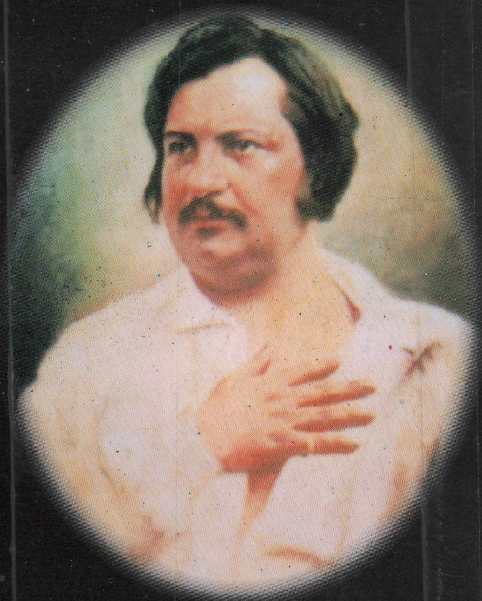


BALZAC



TÂN TRÒ ĐỜI

LA COMÉDIE HUMAINE



Service Culturel et de Coopération
Ambassade de France à Hanoï

TẤN TRÒ ĐỜI
Tập 6

Cet ouvrage, publié dans le cadre du programme de participation à la publication, bénéficie du soutien du Centre Culturel et de Coopération de l'Ambassade de France en République Socialiste du Vietnam.

Cuốn sách này, xuất bản trong khuôn khổ của chương trình hợp tác xuất bản, được sự giúp đỡ của Trung tâm Văn hóa và Hợp tác Đại sứ quán Pháp tại nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

© Nhà Xuất bản Thế Giới, 1999
46 Trần Hưng Đạo
Hà Nội - VIỆT NAM
Imprimé au Vietnam
VN - TG - 28132 - 2

BALZAC

TẤN TRÒ ĐỜI

Tập 6

Chủ biên : LÊ HỒNG SÂM
Biên soạn : ĐẶNG ANH ĐÀO,
ĐẶNG THỊ HẠNH,
ĐỖ ĐỨC HIỂU,
LÊ HỒNG SÂM,
PHÙNG VĂN TỬU

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
Hà Nội - 1999

CÁC DỊCH GIẢ CỦA TẬP NÀY:

Trọng Đức

(Ảo tưởng tiêu tan)

Bìa 1: Chân dung Balzac năm 1842 (Sơn dầu của Bisson).

Bìa 4: Một trang in thử tác phẩm *Béatrix* do Balzac tự tay chữa và bổ sung.

LA FORTUNE DE BALZAC

Balzac est une légende: l'homme comme l'œuvre. Si l'homme s'est plusieurs fois ruiné dans la conduite d'affaires aussi folles que malheureuses, sa fortune littéraire, déjà immense de son vivant, est aujourd'hui considérable et en fait l'un des écrivains les plus lus et les plus commentés dans le monde.

Galerie incroyablement animée et tableau d'une société en mouvement et en rupture, La Comédie humaine offre à son lecteur une extraordinaire scénographie de caractères et de passions qui ne cesse jamais d'être fascinante. Dans ce jeu des énergies qui constitue la vraie trame de ses romans, Balzac s'affirme à la fois comme historien, analyste, psychologue, mais il est avant tout un immense visionnaire: il est ce "poète du réel" qu'a génialement exprimé Rodin dans la statue du boulevard Raspail.

Créateur de génie, "qui fait concurrence à l'état-civil" selon sa formule célèbre, il compte parmi les rares écrivains universels qui ont élevé leurs personnages à la hauteur du mythe et les figures de Rastignac, Nucingen, du colonel Chabert ou du Père Goriot sont devenues autant de modèles dont la seule évocation du nom dispense de décrire le caractère. L'écrivain et ses livres appartiennent maintenant au patrimoine de l'humanité.

Il faut donc saluer avec beaucoup d'enthousiasme l'initiative des Editions Thé Giỏi de lancer à l'occasion du bicentenaire de la naissance de l'écrivain, la publication raisonnée en langue vietnamienne des romans composant La Comédie humaine. Si quelques ouvrages avaient déjà été traduits au Vietnam de manière dispersée, l'œuvre n'avait pas encore fait l'objet d'une

édition raisonnée et globale. Ce travail immense, "balzacien" pourrait-on dire, est à la mesure de son inspirateur et s'échelonne sur plusieurs années. Il a bien naturellement rencontré l'immédiate adhésion des services culturels de l'Ambassade de France à Hanoï, et leur appui. Œuvre de coopération franco-vietnamienne, cette entreprise est collective: animé par Mme Nicole Mozet, le Groupe International de Recherches Balzaciennes (GIRB) l'a encouragée et accompagnée. Mais sans la flamme des spécialistes et des universitaires vietnamiens, au premier desquels il faut citer Mme Lê Hồng Sâm et l'équipe de traducteurs qu'ils ont rassemblée autour d'eux, jamais ce projet n'aurait vu le jour. A la très grande reconnaissance des services culturels, s'ajoutera bientôt, j'en suis persuadé, celle du public vietnamien découvrant ou redécouvrant cette "recherche de l'absolu".

François GAUTHIER

Conseiller culturel et de coopération
Ambassade de France à Hanoï

THÀNH TỰU CỦA BALZAC

Balzac là một huyền thoại: con người cũng như tác phẩm. Nếu như con người nhiều lần sạt nghiệp vì những việc kinh doanh rủi ro, thì thành tựu văn chương của ông, vô cùng lớn lao ngay từ thuở sinh thời, ngày nay thật trọng đại và khiến ông thành một trong những nhà văn được đọc nhiều nhất và được bình luận nhiều nhất trên thế giới.

Là phòng tranh sinh động lạ thường, là bức họa về một xã hội vận động và rạn nứt, Tấn trò đời cung cấp cho độc giả một phối cảnh kỳ lạ những tính cách, những đam mê, mãi mãi làm say lòng người. Trong sự vận động của những năng lượng, sự vận động thực sự dật nên các tác phẩm của ông, Balzac tỏ ra đồng thời là sử gia, là nhà phân tích, nhà tâm lý, nhưng trước hết ông là một nhà linh giác vĩ đại: ông là “nhà thơ của hiện thực” được Rodin thể hiện thật tài tình với bức tượng ở đại lộ Raspail.

Là nhà sáng tạo thiên tài, người “ganh đua với hộ tịch” theo như câu nói nổi tiếng của ông, Balzac thuộc số rất ít văn hào toàn thế giới đã nâng nhân vật của mình lên tầm huyền thoại, và các hình tượng Rastignac, Nucingen, đại tá Chabert hoặc lão Goriot đã thành những mẫu người, chỉ cần nêu tên là miễn phải miêu tả tính cách. Nhà văn và tác phẩm của ông giờ đây thuộc về di sản của nhân loại.

Như vậy cần nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của Nhà Xuất bản Thế Giới, nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh của văn hào,

đã tiến hành xuất bản có hệ thống, bằng tiếng Việt, các tiểu thuyết trong Tấn trò đời. Nếu như một số cuốn đã được dịch riêng rẽ ở Việt Nam thì cả bộ tiểu thuyết còn chưa được xuất bản một cách tổng quát và hệ thống. Công trình rất lớn lao có thể nói là “mang tính chất Balzac” này, xứng đáng với văn hào và sẽ tiến hành trong nhiều năm. Dĩ nhiên công trình lập tức được cơ quan văn hóa thuộc Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội hưởng ứng và ủng hộ. Đây là một công trình tập thể, hợp tác giữa Pháp và Việt Nam được Tổ chức Quốc tế Nghiên cứu về Balzac, do bà Nicole Mozet phụ trách, động viên và giúp đỡ. Nhưng nếu không có nhiệt tình của các nhà nghiên cứu và giảng dạy tại các trường Đại học Việt Nam, trước hết là bà Lê Hồng Sâm và nhóm dịch giả do các nhà nghiên cứu trên tập hợp, thì kế hoạch này sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Tôi tin rằng, cùng với sự cảm tạ hết sức lớn lao của cơ quan văn hóa Pháp, sẽ là sự cảm tạ của độc giả Việt Nam trong khi phát hiện hoặc tái phát hiện công cuộc “đi tìm tuyệt đối” này.

François GAUTHIER

Tham tán văn hóa và hợp tác
Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM ẢO TƯỢNG TIÊU TAN

PHÙNG VĂN TỬU

Dù lúc này lúc khác có những ý kiến đánh giá khác nhau, nhưng ít nhà văn nào để lại cho đời nhiều kiệt tác như Balzac. Viện sĩ hàn lâm Pháp Jean d'Ormesson, tác giả bộ sách hai tập *Một lịch sử văn học Pháp khác* (Une autre histoire de la Littérature française - NIL éditions, Paris) mới xuất bản năm 1997, khi đề cập đến Balzac vẫn nhận xét: “Trong khoảng hai chục năm, ông đã viết chừng tám mươi quyển sách mà phần lớn là những kiệt tác (...), từ Eugénie Grandet đến Vinh và nhục của các kỹ nữ, từ Miếng da lừa đến Cô gái mắt vàng” (tr.195-199). Chắc chắn Ảo tượng tiêu tan (Illusions perdues, 1837-1843) cũng được Jean d'Ormesson xếp vào dãy các kiệt tác ấy, tuy trong phần viết về Balzac dài tám trang, tên bộ tiểu thuyết không được nhắc đến. Vả chăng, một trong những gương mặt trung tâm của Tấn trò đời và là một trong “hai chàng thi sĩ” của Ảo tượng tiêu tan là Lucien de Rubempré được nhà nghiên cứu nêu tên tới hai lần, ở trong phần viết về Balzac và cả ở “Lời tựa” của bộ văn học sử nói trên.

Nhiều người đã nói đến bức tranh hiện thực rộng lớn, sâu sắc của xã hội Pháp những năm 30 thế kỷ XIX trong tiểu thuyết Ảo tượng tiêu tan. Có giới quý tộc tỉnh lẻ quê mùa, hợm hĩnh ở Angoulême với bao nhiêu con rối như vợ chồng De Chandour và Amélie, vợ chồng De Sénonches và Zéphirine... lượn lờ ở phòng

khách của phu nhân De Bargeton kiều kỳ, đom đóm, nơi chàng Lucien Chardon đẹp trai, nhiều tham vọng ở khu phố nghèo ngoại ô Houmeau len lỏi tới, mong trở tài văn chương, tìm con đường tiến thân. Có giới quý tộc ở Paris hào nhoáng, với nữ hầu tước D'Espard lộng lẫy, hống hách và hàng loạt các chàng công tử ăn chơi, ngông cuồng như De Rastignac, De Marsay, De Vandenesse... Trước mắt độc giả còn là kinh đô Paris của xã hội tư sản phù hoa, kèn cựa, mảnh khỏe, tìm mọi cách để làm giàu với đủ loại nhà báo, nhà văn, nhà xuất bản, nhà hoạt động sân khấu, các nữ diễn viên, các ông bầu, bọn trùm võ tay thuê... như Lousteau, Finot, Nathan, Blondet, Dauriat, Doguereau, Barbet, Coralie, Florine, Matifat, Camusot... Bên những tài năng miệt mài nghiên cứu phát minh mong làm giàu bằng con đường chân chính như David Séchard lại có bọn dùng mưu ma chước quỷ để cướp không công sức của người khác như hai anh em Cointet. Trong bức tranh toàn cảnh ấy, Balzac không quên đưa vào nhóm thanh niên D'Arthez lương thiện, đầy tâm huyết ở phố Bốn-Gió với gương mặt nổi bật Michel Chrestien, sau trở thành một chiến sĩ cộng hòa không khoan nhượng với xã hội tư sản, và hy sinh trên chiến lũy...

Hơn một thế kỷ rưỡi đã trôi qua kể từ khi Áo tưởng tiêu tan ra đời, thời thế thay đổi nhiều, nhưng xã hội ngày nay ở hầu khắp các nước trên thế giới trong cơ chế thị trường như vẫn đang còn soi thấy bóng mình đậm nhạt khác nhau ở tiểu thuyết ấy. Balzac đâu phải đã hoàn toàn thuộc về quá khứ, chỉ còn đáng đem xếp vào viện bảo tàng? Một nhà nghiên cứu khác là Kléber Haedens từng quan niệm, khi viết lịch sử văn học Pháp, không nên đi vào văn học như tham quan nghĩa trang. Ông luôn hình dung các nhà văn quá khứ như vẫn đang còn sống, thậm chí tác giả của một số kiệt tác vẫn đang là những cây bút trẻ lanh lợi, chẳng hạn như các chàng thanh niên Corneille và Racine viết những vở kịch nổi tiếng Le Cid và Andromaque khi tuổi đời mới xấp xỉ ba mươi. Về nhiều phương diện, độc giả ở những năm cuối thế kỷ XX hình như cũng có cảm tưởng Áo tưởng tiêu tan là một tiểu thuyết xuất bản chưa lâu, viết

về xã hội đồng tiền ở thời đại chúng ta bên phương Tây, và nhà văn Balzac tài hoa còn đầy sức sống vẫn quanh quẩn đâu đây, len lỏi trong mọi góc ngách của thế giới hiện đại bằng cây bút của mình, và cùng chúng ta trò chuyện.

Balzac là một nhà văn hiện thực bậc thầy, chắc không ai phủ nhận điều đó. Chúng ta cũng hiểu rằng chủ nghĩa hiện thực với tư cách là trào lưu văn học nghệ thuật đã bị thời đại vượt qua từ lâu. Các nhà văn luôn tìm tòi đổi mới. Ngày nay không ai còn muốn viết như Balzac nữa. Nhưng có công bằng không khi ta nghĩ rằng chủ nghĩa hiện thực của Balzac chỉ là sao chép lại thực tế cuộc sống? Không ai quên rằng chính Balzac từng viết trong “Lời nói đầu” Tấn trò đời rằng xã hội Pháp là sử gia, còn ông chỉ là người thư ký. Ta cũng biết ông có điều kiện thâm nhập thực tế, tích lũy vốn sống khá nhiều trong mấy năm thực tập tại văn phòng luật sư và thời gian đi khắp đó đây, làm khá nhiều nghề trên con đường kinh doanh mong thực hiện ước mơ làm giàu. Rõ ràng có bóng dáng kinh nghiệm sống của Balzac qua hình ảnh chàng thanh niên Lucien de Rubempré khát khao danh vọng, tiền tài, muốn len chân vào xã hội thượng lưu, rồi cuộc đời đưa đẩy vào hậu trường của làng văn, làng báo ở Paris. Song, nếu chỉ dựa vào những gì tai nghe mắt thấy trong mấy năm, liệu Balzac có đủ tài liệu để xây dựng bộ Tấn trò đời đồ sộ gần một trăm tác phẩm và mấy ngàn nhân vật hay không, khi từ 1829 trở đi, ông phải làm việc quần quật mười tám giờ mỗi ngày trên trang giấy để có tiền trả nợ? Chính nhà văn cũng đã có lần phải thốt lên: “Tôi còn có thì giờ đâu mà quan sát nữa? Tôi hầu như chỉ còn đủ thì giờ để viết mà thôi”.

Chính vì lẽ đó, Jean d'Ormesson cho rằng “bí quyết của Balzac không phải là sự quan sát mà là trí tưởng tượng” (tr. 196). Ông thừa nhận Balzac là nhà văn hiện thực, nhưng cho rằng trước hết phải thấy đó là một người linh giác. Ông dựa vào một luận điểm của Claude Roy – “Mọi kẻ linh giác đều bắt đầu bằng nhìn tình thấy rõ” – để khẳng định ở Balzac không có mâu thuẫn giữa con người

linh giác và con người thâm nhập cuộc sống. “Chủ nghĩa hiện thực ư? Tất nhiên rồi. – Ông viết – Đó là một thế giới hiện thực mà Balzac, như Thượng đế, làm hiển hiện lên trước mắt chúng ta. Tấn trò đời trước hết là một câu chuyện tiểu thuyết về thời Trùng hưng và nền quân chủ thánh Bấy, nhưng còn hơn thế nhiều. Cũng như Thượng đế vào hôm trước khi vũ trụ hiển hiện, Balzac, trước khi là một nhà hiện thực, thoát tiên là một nhà sáng tạo hình dung ra cái thế giới sáng tạo của mình trước khi quăng nó vào hiện thực” (tr. 199).

Chúng ta thường quen đọc tác phẩm của Balzac theo kiểu đem đặt chồng Tấn trò đời, trong đó có Áo tưởng tiêu tan, lên xã hội thời ông, rồi căn cứ vào độ trùng khít để khen chê mức độ thành công và hạn chế của cây bút hiện thực ấy. Nên chăng cũng có thể đọc theo kiểu khác là đem chồng xã hội thời đại Balzac và cả thời đại khác lên những tác phẩm trong Tấn trò đời để thấy rõ năng lực sáng tạo tuyệt vời của ông? Hình như trong tâm tưởng của Balzac, cái xã hội nhốn nháo do ông sáng tạo chủ yếu bằng trí tưởng tượng, bằng sự linh giác trong Tấn trò đời mới là thế giới hiện thực. Ai cũng biết câu nói đầy ý nghĩa của ông: “Ta hãy trở lại với thực tế. Ta hãy nói về Eugénie Grandet”. Đến lúc bệnh nặng, ông lại đề nghị cho mời thầy thuốc Bianchon, chỉ là một nhân vật trong Tấn trò đời!

Khác với “những hành khách trên xe”, hình ảnh biểu tượng trong tiểu thuyết cùng tên của Aragon sau này (Les voyageurs de l'impériale, 1943), họ ngồi trên tầng cao của chiếc xe khách hai tầng, chỉ nhìn thấy cây cối, đèn đường, phố xá hai bên mà chẳng hay biết gì về cơ cấu và sự vận hành của chiếc xe đang lăn bánh, quyết định số phận của họ, Balzac do kinh nghiệm ở đời, – ta không phủ nhận điều đó – đã linh cảm được cái cơ cấu xã hội thời đại ông và tiền bạc là động cơ làm cho xã hội ấy chuyển động. Và thế là ông đã sáng tạo nên cả bộ Tấn trò đời đồ sộ, sinh động, phong phú, với quy mô rộng lớn hơn nhiều so với những điều ông thực sự mắt thấy tai nghe. Khi Balzac viết những tác phẩm đầu tiên của Tấn trò đời năm 1829, Marx mới mười một tuổi và Engels lên chín. Năm Áo

tưởng tiêu tan ra đời trọn bộ, Marx và Engels bắt đầu thời kỳ sung sức của tuổi thanh niên và tư duy triết học. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội khoa học sẽ phân tích sâu sắc, bằng những luận cứ khoa học và triết học vững chắc, cơ cấu, động lực của xã hội tư sản là những điều Balzac chủ yếu chỉ biết được bằng linh giác và từ đó sáng tạo nên thế giới tiểu thuyết của ông. Dù sao, các tiểu thuyết ấy cũng đã góp phần “tư liệu” để các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx tham khảo.

Con đường sáng tạo của Balzac như đã trình bày ở trên chỉ phớt thi pháp tiểu thuyết của ông. Ông dựng lên một thế giới riêng, thế giới của “Tấn trò đời”, trong đó Ảo tưởng tiêu tan chiếm vị trí đáng kể. Ông đan dệt những mối quan hệ chằng chịt, nhiều tầng nhiều lớp giữa các nhân vật, được cố ý đặt vào những thời gian và địa điểm cụ thể. Ông ít chú ý đến diễn biến hành động mà quan tâm nhiều hơn đến việc mổ xẻ các động cơ xã hội-tâm lý xô đẩy nhân vật đến những hành động kia. Tiểu thuyết Ảo tưởng tiêu tan dày ngót ngàn trang mà cái gọi là “cốt truyện” theo nghĩa truyền thống chẳng có là bao. Ai chăm chăm tìm hứng thú ở cốt truyện hấp dẫn, ly kỳ, diễn biến nhanh khi đọc Ảo tưởng tiêu tan chắc sẽ “tiêu tan ảo tưởng”. Nhưng có lẽ đấy lại là bước tiến ở thế kỷ XIX trên con đường phát triển của tiểu thuyết.

Ảo tưởng tiêu tan được kể ở ngôi thứ ba như hầu hết các tác phẩm của Tấn trò đời. Ở đây, lời người kể chuyện trải ra suốt từ trang này đến trang khác, lần át đối thoại. Một số “bài học” dài mà các nhân vật như nhà báo Lousteau hoặc gã tù khổ sai vượt ngục Jacques Vautrin dội lốt linh mục Tây Ban Nha Carlos Herrera... “lên lớp” cho Lucien de Rubempré dường như cũng chỉ là lời của người kể chuyện được chuyển dịch mà thôi. Qua lớp ngôn từ đó, ta có cảm tưởng nhà văn trò chuyện với chúng ta về cái cơ chế ngầm, bên trong, bên dưới, ít ai chú ý, của chiếc “xe khách hai tầng” kia, và ở đó lẫn lộn khó tách bạch những điều nhà văn biết, nhà văn suy luận và nhà văn linh cảm thấy. Chính những trang sách ấy gây hứng

thú cho chúng ta như chúng ta thú vị khi thưởng thức những trang trữ tình ngoại đề nhiều khi rất dài thường bắt gặp ở một số tiểu thuyết phương Tây thế kỷ XIX. Mà lời người kể chuyện trong *Ảo tưởng* tiêu tan ít nhiều mang dáng dấp “trữ tình ngoại đề” thật nếu nhà văn không khéo léo lái nó vào làm cái nền vừa rộng, vừa sâu cho cốt truyện trung tâm là sự tiêu tan ảo tưởng của “hai chàng thi sĩ” David Séchard và Lucien Chardon.

Bản dịch tiểu thuyết *Ảo tưởng* tiêu tan dưới đây là một bản dịch thành công của Trọng Đức, một dịch giả giàu kinh nghiệm và chuyên sâu về Balzac.

ẢO TƯỢNG TIÊU TAN* (ILLUSIONS PERDUES)

TẶNG ÔNG VICTOR HUGO

Ông là người nhờ cái thiên tư của những Raphaël và Pitt đã trở nên nhà thơ lớn vào tuổi đời mà người khác còn rất non trẻ: ông đã, như Chateaubriand, như tất cả mọi tài năng chân chính, đấu tranh chống bọn người đồ kị ẩn nấp sau những cột báo hay mai phục trong những hầm tối của nó. Vì vậy tôi muốn được danh vang thắng lợi của ông giúp cho sự thành công của tác phẩm này mà tôi đề tặng ông, và, theo một số người, nó là một hành vi can đảm mà cũng là một truyện đầy sự thật. Kẻ làm báo há chẳng như những gã hầu tước, những tay tài chính, những thầy thuốc và những viên biện lý, xứng đáng với ngòi bút của Molière và Sân khấu của ông ta hay sao? Vì vậy tại sao TẤN TRÒ ĐỔI, cười cợt để sửa chữa phong tục¹, lại chưa ra cái lực lượng đó, khi mà báo chí Paris chẳng chưa ra một lực lượng nào?

Thưa ông, nhân dịp này, tôi rất sung sướng có thể tỏ lòng ái mộ chân thành của tôi đối với ông.

DE BALZAC

*. Nguyên văn bản dịch *Vỡ mộng* (In lần thứ hai) của dịch giả Trọng Đức, Nhà Xuất bản Văn học, Hà Nội, 1994

1. Nguyên văn bằng tiếng la-tinh: *Castigat ridendo mores*.

PHẦN THỨ NHẤT

HAI CHÀNG THI SĨ

Vào thời kỳ câu chuyện này bắt đầu thì máy in kiểu Stanhope¹ và những lô lăn mực chưa áp dụng ở các nhà in lẻ tẻ nhỏ. Mặc dầu vì nghề nghiệp chuyên môn mà tiếp xúc với nghề in ở Paris, thành phố Angoulême² vẫn dùng máy in gỗ, vì vậy trong ngôn ngữ mới có câu “cho máy in rên rĩ”, bây giờ câu ấy không còn dùng nữa. Nghề in lạc hậu ở đây hãy còn dùng những túi da³ thấm mực mà một người thợ in đập lên chữ. Cái mặt bàn máy chuyển động đặt *khuôn* chữ để rập giấy in lên, bây giờ còn bằng đá cho nên người ta gọi nó rất đúng là *mặt đá*. Những máy in cơ giới ngón giấy ngày nay đã làm chúng ta quên mất thứ máy móc đó mà, mặc dù có nhiều nhược điểm, nhờ nó chúng ta đã có những cuốn sách đẹp của nhà in. Elzevier, Plantin, Alde và Didot. Cần nhắc lại ở đây những dụng cụ giả cổ mà Jérôme-Nicolas Séchard triu mến một cách mê tín ấy vì chúng có vai trò trong câu chuyện nhỏ trọng đại này.

Lão Séchard nguyên là một tay thợ bạn nghề in mà, theo tiếng lóng nhà nghề, các thợ sắp chữ gọi là *Gấu*. Sở dĩ có cái tên giễu đó chắc là vì những người thợ in cứ đi đi lại lại từ bàn mực đến máy in rồi từ máy in đến bàn mực, gần giống như một con gấu nhót trong chuồng. Để trả miếng, cánh Gấu gọi thợ sắp chữ là *Khỉ* vì cái động

1. Tên nhà bác học Anh thế kỷ XVIII, một trong những người sáng chế ra máy in cơ khí.

2. Tỉnh lỵ của Charente, miền nam nước Pháp.

3. Túi da: ở đây là thứ dụng cụ bằng da thấm mực để xoa mực vào chữ in, dùng trước kia khi chưa phát minh ra lô mực.

tác của những tiên sinh này luôn tay nhất chữ đựng trong một trong một trăm năm mươi hai ô nhỏ. Vào cái thời kỳ khốc liệt năm 1793, Séchard lập gia đình, bấy giờ lão chừng năm mươi tuổi. Vì tuổi tác và vì lấy vợ, lão thoát khỏi cuộc trung binh lớn¹ đã đưa hầu hết thợ thuyền vào quân đội. Chỉ còn một mình lão thợ in già ở lại nhà in mà lão chủ, mệnh danh là anh *Ngốc*, vừa chết đi để lại người vợ góa không có con. Xưởng cơ hồ bị sụp đến nơi: Gấu đơn độc không thể nào biến thành Khỉ được, là vì, chuyên làm thợ in, lão không hề biết đọc biết viết bao giờ. Chẳng kể gì tới sự bất lực của lão, một Đại biểu Nhân dân cần gấp rút phổ biến sắc lệnh hay ho của Hội nghị Quốc ước², liền cấp cho lão ta bằng thợ cả in, và trưng dụng nhà in. Sau khi nhận cái bằng nguy tai đó, người công dân Séchard lấy tiền dành dụm được của vợ để bồi thường cho vợ góa lão chủ, bằng cách mua lại dụng cụ nhà in theo giá rẻ đi một nửa. Chuyện đó chẳng đáng kể. Điều cần thiết và không được chậm trễ là phải in những sắc lệnh cộng hòa. Trong tình thế khó khăn đó, Jérôme-Nicolas Séchard, may mắn gặp một gã quý tộc, người Marseille, hẳn chẳng muốn di cư để khỏi mất ruộng đất³, mà cũng chẳng muốn lộ mặt để khỏi mất đầu, và hẳn lại phải kiếm một việc làm gì đó để có cái ăn. Thế là ngài bá tước De Maucombe khoác chiếc áo hèn mọn của một anh quản lý nhà in tỉnh nhỏ: chính bản thân hẳn sắp chữ, đọc và sửa chữa in thử những sắc lệnh phạt tội tử hình những công dân nào che giấu bọn quý tộc; *Gấu* trở thành *Ngốc*, đem in và cho niêm yết những sắc lệnh đó; và cả hai người vẫn bình yên vô sự. Năm 1795, bão táp của thời kỳ Khủng bố đã qua, Séchard phải tìm một anh đầu sai khác vừa làm thợ sắp chữ, thợ sửa bài, vừa làm quản lý. Một linh mục, sau này làm đến giám mục dưới thời Trùng hưng, bấy giờ

1. Trung binh lớn: đây là cuộc trung binh năm 1793 trong thời kỳ Cách mạng 1789-1794 để chống ngoại xâm.

2. Hội nghị quốc ước (*Convention*): Quốc hội Pháp thời kỳ 1792-1795 đã thiết lập nền chuyên chính Jacobins.

3. Thời Cách mạng, bọn quý tộc chạy ra nước ngoài thì bị tịch thu ruộng đất.

không chịu tuyên thệ¹, thay chân bá tước De Maucombe cho tới ngày Đệ nhất Thủ lĩnh² khôi phục lại đạo gia tô. Bá tước và giám mục về sau gặp gỡ nhau cùng ở trên ghế Viện Nguyên lão. Nếu đến năm 1802, Nicôla Séchard vẫn chẳng biết đọc biết viết gì hơn năm 1793 thì lão đã dành được *khóan tổng phí* khá hậu hĩnh để có thể trả lương cho một viên quản lý. Anh thợ bạn xưa ít lo lắng về tương lai là thế, bây giờ hóa ra rất mực ghê gớm đối với những Khỉ và Gấu của hắn. Tính keo kiệt bắt đầu khi nghèo khó chấm dứt. Cái ngày mà lão thợ in thoáng thấy mình có cơ làm giàu, thì mối lợi đã gây cho lão một ý thức cụ thể về tình cảnh của mình, mà là một ý thức tham lam, đa nghi và thối nát. Đầu óc thực hành của lão coi thường lý thuyết. Tới mức chỉ đưa mắt một cái là lão tính được giá công in một trang và một tờ tùy theo cỡ chữ. Lão chứng giải với đám khách hàng ngờ nghệch rằng in chữ cỡ lớn đắt hơn vì nó khó chuyển hơn chữ nhỏ; còn chữ nhỏ thì lão bảo khó sắp hơn chữ lớn. *Sắp chữ* là phần công việc ẩn loát mà lão chẳng hiểu gì cả, lão rất sợ hờ cho nên lão chuyên lối mặc cả ăn hiếp. Nếu thợ sắp chữ làm theo giờ thì mất lão không lúc nào rời họ. Nếu lão biết nhà sản xuất nào túng tiền thì lão mua giấy của họ theo giá rẻ mạt để tích trữ. Vì vậy ngay từ hồi đó lão đã làm chủ ngôi nhà từ đời thuở nào đến giờ vẫn là nơi đặt xưởng in. Lão gặp đủ các thứ may mắn: lão góa vợ và chỉ có một đứa con trai; lão cho nó vào trường trung học của thành phố, cốt để chuẩn bị cho mình một kẻ nối nghiệp hơn là để cho con được giáo dục; lão đối xử với nó rất nghiêm khắc nhằm kéo dài thời gian cái quyền làm cha của lão; vì vậy, những ngày nghỉ, lão bắt con sắp chữ và bảo nó phải học kiếm kế sinh nhai hàng một ngày kia báo hiệu ông bố khốn khổ đã vãi mồ hôi nước mắt để nuôi nó. Khi viên linh mục thôi việc, Séchard chọn làm quản lý một trong bốn người thợ sắp chữ mà vị giám mục tương lai giới thiệu là

1. Thời Cách mạng, linh mục phải tuyên thệ trung thành với nền Cộng hòa.

2. Thủ lĩnh (*consul*): chế độ thủ lĩnh (*Consular*) ở nước Pháp, 1799-1804, là chế độ chính trị do ba viên thủ lĩnh cầm đầu, người thứ nhất là Bonaparte sau này là Napoléon.

vừa thật thà lại vừa thông minh. Như thế lão già khả dĩ chờ được tới lúc con trai có thể điều khiển lấy cơ xưởng cho nó phát đạt lên nhờ đôi bàn tay trẻ trung và khôn khéo. David Séchard học ở trường trung học Angoulême rất xuất sắc. Mặc dầu là một con *Gấu* mới phát lên, vô học và không giáo dục, rất mực coi khinh kiến thức, lão Séchard cũng gửi con đi Paris học nghề ấn loát tối tân; nhưng lão tàn nhẫn nhủ con phải lo kiếm lấy một món tiền lưng thật đầy ở cái xứ mà lão gọi là thiên đường của thợ thuyền, chứ đừng trông mong vào túi tiền của cha, chắc hẳn lão coi đó là một cách để đạt được mục đích trong thời gian con trú ngụ ở *cái đất khôn ngoan kia*. Vừa học nghề, David vừa hoàn thành việc học chữ ở Paris. Viên quản lý nhà in Didot trở thành một nhà bác học. Khoảng cuối năm 1819, David Séchard từ già Paris mà chẳng tiêu tốn một xu nhỏ của cha, lão ta gọi con về để giao cho quyền cai quản. Bấy giờ nhà in của Nicolas Séchard được in tờ báo thông tin tư pháp duy nhất trong Tỉnh, nhận mọi công việc của cơ quan Tỉnh và công việc in của Tòa giám mục, ba khách hàng đó đủ cho một thanh niên tích cực phát tài to.

Đúng vào thời kỳ này, anh em nhà Cointet, sản xuất giấy, mua lại cái bằng thợ in thứ hai được cấp ở địa phận Angoulême, mà cho đến bây giờ lão già Séchard vẫn ngăn chặn, không cho hoạt động nhờ dựa vào những biến loạn quân sự dưới thời Đế chế bóp nghẹt mọi hoạt động công nghệ. Cũng vì lẽ đó lão ta chẳng chịu mua lại chiếc bằng kia, và chính cái tính bủn xỉn của lão là nguyên nhân phá sản của xưởng in cũ kỹ. Hay tin kia, lão Séchard hớn hờ nghĩ rằng cuộc cạnh tranh giữa xưởng của lão với xưởng anh em Cointet sẽ do con trai lão cáng đáng, chứ không phải lão. Cứ như mình thì chắc là đến quy – lão nghĩ thầm, – nhưng một thanh niên đã được huấn luyện ở nhà Didot thì xoay sở được. Lão già bảy mươi khát khao cái lúc được sống theo sở thích. Nếu lão ít hiểu biết về nghề ấn loát tối tân thì, trái lại, lão được tiếng là rất tài về một nghệ thuật mà anh em công nhân vẫn gọi đùa là “nghềбет nhè”, môn nghệ thuật được tác giả thiên tài cuốn *Pantagruel*¹ rất coi trọng, nhưng ngày nay

1. Tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn hào Pháp Rabelais, thế kỷ thứ XVI.

càng ngày càng ít người theo đuổi vì nó bị những hội gọi là hội *tiết chế* tẩy chay. Trung thành với số mệnh mà cái tên của lão¹ đã gán cho lão, Jérôme-Nicolas Séchard khát rượu không bao giờ nguôi. Trong một thời gian dài, vợ lão đã hạn chế trong mức độ phải chăng cái thói nghiện chất nho nghiền đó, nó là thói quá tự nhiên của loài Gấu đến mức ông Chateaubriand đã nhận xét thấy ở loài gấu chính cống tại châu Mỹ. Nhưng các nhà triết học đã nhận thấy rằng những thói quen lúc thiếu thời của con người thường tái phát mạnh mẽ vào lúc tuổi già. Séchard xác minh cái quy luật tinh thần đó: càng già lão càng ưa rượu. Bệnh nghiện ngập đã ghi trên bộ mặt gấu của lão những dấu vết làm cho nó có vẻ độc đáo: mũi lão phát triển ra và thành một hình chữ A hoa cỡ ca-nông ba², hai má nổi gân lên giống như những lá nho đầy những nốt sần sùi tím ngắt, đỏ hoe và thường là nhiều màu; trông chẳng khác gì một chiếc nấm quái gở bao bọc bằng những cành lá nho mùa thu. Khuất dưới hai hàng lông mày to như những bụi rậm tuyết phủ, cặp mắt nhỏ xám của lão ánh lên vẻ xảo quyệt của tính keo kiệt giết chết hết thảy trong con người lão, kể cả tình cha con, cho đến ngay trong cơn say rượu đôi mắt vẫn giữ nguyên vẹn tinh thần của nó. Đầu lão hói, trên đỉnh nhẵn nhụi, duy vòng quanh mớ tóc hoa râm còn hơi quăn, làm người ta liên tưởng đến bọn thầy tu thất dây thùng³ trong tập *Truyện ngắn của La Fontaine*. Người lão ngắn choẹt, bụng phệ y hệt những cây đèn cũ ăn dầu tốn hơn bắc; là vì con người ta mà thái quá về bất cứ mặt nào thì sẽ thúc đẩy thân thể phát triển mạnh theo chiều hướng riêng của nó. Bệnh nghiện rượu, cũng như tính ham học, làm cho người béo lại càng béo ra, người gầy càng gầy đi. Đã ba mươi năm nay Nicolas Séchard vẫn đội cái kiểu mũ ba màu đặc biệt của cảnh vệ thị xã mà ngày nay ở một số tỉnh nhỏ lính đánh trống của thị xã còn đội áo gi-lê và quần của lão bằng nhung màu xanh lá cây nhạt. Sau hết là một chiếc áo khoác dài cũ màu nâu, bít tất sợi nhiều màu sặc sỡ và giày

1. Tác giả chơi chữ, chữ *Séchard* gán với chữ *sec* là *khô*, ám chỉ lão Séchard lúc nào cũng khát rượu.

2. Ca-nông ba: tên một cỡ chữ in.

3. Thầy tu thất lưng dây thùng: dòng thầy tu dùng dây thùng làm thắt lưng.

khuy bạc. Bộ quần áo nửa công nhân nửa tư sản đó rất phù hợp với tật hư và thói quen của lão, nó biểu hiện đúng cuộc đời của lão đến nỗi dường như lão già để ra đã mặc sẵn quần áo: bạn không thể tưởng tượng lão không mặc quần áo đó cũng như củ hành mà không có vỏ vậy. Ví thử lão chủ in già đã từ lâu không bộc lộ hết tính tham lam mù quáng thì chỉ duy cái việc về vườn của lão cũng đủ mô tả tính cách của lão. Chẳng kể gì đến những kiến thức mà con lão đã tiếp thụ được ở cái trường học lớn tại nhà Didot, lão tính chuyện ăn thua với con để kiếm món hời mà lão nghiền ngẫm từ lâu. Nếu bố mà được hời thì con phải chịu lỗ. Nhưng, đối với lão già, đã là chuyện làm ăn thì chẳng có bố con gì hết. Nếu trước kia lão còn thấy David là con một của lão thì sau này lão chỉ thấy nó là một khách hàng mua hàng tự nhiên mà quyền lợi đối lập với quyền lợi của lão: lão thì muốn bán đất, mà David tất phải mua rẻ; như vậy con trai lão trở thành một địch thủ mà lão phải đánh bại. Sự biến đổi tình cảm thành quyền lợi riêng tây đó thường thường ở những kẻ có giáo dục thì nó diễn biến từ từ, ngoắt ngoéo và giả dối, nhưng ở Gấu già kia thì nó mau lẹ và thẳng thừng, và nó tỏ ra rằng cái nghề bết nhè lấu cá thắng thế nghề ấn loát thông thái. Khi con trai về, lão già ta tỏ tình thân ái lỗi con buồn mà những kẻ khéo léo thường tỏ với những anh mắc hợm: lão sẵn sóc hấn như gã tình nhân sẵn sóc nhân ngãi; lão khoát tay con, lão bảo con phải đặt đôi bàn chân lên đầu để khỏi bấn chân; lão sai người sưởi giường, đốt lửa, sửa soạn bữa ăn tối. Ngày hôm sau, sau khi cố tình ép rượu con trong một bữa ăn thịnh soạn, Jérôme-Nicolas Séchard say khướt đánh một câu *Ta bàn chuyện làm ăn chứ?* nói với con một cách kỳ khôi giữa hai tiếng nấc, làm cho David phải xin khát đến ngày mai. Con Gấu già, khéo léo biết lợi dụng con say, có đời nào chịu bỏ cuộc giao tranh mà nó đã chuẩn bị từ lâu. Vả lại, theo lão nói, lão đã đeo đẳng gánh nặng từ năm mươi năm trời nay rồi nên chẳng muốn giữ nó thêm một giờ nào nữa. Ngày mai con trai sẽ làm anh Ngốc.

Ở đây có lẽ cần phải nói một chút về cái cơ xưởng. Xưởng in, ở chỗ phố Beaulieu đổ vào quảng trường Mûrier, đã đặt tại ngôi nhà này từ khoảng cuối triều vua Louis XIV. Vì vậy đã từ lâu địa điểm đó đã được bố trí thích hợp cho việc kinh doanh công nghệ đó. Tầng

dưới nhà là một gian rộng thênh thang, ánh sáng chiếu vào qua một khuôn kính cũ nhìn ra ngoài phố, và qua một khung cửa lớn quay vào một sân trong. Ngoài ra có một lối riêng đi vào buồng giấy ông chủ. Nhưng, ở tỉnh nhỏ, cách thức in vốn là cái rất lạ khêu gợi sự tò mò, cho nên khách hàng vẫn cứ thích vào qua cửa kính phía trước nhìn ra phố mặc dầu phải bước tụt xuống mấy bậc vì nền xưởng thấp hơn mặt đường. Những kẻ hiếu kỳ, ngơ ngơ, ngác ngác, thường không chú ý tới những điều bất tiện khi đi theo những lối xuyên qua xưởng. Nếu họ mãi ngắm những tờ giấy vắt thành vông trên những sợi dây căng trên sân nhà thì họ sẽ va vào những dây hộp chữ dài, hoặc mũ bị những gióng sắt giữ máy lật đi. Nếu họ dõi theo những động tác nhanh nhẹn của một người thợ sắp chữ vừa nhặt chữ trong một trăm năm mươi hai ô của hộp chữ, vừa đọc bản thảo, vừa đọc lại dòng chữ trên khuôn sắp chữ, đồng thời chèn vào một cỡ cách dòng, thì họ vấp phải một ram giấy thấm nước có những hòn gạch chặn bên trên, hoặc va đùi vào một chiếc ghế; tất cả làm trò đùa thú vị cho lũ Khỉ và Gấu. Chẳng có ai vô sự mà tới được hai cái chuồng lớn ở đằng cuối cái hang hầm kia, đó là hai gian nhà tiêu tụy ở ngoài sân, nơi ngự trị của viên quản lý một bên và bên kia của bác thợ cả nhà in. Trong sân, các bức tường được tô điểm trang nhã bằng những cánh nhò leo đem lại một màu sắc địa phương ngon lành, thích hợp với ngón sở trường nổi tiếng của chủ nhân. Trong cùng, dựa vào bức tường phân giới đen kịt là gian nhà một mái đã nát dùng làm nơi thấm nước và chế biến giấy in. Ở đó đặt máng nước để trước và sau khi in người ta rửa Khuôn, gọi nôm là những bản chữ. Từ đó thoát ra một thứ nước mực chảy lẫn với các nước rác rưởi làm cho những người quê đến đó vào ngày phiên chợ tưởng là có quý sứ tắm rửa trong nhà. Hai bên gian nhà một mái đó là bếp và đồng củi. Tầng gác một của ngôi nhà đó có ba gian, trên nữa là hai buồng sát nóc. Gian thứ nhất dài vừa bằng lối đi bên dưới trừ khoảng chiếc cầu thang gỗ cũ kỹ, phía nhìn ra phố có một cửa sổ nhỏ chữ nhật dài, nhìn vào sân là một cửa sổ tròn, gian này vừa dùng làm buồng đợi vừa làm buồng ăn. Gian buồng chỉ quét nguyên một nước vôi trắng để lộ ra cái vẻ đơn bạc trắng trợn của tính keo

kiệt con buồn; sàn gạch bẩn chẳng bao giờ lau cọ; đồ đạc chơ chổng ba chiếc ghế tồi tàn, một chiếc bàn tròn và một tủ ăn kê giữa hai cửa thông sang buồng ngủ và một buồng khách; cửa sổ và cửa ra vào nâu sạm vì cấu ghét; thường thường ở đó chất bừa những giấy trắng hay giấy in rồi; món ăn trắng miệng, những chai, những đĩa thức ăn của Nicolas Séchard thường khi bày trên những kiện giấy. Buồng ngủ có cửa sổ kính hoa khuôn chì để ánh sáng ngoài sân lọt vào, trên tường căng những tấm thảm cũ mà ở tỉnh nhỏ thường thấy căng dọc theo các nhà trong ngày lễ Thánh thể. Ở đây kê một chiếc giường lớn có cột, căng rèm, có diềm vải hoa và có mền đắp chân bằng vải xec-giơ đỏ, hai chiếc ghế bành một, hai ghế dựa bằng gỗ dễ và lót vải, một bàn giấy cũ kỹ và, trên lò sưởi, một chiếc đồng hồ đồng khung. Cái buồng đó, với không khí hiền từ gia trưởng và toàn màu nâu, là do sự bố trí của lão Rouzeau, chủ nhà trước và cũng là thầy dạy nghề của Jérôme-Nicolas Séchard. Buồng khách do bà Séchard lúc sinh thời đổi mới, tường lát gỗ sơn màu xanh thợ cạo¹ trông kinh tởm, những bức hoành tô điểm bằng giấy vẽ những tích phương Đông tô màu nâu sẫm trên nền trắng; đồ đạc gồm sáu chiếc ghế dựa bọc da cừu màu xanh lơ, lưng hình cây đàn liarơ². Hai cửa sổ phía trên khum khum một cách thô kệch, không treo rèm, qua đó có thể nhìn bao quát cả quảng trường Mûrier; trên lò sưởi không đèn nến, không đồng hồ, không có gương. Bà Séchard mất đi giữa lúc kế hoạch trang hoàng đang làm dở, con *Gấu* thì chẳng nghĩ ra những việc tu bổ có lợi lộc gì nên bỏ đấy. Chính là ở buồng này Jérôme-Nicolas Séchard, *chân nam đá chân chiêu*³, dẫn con trai tới chỉ cho xem bảng kiểm kê tài sản nhà in của lão để trên chiếc bàn tròn mà viên quản lý đã thảo ra theo sự hướng dẫn của lão.

— Đây, con hãy đọc cái này, lão Séchard vừa nói vừa đưa mắt say sưa, hết từ tờ giấy sang con trai lại từ con trai sang tờ giấy. Con xem cha để lại cho con một xưởng in quý giá biết mấy.

1. Tạm dịch chữ *bleu de perruquier*.

2. Đàn liarơ (*lyre*): loại đàn dây thời xưa hình vòng cung.

3. Bằng tiếng la-tinh trong nguyên văn : *pede titubante*.

– Ba máy in bằng gỗ có giống sắt, bàn mi¹ bằng gang.

– Đó là một cái tiến của cha, lão Séchard ngắt lời con.

– Với đủ mọi dụng cụ: bàn mực, túi da tẩm mực và bàn chữ, v.v... nghìn sáu trăm quan! Ủa, thưa cha, – David vừa nói vừa buông bảng kiểm kê rơi xuống, – những máy bà già² của cha không đáng trăm bạc, chỉ nên đem mà đốt đi.

– Bà già à? ... lão Séchard kêu lên, bà già à?... Cầm bản kê, xuống đây với tôi! Anh thử xem mấy cái đồ sắt phải gió mà các Ánh sáng chế ra có chạy bằng những dụng cụ cổ mà tốt, đã được thử thách kia không. Rồi xem, anh có còn đang tâm phỉ báng những máy in chân phương chạy như xe thợ, và nó còn chạy hết đời anh mà chẳng cần phải sửa chữa gì. Bà già! Phải, bà già rồi sẽ com cháo cuu mang anh đấy!³ Bà già mà cha anh đã cho chạy hàng hai mươi năm giờ để nuôi anh trở thành như ngày nay đây.

Ông bố nhảy bổ xuống chiếc cầu thang khắp khênh, cũ nát, ọp ẹp mà không lộn nhào; lão mở chiếc cửa lối đi thông vào xưởng, đem bỏ tới chiếc máy đầu tiên đã được lau chùi ngấm ngấm từ trước, lão chỉ vào đôi giống cái cứng cáp bằng gỗ sến đã được người thợ học việc đánh bóng.

– Xem xem có phải một cỗ máy in nồn nường không? lão nói.

Ồ máy có tờ giấy báo cưới. Gấu già hạ cái khung chừa lẽ xuống khung đặt giấy, hạ khung đặt giấy xuống mặt đá và cho chuyển mặt đá bên dưới bộ phận ép; lão kéo thanh sắt, xổ dây ra cho mặt đá trở về chỗ cũ, rồi nhấc khung đặt giấy và khung chừa lẽ lên một cách nhanh nhẹn như một gấu non vậy, máy in chạy phát ra một tiếng kêu giòn giã nghe như tiếng một con chim đến va vào cửa kính rồi biến mất.

1. Bàn bằng gang ở nhà in dùng để đặt khuôn chữ khi đóng khuôn hay khi sửa bài

2. Nguyên văn là *sabat*: chiếc guốc thô kệch.

3. Nguyên văn là: *những chiếc guốc ở đó con sẽ lấy muối mà nấu trứng* (xưa nhà nghèo thường dùng chiếc guốc có mũi để đựng muối), muối coi như một thức ăn cần thiết.

– Có chiếc máy ăng-lê nào có thể chạy được như thế này không? lão hỏi con trai đang ngạc nhiên.

Lão Séchard lần lượt chạy tới chiếc máy thứ hai, thứ ba và đều cho chạy thử một cách khéo léo như vậy. Trước mắt lão quáng lên vì rượu, ở chiếc máy cuối cùng có chỗ người thợ học việc quên không chùi, thế là lão say rượu chửi toáng lên và lấy ngay vạt áo khoác ngoài để cọ như anh lái ngựa vuốt cho mượt lông con ngựa đem bán.

– David ạ, với ba chiếc máy này, không mượn quản lý, anh có thể kiếm được mỗi năm chín nghìn quan. Với tư cách là người sẽ góp vốn với anh, tôi phản đối việc anh thay thế những máy này bằng máy gang phải gió chỉ tổ làm mòn chữ. Bọn các anh ở Paris cứ kêu toáng lên thần phục sáng chế của cái thằng chết tiệt người Anh, nó là kẻ thù của nước Pháp, nó muốn làm giàu cho tụi đúc máy. Ái chà! Anh muốn dùng máy Stanhope! Thôi xin kiểu cái máy Stanhope của anh, mỗi chiếc giá tới hai nghìn rưỡi quan, gần gấp đôi giá cả ba của quý của tôi gộp lại, đã thế lại chỉ làm gãy chữ vì nó không co giãn. Tôi chẳng hay chữ như anh, nhưng anh hãy nhớ lấy: máy Stanhope mà sống thì cứ là chết chữ. Ba chiếc máy in kia dùng tốt chán, in cái gì ra cũng tinh tươm, cái dân Angoulême này nó chẳng đòi gì hơn đâu. Dù in bằng sắt hay bằng gỗ, bằng vàng hay bằng bạc đi nữa, nó cũng chẳng trả hơn một đồng trinh nào đâu.

– *Ngoại giả*, David nói, năm nghìn cân¹ chữ mua ở xưởng đúc của lão Vaflard... Nhắc đến tên nó anh học trò của Didot không khỏi mỉm cười.

– Cứ cười đi, cười đi! Sau mười hai năm giời mà chữ vẫn còn mới toanh. Thế mới gọi là thợ đúc! Ông Vaflard là một người thật thà làm hàng bền; theo ý ta, người thợ đúc giỏi là người mà khách hàng ít phải đến nhà nhất.

1. Cân (*livre*): cân cũ bằng nửa ki-lô-gram.

—... Trị giá là mười nghìn quan, David tiếp tục nói. Mười nghìn quan cha à! như thế đã là bốn mươi xu một cân rồi, thế mà ở nhà Didot người ta bán chữ cicéro¹ mới toanh chỉ có ba mươi sáu xu một cân. Những đầu danh² của cha chỉ còn đáng giá tiền mua gang, mười xu một cân.

— Anh mà gọi những chữ bâtarde, chữ coulée, chữ ronde³ của ông Gillé là đầu danh à, ông ấy nguyên là công nhân ấn loát của Hoàng đế đấy, những chữ đáng giá tới sáu quan một cân, thật là những tuyệt phẩm về nghề chạm khắc, mua cách đây năm năm, thế mà nhiều chữ gang còn trắng tinh, đây xem này! Lão Séchard với lấy mấy bao đầy những loại chữ chưa dùng đến và chia ra.

— Ta chẳng thông thái gì, ta chẳng biết đọc biết viết, nhưng ta cũng đủ hiểu biết để nhận ra những chữ kiểu viết tay của Gillé là ông tổ những loại chữ kiểu ăng-lê của bọn các ông Didot nhà anh. Xem chữ ronde này, lão vừa nói vừa chỉ một hộp chữ và lấy một chữ M, loại ronde cỡ cicéro còn mới nguyên xi.

David nhận ra rằng chẳng thể nào thảo luận với cha được. Phải nhận hết hoặc từ chối hết, anh chỉ có thể trả lời không hay có mà thôi. Gấu già ghi vào bản kiểm kê cả đến sợi dây phơi. Từ chiếc khung nhỏ in một bát chữ, những mảnh gỗ để tháo chữ, những cái chậu, hòn đá và những bàn chải để cọ, nhất nhất đều được kê giá theo cách chi ly của một gã keo kiệt. Tổng số lên tới ba vạn quan, kể cả bằng thợ cả nghề in và sổ khách hàng. David suy tính xem công chuyện có làm được hay không. Thấy con trai lặng thinh trước số tiền, lão Séchard đâm lo; là vì lão ta ung một cuộc bàn cãi kịch liệt hơn là việc chấp nhận lặng lẽ. Trong những cuộc mua bán thế này, sự bàn cãi để lộ rõ một thương nhân biết cách bảo vệ quyền lợi của mình. Lão Séchard nghĩ thầm *kể nào để nhận lời thì cũng khó trả tiền*. Vừa dò la ý kiến con, lão vừa kiểm điểm những dụng cụ phải có cần thiết để mở một nhà in ở tỉnh nhỏ: lão lần lượt dẫn

1. Tên một loại chữ in thời xưa.

2. Những chữ in đã mòn trông như những đầu danh.

3. Tên các loại chữ in.

David đến trước một máy đánh bóng, một máy xén dùng vào những việc in linh tinh, lão khoe công dụng và tính bền vững của các thứ đó.

– Những đồ cũ thường vẫn là những đồ tốt nhất, lão nói, ở nghề in mua những đồ ấy vẫn phải trả giá cao hơn những đồ mới, cũng như ở nghề dát vàng.

Những vi-nhét kinh khủng hình dung thần Hôn nhân, thần Ái tình, người chết nâng tấm đá trên mồ của họ lên làm thành chữ V hay chữ M, những khung có hình mặt nạ to tướng để in quảng cáo rạp hát, nhờ tài hùng biện sắc mùi rượu của lão Jérôme-Nicolas đã trở thành những vật giá trị vô cùng. Lão bảo con trai rằng tập quán của dân tỉnh nhỏ đã ăn quá sâu đến nỗi lão thử dùng những thứ in đẹp hơn mà vô hiệu. Chính lão ta, Jérôme-Nicolas Séchard, đã thử bán cho họ loại sách lịch tốt hơn quyển *Double Liégeois* in trên loại giấy gói đường! ấy thế mà cái anh *Double Liégeois* chính cống ấy vẫn được chuộng hơn những loại sách lịch choáng lộn nhất. Chẳng mấy lúc David công nhận rằng những đồ cổ ấy lại hóa quan trọng, nên bán cao hơn là những mặt hàng mới đắt tiền nhất.

– Ấy đấy con ạ, tỉnh nhỏ là tỉnh nhỏ, mà Paris là Paris. Nếu một người ở Houmeau¹ đến đặt cho con in thiệp cưới, mà con in không có hình thần Ái tình với hoa lá thì hẳn tưởng đâu như chưa có cưới xin gì cả, và hẳn sẽ đem thiệp trả lại nếu hẳn thấy chỉ in có một chữ M, kiểu như ở nhà in Didot của con: dù nó là vinh dự của nghề in, những sáng kiến của nó cứ là hàng trăm năm cũng chưa dễ đã được áp dụng ở tỉnh nhỏ. Thế đấy.

Những con người rộng lượng là những thương nhân tồi. David là một trong những người bản tính e lệ và nhu mì, ngại việc bàn cãi và dễ nhượng bộ khi đối phương nói khích một chút. Tính tình cao thượng của anh và uy thế mà lão già nát rượu vẫn còn đối với con làm cho anh càng không thể bàn chuyện tiền nong với cha, nhất là khi anh tưởng cha rất có thiện ý; lúc đầu anh tưởng cha anh riết róng

1. Khu ngoại ô Angoulême.

ham lợi chẳng qua là vì ông cụ quyến luyến những dụng cụ của mình. Nhưng xét thấy trước kia Jérôme-Nicolas Séchard mua lại toàn bộ của mộ góa Rouzeau có một vạn quan tính bằng tiền a-xinh¹, và như tình trạng hiện nay thì ba vạn quan là một giá cắt cổ, anh con kêu lên:

– Cha ạ, cha bóp họng con!

– Ta đã để ra con mà lại thế à?... lão già say rượu vừa nói vừa giơ tay lên đám dây phổi. David, thế con đánh giá cái bằng kia là bao nhiêu? Con có biết giá trị của tờ Báo thông tin mười xu một dòng kia không, chỉ một món đặc quyền ấy tháng trước cũng đã làm ra năm trăm quan đấy? Con ạ, con hãy mở sổ sách ra mà xem, món in quảng cáo và in sổ sách của cơ quan tỉnh này, món hàng của tòa Thị chính này, và của tòa Giám mục nữa, bao nhiêu là nguồn thu! Con như gã đại lân chẳng chịu làm ra của. Con cò kè mặc cả con ngựa nó sẽ dẫn con tới một dinh cơ đẹp đẽ khác gì dinh cơ ở Marsac.

Kèm với bản kiểm kê tài sản kia là một bản hợp đồng lập hội giữa cha và con. Ông bố quý hóa cho hội thuê ngôi nhà của ông với số tiền một nghìn hai trăm quan tuy ông đã mua nó với giá chỉ sáu ngàn livrơ, và ông dành lại một trong hai buồng sát mái. Chừng nào David Séchard chưa trả xong món ba vạn quan thì lãi phải chia đôi; tới ngày anh trả hết tiền cho cha thì anh sẽ một mình làm chủ nhà in. David đánh giá chiếc bằng, khách hàng và tờ báo, chẳng đếm xỉa đến dụng cụ; anh tin rằng có thể thanh toán được cho nên nhận mọi điều kiện. Quen với những ngón tinh vặt của nông dân, và chẳng biết gì về những tính toán rộng lớn của người Paris, ông bố ngạc nhiên thấy việc điều đình quá chóng vánh.

– Con mình nó sẽ phát tài to chăng? lão ta nghĩ thầm, hay nó đã tính chuyện ăn quỵt của mình? Nghĩ thế, lão liền hỏi dò con xem hấn có tiền để đòi trả một phần. Tính tò mò của ông bố làm anh con đâm ngờ. David câm miệng như hến. Ngày hôm sau lão Séchard sai anh thợ học việc khuôn hết đồ đạc của mình lên buồng gác hai, lão

1. *Assignat*: tiền giấy bảo đảm bằng tài sản quốc gia.

định khi nào có chuyến xe bò trở về không sẽ đưa những đồ ấy về trong quê. Lão trao cho con ba buồng trên gác một hoàn toàn trống rỗng, cũng như lão trao nhà in cho con mà không cho lấy một đồng trình để trả lương thợ. Khi David yêu cầu cha lấy tư cách hội viên góp vốn vào việc khai thác chung thì lão thợ in già lờ đi. Lão ta bảo rằng lão đã trao nhà in thì không phải góp tiền nữa, như thế là góp vốn rồi. Bị con dùng lý lẽ thúc, thì lão trả lời rằng trước khi mua lại nhà in của mẹ góa Rouzeau, lão không có một xu nào mà vẫn xoay sở được. Nếu lão là một thợ hèn dốt nát mà còn xoay được thì một đồ đệ của Didot còn phải làm hơn thế nữa. Vả lại David nhờ mồ hôi nước mắt của cha già mà được đi học và đã kiếm ra tiền thì bây giờ hẳn bỏ tiền ấy ra mà làm.

– Thế những tiền công con kiếm ra đâu? lão ta trở lại tấn công để tìm ra manh mối cái vấn đề mà hôm trước anh còn cứ im hơi lặng tiếng không nói ra.

– Thế con không phải sống hay sao? Con không phải mua sách vở hay sao? David câu tiết đáp.

– Ái chà! mua sách à? Thế thì con chẳng làm gì nên đâu. Những kẻ đi mua sách thì chẳng in ra sách được đâu, Gấu ta đáp.

David cảm thấy nhục nhã kinh khủng như chưa bao giờ từng thấy, chỉ vì tính hèn hạ của một ông bố: anh ta phải chịu đựng cả một loạt những lý lẽ đê tiện, mè nheo, hèn hạ, con buồn mà lão già keo kiệt nài ra để từ chối. Anh nén mọi nỗi đau đớn trong lòng, và cảm thấy trơ trọi, không chỗ dựa, khi thấy ở cha một tên đầu cơ mà, như một triết gia tò mò, anh muốn tìm hiểu thấu đáo. Anh bảo cha rằng anh chưa hề yêu cầu cha tính toán về tài sản của mẹ anh bao giờ cả. Nếu tài sản ấy không đủ để thanh toán giá tiền nhà in thì ít ra cũng phải được dùng làm vốn khai thác chung.

– Tài sản của mẹ anh ấy à, lão Séchard nói, chỉ có trí khôn và sắc đẹp của bà ấy thôi!

Nghe nói thế, David đoán hết lòng cha, và anh hiểu rằng muốn cha tính toán thì phải đi kiện dằng dai, mà như thế thì mất thì giờ,

tốn kém và nhục nhã. Lòng cao thượng bắt anh phải nhận lấy cái gánh nặng đè lên anh, vì anh biết rằng anh sẽ phải vất vả lắm mới hồng thanh toán xong được khoản ký kết với cha.

– Ta sẽ làm việc, anh tự nhủ. Xét cho cùng, nếu bây giờ ra gặp rủi thì trước kia ông già cũng đã từng như thế. Vả lại, chẳng phải là ta làm việc cho bản thân ta sao?

– Ta để lại cho con một cửa quý, ông bố nói, lòng lo lắng thấy con im lặng.

David hỏi của quý đó là cái gì?

– Marion, ông bố đáp.

Marion là một cô gái quê to béo cần cho việc kinh doanh nhà in: cô ta thấm giấy và xén giấy, làm mọi việc sai bảo và nấu ăn, giặt giũ, dỡ các xe giấy, đi thu tiền và cọ lô mực. Nếu Marion biết đọc thì lão Séchard đã cho chị ta xếp chữ.

Ông bố đi bộ về trong quê. Tuy lão rất hài lòng về cuộc mua bán giả danh là lập hội, lão rất băn khoăn vì không biết sẽ được trả tiền như thế nào. Hết lo ngại về việc bán, thế nào cũng lại lo ngại về sự thực hiện việc bán đó. Mọi dự vọng về căn bản đều là giả trá. Con người đó vẫn coi học vấn là vô ích lại bám bụng tin ở ảnh hưởng của học vấn. Hắn bằng vào những tư tưởng về danh dự mà học vấn chắc đã làm nảy nở ở con hắn để bảo đảm cho số tiền ba vạn quan của hắn. Là một thanh niên có giáo dục, David sẽ đổ mồ hôi nước mắt ra để trả nợ, kiến thức của anh sẽ giúp anh kiếm ra tiền của, anh đã tỏ ra là con người nhiều tình cảm tốt đẹp, anh sẽ trả nợ! Có nhiều ông bố làm như vậy tưởng đã là chí tình giữa cha và con, kiểu như lão Séchard rút cục rồi cũng tự thuyết phục được mình khi lão về tới vườn nho của lão ở Marsac, một làng nhỏ cách Angoulême bốn dặm. Cái dinh cơ đó, với một ngôi nhà ở xinh đẹp do người chủ cũ xây dựng, cứ mỗi năm lại thêm phát triển kể từ năm 1809, khi mà Gấu già tậu được. Ở đây lão thay thế việc chạy máy in bằng việc chạy máy ép nho và cứ như lão ta nói thì lão chẳng phải là không thành thạo nghề này vì lão đã sống giữa nho từ lâu rồi.

Năm đầu tiên lão Séchard rút lui về nông thôn, lúc nào cũng thấy bộ mặt đăm chiêu của lão hiện ra trên những cọc giàn nho; là vì lão thường xuyên ở trong vườn nho cũng như xưa kia lão ở xưởng in. Số tiền ba vạn quan chẳng ngờ đó làm lão say sưa hơn cả rượu nho, lão tưởng tượng mê mê nó trên đầu ngón tay. Số tiền càng ăn không bao nhiêu, lão càng thêm muốn đút nó vào túi bấy nhiêu. Vì vậy cứ lo lắng hoài, lão luôn luôn chạy từ Marsac đến Angoulême. Lão leo dốc núi đá lên thành phố, lão vào xưởng xem con trai có xoay xở được không. Thế nhưng máy in vẫn đứng nguyên tại chỗ. Gã thợ phụ duy nhất, đầu đội chiếc mũ giấy, đang kỳ cọ những lô mực. Gấu già nghe tiếng máy in rên la trên một tờ thiếp báo tin, nó nhận ra những lô chữ cũ kỹ của nó, nó thấy con trai và viên quản lý mỗi người ngồi trong chuồng của mình đọc một cuốn sách mà Gấu cho là những bản in thử. Sau khi ăn trưa cùng với David, lão ta trở về dinh cơ ở Marsac, lòng những băn khoăn. Tính keo kiệt, cũng như tình yêu, vốn có cái nhãn quan thứ hai nhìn thấu đến những chuyện bất ngờ về sau, nó đánh hơi, nó siết chặt lấy chúng. Khi ở xưởng thì quang cảnh những dụng cụ làm cho lão say mê nhớ lại cái thời làm giàu của lão, khi rời khỏi xưởng lão trông nho mới nhận thấy ở con trai những dấu hiệu thiếu hoạt động đáng lo ngại. Cái tên *Cointet anh và em* làm cho lão sợ hãi, lão thấy nó lấn át cái tên *Séchard cha và con*. Rút cục lão già cảm thấy chiều gió bất hạnh. Cái linh tính đó có lý: vận rủi đang đe dọa nhà Séchard. Mặc dầu bọn keo kiệt có một ông thần. Do những trường hợp bất ngờ quy tụ lại, ông thần đó sẽ làm lung lay cái giá bán cất cổ trong túi tiền của lão nghiện rượu. Nhà in Séchard đổ mặc dầu những nhân tố thịnh vượng của nó, nguyên do như thế này. David, bàng quan với trào lưu phản ứng về tôn giáo trong chính quyền xảy ra dưới thời kỳ Trùng hưng và cũng đứng vững với phong trào của đảng Tự do, giữ một thái độ trung lập về chính trị và tôn giáo nên rất tai hại. Bấy giờ là thời mà những thương gia tỉnh nhỏ phải dứt khoát đứng về một phía để có khách hàng, là vì phải ngã về phía khách hàng thuộc phái Tự do hay phía khách hàng thuộc phái Bảo hoàng. Một câu chuyện tình nảy ra trong lòng David và những mối bận tâm về khoa học của anh, lòng cao thượng hồn nhiên của anh, khiến cho anh không có

cái tính vốn dĩ hám lợi của một thương nhân chính cống nó sẽ làm anh bận tâm nghiên cứu để phân biệt cái khác nhau giữa nền công nghệ tỉnh nhỏ và nền công nghệ Paris. Những tiểu dị rất rõ nét ở các tỉnh nhỏ đều biến mất trong phong trào rộng lớn ở Paris. Anh em nhà Cointet hưởng ứng những tư tưởng bảo hoàng, làm ra mặt tuân theo lệ kiêng khem, năng đi lễ nhà thờ, giao thiệp với các cha cố, và cho in lại những sách tôn giáo đầu tiên mà nhu cầu đòi hỏi. Thế là Cointet đi được bước trước trong cái ngành béo bở đó, và chúng vu cho David Séchard là theo đảng phái Tự do và chủ nghĩa vô thần. Chúng bảo tại sao lại đi trao công việc cho một gã mà bố là một tên trong túi thàng Chín¹, một tay nghiện rượu, một thằng thuộc phái Bonaparte, một lão già keo kiệt sớm muộn sẽ để lại hàng đồng vàng? Chúng thì nhà nghèo, nặng gánh gia đình, David thì đang còn con trai mà rồi sẽ giàu nứt đổ đổ vách, cho nên hẳn chỉ làm theo hứng thú của hắn, v.v.... Do ảnh hưởng của những lời vu cáo David, cơ quan tỉnh và Tòa giám mục đi tới chỗ dành ưu tiên công việc ấn loát cho anh em Cointet. Chẳng bao lâu bọn địch thủ tham lam đó, do sự sơ xuất của đối phương, càng được thể, cho ra một tờ báo thông tin thứ hai. Công việc của cái nhà in cụt trào kia thu hẹp vào hàng in trong thành phố, và tờ báo thông tin của nó sút mất một nửa. Phát tài vì những sách của chúng về tôn giáo có lãi nhiều, nhà Cointet liền đề nghị với nhà Séchard mua lại tờ báo của họ để chiếm độc quyền về những tin tức hàng tỉnh và những bài lai cáo của tòa án. Vừa nhận được tin của con báo cho biết, lão trông nho, đã hoảng vì những phát đạt của nhà Cointet, liền bỏ nhào từ Marsac ra quảng trường Múrier, nhanh như con quạ đánh hơi thấy xác chết ở bãi chiến trường.

— Để ta chơi nhau với bọn Cointet, con đừng xen vào việc này, lão nói với con.

Lão già chẳng mấy lúc đoán được ý đồ của bọn Cointet, lão làm cho chúng sợ bằng cách tỏ ra mình nhìn thấu suốt mọi việc. Lão ta

1. Tên dùng dưới thời Trùng hưng để chỉ những người đã tham gia việc hành hình phản nhân dân ở Paris tháng Chín 1792.

bảo con trai lão đã hớ hênh nên lão tới để ngăn lại. – Nếu nó nhường lại tờ báo thì chúng tôi dựa vào đâu mà có khách hàng? Nào luật sư, nào chương khế, toàn thể thương gia vùng Houmeau đều là người đảng Tự do; nhà Cointet vu cho nhà Séchard theo đảng Tự do để định làm hại nó, nhưng chính lại là dành cho nó một lối thoát, vì những tin tức của đảng Tự do thuộc về nhà Séchard! Bán tờ báo đi ư?... thế thì có khác gì bán cả máy móc và mảnh bằng đi. Lão liền đòi bọn Cointet phải trả sáu vạn quan tính cả giá nhà in để cho con lão khỏi khánh kiệt: lão thương con trai, lão bảo vệ con trai. Lão trông nho lợi dụng con như nông dân lợi dụng vợ: dù con lão muốn hay không muốn, lão kiếm cớ để buộc bọn Cointet nhận hết khoản nợ đến khoản kia, và cuối cùng, chẳng phải tốn công, lão bắt chúng phải nhận trả hai mươi quan để mua tờ *Nhật báo xứ Charente*. Nhưng David phải cam kết không bao giờ cho ra bất cứ tờ báo nào khác, nếu không thì phải bồi thường ba vạn quan. Bán như thế tức là nhà in Séchard tự sát, nhưng lão trông nho chẳng bận tâm mấy may điều đó. Theo sau việc ăn cắp bao giờ cũng có việc giết người. Lão già tính chuyện lấy số tiền đó để hoàn lại vốn cho lão; và lão có thể gán cả David đi để năm lấy được số tiền, nhất là cái anh con chường ác này lại có quyền được hưởng một nửa món lợi bất ngờ kia. Để bù lại, ông bố rộng lượng trao cả nhà in cho con, nhưng còn giữ lại khoản tiền cho thuê nhà kỳ khôi là một nghìn hai trăm quan. Từ khi bán tờ báo cho nhà Cointet, lão già ít khi ra ngoài phố, lấy cớ là đã nhiều tuổi rồi; nhưng lý do thật sự là lão chẳng quan tâm đến vì nhà in không thuộc về lão nữa. Tuy nhiên lão cũng không thể hoàn toàn cắt đứt mối tình quyến luyến lâu ngày đối với những dụng cụ của lão. Mỗi khi lão có việc phải ra Angoulême, thật khó mà biết được cái gì trong ngôi nhà của lão lôi kéo lão hơn cả, những máy in bằng gỗ kia ư, hay con trai lão, mà lão chiếu lệ đến để đòi tiền nhà Gã quản lý cũ của lão, bây giờ trở thành quản lý của nhà Cointet, biết tổng vì sao lão già quan tâm đến con trai; hẳn bảo con cáo già ấy, trở thành chủ nợ ưu tiên vì số tiền nhà chịu đựng lại, muốn giành cái quyền can thiệp vào công việc của con.

Những nguyên nhân sơ suất của David Séchard vẽ lên tính cách của chàng thanh niên đó. Vài ngày sau khi yên cư ở nhà in của

cha, anh gặp một người bạn học cũ bấy giờ đang lâm vào cảnh khổ cực vô cùng. Người bạn thân của David Séchard là một thanh niên chừng hai mươi một tuổi, tên là Lucien Chardon, và là con trai một người nguyên làm phẫu thuật viên trung đoàn trong quân đội cộng hòa, vì thương tật nên phải giải ngũ. Về bản chất ông Chardon là một nhà hóa học, và ngẫu nhiên mà trở thành nhà bào chế ở Angoulême. Ông chết bất ngờ giữa lúc đang tiến hành một phát minh rất có lợi do nhiều năm nghiên cứu khoa học của ông. Ông muốn trị tất cả các loại bệnh thống phong. Bệnh thống phong là bệnh của người giàu, thế mà người giàu thì họ chịu trả đắt để mua lại sức khỏe đã mất. Cũng vì vậy nhà bào chế đã chọn vấn đề đó để giải quyết trong bao nhiêu vấn đề đặt ra cho ông. Đứng giữa khoa học và chủ nghĩa kinh nghiệm, ông Chardon đã quá cố hiểu rằng chỉ có khoa học mới có thể mang lại của cải cho ông; do đó ông đã nghiên cứu nguyên nhân chứng bệnh, và ông căn cứ vào một chế độ nào đó thích nghi với mỗi tạng người mà chế thuốc. Ông chết đi trong thời gian ông lên Paris để đề nghị Viện Hàn lâm khoa học thừa nhận, và thế là mất toi kết quả công trình của ông. Dự cảm về số mệnh của mình, nhà bào chế chẳng bỏ qua một cái gì để lo cho con trai và con gái được học hành, do đó bao nhiêu tiền của hàng bào chế ông làm ra đều bị ngốn hết vào việc cấp dưỡng cho gia đình ông. Vì vậy, không những ông để lại con cái trong cảnh cực khổ mà còn tai hại cho chúng là ông giáo dục chúng trong hy vọng vươn tới những cuộc đời xán lạn mà cái chết của ông đã dập tắt. Thầy thuốc trứ danh Despleins chữa cho ông, chứng kiến cảnh ông chết trong những cơn quằn quại điên cuồng. Nguyên nhân của lòng tham vọng đó là mối tình nồng nhiệt của nhà cự phẫu thuật đối với vợ. Bà là con cháu cuối cùng của dòng họ De Rubempré, được ông cứu khỏi đoạn đầu đài một cách kỳ lạ vào năm 1793. Mặc dầu người thiếu nữ không đồng ý về việc man trá, ông ta đã kịp thời khai rằng nàng đã có mang. Và, sau khi có thể nói ông tự tạo cho mình cái quyền kết hôn với nàng, ông đã lấy nàng mặc dầu cả hai đều nghèo túng. Toàn bộ gia tài mà con cái ông, cũng như mọi đứa con của tình yêu, được hưởng chỉ là sắc đẹp kỳ diệu của bà mẹ, món tặng vật đó thường lại càng tai vạ khi nó đi liền với cảnh nghèo khổ. Bao nhiêu ý nguyện,

sự nghiệp, thất vọng mà bà Chardon thông cảm sâu sắc đó đã làm phai nhạt rất nhiều sắc đẹp của bà, cũng như những suy vi dần dà do cảnh nghèo hèn gây nên đã làm thay đổi phong thái của bà; nhưng càng khốn khổ bao nhiêu bà và các con bà càng dũng cảm bấy nhiêu. Người vợ góa nghèo bán cửa hàng bào chế ở Phố lớn khu Houmeau, phố ngoại ô chính của Angoulême. Giá bán cửa hàng đem đổi thành ba trăm quan thực lợi, số tiền không đủ cho đời sống của một mình bà. Nhưng bà và con gái không hổ thẹn chấp nhận nhận hoàn cảnh của mình và làm những công việc thuê mướn. Bà mẹ trông nom đàn bà đẻ, và, nhờ tác phong nề nếp, bà được các nhà giàu ưa chuộng hơn ai hết, ở đó bà sống đã không tốn kém gì cho các con mà lại kiếm thêm được mỗi ngày hai mươi xu. Để tránh cho con trai khỏi bị phiền lụy vì nổi địa vị bị hạ thấp như thế, bà lấy tên là bà Charlotte. Ai muốn mướn bà làm thì hỏi qua ông Postel, người kế nghiệp của ông Chardon. Chị gái Lucien làm việc ở nhà một bà rất phúc hậu và được kính trọng ở khu Houmeau, gọi là bà Prieur, làm nghề giặt tẩy quần áo sang trọng, ở ngay bên hàng xóm và mỗi ngày kiếm được mười lăm xu. Nàng đơn độc thợ làm và, ở trong xưởng, nàng có chút uy tín có phần khác với bọn con gái lẳng lơ. Tiền công của nàng thêm vào số ba trăm quan thực lợi của bà Chardon đổ đồng được khoảng tám trăm quan một năm, chỉ dùng cho ba người ăn, mặc và ở. Trong nhà phải tần tảo lắm mới đủ với số tiền đó, hầu hết là chi tiêu cho Lucien. Bà Chardon và cô con gái Eve tin tưởng ở Lucien như vợ Mahomet tin tưởng ở chồng; vì tương lai của hắn, họ hy sinh không bờ bến. Cái gia đình nghèo đó ở khu phố Houmeau, trong một căn nhà mà người kế nghiệp ông Chardon cho thuê với một giá rất rẻ, ở cuối sân trong, bên trên phòng thí nghiệm, Lucien chiếm một buồng sát nóc tiêu tụy. Được cha vốn say mê khoa học tự nhiên, khuyến khích đi theo con đường đó, Lucien là một trong những học sinh xuất sắc nhất của trường trung học Angoulême. Hắn học lớp đệ tam khi Séchard tốt nghiệp.

Khi hai người bạn học tình cờ gặp nhau thì Lucien ẽ chề vì sống mãi cảnh cơ hàn, đã đến lúc có những quyết định cực đoan của tuổi hai mươi. Với hơn mười quan một tháng mà David rộng rãi trả

cho Lucien và đồng thời dạy cho hắn tập sự làm nghề quản lý, tuy xưởng của anh bấy giờ chẳng cần đến một viên quản lý, Lucien đã thoát khỏi được cơn thất vọng. Tình bạn học được nối lại chẳng mấy lúc càng thêm thắt chặt giữa hai người vì số phận giống nhau mà cũng vì tính cách khác nhau. Cả hai cùng ôm những hoài bão lớn lao, cùng có tài trí hơn người để bước thẳng vào những địa vị cao sang, nhưng lại thấy mình bị ném xuống đáy của xã hội. Sự bất công của số phận đó là một đầu mối vững chắc. Rồi cả hai chàng cùng đi tới hờn thơ theo chiều hướng khác nhau. Mặc dầu được chỉ định vào những việc nghiên cứu cao nhất về khoa học tự nhiên, Lucien lại nhiệt liệt hướng về danh vọng văn nghiệp; trái lại với David, với phẩm tính trầm mặc thích hợp với sự nghiệp văn thơ, lại có xu hướng về khoa học chính xác. Sự xáo trộn vai trò đó gây nên một thứ tình cảm anh em về tinh thần. Chẳng mấy lúc Lucien trao cho David những quan điểm sâu sắc về sự áp dụng khoa học vào công nghệ mà hắn vừa thừa hưởng được của người cha. Mà David thì vạch ra cho Lucien nhận rõ những hướng mới cần theo trên con đường văn học để tự tạo cho mình một tên tuổi và một sự nghiệp. Tình bạn giữa hai chàng thanh niên đó không bao lâu trở thành một thứ dục vọng thường chỉ nảy nở vào lúc qua tuổi thanh niên. Liền đó David thoáng gặp nàng Eve xinh đẹp và yêu say mê như những tâm hồn đa sầu và trầm mặc thường say mê. Câu *Et nunc et semper et in secula seculorum* (Và bây giờ và mãi mãi và qua bao nhiêu thế kỷ của muôn đời) trong lễ điển là châm ngôn của những nhà thơ trác việt vô danh đó, mà sự nghiệp là những bản hùng ca tuyệt vời nảy sinh và mai một giữa hai tấm lòng! Khi người tình lang đã thấu hiểu những niềm hy vọng ngấm ngầm mà mẹ và chị Lucien đặt vào vàng trán thi nhân mỹ lệ đó, khi chàng biết rõ lòng tận tụy đến mê muội của họ thì chàng cảm thấy thấm thiết được xích gần lại người yêu để chia sẻ với nàng những hy sinh và hy vọng. Thế là Lucien trở thành một đứa em yêu chuộng của David. Như những kẻ cực đoan bảo hoàng hơn cả vua chúa, David cường điệu niềm tin mà mẹ và chị Lucien đặt vào thiên tài của hắn, anh nuông chiều hắn như mẹ

nuông chiều con. Bị thúc bách vì sự nghèo túng làm họ bó tay, hai chàng thường trao đổi ý kiến và, như tất cả mọi thanh niên, họ nghiên ngẫm cách làm mau ra của, rung đủ mọi thứ cây đã bị kẻ đến trước hái sạch cho nên chẳng nhặt được quả nào. Có một lần nhớ ra hai ý kiến của cha đã nói. Ông Chardon nói về việc làm hạ một nửa giá đường bằng cách sử dụng một nguyên tố hóa học mới, và việc làm hạ giá giấy theo mức như thế bằng việc khai thác những nguyên liệu thảo mộc ở châu Mỹ giống như những nguyên liệu mà người Trung Hoa thường dùng và lại rẻ tiền hơn. David đã từng hiểu rõ tầm quan trọng của vấn đề đó vì nó đã được tranh luận náo nhiệt ở nhà Didot, liền tóm lấy ý kiến của Lucien trong đó anh nhìn thấy cả một nguồn của cải, và anh coi Lucien như một ân nhân mà không bao giờ anh trả ơn hết được.

Ái nấy cũng đoán được rằng với những tư tưởng chủ đạo và cuộc sống tâm tình như vậy, đôi bạn kia không có khả năng quản lý một nhà in. Trong khi nhà in của anh em Cointet làm nhiệm vụ cơ quan ấn loát và thư điểm của tòa Giám mục, làm chủ tờ báo *Tin tức xứ Charente* bấy giờ là tờ báo hàng tỉnh duy nhất, lãi với vạn rủi, hai vạn quan, thì nhà in Séchard con mỗi tháng chỉ làm ra không đầy ba trăm quan, trong số đó phải trả tiền lương cho quản lý, tiền công của Marion, thuế má, tiền thuê nhà; rút cục chỉ còn lại cho David khoảng một trăm quan mỗi tháng. Những người tích cực và tháo vát thì đã lo thay chữ mới, mua máy bằng sắt, tiếp nhận của các thư điểm ở Paris những sách để in theo giá hạ; nhưng đằng này cả ông chủ lẫn quản lý, mãi mê trong công việc lôi cuốn về tinh thần, chỉ chờ khách hàng đặt bao nhiêu thì làm bấy nhiêu. Anh em Cointet cuối cùng biết thóp tính tình và lễ thói của David thì thôi không đặt điều vu cáo anh ta nữa; trái lại, chúng có một chủ trương khôn ngoan là cứ để cái nhà in đó sống lay lắt, và duy trì nó ở tình trạng kém cỏi vô tội để cho khỏi rơi vào tay một kẻ đối thủ đáng sợ nào; chúng lại còn tự ý chuyển sang cho nó những công việc gọi là linh tinh. Thế là, đứng trên quan điểm thương mại mà nói David sống được là nhờ vào sự tính toán khôn khéo của đối phương mà anh không biết. Bọn Cointet, khoái trá về cái mà chúng gọi tính kỳ

khôi của anh ta, có những cách đối xử với anh bề ngoài ra vẻ rất thẳng thắn và thật thà; nhưng kỳ thực chúng hành động như ban quản trị công ty vận tải khi họ tạo ra một sự cạnh tranh để tránh một cuộc cạnh tranh thật sự.

Bề ngoài ngôi nhà của Séchard ăn khớp với vẻ keo kiệt cấu bần ở bên trong, mà con Gấu già chẳng bao giờ sửa sang gì hết. Bị đầu dãi nắng mưa, thời tiết thay đổi quanh năm, cái cửa ra vào đầu lối đi có vẻ một thân cây cổ thụ vì bao nhiêu vết nứt nham nhở. Mặt trước, xây hồng bằng gạch và đá lẫn lộn chẳng cân đối gì cả, như trĩu xuống dưới sức nặng của chiếc mái bị một chất quá sức loại ngói rỗng mà người ta thường dùng để lợp nhà ở miền Nam nước Pháp. Cửa kính bị một lớp bằng những cánh cửa to lớn với những giống ngang thật dày thích hợp với khí hậu nóng bức. Khó mà tìm thấy trong khắp tỉnh Angoulême một ngôi nhà rạn nứt như ngôi nhà đó, nó còn đứng được là nhờ sức của xi-măng. Hãy tưởng tượng cái xưởng đó hai đầu sáng sủa, ở giữa tối om, tường dán đầy những giấy quảng cáo: tầng dưới bị hoen ố vì sự tiếp xúc của công nhân họ đã từ ba mươi năm nay vận chuyển trên sàn nhà hệ thống dây dợ, những đồng giấy, những máy in cũ kỹ, hàng đồng gạch lát để chặn giấy thấm nước, hàng dây những hộp chữ, và ở đằng đầu là hai cái chuồng trong đó ông chủ và ông quản lý ngồi mỗi người một chuồng: thế là đủ hiểu cuộc sống của đôi bạn.

Năm 1821, vào những ngày đầu tháng năm, David và Lucien đứng bên cửa kính nhìn ra sân giữa lúc bốn năm người thợ ra về ăn trưa vào khoảng hai giờ. Khi thấy anh thợ phụ đã đóng cửa có chuông mở ra phố, David liền kéo Lucien ra ngoài sân, dường như vì anh không chịu được những mùi nặng nề của giấy mực, máy in và gỗ lâu ngày. Hai người ngồi dưới một vòm hàng rào từ đó có thể nhìn thấy bất cứ ai vào xưởng. Những tia nắng giõn trong dây nho leo trên hàng rào mơn trớn hai chàng thi sĩ, bao bọc họ trong làn ánh sáng như một vầng hào quang. Sự tương phản giữa hai tính cách và hai bộ mặt trái ngược nhau nổi bật lên, có thể lôi cuốn bút sơn của một danh họa. David có cái dáng dấp của những nhân vật mà tạo hóa sinh ra là để đương đầu với cuộc vật lộn lớn lao, lòng lầy hay

âm thầm. Nửa người trên nở nang với đôi vai khỏe ăn nhịp với toàn thân vạm vỡ, bộ mặt màu nâu, có khí sắc, đầy đặn với cái cổ to, bộ tóc đen rậm như rừng, thoát trông giống như mặt những thầy tu mà Boileau¹ ca ngợi; nhưng nhìn kỹ trong những đường ngấn của cặp môi dày, trong cái cằm hõm, trong đường mũi vuông vắn với lá mía khúc khuỷu nhô lên, nhất là trong đôi mắt, thì thấy ngọn lửa bền bỉ của một mối đam say duy nhất, mối ưu tư nung nấu của một trí tuệ có thể thấu tóm từ đầu đến cuối chân trời, thâm nhập vào từng ngõ ngách sự việc và dễ ngán những niềm vui thuần lý tưởng vì đem rọi vào đó ánh sáng của sự phân tích. Nếu người ta đoán thấy trên bộ mặt đó những tia chớp của thiên tài vươn lên, thì người ta cũng nhìn thấy những đám tro tàn bên cạnh núi lửa; ở đó hy vọng tắt ngấm trong một ý thức sâu sắc về cái địa lý xã hội hèn mọn của bao nhiêu trí tuệ ưu việt chỉ vì xuất thân nơi tối tăm và vì cảnh nghèo nàn. Bên cạnh anh thợ in hèn² chán ngán đến buồn nôn tình cảnh của mình mặc dầu nó rất gần trí thức, bên cạnh Silène³ khệ nệ trên thân mình, dài hơn nóc chén khoa học và văn thơ để say sưa quên hết mọi khổ khổ của cuộc đời tỉnh nhỏ đó. Lucien đứng trong một tư thế duyên dáng mà các nhà điêu khắc đã tìm ra cho tượng thần Bacchus Ấn Độ⁴. Mặt chàng có những nét đặc biệt của vẻ đẹp cổ đại; một vầng trán và một cái mũi Hy Lạp, da trắng mịn như nhung của phụ nữ, cặp mắt đen vì màu xanh đậm, những con mắt thẩm thiết mà lòng trắng mắt tươi như mắt trẻ em. Đôi mắt đẹp nằm dưới hai hàng lông mày như vẽ bằng ngọn bút lông tàu và viền bằng những hàng lông mi dài màu hạt dẻ. Hai bên má óng ánh hàng lông tơ hòa màu với làn tóc vàng hung uốn quăn một cách tự nhiên. Hai bên thái dương

1. Thi sĩ Pháp thế kỷ XVII, nhà lý luận của chủ nghĩa cổ điển.

2. David Séchard là chủ nhà in mà là thợ cả (thời đại thủ công nghiệp). Nhà văn dùng chữ *Imprimeur*, chúng tôi dịch linh động có chỗ gọi là chủ in có chỗ gọi là thợ in.

3. Tên một vị thần trong thần thoại, bố nuôi thần Bacchus, hình dung một ông già bé, mập, bụng phệ...

4. Tên thần rượu trong thần thoại La Mã Bacchus Ấn độ là tên một tượng thần Bacchus.

trắng ánh vàng tỏa ra một làn hương dịu thần tiên. Một vẻ cao quý vô song đượm trên chiếc cằm nhô ra chẳng đột ngột. Nụ cười của những thiên thần sâu muộn lướt qua trên cặp môi tựa san hô của chàng được tôn lên với những hàm răng tuyệt đẹp. Chàng có đôi bàn tay của con nhà nòi, đôi bàn tay thanh lịch chỉ ra hiệu một cái là mọi người rạp tuân theo và phụ nữ thì muốn nâng hôn. Lucien người mảnh dẻ, tầm vóc trung bình. Nhìn đôi bàn chân hần, một người đàn ông dễ tưởng lầm anh chàng là một thiếu nữ cải trang, hướng hồ đôi hông của hần, cũng như hầu hết những người đàn ông sắc sảo, nếu không là xảo quyết, được cấu tạo như hông đàn bà. Cái dấu hiệu ít khi sai đó thật đúng với Lucien, đầu óc hiếu động của hần, khi phân tích tình trạng hiện thời của xã hội, thường có khuynh hướng ngã theo hướng truy lạc, đặc biệt ở các nhà ngoại giao, họ chủ trương rằng sự thành công chứng minh cho tất cả mọi thủ đoạn dù nhục nhã đến thế nào. Một trong những điều bất hạnh mà những kẻ có tài chí lớn phải chịu là họ đương nhiên hiểu thấu hết mọi điều, cả những thói hư lẫn những đức tốt.

Đôi thanh niên ấy càng ở địa vị thấp bao nhiêu càng phê phán xã hội quyết liệt bấy nhiêu, vì những kẻ sống trong bóng tối trả thù cho địa vị hèn kém của họ bằng cái nhãn quan thấu suốt. Nhưng đồng thời mỗi thất vọng của họ lại càng thêm cay đắng khi họ càng đi mau theo hướng mà số mệnh thực sự vạch ra cho họ. Lucien đã đọc nhiều, so sánh nhiều; David đã suy nghĩ nhiều, mặc tưởng nhiều. Mặc dầu bề ngoài có vẻ cường tráng và cục mịch, anh thợ in là một thiên tài đa sầu và ốm yếu, anh tự ngờ mình; còn Lucien thì, bẩm sinh có một tinh thần mạnh dạn nhưng bấp bênh, tính táo bạo không ăn khớp với điệu bộ ẻo lả, hầu như bạc nhược, nhưng đầy duyên dáng của phụ nữ. Lucien có đến cao độ tính huênh hoang của người xứ Gascogne, gan dạ, can đảm, phiêu lưu, ưa cường điệu cái hay và coi nhẹ cái dở, chẳng lùi bước trước một lầm lỗi nếu có lợi, và bất kể thói hư khi cần mượn nó làm bước tiến thân. Hồi bấy giờ những khuynh hướng tham vọng đó còn được kiềm chế vì những ảo mộng đẹp dễ của tuổi thanh niên, vì mỗi nhiệt tâm hướng tới những thủ đoạn cao thượng mà những kẻ ham danh vọng sử dụng trước mọi thủ đoạn khác. Bấy giờ hần mới chỉ đương đầu với những khát

vọng của hắn chứ chưa phải những khó khăn của cuộc đời, với lực lượng của bản thân hắn chứ chưa phải với thói đê tiện của người đời, nó là tấm gương tai hại cho những đầu óc bấp bênh. David say mê vì cái trí tuệ sáng láng của Lucien, vừa khâm phục hắn, vừa sửa chữa những sai lầm mà hắn mắc phải do tính hăng hái của người dân Pháp. Con người ngay thẳng đó có tính e lệ trái ngược với bản chất cường tráng, nhưng anh không thiếu sự bền bỉ của những người miền Bắc. Nếu anh hé nhìn thấy hết mọi khó khăn, anh tự nguyện khắc phục không chùn bước; và anh điều hòa cái tính cương nghị như một giáo đồ của anh bằng những nét dịu hiền của một tấm lòng nhân từ vô hạn. Trong tình bạn cố kết đó, một trong hai người yêu thương đắm đuối, đó là David. Vì vậy Lucien lộng hành như một người đàn bà biết mình được yêu. David vui lòng tuân theo. Cái thể chất đẹp đẽ của bạn có một ưu thế mà anh chấp nhận vì thấy mình cục mịch và tầm thường.

– Giống bò thì nhẩn nại kéo cày, giống chim thì sống vô tư lự, anh thợ in nghĩ thầm. Ta sẽ là con bò, Lucien sẽ là con chim ưng.

Từ khoảng ba năm nay, cứ như vậy đôi bạn hòa làm một vận mệnh của họ, đón chờ tương lai sáng sủa. Họ đọc các tác phẩm lớn xuất hiện từ thời hòa bình trên chân trời văn học và khoa học của Schiller, của Goethe, của Byron, của Walter Scott của Jean-Paul, của Berzélius, của Davy, của Cuvier, của Lamartine v.v... Hun lòng trong những ngọn lửa vĩ đại đó, họ thử sức mình với những tác phẩm bỏ dở vì non yếu, hoặc làm rồi bỏ, rồi lại làm một cách nhiệt tình. Họ vận dụng liên tục, không mệt mỏi sức lực vô tận của tuổi thanh niên. Cùng cảnh nghèo, nhưng do lòng yêu nghệ thuật và khoa học nung nấu, họ quên hết nỗi khổ cực hiện tại để chăm lo đặt nền móng cho tiếng tăm của họ.

– Nay Lucien, anh có biết tôi vừa nhận được từ Paris gửi về cái gì không? anh thợ in vừa nói vừa rút trong túi ra một cuốn sách nhỏ in khổ 18 bát¹. Nghe đây này!

1. Khổ giấy in gập thành 18 tờ, 36 trang (in 18 bát chữ một lần).

David lấy giọng của một thi sĩ ngâm bài thơ diễm tình của André Chénier¹ nhan đề *Néère*, rồi bài *Chàng trai bệnh tật*, tiếp đến bài bi ca về quyền sinh làm theo phong vị cổ, và hai bài i-ăm-bo² cuối cùng.

– Thì ra André Chénier là thế đấy! Lucien thốt lên nhiều lần. Nhà thơ tuyệt vọng, hần nhắc đến lần thứ ba, bấy giờ David, xúc động quá không tiếp tục được, trao cho hần cuốn sách. Một nhà thơ được phát hiện bởi một nhà thơ! hần vừa nói vừa nhìn vào chữ ký dưới bài tựa.

– Sau khi cho ra cuốn sách này, David nói, Chénier vẫn cho rằng mình chưa làm được cái gì đáng được xuất bản.

Đến lượt Lucien đọc bài ca *Người mù* và nhiều khúc bi ca khác. Khi đọc tới đoạn: “Nếu họ chẳng có hạnh phúc, hạnh phúc có chẳng trên trái đất?” hần hôn cuốn sách, và đôi bạn cùng khóc, vì cả hai đều yêu đắm đuối. Những cảnh nho bồng như đậm màu lên, những bức tường cũ của ngôi nhà, rạn nứt, lồi lõm, dọc ngang nham nhở những vết nẻ tiêu tụy, bồng như mang những đường rạch, những nét khắc chìm và vô vàn những kiệt tác của nền kiến trúc do bàn tay một nàng tiên nào tạo nên. Trí tưởng tượng đã rắc hoa và hồng ngọc trên mảnh sân tối tăm. Nàng Camille của André Chénier trở thành nàng Eve yêu dấu của David, trở thành người mệnh phụ mà Lucien đang đeo đuổi. Nàng thơ đã giữ những tà áo huy hoàng điểm sao trên xường in trong đó những Khỉ và Gấu nhả nhử mặt mày. Đã năm giờ rồi mà đôi bạn chẳng nghĩ đến ăn uống; cuộc đời đối với họ là một giấc mộng hoàng kim, chân họ đạp lên mọi của cải dưới trần gian. Họ nhìn thấy góc chân trời mờ xanh kia mà ngón tay của Hy vọng chỉ cho những ai có một cuộc đời sống gió, và tiếng nói mê ly của nó nhấn nhủ: “Hãy đi tới, bay lên, vượt qua khoảng không ánh vàng, ánh bạc hay xanh lam kia, anh sẽ thoát khỏi cảnh khổ cực”. Vừa lúc đó, một gã thợ phụ tên là Cérizet, một

1. André Chénier (1762-1794): Nhà thơ Pháp lúc đầu hoan nghênh cuộc Cách mạng 1789 về sau lại trở thành phản cách mạng và tự tử.

2. *Iambes*: loại thơ câu 12 chân xen với 8 câu chân. Đây chỉ thơ của André Chénier.

thằng nhãi con ở Pari mà David đưa về Angoulême, mở cánh cửa kính nhỏ từ xưởng ra sân, chỉ đôi bạn cho một người lạ mặt bước tới chào hỏi.

– Thưa ông, y vừa nói với David vừa rút trong túi ra một quyển vở to, tôi muốn đưa in tập khảo luận này, ông tính mất bao nhiêu tiền?

– Thưa ông, chúng tôi không nhận in những bản thảo lớn như thế này. David đáp mà cũng chẳng nhìn quyển vở, ông lại đăng nhà in Cointet ấy.

– Nhưng xưởng ta có một loại chữ rất đẹp có thể thích hợp, Lucien vừa cầm lấy bản thảo vừa ngó ý. Xin ông vui lòng để tác phẩm của ông lại cho chúng tôi tính giá in và ngày mai mời ông trở lại đây.

– Thưa, có phải ông Lucien Chardon mà tôi được hân hạnh?...

– Vâng, viên quản lý đáp.

– Thưa ông, tôi rất sung sướng, tác giả nói, được gặp một nhà thơ trẻ tuổi hứa hẹn một sự nghiệp rực rỡ. Tôi được bà De Bargeton phái đến.

Nghe đến tên đó, Lucien đỏ mặt và ấp úng mấy lời tỏ lòng biết ơn về sự quan tâm của bà De Bargeton đối với hắn. David, nhận thấy bạn đỏ mặt và lúng túng, để yên cho hắn đáp chuyện với gã quý tộc nông thôn, tác giả một cuốn chuyên khảo về nghề nuôi tằm mà vì lòng tự phụ y đem cho in để bạn đồng nghiệp của y ở Hội canh nông đọc.

– Thế nào Lucien, David hỏi khi gã quý tộc đi khỏi, anh yêu bà De Bargeton đó sao?

– Say mê!

– Nhưng giữa anh và bà ta có bao nhiêu là thành kiến ngăn cách, ví thử bà ta ở Bắc Kinh mà anh thì ở tận Groenland¹ cũng chẳng xa bằng.

1. Tên một hòn đảo lớn ở Bắc Mỹ.

– Ý chí của đôi tình nhân khắc phục được hết thử, Lucien cúi mặt xuống nói.

– Anh sẽ quên bọn tôi mất, người tình của nàng Eve xinh đẹp lo ngại nói.

– Trái lại, có lẽ tôi đã hy sinh người yêu vì anh, Lucien thốt lên.

– Anh bảo sao?

– Mặc dầu tôi yêu bà ta, mặc dầu được bà ta tiếp đón thì có nhiều điều lợi cho tôi, tôi đã nói với bà rằng tôi sẽ không bao giờ trở lại nơi đó nếu một người có tài năng hơn tôi, có tương lai rực rỡ như David, người anh, người bạn thân thiết của tôi, không được tiếp đón ở đó. Tôi đang chờ thư trả lời ở nhà. Mặc dầu tối nay hết thử mọi nhà quý tộc sẽ được mời đến nghe tôi ngâm thơ, nếu như trả lời từ chối, tôi sẽ không bao giờ đặt chân tới nhà bà De Bargeton.

David xiết chặt tay Lucien sau khi lau nước mắt. Đồng hồ đánh sáu giờ.

– Eve chắc đang sốt ruột, thôi chào anh, Lucien đột nhiên nói.

Hắn bỏ đi, để David ở lại với một mối xúc động mà chỉ vào tuổi đó người ta mới cảm thấy trọn vẹn, nhất là trong hoàn cảnh của đôi thiên nga tơ tằm kia mà cuộc đời tình nhỏ chưa cất mất cánh.

– Tám lòng vàng! David vừa thốt lên vừa nhìn theo Lucien đang đi qua xưởng.

Lucien xuôi về khu phố Houmeau bằng con đường dạo đẹp Beaulieu, qua phố Minage và Cửa Saint-Pierre. Nếu hắn theo đường dài như vậy, chắc chắn là vì nhà bà De Bargeton ở trên con đường đó. Hắn cảm thấy khoan khoái biết bao nhiêu khi đi qua cửa sổ nhà người đàn bà đó, dù bà ta không biết, cho nên từ hai tháng nay hắn không không về khu phố Houmeau qua Cửa Palet nữa.

Khi tới rặng cây đường Beaulieu, hắn ngắm khoảng cách giữa Angoulême và Houmeau. Phong tục xứ này đã dựng lên những hàng rào tinh thần còn khó vượt hơn cả bậc dốc mà Lucien đang

trèo xuống. Gã thanh niên nhiều tham vọng, vừa thâm nhập được vào phủ đệ De Bargeton như bằng chiếc cầu bay danh vọng bắc giữa thành phố và khu ngoại ô, lo lắng về quyết định của tình nhân như kẻ sùng thần lo bị thất sủng sau khi thử mở rộng quyền hành. Những lời trên đây chắc là tối nghĩa đối với những ai chưa quan sát phong tục đặc biệt của những đô thị chia ra làm thành phố trên, thành phố dưới; và lại cũng cần giải thích ở đây về thị xã Angoulême để hiểu rõ bà De Bargeton, một trong những nhân vật quan trọng nhất của câu chuyện này.

Angoulême¹ là một thành phố cổ dựng lên trên ngọn một núi đá bánh đường², chế ngự những cánh đồng cỏ có sông Charente chảy qua. Ngọn núi đá đỏ về phía Périgord nối liền với một dải đồi dài mà nó ngăn một cách đột ngột với con đường từ Paris đi Bordeaux, tạo thành như một mũi đất nổi lên trên ba dải thung lũng đẹp. Tầm quan trọng của thành phố đó về thời chiến tranh tôn giáo còn ghi rõ ở thành lũy, những cửa thành và di tích của một pháo đài xây trên đỉnh núi. Vị trí của nó biến nó thành một điểm chiến lược quý giá cho cả bên đạo Gia tô lẫn bên đạo cải lương. Những ưu điểm xưa kia trở thành nhược điểm ngày nay, những thành lũy của nó và sườn dốc dựng đứng của núi đá hãm thành phố vào cái thế bất động tai hại, không cho nó mở rộng ra bên bờ sông Charente. Vào thời kỳ câu chuyện này xảy ra ở đó, chính quyền đang cố gắng phát triển thành phố về phía Périgord bằng cách xây dựng dọc theo dải đồi trụ sở cơ quan tỉnh, một trường hải quân, doanh trại quân đội, và bằng cách đắp đường. Nhưng thương nghiệp đã đi trước và phát triển về phía khác. Đã từ lâu thị trấn Houmeau lớn lên như một lớp nấm ở chân núi đá và trên bờ sông, dọc theo đó chạy dài đường cái lớn Paris-Bordeaux. Không ai là không biết những xưởng làm giấy nổi tiếng của Angoulême, đã từ ba thế kỷ dĩ nhiên thiết lập trên sông Charente và những nhánh của nó vì ở đó có những thác nước. Nhà

1. Nguyên là thủ phủ của xứ Angoumois, bây giờ là tỉnh lỵ của tỉnh Charente, miền Tây Nam nước Pháp.

2. Đường đóng thành bánh hình chũm.

nước đã dựng ở thị trấn Ruelle xưởng đúc đại bác hải quân lớn nhất. Nghề vận tải, nghề đóng xe, những doanh nghiệp chuyên chở công cộng, hết thảy mọi công nghệ sống bằng đường cái và con sông đều tập trung ở phía dưới Angoulême để tránh những khó khăn vì phải tiếp xúc với thành phố. Dĩ nhiên các xưởng làm da, xưởng giát, tất cả mọi nghề buôn bán trên mặt nước đều đặt kề bên sông Charente; rồi những cửa hàng rượu mạnh, những kho chứa đủ các thứ nguyên liệu chuyên chở bằng con sông, cuối cùng toàn bộ ngành vận chuyển đều đặt trụ sở trên bờ sông Charente. Thế là khu ngoại ô Houmeau trở thành một thành phố công nghệ và giàu có, một Angoulême thứ hai làm cho thành phố trên, với cơ quan Chính quyền, Tòa Giám mục, cơ quan Tư pháp, tầng lớp quý tộc, phát ghen. Như vậy khu phố Houmeau, mặc dầu cái thế hoạt động và càng ngày càng phát triển của nó, chỉ là một khu phụ thuộc của Angoulême. Bên trên là Quý tộc và Quyền hành. Bên dưới là Thương nghiệp và Tiền bạc: hai khu vực xã hội thường xuyên đối địch ở khắp mọi nơi; và khó mà biết được giữa hai thành phố bên nào căm ghét bên nào hơn. Thời Trùng hưng, từ chín năm nay đã làm trầm trọng thêm tình trạng đó, dưới thời Đế chế còn khá êm thắm. Phần lớn những nhà ở Angoulême Thượng là thuộc những gia đình quý tộc hay những gia đình tư sản kỳ cựu sống bằng lợi tức, họ hợp thành một thứ dân tộc bản địa không tiếp nhận những người ngoại tịch. Một gia đình ở tỉnh lân cận nào tới, dù đã ngụ cư ở đó tới hai trăm năm, dù có thông gia với một trong những gia đình gốc rễ ở đó, cũng họa may mới được thừa nhận; đối với con mắt dân bản địa, gia đình đó dường như mới tới xứ này hôm qua. Những viên Tỉnh trưởng, Tổng giám thu, những cơ quan cai trị kế tiếp nhau ở đó từ bốn mươi năm nay đã cố gắng cải hóa những gia đình kỳ cựu, họ bám lấy ngọn núi đá như lũ quạ đa nghi: họ bằng lòng tham gia những hội hè, tiệc tùng nhưng họ vẫn khăng khăng từ chối không tiếp đón những người kia vào nhà. Những gia đình đó họ nhạo báng, gièm pha, ghen ghét, chắt bóp, họ cười xin trong nội bộ với nhau, khép chặt hàng ngũ lại không cho một ai thoát ra hay lọt vào; họ ù ù cạc cạc về mọi sáng tạo của cuộc sống xa hoa tân thời; đối với họ cho con đi Paris học là làm hại con. Sự thận trọng đó nói rõ phong

tục tập quần lạc hậu của những gia đình đó, họ bảo hoàng một cách ngu muội, họ cố chấp sùng đạo chứ không phải theo đạo, tất cả họ sống ngừng trệ như thành phố và núi đá của họ. Tuy nhiên Angoulême lại nổi tiếng ở các tỉnh lân cận về nền giáo dục của nó. Các thành phố bên cạnh thường gửi con gái đến các nhà trọ học và tu viện ở đó. Cái tinh thần đẳng cấp ảnh hưởng đến những tư tưởng chia rẽ giữa Angoulême và Houmeau như thế nào cũng dễ hiểu. Giới Thương nghiệp thì giàu có, tầng lớp Quý tộc nói chung là nghèo. Bên họ trả thù bên kia bằng thái độ khinh khỉnh ngang nhau. Tầng lớp tư sản ở Angoulême cũng đồng tình về sự tranh chấp đó. Người buôn bán ở thành phố trên nói tới thương nhân khu ngoại ô bằng một giọng khó tả: “Dân Houmeau đấy!” Khi vạch ra vị trí của giai cấp quý tộc ở Pháp và đem lại cho nó những hy vọng không thể thực hiện được nếu không làm một cuộc đảo lộn toàn bộ, nền Trùng hưng đã tăng thêm khoảng cách tinh thần, còn chia rẽ mạnh hơn cả khoảng cách địa dư, giữa Angoulême và Houmeau. Ở đây xã hội quý phái, gắn với chính quyền, trở thành biệt lập hơn cả mọi địa phương khác ở nước Pháp. Người dân khu Houmeau gần giống như một cùng đinh. Do đó phát sinh ra mối căm hờn ngấm ngấm và sâu sắc nó làm cho cuộc khởi nghĩa năm 1830 có một tính nhất trí kinh khủng và nó phá hoại những nhân tố của một trạng thái xã hội bền vững ở nước Pháp. Thái độ kiêu căng của tầng lớp quý tộc cùng đinh làm cho tầng lớp quý tộc địa phương mất cảm tình với ngôi vua, cũng như tầng lớp quý tộc địa phương mất cảm tình của giai cấp tư sản vì làm tổn thương tới lòng tự ái của họ. Vì vậy một dân ở Houmeau, con một nhà bào chế, được tiếp đón vào nhà bà De Bargeton là một cuộc cách mạng nhỏ. Ai gây nên tình trạng đó? Lamartine và Victor Hugo, Casimir Delavigne và Canalis, Béranger và Chateaubriand, Villemain và Aignan, Soumet và Tissot, Etienne và D’Avrigny, Benjamin Constant và La Mennais, Cousin và Michaud, nghĩa là những danh nhân văn học, già cũng như trẻ, thuộc phái Tự do cũng như phái Bảo hoàng. Bà De Bargeton ưa văn học nghệ thuật, đó là một sở thích điên rồ, một thói cuồng si mà Angoulême rất đỗi than phiền, nhưng cần được chứng giải bằng cách phác ra thân thế của người đàn bà đó, bà sinh ra để được tiếng

tâm, nhưng bị chìm trong bóng tối vì những trường hợp tai hại, và bà có ảnh hưởng quyết định tới vận mệnh của Lucien.

Ông De Bargeton là cháu ba đời một viên thẩm phán ở Bordeaux tên là Mirault, được gia nhập hàng ngũ quý tộc dưới thời vua Louis XIII, sau một thời gian dài đảm nhiệm chức vụ đó. Dưới thời Louis XIV, con ông ta, tên là Mirault de Bargeton, làm sĩ quan trong đội cận vệ của nội¹ và nhờ một cuộc hôn nhân rất xôm vì tiền bạc mà đến đời Louis XV, tên họ người con chỉ còn gọi đơn giản là De Bargeton. Cái ông De Bargeton cháu gọi viên thẩm phán Mirault bằng ông này chuyên chú sống cho ra một bậc quý tộc đường hoàng đến nỗi ngốn hết cả gia sản, và thế là hết của. Hai anh em ông ta, tức là những người chú của ông De Bargeton hiện nay, trở thành thương gia, do đó mà họ Mirault có người buôn bán ở Bordeaux. Vì ngôi đất Bargeton ở xứ Angoumois, phụ thuộc lãnh địa De la Rochefoucauld, là di sản không bán được cũng như một tòa nhà ở Angoulême, gọi là phủ đệ De Bargeton, cho nên người cháu gọi De Bargeton phá gia bằng ông được thừa hưởng hai dinh cơ đó. Năm 1789 ông ta mất các quyền xử lý mà chỉ còn hưởng lợi tức của ngôi đất đáng giá khoảng một vạn quan thực lợi. Nếu tổ phụ ông ta noi gương về vang của Bargeton đệ nhất và Bargeton đệ nhị thì Bargeton V, có thể biệt danh là chàng Cầm, đã trở thành hầu tước De Bargeton; ông ta đã thông gia với một họ lớn nào đó, đã là quận công hay nguyên lão nghị viên như bao nhiêu kẻ khác. Thế nhưng, năm 1805, ông ta đã rất tự hào được kết duyên với tiểu thư Marie-Louise-Anaïs de Nègrepelisse, con gái một nhà quý tộc đã lâu sống lu mờ ở nông thôn, tuy ông này thuộc ngành thứ của một trong những dòng họ kỳ cựu nhất ở miền Nam nước Pháp. Trong những con tin của vua Saint-Louis có một người họ Nègrepelisse; nhưng người đứng đầu ngành trưởng lấy tên họ trứ danh D'Espard từ đời vua Henri IV với người con gái kế nghiệp của dòng họ này. Tay quý tộc đó, con thứ của ngành thứ, sống nhờ vào tài sản của vợ, một mảnh đất nhỏ ở gần Barbezieux, mà ông ta khai thác rất thần tình,

1. Cận vệ coi trong cung nội, chỗ vua ở.

ông tự đi bán thóc lấy ở chợ, tự cất lấy rượu vang và bất chấp mọi lời dị nghị, miễn là thu nhập được nhiều tiền, và thỉnh thoảng lại mở rộng thêm được dinh cơ. Trong cái xã hội nhỏ này, bà De Bargeton có sở thích về âm nhạc và văn học cũng là do những trường hợp khá hiếm có. Trong thời kỳ Cách mạng, một linh mục là Niolant, học trò xuất sắc nhất của linh mục Rose¹, ẩn náu ở tòa lâu đài nhỏ Escarbas, mang theo đến đó cả cái vốn kiến thức soạn nhạc của ông ta. Ông trả ơn sự tiếp đãi hiếu khách của nhà quý tộc già bằng cách dạy dỗ con gái ông này là Anaïs, gọi tắt là Naïs, nếu không có chuyện tình cờ đó thì cô ta cũng đến bị bỏ rơi hoặc, rủi hơn nữa, bị giao phó cho một chị hầu buồng tối nào đó. Ông linh mục không những là nhạc sĩ mà còn có kiến thức rộng rãi về văn học, ông biết tiếng Ý và tiếng Đức. Vì vậy ông ta dạy công nương De Nègrepelisse học hai thứ tiếng đó và khoa phối âm; ông giảng giải cho cô những tác phẩm văn học lớn của Pháp, Ý và Đức, đồng thời giải thích nhạc phẩm của các bậc thầy. Sau hết, để đối phó với tình trạng vô nghệ trong cảnh sống rất cô quạnh mà ông phải trải qua vì những biến cố chính trị, ông dạy cô học tiếng Hy Lạp và La-tinh, và trao cho cô ít kiến thức sơ sài về khoa học tự nhiên. Sự có mặt của một bà mẹ cũng chẳng thay đổi được nền giáo dục kiểu con trai đó ở một thiếu nữ đã quá quen tính độc lập vì cuộc sống ở nông thôn. Linh mục Niolant là một tâm hồn nồng nhiệt và yêu thơ, ở ông điểm đáng chú ý nhất là cái tinh thần đặc biệt của nghệ sĩ gồm nhiều đức tính đáng quý, và nó vượt lên trên những tư tưởng tư sản vì sự phóng khoáng trong nhận xét và tính rộng rãi trong phê phán. Nếu trong đời sống xã hội có thể dung thứ tính táo bạo đó vì nó có cái sâu sắc độc đáo của nó, thì dường như trong đời sống riêng tư nó có vẻ có hại vì nó đưa tới những lệch lạc. Linh mục chẳng thiếu nhiệt tình, vì vậy tư tưởng của ông dễ lay đổi với một thiếu nữ mà tính bông bột vốn có của tuổi thanh niên lại được tăng cường vì đời sống cô quạnh ở nông thôn. Linh mục Niolant trao cho học trò tinh thần táo bạo trong nhận xét và tính thanh thoát trong phán đoán của ông mà không nghĩ rằng những đức tính đó nếu cần thiết cho một người đàn ông

1. Nicolas Rose (1745-1819): linh mục và nhạc sĩ Pháp.

thì lại trở thành nhược điểm ở một người đàn bà mà số phận là làm những công việc khiêm tốn của một người mẹ trong gia đình. Tuy linh mục thường khuyên học trò rằng càng hiểu biết rộng rãi bao nhiêu thì càng phải thùy mị và khiêm tốn bấy nhiêu, công nương De Nègrepelisse vẫn trở nên rất tự cao tự đại và rất mực coi khinh người đời. Cô ta chỉ nhìn thấy chung quanh mình những người bề dưới và những kẻ vợi vãi tuân theo mình, cho nên cô có cái kiêu kỳ của những bà lớn mà chẳng có những ngón thố lộ dẹt dẹt trong phép lịch sự của họ. Bao nhiêu điểm tự phụ của cô được linh mục tội nghiệp kia tăng bốc vì ông ta tự hào vì cô ta, như một tác giả tự hào vì tác phẩm của họ, nhưng khốn nỗi cô lại chẳng tìm thấy ở đâu một tiêu chuẩn so sánh để tự đánh giá mình. Sống không bầu bạn là một trong những điều bất lợi lớn nhất của cuộc đời ở nông thôn. Vì không phải chịu những hy sinh nhỏ trong thái độ, trong trang phục để vừa lòng người khác cho nên người ta mất thói quen tự giữ mình vì người. Thế là về hình thức và tinh thần, tất cả ở ta đều hư đi. Vì không bị sự giao thiệp trong xã hội kiểm chế cho nên tính táo bạo trong tư tưởng của công nương De Nègrepelisse chuyển sang cử chỉ, sang cách nhìn; cô ta có cái vẻ ngông nghênh thoát nhìn thì tưởng như độc đáo, nhưng nó chỉ thích hợp với những người đàn bà sống cuộc đời phóng đãng. Như vậy, không được mài giũa ở những giới thượng lưu xã hội cho khỏi gai ngạnh, nền giáo dục kia sẽ làm cho cô ta trở nên nực cười ở Angoulême, khi nào những kẻ tôn sùng cô hết thần thánh hóa những lệch lạc của cô, những lệch lạc đó chỉ duyên dáng lúc người ta còn trẻ trung. Còn như ông De Nègrepelisse thì ông ta có thể gán tất cả sách của con gái ông để chữa một con bò ốm, là vì ông ta keo kiệt đến mức chẳng cho con gái quá hai đồng trinh số lợi tức mà cô ta có quyền hưởng, dù chỉ là để mua vài thứ vật vãnh cần thiết nhất cho sự giáo dục của cô. Linh mục chết năm 1802 trước khi cô học trò quý lấy chồng, nếu ông còn sống thì chắc ông sẽ can ngăn cuộc hôn nhân đó. Khi linh mục chết thì nhà quý tộc già rất bận bịu vì con gái. Lão ta tự thấy không đủ sức để chịu đựng cuộc đấu tranh sắp nổ ra giữa tính keo kiệt của lão ta với tính độc lập của cô con gái vô công rồi nghề. Cũng như tất cả những thanh nữ, đi trệch ra ngoài con đường của người đàn bà,

Naïs đã có định kiến về việc hôn nhân nên rất quan tâm đến nó. Cô ta chẳng chịu đem trí tuệ và thân mình đi tuân theo những kẻ đàn ông bất tài và hèn kém mà cô đã gặp. Cô muốn chỉ huy mà lại phải phục tùng. Giữa việc tuân theo những thói ỏ hợ tục tằn, những đầu óc hẹp hòi đối với mọi sở thích của cô, với việc trốn theo một người tình nhân làm đẹp lòng cô, chắc cô chẳng do dự gì. Ông De Nègrepelisse hãy còn khá nặng đầu óc quý tộc cho nên sợ việc hôn nhân không môn đăng hộ đối. Như nhiều ông bố khác, ông định cho con gái lấy chồng chẳng phải vì con mà cốt để cho mình được yên thân. Ông muốn tìm cho con một tay quý tộc hay một tôn ông nào kém phần linh lợi, chẳng biết thua kiện gì về việc tính toán tài sản trả con gái do ông bảo trợ, khá đần độn và nhu nhược để cho Naïs dễ hoành hành, ít hám lợi để lấy vợ không hồi môn. Nhưng làm thế nào để kiếm ra một chàng rể vừa lòng cả bố lẫn con gái? Một anh chàng như thế thì quả là một con phượng hoàng trong các chàng rể. Với mục tiêu lương lợi đó, ông De Nègrepelisse xem xét đám đàn ông trong tỉnh và ông De Bargeton xem ra là người duy nhất đáp ứng được chương trình của ông. Ông De Bargeton, bốn mươi tuổi, là người đã suy nhược vì những chuyện trai gái phóng đảng lúc tuổi thanh niên, và có tiếng là đầu óc đần độn lạ thường; nhưng ông lại còn khá đủ lương tri để quản lý tài sản của ông, và khá đủ tư cách để sống giữa xã hội thượng lưu Angoulême mà không phạm điều gì thất thổ vụng về. Ông De Nègrepelisse nói toạc móng heo cho con gái hiểu cái giá trị tiêu cực của tấm chồng kiểu mẫu mà ông đề nghị với con, và cho cô ta nhận rõ cái chỗ mà cô ta có thể lợi dụng được để cho bản thân được sung sướng: cô được mang huy hiệu họ Bargeton lâu đời hàng hai trăm năm: *huy hiệu chia làm bốn ô bốn góc: ô thứ nhất nền vàng vẽ ba đầu hươu đỏ, hai trên một dưới; ô thứ tư nền vàng vẽ ba đầu bò đen, một trên hai dưới; ô thứ hai và thứ ba chia làm sáu dải ngang xen kẽ bạc và xanh lam, trên các dải xanh có sáu hình vỏ hến vàng, trên ba giữa hai dưới một*. Có một bà già hầu hạ, cô sẽ tự do tùy ý sử dụng tài sản của mình, nấu dưới một danh vị xã hội, và dựa vào những mối giao thiệp mà nhờ tài trí và sắc đẹp cô sẽ có ở Paris. Naïs bị cám dỗ trước viễn cảnh của cuộc sống tự do như vậy, Ông De Bargeton tưởng vợ được một cuộc hôn

nhân bởi khi tính rằng bố vợ chẳng bao lâu sẽ để lại cho ngôi đất mà ông sẽ nâng niu gộp vào của mình cho tròn: nhưng chính lúc đó ông De Nègrepelisse lại tỏ ra là người sẽ phải viết mộ chí cho chàng rể.

Bấy giờ bà De Bargeton đã ba mươi sáu tuổi và chồng năm mươi tám. Sự chênh lệch càng thấy chướng vì ông De Bargeton trông tưởng như đã bảy mươi tuổi, mà vợ thì có thể làm điệu con gái mà chẳng sợ dị nghị, như mặc áo hồng hay chải tóc kiểu thiếu nữ. Tuy tài sản của họ không quá mười hai nghìn quan thực lợi, nó vẫn được xếp vào hàng sáu tài sản lớn nhất của cái thành phố cổ, không kể các thương gia và các nhà cai trị. Vì còn phải năng đi lại với bố, bà De Bargeton chờ hưởng gia tài của ông ta rồi mới đi Paris, nhưng ông ta cứ sống hoài đến nỗi con rể ông ta chết trước, thành ra hai ông bà De Bargeton đành phải ở Angoulême, ở đây bao nhiêu tài năng trí tuệ và bao nhiêu vật báu còn nguyên chất nằm ẩn trong trái tim của Naïs cứ mai một đi, vô dụng, và, với thời gian, chúng lại trở thành nực cười. Thật vậy, con người ta đâm ra nực cười phần nhiều vì một tình cảm đẹp đẽ, vì những đức tính hay khả năng đưa lên mức thái quá. Lòng kiêu hãnh mà không được sự tiếp xúc với xã hội thượng lưu rèn giũa thì trở thành sự cứng nhắc khi vận dụng vào những việc nhỏ mọn, nó không được lớn lên trong khung cảnh của những tình cảm cao thượng. Nhiệt tình, cái đức hạnh của đức hạnh ấy, nó đẻ ra những bậc thánh, nó là nguồn cảm hứng của những hy sinh thầm lặng và của những thơ ca tuyệt diệu, sẽ trở thành quá trớn khi nó vận dụng vào những điều vô nghĩa ở tỉnh nhỏ. Xa nơi trung tâm là chỗ mà những tài trí lớn xuất đầu lộ diện, mà không khí chứa chất những tư tưởng, mà mọi sự đều đổi mới, thì học vấn đâm ra già cỗi, sở thích biến chất như một làn nước tù hãm. Thiếu sự vận dụng, dục vọng sẽ nhỏ bé lại vì phát triển vào những cái vật vãnh. Đó là nguyên nhân của tính keo kiệt và tính ngồi lê đôi mách nhiễm độc đời sống tỉnh nhỏ. Chẳng mấy lúc thói rập theo những tư tưởng hẹp hòi và những tư cách đê tiện lan cả tới con người xuất sắc nhất. Cứ thế mà mai một đi những người đàn ông bẩm sinh có tài trí, những phụ nữ đáng lẽ trở thành duyên dáng nếu được đào luyện bằng những bài học của xã hội thượng lưu và được những trí tuệ siêu việt

rền giữa. Bà De Bargeton dễ có thi hứng vì một chuyện không đâu, chẳng phân biệt những thơ có tính chất riêng tư với thơ đưa ra công chúng. Sự thật là có những cảm xúc người ngoài không thể hiểu, chỉ nên giữ cho riêng mình. Cố nhiên một cảnh hoàng hôn là một bài thơ lớn, những chẳng nực cười lắm sao khi một người đàn bà dùng ngôn ngữ khoa trương để mô tả nó trước những kẻ phàm tục? Có những khoái cảm chỉ có thể thưởng thức tay đôi, nhà thơ với nhà thơ, lòng với lòng. Bà ta có nhược điểm là dùng những câu tràng giang đại hải nhét đầy những chữ văn hoa, mà trong tiếng lóng của nghề làm báo gọi là những câu đại cà sa, thường mỗi sáng tung ra cho độc giả, tuy rất khó tiêu mà họ vẫn phải nuốt. Bà tuôn ra quá mức những tính từ tối thượng nặng trĩu trong ngôn ngữ làm cho bất cứ sự việc gì cũng trở thành to lớn. Ngay từ thời đó bà ta đã bắt đầu *diễn hình hóa, cá tính hóa, dung tục hóa, phóng đại, thần thánh hóa, tân ngữ hóa, và bi thảm hóa hết thấy*; kể ra tạm một lúc cũng cần phải vi phạm ngữ ngôn để mô tả những thói rởm mới của một số bà. Vả chẳng, đầu óc bà ta cũng bốc đồng như ngôn ngữ bà. Lời tán dương sẵn có ở trong lòng và trên môi bà. Bà hồi hộp, bà ngây ngất, bà phấn khởi trước bất cứ một biến cố nào: trước sự tận tụy của một bà phước, và sự hành hình anh em Faucher¹, trước tác phẩm *Ipsiboé* của D'Arlincourt cũng như *Anaconda* của Lewis, trước việc vượt ngục của Lavalette² cũng như trước việc một bà bạn hô hoán để đuổi kẻ trộm. Đối với bà ta, tất thấy đều cao siêu, phi thường, kỳ lạ, thần thánh, tuyệt diệu. Bà phấn chấn, nổi giận, thất vọng, vươn lên, lại sa xuống, nhìn trời nhìn đất; mất bà nhòa lệ. Cuộc đời bà mòn mòn vì những chuyện thần phục thường xuyên và tự hủy hoại bằng những chuyện khinh miệt băng quơ. Bà hiểu rõ tên tổng trấn Janina³, những muồn vật lộn với hấn trong dinh hấn, và coi như cái

1. Hai anh em sinh đôi cùng làm tướng dưới thời Cộng hòa, cùng bị triều đại Bourbon xử tử năm 1815.

2. Sĩ quan hộ vệ của Bonaparte bị họ Bourbon xử tử nhưng nhờ vợ thế thân mà vượt ngục.

3. Tên một viên quan to Thổ Nhĩ Kỳ nổi tiếng vì tàn ác, chiếm đoạt một phần lớn bán đảo Balkans, sau bị vua Thổ Nhĩ Kỳ bắt và giết chết (thế kỷ XVIII, XIX).

gì vĩ đại nếu bị nhét vào một chiếc bao khâu lại và bị quăng xuống nước. Bà ghen với phu nhân Esther Stanhope¹, người phụ nữ kiêu kỳ của sa mạc ấy. Bà ước ao làm bà phước dòng Sainte Camille và chết vì bệnh sốt vàng ở Barcelone trong khi săn sóc người ốm: Đó là một cuộc đời vĩ đại, cao quý! Nghĩa là bà thèm khát tất cả cái gì không thuộc về cuộc đời bà, nó như dòng nước trong chảy ngầm dưới cỏ. Bà hâm mộ Byron, Jean-Jacques Rousseau, tất cả những cuộc đời thơ mộng và bi đát. Bà rỏ nước mắt vì tất cả mọi sự bất hạnh và ca tụng tất cả mọi chiến thắng. Bà có thiện cảm với Napoléon thất thế, bà có thiện cảm với Méhémet-Ali² tàn sát bọn bạo chúa ở Ai Cập. Nghĩa là bà trù lên những bậc thiên tài một vàng hào quang, và tưởng như họ sống bằng hương thơm và ánh sáng. Nhiều người cho bà là một kẻ điên rồ, bệnh điên không nguy hiểm; nhưng cố nhiên đối với một người quan sát sáng suốt nào đó thì những chuyện đó dường như là tàn tích của một mối tình huy hoàng vừa xây xong đã sụp đổ, di chỉ của một Jérusalem thần thánh, nghĩa là một mối tình chẳng có tình lang. Và đó là sự thực. Lịch sử mười tám năm đầu sau khi lấy chồng của bà De Bargeton có thể viết ngắn ngủi. Trong một thời gian bà sống theo bản năng của bà với những hy vọng xa xôi. Rồi, sau khi nhận rõ vì ít tiền bà không thể thực hiện được cuộc sống ở Paris mà bà ao ước, thì bà ngắm nhìn những kẻ chung quanh và rợn mình vì thấy cảnh cô đơn của bà. Chung quanh bà chẳng có lấy một ai khả dĩ gây cho bà một mối điên đầu thường xảy ra ở những phụ nữ thất vọng vì một cuộc đời không lối thoát, không biến cố, không nghĩa lý. Bà chẳng còn tin cậy được vào một cái gì, cả vào sự tình cờ, vì có những cuộc đời chẳng gặp tình cờ. Cái thời mà nền Đế chế đang rực rỡ vinh quang, khi Napoléon sang Tây Ban Nha đưa cái tinh hoa của quân đội mình sang đó, những hy vọng hụt của người đàn bà đó từ trước đến giờ bỗng thức dậy. Tính hiếu kỳ tự nhiên thúc đẩy bà ta ngắm nhìn những người anh hùng ấy, họ chinh phục châu Âu theo một lời nhét

1. Một phụ nữ Anh kỳ dị đã từng làm chúa tể một vùng ở Syrie (Trung Đông).
2. Vua Ai Cập (1769-1849) đã tàn sát bọn chúa phong kiến ở Ai Cập.

lệnh, và họ tái diễn những chiến công thần kỳ của giới kỵ sĩ. Ngay cả những đô thị bần khổ nhất, ngoan cố nhất cũng phải khao mừng đội Cận vệ Hoàng gia mà những Thị trưởng và Tỉnh trưởng phải đọc diễn văn tiếp đón như dưới thời vua chúa. Bà De Bargeton, tới dự một cuộc khiêu vũ do một trung đoàn tổ chức mời thành phố, phải lòng một tay quý tộc, chỉ là một thiếu úy mà Napoléon quý quyết như bằng chiếc trượng thống chế nước Pháp. Mỗi tình âm thầm cao thượng, lớn lao đó, trái ngược với những mối tình đương thời dễ nổi mà cũng dễ dứt, bị bàn tay của thần chết chấm dứt một cách tình khiết. Trên chiến trường Wagram¹, một viên đạn đại bác đã làm tan nát trên trái tim của hầu tước De Cante-Croix chiếc chân dung duy nhất chứng minh nhan sắc của bà De Bargeton. Bà khóc mãi chàng trai xinh đẹp ấy, sau hai chiến dịch đã trở thành đại tá, lòng sôi sục vì công danh, vì tình yêu, chàng đặt một lá thư của Naïs lên trên mọi tước vị của hoàng đế. Đau đớn đã phủ lên mặt người đàn bà đó một tấm màn sâu thẳm. Bóng mây đó chỉ tan đi vào cái tuổi kinh khủng mà người đàn bà bắt đầu luyến tiếc những năm đẹp đã qua mà mình không được hưởng, mà họ nhìn thấy nhan sắc của mình tàn tạ, mà những khao khát tình yêu tái sinh với ước nguyện kéo dài những nụ cười quốĩ cùng của tuổi thanh xuân. Tất cả mọi điểm ưu việt của bà để lại vết thương trong lòng khi bà bị ớn rét trong hơi lạnh tỉnh nhỏ. Như loài chồn trắng, bà sẽ chết vì ưu phiền nếu ngẫu nhiên bà bị ướp tạp vì chung đụng với những kẻ đàn ông chỉ biết đánh ván bài vài xu vào buổi tối sau bữa ăn ngon. Tính kiêu hãnh làm bà tránh được những mối tình-chán ngắt ở tỉnh nhỏ. Giữa bọn đàn ông bất tài ở chung quanh bà và cỗi hư vô, một người đàn bà ưu tú như bà tất chọn cỗi hư vô. Cho nên hôn nhân và xã hội đối với bà là một tu viện. Bà sống bằng thơ như người tu khổ hạnh sống bằng tôn giáo. Những tác phẩm của danh nhân nước ngoài đến bây giờ còn chưa ai biết, xuất bản từ 1815 đến 1821, những thiên khảo luận lớn của ông De Bonald và ông De Maistre, những con chim ưng về tư tưởng đó, sau hết những tác phẩm kém vĩ đại hơn của nền văn học Pháp bấy

1. Một chiến thắng của Napoléon ở miền Wagram nước Áo năm 1809.

giờ đang đâm mạnh những chồi đầu tiên, tô điểm cho cảnh cô đơn của bà, nhưng chẳng nấn mềm đầu óc cũng như con người của bà. Bà vẫn đứng thẳng và cứng như một chiếc cây bị sét đánh mà không đổ. Phẩm chất của bà trở thành cao kỳ, uy quyền của bà làm bà trở thành kiểu cách và tinh tú. Cũng như những kẻ để cho bọn xiêm nịnh tầm thường tôn sùng, bà ngự trị với những nhược điểm của bà. Đó là quá khứ của bà De Bargeton, thiên lịch sử giá lạnh, cần trình bày để hiểu được quan hệ của bà với Lucien, chàng ta được giới thiệu vào nhà bà một cách khá lạ lùng. Mùa đông vừa qua, trong thành phố đã xuất hiện một người đã làm nhộn cuộc đời tẻ ngắt của bà De Bargeton. Chức giám đốc thuế gián thu vừa khuyết. Ông De Barante¹ cử vào đó một người mà cuộc đời phiêu lưu khá thuận lợi để cho y mượn tính hiếu kỳ của phụ nữ làm giấy thông hành bước vào nhà bà chúa địa phương.

Ông Du Châtelet, tên để ra gọi là Sixte Châtelet, nhưng ngay từ năm 1806 đã có ý khôn ngoan tự phong tước cho mình, là một trong những chàng trai trẻ lịch sự dưới thời Napoléon đã trốn tránh mọi cuộc đăng lính bằng cách ở gần bên mặt trời của hoàng triều. Y bắt đầu sự nghiệp bằng chân thư ký riêng của một công chúa trong hoàng gia. Du Châtelet có tất cả những nhược điểm mà chức vụ đó đòi hỏi. Khoẻ mạnh, đẹp trai, khiêu vũ giỏi, thạo ngón bi-a, khéo léo về đủ các môn vận động, xoàng về mặt diễn kịch nghiệp dư, biết hát tình ca, tán thưởng những lời hóm hỉnh, sẵn sàng làm hết thầy, mềm dẻo, đố kỵ, cái gì cũng biết mà chẳng giỏi cái gì. Dốt về âm nhạc, y bập bõm hòa dương cầm theo một phụ nữ hát chiều lòng một điệu tình ca vất vả học hàng tháng. Chẳng thưởng thức được thơ ca, y cả gan xin mười phút đi lại để làm thơ ứng khẩu, một bài tứ tuyệt nào đó chán như cơm nếp², lấy vắn thay ý. Du Châtelet lại còn có tài hoàn thành một tấm thảm mà công chúa đã bắt đầu dệt hoa, y hết sức duyên dáng cầm những cuộn tơ cho công chúa quấn, miệng thì nói những chuyện băng quơ, giấu những lời tục tĩu sau

1. Nhà chính trị bảo hoàng kiêm sử gia Pháp (1782-1866).

2. Nguyên văn: dệt như chiếc bễ thổi lửa.

một làn the mỏng thùng lỗ chỗ. Dốt về hội họa, y biết sao một phong cảnh, phóng một nét mặt nhìn nghiêng, phác một y phục và tô màu. Nghĩa là y có đủ những tài mọn, chúng là những cần câu địa vị đặc lực ở một thời đại mà phụ nữ có nhiều ảnh hưởng tới công việc hơn như người ta tưởng. Y tự phụ là có tài ngoại giao, môn khoa học của những kẻ chẳng có chút khoa học và sâu sắc ở chỗ rỗng tuếch; và lại môn khoa học đó rất thuận tiện ở chỗ nó được áp dụng ngay trong việc chấp hành những chức vụ cao, những chức vụ đó bắt người ta phải kín đáo và cho phép những kẻ dốt nát không phải nói năng gì, chỉ cần gật gù cái đầu một cách bí mật; và kẻ giỏi nhất về khoa học đó là kẻ bơi mà ngóc được đầu lên trên dòng biển cổ, tưởng đầu như hấn ta điều khiển, mà rút cục chỉ là vấn đề tính nòng nổi đặc biệt. Ở đây cũng như về nghệ thuật, hàng nghìn kẻ tầm thường mới có một thiên tài. Mặc dầu y phục vụ Đức Bà và cả việc thông thường lẫn việc bất thường, uy tín của quan thầy cũng không thể đặt y vào tham chính viện được: chẳng phải là y không làm nổi một ủy viên thẩm tra dễ dãi như bao nhiêu kẻ khác, nhưng công chúa thấy để y bên cạnh mình tốt hơn bất cứ ở đâu. Rồi y được phong nam tước và được cử làm Phái viên Đặc biệt tại Cassel, ở đó quả là y tỏ ra rất đặc biệt. Nói một cách khác, nhân một cuộc khủng hoảng, Napoléon dùng y như một thông tin viên ngoại giao. Lúc nền Đế chế đổ, nam tước Du Châtelet được hứa sung chức đặc sứ tại Westphalie bên cạnh Jérôme¹. Sau khi hụt cái chân mà y gọi là đại sứ gia đình, y đâm thất vọng; y đi một chuyến sang Ai Cập với tướng Armand de Montriveau. Vì những biến cố ly kỳ làm y phải dời bạn đồng hành, y lang thang trong hai năm hết sa mạc này đến sa mạc khác, từ bộ lạc nọ đến bộ lạc kia, bị dân Ả-rập cầm tù, bán lẫn cho nhau mà chẳng sử dụng được chút nào tài năng của y. Cuối cùng y tới địa phận của quốc vương xứ Mascate², khi mà Montriveau đi về phía Tanger; nhưng may cho y là gặp ở Mascate một chiếc tàu Anh nhỏ neo, thế là y về được tới Paris một năm trước bạn đồng hành. Vì những bất hạnh qua, vì vào chỗ cớ

1. Em Napoléon được cử làm vua xứ Westphalie (Đức).

2. Mascate hay Oman: một vương quốc ở Đông Nam bán đảo Ả-rập.

giao, vì được việc cho một số nhân vật đặc thời, y được thủ tướng chú ý và đặt bên cạnh ông De Barante để chờ một chân giám đốc nào khuyết. Vai trò của Du Châtelet bên cạnh công chúa, tiếng tăm của con người tốt số của y, những biến cố kỳ lạ trong chuyến đi xa, những nỗi đau đớn của y, tất thấy khêu gợi tính tò mò của phụ nữ Angoulême. Được hiểu phong tục của thành phố trên, nam tước Sixte Châtelet ăn ở rập theo. Y giả như người ốm, làm vẻ chán chường, lợt lỏi. Bất kỳ về một chuyện gì, y ôm đầu làm như bị bao nhiêu đau khổ luôn luôn giày vò, một ngón khéo để nhắc nhở chuyến đi xa và trở thành con người đáng chú ý. Y đi lại với các nhà cầm quyền đầu tỉnh, Tướng lĩnh quân đội, Tỉnh trưởng, Tổng giám thu, và Giám mục; nhưng ở đâu y cũng tỏ ra lịch sự, lạnh lùng, có phần khinh khỉnh, như những kẻ chưa ở đúng chỗ và đang chờ ân huệ của chính quyền. Y để cho người ta ước đoán tài xã giao của y, càng bí mật càng có lợi, rồi, sau khi được ưa chuộng mà chẳng làm nhạt tính hiếu kỳ, sau khi thấy rõ bọn đàn ông bất tài và sau nhiều ngày chủ nhật ở nhà thờ nghiên cứu tinh vi đám phụ nữ, y nhận ra bà De Bargeton là người thích hợp để y cầu thân. Y định lấy âm nhạc để mở lối tiến vào nơi phủ đệ thâm nghiêm ấy. Y bí mật tìm một bản nhạc lễ mi-xa, của Miroir, lựa theo dương cầm; rồi một ngày chủ nhật kia, khi cả xã hội Angoulême đang dự lễ mi-xa, y dạo đàn làm cho bọn dốt nhạc phục lăn, và khêu gợi sự chú ý đối với y bằng cách mượn đám chức sắc Nhà thờ cấp dưới nói hỏ ra và truyền tên của y đi. Ra khỏi nhà thờ, bà De Bargeton tỏ lời khen y và tiếc rằng chưa có dịp hòa nhạc với y; trong cuộc gặp gỡ mong đợi đó, y không dung được cấp giấy thông hành mà nếu y cầu cạnh thì chưa chắc đã được. Gã nam tước khôn khéo đến nhà bà chúa Angoulême, săn sóc bà ta đến nước gây ra tai tiếng. Lão già đẹp trai, vì y đã bốn mươi năm tuổi, nhận thấy ở người đàn bà đó cả một thời thanh niên để làm sống lại, những của báu để khai thác, chưa biết chừng một mụ góa có nhiều triển vọng để kết hôn, sau hết một việc thông gia với họ De Nègrepelisse khiến cho y có thể gần được bà hầu tước D'Espard có thể lực ở Paris, bà ta có thể lại mở ra cho y lối tiến thân trên trường chính trị. Mặc dầu đám tâm gửi rậm rì đang làm hại cái cây tươi tốt

đó, y quyết tâm bám lấy nó, xén tỉa nó, chăm nom nó để hái những quả ngon lành. Xã hội quý tộc Angoulême la ó chống lại việc một tên dị giáo đột nhập vào nơi cung cấm, vì phòng khách của bà De Bargeton là tao đàn của một xã hội thuần khiết không pha trộn. Chỉ có Giám mục là thường lui tới; viên Tỉnh trưởng được tiếp đón mỗi năm đôi ba lần; viên Tổng giám thu chẳng được bén mảng tới; bà De Bargeton đi dự những buổi dạ hội, hòa nhạc của hần nhưng không bao giờ ăn ở nhà hần. Không tiếp viên Tổng giám thu mà lại chiêu cố một viên giám đốc thuế quền, cái việc đảo lộn tôn ti trật tự đó, những nhà chức trách bị gạt ra không thể nào quan niệm được.

Những ai trong tư tưởng đã làm quen với những điều nhỏ nhặt, mà thật ra ở giới xã hội nào cũng có, đều hiểu rõ rằng đối với giai cấp tư sản Angoulême phủ đệ De Bargeton uy nghiêm đến thế nào. Đối với khu Houmeau, về nguy nga của điện Louvre¹ cỡ nhỏ đó, danh tiếng của phủ đệ Rambouillet² xứ Angoulême đó, chói lọi từ nơi xa bằng khoảng cách mặt trời. Hết thấy những kẻ tập hợp ở đó là những trí tuệ kém cỏi nhất, những đầu óc nhỏ nhen nhất, những kẻ bất tài nhất trong khoảng hai mươi dặm trong vùng. Chuyện chính trị chỉ toàn là những điều nhằm tai dài dòng mà quá khích; tờ Nhật báo³ được xem như còn ôn hòa quá, vua Louis XVIII bị coi như đảng viên Jacobin⁴. Đám phụ nữ thì phần nhiều ngu ngốc và vô duyên, ăn mặc lỗi thời, mỗi kẻ một tật làm cho họ sống sượng, ở đây chẳng có cái gì toàn vẹn, từ chuyện trò đến trang sức, từ tình thần đến xác thịt. Nếu Châtelet không có ý đối với bà De Bargeton thì y chẳng thiết tha gì nơi đó. Tuy nhiên, những kiểu cách và tinh thần đẳng cấp, cái phong thái quý tộc, lòng kiêu hãnh của kẻ quý phái hạng nhỏ, những lễ lối lịch thiệp, che đậy tất cả cái trống rỗng. ở đây tình cảm cao thượng còn thật hơn nhiều so với những nơi quyền quý ở Paris; dù sao ở đây lòng trọng vọng đối với triều đại

1. Xưa là cung điện nhà vua ở Pháp, nay là nhà bảo tàng lớn.

2. Một phòng khách của giới thượng lưu, nơi hội họp của các nhà văn, các nhân vật quan trọng, lịch sử, do bà Rambouillet chủ trì ở Paris.

3. Nhật báo: tờ báo của phe Bảo hoàng, tôn giáo, dưới thời Cách mạng Pháp.

4. Đảng Cách mạng cánh tả thời Cách mạng 1789-1794.

Bourbon vẫn còn nổi bật lên. Cái xã hội đó, nếu hình ảnh này có thể dùng được, giống như một bộ đồ bạc kiểu cũ, màu đã xỉn nhưng nặng cân. Chính kiến đình trệ tưởng như lòng trung thành. Khoảng cách giữa nó với giới tư sản, sự khó khăn trong việc gần gũi nó giả tạo như một thứ bạc bẽo và cho nó một giá trị ước lệ. Đối với dân địa phương mỗi nhà quý tộc đó có giá của họ, như chiếc vỏ sò là tiền bạc đối với dân mọi xứ Bambarra¹. Nhiều bà được Du Châtelet phỉnh và nhận thấy y có những ưu điểm mà đám đàn ông trong giới mình không có, thế là đẹp lòng tự ái: bà nào cũng hy vọng được thừa hưởng cái di sản của bà công chúa thời Đế chế để lại. Bọn bảo hoàng cực đoan nghĩ thầm rằng cái gã lộn sòng kia chỉ lọt được vào nhà bà De Bargeton ngoài ra chẳng nhà nào khác tiếp đón y. Du Châtelet chịu đựng nhiều điều nhục nhã, nhưng y vẫn giữ vững vị trí bằng cách đi lại với giới nhà thờ. Rồi y môn trốn những nhược điểm do thổ ngơi sinh ra ở bà chúa Angoulême, y đem tới cho bà tất cả những sách mới, y đọc cho bà nghe những thơ mới xuất bản. Họ cùng ngây ngất trước những tác phẩm của các nhà thơ trẻ, bà ta thì thành thật, y thì ngán ngẩm nhưng cũng cố chịu đựng các nhà thơ lãng mạn mà một người thuộc trường phái thời Đế chế như y ít hiểu. Bà De Bargeton, phấn khởi về sự phục hưng do ảnh hưởng của triều đình, mèn Chateaubriand² ở chỗ ông ta gọi Victor Hugo là một cậu bé trác việt. Buồn vì nổi chỉ biết thiên tài một cách viễn vọng, bà ao ước đi Paris là nơi sống của những vĩ nhân. Thế là Du Châtelet ngỡ mình làm một chuyện phi thường khi báo cho bà ta biết rằng ngay ở Angoulême này cũng có *một cậu bé trác việt khác*, một nhà thơ trẻ chẳng biết mình còn rực rỡ hơn cả buổi bình minh của những chòm sao của Paris. Một vĩ nhân tương lai đã sinh ra ở khu Houmeau! Viên Hiệu trưởng trường trung học đã đưa cho gã nam tước xem những bài thơ tuyệt diệu. Nghèo khổ và khiêm tốn, đứa trẻ đó là một Chatterton³, nhưng không có tính giờ giáo về chính trị, không có mối căm hờn quyết liệt của nhà thơ Anh đối với những thế

1. Một dân mọi ở tây nam Congo (châu Phi).

2. Nhà thơ lãng mạn Pháp (1768-1848).

3. Thi sĩ Anh, sống khổ cực sau tự tử mà chết (thế kỷ XVIII).

lực xã hội đương thời, nó thúc đẩy ông ta viết những bài đả kích ân nhân của ông. Giữa năm sáu kẻ cũng chuộng văn học nghệ thuật như bà, kẻ thì vì biết cò cữ chiếc vĩ cầm, kẻ thì vì đã từng ít nhiều bôi nhọ giấy trắng, kẻ này nhân danh là chủ tịch Hội canh nông, kẻ kia có một giọng trầm để biết hát theo kiểu kèn đi săn lời tình ca *Se fiato in corpo avete* (Vĩ còn một sinh khí trong mình), giữa những nhân vật kỳ quái đó, bà De Bargeton ở vào tình trạng như một kẻ đối ngồi trước bàn tiệc với những món ăn bằng giấy trên sân khấu. Vì vậy chẳng có gì tả hết được nỗi vui mừng của bà khi nghe tin đó. Bà muốn gặp nhà thơ đó, vị thiên thần đó! bà say mê, hoan hỉ, bà nói về chàng ta hàng giờ. Cách một hôm sau, gã cựu thông tín viên ngoại giao đã thương lượng với viên Hiệu trưởng việc giới thiệu Lucien tại nhà bà De Bargeton...

Chỉ có các bạn, những kẻ hèn mọn xấu số ở tỉnh nhỏ phải vượt những khoảng cách xã hội dài hơn ở Paris là nơi mà chặng đường đó càng ngày càng rút ngắn, các bạn chịu cái ách nặng nề của những hàng chần song cách biệt các giới xã hội khác nhau trong đó mỗi bên tự nguyện rửa và nhũ thắm: *Con tuou!* chỉ có các bạn, là hiểu thấu nỗi bàng hoàng làm đảo lộn đầu óc và trái tim Lucien Chardon, khi viên Hiệu trưởng oai nghiêm bảo hấn rằng phủ đệ De Bargeton sắp mở cửa ra trước mặt hấn! vinh quang đã làm quay những cánh cửa trên bản lề! hấn sẽ được đón tiếp đàng hoàng vào tòa nhà mà hai bên đầu hồi cổ kính hàng thu hút con mắt hấn mỗi khi hấn cùng dạo chơi với David buổi chiều ở Beaulieu, lòng nghĩ thầm tên tuổi của họ sẽ chẳng bao giờ vang tới những lỗ tai nghễnh ngãng với khoa học kia, khi khoa học xuất phát từ nơi thấp hèn. Chỉ có chị hấn là được biết điều bí mật kia. Làm người nội trợ tốt, là kẻ ước đoán thần tình, nàng Eve lấy trong vốn liếng ra mấy đồng lu-i để sắm cho Lucien đôi giày da mịn ở cửa hàng giày khéo nhất của Angoulême, một bộ quần áo mới ở nhà thợ may nổi tiếng nhất. Nàng lồng vào chiếc áo sơ-mi đẹp nhất của hấn một miếng vải phủ ngực mà nàng tự tay giặt và là thành nếp. Nàng vui biết mấy khi thấy em ăn mặc chỉnh tề! nàng kiêu hãnh vì em biết mấy! bao nhiêu lời dặn dò!

Nàng dự đoán hàng nghìn điều ngớ ngẩn nhỏ nhất. Thói quen trầm tưởng khiến cho Lucien hể ngội là chống khuỷu, có khi kéo hẳn một chiếc bàn lại để tựa; Eve dặn em tránh những cử chỉ đường đột ở nơi quý tộc thâm nghiêm. Nàng đi theo em tới tận Cửa Saint-Pierre, đến gần trước nhà thờ, nhìn theo hần đi qua phố Beaulieu để tới công viên, ở đó Du Châtelet đợi hần. Rồi cô gái nghèo hèn đứng đó, lòng hết sức xúc động, tưởng như một biến cố trọng đại nào vừa xảy ra. Lucien đặt chân vào nhà thờ bà De Bargeton, đối với Eve đó là rặng đông của những ngày thái lai. Con người cao quý đó không hiểu rằng tham vọng bắt đầu ở chỗ nào thì những tình cảm ngây thơ chấm dứt từ chỗ đó. Bước chân vào phố Minage, Lucien không ngạc nhiên vì cảnh vật bên ngoài nữa. Các điện Louvre, mà trong tâm tư hần thấy to lớn lên bội phần đó, là một tòa nhà xây bằng thứ đá mềm đặc biệt của địa phương, qua thời gian đã ngả sang màu vàng. Bề ngoài nhìn ra phố có vẻ khá rầu rĩ, bên trong rất đơn giản: đó là nơi cung khuyết tỉnh nhỏ, lạnh lẽo và tinh tươm; một nền kiến trúc giản dị, vẻ gần như tu viện, giữ gìn cẩn thận. Lucien leo lên một cầu thang lối cổ có hàng lan can bằng gỗ dễ, bậc lên chỉ bằng đá đến gác thứ nhất. Qua một phòng đợi nhỏ xíu, một phòng khách lớn sáng lờ mờ, hần thấy nữ chúa trong một phòng khách nhỏ, tường phủ gỗ chạm theo kiểu thế kỷ trước và sơn màu xám. Bên trên những cửa ra vào có họa kiểu ca-may-ơ¹. Trên bình phong căng một tấm vóc đỏ đã cũ, trang trí sơ sài. Đồ đạc kiểu cũ bọc vải kẻ ô đỏ và trắng trông thảm hại. Chàng thi sĩ trông thấy bà De Bargeton ngồi trên một chiếc tràng kỷ có đệm nhỏ khâu trần, trước một chiếc bàn tròn, phủ thảm xanh lá cây, trên thấp một đèn nền hai ngọn có chụp. Bà chúa chẳng đứng dậy, vừa yêu kiều vận mình trên ghế vừa mỉm cười với thi sĩ hần hết sức cảm động trước vẻ uốn éo mà hần cho là tao nhã. Vẻ đẹp tuyệt vời của Lucien, dáng điệu bên lên của chàng, giọng nói của chàng, tất thảy ở chàng làm cho bà De

1. Camaïeu: Loại hội họa, bắt chước chạm chìm, chỉ dùng những biến sắc khác nhau của một màu.

Bargeton sùng sốt. Bản thân thi sĩ đã là bài thơ. Chàng trai liếc nhìn trộm người phụ nữ, thật là danh bất hư truyền, chẳng may sai với ý nguyện của chàng về bậc mệnh phụ. Bà De Bargeton theo thời trang đội một chiếc mũ nồi có múi bằng nhung đen. Kiểu mũ đó gợi nhớ lại thời Trung Cổ, dường như tôn thêm người phụ nữ và làm cho một thanh niên phải khâm phục; một làn tóc màu hung đỏ lòe xòa toả ra ngoài mũ, óng vàng dưới ánh sáng, đỏ hoe ở những đường uốn quăn. Bà quý tộc có nước da trắng nõn, bù lại cái màu hung mà người ta cho là tai hại kia. Đôi mắt màu tro sáng long lanh, vàng trán đã nhô nổi lên bên trên thành một khối trắng đẻo một cách táo bạo; quầng mắt óng ánh như xà cừ và hai bên cạnh mũi là hai đường gân xanh làm nổi lên màu trắng của vành khuôn tinh vi kia. Chiếc mũi, với đường cong của dòng họ Bourbon làm tăng thêm sinh khí của khuôn mặt dài, vì nó nổi lên như một điểm sáng ngời phản ánh cái nhuệ khí vương giả của ngành họ Condé¹. Tóc không che kín cổ. Chiếc áo khép hờ để hở bộ ngực trắng như tuyết, mắt nhìn vào đoán chừng cặp vú tinh khiết và nhịp nhàng. Bằng một cử chỉ thân mật, bà De Bargeton đưa những ngón tay búp măng trau chuốt, nhưng xương xương chỉ cho chàng thi sĩ chiếc ghế ở gần bà. Du Châtelet ngồi xuống một chiếc ghế bành. Lucien bấy giờ nhận ra là chỉ có mình họ. Bà De Bargeton chuyện trò làm say mê chàng thi sĩ khu phố Houmeau... Ba giờ ngồi bên bà đối với Lucien như một giấc mơ mà người ta muốn nó trở thành vĩnh cửu. Hắn thấy người đàn bà đó mình gây đi chứ không phải vốn người gây, đa tình mà chẳng yêu ai, vẻ ốm yếu mặc dầu trắng kiện; hắn ưa những nhược điểm của bà, mà cử chỉ cường điệu thêm, vì thanh niên thường bắt đầu yêu sự cường điệu, cái ngoa ngoắt của những tâm hồn kiêu diễm. Hắn chẳng để ý đến nét tàn úa của đôi gò má bị sần da cam và đã ngả màu gạch vì ưu phiền về đôi chuyện đau lòng. Trí tưởng tượng của hắn nhả ngay vào đôi mắt nảy lửa, những làn tóc uốn thanh nhã chan hoà ánh sáng, nước da trắng nõn, những điểm sáng mà hắn sa

1. Một chi của dòng họ Bourbon.

vào ngọn nến. Lại thêm tâm hồn kia tương ứng với tâm hồn hấn quá đôi khiến hấn chẳng thể xét đoán người đàn bà. Cái nồng nàn của mối nhiệt tình phụ nữ kia, cái cao hứng trong lời lẽ có phần cổ giả mà bà De Bargeton đã lặp lại nhiều lần, nhưng lại là mới đối với Lucien, làm hấn mê mẩn tâm hồn, hướng hồ hấn muốn xem mọi sự đều là tốt đẹp. Hấn chẳng mang thơ tới để đọc; nhưng không hề gì: hấn quên mang thơ để có quyền trở lại; bà De Bargeton chẳng hỏi tới để có thể bảo hấn đọc vào một ngày khác... Phải chăng đó là mối đồng tình đầu tiên? Sixte du Châtelet bực mình về cuộc tiếp đón đó. Mãi sau y mới nhận thấy chàng thanh niên đẹp trai đó là một địch thủ. Y tiền chân hấn đến tận chỗ ngoặt quãng dốc thứ nhất bên dưới Beaulieu với dụng ý bất hấn phải phục tùng chính sách ngoại giao của y. Lucien không khỏi ngạc nhiên nghe viên Giám đốc Thuế gián thu khoe rằng chính y đã giới thiệu hấn tới, và nhân danh điều đó mà khuyên hấn vài lời. Ngài Du Châtelet nói:

– Ông trời hấn được tiếp đón nồng nhiệt hơn y. Ngay chốn cung đình cũng không hỗn xược bằng cái xã hội của bọn bất tài này. Ở đây là cứ phải ném những đòn chí tử, phải chịu những sự khinh nhờn bỉ ổi. Cuộc Cách mạng 1789 sẽ tái diễn nếu bọn người đó không chịu sửa mình. Còn y, nếu y tiếp tục đi lại nhà này thì chẳng qua vì ưa chuộng bà De Bargeton, người đàn bà duy nhất có phần thanh nhã ở Angoulême, y vì nhàn hạ mà đeo đuổi và rồi đắm ra yêu say mê. Chẳng bao lâu nữa y sẽ chiếm lĩnh được bà, y đã được lòng bà, mọi triệu chứng đều đã rõ. Bà chúa kiêu hãnh đó sẽ bị khuất phục, đó là cái duy nhất để y trả thù cái ổ bọn chúa đất ngu xuẩn kia.

Châtelet biểu thị mối tình của y như một kẻ có thể khử ngay địch thủ, nếu thật quả y có một tình địch. Con bướm già của hoàng đế với sức nặng toàn thân bổ nhào xuống chàng thi sĩ tội nghiệp, muốn dùng uy thế đè bẹp hấn và làm hấn khiếp đảm. Y kể lại chuyện đi xua với những tai nạn được thổi phồng lên để tăng thêm uy tín cho y; nhưng nếu y tác động được tới trí tưởng tượng của thi sĩ thì y chẳng làm nao núng được kẻ tình lang đó.

Từ buổi tối đó, bất kể lão hợm già, mặc sức y đe dọa và khiêu khích kiểu một tên du côn tư sản, Lucien vẫn trở lại nhà bà De Bargeton, buổi đầu còn giữ gìn như một người ở khu phố Houmeau, rồi chẳng mấy lúc đâm quen với cái mà trước kia hắn coi như một đặc ân, và hắn càng ngày càng năng tới thăm bà. Những người trong cái xã hội kia coi chàng con trai của một nhà bào chế như một gã vô danh tiểu tốt. Nhưng buổi đầu, nếu nhà quý tộc nào hay bà nào tới thăm Naïs mà gặp Lucien thì họ có thái độ nghịch sự quá quắt mà những người tử tế thường tỏ ra đối với kẻ bề dưới. Thoạt tiên Lucien cho là cái giới đó hết sức lịch thiệp; nhưng về sau hắn nhận ra cái ý tứ ẩn đằng sau những ân cần trá ngụy kia. Chẳng bao lâu hắn bắt gặp một vài thái độ bao dung làm hắn lộn tiết và càng củng cố ở hắn những tư tưởng cộng hòa oán thù mà nhiều nhà quý tộc tương lai kia thường mào đầu tối với xã hội thượng lưu... Nhưng có bao nhiêu đau khổ mà hắn chẳng chịu đựng vì Naïs, cái tên mà hắn thường nghe người ta gọi người yêu của hắn. Số là giữa những người bình thường trong cái xã hội đó, cũng như trong giới quyền quý Tây Ban Nha hay giữa những kẻ chớp bu của xã hội thành Vienne, cả nam lẫn nữ họ ưng gọi nhau bằng tên tục, đó là chi tiết cuối cùng được sáng chế ra để phân biệt đối xử trong lòng xã hội quý tộc Angoulême.

Naïs được yêu bằng mối tình của bất cứ chàng trai nào yêu người đàn bà đầu tiên môn trốn hắn, vì Naïs dự đoán Lucien sẽ có một tương lai lớn, một tiền đồ hết sức quang vinh. Bà De Bargeton trở hết tài khéo léo để yên vị chàng thi sĩ ở nhà bà: không những bà cổ vũ hắn quá mức, bà còn coi hắn như một đứa trẻ nhà nghèo bà muốn gây dựng cho; bà làm hắn nhỏ bé đi để giữ lấy hắn; bà biến hắn thành gã đọc sách, gã thư ký của bà; nhưng bà yêu hắn hơn bà tưởng mình có thể yêu được, sau câu chuyện đau khổ ghê gớm mà bà đã trải qua. Bà tự dày vò trong lòng mình, bà nghĩ thầm yêu một chàng thanh niên hai mươi tuổi mà chỉ do địa vị quá xa mình là một điều điên cuồng. Bà tỏ ra bất thường, vồn vã thân mật song lại lẩn tránh lên mặt kiêu hãnh để sửa chữa. Khi thì ra vẻ cao kỳ và bao dung, khi thì đâm thắm và môn trốn. Thoạt tiên Lucien bị cái địa vị cao của người đàn bà đó uy hiếp cho nên hắn cảm thấy hết mọi nỗi

hãi hùng, mọi niềm hy vọng, mọi điều chán nản, chúng dần vật mỗi tình đầu và càng khắc sâu nó trong lòng vì nỗi đau đớn cũng như niềm hân hoan lần lượt giáng xuống từng cơn. Trong hai tháng trời, hắn tìm thấy ở bà một vị ân nhân chăm sóc hắn như người mẹ. Nhưng rồi tâm sự bắt đầu. Bà De Bargeton gọi thi sĩ của bà "Lucien thân yêu" rồi gọn lỏn "thân yêu". Nhà thơ đánh bạo gọi bà mệnh phụ bằng tên Naïs. Nghe chàng gọi bằng tên đó, bà nổi một cơn giận mà một đứa trẻ cũng thấy xiêu lòng. Bà trách hắn dùng một cái tên mà mọi người đã dùng. Bà Nègrepelisse kiêu hãnh và cao quý tặng chàng tiên tử xinh đẹp kia cái tên còn mới toanh của mình, nàng muốn là Louise của chàng. Lucien bay tới chín tầng mây của tình yêu. Một buổi tối, khi Lucien bước vào thấy Louise đang ngắm một bức ảnh mà bà vội giấu đi, hắn liền đòi xem. Để dẹp mối thất vọng vì con ghen đầu tiên, Louise đưa ra bức ảnh của chàng Cante-Croix và không khỏi sụt sùi kể lại câu chuyện đau thương về mối tình xưa rất mực trong trắng và bị dập tắt đến là tàn nhẫn. Có thật bà dự tính chuyện thất tiết với người đã khuất hay bà định mượn bức ảnh tạo nên một tình địch cho Lucien? Lucien còn trẻ người non dạ chưa thể phân tích được cõi lòng người yêu; hắn thất vọng một cách ngây thơ vì bà mở ra một chiến dịch qua đó người đàn bà bất anh đàn ông dẹp tan hết mọi điều khúc mắc được dựng lên một cách ít nhiều khéo léo. Những cuộc tranh luận của họ về nghĩa vụ, về lễ nghi, về tôn giáo đều như những cứ điểm mà các bà ung thấy người ta xung phong tiêu diệt. Chàng Lucien ngây thơ chẳng cần đến những kiểu cách màu mè như vậy: hắn sẵn sàng chiến đấu rất hồn nhiên.

– Tôi thì tôi chẳng chết đâu, tôi sẽ vì mình mà sống, một buổi tối Lucien táo bạo nói để chấm dứt câu chuyện Cante-Croix, và hắn nhìn Louise bằng con mắt đầy một mối tình đã chín muồi.

Lo sợ vì những bước tiến triển của mối tình trong lòng mình cũng như trong lòng chàng thi sĩ, bà ta hỏi bài thơ mà hắn hứa làm cho trang đầu tập ảnh của bà, bà định kiểm soát hắn chậm làm để giận dỗi. Biết nỗi lòng của bà ra sao khi bà đọc hai tiết của bài thơ sau đây mà cố nhiên bà thấy hay hơn cả những bài thơ tuyệt bút của Canalis, nhà thơ của giới quý tộc?

Dù có ngọn bút diệu kỳ, có nàng thơ mách bảo.
Ta cũng khó viết nên lời trên mảnh giấy tiên
Người tình nương kiều diễm thoáng ghi lời tuyệt diệu.
Kể nỗi thầm vui hay niềm u uất tru phiền.
Chao! rồi tới lúc mỏi tay, nàng đòi hỏi
Đâu những ngày đẹp ta ghi trang giấy ứa tàn
Do là lúc tình yêu muôn chuyển đi xưa nhìn lại
Bao kỷ niệm êm đêm như ngắm cảnh trời quang!

– Có thật tôi đã đọc cho mình viết không ? bà ta nói.

Sự nghi ngờ do tính ỡm ờ của một người đàn bà ưa chơi với lửa, làm cho Lucien rơi nước mắt, để làm nguôi lòng hấn bà liền đặt lên trán hấn cái hôn đầu tiên. Lucien quả là một vĩ nhân mà bà muốn gây dựng; bà tính đến chuyện dạy hấn đọc tiếng Ý và tiếng Đức, rèn luyện hấn mọi kiểu cách lịch sự, như thế bà có cơ để luôn luôn có hấn bên mình, bất chấp lũ nịnh thần phiền nhiễu của bà. Cuộc đời bà hứng thú biết mấy! Bà lại chăm âm nhạc vì chàng thi sĩ của bà, bà mở ra cho hấn thế giới âm nhạc, bà dạo vài bản nhạc đẹp của Beethoven cho hấn mê ly; sung sướng về niềm vui của hấn, và hấn nửa ngây dại, bà giả tảng nói:

– Ta có thể thỏa mãn với hạnh phúc như thế này được chăng?

Chàng thi sĩ tội nghiệp gốc ghêch trả lời:

– Được.

Cuối cùng sự thế đi tới mức, tuần lễ trước Louise mời Lucien cùng ngồi ăn tay ba với ông De Bargeton. Mặc dầu sự thân trọng đó cả thành phố biết chuyện, ai nấy đều cho là quá đáng và tự hỏi chẳng biết có thật hay không. Lời phao đồn thật ghê gớm. Đối với nhiều người, Xã hội dường như sắp đến ngày đảo lộn. Kể khác la lên: Kết quả của những thuyết tự do là thế đấy! Tay Du Châtelet ghen tuông bấy giờ được biết rằng bà Charlotte vẫn chăm nom đàn bà dễ chính là bà Chardon, mẹ chàng Chateaubriand của khu phố

Houmeau, như hần nói. Lời đó được xem là hóm hỉnh. Bà De Chandour là người đầu tiên chạy tới nhà bà De Bargeton, nói:

– Chị Naïs thân mến, chị có biết cả Angoulême đang nói gì không? Cái cậu thi sĩ non ấy là con bà Charlotte cách đây hai tháng trông nom cho chị dâu tôi đẻ đấy.

– Bà chị ạ, bà De Bargeton làm vẻ đường hoàng nói, điều đó có gì là lạ đâu? Bà ta chẳng phải là vợ góa của một nhà bào chế hay sao? Tội nghiệp cho một công nương dòng họ De Rubempré! Thử hỏi như chúng ta, nếu chẳng có một xu dính túi... thì chúng ta làm gì để sống? Bà chị sẽ nuôi con bằng cách nào?

Thái độ thản nhiên của De Bargeton làm im bật mọi điều la ó của giới quý tộc. Những tâm hồn cao cả bao giờ cũng sẵn sàng biến một điều bất hạnh thành điều may mắn. Rồi khi kiên trì làm một điều hay bị mọi người kết tội, người ta lại thấy thú vị khôn lường: điều vô tội đâm ra có vị cay của thói xấu. Buổi tối, phòng khách bà De Bargeton đầy bạn hữu tới để trách móc. Bà trở hết tinh thần châm chọc của bà; bà bảo nếu người quý tộc chẳng thể trở thành Molière hay Racine hay Rousseau hay Voltaire, hay Massillon, hay Beaumarchais, hay Diderot thì đành phải thừa nhận bọn thợ dệt thảm, thợ đồng hồ, thợ làm dao mà con cái họ trở thành những vĩ nhân. Bà nói rằng bậc thiên tài bao giờ cũng là người quý phái. Bà trách bọn chúa đất ít hiểu lợi ích thật sự của họ. Tự chung bà nói nhiều điều bậy bạ có thể làm sáng óc những kẻ ít ngu xuẩn hơn, nhưng họ cũng tán thưởng tính độc đáo của bà.... Thế là bà trấn áp được con giống bằng những phát súng đại bác. Khi Lucien được bà vờ đến, lần đầu tiên bước vào cái phòng khách cũ kỹ đã tàng, ở đó có bốn bàn đang đánh bài lá, bà ta niềm nở tiếp đón hần và giới thiệu hần ra về một bà chúa muốn được mọi người tuân theo. Bà gọi viên Giám đốc, Thuế giám thu bằng ông Châtelet cộc lốc để cho y hiểu rằng bà biết rõ việc y mao danh quý tộc một cách bất hợp pháp khiến y thất kinh. Ngay tối hôm đó, Lucien bằng sự cưỡng bức được nhập tịch xã hội của bà De Bargeton; nhưng mọi người chấp nhận hần như một chất độc mà họ định dùng những thủ đoạn hỗn xược làm chất phản ứng để tổng khứ hần đi. Mặc dầu thắng thế, Naïs mất ảnh hưởng; có những kẻ bất bình muốn tìm đi nơi khác. Do Du

Châtelet xúi giục, Amélie, tức bà Chandour, để đối chọi, định mở phòng tiếp khách ở nhà mình vào ngày thứ tư. Bà De Bargeton thì tối nào cũng mở phòng khách, và những kẻ đến nhà bà, họ bảo thủ đến nỗi vì quen gặp nhau trên những tấm thảm nhất định, quen chơi những cỗ bài nhất định, quen nhìn người, nhìn đèn, khoác áo toí, đi đây kếp, đội mũ ở nơi hành lang nhất định, họ đâm ra mến cả những bậc thang lẫn bà chủ nhà. Alexandre de Brébian nói: "Ai lấy đàn chim oanh của rừng thiêng", cũng lại một lời nói hóm hỉnh khác. Sau hết viên hội trưởng Hội Canh nông đẹp mối bất bình bằng một nhận xét nghiêm túc.

– Trước Cách mạng, hẳn nói, các bậc đại công hầu đã tiếp đón Duclos, Grimm, Crébillon¹ tất cả những kẻ vô danh tiểu tốt kiểu chàng thi sĩ nhãi xóm Houmeau; nhưng dù thế nào họ chẳng bao giờ tiếp bọn thu thuế, như Châtelet.

Dù Châtelet trả nợ cho Chardon, ai nấy tỏ vẻ lạnh nhạt với y. Thấy mình bị tấn công, viên Giám đốc Thuế, từ lúc bị bà De Bargeton gọi xách mé bằng Châtelet, thề với mình phải chiếm cho được bà ta và tìm cách làm vừa lòng bà ta. Y ủng hộ chàng thi sĩ bằng cách kết bạn với hấn. Gã ngoại giao có tài, mà Hoàng đế đã đại dột không biết sử dụng đó, môn trón Lucien, tự xem mình như bạn thân của hấn. Để giới thiệu chàng thi sĩ, y mở tiệc mời viên Tỉnh trưởng, viên Tổng giám thu, viên Đại tá Trung đoàn địa phương, viên Giám đốc trường Hải quân, viên Chánh án, nghĩa là hết thầy những tay chớp bu trong chính quyền. Chàng thi sĩ tội nghiệp được tiếp đãi long trọng quá đến nỗi nếu chẳng phải là một thanh niên hai mươi tuổi thì hấn đã phần nộ nghi ngờ những lời tán tụng kia là lừa bịp nhằm lợi dụng hấn. Đến lúc tráng miệng Châtelet khiến địch thủ đọc một bài đoán thi trong tác phẩm *Sardanapale hấp hối*, kiệt tác thời bấy giờ. Nghe xong, viên Hiệu trưởng trường trung học, một con người phớt lạnh, vỗ tay khen rằng Jean-Baptiste

1. Charles Pinot Duclos (1704-1772): nhà sử học Pháp.

F. M. Grimm (1723-1807): nhà văn và phê bình Đức

P. Crébillon (1674-1762): nhà soạn kịch Pháp. Con ông là Claude Crébillon cũng là một nhà văn (1707-1777)

Rousseau¹ cũng chẳng làm hay hơn được. Nam tước Sixte Châtelet nghĩ thầm rằng nhãi mần thơ chẳng sớm thì chiều sẽ gãy vì những lời tán tụng nóng ran như trong nhà kính, hoặc giả, say sưa vì được tiếng tăm quá sớm, hẳn sẽ thốt ra vài điều thất thố đưa hẳn trở về bóng tối nguyên thủy của hẳn. Trong khi chờ đợi ngày chôn vùi thiên tài kia, y làm ra vẻ hy sinh mọi cao vọng của y dưới chân bà De Bargeton. Nhưng với sự khôn khéo của lũ bọm, y đã ấn định kế hoạch và có chiến lược chăm chú theo dõi hành động của đôi nhân tình, rình cơ hội thủ tiêu Lucien. Bấy giờ Angoulême và vùng xung quanh ngấm ngấm có tiếng đồn ầm lên là xứ Angoulême có một vĩ nhân. Bà De Bargeton nói chung được ca ngợi việc săn sóc đối với con chim ưng non kia. Một khi hành động của bà được tán thành, bà muốn có một sự công nhận chung. Bà khua trống trong hàng tình để mở một cuộc dạ đàm có kem, bánh ngọt, nước chè, sáng kiến lớn ở một thành phố mà chè chỉ bán ở hàng bào chế như một loại thuốc chữa bệnh khó tiêu. Cả cái tinh hoa của giới quý tộc được mời tới để nghe Lucien đọc một tác phẩm lớn. Louise giấu bạn những khó khăn bà đã phải khắc phục, nhưng bà cũng nói qua cho hẳn biết âm mưu của xã hội thượng lưu chống lại hẳn; vì bà không muốn để hẳn không biết đến những hiểm nghèo trên con đường sự nghiệp của các bậc thiên tài, những trở ngại mà những kẻ thiếu gan dạ không thể vượt qua được. Bà rút từ thắng lợi đó ra một bài học. Bằng những bàn tay nồn nà, bà chỉ cho hẳn cái vinh quang mua bằng những nỗi phiền lụy thường xuyên, bà nói cho hẳn biết dần lửa hành hình phải vượt qua, bà phết độn thêm bằng những lời lẽ hoa mỹ nhất. Đó chỉ là sự bất chúc những đoạn ứng khẩu làm giảm giá cuốn tiểu thuyết *Corinne*². Louise, tự thấy mình lỗi lạc vì tài hùng biện, lại càng thêm yêu gã tình lang là nguồn cảm hứng của bà. Bà khuyên hẳn mạnh bạo khước từ họ của bố để mang họ quý tộc De Rubempré, chẳng sợ những lời la ó về sự đổi thay, và chẳng đức vua sẽ công nhận sự thay đổi đó. Bà có họ với bà hầu tước D'Espard, một công nương nhà Blamont-Chauvry có thế lực trong triều, bà sẽ vận động xin được đặc ân đó. Nghe nói đến nào là đức vua, nào bà hầu tước

1. J. B. Rousseau (1671-1741): nhà thơ trữ tình Pháp.

2. Tiểu thuyết nổi tiếng của bà De Staël (1766-1817).

D'Espard, nào triều đình, Lucien như nhìn thấy pháo hoa, và hần đồng ý thấy cần đổi họ.

– Chú mình ạ, Louise nói với giọng đùa cợt một cách dịu dàng, càng làm sớm càng được thừa nhận sớm.

Bà lần lượt kể các tầng lớp của cái tôn ti trật tự xã hội và nhủ chàng thi sĩ tính xem như thế là do sự quyết định khôn ngoan kia bỗng nhiên hần trèo lên được bao nhiêu bậc thang. Chỉ một lát mà bà làm cho Lucien từ bỏ những tư tưởng của đám mật dân về sự bình đẳng ảo tưởng nêu lên năm 1793, bà thức dậy trong lòng hần sự khao khát danh vọng mà David đã dẹp đi bằng lý trí lạnh lùng, bà chỉ cho hần thấy xã hội thượng lưu là nơi vũ đài duy nhất mà hần cần leo lên. Gã đảng viên tự do căm hờn trở thành bảo hoàng *đến tận gan ruột*. Lucien ngoạm vào quả táo của cảnh sang trọng quý tộc và của danh vọng. Hần thề đạt cho được chiếc miện vinh quang, dù nó đầm máu, dưới chân mỹ nhân; hần quyết tâm đoạt lấy nó bằng bất cứ giá nào, bằng bất cứ cách nào. Để chứng minh lòng gan dạ của mình, hần kể những nỗi khổ tâm hiện thời của hần, mà từ trước hần vẫn giấu Louise vì nỗi bẽ mặt khó tả của những tình cảm ban đầu nó khiến chàng trai ngại phô bày chí lớn của mình và muốn để người ta mặc nhiên đánh giá mình. Hần tả những nỗi riết róng của cảnh nghèo chịu đựng một cách kiêu hãnh, công việc hần làm ở nhà David, những đêm thức để học tập. Mối nhiệt tình thanh niên đó nhắc bà De Bargeton nhớ lại chàng đại tá hai mươi sáu xuân xanh, và mắt bà dịu lại. Thấy tình nương oai nghiêm đã mềm lòng, Lucien cầm lấy bàn tay mà người ta thuận để hần cầm, và hôn với mối cuồng say của nhà thơ, của chàng thanh niên, của kẻ nhân tình. Louise đi tới chỗ cho phép cậu con trai nhà bảo chế đặt môi run rẩy lên tận trán bà.

– Chú mình! chú mình! người ta mà trông thấy thì người ta cười tôi chết mất, bà vừa nói vừa tỉnh giấc mê khoái trá.

Buổi tối đó, trí tuệ bà De Bargeton phá hủy dữ dội những cái mà bà gọi là thành kiến của Lucien. Cứ theo bà thì những bậc thiên tài chẳng có anh, có chị, có mẹ; vì phải xây dựng sự nghiệp lớn, họ bắt buộc phải ra mặt ích kỷ, họ phải hy sinh tất cả vì tiếng tăm của

họ. Nếu gia đình lúc đầu có phải chịu mọi thiệt hại tổn kém cho một khối óc kỳ vĩ thì sau này, khi chia chiến quả, nó sẽ thu hoạch gấp trăm lần giá trị của những hy sinh đủ loại cần thiết cho những cuộc chiến đấu ban đầu của bậc bá vương bị trở ngại. Bậc thiên tài chỉ phụ trách với bản thân mình; nó tự quyết định lấy thủ đoạn của nó vì chỉ một mình nó nhận rõ cứu cánh: do đó nó phải đứng lên trên luật pháp mà nó có sứ mệnh cải tạo; và chẳng kẻ nào định là chủ thời đại mình thì có thể chiếm đoạt tất, hy sinh tất, vì tất cả thuộc về nó. Bà kể ra những bước đầu trong cuộc đời của Bernard de Palissy, của Louis XI, của Fox, của Napoléon, của Christophe Colomb, của César, của những tay đánh bạc cừ khôi, buổi đầu nợ như chúa chõm hoặc nghèo khổ, bị hiểu lầm, bị coi như kẻ điên rồ, như đứa con hư, như người cha hỏng, như thằng anh tồi, nhưng rồi sau lại trở thành mối kiêu hãnh của gia đình, của đất nước, của thế giới. Những lý luận đó phù hợp với những nhược điểm thâm kín của Lucien và càng mau làm bại hoại trái tim hắn; là vì, lòng sôi sục những khát vọng, hắn thừa nhận mọi thủ đoạn tiên quyết. Và lại, không thành đạt là một tội phản nghịch xã hội. Một kẻ chiến bại phải chẳng là kẻ đã giết chết mọi đạo đức tư sản làm nền tảng cho xã hội, cái xã hội đó xua đuổi một cách kinh khủng những Marius¹ lâm cảnh thất thế? Lucien, không nhận thấy mình đang đứng giữa cảnh nhục nhã của ngục tù và niềm vinh quang của thiên tài, bay lượn trên ngọn Sinai của bậc tiên tri² mà chẳng nhìn thấy bể cạn bên dưới chôn vùi kinh khủng đô thành Gomorrhe³.

Louise giải phóng trái tim và khối óc của chàng thi sĩ khỏi những tã lót mà cuộc sống tình nhỏ đã bọc lấy hắn, đến mức Lucien muốn thử bà De Bargeton để xem mình có thể chiếm đoạt được hay không miếng mồi cao quý kia, mà chẳng phải hổ thẹn vì bị từ chối. Cái buổi tối đã định kia sẽ là dịp để hắn thực hiện cuộc thử thách. Lòng tham vọng ở hắn xen lẫn với tình yêu. Hắn yêu và muốn bay nhảy, hai điều khao khát đó rất tự nhiên ở những thanh niên vừa phải

1. Tướng La Mã, trước Công nguyên, bị địch thủ là Sylla đánh bại, rất khổ cực, sau bị bắt và xử tử.

2. Theo truyền kỳ Kinh thánh, trên núi Sinai Chúa truyền đạo cho Moïse.

3. Một thành phố cổ của Palestine theo Kinh thánh bị lửa trời đốt vì phong tục đồi bại của dân cư.

thỏa mãn trái tim lại vừa phải khắc phục cảnh nghèo. Ngày nay khi Xã hội mới hết thấy con em của nó cùng tham dự một bữa tiệc thì nó làm thức dậy lòng tham vọng của chúng ngay từ lúc chúng bước vào đời. Nó lột hết ở thanh niên những vẻ đáng yêu và làm hự hỏn hầu hết những tình cảm rộng rãi để xen vào đó mọi tính toán. Văn thơ thì muốn thể khác, nhưng sự kiện thường đến cải chính điều tưởng tượng, không cho phép người ta có thể hình dung gã thanh niên khác với thanh niên của thế kỷ XIX. Điều tính toán của Lucien, hẳn tưởng đâu như vì một tình cảm cao quý, vì tình bạn của hắn đối với David.

Lucien viết cho Louise của hắn một bức thư dài vì khi cầm bút hắn vẫn mạnh bạo hơn là khi nói miệng. Trên mười hai tờ giấy chép lại ba lần, hắn kể lại tài năng của cha hắn, những hy vọng của hắn bị tiêu tan, và cảnh nghèo khùng khiếp mà hắn đang trải qua. Hắn tả chị gái thân yêu của hắn như một thiên thần, David như một Cuvier tương lai, trước khi trở thành vĩ nhân chàng đã là một người cha, một người anh, một người bạn của hắn. Hắn tự thấy không xứng đáng với tình yêu của Louise, nó là niềm vinh hạnh đầu tiên của hắn, nếu hắn không yêu cầu Louise đổi đổi với David cũng như với hắn. Chẳng thà hắn khước từ hết mọi thứ còn hơn là phản bội David; hắn muốn David chứng kiến sự thành công của hắn. Hắn viết một bức thư vào loại thư điên cuồng trong đó dám thanh niên lấy súng lục để dọa một sự từ chối, trong đó họ biện luận một cách trẻ con, trong đó nói lên cái lô-gích điên rồ của những tâm hồn cao thượng, cả một câu chuyện đồng dài thú vị tô điểm bằng những lời bộc bạch ngây thơ xuất phát từ trái tim mà kẻ viết không ngờ, và phụ nữ thì rất ưa chuộng. Sau khi trao bức thư cho chị hầu buồng, Lucien tới nhà in suốt ngày để chữa các bản in thử, giải quyết những công việc vặt, mà chẳng nói năng gì với David cả. Vào tuổi mà lòng người ta còn trẻ thơ, dám thanh niên thường có những chuyện kín đáo tuyệt vời như thế. Và chẳng, có lẽ Lucien bắt đầu gờm lối nói như riu chém¹ của David; có lẽ hắn sợ cái ánh mắt soi thấu tận tâm can. Sau khi đọc thơ Chénier, hắn mới thổ lộ điều bí mật trong lòng, vì một sự trách móc mà hắn cảm thấy như ngón tay người thầy thuốc chạm vào một vết thương.

1. Nguyên văn: *gờm lưỡi riu của Phocion mà David sử dụng* (Phocion là một nhà hùng biện Hy Lạp cổ đại nổi ác liệt như chém những nhát riu).

Bây giờ ta hãy thu tóm những ý nghĩ ám ảnh Lucien khi hắn đi từ Angoulême xuống khu phố Houmeau. Bậc mệnh phụ kia liệu có hồn giận không? bà có tiếp đón David vào nhà bà không? anh chàng lắm tham vọng liệu có bị đẩy xuống cái hố của hắn ở Houmeau không? Tuy rằng trước khi hôn vào trán Louise, Lucien đã có thể đo được khoảng cách giữa một bà chúa với gã sủng thần của bà, hắn chẳng hề nghĩ rằng David không thể trong nháy mắt vượt được khoảng cách mà hắn đã phải mất năm tháng trời để vượt qua. Hắn không hiểu cái lệ tục ngoại kia triệt để đối với đám dân hạ lưu đến thế nào, và hắn chẳng biết rằng bà De Bargeton mà mưu toan lần thứ hai một việc như thế thì sẽ nguy cho bà. Nếu thật sự thấy mình mắc chứng bần tiện hóa thì Louise sẽ phải bỏ thành phố mà đi, vì đẳng cấp của bà sẽ trốn tránh bà như thời Trung Cổ người ta trốn tránh một thằng hủi. Phái quý tộc thuần khiết và cả giới nhà thờ nữa sẽ chống lại hết thảy mọi người để bênh vực Naïs nếu bà mắc một lỗi lầm gì, nhưng để cái tội đàn đúm với kẻ vô loại thì không thể nào tha thứ cho bà được; vì người ta có thể dung túng khuyết điểm của kẻ cầm quyền, nhưng người ta kết án nó nếu nó thoái vị. Thế mà tiếp đón David, phải chăng đó là thoái vị? Dù Lucien không nhìn rõ khía cạnh đó của vấn đề thì cái bản năng quý tộc của hắn cũng khiến cho hắn dự cảm thấy khó khăn khác làm hắn hoảng sợ. Tinh cảm cao quý không nhất thiết đưa đến phong cách cao quý. Nếu Racine có phong thái của một triều thần cao quý nhất thì Corneille lại giống hệt một anh lái bò. Descartes có dáng điệu của một anh lái buôn Hà Lan dễ dãi. Những khách tới thăm thị trấn La Brède thường khi gặp Montesquieu vai vác cào, đầu đội mũ ngủ, lại tưởng ông là một bác làm vườn tầm thường. Cái lịch sự của giới thượng lưu, nếu nó không phải là một điều bẩm sinh vì nơi xuất thân mà có, một khoa học được bú mớm cùng với sữa mẹ hay do dòng máu truyền lại, thì nó là một cuộc giáo dục cần có sự trợ lực ngẫu nhiên của một hình hài thanh lịch, những nét mặt cao nhã, một giọng nói thanh sáng. Tất cả những điều nhỏ mọn mà lớn lao đó, nếu người bạn của David bẩm sinh ra đã có thì trái lại bản thân anh không có. Thừa hưởng dòng máu quý tộc của mẹ, Lucien có cả đến bàn chân uốn cao của giống người Franc, còn David Séchard thì có bàn chân dẹt của giống

người Welche¹ và bộ dạng thợ in của cha anh. Lucien tưởng đâu nghe thấy những lời nhạo báng giới như mưa xuống David, hẳn tưởng đâu nhìn thấy bà De Bargeton đang cố nhin cười. Cuối cùng, thật ra chẳng phải xấu hổ vì người anh, hẳn cũng tự nhủ mình từ rầy trở đi sẽ không nghe theo tình cảm đầu tiên nữa mà phải suy nghĩ cẩn thận. Thế là, sau giờ phút thơ mộng và hy sinh, sau cuộc đọc thơ vạch ra cho đôi bạn địa bàn văn học được một vùng dương mới soi sáng, bây giờ đến cái giờ chính trị và tính toán của Lucien. Vừa đi về khu Houmeau, hẳn vừa hối hận đã gửi bức thư đi, hẳn những muốn thu nó lại, vì hẳn nhìn thoáng thấy những luật lệ khắt khe của xã hội thượng lưu. Cảm thấy vận may rất thuận lợi cho lòng tham vọng, hẳn nhận thấy thiệt hại cho hẳn nếu bây giờ rút chân ra khỏi nấc đầu của chiếc thang sẽ đưa hẳn lên chiếm lấy những địa vị cao quý. Thế rồi những hình ảnh của cuộc đời giản dị và bình yên, tô điểm bằng những bông hoa tươi thắm của tình cảm; chàng David tài năng ấy đã từng giúp đỡ hẳn một cách cao thượng, có thể hy sinh cuộc đời vì hẳn; bà mẹ hẳn trong sa sút vẫn giữ được tác phong của bà mệnh phụ, và tin rằng hẳn vừa có nét vừa có tài; chị hẳn, người con gái rất mực kiêu diễm trong nhân nhục, với tuổi thơ rất mực trong sáng và tâm hồn còn trinh bạch; những hy vọng của bản thân như những chiếc lá chưa bị một cơn gió bắc nào thổi rụng, tất thảy nở hoa trong hồi ức của hẳn. Và hẳn tự nhủ rằng mình làm nên thành tích để chọc thủng hàng ngũ dày đặc của đám bùn quý tộc và tư sản đẹp hơn là nhờ ơn huệ của một phụ nữ để tiến thân. Sớm muộn thì thiên tài của hẳn cũng rạng rỡ như biết bao bậc tiền bối đã khuất phục được xã hội; bây giờ phụ nữ sẽ yêu hẳn! Tấm gương của Napoléon, tai hại cho thế kỷ XIX vì đã kích thích những cao vọng của bao kẻ tầm thường, giờ đây lại hiện ra với Lucien, hẳn vừa tung ra trước gió những điều tính toán vừa tự trách mình đã tính toán. Lucien vốn người như thế, hẳn dễ dàng đi từ điều dở đến điều hay cũng như từ điều hay đến điều dở. Từ một tháng nay Lucien cảm thấy chẳng phải lòng ưa cảnh ẩn dật của nhà bác học, mà là một thứ hổ thẹn khi trông thấy cái cửa hiệu có ghi những chữ vàng trên nền xanh:

1. Franc là một giống người tổ tiên của dân tộc Pháp, cũng như giống người Celtes cũng gọi là Welche.

Hiệu bào chế POSTEL kế nghiệp nhà CHARDON

Cái tên của cha hắn kẻ ở một chỗ bao nhiêu ngựa xe qua lại như chọc vào mắt hắn. Cái buổi tối mà hắn đi qua chiếc cổng có hàng chân song nhỏ thô kệnh để ra mắt ở Beaulieu, giữa đám thanh niên lịch sự nhất của thành phố trên, và khoác tay với bà De Bargeton, hắn rất đổi than phiền cái vẻ không ăn khớp mà hắn nhận thấy giữa ngôi nhà hắn ở với vận may của hắn.

– Yêu bà De Bargeton, nay mai có lẽ đoạt được con người đó, thế mà ở trong cái ổ chuột này! hắn vừa nghĩ thầm, vừa bước vào cái lối đi trong chiếc sân nhỏ, ở đó nhiều bó cỏ đã nấu xếp theo dọc tường, ở đó gã học việc vẫn chùi những chảo của phòng thí nghiệm, ở đó ông Postel, mình đeo một chiếc tạp dề của người chế thuốc, tay cầm một chiếc bình cổ cong, đang vừa ngấm một sản phẩm hóa học vừa để mắt coi cửa hiệu; và nếu ông quá mải ngấm được liệu thì tai ông vẫn chú ý đến tiếng chuông gọi cổng. Mùi cúc, bạc hà, nhiều thứ cây đã cất thuốc sục lên trong sân, trong gian nhà xoàng xĩnh leo lên bằng loại cầu thang lên thẳng gọi là thang máy xay, chỉ có hai sợi dây làm tay vịn. Bên trên là một buồng áp mái duy nhất làm chỗ ở của Lucien.

– Chào cậu em, ông Postel nói, ông là điển hình chính cống của loại chủ hiệu tỉnh nhỏ. Thế nào người bà con có khỏe không? Tôi ấy mà, tôi vừa làm thí nghiệm về chất mật, nhưng phải có ông nhà ta thì mới tìm ra được cái tôi đang tìm. Ông nhà thế mà cừ thật! Nếu tôi mà nắm được môn thuốc thông phong bí mật của ông thì bọn ta bây giờ cứ là ngựa xe đàng hoàng!

Chẳng có tuần nào nhà bào chế hiền lành mà cũng ngu xuẩn ấy chẳng thích cho Lucien một mũi dao khi nhắc tới cái điều tai hại là cha hắn đã giữ kín điều phát minh của ông ta.

– Vàng, khổ thật, Lucien đáp gọn gàng, hắn bắt đầu thấy người đồ đệ của cha hắn quá tâm thường tuy trước đây hắn thường ca tụng ông ta, vì ông Postel thật thà đã nhiều lần cứu giúp người vợ góa và các con của thầy học.

– Có chuyện gì đấy? ông Postel vừa hỏi vừa đặt ống thủy tinh thí nghiệm xuống chiếc bàn ở phòng thí nghiệm.

– Thưa bác, có bức thư nào gửi cho tôi không?

– Có, một bức thư thơm phức! Để ở cái giá viết của tôi trên quầy hàng kia kìa.

Bức thư của bà De Bargeton để giữa đóng chai lọ của hiệu bào chế! Lucien đâm xỏ vào cửa hàng.

– Lucien ơi, mau lên! Cơm chờ hàng tiếng đồng hồ nó nguội mất, có tiếng nói êm dịu qua chiếc cửa sổ hé mở mà Lucien không nghe thấy.

– Em cô si lắm, cô ạ, Postel héch mũi lên nói.

Anh chàng độc thân ấy gần giống như một chiếc thùng rượu nhỏ trên đó một ông họa sĩ nông dã đặt lên một bộ mặt to rõ chẳng chịt và hồng hào. Anh ta nhìn Eve với một vẻ trịnh trọng và dịu dàng chứng tỏ anh muốn lấy cô con gái thầy học mà lòng còn phân vân giữa tình yêu và lợi lộc. Vì vậy anh ta thường vừa cười vừa nói với Lucien một câu mà anh nhắc lại khi chàng thanh niên kia quay ra:

– Chị cậu đẹp ghê! Cậu trông cũng bảnh! Ông cụ nhà làm cái gì cũng thánh.

Eve là một cô gái cao lớn, màu da nâu, tóc đen, mắt xanh lơ. Tuy có những triệu chứng của tính cách đàn ông, nàng người dịu dàng, thùy mị và tận tâm. Tính thật thà ngây thơ, lòng bình thản nhẫn nại sống một cuộc đời cần cù, tính căn cơ không một lời tai tiếng của nàng đã làm cho David Séchard quyến luyến. Vì vậy, từ cuộc gặp gỡ đầu tiên, giữa hai người đã cùng nảy nở một mối tình thâm lặng và giản dị, kiểu người Đức, không biểu lộ ồn ào, không lời tỏ tình hăm hở. Người này thâm trộm nghĩ tới người kia, dường như giữa họ có một anh chồng ghen tuông bất bình nào ngăn trở. Cả hai đều giấu Lucien vì có lẽ họ tưởng họ làm thiệt gì cho hắn. David thì lo mình chẳng được Eve ưa, mà Eve thì dè dặt vì cảnh nhà nghèo. Vì phải là một nữ công nhân thật sự thì chắc nàng sẽ mạnh bạo, nhưng vì là một con nhà có nền nếp và bị sa cơ cho nên nàng thích

ứng với số phận hẩm hiu. Bề ngoài khiêm tốn nhưng thật sự là kiêu hãnh. Eve chẳng muốn như vô lấy con trai một người được xem là giàu có. Bấy giờ những kẻ hiểu biết về tình hình giá đất ngày một lên cao, đánh giá cái dinh cơ ở Marsac là hơn tám vạn quan, chưa kể những đất đai mà lão Séchard, nhờ dành dụm khá, được mùa, khéo buôn bán, rình cơ hội đã tậu được. Có lẽ David là người duy nhất chẳng biết gì về tài sản của bố. Đối với anh thì Marsac là một ngôi nhà tồi tàn mua vào năm 1810 với giá mười lăm mười sáu nghìn quan, ở đó mỗi năm anh về một lần vào mùa hái nho, cha anh đưa đi dạo khắp cả và khoe với anh về mùa màng mà chàng thợ in đó chẳng bao giờ trông thấy và rất ít quan tâm. Mỗi tình của một nhà bác học quen sống cô đơn, càng tưởng thấy nhiều khó khăn thì tâm hồn càng được nâng cao, mỗi tình đó đòi hỏi phải được khuyến khích: là vì đối với David, Eve là một người đàn bà còn oai nghiêm hơn cả một bà mệnh phụ đối với một anh thư ký quen. Ở bên cạnh người yêu thì vụng về lo ngại, hồi hả khi về cũng như khi tới, chàng thợ in đành nén mối tình mà chẳng bộc lộ. Thường khi, buổi tối, kiếm cơ hỏi Lucien về công việc, chàng đi từ quảng trường Mûrier xuống khu phố Houmeau, qua cửa Palet; nhưng khi tới chiếc cổng xanh có giống sắt, chàng lại bỏ về, sợ đến khuya quá hay sợ quấy rầy Eve vì chắc nàng đã ngủ. Tuy mối tình lớn đó chỉ bộc lộ ra bằng những cái nhỏ nhặt, Eve đã thấu hiểu, nàng đẹp lòng mà chẳng kiêu căng vì thấy mình được kính trọng rất mực qua mắt nhìn, lời nói, dáng điệu của David. Nhưng điều làm nàng quyến luyến hơn cả ở chàng thợ in là mối tình cuồng nhiệt của chàng đối với Lucien; chàng đã đoán biết cách tốt nhất để làm đẹp lòng Eve. Để nói lên chỗ khác nhau giữa mối tình êm ái thâm lặng đó với những dục vọng sôi sục, phải so sánh nó với những bông hoa đại ngoài đồng trái với những bông hoa rực rỡ trong vườn cảnh. Đó là những cái đua mắt dịu dàng và tế nhị như những bông sen xanh biếc nổi trên mặt nước, những biểu lộ thoáng qua như làn hương thoang thoảng của đóa tường vi, những nỗi buồn đằm thắm như làn rêu nhưng: những bông hoa của hai tâm hồn đẹp nở trên mảnh đất màu mỡ, phì nhiêu, không suy suyển. Eve đã nhiều lần cảm thấy sức mãnh liệt ẩn dưới vẻ nhu nhược, nàng rất thông cảm với David về mọi điều dè dặt của

chàng, cho nên chỉ một chuyện nhỏ xảy ra cũng đủ gắn bó hai tâm hồn thêm khăng khít.

Lucien thấy Eve đã mở cửa, hắn chẳng nói gì với chị, ngồi xuống bên một chiếc bàn nhỏ, có chân gập chữ X, không có khăn phủ, trên bày thức ăn. Cảnh nhà nghèo chỉ có ba bộ đồ ăn bằng bạc, Eve dành hết để dùng cho đứa em yêu dấu.

– Em xem gì đấy? nàng hỏi em sau khi nhắc đĩa đồ ăn trên bếp ra để lên bàn và đập nắp dập tắt chiếc hỏa lò nhỏ .

Lucien không đáp. Eve lấy một chiếc đĩa nhỏ có xếp lá nho để trang điểm và đặt lên bàn cùng với một bát đầy kem.

– Lucien này, chị kiếm được dâu cho em đấy.

Lucien chăm chú đọc đến nỗi chẳng nghe thấy gì. Eve chẳng nói chẳng rằng đến ngồi bên cạnh hắn, vì trong tình cảm của một người chị đối với người em vẫn còn có cái thích thú vô ngần được sống gần thân mật.

– Kìa em làm sao thế? nàng kêu lên khi thấy trên mắt em long lanh nước mắt.

– Không, không, chị Eve ạ, hắn vừa nói vừa ôm lấy chị, kéo lại hôn vào trán, vào tóc, rồi vào cổ một cách sôi nổi lạ lùng.

– Em giấu chị?

– Bà ta yêu em, chị ạ!

– Chị biết mà, chẳng phải là em hôn chị, người chị tội nghiệp đỏ mặt lên nói, giọng hờn dỗi.

– Cả nhà ta sẽ sung sướng, Lucien vừa thốt lên vừa húp từng thìa canh lớn.

– Cả nhà à? Eve nhắc lại.

Linh tính, ở nàng cũng như ở David, khiến nàng nói thêm:

– Em sẽ bớt nghĩ đến nhà mất thôi!

– Sao chị lại nghĩ thế được, giá chị biết lòng em?

Eve nắm chặt tay em, rồi nàng cất chiếc đĩa không, chiếc liễn đựng xúp bằng đất nung và đưa lại đĩa đồ ăn nàng đã nấu. Lucien không ăn, hắn đọc lại bức thư của bà De Bargeton mà nàng Eve kín đáo không đòi xem vì nàng rất kính trọng em: nếu hắn muốn đưa chị xem thì nàng cứ đợi đó; nhưng bằng hắn chẳng muốn thì phải đâu nàng đòi hỏi được? Nàng ngồi đợi. Bức thư như sau:

“Bạn hỡi, tại sao tôi lại từ chối ủng hộ người anh em chung sách đèn của bạn như tôi đã ủng hộ bạn ? Dưới con mắt tôi, mọi tài năng đều có quyền ngang nhau; nhưng bạn chẳng biết đến những thành kiến của bọn người trong xã hội của tôi. Đối với bọn vô cùng dốt nát thật khó mà làm cho họ thừa nhận địa vị cao quý của trí tuệ. Nếu tôi chẳng đủ uy quyền để bắt họ phải thừa nhận ông David Séchard thì tôi vui lòng vì bạn mà hy sinh bọn bất tài đó. Thì cũng như một cuộc hy sinh súc vật thời xưa¹. Nhưng, bạn thân mến, chắc hẳn bạn chẳng muốn bắt tôi phải tiếp đón một người mà trí tuệ hay tác phong có thể không làm cho tôi vui lòng. Những lời khen ngợi của bạn khiến tôi hiểu rằng tình bạn cũng dễ sinh mù quáng! Bạn có trách tôi chẳng, nếu tôi đặt một điều kiện để nhận lời? Tôi muốn gặp người thân của bạn, nhận xét ông ta, và vì lợi ích tương lai của bạn, tự tôi muốn biết bạn có lười hay không? Phải chăng đó là một cách săn sóc theo tình mẹ con mà tôi phải có đối với bạn, chàng thi sĩ thân mến của tôi?

Louise De Nègrepelisse”

Lucien không hiểu cái nghệ thuật của giới phụ nữ nói có mà hóa ra không, và nói không mà hóa ra có. Đối với hắn, bức thư đó là một thắng lợi. David sẽ đến nhà bà De Bargeton, chàng sẽ trở hết tài năng ưu việt của chàng. Trong cơn say sưa vì thắng lợi làm cho hắn tin ở uy thế của hắn đối với mọi người, hắn có một dáng điệu kiêu hãnh, mặt hắn ngời sáng lên vì bao nhiêu hy vọng, khiến chị hắn chẳng nhịn được phải khen hắn đẹp.

1. Thời Cổ đại có những lễ hy sinh súc vật (100 con bò).

– Nếu người đàn bà ấy có trí tuệ, hẳn nhất định phải yêu em! Rồi tối nay hẳn sẽ buồn lòng cho mà xem, vì tất thấy phụ nữ sẽ tàn tỉnh em. Em mà đọc bài thơ *Thánh Jean ở Pathmos* của em thì trông em tuyệt đẹp! Chị muốn biến thành con chuột nhắt để lên tới đó! Thôi vào đây, chị đã chuẩn bị quần áo cho em ở buồng mẹ.

Gian buồng đó bày biện nghèo nàn nhưng thanh nhã. Một chiếc giường gỗ hạch đào, có diềm trắng, chân giường trải một tấm thảm xanh sơ sài. Rồi đến một tủ ngăn, mặt trên bằng gỗ, có gương, và những chiếc ghế tựa bằng gỗ hạch đào, thế là hết đồ đạc trong buồng. Trên lò sưởi một chiếc đồng hồ treo nhắc lại thời phong lưu xưa. Cửa sổ có rèm trắng. Tường phủ giấy màu xám và vẽ hoa xám. Gạch hoa mà Eve đánh kỹ sạch bóng lên. Giữa buồng, trên một chiếc bàn xoay có một chiếc khay đỏ vẽ hình hoa hồng vàng trên đế ba chiếc tách và một bình đựng đường bằng sứ Limoges. Eve ngủ trong một buồng liền bên cạnh kê một chiếc giường hẹp, một chiếc ghế tựa có nệm cũ và một chiếc bàn đồ khâu bên cửa sổ. Gian buồng hẹp như buồng tàu thủy, thành ra cửa kính ra vào luôn luôn bỏ ngỏ để cho thoáng. Mặc dầu cảnh nghèo nàn lộ ra trên mọi vật, ở đó tỏa ra một không khí cần cù khiêm tốn. Những ai biết rõ người mẹ và hai con bà đều cảm thấy những nét hài hòa cảm động trước cảnh tượng đó.

Lucien đang thất cầ-vật thì nghe tiếng chân đi của David ngoài chiếc sân nhỏ, và liền đó anh ta hiện ra với dáng đi và bộ điệu của một người hấp tấp đến.

– Này anh David, chàng tham vọng kêu lên, chúng ta thắng rồi! bà ta yêu tôi! anh sẽ tới đó.

– Không, anh thợ in lúng túng nói, tôi đến để cảm ơn anh về sự tỏ tình thân ái của anh khiến tôi phải suy nghĩ chín chắn, Lucien ạ, cuộc đời của tôi đã định rõ rồi. Tôi là David Séchard, thợ in nhà vua ở Angoulême, tên tôi ghi rõ ở dưới các bức quảng cáo dán khắp các tường. Đối với những người thuộc đẳng cấp đó, tôi là một anh thợ, gọi là một anh lái buôn cũng được, nhưng là một nhà công nghệ có cửa hàng ở phố Beaulieu, góc quảng trường Mûrier. Tôi chưa có tiền

của như Keller, có tiếng tăm như Desplein¹, hai loại quyền lực mà bọn quý tộc còn cố tình phủ nhận, nhưng tôi cũng đồng ý với bọn này là họ chẳng đáng kể nếu họ thiếu lịch sự và tác phong của người quý tộc. Thế thì cái gì chúng tôi tưởng xứng đáng bước lên cao đột ngột như thế này ? Tôi sẽ chỉ làm trò cười cho giới tư sản cũng như giới quý tộc. Về phần anh, hoàn cảnh lại khác. Một người quản lý nhà in thì chẳng có gì ràng buộc cả. Anh học tập cho có kiến thức để thành đạt, anh có thể lấy tương lai để giải thích công việc làm hiện tại. Và lại, mai đây anh có thể theo đuổi công việc khác, học pháp lý, ngoại giao, vào ngành cai trị. Sau hết, anh chưa bị xếp hạng mà cũng chưa đăng ký. Anh hãy lợi dụng cái tình trạng còn trinh bạch trong xã hội của anh, hãy một mình tiến lên mà giành lấy vinh quang! Hãy hoan hỉ nắm hết mọi lạc thú, cả những lạc thú của hư danh. Tôi chúc cho anh được sung sướng, tôi vui mừng vì những thành công của anh, cuộc đời anh cũng là cuộc đời của tôi. Thật đấy, tâm tư tôi cho phép tôi sống cuộc đời của anh. Về phần anh là hội hè, là vinh quang của xã hội thượng lưu, với động cơ màu nhiệm của những cuộc vận động. Về phần tôi là cuộc đời đạm bạc, cần cù của thương nhân, và những hoạt động khoa học kiên trì. Anh là giới quý tộc của chúng tôi, – anh chàng vừa nói vừa nhìn Eve – Nếu anh lung lay đã có tay tôi nâng đỡ. Nếu anh buồn phiền vì chuyện bội bạc, anh có thể ẩn náu trong lòng chúng tôi và tìm thấy ở đó một mối tình không bao giờ phai nhạt. Sự che chở, ơn huệ, hảo ý của người ta đem chia sẻ cho hai người, có thể nao núng, đôi ta sẽ chỉ làm hại lẫn nhau; anh cứ tiến lên, nếu cần anh sẽ kéo tôi theo. Tôi chẳng hề ghen gì với anh mà hy sinh vì anh. Cái việc anh vừa mới làm vì tôi, chẳng thà anh có thể mất người ân nhân, có lẽ là ý trung nhân của anh, chứ anh không bỏ rơi tôi, khước từ tôi, cái việc đơn giản mà rất vĩ đại ấy, Lucien ạ, gắn bó tôi với anh mãi mãi ví bằng đôi ta chưa phải như là anh em. Anh chẳng phải hối hận gì hết, đừng băn khoăn tưởng như mình được hưởng phần hơn. Cái lối chia tài sản kiểu

1. Keller: Chủ nhà băng, Desplein: một nhà phẫu thuật có tài, là các nhân vật hư cấu xuất hiện trong nhiều tiểu thuyết của Balzac.

Montgomery¹ ấy rất hợp ý tôi. Sau hết, ví thử anh có gây điều gì phiền muộn cho tôi thì biết đâu chẳng phải tôi sẽ mãi mãi là kẻ chịu ơn của anh? Nói tới đó, anh đưa mắt về phía Eve, rất mực e lệ; còn Eve thì nhòa nước mắt vì nàng đoán hiểu hết cả. – Và lại, anh nói với Lucien đang bỏ ngõ, anh thì xinh trai, vóc người đẹp, anh mặc quần áo gọn ghẽ, anh có vẻ một nhà quý tộc với bộ áo xanh khuy vàng, chiếc quần vải Nam Kinh giản dị; còn tôi thì có vẻ một anh thợ giữa cái xã hội đó, tôi vụng về, lúng túng, tôi nói những điều ngốc nghếch hoặc chẳng biết nói gì cả, anh thì có thể thuận theo thiên kiến về dòng họ mà lấy họ ngoại, đổi tên là Lucien de Rubempré; tôi thì trước sau vẫn chỉ là David Séchard. Ở xã hội mà anh sắp bước chân tới, cái gì cũng thuận lợi cho anh mà cái gì cũng bất lợi cho tôi. Anh sinh ra để thành công ở nơi đó. Phụ nữ họ sẽ say mê khuôn mặt thiên thần của anh. Phải không, Eve?

Lucien nhảy lên bá cổ hôn David. Sự nhún nhường của David chấm dứt bao nhiêu điều nghi ngờ, bao nhiêu khó khăn. Lẽ nào hẳn lại chẳng thấy càng thêm thân thiết với một người chỉ vì tình bạn mà đã có những ý nghĩ như hẳn đã nghĩ, nhưng là vì lòng tham vọng? Gã tham vọng và chàng si tình cảm thấy đường đi được san phẳng, lòng người thanh niên và người bạn thắm nở. Trong cuộc đời, đó là một trong những khoảnh khắc hiếm có mà mọi sức lực căng lên một cách nhẹ nhàng, mọi sợi dây rung lên thành những âm thanh toàn vẹn. Nhưng sự khôn ngoan của con người cao quý kia lại càng khích động thêm ở Lucien cái xu hướng vợ tất cả về mình. Mỗi người chúng ta không nhiều thì ít đều nói kiểu Louis XIV: “Xã tắc là ta!” Lòng thương yêu đặc biệt của mẹ và chị, mối tận tâm của David, thói quen được thấy mọi cố gắng âm thầm của ba con người đó đều hướng về hẳn, gây cho hẳn những thói hư của đứa con nuông, tạo nên ở hẳn tính ích kỷ nó tiêu hủy cái cao quý, và bà De Bargeton đã mon trốn khi xui giục hẳn quên khuấy nhiệm vụ đối với mẹ, chị và David. Chưa đến nỗi thế đâu, nhưng chẳng đáng sợ hay

1. Một dòng họ quyền thế xứ Normandie có lẽ bao nhiêu gia tài truyền lại hết cho con cả.

sao khi mở rộng cái diện tham vọng xung quanh hẳn, hẳn bắt buộc chỉ nghĩ đến mình để duy trì chỗ đứng của hẳn?

Cơn cảm xúc đã qua, David bảo Lucien rằng bài thơ *Thánh Jean ở Pathmos* của hẳn có lẽ nặng tính chất kinh thánh quá, chẳng biết có nên đọc trước cái giới không quen với loại thơ thần bí kia không. Lucien đâm lo vì hẳn sẽ ra mắt trước cái công chúng khó tính nhất của Charente. David khuyên hẳn nên mang thơ André de Chénier, và thay thế một thú vui đáng ngờ bằng một thú vui chắc chắn. Lucien đọc thơ rất hay, chắc chắn hẳn sẽ làm hài lòng mọi người, và hẳn lại tỏ ra mình khiêm tốn, như thế cũng có điều lợi. Cũng như số đông thanh niên, họ đem cống hiến trí thông minh và tài đức của họ cho xã hội thượng lưu. Nếu đám thanh niên chưa vấp ngã thiếu độ lượng với lầm lỗi của kẻ khác thì họ cũng truyền cho người ta những điều tin tưởng tuyệt diệu. Quả thật phải có kinh nghiệm cuộc đời nhiều mới có thể thừa nhận, như Raphaël đã nói rất hay rằng hiểu thấu tức là sánh ngang. Nói chung, cái cảm quan cần thiết để hiểu thơ rất hiếm ở nước Pháp, ở đây trí tuệ sớm làm khô kiệt nguồn lệ thiêng của hứng khởi, ở đây chẳng ai chịu khó tìm hiểu, khơi sâu cái trác tuyệt để cảm thấu được cái vô cùng của nó. Lucien sắp sửa kính qua lần đầu tiên cái dốt nát và lạnh lùng của giới thượng lưu! Hẳn đi qua nhà David để lấy tập thơ.

Khi chỉ còn đôi tình nhân với nhau, David cảm thấy lúng túng hơn bao giờ hết trong cuộc đời của anh. Bị bao nhiêu mối kinh hoàng uy hiếp, anh muốn một lời ca tụng mà lại lo sợ, anh muốn trốn đi, vì tính e lệ cũng có cái đởm đáng của nó! Gã tình lang khốn khổ chẳng dám nói một lời vì không khéo lại có vẻ đòi hỏi một tiếng cảm ơn; anh ta thấy tất cả mọi lời nói đều tác hại và đành lặng yên giữ thái độ một kẻ có tội. Eve đoán biết những nỗi giầy vò của lòng khiêm tốn đó, thích thú với sự im lặng đó. Nhưng khi David mân mé chiếc mũ để ra về thì nàng mỉm cười.

— Ông David ạ, nàng nói, nếu tối nay ông không qua nhà bà De Bargeton, thì chúng ta có thể trò chuyện với nhau. Trời đẹp, ông có muốn chúng ta cùng dạo chơi dọc sông Charente không? chúng ta sẽ bàn về chuyện Lucien.

David những muốn quỳ xuống trước người thiếu nữ tuyệt vời đó. Eve trong giọng nói đã ngỏ lời trả ơn mà anh không ngờ tới; bằng giọng nói trầm thiết nàng đã giải quyết tình thế khó khăn; lời đề nghị của nàng hơn cả một lời ca tụng, đó là đặc ân đầu tiên của tình yêu.

— Nhưng, nàng đáp lại một cử chỉ của David, xin hãy chờ một lát để tôi mặc áo.

David xưa nay chẳng biết thế nào là một điệu hát vừa đi ra vừa lẩm nhẩm hát khiến cho bác Postel thật thà ngạc nhiên và hết sức ngỡ vực mối quan hệ giữa Eve và anh thợ in.

Những tình tiết nhỏ nhất trong buổi tối đó đều tác động mạnh đến Lucien mà tính tình khiến hắn chăm chú tới những cảm tưởng đầu tiên. Như mọi kẻ tình lang chưa có kinh nghiệm, hắn tới quá sớm, Louise chưa vào phòng khách, chỉ có mình ông De Bargeton ở đó. Lucien đã bắt đầu học tập những khước nhỏ nhất hèn hạ mà tình nhân của một phụ nữ có chồng dùng để mua hạnh phúc, và những khước đó cho phép người đàn bà đó được quyền lực của họ; nhưng hắn chưa lần nào trực diện với ông De Bargeton.

Nhà quý tộc này thuộc vào hạng những đầu óc nhỏ bé êm lặng xếp vào giữa trình độ bất tài vô thưởng vô phạt tuy nhiên còn có phần hiểu biết, với thói ngu xuẩn kiêu căng chẳng muốn tiếp thu cái gì mà cũng chẳng phát biểu cái gì. Thấu hiểu nhiệm vụ của mình đối với xã hội thượng lưu và cố gắng làm đẹp lòng người, ông ta lấy nụ cười của kẻ khiêu vũ làm ngôn ngữ duy nhất. Dù hài lòng hay bất mãn ông cũng mỉm cười. Nhận một tin nguy khốn ông cũng mỉm cười như khi nghe báo một tin vui mừng. Ông De Bargeton có những cách cười khác nhau để đáp ứng được hết mọi trường hợp. Nếu nhất thiết cần phải tán thành trực tiếp thì ông dẫn mạnh nụ cười bằng một cái cười chiều lòng và cùng lắm mới thốt ra một lời. Chỉ khi nào chạm trán tay đôi với ai là ông bị lúng túng, trường hợp duy nhất làm ngậy ngà cho cuộc sống hèn mọn của ông ta, khi đó bắt buộc ông phải moi ra một cái gì trong cái trống rỗng mệnh mang của đầu óc ông. Phần nhiều ông giải quyết khó khăn bằng cách trở

lại những lễ thói ngây thơ của tuổi nhỏ: ông nói to ý nghĩ của ông, ông cho biết đủ mọi chi tiết về cuộc đời của ông; ông kể lể những nhu cầu của ông, những cảm giác vụn vặt của ông, đối với ông, chúng được xem như những ý kiến. Ông chẳng bàn chuyện mưa nắng; ông chẳng đi vào những vấn đề chung chung mà bọn ngu xuẩn thường dùng làm lối thoát, ông cầu cứu đến những chuyện riêng tư nhất của cuộc sống.

– Vì chiều lòng bà De Bargeton, sáng nay tôi ăn thịt bê, món sở thích của bà ấy, thế là bụng tôi nó cứ anh ách thế này này, ông ta nói. Tôi đã biết thế, mà sao vẫn cứ mắc; ông bảo ra thế nào?

Hay là :

– Tôi định gọi lấy một cốc nước đường, ông dùng nhân thể nhé?

Hay là:

– Mai tôi sẽ cưỡi ngựa đi thăm cụ nhạc tôi.

Những câu vụn vặt đó chẳng đưa tới tranh luận gì, chỉ bắt người tiếp chuyện thốt ra tiếng không ạ hay vâng ạ, thế rồi câu chuyện rơi tõm mất. Ông De Bargeton liền như chó đá hếch mõm về phía người tiếp chuyện để cầu cứu; ông giương mắt đục lờ nhìn người ta như muốn nói: *Ông bảo sao?* Những kẻ ba hoa sính kể chuyện mình được ông ưa chuộng, ông lắng nghe họ một cách chăm chú thật thà và ân cần khiến ông trở thành rất quý đối với họ, và đám người ở Angoulême cho rằng ông khôn ngoan và bị đánh giá sai. Vì vậy hề thiếu người nghe là họ lại tìm đến nhà quý tộc đó để kể nốt câu chuyện hoặc nói cho hết lời, chắc hẳn sẽ được ông tán đồng. Phòng khách của vợ ông lúc nào cũng đầy người, ông ở đó thường là rất thoải mái. Ông chăm nom đến từng ly từng tí: ông nhìn xem ai đến, vừa chào vừa cười và dẫn người mới tới đến chỗ bà vợ; ông rình đón người ra về, tiễn chân họ và đáp lại lời từ biệt bằng nụ cười muôn thuở của ông. Buổi tối nào đông người và thấy ai nấy đều bận cả, thì lão ngâm hạt thị sung sượng ấy đứng lênh khênh như con cò hương ra về lắng nghe một cuộc đàm thoại chính trị; hoặc lão ta đến nghiền ngẫm nước bài của một người đánh bài mà chẳng hiểu mô tê gì cả, vì lão không biết chơi món nào hết; hoặc lão đi đi lại lại

vừa hít thuốc vừa thở cho tiêu cơm. Anaïs tạo nên mặt đẹp dễ của cuộc đời lão, bà ta đem lại cho lão những lạc thú vô kể. Khi bà đóng vai trò chủ nhà thì lão nằm dài trên chiếc ghế đệm để ngắm bà; là vì bà nói thay lão; rồi lão lấy làm thích thú tìm hiểu nghĩa lý những lời của bà; và vì lão hiểu rất chậm những lời đó nên không dung lão mỉm cười như những viên đạn bị chôn dưới đất nổ bất thành linh. Và chẳng lão kính trọng bà ta đến mức sùng bái. Phải đâu một sự sùng bái nào đó chẳng đủ tạo nên hạnh phúc cho cuộc đời? Là người ý nhị và độ lượng, Anaïs chẳng lạm dụng những thuận lợi đó khi nhận thấy ở chồng bản chất dễ dãi của một đứa trẻ không muốn gì hơn là được phục tùng. Bà ta chăm sóc lão như chăm sóc một chiếc áo khoác; bà giữ cho nó sạch, chải chuốt cất đi, giữ gìn nó: còn ông De Bargeton thấy được sự gìn giữ, chải chuốt, chăm sóc thì sinh ra yêu vợ như một con chó mến chủ. Ban hạnh phúc mà không mất gì thì thật là dễ dàng. Bà De Bargeton chẳng biết chồng còn có thú vui nào khác ngoài thú ăn ngon cho nên sai nấu cho chồng những bữa ăn thật ngon; bà thương hại chồng; chẳng bao giờ bà phàn nàn gì về ông; vì vậy một số người không hiểu thái độ kiêu hãnh âm thầm của bà lại cho rằng ông De Bargeton có những đức tính bí ẩn gì. Và lại bà ta đã rèn ông vào kỷ luật nhà binh, và ông ta chỉ biết tuân theo ý muốn của vợ một cách thụ động. Bà bảo ông: “Ông hãy đến thăm ông này hay bà này”, thế là ông làm theo như là một tên lính đi gác phiên. Vì vậy trước mặt bà ông đứng nghiêm và ngay người. Lúc này đây, người ta đang đặt vấn đề đưa lão ngậm hạt thị đó ra làm nghị viên. Lucien mới đi lại nhà này chưa được bao lâu cho nên chưa vạch ra được tám màn che đầy tính cách con người kỳ dị đó. Ông De Bargeton nằm vùi trong chiếc ghế đệm, ra vẻ nhìn thấy và hiểu tất, gây uy thế bằng sự im lặng khiến cho Lucien thấy ông oai nghiêm vô cùng. Hắn chẳng coi nhà quý tộc đó như một chiếc cột mốc bằng đá hoa cương mà lại xem như một con quái vật ghê gớm, cũng vì hắn có khuynh hướng của những kẻ giàu tương tượng hay khuếch đại mọi cái và gán cho mọi hình thể một linh hồn, và hắn thấy cần phỉnh ông ta.

– Tôi là người tới đầu tiên, hắn vừa nói vừa chào ông, vẻ kính trọng hơi quá mức đối với lão đó.

– Cũng tất nhiên thôi, ông De Bargeton đáp.

Lucien coi đó là lời châm chọc của một anh chồng ghen, liền đỏ mặt lên, và ngấm mình trong gương để gắng nhịn.

– Ông ở khu phố Houmeau, ông De Bargeton nói, phàm ai ở xa bao giờ cũng đến sớm hơn những người ở gần.

– Tại sao vậy? Lucien làm ra vẻ hòa nhã nói.

– Tôi cũng chẳng biết nữa, ông De Bargeton đáp rồi trở lại tình trạng bất động.

– Ngài chẳng muốn nghỉ xa đó thôi, phàm ai đã có nhận xét gì cũng tìm ra được nguyên nhân.

– Á à! nguyên nhân cuối cùng! Ấy! Ấy!...

Lucien vắt óc ra, để nối lại câu chuyện đến đây là rơi tõm.

– Chắc bà nhà đang bận trang điểm? hắn vừa nói vừa rợn mình vì thấy câu hỏi ngốc quá.

– Vâng, bà ấy còn trang điểm, ông chồng đáp một cách tự nhiên.

Lucien ngược mắt lên nhìn đôi râu nhà nổi sơn màu xám, giữa khoảng là trán, nhưng vẫn chẳng tìm ra lời nào để bắt chuyện lại. Bấy giờ hắn chẳng khỏi kinh hãi nhìn thấy chùm đèn treo nhỏ với những thỏi pha lê cũ, vải màn phủ đã bỏ đi và cấm nển. Vải bọc đồ đạc đã tháo để lộ ra lần nhiều đồ hoa đã ố. Những sự chuẩn bị đó báo hiệu một cuộc hội họp bất thường. Thi sĩ đâm nghi ngờ cách ăn mặc của mình không biết có thích hợp không, vì hắn đi bột. Hắn lại bàng hoàng lo sợ nhìn chiếc chổi Nhật Bản bày trên một chân quỳ có trang hoa kiểu Louis XV. Rồi hắn đâm sợ mất lòng lão chồng vì không tán tỉnh lão, và hắn quyết tâm tìm xem thằng cha có chỗ ngứa nghề nào để mơn trớn.

– Ngài cũng ít khi rời khỏi thành phố? hắn quay lại hỏi ông De Bargeton.

– Ít lắm.

Lại im lặng. Ông De Bargeton như một con mèo cái nghi ngờ dỗi theo từng cử chỉ của Lucien đang làm ông mất yên tĩnh. Người nọ e ngại người kia.

– Không biết lão ta có nghi ngờ gì về việc mình năng lui tới đây không? Lucien nghĩ thầm, vì xem chừng lão có vẻ thù địch với mình!

May mắn cho Lucien, đang rất lúng túng thấy ông De Bargeton cứ bần khoản nhìn hẩn đi đi lại lại, thì một lão bộc mặc chế phục vào báo Du Châtelet đến. Gã nam tước rất thoải mái bước vào, chào ông bạn Bargeton và khẽ nghiêng đầu để chào Lucien theo một thói hành thời bấy giờ, nhưng thi sĩ lại thấy nó có vẻ láo xược của một viên chức tài chính. Sixte du Châtelet mặc một chiếc quần trắng bộp có đeo xú-pi-ê¹ để giữ nếp. Y đi giày bóng và bít tất phin Ecosse². Trên áo gi-lê trắng phất phơ dải băng đen buộc kính cặp mũi. Sau hết chiếc áo lễ phục đen nổi lên vì cắt theo kiểu Paris. Rõ ràng còn vết tích của anh chàng điển trai thời xưa; nhưng tuổi tác đã đem lại cho y cái bụng nhỏ tròn trĩnh khó mà giữ nó trong khuôn khổ lịch sự. Y nhuộm tóc và râu mép đã bạc vì gian khổ trong chuyến đi xưa, khiến cho y có vẻ khắc khổ. Nước da y xưa kia rất mực nõn nà đã ngả màu đồng như những người ở Ấn Độ về; tuy nhiên đáng diệu, mặc dầu nực cười vì y vẫn giữ kiểu cách xưa, để lộ ra viên Thư ký riêng duyên dáng của một Công chúa thời Đế chế. Y lấy kính cặp mũi ra soi nhìn chiếc quần vải Nam Kinh, đôi bốt, chiếc gi-lê, chiếc áo lễ phục màu xanh của Lucien may ở Angoulême, nghĩa là từ đầu đến chân đối phương của y, rồi y lạnh lùng đút kính vào túi áo gi-lê như muốn nói: “Ta vừa ý”. Lucien bị vẻ lịch sự của gã viên chức tài chính dè bẹp, nghĩ thầm hẳn sẽ trả miếng khi nào hẳn lộ bộ mặt đầy thì hứng ra trước cử tọa; tuy nhiên hẳn vẫn chẳng kém phần đau xót, tiếp theo nỗi khổ tâm vì hẳn tưởng ông De Bargeton thù địch với hẳn. Gã nam tước dường như đem cả

1. *Sous-pied*: mảnh vải hay da luồn xuống dưới bàn chân để giữ lấy hai mép ghệt hay ống quần.

2. Xứ Ecosse thuộc nước Anh.

cái sức nặng của tiền bạc ra đè lên Lucien, làm hắn thêm nhục vì cảnh nghèo nàn. Ông De Bargeton, yên trí rằng mình chẳng phải nói năng gì nữa, rất đỗi kinh ngạc thấy hai tay đối thủ im lặng nhìn nhau. Nhưng đến lúc cùng quá, ông ta vẫn đành được một câu hỏi như một quả lê dành cho lúc khát, và ông xét thấy cần thả ra vừa làm ra vẻ bận rộn.

– Thế nào, ông, ông ta hỏi Châtelet, có chuyện gì mới? Thiên hạ có bàn tán gì không?

– Thì chuyện mới, gã Giám đốc Thuế xỏ lá đáp, chính là ông Chardon đây thôi. Cứ hỏi ông ấy xem. Thế ông có mang đến bài thơ nào không? gã nam tước hoạt bát vừa nói vừa sửa lại mớ tóc quăn lớn nhất bị xõa xuống một bên thái dương.

– Đáng ra tôi phải nhờ ông xem thơ có đạt không, Lucien đáp. Ông làm thơ từ trước tôi kia.

– Chà! vài bài về trào phúng khá xuôi làm để chiều lòng, ít thơ thù tạc, mấy bài tình ca đã phổ nhạc, một bài thơ dài tặng một bà chị của Buonaparte (lão bất nhân)¹ chẳng phải là để lưu truyền hậu thế!

Vừa lúc đó bà De Bargeton xuất hiện hết sức rực rỡ với một lối trang sức kiểu cách. Bà chít một chiếc khăn Do Thái có điểm thêm một móc cài kiểu phương Đông. Một chiếc khăn choàng bằng the duyên dáng vắt quanh cổ, dưới lấp lánh một vòng ngọc thạch. Chiếc áo mut-xơ-lin in hoa ngấn tay để lộ ra mấy lớp xuyên nổi lên trên đôi cánh tay đẹp trắng nõn. Lối trang phục sân khấu đó làm cho Lucien mê toi. Du Châtelet tán nịnh bà chúa ta bằng những lời lộn mửa làm cho bà mỉm cười khoan khoái vì bà sung sướng được ca tụng trước mặt Lucien. Bà chỉ đưa mắt với thi sĩ yêu quý của bà rồi trả lời viên Giám đốc Thuế bằng một điệu lễ phép chẳng có gì là thân mật khiến hắn điếng người.

1. Tên gọi Bonaparte để chế giễu, tác giả muốn nói: Châtelet chịu ơn Napoléon mà gọi như thế là bất nhân!

Bấy giờ khách bắt đầu tới. Trước hết là đức Giám mục và viên Trợ tế thứ nhất của ngài, hai nhân vật tôn quý và trang trọng, nhưng hình thành một mối tương phản dữ dội : Đức ngài cao lớn và gầy mà viên tùy tùng thì béo lùn. Cả hai người mắt đều long lanh, nhưng Giám mục thì xanh xao mà vị phó của ngài sắc mặt lại hồng hào đầy sinh khí. Vị nào đáng điệu và cử chỉ cũng từ tốn. Cả hai đều tỏ ra cẩn tắc, sự dè dặt và ít nói của họ khiến họ thêm oai nghiêm, họ được tiếng là rất sắc sảo.

Đi sau hai vị giáo sĩ là bà De Chandour và chồng, hai nhân vật kỳ dị mà người nào không am hiểu tình hình trong tỉnh dễ xem như một trò ngông. Chồng của Amélie, cái bà đứng ra đối lập với bà De Bargeton, tức là ông De Chandour mà người ta gọi là Stanislas, là một cựu thanh niên, bốn mươi lăm tuổi mà còn mảnh dẻ, mặt thì rõ chẳng rõ chịt. Chiếc cà-vạt thắt bao giờ cũng để thò ra hai đầu như khiêu khích; một đầu vểnh lên tới tai bên phải, đầu kia ngả xuống tận mảnh băng đỏ cuống huy chương của ông. Hai đuôi áo lễ phục vểnh hẳn lên. Áo gilê phanh ra để hở chiếc áo sơ-mi cộm lên, hồ cứng, cài bằng những ghim nam dây vàng. Tóm lại trang phục của ông có vẻ quá quất khiến ông giống hệt những tranh biếm họa mà khách lạ trông thấy không khỏi mỉm cười. Stanislas luôn luôn tự ngấm mình với vẻ thỏa mãn từ đầu đến chân, kiểm tra lại số khuy áo gilê, ngấm những nếp lượn của chiếc quần sát ống, mắt mơn trớn hai chân và âu yếm dừng lại ở hai mũi giày. Tự ngấm mình xong, mắt ông tìm một chiếc gương và soi xem tóc có giữ đường uốn không. Ông đưa con mắt khoái trá ướm hỏi các bà, một ngón tay dút vào túi áo gilê, mình ngả về phía sau ở góc độ ba phần tư, điệu bộ lẳng xằng của gã gà trống rất đạt trong cái xã hội quý tộc mà ông là một tay bảnh trai. Thường khi ngôn ngữ của ông đầy những lời tục tĩu như cách người ta hay nói ở thế kỷ XVIII. Cái lối nói chuyện khá ố đó cũng có phần được phụ nữ hoan nghênh, nó làm cho các bà buồn cười. Du Châtelet gần đây làm cho ông lo lắng. Số là các bà bị chạm nọc vì thái độ khinh khỉnh của chàng hợm Sở thuế gián thu, bị y kích thích bằng điệu bộ ra điều chẳng ai khiến cho y khuấy được mối sâu tư và y khêu gợi bằng cái giọng ông hoàng chán đời của y, cho nên các bà càng xán đến y mạnh hơn lúc y mới đến, kể

từ lúc bà De Bargeton phải lòng chàng Byron¹ xứ Angoulême. Amélie là một người đàn bà bé nhỏ đổng kịch vụng về, người béo trắng, tóc đen, bất chấp hết thảy, nói oang oang, vênh váo với cái đầu mùa hạ cắm đầy lông, mùa đông đầy hoa; bà ta khéo nói, nhưng sau từng chuỗi lời chẳng tránh được cơn rít lên của bệnh hen cố giấu đi.

Ông De Saintot, mệnh danh là Astolphe, hội trưởng Hội Nông nghiệp, người hồng hào, to lớn, đeo thêm bà vợ là một nhân vật giống như một cây đuôi chồn héo quắt, tên là Elisa, người ta gọi tắt là Lili. Nghe tên đó, người ta tưởng bà có cái gì như tính trẻ con, trái hẳn thế, về tính chất và điệu bộ bà De Saintot là một người đàn bà trịnh trọng, rất mộ đạo, một con bạc khó tính và cay cú. Astolphe được tiếng là một nhà bác học hạng nhất. Hẳn dốt như bò, thế mà đã viết những mục *Đường và Rượu mạnh* trong một cuốn Từ điển nông nghiệp, hai tác phẩm ăn cắp từ chi tiết ở tất cả những bài báo và những sách cũ nói về hai sản phẩm đó. Cả tỉnh tưởng rằng, hẳn đang viết một cuốn khảo cứu về vấn đề canh tác hiện đại. Tuy sáng nào hẳn cũng ngồi trong phòng làm việc, hẳn vẫn chưa viết xong hai trang từ mười hai năm nay. Nếu có ai đến chơi thì bắt chợt hẳn đang viết nháp trên giấy, lục tìm một bản ghi chép thất lạc, hay gọt ngòi bút; nhưng kỳ thực suốt buổi trong phòng giấy hẳn chuyên làm những việc vớ vẩn: hẳn đọc báo hoài; hẳn lấy dao nhíp gọt nút chai, hẳn vẽ những hình thù quái dị trên mảnh bìa kê tay, hẳn giở sách của Cicéron² để ghi vội lấy một câu hay những đoạn có nghĩa có thể áp dụng vào tình hình thời sự; rồi buổi tối hẳn cố lái câu chuyện vào chủ đề khiến hẳn có thể nói: “Trong tác phẩm của Cicéron có một trang hình như viết về tình hình hiện nay.” Thế là hẳn đọc đoạn văn làm cho thính giả lác mắt, họ nhắc lại với nhau: “Astolphe quả là một kho kiến thức”. Câu chuyện kỳ lạ đó được truyền đi khắp thành phố làm người ta thêm ca tụng ông De Saintot.

Sau cặp vợ chồng đó đến ông De Bartas, mệnh danh là Adrien, con người chuyên hát giọng nửa trầm và rất tự phụ về âm nhạc. Vì

1. Thi sĩ lãng mạn Anh nổi tiếng thế kỷ XIX (1788-1824).

2. Nhà hùng biện La Mã, thế kỷ I trước Công nguyên.

tự ái, hấn gấn bó với khoa ký âm; buổi đầu hấn tự phục mình hát hay, rồi hấn nói chuyện âm nhạc, và cuối cùng hấn chuyên về môn đó. Nghề nhạc trở thành món nghiện của hấn; hấn chỉ hoạt bát khi nào nói đến âm nhạc; suốt buổi trông hấn thiếu não cho đến khi người ta đề nghị hấn hát. Sau khi đã rống lên một điệu, cuộc sống của hấn bắt đầu: hấn vênh váo, hấn kiểng gót lên để nhận lời khen, hấn làm điệu khiêm tốn: nhưng hấn vẫn đi hết nhóm nọ đến nhóm kia để thu lượm những lời ca tụng; sau đó hấn trở lại vấn đề âm nhạc, mở ra một cuộc tranh luận về những khó khăn trong điệu hấn hát hay tán dương người soạn nhạc.

Cùng đi với ông De Bartas là ông Alexandre de Brebian, tay hảo hán về tranh vẽ, nhà họa sĩ phá quấy phòng ở của bạn bè bằng những tác phẩm sống sượng, và làm bấn tất cả các tập an-bum trong tỉnh. Người nọ đưa tay cho vợ người kia khoác. Cứ theo những lời thị phi thì cuộc xáo lộn đó là triệt để. Hai bà Lolotte (bà Charlotte de Brebian) và Fifine (bà Joséphine de Bartas) cùng chăm chú tới một cái khăn quàng, một đồ trang sức, việc kết hợp các màu sắc khác nhau, cùng nung nấu một ý muốn làm ra vẻ phụ nữ Paris, và lo là công việc nội trợ để cho nhà cửa be bét. Nếu hai bà bó mình như những con búp bê trong những chiếc áo cất hà tiện vải, mang trên người cả một cuộc triển lãm màu sắc kỳ khôi như chửi vào mắt người ta, thì các ông chồng mang danh nghĩa là nghệ sĩ, tự cho phép mình có thói bừa bãi tỉnh nhỏ, trông họ đến kỳ quặc. Áo của họ nhàu nát khiến cho họ có vẻ tay diễn viên phụ ở những rạp hát nhỏ đóng vai thượng khách dự tiệc cưới.

Trong các nhân vật đặt chân vào phòng khách, một trong những tay độc đáo nhất là bá tước De Senonches, gọi một cách quý phái là Jacques, một tay sẵn bấn cừ khôi, ngạo nghệ, khô khan, mặt rám nắng, dịu dàng như con lợn lòi, đa nghi như người Venise, ghen tuông như người More, rất ăn ý với ông Du Hautoy, cũng gọi là Francis, người bạn thân trong nhà.

Bà De Senonches (Zéphirine) thì cao lớn, đẹp, nhưng mặt bị sần da cam, vì đâu như bị nhiệt ở gan nó làm cho bà mang tiếng là người ẻo lả. Vóc người mảnh dẻ, thân hình cân đối một cách thanh nhã

khiến cho bà có dáng điệu lả lướt ra vẻ màu mè, nhưng nó để bộc lộ dục tình và những thói ươn ẹo luôn luôn được thỏa mãn của một người được yêu.

Francis là một người khá lịch sự, hắn đã khước từ chức lãnh sự ở Valence và mọi sở vọng trong ngành ngoại giao để đến sống ở Angoulême bên cạnh Zéphirine, cũng gọi là Zizine. Viên lãnh sự trông nom việc gia đình, giáo dục con cái, dạy chúng học ngoại ngữ, và toàn tâm quản lý tài sản cho ông bà De Senonches. Đã từ lâu giới quý tộc Angoulême, giới chính quyền Angoulême, giới tư sản Angoulême chỉ trích sự đoàn kết hoàn toàn của cái gia đình bộ ba đó; nhưng lâu dần, người ta thấy cái bí quyết vợ chồng tay ba kia ít có và đẹp để đến nỗi nếu ông Du Hautoy tấp tễnh định đi lấy vợ thì dường như ông là kẻ tối ư vô đạo. Hướng hồ người ta bắt đầu nghi ngờ có những uẩn khúc gây thắc mắc ở việc bà De Senonches thân thiết quá đáng với một cô con gái đỡ đầu là cô De La Haye, làm thị nữ của bà; mặc dầu ngày tháng có những điểm chứng tỏ rõ ràng là không thể thế được, người ta vẫn thấy giữa cô Françoise de La Haye và ông Francis du Hautoy những nét giống nhau rõ rệt. Khi Jacques đi săn trong vùng ai cũng hỏi tin tức của Francis, thế là ông ta kể lể cả những chuyện ồm ật của viên quản gia tự nguyện của ông mà ông coi trọng hơn cả bà vợ. Điều mù quáng đó rất lạ ở một người hay ghen, đến nỗi các bạn chí thiết của ông cũng đưa ông ra để đùa và họ kể cho những ai không biết chuyện bí mật đó để mua vui. Ông Du Hautoy là một chàng công tử kiểu cách mà thói chăm sóc bản thân đã trở thành tính ủy mị và tính trẻ con. Ông lo lắng đến giọng ho của ông, đến giấc ngủ của ông, đến sự tiêu hóa và ăn uống của ông. Zéphirine đã biến tay quản lý của bà thành con người quặt quẹo: bà trùm bông cho hắn, đội mũ ấm cho hắn, thuốc thang cho hắn; bà vỗ hắn bằng những thức ăn bổ như con chó sù của một phu nhân; bà bắt hắn ăn hay kiêng kỵ món này, món khác; bà thêu áo gi-lê, cà-vạt và khăn mùi-soa cho hắn; rút cục bà làm hắn quen mang hàng đẹp đến mức biến hắn thành một thứ tượng thờ Nhật Bản. Và chẳng, hai người thật tâm đầu ý hợp: Zizine bất cứ việc gì cũng nhìn

tới Francis mà Francis thì như tìm ý tứ trong mắt Zizine. Họ cùng trách móc, cùng mỉm cười và hình như cũng hỏi ý kiến nhau ngay cả khi ngo một lời chào.

Nhà nghiệp chủ giàu nhất vùng, một con người làm ai cũng phải ước ao, đó là hầu tước De Pimentel, cùng với vợ, cả hai người có bốn vạn quan thực lợi, mùa đông họ ở Paris, họ từ nhà quê ra bằng xe ngựa, cùng đi với những người hàng xóm là ông bà nam tước De Rastignac, kèm thêm bà cô của bà nam tước và các con gái, hai thiếu nữ xinh đẹp có gia giáo, nhà nghèo, nhưng cách ăn mặc giản dị lại càng tôn vẻ đẹp mộc mạc của họ lên. Những người này tuy là phe thượng lưu trong đám thật, nhưng mọi người tiếp đón họ một cách đến lạnh lùng, với sự tôn trọng đầy ghen tuông, nhất là khi ai nấy thấy bà De Bargeton tiếp đón họ một cách đặc biệt. Hai gia đình đó thuộc số ít người ở tỉnh nhỏ biết vượt lên những chuyện bàn tán đông dài, không trà trộn vào một nhóm nào, sống ẩn dật thâm lặng, giữ được uy tín lớn. Người ta gọi ông De Pimentel và ông De Rastignac bằng phẩm tước, vợ và con gái họ không đi lại thân mật với giới thượng lưu Angoulême, họ rất gần với giới quý tộc cung đình cho nên chẳng dấy với chuyện lăng nhăng tỉnh nhỏ.

Viên Tỉnh trưởng và viên Tướng đến cuối cùng, cùng đi có gã quý tộc nông thôn lúc sáng đã mang cuốn chuyên khảo về nghề nuôi tằm đến nhà David. Chắc anh ta là thị trưởng một thị trấn hàng tổng nào được chú ý vì có nhiều sản nghiệp; nhưng đáng điệu và cách ăn mặc chứng tỏ anh ta hoàn toàn cổ hủ; anh ta ngượng nghịu trong quần áo, chẳng biết đặt bàn tay vào đâu, vừa nói vừa quay xung quanh người tiếp chuyện, đứng lên rồi ngồi xuống để trả lời khi có người hỏi, dường như sẵn sàng phục dịch người ta; anh ta lúc thì khép nép, lúc thì lo lắng, lúc thì nghiêm nghị, anh ta vội vã cười khi nghe một chuyện bông đùa, anh ta nghe một cách khúm núm, và có lúc tỏ vẻ thâm hiểm khi tưởng người ta nhạo báng mình. Cả buổi tối bị ám ảnh bởi cuốn chuyên khảo, anh ta nhiều lần nói đến loài tằm, nhưng anh chàng Séverac đen đủi khi thì vớ phải ông De Bartas chuyên đáp lại bằng chuyện âm nhạc, khi thì vớ phải ông De

Saintot luôn mồm dẫn lời Cicéron. Vào giữa buổi, anh thị trưởng tội nghiệp rút cục bắt chuyện với một bà góa và con gái bà, bà và cô Du Brossard, họ chẳng phải là những nhân vật xoàng nhất của xã hội đó. Chỉ một câu đủ nói hết về họ: họ là quý tộc mà lại nghèo. Trong cách ăn mặc họ cố gắng tô điểm và để lộ ra một cảnh nghèo âm thầm. Bà Du Brossard vụng về lúc nào cũng khoe cô con gái to lớn hai mươi bảy cái xuân xanh được tiếng là giỏi dương cầm. Bà công khai thúc cô ta tán đồng đủ mọi khẩu vị của những ai kén vợ, và với ý muốn xây dựng cho Camille yêu quý của bà, cùng trong một buổi tối, bà bảo Camille ưa cả cuộc sống nay đây mai đó của nhà binh lẫn cuộc sống êm lặng của những chủ gây dựng cơ đồ. Cả hai mẹ con đều có cái điệu khinh khỉnh, chua chát của những người mà ai cũng lấy làm thú vị ái ngại giùm, mà người ta quan tâm đến chỉ vì lợi ích riêng, và họ đã từng thấu hiểu những lời an ủi suông mà thiên hạ ung dung để đối đãi với những kẻ xấu số. Ông De Séverac năm mươi chín tuổi, góa vợ và không có con; vì vậy bà mẹ và cô con gái nhiệt liệt khâm phục lắng nghe từng chi tiết ông kể về nghề tầm tang của ông.

— Con gái tôi xưa nay vẫn yêu loài vật, bà mẹ nói. Vả chẳng đàn bà vốn yêu tơ tằm, vì vậy tôi đề nghị ông cho phép tôi đưa cháu Camille đến Séverac để chỉ cho cháu cách ươm tơ tằm. Cháu nó thông minh chắc mau hiểu những điều ông dạy bảo. Chả thế mà có một lần nó hiểu cả nghịch lý của khoảng cách bình phương!

Lời nói đó kết thúc một cách vẻ vang câu chuyện giữa ông De Séverac và bà Du Brossard, sau khi Lucien đọc thơ.

Một số khách quen thâm mật trà trộn vào trong cử tọa, cùng với hai ba gã công tử, bên lén, ăn mặc lòe loẹt, lấy làm sung sướng được mời tới cuộc họp văn chương long trọng đó, và gã táo tợn nhất đánh bạo đến mức trò chuyện rất lâu với cô De La Haye. Tất cả phụ nữ nghiêm chỉnh xếp thành vòng tròn, đàn ông đứng đằng sau. Cử tọa đó, với những nhân vật kỳ quặc, ăn mặc lạ lùng, mặt mày tô vẽ, trở thành rất oai nghiêm đối với Lucien, lòng hấn hối hộp khi thấy mọi người nhìn cả vào mình. Dù bạo đến thế nào hấn cũng chẳng dễ

dàng qua cơn thử thách đó, tuy người tình khuyến khích hẳn đã nhiều, bà ta phô bày hết mọi vẻ hào hoa lễ độ, mọi duyên dáng kiêu kỳ để tiếp đón các bậc tài tử chóp bu của xứ Angoumois. Nỗi băn khoăn của hẳn càng tăng vì một trường hợp dễ đoán trước nhưng nó làm cho một thanh niên chưa quen với chiến thuật của xã hội thượng lưu phát hoảng. Lucien chăm chú cả tai lẫn mắt để nghe ngóng, hẳn thấy Louise, ông De Bargeton, đức Giám mục, một số người tán tỉnh bà chủ nhà gọi hẳn bằng tên De Rubempré, nhưng đa số cái công chúng đáng gờm kia lại gọi hẳn bằng tên Chardon. Những cái đưa mắt dò hỏi của họ hiểu kỳ làm hẳn phát hoảng nên hẳn chỉ thoáng nhìn những cặp môi mấp máy là đã nhận ra cái tên tư sản của mình; hẳn đoán được những ý kiến sẵn có của họ đối với mình, nói ra những cái thật thà tỉnh nhỏ thường khi gần như một sự vô lễ. Những điều chàm chọc bất ngờ và dai dẳng càng làm cho hẳn bối rối. Hẳn sốt ruột chờ lúc đọc thơ để lấy lại một tư thế khá dĩ chấm dứt được mọi dấn vấp bên trong; nhưng nào Jacques kể cho bà De Pimentel nghe chuyện đi săn cuối cùng của y; nào Adrien bàn với cô Laure de Rastignac về Rossini, ngôi sao âm nhạc mới; nào Astolphe thuật lại cho nam tước nghe lời tả chiếc cày mới mà y học thuộc lòng trên một tờ báo. Chàng thi sĩ Lucien tội nghiệp chẳng biết rằng ngoài bà De Bargeton ra, trong bọn họ chẳng có đầu óc nào hiểu được thơ. Cả đám người đó chẳng cảm xúc được gì, họ chạy tới vì chính họ hiểu sai về tính chất của cuộc trình diễn hôm đó. Thường có những chữ để thu hút công chúng như những tiếng kèn, tiếng thanh la, tiếng trống cái của bọn làm trò hề. Những tiếng *đẹp, vinh quang, thơ*¹ có ma lực quyến rũ ngay cả những đầu óc thô thiển nhất. Khi tất cả mọi người đã tới, khi mọi câu chuyện đã chấm dứt, do sự nhắc nhở hàng nghìn lần của ông De Bargeton, mà bà vợ đã truyền bảo như một anh gác nhà thờ, ông ta dùng gậy gõ xuống sàn để nhắc mọi người im lặng, bấy giờ Lucien ngồi vào chiếc bàn tròn cạnh bà De Bargeton, lòng thấy nao nao dữ dội. Hẳn cất giọng run run báo

1. Người dịch nhấn mạnh.

tin rằng, để khỏi phụ lòng mong đợi của mọi người, hẳn sẽ đọc những bài thơ kiệt tác mới tìm ra của một nhà thơ lớn chưa ai biết. Tuy thơ André Chénier đã được xuất bản ngay từ 1819, nhưng ở Angoulême chưa ai nghe nói đến André Chénier. Nghe nói thế ai cũng cho là mảnh khoe của bà De Bargeton để nung nhẹ lòng tự ái của chàng thi sĩ và để cho thính giả được thoải mái. Trước hết Lucien đọc bài *Chàng trai bệnh tật*, được mọi người trầm trồ khen ngợi; rồi bài *Người mù*, bài thơ mà các đầu óc tầm thường kia cho là dài. Trong lúc đọc, Lucien cảm thấy nổi khổ tâm ghê gớm mà chỉ có những nghệ sĩ ưu tú, hay những người nhiệt tình và trí thông minh cao ngất họ mới hiểu được. Muốn cho thơ diễn tả được bằng tiếng nói, cũng như lĩnh hội được sâu sắc, cần phải có sự thành tâm chú ý. Giữa người đọc và người nghe phải có mối giao tâm mật thiết nếu không thì những luồng điện giao cảm chẳng thể có được. Sự gần bó về tâm hồn đó mà thiếu thì nhà thơ giống như một thiên thần muốn xuống bản thánh ca giữa những âm thanh nhạo báng của âm ti. Thế mà, trên miếng đất dụng võ của họ những bậc tài trí có cái nhìn bao quanh của con ốc sên, cái mũi thính của con chó và cái tai của con chuột chũi; họ trông, họ ngửi, họ nghe được tất cả quanh họ. Nhạc sĩ và nhà thơ cảm thấy rất nhạy bén họ được hoan nghênh hay bị lạnh nhạt như một thân cây héo đi hay tươi ra trong một không khí bạn hay thù. Những người đàn ông chỉ vì vợ mà tới đó, họ bàn công việc với nhau, tiếng xì xào của họ vang lên bên tai Lucien theo đúng những quy luật của thứ âm học đặc biệt; cũng như hẳn nhắc thấy những lỗ hổng đáng thương giữa vài bộ hàm ngáp lệch đi để lộ ra những chiếc răng nhạo hần. Đến lúc hẳn, như con chim cu thoát nạn hồng thủy¹, tìm một góc nào thuận lợi để đặt con mắt vào thì hẳn bắt gặp những con mắt sốt ruột của những kẻ rõ ràng là lợi dụng cuộc họp để thăm hỏi nhau về những chuyện thiết thực. Chỉ trừ có Laure de Rastignac hai ba gã thanh niên và Giám

1. Hồng thủy: Theo Kinh Thánh, trận lụt lớn toàn cầu, chỉ có gia đình Noé sống sót, sau thả chim cu ra để xem đất khô chưa.

mục, còn thì cả cử tọa phát chán. Tất nhiên những người hiểu thơ thì tìm cách phát triển trong tâm hồn họ những điều mà tác giả mới làm nảy mầm trong thơ, còn những thánh giả nguội lạnh kia thì chẳng những không hưởng ứng tâm hồn thi sĩ, mà ngay cả đến giọng hân cũng còn chẳng buồn nghe nữa. Cho nên Lucien cảm thấy nản lòng hết sức, đến nỗi hân toát mồ hôi thấm ướt áo sơ-mi. Hân quay về phía Louise và bắt gặp con mắt rực lửa giúp hân đủ can đảm đọc hết; nhưng trái tim thi sĩ của hân bị hàng ngàn vết thương ứa máu.

– Chị Fifine, chị thấy cái trò này có vui không? bà Lili khờ khan hỏi bà đứng bên cạnh, có lẽ bà ta chờ đợi những cố gắng vượt bậc của người khác.

– Thôi, bà chị hỏi tôi làm gì: tôi cứ nghe đọc là mắt cứ riu lại.

– Tôi mong rằng từ nay về sau Naïs đừng cho đọc thơ luôn vào buổi tối, Francis nói. Hễ ăn xong mà nghe đọc và phải chú ý nhiều là tôi khó tiêu ngay.

– Tội nghiệp chú mình, Zéphirine khê nói, hãy uống một cốc nước đường đi.

– Ngâm thơ hay lắm, Alexandre nói, nhưng tôi vẫn ưng món đánh bài whist hơn¹.

Nghe câu trả lời, mà người ta cho là hóm hỉnh vì cái nghĩa của từ đó trong tiếng Anh, mà mấy bà ưa đánh bài cho rằng người đọc cần nghỉ ngơi. Kiểm soát đó, một hai cặp chuồn vào trong tư thất. Do yêu cầu khẩn khoản của Louise, của cô Laure de Rastignac xinh đẹp và của Giám mục, Lucien khêu gợi sự chú ý bằng cái thi hứng phản cách mạng của những bài i-âm-bơ mà nhiều người bị giọng ngâm đầy nhiệt tình lôi cuốn, vỗ tay dù chẳng hiểu gì cả. Hạng người này dễ bị tiếng la hét ảnh hưởng cũng như những cuống họng thô lậu bị loại rượu mạnh kích thích. Trong lúc người ta nghỉ để ăn kem, Zéphirine bảo Francis lại xem cuốn thơ, rồi bảo Amélie đứng bên rằng thơ mà Lucien đọc là thơ đã in thành sách.

1. Tên một thứ bài lá Anh, cũng có nghĩa là *im lặng* (chơi chữ).

– Ủa, Amélie đáp với vẻ khoái trá rõ rệt, thì điều đó rất dễ hiểu. Ông De Rubempré làm việc ở một nhà in. Thì, bà ta nhìn Lolette mà nói, cũng như người đàn bà đẹp tự may lấy áo mà mặc.

– Ông ta tự in lấy thơ của mình, các bà kháo nhau.

– Thế thì tại sao tên ông ta lại là De Rubempré? Jacques hỏi. Một nhà quý tộc mà làm việc bằng tay thì phải khước từ cái họ của mình đi.

– Sự thật là ông ta đã bỏ cái họ quê mùa của mình đi, Zizine nói, nhưng lại để lấy họ quý tộc của bà mẹ.

– Nếu thơ (ở tỉnh nhỏ người ta gọi là *xơ*)¹ của ông ta đã in ra thì bọn ta có thể tự đọc lấy được, Astolphe nói

Cái chuyện ngu xuẩn đó càng làm vấn đề thêm rắc rối, cho tới lúc Sixte du Châtelet hạ cố bảo đảm cử tọa dốt nát đó rằng lời báo trước của Lucien chẳng phải là lời nói khéo và những bài thơ hay đó của người anh nhà cách mạng Marie-Joseph Chénier, theo phái bảo hoàng. Trừ Giám mục, bà De Rastignac và hai cô con gái xúc động mạnh vì thi phẩm tuyệt diệu đó, còn cái xã hội Angoulême thì tưởng mình mắc lừa và bất bình vì sự xảo trá đó. Một tiếng xôn xao nổi lên; nhưng Lucien chẳng nghe thấy gì cả. Một giai điệu bên trong làm hấn say sưa cách biệt với đám người khả ố đó, hấn cố sức nhắc lại và nhìn mọi nhân vật như qua một làn mây. Hấn đọc bài bi ca ảm đạm về sự tự vẫn viết theo phong cách cũ, trong đó toát ra một mối u sầu cao cả; rồi đến bài thơ trong đó có câu:

Thơ ai du dương, ta ung nhắc mãi

Cuối cùng hấn kết thúc bằng bài thơ diễm tình êm ái nham đề là *Néère*.

Đắm mình trong cơn mơ mộng dịu dàng, một tay luôn vào mớ tóc quăn tung ra chẳng biết, một tay buông thông, mắt lơ đãng, như lơ trôi một mình giữa phòng khách, bà De Bargeton lần đầu tiên

1. Tiếng địa phương nói ngọng, cũng như ở ta *con trâu* có địa phương nói là *còn trâu*.

trong cuộc đời cảm thấy vươn tới cái thế giới riêng của mình. Hãy xem bà ta khó chịu biết bao khi bị Amélie quấy rối, tự ý đứng ra trình bày với bà ý nguyện của mọi người.

– Chị Naïs, chúng tôi đến đây để nghe thơ ông Chardon, thế mà chị lại cho nghe thơ (xơ) đã in ra. Tuy những bài đó rất hay, nhưng vì lòng yêu quê hương các bà đây ưng cây nhà lá vườn hơn.

– Ông có thấy ngôn ngữ Pháp ít thích hợp với thơ ca không? Astolphe nói với viên Giám đốc Thuế. Tôi thấy văn xuôi của Cicéron còn có thi vị hơn gấp ngàn lần.

– Thơ ca Pháp chính cống là thể thơ nhẹ nhàng, loại ca khúc, Châtelet đáp.

– Ca khúc chứng tỏ ngôn ngữ của chúng ta giàu nhạc tính, Adrien nói.

– Tôi muốn biết những thơ (xơ) đã làm Naïs mê mẩn, Zéphirine nói. Nhưng xem cách bà ta đáp lại yêu cầu của Amélie thì bà ta chẳng định cho bọn mình nghe mẫu nào.

– Bà ấy khắt bảo hẩn đọc thơ của hẩn, Francis đáp, bởi vì anh chàng oắt này phải đưa tài năng của hẩn ra để chứng minh hành động của bà ta¹.

– Ông vốn có tài ngoại giao, hãy hỏi họ chúng tôi cho được, Amélie bảo Du Châtelet.

– Cũng dễ thôi, nam tước nói.

Viên cựu Thư ký riêng, vốn quen với việc vận động vật đó, liền tìm Giám mục để xúi ông ta đứng ra hỏi. Do đức Giám mục đề nghị, Naïs bắt buộc phải bảo Lucien đọc bài thơ nào hẩn thuộc lòng. Thành công mau chóng của nam tước trong việc vận động đó được Amélie thưởng bằng một nụ cười loi lả.

1. Ý nói: Lucien sở dĩ có thể tới cái xã hội thượng lưu đó là nhờ tài của hẩn, vậy bà De Bargeton thế nào cũng bảo hẩn đọc thơ của hẩn để chứng minh hành động của bà đối với hẩn.

– Lão nam tước này hóm thật, bà ta bảo Lolotte.

Lolotte nhớ lại cái lời chua ngọt của Amélie về những phụ nữ tự may lấy áo để mặc liền vừa mỉm cười vừa nói:

– Thế nào, chị công nhận các ngài nam tước thời Hoàng đế¹ từ bao giờ đấy?

Lucien đã thử ướm lòng tình nhân trong một bài đoản thi ngộ với nàng dưới nhan đề mà bất cứ chàng thanh niên nào rời khỏi trường trung học cũng tìm ra được. Bài đoản thi đó được tất cả mỗi tình trong lòng hần tô điểm, mơn trớn nâng niu, hần coi như tác phẩm duy nhất có thể so với thơ của Chénier. Hần vừa nhìn bà De Bargeton với một vẻ khá hóm hỉnh vừa đọc: *Tặng nàng!* Rồi hần kiêu hãnh lấy điệu để trình bày bài thơ đầy cao vọng đó, vì lòng tự ái tác giả của hần được thỏa mãn sau tấm váy của bà De Bargeton². Bấy giờ Naïs mới để lộ chân tướng ra trước mắt đám phụ nữ. Mặc dầu bà ta đã quen khuất phục xã hội đó bằng cả cái thông minh bắc bực của bà, bà chẳng khỏi run sợ vì Lucien. Thái độ bà ngượng nghịu, con mắt bà dường như cầu khẩn sự nhân nhượng; rồi bà buộc mình phải cúi gằm mặt xuống và che giấu lòng khoái trá khi mà lần lượt từng tiết thơ được trình bày như sau:

TẶNG NÀNG

Từ thiên cung, nguồn vinh quang và ánh sáng,
Giữa tiếng kim cầm, thiên thần trầm lặng
Dâng lên Jéhova lời tụng muôn đời
Của ngàn sao ai oán nơi nơi

*

* *

1. Nam tước thời Hoàng đế: tước quý tộc mới thời Napoléon đặt ra, không phải quý tộc thời trước Cách mạng.

2. Ý nói: Lucien làm thơ tặng bà De Bargeton và được bà che chở thế là hần thỏa mãn.

Đôi khi một thiên sứ tóc hung vàng
Vàng trán cao ngăn đọng ánh Ngọc hoàng,
Trút lại thiên đường y vũ kim ngân
Để dạo gót cõi phàm trần.

*

* *

Người thấu hiểu lượng vô biên Thượng đế
Khuây khóa tài năng trong vận cùng thế bĩ:
Như cô gái yêu đương, người an ủi ông già
Trong tươi thắm tuổi niên hoa.

*

* *

Kẻ bạc ác người ghi lời hối muộn
Bà mẹ lo âu, nhấn niêm hy vọng
Vì cảnh khôn cùng tràn ngập lòng vui,
Điểm lời thương xót ngậm ngùi.

*

* *

Sứ giả nhà trời, cõi trần tụt xuống
Trái đất đa tình ngang đường chào đón;
Nhưng con mắt dịu buồn, giọt lệ sa,
Hướng về vòm biếc quê cha.

*

* *

Đâu phải vì vầng trán cao ánh ngân rực rỡ
Vì tia mắt long lanh hay vì đức độ
Đây mối nhiệt tình đã khiến cho ta
Đoán người nguồn gốc cao xa.

*

* *

Nhưng bởi tình yêu ta ngồi ngồi chói rực
Với người trời toan gấn mình trần tục.

Và đúng vào bộ y giáp khôn lường
Cửa bậc thiên sứ ngoạn cường.

*

* *

Thôi, chớ để hấn lại nhìn lượt nữa
Bóng thiên thần trở về trời tự thuở
Hiếu sớm chỉ ngôn ngữ nhiệm màu
Trong lời hát đêm thâu!

*

* *

Rồi thấy, như ánh mai xẻ màn đêm tối,
Xa tí ngàn sao, thiên thần bay tới
Trên đôi cánh tương thân;
Và người thủy thủ ngắm điểm trời suốt sáng
Chỉ lối qua những bàn chân sáng lạn,
Như ngọn đèn bể ngàn năm.

– Ông có hiểu bài về bóng gió ấy không? Amélie vừa hỏi Du Châtelet vừa liếc mắt đưa tình.

– Thì đó là những câu thơ mà hết thấy bọn chúng tôi ở trường trung học ra ít nhiều đều đã làm, nam tước trả lời miễn cưỡng để đóng vai người phê phán chẳng lấy làm lạ điều gì. Xưa kia, chúng tôi tắm mình trong sương mù của Ossian¹. Nào là những Malvina, những Fingal, những chiến sĩ mang sao trên đầu từ những nắm mồ hiện lên. Bây giờ thì cái món thơ thần cũ rích ấy được thay bằng Jéhova², bằng kim cầm, bằng thiên thần, bằng y vũ sứ trời, bằng tất cả xiêm y của thiên đường được sửa lại cho mới bằng những tiếng “mênh mông, vô cùng, cô đơn, trí tuệ”. Đó là những ao hồ, những lời Thượng đế, một thứ phiếm thần giáo Cơ đốc hóa, tô điểm bằng

1. Bút danh của nhà thơ Anh Macpherson thế kỷ XVIII (mượn tên và bắt chước một nhà thơ xứ Ecosse thế kỷ thứ III), có ảnh hưởng lớn đến phong trào văn học lãng mạn thế kỷ XIX.

2. Tên của Ngọc hoàng trong ngôn ngữ hê-bơ (hébreu).

những vần thơ cầu kỳ như *émeraude* và *fraude*, *aïeul* và *glaiëul*, v. v... Sau hết chúng ta thay đổi vĩ tuyến: xưa kia là phương Bắc thì bây giờ chúng ta sang phương Đông: nhưng ở đâu cũng tối om cả thôi.

– Nếu bài đoán thi tối om, Zéphirine nói, thì theo tôi lời thổ lộ rất rõ ràng.

– Mà bộ y giáp của thiên sứ là chiếc áo dài bằng mut-xơ-lin khá mỏng, Francis nói.

Tuy phép lịch sự bắt buộc người ta phải vì bà De Bargeton mà ngỏ ý khen bài đoán thi tuyệt cú, nhưng các bà cầu tiết vì họ chẳng có thi sĩ phục vụ để được tôn làm thiên thần nên họ đứng cả dậy ra về ngao ngán, mồm lẩm bẩm một cách lạnh lùng: *Khá lắm! Hay! Tuyệt!*

– Nếu anh yêu tôi thì anh chớ có khen cả tác giả lẫn thiên thần của hẩn, Lolotte bảo Adrien thân mến của mình một cách độc đoán, và anh ta phải tuân theo.

– Xét cho cùng đó chỉ là những lời nói, Zéphirin bảo Francis, thế mà tình yêu lại là bài thơ bằng hành động.

– Zizine vừa nói một điều tôi vẫn nghĩ mà chẳng nói ra được một cách ý nhị như vậy, Stanislas vừa nói vừa mon trốn ngấm mình từ đầu đến chân.

– Tôi chưa biết sẽ mất gì, Amélie nói với Châtelet, để dẹp bớt cái tự phụ của Naïs, mẹ ta để người tăng bóc là thiên thần, làm như mẹ hơn cả bọn ta, mà mẹ ta lại bắt ta ăn chung ở lộn với con trai một lão bào chế và một mẹ làm nghề coi người ốm, con chị thì là một gái giăng há, còn hẩn thì làm cho một anh nhà in.

– Nếu bố bán bánh quy trừ giun, Jacques nói, thì đáng lẽ phải cho con ăn mới phải.

– Ấy hẩn nổi nghiệp cha đấy, vì cái món hẩn vừa cho bọn mình, tôi thấy nó như một vị thuốc, Stanislas vừa nói vừa làm điệu rất khiêu khích. Ăn thuốc trả thuốc, nhưng tôi thì tôi ưng món khác.

Trong một lúc, ai nấy đua nhau dùng lời mỉa mai kiêu quý tặc để làm nhục Lucien. Mẹ Lili thành kính cho rằng phải làm phúc mới kịp thời làm cho Naïs tỉnh ngộ vì bà ta sắp làm một việc điên rồ. Francis, nhà ngoại giao, tự coi có nhiệm vụ tiến hành cho được cái mưu đồ ngu xuẩn đó mà tất cả những đầu óc tiểu nhân kia chăm chú tới như điểm mở nút của một tấn kịch, và họ xem đó là một câu chuyện để hôm sau kể lại. Tay cựu lãnh sự chẳng hề nghĩ tới việc choảng nhau với một thi sĩ trẻ, trước mặt tình nhân chàng ta có thể phát điên lên vì một lời nhục mạ, hẳn hiểu rằng phải dùng một lưỡi gươm thiêng mà giết Lucien làm y chẳng có thể trả thù được. Hẳn theo gương của Châtelet khôn ngoan khi lão này muốn làm cho Lucien đọc thơ. Hẳn lại chuyện trò với Giám mục, làm ra vẻ cũng phấn khởi như Đức ngài khi nghe bài đoản thi của Lucien; rồi hẳn mê hoặc ngài làm cho ngài tin rằng mẹ của Lucien là một phụ nữ ưu việt mà rất mực khiêm tốn, chính bà ta đã cung cấp mọi đề tài thơ cho con. Điều sung sướng nhất của Lucien là được thấy người ta biết đến công của bà mẹ mà hẳn yêu dấu. Sau khi đã nhồi cho Giám mục ý kiến đó, Francis để cho như ngẫu nhiên trong câu chuyện Đức ngài sẽ thốt ra lời nói cay độc mà y đã dự tính. Khi Francis và Giám mục quay lại đám đông vây chung quanh Lucien, những kẻ từ nãy đã cho hắn nhấm nháp thuốc độc càng thêm chú ý. Chàng thi sĩ tội nghiệp không biết những thủ đoạn ở phòng khách, chỉ biết nhìn bà De Bargeton, và vụng về trả lời những câu vụng về mà người ta hỏi hắn. Hắn không biết tên tuổi và chức vị của số đông những người có mặt, và không biết đáp chuyện thế nào với đám phụ nữ, họ nói với hắn những lời bá láp mà hắn lấy làm hổ thẹn. Và lại hắn thấy mình cách xa những bậc thánh xứ Angoumois ấy hàng ngàn dặm khi thấy họ gọi mình lúc thì ông Chardon, lúc thì ông De Rubempré, còn họ thì nào là Lolotte, nào là Adrien, Astolphe, Lili, Fifine. Hẳn bối rối đến cùng cực khi hắn lầm Lili là tên đàn ông và gọi lão De Senonches vũ phu là ông Lili. Tay thiện xạ liền ngắt lời Lucien, gọi hắn là ông *Lulu* làm cho bà De Bargeton đỏ mặt tía tai.

— Phải mù quáng lắm mới đưa tên nhãi này tới đây để giới thiệu với bọn ta! lão ta lắm bả.

– Thưa bà hầu tước, Zéphirine nói khẽ với bà De Pimentel, nhưng cố làm cho người ta nghe tiếng, bà có thấy ông Chardon rất giống ông De Cante-Croix không?

– Giống một cách lý tưởng, bà De Pimentel mỉm cười đáp.

– Cái vinh quang có sức quyến rũ mà người ta không cần che giấu, bà De Bargeton nói với bà hầu tước. Có những người đàn bà say mê người quân tử cũng như có kẻ say mê đứa tiểu nhân, bà ta nhìn Francis mà nói thêm.

Zéphirine không hiểu lời mỉa, vì bà ta coi gã lãnh sự của bà là to lắm; nhưng bà hầu tước lại đồng tình với Naïs và ngả ra cười.

– Ông thật quá là sung sướng, ông De Pimentel bảo Lucien, ông ta gọi hấn bằng De Rubempré để chữa lời sau khi gọi bằng Chardon, chắc ông chẳng bao giờ phiền muộn?

– Làm thơ có chóng không, ông nhỉ? Lolotte hỏi hấn như hỏi một anh thợ mộc: “Bác đóng một cái hộp mất bao lâu?”

Lucien bị chùy đó choáng váng cả người; nhưng hấn ngừng đầu lên khi nghe bà De Bargeton mỉm cười đáp:

– Bà chị ạ, thơ chẳng mọc trong đầu ông De Rubempré như cỏ mọc ngoài sân đâu.

– Thưa bà, Giám mục nói với Lolotte, chúng ta tôn trọng những trí tuệ cao quý được ánh sáng của Chúa soi tới, chẳng phải là quá đáng. Thơ quả là cái gì thiêng liêng. Nói đến thơ là nói đến đau khổ. Những đoạn thơ mà bà khám phục đã đòi hỏi biết bao đêm tĩnh mịch! Bà hãy thân ái đón chào những thi sĩ, họ hầu như bao giờ cũng sống một cuộc đời khổ cực và Chúa hấn đã dành cho họ một chỗ trên trời, giữa những sứ giả của Người... Chàng thanh niên này là một thi sĩ, ông vừa nói thêm vừa để tay lên đầu Lucien, bà chẳng thấy định mệnh như in dấu trên vầng trán đẹp này sao?

Sung sướng vì được bênh vực một cách rất mực cao nhã, Lucien dịu dàng nhìn Giám mục để cảm ơn mà chẳng ngờ ngài giáo chủ tôn kính sắp cho ăn đòn. Bà De Bargeton, đẩy về thẳng thế, nhìn chòng

chọc cái vòng vây kẻ thù, cứ như những mũi nhọn đâm vào tim bọn đối thủ làm cho chúng càng thêm tím ruột.

– Dạ! thưa Đức cha, thi sĩ đáp, với ý định dùng chiếc trượng vàng của mình đập vào những đầu óc ngu xuẩn kia, kẻ tầm thường chẳng có được trí tuệ của người cũng như độ lượng của người. Những đau khổ của chúng tôi đều âm thầm, không ai biết công việc làm của chúng tôi. Người thợ mỏ khai thác vàng từ hầm mỏ còn ít khó nhọc hơn chúng tôi khi rút ra những hình tượng từ trong ruột cái ngôn ngữ bất trị nhất. Nếu mục đích của thơ là đưa những ý niệm tới đúng cái điểm để hết thảy mọi người đều có thể nhìn thấy và cảm thấy, thì nhà thơ phải luôn luôn đạt tới mọi trình độ của trí tuệ con người để làm thỏa mãn được tất thảy; họ phải che đậy dưới những màu sắc rực rỡ nhất lô-gích và tình cảm là hai lực lượng đối địch với nhau, họ phải thu gom cả một loạt tư tưởng vào một tiếng, tóm tắt những hệ thống triết lý toàn vẹn vào một bức tranh; sau hết thơ của họ là những hạt giống phải nở hoa trong lòng mọi người, theo những luống của tình cảm riêng tư. Phải chăng là cần cảm xúc hết thảy để biểu thị được hết thảy? Mà cảm xúc mãnh liệt, phải chăng là đau khổ? Vì vậy văn thơ chỉ có thể nảy nở sau những chuyến đi gian khổ qua những địa hạt rộng lớn của tư tưởng và của xã hội. Phải chăng những công trình bất tử là những tác phẩm tạo nên cho chúng ta những nhân vật mà cuộc sống còn xác thực hơn cả những con người đã sống thực, như *Clarisse* của Richardson, *Camille* của Chénier, *Délie* của Tibulle, *Angélique* của Arioste, *Francesca* của Dante, *Alceste* của Molière, *Figaro* của Beaumarchais, *Rebecca* của Walter Scott, *Don Quichotte* của Cervantès?

– Thế còn ông thì tạo ra cái gì cho chúng tôi? Châtelet hỏi.

– Nói lên những quan điểm như vậy, Lucien đáp, phải chăng đã là tự gán cho mình một bằng chứng của thiên tài? Vả chăng những sáng tạo tuyệt diệu đòi hỏi sự thể nghiệm cuộc sống lâu dài, việc nghiên cứu những dự vọng và lợi ích của con người mà tôi chưa phải đã làm được; nhưng tôi bắt đầu! hấn vừa nói một cách cay đắng vừa đưa con mắt hằn thù nhìn vào vòng vây quanh hấn. Trí óc thai nghén lâu dài...

– Việc sinh nở của ông chắc phải mất nhiều công, ông Du Hautoy ngắt lời.

– Đã có bà mẹ quý hóa của anh giúp đỡ anh, Giám mục nói.

Câu nói đó được chuẩn bị một cách thật khéo léo, cuộc trả thù mà họ chờ đợi đó làm mất mọi người sáng lên niềm hoan hỉ. Trên miệng mọi người nở ra một nụ cười khoái trá quý tộc, nó càng đậm thêm vì ông De Bargeton ngu xuẩn mãi sau mới ngả ra cười.

– Thưa Đức cha, lúc này đây đối với chúng tôi lời người có phần ý nhị quá, các bà đây không hiểu được người, bà De Bargeton nói, chỉ một lời đủ làm cho bọn kia cứng họng không cười được nữa và ngổ ngàng nhìn bà. Một nhà thơ đã hoàn toàn tìm thi hứng trong Thánh kinh thì lấy Nhà thờ làm bà mẹ thật sự. Ông De Rubempré, xin ông hãy đọc bài *Thánh Jean ở Pathmos*, hay bài *Bữa tiệc của Balthazar* để Đức cha thấy rõ La Mã vẫn là *Magna parens* (bà mẹ vĩ đại) của Virgile¹.

Bọn phụ nữ khi nghe Naïs nói hai tiếng la-tinh thì mỉm cười với nhau.

Khi mới bước vào cuộc đời, những người can đảm kiêu hãnh nhất cũng không tránh khỏi những lúc bị nản lòng. Miếng đòn kia thoát tiên đưa Lucien xuống tận đáy nước; nhưng hấn quấy chân và ngoi được lên mặt nước, trong bụng thể sẽ trấn áp cái xã hội này. Như một con bò tót bị trúng hàng nghìn mũi tên, hấn đứng lên theo lời Louise định đọc bài thơ *Thánh Jean ở Pathmos*, nhưng hầu hết các bàn đánh bài đã lôi kéo người chơi, họ lại rơi vào vết xe của thói quen và thấy đánh bài thú vị hơn là nghe thơ. Thêm nữa bao nhiêu tấm lòng tự ái bị chạm nọc đó sẽ không trả thù trọn vẹn nếu họ không tỏ thái độ khinh thị tiêu cực đối với thơ vườn nhà bằng cách bỏ rơi Lucien và bà De Bargeton. Ai nấy ra vẻ bận rộn: người này tối chuyện trò với viên Tỉnh trưởng về một con đường hàng tổng, kẻ khác bàn việc đổi món tiêu khiển đó bằng một chút âm nhạc. Giới

1. Nhà thơ la-tinh lớn, thế kỷ I trước Công nguyên. Ý bà De Bargeton muốn so sánh De Rubempré với Virgile.

thượng lưu Angoulême tự thấy mình bất lực về mặt phê phán thơ ca. đặc biệt tò mò muốn biết ý kiến Lucien của phe Rastignac và phe Pimentel, một số đông liền tới bao vây lấy họ. Uy tín lớn trong tỉnh của hai họ đó thường được thấy rõ trong những trường hợp quan trọng; ai nấy ghen với họ và nịnh nọt họ, vì ai cũng phải đề phòng có lúc phải nhờ cậy họ.

– Bà thấy chàng thi sĩ và thơ của hắn thế nào ? Jacques hỏi bà hầu tước, vì y thường vẫn đến nhà bà ta để săn bắn.

– Ưu thơ tình nhỏ thế là khá, bà ta mỉm cười nói, vả lại một thi sĩ đẹp trai như thế chẳng làm cái gì có thể dở được.

Ai nấy cho lời phê phán đó là xác đáng và đi truyền đạt lại, cố ý làm cho nó thêm ác nghiệt ngoài ý muốn của bà hầu tước. Bấy giờ người ta yêu cầu Du Châtelet hòa nhạc với ông De Bartas, ông này đả ngay đại khúc *Figaro*. Âm nhạc bắt đầu, người ta phải nghe Châtelet hát bản tình ca hiệp sĩ của Chateaubriand làm dưới thời Đế chế. Rồi bà Du Brossard yêu cầu chơi những bản nhạc bốn tay do các em gái nhỏ trình diễn để cho cô Camille yêu quý của bà trở tài trước mắt ông De Séverac.

Bà De Bargeton, bị méch lòng vì người ta khinh rẻ chàng thi sĩ của bà, liền ăn miếng trả miếng bỏ vào tư thất trong khi người ta dạo nhạc. Theo sau bà là Giám mục, ngài được viên Trợ tế của ngài giải thích cái tính chất mỉa mai sâu độc của lời châm biếm vô tình của ngài cho nên ngài muốn chuộc lỗi. Cô De Rastignac, say mê vì thơ, giấu mẹ lên vào tư thất. Louise kéo Lucien vào cùng ngồi xuống chiếc ghế tràng kỷ lót đệm khâu trần, và, chẳng ai trông thấy và nghe thấy, thủ thủ vào tai hắn: – Chàng yêu quý, họ không hiểu chàng! Nhưng...

Thơ ai du dương, ta ung nhắc mãi

Lucien dịu lòng vì lời nịnh đó, tạm thời quên nỗi đau lòng.

– Chẳng có vinh quang nào mua bằng giá rẻ cả, bà De Bargeton vừa nói vừa nắm chặt lấy tay hắn. BẠN lòng Ạ, cứ đau khổ, đau khổ nữa đi, bạn sẽ lớn lên, những nỗi đau lòng của bạn sẽ được lưu danh

muôn thừa. Tôi những ước mong được thi gan chiến đấu. Cầu Trời đừng để cho cuộc đời bạn đơn điệu và thiếu vật lộn, khiến cánh đại bàng thiếu khoảng vẫy vùng! Tôi thêm muốn những đau khổ của bạn vì ít ra là bạn có sống! Bạn trở hết sức lực, bạn hy vọng một cuộc chiến thắng! Cuộc đấu tranh của bạn thật là vẻ vang. Đến khi nào bạn vươn tới cõi tôn nghiêm, nơi ngự trị của những tài ưu việt, bạn hãy nhớ đến những kẻ khốn khổ số phận hẩm hiu, trí tuệ họ bị hủy hoại vì ngột ngạt trong làn đậm khí tinh thần và bản thân họ bị tiêu diệt sau bao nhiêu lâu biết rõ thế nào là sống mà vẫn không tài nào sống được, mắt họ tinh mà chẳng nhìn thấy gì, mũi họ thính mà ngửi toàn hoa độc. Bây giờ bạn hãy ca ngợi cái cây khô héo ở rừng sâu, bị ngột ngạt vì những dây leo, vì những giống cây phàm ăn, rậm rạp, chẳng được ánh mặt trời chiếu cố, và chết đi mà chẳng nở hoa! Phải chăng đó là bài thơ của mối u sầu thâm thẳm, một chủ đề rất mực quái dị? Còn có tác phẩm nào tuyệt diệu hơn bức họa một thiếu nữ sinh ra dưới trời châu Á hay một cô gái nào của sa mạc bị đưa tới một xứ phương Tây lạnh lẽo, kêu gọi mặt trời yêu dấu, chết vì những đau đớn không ai hay, do cả băng giá lẫn tình yêu giết hại! Đó là điển hình của bao nhiêu kiếp sống.

– Đó là bà mô tả linh hồn hồi tưởng cõi trời, Giám mục nói, một thi phẩm đã từng được sáng tác từ thời xưa, tôi thường ưa đọc một đoạn trong Nhã tụng¹.

– Ông nên làm việc đó, Laure de Rastignac nói, tỏ lòng tin tưởng một cách ngây thơ vào tài năng của Lucien.

– Nước Pháp đang thiếu một bản thánh thi cỡ lớn, Giám mục nói. Ông có tin tôi không? Vinh quang và phú quý sẽ thuộc về bậc tài năng nào phục vụ tôn giáo.

– Thưa Đức cha, ông bạn đây sẽ đi làm việc đó, bà De Bargeton nói một cách sôi nổi. Người đã chẳng thấy ý thơ đã ló lên như ngọn lửa bình minh trong mắt của ông bạn đó sao?

1. Một phần của Cựu ước (Thánh kinh) có nhiều chất thơ.

– Naïs đối xử với bọn ta tệ quá, Fifine nói, bà ấy đâu rồi?

– Bà chẳng nghe thấy tiếng bà ấy sao? Stanislas đáp. Bà ấy đang quần nhau với những đại ngôn, chẳng ra đầu đuôi gì cả.

Amélie, Fifine, Adrien và Francis ló mặt ở cửa tư thất cùng với bà De Rastignac, bà ta vào tìm con gái để ra về.

– Chị Naïs, hai người đàn bà nói, họ khoái trá vì đến phá câu chuyện mảnh của tư thất, chị hãy vui lòng dạo một bản nhạc cho chúng tôi nghe.

– Cô mình ạ, bà De Bargeton đáp, ông De Rubempré sắp đọc cho ta nghe bài *Thánh Jean ở Pathmos*, một bài thơ về Kinh thánh tuyệt hay.

– Kinh thánh! Fifine ngạc nhiên nhắc lại.

Amélie và Fifine trở lại phòng khách, mang theo tiếng đó làm món chế giễu. Lucien lấy cớ quên mất để xin lỗi không đọc bài thơ. Khi hắn trở ra phòng khách thì chẳng còn ai chú ý tới hắn nữa. Mọi người nói chuyện hay đánh bài. Thi sĩ chẳng còn tỏa ra một ánh hào quang nào hết; bọn nghiệp chủ thấy hắn chẳng còn cái gì thật bổ ích; những kẻ lăm cao vọng thì sợ hắn như một quyền lực thù địch với sự dốt nát của họ; đám phụ nữ ghen với bà De Bargeton, bà là Béatrice¹ của Dante tái sinh đó, như lời viên Trợ tế nói, họ lạnh lùng khinh khỉnh nhìn hắn.

– Giới thượng lưu là thế đấy! Lucien nghĩ thầm khi hắn theo con đường dốc Beaulieu để xuôi về khu phố Houmeau, là vì trong cuộc đời có những lúc người ta ưng theo con đường dài nhất để vừa đi vừa tiếp tục dòng tư tưởng diễn biến nửa chừng. Lucien chẳng nản lòng mà lại có thêm sức mạnh do lòng căm giận của kẻ tham vọng bị hất hủi. Như tất cả những kẻ mà bản năng dẫn tới một xã hội bên trên, họ leo tới mà chưa đủ sức đứng vững tại đó, hắn tự hứa với mình sẽ hy sinh hết thảy để đứng lại ở xã hội thượng lưu. Vừa

1. Người phụ nữ xứ Florence do tình yêu và thơ của Dante mà trở thành bất tử, một nhân vật kiểu diêm của Thần khúc (*Divine Comédie*).

đi hần vừa lần lượt bác hết những lời hiểm độc đả kích hần, hần nói thật to với mình, hần mắng nhiếc bọn ngu xuẩn có chuyện với hần; hần tìm ra những lời sắc sảo để đáp lại những câu ngu ngốc mà người ta hỏi hần, và hần thất vọng vì thấy mình chỉ sáng trí lúc việc đã qua rồi. Khi tới con đường đi Bordeaux uốn quanh dưới chân núi theo dọc bờ sông Charente, hần trông thấy hình như dưới ánh trăng Eve và David ngồi trên một chiếc phiến gỗ bên bờ sông, gần một nhà máy, và hần theo con đường nhỏ đến với họ.

Trong lúc Lucien chịu mọi tình tội ở nhà bà De Bargeton thì chị hần đã mặc một chiếc áo chúc bầu mỏng màu hồng nhiều sọc, đội chiếc mũ rom đan, đeo một chiếc khăn quàng nhỏ bằng lụa: y phục giản dị mà tưởng đâu nàng có trang điểm, như thường thấy ở hạng người mà vẻ cao quý tự nhiên làm tôn giá trị của bất cứ đồ trang sức nào. Cho nên khi nàng vừa rời khỏi bộ quần áo công nhân thì nàng làm cho David sững sốt. Tuy David đã dự định ngổ nổi lòng mình, nhưng đến khi đưa tay cho nàng Eve xinh đẹp vịn để qua khu phố Houmeau thì anh chẳng còn biết nói năng gì. Tình yêu đến hay gây ra những nỗi hãi hùng kính trọng như vậy, cũng như danh vang của Chúa gây ra ở tín đồ. Đôi tình nhân lặng lẽ đi về phía cầu Sainte-Anne để sang bên tả ngạn sông Charente. Eve xem chiều im lặng lúng túng, dừng lại ở giữa cầu để ngắm sông, từ đó đến chỗ đang xây dựng xưởng thuốc súng, con sông trải ra thành một lớp dài bấy giờ ánh mặt trời chiếu rọi xuống một vệt ánh sáng tươi vui.

– Chiều nay trời đẹp tuyệt! nàng nói để bắt chuyện, tiết trời vừa ấm vừa mát, hoa tỏa hương thơm, nền trời huy hoàng.

– Tất cả nói thẳng vào lòng, David đáp, cố hướng tới tình yêu của anh bằng so sánh. Những kẻ đang yêu thường vô cùng khoái trá tìm ra trong những biến đổi của phong cảnh, trong không trung trong suốt, trong hương đất, cái ý thơ mang trong tâm hồn họ. Tạo vật nói lên thay họ.

– Và nó cũng làm cho cóc mở miệng, Eve vừa cười vừa nói. Sao lúc đi qua Houmeau anh không nói gì cả. Làm tôi cứ lúng túng thế nào ấy!...

– Tôi thấy em đẹp quá nên cứ ngây người ra thôi! David ngây thơ trả lời.

– Thế bây giờ tôi không đẹp như lúc nãy phải không? nàng hỏi.

– Chẳng phải thế, nhưng đi dạo riêng với em tôi sung sướng quá, đến nỗi...

Anh ngừng lại sững sờ và nhìn dây đôi có con đường đi thị trấn Saintes chạy xuống.

– Nếu anh có phần nào thích cuộc đi chơi này thì tôi rất mừng, vì tôi có nhiệm vụ phải đền bù lại cuộc vui mà chiều nay anh đã hy sinh vì tôi. Khi anh từ chối đến nhà bà De Bargeton thì anh cũng cao thượng như Lucien khi nó yêu cầu mà chẳng sợ bà ta phạt ý.

– Chẳng phải cao thượng mà là khôn ngoan, David đáp. Bây giờ chỉ có hai chúng ta ở đây, chẳng có ai chứng kiến ngoài đám lau và bụi bên bờ sông Charente, Eve thân mến, em cho phép tôi bày tỏ vài điều lo lắng của tôi vì hành vi hiện nay của Lucien. Sau những lời tôi vừa nói với cậu ấy, tôi mong rằng em coi những lỗi lo ngại của tôi chỉ là vì mối tình của tôi đối với em càng thêm thấm thiết. Em và mẹ bên nhà đã hết sức cố gắng để đưa cậu ấy lên trên địa vị của cậu; nhưng kích thích lòng tham vọng của cậu ấy như thế không chừng lại hóa ra vô tình đưa cậu ấy tới những niềm đau khổ to lớn đó chẳng? Cậu ấy làm thế nào để đứng vững được trong cái xã hội mà cậu ấy ưng vươt tới đó? Tôi biết cậu ấy lắm! Bản chất cậu ấy ưa thu hoạch mà chẳng lao động. Những nhiệm vụ ngoài xã hội đòi hỏi cậu ấy phải mất nhiều thì giờ, thế mà thì giờ lại là cái vốn duy nhất của những ai chỉ có trí thông minh làm của cải. Cậu ấy thích nổi danh, xã hội sẽ kích thích những khát vọng của cậu ấy mà chẳng tiền của nào thỏa mãn nổi, cậu ấy tiêu tiền mà chẳng kiếm ra. Nghĩa là nhà ta đã làm cậu ấy quen tự coi mình là vĩ đại, nhưng xã hội đòi hỏi phải có thành tích rực rỡ mới công nhận một địa vị ưu việt nào. Thế mà những thành tích về văn chương chỉ đạt được trong cuộc sống ẩn mình và bằng khổ công lao động. Để đền bù bao ngày ở bên chân bà ta, bà De Bargeton đem lại cho Lucien cái gì? Lucien kiêu hãnh thế chẳng đời nào chịu nhận sự giúp đỡ của bà ta, thế mà

chúng ta biết cậu ấy còn nghèo quá không thể đi lại với cái xã hội đó vì nó rất tốn kém. Sớm muộn người đàn bà đó sẽ bỏ rơi cậu em yêu quý của chúng ta, sau khi đã làm cho cậu ấy mất cả thói quen lao động, sau khi đã làm cho cậu ấy bén mùi phong lưu, coi khinh cuộc sống giản dị, ưa hưởng lạc, thích an nhàn, cái này vốn là nhược điểm của tâm hồn thích thơ mộng. Thật quả tôi lo rằng cái bà mệnh phụ đó đùa với Lucien, coi cậu ấy như một thứ đồ chơi: hoặc bà ta thật tình yêu cậu ấy và làm cho cậu ấy quên hết thầy, hoặc bà ta không yêu cậu ấy và làm cho cậu ấy đau khổ vì cậu ấy mê bà ta như điên đảo.

– Anh làm tê tái cả lòng tôi, Eve nói và dừng lại bên cái đập trên sông Charente. Nhưng chừng nào mẹ tôi còn đủ sức để làm cái nghề nặng nhọc hiện tại và chừng nào tôi còn sống thì tiền chúng tôi làm ra có lẽ đủ cho Lucien chi dùng, và cho phép nó chờ ngày mở mặt. Tôi có thừa lòng can đảm vì khi nghĩ rằng tôi làm việc là vì một người thân yêu thì tôi quên hết mọi đắng cay và chán nản, - Eve càng hăng hái nói. Tôi sung sướng khi nghĩ đến vì ai mà tôi vất vả, nếu quả thật có vất vả. Thật đấy, anh chẳng phải lo ngại gì, chúng tôi sẽ kiếm ra đủ tiền để Lucien đi lại với xã hội thượng lưu. Đó là nơi mở mày mở mặt của nó.

– Mà đó cũng là nơi làm hại cậu ấy, David tiếp. Eve thân mến, hãy nghe tôi. Việc xây dựng lâu dài những sự nghiệp thiên tài đòi hỏi hoặc phải sẵn có nhiều tiền bạc, hoặc phải chịu đựng một cách cao thượng cảnh sống nghèo khổ ê chề. Em hãy tin lời tôi! Lucien rất sợ cảnh nghèo nàn túng thiếu, cậu ấy đã thỏa thuê dự mùi yến tiệc, nếm bả hư danh, lòng tự phụ của cậu ấy đã lên cao trong tư thất của bà De Bargeton, đến mức cậu ấy sẽ dùng bất cứ thủ đoạn nào chứ chẳng chịu rút lui; và nhà làm ra bao nhiêu tiền cũng chẳng đủ cho nhu cầu của cậu ấy.

– Thế thì anh chẳng phải là bạn chí tình! Eve thất vọng kêu lên. Nếu không anh đã chẳng làm nản lòng chúng tôi đến thế.

– Eve ơi, Eve, David nói, tôi muốn là người anh của Lucien. Chỉ có em là có thể cho tôi cái danh hiệu đó, có thể mới khiến cho

cậu ấy nhận hết mọi sự giúp đỡ của tôi, và khiến cho tôi có quyền tận tụy vì cậu ấy với mỗi tình thiêng liêng mà em đặt vào mọi hy sinh của em, nhưng thêm vào sự sáng suốt của người biết tính toán. Eve thân mến, ta phải làm thế nào cho Lucien có nguồn tiền bạc để cậu ấy sử dụng mà chẳng phải hổ thẹn! Túi tiền của một người anh chẳng phải cũng như là của cậu ấy hay sao? Giá em biết hết mọi suy nghĩ của tôi vì cái vị trí mới của Lucien! Nếu cậu ấy muốn đi lại nhà bà De Bargeton thì cu cậu tội nghiệp chẳng nên làm quản lý cho tôi nữa, cậu ấy chẳng nên ở khu phố Houmeau, em chẳng nên làm thợ, mà mẹ em cũng chẳng nên làm cái nghề đó nữa. Nếu em thuận lòng làm vợ tôi thì mọi việc sẽ giải quyết được: Lucien có thể về ở tầng gác hai nhà tôi đợi tôi xây cho cậu ấy một gian trên ngôi nhà phụ ở cuối sân, trừ phi cha tôi chịu xây lên một tầng gác hai. Như thế chúng ta sẽ thu xếp cho cậu ấy một cuộc đời không lo thiếu thốn, một cuộc sống độc lập. Lòng mong mỗi giúp đỡ Lucien khiến cho tôi đủ can đảm làm giàu mà; nếu vì mình, tôi đã chẳng có được; nhưng còn tùy ở em có cho phép tôi tận tụy hay không. Có lẽ một ngày kia cậu ấy sẽ đi Paris, vì chỉ ở đó cậu ấy mới xuất đầu lộ diện được, ở đó tài năng của cậu ấy mới được đánh giá đúng và được đền bù xứng đáng. Cuộc sống ở Paris đắt đỏ, và ba người chúng ta chẳng phải là thừa để cư mang cậu ấy. Vả lại ngay như em và mẹ em mà chẳng có một chỗ dựa sao? Eve thân mến, vì tình yêu thương Lucien, em hãy kết hôn với tôi. Sau đây có lẽ em sẽ yêu tôi khi thấy tôi cố gắng để giúp đỡ cậu ấy và để làm cho em sung sướng. Đôi ta đều ưa thói giản dị, chúng ta chẳng cần gì nhiều; hạnh phúc của Lucien sẽ là việc lớn của chúng ta, và trái tim của cậu ấy sẽ là bảo vật để chúng ta đặt vào đó tiền của, tâm tư, tình cảm, tất cả!

– Địa vị của chúng ta khác nhau, Eve nói, lòng xúc động vì thấy mối tình lớn kia muốn tự thu nhỏ lại. Anh thì giàu mà em thì nghèo. Có yêu nhau lắm mới bất chấp cả điều trở ngại nhường đó.

– Thế thì em chưa yêu tôi lắm chăng? David lo lắng nói.

– Nhưng có lẽ thầy anh phản đối...

– Thôi được, David đáp, nếu chỉ cần hỏi ý kiến của thầy tôi thì em sẽ là vợ tôi, Eve ạ. Eve thân mến, thế là em làm cho cuộc đời tôi

bây giờ thật khoan khoái. Thật đấy, cho đến nay lòng tôi vẫn nặng trĩu những tâm tư mà tôi không thể và không biết bày tỏ ra.. Chỉ cần em nói rằng em yêu tôi chút đỉnh cũng đủ cho tôi can đảm ngó hết nỗi lòng.

– Sự thật, nàng đáp, anh làm cho tôi hổ thẹn lắm; nhưng chúng ta đã thổ lộ tâm tình với nhau thì tôi xin nói với anh rằng trong đời tôi ngoài anh ra tôi chưa hề nghĩ đến ai. Tôi thấy anh là một trong những người đàn ông mà người phụ nữ có thể kiêu hãnh gửi mình, còn như tôi, chỉ là một người thợ hèn, chẳng có tương lai gì, tôi không dám mong cho mình một số phận đẹp để đến thế.

– Thôi mà, thôi mà, anh vừa nói vừa ngồi xuống giống ngang của đập nước, hai người cứ đi đi lại lại như điên ở một chỗ, chán rồi lại quay lại giống ngang.

– Sao thế anh? nàng hỏi, lần đầu tiên biểu lộ mối lo lắng thật đáng yêu mà phụ nữ cảm thấy đối với một người thuộc về họ.

– Tốt thôi, anh nói. Khi nhìn thấy một cuộc đời hạnh phúc, thì trí óc người ta như bị chói lòa, lòng ghen ngào. Tại sao tôi lại là người sung sướng nhất đời? anh nói giọng buồn. Nhưng tôi biết lắm.

Eve nhìn David với vẻ đom đống và ngờ ngợ muốn được giải thích.

– Eve thân mến, tôi cho thì ít mà nhận được thì nhiều. Vì vậy tôi vẫn yêu em hơn là em yêu tôi, vì tôi có nhiều lý do để yêu em; em là một thiên thần mà tôi chỉ là một con người.

– Tôi chẳng hiểu cao siêu đến thế, Eve vừa đáp vừa mỉm cười, Tôi yêu anh nhiều...

– Cũng bằng em yêu Lucien chứ? Anh ngắt lời.

– Đủ để làm vợ anh, để hy sinh vì anh và gắng làm sao cho anh khỏi phiền lòng, vì cuộc đời sắp tới của chúng ta sẽ có chút khó khăn trong buổi đầu.

– Eve thân mến, em có thấy tôi yêu em ngay từ lần đầu tiên gặp em không?

– Người đàn bà nào mà chẳng cảm thấy mình được yêu? nàng hỏi.

– Thế thì để tôi làm em khỏi băn khoăn vì cái chuyện giàu có hảo huyền của tôi. Thật sự là tôi nghèo. Eve ạ, cha tôi cố ý làm cho tôi khánh kiệt; ông cụ đầu cơ công việc của tôi làm; ông cụ xử sự chẳng khác gì bao nhiêu kẻ ân nhân giả hiệu đối với người chịu ơn. Nếu tôi trở nên giàu có, đó là nhờ em. Đây chẳng phải là lời nói của một tình nhân mà là ý kiến của một người có suy nghĩ. Tôi cần nói cho em biết những nhược điểm của tôi, khá nghiêm trọng đối với người cần phải làm giàu. Tính chất tôi, những thói quen của tôi, những công việc mà tôi ưa làm, tất cả đều hợp với mọi công việc buôn bán giao dịch, thế mà chúng ta chỉ có thể làm giàu bằng việc kinh doanh một công nghệ nào đó. Nếu tôi có khả năng tìm ra một mỏ vàng thì tôi lại rất vụng trong việc khai thác nó. Còn em vì lòng yêu cậu em trai mà phải tính toán tỉ mỉ, vì óc tần tiện, tính kiên trì chuyên chú của người buôn bán thực thụ, em sẽ gặt hái mùa màng mà tôi đã gieo giống. Vì từ lâu tôi đã như người trong gia đình của em cho nên tôi biết rõ hoàn cảnh của chúng ta, tôi rất lo lắng và ngày đêm chú ý tìm cơ hội làm giàu. Những kiến thức về hóa học của tôi và việc quan sát nhu cầu của thị trường đang dẫn tôi đến một phát minh rất có lợi. Hiện giờ tôi chưa thể nói điều gì với em, tôi dự đoán sẽ phải mất nhiều thì giờ. Có lẽ chúng ta còn phải chịu khổ trong vài năm: nhưng rồi tôi sẽ tìm ra những phương thức công nghệ mà nhiều người đang tìm tôi, nếu tôi tìm thấy trước thì chúng ta sẽ giàu to. Tôi chẳng nói gì với Lucien vì tính bông bột của cậu ấy sẽ làm hỏng tất; cậu ấy sẽ coi những hy vọng như đã thành sự thực, cậu ấy sẽ sống như ông hoàng và có lẽ sẽ mắc nợ. Vì vậy em nên giữ bí mật. Cuộc sống êm đềm và triu mến bên cạnh em sẽ an ủi tôi trong những cuộc thử thách lâu dài đó, cũng như ý nguyện làm giàu vì em và Lucien sẽ đem lại cho tôi lòng kiên trì và bền bỉ...

– Tôi cũng đã đoán chừng, Eve ngắt lời, anh là một trong những nhà sáng chế, như cha tôi xưa kia, cần có một người vợ để chăm sóc.

– Quả thật là em yêu tôi ư? Thì cứ nói thẳng đi, tôi đã thấy ở tên em một tượng trưng cho mối tình của tôi. Eve là người đàn bà

duy nhất trong thế gian này, và nếu xưa kia điều đó đúng với Adam về vật chất thì ngày nay nó đúng với tôi về mặt tinh thần. Trời đất! Em có yêu tôi không?

– Có, nàng nói kéo dài cái tiếng đơn giản ấy ra như để tả tình cảm sâu sắc của nàng.

– Thế thì chúng ta hãy ngồi xuống đây, anh vừa nói vừa dặt tay Eve đến một chiếc gỗ dài đặt ở dưới những bánh xe của một xưởng giấy. Em hãy để tôi thở cái không khí ban đêm, nghe tiếng nhái kêu, ngắm ánh trăng lung linh trên mặt nước; hãy để tôi chiếm lĩnh cái thiên nhiên này ở đó tôi tưởng như trông thấy hạnh phúc của tôi được ghi trên khắp mọi vật, và lần đầu tiên nó hiện ra với tất cả vẻ huy hoàng của nó, do tình yêu chiếu sáng, do em tô điểm. Eve mến yêu, đây là khoảnh khắc hân hoan không pha trộn đầu tiên mà cuộc đời đem lại cho tôi! Tôi ngờ rằng Lucien chẳng sung sướng được bằng tôi.

Thấy bàn tay Eve ướt mồ hôi và run lên trong tay mình, David để rơi vào đó một giọt nước mắt.

– Tôi có thể biết được điều bí mật đó chẳng?... Eve dịu dàng nói.

– Em có quyền biết lắm, vì thầy em đã từng chú ý đến vấn đề này, nó đang trở thành quan trọng. Nguyên do thế này: sau khi nền Đế chế đổ, việc dùng vải bông hầu như phổ biến vì hàng đó tương đối rẻ hơn vải phin. Hiện giờ giấy vẫn làm bằng giẻ vải gai và vải lanh; nhưng chất liệu này lại đắt, như thế nó làm trở ngại cho sự phát triển mạnh mẽ và tất yếu của nghề in nước Pháp. Thế mà chẳng ai lại đi đẩy mạnh việc sản xuất giẻ. Giẻ là do việc dùng quần áo mà có, và nhân dân một nước chỉ cung cấp cho một số lượng ổn định. Số lượng đó chỉ tăng lên khi dân số tăng. Muốn có sự thay đổi mạnh dân số một nước, phải mất một phần tư thế kỷ và phải qua những cuộc cách mạng lớn trong phong tục, trong thương nghiệp hay nông nghiệp. Như vậy nếu nhu cầu của nghề làm giấy tăng lên gấp đôi hay gấp ba số giẻ mà nước Pháp có thể cung cấp, thì trong việc chế tạo phải thay giẻ bằng một nguyên liệu khác, có như vậy mới giữ được giá giấy hạ. Nói như thế là dựa vào một sự kiện xảy ra ngay

tại đây. Các xưởng giấy ở Angoulême là những nơi cuối cùng còn chế tạo giấy bằng giẻ vãi phin, họ thấy yêu cầu về giẻ để làm bột giấy ngày càng tăng một cách hải hùng

Đáp lại một câu hỏi của cô thợ trẻ *hột* là cái gì, David giảng cho nàng nghe về làm giấy, những lời giảng ấy kể ra đây chẳng phải là không đúng chỗ vì tác phẩm này thành hình được là nhờ có Giấy cũng như ngành In; những câu chuyện mở ngoặc dài này giữa đôi tình nhân chắc rằng tóm tắt lại được vẫn là hơn.

Giấy, làm cơ sở cho nghề in, là một sản vật cũng kỳ diệu không kém gì nghề này, nó đã có từ lâu ở Trung Quốc, rồi qua những mạch ngầm của thương mại, nó lan sang Tiểu Á nơi vào khoảng năm 750, theo một vài lời truyền lại, người ta đã dùng một loại giấy bằng bông nghiền nát thành bột. Vì phải thay giấy da quá đắt, người ta bắt chước loại *giấy bombycien* (tên thứ giấy làm bằng bông ở phương Đông) và tìm ra loại giấy làm bằng giẻ, có người cho là những người Hy Lạp tị nạn ở Bâle đã tìm ra năm 1170; có người lại cho rằng một người Ý ở Padoue tên là Pax đã tìm ra năm 1301. Cứ như thế nghề làm giấy được cải tiến dần dần và trong bóng tối; nhưng điều chắc chắn là ngay dưới thời vua Charles VI¹ ở Paris người ta đã làm được thứ bột để chế giấy làm bài lá. Khi những con người bất tử Faust, Coster và Guttenberg sáng chế ra SÁCH IN thì những thợ thủ công vô danh cũng như nhiều nghệ sĩ lớn thời bấy giờ thích ứng nghề làm giấy với nhu cầu của nghề in. Vào thế thứ XV rất hùng tráng mà cũng rất ngây thơ, tên các khổ giấy khác nhau cũng như tên các cỡ chữ mang vết tích tính ngây thơ của thời bấy giờ. Như tên giấy Raisin, giấy Jésus, giấy Colombier, giấy Pot, giấy Ecu, giấy Coquille, giấy Couronne, là do hình bóng chùm nho, Đức Chúa Trời, chiếc miện, đồng tiền, chiếc lọ, soi thấy ở giữa tờ giấy, cũng như về sau này, dưới thời Napoléon, người ta làm hình một con đại bàng, thế là có ngay tên giấy đại bàng. Về tên chữ cũng thế, có loại chữ Cicéro, chữ Saint-Augustin, chữ Gros Canon, là do những sách về lễ điển, những tác phẩm thần học và những khái luận của

1. Vua nước Pháp, 1368-1422.

Cicéron mà những loại chữ đó được dùng lần đầu tiên để in. Chữ *italique* có tên như vậy là do nhà in Alde ở Venise sáng chế ra. Trước khi sáng chế ra loại giấy làm bằng máy và chiều dài vô tận thì những khổ giấy lớn nhất là giấy Jésus khổ lớn hay giấy Colombier khổ lớn: mà loại giấy này chỉ dùng để in các bản đồ và in tranh. Là vì khuôn khổ giấy in lại lệ thuộc vào khổ mặt đá của máy in. Lúc mà David nói thì loại giấy liên tục dường như còn là ảo tưởng ở Pháp, tuy rằng khoảng năm 1799, Denis Robert d' Essonne đã sáng chế ra chiếc máy để chế tạo nó, và từ đó Didot-Saint-Léger đã cố gắng cải tiến. Giấy Vélín do Ambroise Didot sáng chế ra mãi tới năm 1780 mới có. Đoạn khái lược mau gọn trên đây chứng minh hiển nhiên rằng tất cả những thành tựu to lớn của công nghiệp và trí tuệ phải mất rất nhiều thời gian mới đạt được và do tập thể vô hình mà có, tuyệt đối giống như cách vận dụng của Tự nhiên. Để đi tới hoàn thiện, có lẽ về chữ viết, về tiếng nói, cũng có những mò mẫm như về nghề in và nghề làm giấy.

– Khắp châu Âu, những hàng đồng nát thu nhập những giẻ rách, những quần áo cũ và mua những vải mụn đủ loại, David nói để kết thúc. Những mụn đó được phân loại, chất trong kho của các lái buôn giẻ họ cung cấp cho các nhà máy giấy. Để cho cô có một ý niệm về nghề buôn này, cô nên biết rằng năm 1814, tên chủ nhà băng Cardon, chủ những xưởng Buges và Langlée là nơi mà năm 1776 Léorier de l'Isle đã thử giải quyết vấn đề mà thầy cô đã quan tâm. Cardon có chuyện kiện cáo với một lão tên là Proust vì công việc sai lầm hàng triệu cân giẻ rách trong một tài khoản mười triệu li-vrơ, tức khoảng bốn triệu quan. Người chế tạo giấy giặt sạch sẽ, biến nó thành một thứ bột pha loãng và, như một bà nội trợ lọc nước sốt qua cái lọc, người ta cho nước bột đó qua một khay sắt gọi là *khuôn*, căng một tấm màng bằng kim loại ở giữa đặt hình in bóng mà giấy làm ra sẽ mang tên nó. Như thế, khổ giấy lệ thuộc vào khổ của chiếc *khuôn*. Cái ngày tôi ở nhà Didot, người ta đã chú ý đến vấn đề đó, và bây giờ người ta vẫn còn đang quan tâm, vì việc cải tiến mà thầy cô đã nghiên cứu là một trong những nhu cầu cấp bách của thời nay. Nguyên do như thế này. Tuy vải phin vì bền hơn vải bông mà rút cục lại rẻ hơn vải bông, nhưng, bao giờ cũng vậy, con

nhà nghèo ung bỏ tiền túi ra ít chùng nào hay chùng ấy, cho nên, đúng như câu *Vae victis!* (Thua thì thiệt), họ bị thiệt rất nhiều. Giai cấp tư sản hành động như anh nhà nghèo. Do đó thiếu vải phin. Ở nước Anh bốn phần năm dân dùng vải bông thay vải phin cho nên người ta chỉ còn sản xuất loại giấy bột bông. Loại giấy này có nhược điểm trước hết là dễ rách và dễ gãy, bỏ vào nước thì mau tan, đến nỗi một quyển sách bột bông chỉ cần cho vào nước mười năm phút là mủn ra, thế mà một quyển sách loại giấy cũ bỏ vào nước đến hai tiếng đồng hồ cũng chả hỏng. Người ta phơi nó ra và tuy nó bị hoen ố đi nhưng vẫn còn đọc được, tác phẩm không bị hủy hoại. Chúng ta sống ở một thời đại mà các tài sản sa sút vì sự san bằng, do đó ai nấy đều nghèo đi; chúng ta muốn có quần áo và sách rẻ tiền, cũng như người ta bắt đầu đòi hỏi những tranh loại nhỏ vì thiếu chỗ để treo tranh lớn. Áo sơ-mi và sách sẽ không bền, có thể thôi. Đâu đâu mọi sản phẩm cũng chẳng còn bền nữa. Vì vậy vấn đề cần phải giải quyết rất là quan trọng đối với văn học, các khoa học và chính trị. Chẳng thế mà một bữa trong phòng làm việc của tôi nổ ra một cuộc tranh luận sôi nổi về những chất liệu dùng làm giấy ở Trung Quốc. Ở đây, nhờ nguyên liệu, nghề làm giấy ngay từ buổi đầu đã đạt được một trình độ hoàn thiện mà chúng ta không có. Bấy giờ người ta chăm chú nhiều đến giấy của Trung Quốc vì nó nhẹ và mịn vượt xa giấy ta, mà vẫn bền; và dù mỏng thế nào nó cũng không trong suốt. Một người sửa bản in rất thông thái (ở Paris, thường thấy những nhà bác học làm nghề sửa bản in như Fourier và Pierre Leroux hiện đang làm nghề sửa bản in ở nhà Lachevardière !...), tức là bá tước De Saint-Simon, đến thăm chúng tôi giữa lúc đang tranh luận. Ông ta bảo chúng tôi rằng, theo Kempfer và Du Halde, cây *broussonatia*¹ cung cấp cho người Trung Quốc chất liệu làm giấy, nó cũng là chất thảo mộc như giấy của ta thôi. Một người sửa bản in khác cho rằng giấy của Trung Quốc chế tạo chủ yếu bằng một chất thuộc động vật, bằng tơ tằm có rất nhiều ở Trung Quốc. Thế là người ta đánh cuộc trước mắt tôi. Vì nhà Didot là nhà in của Viện Hàn lâm, cuộc tranh luận đương nhiên được đưa ra trước hội nghị các nhà bác học đó.

1. Một thứ cây ở Đông Á, vỏ dùng làm giấy.

Ông Marcel, nguyên Giám đốc nhà in Hoàng gia được cử làm trọng tài, đưa hai người sửa bản in kia tới trước linh mục Grozier, thủ thư của thư viện Arsenal. Theo sự phân xử của linh mục Grozier, cả hai người đó đều thua cuộc. Giấy Trung Quốc chế tạo chẳng phải bằng tơ tằm hay bằng cây *broussonatia*: bột của nó làm bằng thớ cây tre nghiền nát. Linh mục Grozier có một quyển sách Trung Quốc, một tác phẩm vừa nói về tiểu tượng học vừa nói về công nghiệp học, trong đó có nhiều tranh vẽ về sự chế tạo giấy qua các giai đoạn của nó, và ông ta chỉ cho xem những thân tre xếp đồng ở một góc xưởng giấy vẽ rất tài tình. Sau khi nghe Lucien kể rằng thầy cô, nhờ một thứ trực giác đặc biệt ở những người có tài, đã hé nhìn thấy cách thay thế giẻ quần áo bằng một chất thảo mộc rất thông thường lấy ngay trong sản vật địa phương, cũng như người Trung Quốc họ dùng thớ cây, tôi đã xếp thành hệ thống tất cả các thí nghiệm của các vị tiền bối, rồi tôi bắt đầu nghiên cứu vấn đề. Vì cây tre là một loại lau sậy cho nên tôi nghĩ ngay đến các giống lau sậy ở nước ta. Giá nhân công ở Trung Quốc chẳng là bao, một ngày công bên đó giá ba xu: vì vậy người Trung Quốc có thể ép từng tờ giấy đồ ở khuôn ra giữa những mặt sứ trắng đốt nóng, làm cho giấy vừa dai, vừa nhẹ, vừa mịn như xa-tanh, và nhờ vậy giấy Trung Quốc là loại giấy tốt nhất trên thế giới. Như vậy phải thay phương thức của người Trung Quốc bằng một thứ máy. Nhờ có máy người ta giải quyết được vấn đề về giấy rẻ mà ở Trung Quốc họ đạt được bằng giá nhân công hạ. Nếu chúng ta chế tạo được giấy giá hạ mà chất lượng tương đương với giấy Trung Quốc thì chúng ta làm cho sách mỏng đi và nhẹ đi quá nửa. Một tập Voltaire đóng thành sách, in trên giấy Vêlin của ta, nặng hai trăm năm mươi li-vơ, nếu là giấy Trung Quốc thì nặng không đầy năm mươi li-vơ. Như thế quả là một cuộc chinh phục. Khoảng rộng cần thiết cho thư viện là một vấn đề càng ngày càng khó giải quyết ở thời đại mà tình trạng thu nhỏ chung của vật và người lan ra tất thảy, cả đến nhà cửa. Ở Paris, không sớm thì muộn các dinh thự lớn, những tòa nhà lớn sẽ bị phá hủy; rồi ra sắp sửa không còn những tài sản tương xứng với những công trình xây dựng của ông cha ta. Thật hổ thẹn cho thời đại chúng ta đã chế tạo ra những sách không bền! Chỉ mười năm nữa giấy Hà Lan, tức là giấy

làm bằng giẻ vải phin, sẽ hoàn toàn mất đi. Thế mà cậu em cô đã cho tôi ý kiến thầy cô dùng một số cây loại có thớ để chế tạo giấy; như vậy cô thấy nếu tôi thành công thì cô có quyền...

Vừa lúc đó, Lucien bước tới gần chị và làm ngắt lời đề nghị hào hiệp của David.

– Không biết, hấn nói, hai anh chị thấy buổi tối nay có đẹp không, nhưng đối với tôi thì thật là đau đớn.

– Khốn khổ, Lucien, có chuyện gì xảy ra thế? Eve nói, nàng nhận thấy mặt em hầm hầm.

Chàng thi sĩ cúi kính kể lại những điều khổ tâm, trút vào lòng người thân những tâm tư dồn dập ở mình. Eve và David lặng yên nghe Lucien, lòng xót xa vì bao nhiêu lời đau đớn như thác đổ, bộc lộ cả niềm cao quý lẫn nỗi nhỏ nhen.

– Lão già De Bargeton, Lucien kết thúc, chắc không bao lâu sẽ chết vì bội thực, lúc đó, tôi sẽ trấn áp cái xã hội kiêu căng kia: tôi sẽ lấy bà De Bargeton! Tối nay, qua con mắt bà, tôi đã nhận thấy bà ta yêu tôi chẳng kém gì tôi yêu bà. Đúng thế, bà ta đã cảm thấy những niềm xót xa của tôi, bà ta xoa dịu những nỗi đau đớn của tôi; bà đẹp và duyên dáng thế nào thì cũng đáng trọng và cao quý như thế! Không đâu, không bao giờ bà phụ tình tôi!

– Đã đến lúc phải tạo cho cậu ấy một cuộc sống yên ổn, phải không em? David khẽ nói với Eve.

Eve lặng lẽ nắm cánh tay David, anh ta hiểu ý liền kể cho Lucien nghe những điều anh đã dự tính. Đôi tình nhân hoàn toàn tự tin ở họ cũng như Lucien hoàn toàn tự tin ở mình; thành ra Eve và David vì vội vã muốn được em tán thành hạnh phúc của họ mà không nhận thấy gã tình nhân của bà De Bargeton thoáng vẻ ngờ ngàng khi nghe nói chị hấn và David sẽ lấy nhau. Lucien mơ ước tìm cho chị một nơi kết hôn xứng đáng khi nào hấn giành được địa vị cao, như thế để có một thế gia làm chỗ dựa cho lòng tham vọng của hấn, cho nên hấn phiền lòng thấy cuộc nhân duyên kia lại gây thêm một trở ngại cho bước tiến thân của hấn trong xã hội thượng lưu.

– Nếu bà De Bargeton thuận trở thành bà De Rubempré thì chẳng bao giờ bà ta muốn làm em dâu của David Séchard! Câu nói đó biểu thị rõ và đúng ý nghĩ đang dần vật Lucien. Louise nói rất đúng! những người có triển vọng không bao giờ được gia đình thông hiểu, hấn cay đắng thầm nghĩ.

Nếu hấn nghe tin cuộc nhân duyên kia không phải vào lúc hấn mơ tưởng chuyện chôn cất ông De Bargeton thì chắc hấn phải rất lấy làm hân hoan. Nếu nghĩ đến hoàn cảnh hiện tại của mình, nếu nghĩ đến số phận một cô gái đẹp không tiền bạc như Eve Chardon, hấn phải coi cuộc hôn nhân kia là điều hạnh phúc không ngờ tới. Nhưng hấn ở trong giấc mộng hoàng kim khiến bọn thanh niên, đặt mình lên trên những chữ *nếu*, vượt hết mọi chướng ngại vật. Vừa mới tưởng tượng mình trấn áp xã hội thượng lưu, chàng thì sĩ xót xa thấy mình thoát đã trở về với thực tại. Eve và David tưởng cậu em bị xúc động vì tấm lòng hào hiệp mà yên lặng. Đối với hai tâm hồn cao thượng đó, một sự đồng tình lặng lẽ chứng tỏ một tình thân chân thực. Anh nhà in liền mô tả một cách hùng hồn duyên dáng và thẩm thiết niềm hạnh phúc đang chờ đợi cả bốn người. Mặc cho nàng Eve ngăn cản, anh nói đến việc sắm đồ đạc cho tầng gác một theo lối hào phóng của một gã si tình; với lòng chân thành ngây thơ, anh xây dựng tầng gác hai cho Lucien và tầng gác ngôi nhà phụ cho bà Chardon; với bà, anh muốn tỏ hết lòng ân cần chăm sóc của một người con; nghĩa là anh làm cho gia đình hết sức sung sướng, cho Lucien có hoàn cảnh hết sức độc lập, đến nỗi Lucien say sưa vì giọng nói của David, vì những vuốt ve của Eve, dưới bóng cây tảo trên đường, dọc theo sông Charentle êm đềm và lóng lánh, dưới vòm trời đầy sao và trong không khí ấm áp ban đêm, quên cả vòng gai nhọn đau nhói mà xã hội thượng lưu đã chụp lên đầu hấn. Rút cục ngài De Rubempré thừa nhận David. Tính chất bấp bênh của hấn chẳng mấy lúc đã đưa hấn trở lại cuộc sống trong sạch, cần cù và bình dân của hấn; hấn thấy nó trở nên đẹp và chẳng lo âu. Tiếng huyền não của xã hội quý tộc nghe xa dần dần. Cuối cùng khi về tới đường phố Houmeau, chàng tham vọng bắt tay người anh và thông cảm hoàn toàn với đời tình nhân đầy hạnh phúc.

– Miễn là thầy anh không phản đối cuộc hôn nhân?, hẳn bảo David.

– Cậu xem, cụ có lo lắng gì cho tôi đâu? Ông già thì chỉ nghĩ đến mình; nhưng ngày mai tôi sẽ về Marsac thăm cụ, ít ra cũng được để cụ thuận những việc xây dựng cần thiết cho chúng ta.

David tiễn chân hai chị em đến tận nhà bà Chardon và anh hỏi xin cưới Eve với lòng hăm hở không muốn một phút nào chậm trễ. Bà mẹ mừng rỡ cầm tay con gái đặt vào tay David, và chàng tình nhân mạnh dạn hôn vào trán vị hôn thê xinh đẹp, nàng đỏ mặt mỉm cười.

– Lễ ăn hỏi của nhà nghèo là thế đấy, bà mẹ vừa nói vừa ngược mắt lên như để cầu Chúa ban phúc cho. Con ạ, con thật can đảm, bà bảo David, vì nhà mẹ nghèo mà ta sợ cái đó hay lấy.

– Nhà ta sẽ giàu và sung sướng, David nghiêm trang nói. Đầu tiên mẹ hãy bỏ cái nghề trông coi người ốm, cùng Eve và Lucien lên ở Angoulême.

Thế là ba người con vội kể chuyện lại, làm cho bà mẹ ngạc nhiên về dự tính tốt đẹp của họ và họ say sưa bàn những chuyện rờn phượng về gia đình, trong những câu chuyện đó người ta ưa gạt hái từ lúc chưa gieo hạt, hưởng trước mọi niềm hạnh phúc. Người ta phải giục David ra về, anh ta những muốn đêm đó không bao giờ tàn. Mãi tới một giờ sáng, Lucien mới tiễn anh rẽ tương lai tới Cửa Palet. Bác Postel thật thà, lo lắng về những hành vi bất thường đó, đứng lấp sau cửa chớp; khi mở cửa sổ, thấy giờ đó mà còn ánh đèn ở nhà Eve, bác tự nhủ: – Không biết có chuyện gì ở nhà Chardon?

– Này cháu, bác thấy Lucien trở về thì hỏi, có chuyện gì đấy? Có cần đến tôi không?

– Thưa bác không, thi sĩ đáp, nhưng chỗ bác là người nhà, tôi nói để bác biết: mẹ tôi vừa nhận lời gả chị tôi cho David Séchard.

Chẳng đáp nửa lời, Postel đóng ập cửa sổ lại, lòng thất vọng vì đã không hỏi lấy cô Chardon.

David chẳng về Angoulême mà đi thẳng Masrac. Anh tha thân đi đến nhà bố và mặt trời vừa mọc thì tới dọc ngòi vườn liền nhà. Chàng si tình trông thấy dưới một cây hạnh nhân đầu con Gấu già vượt lên trên hàng rào.

– Chào anh, David nói.

– Kìa con đấy à! Chuyện gì mà giờ này đã về tới đây rồi? Vào đây này, lão trông nho chỉ cho con một chiếc cổng nhỏ có chấn song. Nho của ta đâm hoa hết cả, chẳng có ngọn nào bị giá hết! Năm nay cứ gọi là mỗi mẫu phải ngoài hai mươi thùng; nhưng mà cũng phải tốt phân lắm!

– Cha ạ, con đến nói với cha một việc quan trọng.

– Thế nào, máy in của ta ra sao? chắc phát tài lắm, hả?

– Rồi sẽ có lúc cha ạ, nhưng bây giờ con còn túng lắm.

– Ấy, họ cứ trách móc ta rằng cho phân đến chết cây, lão bố đáp. Bọn trưởng giả ấy mà, nghĩa là ông hầu tước này, ông bá tước này, thôi thì hết ông nọ đến ông kia, họ cho rằng làm như thế rượu sẽ kém chất lượng! Học hành để làm gì? để cho rồi trí đi. Con nghe không! Các ngài ấy thu hoạch mỗi mẫu bảy thùng, đôi khi tám thùng và bán sáu mươi quan một thùng, vị chỉ năm được mùa, mỗi mẫu được quá lắm là bốn trăm quan. Ta thì cứ thu hai mươi thùng và bán ba mươi quan, đổ đồng sáu trăm quan! Hỏi ai ngốc? Chất lượng mấy chả chất lượng! Ta cần gì chất lượng? Mời các ngài hầu tước cứ giữ lấy chất lượng làm của riêng! đối với ta, chất lượng là những đồng tiền. Sao, con bảo sao?

– Thưa cha, con sắp lấy vợ, con đến xin cha...

– Xin ta à? Cái gì! Chẳng có gì đâu, con ạ. Con cứ việc lấy vợ, ta bằng lòng lắm: còn việc cho con cái gì, thì ta chẳng có lấy một đồng xu. Tiền công xá làm cho ta hết nhẫn! Hai năm nay ta trả công mướn, đóng thuế, chi tiêu đủ thứ, chính phủ lấy hết, bao nhiêu lời lãi về cả chính phủ! Đã hai năm rồi, bọn trông nho khốn nạn chẳng sơ mui gì hết. Năm nay kể cũng khá, thì cái món thùng phải giá đã lên giá tới mười một quan! Thu hoạch rồi ra để cho thành đóng thùng ăn. Tại sao không đợi hái nho xong hãy lấy vợ...

– Thừa cha, con chỉ xin cha thuận lời cho con.

– A à! Nếu thế lại là chuyện khác. Thế có cho cha biết được không, con nhằm món nào đấy?

– Con lấy cô Eve Chardon.

– Thế là thế nào? Nó lấy gì đổ vào miệng?

– Cô ta là con gái ông Chardon, nhà bào chế ở khu phố Houmeau, ông ta đã chết rồi.

– Con mà lấy con gái khu phố Houmeau, con là tư sản! con là chủ hiệu in nhà vua ở Angoulême! Học hành có kết quả thế đấy! Cứ cho con cái chúng nó đi học nữa đi! Thế cô ta giàu lắm hử con? lão trông nho tiền sát lại con trai về vồn vĩa; nếu con lấy con gái Houmeau thì nó phải có bạc trăm bạc nghìn! Hay lắm! Con sẽ trả tiền nhà cho ta. Con biết không, hai năm ba tháng tiền nhà chịu rồi đấy, cả thầy hai ngàn bảy trăm quan, vừa hay lúc ta phải trả tiền cho nhà đóng thùng... Giá không phải là con ta thì ta có quyền tính lãi kia đấy, vì dù thế nào chuyện làm ăn vẫn là chuyện làm ăn; thôi thì ta hoãn khoản đó lại cho con. Thế nào nó có bao nhiêu của?

– Thì mẹ con xưa có bao nhiêu, cô ta có ngần ấy.

Lão trông nho định nói: “Bà ta chỉ có mười ngàn quan thôi!” nhưng lão ta nhớ ra rằng lão đã không chịu tính toán khoản đó với con, lão liền kêu lên: Bà ấy chẳng có gì cả!

– Cửa cải của mẹ con là trí tuệ và sắc đẹp.

– Thử mang cái đó ra chợ mà xem, người ta trả cho con cái gì? Báo đời, làm cha cứ phải khổ vì con hay sao! David ạ, khi xưa ta lấy vợ, cả gia tài chỉ có một chiếc mũ giấy trên đầu, và hai cánh tay; bây giờ ta chỉ là con Gấu hèn; nhưng ngày nay với cả cái nhà in oách mà ta *cho* con, lại thêm tài nghệ và học vấn của con, đáng lý con phải lấy một con nhà tư sản thành phố, một gái giàu bạc vạn. Thôi, đừng có chết mê chết mệt, để đấy ta kiếm vợ cho! Cách đây một dặm, có mộ chủ cối xay bột, ba mươi hai tuổi mà góa chồng, tài sản có tới mười vạn quan, món đó mới bỏ cho con. Con có thể

gộp tài sản ấy với tài sản ở Marsac này, hai bên liền nhau thôi! Úi chà! dinh cơ ấy mới tuyệt chứ, ta sẽ quản lý ra trò! Nghe nói mụ ấy sắp lấy Courtois, gã làm công sổ một của mụ, con còn hơn hẳn nhiều! Ta sẽ trông coi chiếc cối xay, còn mụ ấy sẽ ra Angoulême mà ở cho thanh thoi.

– Thưa cha, con đã hứa...

– David, con chẳng hiểu giao dịch là thế nào cả, ta e con sẽ sạt nghiệp mất. Được, nếu con sẽ lấy đứa con gái Houmeau đó, ta sẽ chiếu phép mà xử với con, ta sẽ cậy tòa đòi con trả tiền thuê nhà, vì ta xem cơ sự rồi sẽ chẳng ra gì. Chao, những máy in của ta! những máy in tội nghiệp của ta! phải có tiền mà đầu mỗ cho chúng mày, gìn giữ chúng mày và cho chúng mày chạy. Chỉ một năm được mùa mới làm ta khuây được chuyện đó.

– Thưa cha, cho đến nay hình như con cũng ít làm phiền cha...

– Và rất ít trả tiền nhà cho ta, lão trông nho đáp.

– Ngoài việc xin cha đồng ý việc hôn nhân của con, con muốn xin cha cho nâng thêm một tầng gác hai nhà của cha, và cho xây thêm một gian trên ngôi nhà phụ.

– Khéo nhỉ, ta chẳng có lấy một đồng xu, con biết rõ đấy. Mà như thế khác gì quẳng tiền xuống rãnh, ta được lợi cái gì vào đấy. À thế ra con dậy sớm để về đây đòi xây dựng đấy, đến vua cũng phải vỡ nợ. Mặc dầu tên con là David, ta chẳng có của như Salomon¹ đâu. Nhưng con điên rồi sao? Người ta biến con tôi thành vú sữa. Kia, cây kia nhất định phải có quả! lão ta ngừng lời để chỉ cho David một gốc nho. Những đứa con như thế chẳng làm cho bố mẹ thất vọng; ta cứ bón phân cho chúng, chúng sẽ sinh lợi. Ta, ta đã cho con vào học trường trung học, ta đã tiêu tốn bao nhiêu để cho con thành người giỏi giang, con đến học tại nhà Didot, thế là bao nhiêu chuyện hão đó đã mang lại cho ta một nàng dâu là con gái

1. Vua nước Do Thái, kế nghiệp David; có tiếng là một bậc hiền triết (thế kỷ X trước Công nguyên).

khu phố Houmeau, một xu hồi môn không có! Nếu con không đi học mà cứ để ta dạy dỗ, con sẽ làm theo ý ta và bây giờ con sắp lấy chủ cối xay, vốn liếng mười vạn quan không kể cái cối xay. A con thông minh là để tin rằng cha sẽ khuyến khích lòng hào hiệp của con bằng cách xây dựng lâu son gác tía cho con hẳn?... Rồi thế nào người ta chẳng bảo rằng từ hai trăm năm nay, cái nhà đang ở đó chỉ toàn là giống lợn ở, cho nên cô gái khu phố Houmeau chẳng ngồi ở đó được. Ừ chà, nó là Hoàng hậu nước Pháp chắc?

– Thôi được, cha ạ, con sẽ bỏ tiền túi ra xây tầng gác hai, thì ra con sẽ làm giàu cho bố. Kể cũng ngược đời thật đấy, nhưng đời khi vẫn có thể thế được...

– Sao, cu cậu có tiền để xây mà lại không có để trả tiền nhà à? Xỏ lá, mày đánh lừa cả bố mày!

Vấn đề xoay ra như thế, trở thành khó giải quyết, vì lão già lấy làm khoái trá đã đặt con trai vào một tình huống khiến lão ta chẳng cần cho con cái gì mà vẫn tỏ ra hết lòng làm cha. Cho nên David vẹn vẹn chỉ được cha đồng ý về việc hôn nhân, và được phép bỏ tiền túi ra xây dựng tất cả mọi thứ cần thiết trong ngôi nhà của cha. Con Gấu già, kiểu mẫu của những ông bố bảo thủ, gia ơn cho con là không đòi tiền nhà và không đoạt lấy số tiền mà hắn đã đại dốt để cha biết. David buồn rầu ra về: anh hiểu rằng trong cơn bĩ cực anh chẳng thể trông mong vào sự giúp đỡ của cha.

Khắp Angoulême, chỉ nghe thấy bàn tán về lời nói của đức Giám mục và câu trả lời của bà De Bargeton. Bất cứ câu chuyện nhỏ nào cũng bị xuyên tạc, thêm thắt, tô điểm, đến mức chàng thi sĩ trở thành nhân vật thời sự. Từ xã hội bên trên là nơi những lời thị phi ồn ào như con giông tố, chỉ lọt xuống xã hội tư sản một vài điều. Khi Lucien đi qua đường Beaulieu để tới nhà bà De Bargeton, hắn nhận thấy nhiều gã thanh niên chăm chú nhìn hắn một cách ghen tị, và nghe được vài lời làm cho hắn kiêu hãnh.

– Anh chàng kia thật là số đỏ, một gã thư ký luật sư tên là Petit-Claud nói, gã là bạn học của Lucien, người xấu xí, mà Lucien làm ra bộ che chở hắn.

– Đúng thế đấy, hấn đẹp trai, có tài, bà De Bargeton lại mê tít đi, một gã con nhà đã dự cuộc đọc thơ nói.

Hấn sốt ruột chờ lúc mà hấn biết Louise ngồi một mình; hấn muốn được người đàn bà đó tán thành cuộc hôn nhân của chị hấn, bà ta đã trở thành người quyết định vận mệnh của hấn. Sau buổi tối hôm trước, có lẽ Louise sẽ đầm thắm hơn, và sự đầm thắm đó có thể đem lại một giây lát hạnh phúc. Hấn không lầm: bà De Bargeton tiếp đón hấn tràn trề tình cảm làm cho gã tập sự yêu đương ấy tưởng như đó là biểu thị cảm động của một bước tiến trong tình yêu. Bà ta để cho chàng thi sĩ bị nhiều đau khổ đêm trước tha hồ đặt những cái hôn nóng bỏng vào làn tóc vàng của bà, vào tay bà, vào trán bà!

– Giá mình nhìn thấy mặt mình trong lúc đọc thơ nhỉ! bà nói thế vì đã từ đêm trước, họ đã đến cái lúc gọi nhau bằng mình với ta, mơn trớn nhau bằng lời lẽ, bấy giờ Louise ngồi ở ghế trường kỷ đã đưa bàn tay trắng nõn lau những giọt mồ hôi như những viên ngọc đặt trước lên vàng trán mà bà rắp muốn đặt vào một chiếc miện. Đôi mắt đẹp của mình lóe ra những tia sáng! em thấy miệng mình nhả ra những sợi tơ vàng như treo trái tim mọi người bên miệng nhà thơ. Rồi mình đọc cho em nghe hết thơ Chénier nhé, đó là nhà thơ của những cặp tình nhân. Mình chẳng phải đau lòng nữa, em chẳng muốn thế! Thật đấy, mình yêu quý ả, em sẽ tạo nên cho mình một ốc đảo để mình sống cả cuộc đời ở đó, hết làm việc lại nghỉ ngơi, loi lả, cần cù, trầm tư; nhưng mình đừng có quên rằng nhờ em mà có vinh quang, và đó là cái đền bù cao quý cho những đau khổ mà em phải chịu. Tội nghiệp mình ả, cái xã hội này nó sẽ chẳng tha thứ cho em, cũng như nó chẳng tha thứ mình: nó sẽ trả thù mọi điều hạnh phúc mà nó không dung. Thật đấy, họ sẽ ghen với em mãi, như hôm qua, mình có thấy không? Đàn ruồi hút máu đó chẳng vội vã đến hút ở những vết chúnng đốt lấm sao? Nhưng em sung sướng lắm! Lúc đó em mới thật là sống! Đã lâu lắm bao nhiêu sợi tơ lòng của em đã chẳng rung lên!

Những giọt nước mắt chảy xuống má Louise; Lucien nắm lấy tay bà ta, và, để đáp lời, hấn hôn một chập dài. Thế là những niềm tự phụ của chàng thi sĩ được người đàn bà đó mơn trớn cũng như mẹ

hắn, chị hắn và David. Ai nấy xung quanh hắn tiếp tục nâng cao chiếc bệ tưởng tượng lên cho hắn ngồi. Những mối tham vọng của hắn được hết thảy mọi người nuôi dưỡng, từ bạn hắn cho đến những địch thủ điên cuồng của hắn, hắn đi vào một thế giới đầy ảo tưởng. Trí tưởng tượng của tuổi trẻ phụ họa với những lời và những ý nghĩ đó một cách tự nhiên, tất thảy đều sốt sắng phục vụ một chàng thanh niên đẹp trai và tương lai đầy hứa hẹn, cho nên chỉ ít cũng phải một bài học cay đắng và giá lạnh mới đánh tan được những ảo tưởng nhường kia.

– Louise xinh đẹp của tôi, thế mình muốn là Béatrice của tôi, nhưng Béatrice cho phép người ta yêu phải không?

Bà ta từ nãy vẫn cúi mặt xuống, bấy giờ mới ngược đôi mắt đẹp lên và vừa từ chối bằng một nụ cười thần tiên vừa nói:

– Nếu mình xứng đáng... mai kia! Thế mình chưa sung sướng hay sao? có một trái tim thuộc về mình! có thể nói hết lời mà tin chắc rằng người ta hiểu mình, thế chẳng phải là hạnh phúc sao?

– Phải, hắn đáp với cái bĩu môi của một gã si tình bị trái ý.

– Chú mình, bà vừa giễu vừa nói. Thế nào, mình có chuyện gì muốn nói với tôi thế, Lucien? Lúc tới đây mình có vẻ băn khoăn lắm mà.

Lucien rụt rè ngỏ cho người tình biết chuyện David và chị hắn, hai người yêu nhau và cuộc hôn nhân đã định.

– Tội nghiệp, bà nói, Lucien sợ bị đòn, bị mắng, làm như chính mình cưới vợ không bằng! Nhưng mình có lỗi gì? bà đưa tay lùa vào tóc Lucien và tiếp tục nói. Gia đình của mình thì có việc gì đến tôi, mình chỉ là một ngoại lệ trong gia đình đó, nếu cha tôi lấy con sen của ông ấy thì mình có lo ngại lắm không? Chú mình ạ, hai người yêu nhau là tất cả gia đình của họ rồi. Trên đời này tôi còn quan tâm đến ai ngoài Lucien của tôi nữa? Mình hãy làm nên danh tiếng, hãy biết dành lấy vinh quang, mục đích của chúng ta là thế!

Lucien là người trên đời hỉ hã nhất về lời nói ích kỷ đó. Vừa lúc hắn nghe Louise viện những lý do ngông cuồng để chứng minh

rằng chỉ có họ với nhau trên đời thì ông De Bargeton bước vào. Lucien cau mày và sờ sững cả người; Louise làm hiệu và mời hấn ở lại ăn bữa tối với họ, rồi hấn sẽ đọc thơ André Chénier cho bà nghe tới khi những người đánh bài và khách quen đến.

– Ông chẳng những làm vui lòng bà ấy, ông De Bargeton nói, mà cả tôi nữa. Chẳng có gì làm tôi dễ chịu hơn là được nghe đọc sách sau bữa ăn.

Được ông De Bargeton mời trốn, được Louise mời trốn, được bọn gia nhân hầu hạ với sự tôn trọng dành cho khách quý của chủ, Lucien ở trong phủ đệ De Bargeton mãi mê tận hưởng cái tài sản mà người ta đem lại cho hấn quyền hưởng dụng. Khi phòng khách đầy người, hấn chắc chắn về sự ngu xuẩn của ông De Bargeton và về tình yêu của Louise đến mức hấn lên mặt ngự trị và được mỹ nhân của hấn khuyến khích. Hấn thưởng thức cái thú chuyên quyền mà Naïs đã chinh phục được và ung chia sẻ với hấn. Nghĩa là tối đó, hấn thủ đóng vai một anh hùng tình nhỏ. Thấy cái thái độ mới của Lucien, một số người nghĩ rằng hấn đã, theo một kiểu nói thời xưa, đặc sủng với bà De Bargeton. Amélie, cùng đến với Du Châtelet, xác nhận điều đại bất hạnh đó trong một góc phòng khách, ở đó tập hợp bọn ghen tuông và đổ kỵ.

– Các vị đừng bắt Naïs phải chịu trách nhiệm về tính tự phụ của chàng nhãi con đầy kiêu hãnh vì được gia nhập một xã hội mà hấn tưởng chẳng bao giờ được đặt chân tới, Châtelet nói. Các vị không thấy anh chàng Chardon ấy coi những lời lịch sự của một phụ nữ thượng lưu như những lời hứa hẹn đó sao? Hấn còn chưa phân biệt được sự im lặng của mối tình thật sự với lời lẽ chiếu cố vì hấn đẹp trai, trẻ tuổi và có tài! Nếu người đàn bà phải mang tội vì những thêm muốn mà họ gây ra cho bọn đàn ông chúng ta, thì chẳng đáng thương hại làm sao. Hấn ta si tình đứt đuôi đi rồi. Nhưng còn Naïs, thì...

– Ô! Naïs ấy à, mẹ Amélie hiềm độc lấy lại. Naïs thì rất khoái vì mối tình đó. Đến tuổi của bà ấy thì tình yêu của một chàng thanh niên mê li biết mấy! Người ta gần hấn thì cứ như trẻ ra, người ta làm điệu gái tở, làm vẻ khấp nép, kiểu cách mà chẳng nghĩ rằng mình nực cười... Thấy không! Con một anh bán thuốc lên mặt chủ nhân ở nhà bà De Bargeton.

– Tình yêu chẳng biết đến những cách bậc kia, Adrien lẩm bẩm hát.

Hôm sau, không nhà nào ở Angoulême mà người ta không bàn tán mức độ thân mật giữa ông Chardon *tức* De Rubempré và bà De Bargeton: mới chỉ mắc tội hôn hít vài cái họ đã bị thiên hạ kết án là phạm vào cái hạnh phúc tội lỗi nhất. Bà De Bargeton mang tội vì cương vị bà chúa của bà. Trong những cái kỳ khôi của xã hội, bạn có nhận thấy những phê phán ồm ờ và những yêu sách điên rồ của nó không? Có những kẻ làm gì cũng được: họ có thể làm những chuyện phi lý nhất, cái gì ở họ cũng là thích đáng cả: thời thì ai cũng ca tụng hành động của họ. Nhưng có những người mà thiên hạ lại nghiêm khắc quá quắt với họ: họ làm cái gì cũng phải thật tốt, không được nhầm lẫn, sai sót bao giờ, cả đến thốt ra một điều ngốc nghếch; họ dường như những pho tượng mà người ta hạ ngay khỏi bệ nếu mùa đông làm chúng rụng mất một ngón tay hay sút cái mũi; người ta không cho phép họ có cái gì là con người, mà bao giờ cũng phải hoàn hảo và như thần thánh. Bà De Bargeton mới chỉ liếc nhìn Lucien một cái mà người ta đã coi ngang mười hai năm dan díu giữa Zizine và Francis. Một cái bắt tay giữa đôi tình nhân đủ gây ra bao nhiêu sấm sét của Charente giáng xuống đầu họ.

David đã mang từ Paris về một món tiền để dành bí mật, nhờ đó anh chi tiêu vào việc hôn nhân của anh và xây tầng gác hai trên nhà của bố. Mở rộng ngôi nhà đó chẳng phải cũng là làm cho anh đó sao? Sớm muộn thì nó cũng thuộc về anh thôi, cha anh đã bảy mươi tám tuổi rồi. Anh liền cho xây buồng của Lucien theo kiểu ván ghép để khỏi đè nặng quá lên những bức tường cũ kỹ của ngôi nhà đã rạn nứt đó. Anh thích thú tô điểm, bày biện đồ đạc một cách tình tứ cho gian buồng gác một là nơi ở của nàng Eve xinh đẹp. Đó là một thời kỳ hân hoan và hạnh phúc tuyệt đối của đôi bạn. Tuy đã chán ngán vì những điều kiện eo hẹp của đời sống tỉnh nhỏ, và mệt mỏi vì nỗi hà tiện bản thú, coi đồng bạc như một món tiền to lớn, Lucien chịu đựng không than vãn những tính toán và thiếu thốn vì cảnh nghèo. Mỗi u sầu đen tối của hắn đã nhường chỗ cho sự biểu lộ hy vọng sáng ngời. Hắn nhìn thấy một ngôi sao lấp lánh trên đầu;

hắn mơ ước một cuộc đời đẹp đẽ và đặt cơ sở hạnh phúc trên nắm mồ của ông De Bargeton, ông này thỉnh thoảng lại bị khó tiêu và có cái tật khoái trá cho rằng bệnh đầy bụng sau bữa ăn sáng sẽ được chữa khỏi bằng cái đầy bụng sau bữa ăn chiều.

Vào khoảng đầu tháng chín, Lucien thôi không làm quản lý nhà in nữa, hắn đã là ông De Rubempré, có nhà sang trọng so với gian gác xếp tiêu tụy với cửa sổ trở vào mái của anh chàng oắt Chardon phố Houmeau; hắn không phải là người của phố Houmeau nữa, hắn ở Angoulême Thượng, và mỗi tuần đến ăn ở nhà bà De Bargeton khoảng bốn lần. Được đức Giám mục làm thân, hắn được đi lại nơi tòa Giám mục. Công việc của hắn xếp hắn vào hàng những nhân vật quan trọng nhất. Nghĩa là một ngày kia hắn sẽ đứng vào chỗ của những danh nhân nước Pháp. Quả thật khi dạo quanh một phòng khách đẹp đẽ, một phòng ngủ xinh xắn, và một phòng làm việc đầy ý vị, hắn có thể tự an ủi vì đã ngóm mất ba mươi quan mỗi tháng vào số tiền lương mà mẹ và chị hắn vất vả lắm mới kiếm ra được; là vì hắn nhìn thấy trước cái ngày cuốn tiểu thuyết lịch sử mà hắn viết từ hai năm nay, *Người xạ thủ của Charles IX*, và tập thơ nhan đề *Những bông hoa cúc* sẽ làm hắn nổi danh trong giới văn học, và đem lại cho hắn khá tiền để đền bù lại cho mẹ, cho chị hắn và David. Bởi thế, thấy mình lớn lên, lắng nghe cái danh mình vang dội trong tương lai, bây giờ hắn tiếp nhận những việc hy sinh đó với một sự yên trí cao cả; hắn mỉm cười về cảnh khốn cùng của hắn, hắn khoái trá về những nỗi cực khổ cuối cùng của hắn. Eve và David đã đặt hạnh phúc của em lên trên hạnh phúc của họ. Cuộc hôn nhân bị chậm lại, đợi cho thợ đóng xong đồ đạc, quét sơn, dán giấy ở gác một, vì công việc làm cho Lucien được tiến hành trước. Ai mà biết Lucien thì không ngạc nhiên vì sự hy sinh đó: hắn đến là dễ thương! cử chỉ của hắn đến là mon trón! hắn biểu lộ ra đến là duyên dáng sự sốt ruột và những ý muốn của hắn! bao giờ hắn cũng được vừa lòng trước khi hắn nói ra. Cái đặc quyền tai hại đó làm hồng bọt thanh niên nhiều hơn là làm cho họ tốt. Quen với sự chiều đãi dành cho hạng thanh niên ưu tú, sung sướng vì được sự chiều cố tây vị của mọi người đối với kẻ làm ưa lòng họ, cũng như họ làm phúc cho một gã ăn mày vì hắn thức dậy trong lòng họ một tình cảm và gây

cho họ một mối xúc động, nhiều đứa trẻ trong đám trác việt đó chỉ biết hưởng cái đặc ân kia chứ không biết khai thác nó. Hiểu sai về ý nghĩa và động cơ của mọi quan hệ xã hội, chúng tưởng sẽ gặp mãi những nụ cười chán ngấy kia; nhưng rồi tới lúc chúng sẽ trần truồng, trơ trụi, xác xơ, không giá trị mà cũng không tiền của, khi thiên hạ gạt chúng ra ngoài phòng khách và đặt bên vệ đường như bọn đi già hay manh áo rách. Vả lại Eve ung chậm lại, vì nàng muốn sắm sửa một cách tần tiện mọi vật cần thiết cho gia đình mới. Có cái gì mà đôi tình nhân có thể từ chối cậu em được khi, thấy chị làm việc, hần thốt ra tự đáy lòng: “Tôi muốn biết khâu vá”? Rồi anh chàng David nghiêm nghị và tinh ý cùng đồng lõa với sự hy sinh đó. Tuy nhiên, từ ngày Lucien thắng thế ở nhà bà De Bargeton, anh lo lắng về sự thay đổi ở Lucien; anh sợ rồi hẳn sẽ khinh miệt những tập tục bình dân. Với ý muốn thử thách cậu em, đôi khi David đặt hẳn vào cái thế phải chọn giữa cảnh vui đầm ấm trong gia đình và những thú vui của xã hội thượng lưu, và thấy Lucien vì họ mà hy sinh những vui thú phù hoa, thì anh thốt lên: “Họ chẳng làm hư hẳn được!”. Thường khi ba người bạn và bà Chardon cùng nhau tiêu khiển theo lối tỉnh nhỏ, họ dạo chơi trong khu rừng gần Angoulême và dọc theo sông Charente; họ ngã ra ăn trên cỏ những thức ăn mà gã thợ học nghề của David đứng giờ hẹn đem tới một chỗ nào đó; chiều tối, họ ra về người hơi mệt, chẳng tiêu tốn tới ba quan. Vào những dịp quan trọng, khi họ ăn ở cái gọi là *quán lẻ*, thứ hàng cơm thôn quê nửa như *hiệu cao lâu* tỉnh nhỏ nửa như *tửu điểm* ở ngoại ô Paris, họ phải tiêu tới năm quan thì David và gia đình Chardon chia nhau để trả. David rất cảm kích vì trong những ngày về thôn quê đó, Lucien hy sinh những lạc thú ở nhà bà De Bargeton và những bữa tiệc thịnh soạn của giới thượng lưu. Vì thế, bữa đó, mọi người đều có ý khao thưởng chàng vĩ nhân của Angoulême.

Bấy giờ, vào lúc mọi thứ đã được chuẩn bị khá đầy đủ cho cái gia đình tương lai, trong khi David về Marsac để mời cho được cha tới dự đám cưới của anh, với hy vọng lão già, hài lòng về con dâu, sẽ đóng góp một phần vào những món chi tiêu lớn về sửa chữa nhà, bỗng xảy ra một biến cố vào cái loại có thể làm thay đổi hẳn cục diện của một thành phố nhỏ.

Lucien và Louise bị Châtelet lừa làm mất thám tay trong, y vì cầm hờn xen lẫn dục vọng và tham lam, kiên trì rình cơ hội để gây nên một vụ tai tiếng. Sixte muốn đôn bà De Bargeton đến chỗ tỏ tình ra mặt với Lucien để bà bị mắc tiếng là *hư hỏng*. Y tự đặt mình vào địa vị một người tâm phúc tâm thường của bà De Bargeton; nhưng nếu ở phố Minage y tăng bốc Lucien thì ở nơi khác y mật sát hần. Dần dà y đã có thể thâm thụt ra vào nhà Naïs, bà ta không còn nghi kỵ kẻ tôn thờ trước đây nữa; nhưng y bắt bóng dè chừng, mặc đầu giữa Louise và Lucien mối tình vẫn chỉ là lý tưởng, cả hai người đều hết sức nản lòng. Số là có những mối tình xảy ra hay hay dở, chẳng có tính toán gì. Hai người lao vào chiến thuật tình cảm, chỉ nổi chứ không hành động, và giao chiến công khai chứ chẳng mưu mô vây hãm nhau. Thế là họ đâm ra tự mình chán ngán vì những thềm muốn nhọc mình mà chẳng được thỏa mãn. Đôi tình nhân lúc đó để cho nhau có thời gian suy nghĩ, xét đoán nhau. Thường khi những mối dục vọng bước vào chiến dịch, cờ giông trống mở, sát khí đằng đằng, nhưng rút cục rồi lặng lẽ thoái lui, hạ cờ hạ giáp, ê chề nhục nhã vì âm ỉ không đâu. Những tai họa đó đôi khi có thể giải thích bằng những rứt rề của tuổi trẻ và những chủng chủng thường có ở bà mới vào đời, vì những lối đánh lừa nhau đó không xảy ra với những tên bợm, chúng có thực tiễn, cũng như ở những gái đi thỏa quen dùng thủ đoạn với tình yêu.

Và chẳng cuộc sống ở tỉnh nhỏ đặc biệt không lợi cho những sự thỏa mãn về tình yêu, và phát triển những tranh luận tinh thần về dục vọng; cũng như những trở ngại mà nó gây ra cho quan hệ yêu đương rất gần bó những tình nhân, thường đẩy những tâm hồn sôi nổi tới những biện pháp cực đoan. Cuộc sống đó dựa vào một sự do thám rất tỉ mỉ, vào tình trạng mọi chuyện trong nhà hở ra ngoài, nó rất ít cho phép sự gần gũi thân mật để an ủi mà chẳng hại gì đến đạo đức, những quan hệ trong sạch nhất bị kết tội rất vô lý, đến nỗi nhiều người đàn bà bị xỉ nhục mặc dầu họ vô tội. Một số trong bọn họ đâm ra giận mình đã không tận hưởng lạc thú của một lối làm đã gây ra cho họ bao nhiêu điều khốn khổ. Xã hội chê trách hay phê phán mà không xét kỹ những sự kiện hiển nhiên kết thúc bao nhiêu đấu tranh ngấm ngầm dai dẳng, là đồng lõa một cách thô thiển với

những chuyện tai tiếng kia. Nhưng phần nhiều kẻ phỉ báng những chuyện gọi là tai tiếng của những người đàn bà bị vu cáo một cách vô lý, họ không hề nghĩ tới những nguyên nhân đã đưa những người này tới một giải pháp công khai. Bà De Bargeton sắp rơi vào cái hoàn cảnh kỳ khôi mà nhiều phụ nữ mắc phải đó, họ chỉ hư hỏng sau khi bị kết án một cách bất công.

Lúc bắt đầu yêu, những kẻ chưa có kinh nghiệm hoảng sợ vì những trở ngại; và những trở ngại của đôi tình nhân thật giống như những sợi dây mà dân chim chích dùng để trói Gulliver¹. Đó là vô số những cái không đâu, chúng ngăn trở từng cử động và thủ tiêu những ý muốn mãnh liệt nhất. Vì vậy bà De Bargeton lúc nào cũng phải hiển diện. Nếu những lúc Lucien tới nhà mà bà ta cho đóng cửa lại thì đủ mọi điều sẽ được phao lên, chẳng khác gì bà đã trốn đi với hắn. Sự thực, bà tiếp hắn ở nơi nội thất mà hắn đã quá quen thuộc đến tưởng mình làm chủ nơi đó; nhưng bao nhiêu cửa vẫn dụng ý để ngỏ. Mọi sự xảy ra rất mực trong vòng đạo đức. Ông De Bargeton đi lại trong nhà như con bọ hung, chẳng hề nghĩ rằng bà vợ muốn được chuyện riêng với Lucien. Nếu chỉ có lão ta làm trở ngại thì Naïs chỉ việc đuổi lão đi hay bảo lão làm một việc gì; nhưng bà lại lăm khách, và tính tò mò càng được kích thích thì khách lại càng nhiều. Người ở tỉnh nhỏ họ vốn hay gây sự, họ ưa ngăn trở những mối tình mới phát sinh. Kẻ ăn người ở đi đi lại lại trong nhà, thế mà ai vào cũng chẳng gọi đến họ, và họ cũng chẳng báo tin khách đến, vì thói quen từ lâu, người đàn bà vốn chẳng có gì phải giấu giếm ai. Bây giờ bỗng dung thay đổi lẽ thói trong nhà thì có khác gì thú thật mối tình mà cả Angoulême đang còn bán tín bán nghi? Bà De Bargeton chẳng thể đặt chân ra khỏi cửa mà thành phố lại không biết bà đi đâu: Đi chơi với Lucien ra ngoài thành phố sẽ là một hành động quyết định; chẳng thà đóng cửa ở trong nhà với hắn còn không nguy hiểm bằng. Lucien mà ở lại nhà bà De Bargeton quá nửa đêm không có ai cùng ngồi, lập tức hôm sau

1. Nhân vật của nhà tiểu thuyết trào phúng Anh nổi tiếng Swift thế kỷ XVIII.

người ta bàn tán. Như vậy ở bên trong cũng như bên ngoài, bà De Bargeton vẫn sống công khai. Những chi tiết đó mô tả cả cuộc sống tỉnh nhỏ, ở đây hoặc có lỗi lầm thì ai cũng biết, hoặc không thể có lỗi lầm.

Cũng như mọi người đàn bà bị lôi cuốn vào chuyện yêu đương mà không có kinh nghiệm gì, Louise dần dà nhìn thấy khó khăn trong vị trí của mình; bà đâm hoảng. Mỗi lo sợ đó ảnh hưởng tới những trò chuyện yêu đương vào những giờ khoan khoái nhất mà đôi tình nhân ngồi riêng với nhau. Bà De Bargeton không có trại ấp để đưa thi sĩ thân mến tới như một số phụ nữ thường làm, họ kiếm cơ khôn khéo để vui mình ở thôn quê. Một nỗi sợ sống công khai, bị dồn ép đến cùng vì mối áp bức đó, nó tàn nhẫn đến mức mọi lạc thú của tình yêu cũng chẳng bù lại được, bà ta nghĩ đến lâu đài Escarbas, và bực mình vì những trở ngại khốn nạn kia, bà định tâm về đó thăm cha già.

Châtelet chẳng tin họ trong trắng đến thế. Y rình những lúc Lucien đến nhà bà De Bargeton, và chỉ một lát sau y tới đó, bao giờ cũng kéo theo ông De Chandour, con người hay khéo chuyện nhất bọn, y nhường cho ông này vào trước hy vọng bắt chợt một chuyện tình cờ mà y kiên trì tìm kiếm. Vai trò của y và sự thực hiện kế hoạch của y càng thêm khó vì y phải giữ địa vị trung lập để điều khiển các diễn viên tấn kịch mà y muốn dàn ảnh. Vì vậy, để ru ngủ Lucien mà y mơn trớn cũng như để ru ngủ bà De Bargeton, bà ta không phải không tính ý, y giả bộ quyến luyến mẹ Amélie đổ ky. Để thúc đẩy việc do thám Louise và Lucien, mấy ngày qua y đã gây được giữa ông De Chandour với y một cuộc tranh luận về cặp tình nhân kia: Châtelet cho rằng bà De Bargeton lừa Lucien, bà ta rất kiêu hãnh mà lại là con nhà dòng dõi như thế thì chẳng khi nào hạ cố đến một gã con nhà bào chế. Y đóng vai kẻ không tin như thế thật ăn khớp với kế hoạch mà y vạch ra, vì y muốn tỏ ra bên vực bà De Bargeton. Stanislas thì cho rằng Lucien chẳng phải là gã tình nhân bị hất hủi. Amélie kích thích cuộc tranh luận và mong muốn biết sự thật. Người nào có lý do của người ấy. Như chuyện thường xảy ra ở tỉnh nhỏ, một số những người thân nhà Chandour thường

tới giữa lúc Châtelet và Stanislas tranh luận, bên nào cũng cố chứng minh ý kiến của mình bằng những điều nhận xét xác đáng. Thật khó mà tránh được cái tình trạng mỗi đối phương tìm kẻ ủng hộ ý kiến của mình bằng cách hỏi người bên cạnh: “Còn bác, ý kiến của bác thế nào?” Cuộc tranh luận đó nhằm làm cho bà De Bargeton và Lucien luôn luôn bị để ý. Cuối cùng, một bữa, Châtelet có nhận xét rằng lần nào cũng vậy, khi ông De Chandour và y tới nhà bà De Bargeton vào lúc Lucien có đấy, chẳng có một dấu hiệu gì tỏ ra quan hệ bất chính: cửa nội thất để ngỏ, người nhà vẫn đi đi lại lại, chẳng có điều gì bí mật chứng tỏ những tội lỗi thú vị của ái tình, v.v... Stanislas không phải là không ít nhiều ngu xuẩn, hẹn rằng hôm sau tới sẽ đi nhón chân, lập tức Amélie nhiệt liệt khuyến khích.

Cái ngày hôm sau đó đối với Lucien lại là một ngày mà những chàng thanh niên bứt tóc thề chẳng chịu đóng mãi vai tán suông lỗ bịch. Hắn đã quá quen với cái vị trí của hắn. Chàng thi sĩ xưa còn rón rén nhắc chiếc ghế trong nội thất thâm nghiêm của bà chúa Angoulême, nay đã đổi lốt thành gã tình nhân đòi hỏi. Sáu tháng qua đủ cho hắn tưởng mình đã ngang hàng với Louise, và bây giờ hắn muốn trở thành ông chủ. Hắn ở nhà ra đi, tự hẹn với mình sẽ tỏ ra rất trái tính, sẽ liều mạng, sẽ trở hết tài hùng biện nóng cháy, sẽ bảo rằng mình đâm mất trí, chẳng còn suy nghĩ viết lách được gì nữa. Có một số phụ nữ rất sợ chuyện cố ý làm liều vì họ vốn thanh cao, họ ưng nhượng bộ do cảm dỗ hơn là do thỏa thuận. Thường thì chẳng ai ưa chuyện yêu đương cưỡng ép. Bà De Bargeton nhận thấy trên trán Lucien, trong con mắt hắn, trong nét mặt hắn và trong cử chỉ hắn cái vẻ *xốn xang* để lộ ra một ý quyết định: bà rắp tâm chống lại phần nào bằng tinh thần phản kháng, nhưng cũng bằng một sự đồng lòng cao quý của tình yêu. Là một người đàn bà khoác lác, bà ta phóng đại giá trị của bản thân. Trong con mắt của mình, bà De Bargeton là một bà chúa, một Béatrice, một Laure¹. Như ở thời Trung Cổ, bà tọa ngự dưới chiếc tán trong cuộc tỉ thí văn chương, và Lucien phải giành nhiều chiến thắng mới xứng đáng với bà, hắn phải làm lu mờ *cậu bé trác việt*², Lamartine, Walter Scott, Byron.

1. Phụ nữ nổi tiếng được nhà thơ Ý Pétrarque ca tụng (thế kỷ XIV).

2. Cậu bé trác việt: thi hào Victor Hugo

Con người cao quý đó coi tình yêu của mình như một nguyên lý phong phú: những khao khát mà bà gây ra ở Lucien phải là nguyên nhân vinh quang của hắn. Cái *chủ nghĩa Don Quichotte* đàn bà ấy là một ý thức đưa tình yêu lên một vị trí tôn kính, bà sử dụng nó, bà khuếch đại nó, bà đề cao nó. Khăng khăng muốn đóng vai Dulcinée¹ trong cuộc đời của Lucien từ bảy đến tám năm, bà De Bargeton, cũng như nhiều phụ nữ tỉnh nhỏ, muốn buộc người ta phải mua thân mình bằng một thứ phục tùng nô lệ, bằng một thời gian kiên trì khiến bà đánh giá được lòng bạn.

Khi Lucien chiến đấu bằng lối hờn dỗi mà những phụ nữ chưa cần câu họ cười thâm, và nó chỉ làm phiền lòng những người được yêu, Louise giữ một thái độ đường hoàng và mở đầu bài diễn thuyết dài bao bọc bằng những lời lẽ văn hoa.

– Lucien ạ, có phải mình đã hứa với tôi như thế chẳng? bà kết thúc. Mình chẳng nên để cho cái hiện tại dầm thắm thế này vương vào những mối ân hận mai sau sẽ đầu độc cuộc đời của tôi. Chẳng nên hủy hoại tương lai! Và, tôi kiêu hãnh mà nói, chẳng nên hủy hoại hiện tại! Tất cả trái tim của tôi chẳng phải thuộc về mình đó sao? Mình còn muốn gì nữa? Tình yêu của mình lẽ nào lại để xác thịt ám ảnh, thế mà ưu điểm cao quý nhất của một người đàn bà được yêu lại là khắc phục nó? Thế mình coi tôi là hạng người thế nào? Tôi chẳng phải là Béatrice của mình đó sao? Nếu đối với mình tôi chẳng hơn gì một người đàn bà thì tôi còn kém cả một người đàn bà.

– Đối với một người đàn ông mà mình chẳng yêu thì mình cũng nói thế thôi, Lucien giận dữ thốt lên.

– Nếu mình chẳng thấy tất cả cái gì là tình yêu chân thật trong lời tôi nói thì mình chẳng bao giờ xứng đáng với tôi.

– Mình định ngờ vực tình tôi để khỏi phải đáp lại nó, Lucien vừa gieo mình bên chân bà ta vừa khóc.

1. Nhân vật phụ nữ tưởng tượng trong tiểu thuyết *Don Quichotte*, bà chúa lòng của kỵ sĩ Don Quichotte

Chàng trai tội nghiệp khóc thật sự vì thấy mình đã bao lâu đứng ngoài cửa thiên đường. Đó là nước mắt của nhà thơ cảm thấy tài ba bị sỉ nhục, nước mắt của đứa trẻ vùi đồ chơi mà chẳng được.

– Mình chẳng bao giờ yêu tôi cả, hấn la lên.

– Mình chẳng tin lời mình nói đâu, bà đáp, đẹp lòng vì lời lẽ kịch liệt.

– Thì mình hãy chứng minh rằng mình quả là thuộc về tôi đi, Lucien bù tóc nói.

Vừa lúc đó, Stanislas tới mà không ai nghe tiếng, hấn trông thấy Lucien khụy xuống, nước mắt rùng rùng, đầu gục vào gối Louise. Hải lòng vì cảnh tượng đủ khả nghi đó, Stanislas vội vã quay trở lại phía Châtelet đứng ở cửa phòng khách. Bà De Bargeton vụt chạy ra nhưng không kịp, hai tên do thám thoát đã rút lui như những kẻ quấy rầy.

– Ai đến thế? bà hỏi người nhà.

– Bẩm, các ông De Chandour và Du Châtelet, gã hầu buồng già Gentil đáp.

Bà ta tái mặt và run lên, quay vào nội thất.

– Nếu họ đã trông thấy mình thế này thì nguy cho tôi rồi, bà bảo Lucien.

– Càng hay, chàng thi sĩ kêu lên.

Bà mỉm cười khi nghe thấy lời kêu ích kỷ mà đậm tình đó. Ở tỉnh nhỏ, một chuyện như vậy trở nên nghiêm trọng vì cái cách nó được kể lại. Chẳng mấy lúc mà ai cũng biết người ta bắt gặp Lucien ngã vào đầu gối Nais. Ông De Chandour, hả dạ vì câu chuyện đó làm ông trở thành quan trọng, bắt đầu kể lại biến cố to lớn đó với nhóm mình, rồi ông đi kể từng nhà. Du Châtelet vội vàng đi phân bua ở khắp nơi là y chẳng trông thấy gì hết; nhưng khi y tự đặt mình ra ngoài câu chuyện như vậy thì y lại càng kích cho Stanislas nói, y làm cho hấn càng cường điệu từng chi tiết, còn Stanislas, tự thấy mình hóm hỉnh, càng thêm thắt vào câu chuyện. Tối đến, thiên hạ

ùa tối nhà Amélie; vì cứ vào buổi tối là những lời đồn đại ngoa ngoắt nhất truyền đi trong xã hội quý tộc Angoulême, mỗi người kể chuyện đều bắt chước Stanislas. Thiên hạ sốt ruột muốn biết sự thật. Đám phụ nữ che mặt để la ó mạnh nhất về câu chuyện đời bại, chính là Amélie, Zéphirine, Fifine, Lolotte, cả bọn ít nhiều đều vướng chuyện yêu đương bất hợp pháp. Cái chủ đề oái ăm đó biến dạng với đủ sắc thái.

– Đây, một mụ nói, tội nghiệp con mẹ Naïs ấy mà! Tôi thì tôi chẳng tin đâu, cả một cuộc đời trong trắng trước mặt nó; nó kiêu hãnh thế thì ngoài việc che chở cho ông Chardon, chẳng thể có chuyện gì khác. Nhưng nếu quả thật có thế thì tội nghiệp cho nó quá.

– Tội nghiệp thật đấy, vì nó mua trò cười đến khổ ối; nó đáng tuổi mẹ gã Lulu, như Jacques vẫn gọi hấn ta. Gã thi sĩ nhãi ấy nhiều lắm là hai mươi hai tuổi, mẹ Naïs thì, nói chuyện riêng với nhau mà nghe thôi, quá niên trạc độ tứ tuần.

– Tôi, Châtelet nói, tôi lại thấy ngay cái điệu của ông De Rubempré chứng tỏ là Naïs vô tội. Chẳng ai lại quỳ gối để yêu cầu lại một chuyện đã được rồi.

– Cũng tùy thôi! Francis nhả nhớt nói làm cho Zéphirine đưa mắt trách mắng.

– Nhưng mà chuyện thế nào nói cho rõ chứ! người ta quây lại thành cuộc họp kín ở góc phòng khách và hỏi Stanislas.

Cuối cùng Stanislas dựng lại cả một câu chuyện nhỏ đầy tục tĩu, vừa nói vừa làm những cử chỉ và những dáng điệu khiến cho tội càng thêm nặng.

– Thật chẳng ngờ! ai nấy lấp lại.

– Vào giữa trưa, một mụ nói.

– Ai kia chứ Naïs, tôi thật chẳng ngờ.

– Bây giờ mẹ ấy định thế nào?

Thế rồi bàn ra tán vào, đặt điều liên miên!... Du Châtelet bênh vực bà De Bargeton, nhưng vụng về đến mức càng khơi chuyện như

lửa đỏ thêm dầu. Lili, thất vọng vì chuyện sa đoạ của vị thiên thần đẹp nhất của Olympe¹ xứ Angoumois, khóc suốt suốt đưa tin đến tòa Giám mục. Khi chắc chắn là cả thành phố đã biết chuyện, Châtelet hỉ hả lại nhà bà De Bargeton, khốn nạn, nay số khách đến chỉ đủ một bàn đánh bài. Y ra vẻ ngoại giao đề nghị được nói chuyện riêng với Naïs ở nội thất. Hai người ngồi xuống chiếc trường kỷ nhỏ.

– Chắc bà biết, Châtelet khẽ nói, hiện nay cả Angoulême đang bàn tán gì?...

– Không, bà nói.

– Nếu thế, y nói tiếp, là chỗ thân tình, tôi không lẽ giấu bà. Tôi cần nói để bà liệu mà chấm dứt những lời vu cáo có lẽ do mẹ Amélie đặt ra vì mẹ dám cả gan tự coi như đối thủ của bà. Sớm nay tôi cùng lão bú dù Stanislas đến thăm bà, lão ta đi trước tôi mấy bước, khi tới chỗ kia, y vừa nói vừa chỉ ra cửa nội thất, thì lão quả quyết rằng đã *mất trông thấy* bà cùng ông De Rubempré đang ở trong một tình thế không cho phép lão bước vào; lão hốt hải quay trở lại kéo tôi đi chẳng còn hiểu trời đất gì cả; mãi tới Beaulieu lão mới cho tôi biết vì sao lão rút lui. Ví dụ tôi biết thì tôi đã không rời khỏi nhà để làm sáng tỏ câu chuyện có lợi cho bà; nhưng đã ra khỏi nhà rồi quay lại thì chẳng ích gì nữa. Bây giờ dù Stanislas nhìn sai hay nói đúng thì *lão cũng là có lỗi thôi*. Bà Naïs thân mến, bà đừng để cho một thằng xuẩn nó xúc phạm đến cuộc đời bà, danh giá của bà, tương lai của bà; bà hãy bắt nó phải câm họng ngay. Chắc bà biết rõ tình thế của tôi ở đây? Tuy tôi nhờ vả hết thấy mọi người, tôi vẫn hoàn toàn tận tâm vì bà. Cuộc đời tôi, xin để tùy bà sử dụng. Tuy bà đã khước từ mọi ý nguyện của tôi, lòng tôi bao giờ cũng thuộc về bà, và bất cứ cơ hội nào tôi cũng sẽ chứng tỏ tôi rất yêu mến bà. Thật đấy tôi sẽ chăm sóc bà như một gã nô bộc trung thành, không mong được đền bù lại, chỉ vì tôi thấy sung sướng được hầu hạ bà, cho dù bà chẳng biết tới. Sáng nay, ở đâu tôi cũng nói là tôi có đến cửa phòng khách mà chẳng trông thấy gì. Nếu có ai hỏi bà

1. Ngọn núi Hy Lạp cổ đại, nơi quần tụ của thần tiên.

người nào đã mách bà những lời đồn đại về bà, xin bà cứ bảo là tôi. Tôi rất vinh hạnh được bảo vệ bà trước mọi người; nhưng xin nói riêng với bà, chỉ có ông De Bargeton là có thể đòi đối chất với Stanislas... Nếu cậu Rubempré có làm chuyện điên rồ thì chẳng lẽ danh dự của một người phụ nữ lại dễ dàng bị xúc phạm vì bất cứ một kẻ khờ dại nào đến quỳ trước chân họ. Đấy, tôi đã nói với bà hết cả.

Naïs nghiêng đầu cảm ơn Châtelet rồi ngồi tư lự. Bà đã chán đến phát ốm cái cuộc sống tỉnh nhỏ. Thoạt nghe Châtelet nói bà đã nhìn về phía Paris. Sự im lặng của bà De Bargeton đặt gã si tình quý quyet của bà vào một tình thế lúng túng.

– Tôi xin nhắc bà, bà cứ sai bảo tôi, y nói.

– Xin cảm ơn, bà đáp.

– Ý bà định thế nào?

– Để tôi xem đã.

Im lặng một hồi lâu.

– Bà yêu cậu Rubempré đến thế kia à?

Bà ta để thoáng một nụ cười ngạo mạn và khoanh tay nhìn những tấm rèm cửa nội thất. Châtelet ra về mà chẳng hiểu được lòng người phụ nữ kiêu ngạo đó. Khi Lucien và bốn cụ già trung thành chẳng thèm đếm xỉa đến những lời gièm pha hồ đồ mà vẫn đến đánh bài, khi họ ra về hết cả, bà De Bargeton mới giữ chồng lại, ông ta định chúc vợ ngủ ngon rồi đi nằm.

– Ông lại đây, tôi có câu chuyện muốn nói, bà trịnh trọng nói.

Ông De Bargeton theo vợ vào nội thất.

– Ông ạ, bà nói, có lẽ tôi đã lầm khi che chở ông De Rubempré, tôi tỏ ra quá thân tình khiến cho bọn ngu xuẩn trong thành phố này cũng như bản thân ông ta hiểu lầm. Sáng nay, Lucien quỳ xuống bên chân tôi, ở chỗ này, để tỏ tình. Stanislas vào đúng lúc tôi đỡ chàng thanh niên đứng lên. Lão ta không đếm xỉa đến phép lịch sự

của một người quý tộc đối với một phụ nữ bất cứ ở trường hợp nào, lại dám nói rằng đã bắt được tôi có thái độ khả nghi với chàng trai kia, mà thật sự tôi chỉ đối xử một cách đúng mực. Nếu chàng thanh niên quần trí đó được biết những lời vu cáo do việc diên rờ của hấn gây nên, tôi biết hấn lắm, hấn sẽ tới mắng vào mặt Stanislas và thách đấu. Hành động đó sẽ như một lời thú tội công khai về tình yêu của hấn. Tôi chẳng cần phải nói với ông rằng vợ ông trong trắng; nhưng ông tính như vậy sẽ có điều gì ô nhục cho cả ông lẫn tôi, là đã để ông De Rubempré đứng ra bênh vực cho tôi. Ông nên tức khắc tới nhà Stanislas và làm cho ra nhẽ về những lời phỉ báng của lão đối với tôi; ông hãy nhớ rằng ông không nên bằng lòng một sự dàn xếp nào cả, trừ phi lão ta rút lời nói trước đông đủ những người chứng kiến quan trọng. Như vậy tất cả những người tử tế sẽ quý trọng ông; ông cư xử ra người có trí óc, người lịch sự và ông có quyền được tôi quý mến. Tôi sẽ sai Gentil cưỡi ngựa đi Escarbas, cha tôi sẽ là người làm chứng cho ông; mặc dù cụ tuổi tác, tôi biết cụ sẵn sàng đạp chân lên con búp bê kia nó dám bôi nhọ danh tiết của một người họ Nègrepelisse. Ông sẽ được chọn vũ khí, ông nên đấu súng lục, vì ông bắn tài.

– Tôi đi, ông De Bargeton vừa đáp vừa cầm lấy gậy và mũ.

– Được lắm, ông nó ạ, bà vợ cảm động nói, tôi rất mến những người đàn ông như thế này. Ông xứng đáng là một người quý tộc.

Bà ta đưa trán ra cho chồng hôn, lão già hôn rất hỉ hả và kiêu hãnh. Người đàn bà đó, vẫn ăn ở như tuồng mẹ con thế nào đó đối với đứa trẻ lớn kia, không ngăn được giọt nước mắt khi nghe tiếng cồng khép lại.

– Hấn quả là yêu ta, bà ta nghĩ thầm. Con người tội nghiệp, hấn ham sống đến thế mà chẳng tiếc thân vì ta.

Ông De Bargeton không lo sợ vì ngày mai phải nghênh chiến với một người, vì phải lạnh lùng nhìn vào miệng một khẩu súng lục chĩa vào mình; không, ông ta chỉ bối rối có mỗi một điều, và ông rùng mình khi đi tới nhà ông De Chandour. Ta biết ăn nói thế nào

đây? ông nghĩ. Đáng lẽ Naïs phải bày cho ta cách nói. Và ông ta đào óc để tìm ra vài câu nói cho khỏi lố bịch.

Nhưng những người sống như ông De Bargeton trong sự im lặng vì đầu óc nghèo nàn và thiếu cận, thường trong những giờ phút quyết định của cuộc đời lại có một thái độ trang trọng đặc biệt. Vì ít nói, tự nhiên họ ít thốt ra những điều ngu xuẩn, thêm nữa, vì suy nghĩ nhiều tới điều phải nói, vì quá thiếu lòng tự tin nên phải nghiền ngẫm nhiều lời mình nói, họ phát biểu ý kiến một cách tuyệt diệu như trường hợp đã làm cho con lừa cái của Balaam¹ bỗng mở miệng. Vì vậy ông De Bargeton xử sự như một kẻ bẽ trên. Ông chứng thực dư luận của những kẻ coi ông như một hiền triết của trường phái Pythagore². Ông bước vào nhà Stanislas lúc mười một giờ đêm và thấy khách khứa đông đủ. Ông tới lặng lẽ chào Amélie và chào mọi người bằng nụ cười ngây ngô, trong những trường hợp đó lại hóa ra rất mực mỉa mai. Bấy giờ ai nấy đều im phăng phắc, như không khí lúc con giông sắp tới. Châtelet đã trở lại đó, hết nhìn ông De Bargeton lại đến Stanislas một cách rất ý vị. Người chồng bị nhục bước lại gần Stanislas một cách lịch sự.

Châtelet hiểu ý nghĩa của cuộc tối thăm vào cái giờ mà ông già kia lúc thường đã đi ngủ: Naïs chắc hẳn đã giật dây cánh tay yếu ớt kia. Vì cương vị của y đối với Amélie cho phép y được can thiệp vào việc nhà, cho nên y đứng lên kéo ông De Bargeton ra một chỗ mà hỏi:

– Ông muốn nói chuyện với Stanislas phải không?

– Phải, lão già nói, lòng sung sướng được một kẻ trung gian, có lẽ y sẽ nói thay lão.

– Thế thì ông hãy vào buồng ngủ của Amélie, viên Giám đốc Thuế nói, khoái trí về cuộc đấu, nó có thể làm cho bà De Bargeton trở thành góa bụa, mà lại không thể lấy được Lucien, vì hắn đã gây ra cuộc đấu.

1. Trong Kinh thánh, con lừa do Balaam cưỡi bỗng được thần hóa phép biết nói.

2. Nhà triết học và toán học Hy Lạp cổ đại.

– Stanislas, Châtelet nói với ông De Chandour, chắc Bargeton đến đối chất về những lời bác nói về Naïs đấy. Bác vào buồng bác gái ấy, đối bên nên xử sự như những người quý tộc. Đừng làm ồn lên, nên hết sức lịch sự, nghĩa là bác nên giữ thái độ phớt lạnh của người Anh có phẩm giá.

Một lát sau, Stanislas và Châtelet vào gặp Bargeton.

– Thưa ngài, người chồng bị nhục nói, ngài đã nói rằng ngài trông thấy bà De Bargeton ở trong một tình thế khả nghi với ông De Rubempré?

– Với ông Chardon, Stanislas mỉa mai tiếp lời, hẳn không tin rằng ông Bargeton có bản lĩnh.

– Được, nếu ngài không cải chính lời đó trước đám đông đủ khách hiện ở nhà ngài thì tôi yêu cầu ngài tìm một người làm chứng. Ông nhạc tôi, ông De Nègrepelisse, sẽ đến gặp ngài vào bốn giờ sáng mai. Hai bên chúng ta đều chuẩn bị, bởi việc này chỉ có thể giải quyết được theo cách tôi vừa nói. Tôi chọn súng lục làm vũ khí, vì tôi là kẻ bị nhục mạ.

Trong khi đi đường, ông Bargeton đã nghiền ngẫm bài diễn từ đó, dài nhất từ thuở cha sinh mẹ đẻ, ông nói một cách thần nhiên và giản dị nhất đời. Stanislas tái mặt đi và nghĩ thầm: – Sự thật, ta đã trông thấy gì? Nhưng giữa cái nhục phải cải chính lời nói trước toàn thể thành phố, có mặt cả thằng cam kia nó dường như chẳng định nói đùa, với nỗi sợ hãi, cái sợ khả ố nó chẹt lấy cổ bằng những bàn tay nóng bỏng, hẳn chọn cái nguy hiểm nào xa hơn.

– Thôi được. Đến mai, hẳn nói với ông De Bargeton, bụng nghĩ thầm câu chuyện sẽ thu xếp được.

Ba người trở về, và ai nấy chăm chú nét mặt họ. Du Châtelet mỉm cười, ông De Bargeton ung dung như ở nhà ông vậy, nhưng Stanislas mặt tái mét. Thấy thế, một số phụ nữ đoán được câu chuyện. Người ta xì xào với nhau: “Họ đấu nhau!”. Một nửa số cử tọa cho rằng Stanislas có lỗi, sắc mặt và thái độ hẳn tỏ ra hẳn đã nói láo; nửa kia thán phục thái độ của ông De Bargeton. Châtelet làm

ra về nghiêm nghị và bí mật. Sau một lát ở lại ngắm nhá mọi bộ mặt, ông De Bargeton ra về.

– Bác có súng lục không? Châtelet rí tai hỏi Stanislas làm hấn rợn mình từ đầu đến chân.

Amélie hiểu hết chuyện và lặng ngắt đi, đám phụ nữ vội đem mũ vào buồn ngủ. Tiếng ồn ào dữ dội nổi lên, ai cũng nói cả. Đàn ông ở lại ngoài phòng khách và đều đồng thanh tuyên bố lẽ phải về ông De Bargeton.

– Bác có tin được rằng lão già dám xử trí như vậy không? ông De Saintot nói.

– Thế mà, Jacques ác nghiệt nói, thuở trẻ lão ta là một trong những tay cừ nhất trong quân đội đấy. Ông cụ tôi thường hay nói đến những chiến công của Bargeton.

– Úi chà! nếu dùng súng lục kỵ binh thì các vị cứ để họ đứng cách xa nhau hai mươi bước là họ sẽ bắn trạch thôi, Francis nói với Châtelet.

Khi mọi người đã về hết, Châtelet an ủi Stanislas và vợ hấn, nói rồi mọi việc sẽ ổn cả thôi, và trong cuộc đấu giữa một lão già sáu mươi tuổi với một người ba mươi sáu tuổi thì người này hoàn toàn có lợi thế.

Sáng hôm sau, Lucien đang ăn sáng với David vừa đi Marsac về mà không mời được bố, bỗng bà Chardon hốt hải chạy vào:

– Này Lucien, con có biết tin đồn đến tận ngoài chợ thế nào không? Năm giờ sáng nay, ông De Bargeton bắn ông De Chandour gần chết ở đồng cỏ nhà ông Tulloye, cái tên ông này nghe đến buồn cười. Hình như hôm qua ông Chandour nói là đã bắt chọt con với bà De Bargeton.

– Nói bậy! Bà De Bargeton chẳng có tội gì cả, Lucien thốt lên.

– Một người ở thôn quê kể lại chi tiết rằng hấn ngồi trên xe bò đã trông thấy hết cả. Ông De Nègrepelisse đến làm chứng cho ông

De Bargeton ngay từ ba giờ sáng, ông ta bảo ông De Chandour nếu có chuyện chẳng hay xảy ra cho con rể thì ông ấy sẽ trả thù cho con rể. Một sĩ quan trung đoàn kỵ binh đã cho mượn súng lục, ông De Nègrepelisse thử nhiều lần. Ông Du Châtelet định phản đối việc thử súng lục, nhưng viên sĩ quan được chọn làm trọng tài bảo rằng trừ phi làm như trẻ con còn thì ai cũng phải thử xem súng có dùng được không. Các người làm chứng để hai bên đối thủ đứng cách xa nhau hai mươi nhăm bước. Ông De Bargeton thần nhiên như đi dạo chơi, ông ta bắn trước và phát súng trúng vào cổ ông De Chandour, ông này ngã xuống mà không bắn trả lại được. Thầy thuốc khoa mổ xẻ ở nhà thương vừa nói rằng ông De Chandour sẽ bị ngoạ cổ suốt đời. Mẹ đến báo cho con biết chuyện để đừng tới nhà bà De Bargeton nữa, mà cũng đừng lộ mặt ra ở Angoulême nữa, bạn của ông De Chandour có thể khiêu khích con đấy.

Vừa lúc đó, Gentil, người hầu buồng của ông De Bargeton, do một anh thợ học việc nhà in dẫn vào, đưa cho Lucien một bức thư của Louise:

“Chắc bạn đã biết kết quả cuộc đấu giữa Chandour và nhà tôi. Hôm nay chúng tôi không tiếp khách. Bạn nên cẩn thận, đừng lộ mặt ra, vì lòng yêu mến của bạn đối với tôi mà tôi yêu cầu như vậy. Bạn có thấy để qua cái ngày buồn rầu này tốt hơn hết là bạn tới nghe chuyện Béatrice của bạn không? Cuộc đời của tôi qua biến cố này đã hoàn toàn thay đổi và tôi có bao nhiêu điều muốn nói với bạn?”

– Cũng may, David nói, đám cưới của tôi hoãn tới ngày kia, cũng là dịp cậu đến nhà bà De Bargeton ít hơn.

– Anh David ạ, Lucien đáp, bà ấy mời tôi đến ngay hôm nay; tôi nghĩ nên nhận lời vì bà ấy biết rõ hơn chúng ta trong những trường hợp thế này ta nên xử sự như thế nào.

– Thế nào ở đây chuẩn bị xong cả rồi chứ? bà Chardon hỏi.

– Mời mẹ vào xem, David reo lên, lòng sung sướng được khoe sự thay đổi trong gian buồng gác một, cái gì cũng mới mẻ xinh tươi.

Ở đây tỏa ra cái không khí đầm ấm của những gia đình mới, có hoa cam, có khăn che mặt của cô dâu tô điểm cho cuộc sống bên trong, ở đây mùa xuân của tình yêu được phản ánh trong mọi vật, tất cả đều trắng tinh, sạch sẽ và nở hoa.

— Eve sẽ như bà chúa đây, bà mẹ nói, nhưng mà sao anh tiêu lắm tiền thế, anh cứ như là điên ấy!

David mỉm cười không đáp, vì bà Chardon đã thọc ngón tay vào chính vết thương ngầm đã làm chàng tình nhân tội nghiệp đó rất mực đau đớn: sự chi tiêu đã vượt quá xa những trù tính của anh, thành ra anh không xây được tầng trên ngôi nhà phụ. Mẹ vợ anh còn lâu mới có được gian nhà mà anh định tặng bà. Những tâm hồn rộng lượng thường rất đau xót vì không giữ được những lời hứa như vậy, chúng dường như những điểm tự ái nhỏ trong tình âu yếm. David che giấu cẩn thận cảnh túng của mình để khỏi làm bận tâm Lucien, hẳn có thể buồn phiền về những sự hy sinh cho hắn.

— Eve và các cô bạn của nó cũng chuẩn bị đâu ra đấy, bà Chardon nói. Sống áo, chân gối, đủ cả rồi. Các cô ấy mến nó lắm, họ làm mền chân bằng fuy-ten¹ viền hồng mà nó chẳng biết gì cả. Đẹp thật, trông thấy là ai cũng muốn cưới cả thôi.

Bà mẹ và cô con gái có bao nhiêu tiền dành dụm đem tiêu hết để sắm những thứ dùng trong nhà David mà những chàng trai chẳng hề nghĩ tới. Thấy anh ta sắm sửa sang trọng, như đặt mua cả một bộ đồ sứ Limoges, họ cố gắng để cho những thứ họ đóng góp vào tương xứng với các thứ mà David mua sắm. Cuộc ganh đua nhỏ về tình âu yếm và lòng hào hiệp đó khiến cho hai vợ chồng đâm ra túng thiếu ngay từ buổi đầu lấy nhau, trong khi bề ngoài có vẻ phong lưu tư sản, so với trình độ lạc hậu của thành phố Angoulême thời bấy giờ lại còn được coi như xa xỉ nữa là đằng khác. Khi Lucien thấy mẹ và David sang gian buồng ngủ căng vải xanh và trắng, đồ đạc xinh đẹp, đã quen thuộc với hắn thì hắn chuồn đến nhà bà De Bargeton. Hắn thấy Naïs đang ăn sáng với chồng, lão ta vì cuộc đi

1. *Futaine*: một thứ vải sồi lông nửa bóng nửa tơ.

dạo buổi sớm đêm ra ăn ngon miệng, dường như chẳng có chuyện gì xảy ra hết. Lão quý tộc nông thôn De Nègrepelisse, một nhân vật oai nghiêm, di tích của lớp quý tộc kỳ cựu nước Pháp, ngồi bên cạnh con gái. Khi Gentil báo tin De Rubempré tới, ông già đầu bạc nhìn hần bằng con mắt soi mói của một ông bố háo hức đánh giá người được con gái biệt đãi. Ông lão cũng sờ thấy Lucien đẹp trai lạ thường, và không ngăn được một cái đưa mắt tán thưởng; nhưng ông ta dường như thấy rõ mối quan hệ của con gái chỉ là một chuyện đàn dúi, bướm ong, chứ chẳng phải là mối tình gắn bó lâu dài. Ăn xong, Louise đứng lên để bố và chồng ngồi đó, làm hiệu cho Lucien đi theo.

— Bạn ạ, bà ta nói giọng nửa buồn nửa vui, tôi sắp đi Paris; còn cha tôi thì đưa Bargeton về ở Escarbas trong khi tôi đi vắng. Bà D’Espard, một con gái dòng họ De Blamont-Chauvry, mà nhà tôi là chỗ thông gia qua chị họ D’Espard, ngành trưởng của chị họ De Nègrepelisse, bà ta hiện nay rất có thế lực, nhờ bản thân bà và nhờ hai cụ thân sinh ra bà. Tôi rất muốn giao thiệp với bà ta, và nếu bà chiếu cố nhìn nhận bọn chúng tôi thì Bargeton có thể giành được một địa vị. Tôi có thể chạy để Triều đình tán thành cho ông ấy làm nghị viên tỉnh Charente, nhờ đó ông ấy sẽ có một chức vụ ở đây. Chân nghị viên sẽ thuận lợi cho những cuộc vận động của tôi ở Paris sau này. Chính vì mình mà tôi có ý thay đổi cuộc sống đấy, chú mình ạ. Cuộc đấu sáng nay bắt buộc tôi phải đóng cửa phòng khách trong ít lâu, vì có những kẻ sẽ vào hòa với Chandour mà chống lại gia đình tôi. Trong tình thế của chúng tôi hiện nay, và ở một tỉnh nhỏ, sự vắng mặt vẫn là cần thiết để cho mọi thù hằn có thời gian dịu đi. Nhưng, hoặc là tôi thành công và sẽ không trở lại Angoulême nữa, hoặc không thành công thì tôi cũng ở Paris, đợi lúc có thể khi đi khi về, mùa hè về ở Escarbas, mùa đông trở lại Paris. Đó là cách sống duy nhất của một phụ nữ lịch sự, mà mãi tôi chưa thực hiện được. Chỉ một ngày là chuẩn bị xong, tối mai tôi sẽ khởi hành, mình sẽ đi với tôi chứ? Mình đi trước. Giữa khoảng Mansle và Ruffec, tôi sẽ đón mình lên xe, và chẳng mấy lúc chúng ta sẽ tới Paris. Ở đó mới là nơi sống của những người siêu việt. Người ta chỉ sống thoải mái giữa những người bằng vai phải lứa, ở bất cứ nơi nào khác cũng rất khổ. Vả lại, Paris, thủ đô của xã hội trí thức, là đất

cho mình dụng võ; mình hãy mau mà vượt khoảng cách giữa nó với mình. Đừng để cho tư tưởng của mình cùn đi ở tỉnh nhỏ, nên sớm giao thiệp với những bậc vĩ nhân tiêu biểu cho thế kỷ XIX. Hãy gần gũi triều đình và nơi quyền thế. Danh giá và vinh quang chẳng tìm đến tài năng cam chịu héo hon đi ở một thị trấn nhỏ. Vả lại, mình cứ thử kể xem có được bao nhiêu sự nghiệp vẻ vang xây dựng nên ở tỉnh nhỏ! Trái lại, hãy nhìn Jean-Jacques¹ tội nghiệp mà vĩ đại, ông ta bị vàng mặt trời tỉnh thần này thu hút mà không cưỡng lại được, nó hun đúc trí tuệ qua sự cọ sát ganh đua để tạo nên vinh quang. Mình chẳng nên mau mà giành lấy một chỗ đứng trong các tao đàn hình thành ở mỗi thời đại đó sao? Mình chẳng thể ngờ hết điều lợi ích cho một tài năng trẻ được xã hội thượng lưu đưa ra ánh sáng. Tôi sẽ làm cho mình được tiếp đón ở nhà bà D'Espard; chẳng ai dễ dàng được đặt chân vào phòng khách của bà, ở đó mình sẽ gặp hết những bậc tai to mặt lớn, thượng thư, đại sứ, nghị sĩ, những vị nguyên lão có thế lực nhất, những bậc giàu có hay danh tiếng. Mình đẹp trai, trẻ và có thiên tài, mà không làm cho họ phải chú ý thì chẳng vụng lăm sao? Những bậc tài năng lớn họ chẳng nhỏ nhen, họ sẽ ủng hộ mình. Khi người ta biết mình có địa vị cao thì sự nghiệp của mình sẽ có giá trị lớn. Đối với các nghệ sĩ, vấn đề chủ yếu cần giải quyết là làm mọi người chú ý. Như vậy ở đó mình sẽ có bao nhiêu cơ hội tiến thân, có chức vị, có trợ cấp riêng của nhà vua. Triều đại Bourbons ưa khuyến khích văn học nghệ thuật! Vì vậy, mình nên vừa là nhà thơ sùng đạo vừa là nhà thơ bảo hoàng... Như thế chẳng những là hay mà mình sẽ giàu sang. Phải đâu ở vị trí đối lập, theo chủ nghĩa tự do mà có được chức vị, thù lao, mà nhà văn đạt được giàu sang? Cho nên mình hãy đi theo con đường đúng, để tới chỗ mà mọi bậc thiên tài đều tới. Thế là tôi trao cho mình chuyện bí mật của tôi, mình nên thật kín đáo và chuẩn bị đi với tôi. Mình chẳng muốn thế sao? bà ta nói thêm, ngạc nhiên vì thấy tình nhân lạnh tỉnh.

Lucien, nghe những lời cảm dỗ như ngây như dại vì tâm mắt phóng nhanh nhìn một lượt Paris đó, cảm thấy từ trước đến nay mới

1. J. J. Rousseau: nhà văn Pháp lớn thế kỷ XVIII.

sử dụng một nửa trí óc của mình; tư tưởng bỗng mở rộng ra và đường như nửa kia nay mới bộc lộ: hần tự thấy mình ở Angoulême như ếch ngồi đáy giếng. Paris với những huy hoàng của nó, Paris, mà trí tưởng tượng người tỉnh nhỏ coi như một thiên đường¹, hiện ra trước mắt hần trong chiếc áo dát vàng, đầu mang vòng kim cương như vua chúa, hai tay rộng mở đón những tài năng. Những bậc danh nhân sắp ôm hôn hần như anh em. Ở đây mọi vật mỉm cười với thiên tài. Ở đây chẳng có bọn quý tộc nhà quê ghen tuông dùng lời châm chọc để làm nhục nhà văn, chẳng có cái dửng dưng ngu xuẩn đối với thơ ca. Tác phẩm của các nhà thơ nảy ra từ nơi đó; ở đây chúng được trả tiền và đưa ra ánh sáng. Sau khi đọc ít trang đầu của cuốn *Người xạ thủ của Charles IX*, các nhà xuất bản sẽ mở kết ra và hỏi hần: “Ngài ưng bao nhiêu?” Vả chăng, hần nghĩ rằng sau một chuyến đi mà hoàn cảnh sẽ làm hai người nên vợ nên chồng, bà De Bargeton sẽ hoàn toàn thuộc về hần, hai người sẽ chung sống với nhau.

Nghe câu hỏi: “Mình chẳng muốn thế sao?” hần đáp bằng một giọt nước mắt, ôm lấy Louise, ghì vào ngực và hôn lấy hôn để vào cổ. Bỗng hần ngừng lại như nhớ ra một điều gì, và thốt lên: – Trời ơi, ngày kia là ngày cưới chị tôi!

Đó là tiếng thở dài cuối cùng của chàng trai cao quý và trắng trong. Những sợi dây mãnh liệt gắn bó những tấm lòng non trẻ với gia đình của chúng, với người bạn đầu tiên, với mọi tình cảm ban sơ, những sợi dây đó sắp phải nhận một nhát rìu ghê gớm.

– Ủa, mẹ Nègrepelisse kêu căng nói, có chuyện gì liên quan giữa đám cưới của bà chị mình với bước đường tình ái của đôi ta? Mình ưng làm chủ hôn cho đám cưới tư sản lấy thợ thuyền đó mà mình chẳng thể hy sinh vì tôi cái vui mừng cao quý đó? Quý hóa thật, hy sinh! bà khinh bỉ nói. Sáng nay tôi cho chồng tôi đi bán nhau vì mình đấy! Thôi, xin ông, bỏ tôi đi! Tôi lắm rồi.

1. Nguyên văn: *Eldorado*, một xứ tưởng tượng ở châu Mỹ có tiếng là nhiều vàng.

Mụ ngã ngất xuống chiếc ghế trường kỷ. Lucien ngã theo vừa xin lỗi vừa rửa gia đình, rửa David và chị hắn.

– Tôi tin ở mình biết mấy! mụ nói. Ông Cante-Croix trước cũng có bà mẹ mà ông ấy rất mực yêu kính, nhưng chỉ để nhận được một bức thư với mấy dòng chữ tôi viết: *Tôi rất vui lòng!* ông ta đã hy sinh giữa đạn lửa. Còn mình chỉ có việc đi cùng với tôi, mình chẳng muốn bỏ một đám cỗ cưới!

Lucien những muốn quỳ sinh, và sự hối hận của hắn thành thật quá, sâu xa quá, khiến cho Louise tha thứ, nhưng sau khi đã làm cho hắn cảm thấy cần phải tìm cách chuộc lỗi.

– Thôi được, cuối cùng mụ nói, mình phải giữ bí mật đấy, nhớ tối mai, khoảng nửa đêm, phải có mặt ở cách Mansle chừng trăm bước.

Lucien cảm thấy đất thu hẹp lại dưới chân. Hắn trở về nhà David với những mong mỗi canh cánh bên lòng như Oreste¹ bị canh cánh vì những mối diên khùng, vì hắn hé thấy muôn nghìn khó khăn tụ chung thủ vào mấy tiếng kinh khủng: “Lấy đâu ra tiền?” “Hắn lại sợ vì sự tinh ý của David, cho nên hắn vào cái phòng làm việc xinh xắn đóng cửa lại để cho tỉnh trí sau mối bàng hoàng vì tình thế mới. Vậy là phải dời bỏ cái phòng này đã tốn phí bao nhiêu để xây dựng lên, làm uống bao nhiêu hy sinh. Lucien tính rằng mẹ mình có thể đến ở đấy, như thế David tiết kiệm được món tiền để xây gác phụ ở cuối sân. Chuyển đi của hắn làm ổn cho gia đình, hắn tìm ra hàng nghìn lý do vững chãi cho việc hắn trốn đi, vì chẳng có gì xảo quyết hơn một khát vọng. Lập tức hắn chạy tới Houmeau tìm chị để nói chuyện về hoàn cảnh mới của hắn và bàn tính với chị. Khi tới trước cửa hiệu Postel, hắn tính rằng không có cách nào khác thì hắn vay người kế nghiệp cha hắn món tiền đủ sống trong một năm.

– Nếu ta sống với Louise thì mỗi ngày hết một ê-quy² đối với ta là sang lắm, như thế một năm mất một nghìn quan, hắn nghĩ thầm. Thế mà sáu tháng nữa là ta giàu có!

1. Trong sử thi *Iliade*, con của Agamemnon và Clytemnestre, vì mẹ giết bố mà giết mẹ để trả thù cho bố.

2. Ecu: một thứ tiền cũ, một đồng bằng ba quan.

Eve và bà mẹ, sau khi hứa giữ thật kín, nghe Lucien bày tỏ tâm sự. Cả hai người nghe gã tham vọng nói xong đều khóc, và khi hẳn hỏi tại sao mà họ khóc thì họ cho hẳn biết là bao nhiêu vốn liếng họ đã tiêu hết để sắm vào khăn nệm trong nhà, náo sống áo của Eve, hàng trăm thứ phải mua mà David không nghĩ tới, nhưng họ vui lòng sắm vì David đã thừa nhận cho Eve số tiền hồi môn một vạn quan. Lucien liền nói rõ ý muốn vay tiền, và bà Chardon nhận việc sang hỏi vay ông Postel một ngàn quan hạn một năm.

– Nhưng này, Lucien, Eve đau xót bảo em, thế là em không dự đám cưới chị à? Ô, em sẽ quay về nhé, chị đợi em ít ngày nữa! Em theo bà ấy tới nơi độ mười lăm ngày, bà ấy có thể để em về được chứ gì! Bà ấy cũng phải trả em về nhà tám ngày chứ, ai nuôi em lớn lên cho bà ấy! Chẳng có mặt em thì việc cưới xin của chị còn ra sao nữa? À, nhưng một nghìn quan có đủ cho em không? nàng đột nhiên ngừng lại hỏi. Tuy quần áo của em bảnh lắm rồi, nhưng em chỉ có độc một bộ! Em chỉ có hai chiếc sơ-mi phin, sáu chiếc kia đều bằng vải thô cả. Cà-vạt thì em chỉ có ba chiếc bằng tơ gai, ba chiếc kia bằng vải thường; lại còn khăn mùi soa nữa, chẳng đẹp gì. Rồi ở Paris làm gì có chị để giặt quần áo cho em ngay khi cần đến? Em cần có nhiều tiền hơn đấy. Em chỉ có một chiếc quần vải Nam Kinh may năm nay, những quần may năm trước thì chật rồi, cho nên lên Paris thế nào cũng phải may, mà giá ở Paris chẳng phải như ở Angoulême này. Em chỉ có hai chiếc gi-lê trắng còn mặc được, những chiếc kia chị đã vá rồi. Thôi, chị khuyên em phải mang đi hai nghìn quan.

Vừa lúc đó, David bước vào, hình như anh nghe thấy mấy tiếng cuối cùng, cho nên anh lặng im ngắm hai chị em.

– Thôi đừng giấu tôi nữa, anh nói.

– Thì đấy, Eve thốt lên, cậu ấy bỏ đi với bà ta.

– Postel, bà Chardon bước vào nói mà không trông thấy David, bằng lòng cho vay một nghìn quan, nhưng chỉ hạn có sáu tháng và con phải làm hối phiếu do anh rể con thừa nhận, vì hẳn bảo con chẳng có gì bảo đảm cả.

Bà mẹ quay lại nhìn thấy con rể, và cả bốn người đều nín lặng. Gia đình Chardon cảm thấy họ đã phiền nhiễu David quá nhiều. Ai nấy đều nuốt nước mắt:

– Thế là cậu lại không dự đám cưới anh chị được! anh nói, cậu không ở lại với anh chị nữa? Thế mà tôi có bao nhiêu tiền đều dốc ra hết! Chà! Lucien, tôi mang đến cho Eve ít đồ nữ trang mọn của cô dâu, anh vừa nói vừa lau mặt và rút trong túi ra mấy hộp đồ vàng, tôi không ngờ sẽ phải hối tiếc vì đã sắm những thứ này...

Anh đặt mấy chiếc hộp bạc da mìn lên trên bàn, trước mặt bà mẹ vợ.

– Anh lo cho em làm gì nhiều thế? Eve nói với nụ cười thần tiên như cái chính lời nói.

– Mẹ thân mến, David nói. Mẹ sang bảo ông Postel rằng tôi sẵn sàng ký làm bảo chứng, vì tôi xem về mặt, cậu nhất quyết ra đi rồi, phải không Lucien?

Lucien uể oải và buồn bã gật đầu, sau một lát mới nói:

– Mẹ và anh chị yêu quý, chẳng nên hiểu lầm tôi.

Hắn kéo Eve và David lại, ôm lấy họ, siết chặt và nói thêm:

– Anh chị hãy chờ đợi kết quả và sẽ hiểu rằng tôi thương mến anh chị đến thế nào. David ạ, chúng ta là những người hiểu biết rộng há lại chẳng vượt ra ngoài khuôn khổ những lễ nghĩa thường tình thường dân vật người ta hay sao? Dù ở xa, lúc nào mà tâm hồn tôi chẳng ở đây, tâm tư chẳng gắn bó anh chị em ta sao? Tôi chẳng phải làm trọn một thiên chức đó sao? Nhà xuất bản nào mà tôi tận đây để tìm cuốn *Người xạ thủ của Charles IX* và tập *Những bông hoa cúc* của tôi? Dù sớm hay muộn, tôi chẳng phải làm cái việc mà tôi làm hôm nay sao, tôi còn có dịp nào tốt hơn thế này không? Phải chăng cả tiền đồ của tôi là ở việc đặt chân vào phòng khách bà hầu tước D’Espard trong bước đầu ở Paris?

– Cậu ấy nói phải đấy, Eve nói. Chính anh thường chẳng bảo tôi rằng cậu ấy phải mau mau đi Paris sao?

David cầm tay Eve kéo nàng vào gian buồng hẹp là nơi nàng ngủ từ bảy năm nay và rỉ tai nói:

– Mình bảo cậu ấy cần hai nghìn quan phải không? Postel chỉ cho vay có một nghìn.

Eve nhìn người chồng sắp cưới với con mắt thăm thiết bộc lộ hết nỗi đau đớn của nàng.

– Em Eve yêu dấu, hãy nghe tôi, hai ta sẽ bắt đầu cuộc đời một cách chật vật. Thật đấy, tôi có bao nhiêu thì đã tiêu hết nhẵn. Hiện giờ tôi chỉ còn có hai nghìn quan, mà một nửa cần thiết để cho nhà in chạy. Bây giờ đưa cho cậu ấy một nghìn quan là đưa tiền ăn của chúng ta đấy, chúng ta sẽ lúng túng. Nếu chỉ có một mình tôi thì tôi có cách thu xếp, nhưng bây giờ chúng ta những hai người. Vậy tùy em quyết định.

Eve cuống cuống lao mình vào tay người yêu, hôn thăm thiết và vừa khóc vừa thủ thỉ nói:

– Thì anh cứ coi như chỉ có một mình anh, em sẽ làm lụng để kiếm lại số tiền đó!

Mặc dầu cái hôn nồng cháy chưa từng có giữa đôi vợ chồng chưa cưới, David bỏ Eve đau khổ đó để ra gặp Lucien và bảo:

– Cậu đừng lo, cậu sẽ có đủ hai nghìn quan.

– Thôi, các con ra gặp ông Postel đi, bà Chardon nói, vì cả hai đều phải ký nhận.

Khi đôi bạn quay trở lại thì thấy Eve và mẹ đang quỳ xuống cầu Chúa. Nếu họ đặt bao nhiêu hy vọng vào ngày trở về của Lucien, thì lúc này họ cảm thấy cuộc biệt ly sắp tới gây ra bao nhiêu mất mát; là vì họ thấy cái hạnh phúc tương lai phải mua quá đắt bằng sự xa cách sẽ làm cho tan nát đời họ và mang lại cho họ muôn ngàn lo sợ vì vận mệnh của Lucien.

– Nếu có khi nào cậu quên được cái cảnh này, David rỉ tai Lucien nói, thì cậu quả là người tệ bạc nhất.

David chắc hẳn nhận thấy cần phải nói những lời nặng nề đó; anh lo sợ vì ảnh hưởng của bà De Bargeton chẳng kém gì vài cái tính ngả nghiêng tai hại có thể ném Lucien vào con đường xấu cũng như vào con đường tốt. Chẳng mấy chốc Eve đã thu xếp xong hành lý cho Lucien. Chàng văn sĩ phiêu lưu¹ đó mang theo chẳng có là bao. Hắn mặc trên mình chiếc rơ-đanh-gốt² tốt nhất, chiếc gi-lê tốt nhất và một trong hai chiếc áo sơ-mi phin. Tất cả áo sớng của hắn, chiếc áo lễ bảnh của hắn, những đồ lặt vặt và các tập bản thảo, đó là hành lý của hắn, nó nghèo quá cho nên, để giấu bà De Bargeton, David đề nghị gửi xe trạm tới người bạn hàng của anh, một người buôn giấy, nhờ họ chuyển cho Lucien.

Mặc dầu mọi sự giữ gìn của bà De Bargeton để giấu việc ra đi, Châtelet vẫn hay tin và muốn biết bà ta đi một mình hay cùng với Lucien. Y cho gã hầu buồng tới Ruffec để xem xét tất cả các xe đến đổi chuyển ở trạm đó.

– Nếu mụ bắt cóc chàng thi sĩ đi, y nghĩ thầm, thì mụ sẽ thuộc về ta.

Sáng sớm hôm sau Lucien ra đi, có David tiễn chân, anh ta kiếm một chiếc xe hai bánh và một con ngựa, nói thác rằng để đi điều đình công việc với ông bố, điều đó cũng có thể có trong hoàn cảnh lúc bấy giờ. Đôi bạn đi Marsac, ở hết ngày tại nhà Gấu già; tối đến họ đi quá Mansle để đợi bà De Bargeton, bà ta tới khoảng sáng. Trông thấy chiếc xe bốn bánh cũ hàng sáu chục năm mà hắn đã nhìn thấy tại nhà để xe bao nhiêu lần, Lucien cảm thấy một trong những mối xúc động mãnh liệt nhất trong đời mình, hắn lao vào tay David. Anh ta bảo hắn:

– Cầu Trời ban phúc cho cậu! David lại trèo lên chiếc xe tàng và biến mất, lòng thất lại vì linh tính anh cảm thấy những điều khủng khiếp về vận mệnh của Lucien ở Paris.

1. Nguyên văn: *chàng Fernand Cortez*, nhà du lịch phiêu lưu Tây Ban Nha thế kỷ XV, XVI đã chinh phục xứ Mexique bằng sự khùng bố thổ dân.

2. *Redingote*: áo dài của đàn ông.

PHẦN THỨ HAI

MỘT VĨ NHÂN TỈNH NHỎ Ở PARIS

Cả Lucien lẫn bà De Bargeton cho đến Gentil, và Albertine, mù hầu buồng, chẳng bao giờ nói về những chuyện xảy ra trong chuyến đi đó; nhưng xem chừng sự có mặt thường xuyên của những người hầu hạ làm cho anh chàng si tình kia rất cáu kỉnh vì hấn chờ đón tất cả những thú vị của cuộc cướp người. Lần đầu tiên trong đời Lucien đi xe tram, cho nên hấn sững sốt thấy chỉ đi đường từ Angoulême đến Paris hấn đã vung vãi gần hết số tiền mà hấn dự trù để sống cả một năm. Như những kẻ mà tài năng xuất sắc thường đi đôi với tính trẻ thơ duyên dáng, hấn có cái hớ là đã bộc lộ ra những điều ngạc nhiên ngây ngô trước những vật mới lạ đối với hấn. Một người đàn ông phải tìm hiểu kỹ người đàn bà trước khi để cho họ thấy những cảm xúc và ý nghĩ thật sự không tô điểm của mình. Một tỉnh nhân vừa đầm thắm vừa độ lượng thì mỉm cười và thông cảm; nhưng ví bằng nàng có chút tự phụ thì nàng không tha thứ được việc người yêu của nàng tỏ vẻ trẻ con, hão huyền hay tẹp nhẹp. Nhiều người đàn bà tôn sùng tỉnh nhân thái quá đến mức đòi hỏi người yêu quý của họ phải là một ông thánh; còn như những ai yêu người đàn ông trước hết là vì họ hơn là vì mình thì mến yêu cả cái bé nhỏ lẫn những điều cao thượng của họ. Lucien chưa hiểu được rằng ở bà De Bargeton tình yêu ghép với lòng kiêu ngạo. Hấn có điều hớ là không tìm hiểu ý nghĩa của những nụ cười hé ra ở Louise trong suốt cuộc hành trình, khi hấn đã không kìm chế mà lại cứ buông thả những cử chỉ ngộ nghĩnh của chú chuột con mới ra khỏi lỗ.

Trời chưa sáng họ đã xuống khách sạn Gaillard-Bois, phố Echelle. Đôi tình nhân đều mệt quá, nên Louise muốn ngủ trước hết, liền đi ngủ, sau khi đã không quên truyền bảo Lucien hỏi thuê một buồng bên trên phòng bà ta. Lucien ngủ cho tới bốn giờ chiều. Bà De Bargeton cho người đánh thức hần dậy để ăn bữa chiều. Thấy đã muộn giờ, hần vội vã mặc quần áo để xuống và thấy Louise ở một trong những căn buồng tồi tàn đáng hổ thẹn cho Paris, nơi có tiếng là rất mực lịch sự thế mà chưa có lấy một khách sạn để cho những khách du lịch giàu có thể thoải mái như ở nhà mình. Tuy còn mắt nhắm mắt mở vì thức dậy đột ngột quá, Lucien cũng không nhận ra Louise của mình trong căn buồng lạnh lẽo đó, thiếu ánh mặt trời, với những rèm bạc màu, sàn gạch đánh bóng vẻ tiêu tụy, đồ đạc hư mòn, kệch cỡm, cũ kỹ hay mua lại. Số là có những kẻ khi bị tách khỏi những con người, những đồ vật, những địa điểm dùng làm khung cảnh cho họ thì họ chẳng còn nguyên vẹn, và nguyên giá trị của họ nữa. Những diện mạo người sống có một thứ không khí riêng của chúng, như ánh sáng mờ tỏ của những tranh fla-măng cần thiết cho vẻ sinh động của những bộ mặt mà thiên tài các họa sĩ đã đặt vào đó. Hầu hết những người tỉnh nhỏ đều như vậy. Thêm điều là bà De Bargeton có vẻ quá nghiêm nghị, quá tư lự giữa lúc bắt đầu một hạnh phúc không gì ngăn cản. Lucien không thể phân nản điều gì: Gentil và Albertine hầu hạ họ. Bữa ăn chẳng còn cái tính sung túc và ngon lành đặc biệt của tỉnh nhỏ nữa. Những đĩa đồ ăn bị nạn đầu cơ xà xẻo, lấy ở hiệu ăn bên cạnh về, bày biện lèo tèo, có vẻ chia khẩu phần. Paris không đẹp gì ở những chuyện vụn vặt ấy mà những kẻ nhẹ túi tiền phải chịu đựng. Lucien đợi lúc ăn xong để hỏi chuyện Louise duyên cớ sự thay đổi mà hần thấy khó hiểu. Hần không làm. Một biến cố nghiêm trọng – những sự suy nghĩ vốn là những biến cố trong đời sống tinh thần – đã xảy ra trong lúc hần ngủ...

Khoảng hai giờ trưa, Sixte du Châtelet đến khách sạn, cho đánh thức Albertine, ngỏ ý muốn gặp bà chủ, và một lát sau, vừa đủ thì giờ cho bà De Bargeton trang điểm, y quay lại. Naïf tưởng chuyện mình đã bí mật lắm nên lấy làm lạ thấy Du Châtelet xuất hiện; bà tiếp y vào khoảng ba giờ. Y chào và nói:

– Tôi liệu đi theo bà dù có bị cấp trên khiển trách, là vì tôi đã đoán biết trước việc của bà sẽ ra thế này. Nhưng dù tôi có bị cách chức thì ít ra, bà cũng không bị nguy khốn.

– Ông bảo sao? bà De Bargeton thốt lên.

– Tôi rất hiểu rằng bà yêu Lucien, y nói ra vẻ dịu dàng cam phận, vì phải thật sự yêu một người mới không suy tính gì, mới quên hết mọi lễ nghi là những cái mà bà biết rất rõ! Nhưng bà Naïs thân mến, bà có chắc được tiếp đón ở nhà bà D’Espard, hay ở bất cứ phòng khách nào khác ở Paris không, khi người ta biết bà hình như bỏ Angoulême trốn đi với một chàng trai, và nhất là sau cuộc quyết đấu giữa ông De Bargeton và ông De Chandour? Việc ông nhà về ở tại Escarbas có vẻ một cuộc ly thân. Trong trường hợp như vậy, những người tử tế thường chiến đấu vì danh dự của vợ trước đã rồi sau để mặc cho họ tự do. Vì vậy bà yêu ông De Rubempré thì cứ yêu, cứ che chở cho ông ta, bà muốn làm gì tùy bà, nhưng bà chớ nên ở cùng một nhà! Nếu có người ở đây biết rằng bà đã cùng ngồi một xe với ông ta trong cuộc hành trình tới đây thì cái xã hội mà bà muốn lui tới họ sẽ cấm cửa bà. Vả chăng, bà Naïs ạ, bà chẳng nên hy sinh như vậy vì một chàng trai mà bà chưa đem so đo với ai, hấn chưa qua một cuộc thử thách nào, ở đây hấn có thể quên bà vì một phụ nữ Paris nếu hấn thấy người đó có ích cho những tham vọng của hấn hơn bà. Tôi chẳng định làm hại người mà bà yêu, nhưng bà cho phép tôi đặt lợi ích của bà lên trên lợi ích của hấn, và nhắc bà rằng: “Bà hãy tìm hiểu hấn đi! Bà nên đánh giá cho hết tầm quan trọng hành vi của bà”. Rồi ra nếu bà thấy người ta cấm cửa bà, nếu các phụ nữ họ không tiếp thì ít ra bà cũng không hối hận khi bà nghĩ rằng bao nhiêu hy sinh đó, bà chịu đựng vì một người mãi mãi xứng đáng với bà, hiểu lòng bà. Bà D’Espard cũng ly thân với chồng, bà ta càng nghiêm cẩn và khe khắt vì thiên hạ chẳng ai biết nguyên nhân sự bất hòa; nên chỉ họ Navarreins, họ Blamont-Chauvry, họ Lenoncourt, hết thảy bà con họ hàng quây quần chung quanh bà ta, những phụ nữ lên mặt đứng đắn nhất đều lui tới nhà bà ta và tiếp đón bà ta một cách kính trọng, thế là bao nhiêu lỗi đều đổ vào ông hầu tước D’Espard... Ngay lần đầu tiên bà đến thăm bà ta, bà sẽ thấy

lời tôi nói là đúng. Thật sự tôi có thể nói trước với bà vì tôi biết rất rõ Paris: khi tới nhà bà hầu tước bà sẽ bị thất vọng nếu bà ta biết rằng bà ở tại khách sạn Gaillard-Bois với con trai một gã bào chế, cho dù hẳn muốn tự xưng là De Rubempré. Ở đây bà có những địch thủ nham hiểm, xảo quyệt, bằng mấy Amélie, chẳng mấy lúc họ biết rõ bà là ai, bà ở đâu, bà từ đâu tới và bà đang làm gì. Bà tính chuyện giữ hành tung bí mật, tôi biết lắm; nhưng bà thuộc loại những người không thể giữ hành tung bí mật được. Ở đâu mà bà không gặp người Angoulême? hoặc là những nghị sĩ đại biểu tỉnh Charente tới họp Nghị viện; hoặc là ông Đại tướng về nghỉ phép ở Paris; thế mà chỉ cần một người dân Angoulême bất gặp bà là cuộc đời bà sẽ bị định đoạt một cách kỳ quặc: bà sẽ chỉ còn là tình nhân của Lucien. Nếu bà cần đến tôi bất cứ về một điều gì thì bà tìm tôi ở nhà ông Tổng Giám thu, phố Ngoại ô Saint-Honoré, gần ngay nhà bà D'Espard. Tôi quen khá thân bà thống chế Carigliano, bà De Sérisy và ông Thủ tướng để có thể giới thiệu bà với họ; nhưng chắc ở nhà bà D'Espard bà sẽ gặp bao nhiêu là người cho nên bà chẳng cần đến tôi đâu. Chẳng phải chuyện bà mong muốn tới phòng khách này hay phòng khách kia, mà là tất cả mọi phòng khách sẽ mong được bà tới.

Châtelet biết cách nói không để cho bà De Bargeton ngắt lời; bà ta sùng sốt vì y có những nhận xét đúng. Bà chúa Angoulême quả thực đã tính bài giữ hành tung bí mật.

— Ông nói rất có lý, ông bạn ạ, bà ta nói, nhưng biết làm thế nào bây giờ?

— Bà để tôi tìm họ bà căn nhà có đồ đạc sẵn, thơm tất, Châtelet đáp; như thế đỡ tốn hơn là ở khách sạn mà lại như ở nhà mình; và nếu bà nghe tôi thì tối nay bà sẽ ngủ ở nhà đó.

— Nhưng ông đã làm thế nào mà biết tôi ở đây?

— Xe bà đi cũng dễ nhận ra thôi, vả lại tôi đã đi theo bà. Ở Sèvres, chiếc xe trạm bà đi họ cho tôi biết địa chỉ của bà. Thế bà có cho phép tôi làm sĩ quan hậu cần của bà không? Tôi sẽ viết thư ngay cho bà biết nhà tôi thuê dùm bà ở đâu.

– Thời thì ông cứ làm.

Câu trả lời đó hình như chẳng là gì cả, thế mà nó là hết thủy. Nam tước Du Châtelet dùng ngôn ngữ của xã hội thượng lưu để nói với một phụ nữ thượng lưu. Y ăn mặc quần áo kiểu Paris rất lịch sự; một chiếc xe ngựa hai bánh đẹp đóng ngựa chỉnh tề đã đưa y tới. Ngẫu nhiên bà De Bargeton ra tựa cửa sổ để suy nghĩ về vị trí của bà, và bà trông thấy gã công tử già ra về. Một lát sau, Lucien đột nhiên thức dậy, ăn mặc vội vàng, hiện ra trước mắt bà với chiếc quần vải Nam Kinh may năm ngoái, với chiếc ro-đanh-gốt chặt đã tàng. Hấn đẹp trai, nhưng ăn mặc đến nực cười. Ta hãy khoác cho Apollon du Belvédère¹ hay Antinoüs² áo của một gã xách nước, thử xem ta có nhận ra nhân vật thiên thần dưới mũi đục của nhà điêu khắc Hy Lạp hay La Mã không? Con mắt so sánh trước khi con tim đánh chính sự phê phán thoáng nhanh tự động kia. Về trái ngược giữa Lucien và Châtelet hiện ra đột ngột quá không thể không đập vào mắt của Louise. Khoảng sáu giờ khi ăn xong, bà De Bargeton làm hiệu cho Lucien tới gần bà cùng ngồi trên một chiếc ghế trường kỷ tàng bọc chúc bầu đỏ hoa vàng.

– Lucien thân mến, bà nói, mình có đồng ý rằng nếu chúng ta đã làm một việc điên rồ tai hại cho cả hai ta thì nên sửa chữa lại không? Chú mình ạ, chúng ta chẳng nên sống chung một nhà ở Paris, mà cũng chẳng nên để cho ai biết rằng chúng ta đã cùng nhau tới đây. Tương lai của mình thế nào là tùy thuộc nhiều ở địa vị của tôi, cho nên tôi tuyệt nhiên chẳng được phép làm hại nó. Vì vậy, ngay từ tối nay, tôi sẽ dọn sang ở một nơi gần đây; còn mình thì cứ ở lại khách sạn này, như thế chúng ta ngày nào cũng có thể gặp nhau mà chẳng ai có thể dị nghị được.

Louise giải thích những phép tắc của xã hội thượng lưu cho Lucien nghe, hấn cứ trở mắt ra. Dù không biết rằng phụ nữ mà họ

1. Tượng thần Apollon (thần mặt trời, thần nghệ thuật) rất đẹp ở cung điện Giáo hoàng (Vatican) được coi như điển hình của cái đẹp cổ điển.

2. Tên một thanh niên xứ Bithynie (Tiểu Á), người rất đẹp, được coi như điển hình của cái đẹp tạo hình.

đã hối hận vì sự điên rồ của họ là họ hối hận vì tình yêu, hẳn cũng hiểu rằng hẳn chẳng còn là gã Lucien ở Angoulême nữa. Louise chỉ nói tới bản thân mình, tới lợi ích của mình, danh giá của mình, tới xã hội thượng lưu; và để che đậy tính ích kỷ, bà ta cố thuyết phục hẳn rằng chính là vì hẳn. Hẳn chẳng có quyền gì với Louise, đột nhiên trở lại thành bà De Bargeton, và, điều nghiêm trọng hơn! hẳn chẳng có uy lực gì. Vì vậy, hẳn chẳng giữ được nước mắt trào ra.

– Nếu tôi là niềm vinh quang của bà, thì đối với tôi bà còn hơn thế nữa, bà là mối hy vọng duy nhất và là cả tương lai của tôi. Tôi cứ tưởng nếu bà đã chia sẻ những điều may mắn của tôi thì bà cũng chia sẻ nỗi bất hạnh của tôi, thế mà bây giờ chúng ta chia tay nhau.

– Mình phê phán thái độ của tôi, bà ta nói, thế là mình chẳng yêu tôi.

Lucien nhìn bà ta với nét mặt quá đau đớn đến nỗi bà không nín được phải nói:

– Thôi, chú mình đã muốn thì tôi ở lại, rồi chúng ta sẽ nguy khốn cả và chẳng có nơi mà nương tựa. Nhưng tới lúc hai ta cùng bị khốn khổ và cùng bị hất hủi cả; tới khi thất bại, cái gì thì cũng phải dự tính trước, chúng ta bắt buộc phải về Escarbas, thì bấy giờ, mình ạ, mình hãy nhớ rằng tôi dự đoán trước bước đường cùng đó, tôi đã từng đề nghị trước với mình hãy tuân theo những luật lệ của xã hội thượng lưu để mà tiến thân.

– Louise ạ, hẳn vừa đáp vừa ôm lấy bà ta, tôi thấy mình khôn ngoan quá thì đâm sợ hãi. Mình hãy nhớ tôi chỉ là một đứa trẻ con, tôi đã hoàn toàn liều thân theo ý muốn thân thiết của mình. Tôi thì tôi những muốn đấu tranh để khuất phục mọi người và mọi vật; nhưng nếu nhờ sự giúp đỡ của mình mà tôi đạt mau hơn là độc lực một thân thì tôi rất sung sướng được chịu ơn mình để thành đạt. Mình tha lỗi cho tôi! tôi đã tin cậy hết sức ở mình cho nên chẳng khỏi lo sợ. Đối với tôi, một sự chia tay là điều báo hiệu sự bỏ rơi mà bỏ rơi là chết.

– Nhưng, chú mình ạ, xã hội đòi hỏi mình có nhiều nhận gì, bà đáp. Vấn đề chỉ là mình ngủ ở đây, còn suốt ngày mình ở bên nhà tôi, như thế chẳng ai dị nghị được.

Vài cái vuốt ve làm cho Lucien hoàn toàn yên tâm. Một giờ sau, Gentil đưa mảnh giấy của Châtelet báo cho bà De Bargeton biết rằng y đã tìm được một căn nhà ở phố Neuve-du-Luxembourg. Bà hỏi xem phố ấy ở đâu thì thấy cũng chẳng xa phố Echelle là bao, bà liền bảo Lucien:

– Chúng ta là hàng xóm cả thôi.

Hai giờ sau, Louise lên một chiếc xe do Châtelet phái đến để về nhà mình. Căn nhà thuộc loại nhà của các tay buôn thảm kê sẵn đồ đạc để cho những nghị sĩ giàu có hay những nhân vật quan trọng thuê khi họ tới ở Paris ít bữa, nó rộng rãi nhưng bất tiện. Vào khoảng mười một giờ thì Lucien trở về nơi khách sạn nhỏ Gaillard-Bois, hắn chỉ mới biết Paris qua quảng phố Saint-Honoré ở giữa phố Neuve-du-Luxembourg và phố Echelle. Hắn ngủ trong gian buồng nhỏ tồi tàn mà hắn không thể không so sánh với căn nhà tráng lệ của Louise. Vừa lúc hắn ra khỏi nhà bà De Bargeton thì nam tước Du Châtelet ở nhà viên Thượng thư bộ Ngoại giao tới, mình bận quần áo khiêu vũ choáng lộn. Y báo cho bà De Bargeton biết tất cả những hợp đồng mà hắn đã làm hộ bà. Louise đâm lo lắng, sự xa phí làm cho bà hoảng. Phong tục tỉnh nhỏ rút cục tác động trong con người bà, bà hóa ra chỉ ly trong việc tiêu pha; bà chí thú quá thì ở cái đất Paris này sẽ mang tiếng là keo kiệt. Bà mang theo đi ngót hai vạn quan bằng phiếu của Tổng Giám thu ký, định dùng món tiền đó để thanh toán khoản lạm chi của bà trong bốn năm; bây giờ bà đã sợ không đủ và mang nợ. Châtelet cho bà biết tiền thuê nhà chỉ mất sáu trăm quan một tháng.

– Có nghĩa lý gì, y nói khi nhìn thấy Naïs giật mình. Bà dùng riêng một chiếc xe mất năm trăm quan một tháng, vị chi là năm mươi lu-i. Bà chỉ còn phải lo khoản trang sức. Một phụ nữ giao thiệp với giới thượng lưu chẳng có thể thu xếp khác được. Nếu bà định nhằm cho ông De Bargeton chân Tổng Giám thu, hay một chân gì khác trong nội cung, bà không thể lủi xùi quá được. Ở đây

người ta chỉ chiều cổ đến kẻ giàu có. Rất may là bà có Gentil để theo hầu và Albertine lo việc trang sức, vì ở Paris cái khoản đây tỏ là tốn kém lắm. Bà sẽ ít ăn ở nhà vì bà sẽ giao du nhiều.

Bà De Bargeton và nam tước nói chuyện về Paris. Châtelet kể những tin tức trong ngày, hàng nghìn điều không đâu mà cần biết nếu không muốn mang tiếng là không phải dân Paris. Y lại dặn dò Naïs về những cửa hiệu nào cần để mua sắm: nhà Herbault cung cấp mũ tô-cơ, nhà Juliette các loại mũ khác và bon-nê¹; y cho địa chỉ nhà khâu vá có thể thay chân Victorine; nghĩa là y làm cho bà cảm thấy cần phải *tẩy rửa cái chất Angoulême* trong con người bà. Rồi trước khi ra về y thả ra cái sáng kiến cuối cùng mà y may mắn nghĩ ra.

– Ngày mai, y hờ hững nói, chắc tôi thuê được một ló² trong nhà hát; tôi sẽ tới đón bà và ông De Rubempré, chắc bà cho phép tôi được chiều đãi nhị vị ở Paris.

– Tính hán có chỗ rộng rãi mà mình không ngờ, bà De Bargeton nghĩ thầm khi thấy y mời cả Lucien.

Vào tháng sáu, các ông Thượng thư không dùng đến lô của họ ở nhà hát; những nghị sĩ kiêm Thượng thư và uỷ nhiệm viên của họ thì trông nom việc gặt hái nho hay gặt lúa, những bà con khó tính nhất của họ thì về quê hay đi du lịch; vì vậy vào thời gian đó những lô đẹp nhất của nhà hát Paris tiếp đón những khách tạp nham mà những khách quen sẽ không bao giờ gặp, đám khách đó làm cho khán giả có vẻ một bức thảm đã tàng. Châtelet đã tính rằng nhờ dịp đó y có thể không tốn nhiều tiền mà kiếm được cho Naïs những thú vui quyến rũ nhất dân tỉnh nhỏ. Hôm sau, lần đầu tiên Lucien tới mà không gặp Louise. Bà De Bargeton đi sắm ít vật cần thiết. Bà đi trao đổi ý kiến với những tay lành nghề có uy tín và nổi tiếng về khoa trang sức phụ nữ mà Châtelet đã dặn, vì bà đã viết thư báo cho bà hầu tước D'Espard biết tin bà đã tới. Tuy bà De Bargeton rất tự tin, vì bà đã lâu ngày quen đề đầu cưới cổ người ta, bà vẫn đặc biệt

1. *Toque* và *bonnet* là những loại mũ vải, không có vành.

2. Bường khán giả ở nhà hát.

sợ mình tỏ ra quê mùa. Bà cũng khá tinh ý để hiểu rằng những cảm tưởng đầu tiên quan trọng đến thế nào trong sự tiếp xúc giữa phụ nữ; và, mặc dầu bà tự lượng có đủ sức mau chóng theo kịp những phụ nữ thượng lưu như bà D'Espard, bà vẫn cảm thấy trong bước đầu cần gây được thiện cảm, và bà chẳng muốn bỏ qua một yếu tố thắng lợi nào. Vì vậy bà biết ơn Châtelet vô cùng vì y đã chỉ dẫn cho bà phương tiện để hòa mình với phái đẹp của giới thượng lưu Paris. Vì một sự ngẫu nhiên đặc biệt, bà hầu tước đang ở trong một tình thế khiến bà rất lấy làm hoan hỉ được giúp ích cho một người thuộc họ hàng nhà chồng. Ông hầu tước D'Espard rút lui khỏi xã hội thượng lưu không có duyên cớ rõ ràng; ông chẳng quan tâm đến công việc của ông cũng như đến công việc chính trị, đến gia đình ông, đến vợ ông. Phải tự chủ lấy mình, bà hầu tước cảm thấy cần được xã hội tán đồng; vì vậy bà rất mừng được thay ông hầu tước trong trường hợp này để trở thành người che chở họ hàng của ông. Bà sẽ làm nổi bật việc che chở của bà để làm nổi bật lên những khuyết điểm của chồng. Ngay hôm đó bà viết cho bà *De Bargeton, tên riêng Nègrepelisse*, một bức thư lời lẽ tuyệt đẹp đến nỗi phải mất thì giờ mới nhận ra rằng nó thiếu nội dung:

“Bà rất sung sướng có dịp để gia đình bà được gần gũi một người mà bà đã nghe danh và mong được quen biết, vì tình bè bạn ở Paris chẳng có gì vững vàng đến nỗi bà chẳng muốn yêu thương thêm một ai trên cõi đời này; và nếu việc này không thành thì cũng chỉ là thêm một ảo tưởng để chôn vùi với những ảo tưởng khác. Bà sẵn sàng để giúp đỡ người chị em họ mà đáng lẽ bà đã đến thăm nếu bà không bị một phải nằm nhà; nhưng bà đã tự coi như kẻ chịu ơn người đã nghĩ đến bà”.

Trong buổi đi chơi lang thang đầu tiên qua các đại lộ và phố Hòa bình, Lucien cũng như mọi kẻ mới đến chăm chú tới vật hơn là tới người. Ở Paris những khối lượng xâm chiếm sự chú ý của người ta trước hết: vẻ tráng lệ của những cửa hiệu, bề cao của các tòa nhà, sự nhộn nhịp của ngựa xe, những trái ngược đầy rẫy giữa sự xa hoa cùng cực và sự nghèo khổ cùng cực làm người ta sững sốt trước hết. Ngạc nhiên vì đám đông xa lạ với hần, con người giàu tưởng tượng

kia cảm thấy mình như thu nhỏ lại hết sức. Những người được trọng vọng ở tỉnh nhỏ, và ở đó cứ mỗi bước chân đi lại gặp một bằng chứng về tầm quan trọng của mình, họ chẳng chịu được cảnh thấy mình đột nhiên và hoàn toàn bị tiêu ma giá trị. Là một nhân vật tai mắt ở địa phương mình và chẳng là cái gì cả ở Paris, đó là hai trạng thái cần có bước quá độ; và những ai bước đột ngột quá từ trạng thái nọ sang trạng thái kia thường sa vào tình thế chung hững. Đối với mọi nhà thơ trẻ thường tìm thấy một âm vang cho mọi tình cảm của mình, một tri kỷ cho mọi ý nghĩ của mình, một tâm hồn để chia sẻ mỗi cảm xúc của mình, thì Paris trở thành nơi hoang vắng kinh khủng. Lucien chưa đi kiếm chiếc áo màu xanh đẹp của hần, thành ra hần ngượng ngùng, vì bộ quần áo hèn mọn, nếu không gọi là tồi tàn, mà hần mặc khi tới nhà bà De Bargeton vào lúc chắc bà đã về; ở đó hần gặp nam tước Du Châtelet; y dẫn cả hai người đi ăn ở hiệu Rocher-de-Cancale. Lucien, bị choáng vì cảnh quay cuồng đôn dập ở Paris, chẳng nói được điều gì với Louise; cả ba ngồi trên xe; nhưng hần nắm chặt tay bà ta, bà thân mật đáp lại mọi tư tưởng hần biểu thị như vậy. Sau bữa ăn, Châtelet dẫn hai người khách của y tới nhà hát Vaudeville. Lucien thấy mặt Châtelet thì thầm bức trong lòng, hần rửa sự tình cờ nào đã đưa lão tới Paris. Viên Giám đốc Thuế viện cố y tới Paris để vận động tiến thân: y hy vọng được cử làm Tổng thư ký ở một nha, và được vào Tham chính viện giữ chức ủy viên thẩm tra; y tới để hỏi xem người ta hứa với y tới đâu, vì một người như y không thể đóng vai Giám đốc Thuế mãi, chẳng thà y không làm gì cả, trở thành Nghị sĩ, quay về ngành ngoại giao. Y tự đề cao mình; Lucien mơ hồ nhận thấy lão già làm đóm ấy hơn mình ở chỗ y là con người của xã hội thượng lưu thành thạo về đời sống Paris; nhất là hần xấu hổ vì phải nhờ y để hưởng những thú vui. Ở chỗ mà chàng thi sĩ lo lắng và ngượng nghịu thì viên cựu Thư ký riêng¹ lại như cá gặp nước. Châtelet mỉm cười trước những sự lúng túng, bỡ ngỡ, những câu hỏi, những sơ ý vì không quen của tình địch, kiểu như những tay thủy thủ lão làng nhạo những anh lính mới

1. Châtelet nguyên là thư ký riêng của một công chúa thời Đế chế (xem Phần thứ nhất).

chưa thạo nghề đi biển. Lucien thích thú vì lần đầu tiên xem hát ở Paris, và điều đó bù lại nỗi bức mình vì bối rối. Tối xem hát đó đặc biệt ở chỗ nó lặng lẽ gạt bỏ rất nhiều ý nghĩ của hắn về đời sống tỉnh nhỏ. Phạm vi mở rộng, xã hội mang những quy mô khác. Sự tiếp cận với nhiều phụ nữ Paris xinh đẹp, ăn mặc rất mực thanh nhã, tươi vui làm cho hắn nhận thấy vẻ cổ lỗ trong cách trang sức của bà De Bargeton, tuy nó cũng đã khá hợp hĩnh: từ loại vải đến kiểu may và màu sắc chẳng có cái gì hợp thời trang. Kiểu vấn tóc ở Angoulême vẫn quyến rũ hắn đến thế nay xem ra thật là thảm hại so với những sáng kiến tinh vi làm nổi sắc đẹp của từng người phụ nữ Paris. – Bà ấy cứ thế này mãi hay sao? hắn nghĩ thầm mà chẳng biết rằng bà ta đã để ra cả ngày hôm đó để chuẩn bị một cuộc đổi lốt. Ở tỉnh nhỏ, không phải làm cái việc lựa chọn hay so sánh: vì được người ta nhìn quen, các bộ mặt mang một vẻ đẹp ước lệ. Một phụ nữ được coi là xinh đẹp ở tỉnh nhỏ đưa về Paris chẳng được ai chú ý, vì người đó đẹp chỉ nhờ sự áp dụng câu phương ngôn: *Ở vương quốc của người mù thì người chột làm vua*. Con mắt của Lucien làm cái việc so sánh mà bữa qua bà De Bargeton đã làm giữa hắn và Châtelet. Về phần mình, bà De Bargeton có những suy nghĩ khác thường về tình nhân của bà. Mặc dầu hắn đẹp trai lạ lùng, chàng thi sĩ khốn nỗi chẳng có đáng người. Chiếc áo sơ-đan-h-gốt của hắn ngắn tay quá, đôi găng tời tỉnh nhỏ, chiếc áo gi-lê chặt làm hắn có vẻ hết sức lố bịch so với những thanh niên ngồi trên bao lon: bà De Bargeton thấy hắn có vẻ thảm hại. Châtelet quán quýt bà một cách nhũn nhặn, chăm sóc bà một cách chu tất, để lộ ra một mối tình sâu sắc; Châtelet lịch sự và ung dung như một tay diễn viên trở về với sân khấu nhà hát của mình, chỉ trong hai ngày y đã chiếm lại vị trí mà y đã mất từ sáu tháng nay. Tuy kẻ thường nhân không thừa nhận rằng tình cảm con người có thể thay đổi đột ngột, có điều chắc chắn là những cặp tình nhân thường chia tay nhau mau chóng hơn khi họ làm quen nhau. Ở bà De Bargeton và ở Lucien bắt đầu một sự tỉnh ngộ mà Paris là nguyên nhân. Ở nơi đây cuộc đời mở rộng ra trước con mắt chàng thi sĩ, cũng như xã hội mang một bộ mặt mới trước con mắt Louise. Đối với cả hai bên chỉ cần một chuyện tình cờ là đủ cắt đứt những dây nối liền giữa họ. Nhất rìu đó, ghê gớm đối với

Lucien, chẳng bao lâu đã tới. Bà De Bargeton đưa chàng thi sĩ về khách sạn rồi cùng Châtelet về nhà, làm cho gã si tình tội nghiệp đến là não ruột.

– Họ sẽ nói gì về mình đây? hấn vừa nghĩ vừa bước lên gian buồng buồn thiu.

– Anh chàng tội nghiệp ấy thật chán ngắt, Châtelet vừa nói vừa mỉm cười khi cửa xe đóng lại.

– Ấy những kẻ mang cả một thế giới tâm tư trong trái tim khối óc thường vẫn thế. Những con người có bao nhiêu điều để nói lên trong tác phẩm đẹp hằng mơ ước, thường vẫn có phần coi khinh việc chuyện trò, nó là sự giao dịch làm hao mòn trí tuệ, bà Nègrepelisse kiêu hãnh trả lời, bà còn có can đảm bênh vực Lucien, vì bản thân bà hơn là vì Lucien.

– Tôi sẵn lòng đồng ý với bà về điều đó, nam tước nói, nhưng chúng ta sống với những con người chứ không phải với sách. Chà, bà Naïs thân mến, tôi xem ra giữa bà với hấn chưa có chuyện gì, tôi rất lấy làm mừng. Nếu bà định đem lại một ý nghĩa gì từ trước vẫn thiếu cho cuộc đời bà, tôi dám mong bà chẳng nên nhăm vào bạc thiên tài giả hiệu đó. Ví thử bà mắc lầm, ví thử trong ít bữa nữa, đem so sánh hấn với những tài năng thực sự, với những người đúng là xuất sắc mà bà sẽ gặp thì, tiên tử ơi, bà sẽ phải thừa nhận rằng bà đã mang trên lưng mỹ lệ của bà và đưa về tới bến, chẳng phải là một khách ôm đàn, mà là một chú khỉ con¹ chẳng có phong độ gì, chẳng có giá trị gì, ngu xuẩn và tự cao tự đại, có thể ở khu phố Houmeau thì có tài trí nhưng về tới Paris thì hóa ra một chàng nhãi quá tầm thường! Dù sao, ở đây mỗi tuần người ta xuất bản bao nhiêu bài thơ mà tập kém nhất vẫn còn hay hơn cả mớ thơ ca của ông Chardon. Mong rằng bà hãy đợi và so sánh! Ngày mai, thứ sáu, có ca kịch, y thấy xe đi vào phố Neuve-du-Luxembourg thì nói, bà D'Espard có

1. Ý nói đến câu chuyện một hoàng thái tử trong một cuộc đắm tàu cứu một con khỉ lại tưởng là cứu một người, rút trong bài thơ ngụ ngôn *Con khỉ và hoàng thái tử* của La Fontaine.

lô của các bậc Quý tộc đứng đầu viện Nguyên lão, chắc thế nào cũng mời bà xem. Về phần tôi, để được ngắm bà trong ánh hào quang rực rỡ, tôi sẽ tới lô bà De Sérisy. Họ sẽ diễn vở *Danaïdes*.

– Chào ông, bà ta nói.

Hôm sau, bà De Bargeton cố tạo nên một kiểu trang sức buổi mai chĩnh tề để tới gặp bà chị họ D’Espard. Trời hơi lạnh, bà chẳng thấy có gì hơn trong mớ đồ cũ ở Angoulême là một chiếc áo nhung màu xanh lá cây nhì nhằng đơm lót khá ngộ. Còn Lucien thì cảm thấy cần đi kiếm chiếc áo xanh oách của hần, vì hần đã ghê tởm chiếc rơ-danh-gốt tàng, và hần muốn ăn mặc gọn ghẽ khi nghĩ rằng hần có thể gặp bà hầu tước D’Espard, hay bắt đồ phải tới nhà bà ta. Hần phải đi xe để mang gói quần áo của hần về sớm. Trong khoảng hai tiếng đồng hồ hần tiêu mất đến ba bốn quan làm cho hần phải suy nghĩ lung về giá sinh hoạt đắt đỏ ở Paris. Sau khi đã diện tới mức sang trọng tuyệt đỉnh, hần sang phố Neuve-du-Luxembourg, hần gặp ở ngoài cửa Gentil đứng cùng với một gã gia nhân mặc đồ lộng lẫy.

– Cậu ạ, tôi định đến thăm cậu, bà có gửi cho cậu bức thư nhỏ này, Gentil nói, hần chẳng biết ăn nói thua thốt kiểu Paris, vì quen lối suồng sã của phong tục tỉnh nhỏ.

Gã gia nhân tưởng chàng thi sĩ là một tên đầy tớ. Lucien bóc thư ra xem và được tin là bà De Bargeton ở nhà bà hầu tước D’Espard cả ngày và đến tối thì tới Ca kịch viện; nhưng bà dặn Lucien sẽ tới đó, bà chị họ cho phép bà dành một ghế trong lô của bà cho nhà thơ trẻ mà bà hầu tước rất hân hoan được chiêu đãi tối vui đó.

– Nàng vẫn yêu ta! thế mà ta cứ lo sợ mới điên chứ, Lucien nghĩ thầm, ngày tối nay nàng giới thiệu ta với chị họ.

Hần vui mừng nhảy lên, và muốn qua ngày một cách vui vẻ cho đến tối. Hần chạy tuốt đến công viên Tuileries, tưởng tượng sẽ dạo chơi ở đó cho tới lúc vào ăn ở hiệu Véry. Thế là Lucien tung tăng, nhảy nhót, lòng thênh thang vì sung sướng, bước vào khu

vườn cao Feuillants, vừa đi vừa ngắm những người đi dạo, những phụ nữ xinh đẹp cùng với người yêu, những con người lịch sự, từng cặp, tay khoác tay, gặp nhau thì đưa mắt chào nhau. Thật khác xa với công viên Beaulieu! Những con chim đậu trên giá cao nguy nga đẹp khác xa chim ở Angoulême! Dù các màu sắc rực rỡ của bao nhiêu giống chim Ấn Độ hay châu Mỹ, so với những màu xám ngất của chim Âu. Lucien trải qua hai tiếng đồng hồ đau lòng trong công viên Tuileries: hấn tự vấn mình dữ dội và tự phê phán. Trước hết hấn thấy đám thanh niên lịch sự kia chẳng một ai mặc lễ phục. Nếu bắt gặp ai mặc lễ phục thì là một ông già ngoại lệ, một anh cha căng chú kiết nào, một tay sống bằng thực lợi ở khu phố Marais¹ hay một tên tùy phái công sở. Sau khi nhận ra là có một kiểu mặc buổi sớm và một kiểu mặc buổi tối, chàng thi sĩ nhạy cảm, có con mắt thấu suốt, nhận rõ cách ăn mặc tiêu tụy của mình, bộ lễ phục chương đến nực cười, kiểu may đã lỗi thời, màu xanh lơ thô kệch, cổ áo xấu phát ngượng, hai vạt trước mặc quá lâu ngày cứ chập vào nhau, khuy đã hoan đỏ, nếp áo vẽ thành những vết trắng tai hại. Còn áo gi-lê thì cũn cốn, cách may quê mùa cục mịch, đến nỗi hấn vội cài khuy lại để che đi. Đến quần vải Nam Kinh thì hấn chỉ thấy những kẻ tầm thường mặc. Những người tử tế họ mặc quần may bằng những thứ vải tân kỳ đẹp mắt, hay trắng bộp. Mà quần ai cũng có đeo xu-pi-ê, còn quần hấn thì gấu chẳng ăn khớp, cứ quần lên như thù địch với gót giày. Hấn đeo một chiếc cà-vạt trắng thêu hai đầu do chị hấn thấy các ông Du Hautoy, De Chandour đeo loại đó thì vội bắt chước làm cho em. Không những chẳng ai đeo cà-vạt trắng buổi sớm, trừ những người đạo mạo, mấy tay tài chính già, mấy ông quan lại nghiêm khắc, thế mà Lucien tội nghiệp lại trông thấy một gã bán hàng, đầu đội thúng đứng ở bên kia hàng rào sắt, trên bờ hè phố Rivoli, cổ đeo một chiếc cà-vạt hai đầu có đường thêu do bàn tay của một ả nhân tình nào đó. Trông thấy thế Lucien như bị đâm vào ngực, vào cái khí quan mà người ta còn chưa thấu hiểu và nó là nơi ẩn náu mọi xúc cảm của ta, nó là nơi mà kể từ khi con người có tình cảm, họ vẫn đặt tay lên những lúc vui cũng như lúc buồn thái quá.

1. Khu phố cũ ở Paris, thời Balzac là nơi sống tập trung dân buôn bán, viên chức và thủ công.

Các bạn đừng cho câu chuyện này là trẻ con. Tất nhiên đối với kẻ giàu có chẳng bao giờ biết đến những loại đau khổ như thế thì việc này có vẻ nhỏ mọn và khó tin; nhưng những nỗi phiền muộn của người nghèo khổ cũng đáng được chú ý chẳng kém gì những cơn khủng hoảng đảo lộn cuộc đời của những bậc quyền thế và những kẻ tốt số trên trái đất này. Mà ở phía này hay ở phía kia há chẳng cũng đau đớn như nhau sao? Đau khổ làm lớn lên hết thảy. Và chẳng, ta hãy thay đổi vật ao ước đi: ví thử không phải là một bộ quần áo đẹp nhiều ít mà là một tấm huân chương, một tướng lệ, một chức tước. Những vật rõ ràng là nhỏ mọn đó phải chẳng đã từng giày vò những cuộc đời hiển hách? Và lại vấn đề quần áo là to lớn đối với những kẻ muốn tỏ ra có một cái mà họ không có; vì nó thường là phương tiện tốt nhất để chiếm được cái đó sau này. Lucien toát mồ hôi khi nghĩ rằng tối hôm đó, hắn sẽ ăn mặc như thế để ra mắt bà hầu tước D'Espard, bà con của một vị Đế nhất Nội thần, ra mắt một phụ nữ mà hết thảy những nhân vật nổi danh đủ loại, chọn lọc, đều lui tới nhà riêng.

— Ta có vẻ con một anh bào chế, một nhân viên cửa hàng chính cống! hắn tự nhủ và phát điên lên khi trông thấy những chàng trai duyên dáng, bánh bao, thanh lịch, con cái các gia đình ở khu phố Saint-Germain, tất cả họ đều có một phong cách riêng làm họ giống nhau vì nét người thanh tú, vì phong độ đài các, vì vẻ mặt; và tất cả cũng khác nhau vì cái khung cảnh mà mỗi người tự chọn để làm nổi bật mình lên. Ai nấy đều làm nổi lên những ưu điểm của mình bằng mọi thứ dàn cảnh mà ở Paris những thanh niên cũng như phụ nữ đều thông hiểu. Lucien thừa hưởng được của mẹ những đặc sắc quý hóa về thể chất, cái đó bộc lộ rõ rệt trước mắt hắn; nhưng chất vàng đó còn nằm trong quặng chưa được lọc ra. Tóc hắn cắt hổng? Đáng lẽ khuôn mặt được chiếc cổ áo lót bằng thứ gọng mềm nâng cao lên thì hắn lại tự thấy như bị chôn vùi vì một chiếc sơ-mi thô lậu; chiếc cà-vạt thì mềm oặt khiến hắn cứ ngả cái đầu buồn thỉ xuống vì không có gì trở ngại. Còn phụ nữ nào đoán biết được những bàn chân xinh xắn của hắn nong trong đôi bốt bàn tiện mang từ Angoulême đến? Còn thanh niên nào thêm muốn cái thân hình xinh đẹp của hắn bị che lấp đi trong cái bao tải xanh mà cho tới nay hắn

cứ tưởng là một chiếc áo lễ phục? Hắn trông thấy những chiếc cúc tuyệt mỹ trên những chiếc áo sơ-mi trắng bóp, còn áo của hắn thì đỏ hung! Tất cả đám quý tộc thanh lịch đó đều đeo găng tuyệt mỹ, còn hắn thì đeo găng sen đậm! Gã này đùa rỡ với chiếc can đèo khéo léo, gã kia mặc sơ-mi với cổ tay cài bằng những khuy vàng xinh xắn. Đúng nói chuyện với một phụ nữ, anh chàng này uốn một chiếc roi ngựa xinh xắn, và chiếc quần nhiều nếp lốm đốm vết bẩn, những đỉnh gót thúc ngựa kêu vang, chiếc rơ-đanh-gốt nhỏ chèn chúng tỏ hắn lại sắp lên một trong hai con ngựa mà một chú hề đồng bé oắt đang giữ cương. Một chàng khác rút trong túi gi-lê ra một chiếc đồng hồ dẹt bằng đồng năm quan, và xem giờ ra về người đến một cuộc hẹn hò sớm quá hay muộn quá. Trông thấy những cái vật vãnh ngờ ngộ đó mà Lucien không ngờ tới, hắn thấy hiện ra cái thế giới của những phù phiếm cần thiết, và hắn rùng mình nghĩ rằng phải có một cái vốn kéch sù mới đóng vai công tử bảnh trai được! Hắn càng khâm phục bọn trai trẻ ra vẻ sung sướng và ung dung kia, hắn càng có ý thức về những điều kỳ dị của hắn, điệu của một kẻ không biết đường mình đi tới đâu, chân đã bước tới khu Hoàng cung rồi mà còn chưa biết Hoàng cung ở chỗ nào, và đi hỏi thăm điện Louvre ở đâu để người ta trả lời: “Ông đã tới rồi đó”. Lucien thấy giữa mình và cái xã hội kia là một vực thẳm, hắn tự hỏi làm thế nào mà vượt qua được, vì hắn muốn giống như đám thanh niên Paris mảnh dẻ và ý nhị kia. Đám quý tộc ấy chào hỏi những phụ nữ y phục tuyệt vời và nhan sắc tuyệt vời, những phụ nữ mà Lucien chịu chật đầu để chỉ được một chiếc hôn, kiểu như gã thị đồng của bà bá tước Konismarck¹. Qua bóng đêm của trí nhớ hắn, Louise, so sánh với các công nương kia, hiện ra như một cụ già. Hắn gặp nhiều người trong đám phụ nữ mà người ta sẽ nói tới trong lịch sử thế kỷ XIX, mà trí tuệ, sắc đẹp, chuyện yêu đương sẽ nổi tiếng chẳng kém gì các nữ hoàng thời quá khứ. Hắn gặp một người con gái trác tuyệt, công nương Des Touches, nổi tiếng dưới cái tên Camille Maupin, một nhà văn ưu tú, hơn đời vì sắc đẹp cũng như về trí tuệ ưu việt, mà tên tuổi được khách dạo chơi cũng như các bà thăm thì nhắc nhở.

1. Tên một bá tước phu nhân thế kỷ XVII, XVIII nổi tiếng vì tài và sắc, tình nhân của vua Ba Lan Auguste II

– Chao! hần nghĩ thầm, đó mới là thơ.

Bà De Bargeton có nghĩa lý gì bên cạnh đấng thiên thần kia rực rỡ tuổi thanh xuân, hy vọng, tương lai, với nụ cười dịu dàng, và con mắt đen rộng như cả bầu trời, rực cháy như vàng thái dương? Nàng vừa cười vừa chuyện trò với bà Firmiani, một trong những phụ nữ kiều diễm nhất Paris. Một tiếng nói thét rõ vào tai hần: “Trí tuệ là chiếc đòn bẩy, nhờ nó người ta có thể di chuyển hoàn cầu”. Nhưng một tiếng nói khác lại bảo hần rằng điểm tựa của trí tuệ là đồng tiền. Hần chẳng muốn ở lại giữa cảnh điêu tàn của hần và trên đường thất bại của hần, hần hỏi thăm đường tới khu Hoàng cung vì hần chưa thuộc bản đồ khu phố của hần. Hần vào hiệu Véry và, để làm quen với những lạc thú của Paris, hần bảo dọn một bữa ăn hồng lâm nguội nổi thất vọng của hần. Một chai rượu Bordeaux, sò Ostende, một con cá, một con chim đa đa, một đĩa bún, trái cây, đó là *mức ước ao tuyệt đỉnh* của hần. Hần vừa thưởng thức cuộc hành lạc nhỏ đó vừa nghĩ tới cách khoe tài khoe trí tới hôm đó trước bà hầu tước D’Espard, và cố gắng chuộc lại nỗi hèn kém trong cách ăn mặc kỳ dị của hần bằng sự phô trương những bảo vật của trí tuệ. Hần tỉnh mộng khi hóa đơn tiền ăn ngóm mắt của hần năm mươi quan, số tiền hần tưởng sống được lâu ở Paris. Bữa ăn đó bằng cả một tháng lương ăn ở Angoulême. Vì vậy hần kính cẩn đóng cửa ngôi nhà lâu đó và nghĩ chẳng bao giờ còn đặt chân tới nữa.

– Evc thật chí lý, hần nghĩ thầm và đi theo lối hành lang đá để về nhà lấy tiền, giá cả ở Paris chẳng phải như ở Houmeau.

Vừa đi đường hần vừa ngắm nghía những cửa hiệu thợ may, và nghĩ tới những bộ cánh mà hần đã nhìn thấy ban sáng.

– Không được, hần thốt lên, ta không thể ăn mặc luộm thuộm như thế này để ra mắt bà D’Espard được.

Hần tức tốc chạy như bay về khách sạn Gaillard-Bois, lên buồng lấy một trăm ê-quy rồi trở lại khu Hoàng cung để sắm mặc từ đầu đến chân. Hần đã thấy những hiệu giày, những hàng bán quần áo, những hiệu may gi-lê, những hiệu hót tóc ở khu Hoàng cung, ở nơi đó toàn thể bộ cánh lịch sự tương lai của hần rải rác bày ở mười

cửa hiệu. Ở hiệu may đầu tiên hần bước vào, người ta đưa cho hần muốn thử bao nhiêu bộ thì thử, và thuyết phục hần rằng bộ nào cũng là theo mốt mới nhất cả. Khi rời cửa hiệu, Lucien đã sắm được một chiếc áo lễ phục màu xanh lá cây, một chiếc quần trắng và một chiếc gi-lê kiểu đặc biệt, tất cả mất hai trăm quan. Liên đó hần mua một đôi boots rất lịch sự và vừa chân. Cuối cùng hần sắm sửa tất cả mọi thứ cần thiết, hần gọi thợ cạo về nhà, và bao nhiêu thứ sắm đều được đưa tới tận nơi. Đúng bảy giờ tối, hần lên một chiếc xe ngựa thuê để tới Kịch viện, tóc quần như ông thánh Jean trong lễ rước nhà thờ, áo gi-lê bảnh, cà-vạt ra trò, nhưng vì mặc lần đầu nên hơi ngượng nghịu như đeo ống sớ. Theo lời dặn của bà De Bargeton hần hỏi tới lô của các vị Quý tộc đầu Viện. Thấy vẻ lịch sự đi mượn làm hần giống như một anh phù rể đầu đám, người soát vé hỏi xem vé.

– Tôi không có vé.

– Thế thì ông không vào được, người ta đáp gọn.

– Nhưng tôi đi cùng đoàn bà D’Espard mà, hần nói.

– Chúng tôi chẳng cần biết điều đó, gã kiểm soát nói và không nhận được một nụ cười thoáng trao đổi với các bạn đồng nghiệp.

Vừa lúc đó, một chiếc xe dừng lại dưới chân một hàng cột thềm. Một gia nhân, mà Lucien không nhận ra, ngả bực của chiếc song mã xuống và hai bà trang điểm lộng lẫy bước ra. Lucien, không muốn để cho viên soát vé sổ sàng bảo hần đẹp ra, liền đứng sang một bên nhường lối cho hai người phụ nữ.

– Thì thưa ngài, đây là bà hầu tước D’Espard mà ngài bảo quen biết đây thôi, gã soát vé mỉa mai bảo Lucien.

Lucien càng thêm bàng hoàng thấy bà De Bargeton có vẻ không nhận ra hần trong bộ cánh mới; nhưng hần bước lại gần thì bà ta mỉm cười nói:

– Hay quá, vào đi!

Mấy lão soát vé trở lại nghiêm trang tức thì. Lucien đi theo bà De Bargeton, bà ta vừa bước lên cầu thang rộng lớn của Kịch viện

vừa giới thiệu Rubempré của bà với chị họ. Lô các Quý tộc đầu Viện ở vào một trong hai bức tường cắt góc ở cuối phòng xem: ngồi ở đây khắp nơi đều nhìn thấy và có thể nhìn thấy khắp nơi. Lucien ngồi phía sau bà De Bargeton trên một chiếc ghế tựa, mừng vì được khuất trong bóng tối.

– Ông De Rubempré ạ, bà hầu tước nói bằng giọng phỉnh phờ, lần đầu tiên ông đến Kịch viện, ông hãy nhìn cho được bao quát, mời ông ngồi sang ghế phía trước này, cứ tự nhiên.

Lucien nghe theo, hồi thứ nhất vở ca kịch sắp chấm dứt.

– Minh đã khéo dùng thì giờ đấy, Louise rĩ tai hần, khi thoát đầu ngạc nhiên thấy sự thay đổi ở Lucien.

Louise vẫn y như cũ. Việc ngồi bên cạnh một phụ nữ thời thượng như bà hầu tước D’Espard, cái bà De Bargeton của Paris ấy, tác hại cho bà ta vô cùng; người phụ nữ Paris diễm lệ kia làm nổi bật lên những nhược điểm của người phụ nữ tỉnh nhỏ, và Lucien, được hai lần sáng mắt vì xã hội phái đẹp ở trong nhà hát lộng lẫy cũng như vì người phụ nữ cừ khôi đó, nhận ra chân tướng của Anaïs de Nègrepelisse tội nghiệp, của người đàn bà thật sự được nhìn theo con mắt của người Paris: một bà cao lớn, cần cỗi, mặt sần da cam, tàn úa, tóc đỏ hoe, xương xẩu, màu mè, kiểu cách, hợm hĩnh, ăn nói quê mùa, nhất là ăn mặc lồi thối! Quả thật những nếp răn của một chiếc áo cổ lỗ của Paris còn chứng tỏ được cái ý vị vì người ta tự giải thích, người ta đoán được xưa kia nó thế nào, nhưng một chiếc áo cổ lỗ của tỉnh nhỏ thì không thể giải thích được, nó nực cười. Cả áo lẫn người đều thiếu duyên dáng, thiếu vẻ tươi, mặt nhưng cũng lốm đốm đậm nhạt như da mặt. Lucien xấu hổ vì đã yêu chiếc xương cá mực kia, tự nhủ cơ hội đầu tiên mà Louise của hần khăng khăng lên mặt tiết hạnh là cắt đứt. Mặt hần rất tỉnh nên nhìn thấy những ống nhòm chìa về phía lô quý phải chính cống đó. Chắc chắn là những phụ nữ lịch sự nhất đang ngắm bà De Bargeton, vì hết thấy họ đều mỉm cười trong khi nói chuyện với nhau. Qua những cử chỉ và nụ cười của đám phụ nữ, bà D’Espard hiểu rõ nguyên nhân những lời châm chọc kia, nhưng bà cứ lơ đi. Trước hết, ai nấy đều

phải thấy rằng người đi cùng bà là một bà con nghèo ở tỉnh nhỏ đến điều bất hạnh đó, bất cứ gia đình nào ở Paris mà chẳng trải qua. Còn người em họ của bà thì cũng đã tỏ vẻ lo lắng nói chuyện với bà về vấn đề trang sức; bà đã an ủi bà em khi nhận thấy rằng Anaïs mà ăn mặc vào thì chẳng mấy lúc sẽ có phong độ Paris ngay. Nếu bà De Bargeton thiếu sự lịch thiệp thì bà có cái kiêu hãnh bẩm sinh của một phụ nữ quý tộc và cái gì đó mà người ta có thể gọi là *dòng giống*. Vì vậy thứ hai sau, bà sẽ đánh đòn trả thù. Và chẳng, bà hầu tước biết rằng một khi công chúng đã biết đó là người em họ của bà, thì họ sẽ thôi không giấu cợt nữa để chờ một cuộc thẩm tra lại rồi mới phê phán. Lucien chẳng đoán được con người Louise sẽ thay đổi thế nào với một chiếc khăn quàng quần cổ, một chiếc áo đẹp, một mái tóc thanh nhã và những lời chỉ dẫn của bà D'Espard. Khi lên cầu thang, bà hầu tước đã bảo bà em họ đừng cầm khăn mù soa ra tay. Có hào hoa phong nhã hay không là do hàng nghìn chi tiết nhỏ loại đó mà một phụ nữ thông minh thì mau chóng nắm được, còn một số người khác thì không bao giờ hiểu cả. Bà De Bargeton đã đầy đủ thiện ý lại thừa thông minh để nhận ra nhược điểm của mình. Bà D'Espard tin chắc rằng người học trò của mình sẽ làm rạng rỡ cho mình, nên hết lòng rèn luyện. Sau hết giữa hai người đàn bà như có một bản thỏa ước do lợi ích chung gắn bó. Bà De Bargeton bỗng nhiên tỏ lòng sùng bái ngôi thần tượng đương kim mà phong cách, trí tuệ và bộ hạ xung quanh đã quyến rũ, làm choáng váng, mê hoặc bà. Bà đã nhận thấy ở bà D'Espard cái uy quyền bí ẩn của một mệnh phụ nhiều tham vọng, và tự nhủ rằng mình chịu làm vệ tinh của vì sao đó thì sẽ mở mặt ra được. Vì vậy bà thành thực ngưỡng mộ bà ta. Bà hầu tước cảm kích vì sự kính phục ngây thơ đó, bà quan tâm đến bà em họ khi thấy bà ta yếu và nghèo; thêm điều bà sẵn lòng tiếp nhận một người học trò để lấy danh và chẳng mong gì hơn là có được bà De Bargeton như một thứ thị nữ, một nô lệ để ca tụng bà, một của quý còn hiếm có ở giữa đám phụ nữ Paris hơn cả một người phê bình tận tâm trong giới văn chương. Tuy nhiên cái làn sóng hiếu kỳ trở nên lộ liễu quá khiến cho người phụ nữ mới tới không thể không nhận thấy, và bà D'Espard muốn nhả nhận làm cho bà ta hiểu trạch đi sự náo động đó.

– Nếu có người đến thăm chúng ta, bà nói, có lẽ chúng ta sẽ biết vì đâu chúng ta có hân hạnh được các bà kia lưu ý...

– Tôi đồ rằng chiếc áo nhung cổ lỗ của tôi và bộ mặt quan viên Angoulême của tôi làm trò vui cho phụ nữ Paris, bà De Bargeton vừa nói vừa cười.

– Không, chẳng phải cô đâu; có một cái gì mà tôi không hiểu, bà vừa nói tiếp vừa quay về phía chàng thi sĩ mà lần đầu tiên bà nhìn và dường như bà thấy cách ăn mặc kỳ dị.

– Ông Du Châtelet kia kìa, vừa lúc đó Lucien nói và chỉ tay về phía buồng bà De Sérisy, ở đó lão công tử già trắng men mới vừa bước vào.

Thấy cử chỉ đó, bà De Bargeton cắn môi bực mình, vì bà hầu tước không nên được đưa mắt nhìn và mỉm cười ngạc nhiên như có ý dè bủ nói: “Cái anh chàng này ở đâu chui ra thế?” đến nỗi Louise cảm thấy bị nhục vì tình yêu của mình, cái cảm giác cay đắng nhất đối với một phụ nữ Pháp, mà họ chẳng tha thứ kẻ tình nhân đã gây ra cho họ. Trong cái xã hội này những điều nhỏ nhặt trở thành to lớn, một cử động, một lời nói đủ làm cho một kẻ mới xuất đầu lộ diện tiêu ma. Giá trị chủ yếu của những phong cách thanh lịch và cái tư thái của xã hội thượng lưu là tạo nên một toàn bộ nhịp nhàng trong đó mọi cái đều hài hòa với nhau đến mức chẳng có cái gì là chướng cả. Ngay kể nào, vì không biết hay vì tư tưởng bốc lên thế nào đó, không tôn trọng những quy tắc của khoa học đó rồi cũng sẽ hiểu rằng về môn đó chỉ một điệu lạc lõng như trong âm nhạc đủ là một sự thủ tiêu toàn bộ bản thân Nghệ thuật, mà mọi điều kiện đều phải chấp hành trong từng chi tiết, nếu không thì chẳng còn gì là nghệ thuật.

– Ông đó là ai? bà hầu tước chỉ Châtelet hỏi. Thế cô đã quen bà De Sérisy rồi kìa à?

– À đấy là bà De Sérisy nổi tiếng, có bao nhiêu chuyện dạn dít, thế mà ở đâu cũng được tiếp đón!

– Một điều kỳ dị đấy, cô ạ, bà hầu tước tiếp, một điều có thể giải thích, nhưng vẫn chưa ai giải thích! Những ông oai quyền nhất

là bạn của bà ta, tại sao vậy? Chẳng ai dám thăm dò điều bí mật đó. Thế ông kia là bậc cự phách xứ Angoulême hay sao?

– Nam tước Du Châtelet đấy mà, Anaïs nói, bà ta vì hiệu danh nên tới Paris lại trả cho kẻ say mê mình cái tước hiệu mà bà đã không thừa nhận, ông ta đã được nhiều người nói tới. Đó là bạn đường của ông De Montriveau...

– À! bà hầu tước thốt lên, tôi chẳng bao giờ nghe nói đến cái tên đó mà lại không nghĩ tới bà công tước De Langeais tội nghiệp, biến mất như một ngôi sao sa. Đây này, bà tiếp tục nói và chỉ về phía một lô, ông De Rastignac và bà De Nucingen, vợ một chủ thầu, chủ ngân hàng, nhà doanh nghiệp, tay buôn đồ cũ cỡ lớn, một người nhờ tài sản mà có uy tín ở xã hội Paris, và có tiếng là ít thận trọng về thủ đoạn làm giàu; ông ta lao tâm khổ tứ để làm cho người ta tin rằng ông trung thành với dòng họ Bourbons; ông ấy đã mưu toan đi lại đằng nhà tôi. Bà ta chiếm được lô của bà De Langeais lại tưởng mình cũng có duyên, có trí tuệ, và được hoan nghênh như bà này! Cũng vẫn cái chuyện sáo điệu lòng công!

– Ông bà De Rastignac ai cũng biết không có tới một nghìn ê-quy thực lợi thì làm thế nào mà cho con ở Paris được? Lucien hỏi bà De Bargeton, vì ngạc nhiên thấy cách ăn mặc lịch sự và sang trọng của chàng thanh niên kia.

– Kể cũng dễ nhận ra là ông mới ở Angoulême tới, bà hầu tước mỉm mai đáp, mắt vẫn không rời chiếc ống nhòm.

Lucien không hiểu, hấn mê mải ngắm các lô, đoán chừng người ta bình luận về bà De Bargeton và tò mò đối với hấn. Về phần mình, Louise điếng cả người vì thấy bà hầu tước đánh giá thấp vẻ đẹp của Lucien.

– Thế ra cũng chẳng đẹp như mình tưởng! bà nghĩ thầm.

Từ đó mà suy ra hấn kém trí tuệ hơn, chỉ có một bước. Mần hạ. Châtelet tới thăm bà công tước De Carigliano ở lô bên cạnh bà D'Espard, chào bà De Bargeton, bà ta nghiêng đầu đáp lễ. Một phụ nữ thượng lưu lịch thiệp thì cái gì cũng nhìn thấy, nên bà hầu tước

nhận thấy cái phong độ cao nhã của Châtelet. Vừa lúc đó bốn nhân vật lần lượt vào lô bà hầu tước, bốn tay cự phách ở Paris.

Người thứ nhất là De Marsay, nổi tiếng vì làm nhiều bà say mê, đặc sắc nhất là vì có vẻ đẹp của thiếu nữ, đẹp lả lướt, ủy mỵ, nhưng được bù lại bằng con mắt nhìn đắm đắm, đằm đằm, hiền tĩnh, hung dữ và tàn nhẫn như mắt hổ: người ta yêu hắn và hắn làm người ta sợ hãi. Lucien cũng đẹp; nhưng ở hắn cái nhìn rất mực dịu dàng, con mắt xanh rất trong đến mức dường như hắn chẳng có được cái sức mạnh và cái uy lực mà phụ nữ hằng ưa chuộng. Vả lại, chưa có cái gì thử tài chàng thi sĩ, còn như De Marsay hắn có tinh thần hoạt bát, sự vững tin ở tài làm siêu lòng của mình, một cách trang sức thích hợp với bản chất hắn, những cái đó đề bẹp mọi đối thủ xung quanh hắn. Thử nghĩ xem đứng bên cạnh hắn, Lucien với cái vẻ quan trọng, hồ bốt, cứng nhắc và mối toanh như bộ quần áo đang mặc, thì sẽ ra thế nào! De Marsay đã giành được cái quyền nói những điều ngổ ngáo do cái hóm hỉnh và duyên dáng của hắn trong khi nói. Sự đón tiếp của bà hầu tước bỗng chỉ rõ cho bà De Bargeton biết uy thế của nhân vật đó. Người thứ hai là một trong hai chàng Vandenesse, cái gã đã gây nên tai tiếng cho cô Dudley, một thanh niên dịu dàng, ý nhị, khiêm tốn, được ưa chuộng vì những đức tính ngược lại với De Marsay, và do đó người chị họ của bà hầu tước là bà De Mortsauf đã sốt sắng giới thiệu với bà. Người thứ ba là viên tướng De Montriveau, người gây nên cái chết của bà công tước De Langeais. Người thứ tư là De Canalis, một trong những thi sĩ nổi danh nhất thời bấy giờ, một thanh niên mới ở buổi bình minh của vinh quang, và, kiêu hãnh vì dòng dõi quý tộc hơn là vì tài năng, hắn làm bộ theo đuổi bà D'Espard để che giấu mối tình của hắn đối với bà công tước De Chauvieu. Mặc dầu cái duyên dáng nhuốm vẻ giả tạo của hắn, người ta đoán được ở hắn một mối tham vọng to lớn sau này sẽ ném hắn vào giòng tố của đời sống chính trị. Vẻ đẹp có phần yếu điệu của hắn, những cử chỉ mơn trớn của hắn không che giấu được tính ích kỷ sâu xa và những sự tính toán thường xuyên của một cuộc đời còn bấp bênh; nhưng việc hắn lựa chọn bà De Chauvieu, một phụ nữ ngoại tứ tuần, đã mang lại cho hắn những ơn huệ của Triều đình, sự hoan nghênh của khu phố ngoại ô Saint-Germain, và những lời chửi rủa của phái tự do mệnh danh hắn là thi sĩ giữ đồ thánh.

Nhìn thấy bốn nhân vật rất mực xuất sắc đó, bà De Bargeton hiểu tại sao bà hầu tước ít chú ý tới Lucien. Rồi khi cuộc trò chuyện bắt đầu, khi mỗi một trong những trí tuệ rất mực sắc sảo, rất mực tế nhị kia bộc lộ ra bằng những nét có ý nghĩa hơn, sâu sắc hơn tất cả những điều mà Anaïs nghe được trong suốt một tháng ở tỉnh nhỏ; nhất là khi nhà thơ lớn bằng một ngôn ngữ rung động nói lên cái thực tại của thời đại, nhưng được chất thơ tô điểm vàng son, thì Louise hiểu ra lời Du Châtelet nói hôm trước: Lucien chẳng còn có nghĩa lý gì. Ai nấy nhìn gã lạ mặt tội nghiệp một cách hững hờ tàn nhẫn, hấn ngời đầy mà cứ như một người ngoại quốc ngôn ngữ bất đồng, đến nỗi bà hầu tước đâm ái ngại.

– Ông cho phép tôi, bà nói với Canalis, giới thiệu ông De Rubempré. Ông giữ một vị trí quá cao trong giới văn học, há chẳng nên nghênh tiếp một người tập sự. Ông De Rubempré vừa ở Angoulême tới, chắc hẳn cần tới sự che chở của ông bên những người có trách nhiệm phát hiện nhân tài ở đây. Ông ta chưa có địch thủ đủ kích để gây tiếng tăm. Có lẽ đây cũng là một việc khá độc đáo nên làm thử, đó là lấy tình thân ái đem lại cho ông ta cái mà ông đạt được bằng sự thù địch?

Bấy giờ bốn nhân vật kia mới nhìn Lucien trong lúc bà hầu tước nói. Tuy chỉ cách có hai bước, De Marsay cũng soi ống nhòm để nhìn kẻ mới đến; hấn hết nhìn Lucien lại nhìn bà De Bargeton, rồi từ bà De Bargeton nhìn sang Lucien, so độ hai người với một ý nhạo báng làm họ chết điếng; hấn ngấm họ như hai con vật kỳ lạ và hấn mỉm cười. Nụ cười như nhát dao găm đối với chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ. Félix de Vandenesse có vẻ hiền từ. Montriveau đưa mắt nhìn Lucien để soi đến tận đáy lòng.

– Thưa bà, De Canalis nghiêng mình nói, tôi xin tuân lời bà mặc dù lợi ích riêng bất chúng tôi không được làm lợi cho đối thủ; nhưng bà đã từng làm cho chúng tôi quen với những việc dị thường.

– Nếu vậy, xin ông vui lòng thứ hai đến dùng bữa tối đăng nhà tôi với ông De Rubempré, ở đó các ông sẽ nói chuyện văn chương thoải mái hơn; tôi sẽ cố gắng triệu tới vài tay bạo chúa của văn chương và những bậc danh tiếng che chở nó, tác giả cuốn *Ourika* và vài nhà thơ trẻ chín chắn.

– Thưa bà hầu tước, De Marsay nói, nếu bà bảo trợ cho ông đây vì tài trí, thì tôi, tôi xin che chở ông vì vẻ đẹp, tôi sẽ mách nước ông ta để ông trở thành tay công tử số đỏ nhất của Paris. Rồi sau đó, ông sẽ thành thi sĩ nếu ông muốn...

Bà De Bargeton đưa mắt nhìn bà chị họ đây lòng biết ơn.

– Tôi vẫn tưởng anh không biết ghen với những người tài trí, Montriveau bảo De Marsay. Hạnh phúc giết chết các nhà thơ.

– Có phải vì thế mà ông định kết hôn chẳng? gã công tử quay lại hỏi Canalis để thử xem bà D’Espard có chạnh lòng không.

Canalis nhún vai, và bà D’Espard, bạn gái của bà De Chaulieu, ngả ra cười.

Lucien cảm thấy mình mặc bộ quần áo như xác ướp Ai Cập nằm trong bao, ngượng ngùng vì chẳng đáp lại gì cả. Cuối cùng hắn dụ dăng nói với bà hầu tước:

– Thưa bà, sự chiếu cố của bà bắt tôi chỉ được thành công.

Vừa lúc đó Du Châtelet vào, y tóm lấy cơ hội để được Montriveau, một trong những ông vua của Paris, giới thiệu với bà hầu tước. Y chào bà De Bargeton, và xin bà D’Espard tha thứ cho việc y đường đột vào lô của bà, chẳng là y đã lâu không gặp người bạn đường của y! Montriveau và y bây giờ mới lại gặp nhau, lần đầu tiên từ ngày chia tay nhau ở giữa sa mạc.

– Từ giã nhau ở sa mạc và lại gặp nhau ở Kịch viện! Lucien nói.

– Thật là một cuộc hội ngộ kịch trường, Canalis nói.

Montriveau giới thiệu nam tước Du Châtelet với bà hầu tước, và bà hầu tước tiếp đón viên cựu Thư ký riêng của công chúa một cách rất lịch sự vì bà thấy y đã được tiếp đón niềm nở ở ba lô, vì bà De Sérisy là người chỉ tiếp những kẻ có địa vị, và sau hết vì y lại là bạn đường của Montriveau. Cái danh hiệu cuối cùng này rất có giá trị, chẳng thế mà bà De Bargeton đã nhận thấy trong giọng nói, trong cách nhìn và trong cử chỉ, bốn nhân vật kia nghiêm nhiên coi

Châtelet như người cùng bọn của họ. Naïf bỗng hiểu tại sao ở tỉnh nhỏ Châtelet lại có thái độ ông hoàng. Cuối cùng Châtelet trông thấy Lucien và khẽ chào hẩn một cách cụt ngủn, lạnh lùng, kiểu như khi người ta miệt thị ai và chỉ cho khách sang trọng biết cái vị trí nhỏ mọn của người này trong xã hội. Chào rồi, y tỏ vẻ mỉa mai như ý muốn nói: “Vì lẽ tình cờ gì mà hẩn có mặt ở đây?” Du Châtelet được người ta hiểu rõ ý, vì De Marsay ghé vào tai Montriveau nói, cố ý để cho nam tước nghe thấy:

– Anh hỏi ông ta xem gã thanh niên kỳ dị kia là ai mà trông như tượng gỗ mặc áo ở cửa hiệu thợ may ấy.

Châtelet rí tai bạn đường nói một lát, ra vẻ chuyện hàn huyên, nhưng chắc chắn là y mặt sát đối thủ. Ngạc nhiên vì cách đối đáp nhanh trí và ý nhị của những con người đó, Lucien cứ ngây ra trước cái mà người ta gọi là lời sắc sảo, hóm hỉnh, nhất là cách ăn nói phóng túng, cử chỉ khoáng đạt. Sáng hôm nay hẩn đã phát hoảng vì thấy cái phong phú ở sự vật, thì bây giờ hẩn lại thấy cái phong phú ở tư tưởng. Hẩn tự hỏi bí quyết nào đã khiến cho những kẻ đó tìm ra mau lẹ những ý nghĩ sắc cạnh, những ứng đối mà cứ như hẩn thì phải suy nghĩ chán rồi mới tìm ra. Rồi không những năm con người của xã hội thượng lưu kia phóng khoáng trong ngôn ngữ mà còn phóng khoáng trong y phục: họ không có gì là mới mà cũng không có gì là cũ. Ở họ không có cái gì hào nhoáng, thế mà cái gì cũng thu hút con mắt người ta. Cái hào hoa bữa nay của họ vẫn là cái hôm qua, mà cũng sẽ là cái ngày mai. Lucien đoán được mình có vẻ một anh chàng mới ăn mặc lần đầu tiên trong đời.

– Bạn ạ, De Marsay nói với Félix de Vandenesse, cái thằng oắt Rastignac lên cứ như điều ấy! Hẩn đang ở lô bà hầu tước De Listomère kia kìa, hẩn tiến mạnh, hẩn nhìn bọn ta đấy! Hẩn biết ông đây hay sao đó? gã công tử tiếp tục nói, hỏi Lucien mà chẳng nhìn hẩn.

– Ông ta không thể không biết tên của vĩ nhân mà chúng tôi lấy làm tự hào đây, bà De Bargeton nói, bữa trước chị ông ta đã nghe ông De Rubempré đọc những bài thơ tuyệt diệu.

Félix de Vandenesse và De Marsay chào bà hầu tước rồi tới lô bà De Listomère, chị của Vandenesse. Màn kịch thứ hai bắt đầu, và ai nấy bỏ đi để còn trở lại bà D’Espard, cô em họ và Lucien. Kể thì đi giải thích cho những bà ngạc nhiên vì sự có mặt của bà De Bargeton, người thì kể chuyện chàng thi sĩ mới tới và nhạo báng cách ăn mặc của hắn. Canalis về lô bà công tước De Chaulieu và không trở lại nữa. Lucien khoan khoái vì cuộc diễn làm cho khuây lã. Mọi nỗi lo ngại của bà De Bargeton về Lucien càng tăng vì sự chú ý của bà chị họ đối với nam tước Du Châtelet có tính chất khác so với thái độ lịch sự chiều cố của bà ta đối với Lucien. Trong khi diễn màn hai, lô của bà De Listomère đầy người, và dường như náo nhiệt vì câu chuyện bàn về bà De Bargeton và Lucien. Rõ ràng chàng Rastignac là *tay đầu trò* trong cái lô này, hắn khai mào cho nụ cười Paris, mỗi ngày nhằm một miếng mồi mới, mau chóng khai thác đề tài trước mắt để chỉ một lát nó trở thành cũ rích. Bà D’Espard lo lắng, biết rằng họ chẳng để lâu mà không làm cho những lời nói xấu đến tai nạn nhân của họ, bà đợi cho hết màn. Khi người ta duyệt lại tình cảm của mình, như trường hợp Lucien và bà De Bargeton, thì chỉ khoảnh khắc xảy ra những điều kỳ lạ: những cuộc cách mạng tinh thần biến diễn theo những quy luật mau có hiệu lực. Louise nhớ lại những lời khôn ngoan và chính trị mà Châtelet nói về Lucien bữa ở nhà hát Vaudeville về. Mỗi câu là một lời tiên đoán và Lucien ráp tâm thực hiện đầy đủ cả. Khi vỡ mộng về bà De Bargeton cũng như bà De Bargeton vỡ mộng về hắn, chàng trai tội nghiệp, mà số phận gần giống số phận của Jean-Jacques Rousseau, noi gương ông này đến mức bị bà D’Espard quyến rũ và đâm phải lòng bà ta ngay lập tức. Những thanh niên hay người lớn nào nhớ lại những xúc động tuổi trẻ của mình cũng hiểu rằng mỗi tình kia rất có thể có và tự nhiên thôi. Với những cử chỉ nhỏ nhẹ duyên dáng, lối ăn nói ý nhị, giọng nói thanh thanh, người đàn bà mảnh dẻ, rất mực cao quý, địa vị rất cao, rất được ưa chuộng đó, cái bà chúa đó hiện ra với chàng thi sĩ như bà De Bargeton đã hiện ra với hắn ở Angoulême. Tính ngả nghiêng của hắn khiến hắn phút chốc khao khát nơi nương tựa cao cả kia; cách chắc chắn nhất là chiếm được người đàn bà đó, thế là hắn sẽ có tất! Hắn đã thành công ở Angoulême, tại sao hắn lại chẳng thành công ở Paris? Không

tự chủ được, và mặc dầu ca kịch kỳ diệu rất mới lạ đối với hắn, mắt hắn bị nàng Célimène¹ điểm lệ kia thu hút, luôn luôn đổ về phía nàng; và càng nhìn lòng lại càng ưa! Bà De Bargeton bất chợt thấy cái nhìn nồng cháy của Lucien; bà theo dõi hắn và thấy hắn chăm chú đến bà hầu tước nhiều hơn là đến kịch. Bà vui lòng cam chịu bị bỏ rơi vì năm mươi cô gái của Danaüs², nhưng khi một cái nhìn của Lucien, tham vọng hơn hết, nồng nhiệt hơn hết, có ý nghĩa hơn hết, để lộ cho bà thấy hết gan ruột của hắn thì bà phát ghen, nhưng ghen ít vì tương lai hơn là vì quá khứ.

— Hắn chưa bao giờ nhìn ta như thế, bà nghĩ thầm. Trời đất, thì ra Châtelet nói rất đúng!

Thế là bà nhận ra bà đã yêu lầm. Khi một người đàn bà đi tới hối hận vì nỗi lòng yếu đuối của họ thì họ dường như đưa chiếc khăn lau qua cuộc đời để xóa đi hết thảy. Tuy mỗi cái nhìn của Lucien lại làm bà nổi giận, bà vẫn ngồi yên. Đến giờ tạm nghỉ, De Marsay trở lại, kéo theo cả De Listomère. Con người nghiêm trang này cùng với chàng hờm kia cho bà hầu tước kiêu hãnh biết rằng tên gã phù rể diện áo mới mà bà đã rủ để cho vào lò bà đó chẳng phải là De Rubempré, cũng như gã Do Thái chẳng bao giờ có tên rửa tội. Lucien là con một anh bào chế tên là Chandon. Ông De Rastignac rất am hiểu chuyện ở Angoulême đã làm cho hai lô cười về cái thứ xác ướp mà bà hầu tước gọi là em họ của bà, và cái ý đồ của bà đó kè kè bên mình một anh bào chế chắc là nhằm dùng thuốc thang để duy trì cuộc sống giả tạo của mình. Cuối cùng, De Marsay kể lại vài chuyện trong hàng ngàn chuyện cười cợt của dân Paris trong chốc lát, những chuyện đó họ nói ra rồi lại quên ngay, nhưng đằng sau đó có Châtelet, kẻ gây ra cái việc phản trắc kiểu Carthage này³.

1. Nhân vật trong vở hài kịch *Người ghét đời* của Molière, điển hình của người thiếu phụ đẹp, đóm đáng, sắc sảo, hay nói xấu.

2. Nhân vật thần thoại, vua xứ Ai Cập, có 50 cô con gái thì 49 cô giết chồng đêm tân hôn.

3. Phản trắc kiểu Carthage: danh tướng thành Carthage là Annibal đánh quân La Mã bị thua, chạy sang nhờ trú tại nước khác, sau bị vua nước đó phản bội muốn bắt đem nộp cho La Mã. Annibal tự tử chết.

– Cô ơi, bà D’Espard che quạt nói nhỏ với bà De Bargeton, cô cho biết người mà cô che chở đó có thật tên là De Rubempré không?

– Hẳn lấy họ bà mẹ hẳn đấy, Anaïs lưỡng cuống đáp.

– Thế tên bố hẳn là gì?

– Chardon.

– Thế lão Chardon ấy làm nghề gì?

– Làm nghề bào chế.

– Cô nó ạ, tôi vẫn tin chắc rằng cả Paris chẳng có thể nhạo báng một người đàn bà mà tôi đỡ đầu. Tôi chẳng bận tâm gì để cho những đứa ưạ cợt nhả đến đây tỏ vẻ khoái trá thấy tôi ngồi cùng một gã con nhà bào chế, cô nghe tôi, chúng ta hãy ra về, lập tức.

Bà D’Espard làm ra mặt khá sỗ sàng, nhưng Lucien thì chẳng đoán ra vì sao hẳn gây ra sự trở mặt đó. Hắn nghĩ rằng chiếc gilê của hẳn khó coi, điều đó đúng thật; rằng kiểu áo của hẳn may ngoa ngoắt, điều đó cũng đúng. Hắn ngán ngẩm trong lòng và nhận ra rằng đáng lẽ phải tìm một thợ may khéo mà may mặc và tự nhủ hôm sau sẽ tới nhà tay thợ may nổi tiếng nhất để thứ hai sau có thể ganh đua với những kẻ mà hẳn sẽ gặp ở nhà bà hầu tước. Tuy miên man trong những ý nghĩ đó, mắt hẳn chú ý đến hồi thứ ba, không rời khỏi sân khấu. Hắn vừa ngắm những nét huy hoàng của cảnh sân khấu vô song đó, vừa mơ màng nghĩ tới bà D’Espard. Hắn thất vọng vì thấy thái độ lạnh lùng đột ngột đó, nó hoàn toàn ngang trái với bao nhiêu tâm tư nồng nhiệt mà hẳn đặt vào cuộc tấn công tình yêu mới này, bất chấp cả bao nhiêu khó khăn to lớn mà hẳn đã nhận thấy, và hẳn đã tự nhủ khắc phục bằng được. Hắn sức tỉnh khỏi cuộc trầm tư mặc tưởng miên man để nhìn lại thần tượng mới của hẳn; nhưng quay đầu lại, hẳn thấy chỉ còn có một mình; trước đấy hẳn có nghe tiếng động khe khẽ, tiếng cửa đóng khi bà D’Espard kéo cô em họ ra về. Lucien ngạc nhiên đến cực độ về sự bỏ rơi đột ngột đó, nhưng hẳn chẳng nghĩ tới nhiều, chính vì hẳn thấy nó khó hiểu.

Khi hai người đã lên xe và xe chạy qua phố Richelieu đi về phía khu ngoại ô Saint-Honoré thì bà hầu tước, giọng cố nén giận, nói:

– Cô nó nghĩ ra thế nào? Thì hãy đợi cho con một gã bào chế nổi tiếng thật sự đã rồi hãy quan tâm tới hần. Bà công tước De Chaulieu vẫn chưa thừa nhận Canalis, tuy y đã nổi tiếng, tuy y là quý tộc. Anh chàng kia chẳng phải là con cô, cũng chẳng phải là tình nhân của cô, phải không nào? người đàn bà kiêu hãnh ấy vừa nói vừa nhìn cô em họ một cách soi mói và dút khoát.

– May thay cho mình là vẫn giữ gìn với thằng nhãi con đó và không để cho hần bõm xom bao giờ! bà De Bargeton nghĩ thầm.

– Thôi nhé, bà hầu tước tiếp lời, bà coi cái điệu nhìn của cô em họ như một câu trả lời, cứ mặc xác hần, tôi bảo thật đấy. Mạo nhận tên họ một thế gia!... Đó là một việc táo tợn mà xã hội trừng phạt. Thì cứ cho đó là họ của mẹ hần đi; nhưng cô ạ, cô nên biết chỉ nhà vua là có quyền ra một đạo dụ công nhận cho con một người con gái thuộc dòng họ De Rubempré được mang họ đó; nếu cô ta kết hôn không môn đăng hộ đối thì cái đặc ân đó là to lắm, muốn được vua ban thì phải thật giàu có, có công trạng, có sự che chở từ bên trên. Cứ cách ăn mặc kiểu chú lái diên chủ nhật đó chứng tỏ rằng anh chàng chẳng giàu mà cũng chẳng là quý tộc; bộ mặt kẻ cũng đẹp đấy, nhưng sao tôi thấy hần ngốc nghếch đến thế, chẳng biết đi đứng, ăn nói gì cả; nghĩa là hần chẳng phải *con nhà gia giáo* thì chuyện gì mà cô đi che chở cho hần?

Bà De Bargeton, phủ nhận Lucien cũng như chính Lucien đã phủ nhận bà, rất lo lắng bà chị họ biết chuyện đi trốn.

– Thôi chị ạ, em rất hối hận là đã làm phiền lụy đến chị.

– Chẳng ai làm lụy được tôi đâu, bà D'Espard mỉm cười nói. Tôi chỉ lo cho cô thôi.

– Nhưng chị đã mời hần thứ hai đến ăn.

– Thì tôi sẽ thoái thác là ốm, bà hầu tước xằng lời đáp, cô sẽ báo tin cho hần biết, và tôi sẽ cấm cửa hần dù hần lấy tên họ nào.

Lucien trong giờ tạm nghỉ tính chuyện đi dạo ở phòng nghỉ khi thấy mọi người tới đó. Trước hết, những người đã tới là bà D'Espard lúc nãy chẳng một ai chào hỏi hần và thềm để ý tới hần, làm cho

chàng thi sĩ tỉnh nhỏ rất lấy làm lạ. Rồi đến Châtelet mà hắn định bám lấy thì y liếc nhìn hắn và cố ý lảng tránh hắn. Sau khi nhìn đám người đi lượn trong phòng nghỉ và tự nhận là cách ăn mặc của hắn khá lộ bạch, Lucien liền quay lại chỗ cũ ở góc lô của hắn và trong khi vở kịch diễn phần cuối, hắn mê mải khi thì ngắm vẻ nguy nga của vũ khúc màn năm nổi tiếng với cảnh *Địa ngục*, khi thì ngắm quang cảnh nhà hát, nhìn hết lô nọ đến lô kia, và khi thì suy nghĩ rất lung trước cảnh tượng xã hội Paris.

– Thì ra đây là nơi tung hoành của ta, hắn tự nhủ, đây là cái thiên hạ mà ta phải chế ngự.

Hắn vừa đi bộ trở về nhà vừa nghĩ đến tất cả những lời của những nhân vật đã tới xun xoe bên bà D'Espard; từ phong thái, cử chỉ đến cách ra vào, hết thấy, hắn nhớ lại y hệt. Ngày hôm sau, vào buổi trưa, việc đầu tiên của hắn là tới hiệu Staub, nhà thợ may nổi tiếng nhất thời bấy giờ. Sau bao nhiêu lời khẩn khoản và nhờ cái hiệu lực của đồng tiền mặt, người ta bằng lòng may quần áo cho hắn kịp vào cái ngày thứ hai đặc biệt. Thậm chí Staub hứa may cho hắn một chiếc sơ-đanh-gốt tuyệt đẹp, một chiếc gi-lê và một quần kịp vào ngày quyết định. Lucien lại đặt mua sơ-mi, mù soa, nghĩa là cả một bộ đồ mặc trong ở một hiệu bán quần áo lót mình, và đo chân đặt đóng giày bớt ở một hiệu giày nổi tiếng. Hắn sắm một chiếc can xinh đẹp ở hiệu Verdier, găng và khuy sơ-mi ở cửa hàng bà Irlande; nói tóm lại, hắn cố gắng đạt ngang mức của bọn công tử. Khi đã thỏa mãn mọi ngóng cuồng hắn mới tới phố Neuve-du-Luxembourg, thì Louise đi vắng.

Lucien đến ăn tối ở hàng ăn bốn mươi xu một bữa tại khu Hoàng cung rồi đi ngủ sớm. Ngày chủ nhật ngay từ mười một giờ, hắn đã tới nhà Louise; bà chưa dậy. Lúc hai giờ hắn lại tới.

– Bà chưa tiếp khách, Albertine bảo hắn, nhưng bà có viết mấy chữ cho cậu.

– Bà chưa tiếp khách à? Lucien nhắc lại. Nhưng tôi có phải người lạ đâu?...

– Tôi không biết, Albertine đáp một cách hỗn xược.

Lucien chẳng ngạc nhiên vì lời đáp của Albertine bằng việc nhận được bức thư của bà De Bargeton. Hắn cầm lấy tờ giấy và đọc ngay ở ngoài đường những dòng chữ tuyệt vọng sau đây:

“Bà D’Espard mệt, thứ hai bà không tiếp ông được; còn tôi cũng khó ở, nhưng tôi cũng phải sắm sửa để sang cùng với bà ấy. Tôi rất phiền lòng vì điều trái ý nhỏ này. Nhưng tôi yên lòng vì tài năng của ông, và chẳng cần làm ảo thuật ông cũng sẽ ngoi lên được”.

– Mà không ký tên! Lucien tự nhủ, chân hắn đã bước tới công viên Tuileries mà không biết.

Cái nhãn quan thứ hai mà những kẻ tài năng thường có khiến cho hắn ngỡ rằng bức thư lạnh nhạt đó báo hiệu một tai họa. Hắn bước đi, miên man suy nghĩ, đi về phía trước, nhìn những dinh thự ở quảng trường Louis XV. Trời đẹp. Những chiếc xe đẹp đẽ không ngừng chạy qua trước mặt hắn, tiến về phía đại lộ Champs-Élysées. Hắn theo đám người đi dạo và chợt thấy ba bốn ngàn chiếc xe, nhân ngày chủ nhật đẹp trời, đổ cả về nơi đó và không dừng bày ra một cảnh như ở sân quần ngựa Longchamp. Choáng váng vì sự lộng lẫy của ngựa xe, trang sức và chế phục, hắn đi mãi và tới trước chỗ đầu Cổng Khải hoàn đang khởi công. Bỗng nhiên, khi đi trở lại, người hắn nao nao thấy tiến về phía hắn bà D’Espard và bà De Bargeton ngồi trên một cỗ xe bốn bánh trắng ngựa thật lộng lẫy và phía sau ngất ngưỡng đám lông mũ của người đi hầu, mà bộ chế phục màu xanh thêu vàng làm hắn nhận ra. Dòng xe vì tắc đường ngừng lại khiến Lucien nhìn rõ sự biến đổi ở Louise trông không nhận ra nữa: những màu sắc quần áo của bà được chọn lọc khiến cho màu da nổi lên; chiếc áo bà mặc thật là tuyệt diệu; tóc bà chải một cách duyên dáng, rất hợp, và chiếc mũ, có ý vị, trông đặc sắc bên chiếc mũ của bà D’Espard, con người chỉ đạo cho thời trang. Có một lối đội mũ khôn tả: bạn chỉ đặt nó hơi ngả về phía sau một chút, bạn sẽ có vẻ trang trí; bạn để nó ngả về phía trước quá, bạn sẽ có vẻ bí hiểm, lệch về một bên, sẽ ra vẻ ngang tàng; những người phụ nữ từ tế đặt mũ theo ý muốn của họ mà bao giờ cũng có vẻ đứng đắn. Bà De Bargeton đã lập tức giải quyết được vấn đề kỳ lạ đó. Một chiếc dây

lung xinh đẹp làm nổi lên thân hình mảnh dẻ của bà. Bà đã học tập cử chỉ và phong cách của bà chị họ; ngồi theo kiểu bà ta, bà mân mê một chiếc lư hương¹ thanh nhã buộc vào một ngón bàn tay phải bằng một sợi dây chuyền nhỏ, và để lộ bàn tay nhỏ nhắn đeo gang gòn gang mà không có vẻ phô trương. Nghĩa là bà làm như hết bà D'Espard mà không ra vẻ học đòi; bà thật là cô em họ xứng đáng của bà hầu tước; bà này có vẻ tự hào về người học trò của mình. Những người đàn bà và đàn ông đi dạo trên nền đường nhìn chiếc xe lộng lẫy có mang hai hình gia huy của hai dòng họ D'Espard và Blamont-Chauvry tựa vào nhau. Lucien ngạc nhiên thấy rất nhiều người chào đôi chị em họ; hẳn không biết rằng tất cả cái xã hội Paris đó, gồm có hai mươi phòng khách, đã biết bà De Bargeton và bà D'Espard có họ với nhau. Những thanh niên cuối ngựa, trong đó Lucien nhận ra De Marsay và Rastignac, tới gần chiếc xe để dẫn hai chị em họ tới khu rừng. Lucien chẳng khó gì mà không nhận thấy, qua cử chỉ hai chàng hờm, họ tán dương bà De Bargeton về sự đổi lột của bà. Bà D'Espard hớn hờ vì duyên dáng và sức khỏe; thì ra cái việc bà mệt chỉ là một cố để không tiếp Lucien, vì bà có hoãn bữa ăn vào hôm khác đâu. Thi sĩ cảm giận bước lại gần cỗ xe, đi thong thả, và khi giáp mặt hai người đàn bà, hẳn chào họ: bà De Bargeton lờ đi không nhìn hẳn, bà hầu tước liếc nhìn hẳn mà không chào lại. Cái cách hắt hủi của giới quý tộc Paris không giống cách của bọn chúa trùm ở Angoulême: khi mưu mô lằng nhục Lucien, bọn chúa đất thừa nhận uy thế của hẳn và coi hẳn như một con người; còn như đối với bà D'Espard thì chẳng có hẳn nữa. Chẳng phải là một bản tuyên án mà là một sự cự tuyệt. Chàng thi sĩ tội nghiệp lạnh toát người khi De Marsay giơ ống nhòm nhìn hẳn; tay công tử khét tiếng của Paris buông thông ống nhòm xuống một cách kỳ lạ, đối với Lucien nó như một nhát dao máy chém. Cỗ xe vượt đi. Mối điên cuồng, ước muốn báo thù xâm nhập con người bị khinh miệt ấy: nếu hẳn tóm được bà De Bargeton, hẳn sẽ bóp cổ bà; hẳn muốn làm Fouquier Tinville² để được hả dạ đưa bà D'Espard lên đoạn đầu đài; hẳn ước ao có thể bắt De Marsay chịu một thứ nhục

1. Thời bấy giờ, đồ trang sức hình lư hương, đeo ở tay và đựng chất thơm.

2. Fouquier Tinville (1766-1795): công tố úy viên trong Tòa án Cách mạng Pháp.

hình tình vì do bọn mọi rợ sáng chế ra. Hắn thấy Canalis cười ngửa đi qua, hào hoa phong nhã ra vẻ nhà thơ được trù mến nhất, và y chào hỏi những phụ nữ xinh đẹp nhất.

– Trời ơi! Phải có tiền bằng bất cứ cách nào! Lucien tự nhủ, đồng tiền là quyền lực duy nhất bất cái xã hội này phải quỳ gối (Không phải tiền! lương tâm hắn kêu lên, mà là danh vọng, và danh vọng tức cần lao! Cần lao! đó là lời của David). Trời ơi, tại sao ta lại ở chốn này? Dù thế nào, ta sẽ thắng! Ta sẽ qua đại lộ này bằng xe bốn bánh có quân hầu! Ta sẽ có những bà hầu tước D’Espard.

Hắn ném ra những lời cuồng nộ đó khi đang ăn ở hiệu Hurbain một bữa bốn mươi xu. Hôm sau, lúc chín giờ, hắn tới nhà Louise, định để trách móc thói dã man của bà ta; không những bà De Bargeton cho người nói thác không có nhà, mà gã canh cửa còn không cho hắn lên, hắn đứng ngoài phố rình cho tới trưa. Quãng trưa, Châtelet ở nhà bà De Bargeton bước ra, y liếc mắt thấy Lucien liền tránh đi. Lucien bị kích động mạnh, chạy theo đối thủ; Châtelet túng thế quay lại và chào hắn với ý định chào xong thì bỏ đi lối khác.

– Ông làm ơn, Lucien nói, cho tôi một giây đồng hồ, tôi muốn nói với ông vài lời. Ông đã từng tỏ ra thân thiện với tôi: điều đó cho phép tôi yêu cầu ông một việc rất nhỏ. Ông vừa ở nhà bà De Bargeton ra, nhờ ông giải thích cho vì sao tôi bị bà ta cũng như bà D’Espard hắt hủi như vậy?

– Ông Chardon này, Châtelet đáp với vẻ hờn hậu giả tạo, ông có biết tại sao các bà ấy bỏ rơi ông ở Kịch viện không?

– Không! chàng thi sĩ tội nghiệp đáp.

– Thế này nhé, ngay từ đầu, ông đã bị ông De Rastignac làm hại. Trả lời những câu hỏi về ông, chàng công tử ấy nói toạc móng heo rằng ông tên là Chardon, chứ không phải De Rubempré; mẹ ông làm nghề coi người đẽ; cha ông xưa làm bào chế ở Houmeau, ngoại ô thành phố Angoulême, chị ông là cô gái xinh đẹp biết là sơmi rất giỏi, và cô ta sắp lấy một anh thợ in ở Angoulême tên là Séchard. Xã hội thượng lưu là thế đấy! Ông lộ mặt ra là họ bàn về

ông. Ông De Marsay đến nhạo ông trước mặt bà D’Espard, và lập tức hai bà chuồn mất vì sợ ở gần ông thì bị tai tiếng. Thôi, ông chẳng nên cố cống lại nhà cả hai bà ấy nữa. Bà De Bargeton sẽ bị bà chị họ cự tuyệt nếu còn tiếp tục gặp ông. Ông là người có tài, hãy cố gắng mà phục thù. Xã hội khinh miệt ông, thì ông khinh miệt xã hội. Ông hãy rút lui về một gian gác xép, ra công viết những tác phẩm kiệt tác, ông tóm lấy một quyền lực nào đó, và ông sẽ thấy thiên hạ quỳ gối dưới chân ông; bấy giờ ông sẽ trả miếng thiên hạ vào chỗ họ đã đá ông. Bà De Bargeton càng thân với ông trước đây bao nhiêu, bà ấy sẽ càng xa ông bấy nhiêu. Tình cảm phụ nữ thay đổi như thế đấy. Nhưng lúc này chẳng phải là chinh phục lại tình thân của Anaïs. Vấn đề là đừng để cho bà ta trở thành kẻ thù của mình, và tội hiến ông một kẻ. Bà ấy đã từng viết thư cho ông, bây giờ ông gửi trả lại tất cả những thư đó, bà ta sẽ cảm kích vì hành động quý phái của ông; sau này nếu ông cặn đến bà ấy, bà ấy sẽ chẳng ác cảm với ông. Còn tôi, tôi vẫn đánh giá cao tiền đồ của ông, đến mức ở đâu tôi cũng vẫn thường bênh vực ông, và ngay từ nay trở đi, ở đây, nếu tôi có thể làm cho ông được cái gì, ông sẽ luôn luôn thấy tôi sẵn sàng giúp đỡ ông.

Lucien ủ rũ, mặt tái mét, chết đuối người đến nỗi chẳng đáp lại lời chào xã giao cộc lốc của lão công tử già mà không khí Paris đã làm trẻ lại. Hắn trở về khách sạn thì gặp Staub đích thân đến, chủ yếu chẳng phải để thử quần áo cho hắn tuy có thử quần áo thật, mà là để dò hỏi bà chủ khách sạn Gaillard-Bois xem về mặt tài chính người khách hàng lạ này của y là thế nào. Lucien đã đi xe trạm đến, bà De Bargeton thứ năm trước đã đưa chân hắn bằng xe từ nhà hát Vaudeville về. Những lời mách bảo đó thuận lợi. Staub gọi ngay Lucien bằng “ngài bá tước”, và cho hắn xem y đã làm nổi thân hình đẹp của hắn một cách tài tình như thế nào.

— Một thanh niên ăn mặc như thế này, y nói, có thể đi dạo công viên Tuileries được, và mười lăm ngày sau là lấy được một phụ nữ Anh giàu có.

Lời nói bông đùa của người thợ may Đức và kiểu áo tuyệt đẹp, vải áo mịn màng, tấm thân duyên dáng của hấn khi ngắm thấy trong gương, những điều nhỏ nhặt ấy làm cho Lucien bớt rầu rĩ. Hấn tự nhủ mơ hồ rằng Paris là thủ đô của sự tình cờ và trong một lúc hấn tin ở sự tình cờ. Hấn chẳng có bản thảo một tập thơ và một cuốn tiểu thuyết tuyệt tác, *Người xạ thủ của vua Charles IX*, đó sao? Hấn hy vọng ở vận mệnh hấn. Staub hẹn hôm sau thì xong chiếc rơ-đanh-gốt và cả bộ đồ. Ngày hôm sau, thợ đóng giày, bà bán quần áo lót và thợ may trở lại, ai nấy đều mang theo hóa đơn. Lucien không biết cách khước từ họ, Lucien còn chịu ảnh hưởng của phong tục tỉnh nhỏ, thanh toán hết; nhưng trả tiền xong thì hấn chỉ còn ba trăm sáu mươi quan trong số hai nghìn quan mang theo tới Paris: hấn mới tới đây được một tuần lễ! Mặc dầu vậy, hấn thắng quần áo vào và đi dạo ở vườn cao Feuillants. Hấn trả được một miếng đòn. Hấn mặc diện quá, trông rất có duyên, rất bảnh, đến nỗi nhiều phụ nữ phải nhìn hấn, có hai ba bà sùng sốt vì thấy hấn đẹp trai đến nỗi phải ngoái cổ lại. Lucien vừa nghiêng ngả dáng đi và điệu bộ của bọn thanh niên, và tập dượt bài học phong cách lịch sự, vừa nghĩ tới số tiền ba trăm sáu mươi quan. Buổi tối, một mình trong buồng, hấn chột nghĩ tới việc xem xét vấn đề đời sống của hấn tại khách sạn Gaillard-Bois, ở đây hấn chỉ ăn sáng với những món xoàng nhất, tưởng như thế là tiết kiệm. Hấn hỏi phiếu thanh toán tiền như người muốn dọn nhà và thấy nợ khoảng trăm quan. Ngày hôm sau hấn chạy tới khu phố la-tinh mà David đã giới thiệu với hấn vì ở đấy đời sống rẻ hơn. Sau khi mất công tìm kiếm, hấn tìm được ở phố Cluny, gần Sorbonne, một khách sạn tồi tàn có sẵn đồ đạc và một buồng vừa với giá hấn dự tính. Lập tức hấn trả tiền bà chủ khách sạn Gaillard-Bois và dọn tới phố Cluny ngay hôm đó. Việc dọn nhà chỉ mất một chuyến xe ngựa thuê.

Sau khi nhận buồng, hấn thu thập tất cả những thư của bà De Bargeton, gói làm một gói, đặt lên bàn, và trước khi viết thư cho bà, hấn suy nghĩ về cái tuần lễ tai hại vừa qua. Hấn không tự nghĩ thấy chính mình trước tiên đã khinh suất từ bỏ mối tình mà không nghĩ tới Louise sẽ ra thế nào ở Paris; hấn không thấy lỗi của hấn, hấn chỉ nhìn thấy tình trạng hiện nay của hấn; hấn kết tội bà De Bargeton:

bà không diu dắt hấn mà lại làm hại hấn. Hấn cấu kính, hấn tự cao, và trong cơn giận tới cực điểm hấn viết bức thư sau đây:

“Thưa bà, bà nghĩ thế nào về một người đàn bà ưa mến một đứa trẻ thơ đại tội nghiệp, lòng đầy những tin tưởng cao quý mà người lớn tuổi hơn gọi là ảo tưởng, và người đàn bà đó đã dùng những vẻ yêu kiều, đằm dáng, trí tuệ sắc sảo của mình và những vẻ bề ngoài đẹp đẽ nhất của tình mẫu tử để dụ dỗ đứa trẻ? Người đó chẳng mất gì với những hứa hẹn mơn trớn nhất, với những ảo cảnh đưa ra làm mê hoặc đứa trẻ, người đó lôi kéo nó đi, chiếm đoạt lấy nó, hết trách mắng nó thiếu lòng tin cậy lại phỉ nhổ nó; khi đứa trẻ rời bỏ gia đình và mù quáng đi theo thì người đó dẫn nó tới bờ biển cả mênh mông, mỉm cười đẩy nó vào một con thuyền mong manh và ném nó, đơn độc, không phương cấp cứu, vào vòng giông tố; rồi, đứng lại trên bờ đá, người đó ngả ra cười và chúc nó may mắn. Người đàn bà đó là bà, mà đứa trẻ đó là tôi. Trong tay đứa trẻ đó còn lại một vật kỷ niệm có thể tố cáo tội ác trong việc làm phúc đức của bà và ơn huệ trong việc bà bỏ rơi. Bà có thể hổ thẹn khi thấy đứa trẻ bị đe dọa trong cảnh sống dữ, nếu bà nhớ lúc bà đã ôm nó vào lòng. Khi bà đọc bức thư này thì vật kỷ niệm kia cũng trở lại tay bà. Tha hồ bà quên hết. Sau những ước vọng đẹp đẽ mà tay bà chỉ cho tôi trên trời, tôi nhìn thấy cảnh nghèo khổ thực sự trong bùn nhơ của Paris. Trong khi bà, lộng lẫy và được tôn thờ, lẫn mình vào những cảnh tráng lệ của cái xã hội mà bà đã dắt tôi đến cửa ngõ, thì tôi run rẩy trong xó góc xếp tôi tàn mà bà đã ném tôi vào. Nhưng có thể một niềm hối hận sẽ day dứt bà giữa cảnh truy hoan lạc thú; có thể bà sẽ nghĩ đến đứa trẻ mà bà đã chìm trong vực thẳm. Thế thì, thưa bà, bà có nghĩ tới cũng chẳng phải hối hận gì! Từ trong đáy cảnh nghèo hèn, đứa trẻ đó tặng bà vật duy nhất còn lại cho nó, đó là lòng tha thứ trong con mắt nhìn lần cuối cùng của nó. Vâng, thưa bà, nhờ bà mà tôi chẳng còn chút gì. Không có gì hết! Phải chăng từ đó đã tạo nên thế giới? Thiên tài phải noi gương Chúa: tôi trước hết đã có lượng khoan hồng của Người mà không biết mình có sức mạnh của Người hay không. Bà chỉ nên run sợ nếu tôi sa ngã; bà sẽ là kẻ tông phạm về những tội lỗi của tôi. Hỡi ôi! tôi than phiền cho bà chẳng còn đóng vai gì nữa trong bước danh vọng mà tôi đang sắp vươn tới, bằng sự cần lao”.

Sau khi viết bức thư huênh hoang nhưng đầy lòng tự trọng thể thắm mà nghệ sĩ hai mươi mốt tuổi luôn luôn cường điệu đó, Lucien tưởng tượng thấy mình về giữa cảnh gia đình: hắn thấy lại gian buồng xinh đẹp mà David đã hy sinh một phần tài sản để trang hoàng cho hắn, hắn tưởng nhớ tới những niềm vui yên ấm, giản dị, bình thường mà hắn đã hưởng, bóng dáng của mẹ hắn, của chị hắn, của David tới quây quần xung quanh hắn, hắn lại nghe tiếng họ khóc lúc hắn ra đi, và hắn cũng khóc, vì hắn trở lại một mình ở Paris, không bạn bè, không người che chở.

Vài hôm sau Lucien viết cho chị gái mình bức thư sau đây:

“Chị Eve thân mến, những người chị có cái đặc quyền đáng buồn là chuốc lấy nhiều nỗi u phiền hơn là hân hoan khi họ chia sẻ cuộc đời của những đứa em theo đuổi Nghệ thuật, và em bắt đầu lo sợ trở thành gánh nặng cho chị. Phải chăng em đã lạm dụng lòng hy sinh của tất cả nhà đối với em? Kỷ niệm của quá khứ đầy những niềm vui gia đình đã nâng đỡ em trong cảnh cô đơn hiện tại. Quả là nhanh như chim ưng trở về tổ, em đã vượt khoảng cách biệt giữa chúng ta để đắm mình trong bầu không khí của những người mến thương chân thật, sau khi đã chịu những cảnh khốn cùng đầu tiên và những thất vọng đầu tiên ở xã hội Paris! Đèn đóm ở trong nhà có ra hoa không? Cũi xếp trong lò ở nhà có đổ không? Ở nhà có thấy tai ù không? Mẹ có nói: “Lucien nhớ đến chúng ta” không? David có đáp lại: “Hắn đang vật lộn với người và sự vật” không? Chị Eve của em, em chỉ viết thư này riêng cho chị. Em chỉ dám ngỏ với chị chuyện hay và dở đã đến với em, lòng hổ thẹn vì chuyện nọ, cũng như chuyện kia, vì ở đây chuyện dở đáng lẽ phải hiếm thế nào thì chuyện hay cũng hiếm như thế. Chỉ ít lời mà chị cũng hiểu được nhiều: bà De Bargeton đã xấu hổ vì em, đã không nhận em, đã ruồng bỏ, cự tuyệt em ngày thứ chín sau khi em tới đây. Bà ta đã quay mặt đi không nhìn em, còn em, để đi theo bà vào cái xã hội thượng lưu là nơi bà đã định tiến cử em vào, em đã tiêu hết một nghìn bảy trăm sáu mươi quan trong số tiền hai nghìn quan mang từ Angoulême tới, số tiền đã vất vả bao nhiêu mới kiếm được! Chị sẽ hỏi: “Tiêu gì?” Chị đáng thương của em, Paris là một cái vực thẳm

kỳ lạ: người ta có chỗ ăn mười tám xu một bữa, thế mà bữa ăn xoàng nhất ở *hiệu cao lâu* lịch sự cũng mất năm mươi quan; có những chiếc gi-lê và những chiếc quần giá bốn quan và giá bốn mươi xu; những thợ may thời trang chẳng chịu may dưới một trăm quan. Khi trời mưa phải mất một xu để qua những rãnh nước ngoài phố. Thế rồi, chuyển đi xe nào cũng mất ít ra là ba mươi hai xu. Sau khi ở khu phố sang trọng, bây giờ em ở khách sạn Cluny, ở một trong những phố nghèo nhất và bé nhỏ tối tăm nhất ở Paris, kẹt vào giữa ba ngôi nhà thờ và những tòa nhà cổ của trường đại học Sorbonne. Em ở một buồng có đồ đạc sẵn trên tầng gác thứ tư của khách sạn, và mặc dầu nó khá bẩn và trần trụi, mỗi tháng cũng mất mười lăm quan. Em ăn sáng một chiếc bánh nhỏ hai xu và một xu sữa, nhưng bữa tối thì ăn đường hoàng hết hai mươi xu ở hiệu cao lâu của một gã tên là Flicoteaux, hiệu này ở ngay quảng trường Sorbonne. Cho tới mùa đông em sẽ chi tiêu không quá sáu mươi quan một tháng, ấy là em mong thế. Như vậy số tiền hai trăm bốn mươi quan đủ cho em bốn tháng đầu. Từ nay tới đó, chắc em đã bán được cuốn *Người xạ thủ của Charles IX* và tập *Những bông hoa cúc*. Vậy chị chẳng phải lo lắng gì cho em. Nếu hiện tại lạnh lẽo, trần trụi, hèn kém thì tương lai sẽ giàu có và huy hoàng. Phần nhiều các bậc vĩ nhân thường trải qua những thăng trầm, chúng giầy vò em mà chẳng làm quý được em. Plaute¹, một nhà viết hài kịch lớn, đã từng làm thằng nhỏ coi cối xay gió, Machiavel² viết cuốn *Nhà vua* vào buổi tối sau khi suốt ngày chung đụng với thợ thuyền. Đến như Cervantès vĩ đại đã mất một cánh tay trong trận Lépante³, ông đã góp phần vào thắng lợi của ngày vẻ vang đó và bị bọn văn sĩ nửa mùa đương thời

1. Plaute (250-184 trước Công Nguyên): nhà văn la-tinh, viết hài kịch nổi tiếng, như các vở *Amphitruon*, *Lọ vàng* v.v...

2. Machiavel (1469-1527): người xứ Florence ở Ý, chính khách, sử gia, thi sĩ... Tác phẩm nổi tiếng nhất, cuốn *Nhà vua* trình bày những nguyên tắc chính quyền của một quốc gia và những phương pháp đạt tới một nền chuyên chính cá nhân. Machiavel là tư tưởng gia của giai cấp tư sản chống phong kiến. Chủ nghĩa Machiavel chỉ một chính sách thiếu lương tâm, thiếu tín nghĩa, dùng bất cứ thủ đoạn nào để đạt được mục đích.

3. Trận hải chiến giữa Thổ Nhĩ Kỳ với Tây Ban Nha và Ý, khoảng năm 1571 ở vùng tỉnh Lépante (Hy Lạp). Nhà văn Cervantès tham dự trận đó, bị thương và bị giặc bắt làm tù binh.

gọi là *thằng cụt giò hèn hạ*; ông vì không có người nhận xuất bản mà sau khi in phần thứ nhất phải mất mười năm mới in được phần thứ hai của tác phẩm *Don Quichotte* kỳ diệu. Ngày nay chúng ta chẳng đến nỗi như thế. Mọi ưu phiền và sự khốn khổ chỉ có thể đánh vào những tài năng còn vô danh; nhưng khi họ đã nổi danh thì các nhà văn trở nên giàu có, cho nên em sẽ giàu có. Vả lại em sống bằng tư tưởng, em qua nửa ngày ở thư viện Sainte-Geneviève, ở đó em bồi bổ thêm về học vấn còn thiếu sót của em, và không có nó thì em không đi xa được. Như vậy hiện nay em hầu như sung sướng. Chỉ trong vài hôm em đã vui vẻ thích nghi với hoàn cảnh mới. Ngay từ sáng sớm, em lăn mình vào một công việc mà em ưa thích; đời sống vật chất đã được bảo đảm; em suy nghĩ nhiều, em nghiên cứu, em thấy mình bây giờ chẳng còn chỗ nào để người ta làm tổn thương được nữa, sau khi em đã khước từ xã hội thượng lưu, ở đó bất cứ lúc nào lòng hiếu danh của em cũng có thể bị thương tổn. Những vĩ nhân của một thời đại cần phải sống cách biệt. Họ chẳng phải là những chim rừng đó sao? Họ ca hát, họ tô điểm cho thiên nhiên, và chẳng một ai nên nhìn thấy họ. Em sẽ làm như thế, nếu quả thực em có thể thực hiện được những kế hoạch đầy tham vọng trong chí hướng của em. Em chẳng tiếc gì bà De Bargeton. Một người đàn bà ăn ở như thế không đáng được tưởng nhớ. Em cũng chẳng hối hận vì đã rời bỏ Angoulême. Người đàn bà đó ném em vào Paris và bỏ rơi để cho em tự lực cánh sinh là phải. Đây là xứ sở của các nhà văn, nhà tư tưởng, nhà thơ. Chỉ ở nơi đây danh vọng mới được vun xới, và em biết được những hoa quả tốt tươi mà nó đang làm nảy nở. Chỉ ở đây các nhà văn mới có thể kiếm được trong các viện bảo tàng và nơi sưu tập những tác phẩm thiên tài của quá khứ, chúng nung nấu và kích thích trí tưởng tượng. Chỉ ở nơi đây mới có những thư viện đồ sộ, luôn luôn mở cửa để cung cấp cho trí tuệ những điều cần biết và một món ăn. Sau hết, ở Paris trong không khí và trong bất cứ chi tiết nhỏ nào cũng ẩn một tinh thần linh hoạt đem nhuần trong các sáng tạo văn học. Người ta học được trong chuyện trò ở quán cà phê, ở nhà hát, chỉ nửa tiếng đồng hồ, nhiều điều hơn là mười năm sống ở tỉnh nhỏ. Ở đây, quả thực tất cả đều là ngắm xem, so sánh và học tập, hết sức rẻ mà cũng hết sức đắt, đó là Paris, nơi mà con

ong nào cũng có ổ của nó, mà tâm hồn nào cũng tiếp thu được cái gì hợp với nó. Như vậy nếu bây giờ em chịu khổ thì cũng chẳng hối hận gì. Trái lại, một tương lai tốt đẹp mở ra và làm vui lòng em đã một lúc bị đau đớn. Chào chị thân yêu. Chị đừng mong nhận được thư của em đều đặn: một trong những đặc điểm của Paris là người ta thực tế chẳng biết thời gian trôi qua như thế nào. Cuộc sống ở đây đôn dập đến hải hùng. Em hôn mẹ, hôn David và hôn chị thấm thiết hơn bao giờ hết”.

Flicoteaux là một cái tên được ghi vào trí nhớ của nhiều người. Ít có sinh viên sống ở khu phố la-tinh trong khoảng mười hai năm đầu của thời kỳ Trùng hưng mà lại không lui tới ngôi đền của đói và nghèo khổ đó. Bữa ăn tối gồm ba món, trả mười tám xu thì có một bình nhỏ rượu vang hay một chai bia, mà hai mươi hai xu thì được một chai rượu vang. Chắc chắn cái điều ngăn trở người bạn của thanh niên đó phát tài là một khoản trong chương trình của ông ta in bằng chữ to trên những tờ quảng cáo của bọn cạnh tranh với ông như sau: BÁNH ĂN TÙY TIỆN nghĩa là tới mức bất tiện. Khá nhiều bậc danh vọng đã được Flicoteaux làm cha nuôi. Quả thật không ít nhân vật nổi tiếng cảm thấy lòng khoan khoái vì hàng nghìn kỷ niệm khôn tả khi thấy quang cảnh cái mặt trước của hàng với những ô kính nhỏ nhìn về phía quảng trường Sorbonne và phố Neuve-de-Richelieu, mà, trước cuộc Cách mạng tháng Bảy, Flicoteaux đệ nhị hay đệ tam còn tôn trọng, giữ nguyên màu nâu đem lại cái vẻ cổ kính và tôn nghiêm tỏ ra khinh bỉ lối lòe bịp bề ngoài, thử quảng cáo làm vui con mắt mà thiệt cho cái bụng của hầu hết những tay chủ hiệu cao lâu ngày nay. Thay cho hàng đóng những thứ vật nhồi rơm không phải là để nấu ăn, thay cho những con cá kỳ quái chứng minh cho lời nói của anh hề: “Tôi đã nhìn thấy một chú cá chép tươi, tôi định tám ngày nữa sẽ mua”, thay cho những thực phẩm đầu mùa đáng phải gọi là cuối mùa, bày ra có tính chất lừa bịp làm vui mắt những thầy cai và bà con đồng hương của họ, ông Flicoteaux thật thà bày ra những chậu trộn xà-lách tô điểm bằng nhiều vết hàn, đựng hàng đóng những quả khô nấu chín làm vui mắt khách ăn, họ tin chắc rằng cái tiếng

*dét-xe*¹ làm dụng trên những tờ quảng cáo khác, chẳng phải là một hiến chương². Những chiếc bánh ba cân cắt thành bốn khúc làm cho người ta yên trí về lời hứa bánh ăn tùy tiện. Đó là cảnh sang trọng của một cửa hàng mà chắc, ở thời ấy, Molière cũng phải ca tụng, vì cái tên có tính chất trào phúng đến ngộ. Tên Flicoteaux vẫn còn, nó còn sống khi nào sinh viên còn cần sống. Người ta tới đó để ăn, không hơn không kém, nhưng ở đó người ta ăn cũng như người ta làm việc, âm thầm hay vui vẻ, tùy người tùy cảnh. Cái cửa hàng nổi tiếng đó thời bấy giờ gồm có hai gian xếp thành thước thợ, dài, hẹp và thấp, một mặt nhìn ra quảng trường Sorbonne, mặt kia ra phố Neuve-de-Richelieu; cả hai đều kê những bàn như của một phòng ăn tu viện nào mang tới, vì chiều dài của chúng có cái gì giống tu viện, và các đĩa ăn được bày cùng những chiếc khăn của khách ăn thẳng luôn vào những chiếc vòng bằng sắt bóng nhoáng có ghi số. Flicoteaux đệ nhất chỉ thay khăn bàn vào ngày chủ nhật; nhưng Flicoteaux đệ nhị nghe nói đã thay mỗi tuần hai lần, khi sự cạnh tranh đe dọa triều đại của ông ta. Cái hiệu cao lâu đó là một xưởng với dụng cụ của nó, chứ không phải là một phòng tiệc với vẻ lịch sự và thú vị của nó. Ai nấy đều chóng vánh ra khỏi hiệu. Bên trong, mọi cử động đều lạnh lẽn. Người hầu đi lại không la cà, họ đều bận rộn, đều có phận sự. Món ăn ít thay đổi. Khoai tây là món kinh niên. Irlande có thể không có một củ khoai tây, ở mọi nơi có thể thiếu khoai, nhưng ở hiệu Flicoteaux vẫn có. Từ ba mươi năm nay nó xuất hiện ở đây dưới cái màu vàng hung mà nhà danh họa Titien³ ưa mến, có những vằn xanh, và nó có một ưu thế mà các bà phụ nữ thêm muốn: năm 1814, anh thấy nó thế nào thì đến năm 1840, anh vẫn sẽ thấy nó thế. Sườn cừu thăn bò đực đối với bảng món ăn của nhà hàng này, cũng như gà gô, thăn cá chiên đối với hiệu Véry, là những

1. Ăn trắng miệng.

2. Chẳng phải là một hiến chương: ý như ta nói “chẳng phải là bánh vẽ”. Hiến chương là bản hiến pháp do vua Louis XVIII ban hành năm 1815, lừa bịp nhân dân Pháp mà chỉ thiết lập những đặc quyền của bọn giàu có, của giai cấp tư sản.

3. Titien (1477-1576): họa sĩ Ý đứng đầu trường phái Venise.

món ăn đặc biệt phải đặt trước từ sáng. Thịt bò cái ngự trị ở đây, và thịt bê thì vô số, nấu đủ các kiểu tinh xảo nhất. Khi nào cá mec-lăng, cá ma-co-rô được mùa ở bờ biển thì chúng cũng quây ở nhà Flicoteaux. Ở đây tất thấy đều liên quan tới tình hình nghề nông và những thay đổi thời tiết của nước Pháp. Ở đây người ta biết được nhiều điều mà bọn giàu sang, bọn nhàn hạ, bọn bàng quan với sự tuần hoàn của thiên nhiên không ngờ tới. Anh sinh viên cấm ở khu phố la-tinh biết thời tiết rõ hơn cả: anh biết khi nào thì các loại đỗ và đậu Hà Lan được mùa, khi nào chợ thừa ứa bắp cải, giống xà-lách nào sai và củ cải đường có hiếm hay không. Một lối vu cáo cũ kỹ, mà lúc Lucien tới vẫn còn, là đồ cho bít-tết xuất hiện vì có nhiều ngựa chết. Ít có hiệu cao lâu Paris bày ra một cảnh tượng đẹp đến thế. Ở đây bạn chỉ thấy tuổi trẻ và lòng tin, sự nghèo khổ chịu đựng một cách vui vẻ, tuy rằng không thiếu những bộ mặt đầy nhiệt tình và nghiêm nghị, ủ dột và lo lắng. Quần áo nói chung là xềnh xoàng. Vì vậy, hễ khách quen mà diện vào là người ta chú ý ngay. Ai cũng biết cái việc ăn mặc khác thường đó có nghĩa là: nhân tình chờ đợi, xem hát hay đi thăm những nơi quyền quý. Người ta thường kể ở đây có những cuộc kết bạn giữa nhiều sinh viên sau này trở nên có tiếng tăm, như ta sẽ thấy trong chuyện này. Tuy nhiên, trừ những sinh viên đồng hương cùng ngồi ở một góc bàn, nói chung, khách ăn có vẻ nghiêm trang, ít cười, có lẽ vì cái quy chế về rượu vang nó chống lại mọi sự cởi mở. Những ai lui tới cửa hàng Flicoteaux có thể nhớ tới nhiều nhân vật âm thầm và bí mật, bao bọc trong đám sương mù của cảnh nghèo khổ giá lạnh nhất, họ có thể đến ăn tại đó hàng hai năm và rồi biến mất như những con ma trôi của Paris mà chẳng một chút ánh sáng nào soi tỏ trước con mắt những khách quen tò mò nhất. Những tình bạn chớm nở ở cửa hàng Flicoteaux được gắn bó ở những hàng cà-phê gần đấy, trong lửa nồng của cốc rượu mùi pha, hay trong hơi nóng của lưng chén cà-phê pha rượu.

Trong những ngày đầu đến khách sạn Cluny, Lucien cũng như mọi gã lính mới, có điệu bộ rụt rè và đứng đắn. Sau cuộc thử thách đầu đón về cuộc sống lịch sự vừa ngốn hết tiền lưng, hấn lao mình

vào sự làm việc với lòng hăng hái ban đầu rất mau chóng tiêu tan vì những khó khăn và những thú vui mà Paris cung cấp cho tất cả mọi cuộc đời, sang trọng nhất cũng như nghèo khổ nhất, và muốn khắc phục được thì phải có nghị lực khắc nghiệt nhất của tài năng thực sự hay ý chí âm thầm của tham vọng. Lucien tới cửa hàng Flicoteaux vào khoảng bốn giờ rưỡi, sau khi nhận xét thấy đến sớm thì có lợi: món ăn bấy giờ có nhiều thứ, món mình ưa hãy còn. Như mọi tâm hồn thi sĩ, hần quyến luyến một chỗ ngồi, và sự lựa chọn của hần tỏ ra khá tinh ý. Ngay ngày đầu tới hàng Flicoteaux, hần đã nhận ra ở gần quầy trả tiền một bàn, ở đó nhìn vẻ mặt khách ăn cũng như thoáng nghe lời lẽ của họ có thể nhận ra đó là bạn văn chương. Và lại một thứ bản năng làm cho hần đoán được rằng ngồi gần chỗ trả tiền thì hần có thể chuyện trò với bọn chủ hiệu. Dần dà, khi đã quen biết, và gặp lúc tài chính quần bách, hần chắc có thể được người ta chiếu cố cho chịu tiền. Vì vậy hần ngồi ở một chiếc bàn vuông nhỏ bên quầy trả tiền, ở đó hần chỉ thấy hai bộ đĩa ăn có bày đôi khăn trắng không có vòng sắt, chắc là để dành cho khách vắng lai. Người đối diện với Lucien là một chàng thanh niên gầy gò xanh xao, dường như cũng nghèo như hần, bộ mặt đẹp đã tàn úa chứng tỏ đầu óc mệt mỏi vì bao nhiêu hy vọng tiêu tan và lòng tan nát không một hạt giống nào gieo vào mà nảy mầm lên được. Lucien cảm thấy mình bị đẩy lại gần người khách lạ do những tàn tích văn chương đó và do một mối cảm tình nồng nhiệt không cưỡng lại được.

Chàng thanh niên này tên là Etienne Lousteau, người đầu tiên mà chàng thi sĩ xứ Angoulême đã bắt chuyện được sau một tuần lễ vồn vã, trao đổi vài lời hay vài điều nhận xét. Cũng như Lucien, Etienne đã rời bỏ tỉnh nhà, một thị trấn miền Berry, từ hai năm nay. Cử chỉ hoạt bát, mắt long lanh, lời nói thường khi cộc lốc để lộ ra một sự thông hiểu cay đắng về đời sống văn chương. Etienne từ Sancerre đến, trong túi mang theo một vở bi kịch, cũng bị lôi cuốn bởi cái mà Lucien tha thiết: danh vọng, quyền thế và tiền tài. Chàng thanh niên đó lúc đầu còn đến ăn đều mấy ngày liền, rồi chẳng bao lâu chỉ thỉnh thoảng mới đến. Sau năm sáu ngày y vắng mặt, Lucien mới gặp y, hy vọng hôm sau gặp lại; nhưng ngày hôm sau, một người lạ mặt đến ngồi vào chỗ y. Giữa tuổi trẻ với nhau, khi người

ta đã gặp nhau hôm quan thì buổi trò chuyện hôm nay sẽ được thêm mối nhiệt tình của bữa trước; nhưng những cuộc gặp cách quãng như vậy bắt buộc Lucien cứ mỗi lần lại phải gây lại nhiệt tình, do đó bên mất mấy tuần vẫn chưa thân mật được với nhau bao nhiêu. Hỏi thăm người đàn bà thu tiền, Lucien mới biết người bạn tương lai của hắn làm biên tập viên cho một tờ báo nhỏ, trong đó y viết bài giới thiệu sách mới và tường thuật những vở kịch ở các rạp Ambigu-Comique, Gaieté, Panorama-Dramatique.

Chàng thanh niên bỗng nhiên trở thành một nhân vật quan trọng trước con mắt của Lucien, hắn định bắt chuyện với y thân mật hơn một chút, và chịu vài thiệt thòi để có một người bạn rất cần cho một kẻ mới vào đời. Anh nhà báo vắng mặt mười lăm ngày liền. Lucien chưa biết rằng ý chỉ đến ăn ở hiệu Flicoteaux khi nào hết tiền, vì thế ý có cái vẻ rầu rĩ và chán chường, cái vẻ lạnh lùng mà Lucien đối phó bằng những nụ cười nịnh và những lời dịu dàng. Tuy nhiên, cũng phải suy nghĩ kỹ mới dám kết bạn, vì chàng nhà báo vô danh đó dường như tiêu xài hoang toàng, hết cốc rượu nhỏ lại chén cà-phê, bát rượu pha, hết buổi xem hát lại châu ăn đêm... Thế mà trong những ngày đầu đến ở khu phố này, thái độ của Lucien là một thái độ của một chàng trai tội nghiệp còn choáng váng vì trải nghiệm đầu tiên về cuộc sống ở Paris. Vì vậy, sau khi nghiên cứu các giá ăn uống và cân nhắc túi tiền, Lucien không dám theo cái tác phong của Etienne, sợ lại mắc điều đại dột mà hắn còn đang hối hận. Hắn vẫn còn mang cái ách của lễ giáo tỉnh nhỏ, hai vị thần hộ mệnh của hắn, Eve và David, cứ mỗi khi hắn nghĩ cần lại hiện ra và nhắc nhở hắn những hy vọng mà mọi người đặt vào hắn, niềm hạnh phúc mà hắn phải báo đền cho mẹ già, và tất cả những hứa hẹn của tài năng hắn. Buổi sáng nào hắn cũng tới thư viện Sainte-Genève để nghiên cứu lịch sử... Những tìm tòi đầu tiên cho hắn thấy những sai lầm kinh khủng trong cuốn tiểu thuyết *Người xạ thủ của Charles IX*. Khi thư viện đóng cửa hắn về gian buồng ẩm thấp và lạnh lẽo để chữa tác phẩm của hắn, chấp nối lại, xoá bỏ cả từng chương. Ăn xong ở hiệu Flicoteaux, hắn tới đường Thương mại, vào phòng đọc

sách Blossé đọc các tác phẩm văn học hiện đại, báo chí, tập san, thơ ca, để nắm được xu trào tư tưởng, sau đó lại trở về khách sạn tồi tàn vào khoảng nửa đêm, chẳng phải tốn củi tốn lửa gì hết. Việc đọc sách thay đổi nhiều ý kiến của hắn đến nỗi hắn đọc lại tập xon-nê vịnh hoa, tập *Những bông hoa cúc* thân yêu của hắn, và sửa chữa đến mức chỉ còn giữ lại không đầy một trăm câu thơ cũ. Thế là bước đầu Lucien sống cuộc đời trong trắng và ngây thơ của những đứa con nhà nghèo tỉnh nhỏ, họ thấy mức ăn ở của hàng Flicoteaux đã sang trọng so với mức sống bình thường ở gia đình, họ tiêu khiển bằng những cuộc dạo chơi đủng đỉnh trên những lối đi trong vườn Luxembourg mất liếc ngắm đàn bà đẹp và lòng hăm hực, họ không rời khỏi khu phố la-tinh, vừa chuyên tâm làm việc vừa mơ tưởng tới tương lai. Nhưng Lucien bẩm sinh là thi sĩ, chẳng bao lâu bị những thèm khát mãnh liệt thôi thúc, không đủ sức cưỡng lại sự quyến rũ của những tờ quảng cáo về kịch hát. Kịch viện Pháp, rạp Vaudeville, rạp Variétés, Opéra-Comique, với vé ngồi hạng dưới nhà, ngóm mắt của hắn sáu mươi quan. Có chàng sinh viên nào mà nhịn đi xem được khi Talma¹ thủ những vai xuất sắc? Nghệ thuật sân khấu, cái món sở thích thứ nhất của những tâm hồn thơ, lôi cuốn Lucien... Các diễn viên nam nữ đối với hắn dường như những nhân vật oai nghiêm; hắn không hy vọng được đặt bàn chân lên sân khấu nhà hát để gặp gỡ họ thân mật. Đối với hắn, những người đem lại thú vui cho hắn đó là những nhân vật kỳ diệu mà báo chí coi như những mối quan tâm lớn của Quốc gia. Làm một nhà soạn kịch, có vở được đưa ra diễn, thật là một ước mơ triu mến! Ước mơ đó, một số người táo bạo như Casimir Delavigne đã thực hiện! Những ý kiến lành mạnh đó, những khoảnh khắc tin tưởng đó, với thất vọng theo sau, thôi thúc Lucien và giữ hắn ở trong con đường cần kiệm thiêng liêng, mặc dầu những tiếng gào thét âm thầm của bao nhiêu thèm khát sôi nổi. Quá thận trọng, hắn lại tự cấm mình không được bén

1. Talma (1763-1826): diễn viên sân khấu Pháp nổi tiếng trong những vai như Othello, Hamlet (kịch của Shakespeare).

mảng tối khu Hoàng cung, cái nơi tai họa, ở đó, chỉ trong vòng một ngày, hắn đã tiêu mất năm mươi quan vào hiệu ăn Véry và ngót năm trăm quan tiền may mặc. Vì vậy khi hắn không nhìn được đi xem Fleury, Talma, hai anh em Baptiste, hay Michaud¹, hắn không đi quá xa con đường hành lang tối tăm, ở đó người ta nối đuôi nhau ngày từ lúc năm giờ rưỡi và những kẻ đến chậm bắt buộc phải trả thêm một hào để có chỗ gần buồng lấy vé. Thường khi, sau hàng hai tiếng đồng hồ xếp hàng, cuối cùng những tiếng: *Hết vé!* vang lên bên tai không ít chàng sinh viên thất vọng. Sau buổi diễn, Lucien trở về, mặt cúi gằm xuống, không dám nhìn phớt xá bất giờ đây những thứ quyến rũ sinh động. Không chừng một chuyện trăng hoa nào đó xảy ra cho hắn, rất giản dị thôi, nhưng nó choán một khoảng rộng trong những óc tưởng tượng non trẻ nhút nhát. Lo sợ vì tiền lưng voi cạn, một bữa Lucien đếm tiền và toát mồ hôi khi nghĩ tới cần phải đi kiếm một nhà xuất bản và tìm một công việc làm khoán nào. Anh chàng nhà báo, mà trong thâm tâm riêng hắn coi như một người bạn, không tới hiệu Flicoteaux nữa. Lucien chờ đợi một chuyện tình cờ nó chẳng tới. Ở Paris, chỉ có chuyện tình cờ cho những kẻ giao du thật rộng; càng quen biết nhiều càng nhiều cơ hội thành công về mọi mặt và chuyện tình cờ cũng ở phía những đội ngũ đông đảo. Còn mang tính phòng xa của con người tỉnh nhỏ, Lucien không muốn chờ lúc trong tay chỉ còn vài đồng: hắn quyết tâm chạm trán với bọn nhà xuất bản.

Vào một buổi sáng tháng chín khá lạnh, hắn đi xuôi theo phố La Harpe tay ôm hai tập bản thảo. Hắn đi tới khu bến Augustins, dọc theo bờ hè, mất hết nhìn nước sông Seine lại nhìn những cửa hiệu sách, dường như có vị phúc thần khuyên hắn chẳng thà nhảy xuống sông còn hơn nhảy vào làng văn chương. Sau bao nhiêu do dự đau xót, sau khi ngắm kỹ những bộ mặt nhiều ít dịu dàng, tươi cười, nhân nhó, vui vẻ hay buồn rầu, qua cửa kính hay ngưỡng cửa vào, hắn nhằm một nhà mà trước cửa có những người làm công

1. Những diễn viên sân khấu Pháp nổi tiếng vào đầu thế kỷ XIX.

đang tất tưởi gói sách. Ở đây người ta phát hành sách đi các nơi, tường có dán quảng cáo:

CÓ BÁN:

– NGƯỜI ẨN SĨ của Ô. tử tước D'Arincourt, xuất bản thứ ba.

– LÉONIDE của Victor Ducange; năm tập in - 12, in trên giấy mịn. Giá 12 quan.

– LUẬN CUƠNG VỀ ĐẠO ĐỨC của Kératry.

– Những tay này sung sướng thật! Lucien thốt lên.

Hồi đó, áp-phích, sáng tạo mới và độc đáo của Ladvocat¹ trứ danh, lần đầu tiên dán nhan nhản trên tường. Chẳng mấy chốc, Paris loè loẹt vì những kẻ bắt chước kiểu quảng cáo đó, nó là một nguồn thu cho công quỹ. Cuối cùng, Lucien, khi xưa ở Angoulême vĩ đại đến thế bây giờ ở Paris bé nhỏ đến thế, lòng lo lắng và nín thở, trường theo dọc các nhà và thu hết can đảm để bước vào cái cửa hàng đầy những người làm công, những khách hàng, những người bán sách... “Và có lẽ những tác giả nữa!” Lucien nghĩ thầm.

– Tôi muốn gặp ông Vidal hay ông Porchon, hẩn bảo một người thư ký.

Hắn đã đọc trên biển những chữ in lớn: VIDAL VÀ PORCHON, đại lý bán sách ở Pháp và nước ngoài.

– Hai ông đều bán cả, một người thư ký đang bận rộn đáp.

– Tôi đợi vậy.

Người ta để mặc chàng thi sĩ đứng trong cửa hiệu ngắm những kiện sách: trong hai tiếng đồng hồ, hẩn hết nhìn các tên sách lại mở sách ra, đọc hết trang này đến trang khác. Cuối cùng hẩn tựa vai vào một cửa kính có màn che nhỏ màu xanh lá cây, hẩn ngờ rằng đằng sau đó là chỗ làm việc của ông Vidal hay Porchon, và hẩn nghe được cuộc đối đáp sau đây:

1. Ladvocat (1710 -1854): nhà xuất bản Pháp nổi tiếng vào thời chủ nghĩa lãng mạn.

– Ông có nhận lấy cho tôi năm trăm cuốn không? Tôi để cho ông với giá năm quan và biếu ông thêm mỗi tá hai cuốn.

– Như thế đồ đồng là bao nhiêu?

– Mỗi cuốn hạ mười sáu xu.

– Bốn quan bốn xu, Vidal hay Porchon bảo người chào sách.

– Được, người bán đáp.

– Ghi vào tài khoản chứ?

– Bọn già ơi! Rồi mười tám tháng nữa ông mới thanh toán bằng phiếu hạn một năm phải không?

– Không, thanh toán ngay, Vidal hay Porchon đáp.

– Hạn thế nào? Chín tháng nhé? nhà xuất bản hay tác giả hỏi, ý chừng để chào một cuốn sách.

– Không được, ông bạn ạ, một năm, một trong hai chủ hiệu đại lý sách đáp.

Im lặng một lúc.

– Ông bóp cổ tôi đấy! người lạ kêu lên.

– Thế chúng tôi liệu có tiêu thụ hết năm trăm cuốn *Léonide* trong một năm không? chủ hiệu sách trả lời nhà xuất bản tác phẩm của Victor-Ducange. Nếu sách mà cứ chạy theo ý muốn của nhà xuất bản thì chúng tôi thành triệu phú mất, tiền sinh ạ; nhưng nó lại chạy theo ý muốn của công chúng. Tiểu thuyết của Walter Scott người ta cho ăn mười tám xu một cuốn, mỗi cuốn giá ba quan mười hai xu, thế mà ông muốn tôi bán sách của ông đắt hơn ư? Nếu ông muốn tôi đẩy mạnh cuốn tiểu thuyết ấy thì ông phải cho chúng tôi có lợi. Vidal ơi!

Một người to béo rời kết đi tới, một quần bút cài bên tai.

– Chuyển đi vừa rồi cậu bán được bao nhiêu Ducange? Porchon hỏi.

– Bán được hai trăm cuốn *Ông già nhỏ xứ Calais*; nhưng bán được thì lại phải tìm hai tác phẩm khác vì họ không cho mình nhiều hoa hồng bằng, thế là bây giờ chúng thành những chú *họa mi* đẹp ghê.

Về sau, Lucien mới hiểu *họa mi* là cái tên giễu mà các chủ hiệu sách gán cho những tác phẩm đậu trong tủ ở những chỗ thâm u vắng vẻ của cửa hàng.

– Thế mà, cậu biết không, Vidal nói tiếp, Picard chuẩn bị cho ra tiểu thuyết đấy. Họ hứa cho ta hai mươi phần trăm hoa hồng theo giá bán ở hiệu sách, để tổ chức cho sách chạy.

– Thôi thì, một năm, nhà xuất bản trả lời một cách thảm hại, chết đuối người vì lời cuối cùng của Vidal mách Porchon.

– Nhất định chứ? Porchon hỏi dứt khoát người lạ.

– Nhất định.

Nhà xuất bản bước ra, Lucien nghe thấy Porchon bảo Vidal:

– Người ta đặt mua của mình ba trăm cuốn rồi, mình kéo dài việc thanh toán ra, mình bán cuốn *Léonide* mỗi cuốn một trăm xu, mình bắt họ thanh toán trong sáu tháng, vị chi...

– Vị chi, Vidal nói, lãi một nghìn năm trăm quan.

– Chà! tôi xem ra họ cũng lúng túng.

– Họ chết ngạt cả đấy! họ trả cho Ducange bốn nghìn quan để in hai nghìn cuốn.

Lucien đứng chắn chiếc cửa nhỏ của cái chuồng chim đó, cản Vidal lại.

– Thưa các ngài, hẳn nói với hai tay chung vốn, tôi hân hạnh chào các ngài.

Hai chủ hiệu sách ậm ừ đáp lại.

– Tôi là tác giả một cuốn tiểu thuyết về lịch sử nước Pháp, kiểu Walter Scott, nhan đề là *Người xạ thủ của Charles IX*, tôi đề nghị các ngài mua cho.

Porchon nhìn Lucien, chẳng có gì sốt sắng, và đặt bút xuống bàn. Vidal thì nhìn tác giả một cách tàn nhẫn và đáp:

– Thưa ông, chúng tôi không phải nhà xuất bản, chúng tôi chỉ là đại lý bán sách, khi nào chúng tôi tự xuất bản sách thì là việc kinh doanh, chúng tôi chỉ làm với những tác giả có *tên tuổi*, và lại chúng tôi chỉ mua những sách đúng đắn, những cuốn lịch sử, những toát yếu.

– Thì cuốn sách của tôi rất đúng đắn; đây là mô tả bộ mặt thực của cuộc đấu tranh giữa phái thiên chúa giáo chủ trương chính quyền chuyên chế, và phái đạo tin lành muốn thiết lập nền cộng hoà.

– Ông Vidal! một viên thư ký gọi.

Vidal chuồn mất.

– Thưa ông tôi chẳng bảo cuốn sách của ông không phải là một kiệt tác, Porchon vừa đáp vừa làm hiệu khá hỗn xược, nhưng chúng tôi chỉ chú ý đến những sách in rồi. Ông đi tìm những người mua bản thảo ấy: lão Doguereau, phố Le Coq, gần viện Louvre, đó là một trong những người xuất bản tiểu thuyết. Giá ông nói sớm thì có ông Pollet, ông ấy vừa mới ra đấy, đó là tay cạnh tranh với Doguereau và các thư điểm ở Hành lang Gỗ.

– Thưa ông, tôi có một tập thơ.

– Ông Porchon! có người gọi.

– Thơ với thần! Porchon cúi tiết la lên. Thế ông coi tôi là thế nào? y cười khẩy nói tiếp và biến vào sau cửa hiệu.

Lucien vừa đi qua Cầu Mới vừa suy nghĩ rất lung. Qua thứ tiếng lóng của con buôn đó, hắn đoán hiểu rằng đối với những chủ hiệu sách kia thì sách là một món hàng mua rẻ bán đắt, cũng như mũ vải đối với người hàng mũ.

– Ta làm rồi, hắn tự nhủ, lòng bàng hoàng trước cái bộ mặt tàn nhẫn và vật chất mà văn chương bày ra.

Tới phố Le Coq, hắn nhìn thấy một cửa hiệu nhỏ mà hắn đã từng đi qua, trên có sơn mấy chữ vàng nền xanh lá cây:

DOGUEREAU, HIỆU SÁCH. Hắn nhớ ra đã từng đọc mấy chữ đó ở dưới nhãn sách của nhiều cuốn tiểu thuyết mà hắn đọc ở phòng đọc sách Blosse. Hắn bước vào không khỏi đánh trống ngực như mọi người giàu tưởng tượng thường thấy khi biết chắc sắp phải đấu tranh. Hắn thấy trong hiệu một lão già kỳ dị, một trong những nhân vật độc đáo của giới thư điểm dưới thời Đế chế. Doguereau mặc một chiếc áo lễ phục màu đen có vạt vuông lớn, thế mà, theo thời trang bấy giờ, áo chèn thường xén thành đuôi cá thu. Lão ta mặc một chiếc gi-lê vải thường kẻ ô nhiều màu, ở túi đồng hồ thò ra một sợi dây chuyền bằng thép và một chiếc khóa đồng lủng lẳng trên chiếc quần đen rộng. Chiếc đồng hồ to chùng bằng một củ hành. Bộ quần áo đó kèm thêm đôi bít tất dạ màu tro, và đôi giày có khóa bạc. Lão già để đầu trần, tóc hoa râm, lỗ xõa khá nên thơ. Lão Doguereau, như cách gọi của Porchon, vừa giống một giáo sư văn chương vì chiếc áo lễ, chiếc quần và đôi giày, vừa giống một gã lái buôn vì chiếc giê, chiếc đồng hồ và đôi bít tất. Diện mạo lão không cải chính sự kết hợp kỳ dị đó: lão có vẻ oai nghiêm, đạo mạo, bộ mặt sâu hóm của giáo sư tu từ học, và đôi mắt lạnh lợi, cái miệng đa nghi, nỗi lo lắng mơ hồ của tay bán sách.

– Tôi muốn gặp ông Doguereau, Lucien nói.

– Thưa ông, tôi đây...

– Tôi là tác giả cuốn tiểu thuyết, Lucien nói.

– Ông còn ít tuổi lắm, người hàng sách đáp.

– Nhưng, thưa ông, tuổi tôi có liên quan gì với chuyện này.

– Đúng đấy! lão chủ hiệu vừa nói vừa cầm lấy bản thảo. Chà gớm chữa! *Người xạ thủ của Charles IX*, một cái đầu đề hay. Thế nào chàng trai, hãy tóm tắt cho biết nội dung.

– Thưa ông, đây là một tác phẩm lịch sử kiểu Walter Scott, trong đó tính chất đấu tranh giữa phái đạo Tin lành và phái Thiên chúa giáo được trình bày như một cuộc chiến đấu giữa hai hệ thống chính quyền và trong đó ngôi vua bị uy hiếp nghiêm trọng. Tôi đứng về phe Thiên chúa giáo.

–Ồ! Chàng trai, ý hay đấy. Thôi được, tôi hứa là tôi sẽ đọc tác phẩm của anh. Tôi ung một cuốn tiểu thuyết loại của bà Radcliffe¹ hơn; nhưng, nếu anh cần cù làm việc, nếu anh có một chút bút pháp, có quan niệm, có ý tưởng, có nghệ thuật bố cục, thì tôi chẳng mong gì hơn là giúp ích anh. Cái chúng tôi cần?... đó là bản thảo tốt.

– Bao giờ tôi có thể trở lại đây?

– Chiều hôm nay tôi về quê, ngày kia tôi sẽ về đây, bấy giờ chắc tôi đã đọc xong tác phẩm của anh, và, nếu tôi thấy được thì chúng ta có thể thương lượng ngay hôm đó.

Lucien thấy lão ta dễ tính thế thì có ý nghĩ tai hại là thò bản thảo *Những bông hoa cúc* ra.

– Thưa ông, tôi cũng có viết được tập thơ...

– Ái chà! anh cũng là thi sĩ! Tôi chẳng nhận tiểu thuyết của anh nữa, lão già vừa nói vừa đưa trả lại bản thảo. Nhưng ông nặn vắn vắn mà viết vắn xuôi thì chẳng ra gì. Vắn xuôi không có chữ độn, nhất thiết phải nói lên một cái gì.

– Nhưng, thưa ông, Walter Scott cũng có làm thơ...

– Đúng đấy, Doguereau dịu giọng nói, lão ta đoán chừng tình trạng quần bách của chàng thanh niên và giữ lại bản thảo. Anh ở đâu? Tôi sẽ đến gặp.

Lucien cho địa chỉ, không nghi lão già đó ẩn ý gì, hẳn chẳng nhận thấy ở lão ta một tay xuất bản phái cũ, một người ở cái thời mà bọn xuất bản chỉ muốn nhốt Voltaire và Montesquieu sắp chết đói vào một gác xếp khóa cửa lại.

– Chính trên đường về, tôi sẽ qua khu phố la-tinh, lão chủ hiệu sách già nói sau khi xem địa chỉ.

1. Radcliffe (1764-1823): nữ văn sĩ Anh viết tiểu thuyết nổi tiếng thời bấy giờ, loại tiểu thuyết đen, tiểu thuyết rừng rợn.

– Lão già tốt thật! Lucien nghĩ thầm khi chào chủ hiệu sách. Ta quả đã gặp một người bạn của thanh niên, một tay sành, hiểu biết. Người như thế chứ! Ta đã bảo David mà, tài năng dễ đạt ở Paris.

Lucien trở về, lòng sung sướng thênh thênh, hân hoan tới danh vọng. Chẳng còn nghĩ tới lời lẽ thảm hại vừa đập vào tai hắn ở quầy trả tiền của Vidal và Porchon, hắn đã tưởng mình giàu ít ra là một nghìn hai trăm quan. Một nghìn hai trăm quan là một năm sống ở Paris, trong một năm đó, hắn sẽ chuẩn bị những tác phẩm khác. Bao nhiêu là dự kiến xây dựng trên hy vọng đó! Bao nhiêu là mộng đẹp khi thấy cuộc đời hắn dựa trên sự cần lao! Hắn thu xếp ổn định chỗ ở, thiếu chút nữa hắn đã mua sắm. Để đỡ sốt ruột, hắn đọc sách miên man ở phòng đọc sách Blosse. Hai ngày sau, lão già Doguereau, ngạc nhiên vì lời văn khá công phu của Lucien trong tác phẩm đầu tay, thích thú vì sự cường điệu tính cách mà thời đại của tấn kịch cho phép, lôi cuốn vị trí tưởng tượng bông bột thường có ở một tác giả trẻ tuổi trong công trình đầu tiên. Lão Doguereau chẳng dễ làm chút nào! Lão tới khách sạn mà Walter Scott rằm của hắn ở trọ. Lão đã định mua hắn bản quyền cuốn *Người xạ thủ của Charles IX* với giá một nghìn quan, và cợt Lucien vào một bản hợp đồng làm nhiều tác phẩm. Nhìn thấy khách sạn, con cáo già thay đổi ý kiến:

Một thanh niên ở nơi thế này thì không ham muốn gì nhiều, hắn ưa nghiên cứu, làm việc; ta có thể chỉ trả hắn tám trăm quan.

Bà chủ khách sạn, nghe hỏi đến ông Lucien De Rubempré, đáp:

– Gác tư.

Lão chủ hiệu sách ngẩng mặt lên thì thấy gác tư liền với trời.

– Chàng thanh niên này, lão ta nghĩ thầm, đẹp trai, rất đẹp là đằng khác, nếu hắn kiếm được nhiều tiền quá thì hắn đâm hoang toàng, hắn sẽ chẳng làm việc nữa. Vì lợi ích chung của hai bên, ta chỉ trả cho hắn sáu trăm quan; nhưng bằng tiền mặt, chứ không bằng phiếu.

Lão trèo lên gác, gõ ba cái vào cửa buồng Lucien; hấn ra mở. Gian buồng trống trải, thâm hại. Trên bàn một bát sữa và một chiếc bánh mì dài hai xu. Cảnh xơ xác của thiên tài làm cho lão Doguereau ngạc nhiên. Lão ta nghĩ thầm:

– Hấn cứ nên giữ lấy những tập tục giản dị này, tính xềnh xoàng này, những nhu cần đạm bạc này. Tôi rất mừng được gặp anh, lão nói với Lucien. Jean-Jacques xưa cũng sống như thế này, anh có chỗ giống ông ta đấy. Trong những nơi ở này rục rờ ánh lửa của thiên tài và tạo thành những tác phẩm hay. Con nhà văn nên sống như thế này, mà chẳng nên chè chén ở cao lầu tửu quán, phung phí ở đó thì giờ, tài năng của họ và tiền bạc của chúng ta.

Lão ngồi xuống.

– Chàng trai ạ, tập tiểu thuyết của anh không phải là dở. Trước tôi cũng đã là giáo sư tu từ học, tôi biết lịch sử Pháp; cổ những chỗ xuất sắc đấy. Nghĩa là anh có tương lai.

– Dạ! thưa ông.

– Không, tôi nói thật đấy, chúng ta có thể cộng tác với nhau. Tôi mua cuốn tiểu thuyết của anh...

Lòng Lucien nở ra, hấn hồi hộp khoan khoái, hấn sắp nhập tịch giới văn chương, tác phẩm của hấn thế là được in.

– Tôi mua cho anh với giá bốn trăm quan, Doguereau vừa nói bằng giọng ngọt ngào vừa nhìn Lucien, ra cái vẻ muốn chiều cố.

– Cuốn? Lucien nói.

– Cuốn tiểu thuyết, Doguereau nói, không lấy làm lạ về sự ngạc nhiên của Lucien nhưng, lão nói thêm, trả tiền ngay. Anh ký kết với tôi, trong sáu năm mỗi năm viết hai cuốn. Nếu cuốn thứ nhất bán hết trong sáu tháng, tôi sẽ trả những cuốn sau sáu trăm quan. Như vậy, viết hai cuốn một năm, anh sẽ có mỗi tháng một trăm quan, đời sống của anh sẽ bảo đảm, anh sẽ sung sướng. Có những tác giả tôi chỉ trả có ba trăm quan một cuốn tiểu thuyết. Một tập dịch tiếng Anh tôi trả hai trăm quan. Xưa kia thì giá đó là giá cửa cổ đấy.

– Thưa ông, chúng ta không thể thỏa thuận với nhau được đâu, xin ông trả lại tôi bản thảo, Lucien nói, người lạnh toát.

– Đây, lão chủ hiệu sách nói. Anh chẳng biết việc làm ăn đâu. Khi phát hành cuốn tiểu thuyết đầu của một tác giả, nhà xuất bản phải liều bỏ ra một ngàn sáu trăm quan tiền in và tiền giấy. Viết một cuốn tiểu thuyết còn dễ hơn kiếm ra số tiền đó. Tôi có một trăm bản thảo tiểu thuyết ở nhà mà chẳng có mười vạn quan trong két. Khốn khổ! từ hai mươi năm nay làm nghề xuất bản tôi không kiếm nổi số tiền đó. Như vậy người ta chẳng làm giàu vì nghề in tiểu thuyết: nhà Vidal và Porchon chỉ chịu lấy sách theo những điều kiện ngày càng thiệt thòi cho chúng tôi. Nếu anh liều bỏ ra thì giờ thì tôi, tôi liều bỏ ra hai nghìn quan. Nếu chúng ta chẳng được như ý, vì *Habent sua fata libelli* (sách có số phận của chúng), thì tôi mất toi hai nghìn quan; còn anh, anh chỉ việc ném ra một bài thơ ngắn chửi cái ngu ngốc của ông chúng. Khi nào đã suy nghĩ kỹ về điều tôi vừa phân trần bày với anh thì anh sẽ lại gặp tôi. Anh sẽ trở lại với tôi, lão chủ hiệu sách nhắc lại một cách hống hách để đáp lại một cử chỉ đầy ngạo mạn của Lucien. Đừng hòng tìm thấy hiệu sách nào chịu liều bỏ ra hai nghìn quan cho một chàng trai vô danh, anh sẽ chẳng tìm thấy gã chào hàng nào chịu đọc những chữ gà bới của anh đâu. Tôi, tôi đã đọc, tôi có thể vạch ra nhiều lỗi về tiếng Pháp của anh. Đáng lẽ phải viết *làm cho quan sát*, thì anh đã viết *quan sát*, và anh viết *mặc dù rằng* khi người ta chỉ nói *mặc dù*.

Lucien cảm thấy bị nhục.

– Nếu ta lại gặp nhau lần nữa thì anh sẽ thiệt một trăm quan, lão ta nói thêm, tôi chỉ sẽ trả anh lúc đó một trăm ê-quy.

Lão đứng dậy chào, nhưng tới ngưỡng cửa lại nói:

– Nếu anh không có tài, không có tương lai, nếu tôi không quan tâm đến những thanh niên hiếu học thì tôi đã chẳng để cho anh những điều kiện lợi đến thế. Một trăm quan một tháng! Anh hãy suy nghĩ đi. Xét cho cùng, một cuốn tiểu thuyết bỏ trong ngăn kéo chẳng như một con ngựa trong chuồng, nó chẳng ăn gì thật đấy, nhưng của đáng tội, nó cũng chẳng làm ra cái gì.

Lucien cầm tập bản thảo quẳng xuống đất và thét lên:

– Thưa ông, chẳng thà tôi đốt nó đi còn hơn.

– Anh có đầu óc thi sĩ đấy, lão già nói.

Lucien gối chiếc bánh, tợp sữa rồi đi xuống. Buồng hăn không rộng lắm, nếu không hăn đã quay đi quay lại như con sư tử trong chuồng ở Vườn bách thảo. Ở thư viện Sainte-Geneviève, mà Lucien định tới, hăn thường vẫn thấy ngồi nguyên trong một góc một chàng thanh niên chừng hai mươi lăm tuổi, làm việc một cách siêng năng, bền bỉ, không có gì làm sao lãng và quấy rối anh. Điều này chính là đặc điểm dễ nhận ra những người lao động văn chương chân chính. Chắc hăn chàng trẻ tuổi đó lui tới thư viện từ lâu, nhân viên và cả người thủ thư có chỗ dễ dãi đối với anh; người thủ thư để cho anh mang cả sách đi, hôm sau mới trả lại. Lucien thấy ở người lạ hiếu học đó một người anh em cùng sống trong cảnh nghèo và hy vọng. Anh ta người nhỏ, gầy và xanh, vàng trán đẹp ẩn dưới một làn tóc đen dày có phần biếng chải, những bàn tay xinh xắn, anh có vẻ hao giống chân dung Bonaparte do Robert Lefebvre chạm, khiến người ta phải chú ý. Bức chạm đó là cả một bài thơ về mối u sầu nung nấu lòng tham vọng bị kiềm chế, sự hoạt động âm thầm. Hãy ngắm kỹ nó; anh sẽ thấy ở đó thiên tài và sự kín đáo, cái tinh vi và cái vĩ đại. Cặp mắt tình tứ như mắt phụ nữ. Cái nhìn khao khát khoảng rộng và mong muốn gian khổ để khắc phục. Dù tên Bonaparte không ghi bên dưới, anh cũng cứ ngắm mãi không thôi. Chàng trẻ tuổi giống bức chạm kia thường mặc một chiếc quần ống nhét vào trong đôi giày đế to, một chiếc rơ-đanh-gốt bằng da thường, một chiếc cà-vạt đen, một chiếc gi-lê bằng da xám xen trắng, cái khuy tới cổ và một chiếc mũ rẻ tiền. Rõ ràng anh không ưa cái gì phù phiếm trong ăn mặc. Người lạ bí mật đó, mà trán mang dấu ấn của thiên tài, Lucien gặp luôn ở hiệu Flicoteaux như người khách hàng đều nhất; anh ta ăn để sống, chẳng chú ý đến những món ăn dường như rất quen thuộc với anh, anh uống nước thay rượu. Ở thư viện hay ở hiệu Flicoteaux, bất cứ trong việc gì cũng toát ra ở anh một phẩm cách chắc chắn bắt nguồn từ ý thức về một cuộc

sống chuyên cần vì một sự nghiệp cao cả, và gây nên cái cảm tưởng khó gần. Con mắt anh trầm ngâm. Sự suy nghĩ nung nấu trong vầng trán đẹp với nét cao quý. Cặp mắt đen và linh hoạt, nhìn thấu và mau, chứng tỏ một thói quen đi sâu vào mọi vật. Cử chỉ giản dị, anh có một tư thái nghiêm trang, Lucien bỗng nhiên cảm thấy kính trọng anh. Đã nhiều lần hai người nhìn nhau như muốn bắt chuyện khi ra vào thư viện hay quán ăn, nhưng cả hai đều không dám đường đột. Chàng thanh niên ít nói đó đi vào cuối phòng, ở chỗ quanh về phía quảng trường Sorbonne, thành ra Lucien không thể nào làm quen với anh được, tuy hẳn cảm thấy bị thu hút về phía người trẻ tuổi cần cù đó, ở anh ta lộ ra những dấu hiệu khôn tả của tính ưu việt. Cả hai người, như về sau họ đều nhận ra, đều thuộc những bản chất trong trắng và e dè, dễ dàng sợ hãi như thường thấy ở những con người cô đơn. Nếu không có sự gặp gỡ đột ngột ngay giữa lúc Lucien vừa bị rui thì có lẽ họ chẳng bao giờ liên hệ với nhau. Vừa lúc bước vào phố Grès thì Lucien trông thấy người lạ trẻ tuổi ở thư viện Sainte-Geneviève về.

– Chẳng biết vì sao thư viện đóng cửa, anh ạ, anh ta nói với hắn.

Lúc đó, mắt ướt lệ, Lucien cảm ơn người lạ bằng một cử chỉ hùng hồn hơn cả lời nói, và, giữa bạn trẻ với nhau, nó cởi mở ngay cả tấm lòng. Cả hai đều theo phố Grès xuôi về phố La Harpe.

– Tôi đi ra vườn Luxembourg dạo vậy, Lucien nói. Khi đã ra khỏi nhà thì khó mà trở về làm việc được.

– Là vì tư tưởng người ta đi theo một chiều khác, người lạ nhận xét. Hình như anh có điều gì buồn?

– Tôi vừa gặp một chuyện kỳ khôi, Lucien nói.

Hắn kể lại bữa đi ra bờ sông, rồi chuyện lão già chủ hiệu sách và những lời đề nghị vừa rồi của lão ta; hắn tự xưng tên và nói qua về hoàn cảnh của mình. Từ khoảng một tháng nay hắn đã tiêu hết sáu mươi quan tiền ăn, ba mươi quan tiền trọ, hai mươi quan xem kịch hát, mười quan vào phòng đọc sách, cả thảy một trăm hai mươi quan, như thế hắn chỉ còn một trăm hai mươi quan.

– Anh ạ, người lạ bảo hần, câu chuyện của anh cũng là câu chuyện của tôi và của một nghìn đến nghìn hai trăm thanh niên hàng năm từ tỉnh nhỏ tới Paris. Chúng ta chưa phải là những kẻ khốn khổ nhất đâu. Anh có nhìn thấy nhà hát kia không? anh vừa nói vừa chỉ những mái kịch viện Odéon. Một bữa kia, một người có tài năng đến ở một ngôi nhà trên quảng trường đó, ông ta đã từng lăn xuống vực thẳm của cảnh nghèo; ông ta có vợ, thêm một nỗi khổ mà cả hai chúng ta đều chưa mắc phải, ông ta yêu vợ, lại có hai con, đó là điều sướng hay khổ, tùy đấy; nợ như chúa chổm, nhưng tin tưởng ở ngôi bút của mình. Ông ta đưa trình Odéon một vở hài kịch năm màn, vở được chấp nhận, nó được chấm đặc cách, diễn viên tập dượt và ông giám đốc thúc đẩy việc diễn tập. Năm điều may mắn đó là năm tấn kịch còn khó đạt hơn là viết năm màn của vở kịch. Tác giả tội nghiệp sống trong một gác xép mà anh đứng ở đấy có thể nhìn thấy, ông ta dốc cạn lương ăn trong khi đạo diễn vở của ông, bà vợ phải đem cầm quần áo ở vụn bảo, cả nhà chỉ ăn bánh nhạt. Hôm tổng diễn tập, trước lúc khai diễn một ngày, cả nhà nợ người trong khu phố năm mươi quan. tiền bánh, tiền sữa, tiền công người gác cửa... Nhà thơ chỉ còn giữ lại cái tối thiểu cần thiết, một chiếc áo lễ phục, một sơ-mi, một quần, một gi-lê và đôi giày. Chắc hẳn thành công, ông ta hôn vợ và báo tin hết ngày bã cực: “Thôi thế là chẳng còn điều gì ngang trái cho chúng ta nữa! ông ta thốt lên. – Còn lửa, người vợ nói, anh nhìn kìa kìa, Odéon cháy!” Anh ạ, Odéon cháy thật. Vì vậy anh chẳng nên ca thán làm gì. Anh có quần áo, anh không có vợ và không có con, anh may mắn còn một trăm hai mươi quan trong túi, và anh chẳng nợ một ai. Vở đó về sau được diễn năm mươi lần tại nhà hát Louvois. Nhà vua có trợ cấp cho tác giả. Như Buffon¹ đã nói, thiên tài đó là sự kiên trì. Sự kiên trì ở con người quả là cái gì giống nhất với phương thức mà tự nhiên sử dụng trong sáng tạo của mình. Nghệ thuật là gì, hử anh? Đó là Tự nhiên chung đúc lại.

1. Buffon (1707-1788): nhà tự nhiên học và nhà văn Pháp, tác giả cuốn *Cách vật học*. Ông đã đề xướng lên thuyết ảnh hưởng của hoàn cảnh xung quanh đối với tính đa dạng của các giống động vật.

Bấy giờ đôi thanh niên đi từng bước trong vườn Luxembourg. Lucien chẳng mấy lúc biết tên người an ủi của mình, cái tên đó về sau từng nổi tiếng. Chàng trẻ tuổi đó là Daniel D'Arthez, ngày nay là một trong những nhà văn danh tiếng nhất của thời đại chúng ta, và là một trong những con người hiếm có, họ, như lời nói đẹp đẽ của một nhà thơ, thể hiện “sự kết hợp của một tài năng tuyệt vời với một phẩm chất tuyệt vời”.

– Người ta không thể trở thành vĩ nhân một cách rẻ tiền, Daniel dịu dàng nói với hắn. Thiên tài tưới sự nghiệp của mình bằng nước mắt. Tài năng là một nhân vật tinh thần, nó cũng như mọi sinh mệnh có một thời kỳ ấu trĩ dễ mang tật bệnh. Xã hội cự tuyệt những tài năng bất túc, cũng như Tự nhiên gạt bỏ những nhân vật yếu đuối hay tàn phế. Kẻ nào muốn vươn lên trên mọi người phải tự chuẩn bị cho một cuộc đấu tranh, không lùi bước trước một khó khăn nào. Một nhà văn lớn là một kẻ chịu khổ nhục mà không chết, có thể thôi. Anh mang trên trán dấu ấn của thiên tài, D'Arthez vừa nói vừa nhìn Lucien một lượt; nếu anh không mang ý chí của nó trong lòng, nếu anh không có đức tính kiên trì thần thánh của nó, mặc dù số phận éo le đưa anh đi xa mục đích tối đâu, anh không quay trở về con đường lý tưởng vô tận của anh, như loài rùa dù ở xứ sở nào cũng hướng theo con đường tới Đại dương thân thiết của chúng, thì anh hãy rút lui ngay từ bây giờ.

– Vậy thì anh, anh chờ đợi những nhục hình hay sao? Lucien nói.

– Những thử thách thuộc bất cứ loại nào, sự vu khống, sự phản bội, sự bất công của bọn đối thủ của tôi; những điều vô liêm sỉ, những mưu lừa lọc, thói tham lam trong giao dịch, chàng trẻ tuổi đáp bằng một giọng nhẫn nhục. Nếu tác phẩm của anh hay thì đáng kể chi một tổn thất ban đầu?....

– Anh có thể đọc và phê phán tác phẩm của tôi được chăng? Lucien nói.

– Được, D'Arthez nói. Tôi ở phố Bốn Gió, trong ngôi nhà cũ của một trong những người danh tiếng nhất, một trong những thiên tài trác việt nhất của thời đại chúng ta, một hiện tượng trong khoa

học, đó là Despleins, nhà phẫu thuật vĩ đại nhất mà người ta biết, đã từng qua cảnh khổ nhục ban đầu, quần quai trong những bước khó khăn đầu của đời sống và danh vọng ở Paris. Tối nào ký ức đó cũng mang lại cho tôi sức can đảm cần thiết cho hôm sau. Tôi ở trong gian buồng là nơi ông ta vẫn thường, như Rousseau, ăn bánh và trái anh đào, duy chỉ không có Thérèse¹. Một giờ nữa anh tới thì tôi sẽ có nhà.

Hai nhà thơ bắt tay từ biệt nhau, bộc lộ khôn tả mối tình thầm thiết u buồn. Lucien đi lấy tập bản thảo. Daniel D'Arthez ra hiệu vạ bảo cầm đồng hồ quả quýt lấy tiền mua hai bó củi to để cho người bạn mới tới nhà anh có lửa sưởi, vì trời đang rét. Lucien tới đúng hẹn, thoát tiên hẳn thấy một căn nhà không thơm tất bằng khách sạn của hắn và có một lối đi tối tăm dẫn tới một cầu thang cũng tối mò. Buồng của Daniel D'Arthez ở gác thứ năm giữa hai cửa sổ điều tàn kê một tủ sách bằng gỗ đánh đen đầy những cặp bìa có dán nhãn. Một chiếc giường ngủ nhỏ bằng gỗ sơn, như những giường ngủ lưu trú ở trường trung học, một chiếc bàn đêm mua lại, và hai chiếc ghế bành bọc vải nhồi lông đặt ở cuối buồng, tường dán loại giấy Ecosse đã ngả màu vì thời gian và ẩm khí. Một chiếc bàn dài chất đầy giấy má kê giữa khoảng lò sưởi và hai chiếc cửa sổ. Đằng trước lò sưởi có một chiếc tủ ngăn tời bằng gỗ đào hoa tâm. Một tấm thảm mua lại phủ khắp sàn nhà. Cái món sang trọng này cần thiết để khỏi phải đốt lò sưởi. Phía trước bàn một chiếc ghế bành phòng giấy hạng xoàng bọc da cừu đỏ, dùng lâu ngày đã bạc, rồi đến sau chiếc ghế tựa tời tàn là hết đồ đạc trong nhà. Trên lò sưởi, Lucien thấy một ngọn đèn nến kiểu cũ to đáy, có chao, cắm bốn ngọn nến, Lucien nhận thấy ở mọi vật dấu hiệu của sự nghèo khó khắc nghiệt, liền hỏi tại sao lại dùng sáp thì D'Arthez đáp anh không sao chịu được mùi nến. Điều đó chứng tỏ giác quan anh rất tinh tế, dấu hiệu của một tính mẫn cảm tinh vi. Bản thảo đọc suốt bảy tiếng đồng hồ. Daniel nghe một cách thành kính, không nói một

1. Thérèse Levasseur: vợ văn hào Jean-Jacques Rousseau làm nghề may vá quần áo.

lời, không một điều nhận xét, đó là một trong những bằng chứng hiếm hoi nhất về tính tình phong nhã của người nghe.

– Thế nào? Lucien đặt bản thảo lên lò sưởi và hỏi Daniel.

– Anh đang theo một con đường tốt đẹp, đúng đắn, chàng thanh niên nghiêm nghị đáp, nhưng anh nên sửa lại tác phẩm của anh. Nếu anh không muốn là kẻ học đòi Walter Scott thì anh phải sáng tạo một phong cách khác, thế mà anh lại đi bắt chước ông ta. Cũng như ông ta, anh bắt đầu bằng những đàm thoại dài dòng để trình bày nhân vật; khi chúng đã trò chuyện rồi anh mới đi vào miêu tả và hành động. Cái xung đột cần thiết cho mọi tác phẩm có kịch tính đến cuối cùng. Anh hãy đảo lộn những số hạng của bài toán đi. Hãy bỏ những đàm thoại rườm rà kia, ở Walter Scott thì tuyệt diệu, nhưng ở anh thì lại nhột nhạt, và thay bằng những miêu tả rất thích hợp với ngôn ngữ của chúng ta. Anh hãy lấy đối thoại làm kết quả tất yếu nó hoàn thành mọi sự chuẩn bị của anh. Hãy đi vào hành động ngay từ đầu. Anh hãy nắm lấy chủ đề khi ở ngang giữa, khi ở phần cuối; nghĩa là hãy thay đổi bố cục cho khỏi lặp lại mãi một cách. Anh sẽ có cái gì mới mà vẫn thích nghi vào lịch sử nước Pháp hình thức kịch đối thoại của nhà văn xứ Ecosse. Ở Walter Scott không có dục vọng, ông ta không hiểu nó, hay có lẽ ông ta bị những phong tục giả dối ở nước ông ngăn cản. Đối với ông ta, người phụ nữ là hiện thân của nhiệm vụ. Trừ những ngoại lệ rất hiếm, còn thì nhân vật phụ nữ của ông ta hoàn toàn giống nhau, theo cách nói của các họa sĩ, ông ta chỉ có một mẫu duy nhất cho nhân vật phụ nữ. Chúng đều rập theo Clarisse Harlowe¹; khi dẫn tất cả những nhân vật đó tới một ý tưởng, nhà văn chỉ tạo ra được những bản rập của độc một kiểu được tô màu đậm nhạt làm cho khác nhau. Người phụ nữ làm rối trật tự xã hội bằng dục vọng. Dục vọng gây ra nhiều tai biến vô cùng. Vậy hãy mô tả dục vọng, anh sẽ có những nguồn đề tài vô tận mà bậc thiên tài lớn kia đã tự tước của mình để được đọc

1. Nhân vật chính trong tiểu thuyết *Truyện Clarisse Harlowe* của nhà văn Anh Richardson (1681-1761), điển hình của những cô gái đức hạnh và cao quý trở thành nạn nhân của một gã quý tộc đồi bại.

ở tất cả mọi gia đình nước Anh quá đúng đắn. Ở nước Pháp anh sẽ tìm ra những lỗi lầm thú vị và những phong tục đặc sắc của đạo Thiên chúa để đối lập với bộ mặt ảm đảm của chủ nghĩa Calvin giữa thời kỳ sôi nổi nhất trong lịch sử nước ta. Từ Charlemagne trở đi, mỗi triều đại chính thức đòi hỏi ít ra một tác phẩm, mà có khi bốn năm tác phẩm, như triều đại Louis XIV, Henri IV, François đệ nhất. Như vậy anh sẽ viết một pho sử lý thú của nước Pháp, trong đó anh mô tả quần áo, đồ đạc, nhà cửa, nội thất, đời sống riêng tư với tinh thần thời đại, chứ không kể lể một cách nặng nề những sự kiện đã rõ ràng. Anh có một cách để trở nên độc đáo là vạch ra những sai lầm trong dân gian họ xuyên tạc hết bộ mặt các vua chúa của chúng ta. Trong tác phẩm đầu tay của anh, hãy có gan khôi phục lại bộ mặt vĩ đại và huy hoàng của Catherine¹ mà anh đã hy sinh vì những thành kiến hãy còn bao vây bà ta. Sau hết anh hãy mô tả Charles IX đúng như sự thật, chứ không như các nhà văn theo đạo cải lương đã làm. Sau mười năm kiên trì ấy, anh sẽ trở nên danh tiếng và giàu có.

Bấy giờ đã chín giờ. Lucien, bắt chước tác phong kín đáo của người bạn tương lai, mời anh đi ăn ở hiệu Edon, và tiêu mất mười hai quan. Trong bữa ăn, Daniel tâm sự kể những ước vọng và công việc nghiên cứu của mình cho Lucien nghe. D'Arthez không thừa nhận thiên tài siêu việt mà không có nhận thức sâu xa về siêu hình học. Hiện nay anh đang tìm tòi và tiếp thu hết những tài sản triết học cổ đại và cận đại. Anh muốn như Molière, trở thành một triết gia uyên thâm trước khi viết hài kịch. Anh nghiên cứu cuộc đời trong sách và cuộc đời thực tại, tư duy và sự kiện. Anh kết bạn với những nhà bác học khoa học tự nhiên, những thầy thuốc trẻ tuổi, những nhà văn chính trị và những nghệ sĩ, cái xã hội hiếu học, đúng đắn, đầy triển vọng. Anh sống bằng tiền thù lao ít ỏi trả cho những bài viết nghiêm túc soạn cho các bộ từ điển nhân vật, bách khoa hay khoa học tự nhiên; anh viết vừa đủ để sống và để thực hiện mục

1. Catherine de Médicis (1519-1589): vợ vua Henri II nước Pháp, nhiếp chính khi vua Charles IX còn nhỏ, người gây nên cuộc tàn sát những người theo đạo cải lương (đêm Saint-Barthélemy).

đích của anh vạch ra. D'Arthez đã viết một tác phẩm loại hư cấu, viết ra duy chỉ để nghiên cứu những khả năng biểu hiện của ngôn ngữ. Cuốn sách đó chưa hoàn thành, viết đầy rồi lại bỏ đấy theo hứng, anh dành nó cho những ngày thật bi đát. Đó là một tác phẩm tâm lý và tầm rộng lớn viết dưới hình thức tiểu thuyết. Tuy Daniel tự bộc lộ một cách khiêm tốn, Lucien đã thấy anh lớn phi thường. Ở hiệu ăn ra lúc mười một giờ, Lucien cảm thấy thân thiết vô cùng với con người đức hạnh không khoa trương đó, với cái bản chất siêu việt mà không tự biết đó. Chàng thi sĩ không bàn cãi những lời khuyên của Daniel, mà rập nghe theo. Tài năng tuyệt vời kia, trưởng thành bằng tư duy và bằng một sự phê phán đơn lẻ, độc đáo, không thích hợp cho ai mà chỉ cho riêng anh, bỗng chốc đã mở ra trước mắt Lucien cánh cửa những lâu đài nguy nga nhất của trí tưởng tượng. Mỗi gã dân tỉnh nhỏ đặt vào một hòn than rực cháy và lời lẽ của chàng lao động Paris tìm thấy trong đầu óc chàng thi sĩ xứ Angoulême một mảnh đất đã làm sẵn. Lucien bắt tay vào viết lại tác phẩm của mình.

Sung sướng vì được gặp giữa Paris hoang vắng một tấm lòng đầy những tình cảm hào hiệp hợp với lòng mình, chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ làm như mọi thanh niên khao khát thương yêu thường làm: hấn bám lấy D'Arthez như một bệnh kinh niên, hấn tìm anh để cùng đi thư viện, hấn cùng anh đi dạo ở vườn Luxembourg những ngày đẹp trời, tối nào hấn cũng đưa chân anh về tận gian buồng tồi tàn của anh, sau khi đã cùng anh ăn bữa tối ở cửa hàng Flicoteaux, nghĩa là hấn xiết chặt lấy anh như một người lính xiết chặt lấy người bên cạnh giữa những cánh đồng băng giá ở nước Nga. Trong những ngày đầu quen biết Daniel, Lucien không khỏi buồn rầu nhận thấy sự có mặt của mình có phần làm trở ngại cho việc hội họp của những người bạn thân với Daniel. Những con người ưu tú đó, mà D'Arthez thường nói đến với lòng hâm mộ cao độ, thường phải giữ gìn lời nói trong giới hạn không thích hợp với tình thân mật nồng nàn bộc lộ rõ rệt giữa họ với nhau.

Thế là Lucien lặng lẽ rút lui, trong lòng buồn bực vì cảm thấy mình như bị trục xuất và vì lòng hiếu kỳ trước những con người xa lạ kia; tất cả họ đều gọi nhau bằng tên tục¹. Mỗi người như D'Arthez, đều mang trên trán dấu ấn của một thiên tài riêng biệt. Cuối cùng, sau khi Daniel đã dẹp hết những sự phản đối kín đáo mà Lucien không biết, hẳn mới được xét là xứng đáng gia nhập nhóm của những khối óc cự phách đó. Bấy giờ Lucien mới biết rõ những con người đó họ đoàn kết với nhau do những mối tình cảm nồng nhiệt, do tính nghiêm túc trong đời sống tinh thần, và hầu hết, tới nào họ cũng họp nhau ở nhà D'Arthez. Ai nấy đều dự đoán D'Arthez sẽ trở thành một nhà văn lớn: họ coi anh như lãnh tụ đầu tiên của họ, một trong những khối óc kỳ dị nhất của thời đại, một thiên tài thần bí, người đó, vì những lý do chẳng cần kể lại, đã trở về tỉnh nhà, và Lucien thường nghe gọi tên là Louis. Những nhân vật kia đã khêu gọi đến thế nào sự quan tâm và lòng hiếu kỳ của một nhà thơ, điều đó cũng dễ hiểu nếu giới thiệu rõ những người về sau, như D'Arthez, đạt được danh vọng lớn; là vì có nhiều người trong nhóm đó đã sớm qua đời.

Trong số những người còn sống có Horace Bianchon, bấy giờ là nội trú sinh tại bệnh viện Hotel-Dieu, về sau trở thành một trong những ngọn đuốc của trường phái Paris, và hiện nay ai cũng biết cho nên chẳng cần phải mô tả con người anh hay nói rõ tính cách và bản chất trí tuệ của anh. Rồi đến Léon Giraud, nhà triết học thâm thúy ấy, nhà lý luận táo bạo ấy, đang đảo lộn mọi hệ thống, phê phán chúng, diễn đạt chúng, trần thuật chúng và kéo chúng xuống chân tượng thần của anh là NHÂN LOẠI: anh bao giờ cũng vĩ đại, ngay cả trong những điều sai lầm của anh, cao quý vì lòng chân thành của anh. Người lao động gan dạ đó, nhà bác học nghiêm túc đó đã trở thành lãnh tụ của một trường phái đạo đức và chính trị mà chỉ thời gian mới có thể quyết định được giá trị. Dù những tín hiệu của anh đặt sự nghiệp của anh vào những địa hạt xa lạ với địa hạt của các bạn, anh vẫn là người bạn trung thành của họ. Đại biểu của nghệ thuật là Joseph Brideau, một trong những họa sĩ ưu tú của trường phái trẻ. Nếu không bị những nỗi bất hạnh âm thầm do bản

1. Nguyên văn: *Tên rửa tội*.

chất đa cảm thái quá của anh gây nên, thì Joseph, mà tài năng chưa phát lộ hết, đã có thể tiếp tục các bậc thầy vĩ đại của trường phái Ý: anh có nét vẽ của La Mã và màu sắc của Venise; nhưng tình yêu làm hại anh và chẳng phải chỉ phạm tới trái tim anh: tình yêu phạm tới trí óc anh, làm ngang trở cuộc đời anh và khiến anh đi theo con đường quanh co kỳ lạ nhất. Tùy theo người tình nhân nhất thời làm cho anh sung sướng quá hay đau khổ quá, Joseph gửi đến phòng triển lãm hoặc những phác họa mà màu sắc làm mờ hồ đường nét, hoặc những bức tranh mà anh muốn hoàn thành dưới sức đè nén của những mối u sầu tưởng tượng, trong đó anh chăm chú tới đường nét quá đến nỗi làm lu mờ màu sắc mà anh vốn sử dụng một cách vững vàng. Anh thường xuyên làm thất vọng cả công chúng lẫn bạn hữu. Hoffman¹ có lẽ phục anh vì những mũi nhọn táo bạo của anh trong địa hạt nghệ thuật, vì những ngông cuồng của anh, vì trí tưởng tượng của anh. Khi nào anh thể hiện được trọn vẹn thì anh gây được lòng hâm mộ, anh thưởng thức sự hâm mộ đó, và rồi anh bất bình thấy không được khen ngợi vì những tác phẩm không đạt, ở đó con mắt của tâm hồn anh nhìn thấy tất cả những cái mà mắt công chúng không thấy. Anh ta quá dị đến cao độ, bạn hữu đã từng thấy anh phá hủy một bức tranh đã hoàn thành vì anh thấy nó có vẻ chẫu chốt quá.

— Dụng công quá, anh nói, học trò quá!

Đôi khi độc đáo và cao siêu, anh có tất cả những nỗi khốn khổ và tất cả những niềm vui sướng của những hệ thống thần kinh mà tính hoàn thiện trở thành bệnh hoạn. Trí tuệ anh đồng loại với trí tuệ của Sterne², nhưng thiếu lao động văn học. Ngôn ngữ của anh, những tia tư tưởng của anh có một ý vị độc đáo. Anh vốn hùng biện và biết yêu, nhưng với những thất thường trong tình cảm cũng như trong *sáng tạo*. Anh được mến yêu trong nhóm chính vì cái mà xã hội trưởng giả gọi là những khuyết điểm của anh. Sau hết là Fulgence Ridal, một trong những tác giả có khiếu khôi hài nhất của

1. Hoffman (1776-1822): nhà văn lãng mạn chủ nghĩa xuất sắc người Đức, tác giả những *Truyện quái đản*.

2. Laurence Sterne (1713-1768): nhà văn Anh sáng lập chủ nghĩa tình cảm trong văn học.

thời đại chúng ta, một nhà thơ không màng tới danh vọng, chỉ ném lên sân khấu những tác phẩm tầm thường nhất, và giữ lại trong khối óc thâm nghiêm những màn tuyệt nhất dành cho mình và cho bạn hữu; chỉ đòi hỏi ở công chúng đủ số tiền cần thiết cho sự sống độc lập của mình và khi đã đạt rồi thì chẳng muốn làm gì nữa. Lười nhác và phong phú như Rossini¹, là một nhà văn hài hước lớn như Molière và Rabelais bắt buộc phải nhìn mọi vật cả mặt phải lẫn mặt trái, anh sinh hoài nghi, anh có thể cười và cười hết thủy. Fulgence Ridal là một nhà triết học thực tiễn lớn. Sự hiểu biết cuộc đời của anh, thiên tài quan sát của anh, sự coi khinh danh vọng, mà anh gọi là phô trương, không làm cho cõi lòng anh khô héo. Tích cực vì người khác cũng như dừng dừng với cái lợi riêng của mình, anh có làm gì cũng là vì một người bạn. Hoàn toàn nhất trí với bộ mặt Rabelais thật sự, anh không khước từ việc ăn ngon mà cũng chẳng tìm kiếm nó, anh vừa buồn mà vừa vui. Các bạn gọi anh là *thầy cai*, chẳng có gì mô tả anh hơn được cái tên bông đùa đó. Ba người khác, ít ra cũng ưu việt như bốn người bạn học vẽ nghiêng mặt như trên, họ lần lượt theo nhau từ trần. Trước hết là Meyraux, chết sau khi gây chấn động trong cuộc tranh luận nổi tiếng giữa Cuvier và Geoffroy Saint-Hilaire², một vấn đề trọng đại đưa tới sự phân chia giới khoa học làm hai phe ngả về hai bậc thiên tài ngang nhau đó, xảy ra mấy tháng trước cái chết của Cuvier, ông này chủ trương một khoa học có giới hạn và phân tích chống lại nhà phiếm thần luận hiện còn sống và được nước Đức sùng bái³. Meyraux là bạn của Louis, người mà cái chết sớm ít lâu sau làm thiệt cho giới trí thức. Cùng với hai người đó, cả hai đều mang yếu tướng, cả hai đến nay không còn ai biết mặc dầu tầm rộng lớn của thiên tài và vốn kiến thức của họ, phải kể đến Michel Chrestien, người cộng hòa cỡ lớn, ước mơ một

1. Rossini (1792-1868): nhà soạn nhạc Ý, tác giả những bản *Người thợ cạo thành Séville*, *Guillaume Tell*.

2. Cuộc tranh luận nổi tiếng xảy ra năm 1830 trong Viện Hàn lâm khoa học Pháp giữa nhà tự nhiên học Cuvier (1769-1832) và nhà sinh vật học Geoffroy-Saint-Hilaire (1772-1844) về thuyết thống nhất của cấu tạo cơ thể.

3. Nhà phiếm thần luận đây là Goethe, nhà văn lớn của nước Đức mà cũng là một nhà bác học khoa học tự nhiên.

liên bang Âu châu và năm 1830 đã tham gia nhiều vào phong trào tư tưởng của phái Saint-Simon. Là nhà chính trị cỡ Saint-Just và Danton¹, nhưng giản dị và dịu dàng như một thiếu nữ, đầy mộng tưởng và tình yêu, có một giọng hát du dương tưởng đến Mozart, Weber² hay Rossini cũng phải kinh ngạc, khi hát một số ca khúc của Béranger³ thì làm lòng người say mê về thơ, vì tình yêu hay hy vọng. Michel Chrestien cũng nghèo như Lucien, như Daniel, như hết thầy các bạn của anh, lơ là về kế sinh nhai như Diogène⁴. Anh soạn mục lục cho các tác phẩm lớn, viết quảng cáo cho các hiệu sách; về chủ nghĩa của anh thì kín đáo như ngôi mộ câm lặng trước những bí mật của cái chết. Con người vui tính có khối óc phóng khoáng đó, và là một nhà chính trị vĩ đại, có lẽ có thể thay đổi cục diện thế giới, đã chết ở tu viện Saint-Merry⁵ như một người lính thường. Viên đạn của một gã con buôn nào đó đã giết tại đó một trong những nhân vật cao quý nhất đã sinh ra trên đất Pháp. Michel Chrestien chết vì những chủ nghĩa khác chủ nghĩa của mình, thuyết liên bang của anh đe dọa giai cấp quý tộc châu Âu nhiều hơn là việc tuyên truyền cho nền cộng hòa; nó hợp lý hơn và không điên rồ bằng những ý thức khốc hại về tự do không giới hạn của bọn thanh niên mất trí tự cho mình là những kẻ kế tục hội nghị Quốc ước. Tất cả những ai biết anh đều khóc con người bình dân cao quý ấy; không một ai trong bọn họ không thường nghĩ tới nhà chính trị vĩ đại vô danh đó.

Chín người trên đây họp thành một Nhóm nghiên cứu, trong đó lòng tôn trọng lẫn nhau và tình bạn khiến họ sống hòa thuận mặc dầu họ có những ý kiến và những chủ nghĩa trái ngược nhất. Daniel

1. Saint-Just và Danton là hai nhà chính trị nổi tiếng trong cuộc Cách mạng tư sản Pháp 1789-1794.

2. Mozart (1756-1791): Nhà soạn nhạc Áo ưu tú. Weber (1786-1826): nhà soạn nhạc Đức.

3. Béranger (1780-1857): nhà thơ viết ca khúc nổi tiếng của nước Pháp.

4. Diogène (413-323, trước Công nguyên): nhà triết học duy vật Hy Lạp, chuyên ở trong một chiếc thùng, sống mộc mạc giản dị, đả kích quyền tư hữu và tôn giáo.

5. Một phố của Paris, nổi tiếng về các cuộc chiến đấu cách mạng xảy ra ngày 5 và 6 tháng sáu 1832.

D'Arthez, nhà quý tộc xứ Picardie chủ trương nền Quân chủ với một lòng tin ngang với Michel Chrestien chủ trương nền liên bang châu Âu. Fulgence Vidal giễu những thuyết triết học của Léon Giraud, còn anh này thì báo trước cho Daniel D'Arthez sự cáo chung của đạo Cơ đốc và của Gia đình. Michel Chrestien tin ở đạo của Chúa Cơ đốc, đáng chí tôn chế định quyền Bình đẳng, và anh chủ trương thuyết linh hồn bất tử, chống lại mũi dao mổ xẻ của Bianchon, nhà phân tích xuất sắc. Ai nấy tranh luận mà chẳng cãi nhau. Họ chẳng hiểu danh vì chính họ lại là thánh giả của họ. Họ cho nhau biết công trình của họ, và hỏi ý kiến nhau với lòng chân thành đáng quý của tuổi trẻ. Nếu là một việc nghiêm chỉnh, người đối lập rồi bỏ ý kiến của mình để đi vào tư tưởng của bạn, như vậy cũng có thể giúp đỡ bạn nhiều hơn một khi mình vô tư trong một vấn đề hay một tác phẩm ở ngoài vòng tư tưởng của mình. Hầu hết họ có tinh thần hồn hậu và khoan dung, hai đức tính chứng tỏ tính ưu việt của họ. Ở họ không có lòng đố kỵ, sản phẩm ghê tởm của những hy vọng hụt, của những tài năng dễ non, của những thất bại, của những tham vọng bị tổn thương. Và lại ai nấy đi theo những con đường khác nhau. Vì vậy, những ai, như Lucien, được thừa nhận vào nhóm họ, đều cảm thấy thoải mái. Tài năng chân chính bao giờ cũng hồn nhiên và trong trắng, cởi mở, chẳng đạo mạo; ở đó lời phúng thích mon tron trí tuệ chứ không bao giờ nề lòng tự ái. Khi mới cảm xúc đầu tiên do lòng kính trọng gây nên đã tan đi, người ta cảm thấy vô cùng đắm thắm ở bên những thanh niên ưu tú đó. Tình thân mật chẳng loại trừ ý thức của mỗi người về giá trị của mình, ai nấy cảm thấy hết sức quý trọng người bên cạnh; sau hết, vì ai nấy cũng tự thấy mình có thể vừa là người ban ơn vừa là kẻ chịu ơn, cho nên họ tiếp nhận một cách tự nhiên. Những cuộc đàm thoại, đầy thú vị và không mệt mỏi, bao trùm những đề tài đa dạng nhất. Nhẹ nhàng như những mũi tên, lời lẽ trao đổi vừa đi sâu vừa mau lẹ. Cái nghèo khổ cùng cực bề ngoài và cái huy hoàng phong phú về tinh thần gây nên một sự trái ngược kỳ lạ. Ở đây, có ai nghĩ tới thực tại của đời sống cũng chỉ là để bông đùa thân mật. Vào một ngày thu trời rét sớm, năm người bạn của D'Arthez đến với cùng một ý nghĩ giống nhau, họ đều mang theo củi ở dưới áo khoác, kiểu như trong bữa ăn giữa đồng, những người dự ai nấy mang tới món

ăn của mình, mỗi người đều góp vào một chiếc pa-tê. Tất cả, bẩm sinh có một tâm hồn cao quý, nó tác động vào hình hài và, cũng như những việc lao động và những đêm không ngủ, nó ánh lên trên những bộ mặt trẻ trung một khí sắc thần thánh, họ đều mang những nét có phần khắc khổ mà cuộc đời trong trắng và tư tưởng nồng nhiệt làm đều đặn lại và làm cho thuần khiết. Vầng trán rộng nên thơ của họ nổi bật lên. Mắt họ linh hoạt và trong sáng làm chứng cho một đời sống không vết nhơ. Khi nào bị những đau khổ của cảnh nghèo giày vò, họ chịu đựng một cách vui vẻ, họ thích ứng một cách hăng hái đến mức không làm gì biến được vẻ thanh thần đặc biệt trên mặt của những thanh niên chưa có lầm lỗi nghiêm trọng, họ chẳng hạ mình bằng những hành động thỏa hiệp hèn nhát vì không chịu được nghèo khổ, vì thèm khát được giàu sang chẳng kể thủ đoạn nào, và vì tính dễ dãi của con nhà văn trong việc đón nhận hoặc dung túng những sự phản bội. Cái điều làm cho tình bạn trở nên keo sơn và tăng vẻ quyến rũ, đó là một tâm trạng không có ở tình yêu, lòng vững tin. Những chàng trai đó vững tin ở mình: kẻ thù của một người trở thành kẻ thù của hết thảy, họ có thể từ bỏ lợi ích cấp thiết nhất của họ để tuân theo tình đoàn kết thiêng liêng gắn bó trái tim họ. Hết thảy không chịu làm một điều hèn nhát, họ có thể đáp lại mọi lời vu cáo bằng một tiếng *không* sấm sét, và họ bảo vệ lẫn nhau một cách tin cậy. Lòng cao thượng ngang nhau và tình cảm thấm thiết ngang nhau, họ có thể suy nghĩ bày tỏ với nhau tất cả mọi vấn đề trên địa hạt khoa học và trí tuệ; do đó mỗi giao du thật trong trắng, lời ăn tiếng nói thật vui vẻ. Tin chắc rằng họ hiểu nhau, họ thoải mái nói chuyện đông dài, họ chẳng giữ kẽ nhau, họ kể với nhau mọi nỗi vui buồn, họ nghĩ ngợi và đau xót một cách toàn tâm. Những điều tế nhị thú vị làm cho bài thơ ngụ ngôn ĐÔI BẠN¹ trở thành một bảo vật của những tâm hồn cao thượng là những cái thông thường của họ. Sự nghiêm khắc trong việc kết nạp một người mới vào nhóm của họ thật dễ hiểu: họ rất có ý thức về tính cao cả và hạnh phúc của họ, cho nên họ sợ bị phá rối khi đưa những phần tử mới lạ vào.

1. Đầu đề một bài thơ ngụ ngôn của La Fontaine.

Sự liên minh về tình cảm và lợi ích đó kéo dài trong hai mươi năm không bị vấp vấp hay rủi ro. Chỉ có cái chết đã lần lượt cướp mất của họ Louis Lambert, Meyraux, và Michel Chrestien, là làm hụt người ở Nhóm quần tinh cao quý đó. Năm 1832, khi Michel Chrestien chết, Horace Bianchon, Daniel D'Arthez, Léon Giraud, Joseph Brideau, Fulgence Ridal, mặc dầu nguy hiểm, đã tới nhậm thi hài của bạn ở Saint-Merry để mai táng trước mặt bùng bùng của nhà cầm quyền. Họ đưa đám người bạn chí thân của họ tới nghĩa trang Père-Lachaise ban đêm. Horace Bianchon khắc phục hết mọi khó khăn trong việc đó, và chẳng lùi bước mảy may; anh yêu cầu những viên thượng thư, nói thật với họ mối tình cố tri của anh đối với người chiến sĩ liên bang chủ nghĩa vừa qua đời. Thật là một cảnh cảm động khắc vào trí nhớ mấy người bạn đã giúp đỡ năm con người danh tiếng đó. Khi ta đi dạo trong khu nghĩa trang lịch sự kia, ta thấy một miếng đất mua vĩnh viễn, trong đó nổi lên một ngôi mộ phủ cỏ, trên cắm một cây thập tự bằng gỗ sơn đen có khắc bằng chữ đỏ tên: MICHEL CHRESTIEN. Đó là cái phần mộ duy nhất làm theo kiểu đó. Năm người bạn thân nghĩ rằng phải tỏ lòng tôn kính con người giản dị kia bằng cách giản dị như thế.

Thế là trong gian gác xếp lạnh lẽo kia đã thực hiện những ước mơ về tình cảm đẹp đẽ nhất. Ở đó, những người anh em, giỏi về các lĩnh vực khoa học khác nhau, thành tâm soi sáng cho nhau, nói hết với nhau, kể cả những ý nghĩ xấu xa, ai nấy đều có một học vấn uyên bác, và ai nấy đều được tôi luyện trong nghèo khổ. Được chấp nhận vào nhóm những nhân vật ưu tú đó và được coi như một người ngang hàng, Lucien đại biểu cho Thơ và Đẹp trong nhóm. Hắn đọc cho họ nghe những bài xon-nê¹ rất được hoan nghênh. Người ta yêu cầu hắn đọc một bài xon-nê cũng như hắn yêu cầu Michel Chrestien hát cho nghe một ca khúc. Thế là giữa bãi sa mạc Paris, Lucien tìm ra một ốc đảo phố Bón-Giô.

Khoảng đầu tháng mười, Lucien tiêu nốt món tiền để mua ít củi thì hết lương ăn giữa lúc đang hăng hái làm việc, sửa chữa tác phẩm, Daniel D'Arthez đốt than bùn và chịu đựng cảnh nghèo một

1. Thể thơ ngân mười bốn câu.

cách dùng cảm: anh chẳng kêu ca gì, anh thu vén như một cô gái già, và chi li như một gã keo kiệt. Sự dùng cảm đó kích thích Lucien, hẳn mới gia nhập nhóm nên rất ghét cái việc nói đến tình cảnh bi đát của mình. Một buổi sáng hắn đến tận phố Le Coq để bán cuốn *Người xạ thủ của Charles IX* cho Doguereau, nhưng không gặp lão ta. Lucien không hiểu rằng những khối óc lớn rộng lượng đến thế nào. Các bạn hắn hiểu thấu những nhược điểm riêng của các nhà thơ, họ thường chán nản sau những cố gắng của tâm hồn bị kích động bởi sự chiêm vọng tự nhiên mà họ có sứ mệnh tái hiện. Những con người ấy rất kiên cường trước mọi bất hạnh của bản thân, lại xót xa trước sự đau khổ của Lucien. Họ biết hắn thiếu tiền. Thế là sau những buổi tối đàm ẩm mạn đàm, trầm tư mặc tưởng, đọc thơ kể tâm sự, tung cánh trên mọi lĩnh vực của trí tuệ, trên tiền đồ của các dân tộc, trên địa hạt của lịch sử, một chuyện xảy ra chứng tỏ Lucien ít hiểu các bạn mới của mình đến thế nào.

– Lucien ạ, Daniel nói với hắn, chiều hôm qua anh không tới ăn ở hiệu Flicoteaux, chúng tôi biết vì sao.

Lucien không giữ được nước mắt chảy xuống hai bên gò má.

– Anh đã thiếu tin cậy ở chúng tôi, Michel Chestien nói, chúng tôi sẽ đánh dấu một chữ thập ở lò sưởi, và khi nào tới con số mười...

– Tất cả bọn chúng tôi, Bianchon nói, đều kiếm ra một công việc đặc biệt: tôi, tôi đã trông nom thay Despleins một bệnh nhân giàu; D'Arthez đã viết một bài cho *Tạp chí bách khoa*; Chestien đã định đi hát một tối ở Champs-Élysées với một chiếc mù-soa và bốn ngọn nến, nhưng anh đã kiếm ra việc viết một cuốn sách cho một kẻ muốn bước vào trường chính trị, và anh đã trao cho hắn một ít tư tưởng của Machiavel¹ lấy sáu trăm quan; Léon Giraud đã vay năm mươi quan ở nhà xuất bản của anh, Joseph đã bán tranh; và Fulgence đã cho diễn vở của anh hôm chủ nhật, nhà hát chật người.

– Hai trăm quan đây, Daniel nói, anh cầm lấy, và từ nay chẳng nên làm như thế nữa.

1. Machiavel (1469-1527): nhà chính trị kiêm sử gia Ý. Khi nói chủ nghĩa Machiavel có nghĩa là chủ trương chính trị vụ thực tế, thiếu lương tâm và trung thực.

– Này anh ấy có định hôn chúng ta không, làm như chúng ta đã làm việc gì phi thường lắm đấy? Chestien nói.

Để hiểu Lucien cảm thấy hân hoan đến thế nào, giữa những khối óc xuất chúng tập hợp lại như một bộ bách khoa toàn thư sinh động gồm những chàng trai mang những nét độc đáo mà mỗi người rút ra từ bộ môn khoa học họ nghiên cứu, chỉ cần kể lại mấy bức thư mà ngày hôm sau Lucien nhận được, trả lời bức thư hân viết cho gia đình, nó là một kiệt tác về tính đa cảm, về thiện chí, một tiếng kêu thể thâm trong cảnh bi đát của hân.

DAVID SÉCHARD GỬI LUCIEN

“Lucien thân mến, tôi gửi cho cậu kèm theo thư này một hối phiếu hai trăm quan hạn chín mươi ngày, đề tên cậu... Cậu có thể điều đình lấy tiền ở nhà ông Métivier buôn giấy, người ủy nhiệm giao dịch của ta ở Paris, phố Cervantes. Cậu Lucien ạ, chúng tôi thật hết nhẫn. Nhà tôi bây giờ quản lý lấy nhà in, làm việc thật hết lòng, bèn bĩ, hăng hái, làm tôi cứ cảm ơn trời đã cho tôi một thiên thần như vậy làm vợ. Chính chị ấy nhận thấy nhà không còn khả năng nào để gửi giúp cậu lấy một ít tiền. Nhưng, cậu ạ, tôi tin rằng cậu đang đi theo một con đường tuyệt đẹp, sát cánh với những con người thật ưu việt và thật cao quý, cậu không thể làm trạch được cái thiên chức đẹp đẽ của cậu khi được sự giúp đỡ của những trí tuệ hầu như siêu nhân của các ông Daniel D’Arthez, Michel Chrestien và Léon Giraud, lại được sự góp ý của các ông Meyraux, Bianchon và Ridal mà cậu đã giới thiệu cho chúng tôi biết trong bức thư thân yêu của cậu. Vậy là tôi đã giấu Eve gửi cho cậu hối phiếu này mà tôi sẽ có cách trang trải. Cậu chẳng nên xa rời con đường của cậu: nó gian khổ đấy, nhưng nó sẽ vinh quang. Tôi thà chịu đau khổ nghìn lần còn hơn là thấy cậu sa vào một đồng bần nào đó ở Paris mà tôi đã từng trông thấy nhiều. Cậu hãy có gan, như cậu đã làm, tránh hết những nơi xấu xa, những kẻ đón mặt, những kẻ đại dột và một số văn sĩ mà tôi đã từng biết rõ chân giá trị khi tôi ở Paris. Nghĩa là cậu hãy ganh đua xứng đáng với những trí tuệ siêu việt mà cậu đã

làm tôi rất mến. Hành vi của cậu chẳng bao lâu sẽ được đền bù. Thôi, chào cậu rất thân mến; cậu đã làm cho tôi hả hê, tôi không ngờ cậu can đảm thế đấy.

DAVID”

EVE SÉCHARD GỬI LUCIEN

“Em thân mến, thư của em làm cả nhà rớt nước mắt. Em hãy cho những tấm lòng cao quý, mà thần hộ mệnh đã dun dùi em tới họ, biết rằng một người mẹ, một thiếu phụ khốn khổ ngày nào cũng cầu Chúa cho họ; và nếu những lời cầu nguyện chí thành kia thấu tới cửa tròng thì Chúa sẽ giáng phúc cho tất cả các bạn. Thật đấy em ạ, tên họ ghi tạc vào lòng chị. Chà! một ngày kia chị sẽ được trông thấy họ. Dù phải đi bộ chị cũng sẽ tới cảm ơn họ đã yêu thương em, họ đã như hàn gắn vết thương còn đau nhói của chị. Ở nhà, em ạ, ai nấy làm việc như những người thợ khốn khổ. Anh rể của em, bậc vĩ nhân vô danh ấy mà mỗi ngày chị càng thêm yêu mến vì càng rõ thêm lòng hào hiệp của anh, anh ấy chẳng nhìn tới nhà in gì cả, và chị hiểu tại sao: sự nghèo khổ của em, của nhà ta, của mẹ, giết anh ấy. David kính yêu của chúng ta bị hủy hoại vì một mối u sầu có mỏ nhọn như con chim kền kền hủy hoại thần Prométhée¹. Nhưng chính anh, con người cao thượng, lại chẳng quan tâm, anh hy vọng sẽ trở nên giàu có. Suốt ngày anh chỉ thí nghiệm về cách chế tạo giấy; anh ấy yêu cầu chị thay anh trông nom mọi công việc và giúp đỡ chị mỗi khi có chút thì giờ rỗi. Thế mà, chị lại cố mang! Chuyện này đáng lẽ phải làm chị rất vui, nhưng trong hoàn cảnh của nhà ta hiện nay thì chị lại buồn. Mẹ tội nghiệp như lại trẻ ra, mẹ thấy khỏe ra để làm cái nghề coi người ốm thật vất vả. Nếu chẳng có chuyện lo về tiền nong, thì cả nhà thật sung sướng. Ông cụ Séchard không cho con lấy một trinh. David đi gập cụ vay ít tiền để giúp em vì bức thư của em làm anh ấy phiền muộn. “Tôi biết rõ

1. Thần lửa trong thần thoại Hy Lạp; La Mã. Sau khi lấy bùn đất làm ra con người, thần lấy trộm lửa trời cho họ và bị Jupiter đẩy trên núi Caucase và cho một con chim kền kền rỉa gan.

Lucien, hấn quần trí thì sẽ làm bậy”, anh ấy bảo thế. Chị trách anh ấy: “Em tôi chẳng đời nào làm bậy cái gì!..., chị cãi lại. Lucien hiểu rằng nếu có gì thì tôi sẽ chết vì đau đớn”. Mẹ và chị giấu anh ấy đã đem cầm mấy thứ; bao giờ có tiền mẹ sẽ chuộc lại. Thế là nhà thu xếp được một trăm quan gửi qua trạm cho em. Chị không trả lời bức thư đầu của em được, tha lỗi cho chị, em nhé. Nhà ta ở cái hoàn cảnh phải thức thâu đêm, chị làm việc như đàn ông vậy. Chà! chị không ngờ khỏe đến thế. Bà De Bargeton là một người đàn bà bất nhân bất nghĩa; dù không yêu em nữa, bà ta cũng có trách nhiệm phải che chở em và giúp đỡ em vì bà ta đã kéo em ra khỏi gia đình để ném em vào cái bể Paris kinh khủng đó, phải có ơn Chúa mới gặp được những người bạn chân chính giữa nơi người muôn đáng của muôn loài đó. Chẳng nên tiếc bà ta làm gì. Chị chỉ muốn ở bên em có một người đàn bà tận tâm, một người như chị; nhưng thôi, bây giờ chị biết em có những người bạn cũng yêu em như người trong nhà, thế là chị yên tâm... Hãy tung cánh lên, thiên tài trác tuyệt mến yêu của chị! Em hãy là niềm vinh quang của nhà ta, cũng như em vẫn là niềm thương mến của nhà ta.

EVE”

“Con thân yêu, sau những lời của chị con, mẹ chỉ biết cầu phúc cho con, và nói cho con yên trí rằng bao nhiêu lời cầu nguyện của mẹ và tâm tư của mẹ, chao ôi! chỉ hướng vào con, chứ không còn hướng vào ai nữa quanh mẹ; vì có những tấm lòng chỉ dành cho kẻ đi vắng, đó là tấm lòng

MẸ CỦA CON”

Thế là hai hôm sau Lucien có thể trả lại các bạn món tiền mà họ đưa hấn rất mực nhã nhặn. Có lẽ chưa bao giờ hấn thấy đời đẹp đến thế, nhưng sự biểu lộ lòng tự ái của hấn chẳng qua được con mắt tinh tường và tính nhạy cảm tế nhị của các bạn hấn.

— Hình như anh sợ phải mang nợ chúng tôi một cái gì thì phải, Fulgence thốt lên.

– Ô! hấn tỏ vẻ thích thú như vậy, theo tôi đó là điều rất nghiêm trọng, Michel Chrestien nói, nó xác định những điều tôi đã nhận xét: Lucien sĩ diện.

– Hấn là thi sĩ, D'Arthez nói.

– Các anh giận vì một tình cảm rất tự nhiên của tôi sao?

– Cũng phải nhận cho hấn rằng hấn chẳng giấu giếm chúng ta, Léon Giraud nói, hấn vẫn còn thật thà; nhưng tôi lo lắng sau này hấn sẽ e ngại chúng ta.

– Sao lại thế? Lucien hỏi.

– Chúng tôi nhìn thấy cả gan ruột anh, Joseph Brideau đáp.

– Ở trong anh, Michel Chrestien nói, có một thứ ma quỷ nó thanh minh cho anh những điều trái với nguyên tắc của chúng ta nhất: anh chẳng phải là một người ngụy biện trong tư tưởng mà sẽ là kẻ ngụy biện trong hành động.

– Chà! tôi sợ cái đó lắm, Lucien ạ, D'Arthez nói, anh sẽ rất hùng biện trong tâm tâm anh để đề cao anh, và điều đó sẽ dẫn tới việc sai trái... Anh sẽ chẳng bao giờ bằng lòng với anh cả.

– Các anh dựa vào cái gì mà buộc tôi như vậy? Lucien hỏi.

– Tính sĩ diện của anh, thi sĩ thân mến ạ, nó to lớn đến nỗi anh đặt nó vào cả tình bạn của anh! Fulgence thốt lên. Tính sĩ diện loại đó bao giờ cũng chứng tỏ một lòng vị kỷ kinh khủng, thế mà lòng vị kỷ là thuốc độc đối với tình bạn.

– Trời ơi! Lucien kêu lên. Thế ra các anh không hiểu tôi yêu mến các anh đến thế nào ư?

– Nếu anh yêu mến chúng tôi như chúng tôi yêu mến anh thì anh có hăm hở và huênh hoang đem trả lại chúng tôi cái mà chúng tôi đã rất sung sướng được trao cho anh đến thế không?

– Ở đây chẳng có chuyện vay mượn nhau gì cả, chỉ có cho nhau thôi, Joseph Brideau tàn nhẫn nói.

– Anh đừng cho chúng tôi là thô bạo, bạn thân mến ạ, Michel Chrestien nói, chúng tôi đề phòng đấy thôi. Chúng tôi sợ một ngày kia sẽ thấy anh ưng được thỏa lòng vì một chuyện thù hằn nhỏ mọn hơn là hân hoan với tình bạn trong trắng của chúng tôi. Anh hãy đọc vở *Le Tasse* của Goethe¹, tác phẩm xuất sắc nhất của bậc thiên tài đó, và anh sẽ thấy ở đó nhà thơ ưa lượt là, yến tiệc, những chuyện đắc thắng, phô trương: thế thì, anh hãy giống như Le Tasse trừ cái điên rồ của ông ta. Xã hội thượng lưu với những lạc thú kêu gọi anh ư? Anh hãy ở lại đây... Anh yêu cầu ở những thói phù hoa của anh cái gì thì hãy chuyển nó sang lĩnh vực tư tưởng. Nếu phải lựa chọn sự điên rồ thì anh hãy đặt đạo đức vào hành động và sai trái vào tư tưởng, chứ đừng, như D'Arthez nói, suy nghĩ đúng mà hành động sai.

Lucien cúi đầu: các bạn hân nói đúng.

– Tôi thú thực rằng tôi chẳng vững vàng như các anh, hân vừa nói vừa nhìn các bạn một cách khâm phục. Tôi không có can trường để đối phó với Paris, để đấu tranh dũng cảm. Trời sinh ra chúng ta mỗi người một tính nết và năng lực khác nhau, và các anh thì biết rõ hơn ai hết mặt trái của thói hư và đức tốt. Tôi đã mệt mỏi rồi, tôi nói thực với các anh đấy.

– Chúng tôi sẽ nâng đỡ anh, D'Arthez nói, thì tình bạn trung thành cần thiết chính là ở chỗ đó.

– Sự cứu giúp mà tôi vừa nhận được thật là mong manh, thế mà bọn ta ai cũng nghèo như ai; chẳng bao lâu tôi sẽ lại thiếu thốn. Anh Chrestien nhận làm thuê với bất cứ ai thì chẳng làm gì được về mặt xuất bản, anh Bianchon thì ở ngoài giới kinh doanh đó. Anh D'Arthez chỉ quen những hiệu sách khoa học hay chuyên môn, chẳng có quyền gì với các nhà xuất bản tác phẩm. Các anh Horace, Fulgence Ridal và Bridau hoạt động ở một lĩnh vực tư tưởng cách xa các hiệu sách hàng vạn dặm. Tôi phải quyết định lấy một bề thôi.

1. Kịch thơ năm hồi của Goethe nói về nhà thơ Ý nổi tiếng Le Tasse. Ông ta mắc bệnh tương bị mọi người ngược đãi và chết trong nghèo khổ thất vọng.

– Thì cứ quyết định như chúng tôi, chịu khổ! Bianchon nói, chịu khổ một cách dửng dưng cảm và tin cậy ở Lao động!

– Nhưng cái đối với các anh chỉ là đau khổ lại là cái chết đối với tôi, Lucien cãi lại.

– Gà chưa gáy ba lần, Léon Giraud mỉm cười nói, thì tay này đã rời bỏ lập trường Lao động để chạy theo sự Biếng nhác và thói hư của Paris.

– Thì lao động đã đưa các anh tới đâu? Lucien vừa cười vừa nói.

– Khi người ta rời Paris đi sang nước Ý thì chẳng thấy được Rome ở giữa đường, Joseph Bridau nói. Anh thì chỉ muốn có cỗ làm sẵn.

– Như thế thì chỉ có các cậu ấm con cái ngài nguyên lão mới có thôi, Michel Chrestien nói. Còn bọn ta thì phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới hòng có miếng ăn ngon.

Cuộc đàm luận trở thành chuyện vui và thay đổi đề tài. Những khối óc sáng suốt đó, những tâm hồn tế nhị đó muốn cho Lucien quên câu chuyện tranh cãi nhỏ kia đi, hẳn từ đó hiểu rằng khó lòng mà che mắt các bạn được. Chẳng mấy lúc hẳn cảm thấy trong thâm tâm chán nản và cố che giấu các bạn, coi họ như những ông quân sư riết róng. Tâm hồn người phương nam của hẳn dễ dàng chạy hết các cung bậc của tình cảm, dẫn hẳn tới những quyết định trái ngược nhất.

Đã nhiều lần hẳn nói đến chuyện nhảy vào nghề viết báo thì các bạn hẳn lần nào cũng bảo:

– Chớ nên!

– Đó sẽ là nắm mồ của Lucien trác tuyệt, thanh nhã mà chúng tôi yêu mến và hiểu biết đấy, D'Arthez nói.

– Anh không cưỡng lại được sự đối lập thường xuyên giữa thú ăn chơi và lao động trong đời người viết báo đâu, thế mà cưỡng lại, đó là căn bản của đạo đức. Anh sẽ say sưa vì sử dụng quyền lực, vì có quyền sinh sát đối với những tác phẩm của tư tưởng và chỉ trong

hai tháng là thành nhà báo thôi. Làm báo, đó là nắm quyền thống soái trong địa hạt văn học đấy. Kẻ nào cái gì cũng nói được thì rồi cái gì cũng làm! Châm ngôn đó là của Napoléon, và nó cũng dễ hiểu.

– Thì chẳng có các anh ở bên cạnh tôi đó sao? Lucien nói.

– Chúng tôi sẽ chẳng còn ở đó nữa đâu, Fulgence kêu lên. Đã làm báo thì anh chẳng còn nghĩ tới chúng tôi nữa, như cô đào kịch viện choáng lộn được thờ phụng, ngồi trong xe bọc lụa là, còn nghĩ đâu tới quê hương, đàn bò cái và đôi guốc lẹp lẹp. Anh thì có dư năng khiếu làm báo với lối suy nghĩ bóng bẩy và nhạy bén. Anh sẽ chẳng bao giờ từ bỏ một nét hóm hỉnh, dù nó làm cho bạn thân phải rơi nước mắt. Tôi thường gặp những tay nhà báo ở phòng nghỉ nhà hát, họ làm tôi ghê sợ. Nghề làm báo là một địa ngục, một vực sâu chứa những bất công, xảo trá, phản bội, người ta chỉ vượt qua và bước chân ở đó ra còn trong trắng nếu được che chở, như Dante, bằng cảnh nguyệt quế thiêng liêng của Virgile.

Anh em trong nhóm càng ngăn Lucien đi theo con đường đó thì sự khao khát muốn biết rõ nguy cơ càng lôi kéo hấn thử liều mình, và trong thâm tâm hấn bắt đầu có sự suy tính: để mình lại bị cảnh khốn cùng bất chợt một lần nữa mà đã chẳng làm cách gì đổi phỏ, như thế chẳng nực cười lắm hay sao? Khi thấy cày cục mãi để xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình mà không ăn thua gì, Lucien ít có hứng thú để viết cuốn thứ hai. Vả lại hấn lấy gì mà sống trong khi viết cuốn đó? Một tháng thiếu thốn đã làm cho hấn không thể kiên trì hơn nữa. Cái việc mà các người viết báo khác làm không có lương tâm và thiếu nhân cách, hấn lại chẳng làm một cách cao thượng được hay sao? Các bạn lãng nhục hấn vì thiếu tin cậy, hấn muốn chứng tỏ cho họ biết sức mạnh tinh thần của hấn. Một ngày kia biết đâu hấn có thể giúp đỡ họ, có thể sẽ làm người tuyên truyền vinh quang của họ!

– Vả lại đã là bạn với nhau mà từ chối sự đồng tình thì ra thế nào? hấn hỏi Michel Chrestien một tối khi đưa chân anh về tận nhà cùng với Léon Giraud.

– Chúng tôi chẳng từ chối gì hết, Michel Chrestien đáp. Ví bằng chẳng may mà anh giết tình nhân của anh thì tôi giúp anh che giấu tội lỗi và có thể lại quý trọng anh nữa; nhưng nếu anh trở thành một tên mặt thám thì tôi ghê tởm xa lánh anh, vì anh hèn nhát và đề tiện một cách có hệ thống. Đó tóm tắt nghề làm báo là thế đó. Tình bạn tha thứ việc làm lờ, sự bông bột thiếu suy nghĩ vì dục vọng; nó phải thật nghiêm khắc trước việc cố ý bán linh hồn, bán trí tuệ và tư tưởng.

– Thế tôi có thể tạm thời làm báo để bán tập thơ và cuốn tiểu thuyết của tôi cho xong rồi bỏ nghề ngay được không?

– Machiavel thì sẽ hành động như thế đấy, nhưng Lucien de Rubempré thì không, Léon Giraud nói.

– Nếu thế, Lucien kêu lên, tôi chứng minh cho các anh xem tôi chẳng kém Machiavel.

– Chao! Michel bắt tay Léon mà kêu lên, anh vừa làm hại lắm đấy, Lucien ạ, anh nói, anh có ba trăm quan, như thế là đủ sống một cách phong lưu trong ba tháng; thế thì anh viết đi, hãy sáng tác quyển tiểu thuyết thứ hai, D'Arthez và Fulgence góp ý kiến với anh về cuốn sách, anh sẽ nổi danh, anh sẽ là một tiểu thuyết gia. Tội, tôi sẽ thâm nhập vào một trong những *nhà chứa* của tư tưởng đó, ba tháng nữa tôi sẽ trở thành một nhà báo, tôi sẽ bán sách của anh cho một nhà xuất bản nào đó sau khi tôi đả kích sách của họ, tôi sẽ viết bài và nhờ người viết bài quảng cáo cho anh; chúng ta sẽ tổ chức một cuộc thành công nhưng anh vẫn là Lucien của chúng tôi.

– Thế thì anh chẳng khinh tôi lắm sao, vì anh cho rằng tôi sẽ bị nguy hại ở chỗ mà anh có thể thoát được.

– Hỡi Trời, hãy tha thứ cho hấn, hấn còn thơ dại! Michel Chrestien thốt lên.

Sau khi đã làm cho đầu óc được mạnh dạn qua những tối tranh luận ở nhà D'Arthez, Lucien liền nghiên cứu những chuyện vui và những bài viết trên các tờ báo nhỏ. Chắc chắn rằng mình chẳng kém gì những tay bình bút hóm hỉnh nhất, hấn bí mật tự rèn luyện môn

thể dục về tư tưởng đó, và một buổi sáng hần ra đi, quyết chí tìm một tay chỉ huy những đội khinh quân báo chí đó để xin việc. Hần thắng bộ quần áo sang trọng nhất và vừa qua cầu vừa nghĩ rằng các tác giả, các nhà báo, các nhà văn, nghệ sĩ là những người anh em tương lai của hần có lẽ có phần ăn cần và vô tư hơn hai loại chủ hiệu sách mà bao nhiêu ước vọng của hần đã từng va phải. Có lẽ hần sẽ gặp những mối thiện cảm, một niềm thân ái đầm thắm dịu dàng nào như hần đã thấy ở nhóm phố Bốn_Gió. Lòng đầy cảm xúc vì linh tính có dẫn đo, mà những người giàu tưởng tượng hằng ưa thích, Lucien bước tới phố Saint-Fiacre, gần đại lộ Montmartre, đến trước ngôi nhà ở đó có trụ sở của một tờ báo nhỏ, mà quang cảnh làm hần hồi hộp như gã thanh niên bước vào một nơi xấu xa. Mặc dầu vậy, hần bước lên văn phòng đặt ở tầng trên liền tầng sát đất. Trong buồng đầu tiên ngăn đôi bằng một bức vách, nửa ván nửa gióng cao tới trần, hần thấy một thương binh cụt tay đang dùng tay còn lại giữ một chồng những ram giấy đặt trên đầu, răng cắn lấy quyển sổ của sở Tem thuế. Người tội nghiệp đó mặt vàng và đầy mụn đỏ, vì thế người ta gọi y là *Muóp đắng*, y chỉ cho hần ở phía sau gióng lão canh nhà của tòa báo. Nhân vật đó là một cựu sĩ quan có huân chương, mũi lấp sau đám râu mép màu tro, đầu đội một chiếc mũ không vành bằng lụa đen, mình trùm một chiếc rơm-đanh-gốt rộng thùng thình màu xanh lơ, trông như con rùa nấp trong mai.

– Ông định mua báo bắt đầu từ bao giờ? viên sĩ quan thời Đế chế hỏi Lucien.

– Tôi đến không phải để mua báo, Lucien đáp.

Chàng thi sĩ nhìn sang cửa đối diện với cửa mình vào, thấy một tấm biển đề mấy chữ: TÒA SOẠN, và bên dưới: *Người ngoài không được vào.*

– Hần là ông phản đối việc gì? người lính của Napoléon nói. À! thôi phải rồi: chúng tôi đã nói nặng về Mariette. Nhưng làm thế nào! tôi cũng chưa hiểu vì sao nữa. Nhưng nếu ông muốn trả đòn thì tôi sẵn sàng, y vừa nói vừa nhìn vào những chiếc gương và súng lục xếp thành cụm ở một góc nhà, như một giá binh khí tối tân.

– Cũng chẳng phải thế, ông ạ. Tôi muốn gặp ông chủ bút.

– Chưa đến bốn giờ thì chẳng bao giờ có người ở đây cả.

– Nay bác Giroudeau ạ, đây có mười một cột, mỗi cột một trăm xu, như vậy là năm mươi nhăm quan; thế mà tôi chỉ nhận được bốn mươi quan, vị chỉ bác còn thiếu tôi mười lăm quan, như tôi đã nói với bác...

Đó là lời nói của một chàng thanh niên mảnh khảnh, đứng khuất sau thân hình dày đặc của tay cựu binh, chàng ta có bộ mặt choắt như mặt chuột, trắng bệch như lòng trắng trứng chín dở, thò lơ hai con mắt màu xanh lơ dịu, nhưng tinh ranh đến phát kinh. Tiếng nói đó làm cho Lucien lạnh gáy, nó nửa như tiếng mèo kêu gào, nửa như tiếng rít vì bệnh suyễn của loài sơn cầu.

– Thế đấy, chú lính tập của tôi ạ, viên sĩ quan giải ngũ nói, nhưng đó là chú tính cả chữ tít¹ và khoảng trắng, tôi được lệnh của ông Finot, cộng tổng số dòng và chia cho số dòng định cho mỗi cột. Tính theo lối sát sạt như thế thì bài của chú hụt mất ba cột.

– À, cái lão bóp cổ người ấy không trả tiền khoảng trắng! Thế mà hấn vẫn tính tiền nhuận bút đồ đồng để lấy của tòa báo. Tôi phải đi gặp Etienne Lousteau, Vernou...

– Tôi chẳng vi lệnh được, chú nhỏ ạ, viên sĩ quan nói. Sao! chỉ vì mười lăm quan mà chú phản đối vú nuôi của chú à? Chú viết bài dễ dàng cũng như tôi hút điếu xì-gà ấy! Thôi, chẳng qua cũng như chú bớt mời bạn một cốc rượu pha, hay chú kiếm thêm một ván bi-a là xong thôi mà!

– Finot ăn chặn như thế thì rồi sẽ biết, gã biên tập viên đáp rồi đứng dậy bỏ đi.

– Trông tay này tưởng đâu như Voltaire hay Rousseau ấy? gã thủ quỹ vừa tự nhủ thầm vừa nhìn chàng thi sĩ tính nhỏ.

– Thưa ông, Lucien nói, bốn giờ tôi sẽ quay lại.

1. Chữ đầu bài; nhan đề.

Giữa lúc hai người kia tranh cãi, Lucien đã nhìn lên tường thấy bức chân dung của Benjamin Constant, của tướng Foy, của mười bảy tay hùng biện nổi danh của đảng Tự do, xen lẫn với những tranh đả kích chính phủ. Hắn đã chăm chú nhìn cửa vào thánh đường, nơi người ta thảo ra cái tờ báo hóm hình hàng ngày vẫn mua vui cho hắn, tờ báo đó có cái quyền chế giễu vua chúa, những biến cố trọng đại nhất, nghĩa là nó đặt tất cả lại thành vấn đề bằng câu văn rí rờm. Hắn đi lang thang trên các đại lộ, thích thú về cách tiêu khiển mới đó, vui chân đến nỗi kim đồng hồ chỉ bốn giờ ở cửa hiệu đồng hồ mà không nhớ rằng mình chưa ăn sáng. Thi sĩ vội quay gót trở lại phố Saint-Fiacre, leo lên cầu thang, mở cửa, không thấy lão cựu binh mà chỉ thấy người thương binh ngồi trên đồng giấy dán tem¹ nhai một cùi bánh và canh cửa một cách nhẩn nha, làm việc cho tòa báo như xưa kia đi lao dịch và chẳng hiểu biết gì việc làm báo, như trước đây chẳng hiểu tại sao Hoàng đế ra lệnh hành quân cấp tốc. Lucien nảy ra ý kiến táo bạo đánh lừa gã viên chức ghê gớm kia; hắn đội mũ lên đầu và mở cửa thánh đường làm như người trong nhà vậy. Mắt hau hấu, hắn nhìn phòng tòa soạn, trong đó kê một chiếc bàn tròn phủ thảm xanh lá cây và sau chiếc ghế gỗ anh đào có đệm rom còn mới... Sàn nhà lát gạch màu không đánh bóng, nhưng nó sạch và chứng tỏ rằng ít người vào đó. Trên lò sưởi có một tấm gương, một chiếc đồng hồ rẻ tiền đầy bụi, hai cây đèn cầm ấu hai cây nến, sau hết là những danh thiếp vút bừa bãi. Trên bàn một đồng báo cũ nhẵn nhụi chung quanh một lọ mực, trong đó mực khô lại giống như sơn, và tô điểm bằng những ngọn bút lông xoắn thành hình mặt trời. Trên những mẫu giấy bẩn, hắn đọc thấy vài bài báo viết bằng một thứ chữ nguệch ngoạc khó đọc, những tờ giấy mà thợ sắp chữ đã xé phía trên để đánh dấu những bài đã sắp xong. Rồi, rải rác trên những tờ giấy xám, hắn ngấm ngấm những hình vẽ phóng khá hóm hình, chắc là do bàn tay ngứa ngáy của những người muốn giết thì giờ. Trên mảnh giấy hoa dán tường màu hồ thủy, hắn thấy cái ghim chín bức tranh vẽ bằng ngòi bút đả kích cuốn *Người ẩn sĩ*,

1. Giấy in báo phải trả tiền tem thuế.

quyển sách được cả châu Âu hoan nghênh một cách chưa từng thấy và rồi nó làm mệt các nhà báo “*Ấn sĩ* làm phụ nữ tỉnh nhỏ mê ly. - Người ta đọc *Ấn sĩ* trong một lâu đài. - Tác động của *Ấn sĩ* đối với gia súc - *Ấn sĩ* đem giải thích được các dân mọi rợ rất hoan nghênh - *Ấn sĩ* dịch ra tiếng Trung Quốc được tác giả dâng hoàng đế ở Bắc Kinh - Elodie¹ bị hiếp ở núi Sauvage”. Bức tranh này Lucien thấy quá tục tĩu, nhưng nó buồn cười. *Ấn sĩ* được các báo che tàn rước đi - *Ấn sĩ* làm vỡ máy in và làm bọn gấu bị thương - *Ấn sĩ* đọc ngược làm các viện sĩ hàn lâm ngạc nhiên vì những điểm trắc tuyệt”. Lucien nhìn thấy trên một băng báo hình vẽ một biên tập viên chìa mũ ra và phía dưới viết: *Finot, trăm quan của tổ đầu?* và ký tên một người trở nên nổi tiếng, nhưng chẳng bao giờ hiển hách. Giữa lò sưởi và cửa sổ có một chiếc bàn giấy, một chiếc ghế bành gỗ đào hoa tâm, một sọt bỏ giấy và một tấm thảm hình chữ nhật dài gọi là *thảm trước lò*: tất cả đều phủ một làn bụi dày, cửa sổ chỉ treo những tấm màn nhỏ. Trên chiếc bàn giấy có chừng hai mươi tác phẩm gửi đến trong ngày hôm đó, những bản khắc, bản nhạc, những hộp thuốc lá kỷ niệm Hiến chương, một cuốn *Người ẩn sĩ* xuất bản lần thứ chín, vẫn cái trò đùa lớn đương thời, và mười bức thư chưa bóc. Lucien vừa kiểm kê xong bộ đồ đạc lạ lùng đó vừa suy nghĩ miên man thì đồng hồ điểm năm giờ, hần liền ra hỏi người thương binh. Mướp đắng đã ăn xong cùi bánh và, kiên nhẫn như người lính gác, đang chờ viên cựu binh có huy chương, chắc đi dạo ngoài phố. Vừa lúc đó, một người đàn bà hiện ra ở ngưỡng cửa, sau khi nghe tiếng áo sọt soạt trên cầu thang và tiếng chân bước nhẹ của phụ nữ dễ nhận thấy. Bà ta khá xinh đẹp.

– Thưa ông, bà nói với Lucien, tôi biết tại sao ông tán dương các kiểu mũ của cô Virginie đến thế, và tôi đến trước hết để mua một năm báo; nhưng ông cho biết điều kiện...

– Thưa bà, tôi không phải người của tòa báo.

– Ủa!

1. Nữ nhân vật chính của tác phẩm *Người ẩn sĩ* (*Le Solitaire*)

– Bà mua báo kể từ tháng mười chứ? người thương binh hỏi.

– Bà yêu cầu gì đấy? lão cựu binh vừa trở về nói.

Viên sĩ quan liền tiếp chuyện người đàn bà đẹp bán đồ thời trang. Khi Lucien, sốt ruột vì chờ đợi, quay vào gian buồng đầu thì hẳn nghe thấy câu nói cuối cùng như sau:

– Thưa ông, thế thì tôi rất sung sướng. Cô Florentine có thể tới cửa hàng tôi và cô tha hồ chọn cái gì cô thích. Tôi chuyên bán các loại băng. Thế là thỏa thuận đấy nhé: ông không nói đến cô Virginie nữa, cô ta chỉ là một người vá đồ cũ chẳng sáng chế lấy được một kiểu, chứ như tôi, tôi sáng chế!

Lucien nghe tiếng mấy đồng ê-quy rơi vào két. Rồi lão cựu binh ngồi tính sổ hàng ngày.

– Thưa ông, tôi tới đây đã được một tiếng đồng hồ, chàng thi sĩ khá giận dữ nói.

– *Họ* không tới ư? lão cựu binh của Napoléon nói ra vẻ xúc động cho phải phép. Tôi không lấy làm lạ. Ít lâu nay tôi chẳng nhìn thấy *họ* nữa. Ông tính bây giờ là giữa tháng! Bọn láu cá ấy chỉ đến khi nào trả lương, từ ngày 29 đến ngày 30.

– Thế ông Finot? Lucien nhớ tên viên giám đốc liền hỏi.

– Ông ấy ở nhà, phố Feydeau. Anh bạn Mướp đắng này, mang lại cho ông ấy giấy má đến ngày hôm nay, nhân tiện đem giấy đến nhà in.

– Thế thì báo viết ra ở đâu? Lucien vừa hỏi vừa tự nhủ mình.

– Báo ấy à? lão nhân viên vừa nói vừa nhận của Mướp đắng số tiền mua tem có thừa, báo ấy à?... bùm! bùm! Anh bạn ạ, sáng mai sáu giờ phải có mặt ở nhà in để trông cho người chuyển báo đi. Thưa ông, báo viết ở ngoài phố, ở nhà người viết, ở nhà in khoảng từ mười một giờ đến nửa đêm. Thời Hoàng đế, thưa ông, những cửa hàng giấy lộn này chưa có. Chà! ngài thì cứ cho một thầy cai và bốn lính đem ra mà đàn, chứ chẳng như mấy ông này để cho người ta dùng văn chương mà quấy nhiễu. Nhưng thôi, chẳng nói nữa, miễn

là cháu tôi có chỗ kiếm ăn, và miễn là người ta viết để ủng hộ con trai ngài¹, bùm! bùm! dù sao cũng chẳng phải là điều tai hại. Ái chà! xem ra hàng ngũ người mua báo đến chẳng đông đảo gì, ta cũng sắp chuồn thôi.

– Thưa ông, hình như ông biết rõ tòa soạn?

– Về mặt tài chính, bùm! bùm! viên cựu binh vừa nói vừa nuốt đờm trong họng. Tuy tài năng, năm quan hay ba quan một cột năm mươi đồng mỗi dòng bốn mươi chữ, không khoảng trắng, đó. Còn mấy ông biên tập ấy à, mấy tướng kỳ cục, bọn nhãi mà chẳng khi nào tôi nhận cho gia nhập đội hậu cần, họ chỉ vì viết nguệch ngoạc trên giấy trắng mà có vẻ khinh thường một nguyên đại úy long kỵ binh trong đội Cận vệ của Hoàng đế, về hưu với chức tiểu đoàn trưởng, đã từng theo Napoléon tiến vào khắp các thủ đô châu Âu...

Lucien bị viên lính của Napoléon đẩy ra cửa, y chải chiếc áo rơ-đanh-gốt màu lơ và tỏ ý muốn đi ra thì Lucien cả gan đứng chặn y lại:

– Tôi đến xin làm biên tập viên, hấn nói, và tôi thề rằng tôi rất kính trọng một vị đại úy trong đội Cận vệ của Hoàng đế, những con người mình đồng...

– Cậu ấm nói nghe được đấy, viên sĩ quan đáp và gạt vào bụng Lucien. Nhưng cậu định làm biên tập viên vào hạng nào? tay cựu binh vừa hỏi lại vừa gạt Lucien ra và xuống cầu thang.

Y chỉ dừng lại ở nhà người gác cổng để châm thuốc lá.

– Nếu có người mua báo thì mụ nhận và ghi lấy, mụ Chollet à. Lúc nào cũng chuyện mua báo, tôi chỉ biết việc mua báo thôi, y vừa nói vừa quay lại phía Lucien đang đi theo y. Finot là cháu tôi, người duy nhất trong họ hàng đã giúp tôi đỡ khổ. Vì vậy bất cứ ai gây sự với Finot là chạm trán với lão già Giroudeau này, đại úy long kỵ

1. Con trai ngài: con trai Napoléon.

binh đội Cận vệ khi ra đi chỉ làm lính trơn trong đạo quân Sambre-et-Meuse, năm năm dạy kiếm thuật trong trung đoàn một khinh kỵ binh, đạo quân Ý đại lợi! Ấc, đê, thế là bég! y vừa nói thêm vừa làm điệu tiến chân phải. Thế mà cậu ấm ạ, trong hàng ngũ biên tập viên có nhiều loại: có loại biên tập viên viết và ăn lương, có loại biên tập viên viết không lương, bọn tớ gọi là dân tự nguyện; sau hết là loại biên tập viên chẳng viết gì cả mà chẳng phải là đụt nhất, họ chẳng mắc lỗi gì, họ tự xưng là văn sĩ, họ là người của tòa báo, họ thết đãi bọn tớ, họ la cà ở các rạp hát, họ bao một đào hát, họ phơn phở lắm. Thế cậu định vào loại nào?

– Thì, làm biên tập viên viết ra trò, mà vì vậy, lương trả ra trò.

– À, ra cậu cũng vào cái hạng chiêu binh muốn nhảy lên làm thống chế Pháp đấy! Hãy nghe lão già Giroudeau này, tay trái... quay, bước mau... bước! đi mà nhật danh ở rãnh như con người trung hậu kia hần đã từng nhập ngũ, cứ xem dáng điệu thì biết. Một cựu binh đã từng hàng ngàn lần xông pha trước miệng súng mà bấy giờ đi nhật danh ở Paris, thế có thảm hại không? Trời hời trời, mi chỉ là một kẻ khốn kiếp, mi đã không ủng hộ Hoàng đế! Sau hết, cậu cả này, cái gã mà cậu thấy sáng nay đó đã lĩnh được bốn mươi quan trong một tháng. Cậu có làm hơn được hần không? Thế mà, theo Finot, đó là tay biên tập viên hóm hỉnh nhất *của hần* đấy.

– Khi ông nhập ngũ ở Sambre-et-Meuse, người ta đã nói cho ông biết trước nguy hiểm?

– Tất nhiên.

– Thế thì sao?

– Thế thì, anh đi tìm thằng Finot, cháu tôi, nó là một gã trung hậu, con người thẳng thắn nhất mà anh gặp, nếu anh gặp được nó, vì nó cứ như con chạch ấy. Cái nghề của nó chẳng phải là viết, anh thấy không, mà là thúc người ta viết. Hình như người bên trong họ ưa chề chén với đào hát hơn là bôi mực lên giấy. Chà! bọn kỳ cục! Thôi, chào anh...

Lão thủ quỹ vung chiếc can đầu bịt chì ghê gớm lên, chiếc can đã từng bảo vệ vở *Germanicus*¹ và để Lucien trở lại trên đại lộ, hẳn cũng ngạc nhiên vì cảnh tượng đó của báo chí như đã ngạc nhiên vì những kết quả cuối cùng của văn chương ở nhà Vidal và Porchon. Lucien mười lần chạy tới nhà Andoche Finot, chủ nhiệm tờ báo ở phố Feydeau, mà anh không lần nào gặp y. Sáng sớm quá thì y chưa về. Buổi trưa thì y đi vắng: người ta bảo y ăn trưa ở hiệu nọ. Lucien nén lòng hết sức bức dọc tới hiệu hỏi thăm cô bán hàng giải khát: Finot vừa đi khỏi. Cuối cùng Lucien chán nản coi Finot như một nhân vật tàng hình và quái dị, hẳn thấy đơn giản hơn là rình đợi Etienne Lousteau ở cửa hàng Flicoteaux. Chàng nhà báo này chắc sẽ giải thích cho hắn điều bí mật về sinh hoạt của tòa báo mà anh ta có chân trong đó.

Từ cái ngày hết sức may mắn mà Lucien làm quen với Daniel D'Arthez thì hẳn đổi chỗ ngồi ở cửa hàng Flicoteaux, đôi bạn ngồi ăn bên nhau và kể chuyện trò về loại văn chương cao quý, về đề tài viết, về cách mào đầu, thắt nút, mở nút... Lúc này, Daniel D'Arthez chữa bản thảo cuốn *Người xạ thủ của Charles IX*, anh viết cả lại từng chương, anh viết những trang hay của cuốn sách, anh đề bài tựa tuyệt diệu có lẽ lấn áp cả tác phẩm, và nó rọi ánh sáng rực rỡ vào nền văn học trẻ trung. Một bữa Lucien đang ngồi bên Daniel, anh đã chờ hắn, và tay anh đang còn nắm trong tay hắn, thì thấy Etienne Lousteau vịn cửa vào. Lucien vội rời tay Daniel và bảo người hầu bàn hắn muốn về ngồi ăn ở chỗ cũ, gần quầy trả tiền. D'Arthez ngẩng nhìn Lucien bằng cặp mắt thiên thần, trong đó lòng khoan dung che giấu sự trách móc và làm nhói tim chàng thi sĩ đến nỗi hắn lại nắm chặt lấy tay Daniel.

– Tôi có một việc quan trọng, tôi sẽ nói với anh sau, hắn bảo Daniel.

1. Vở kịch của nhà văn Pháp Arnauld (1766-1834), trong khi diễn lần đầu đã xảy ra cuộc xung đột giữa phái Tự do và phái Bảo hoàng.

Lucien vừa về chỗ cũ thì Lousteau tới chỗ y; hắn chào trước; hai người bắt chuyện lập tức và câu chuyện trở nên sôi nổi đến mức Lucien đi tìm bản thảo tập thơ *Những bông hoa cúc* trong khi Lousteau ăn cho xong bữa. Hắn được tay nhà báo nhận xem tập thơ, và trông đợi ở lòng hào hiệp bề ngoài của y để có nơi xuất bản hay để vào tòa báo. Lúc quay trở lại, Lucien thấy trong góc hiệu ăn Daniel ngồi buồn bã, tỉa khuỷu tay xuống bàn nhìn hắn một cách rầu rĩ, nhưng, bị cái nghèo khó giày vò và lòng tham vọng thôi thúc, hắn tảng lờ như không nhìn thấy người anh em cùng nhóm và đi theo Lousteau. Trước khi trời tối, tay nhà báo cùng với gã lính mới đến ngồi dưới bóng cây chỗ góc vườn Luxembourg bắt đầu từ đại lộ Đài thiên văn tới phố Cửa Tây. Phố này thời bấy giờ là một đường lầy dài hai bên có ván và đầm lầy, cho mãi gần tới phố Vaugirard mới có nhà, nên quãng đường đó vắng vẻ đến nỗi, vào giờ Paris ăn tối, một cặp tình nhân có thể cãi nhau rồi trốn nhau để làm lành ở đó mà chẳng sợ ai nhìn thấy. Kẻ phá rối duy nhất có thể là lão cựu binh canh gác ở hàng rào sắt nhỏ phố Cửa Tây, nếu người lính gác già đáng kính đó định đi quá thêm ít bước nữa trong cuộc đi lại buồn tẻ của lão. Chính ở lối đi đó, ngồi trên chiếc ghế dài bằng gỗ giữa hai cây bồ đề, Etienne nghe đọc những bài xon-nê chọn làm mẫu trong tập thơ *Những bông hoa cúc*. Etienne Lousteau, sau hai năm tập sự nay sắp trở thành biên tập viên, và có ít bạn trong số những người nổi tiếng đương thời, là một nhân vật có uy thế trước con mắt của Lucien... Vì vậy, khi mở tập bản thảo *Những bông hoa cúc* ra, chàng thi sĩ tỉnh nhỏ thấy cần phải có lời mở đầu.

– Anh ạ, xon-nê là một trong những thể thơ khó nhất. Nói chung thể thơ ngắn này bị bỏ rơi. Ở nước Pháp chẳng ai ưa được với Pétrarque mà ngôn ngữ uyển chuyển hơn ngôn ngữ của chúng ta rất nhiều cho phép những sự vận dụng tư tưởng mà *chủ nghĩa thực chứng* của chúng ta (xin lỗi anh vì tôi phải dùng tiếng này) cụ

tuyệt. Vì vậy tôi thấy bắt đầu nghề văn bằng một tập xon-nê thì thật là độc đáo. Victor Hugo đã dùng thể ô-đơ¹; Canalis dùng thể thơ ngắn. Béranger đọc quyền về ca khúc, Casimir Delavigne chiếm lĩnh bi kịch và Lamartine thơ trầm tưởng.

– Thế anh theo chủ nghĩa cổ điển hay chủ nghĩa lãng mạn? Lousteau hỏi.

Vẻ ngơ ngác của Lucien chứng tỏ hẳn hoàn toàn không biết gì về tình hình trong giới văn học nên Lousteau tỏ thấy cần giảng giải cho hẳn.

– Anh bạn ạ, anh bước vào làng văn giữa một cuộc chiến đấu quyết liệt, anh phải mau chóng quyết định. Văn chương, trước hết chia làm nhiều khu vực; nhưng các tay cự phách của chúng ta lại chia làm hai phe. Phe Bảo hoàng thì lãng mạn, phe Tự do thì cổ điển. Sự khác nhau về tư tưởng văn học gắn với sự khác nhau về tư tưởng chính trị, do đó mà cuộc giao tranh diễn ra bằng đủ mọi thứ vũ khí, mực chảy như thác, lời hóm hỉnh sắc như dao, vu khống mũi nhọn hoắt, tên chế nhạo đặt quá quắt, giữa những tài danh chồm nỏ và những tài danh về chiều. Một điều kỳ quặc đặc biệt là phe Bảo hoàng lãng mạn yêu cầu tự do văn học và hủy bỏ mọi luật lệ quy định những hình thức ước lệ trong nền văn học của chúng ta; trái lại phe Tự do lại muốn duy trì quy tắc tam duy nhất, thể thơ mười hai âm tiết và chủ đề cổ điển. Như vậy là ở mỗi phe, tư tưởng văn học bất đồng với tư tưởng chính trị. Nếu anh có thái độ chiết trung thì chẳng ai đi với anh đâu. Anh định đứng về phía nào?

– Thế phe nào mạnh?

– Báo chí phe Tự do nhiều độc giả hơn phe Bảo hoàng và chính quyền; tuy nhiên Canalis nổi danh mặc dầu ông ta theo phái Bảo hoàng và tôn giáo, mặc dầu ông ta được triều đình và giáo hội che chở. – Chà! xon-nê, đó là văn chương trước thời Boileau, Etienne nói khi nhìn thấy Lucien lo sợ vì phải chọn giữa hai lá cờ.

1. *Ode*: thể thơ ngắn chia thành từng tiết đều nhau.

Anh nên theo phái lãng mạn. Phái lãng mạn gồm những người trẻ và phái cổ điển là những bọn đeo tóc giả; phái lãng mạn sẽ thắng.

Tiếng *tóc giả* là tiếng cuối cùng mà báo chí lãng mạn tìm ra để chụp cho phái cổ điển.

– Bông cúc trắng! Lucien nói và chọn bài *xon-nê* thứ nhất trong hai bài giải thích đầu đề của tập thơ và dùng để khai mào:

Hỡi cúc trắng ngoài đồng, hài hòa màu sắc
Há chi vì làm vui mắt cho đời.
Chúng còn nói lên bao ước vọng con người
Trong thi phẩm thấm ca tình vạn vật.

Bao của cải trong nhị vàng nạm bạc
Để con người tạo đẳng thiên thần;
Và trong hoa dòng máu chảy âm thầm
Là đau khổ nảy sinh lời tuyệt tác.

Phải chăng nở nhằm ngày tái thế
Chúa Jésus, khi đời thêm đẹp đẽ.
Rung cánh gieo đức hạnh xuống trần gian.

Giữa mùa thu hoa lại phở cánh trắng
Nhắc người đời những vui thú phàm trần
Hay nhắc nhở tuổi hai mươi tươi sáng?

Lucien khó chịu vì thấy Lousteau ngồi ngay đờ khi nghe hắn đọc bài *xon-nê*; hắn chưa biết rằng thói quen phê bình làm cho người ta sinh ra thản nhiên đến kinh ngạc, và đó là điểm đặc biệt của những nhà báo đã mệt vì văn, vì kịch, vì thơ. Chàng thi sĩ, quen được người ta hoan nghênh, ám ức trong lòng, hắn đọc bài *xon-nê* mà bà De Bargeton và một số bạn trong nhóm vẫn ưa. Bài này chắc làm cho y phải mở miệng, hắn nghĩ thầm.

BÀI XON-NÊ THỨ HAI BÔNG CÚC DẠI

Tôi là cúc dại, bông hoa đẹp nhất
Giữa muôn hoa tô điểm có nhưng tơ.
Hân hoan mang vẻ đẹp được tôn thờ
Đời vĩnh viễn buổi bình minh ngày ngất

Nhưng ngán nỗi! mặc dầu lòng chẳng muốn
Trán tôi soi khắc nghiệt ánh hào quang;
Số bất mang chân lý ở trong lòng.
Tài trí vốn kề bên nguy khốn.

Thế là hết bình yên thư thái.
Thân giầy vò bởi tình đời đòi hỏi
Soi tình ai làm tan nát lòng tôi.

Duy thân tôi bị người đời dày dọ;
Trán lộ trần vành miện tỉnh khôi.
Thân chà đạp khi ước mong đã thỏa.

Khi đọc xong, thi sĩ nhìn vị Thánh thần¹ của mình; Etienne Lousteau ngắm những cây trong vườn.

– Thế nào? Lucien hỏi.

– Thế nào ư, anh bạn! Tôi chẳng nghe đó sao? Ở Paris này, lặng yên nghe là một cách khen ngợi.

– Anh đã chán tai chưa? Lucien hỏi.

1. Nguyên văn là *Aristarque* (217-145 trước Công nguyên): một nhà phê bình văn thơ nghiêm khắc và sáng suốt.

– Tiếp tục đi, nhà báo đáp hơi số.

Lucien đọc bài xon-nê sau; nhưng đọc mà lòng tê tái vì cái vẻ bình thản khó hiểu của Lousteau làm hấn mất hứng. Có đi sâu hơn vào đời sống văn chương thì hấn mới hiểu rằng ở các tác giả, trong trường hợp như thế, sự yên lặng và số sàng phơi bày ra lòng ghen tuông vì một tác phẩm hay, cũng như lời khen ngợi của họ tỏ ra họ khoái vì một tác phẩm xoàng yên ủi lòng tự ái của họ.

BÀI XON-NÊ THỨ BA MƯƠI

ĐÓA TRÀ MI

Mỗi loại hoa mang trong sách thiên nhiên một ý;
Hoa hồng là sắc đẹp với tình yêu.
Hoa tím là lòng trong trắng mến triu.
Và hoa huệ huy hoàng trong bình dị.

Nhưng đóa trà mi, một loại hoa yêu quái,
Hồng không hương nhụy, huệ chẳng huy hoàng;
Nở khoe tươi ngay giữa tiết đại hàn;
Lòng trinh bạch ngổ nổi buồn tê tái.

Nhưng trên bậc cửa buồng nơi hỷ viện
Tôi ưa nhìn những đóa trà mi e thẹn
Kết vòng hoa trắng muốt sáng ngời.

Trong tóc mây người thiếu phụ tuyệt vời
Chúng kêu gọi tình yêu trong sạch
Như tượng của Phidias tạc bằng cẩm thạch.

– Anh thấy những bài xon-nê mọn của tôi như thế nào? Lucien hỏi thẳng.

– Anh muốn hỏi thật à? Lousteau nói.

– Tôi còn khá thanh niên để ưa nói thật, và tôi rất muốn thành công cho nên nghe sự thật mà không bực mình, nhưng cũng không phải không nản lòng.

– Thế thì anh bạn này, những cầu kỳ trong bài thứ nhất chứng tỏ nó làm ở Angoulême và chắc anh cũng tốn khá công phu cho nên không nỡ bỏ; bài thứ hai và bài thứ ba đã có hơi hướng của Paris; nhưng thôi, hãy đọc thêm bài nữa! y nói với một cử chỉ có vẻ khá ái đối với chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ.

Phấn khởi vì yêu cầu đó, Lucien đọc một cách vững lòng hơn bài xon-nê mà D'Arthez và Bridau ưa thích, có lẽ vì màu sắc của nó.

BÀI XON-NÊ THỨ NĂM MƯƠI BÔNG TUY-LÍP

Tôi, hoa tuy-líp, quê ở Hà Lan,
Vẻ đẹp hơn đời khiến thương nhân hám lợi
Giò hoa đất hơn kim cương cũng đổi,
Nếu nền tươi cốt cách hiền ngang.

Vẻ vương giả như người tu hạnh khổ
Trong áo chùng nhiều nếp thên thang
Trên cân y huy hiệu tôi mang
Đủ màu bạc, vàng, son rực rỡ.

Tay thơ vườn nhà trời dệt áo
Sợi dọc ngang đường tơ tinh xảo
Mượn ánh dương, vương phục nét son,

Nên muôn hoa khôn sánh vẻ huy hoàng.
Nhưng ngán nổi! hóa nhi độc ác
Đài hoa rộng không hương nên nhạt.

– Thế nào? Lucien hỏi sau một lát im lặng đối với hần tường như lâu vô cùng.

– Anh bạn ạ, Etienne Lousteau trình trọng nói khi nhìn thấy mũi giày của Lucien đi từ Angoulême tới đã mòn hết, tôi khuyên anh nên lấy mực mà bôi vào giày để đỡ tốn xi, lấy ngòi bút làm tăm để ra vẻ đã ăn rồi khi ra khỏi cửa hàng Flicoteaux và đi dạo trên lối

đi đẹp của khu vườn này, và nên đi kiếm lấy một chỗ làm nào đó. Hãy là thư ký mô tả nếu anh có đủ can đảm, làm tá sự nếu anh cứng rắn, làm lính nếu anh ưa nhạc binh. Anh có bản lĩnh của ba thi sĩ; nhưng trước khi nổi tiếng thì anh đã chết đói nhăn răng ra rồi nếu anh trông vào nghề làm thơ để sống. Thế mà, theo lời lẽ ngây thơ của anh thì có ý dùng ngòi bút để mần tiền. Tôi không phê phán thơ của anh, nó vượt xa hẳn tất cả những thơ đang chất ngồn ngàng ở các kho hiệu sách. Những con họa mi lịch sự ấy, bán đắt hơn nhau chỉ vì giấy in mịn hơn, hầu hết rồi đến hạ cánh trên bờ sông Seine, anh có thể đến mà nghiên cứu tiếng hót của chúng nếu bữa nào anh định làm một cuộc hành trình bỏ ịch trên bờ sông Paris, từ cửa hàng của lão Jérôme ở Cầu Đức Mẹ cho đến Cầu Nhà vua. Anh sẽ thấy ở đó tất cả những *Tập thơ đầu*, những *Cảm hứng*, những *Siêu thoát*, những *Âu ca*, những *Ca khúc*, những *Ba-la-đơ*, những *Ô-đơ*, nghĩa là tất cả những lứa đẻ ra từ bảy năm nay, những khúc ly tao bị ám bụi, bị bùn xe ngựa bắn lên vấy bẩn, bị khách qua đường vầy vò giở xem tranh vẽ của đầu đề. Anh chẳng quen ai, anh chẳng có chân trong một tòa báo nào: *Những bông hoa cúc* của anh sẽ cứ xếp đầy nguyên xi như anh đang giữ, chúng chẳng bao giờ nở ra dưới ánh mặt trời của xuất bản, trên những trang giấy rộng lẽ, tô điểm bằng vô số những hình hoa lá bởi lão Dauriat trú danh, nhà xuất bản của những tác gia cự phách, ông vua của khu Hành lang Gỗ. Anh bạn tội nghiệp ạ, tôi cũng đã từng như anh tới đây, lòng đầy ảo tưởng, do tính ưa nghệ thuật thúc đẩy, với những hoài bão mãnh liệt vươn tới vinh quang; tôi đã thấy rõ sự thật của nghề nghiệp, những khó khăn của việc bán sách và cái nghèo khổ nhần tiền. Lòng bông bột, nay đã nén xuống, tỉnh sôi nổi buổi đầu đã che khuất mất tôi cơ cấu của xã hội; cần phải nhìn thấy nó, va chạm với tất cả mọi bộ phận, vấp phải những trục, rầy phải đầu mỡ, nghe tiếng loảng xoảng của dây xích và bánh xe quay. Anh cũng sẽ, như tôi, biết rõ rằng dưới tất cả những cái đẹp dễ thơ mộng đó quần quai những con người, những dục vọng và những điều tất yếu. Anh sẽ bắt buộc phải xen mình vào những cuộc vật lộn kinh khủng đó, việc với việc, người với người, bè đảng với bè đảng, phải tận lực chiến đấu để khỏi bị đồng đội bỏ rơi. Những cuộc vật lộn dễ hèn đó làm tâm hồn chán

nản, cõi lòng bại hoại và làm mệt sức vô ích; bởi những cố gắng của anh thường là dùng để đề cao một người mà anh căm thù, một tài năng hạng nhì được giới thiệu như một thiên tài trái với ý muốn của anh. Đời sống văn chương có hậu trường của nó. Những thành công bất ngờ hay xứng đáng, thì cũng đều được công chúng hoan hô; những thủ đoạn bao giờ cũng bí ối, những gã chạy hiệu được tô son, bọn võ tay thuê và nhân viên phục dịch, đó là những cái nấp sau hậu trường. Anh hãy còn ở phía công chúng. Chưa muộn, anh hãy thoái vị trước khi đặt chân vào bậc thang thứ nhất đưa lên ngai vàng mà bao nhiêu kẻ tham vọng tranh giành, và anh chớ nên chịu nhục để sống như tôi (Etienne Lousteau giở một giọt nước mắt). Anh có biết tôi sống như thế nào không? y tiếp tục nói bằng một giọng phẫn nộ. Số tiền ít ỏi mà gia đình tôi có thể cho tôi thật chẳng được bao lâu đã bị ngóm hết. Sau khi được Pháp quốc kịch viện nhận một vở kịch thì tôi cạn túi. Ở Pháp quốc kịch viện, sự che chở của một ông hoàng hay một thị vệ đại thần không đủ để được một lần chiếu cố; bọn diễn viên chỉ nhượng bộ những ai đe dọa lòng tự ái của họ. Nếu anh có quyền lực gì để phao tin kếp nhất này có bệnh hen, đào nhất kia bị dò ở một bộ phận nào đó, hoặc giả cô ả thở hơi khó ngủ, thế là ngày mai vở của anh sẽ được diễn. Tôi không biết trong hai năm nữa thằng tôi này có đạt được một quyền lực như thế không; phải có nhiều vây cánh lắm. Kiếm ở đâu, làm thế nào, và bằng cách nào cho có miếng ăn? đó là điều tôi tự hỏi khi lâm vào cảnh đói. Sau bao nhiêu xoay sở, sau khi viết xong một cuốn tiểu thuyết không ký tên được Doguereau trả cho hai trăm quan, mà lão ta cũng chẳng lờ lãi được bao nhiêu, tôi mới nhận rõ chỉ có nghề làm báo là nuôi sống được tôi. Nhưng làm thế nào mà đặt chân vào những cửa hiệu đó được? Tôi không kể cho anh nghe những việc cạy cục xin xỏ vô hiệu hay sáu tháng trời đằng đằng làm nhân viên hậu bổ và bị người ta đổ cho là bạn đọc không ưa, mà kỳ thực là tôi chinh phục được họ. Chẳng nói những chuyện nhục nhã ấy nữa. Bây giờ tôi viết tường thuật những buổi biểu diễn ở nhà hát khu phố, gần như công không, cho tờ báo của Finot, cái anh chàng to béo ấy thế mà hàng tháng vẫn hai ba lần đến ăn ở hiệu cao lâu Voltaire (nhưng anh thì chẳng đặt chân tới đó đâu!). Finot là chủ bút. Tôi sống bằng cách

bán vé mà các chủ rạp biểu để trả công tôi đã chiếu cổ họ trên tờ báo, bán sách mà các nhà xuất bản gửi cho để tôi giới thiệu. Sau hết, khi Finot đã được thoả mãn, tôi buôn bán những hiện vật của các tay công nghệ gia cống nạp vì tôi được hấn cho phép viết bài khen hay chê họ. *Nước nhuận tràng, Thuốc cao nữ chúa, Dầu bôi dầu, Thuốc nước Bra-xin*, mấy món hàng đó thì cứ mỗi bài bông phèng họ trả cho ba mươi quan. Tôi cứ phải sửa lên sau lưng nhà xuất bản nào gửi biểu tòa báo ít bản quá; tòa báo lấy hai bản mà Finot đem bán, còn phải thêm hai bản để tôi bán. Nhà xuất bản mà keo kiệt trong việc gửi số bản đến thì dù là một tác phẩm kiệt tác cũng bị dả liền. Đề tiện thật đấy, nhưng tôi phải sống vào nghề đó, tôi cũng như hàng trăm kẻ khác. Anh đừng tưởng giới chính trị cao quý hơn giới văn chương lắm đâu; trong cả hai giới đó hết thấy đều là tham nhũng, mỗi con người của chúng hoặc là kẻ gây tham nhũng, hoặc là kẻ tham nhũng. Nếu là một công việc xuất bản khá quan trọng, nhà xuất bản trả tiền cho tôi để khỏi bị dả kích. Vì vậy lợi tức của tôi có liên quan tới giấy quảng cáo. Khi nào giấy quảng cáo tung ra như ong vỡ tổ thì tiền vào túi tôi như nước, thế là tôi thết đãi bạn bè. Nhà xuất bản ít việc thì tôi ăn ở cửa hàng Flicoteaux. Các đào hát cũng trả tiền những lời tán tụng, nhưng những ả khôn ngoan nhất lại trả những lời phê bình; họ sợ nhất là im hơi lặng tiếng. Vì vậy một lời phê bình viết ra để được nơi khác đáp lại có giá trị hơn và được trả hơn một lời tán tụng khô khan chỉ hôm trước hôm sau là người ta quên mất. Anh bạn ạ, bút chiến là bậc thang lên của những kẻ danh tiếng. Làm cái nghề hành thích tư tưởng và tiếng tăm trong công nghệ, văn chương và sân khấu, tôi kiếm được mỗi tháng năm mươi ê-quy, tôi có thể bán mỗi cuốn tiểu thuyết được năm trăm quan, thế là tôi bắt đầu được coi như một con người đáng gờm. Bao giờ tôi không phải sống ở nhà Florine dựa vào một gã bào chế lên mặt quý phái, bao giờ tôi có nhà riêng, tôi vào một tòa báo lớn giữ một mục riêng, bấy giờ Florine sẽ trở thành diễn viên lớn, anh bạn ạ; còn tôi thì tôi không biết bấy giờ tôi có thể trở nên cái gì; làm thượng thư hay làm nhân sĩ, đảng nào cũng có khả năng cả. (Y ngẩng cái đầu nhin nhục lên, nhìn đám lá cây bằng con mắt thất vọng tố cáo và dữ dội). Ấy thế mà hiện nay tôi có một vợ bị kịch

được chấp nhận đấy! Thế mà trong đồng giấy má của tôi còn có một tập thơ đang nằm chết đấy! Thế mà trước đây tôi đã là con người lương thiện đấy! Tôi đã có một tấm lòng trong trắng: trước đây tôi hằng mơ ước những mối tình đẹp đẽ giữa đám phụ nữ xuất sắc nhất của xã hội thượng lưu, thế mà nay tôi bắt nhân tình với một đào hát ở Kịch viện Panorama! Sau hết, chỉ vì nhà xuất bản gửi cho tòa báo thiếu một bản, tôi bôi nhọ một cuốn sách mà tôi thấy là tuyệt tác!

Lucien cảm động đến rơi nước mắt, bắt tay Etienne.

– Ngoài giới văn chương ra, nhà báo vừa nói vừa đứng lên và hai chàng thi sĩ đi về phía đại lộ Đài thiên văn dạo chơi như để cho dễ thở hơn, chẳng có một ai biết đến bước ba đào ghê gớm phải trải qua để tới cái mà, tùy theo tài năng, phải gọi là xu trào, thời thượng, tiếng tăm, nổi danh, danh tiếng, lòng hâm mộ của công chúng, những thang bậc khác nhau đó dẫn tới vinh quang mà chẳng bao giờ thay thế cho nó. Cái hiện tượng tinh thần rất mực chói lọi đó bao gồm hàng nghìn sự ngẫu nhiên biến đổi rất nhanh, đến mức không bao giờ có chuyện hai người đạt tới bằng một con đường giống nhau. Canalis và Nathan là hai sự kiện khác nhau và không tái diễn. D'Arthez gò lưng lại mà làm việc, sẽ trở nên danh tiếng bằng một sự ngẫu nhiên khác. Cái tiếng tăm mà nhiều người khao khát đó hầu như bao giờ cũng là một con đĩ được suy tôn. Thật đấy, đối với những tác phẩm văn chương hạng bét, nó là cô ả khốn nạn chết rét ở đầu đường; đối với loại văn chương hạng nhì, thì đó là một ả được bao, xuất thân từ những chỗ bẩn thỉu của nghề báo chí và tôi là kẻ ủng hộ; đối với loại văn chương thành công thì đó là ả giang hồ sang trọng và lão xược, có nhà riêng, có môn bài, tiếp đón các bậc đại quý tộc, hết ân cần lại hất hủi, có gia nô mặc chế phục, có xe nhà, và có thể lần khân với những chủ nợ bị lung lạc. Chà! những kẻ nào, như tôi trước đây, như anh hiện nay, coi tiếng tăm như một thiên thần có cánh sặc sỡ, khoác chiếc áo dài trắng, một tay cầm cành lá vinh quang, tay kia cầm thanh kiếm chói lọi, vừa là một trù tượng thần thoại sống nơi đáy giếng, vừa là một cô gái đức hạnh tội nghiệp sống lưu vong ở một xóm ngoại ô, chỉ tự bồi dưỡng mình trong ánh sáng của đạo đức bằng những cố gắng dũng cảm, và rồi bay trở về trời với tâm hồn trong trắng, nếu không chết đi, thân bị nhơ nhuốc,

xâm phạm, cưỡng hiếp, quên lãng, nằm trong chiếc xe của kẻ nghèo hèn để đi tới nơi ở cuối cùng; những kẻ như thế đó, với đầu óc đánh đai bằng đồng hun, với tấm lòng vẫn còn nóng hổi dưới những làn tuyết lạnh của từng trải, thật là hiếm có trong cái xứ sở mà anh thấy dưới chân chúng ta này, y vừa nói vừa chỉ cái thành phố lớn mờ khói trong lúc chiều tàn.

Hình ảnh của Nhóm nghiên cứu thoáng qua mắt Lucien và làm hấn xúc động, nhưng hấn bị Lousteau lôi cuốn, y tiếp tục nói lời oán hận kinh khủng của y.

– Họ thật là hiếm có và thừa thốt trong cái thùng rượu lên men này, hiếm như những tình nhân chân thật trong thế giới yêu đương, hiếm như những tài sản lương thiện trong giới tài chính, hiếm như một người trong sạch trong nghề báo chí. Kinh nghiệm của người đầu tiên đã nói với tôi những điều tôi đang nói với anh chẳng có ích gì, cũng như kinh nghiệm của tôi chắc cũng sẽ vô bổ cho anh. Hàng năm vẫn mỗi nhiệt tình đó đã xô đẩy từ tỉnh nhỏ tới đây một số tương đương, nếu không là tăng tiến, những lòng tham vọng trai trẻ, đầu ngẩng cao và lòng kiêu hãnh, lao tới đổ xô vào Thời thượng, cái loại công chúa Tourandocte ấy trong kịch *Một nghìn một ngày lẻ*, mà mỗi chàng đều muốn như hoàng tử Calaf¹! Nhưng chẳng một ai đoán ra điều bí ẩn. Hết thấy đều sa vào cái hố của bất hạnh, vào đồng bần báo chí, vào vũng lầy xuất bản. Họ như những kẻ ăn xin, bòn mót ở các báo những bài viết tiểu sử, những đại luận huênh hoang, những tin vặt Paris hay những cuốn sách do bạn buôn giấy bồi nhọ đặt viết theo cái lý của chúng, nghĩa là chúng ưng một tác phẩm tôi viết trong khoảng mười lăm ngày hơn là một kiệt tác cần phải có thời gian mới bán được. Những con sâu bị dập nát trước khi thành bướm đó sống bằng sự nhục nhã và dè hèn, sẵn sàng chửi bới hay tăng bốc một tài năng chớm nở theo lệnh của một tên trùm báo *Lập hiến*, *Nhật báo*, hay *Tranh luận*², do những nhà xuất bản xui

1. Calaf và Tourandocte: hai nhân vật trong vở hài kịch của nhà văn Ý Carlo Gozzi (1722-1806).

2. *Lập hiến* (*Le Constitutionnel*): tờ báo của phái Tự do ôn hòa, sáng lập năm 1815. *Tranh luận* (*Le journal des Débats*): tờ báo bên vực quyền lợi của giới tư sản phản động, sáng lập năm 1789.

giục, theo yêu cầu của một thằng bạn ghen tuông, thường là để kiếm một bữa ăn. Kẻ nào đã vượt qua mọi trở ngại thì quên hết những cảnh cơ cực buổi đầu. Như tôi đây này, tôi đã mất sáu tháng dùng cái tinh hoa trí tuệ của tôi để viết bài cho một thằng khốn nạn nó tuyên bố là bài của nó, và nó nhờ những bài đó mà trở nên biên tập viên của một tờ báo; thế mà nó chẳng mượn tôi làm cộng tác viên, nó cũng chẳng thí cho tôi lấy dăm quan, tôi vẫn phải giơ tay ra mà bắt tay nó.

– Thì tại sao? Lucien tức khí hỏi.

– Có thể là tôi cần viết mười đồng vào tờ báo của nó, Lousteau lạnh lùng đáp. Dù sao, anh bạn ạ, cần cù lao động chẳng phải là bí quyết để làm nên trong nghiệp văn chương, vấn đề là bóc lột lao động của kẻ khác. Bọn chủ báo là thầu khoán, chúng là thợ nề. Vì vậy kẻ nào càng kém cỏi lại càng đạt mau: nó sẵn sàng nuốt thuốc đắng, nhin nhục hết thấy, môn trốn những dục vọng hèn mọn của bọn trùu văn chương, kiểu như gã Hector Merlin, mới ở Limoges tới, nó đã từng phụ trách chính trị trong một tờ báo phái trung hữu, và hiện nay đang làm cho tờ báo nhỏ của chúng tôi; tôi đã thấy nó nhặt mũ của một tên chủ bút đánh rơi. Chẳng làm mất lòng ai, thằng cha đó luôn giữa những tham vọng kinh địch đang đả nhau. Thấy anh mà tôi đâm thương hại. Tôi xem anh cũng như tôi trước đây, và tôi chắc chắn rằng trong một hai năm nữa anh sẽ lại như tôi bây giờ. Anh nghe tôi nói chưa chất như thế này có thể tưởng rằng tôi vì chuyện ghen tuông ngấm ngầm hay vì lợi ích riêng tư gì; thật ra đó là do mối tuyệt vọng của một kẻ bị đẩy đoạ không thể rời khỏi địa ngục được nữa. Chẳng ai dám nói điều mà tôi thét bảo anh với nỗi đau đớn của kẻ bị thương trúng tim, và cũng như Job¹ trên đồng phân: “Đây là những vết lở loét của tôi!”.

– Dù vật lộn ở địa hạt này hay ở nơi khác thì tôi cũng phải vật lộn, Lucien nói.

1. Job: nhân vật trong Kinh Thánh, trước giàu có và quyền thế, sau lâm cảnh nghèo nàn, đau khổ, bị vợ giầy vò, bạn bè coi khinh, nhưng vẫn phải tâng bốc kẻ đá mình. Đồng phân của Job, tức cảnh nghèo nàn nhin nhục của anh ta, trở thành một điển tích trong văn học.

– Anh nhớ lấy! Lousteau nói tiếp, cuộc vật lộn sẽ không bao giờ ngừng nếu anh có tài, tốt hơn hết cho anh là đừng có. Lương tâm anh, ngày nay còn trong trắng, nghiêm cẩn, sẽ khuất phục trước những kẻ nắm trong tay tiền đồ của anh; chúng chỉ nói một tiếng là có thể cho anh được sống nhưng lại không muốn nói: là vì, anh hãy tin tôi, một nhà văn được công chúng hâm mộ thường láo xược, tàn nhẫn đối với người mới viết hơn là nhà xuất bản tàn bạo nhất. Nhà xuất bản chỉ lo lỗ vốn chứ nhà văn thì gồm một địch thủ: gã kia tổng cổ anh đi, kẻ này đè bẹp anh. Anh bạn tội nghiệp ạ, để tạo nên những tác phẩm trác tuyệt, anh phải dùng ngòi bút đầm mực rút từ lòng anh ra tình thâm thiết, nhựa sống, nghị lực và anh phô diễn nó thành dục vọng, tình cảm, ngôn ngữ! Thật vậy, anh viết chứ chẳng phải hành động, anh ca hát chứ chẳng phải chiến đấu, anh yêu, anh ghét, anh sống trong tác phẩm của anh. Nhưng, sau khi anh đã dành bao nhiêu tài năng cho bút pháp của anh, bao nhiêu vàng son cho nhân vật của anh, khi anh ăn mặc rách rưới đi dạo chơi trên đường phố Paris, lòng sung sướng vì đã ganh đua với hộ tịch, ném ra một con người tên gọi Adolphe, Corinne, Clarisse, René hay Manon¹, khi anh đã hủy hoại cuộc đời của anh và tì vạ của anh để đem lại chất sống cho vật sáng tạo đó, anh sẽ thấy nó bị những nhà báo vu cáo, phản bội, mua bán, xô đẩy vào vực lãng quên và bị những bạn thân nhất của anh chôn vùi, anh có thể chờ đợi được chăng cái ngày mà sáng tác của anh vươn dậy, thức tỉnh, bởi ai? bao giờ? như thế nào? Có một cuốn sách tuyệt tác, cuốn *Obermann*², nó là lời than thở của tâm hồn hoài nghi, nó cô đơn dạo khắp các kho sách vắng tanh và do đó các hiệu sách mả mai gọi nó là một chú hoa mi! bao giờ ngày Phục sinh đến với nó? Ai mà biết được! Trước hết anh hãy thử kiếm một nhà xuất bản bạo gan dám in tập *Những bông hoa cúc*.

1. Adolphe: nhân vật tiểu thuyết cùng tên của Benjamin Constant (Pháp)

Corinne: nhân vật tiểu thuyết cùng tên của bà De Staël (Pháp)

Clarisse: nhân vật tiểu thuyết *Clarisse Harlowe* của Richardson (Anh).

René: nhân vật tiểu thuyết cùng tên của Chateaubriand (Pháp).

Manon: nhân vật tiểu thuyết *Manon Lescaut* của linh mục Prévost (Pháp).

2. Tác phẩm của nhà văn Pháp Sénancour (1770-1846) được một tinh thần bi quan đến tối.

Vấn đề là chẳng phải anh đòi được trả tiền, mà là được in ra. Anh sẽ thấy những cảnh kỳ lạ.

Chuỗi lời tàn nhẫn đó, nói bằng đủ giọng khác nhau theo tình cảm biểu hiện, như một cơn bão tuyết ủa vào lòng Lucien làm cho giá lạnh. Hắn đứng lặng người đi một lúc. Cuối cùng, trái tim hắn, như bị cái thi vị kinh khủng của trở lực kích thích, nổ tung ra. Lucien siết chặt tay Lousteau và thét lên:

– Tôi sẽ thắng!

– Hay lắm! nhà báo nói, lại thêm một tín đồ đạo Gia-tô bước vào đấu trường để hiến mình cho mãnh thú. Anh bạn ạ, tối nay ở Rạp hát Panorama có một buổi khai diễn, tám giờ mới bắt đầu, bây giờ sáu giờ, anh hãy về mặc bộ đồ đẹp nhất của anh vào, nghĩa là nên chỉnh tề. Rồi anh đến tìm tôi. Nhà tôi ở phố La Harpe, bên trên hiệu cà-phê Servel, gác thứ tư. Chúng ta sẽ đến nhà Dauriat trước. Anh vẫn giữ ý của anh, phải không? Thế thì tối nay tôi sẽ giới thiệu anh với một trong những ông vua xuất bản và một số nhà báo. Sau buổi diễn kịch, chúng ta sẽ ăn ở nhà tình nhân tôi cùng một số bạn, là vì bữa ăn kiểu chúng ta chẳng thể coi là một bữa ăn. Anh sẽ gặp ở đó Finot, chủ bút và chủ nhiệm tờ báo của tôi. Chắc anh biết lời hóm hỉnh của Minette ở Vaudeville: *Thời gian là một miếng thịt nạc lớn?* thế thì, đối với chúng ta sự tình cờ cũng là một miếng thịt nạc lớn, cần phải câu lấy nó.

– Tôi sẽ chẳng bao giờ quên cái ngày hôm nay, Lucien nói.

– Anh nhớ mang theo bản thảo của anh, và ăn mặc chỉnh tề, chẳng phải vì Florine mà vì nhà xuất bản.

Sự xởi lởi của bè bạn, tiếp theo tiếng thét dữ dội của chàng thi sĩ rửa cuộc chiến tranh văn học, làm cho Lucien cũng xúc động mạnh như trước kia cũng ở chỗ này hắn xúc động vì lời nói trịnh trọng và nghiêm chỉnh của D'Arthez. Bị kích động vì viễn ảnh của cuộc đấu tranh sắp tới giữa mọi người và hắn, chàng trai thiếu từng trải chẳng ngờ tới sự thật của những đau khổ về tinh thần mà tay nhà báo vừa vạch ra. Hắn không nhận thấy mình đứng giữa hai con

đường khác nhau, giữa hai hệ thống mà Nhóm nghiên cứu và Nghề làm báo đại diện, một là con đường dài cao quý, chắc chắn; con đường kia đầy trắc trở và nguy hiểm, đầy những rãnh bùn mà lương tâm hẳn sẽ nhuộm bẩn. Tính chất của hẳn khiến hẳn chọn con đường ngắn nhất, có vẻ dễ chịu nhất, tóm lấy những thủ đoạn quyết định và nhanh chóng. Bấy giờ hẳn chẳng thấy cái gì khác nhau giữa tình bạn hữu cao quý của D'Arthez và tính kết giao dễ dãi của Lousteau. Con người bấp bênh đó nhận thấy tờ báo là một vũ khí vừa tầm của hẳn, hẳn cảm thấy mình có tài sử dụng nó, hẳn muốn tóm lấy nó. Choáng mắt vì những hứa hẹn của người bạn mới, tay y vỗ độp vào tay hẳn một cách khoát đạt đến là dễ thương, hẳn biết làm sao được rằng trong đội quân báo chí mỗi người cần có bạn bè, như các vị tướng cần có lính! Lousteau thấy hẳn có quyết tâm thì dụ dỗ hòng lôi kéo hẳn về mình. Tay nhà báo gắn với người bạn đầu tiên cũng như Lucien gắn với người họ mệnh đầu tiên: người thì muốn lên chức cai, kẻ thì muốn sung chân lính. Tay lính mới vui mừng trở về khách sạn, sắm sửa quần áo cũng cẩn thận như cái ngày tai hại mà hẳn muốn ra mắt ở lô của bà hầu tước D'Espard tại Kịch viện; nhưng bây giờ thì quần áo mặc vào đã thấy gọn hơn vì hẳn đã dùng quen. Hẳn mặc chiếc quần đẹp hẹp ống màu sáng, đi đôi giày có núm tua sẫm màu bốn mươi quan, và chiếc áo khiêu vũ. Bộ tóc vàng hung rậm và mượt của hẳn, hẳn cho uốn, xúc nước hoa, chải thành những đường lượn ống ánh. Trán hẳn nổi lên vẻ hiên ngang do ý thức về giá trị và tương lai của mình. Đôi bàn tay đàn bà của hẳn được trau chuốt, những móng tay hình hạnh nhân nổi lên và hồng hồng. Trên cổ áo bằng xa-tanh đen, chiếc cầm tròn trắng phau. Chưa bao giờ có một chàng điển trai như thế hạ sơn từ khu phố la-tinh.

Đẹp như một tượng thần Hy Lạp, Lucien lên một xe ngựa thuê và đúng bảy giờ kém mười lăm thì tới trước cửa hiệu cà-phê Servel. Chị gác cửa mời hẳn leo bốn tầng thang và chỉ cho hẳn lối đi khá phiền phức. Được dẫn dò đầy đủ, hẳn chẳng khó khăn gì tìm ra chiếc cửa mở ở đầu một hành lang dài tối om, và nhận ra căn buồng cổ kính của khu phố la-tinh. Cảnh nghèo khổ của đám thanh niên theo đuổi hẳn ở đó cũng như ở phố Cluny, ở nhà D'Arthez, ở nhà Chrestien, khắp nơi! Nhưng ở đâu nó cũng mang dấu vết riêng theo

tính chất của kẻ chịu đựng. Ở đây, cái nghèo khổ đó mang vẻ ảm đạm. Một chiếc giường bằng gỗ hạnh đào không có diềm, bên chân giường nham nhở một chiếc thảm mua lại tòn tàn; cửa sổ che rèm vàng ố vì khói ở lò sưởi không lối thoát và vì khói xì-gà; trên lò sưởi để một chiếc đèn Carcel¹ của Florine cho và còn thoát nhà vụn bả; rồi đến một chiếc tủ ngăn bằng gỗ đào hoa tâm xỉn mặt, một chiếc bàn chất đầy giấy má, trên để hai ba ngọn bút xù lên, chẳng có sách nào khác ngoài mấy quyển mang về hôm qua hay hôm nay: đó là đồ đạc của căn buồng trần trụi chẳng có lấy một vật quý giá, nhưng lại bày ra cả một đồng bần thiêu những giày hồng gấp dài trong một xó, những bút tất cũ rách như chằng mạng; trong một xó khác những cuống xì-gà dập nát, những mù-soa bẩn, những sơ-mi hai mảnh, những cà-vạt ba đoạn. Nghĩa là nó như một nơi trú tạm bợ của văn nhân bày những đồ đạc không ra đồ đạc và trơ trụi một cách kỳ lạ không tưởng tượng được. Trên chiếc bàn đầu giường chất đầy sách để đọc buổi sáng, lấp lánh chiếc bật lửa Fumade đỏ². Trên mặt lò sưởi, bỏ lẫn lóc một chiếc dao cạo, một đôi súng lục, một hộp xì-gà. Trên một tấm vách ngăn, Lucien thấy mấy chiếc gương đặt chéo nhau dưới một chiếc mặt nạ. Ba chiếc ghế tựa và hai ghế bành may ra cũng tương xứng với khách sạn tồi nhất ở phố đó, thế là hết đồ đạc. Căn buồng đó vừa bần vừa buồn chứng tỏ rằng cuộc sống ở đó không có nghỉ ngơi và thiếu phẩm cách: người ta ngủ ở đó, người ta làm việc ở đó một cách vội vàng, bần cùng bất đắc dĩ mà phải sống ở đó, từ già nó được là tốt. Thật khác hẳn giữa cái bừa bãi trắng trợn đó với cảnh nghèo nàn mà thơm sạch nền nếp của D'Arthez!.. Cảnh cũ nhớ lại bao hàm một lời khuyên răn chẳng được Lucien lắng nghe, vì Etienne nói khỏi hài để che đậy cái xấu xa phơi bày ra.

– Đây là cái ổ của tớ, còn đại sảnh tiếp tân của tớ là ở phố Bondy, căn nhà mới do tay bán thuốc bố trí cho Florine, và tối nay bọn ta sẽ khánh thành.

Etienne Lousteau mặc một chiếc quần đen, giày của y rất bóng, áo cài khuy đến tận cổ; áo sơ-mi mà chắc Florine đã phải thay cho y, che dưới một cổ áo nhung; y chải chiếc mũ cho nó có vẻ mới.

1. Kiểu đèn đầu do người thợ đồng hồ Carcel sáng chế năm 1800.

2. Fumade: Người sáng chế ra thứ bật lửa dùng chất lân.

– Ta đi thôi, Lucien nói.

– Hãy khoan, tớ chờ một tay xuất bản để lấy tiền: có thể đêm nay có châu đỏ đen; tớ chẳng còn một xu dính túi; vả lại tớ còn phải sắm đôi găng.

Vừa lúc đó, đôi bạn nghe có tiếng người đi ngoài hành lang.

– Chắc hẳn đấy, Lousteau nói. Anh bạn này, anh sẽ thấy Phúc thần xuất hiện trước một thi sĩ dưới hình thức nào. Trước khi ngấm nhà xuất bản thời thượng Dauriat vinh quang của hắn, anh hãy nhìn tay chủ hiệu sách ở đường Augustins, tay chủ hiệu sách cho vay non, tay buôn văn chương đồng nát, gã Normand nguyên bản xà-lách. Vào đây, quan viên Tartare¹! Lousteau kêu lên.

– Có tôi đây, một tiếng rề rề như tiếng chuông rạn đáp lại.

– Có tiền đấy chứ?

– Tiền à? ở hiệu chẳng còn lấy một đồng, một gã thanh niên vừa đáp vừa bước vào, mắt nhìn Lucien một cách tò mò.

– Trước hết, anh nợ tôi năm mươi quan. Và đây, hai cuốn *Hành trình qua Ai Cập* được thiên hạ cho là tuyệt tác, có vô số tranh, bán chạy lắm: người ta đã trả Finot tiền hai bài giới thiệu mà tôi phải viết đấy. *Ngoài ra*, hai cuốn trong số những tiểu thuyết cuối cùng của Victor Ducange, một tác giả trú danh ở khu phố Marais. *Ngoài ra*, hai cuốn tác phẩm thứ hai của một nhà văn trẻ, Paul de Kock, cũng viết theo loại đó. *Ngoài ra*, hai cuốn *Yseult de Dôle*, một tác phẩm hay của địa phương. Vị chi một trăm quan, giá tối thiểu. Thế là cậu nợ tớ một trăm quan đấy, cậu Barbet ạ.

Barbet ngấm cần thận mép và bìa những cuốn sách.

– Ồi chào! còn nguyên xi đấy, Lousteau la lên. Cuốn *Hành trình* chưa rọc, cuốn Paul de Kock cũng thế, cuốn Ducange cũng vậy, cả cuốn để trên lò sưởi kia nữa kia kia, *Khảo sát về biểu tượng*

1. Tartare: người thuộc rợ Hungnô.

học, xin nhường nốt cho ông; thần thoại chán ốm, mại đi để khỏi làm tổ cho nhậy¹

– Thế thì, Lucien hỏi, anh sẽ viết bài giới thiệu thế nào?

Barbet rất ngạc nhiên đưa mắt nhìn Lucien rồi lại nhìn Etienne, và cười chế giễu:

– Xem ra ông đây không mắc cái nạn làm một văn sĩ.

– Không đâu, Barbet ạ. Ông đây là một nhà thơ, một nhà thơ lớn sẽ đề bệp Canalis, Béranger và Delavigne. Ông ấy sẽ tiến xa, trừ phi ông ấy nhảy xuống sông thì không kể, mà dù thế nữa thì ông ấy cũng tiến tới Saint-Cloud².

– Nếu tôi được phép khuyên ông, Barbet nói, thì tôi bảo ông xếp thơ lại mà viết văn xuôi. Ở bờ sông chẳng ai hỏi mua thơ nữa đâu.

Barbet mặc một chiếc áo sơ-đanh-gốt tàng cài một cúc, cổ áo cẩu bần, đầu đội mũ sùm sụp, đi giày không cổ, áo gi-lê hé mở để lộ ra một chiếc sơ-mi vải thô dày bền. Mặt y tròn, hai mắt thao láo, không phải không có vẻ hiền lành; nhưng trong cách nhìn của y có cái vẻ thoáng lo của những kẻ có tiền quen bị người ta hỏi tiền. Y có vẻ tròn trĩnh và dễ dãi, vì bao nhiêu sắc sảo của y được che độn bằng cái béo tốt. Sau khi làm một anh tá sự, từ hai năm nay y mua một gian hàng nhỏ tồi tàn trên bờ sông, rồi y xông tới các nhà báo, các tác gia, các nhà in, mua rẻ sách mà họ được biếu, và như thế mỗi ngày y cũng kiếm được mười, hai mươi quan. Với tiền lời thu được, y đánh hơi những nhu cầu của mỗi người, y rình đợi những món hàng bỏ, y tìm đến những tác gia túng thiếu để chiết khấu với lãi suất từ mười lăm đến hai mươi phần trăm những thương phiếu do các nhà xuất bản ký, rồi hôm sau y đến nhà xuất bản mặc cả mua trả tiền ngay một số sách hay mà bạn đọc đòi hỏi, và y trả bằng tín phiếu chính họ đã ký chứ không phải bằng tiền. Y đã đi học, và học

1. Nguyên văn có chơi chữ, hai từ đồng âm: *mythe* là thần thoại và *mite* là con nhậy, không dịch được (*Le mythe est si ennuyeux, que je le donne pour ne pas en voir sortir des millions de mites*)

2. Saint-Cloud: thị trấn nhỏ trên sông Seine, ở đó có một cái đập hãm những xác người chết trôi lại.

vấn giúp y hết sức tránh thơ ca và tiểu thuyết hiện đại. Y ưa những việc kinh doanh nhỏ, những sách viết thiết thực mà cả bản quyền chỉ mua mất một nghìn quan và y có thể khai thác theo ý muốn, như cuốn *Lịch sử nước Pháp viết cho trẻ em*, *Hai mươi bài học về cách giữ sách*, *Thực vật học cho các em gái*. Y đã để xổng mất hai, ba quyển sách hay, sau khi bắt các tác gia lui tới nhà y hai mươi lần mà vẫn không quyết định có mua bản thảo của họ không. Khi người ta chê hần nhất gan, y giờ ra khoe cuốn tường thuật một vụ án nổi tiếng, chép nguyên văn trên các báo, chẳng tốn cho y đồng nào, thế mà y ăn ngon ơ hai, ba nghìn quan. Barbet thuộc loại nhà xuất bản run tay, sống chật vật, ít ký nhận thương phiếu, cò kè bớt xén đơn hàng, tự mình chuyển sách đi không biết những đâu, nhưng đặt trúng và thu tiền ăn chắc. Y là mối kinh khủng của các nhà in, họ biết thế mà điều đình với y: y trả tiền họ bằng chiết khấu và dò đoán thấy họ cần tiền thì xén bớt hóa đơn; rồi y bỏ rơi những kẻ mà y đã cửa cổ, sợ mắc bẫy.

– Thế nào, bọn ta có tiếp tục công việc không? Lousteau hỏi.

– Chà, cậu cả ơi, Barbet suồng sã nói, cửa hàng tớ có sáu nghìn sách bán. Thế mà, theo lời một tay bán sách già, *sách chẳng phải là tiền*. Xuất bản bây giờ khó khăn lắm.

– Nay Lucien ạ, Etienne nói, nếu anh tới cửa hàng của hần, anh sẽ thấy trên cái quầy bằng gỗ sồi, mua của một hàng bán rượu vỡ nơ nào đó, một cây nến không gạt tàn để cho nó cháy được lâu. Trong cái ánh sáng mờ mờ nhân ảnh đó anh chỉ thấy những ngăn hàng trống rỗng. Để canh giữ cái kho rỗng đó, một thằng nhãi con mặc áo xanh lơ hà hơi cho nóng ngón tay, nện gót giầy, hay vỗ tay vào mình như gã đánh xe ngựa thuê ngồi trên ghế. Anh hãy nhìn, không nhiều sách bằng tôi ở đây đâu. Chẳng ai đoán được việc buôn bán ở đó ra thế nào cả.

– Thôi đây, anh cầm lấy tám phiếu một trăm quan hạn ba tháng, Barbet không nhin được mỉm cười, vừa nói vừa rút ở túi một tờ phiếu dán tem, và tôi mang sách của anh đi. Đây anh xem, tôi không thể trả tiền mặt được nữa, sách bán khó lắm. Tôi biết rằng anh cần đến tôi, nhưng tôi chẳng có lấy một xu, tôi đành phải

ký nhận một phiếu giúp anh vậy, vì tôi chẳng ưa ném chữ ký ra chút nào.

– Thế là anh lại muốn tôi mến anh và cảm ơn anh chứ gì? Lousteau nói.

– Tuy chẳng ai trả phiếu bằng tình cảm, tôi cũng sẵn lòng nhận sự quý mến của anh, Barbet đáp.

– Nhưng tôi thì cần sắm đôi găng, mà mấy ông hàng nước hoa thì họ đón lăm chảng chịu nhận giấy anh ký đâu. Thôi, có bức đồ họa tuyệt đẹp để trong ngăn trên cùng của tủ ngăn kia kìa, nó trị giá tám mươi quan đấy, bản in loạt đầu trước khi ghi đề mục mà lại sau bài báo, là vì tôi có viết một bài khá khôi hài. Vấn đề là đả bức tranh *Hippocrate từ chối tặng phẩm của Artaxerxès*¹. Bức đồ họa đẹp này thích hợp với tất cả các thầy thuốc từ chối tặng phẩm quá quắt của bọn ông lớn Paris đấy! Dưới bức họa lại có ba mươi bản tình ca. Thôi anh lấy tất, và đưa tôi bốn mươi quan.

– Bốn mươi quan! gã bán sách kêu giầy nẩy lên như đĩa phải vôi, hai mươi là quá lắm. Mà không chừng tôi còn có thể mất không đấy! Barbet nói thêm.

– Hai mươi quan đâu? Lousteau hỏi.

– Sự thật tôi cũng không biết có hay không nữa, Barbet vừa nói vừa moi các túi. Đây rồi. Anh trấn lột tôi đấy, tôi nể anh quá...

– Thôi, ta đi, Lousteau nói và cầm lấy bản thảo của Lucien vạch một vệt mực xuống dưới sợi dây buộc.

– Anh còn có cái gì nữa đấy? Barbet hỏi.

– Chẳng có gì cả, chú Shylock² à. Tôi sẽ kiếm cho chú một món bở (cho mày mất toi một nghìn ê-quy, đáng kiếp, cái tội xoáy của tao), Etienne nói khề với Lucien.

1. Tranh của họa sĩ Pháp nổi tiếng Girodet (1767-1824) tả danh y Hy Lạp cổ đại Hippocrate không nhận lời của vua Ba Tư Artaxerxès mời sang chữa bệnh dịch giết hại quân đội Ba Tư, vì Hy Lạp và Ba Tư là hai nước thù địch.

2. Nhân vật keo kiệt trong vở hài kịch *Người thương nhân thành Venice* của Shakespeare.

– Thế còn những bài giới thiệu của anh thì sao? Lucien hỏi trong khi đi xe tới khu Hoàng cung.

– Chà! anh chẳng biết cái trò đó làm bói bác như thế nào đâu. Như cuốn *Hành trình qua Ai Cập*, tôi đã mở cuốn sách chưa rọc, đọc cóc nhảy vài chỗ, tôi đã tìm ra mười một lỗi về tiếng Pháp. Tôi sẽ viết một cột báo nói rằng tác giả đã học ngôn ngữ loài vẹt khắc trên những hòn đá Ai Cập gọi là tiêm bi ấy¹, nhưng ông ta lại không thuộc ngữ ngôn của chính ông, và tôi sẽ chứng minh điều đó. Tôi sẽ nói rằng đáng lẽ ông đừng đả động tới bác vật học và cổ học, mà chỉ nên chú ý đến tương lai của Ai Cập, sự tiến bộ của văn minh, những cách lôi kéo Ai Cập về với nước Pháp, dù đã chiếm được rồi lại mất, nước Pháp vẫn có thể gắn bó Ai Cập với mình bằng ảnh hưởng về tinh thần. Nhân đó bàn dông dài về lòng yêu nước, tất cả hổ lốn với những lời bàn về Marseille, về phương Đông, về nền thương mại của chúng ta.

– Nhưng nếu tác phẩm đã nói về cái đó thì anh viết gì?

– Thế thì tôi sẽ nói rằng đáng lẽ tác giả đừng đả động đến chính trị làm ngán người ta mà nên chú ý đến nghệ thuật mô tả đất nước về mặt phong cảnh và thổ địa. Người phê bình đến đó lên giọng than phiền. Hắn nói: “Chính trị làm ngợp người đọc, làm họ chán ngán, ở đâu mà chẳng thấy nó”. Tôi sẽ tỏ ý tiếc những cuộc hành trình thú vị được người ta kể cho chúng ta nghe, những khó khăn về tàu bè, cảnh ngoạn mục của những đường xuyên đảo, những khoái chí khi vượt xích đạo, nghĩa là những điều mà kẻ không bao giờ đi đâu cả cần biết. Vừa khen ngợi họ người ta vừa giễu những kẻ du hành khuếch đại như những biến cố to lớn một con chim bay qua, một con cá bay, một cuộc đánh cá, những điểm địa lý mới phát hiện, những bãi cát ngầm được chú ý. Người ta hỏi đi hỏi lại những điểm khoa học thật khó hiểu đó, chúng cảm dỗ như tất cả cái gì sâu xa, bí mật, không hiểu được. Người đọc báo cười, thế là họ được thoả mãn. Còn những cuốn tiểu thuyết thì đã có Florine, nàng ham đọc tiểu thuyết nhất đời, nàng sẽ phân tích cho

1. *Obélisque*: bia đá cao và nhọn ở Ai Cập xưa.

tôi, và tôi viết bài theo ý kiến của nàng. Khi nào nàng đã ngán vì cái mà nàng gọi là *lời tác giả* thì tôi coi trọng quyển sách và cho hỏi nhà xuất bản lấy thêm một cuốn, họ gửi ngay vì khoái chí được một bài báo khen.

– Trời ơi! thế thì đâu là sự phê bình, sự phê bình cao quý? Lucien nói, tinh thần nhiệm những tư tưởng của nhóm nghiên cứu.

– Anh bạn ơi, Lousteau nói, phê bình là một chiếc bàn chải không thể dùng cho những thứ vải mỏng được, vì nó sẽ làm rách tan. Thôi bỏ câu chuyện nghề nghiệp đó, hãy nghe đây. Anh có thấy cái vết này không? y vừa nói vừa chỉ vào bản thảo *Những bông hoa cúc*. Tôi đánh dấu bằng mực sợi dây này trên giấy. Nếu Dauriat đọc bản thảo của anh thì chắc chắn hẳn không thể buộc sợi dây này lại y như cũ được. Như vậy bản thảo của anh dường như được niêm phong. Điều này chẳng phải là vô ích cho bài học kinh nghiệm mà anh muốn tiếp thu. Anh nên nhớ rằng anh sẽ không thể tới cửa hiệu đó một mình, không có người đỡ đầu, như những chàng trai kia bước tới hàng mười nhà xuất bản mà chưa có một nơi nào mời họ ngồi xuống ghế...

Lucien đã từng trải qua sự thật của chi tiết đó. Lousteau trả ba quan tiền xe làm cho Lucien sững sốt, ngạc nhiên vì sự hào phóng theo sau bao nhiêu nghèo khổ. Rồi đôi bạn bước vào khu Hành lang Gỗ, ở đó ngự trị cái nghề gọi là bán sách mới. Thời đó, khu Hành lang Gỗ là một trong những kỳ quan nổi tiếng nhất của Paris. Mô tả cái chợ nhor nhóp đó chẳng phải là vô ích: là vì trong ba mươi sáu năm trời nó đã đóng một vai trò lớn lao trong đời sống Paris, đến nỗi việc mô tả đó, dù bọn thanh niên không tin, đối với những người đã bốn mươi tuổi ít ai mà không lấy làm thú vị. Ở vào chỗ khu hành lang Orleans lãnh lẽo, cao và rộng, thứ nhà kính trồng hoa không có hoa đó, trước kia là những quán, hay nói đúng hơn, những lều bằng ván, lợp sơ sài, nhỏ bé, ánh sáng lờ mờ từ ngoài sân và vườn lọt vào qua những thứ cửa sổ thảm hại, giống những cửa sổ bẩn thỉu nhất của những quán rượu ngoại thành. Ba dãy cửa hiệu làm thành hai con đường hành lang cao chừng ba thước sáu. Những cửa hiệu ở giữa nhìn ra cả hai hành lang, với một bầu không khí uế tạp, mái

lợp kính cầu bần để lọt qua rất ít ánh sáng. Vì người đi lại đông, những ổ đó lên giá rất cao, đến nỗi mặt đầu một số rất hẹp, bề rộng không đầy thước tám và dài từ hai thước tư đến ba thước, giá cho thuê lên tới một nghìn ê-quy. Những cửa hiệu được chiếu sáng về phía sân và vườn có những hàng rào đan mắt cáo nhỏ xanh vây quanh, có lẽ để ngăn không cho khách qua lại đông quá đụng vào làm đổ những bức tường xây bằng thứ vôi gạch tồi chán phía sau các ngôi hàng. Như vậy ở đó có một khoảng rộng không đầy một thước, nơi mọc những giống cây lạ lùng nhất mà khoa học không biết tới, xen lẫn với những vật phẩm tấp nham đủ loại. Một tờ giấy in nhỏ trùm lên một cây hồng, thành ra hoa văn chương đượm hương của những bông hoa côm côi trong cái vườn thiếu chăm nom và tưới bón hơi thối đó. Những băng đủ các màu hay những tờ quảng cáo tô điểm các cành lá. Những mảnh vụn tàn dư của thời trang cũ làm ngạt cây cỏ: trên một đám cỏ xanh bạn thấy một mảnh băng tết hoa, và bạn bực mình khi thấy bông hoa mà bạn định đến ngắm lại hóa ra một mảnh xa-tanh tết hoa thực được. Phía sân cũng như phía vườn, tòa lâu đài kỳ dị đó bày ra quang cảnh của cái gì bần thiêu lạ lùng nhất của Paris: những tường quét vôi đã phai nhạt, những gạch vôi xây dựng lại, những bức họa cũ kỹ, những băng quảng cáo ngổn cuồng. Đến những hàng rào xanh thì bị công chúng Paris làm nhor nhóp ghê gớm, hoặc ở phía vườn, hoặc ở phía sân. Như vậy, cả hai phía, một đường rìa ghê tởm và thối tha dường như ngăn những kẻ thanh lịch bước vào hành lang. Nhưng những người thanh lịch chẳng lùi bước trước những vật kinh khủng đó cũng như các vị hoàng tử trong truyện thần tiên chẳng lùi trước những con rồng và những chướng ngại mà một ác thần dựng lên giữa họ và các nàng công chúa. Cũng như ngày nay, giữa những hành lang đó còn có một lối đi, và, cũng như ngày nay, người ta còn có thể vào đó bằng một lối đi giữa hai hàng cột mới có, bắt đầu xây dựng trước Cách mạng rồi bỏ dở vì thiếu tiền... Đường hành lang đẹp bằng đá dẫn tới Kịch viện Pháp bấy giờ làm thành một lối đi hẹp, cao quá sức và lợp không kín nên mưa thường dột xuống. Người ta gọi nó là Hành lang Kính để phân biệt với những Hàng lang Gỗ. Vả lại mái của những nhà lợp xúp đó đã nát hết đến nỗi họ

Orléans¹ bị một tay lái buôn ca -sơ-mia và vài nổi tiếng kiện vì qua một đêm một số hàng hoá trị giá rất lớn của y đã bị hư hỏng. Gã lái buôn được kiện. Ở vài chỗ nóc lợp bằng hai lần vải phết hắc ín. Đất trong Hàng lang Kính, nơi mà Chevet bắt đầu xây dựng cơ nghiệp, cũng như đất trong Hàng lang Gỗ là đất tự nhiên của Paris bởi thêm thứ đất giả tạo do những bột và giầy của người qua lại tha vào. Bất cứ lúc nào chân người ta cũng vấp phải bùn rấn lại làm thành núi thành khe, những người bán hàng quét luôn không xuể, và nó buộc những khách mới đến phải tập quen ít nhiều mới đi được.

Cái đồng bùn thê thảm đó, những lớp kính cấu bẩn vì mưa và bụi đó, những túp lều mái phẳng và trùm bên ngoài bằng tã rách đó, những dãy tường xây dở bẩn thỉu, cả cái đồng những vật như ở một trại dân lưu đày, ở những quán hội chợ, ở những công trình tạm thời dựng tại Paris quanh những dinh thự mà người ta không xây, cái bộ mặt nhảm nhở đó thích hợp tuyệt diệu với đủ thứ nghề buôn bán lúc nhúc dưới cái kho hàng ô uest, tro trên, xôn xao và nhộn nhịp điên cuồng, ở đó từ cuộc Cách mạng 1789 đến cuộc Cách mạng 1830 xảy ra bao đại sự. Trong hai mươi năm, thị trường chứng khoán thiết lập phía trước, ở tầng dưới của Lâu đài. Cho nên, dư luận công chúng, những tiếng tăm được tạo nên rồi hủy đi ở đó cũng như những biến cố chính trị và tài chính. Người ta hẹn hò nhau trong những hành lang đó trước và sau khi vào thị trường chứng khoán. Cái xã hội nhà băng và buôn bán Paris thường chen chúc trong sân khu Hoàng cung và khi trời mưa thì dồn ứ vào dưới những mái đó để ẩn. Ngôi nhà đó xuất hiện trên địa điểm đó thế nào không rõ, tính chất của nó làm cho nó vang âm lạ lùng. Tiếng cười nổ ran lên. Không có một cuộc cãi lộn nào ở đầu này mà ở đầu kia người ta không biết rõ ràng. Ở đó chỉ có những nhà bán sách, văn thơ và chính trị, những hàng thời trang, sau hết là những gái điếm họ chỉ đến vào buổi tối. Ở đó nở như hoa những tin tức và những tên tuổi

1. Orléans: chi họ trong hoàng tộc Pháp. Bấy giờ khu Hoàng cung thuộc về chi họ đó, người ta dựng lên quanh khu vườn ba hành lang gỗ với những cửa hàng để cho thuê kiếm lời. Trong một thời gian dài hành lang gỗ là nơi tụ tập của bọn cờ bạc, trai gái. Đến năm 1829 hành lang gỗ bị dỡ đi và thay bằng đường hành lang kính gọi là hành lang Orléans.

cũ và mới, những âm mưu nghị trường và những dối trá của nghề xuất bản. Ở đó bán những sách mới mà công chúng nhất định chỉ tới đó để mua. Ở đó chỉ trong một buổi tối mà bán hết hàng vạn bài văn phúng thích nào đó của Paul-Louis Courier¹, hay tác phẩm *Truyện phiêu lưu của con gái một ông vua*, phát súng đầu của họ Orléans bắn vào Hiến chương của Louis XVIII.

Ngày Lucien xuất hiện ở đó, một số hiệu đã có cửa hàng, tủ kính khá lịch sự, nhưng những hiệu đó nằm ở những dãy liên vườn hay sân. Cho tới ngày mà cái chợ kỳ lạ đó bị phá hủy dưới chiếc búa của kiến trúc sư Fontaine² thì những hiệu nằm giữa hai hành lang trông cứ thông thoáng ra, chúng do những cột chống lên như những cửa hàng ở hội chợ tỉnh nhỏ, và người ta nhìn suốt cả hai hành lang qua những hàng hóa hay những cửa kính. Vì ở đó không thể đốt lửa được, các nhà hàng chỉ có những lồng ấp và tự mình phòng hỏa, vì chỉ vô ý một chút là có thể thiêu trong khoảnh khắc cái xứ sở của những ván phơi khô và dường như đã bị nghề mãi dâm hun nóng, những the, những lượt, những giấy bừa bộn, đôi khi lại có luồng gió thông hơi. Những hiệu thời trang chất đầy những mũ kỳ quặc, hình như để bày ra đây hơn là để bán, tất cả hàng trăm treo vào những xiên bằng sắt có nùm ở đầu, và tô điểm hàng ngàn màu sắc cho những hành lang. Trong khoảng hai mươi năm, hết thấy những khách qua đường tự hỏi những chiếc mũ bám bụi kia sẽ hoàn thành số kiếp của chúng trên những cái đầu nào. Những nữ công nhân nói chung là xấu, nhưng hoạt bát, chèo kéo đám phụ nữ bằng những lời điêu toa, theo lẽ thói và ngôn ngữ ngoài chợ. Một ả, mồm mép cũng linh lợi như đôi mắt, đứng trên một chiếc ghế đầu và gào người qua lại: “Mời bà mua một chiếc mũ xinh đẹp! – Ông mua hàng cho em với!” Từ vũng của họ, phong phú và ý vị, thay đổi theo giọng nói, cách nhìn và lời châm chọc khách qua đường. Những chủ hiệu sách và những bà bán thời trang ăn ở với nhau rất hòa thuận. Trong lối

1. Paul-Louis Courier (1772-1825): nhà văn Pháp nổi tiếng vì những bài thơ đả kích dưới thời Trùng hưng.

2. Fontaine (1762-1853): kiến trúc sư Pháp dưới thời Trùng hưng, xây dựng hành lang Orléans ở khu Hoàng cung.

đi gọi một cách văn hoa là Hành lang Kính, có đủ các loại buôn bán kỳ lạ nhất. Đó là nơi đóng đô của những gã nói bằng bụng, những tay làm ảo thuật đủ loại, những trò mà người xem chẳng thấy gì và những trò trình bày toàn thể thế giới. Ở đó lần đầu tiên tới đóng đô một người đã đi các hội chợ mà kiếm được hàng bảy tám mươi vạn quan. Chiếc biển hàng của hắn là một hình mặt trời quay trong một chiếc khung đen chung quanh nổi lên những chữ viết đỏ: *Tại đây con người nhìn thấy cái mà Thượng đế chẳng nhìn thấy được. Giá: hai xu*. Gã nặc nô không bao giờ cho anh vào xem một mình mà cũng không bao giờ quá hai người. Vừa bước vào anh chạm mũi vào một chiếc gương lớn. Đột nhiên một tiếng nói mà đến Hoffmann người Berlin¹ cũng phải hoảng, phát ra như máy có bấm nút lò xo: “Thưa quý ngài, quý ngài xem thấy cái mà Thượng đế vĩnh viễn không nhìn thấy, đó là kẻ giống quý ngài. Thượng đế không hề có kẻ giống Người!”. Thế là anh bỏ đi, xấu hổ mà không dám thú nhận sự ngu ngốc của mình. Từ khắp các cửa nhỏ phát ra những tiếng nói giống nhau quảng cáo những quang cảnh thế giới, những cảnh Constantinople, những kịch múa rối, những người tự động đánh cờ, những con chó biết phân biệt hoa khôi của xã hội. Gã nói bằng bụng Fitz-James đã từng nổi danh ở đó, tại hiệu cà-phê Borel, trước khi chết ở Montmartre, trà trộn với học sinh trường Bách khoa. Có những chị hàng quả, hàng hoa, một tay thợ may cừ khôi mà những đồ thêu nhung phục rực rỡ trong ánh chiều như những mặt trời. Buổi sáng cho đến hai giờ chiều, Hành lang Gỗ im lặng, tối om và vắng vẻ. Các nhà hàng chuyện trò với nhau như ở nhà họ. Dân Paris chỉ hẹn hò nhau ở đó bắt đầu vào khoảng ba giờ, giờ Thị trường chứng khoán mở cửa. Khi quần chúng tới, lập tức có tổ chức những cuộc đọc sách không mất tiền ở các nơi bày hàng của hiệu sách do đám thanh niên khao khát văn chương và không tiền. Những nhân viên trông coi sách bày hàng rộng lòng để cho bọn nghèo tiền lặt, mở từng trang sách. Nếu là những sách hai trăm trang in khổ giấy gấp 12, như các tác phẩm *Smarra*, *Pierre Schlémith*, *Jean Sbogar*, *Jocko*, thì chỉ hai buổi là họ ngốn hết. Thời bấy giờ chưa có những

1. Hoffmann (1776-1882): Nhà văn Đức, tác giả những *Truyện quái đản*.

phòng đọc sách, phải mua sách để mà đọc; vì vậy tiểu thuyết bán tới những con số mà ngày nay tưởng như hoang đường. Vì vậy trong sự gia ơn đối với những trí óc non trẻ, hiếu học và nghèo đó có cái gì như đặc tính của người Pháp. Cứ chấp tới là thơ mộng nảy nở ở cái chợ kinh khủng đó. Từ khắp các đường phố liên đó rất đông gái điếm đi đi lại lại, họ có thể lượn ở đó mà không phải trả tiền. Từ khắp các ngã của Paris, một gái chơi lao tới đó *thiết triều*. Những Hành lang Đá thuộc về những nhà được ưu đãi, họ trả tiền để trưng bày những cô ả ăn mặc như những công chúa, giữa cửa tò vò nào đó, và ở nơi thích đáng ở trong vườn; còn những Hành lang Gỗ thì là nơi mãi dâm công cộng, nơi cung điện thuận tiện, tiếng đó thời bấy giờ có nghĩa là điện mãi dâm. Một phụ nữ có thể tới đó, rồi cùng khách sộp bỏ đi kiếm nơi nào tùy thích. Thế là cứ tới đến đám phụ nữ đó lôi cuốn tới Hành lang Gỗ một đám đông vô kể, đến nỗi ở đó phải đi chậm từng bước, như đi rước hay khiêu vũ đeo mặt nạ. Ung dung như vậy chẳng làm phiền ai, mà lại cần để ngắm nghía. Cách ăn mặc của đám phụ nữ đó ngày nay không còn nữa; cách mặc áo để hở đến giữa lưng, phía trước có khi còn thấp hơn nhiều nữa; tóc họ vấn theo nhiều sáng kiến để khêu gợi sự chú ý: ả này theo kiểu xứ Caux¹, ả khác theo kiểu Tây Ban Nha; ả nọ làm quần lại như một con chó xù, ả kia vấn thành mái trơn; chân họ đi tất trắng và để phò ra bằng cách nào chẳng biết nhưng bao giờ cũng hợp thời; tất cả cái thơ mộng đề hèn đó bây giờ không còn. Cái cách vấn đáp bữa bãi, cái trò vô sỉ công khai ăn khớp với địa điểm đó không còn thấy ở nơi khiêu vũ đeo mặt nạ, hay ở những cuộc khiêu vũ nổi tiếng tổ chức ngày nay nữa. Thật là kinh khủng và vui nhộn. Những vai, những vú để hở trắng phau, nổi lên giữa đám quần áo đàn ông thường là màu tối, và gây nên những vẻ đối chọi đến là tuyệt. Tiếng nói ồn ào và tiếng người đi lại hợp thành một tiếng rì rầm mà đi tới giữa công viên đã nghe thấy, như một thứ tiếng trầm trầm liên tục và nổi lên những tiếng cười phá của bọn gái điếm hay tiếng thét của một cuộc cãi lộn hiểm hoi nào đó. Những gã có bộ mặt chết treo thích cánh với những người tử tế, những nhân vật tai mắt. Những đám tụ tập quái gở đó có cái gì như kích thích, ngay cả những người

1. Ở miền Normandie nước Pháp.

vô tình nhất cũng phải xúc động. Vì vậy tất cả Paris cho đến giờ phút cuối cùng vẫn tới đó; họ đi dạo ngay trên sàn gỗ mà nhà kiến trúc đặt trên những hầm đang xây. Bao nhiêu là sự luyện tiếc đồng tình khi người ta phá bỏ những mảnh gỗ như nhốp kia đi.

Hiệu sách của Ladvocat mới khai trương được ít bữa ở góc lối đi xuyên qua giữa những hành lang, trước hiệu của Dauriat, chàng trai ngày nay đã bị lãng quên, nhưng táo bạo, và đã mở đường cho người cạnh tranh của y rạng rỡ từ đó. Hiệu Dauriat ở vào một dãy thông ra khu vườn, còn hiệu của Ladvocat thông vào phía sân. Hiệu của Dauriat chia làm hai gian, một gian rộng rãi làm cửa hiệu sách, và gian kia y dùng làm buồng giấy. Lucien tới đó lần đầu tiên vào buổi tối không khỏi bị quang cảnh làm choáng váng như bất cứ dân tỉnh nhỏ hay gã thanh niên nào. Chẳng bao lâu hấn lạc mất người giới thiệu.

– Nếu cậu đẹp như chàng trai kia tớ sẽ đáp tình ngay, một à vừa chỉ Lucien vừa bảo một lão già.

Lucien đâm xấu hổ như con chó của một anh mù, hấn trôi theo thác người trong một tâm trạng ngầy dại và kích động khó tả. Bị những con mắt phụ nữ trêu chọc, những hình tròn trắng phau thu hút, những cặp vú táo tợn làm choáng váng, anh chàng ngày thơ siết chặt lấy bản thảo, sợ mất cắp!

– Kìa, ông! hấn kêu lên khi thấy có người nắm lấy một cánh tay hấn và tưởng thơ của hấn đã quyến rũ một tác gia nào. Hấn nhận ra anh bạn Lousteau, y bảo hấn:

– Tôi đã biết rút cục rồi anh cũng qua đây thôi!

Chàng thi sĩ đã tới cửa hiệu và Lousteau đưa hấn vào bên trong, ở đó đầy những người chờ đến lượt gặp ông vua xuất bản. Những chủ nhà in, những nhà buôn giấy và người vẽ thuê vây quanh các nhân viên của hiệu và hỏi họ về những công việc đang tiến hành hay đang chuẩn bị.

– À kìa, Finot, ông chủ nhiệm báo của tôi đấy: hấn đang nói chuyện với Félicien Vernou, một thanh niên có tài, một gã tai ác oái oăm như một bệnh kín ấy.

– Đây cậu cả, cậu có một vé buổi khai diễn đấy, Finot vừa nói vừa cùng Vernou bước tới gần Lousteau. Tổ sử dụng lô đó rồi.

– Cậu bán cho Blaulard à?

– Thế thì sao? Cậu thế nào rồi chẳng có một chỗ. Cậu đến hỏi Dauriat gì đấy? À này! nhất trí là bọn ta đẩy Paul de Kock lên đấy, Dauriat đã nhận hai trăm cuốn, còn Victor Ducange thì từ chối hẳn một cuốn tiểu thuyết. Dauriat bảo rằng hẳn muốn gây một tác giả mới cho thể loại đó. Cậu nhớ để Paul de Kock lên trên Ducange.

– Nhưng tổ lại cùng Ducange có một vở ở rạp Gaieté, Lousteau nói.

– Thế thì cậu cứ bảo bài báo là do tổ viết, tổ sẽ mang tiếng là viết hắc quá, cậu đã chữa cho bớt đi thế là hẳn phải cảm ơn cậu.

– Đây, cậu có thể nhờ gã thủ quỹ của Dauriat thanh toán cho tổ cái phiếu lẻ một trăm quan này được không? Etienne hỏi Finot. Cậu biết đấy, đêm nay bọn ta chén với nhau để khánh thành nhà mới của Florine.

– À nhĩ! cậu thết bọn mình, Finot có vẻ như cố nhớ ra rồi nói. Đây, Gabusson, y cầm tờ phiếu của Barbet đưa cho viên thủ quỹ, đưa cho ông này chín mươi quan hộ tôi.

– Cậu cả, ký đi!

Lousteau lấy bút của viên thủ quỹ và ký trong khi viên thủ quỹ đếm tiền. Lucien trở mặt, lắng tai, không để lọt một tiếng nào của cuộc nói chuyện đó.

– Chưa hết, anh bạn ạ, Etienne lại nói, tổ chẳng phải cảm ơn cậu đâu, cánh mình sống chết có nhau cả. Tổ phải giới thiệu ông này với Dauriat, vậy nhờ cậu làm thế nào cho chịu nghe bọn tôi.

– Việc gì thế? Finot hỏi.

– Một tập thơ, Lucien đáp.

– À à! Finot nhún vai nói.

– Ông đây, Vernou vừa nói vừa nhìn Lucien, chắc từ lâu không có quan hệ với nhà xuất bản, nếu có thì ông đã nhét bản thảo vào xó tối nhất trong nhà.

Vừa lúc đó, Emile Blondet bước vào, một chàng đẹp trai, vừa mới xuất đầu lộ diện trên tờ *Nhật báo Tranh luận* bằng những bài báo có tầm quan trọng rất lớn. Y bắt tay Finot, Lousteau, và khẽ chào Vernou.

– Nửa đêm này cậu đến chén với bọn tớ ở nhà Florine Lousteau bảo y.

– Có tớ, chàng trẻ tuổi nói. Nhưng có những ai thế?

– À! Lousteau nói, có Florine và nhà bào chế Matifat; Du Bruel, tác gia đã giao Florine một vai để cô ta vào nghề; một lão già loắt choắt, lão Cardot, và con rể lão là Camusot, rồi Finot...

Cái lão bào chế của cậu có đãi ra trò không đấy?

– Hắn chẳng đãi thuốc chúng ta đâu, Lucien nói.

– Ông hóm hỉnh lắm, Blondet nhìn Lucien và nghiêm trang nói. Ông bạn Lousteau có dự tiệc không đấy?

– Có chứ.

– Thế thì tha hồ mà vui.

Lucien mặt đỏ lên đến tận tai.

– Cậu còn bận lâu nữa không đấy, Dauriat? Blondet vừa nói vừa gõ cửa kính nhìn vào bàn giấy Dauriat.

– Có tôi đây anh bạn ạ.

– Tốt lắm, Lousteau nói với người mình che chở. Chàng thanh niên này cũng trẻ gần như cậu thôi, hắn viết cho tờ *Tranh luận*. Một trong những ông hoàng của giới phê bình đấy: ai cũng gồm hắn, Dauriat sẽ đến mượn trốn hắn cho mà xem, thế là chúng ta có thể nói

chuyện với ông trùm vi-nhét¹ và nhà in. Nếu không thì cứ gọi là đến mười một giờ chưa chắc đã tới lượt mình. Người đến gặp Dauriat mỗi lúc lại thêm đông.

Bấy giờ Lucien và Lousteau đến gần Blondet, Finot, Vernou và cả bọn tới họp ở một đầu cửa hàng.

– Ông ấy đang làm gì? Blondet hỏi Gabusson, viên thư ký thứ nhất, anh ta đứng lên để tới chào hắn.

– Ông ấy đang mua một tờ tuần báo định chấn chỉnh để chống ảnh hưởng của tờ *Minerve*² chỉ chuyên phục vụ cho Eymery³, và chống tờ *Người bảo thủ* lãng mạn đến mù quáng.

– Có trả hậu không?

– Thì bao giờ cũng thế... quá hậu! viên thủ quỹ đáp.

Vừa lúc đó một chàng thanh niên bước vào, anh ta vừa cho ra một cuốn tiểu thuyết tuyệt tác, bán rất chạy và được hoan nghênh hết sức, một cuốn tiểu thuyết mà Dauriat đang tái bản. Chàng thanh niên đó có một phong cách khách thường và lạ lùng nói lên bản chất nghệ sĩ, làm cho Lucien rất ngạc nhiên.

– Nathan đấy, Lousteau rỉ tai chàng thi sĩ tỉnh nhỏ nói.

Mặc dầu vẻ mặt kiêu hãnh căng căng của tuổi thanh niên, Nathan ngả mũ bước lại gần mấy tay nhà báo, giữ một thái độ hầu như khúm núm trước Blondet mà anh mới chỉ quen mặt. Blondet và Finot vẫn đội nguyên mũ.

– Thưa ngài, tôi rất sung sướng được cơ hội có dịp...

1. *vignette*: hình vẽ nhỏ ở đầu hay cuối chương, ở bìa sách. Ông trùm vi-nhét đây chỉ Dauriat, nhà xuất bản.

2. Tạp chí sáng lập năm 1820, cơ quan của Đảng Tự do đối lập với tờ *Người bảo thủ* (*Conservateur*), cơ quan của Đảng Bảo hoàng cực đoan sáng lập năm 1818.

3. Eymery (1779-1854): nhà xuất bản và nhà văn Pháp, tác giả những chuyện viết cho thiếu nhi.

– Hẳn lưỡng cuống đến mức phạm lỗi dùng chữ thừa, Félicien nói với Lousteau.

– ...tò lòng biết ơn ông về bài báo đặc sắc mà ông có nhã ý viết cho tôi trên tờ *Nhật báo Tranh luận*. Ông đã góp một phần nửa vào cho cuốn sách của tôi thành công.

– Không phải thế, ông bạn ạ, không phải, Blondet nói ra vẻ hờn hậu che đậy thái độ chiều cố. Ông quả có tài, tôi nói sai thì quý bắt tôi đi, tôi rất sung sướng được làm quen với ông.

– Dù sao bài báo của ông cũng đăng rồi, tôi chẳng ra vẻ bợ đỡ nơi quyền thế nữa; bây giờ thì chúng ta thoải mái với nhau. Ông có cho tôi được vinh dự thừa tiếp ông trong bữa ăn tối mai không? Finot sẽ có mặt. Lousteau, cậu cả, cậu thì không từ chối tôi đấy chứ, Nathan vừa nói tiếp vừa bắt tay Etienne. Chà! thưa ông, ông đi vào con đường vẻ vang, y nói với Blondet, ông tiếp tục những Dussault, những Fiévée, những Geoffroy¹. Hoffmann² đã nói về ông với Claude Vignon, học trò của ông ta và là một người bạn của tôi, và ông ta nói có chết cũng yên tâm được rồi, tờ *Nhật báo Tranh luận* sẽ sống vĩnh viễn, chắc họ phải trả ông hậu lắm?

– Một trăm quan một cột, Blondet đáp. Giá tiền chẳng là bao so với việc phải đọc sách, đọc hàng trăm quyển để tìm ra một quyển khả dĩ đáng quan tâm, như quyển của ông: xin nói thật, đọc tác phẩm của ông tôi thú lắm.

– Và hẳn vớ được một nghìn năm trăm quan đấy, Lousteau nói với Lucien.

– Nhưng ông có làm chính trị? Nathan hỏi.

– Vâng, cũng thỉnh thoảng, Blondet đáp.

Lucien đứng đó như hạng đàn em, hẳn rất hoan nghênh cuốn sách của Nathan và phục tác giả như một thánh, hẳn lại ngạc nhiên vì y quá khúm núm trước nhà phê bình mà hẳn chưa biết tên và uy tín.

1. Dussault, Fiévée, Geoffroy: ba nhà phê bình, viết văn Pháp đương thời, của tờ báo *Tranh luận*.

2. Hoffmann: nhà soạn kịch và phê bình cũng của tờ báo.

– Mình bao giờ lại có thái độ như thế được? Có nên hạ phẩm giá của mình đi như thế không? hấn tự nhủ. Nathan ơi, hãy đội mũ vào! anh đã viết một cuốn sách hay mà nhà phê bình thì viết có một bài báo.

Những ý nghĩ đó làm máu hấn sôi lên trong huyết quản. Chốc chốc hấn lại nhìn thấy những thanh niên nhút nhát, những tác gia nghèo túng hỏi gặp Dauriat, nhưng rồi thấy cửa hiệu đầy người, không hy vọng gì được gặp, thì vừa quay ra vừa nói: “Thôi để bữa khác”. Hai ba nhà chính trị trò chuyện về việc triệu tập Nghị viện và các vấn đề quốc kế dân sinh giữa một đám gồm những nhân vật tai mắt trong chính giới. Tờ tuần báo trong tay Dauriat có quyền bàn về chính trị. Thời bấy giờ diễn đàn trên giấy có tem đăng ký trở nên hiếm có. Một tờ báo là một đặc quyền cũng được chuộng như một sân khấu. Một trong những cổ đông có thế lực nhất của tờ *Lập hiến* đứng giữa đám nhân vật chính trị. Lousteau đóng vai người hướng dẫn thật tài tình. Vì vậy cứ mỗi lời nói lại càng làm cho Lucien thấy Dauriat quan trọng thêm lên, hấn thấy chính trị và văn học quy tụ ở cửa hiệu này. Trước cảnh tượng một nhà thơ xuất sắc đem năng thơ đánh đĩ với một nhà báo, làm nhục Nghệ thuật, như người Phụ nữ bị nhục nhã, trụy lạc trong những hành lang nhơ nhớp kia, chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ tiếp thu được những bài học kinh khủng. Đồng tiền! đó là lời giải đáp của mọi bí quyết. Lucien tự cảm thấy tro tro, xa lạ, ràng buộc với danh vọng và tiền tài bằng sợi chỉ của một tình bạn đáng ngờ. Hấn oán những người bạn thẩm thiết, những người bạn chân chính của hấn ở trong Nhóm nghiên cứu vì họ đã mô tả xã hội dưới những màu sắc giả tạo, đã ngăn trở hấn lao mình vào cuộc hỗn chiến kia với cây bút trong tay.

– Không có thì ta cũng đã như Blondet rồi! hấn la lên trong thâm tâm...

Lousteau vừa lúc này mới thét lên như một con chim ưng bị thương trên vườn Luxembourg, Lousteau mà hấn thấy ghê gớm lắm, thì bây giờ y chỉ còn nhỏ xíu. Ở đây, gã xuất bản thích thời, cái phương tiện chung của tất cả những đời sống kia, đối với hấn trở

thành con người trọng yếu. Chàng thi sĩ cầm bản thảo trong tay, thấy mình run lên như sợ hãi. Ở giữa cửa hiệu này, trên những trụ gỗ sơn như đá hoa, hắn thấy những tượng bán thân của Byron, của Goethe, và của ông De Canalis mà Dauriat hy vọng được xuất bản một tác phẩm, cái ngày mà ông này đến cửa hàng, ông đã hiểu rằng một hiệu sách có thể đề cao mình tới đâu. Ngoài ý muốn của hắn, Lucien mất tin ở giá trị của bản thân, nhuệ khí giảm sút, hắn mừng tượng thấy uy thế lớn của gã Dauriat kia đối với vận mệnh của hắn và hắn sốt ruột đợi y xuất hiện.

– Này, các cậu, một người lùn mà to béo nói, mặt hắn hao giống một viên tổng đốc La Mã, nhưng đi vì một vẻ hiền lành mà những kẻ nông nổi dễ mắc lừa, bây giờ mình trở thành chủ nhân của tờ tuần báo duy nhất có thể mua được và có hai nghìn độc giả dài hạn.

– Lão toét! Sở thuế ghi có bảy trăm, mà thế cũng đã là tuyệt lắm rồi, Blondet nói.

– Đúng một nghìn hai trăm, lời thề danh dự. Tổ nói hai nghìn, y khê nói thêm, vì ở đây có mặt tụi buôn giấy và tụi nhà in. Tổ cứ tưởng cậu ý nhị hơn thế kia đấy, cậu cả, y tiếp tục nói to.

– Anh có định gọi người chung phần không đấy? Finot hỏi.

– Tùy đấy, Dauriat đáp. Cậu có muốn chung với tớ một phần ba với giá bốn vạn quan không?

– Được, nếu anh nhận vào ban biên tập Emile Blondet đây này, Claude Vignon, Scribe, Théodore Leclercq, Félicien Vernou, Jay, Jouy, Lousteau...

– Thế tại sao lại không lấy Lucien de Rubempré ? chàng thi sĩ tỉnh nhỏ mạnh bạo ngắt lời Finot.

– Và Nathan, Finot kết thúc.

– Thế tại sao lại không lấy những kẻ đi dạo kia? gã chủ hiệu sách cau mày nói và quay về phía tác giả tập *Những bông hoa cúc*. Tôi được hân hạnh nói với ai đây? y vừa nói vừa nhìn Lucien một cách láo xược.

– Khoan đã, Dauriat, Lousteau đáp. Chính tôi dẫn ông đây tới. Trong khi Finot suy nghĩ về đề nghị của anh, anh hãy nghe tôi nói.

Áo sơ-mi của Lucien đầm mồ hôi cả phía sau lưng khi hắn thấy thái độ lạnh nhạt và bất bình của ông vua xuất bản ghê gớm đó, y gọi Finot bằng cậu với tờ mặc đầu Finot vẫn gọi y bằng *anh*, y gọi chàng Blondet đáng gờm bằng *cậu cả*, y đã bắt tay Nathan một cách kẻ cả vừa ra hiệu tỏ tình thân mật.

– Một việc mới phải không, cậu cả? Dauriat kêu lên.

– Cậu biết đấy, tờ có một nghìn một bản thảo rồi đấy! Vâng, thưa các ngài, hắn la lên, người ta nộp tôi nghìn một bản thảo, hồi Gabusson mà xem! Chẳng mấy lúc nữa tôi phải cần đến một ban quản trị để quản lý việc thu nhận bản thảo, và một ban duyệt sách để xét các bản thảo; sẽ có những phiên họp để bỏ phiếu về giá trị các tác phẩm, với thẻ kiểm diện, và một thư ký thường trực để làm báo cáo với tôi. Thế là thành một chi điểm của Viện hàn lâm Pháp đấy, và các viện sĩ ở Hành lang Gỗ sẽ được trả hậu hơn ở Viện.

– Đó là một ý kiến, Blondet nói.

– Ý kiến tồi, Dauriat tiếp. Công việc của tôi chẳng phải là kiểm điểm những văn bả mía của những kẻ nào trong bọn các anh không thể trở thành tư bản, thợ đóng giày, thầy cai, đầy tớ, quan cai trị, mô tòa! Cửa nhà này chỉ mở cho những người đã nổi danh! Hãy nổi tiếng đi, rồi anh sẽ thấy vàng tuôn ở đây. Mới hai năm nay thôi, tôi đã tạo nên ba vĩ nhân, cả ba đều là đồ vô ơn! Nathan đòi sáu nghìn quan để cho tái bản quyển sách, thế mà tôi đã mất ba nghìn quan trả các bài báo giới thiệu, như vậy tôi không được lãi tới nghìn quan. Hai bài báo của Blondet, tôi đã phải trả một nghìn quan và một bữa ăn năm trăm quan...

– Nhưng, thưa ông, nếu nhà xuất bản nào cũng nói như ông thì làm sao người ta xuất bản được tác phẩm đầu tay? Lucien hỏi, trong con mắt của Blondet đã mất giá trị đi nhiều khi hắn biết số tiền mà Dauriat phải trả cho những bài báo của y trên tờ *Tranh luận*.

– Điều đó chẳng liên quan gì đến tôi, Dauriat vừa nói vừa đưa mắt như thọc lưỡi dao giết người vào chàng Lucien điển trai, trong khi

anh này dịu dàng nhìn y. Tôi thì tôi chẳng đùa khi xuất bản một cuốn sách, chẳng liều khi bỏ ra hai nghìn quan để kiếm được hai nghìn; tôi đầu tư văn chương; tôi xuất bản bốn mươi cuốn hàng vạn bản, như Panckoucke và nhà Beaudoin¹. Thế lực của tôi và những bài báo mà tôi mua được là để chạy việc hàng mười vạn ê-quy chứ không phải để đẩy một cuốn hai nghìn quan. Gây tín nhiệm cho một tên mới, một tác gia và sách của hắn, cũng tốn công như làm cho thắng thế những tác phẩm như *Kịch nước ngoài*, *Chiến thắng và chinh phục*, hay *Hồi ký về Cách mạng*, chúng là kho của. Tôi ở đây chẳng phải là để làm bàn đạp cho những danh tiếng mai sau, mà là để làm tiền và để cấp tiền cho những nhân vật cự phách... Bản thảo mà tôi mua mất mười vạn quan còn rẻ hơn là bản thảo của một tác giả vô danh đòi tôi sáu trăm quan! Nếu tôi chẳng phải hoàn toàn là một Mạnh thường quân², tôi vẫn đáng được giới văn học biết ơn: tôi đã làm cho giá bản thảo tăng lên quá gấp đôi. Tôi nói lý lẽ với anh vì anh là bạn của Lousteau đấy, anh bạn ạ, Dauriat vừa nói vừa vỗ vai chàng thi sĩ một cách suồng sã đến phát căm. Nếu tôi mà tiếp chuyện tất cả những tác giả muốn nhờ tôi xuất bản sách thì đến phải đóng cửa hàng mất, vì tôi phải mất thì giờ đàm thoại, lý thú thật đấy, nhưng quá đắt. Tôi chưa đủ giàu có để nghe đọc thoại của từng con người tự ái. Cái đó chỉ có ở trên sân khấu, trong những bi kịch cổ điển.

– Cái cách ăn mặc diện của gã Dauriat ghê gớm ấy trước con mắt của chàng thi sĩ tỉnh nhỏ hỗ trợ cho bài diễn từ lô-gích đến tàn ác đó.

– Thế đây là cái gì? y hỏi Lousteau.

– Một tập thơ tuyệt tác.

Nghe nói thế, Dauriat liền quay về phía Gabusson với một cử chỉ tương xứng với Talma.

– Này anh bạn Gabusson ạ, từ nay trở đi có ai đến đề nghị với tôi bản thảo... Các anh khác có nghe cả đấy không? y nói với ba

1. Các nhà xuất bản Pháp đương thời

2. Nguyên văn là Mécène, một người ủng hộ văn học nghệ thuật ở La Mã cổ đại.

nhân viên vừa chui ở dưới những chồng sách ra khi nghe giọng găt của chủ, vừa nói y vừa ngắm móng tay và bàn tay xinh xắn của y. Có ai mang bản thảo đến cho tôi thì các anh phải hỏi xem là thơ hay văn xuôi. Nếu là thơ thì mời họ về lập tức. Thơ sẽ nuốt nghề xuất bản mất.

– Hoan hô! Dauriat, nói đúng đấy, đám nhà báo kêu lên.

– Đúng thế, gã xuất bản vừa kêu vừa đi bước một trong cửa hiệu, tay cầm bản thảo của Lucien, thưa các ngài, các ngài không hiểu điều tai hại gây ra bởi những thành công của Byron, của Lamartine, của Victor Hugo, của Casimir Delavigne, của Canalis và của Béranger. Vinh quang của họ khiến cho bọn tôi bị dân mọi rợ xâm lăng. Tôi chắc chắn rằng hiện nay người ta đề nghị xuất bản hàng nghìn tập thơ bắt đầu bằng những truyện nhát gừng, đầu Ngô mình Sở, bắt chước những cuốn *Hải phỉ* và *Lara*. Lấy nê là độc đáo; bọn thanh niên hướng vào những loại thơ khó hiểu, những thơ tả cảnh và họ tự cho mình là trường phái mới theo tinh thần của Delille!¹ Từ hai năm nay, thi sĩ lúc nhúc như bọ hung. Năm ngoái tôi lỗ vào đấy mất hai vạn quan! Các ngài cứ hỏi Gabusson mà coi! Trong thiên hạ có thể còn những thi sĩ bất tử, tôi biết có những tay cũng tươi thắm mà chưa phải hạng có râu, y nói với Lucien; nhưng, chàng trai ạ, đối với nghề xuất bản thì chỉ có bốn nhà thơ: Béranger, Casimir Delavigne, Lamartine, Victor Hugo, còn như Canalis thì... đó là một thi sĩ nhờ báo chí thổi lên.

Lucien không đủ can đảm để ngẩng đầu lên và lên mặt trước những nhân vật có uy tín đó, họ cười thẳng thắn. Hắn hiểu rằng hắn sẽ đâm ra nực cười, nhưng hắn thấy ngứa ngáy dữ dội chỉ những muống ngậy tới tóm lấy cổ gã chủ hiệu sách, giật tung chiếc cà-vạt y tết khéo một cách ngoạn nghệ, rút đứt sợi dây chuyền bằng vàng lấp lánh trên ngực y, giẫm lên chiếc đồng hồ của y và xé xác y ra. Lòng tự ái bị kích thích dẫn đến sự căm thù, hắn thề không đội trời chung với tên chủ hiệu sách tuy hắn vẫn mỉm cười với y.

1. Delille (1738-1813): nhà thơ Pháp đã dịch Virgile và Milton.

– Thơ cũng như mặt trời làm mọc lên những rừng già và làm nảy sinh ra muỗi độc, ruồi nặng, Blondet nói. Chẳng có đức hạnh nào mà không đeo thêm một tật xấu. Văn học quả đã làm nảy nở ra những nhà xuất bản.

– Và các nhà báo! Lousteau nói.

Dauriat phá ra cười.

– Thôi, cái này là cái gì? y vừa nói vừa chỉ vào bản thảo.

– Một tập xon-nê làm cho Pétrarque cũng phải hổ thẹn, Lousteau đáp.

– Cậu nói thế là hiểu như thế nào? Dauriat hỏi.

– Thì cũng như mọi người, Lousteau nói, khi thấy nụ cười tế nhị trên môi mọi người.

Lucien không thể nổi giận được, nhưng hấn toát mồ hôi dưới áo.

– Thôi được, tôi sẽ đọc, Dauriat nói với một cử chỉ đế vương, tỏ ra y hết sức nhân nhượng. Nếu những bài xon-nê của cậu xứng đáng với thế kỷ XIX, tớ sẽ làm cho cậu trở thành một đại thi sĩ, cậu cả ạ.

– Nếu ông ấy cũng tài giỏi như đẹp trai thì ông chẳng lo mất mát lắm đâu, một trong những tay hùng biện cừ khôi nhất của Nghị viện nói, y đang trò chuyện với một biên tập viên của báo *Lập hiến* và viên chủ nhiệm tờ *Minerve*.

– Thưa tướng quân, Dauriat nói, muốn nên danh vọng thì phải mất mười hai nghìn quan trả bài viết báo và một nghìn ê-quy đãi tiệc, xin cứ hỏi tác giả cuốn *Người ẩn sĩ*. Nếu ông Benjamin de Constant chịu viết một bài cho chàng thi sĩ trẻ này, thì tôi ký kết ngay.

Nghe nói *tướng quân* và nhắc đến tên Benjamin Constant nổi tiếng thì chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ tưởng như cửa hiệu sách ngang với núi Olympe.

– Lousteau, mình muốn nói chuyện với cậu, Finot nói; nhưng tớ sẽ tìm cậu ở nhà hát. Dauriat, tôi nhận công việc ấy, nhưng với điều kiện. Vào buồng anh nói chuyện...

– Vào đi, cậu cả! Dauriat nói và để cho Finot đi trước còn y thì ra hiệu mình mắc bận với mười người đang chờ. Y sắp đi vào thì Lucien sốt ruột ngăn lại.

– Ông giữ bản thảo của tôi, thế bao giờ thì trả lời?

– Thì, nhà thơ trẻ của tôi ạ, ba bốn hôm nữa trở lại đây, ta sẽ nói chuyện.

Lucien bị Lousteau lôi đi không kịp chào cả Vernou lẫn Blondet, Raoul Nathan, tướng Foy, Benjamin Constant mà tác phẩm viết về thời kỳ Trăm ngày¹ vừa xuất bản. Lucien mới thoảng nhìn thấy cái đầu vàng hung và thanh tú đó, khuôn mặt trái xoan đó, đôi mắt linh lợi đó, cái mồm tươi tắn đó, nghĩa là con người trong hai mươi năm đã làm chàng Potemkin của bà De Staël² và đã chống lại triều đại Bourbons sau khi đã chống lại Napoléon, nhưng rồi chết khiếp vì chiến thắng.

– Cửa hiệu kỳ dị! Lucien thốt lên khi ngồi trên xe ngựa thuê bên cạnh Lousteau.

– Tới Kịch viện Panorama, cấp tốc! Cho anh ba mươi xu, Etienne bảo người lái xe. Dauriat là một tay rất ngộ, y bán hàng mười lăm mười sáu vạn quan tiền sách một năm, y như thượng thư văn học vậy, Lousteau đáp, lòng tự ái được vượt ve khoái trá và lên mặt bậc thầy trước Lucien. Y cũng tham lam chẳng kém gì Barbet, mà còn quý mô hơn. Dauriat có mẽ ngoài, y rộng rãi, nhưng hiểu thắng; còn về đầu óc y thì nó chứa đựng tất cả mọi cái y nghe nói xung quanh; cửa hiệu của y là một nơi lui tới rất tốt. Ở đó có thể trò chuyện với những nhân vật cự phách của thời đại. Ở đó, anh bạn ạ, một thanh niên học hỏi được trong một tiếng đồng hồ nhiều hơn hàng mười năm mòn mỏi đọc sách. Ở đó người ta tranh luận về những bài báo, người ta đào xới mọi vấn đề, người ta kết giao với những nhân vật danh tiếng hay có uy tín có thể lợi cho mình. Thời nay muốn thành công thì phải giao du nhiều. Anh xem đây, cái gì

1. Thời kỳ một trăm ngày của Napoléon.

2. Người được bà Staël sủng ái.

cũng là chuyện tình cờ cả. Cái điều nguy hiểm nhất là có trí tuệ mà cô độc ở xó nhà.

– Nhưng hẳn rất lão xược! Lucien nói.

– Chao ôi! Cả bọn chúng tôi đều bắt chước Dauriat, Etienne đáp. Anh cần đến y thì y cười lên cổ anh; y cần đến tờ *Nhật báo Tranh luận*, thì Emile Blondet xoay y như chong chóng! Chà! Nếu anh nhập tịch làng văn, anh còn thấy khối đứa khác như thế! Đấy, anh xem tôi đã nói với anh những gì?

– Vâng, anh nói rất đúng, Lucien đáp. Ở cửa hiệu đó, vì theo kế hoạch của anh tôi không ngờ bị cay đắng đến thế.

– Thì việc gì mà anh tự làm khổ mình? Cái mà ta hy sinh cuộc đời vào đó, cái đề tài làm ta nát óc qua những đêm nghiên ngẫm, tất cả những hành trình qua địa hạt của tư tưởng đó, cái đài kỷ niệm của ta xây bằng máu thịt chúng ta đó, đối với bọn nhà xuất bản trở thành vấn đề lỗ hay lãi. Bọn hiệu sách bán được hay không bán được tác phẩm của anh, tất cả vấn đề đối với chúng là thế. Một quyển sách đối với chúng là số vốn đặt vào việc may hay rủi. Quyển sách càng hay, nó càng ít có cơ bán được. Bất cứ siêu nhân nào cũng vượt lên trên quần chúng, thành công của họ như vậy là tỷ lệ thuận với thời gian cần thiết để đánh giá tác phẩm. Chẳng có một chủ hiệu sách nào muốn chờ đợi cả. Quyển sách ra hôm nay thì ngày mai phải bán được. Theo cái kiểu đó thì các chủ hiệu sách khước từ những sách có chất lượng, cần có thời gian để được đánh giá một cách sâu sắc.

– Thế ra D'Arthez nói đúng, Lucien thốt lên.

– Anh quen D'Arthez đấy à? Lousteau hỏi. Tôi chẳng thấy có gì nguy hiểm hơn là những đầu óc cô độc, họ như chàng trai đó nghĩ rằng có thể lôi kéo thiên hạ về phía họ. Khi họ gây cho những óc tưởng tượng non trẻ bệnh cuồng tín thổi phồng cái sức mạnh vô biên mà ta cảm thấy ở bản thân chúng ta, những con người nổi danh sau khi tạ thế đó ngăn trở đám thanh niên kia tung hoành khi tuổi đời cho phép và có lợi. Tôi tán thành hệ tư tưởng của Mahomet, ông ta sau khi ra lệnh cho núi di chuyển lại gần mình thì kêu lên: “Nếu người không lại với ta thì ta sẽ lại với người!”

Lời dả kích trong đó lý trí được biểu thị dưới một hình thức sắc nhọn đó, có đặc tính làm cho Lucien do dự giữa phương châm thanh bản nhần nhục của nhóm D'Arthez và chủ nghĩa chiến đấu mà Lousteau trình bày. Vì vậy chàng thi sĩ xứ Angoulême lặng im cho tới đại lộ Từ đường.

Kịch viện Panorama, nay được thay bằng một ngôi nhà, trước kia là một rạp hát xinh đẹp ở đối diện với phố Charlot, trên đại lộ Từ đường, và ở đó hai gánh hát kế tiếp nhau sụp đổ không đạt được một thành công nào, tuy Vignol¹, một trong những diễn viên chung phần kế nghiệp Potier² đã vào nghề ở đó cũng như Florine, nữ diễn viên khoảng năm năm sau thì nổi tiếng đến thế. Các nhà hát, cũng như những con người, phải phục tùng định mệnh. Kịch viện Panorama phải cạnh tranh với rạp Ambigu, rạp Gaieté, rạp Cửa Saint-Martin và các rạp kịch vui; nó không cưỡng nổi những âm mưu của các rạp này, những hạn chế về đặc quyền và tình trạng thiếu vở hay. Các tác gia không muốn bắt hòa với các rạp đã vũng vì một rạp mà vận mệnh dường như bấp bênh. Tuy nhiên, ban quản trị đặt hy vọng vào vở mới, một thứ ca kịch vui nhộn của một tác gia trẻ tên là Du Bruel, cộng tác với một số nhân vật nổi tiếng, nhưng lại nói rằng làm lấy một mình. Vở đó được dựng để bước đầu đưa Florine lên, nàng từ trước vẫn là diễn viên phụ ở rạp Gaieté, từ một năm nay chỉ đóng những vai thứ yếu, tuy đã làm người ta chú ý nhưng vẫn chưa được ký hợp đồng, thế là rạp Panorama bên cạnh đến phòng mất năng. Một nữ diễn viên khác là Coralie cũng sẽ xuất đầu lộ diện ở đó. Khi đôi bạn tới nơi, Lucien ngạc nhiên vì quyền hành của báo chí đối với nhà hát.

— Ông đây đi với tôi, Etienne bảo người kiểm soát, y cúi rạp xuống.

— Ông thật khó mà kiếm được chỗ, viên kiểm soát trưởng nói. Chỉ duy có lò giám đốc là rảnh.

1. Vignol (1800-1888): diễn viên hài kịch Pháp có tiếng đương thời.

2. Potier (1775-1838): diễn viên hài kịch Pháp đương thời.

Etienne và Lucien mất ít thời giờ lang thang trong các hành lang và điều đình với những chị xếp chỗ.

– Ta vào buồng sau bảo viên giám đốc cho ta vào lô của hần. Nhân thể tôi giới thiệu với anh nhân vật chính trong buổi diễn, nàng Florine.

Lousteau làm hiệu thì người gác cửa khu nhạc công lấy một chiếc chìa khóa nhỏ và mở một cửa khuất trong một bức tường dày. Lucien đi theo bạn, và đột nhiên bước từ hành lang sáng rực vào một lỗ đen ngòm, ở hầu hết các rạp hát nó dùng làm chỗ thông từ gian ngoài vào hậu trường. Rồi trèo lên vài bậc ẩm thấp, chàng thi sĩ tỉnh nhỏ bước chân vào hậu trường, ở đó một cảnh tượng kỳ lạ nhất chờ hần. Những giá đặt tranh trang trí chật hẹp, bề cao của sân khấu, những thang có treo đèn, những tranh trang trí nhìn gần đến là kính khủng, những diễn viên mặt đời phẩn, quần áo họ đến lạ lùng và may bằng thứ vải rất thô, những người phục dịch áo đầy đầu mỡ, những dây thừng lủng lẳng, người đạo diễn đi đi lại lại mũ đội trên đầu, những diễn viên phụ ngồi đó, những tám phông treo, những lính cứu hỏa, tất cả cái mớ những vật khôi hài, rầu rĩ, bản thủ, gớm ghiếc, choáng lộn đó khác hẳn với cái mà Lucien vẫn nhìn thấy khi ngồi ở chỗ của khán giả, làm cho hần bỡ ngỡ vô cùng. Người ta vừa dựng xong một vở ca kịch tên là *Bertram*, mô phỏng một vở bi kịch của Maturin mà Nodier, Byron và Walter Scott rất ưa thích nhưng nó không được hoan nghênh ở Paris.

– Đùng rời tay tôi ra nếu anh không muốn rơi vào một cái bẫy, bị một cánh rừng ụp vào đầu, đánh đổ một lâu đài hay vương phải một lều tranh, Etienne bảo Lucien. Florine có ở trong buồng nàng không, cô em xinh đẹp? y hỏi một nữ diễn viên chăm chú nghe để chuẩn bị ra diễn.

– Có đấy, tình lang ạ. Cảm ơn những điều anh đã nói về tôi. Mặc dầu Florine đã tới đây làm việc, anh như thế quả thật là tốt.

– Thôi, cô mình, đóng khéo không mà hỏng đấy, Lousteau nói. Nhảy xổ ra, nhanh nhẹn lên! nói cho đúng: *Quân khôn kiếp, đừng lại!* Những hai nghìn quan tiền thu kia đấy.

Lucien ngạc nhiên thấy nữ diễn viên đổi nét mặt và thét lên: *Quân khốn kiếp, dừng lại!* làm cho hắn sồn gai ốc. Không phải là người đàn bà trước nữa.

– Kịch là thế đấy, hắn bảo Lousteau.

– Thì cũng như cửa hiệu ở Hàng lang Gõ và như một tờ báo đối với văn chương, nó là một nơi nấu ăn thật sự, Lousteau đáp.

Nathan tới.

– Anh đến đây làm gì thế? Lousteau hỏi.

– Thì trong khi chờ đợi, tôi tạm viết tường thuật những sân khấu nhỏ cho tờ *Nhật báo*, Nathan đáp.

– Chà, thế thì đêm nay đến chén với chúng tôi, và ủng hộ Florine, ăn miếng trả miếng đấy, Lousteau bảo.

– Sẵn lòng, Nathan đáp.

– Anh nhớ đấy, bây giờ cô ta ở phố Bondy.

– Cái anh đẹp trai đi với anh là ai thế, anh Lousteau của em? nữ diễn viên từ sân khấu vào hỏi Lousteau.

– À! cô mình, một đại thi sĩ, một người sẽ nổi danh. Vì các vị sẽ cùng dự bữa tiệc đêm, ông Nathan, xin giới thiệu với ông ông Lucien de Rubempré.

– Ngài có một cái tên đẹp lắm, Raoul nói với Lucien.

– Lucien! Đây là ông Raoul Nathan, Etienne bảo người bạn mới.

– Thưa ngài, quả thực, tôi mới đọc tác phẩm của ngài hai hôm nay, và tôi không quan niệm được rằng một người đã từng viết một cuốn sách và một tập thơ như thế lại khiêm tốn trước một nhà báo đến thế.

– Tôi đang mong đợi tác phẩm đầu tay của ngài, Nathan đáp, để thoáng một nụ cười hóm.

– Ô kìa, phái Cục hữu và phái Tự do bắt tay nhau đấy à? Vernou trông thấy bộ ba đó thì kêu lên.

– Buổi sáng tôi theo dư luận tờ báo của tôi, Nathan nói, nhưng buổi tối, thì tôi nghĩ thế nào tùy ý: *tối đến nhà báo nào mà chẳng say*¹.

– Etienne này, Félicien bảo Lousteau. Finot đi cùng với mình, nó tìm cậu đấy. À kìa... nó kia rồi.

– Thế nào! không còn lấy một chỗ à? Finot hỏi.

– Anh thì bao giờ chẳng có một chỗ trong trái tim chúng em, nữ diễn viên nở nụ cười tươi nhất với y.

– Ô, Florville cô mình, đã khỏi tương tư rồi kìa. Người ta cứ đồn cô mình bị một ông hoàng Nga bắt cóc đấy.

– Ngày nay làm gì có chuyện bắt cóc phụ nữ? Florville nói, cô ta chính là nữ diễn viên vừa mới thết: *Quán khốn kiếp, dừng lại!* Bọn tôi ở Saint-Mandé mười ngày, ông hoàng của tôi chịu trả bồi thường cho ban quản trị rap. Ông giám đốc, Florville vừa tiếp tục vừa cười, sẽ cầu Trời cho có nhiều ông hoàng Nga tới, tiền bồi thường tức là tiền thu không bỏ vốn đấy.

– Thế còn cô mình, Finot hỏi một chị nông dân đẹp đang đứng nghe, cô mình nâng những hạt kim cương đeo tai kia ở đâu đấy? Hay là đã *chài* một ông hoàng Ấn Độ nào rồi?

– Chẳng phải đâu, chỉ là một anh bán xi đấy thôi, một chú Ăng-lê đã chuồn rồi! Có phải ai cũng như Florine và Coralie muốn là được những tay thương gia bạc triệu chán vợ con đâu: các cô ấy hẳn phải sướng lắm!

– Này Florville, khéo chẳng mà lại nhớ tàu đấy, Lousteau kêu lên, xi của cô bạn lại bốc lên đầu cô rồi.

– Nếu cô muốn được hoan nghênh, Nathan nói, thì đừng có la lên như một nữ hung thần: *Nó thoát rồi!* cứ từ tốn bước vào, đi đến

1. Nhại câu tục ngữ: *bạn đêm mèo nào mà chẳng xám.*

tận phía trước sân khấu và dùng tiếng phôi mà nói: *Nó thoát rồi!* như Pasta nói: *Ôi Tổ quốc*, trong vở *Tancredi* ấy¹ Ra đi! y vừa nói thêm vừa đẩy nàng ra.

– Muộn rồi, thế là cô ta nhớ tàu! Vernou nói.

– Sao? Cô ta làm thế nào mà khán giả vỗ tay khiếp thế? Lousteau hỏi.

– Cô ta để hở vú ra khi quỳ xuống, đó là ngón tử đấy, nữ diễn viên nguyên tình nhân của anh bán xi nói.

– Ông giám đốc nhường cho ta lô của ông ấy, vậy cậu sẽ gặp tớ ở đây, Finot bảo Etienne.

Lousteau liền dẫn Lucien ra phía sau nhà hát, đi ngoắt ngoáy qua những hậu trường, những hành lang và những cầu thang cho tới tầng gác ba, đến một buồng nhỏ, có Nathan và Félicien Vernou đi theo.

– Xin chào các vị², Florine nói. Này ông, nàng quay lại nói với một người béo lùn đứng ở một góc, những vị này làm trọng tài cho vận mệnh của tôi đấy, tương lai của tôi ở trong tay các ông ấy; nhưng tôi hy vọng rằng sáng mai ông sẽ nằm gậm bàn của chúng ta³, nếu Lousteau không quên gì...

– Hẳn rồi! cô sẽ tiếp Blondet ở báo *Tranh luận*, Etienne đáp, Blondet thật sự, Blondet chính cống, nghĩa là Blondet.

– Ô! Lousteau của em, chà, em phải hôn chú mình mới được, nàng vừa nói vừa nhảy lên bá cổ y.

Trước sự tỏ tình đó, Matifat, gã béo lùn, làm mặt nghiêm trang. Với tuổi mười sáu, Florine người gầy. Sắc đẹp của nàng, như một nụ hoa đầy hứa hẹn, chỉ có thể làm siêu lòng những nghệ sĩ ưa phác

1. Vở ca kịch Ý, lời của Rossi, nhạc của Rossini.

2. Nguyên văn: *Bonjour ou bonsoir* (Xin chúc ngày tốt đẹp hay đúng hơn đêm tốt đẹp) vì tiếng Pháp phân biệt chào ban ngày (*bonjour*) và tiếng chào ban đêm (*bonsoir*).

3. Ý nói say rượu nằm lăn dưới gậm bàn.

họa hơn là tranh hoàn toàn. Nữ diễn viên xinh đẹp ấy có những nét tinh vi đặc biệt, và giống nàng Mignon của Goethe¹. Matifat, gã bán thuốc giàu có ở phố Lombards, nghĩ rằng bao một cô đào nhà hát nhỏ thì đỡ tốn; nhưng trong mười một tháng, Florine tốn cho y sáu vạn quan. Chẳng có gì lạ lùng hơn đối với Lucien là cái gã thương nhân lương thiện và thật thà kia đứng sừng sững như một tượng thần Terme² trong góc một căn buồng hẹp ba thước vuông, dán một thứ giấy đẹp, bày một tấm gương quay, một ghế trường kỷ, hai ghế tựa, một tấm thảm, một lò sưởi và bề bộn những tủ. Một chị hầu buồng sắp mặc xong quần áo kiểu phụ nữ Tây Ban Nha cho nữ diễn viên. Vợ sắp diễn là một vở hỗn kịch trong đó Florine sắm vai một bà bá tước.

– Cô ả này năm năm nữa sẽ là đào hoa khôi của Paris, Nathan bảo Félicien.

– Ái chà! các bạn lòng ơi, Florine vừa nói vừa quay lại phía ba nhà báo, mai nhớ ủng hộ tôi nhé: trước hết đêm nay tôi phải cho xe đợi các ngài, thế nào tôi cũng cho các ngài say bí tỷ như ngày mardi gras³ đấy. Matifat có rượu, chà! nhưng loại rượu xứng đáng với Louis XVIII, và cậu ta lại mượn tay nhà bếp của đại sứ nước Phổ đấy.

– Cứ trông thấy ông đây là y như chúng tôi chờ đón những sự vĩ đại, Nathan nói.

– Chả cậu ấy biết rõ là phải chiêu đãi những con người nguy hiểm nhất ở Paris mà lại, Florine đáp.

Matifat nhìn Lucien vẻ lo lắng, vì chàng thanh niên rất mực xinh trai ấy khiến y đâm ghen.

1. Nhân vật trong tiểu thuyết *Wilhelm Meister* của Goethe.

2. Vị thần coi biên giới trong thần thoại La Mã, hình dung như một chiếc móc trên cổ đầu người.

3. Mardi gras: ngày thứ ba ăn thịt lần cuối cùng trước khi vào tuần chay (theo lịch Công giáo), vào tháng ba mỗi năm.

– À kia còn một vị mà tôi không biết, Florine nhằm Lucien nói. Ai đã mang Apollon du Belvédère¹ từ Florence về đây? Ông đây trông dễ thương như một người trong tranh của Girodet² vậy.

– Thừa cô nương, Lousteau nói, ông đây là một thi sĩ tỉnh nhỏ tôi quên chưa giới thiệu với cô nương. Tối nay trông cô nương đẹp đến nỗi chẳng nghĩ tới lễ nghi tối thiểu và phải phép nữa...

– Ông ấy có giàu không mà làm thơ? Florine hỏi.

– Nghèo như Job vậy, Lucien đáp.

– Thế mà làm chúng tôi chết mệt đấy, nữ diễn viên nói.

Du Bruel, tác giả của vở kịch, bỗng bước vào. Đó là một chàng thanh niên mặc rơ-đanh-gốt, nhỏ bé, mảnh khảnh, trông vừa như một công chức, vừa như một nghiệp chủ và một tay buôn chứng khoán.

– Cô Florine, cô thuộc vai chứ? đừng quên nhé. Chú ý lớp ở màn hai, cần sắc sảo tể nhị! Nhớ nói: *Tôi chẳng yêu anh*, như chúng ta đã thống nhất.

– Sao mình lại chọn những vai nói những lời như thế? Matifat hỏi Florine.

Mọi người nghe gã bán thuốc nói thì cười ran lên.

– Thế thì có việc gì đến anh, nàng đáp, tôi có nói với anh đâu kia chứ, chàng xuân? Chà, anh ấy cứ ngơ ngẩn như thế mà làm tôi sung sướng đấy, nàng vừa nói tiếp vừa nhìn các tác gia. Thú thật, mỗi cái xuân của anh ấy là tôi trả bao nhiêu đấy, nếu chẳng vì thế mà tôi phá sản.

– Vẫn biết thế, nhưng mình cứ nhìn tôi mà nói như khi tập vai ấy, thành ra tôi đâm sợ, gã bán thuốc đáp.

– Nếu thế thì tôi nhìn Lousteau thân yêu của tôi vậy.

Tiếng chuông vang lên ở ngoài hành lang.

1. Tượng thần Apollon (thần nghệ thuật), được coi như điển hình của cái đẹp cổ điển. Ý nói Lucien đẹp như tượng thần đó.

2. Họa sĩ Pháp đầu thế kỷ XIX.

– Thôi mời chư vị rút lui, Florine nói, để cho tôi học lại vai và nhập tâm đây.

Lucien và Lousteau bỏ đi sau cùng. Lousteau hôn vai Florine và Lucien nghe thấy nàng nói:

– Tối nay thì chẳng được rồi. Thằng khom già ấy nó đã bảo vợ rằng nó về quê rồi.

– Anh thấy nàng có xinh không? Etienne hỏi Lucien.

– Thế còn thằng cha Matifat, anh bạn... Lucien thốt lên.

– Chà! cậu cả, cậu chưa biết gì về đời sống Paris đâu, Lousteau đáp. Có những điều tất yếu cần phải chịu đựng! Thì cũng như cậu yêu một gái có chồng ấy thôi. Phải quyết định theo một bề nào.

Etienne và Lucien vào một lô trước sân khấu ở tầng dưới nhà thì thấy viên giám đốc nhà hát và Finot. Phía trước, trong lô đối diện, Matifat ngồi với một người bạn là Camusot, một tay buôn tơ lụa đang bao Coralie, và một ông già bé nhỏ thật thà là nhạc phụ hắn. Ba tay tư sản vừa lau kính ống nhòm vừa nhìn tầng dưới nhà rất huyền não làm họ lo lắng. Trong các lô xuất hiện đám khán giả kỳ quặc của những buổi diễn đầu: những nhà báo và nhân tình họ, những phụ nữ và kẻ bao họ, một số khách kỳ cục của nhà hát sinh dự những buổi diễn đầu, những nhân vật của giới thượng lưu ưa những cảm xúc loại đó. Trong một lô hạng nhất là viên tổng giám đốc và gia đình, y đã xếp Du Bruel vào một ban quản lý tài chính, ở đó gã viết kịch ăn lương theo một chức vụ danh nghĩa. Từ sau bữa ăn chiều, Lucien đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Đời sống văn chương từ hai tháng nay bày ra quá nghèo nàn, quá trần trụi trước mặt hắn, quá kinh khủng trong buồng ở của Lousteau, quá hèn hạ mà cũng quá láo xược ở Hành lang Gỗ, giờ đây diễn ra với những cảnh lộng lẫy lạ lùng và dưới những bộ mặt kỳ dị. Những lên voi xuống chó, những phản bội và truy hoan, những vinh và nhục, cả một mớ hỗn độn làm hắn ngây đại như một kẻ bị thu hút vào một cảnh tượng chưa từng thấy.

– Ông có chắc rằng vở của Du Bruel kiếm được không? Finot hỏi viên giám đốc.

– Đây là một vở kịch tình huống mà Du Bruel muốn bắt chước Beaumarchais¹. Công chúng bình thường không ưa loại này, họ muốn thật nhiều xúc động. Cái hóm hỉnh không được hoan nghênh ở đây... Tối nay tất cả đều tùy theo Florine và Coralie, hai nàng đều hết sức kiều diễm và duyên dáng. Hai nàng đều mặc váy rất ngắn, họ nhảy điệu Tây Ban Nha, họ có thể thu hút công chúng. Buổi diễn này là một ván bài. Nếu báo chí viết cho mấy bài dí dỏm, trường hợp thành công thì tôi có thể kiếm được mười vạn ê-quy.

– Thôi, tôi hiểu rồi, như thế là chỉ vì chuộng đào mà người ta hoan nghênh, Finot nói.

Ba rạp gần đây họ âm mưu phá cho nên cũng có kẻ huýt sáo, nhưng tôi có cách đối phó với họ. Tôi cho tiền tui được thuê tới đây phá, chúng sẽ huýt sáo cầm chừng. Kia kia ba tay thương gia kia muốn cho Coralie và Florine được hoan nghênh cho nên đã mua mỗi người một trăm vé phân phối cho bà con họ có thể tổng bọn phá đám ra cửa. Bọn này được cả hai bên trả tiền sẽ dễ dàng rút lui, và như thế công chúng sẽ hài lòng.

– Ba trăm vé! những con người quý hóa thật! Finot thốt lên.

– Đúng thế, nếu có thêm hai đào đẹp được bao đình huỳnh như Florine và Coralie thì tôi chẳng lo nữa.

Qua hai tiếng đồng hồ, tai Lucien nghe thấy rằng hết thảy mọi việc đều giải quyết bằng đồng tiền. Ở rạp hát cũng như ở hiệu sách, ở hiệu sách cũng như ở tòa báo, chẳng có vấn đề nghệ thuật và vinh quang. Đầu óc và trái tim của hắn bị cái quả lắc lớn là Đồng tiền nện nhịp liên hồi. Khi dàn nhạc cử bài mở màn, trước những tiếng vỗ tay và huýt sáo loạn xạ ở tầng dưới nhà, hắn không thể không hồi tưởng lại những cảnh thơ mộng êm đềm và trong sáng mà hắn đã thưởng thức ở nhà in của David, khi cả hai người mừng tượng

1. Nhà hài kịch Pháp nổi tiếng thế kỷ XVIII, tác giả các vở: *Người thợ cạo thành Séville*, *Đám cưới Figaro*.

những kỳ diệu của Nghệ thuật, những thành công cao quý của thiên tài, những cánh trắng của Vinh quang. Khi nhớ tới những buổi tối trong Nhóm nghiên cứu, một giọt nước mắt long lanh trong mắt chàng thi sĩ.

– Anh làm sao thế? Lousteau hỏi.

– Tôi thấy văn thơ bị chìm trong bùn nhơ, hần đáp.

– Chà! anh bạn vẫn còn nhiều mộng tưởng đấy.

– Thế ra ở đây cứ phải luồn cúi và chịu o bế những tên Matifat và Camusot sù kia, cũng như nữ diễn viên chịu o bế các nhà báo, cũng như chúng ta chịu o bế bọn nhà xuất bản à?

– Nay cậu cả, Etienne chỉ Finot và nói khê vào tai hần, cậu thấy thằng cha cục mịch kia không, hần chẳng có tài năng trí tuệ gì, nhưng tham lam, quyết chí làm giàu và khéo xoay xở, tại cửa hiệu của Dauriat hần ăn chặn của tôi bốn mươi phần trăm mà vẫn ra vẻ làm ơn cho tôi?... ấy thế mà hần nhận được bao nhiêu thư của các thiên tài chớm nở quỳ gối trước hần vì một trăm quan đấy.

Lòng Lucien thất lại vì ghê tởm, hần nhớ đến bức vẽ trên tấm thảm xanh của tòa soạn có ghi: *Finot, trăm quan của tớ đâu?*

– Chẳng thà chết, hần nói.

– Chẳng thà sống, Etienne đáp.

Khi màn mở, viên giám đốc bỏ vào hậu trường để sai bảo.

– Anh bạn này, Finot liền bảo Etienne, tôi đã được Dauriat nhận lời rồi, tôi chung một phần ba vốn vào tờ tuần báo. Tôi chịu ba vạn quan tiền mặt với điều kiện làm chủ bút kiêm chủ nhiệm. Món này tuyệt lắm. Blondet bảo tôi rằng sắp sửa có luật hạn chế báo chí, chỉ những báo hiện đang tồn tại là được duy trì. Sáu tháng nữa, cứ gọi là phải có một triệu mới mở được một tờ báo mới. Thế là tôi đã điều đình mà chẳng có quá một vạn quan trong tay. Nghe đây. Nếu cậu có thể xui Matifat mua nửa phần của tớ, nghĩa là phần sáu, với giá ba vạn quan, thì tớ nhường cho cậu chân chủ bút tờ báo nhỏ của tớ, với lương hai trăm năm mươi quan một tháng. Cậu sẽ

đúng tên thay tở. Tở muốn vẫn điều khiển được tòa soạn, vẫn giữ nguyên quyền lợi mà chẳng ra về đóng vai gì ở đó cả. Tất cả các bài sẽ trả tiền cho cậu, cứ năm quan một cột; như vậy có thể dư cho cậu mười lăm quan một ngày vì chỉ phải trả có ba quan, và lợi dụng món biên tập không trả tiền. Thế là thêm cho cậu bốn trăm rưởi quan một tháng. Nhưng tở muốn giữ lại quyền quyết định đả kích hay ủng hộ người và việc trên tờ báo, tùy theo ý muốn của tở, mà vừa để cho cậu quyền trả thù và ủng hộ những gì không trở ngại cho chính sách của tở. Có lẽ tở sẽ đứng về phía chính quyền hay phía cực hữu, chưa biết chừng; nhưng tở muốn vẫn giữ quan hệ ngấm ngầm với phái tự do. Cậu hiền lành cho nên tở nói hết với cậu. Có lẽ tở sẽ vận động cho cậu được phép tường thuật các khóa họp Nghị viện trên báo thay tở, vì chắc tở chẳng thể làm được nữa. Vì vậy cậu bảo Florine vận động đi, bảo cô ấy bấm nút mạnh tên bán thuốc. Chỉ trong khoảng bốn mươi tám giờ là tở sẽ phải trả lời rút lui nếu không có tiền trả, Dauriat đã bán phần ba kia lấy ba vạn quan cho tên chủ nhà in và tên buôn giấy của hắn. Hắn ăn *không* một phần ba, lại được lãi thêm một vạn quan, vì hắn chỉ mua cả thấy mất năm vạn. Nhưng chỉ một năm là có thể bán tờ báo cho Triều đình lấy hai mươi vạn quan nếu như người ta nói, Triều đình khôn ngoan định giảm ảnh hưởng của báo chí.

– Cậu tốt số thật, Lousteau thốt lên.

– Nếu cậu đã qua những ngày nghèo khổ như tở thì cậu chẳng nói như thế đâu. Nhưng cậu biết không, giờ đây tở chịu một điều bất hạnh không phương cứu chữa: tở là con một người thợ làm mũ còn đang bán mũ ở phố Le Coq... Chỉ có một cuộc cách mạng mới làm cho tở mở mắt ra được; mà nếu không có một cuộc đảo lộn xã hội thì tở phải có bạc triệu. Tở chẳng biết giữa hai cái đó có phải cách mạng là dễ hơn không. Nếu tở cũng mang tên họ như bạn cậu thì tiền đồ tở thật rạng rỡ. Thôi im, lão giám đốc đây này. Chào cậu, Finot nói và đứng dậy. Tở lại Kịch viện, có lẽ mai tở phải quyết đấu: tở viết bài ký tên F. đả như sấm sét vào hai ả vũ nữ làm bạn với những tướng soái. Tở tấn công thẳng tay Kịch viện.

– Sao, hả? viên giám đốc hỏi.

– Thật đấy, họ keo kiệt với tôi, Finot đáp, đứa thì rút mất lô của tôi, đứa thì không chịu lấy cho tôi năm mươi suất mua báo dài hạn. Tôi đã gửi tối hậu thư cho Kịch viện, bây giờ tôi đòi một trăm suất mua dài hạn và mỗi tháng bốn lô. Nếu họ nhận thì báo của tôi có tám trăm người mua dài hạn và một nghìn mua lẻ. Tôi đã có cách lấy thêm hai trăm suất mua dài hạn nữa: đến tháng giêng thì lên tới nghìn hai...

– Ông làm bọn tôi đến vỡ nợ mất, viên giám đốc nói.

– Ông ấy à, ông chẳng có gì mà phàn nàn với mười suất mua dài hạn. Tôi đã phải cho viết ủng hộ ông hai bài trên báo *Lập hiến* rồi.

– Ồ! tôi không than phiền ông gì đâu, viên giám đốc la lên.

– Tối mai nhé, Lousteau, Finot nói. Cậu trả lời mình ở rạp Pháp quốc nhé, ở đó có buổi khai diễn đấy; nhưng vì tớ không thể viết bài được, cậu đến tòa báo mà lấy vé lô của tớ. Félicien Vernou bằng lòng không lĩnh lương trong một năm và đề nghị trả tớ hai vạn quan để tham gia một phần ba vào quyền sở hữu tờ báo; nhưng tớ muốn giữ độc quyền làm chủ. Chào cậu.

– Thành cha ấy, tên nó là Finot chẳng phải là không có nghĩa¹ Lucien nói với Lousteau.

– Chà! hần là thằng chết treo đang tiến lên đấy, Etienne đáp, chẳng chú ý xem gã lấu cá đang đóng cửa lô kia có nghe tiếng hay không.

– Cái ông ấy à?... viên giám đốc nói, ông ấy sẽ thành triệu phú, được mọi người trọng vọng, và rồi không lại khối bạn ấy à...

– Trời ơi, Lucien nói, thật là hang quỷ! Thế mà anh lại bắt cô gái kiều diễm kia đi điều đình việc đó ư? hần vừa nói vừa chỉ Florine, nàng đang nhảy mất với họ.

– Thế mà rồi nàng làm được đấy. Anh chưa biết chứ những con người quý báu ấy họ rất tận tình và tinh ý, Lousteau đáp.

1. *Finot* đồng âm với chữ *Finaud*, có nghĩa là xảo quyệt, lấu cá.

– Khi họ yêu thì tình yêu rộng rãi, vô biên của họ chuộc hết mọi khuyết điểm, hết mọi lỗi lầm của họ, viên giám đốc nói tiếp. Mỗi tình của một nữ diễn viên càng đẹp vì nó gây ra cảnh trái ngược hẳn với xung quanh.

– Nó như là tìm thấy trong đồng bùn một hạt kim cương đáng để trang điểm chiếc vương miện kiêu hãnh nhất, Lousteau tiếp.

– Ủa, Coralie đâm lơ đãng quá, viên giám đốc nói. Đích là ông bạn đây *bắt mắt hồn* Coralie rồi, cô ấy diễn hồng cho mà xem; cô ấy đối đáp không ăn khớp nữa, thế là hai lần không nghe người nhắc. Xin mời ông ngồi vào góc này, y nói với Lucien. Nếu Coralie phải lòng ông thì để tôi đi bảo với cô ấy rằng ông đã về rồi.

– Ấy đừng, Lousteau kêu lên, bảo cô ấy rằng ông đây sẽ dự bữa ăn đêm, cô ấy sẽ tha hồ muốn làm gì thì làm, tức khắc cô ấy sẽ đóng như công nương Mars cho mà xem¹.

Viên giám đốc bỏ đi.

– Sao, anh bạn ơi, Lucien nói với Etienne, anh nữ bảo Florine xui gã bán thuốc bỏ ra ba vạn quan để mua một nửa cái phần mà Finot nó vừa mua nguyên cả với giá đó sao?

Lousteau không để Lucien nói hết.

– Cu cậu ơi, cậu ở xứ nào tới thế? Cái thằng bán thuốc đâu phải là một con người, đó là két bạc mà tình yêu đem lại cho ta.

– Thế lương tâm anh để đâu?

– Lương tâm, cậu ạ, nó là một chiếc gậy mà mọi người dùng để nện gã hàng xóm, chứ chẳng bao giờ để nện mình. Ủa, cậu nghĩ quý quá gì thế? Không dung chỉ trong một ngày cậu gặp cái may lạ lùng mà tôi đã phải mất hai năm chờ đợi, thế mà cậu lại còn ốm ở phê phán thủ đoạn à? Sao! cậu xem ra cũng có trí khôn, đáng lẽ cậu phải có tư tưởng độc lập của những tay trí thức giang hồ trong

1. Mars Anne (1779-1847): nữ diễn viên kịch nói Pháp có tài sắm vai của Molière và Marivaux.

cái xã hội này, thế mà cậu lại ngụy mình trong những bản khoản của bà phước tự kết tội mình có ý nghĩa tà dâm khi ăn trứng như thế?.. .. Nếu Florine thành công thì tớ lên chức chủ bút, tớ lĩnh lương tháng hai trăm năm mươi quan, tớ bao thầu những kịch viện lớn, tớ nhường cho Vernou những rạp kịch vui, còn cậu thì bước đầu thay tớ ở các nhà hát khu phố. Cậu sẽ được ba quan một cột, mỗi ngày cậu viết một cột, một tháng ba mươi cột vị chi là chín mươi quan; cậu có sáu mươi quan tiền sách bán cho Barbet, cậu lại có thể đòi các rạp của cậu mỗi tháng mười vé, cả thầy được bốn mươi vé đem bán lấy bốn mươi quan cho tay Barbet trong làng sân khấu mà tớ giới thiệu cho. Thế là chẳng gì một tháng cũng hai trăm quan. Nếu cậu lại đắc lực cho Finot, cậu có thể đưa lọt một bài trăm quan vào tờ tuần báo mới của hắn, nếu cậu tỏ ra có tài xuất chúng; là vì ở đó viết có ký tên không thể *buông trôi* như ở các tờ báo nhỏ được. Thế là cậu kiếm một trăm ê-quy mỗi tháng. Cậu cả ơi, có những kẻ tài năng, như gã D'Arthez tội nghiệp ấy, hắn ăn hoài ở quán Flicoteaux, mười năm chưa kiếm được trăm ê-quy. Với ngòi bút của cậu, cậu làm mỗi năm bốn nghìn quan, không kể tiền xuất bản nếu cậu viết sách. Thế mà một viên Quận trưởng lương chỉ có nghìn ê-quy, và bất quá chỉ hú hí trong quận của hắn. Tớ không nói đến cái thú đi xem hát không mất tiền, vì cái đó chẳng mấy lúc rồi cũng mệt; nhưng cậu ra vào tự do hậu trường của bốn rạp. Hãy thật hắc và dí dỏm trong một hai tháng, cậu sẽ túi bụi vì mời mọc, tiệc tùng với đào; cậu sẽ được nhân tình của chúng tán tỉnh; cậu chỉ chén ở quán Flicoteaux những ngày không còn ba hào trong túi, không ai mời mọc tiệc tùng. Mỗi lúc năm giờ trong vườn Luxembourg cậu còn chưa biết đâm đầu vào đâu, bây giờ cậu đã sắp trở thành một trong số một trăm nhân vật có đặc quyền định đoạt dư luận của nước Pháp. Trong ba ngày nữa, nếu bọn ta đạt kết quả, cậu có thể, bằng ba chục câu nói khéo in ra, mỗi ngày ba câu, làm cho một người phải chửi đời: cậu có thể thu tô hưởng lạc của tất cả các đào ở các rạp của cậu: cậu có thể đánh đổ một vở kịch hay và kéo cả Paris đến xem một vở tồi. Nếu Dauriat không chịu in tập *Những bông hoa cúc* mà không cho cậu gì, cậu có thể bắt hắn lại tận nhà cậu, khúm núm và hàng phục, mua của cậu với giá hai nghìn quan. Với tài năng, cậu

chỉ việc phết cho ba bài vào ba tờ báo khác nhau dọa bóp chết vài món đầu cơ của Dauriat hay một cuốn sách hấn định khai thác, thế là cậu sẽ thấy hấn bỏ tới tận gác xếp của cậu và bám rễ ở đó như cây tầm gửi. Còn cuốn tiểu thuyết của cậu thì bọn xuất bản hiện nay đang ít nhiều lịch sự tống cổ cậu ra khỏi cửa, chúng sẽ xếp hàng nối đuôi trước nhà cậu, và bản thảo mà lão Doguereau đã trả cậu bốn trăm quan sẽ được nâng giá lên tới bốn nghìn quan! Đó làm nghề nhà báo có lãi như thế đó. Chính vì vậy mà bọn tớ cấm cửa không cho bọn lau nhau đến gần; không những phải có tài ba xuất chúng mà còn phải có hồng phúc lắm mới bén mảng tới được. Ấy thế mà cậu lại còn ồ ồ học với hồng phúc của cậu!... Cậu thử nghĩ xem, nếu cậu không gặp tớ ở quán Flicoteaux hôm nay thì gọi là cậu cứ rạc cẳng trong ba năm hay chết đói như D'Arthez trong gác xếp. Khi nào D'Arthez trở thành thông thái như Bayle¹ và đại văn hào như Rousseau thì bọn ta đã công thành danh toại rồi, bọn ta sẽ định đoạt vận mệnh và công danh của hấn. Finot sẽ là nghị sĩ, là chủ nhân một tờ báo lớn; và chúng ta sẽ đạt được ý muốn của chúng ta, làm nguyên lão nước Pháp, hay làm tù nợ ở Sainte-Pélagie².

– Và Finot sẽ bán tờ báo lớn của hấn cho các tay thượng thư nào trả hấn nhiều tiền nhất, cũng như hấn bán lời khen của hấn cho bà Bastienne khi hấn đã có cô Virginie, và chứng minh rằng mụ của bà kia tốt hơn những mụ mà tờ báo đã quảng cáo trước kia! Lucien thốt lên khi nhớ lại cái cảnh mà hấn đã được chứng kiến.

– Cậu ngốc lắm, cậu cả ơi, Lousteau đáp xẵng. Cách đây ba năm Finot đi giày vệt gót, ăn ở quán Tabar mỗi bữa mười tám xu, viết quảng cáo thuê mười quan một tờ, và áo mặc còn che được thân hấn thì cũng là chuyện kỳ lạ như sự thụ thai trinh khiết³, bây giờ Finot một mình làm chủ tờ báo trị giá mười vạn quan; với số mua dài hạn trả tiền mà không gửi báo, với số mua dài hạn thực sự và

1. Pierre Bayle (1647-1706): nhà tư tưởng tiến bộ Pháp mở đường cho phong trào bách khoa thế kỷ XVIII.

2. Nhà tù chính trị ở Paris bị phá hủy năm 1899.

3. Theo đạo Gia-tô, Thánh mẫu không giao cấu với đàn ông mà có mang Jésus.

những khoản gián thu do ông chú hẩn thu, hẩn kiểm mỗi năm hai vạn quan; ngày nào cũng tiệc tùng thịnh soạn nhất đời, từ một tháng nay lại có xe ngựa riêng; cuối cùng là mai đây hẩn đứng đầu một tờ tuần báo, dự một phần sáu vốn mà không mất gì, lương tháng năm trăm quan chưa kể nghìn quan về khoản những bài không phải trả nhuận bút nhưng hẩn vẫn bắt công ty phải trả. Như cậu, nếu Finot bằng lòng trả cậu năm mươi quan một tờ, cậu sẽ là người đầu tiên rất vui lòng viết không cho hẩn ba bài. Bao giờ cậu ở vào địa vị tương tự, cậu mới có thể phê phán Finot được: con người ta có ngang hàng mới phê phán được nhau. Phải đâu cậu chẳng có một tiền đồ rực rỡ nếu cậu nhắm mắt nghe theo mỗi cảm thù lập trường, nếu cậu dả khi Finot bảo cậu: “Đả đi!”, nếu cậu khen khi hẩn bảo cậu: “Khen đi!” Bao giờ cậu cần trả thù ai, cậu có thể đánh nhừ tử bạn cậu hay kẻ thù của cậu bằng một câu sáng nào cũng đăng lên báo nhà và bảo tố: “Lousteau, ta khử thằng cha này đi!”. Cậu lại giết một lần nữa nạn nhân của cậu bằng một bài ra trò trong tờ tuần báo. Sau nữa, nếu câu chuyện là sinh tử đối với cậu thì Finot vì cần đến cậu sẽ để cho cậu nện nhát gây cuối cùng trên một tờ báo lớn có một vạn hay một vạn hai nghìn người mua dài hạn.

– Thế anh tin rằng Florine có thể bảo gã bán thuốc nhận mua được sao? Lucien choáng mắt lên hỏi.

– Tin hẳn chứ! Thôi giờ nghỉ rồi, tôi chỉ đi bảo nàng vài tiếng là đêm nay điều đình xong. Thuộc vai rồi thì Florine có cả trí tuệ của tôi lẫn trí tuệ của nàng.

– Và gã thương gia thật thà nó ngồi kia, mồm há hốc ra ngắm Florine, mà không ngờ người ta sắp moi của nó ba vạn quan!..

– Lại ngốc nữa! Hay là bảo người xoáy của nó chẳng? Lousteau la lên. Này, cậu ơi, nếu chính phủ mua tờ báo thì sáu tháng nữa gã bán thuốc không chừng kiếm năm vạn nhờ bỏ ra ba vạn quan. Vả lại Matifat sẽ không chú ý đến tờ báo, mà đến lợi ích của Florine. Nếu người ta biết rằng Matifat và Camusot (vì hai thằng thế nào cũng chung nhau) là chủ một tờ tạp chí thì tất cả các báo sẽ nói tốt cho Florine và Coralie. Florine sắp nổi tiếng, biết đâu nàng lại

chẳng được một rạp khác nhận trả mười hai nghìn quan. Sau nữa, Matifat đỡ phải tiêu mỗi tháng nghìn quan quà cáp và tiệc tùng cho các nhà báo. Cậu chẳng hiểu con người và công việc làm ăn gì hết.

– Thằng cha tội nghiệp! Lucien nói, nó tính chuyện qua một đêm khoan khoái.

– Thế mà, Lousteau tiếp, nó lại phải dằn vặt vì phải đắn đo trăm mối cho tới khi nào nó cho Florine biết đã mua lại cái phần sáu của Finot. Còn tớ thì mai kia tớ sẽ làm chủ bút, tớ chén nghìn quan một tháng. Thế là hết ngày bĩ cực! gã tình nhân của Florine la lên.

Lousteau bỏ đi, để lại Lucien bàng hoàng, đắm đuối trong suy nghĩ sâu như vực thẳm, bay lên trên thế giới thực tại. Sau khi nhìn rõ ở Hành lang Gỗ những thủ đoạn hắc ám của bọn xuất bản và phía sau của danh vọng, sau khi dạo qua hậu trường của rạp hát, chàng thi sĩ nhận ra mặt trái của lương tâm, sự vận dụng bộ máy của đời sống Paris, cơ cấu của mọi sự. Hắn đã thêm muốn hạnh phúc của Lousteau khi tán thưởng Florine trên sân khấu. Trong khoảnh khắc hắn đã quên mất Matifat. Hắn ngồi đó không biết bao nhiêu lâu, có lẽ năm phút. Thế mà tưởng như lâu lắm. Những tư tưởng nóng bỏng đốt cháy tâm hồn hắn, cũng như giác quan hắn rạo rực trước cảnh tượng những đào hát mắt dâm đãng và được son phấn tôn lên, ngực vũ lộng lẫy, nếp xiêm phóng túng như kêu gọi, vấy cùn cùn, để hở chân đeo tất đỏ chéo xanh, đùi vẽ phờ bầy làm xúc động toàn thể khán giả. Hai mối cảm dỗ đi song song như hai làn nước muốn nổi lên trong trận lụt; chúng nung nấu nhà thơ ngồi chống khuỷu trong góc lô cánh tay đặt trên chỗ tựa bọc nhung đỏ, bàn tay buông thõng, mắt dán vào màn sân khấu, càng như bị thu hút bởi cuộc sống mê ly kia xen lẫn mây mù và ánh chớp, vì nó rực rỡ như pháo hoa sau đêm mù mịt của cuộc sống cần cù, tối tăm, buồn tẻ của hắn. Đột nhiên, xuyên qua màn ảnh sân khấu, ánh một con mắt đắm đuối tình yêu rơi vào đôi mắt vô tình của Lucien. Chàng thi sĩ sực tỉnh giấc bàng hoàng, nhận ra con mắt của Coralie đang đốt cháy hắn; hắn cúi đầu nhìn Camusot vừa trở vào lô trước mặt. Ông bầu đó là một tay buôn tơ lụa béo tốt, hiền lành ở phố Bourdonnais, Thẩm phán ở Tòa án Thương mại, có bốn con, lấy vợ kế, có tám vạn quan thực

lợi, nhưng tuổi đã năm mươi sáu, tóc hoa râm như chiếc mũ nôi đặt trên đầu, vẻ giả đạo của một gã muốn hưởng nốt cuộc đời, và không muốn lìa thế mà không tính sổ truy hoan, sau khi hắn đã phải nuốt bao nhiêu cay đắng ở thương trường. Cái trán màu bơ tươi đỏ, đôi má thầy tu và phờn phơ đỏ đường như không đủ rộng để chứa đựng cả niềm vui rộn đến cực điểm: Camusot không có vợ ở bên cạnh và nghe người ta vỗ tay Coralie đến vỡ rập. Coralie là tất cả niềm tự phụ của gã tư sản giàu sụ đó, đối với nàng y muốn sắm vai đế vương thuở trước. Lúc này y tưởng mình có nửa phần công lao trong sự thành công của nữ diễn viên, y càng tin như thế vì y đã thả tiền vào việc đó. Hành vi của y được tán thưởng bởi sự có mặt của bố vợ Camusot, một lão già loắt choắt, tóc đôi phần, mắt linh lợi tuy nhiên rất đường hoàng. Sự ghê tởm thức dậy ở Lucien, hắn nhớ lại mối tình trong trắng, nồng nàn của hắn đối với bà De Bargeton trong một năm trời. Lập tức tình yêu của thi sĩ giương cánh trắng, và hàng nghìn điều hồi tưởng như những chân trời xanh nhạt vây quanh chàng vĩ nhân xứ Angoulême, chàng ta lại đắm mình trong mộng ảo. Mãn mở, Coralie và Florine xuất hiện trên sân khấu.

– Cô mình này, hắn nghĩ tới cô mình như nghĩ tới hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ đấy, Florine khẽ nói trong khi Coralie đang đáp lời đối thoại.

Lucien không nhịn được cười và nhìn Coralie. Người phụ nữ đó là một trong nữ diễn viên kiêu diễm nhất và xinh tươi nhất của Paris, đối thủ với bà Perrin và cô Fleuriet, nàng giống họ và số phận họ cũng sẽ là số phận nàng, nàng là điển hình của những cô gái có thể dễ dàng làm say mê người đàn ông. Coralie có bộ mặt đặc biệt thanh cao của người phụ nữ Do Thái, bộ mặt trái xoan, nước da màu ngà vàng hung, miệng đỏ như trái lựu, cằm thon như miệng chén. Dưới những mí mắt rực cháy bởi con ngươi màu huyền, dưới hàng mi cong, người ta cảm thấy một vẻ nhìn lả lướt, ánh lên một cách hài hòa lửa nồng của sa mạc. Trên đôi mắt, ẩn dưới bóng những quầng xanh nhạt, là hai hàng lông mày cong và rậm. Trên vầng trán nâu viền bằng hai mái tóc mun lóng lánh ánh đen như trên nước sơn, tư duy lộng lẫy tọa ngự tưởng đâu như thiên tài. Nhưng Coralie cũng như nhiều đào hát, chẳng có trí tuệ tuy có cái châm chọc của hậu trường, chẳng có học thức tuy có kinh nghiệm của phòng khách, chỉ

có cái mẫn tiệp của giác quan và lòng hiền hậu của phụ nữ đa tình. Vả chẳng phải đâu người ta chú ý đến tinh thần khi nàng làm choáng mắt bằng những cánh tay tròn trĩnh và mịn màng, những ngón tay búp măng, đôi vai rực rỡ, cặp vú mà bài ca *Nhã tụng* ca ngợi, chiếc cổ uốn cong và linh hoạt, đôi chân rất thanh và mang tất lụa đỏ? Sắc đẹp thì vị phương Đông chính cống ấy lại được tôn lên bởi y phục Tây Ban Nha theo ước lệ của các rạp hát. Coralie gây niềm hân hoan trong khán giả, mọi con mắt đều dán vào thân hình nàng nổi lên trong xiêm áo, mơn trớn cặp mông ăng-đa-lu¹ làm nếp váy uyển chuyển gợi tình. Có lúc Lucien, nhận thấy cô nàng kia chỉ vì mình mà biểu diễn và quên khuấy Camusot như gã tiên đồng chẳng đoái hoài đến vỏ táo, thì hắn đặt tình xác thịt lên trên tình trong trắng, sự hưởng lạc lên trên lòng khát vọng, và con quỷ dâm đang gọi cho hắn những ý nghĩ da diết.

– Ta chẳng biết tí gì về tình yêu trong ăn ngon, trong rượu chè, trong những thú vui vật chất, hẳn tự nhủ. Cho đến nay ta sống bằng tư duy nhiều hơn bằng hành động. Kẻ nào muốn mô tả hết thấy thì phải biết hết thấy. Đây là bữa tiệc thịnh soạn đầu tiên của ta, cuộc hành lạc đầu tiên của ta trong một xã hội kỳ lạ, tại sao ta chẳng ném thử một lần những khoái lạc khét tiếng mà bọn vua chúa thế kỷ trước đổ xô vào trong cuộc sống dâm ô. Phải đâu muốn đưa mình lên những niềm trong sáng của tình yêu chân thực, chẳng nên hiểu biết những thú vui, những tình xảo, những cuồng nhiệt, những mảnh khöhe, những tế nhị của tình yêu với kỹ nữ và đào hát? Rút cục lại phải chăng là bài thơ của giác quan? Cách đây hai tháng, những phụ nữ kia đối với ta dường như những thần tiên có rồng canh gác không bén mảng tới được; thì đây một cô nàng đẹp hơn cả Florine mà ta đã ghen tỵ với Lousteau: tại sao ta chẳng lợi dụng tính ốm ờ của nàng, khi mà bọn vua chúa quyền hành nhất cũng phải bỏ bao nhiêu vàng bạc châu báu ra để mua lấy một đêm với những phụ nữ kia? Bọn sứ giả, khi đặt chân vào vực thẳm đó chẳng cần biết đến hôm qua và ngày mai. Ta chẳng ngốc lăm sao nếu ta thận trọng hơn cả bọn vua chúa, nhất là khi ta chưa yêu ai.

1. Thuộc xứ Angdalousie ở miền nam Tây Ban Nha.

Lucien không còn nghĩ tới Camusot nữa. Sau khi biểu lộ với Lousteau lòng ghê tởm cực độ đối với sự chia sẻ bi ổi nhất, đến lượt hắn rơi vào cái hố đó, hắn đắm đuối trong một sự thèm muốn, bị lôi cuốn do cái xảo trá của dục vọng.

– Coralie mê mết vì anh, Lousteau vừa bước vào vừa nói. Anh đẹp trai chẳng khác gì những tượng cẩm thạch nổi tiếng nhất của Hy Lạp, đến nỗi gây ra tai vạ chưa từng thấy trong hậu trường. Anh sở đồ lắm đấy, anh bạn ạ. Coralie mới mười tám tuổi, chẳng bao lâu có thể kiếm nổi mỗi năm sáu vạn quan vì sắc đẹp của nàng. Nàng còn rất ngoan. Cách đây ba năm bị mẹ bán lấy sáu vạn quan, nàng mới chỉ gặp toàn những chuyện ưu phiền và đang tìm hạnh phúc. Vì thất vọng mà nàng bước vào nghề sân khấu, nàng ghê tởm gã De Marsay, kẻ đầu tiên chiếm đoạt trái tim nàng; chẳng bao lâu nàng bị tên trùm công tử ấy bỏ rơi, và qua khỏi cầu đó nàng gặp gã Camusot hiền lành mà nàng chẳng yêu; nhưng đối với nàng hắn như một người cha, nàng đành cam chịu để hắn yêu. Nàng đã từng từ chối những đám rất oách mà bằng lòng Camusot vì hắn chẳng làm tình tội gì nàng. Như vậy anh là mối tình đầu của nàng đấy. Chà! trông thấy anh, nàng như bị trúng đạn vào tim, và Florine phải vào buồng nàng để khuyên nhủ, nàng khóc vì anh lạnh nhạt. Vở kịch đến tong mắt. Coralie quên cả vai mình, và thế là bay cả việc ký hợp đồng với rạp Gymnase mà Camusot chuẩn bị cho nàng!

– Thế ư? Tội nghiệp cô gái! Lucien nói, những lời kia môn trốn tính tự phụ của hắn và hắn đầy lòng tự mãn. Anh bạn ơi, một buổi tối nay xảy ra cho tôi nhiều biến cố hơn cả mười tám năm đầu của đời tôi.

Thế là Lucien kể lại chuyện tình duyên giữa hắn với bà De Bargeton, và mối căm thù của hắn đối với tên nam tước Du Châtelet.

– Chà tờ báo đang thiếu vật bung xung, ta tóm lấy hắn. Gã nam tước ấy là một tay diễn trai thời Đế chế, hắn đứng về phe chính quyền, thế là thích hợp cho ta, tôi thường gặp hắn ở Kịch viện. Bấy giờ tôi còn như trông thấy bà mệnh phụ của anh, bà ta thường ngồi

trong lô của bà hầu tước D'Espard. Gã nam tước theo đuổi tình nhân cũ của anh, một chiếc mai mực. À khoan đã! Finot vừa cho người lại bảo tôi báo thiếu *co-pi* vì đồn của một biên tập viên, một nhãi con quý quái tên là Hector Merlin, chỉ tại người ta trừ khoảng trắng không tính tiền nhuận bút cho hắn. Finot túng thế phải ngoáy một bài đả kích viện. Còn anh, anh bạn ạ, hãy viết một bài về vở này, hãy nghe ngóng suy nghĩ đi. Để tôi, tôi vào buồng giám đốc nghiên ngẫm viết ba cột về nhân vật của chúng ta và mỹ nhân kiêu hãnh của anh, ngày mai họ sẽ thấy cuộc đời chẳng êm đềm...

– Thì ra viết báo thế nào và ở đâu là như thế này đây, phải không? Lucien nói.

– Thường xuyên như thế đấy, Lousteau đáp. Tám tháng nay tôi vào nghề, tờ báo thường xuyên thiếu *co-pi* vào tám giờ tối.

Theo tiếng lóng nhà in, *co-pi* có nghĩa là bản thảo bài viết, chắc là vì người ta coi như tác giả chỉ gửi bản *co-pi*¹ bài của họ. Mà có lẽ đó cũng là dịch một cách mỉa mai chữ *la-tinh copia* (nghĩa là sung túc), vì bài thường xuyên thiếu...

– Cái kế hoạch vĩ đại dự trữ bài trước mấy số chẳng bao giờ thực hiện được, Lousteau nói tiếp. Đã mười giờ rồi, thế mà chưa có lấy một dòng. Để hoàn thành số báo một cách hay ho, tôi đi bảo Vernou và Nathan cho ta mượn đôi mươi bài thơ đả kích các nghị viên, đả kích tể tướng *Cruzoé*, các thượng thư và cả bạn ta nữa nếu cần. Trong trường hợp này người ta có thể đả cả bố đẻ, người ta như một tên cướp biển hết đạn phải lấy tiền cướp được nạp đại bác để thoát chết. Anh cố gắng viết bài cho dí dỏm, anh sẽ được Finot tin cậy: hắn tính toán để trả ơn. Đó là cách trả ơn tốt nhất và chắc chắn nhất, dĩ nhiên sau lối trả ơn của nhà vạn bảo!

– Thì ra nhà báo là những con người thế này đây!... Lucien kêu lên. Sao! cứ việc ngồi vào một chiếc bàn và phải nảy ra trí tuệ ư?

– Tuyệt đối như người ta thắp một ngọn đèn đầu... đốt cho tới khi nào đầu cạn.

1. Bản sao.

Vừa lúc Lousteau mở cửa lô thì viên giám đốc và Du Bruel bước vào.

– Thưa ông, tác giả vở kịch nói với Lucien, ông cho phép tôi thay mặt ông bảo Coralie rằng ông sẽ về với nàng sau bữa tiệc đêm, nếu không thì vở của tôi gãy mất. Cô nàng khốn khổ chẳng còn nhớ mình phải nói gì và làm gì, cô ta sẽ khóc khi phải cười, và cười khi phải khóc cho mà xem. Người ta đã huyết sáo rồi. Ông còn có thể cứu vãn vở kịch. Vả chẳng điều vui thú đang chờ đợi ông, phải đâu là một chuyện bất hạnh.

– Thưa ông, tôi không quen có tình địch, Lucien đáp.

– Ông chẳng nên nói với nàng như thế, viên giám đốc vừa nhìn tác giả vừa kêu lên, Coralie là gái có gan quăng Camusot qua cửa sổ, và cam chịu nghèo khổ. Ông chủ hiệu Kén vàng đứng đắn ấy cấp cho nàng mỗi tháng hai nghìn quan, trả hết mọi khoản may mặc và tiền thuê vở tay.

– Lời hứa của ông không buộc tôi gì cả, ông hãy cứu vãn lấy vở của ông, Lucien hống hách nói.

– Dù sao ông cũng chẳng nên tỏ vẻ cự tuyệt cô gái kiêu diễm đó, Du Bruel van nài nói.

– Thế ra tôi vừa phải viết bài về vở của ông lại vừa phải làm duyên với cô đào trẻ của ông, thôi được! chàng thi sĩ kêu lên.

Tác giả làm hiệu cho Coralie rồi biến mất. Bấy giờ Coralie diễn thật tuyệt diệu. Bouffé đóng vai một viên tổng trấn già, lần đầu tiên tỏ rõ tài năng giả vai lão; giữa tiếng vỗ tay như sấm, anh ta bước ra nói:

– Thưa các quý ngài, vở kịch mà chúng tôi hân hạnh được trình diễn trước các quý ngài là của các ông Raoul và De Cursy.

– Ủa, Nathan là tác giả vở kịch! Lousteau nói, thảo nào anh ta có mặt ở đây.

– Coralie! Coralie! tất cả khán giả sôi sục la lên.

Từ lô của hai gã thương gia, có tiếng thét lên như sấm:

– Cả Florine!

– Florine và Coralie! vài tiếng lấp lại.

Màn lại mở. Bouffé lại ra mắt với hai diễn viên, Matifat và Camusot ném cho mỗi người một vòng hoa: Coralie nhặt lấy vòng của mình và đưa cho Lucien. Đối với Lucien, hai giờ vừa qua ở rạp hát như một giấc mơ. Mặc dầu những mặt kinh khủng của nó, hậu trường đã bắt đầu có tác dụng quyến rũ. Chàng thi sĩ, còn ngây thơ, đã hít phải ở đó làn gió phóng túng và không khí khoái lạc. Trong những hành lang bẩn thỉu ngổn ngang máy móc, với những đèn dầu bốc khói, dường như có một bệnh dịch hủy hoại tâm hồn. Cuộc sống ở đó chẳng còn lành mạnh và thật nữa. Ở đó người nhạo báng tất cả mọi thứ nghiêm trang và những cái không thể có được lại dường như có thật. Đối với Lucien nó như có một thứ ma túy, và Coralie hoàn thành việc đưa hắn vào một cơn say sưa hoan lạc. Đèn nến đã tắt. Trong phòng chỉ còn những chị xếp chỗ đang cất dọn ghế, đóng cửa lô, gây nên một tiếng động đặc biệt. Từ dãy đèn trước sân khấu như một cây nến bị thổi tắt xông lên một mùi khó ngửi. Màn lại kéo lên. Một chiếc đèn lồng từ trên vòm khum hạ xuống. Lính cứu hỏa, bắt đầu kiểm tra cùng với nhân viên phục vụ. Sau cảnh tượng thần tiên của sân khấu, sau quang cảnh những lô đầy phụ nữ đẹp, sau bao nhiều ánh sáng rực rỡ, sau cảnh trang trí sân khấu và áo xiêm mới huy hoàng như ảo thuật tiếp đến cảnh lạnh lẽo, kinh khủng, tối om, trống rỗng. Thật lạ gớm ghiếc. Lucien bị tung hứng một cách khó nói.

– Này cậu cả, có lên đây không ? Lousteau nói trên sân khấu. Nhảy từ lô lên đây.

Lucien nhảy một cái lên sân khấu. Hắn nhìn kỹ mới nhận ra Florine và Coralie đã thay quần áo trùm người bằng những áo khoác và áo lót bông bình thường, đầu đội mũ có mạng đen, nghĩa là giống như những con bướm trở về hình nhộng.

– Em có được hân hạnh ông cho khoác tay không? Coralie vừa run run vừa nói với hắn.

– Xin vui lòng, Lucien đáp và cảm thấy trái tim nàng đập phồng bên tim hắn như con chim khi hắn khoác tay nàng.

Nữ diễn viên nép mình vào chàng thi sĩ cảm thấy khoan khoái như một con mèo cọ mình vào chân chủ trong hơi nồng ấm êm dịu.

– Thế là ta cùng đi ăn! nàng bảo hắn.

Bốn người bước ra và thấy hai chiếc xe ngựa đỗ ngoài cửa diễn viên nhìn ra phố Fossés-du-Temple. Coralie đưa Lucien lên xe, ở đó đã có Camusot và bố vợ là lão Cardot. Nàng cũng dành một chỗ cho Du Bruel. Viên giám đốc cùng đi với Florine, Matifat và Lousteau.

– Những xe này tồi lắm! Coralie nói.

– Tại sao cô không có một xe riêng? Du Bruel hỏi.

– Tại sao ư? nàng giận dữ kêu lên. Tôi chẳng muốn nói điều đó trước mặt ông Cardot, chắc ông ấy đã huấn luyện cho con rể. Ông có tin được rằng, ông Cardot, người nhỏ nhắn và già nua như thế, chỉ cho Florentine có năm trăm quan một tháng, vừa xoắn trả tiền thuê nhà, ăn cháo và mua guốc không? Lão hầu tước già Rochegude có sáu mươi vạn quan thực lợi, biểu tôi một cỗ xe từ hai tháng nay. Nhưng tôi là một nghệ sĩ chứ đâu phải là gái điếm.

– Ngày kia cô sẽ có một chiếc xe, cô nàng ạ, Camusot dịu dàng nói, thì cô có hỏi tôi bao giờ đâu.

– Cái đó có bao giờ lại để phải hỏi? Sao, khi người ta yêu một người đàn bà, người ta lại có thể để cho họ lợi bần và đi bộ, nhờ một cái là gãy chân? Chỉ có những hiệp sĩ tay kéo tay thước¹ là ưa nhìn thấy gấu áo lấm bần.

Vừa nói những lời chua chát như xé lòng Camusot đó, Coralie vừa dưng vào chân Lucien và kẹp vào chân mình, tay nàng cầm lấy tay hắn và nắm chặt. Bấy giờ nàng nín lặng và hình như tập trung hết tinh thần vào hưởng phút khoái trá vô hạn đó, nó đền bù cho những nhân vật đáng thương kia bao nhiêu nỗi ưu phiền, bất hạnh của quá khứ, và nó làm nảy nở trong tâm hồn họ một chất thơ xa lạ

1. Nguyên văn: *hiệp sĩ múa thước*; ý mỉa mai gã bán vải, bán tơ lụa (tức Camusot).

với những người đàn bà khác có cái may mắn là không phải chịu những cảnh trái ngược ghê gớm nhường kia.

– Cuối cùng cô diễn hay chẳng kém gì cô Mars, Du Bruel nói với Coralie.

– Đúng đấy, Camusot nói, lúc đầu có cái gì làm cho cô ấy bức bối; nhưng đến giữa hồi thứ hai thì cô ấy thật là mê ly. Cô ấy góp một nửa vào sự thành công của ông đấy.

– Và tôi góp một nửa vào sự thành công của cô ấy, Du Bruel nói.

– Các ngài tranh nhau bắt bóng đấy, nàng nói như lạc giọng.

Nữ diễn viên lợi dụng một lúc tối đưa tay Lucien lên môi hôn và làm đắm nước mắt, Lucien xúc động đến tận đáy lòng. Trong việc hạ mình của người kỹ nữ yêu đương có cái cao cả bộc lộ tính chất thiên thần.

– Ông đây sắp viết bài báo, Du Bruel ngỏ ý với Lucien, ông có thể viết một đoạn tuyệt hay về Coralie thân yêu của chúng ta.

– Ô! mong ông giúp chúng tôi việc nhỏ đó, Camusot nói như người quỳ van trước Lucien, tôi lúc nào cũng sẵn sàng phục vụ ông.

– Thì hãy để cho ông ấy được toàn quyền, nữ diễn viên cầu thiết lên, muốn viết gì tùy ý. Ba Camusot, hãy tậu cho tôi chiếc xe chứ không phải mua lời khen ngợi.

– Cô sẽ nhận được những lời đó chẳng mất gì, Lucien lễ phép đáp. Tôi chưa viết báo bao giờ chưa biết lễ lối thế nào cả, ngòi bút thanh tân của tôi sẽ phục vụ cô...

– Thế thì ngộ đấy, Du Bruel nói.

– Về tới phố Bondy rồi đây, lão Cardot loắt choắt nói, hấn sừng sốt vì thấy Coralie phát khùng.

– Nếu tôi được hưởng những bông hoa đầu của ngòi bút anh thì anh sẽ hái những bông hoa đầu của trái tim tôi, Coralie nói trong khoảnh khắc nàng chỉ còn một mình với Lucien trên xe.

Coralie vào buồng ngủ của Florine để mặc bộ quần áo mà nàng đã gửi tới đó từ trước. Lucien chưa biết sự xa hoa mà bọn thương gia hãnh tiến muốn hưởng lạc phô trương ở nhà các đào hát hay nhà các nhân tình của chúng. Mặc dầu Matifat không sự bằng bạn hân là Camusot và tỏ ra khá bòn sẻn, Lucien cũng đã ngạc nhiên thấy nơi buồng ăn trang trí một cách mỹ thuật, thảm rải bằng dạ xanh lá cây đóng đánh đầu mạ vàng, những ngọn đèn mỹ lệ, những giảnh đây hoa, buồng khách thì căng lụa vàng với những trang trí màu nâu làm nổi lên, đồ đạc theo thời trang choáng lộn, một chùm đèn nến của Thomire¹, một tấm thảm vẽ kiểu Ba Tư. Chiếc đồng hồ treo, những cây đèn nến, lò sưởi, hết thảy đều có ý vị. Matifat đã giao toàn bộ việc trang hoàng cho Grindot, một kiến trúc sư trẻ tuổi đã xây dựng ngôi nhà và biết rõ nhà đó sử dụng cho ai, nên đã chăm chú vào đấy một cách đặc biệt. Vì vậy, Matifat, với tính chất thương nhân, thận trọng theo dõi từng ly từng tý, hân dường như luôn luôn có trước mắt những con số ghi hóa đơn và nhìn sự lộng lẫy ấy như những đồ trang sức bỏ ra ngoài hộp đựng một cách hổ hênh.

– Thế là mình cũng phải cho Florentine như thế này đây! đó là ý nghĩ độc được trong con mắt của lão Cardot.

Lucien bỗng hiểu tại sao Lousteau chẳng bận tâm đến gian buồng ở riêng của hân. Làm chúa tể ngăm của những cuộc truy hoan như thế này, Etienne hưởng tất cả những vật mỹ miều kia. Vì vậy y đứng đường hoàng như chủ nhà trước lò sưởi, chuyện trò với viên giám đốc đang khen Du Bruel.

– Co-pi! Co-pi! Finot vừa gào vừa la lên. Báo hết bài. Thợ xếp chữ nắm bài của tờ và sắp xong rồi.

– Được rồi, Etienne nói. Trong tư thất của Florine có bàn và lò sưởi. Nếu ông Matifat kiếm cho giấy mực thì bọn tôi ngoáy xong tờ báo trong khi Florine và Coralie trang điểm.

1. Thomire (1751-1843): thợ chạm đồng giỏi.

Cardot, Camusot và Matifat vội vã biến đi tìm bút, dao và mọi thứ cần thiết cho hai văn sĩ. Vừa lúc đó Tullia, một trong những vũ nữ đẹp nhất thời đó, nhảy xổ vào phòng khách.

– Cậu cả ơi, nàng nói với Finot, họ bằng lòng nhận mua dài hạn một trăm số đấy, ban giám đốc chẳng mất gì cả, họ ấn cho ban ca, ban nhạc và ban múa phải mua. Báo của cậu hóm hóm, sẽ chẳng ai kêu ca gì. Cậu sẽ có lô của cậu. Này đây, tiền trả quý một, nàng vừa nói vừa đưa ra hai tờ giấy bạc. Đừng mè nheo tôi nữa nhớ!

– Chết tôi rồi! Finot hét lên. Thế là lại không có bài xã luận cho báo rồi, vì phải bỏ cái bài đả kích phải gió kia đi...

– Điều đẹp quá! nàng tiên Laïs¹ của tôi ơi, Blondet kêu lên, y theo sau vũ nữ vào cùng với Nathan, Vernou, và Claude Vignon mà y kéo đến. Cô mình ở lại đây chén với bọn tớ, nếu không tớ sẽ nghiền nát thân bướm của cô mình ra đấy. Cô mình là vũ nữ, vậy chẳng có ai ghen tị với cô mình ở đây cả. Còn sắc đẹp ư, các cô đều khôn ngoan lắm, chẳng đến nỗi ghen nhau ở giữa công chúng.

– Trời ơi! các bạn, Du Bruel, Nathan, Blondet, cứu tôi với, Finot la lên. Tớ cần năm cột báo.

– Tôi sẽ viết hai cột về vở kịch, Lucien nói.

– Đề tài của tôi chiếm một cột, Lousteau nói.

– Thế thì Nathan, Vernou, Du Bruel, viết cho tớ những chuyện vui cuối trang. Còn cậu cả Blondet có thể xoay hai cột nhỏ cho trang đầu. Để tớ chạy lại nhà in. May quá, Tullia đi xe tới đấy chứ?

– Vâng, nhưng trên xe có ông công tước và một viên đại sứ Đức, nàng đáp.

– Ta mời cả công tước lẫn đại sứ chén đi, Nathan nói.

– Một dân Đức, của đó rượu khá, biết nghe, bọn ta mà nói bữa lắm, hẳn sẽ tâu về triều cho mà xem, Blondet la lên.

1. Kỹ nữ Hy Lạp nổi tiếng vì sắc đẹp (thế kỷ V trước Công nguyên).

– Trong bọn ta ai là nhân vật khá đạo mạo để xuống mời họ vào? Finot nói. Thôi, Du Bruel, cậu là quan chức, ra kéo công tước De Rhétoré, ông đại sứ và đưa tay mời Tullia vào đây. Trời ơi, Tullia tối nay có đẹp không?..

– Thế là chúng ta có mười ba người! Matifat tái mặt nói.

– Không đâu, mười bốn chứ! Florentine vừa kêu lên vừa bước vào, tôi muốn coi sóc Cardot tướng công (*mai lóc Cooedốt*)¹

– Mà, Lousteau nói. Blondet có kéo Claude Vignon tới.

– Tớ kéo hẳn đến uống rượu, Blondet vừa đáp vừa cầm lấy một lọ mực. Ái chà! các vị ơi, hãy có đủ trí tuệ để mà dốc cạn năm mươi sáu chai rượu, y nói với Nathan và Vernou. Nhất là phải kích mạnh Du Bruel, một tay viết kịch vui, có khả năng châm chọc, kích cho hẳn ra lời.

Lucien, bị kích thích vì ý muốn phô tài trước những nhân vật đặc sắc ấy, ngồi viết bài báo đầu tiên bên chiếc bàn tròn trong tư thất của Florine, dưới ánh sáng mấy ngọn nến hồng mà Matifat thắp lên:

KỊCH VIỆN PANORAMA

Buổi diễn đầu vở Quan tổng trấn bí thế

Kịch nhận ba hồi. – Cô Florine lần đầu tiên

ra mắt – Coralie – Bouffé

“Họ vào, họ ra, họ nói, họ đi dạo, họ kiếm một cái gì và chẳng tìm thấy một cái gì, tất cả đều nhận nhip. Quan tổng trấn mất con gái lại tìm thấy chiếc mũ chẳng hợp với ngài, có lẽ chiếc mũ của một chú chích. Chú chích đâu rồi? Họ vào, họ ra, họ nói, họ đi dạo, họ càng ra sức tìm kiếm. Cuối cùng quan tổng trấn tìm thấy một người đàn ông mà không thấy con gái, và tìm thấy con gái mà không thấy một người đàn ông, cái đó làm hài lòng quan lớn mà chẳng hài lòng công chúng. Yên tĩnh trở lại, quan tổng trấn muốn thăm vấn người kia. Vị tổng trấn già đó ngồi trong một chiếc ghế

1. Florentine nói tiếng Anh: Cardot tướng công.

tổng trấn lớn, và sửa lại những ống tay áo tổng trấn Tây Ban Nha là nước duy nhất có những vị tổng trấn mang tay áo rộng, chung quanh cổ tổng trấn là những cổ áo xếp tiêu biểu cho một nửa chức vụ của họ trên sân khấu Paris. Vị tổng trấn đi lon ton từng bước nhỏ kiểu ông già lụ khụ, đó là Bouffé, Bouffé người kế nghiệp của Potier, một diễn viên trẻ đóng vai lão già tài tình đến nỗi các cụ già lão nhất cũng phải buồn cười. Tương lai của hàng trăm cụ già ẩn trong cái trấn hồi kia, trong giọng nói run run kia, trong cặp giò thon lầy bầy dưới hình hài của Géronte kia¹. Chàng diễn viên trẻ đó già quá đến làm người ta đâm hoảng, e rằng bệnh già của chàng lan sang người khác như một thứ bệnh hay lây. Và thật là một vị tổng trấn tuyệt vời! Nụ cười lo lắng quyến rũ làm sao! Về ngu xuẩn trịnh trọng làm sao! Về oai nghiêm ngô nghê làm sao! Về do dự tư pháp làm sao! Quả là con người đó biết rõ rằng mọi vật có thể trở thành khi giả khi thật! Quả thật là ông ta xứng đáng làm thượng thư của một đức vua lập hiến! Cứ mỗi lời thăm vấn của vị tổng trấn, kẻ lạ mặt đáp lại bằng một câu hỏi; Bouffé trả lời, thành thử bị lời đáp hỏi lại, vị tổng trấn làm sáng tỏ tất cả bằng những câu thăm vấn của mình. Cảnh đó rất mực hài hước, mang một hương vị Molière, làm cho cả rạp vui cười. Hết thấy mọi người dường như đều nhất trí về cảnh đó; nhưng tôi chẳng thể nói với các bạn được cái gì là trong sáng và cái gì là tối tăm: kia là cô con gái vị tổng trấn, do một phụ nữ Andalousie chính cống sắm vai, một phụ nữ Tây Ban Nha với đôi mắt Tây Ban Nha, màu da Tây Ban Nha, vóc người Tây Ban Nha, dáng đi Tây Ban Nha, một phụ nữ Tây Ban Nha từ đầu đến chân, với lưỡi dao găm trong nịt tất, tình yêu trong trái tim, chiếc thập tự ở đầu sợi băng đeo trước ngực. Sau hồi đó có người hỏi tôi vở kịch thế nào, tôi nói:— Cô ấy đi tất đồ chéoch xanh, bàn chân to như thế này này, mang giày bóng, và cẳng chân đẹp nhất xứ Andalousie! Ái chà! cái cô con gái vị tổng trấn ấy, cô làm người ta rối dãi vì tình yêu; cô kêu gọi những thèm muốn kinh khủng, người ta muốn nhảy lên sân khấu và hiến cô túp lều tranh và trái tim, hay ba vạn quan thực lợi và ngòi bút. Cô gái

1. Géronte: tên chung chỉ một lão già ác, keo kiệt, bướng bỉnh, cá tin và dễ mắc lừa, trên sân khấu hài kịch Pháp.

Andalousie ấy là nữ diễn viên xinh đẹp nhất của Paris. Coralie, vì phải gọi nàng bằng tên nàng, có thể sắm cả vai bá tước phu nhân lẫn vai cô gái lẳng lơ. Chẳng biết trong vai nào nàng đáng yêu hơn. Nàng muốn thế nào là được thế, nàng sinh ra để làm được hết thảy, phải chăng đó là cách khen hay nhất đối với một nữ diễn viên rạp hát khu phố?

Ở hồi thứ hai xuất hiện một cô gái Tây Ban Nha ở Paris, với bộ mặt ngọc và đôi mắt giết người. Đến lượt tôi hỏi nàng ở đâu tới, người ta đáp nàng từ hậu trường ra và tên là Florine; nhưng thật quả tôi không thể tin được vì nàng cử động sôi nổi đến thế, nàng yêu dữ dội đến thế. Người dịch thủ với con gái vị tổng trấn đó là vợ một lãnh chúa rạp theo kiểu Almaviva¹, nêu gương cho hàng trăm lãnh chúa lớn của khu phố. Nếu Florine chẳng có tất đồ chéo xanh, chẳng có giày bóng, thì nàng có một mảnh khăn vuông, một tấm khăn trùm mà nàng sử dụng tuyệt khéo, như một mệnh phụ. Nàng chứng minh một cách diệu kỳ rằng hờ cái có thể trở thành mèo cái. Qua những lời nhieếc móc mà hai phụ nữ Tây Ban Nha kia nói với nhau, tôi hiểu rằng đây là một tấn kịch ghen tuông gì đó. Rồi đến khi mọi việc sắp ổn thỏa thì sự ngu xuẩn của viên tổng trấn lại gây xích mích trở lại. Tất cả cái đám đèn đuốc, nhà giàu, tôi tớ, Figaro, lãnh chúa, tổng trấn, con gái và đàn bà, lại bỏ nháo đi tìm kiếm, đi đi, lại lại, quay cuồng. Tình tiết thắt nút trở lại và tôi để mặc cho nó thắt nút; vì hai người phụ nữ kia, nàng Florine ghen tuông và nàng Coralie sung sướng, lại lôi cuốn tôi vào nếp xiêm áo, khăn trùm của họ, và bắt mất hồn mất vía tôi.

Tôi đã trót lọt tới được hồi thứ ba mà không gây ra điều gì bất hạnh, không để cho cảnh sát phải can thiệp, không gây tai tiếng trong rạp hát, và do đó tôi tin ở sức mạnh của nền đạo đức công cộng và tôn giáo mà ở Hạ nghị viện người ta quan tâm quá nhiều đến, tưởng như ở nước Pháp chẳng còn có luân thường đạo lý gì nữa. Tôi đã có thể hiểu rằng đây là câu chuyện một người đàn ông yêu

1. Nhân vật quý tộc trẻ và hủ bại trong hai vở kịch của Beaumarchais (1732-1799): *Người thợ cạo thành Séville* và *Đám cưới Figaro*.

hai người đàn bà mà chẳng được họ yêu, hay được họ yêu mà chẳng yêu họ, không yêu các vị tổng trấn hay chẳng được các vị tổng trấn yêu; nhưng chắc chắn người đó là một lãnh chúa trung hậu, ngài yêu một kẻ nào, bản thân hay, cực chẳng đã, Thượng đế, vì ngài bỏ đi tu. Nếu bạn muốn hiểu rõ hơn xin tới Kịch viện Panorama. Như thế là bạn được mách đầy đủ rằng nên đi xem lần thứ nhất để làm quen với những đôi tất đỏ chéo xanh toàn trắng kia, với bàn chân nhỏ nhắn đầy hứa hẹn kia, với những con mắt lọc ánh mặt trời kia, với những nét tinh vi của phụ nữ Paris cải trang thành phụ nữ Andalousie, và của phụ nữ Andalousie cải trang thành phụ nữ Paris; rồi lần thứ hai để thưởng thức vở kịch, chết cười dưới hình thái một cụ già, khóc được dưới hình thái một lãnh chúa si tình. Vở kịch thành công về hai mặt. Tác giả, nghe đâu cộng tác với một trong những nhà thơ lớn của chúng ta, đã mỗi tay nắm một cô gái đa tình để nhằm sự thành công: vì vậy khán giả bị chấn động đến chết vì thích thú. Cặp giò của hai cô gái dường như thông minh hơn cả tác giả. Tuy nhiên, khi đôi địch thủ đó rời sân khấu, người ta thấy phần đối thoại hóm hỉnh, điều đó chứng tỏ khá đầy đủ rằng vở kịch xuất sắc. Tên tác giả được nhắc đến giữa những tiếng vỗ tay làm cho kiến trúc sư rạp hát phải lo ngại, nhưng tác giả chẳng run vì đã quen với hoạt động của ngọn Vésuve sôi sục dưới ánh chúc đài: đó là ông De Cursy. Còn hai nữ diễn viên đã nhảy điệu bô-lê-rô cừ khôi của xứ Séville xưa kia đã từng được các đức cha của giáo nghị chiếu cố, và được phòng kiểm duyệt cho phép mặc đầu có những tư thế gợi tình nguy hiểm. Điệu bô-lê-rô đó đủ lôi cuốn tất cả các phụ lão chẳng biết sử dụng thế nào chút tình còn lại, và tôi làm phúc báo cho họ trước phải giữ kính ống nhòm cho thật trong sáng.”

Bài báo của Lucien gây một cuộc cách mạng trong nghề làm báo bởi sự phát hiện một phong cách mới và độc đáo. Trong khi đó Lousteau viết một bài, loại bản về phong hóa, nhan đề là *Chàng điển trai xưa*, và bắt đầu như thế này:

“Chàng điển trai thời Đế chế vẫn là một con người dài và mảnh, chải chuốt, đeo cooc-xê và mang huy chương Bắc đầu bội tình. Tên chàng đầu như là Potelet và để được thuận lợi trong chốn

Triều đình ngày nay, ngài nam tước thời Đế chế tự gán cho mình một tiếng *Du*, quý danh là Du Potelet, trừ phi có cách mạng thì lại trở về với tên Potelet. Vốn là con người hai mặt, như cái tên của ngài¹, ngài xun xoe ở khu phố ngoại ô Saint-Germain sau khi đã làm gã cầm đuôi áo vẽ vàng, có ích và dễ thương cho bà chị của một người mà vì liêm sỉ tôi không nói tên ở đây. Nếu Du Potelet chối cãi việc phục vụ cho vị công chúa thời hoàng đế, thì chàng vẫn còn hát những khúc tình ca của bà ân nhân thân thiết của chàng...”

Bài báo là một mớ thù dật về những nhân vật khá ngốc, như người ta thường viết thời bấy giờ, nhất là trên tờ *Figaro*², vì loại thể đó được cải tiến một cách kỳ lạ từ sau đó. Để mua vui, Lousteau tưởng tượng ra và so sánh một cách khôi hài bà De Bargeton, mà nam tước Du Châtelet tán tỉnh, với một chiếc mai mực, mà chẳng cần biết hai người bị chế giễu là thế nào. Châtelet được ví với một con cò hương. Cò không nuốt được mực, mà nếu để rơi thì nó gây làm ba, thành ra những câu chuyện tình của cò không nhin được cười. Trò vui đó viết thành nhiều bài báo, như người ta biết, gây ra tiếng vang rất lớn ở khu phố ngoại ô Saint-Germain, và là một trong bao nhiêu nguyên nhân làm cho luật lệ báo chí trở nên khắc nghiệt. Một giờ sau, Blondet, Lousteau, Lucien trở lại phòng khách, ở đó khách đang chuyện trò, có ông công tước, ông đại sứ và bốn người đàn bà, ba thương gia, viên giám đốc nhà hát, Finot và ba tác giả. Một gã thợ tập việc, đầu đội chiếc mũ giấy, đã đến để lấy bài báo. Hấn nói:

- Thợ sẽ bỏ về nếu tôi không mang bài về.
- Này, cầm lấy mười quan, bảo họ đợi đấy, Finot đáp.
- Thưa ông, nếu tôi đưa họ tiền họ sẽ tìm đến ma men, thế thì đi tong cả báo.
- Chú bé này khôn ngoan làm tôi phát hoảng lên đấy, Finot nói.

1. Chữ *Potelet* có nghĩa là một biển chỉ đường, chỉ nhiều nẻo đường khác nhau.

2. *Figaro*: tờ báo trào phúng sáng lập ở Paris năm 1825.

Giữa lúc ông đại sứ đoán rằng cậu bé có một tương lai rực rỡ thì ba tác giả bước vào. Blondet đọc một bài rất hóm hỉnh đả bọn lẫng mạn chủ nghĩa. Bài của Lousteau làm người ta buồn cười. Ông công tước De Rhétoré đề nghị luồn vào đó một lời ca tụng gián tiếp bà D'Espard để khôi làm cho khu phố ngoại ô Saint-Germain quá bất bình.

– Còn anh, anh đọc cho bọn tôi nghe bài anh viết, Finot bảo Lucien.

Khi Lucien vừa run sợ đọc xong thì cả phòng khách vang lên tiếng vỗ tay, các nữ diễn viên ôm lấy chàng lính mới, ba tay thương gia siết chặt hân đến nghẹt thở, Du Bruel nắm lấy tay hân và chảy nước mắt, cuối cùng viên giám đốc mời hân đi ăn.

– Chẳng ai là con trẻ nữa, Blondet nói. Vì ông Chateaubriand đã gọi Victor Hugo là *cậu bé trác việt*, tôi chỉ có thể nói đơn giản rằng ông là một bậc có tài ba, có can trường và có phong cách.

– Ông đây là người của tòa báo, Finot nói, tỏ ý cảm ơn Etienne và nhìn y bằng con mắt sắc sảo của kẻ bóc lột.

– Còn các anh viết những cái gì? Lousteau hỏi Blondet và Du Bruel.

– Du Bruel viết những mẫu này đây, Nathan nói: *Thấy ông tử tước D'A... được công chúng chú ý, bữa qua ông tử tước Démosthène¹ nói: – Có lẽ họ sẽ để cho tôi yên thân.*

Nghe thấy một tay của phái cực đoan trách rằng diễn từ của ông Pasquier tiếp tục chủ trương của Décazes², một bà nói: – Đúng, nhưng ông ta có những bắp chân rất bảo hoàng.

1. Démosthène, tức tử tước La Rochefoucauld (1785-1864), bấy giờ làm giám đốc Vụ Mỹ thuật đã sai lấy lá nho che các tượng khỏa thân ở viện Louvre và bắt các vũ nữ phải nổi váy cho dài ra không được mặc váy ngắn. Báo chí từ đó chế giễu ông ta.

2. Pasquier (1767-1862): Chủ tịch Thượng nghị viện thời Louis Philippe.

Décazes (1780-1860): thượng thư Bộ Nội vụ thời Louis XVIII, chống lại bọn bảo hoàng cực đoan và cố gắng hòa giải nhà vua với giai cấp tư sản.

– Nếu bắt đầu như thế này thì tôi chẳng đòi hỏi các anh gì hơn; tốt lắm, Finot nói. Chạy mang cho họ cái này, y bảo gã thợ học việc. Tờ báo hơi chấp vá một chút, nhưng đây là số hay nhất, y quay lại đám nhà văn mà nói, bọn này nhìn Lucien một cách thâm hiểm.

– Cậu ấy sắc sảo đấy, Blondet nói.

– Bài viết hay, Claude Vignon nói.

– Vào bàn! Matifat kêu lên.

Công tước đưa tay cho Florine, Coralie nắm tay Lucien, còn vũ nữ thì một bên là Blondet, bên kia là ông đại sứ Đức.

– Tôi không hiểu tại sao ông lại đả bà De Bargeton và nam tước Du Châtelet, nghe đâu ông này được bổ làm tỉnh trưởng Charente và ủy viên Tham chính viện.

– Bà De Bargeton đã cho Lucien ra rìa, Lousteau nói.

– Một thanh niên đẹp trai đến thế! ông đại sứ thốt ra.

Bữa ăn được bày bằng một bộ đồ bạc mới, một bộ đồ sứ Sèvres, một bộ khăn vải hoa kiểu Damas, mang về xa hoa kiểu trọc phú. Món ăn do hiệu Chevet nấu, rượu do tay thương gia nổi tiếng nhất phố bến Saint-Bernard, bạn của Camusot, Matifat và Cardot chọn. Lần đầu tiên Lucien chứng kiến cảnh xa hoa Paris, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, nhưng hắn giấu vẻ ngỡ ngàng cho ra mặt kẻ tài ba, can trường và có phong cách, như Blondet nói.

Khi đi qua buồng khách, Coralie rủ tai bảo Florine:

– Cậu làm cho Camusot say khướt hộ mình, để hắn phải ngủ lại nhà cậu.

– Thế thì cậu đã *chải* chàng nhà báo của cậu rồi chứ? Florine đáp bằng tiếng lóng của các ả đó.

– Không đâu, chị ạ, em yêu hắn! Coralie đáp, vai khẽ nhún một cách khả ái.

Những lời nói, xuất phát từ đại tội thứ năm đó¹, lọt tới tai Lucien. Coralie ăn mặc thật là tuyệt vời, trang sức một cách khéo léo làm nổi lên những vẻ đẹp riêng mà mỗi người đàn bà đều có. Áo của nàng, cũng như của Florine, có giá trị vì may bằng một thứ tơ mịn màng mới có, gọi là mu-xơ-lin, mà Camusot nắm được lứa đầu tiên vì y là chủ hiệu Kén vàng, một trong những tay nâng đỡ cho các xưởng chế tạo của Lyon ở Paris. Như vậy tình yêu và trang sức, như phấn và hương của phụ nữ, làm tăng vẻ quyến rũ của Coralie hoàn hảo. Một niềm khoái lạc chờ đợi và chắc chắn có sức hấp dẫn vô biên đối với đám thanh niên. Phải chăng, đối với con mắt họ, cái chắc chắn là tất cả sức thu hút của những nơi ô uế, phải chăng nó là bí quyết của những mối chung tình lâu dài? Tình yêu trong trắng, chân thành, nghĩa là mối tình đầu, gắn với một mối điên cuồng kỳ lạ kích thích những con người đáng thương đó, và cả sự cảm phục vì vẻ đẹp trai tuyệt vời của Lucien, mang lại cho Coralie trí tuệ của trái tim.

– Em yêu mình dù mình xấu xí và bệnh tật! nàng rí vào tai Lucien khi ngồi vào bàn.

Lời lẽ kỳ diệu đối với nhà thơ! Camusot biến mất và Lucien ngắm Coralie mà chẳng nhìn thấy y nữa. Phải đâu một con người khao khát hưởng thụ và khao khát cảm giác, chán ngán cảnh buồn tẻ của tỉnh nhỏ, bị thu hút vào những vực thẳm của Paris, nản lòng vì nghèo khổ, bị giày vò vì sự cấm dục miễn cưỡng, mệt mỏi vì đời sống khắc khổ ở phố Cluny, vì những việc làm không kết quả, phải đâu con người đó lại có thể rút lui trước cuộc yến tiệc linh đình kia? Lucien đã đặt một chân vào giường của Coralie và chân kia trong cạm bẫy của Tờ Báo mà hắn đã từng chạy chọt bao lâu để vào mà không được. Sau bao nhiêu lần chờ đợi mất công ở phố Sentier, bây giờ hắn gặp Tờ Báo đó ngồi cùng bàn, ăn uống hả hê, vui vẻ, dễ tính. Sau bao nhiêu đau đớn, hắn vừa được trả thù bằng một bài báo, ngày mai đây nó sẽ đâm trúng trái tim của hai con người mà hắn đã

1. Theo Thiên chúa giáo có bảy đại tội, nguồn gốc của bao nhiêu tội lỗi khác của con người.

muốn, nhưng vô hiệu, bắt phải điên cuồng mà đau đớn cũng như họ đã từng bắt hấn phải chịu. Nhìn Lousteau, hấn tự nhủ: “Đây mới là một người bạn!” mà không ngờ rằng Lousteau đã sợ hấn như một kẻ đối thủ nguy hiểm. Lucien đã hớ là phò bày hết tài ba: một bài báo lu mờ có lẽ đắc lực mọi bề cho hấn. Blondet làm lay chuyển lòng đồ kỵ đang giày vò Lousteau khi y bảo Finot rằng trước một tài năng cỡ lớn như thế thì nên nhượng bộ. Lời phán quyết đó vạch ra thái độ cho Lousteau, y quyết định tiếp tục làm bạn với Lucien và nhất trí với Finot để khai thác một gã lính mới rất nguy hiểm bằng cách giữ hấn ở tình trạng thiếu thốn. Đó là một chủ trương được quy định mau lẹ và đồng tình đầy đủ giữa hai gã đó bằng hai câu rỉ vào tai nhau:

– Hấn có tài.

– Hấn sẽ hoạnh hợ.

– Ờ!

– Được rồi.

– Tôi chẳng bao giờ ngồi ăn với các nhà báo Pháp mà không hoảng, nhà ngoại giao Đức vừa nói một cách thật thà, điềm tĩnh và nghiêm trang vừa nhìn Blondet mà ông ta đã được gặp ở nhà bà bá tước De Montcornet. Blucher¹ có nói một câu mà các vị có nhiệm vụ thực hiện.

– Nói thế nào? Nathan hỏi.

– Khi Blucher lên tới đồi cao Montmartre cùng với Saacken² năm 1814, xin các vị tha lỗi cho tôi vì nhắc lại cái ngày tai vạ cho các vị, Saacken là người lỗ mãng có nói: “Chúng ta sắp đốt Paris hả!” – Ấy chớ, nước Pháp chỉ chết vì *cái đó* thôi!, Blucher vừa đáp vừa chỉ cái mụn lở to lớn, nung mủ và bốc khói, nằm dưới chân họ

1. Blucher (1742-1819): tướng Phổ, tổng chỉ huy quân Phổ năm 1813-1814, rất căm thù Napoléon và nước Pháp.

2. Saacken (1790-1864): tướng Nga tham dự chiến tranh chống Napoléon.

trong lưu vực sông Seine. Tôi cảm tạ Trời vì nước tôi không có báo chí, ông đại sứ ngừng một tí rồi nói tiếp. Tôi chưa hết hoảng vì thấy chú bé đội mũ giấy lúc nãy, mới mười tuổi mà đã khôn ngoan như một nhà ngoại giao già đời. Vì vậy tối nay tôi tưởng như cùng ngồi ăn với những sư tử và hổ báo chúng vì nể tôi mà bọc nhung vào chân chúng.

– Rõ ràng là, Blondet nói, chúng tôi có thể nói và chứng minh với châu Âu rằng đại nhân tối nay đã mưa ra một rần, ngài chỉ còn thiếu nước tiêm nọc độc vào cho cô Tullia, người vũ nữ xinh đẹp nhất của chúng tôi, rồi nhân đó bình luận về Eve, về Kinh thánh, về tội đầu tiên và tội cuối cùng. Nhưng thôi, ngài cứ yên tâm vì ngài là khách của chúng tôi.

– Nếu thế thì cũng ngộ đấy, Finot nói.

– Chúng tôi sẽ cho in những bài luận văn khoa học về tất cả các loại rần ẩn náu trong quả tim và trong thân thể con người để rồi đề cập tới giới ngoại giao, Lousteau nói.

– Chúng tôi có thể trình bày một con rần nào đó trong bình anh đào ướp rượu này, Vernou nói.

– Cuối cùng rồi tự ngài cũng phải tin như vậy, Vignon nói với nhà ngoại giao.

– Các ngài ơi, xin đừng giương những vuốt đang nằm im ra làm gì! công tước De Rhétoré kêu lên.

– Ảnh hưởng, quyền lực của báo chí mới ở buổi bình minh của nó, Finot nói, báo chí còn đang trong thời kỳ thơ ấu, nó sẽ lớn lên. Trong mười năm nữa thì hết thấy sẽ phải phục tùng báo chí. Tư tưởng sẽ soi sáng hết thấy, nó...

– Nó sẽ thóa mạ hết thấy, Blondet ngắt lời Finot.

– Đó là một ý kiến, Claude Vignon nói.

– Nó sẽ dựng nên những ông vua, Lousteau nói.

– Nó sẽ đập đổ những nền quân chủ, nhà ngoại giao nói.

– Vì vậy, Blondet nói, nếu báo chí chưa có thì chẳng nên sáng chế nó ra làm gì; nhưng đã có nó thì chúng tôi sống nhờ vào nó.

– Các ông sẽ chết vì nó, nhà ngoại giao nói. Các ông không thấy rằng giả thử các ông giáo dục quần chúng, quần chúng vươn lên thì cá nhân khó mà tung hoành hay sao; các ông không thấy rằng khi gieo rắc tư tưởng vào giữa đám bình dân, các ông sẽ gặt hái được sự nổi loạn, và chính các ông sẽ là những nạn nhân đầu tiên hay sao? Khi có bạo động thì người ta đập vỡ cái gì ở Paris?

– Những cây đèn ngoài phố, Nathan nói, còn như bọn chúng tôi thân phận hèn mọn thì có gì mà sợ, chúng tôi bất quá cũng chỉ rạn nứt mà thôi.

– Các ông là một dân tộc quá sắc sảo cho nên chẳng một chính quyền nào đứng vững được, đại sứ nói. Nếu không thì các ông sẽ dùng ngòi bút để chinh phục lại châu Âu mà gương của các ông đã không giữ nổi.

– Báo chí là một mối hại, Claude Vignon nói. Người ta có thể lợi dụng mối hại đó được, nhưng chính quyền lại muốn dả nó. Vì vậy mà có đấu tranh. Ai sẽ quy? Đó là vấn đề.

– Chính quyền! Blondet nói, tôi xin nói thẳng ra như thế, ở nước Pháp, trí tuệ là mạnh hơn hết thảy, thế mà báo chí thì, ngoài trí tuệ của tất cả những người có tài ba ra, còn có thói giả dối của Tartufe.

– Blondet ơi, Blondet, Finot nói, cậu đi quá xa đấy! Ở đây còn có bí mật những người mua báo.

– Cậu là chủ nhân của một trong những kho chứa nọc độc đó cho nên cậu sợ; chứ tớ thì tớ bất chấp tất cả những cửa hiệu của các cậu, mặc dầu tớ sống nhờ vào đó!

– Blondet nói có lý đấy, Claude Vignon nói. Báo chí đáng lẽ có một chức vụ thiêng liêng thì đã trở thành một phương tiện cho các đảng phái; từ chỗ là phương tiện nó trở thành một sự buôn bán; và cũng như mọi thứ buôn bán, nó chẳng có tín nghĩa gì hết. Như

Blondet nói, tờ báo nào cũng là một cửa hàng ở đó người ta bán cho công chúng những lời lẽ theo màu sắc mà họ muốn có. Nếu có một tờ báo của người gù, thì ngày nào đó nó cũng sẽ chứng minh cái đẹp, cái tốt, sự cần thiết của người gù. Báo làm ra chẳng phải để soi sáng dư luận nữa mà là để mơn trớn dư luận. Vì vậy tất cả báo chí, trong một thời gian nhất định, sẽ trở nên hèn hạ, giả mạo, đê tiện, dối trá, giết người; chúng giết chết tư tưởng, chủ trương, con người, và chính nhờ đó mà chúng nảy nở. Chúng có cái thuận lợi của tất cả những vật trù tượng: tai hại gây ra mà chẳng ai là tội phạm. Tôi, Vignon, anh Lousteau, anh Blondet, anh Finot, chúng ta đều là những Aristide, những Platon, những Caton, những nhân vật của Plutarque¹; chúng ta đều vô tội hết thảy, chúng ta vô can trong tất cả mọi việc đê tiện. Napoléon đã vạch ra lý do của hiện tượng đó, phải đạo hay vô đạo tùy ý, trong một lời nói siêu việt mà ông nghĩ ra khi nghiên cứu thời kỳ Quốc ước: *Những tội ác tập thể thì chẳng trách cứ được vào người nào*. Tờ báo có thể cho phép mình hành động tàn tệ nhất mà chẳng một ai cho rằng bản thân mình bị nhơ nhuốc.

– Nhưng chính quyền sẽ đặt ra những đạo luật đàn áp, Du Bruel nói, họ đang chuẩn bị.

– Chà! Nathan nói. Pháp luật thì chống lại thế nào được với tinh thần người Pháp, nó là cái chất gây tan rã tinh vi nhất?

– Tư tưởng chỉ có thể khắc phục bằng tư tưởng, Vignon lại nói. Chỉ có khủng bố, độc đoán là bóp nghẹt được tinh thần người Pháp, mà ngôn ngữ có thể sử dụng để nói bóng gió, theo hai nghĩa một cách kỳ diệu. Pháp luật càng áp bức, tinh thần càng nổi ra, như hơi nước trong một nồi hơi không nắp an toàn. Chẳng hạn nhà vua làm điều hay: nếu báo chí chống lại ông ta thì bao nhiêu việc cho là do ông thượng thư làm và ngược lại. Nếu báo bịa ra một chuyện vu cáo đê hèn thì nó bảo là thiên hạ mách nó thế. Kể nào than phiền, nó chỉ

1. Plutarque (45/50-125): sử gia Hy Lạp, tác giả cuốn *Cuộc đời các danh nhân Hy Lạp và La Mã*.

xin lỗi rằng vì quá tự do, thế là xong chuyện. Nếu nó bị lỗi ra tòa thì nó kêu rằng tại sao người ta không đến đề nghị cải chính; nhưng nếu có bảo nó cải chính thì nó từ chối và cười xòa, nó cho tội ác của nó là chuyện vặt. Nghĩa là nó thóa mạ nạn nhân của nó nếu người này thắng. Nếu nó bị phạt, nếu nó phải trả tiền phạt nhiều quá, nó sẽ rêu rao người kiện nó là một kẻ thù của tự do, của đất nước và của ánh sáng. Nó vừa bảo ông nó là một tên ăn cắp vừa giải thích rằng ông ta là người lương thiện nhất trong nước. Như thế, tội ác của nó là chuyện vặt! những người đả nó là những quái vật! và nó có thể, trong một thời gian nhất định, làm cho những ai hàng ngày đọc nó tin bất cứ điều gì tùy ý nó. Rồi chẳng có cái gì nó không vừa lòng mà là yêu nước cả, và chẳng bao giờ nó có lỗi. Nó dùng tôn giáo để chống tôn giáo, dùng Hiến chương để chống nhà vua; nó nhạo báng tư pháp nếu tư pháp làm nó méch lòng; khen ngợi tư pháp khi tư pháp phục vụ những dục vọng của quần chúng. Để có nhiều độc giả, nó bịa ra những chuyện bày đặt xúc động nhất, nó biểu diễn như chàng hề Bobèche¹. Tờ báo chẳng thà nhè bố đẻ ra để khôi hài cho thêm đậm chữ chẳng chịu bó tay không mua vui và lời kéo công chúng. Đó là tay kép hát bỏ xương con vào tiểu để roi nước mắt thật sự trên sân khấu, đó là ả nhân tình hy sinh hết thân vì nhân ngãi.

– Nghĩa là dân chúng trưng lên giấy in chữ gì, Blondet kêu lên để ngắt lời Vignon.

– Dân chúng giả dối và thiếu độ lượng, Vignon tiếp, họ trực xuất tài năng từ trong lòng họ ra cũng như Athènes xưa trực xuất Aristide. Chúng ta sẽ thấy báo chí bắt đầu được những người trọng danh dự điều khiển, rồi sau nó rơi vào tay những kẻ kém cỏi nhất chúng như thứ nhựa co giãn có cái kiên nhẫn và hèn nhát mà những bậc thiên tài trác tuyệt không có, hoặc rơi vào tay bọn con buôn có tiền để mua những cây bút. Hiện nay chúng ta đã thấy những chuyện đó rồi! Nhưng, trong mười năm nữa, bất cứ thằng nhãi con nào tốt nghiệp trường trung học cũng tưởng mình là vĩ nhân, nó leo

1. Tay hề nổi tiếng dưới thời Đế chế và Trùng hưng ở Pháp.

lên cột báo đê và những bậc tiền bối của nó, nó kéo chân họ để chiếm chỗ của họ. Napoléon rất có lý trong việc bịt miệng Báo chí. Tôi cuộc rường dưới một chính phủ mà chúng dựng lên, những tờ báo của phe đối lập sẽ lại dùng ngay những lý do và những bài báo hiện nay dả vào chính quyền nhà vua để đánh đổ ngay chính phủ đó, nếu nó từ chối chúng bất cứ cái gì. Người ta càng nhượng bộ các nhà báo bao nhiêu thì báo chí càng yêu sách bấy nhiêu. Bọn nhà báo hãnh tiến sẽ được thay thế bởi bọn nhà báo chết đói và kiệt xác. Vết thương không chữa được, nó càng ngày càng nguy hại, càng tác quái; và mỗi hại càng lớn nó càng được dung túng, cho tới khi nào báo chí nhiều quá, đâm hỗn độn như ở Babylone xưa¹. Hết thấy chúng ta, người trong nghề, đều biết rằng báo chí sẽ đi xa hơn cả vua chúa về mặt vong ân bội nghĩa, xa hơn cả việc buôn bán bẩn thỉu nhất về mặt đầu cơ và tính toán, rằng chúng sẽ hủy hoại trí óc của chúng ta với chất rượu não mạnh mà sáng nào chúng cũng đem bán; nhưng tất thấy chúng ta vẫn viết như những kẻ vẫn khai thác mỏ thủy ngân mặc dầu họ biết rằng sẽ chết vì nó. Đây kia, bên cạnh nàng Coralie, một chàng trai trẻ... Tên chàng là gì? Lucien! chàng đẹp trai, chàng là thi sĩ, và, điều đáng giá hơn, chàng là con người tài trí; thế mà chàng đang bước vào mấy cái ổ buôn bán tư tưởng gọi là báo chí đó, chàng ném vào đó những ý nghĩ đẹp đẽ nhất, chàng sẽ tự làm khô kiệt trí óc ở đó, chàng sẽ tự làm bại hoại tâm hồn ở đó, chàng sẽ phạm vào những chuyện đê hèn vô danh đó, trong cuộc chiến tranh tư tưởng thay thế cho những mưu kế, những sự cướp bóc đột phá, những việc thay đổi hàng ngũ trong cuộc chiến tranh của bọn lính đánh thuê. Khi nào, cũng như hàng nghìn người khác, chàng đã tiêu hủy thiên tài trác tuyệt làm lợi cho bọn chung vốn, những kẻ bán thuốc độc đó sẽ để chàng chết đói nếu chàng khát, chết khát nếu chàng đói.

– Xin cảm ơn, Finot nói.

1. Thành phố cổ trên bờ sông Euphrate. Theo truyền thuyết trong Kinh thánh, xưa dân thành phố đó muốn xây một cây tháp lớn để lên tới được trời. Thượng đế liền gây nên tình trạng hỗn độn trong ngôn ngữ để ngăn cản việc đó.

– Nhưng, khốn nỗi, Claude Vignon nói, tôi đã biết thế, mà tôi vẫn đang ở trong ngục, và một tù nhân mới đến lại làm cho tôi thích thú. Blondet và tôi, chúng tôi mạnh hơn mấy quý ông đang đầu cơ tài năng của chúng tôi, ấy thế mà chúng tôi vẫn bị họ bóc lột. Chúng tôi còn có trái tim ở đằng sau trí tuệ, chúng tôi thiếu những đức tính tàn bạo của kẻ bóc lột. Chúng tôi lười biếng, trầm ngâm, suy nghĩ, xét đoán; người ta hút não chúng tôi và người ta kết tội chúng tôi là vô hạnh!

– Tôi lại cứ tưởng các anh nhộn hơn thế này, Florine kêu lên.

– Florine nói đúng đấy, Blondet nói, chúng ta hãy để việc điều trị những bệnh công cộng cho mấy ông lang trong chính giới. Hãy theo lời Charlet¹: Ăn cháo đá bát ư?² chẳng bao giờ”.

– Các anh có biết lời Vignon có tác động đối với tôi như thế nào không ? Lousteau vừa nói vừa chỉ Lucien. Như một trong những mục to béo ở phố Pélican ấy, mục bảo một cậu học sinh: “Chú mình ơi! chú chưa đến tuổi tới nơi đây...”

Câu nói hóm hỉnh làm bật cười, Coralie lấy làm thú vị. Mấy tay thương gia vừa ăn uống vừa nghe.

– Một dân tộc mà có lẫn bao nhiêu điều hay và điều dở thật kỳ dị! ông đại sứ nói với công tước De Rhétoré. Thừa các vị, các vị là những kẻ hoang tàng không thể nào phá sản được.

Thế là, nhờ sự ngẫu nhiên may mắn, Lucien được nghe không thiếu một lời mách bảo nào về con đường dốc sẽ đưa hắn xuống vực thẳm. D’Arthez đã đưa chàng thi sĩ vào con đường lao động cao quý bằng cách thức tình mối tình cảm có thể khắc phục được mọi trở ngại. Ngay cả Lousteau, vì một tư tưởng ích kỷ, cũng có ý đẩy xa hắn bằng cách mô tả nghề báo chí và nghề văn chương trong bộ mặt thực của chúng. Lucien đã không tin những lời bại che đậy lại nhiều đến thế; nhưng cuối cùng hắn nghe thấy các nhà báo vạch trần điều xấu xa của họ, hắn nhìn thấy họ trong hành động, mổ xẻ

1. Charlet (1792-1845): họa sĩ Pháp giỏi môn vẽ những cảnh quân sự.

2. Nguyên văn: *nhổ vào nhò háit*.

vú nuôi của họ để tiên đoán tương lai. Tối hôm đó hắn đã nhìn thấy chân tướng của mọi vật. Đã chẳng thấy bằng hoàng kinh hải trước cảnh tượng ngay nơi trung tâm đời bại của Paris mà Blucher đã nhận xét rất đúng, hắn lại say sưa thú vị với cái xã hội tinh thần đó. Những con người kỳ lạ kia nấu mình dưới những thói hư như bộ giáp khảm kim tuyến và đội chiếc mũ hào nhoáng của sự phân tích lạnh lùng, hắn thấy họ cao hơn những con người đạo mạo và nghiêm trang trong Nhóm nghiên cứu. Rồi hắn thường thức những khoái lạc đầu tiên của sự giàu có, hắn bị thói xa hoa cám dỗ, bị miếng ăn ngon khuất phục; bản năng ngã nghiêng của hắn thức dậy, lần đầu tiên hắn uống những rượu thượng hảo hạng, hắn làm quen những cao lương mỹ vị, hắn thấy một vị đại sứ, một công tước và vũ nữ của ông ta kê vai với các nhà báo, khâm phục quyền hành tàn khốc của họ; hắn cảm thấy ngứa ngứa ghê gớm muốn chế ngự cái xã hội đế vương đó, hắn tự thấy đủ sức khuất phục họ. Còn nàng Coralie mà hắn làm cho sung sướng vì mấy lời văn, hắn ngắm nàng trong ánh nến của bữa tiệc, qua làn khói của thức ăn và sương mờ của say sưa, nàng hiện ra tuyệt vời, tình yêu làm cho nàng kiều diễm đến thế? Và chẳng cô gái đó là đào hát xinh nhất, đẹp nhất của Paris. Nhóm nghiên cứu, cái vòm trời của trí tuệ cao quý đó, phải sụp đổ dưới một sự cám dỗ toàn vẹn đến thế. Tình tự phụ vốn có của những tác giả vừa được những kẻ sành sỏi môn trốn trong con người Lucien, hắn được những đối thủ tương lai của hắn khen ngợi. Sự thành công của bài báo và sự chinh phục nàng Coralie là hai thắng lợi đủ làm quay cuồng một đầu óc già dặn hơn hắn.

Trong khi tranh luận, hết thầy mọi người đều ăn thả cửa, uống ra trò. Lousteau, ngồi cạnh Camusot, hai ba lần pha rượu mạnh vào rượu vang của y mà không ai để ý, và kích lòng tự ái để cho y uống. Mưu kế đó tiến hành khéo đến nỗi tay thương gia không biết gì hết, y tưởng rằng về mặt đó y cũng lấu như các nhà báo. Đến lúc ăn tráng miệng và uống rượu thì bắt đầu những chuyện bông đùa quá quắt. Nhà ngoại giao, vốn người tinh ý, thoát nghe phun ra những lời tâm bậy báo hiệu rằng những con người có trí tuệ kia sắp giở trò tục tĩu thường kết thúc những cuộc hành lạc, liền làm hiệu cho công tước và vũ nữ, thế là cả ba biến mất. Khi Camusot bắt đầu say

không biết gì thì Coralie và Lucien, hai người suốt bữa ăn đóng vai nhân tình thơ ngây, liền chuồn theo lối cầu thang và nhảy lên một chiếc xe ngựa thuê. Camusot nằm dưới gậm bàn thành ra Matifat tưởng y đã cùng cô đào hát bỏ đi, và thấy Florine đi nằm, hấn đi theo, bỏ mặc khách ở đó vừa hút, vừa uống, cười đùa, cãi nhau. Trời sáng bất chợt các đầu sĩ, hay nói đúng hơn bất chợt Blondet, một tay thần rượu, kẻ duy nhất còn nói được và đề nghị những kẻ đã ngủ cạn chén chúc Bình minh với những ngón tay hồng.

Lucien không quen với những cuộc hành lạc của Paris; khi xuống cầu thang hấn còn tỉnh táo, nhưng ra ngoài gió thì hấn say đến thiếu não. Coralie và chi hầu buồng phải vực chàng thi sĩ lên gác một của tòa nhà đẹp phố Vendôme, nơi ở của nữ diễn viên. Khi lên cầu thang hấn xuýt quy, và nôn mửa ra.

– Bérénice, mau, Coralie kêu lên, lấy nước chè! pha chè!

– Không sao, tại gió đấy, Lucien nói, và chưa bao giờ tôi uống nhiều đến thế.

– Cậu bé tội nghiệp! lạnh như con cừu non, Bérénice nói, chị ta người Normandie to béo, Coralie đẹp đến thế nào thì chị ta xấu như thế.

Cuối cùng Lucien được đặt vào giường Coralie mà không biết. Có Bérénice giúp, nữ diễn viên cởi áo cho chàng thi sĩ, cẩn thận và trù mến như một người mẹ đối với con nhỏ, hấn ta luôn mồm nói:

– Không sao! tại gió đấy. Cảm ơn mẹ.

– Chàng gọi mẹ đáng yêu quá! Coralie thốt lên và hôn vào tóc hấn.

– Yêu một tiên đồng thế này thì tuyệt lắm, cô ạ! Cô kiếm chàng ở đâu về thế? Tôi không ngờ lại có một người đàn ông đẹp như chàng được, Bérénice nói.

Lucien buồn ngủ, hấn chẳng biết mình nằm ở đâu và chẳng nhìn thấy gì hết.

Coralie cho hắn uống mấy chén nước chè rồi để hắn nằm ngủ.

– Chị gác cổng và mọi người không ai nhìn thấy chúng tôi đấy chứ? Coralie hỏi.

– Không, tôi chờ đón cô.

– Victoire không biết chứ?

– Không đâu! Bérénice nói.

Mười tiếng đồng hồ sau, khoảng trưa, Lucien tỉnh dậy dưới con mắt của Coralie ngồi nhìn hắn ngủ! Chàng thi sĩ hiểu hết. Nữ diễn viên vẫn còn mặc chiếc áo đẹp nhóp bảnh mà nàng định giữ làm vật kỷ niệm. Lucien hiểu những tận tâm, nâng giắc của tình yêu chân thật muốn được đền đáp: hắn nhìn Coralie. Coralie thoãn thoắt cởi áo và như con rắn nước tuồn vào nằm bên Lucien. Quãng năm giờ, chàng thi sĩ ngủ như ru trong những khoái cảm thần tiên, hắn chập chờn nhìn gian buồng của nữ diễn viên, một sáng tạo tuyệt vời về xa hoa, toàn màu trắng và hồng, một thế giới những vật kỳ lạ và những tìm tòi duyên dáng vượt xa hẳn cái mà Lucien đã khám phục ở nhà Florine. Coralie đã dậy. Bây giờ nàng đã phải tới rạp để sắm vai cô gái Andalousie. Nàng muốn ngắm thêm thi sĩ của nàng ngủ trong khoái lạc, nàng say mê mà không tận hưởng được mối tình cao thượng nó hòa hợp giác quan với trái tim và trái tim với giác quan để cùng làm cho ngây ngất. Sự thần thánh hóa đó, khiến hai người dưới trần gian cảm thấy hòa làm một trên thượng giới để yêu đương, là điều miễn xá cho Coralie. Vả chăng, vẻ đẹp siêu phàm của Lucien há chẳng đã là điều khoan thứ cho nàng đó sao? Quỳ bên giường, hoan hỉ vì bản chất tình yêu, nữ diễn viên cảm thấy mình thoát tục. Niềm sáng khoái đó bị Bérénice khuấy rối.

– Lão Camusot đến đấy! nó biết cậu ở đây, chị ta kêu lên.

Lucien nhồm dậy, vì bản tính tốt, hắn nghĩ làm thế nào khỏi hại cho Coralie. Bérénice vén một chiếc màn cửa. Lucien bước vào một phòng rửa mặt tuyệt đẹp, còn Bérénice và cô chủ nhanh như chớp đem quần áo của hắn vào đó. Khi tay thương nhân vào tới nơi thì đôi bốt của chàng thi sĩ đập vào mắt Coralie; Bérénice

sau khi lén đánh xi đôi bốt đã để hơ trước lò sưởi. Cả tở lẫn chủ đều quên mất đôi bốt tổ giắc đó. Bérénice bỏ đi sau khi cùng chủ nhìn nhau lo lắng. Coralie ngã mình xuống chiếc ghế trường kỷ và bảo Camusot ngồi xuống chiếc ghế lưng tròn ở trước mặt. Con người trung hậu đó vì yêu quý Coralie trông đôi bốt mà không dám ngẩng lên nhìn tình nhân.

– Ta có nên vì đôi bốt kia mà giận và bỏ Coralie không? Như thế chẳng hóa ra tức mình vì việc nhỏ hay sao. Bốt thì đâu mà chẳng có. Ví thử nó bày ở một cửa hàng giày hay xỏ vào chân một người đi ngoài phố thì tốt hơn. Nhưng ở đây, không có chân ai thì nó nói lên nhiều điều trái với lòng chung thủy... Ta đã năm mươi tuổi đầu rồi thật đấy: ta phải làm vẻ mù như thần Ái tình.

Lời độc thoại hèn kém đó không có lý do chính đáng. Đôi bốt kia không phải bốt cổ ngắn thích dụng ngày nay, mà một người lơ đãng đến mức độ nào có thể không trông thấy: theo thời trang hồi bấy giờ, đó là một đôi bốt cổ dài, rất thanh nhã, có dây tua, nó nổi bóng lên trên những ống quần bó sát hầu hết là màu tươi, và có thể soi vào như gương. Vì vậy đôi bốt chọc vào mắt bác lái tơ thật thà, và, của đáng tội, nó đâm vào trái tim hắn.

– Anh làm sao thế? Coralie hỏi.

– Không, hắn đáp.

– Anh bấm chuông đi, Coralie vừa nói vừa mỉm cười vì sự hèn nhát của Camusot. Bérénice, nàng bảo chị hầu người Normandie vừa vào, lấy cho tôi đôi móc để đi đôi bốt phải gió kia. Và nhớ tối nay mang đến để vào lò cho tôi.

– Ủa!.. bốt của em đó à?... Camusot vừa hỏi vừa thở ra khoan khoái.

– Sao! anh tưởng thế nào? nàng hỏi với vẻ ngạo mạn. Khi ời, dễ thường anh tưởng?... Chà! ông ấy tưởng thế đấy! nàng nói với Bérénice. Em phải đóng vai đàn ông trong vở của Chose, thế mà chưa bao giờ em ăn mặc đàn ông cả. Người hàng giày của rạp đưa

đến cho em đôi này để tập đi, chờ lấy đôi kia đo theo chân; hấn đi cho em nhưng em đau chân quá phải tháo ra, bây giờ lại phải đi vào.

– Nếu khó chịu thì đừng đi nữa, Camusot mà đôi bốt đã từng làm khó chịu, nói.

– Cô tôi, Bérénice nói, bây giờ đi chắc khéo hơn, lúc này thì cứ như chịu tội ấy; cô khóc đấy, ông ạ! Nếu tôi mà là đàn ông thì chẳng bao giờ để người đàn bà mình yêu phải khóc! tốt hơn hết là đi giày da dê thật mỏng. Nhưng ban quản trị họ kiệt lắm! Rồi ông phải đặt mua cho cô...

– Được, được, thương nhân nói. Em ngủ dậy lúc nào? hấn hỏi Coralie.

– Vừa dậy xong, mãi sáu giờ em mới về, sau khi đi tìm anh khắp nơi, anh bắt em phải ngồi xe bảy tiếng đồng hồ liên. Anh săn sóc em thế đấy! bỏ mặc em để rượu chè. Em phải giữ gìn sức khỏe vì bây giờ tối nào cũng diễn, cho đến bao giờ vở *Quan tổng trấn* hết khách. Em chẳng muốn làm sai bài báo của chàng thanh niên ấy!

– Gã thanh niên đó đẹp trai đấy, Camusot nói.

– Anh thấy thế à? Em chẳng ưa hạng đàn ông đó, họ giống đàn bà quá; mà ngữ ấy chẳng biết yêu như các anh, những khộm già của thương trường. Các anh thì lắm nỗi buồn phiền!

– Ông xơi bữa tối với bà? Bérénice hỏi.

– Không, tôi nhạt miệng lắm.

– À! hôm qua anh chước lắm. Ba Camusot ơi, trước hết là em không ưa những đàn ông hay rượu...

– Em nên có quà tặng cho chàng thanh niên đó, thương nhân nói.

– À! phải đấy, em ưng trả họ tiền như vậy, hơn là làm cái lỗi của Florine. Thôi, cái giống quái để người ta yêu này, đi đi, không thì tậu cho em một chiếc xe để khỏi mất thì giờ.

– Ngày mai em sẽ có xe để đi ăn với ông giám đốc của em ở hiệu Rocher de Cancale. Chủ nhật không diễn vở mới đâu.

– Sang đây, em đi ăn. Coralie vừa nói vừa kéo Camusot theo.

Một tiếng đồng hồ sau, Lucien được Bérénice giải phóng, chị ta là bạn thơ ấu của Coralie, con người có tấm thân đầy đà thế nào thì đầu óc lạnh lợi, tế nhị thế ấy.

– Cậu ngồi đây, Coralie sẽ trở lại một mình, cô ấy định tống khứ Camusot đi nếu hắn làm phiền cậu đấy, Bérénice nói với Lucien; nhưng, người bạn lòng của cô ơi, cậu như thiên thần ấy thì làm sao mà tai hại cho cô được. Cô ta còn bảo tôi rằng cô nhất quyết vứt bỏ hết, ra khỏi cái động tiên này để tới chung sống với cậu ở gác xếp đấy. Chào oi! chả là cái bọn ghen tuông đố kỵ ấy chúng mách cô rằng cậu chẳng có đồng xu dính túi, cậu ở khu phố la-tinh! Tôi sẽ đi theo cô cậu, rồi cậu xem, tôi sẽ thổi nấu cho cô cậu. Nhưng tôi nghiệp, tôi vừa dỗi dành cô ấy. Nhưng cậu thông minh như vậy thì chả làm làm cái trò đại dốt như thế đâu, phải không cậu? À, rồi cậu sẽ thấy lão béo ấy chỉ có cái xác thôi, còn cậu mới là người thân mến, người tình lang yêu dấu, bạc phúc thần để người ta trao gửi tâm hồn. Chà, nếu cậu thấy cô Coralie tôi dễ thương đến thế nào khi tôi giúp cô ấy tập các vai kịch! một cô gái đáng yêu quá! Cô ấy đáng được Trời ban cho một thiên thần để làm bạn, cô ấy chán ghét cuộc đời. Mẹ cô làm khổ cô quá sức, hết vui đập rồi lại đem bán! Thế đấy, cậu ạ, mẹ với con, để rút ruột ra! Tôi mà có con gái thì tôi sẽ hầu hạ nó như Coralie bé bỏng của tôi, tôi coi cô ấy như con tôi. Bây giờ đây lần đầu tiên tôi thấy cô ấy được may mắn, lần đầu tiên được hoan nghênh đến thế. Nghe đâu, vì bài cậu viết, họ đã tổ chức một cuộc vỗ tay ra trò vào buổi biểu diễn thứ hai. Lúc cậu ngủ, Braulard đến làm việc với cô ấy.

– Braulard là ai? Lucien hỏi, cái tên đó hắn mang máng có nghe nói đến.

– Tay trùm vỗ tay ấy mà, hắn đã bàn với cô những chỗ sẽ vỗ tay cho cô. Tuy nói là bạn đấy, nhưng Florine vẫn có thể xấu chơi và vợ hết về phần mình. Cả phố là cứ ồn lên vì bài báo của cậu. Giường này là dọn vì mối tình của một ông hoàng đấy!... chị ta vừa nói vừa trải lên giường một chiếc mền đắp chân bằng đăng-ten.

Chị thấp nển. Trong ánh sáng Lucien hoa mắt lên quả nhiên tưởng mình như ở trong một lâu đài của Tiên cung. Camusot đã chọn những hạng vải sang nhất của hiệu Kén vàng để làm vải căng và màn cửa. Chàng thi sĩ đi trên một tấm thảm đế vương. Đồ đạc bằng gỗ tử đàn, trên các đường chạm trổ ánh sáng như đọng lại thành gợn nhấp nháy. Lò sưởi bằng đá hoa trắng lộng lẫy với những đồ lặt vặt quý giá nhất. Chiếc thảm chân giường làm bằng lông thiên nga viền da điều. Những giày êm bằng nhung đen lót lụa đỏ nói lên những hoan lạc đang chờ đợi chàng thi sĩ của *Những bông hoa cúc*. Một chiếc đèn tuyệt đẹp treo giữa trần căng lụa. Khắp nơi, những giỏ kỷ diêu cắm những loại hoa quý, những bông thạch thảo trắng xinh tươi, những bông hoa trà không hương. Khắp nơi rộn ràng hình ảnh của sự trong trắng. Làm sao tưởng tượng được đó là buồng của một đào hát với những phong tục của làng xướng ca? Bérénice nhận thấy vẻ ngạc nhiên của Lucien.

– Tuyệt không ? chị ta hỏi bằng giọng âu yếm. Ở đây mà yêu đương có hơn là một gian kho không ? Bảo cô ấy đừng tức khí làm gì, chị vừa nói vừa đưa tới trước mặt Lucien một chiếc bàn xoay choáng lộn bày chật những món ăn lấy lên vào bữa của cô chủ, để cho chị đầu bếp khỏi ngờ rằng có một tình lang trong nhà.

Lucien ăn rất ngon miệng, thức ăn Bérénice bày vào đồ bằng bạc chạm, vào những đĩa sơn giá hai mươi quan một chiếc. Cảnh sang trọng đó tác động tới hồn hấn cũng như cô gái đầu đường tác động tới cậu học sinh với làn da để hỏ và đôi mắt trắng sát bắp chân.

– Cái lão Camusot, thế mà sướng! hấn thốt lên.

– Sướng sướng à? Bérénice nói. Chà! hấn có thể đem cả gia sản ra đổi lấy địa vị của cậu đấy, và để đổi lấy bộ tóc hoa râm già lão của hấn lấy bộ tóc vàng hung trai trẻ của cậu. Chị rót cho Lucien thứ rượu vang thượng hảo hạng mà Bordeaux sản xuất cho người Anh giàu nhất, rồi chị mời hấn lại nằm tạm ngủ chờ Coralie. Lucien quả thật cũng muốn ngả lưng xuống chiếc giường mà hấn hâm mộ. Bérénice, đoán được ý muốn đó trong mắt chàng thi sĩ, vui mừng cho cô chủ. Đến mười giờ rưỡi thì Lucien tỉnh dậy dưới con mắt đầy

âu yếm. Coralie mặc bộ quần áo ngủ mê ly nhất. Lucien đã ngủ rồi, bây giờ hẳn chỉ còn say sưa vì tình. Bérénice vừa rút lui vừa hỏi:

– Mai mấy giờ?

– Mười một giờ; chị mang cho chúng tôi ăn sáng ở giường. Tôi chẳng tiếp ai trước hai giờ đâu.

Hai giờ hôm sau, nữ diễn viên và người yêu đã quần áo chỉnh tề và ngồi với nhau, dường như chàng thi sĩ tới thăm người mình ủng hộ. Coralie đã tắm rửa, chải đầu, mặc quần áo cho Lucien; nàng đã sai đi sắm cho hắn một tá sơ-mi đẹp, một tá cà-vạt, một tá mù-soa ở hiệu Colliau, mười hai đôi găng đựng trong một chiếc hộp bằng gỗ bá hương. Khi nghe tiếng một chiếc xe đỗ ngoài cửa, nàng cùng Lucien bỏ nhào ra phía cửa sổ. Cả hai trông thấy Camusot từ một cỗ xe song mã lộng lẫy bước xuống.

– Trước em đã không tin rằng, nàng nói, người ta có thể căm ghét đến thế một con người và sự sang trọng...

– Tôi nghèo lắm cho nên tôi chẳng muốn để em phải thiệt hại, Lucien nói với vẻ đành chịu nhục.

– Tội nghiệp chàng bé bỏng của em, nàng vừa nói vừa ôm chặt Lucien vào lòng, mình yêu em lắm nhỉ? Em đã mời ông đây, nàng trở vào Lucien nói với Camusot, đến thăm em buổi sáng nay vì tưởng rằng chúng ta sẽ đi dạo đường Champs-Élysées để thử xe.

– Thôi hai người cứ đi thôi, Camusot buồn bã nói, tôi không cùng đi ăn được đâu; hôm nay sinh nhật nhà tôi mà tôi quên mất.

– Anh Musot tội nghiệp, anh buồn lắm nhỉ, nàng vừa nói vừa nhảy lên ôm lấy cổ gã thương nhân.

Nàng say sưa sung sướng nghĩ rằng riêng mình cùng với Lucien sẽ mở hàng cỗ xe đẹp và cùng hắn đi dạo Khu rừng; và trong cơn mừng rỡ, nàng có vẻ yêu Camusot, vượt ve lão ta đủ cách.

– Tôi những muốn ngày nào cũng được tặng em một cỗ xe! lão tội nghiệp nói.

– Thừa ông, hai giờ rồi đấy, nữ diễn viên nói với Lucien và làm điệu duyên dáng để dỗ hấn vì thấy hấn ngưng nghĩu.

Coralie thoãn thoắt bước xuống cầu thang, kéo Lucien theo, còn gã thương nhân thì lạch bạch như con hải báo đi sau mà không kịp. Chàng thi sĩ cảm thấy khoái trá ngây ngất đến cùng cực: Coralie, tuyệt vời trong hạnh phúc, với trang sức đầy ý vị và thanh nhã, làm mọi con mắt say mê. Dân Paris ở Champs-Élysées trầm trồ khen ngợi đôi tình nhân. Trong một lối đi Khu rừng Boulogne, xe của họ gặp xe của hai bà D’Espard và De Bargeton, họ ngạc nhiên nhìn Lucien, còn hấn thì đưa con mắt khinh bỉ của nhà thơ dự cảm thấy bước vinh quang và sẽ lợi dụng hết quyền lực của mình. Cái khoảnh khắc mà hấn đưa mắt nhìn hai người đàn bà kia bày tỏ được với họ những tư tưởng trả thù mà chính họ đã đặt vào trái tim hấn để giầy vò hấn, là một trong những giây phút êm đẹp nhất trong đời hấn và có lẽ nó quyết định vận mệnh của hấn. Lucien lại sôi sục phần nộ vì lòng kiêu ngạo: hấn muốn trở lại cái xã hội thượng lưu, tiến hành một cuộc trả thù ra trò, và những điều nhỏ nhen trong quan hệ xã hội, trước đó bị gạt xuống chân con người cần cù lao động, người bạn của Nhóm nghiên cứu, nay trở về trong lòng hấn. Hấn chợt hiểu tất cả tầm quan trọng của cuộc tấn công mà Lousteau mở ra cho hấn: Lousteau vừa mới chiêu theo những dục vọng của hấn, còn Nhóm nghiên cứu thì, như ông thầy dạy khôn tập thể, có vẻ ức chế chúng bằng những đức hạnh chán ngán và những công việc mà Lucien bắt đầu cảm thấy là vô dụng. Lao động! phải chăng đó là cái chết đối với những tâm hồn khao khát hưởng lạc? Vì vậy mà các nhà văn xiết bao dễ dàng để trôi mình theo *cuộc sống an nhàn*, thức ăn ngon và những khoái lạc của cuộc đời xa hoa của đào hát và phụ nữ dễ dãi!

Lucien cảm thấy không cưỡng lại được lòng thêm muốn tiếp tục cuộc sống như hai ngày đêm điên cuồng vừa qua. Bữa ăn ở hiệu Rocher de Cancale ngon tuyệt. Lucien gặp những khách của Florine, trừ ông đại sứ, công tước và người vũ nữ, trừ Camusot, nhưng có thêm hai diễn viên danh tiếng và Hector Merlin đi cùng với tình nhân, một phụ nữ kiêu diễm tự xưng là bà Du Val-Noble,

người đẹp nhất và thanh lịch nhất trong những phụ nữ hợp thành cái xã hội đặc biệt ở Paris hồi bấy giờ, những phụ nữ mà ngày nay người ta gọi một cách đúng đắn là *Lorette*¹. Lucien, trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ vừa qua sống trong cảnh thần tiên, nay nghe tin bài báo của mình được hoan nghênh. Thấy được người ta chúc mừng, được người ta ghen tị, chàng thi sĩ càng vững tâm: trí tuệ ngời sáng, hần trở thành chàng Lucien de Rubempré nổi tiếng tài ba trong giới văn học và nghệ thuật suốt bao nhiêu tháng trời. Finot, con người thật khéo đoán biết tài năng và đánh hơi thấy nó như con quỷ ngửi thấy mùi thịt tươi, tán tỉnh Lucien và tuyển hần vào đội ngũ những nhà báo mà y điều khiển. Lucien cần câu vì những lời xu nịnh. Coralie theo rồi mưu mô của gã lái buôn trí tuệ đó và bảo Lucien đề phòng.

– Mình đừng ký kết, mình ạ, nàng bảo thi sĩ của nàng. Gươm đã; họ muốn bóc lột mình, để tối nay hãy nói chuyện.

– Chà! Lucien đáp, tôi tự thấy đủ sức để tàn nhẫn, cũng xảo quyệt như chúng.

Finot, chắc chắn không giận nhau với Hector Merlin về câu chuyện những khoảng trắng, giới thiệu Merlin với Lucien, và Lucien với Merlin. Coralie và bà Du Val-Noble cùng nhau kết bạn, rất mực vồn vã ân cần. Bà Du Val-Noble mời Lucien và Coralie đến ăn. Hector Merlin, tay nguy hiểm nhất trong những nhà báo có mặt trong bữa ăn, là một gã bé nhỏ khô khan, môi mỏng chúm lại, ôm ấp một mối tham vọng khôn lường, một lòng ghen tỵ không bờ bến, khoái trá với mọi sự không may xảy ra quanh y, lợi dụng những mối bất hòa mà y gây nên, rất thông minh, ít cương nghị, nhưng thay ý chí bằng bản năng là cái vẫn đưa bọn hãnh tiến tới những chỗ sáng chói vì tiền bạc và quyền thế. Lucien và hần không ưa nhau. Chẳng khó gì mà không giải thích được vì sao. Merlin có cái bất hạnh là to mồm to miệng cũng như Lucien thì thâm lặng suy nghĩ. Đến lúc

1. Danh từ cũ dùng để chỉ những phụ nữ lịch sự mà phóng túng, như hạng đi quý phái.

dùng đồ trắng miệng thì hình như một mối tình bạn thắm thiết gắn bó những con người ai cũng tự coi mình là hơn kẻ khác. Lucien là tay lính mới nên được họ chiều chuộng. Họ chuyện trò chân thành hỉ hả với nhau. Duy có Hector Merlin là không cười. Lucien hỏi vì sao y dè dặt.

– Là vì tôi thấy anh bước vào làng văn làng báo với những ảo tưởng. Anh tin ở các bạn. Tất cả chúng ta đều là bạn hay là kẻ thù của nhau, tùy trường hợp. Chúng ta đả nhau trước tiên bằng vũ khí đáng ra chỉ dùng để đả kẻ khác. Chẳng mấy lúc rồi anh sẽ nhận thấy rằng tình cảm tốt đẹp chẳng đem lại cho anh cái gì. Nếu anh là người tốt thì hãy trở nên tàn nhẫn. Hãy biết tính toán gay gắt. Nếu không ai bảo anh cái định luật tối cao ấy thì tôi mách anh, mà như thế chẳng phải là một lời tâm sự tồi đâu. Để được yêu, chẳng bao giờ anh nên từ giã tình nhân mà không làm cho nàng khóc lên chút đỉnh; để tiến thân trong văn nghiệp, anh hãy không ngớt lãng mạ hết thấy thiên hạ, kể cả bạn anh, hãy làm cho những lòng tự ái phát khóc lên: thiên hạ sẽ vồn vã môn đón anh.

Hector Merlin khoái trá khi y thấy, qua vẻ Lucien, lời y lọt vào tay lính mới như lưỡi dao găm phập vào trái tim. Họ xoay ra đánh bạc. Lucien thua hết tiền. Hắn bị Coralie kéo đi, và những khoái trá của tình yêu làm hắn quên những xúc động ghê gớm của cuộc đổ đen, mà sau này hắn sẽ là một nạn nhân. Ngày hôm sau khi ở nhà nàng về khu phố la-tinh thì hắn thấy trong túi đủ số tiền thua bạc. Sự ân cần đó lúc đầu làm hắn buồn, hắn định trở lại nhà nữ diễn viên để trả lại món tiền tặng đó làm hắn tủi nhục; nhưng hắn đã tới phố La Harpe rồi, hắn tiếp tục đường về khách sạn Cluny. Vừa đi hắn vừa nghĩ tới sự chăm sóc của Coralie, thấy ở đó một bằng chứng của thứ tình mẹ con mà hạng phụ nữ đó thường xen vào dự vọng của họ. Ở họ, dự vọng bao gồm tất cả mọi tình cảm. Sau khi suy nghĩ miên man, rút cục Lucien tìm thấy một lý do để tiếp nhận và tự nhủ:

– Ta yêu nàng, đôi ta sẽ sống chung như vợ chồng, và không bao giờ ta rời bỏ nàng!

Trừ phi là Diogène¹, còn ai mà không hiểu những cảm giác của Lucien lúc bấy giờ khi leo lên chiếc cầu thang nhộp bùn và hôi thối của khách sạn, khi vặn khóa cửa rít lên, khi lại nhìn thấy gạch lát bẩn thỉu và chiếc lò sưởi thấm hại trong gian buồng của hắn nghèo khổ và trần trụi đến kinh khủng? Hắn thấy trên bàn bản thảo cuốn tiểu thuyết của hắn và bức thư sau đây của Daniel D'Arthez:

“Thi sĩ thân mến ạ, các bạn hầu như đều tán thành tác phẩm của anh. Họ bảo rằng anh có thể yên tâm hơn mà giới thiệu nó cho các bạn và kẻ thù của anh. Chúng tôi đã đọc bài báo hay tuyệt của anh về Nhà hát Panorama, và chắc anh sẽ gây ra trong làng văn bao nhiêu sự đổ kỵ cũng như anh để lại cho chúng tôi mọi sự luyến tiếc.

Daniel”

– Luyến tiếc? anh ta định nói gì? Lucien thốt lên, ngạc nhiên vì giọng lễ phép trong bức thư. Thế thì hắn là người dung đối với Nhóm nghiên cứu hay sao? Sau khi gặm những quả ngọt mà nàng Eve của sân khấu trao cho, hắn càng tha thiết hơn đến lòng quý mến và tình bạn bè của những người bạn phố Bốn-Gió. Hắn trầm ngâm suy nghĩ một hồi lâu, nhìn cả hiện tại của hắn trong gian buồng này và tương lai của hắn trong buồng Coralie. Lòng phân vân với những ý nghĩ hết cao thượng tới đòi bại, hắn ngồi xuống và giở tác phẩm của hắn ra xem các bạn hắn đã sửa chữa như thế nào. Hắn rất đổi ngạc nhiên! Từ chương này đến chương khác, ngòi bút tài tình và tận tụy của những vĩ nhân còn mai danh ẩn tích kia đã biến nghèo nàn thành phong phú. Một lối đối thoại thật đầy đủ, chặt chẽ, khúc chiết, gân guốc thay cho những câu đàm thoại mà hắn đã viết, nó chỉ là lời tán tụng so với những lời nói toát ra tinh thần của thời đại. Những nhân vật của hắn mô tả có phần thiếu sinh khí, đã được tô đậm màu và làm thêm sắc nét, khỏe hẳn lên; hết thảy đều được gắn với những hiện tượng kỳ lạ của cuộc sống con người bằng những nhận xét về sinh lý, chắc là của Bianchon, diễn đạt một cách tế nhị và làm thêm sinh động. Những tả cảnh đông dài trở nên thiết

1. Nhà triết học Hy Lạp cổ đại coi khinh phú quý và mọi ước lệ xã hội.

thực và linh hoạt. Hắn đã để ra một đĩa trẻ dị hình, quần áo lôi thôi, giờ đây hắn nhận được một cô gái kiều diễm mặc áo trắng, thắt lưng và khăn quàng màu hồng, một sáng tạo tuyệt vời. Trời tối lúc nào không biết, mắt hắn đắm lệt, hắn kinh ngạc vì lòng cao thượng kia, nhận rõ giá trị của một bài học như vậy, khâm phục những sự sửa chữa dạy hắn về văn học nghệ thuật nhiều hơn là bốn năm đọc sách, đối chiếu và nghiên cứu. Việc uốn nắn lại một bức họa cấu tạo hỏng, một nét bậc thầy vạch ngay tại chỗ bao giờ cũng thấm nhiều hơn là lý thuyết và nhận xét.

– Bạn như thế! những tấm lòng như thế! thật là hạnh phúc cho ta! hắn thốt lên và nắm chặt lấy bản thảo.

Bị kích thích vì lòng phấn khởi hồn nhiên của những bản chất thơ mộng và bấp bênh, hắn chạy ngay tới nhà Daniel. Nhưng khi leo lên cầu thang, hắn tự cảm thấy không xứng đáng với những tâm hồn kia mà chẳng gì có thể làm đi chệch khỏi con đường danh dự. Một tiếng nói nhủ hắn rằng nếu Daniel yêu Coralie thì anh chẳng chịu chia sẻ nàng với Camusot. Anh cũng biết Nhóm nghiên cứu rất ghê tởm làng báo, thế mà hắn tự thấy mình đã phần nào là một nhà báo. Hắn gặp tất cả các bạn, trừ Meyraux vừa ra về, ai nấy mang nét thất vọng lộ trên mặt.

– Các anh có chuyện gì thế? Lucien hỏi.

– Chúng tôi vừa nhận được tin một tai biến khủng khiếp: khối óc lớn nhất của thời đại chúng ta, người bạn yêu quý nhất của chúng ta, người mà hai năm nay đã là ánh sáng của chúng ta ...

– Louis Lambert, Lucien nói.

– Anh đang mắc chúng giả quyết vô hy vọng, Bianchon nói.

– Anh sẽ chết, thân thể vô tri mà đầu óc ở trên trời, Michel Chrestien trịnh trọng nói thêm.

– Anh sống thế nào thì chết thế ấy, D'Arthez nói.

– Tình yêu, như một ngọn lửa ném vào cối mệnh mông của trí óc anh, đã thiêu đốt anh, Léon Giraud nói.

– Đúng thế, Joseph Bridau nói, nó đã nâng anh lên đến mức chúng ta chẳng còn trông thấy bóng anh nữa.

– Chính chúng ta là những kẻ đáng thương, Fulgence Ridal nói.

– Biết đâu anh ấy sẽ khỏi, Lucien kêu lên.

– Theo Meyraux nói thì không thể chữa được, Bianchon đáp. Trong đầu anh diễn ra những hiện tượng mà y học cũng bất lực không làm gì được.

– Tuy nhiên vẫn còn phương kế, D'Arthez nói.

– Đúng, Bianchon nói, anh ấy chỉ là bị giãn quyết, chúng ta có thể làm anh ấy thành kẻ mất trí.

– Nếu có thể hiến cho tử thần một khối óc khác thay cho khối óc đó, thì tôi, tôi sẽ hiến khối óc của tôi, Michel Chrestien la lên.

– Thế thì liên bang Âu châu sẽ ra sao? D'Arthez nói.

– Ờ nhỉ, Michel Chrestien tiếp, trước khi thuộc về một con người, người ta phải thuộc về Nhân loại.

– Tôi đến đây để tỏ lòng hết sức biết ơn với tất cả các anh, Lucien nói. Các anh đã biến đồng tiền đồng của tôi thành đồng lu-i vàng,

– Biết ơn! Anh cho chúng tôi là thế nào? Bianchon nói.

– Chính chúng tôi đã thấy thú vị, Fulgence tiếp.

– Thế là bây giờ anh thành nhà báo phải không? Léon Giraud hỏi hần. Tiếng đồn về bước ra mắt làng văn của anh lan đến tận khu phố la-tinh.

– Chưa đâu, Lucien đáp.

– Chà! thế thì càng hay! Michel Chrestien nói.

– Tôi đã bảo các anh mà, D'Arthez tiếp. Lucien là thuộc vào hạng người biết giá trị của một lương tâm trong trắng. Chẳng phải là một điều tưởng lệ phẩn chấn hay sao khi mà tối đến, đặt đầu lên

gối, người ta có thể tự nhủ: “Ta chẳng phê phán tác phẩm của người khác, ta chẳng gây ra phiền muộn cho ai; trí tuệ ta, như một con dao găm, chẳng thọc vào tâm hồn của một người vô tội nào; lời trào phúng của ta chẳng vùi dập một hạnh phúc nào, nó cũng chẳng khuấy rối sự ngu ngốc vô lo, nó chẳng quấy rầy một cách bất công thiên tại; ta coi thường những thành công dễ dàng của văn đả kích; sau hết, ta chẳng bao giờ làm trái với những điều mà ta tin tưởng.

– Nhưng, Lucien nói, tôi tưởng người ta vẫn có thể như vậy khi làm nghề viết báo. Nếu rút cục tôi chỉ còn cách đó để sống thì phải làm thế chứ sao.

– A! ha! ha! Fulgence reo lên, mỗi tiếng reo cao hơn một bậc, chúng tôi xin hàng.

– Cậu ấy sẽ thành nhà báo, Léon Giraud nghiêm nghị nói. Chà! Lucien, nếu cậu muốn làm báo với bọn mình, bọn mình sắp ra một tờ báo ở đó không bao giờ sự thực và công lý bị bôi nhọ, ở đó chúng mình sẽ phổ biến những học thuyết có ích cho nhân loại, có lẽ...

– Các anh sẽ chẳng có một người mua báo, Lucien trắng trợn đáp, ngắt lời Léon.

– Nó sẽ có năm trăm độc giả trị giá bằng năm mươi vạn người, Michel Chrestien đáp.

– Các anh phải có nhiều vốn, Lucien nói tiếp.

– Không đâu, D’Arthez nói, cái chính là lòng hy sinh.

– Cứ như một hiệu nước hoa ấy, Michel Chrestien vừa kêu lên vừa làm điệu khôi hài ngử đầu Lucien. Người ta trông thấy cậu ngồi một chiếc xe bóng lộn, thắt những con ngựa hạng công tử, bên cạnh Coralie, một tình nhân như của ông hoàng.

– Thế thì có gì là xấu? Lucien nói.

– Cậu hỏi thế có nghĩa là cậu nhận có đấy, Bianchon la lên.

– Tôi chỉ muốn cho Lucien, D’Arthez nói, có một nàng Béatrice, một người đàn bà cao quý nâng đỡ cậu ấy trong cuộc đời...

– Daniel này, tình yêu ở đâu mà chẳng giống nhau đó sao? chàng thi sĩ nói.

– Chà! nhà cộng hòa nói, về phương diện này thì tôi lại phong kiến. Tôi không thể yêu một người đàn bà mà một diễn viên đàn ông hôn má trước công chúng, một người đàn bà cột nhả ở hậu trường, cúi rạp xuống trước khán giả và mỉm cười với họ, vừa nhảy vừa vén váy lên, và ăn mặc đàn ông để phơi ra cái mà tôi muốn chỉ riêng tôi được nhìn. Hoặc giả nếu tôi yêu một người đàn bà như thế thì nàng sẽ rời bỏ sân khấu, và tôi sẽ tắm sạch cho nàng bằng tình yêu của tôi.

– Nhưng nếu nàng không rời bỏ được sân khấu?

– Tôi sẽ chết vì ưu phiền, vì ghen tuông, vì hàng nghìn nỗi đắng cay. Người ta chẳng thể dứt bỏ tình yêu trong lòng như nhổ một chiếc răng.

Lucien đâm ra buồn rầu và tư lự.

– Nếu họ biết rằng ta phải chịu đựng Camusot thì họ sẽ khinh ta, hắt nhĩ thậm.

– Này, nhà cộng hòa sỗ sàng nói với một vẻ thật thà giết người, cậu có thể là một nhà văn lớn, nhưng cậu sẽ chỉ là một anh hề bé nhỏ.

Anh nói rồi cảm mũ bỏ đi.

– Cậu Michel Chrestien, cậu ấy tàn nhẫn lắm, chàng thi sĩ nói.

– Tàn nhẫn mà bỏ ích như chiếc kim bẻ răng của nha sĩ ấy, Bianchon nói. Michel nhìn thấy tương lai của cậu, và có lẽ bây giờ hắn đang khóc vì cậu ngoài phố đấy.

D’Arthez thì ôn tồn và dịu dàng, anh cố nâng đỡ Lucien. Một giờ sau, chàng thi sĩ rời Nhóm nghiên cứu, lưng tâm giày vò thét bảo hắn: “Mày sẽ làm nhà báo!” cũng như mụ phù thủy thét bảo

Macbeth¹: “Mày sẽ làm vua!” Ra ngoài phố hán nhìn cửa sổ nhà D’Arthez kiên cường, để lọt ra chút ánh sáng lơ mơ, và hán trở về nhà, lòng buồn rầu, tâm hồn lo lắng. Linh tính như bảo hán đó là lần cuối cùng được những người bạn chân chính siết chặt vào lòng. Về đến phố Cluny qua chỗ quảng trường Sorbonne, hán nhận ra xe của Coralie. Nữ diễn viên đã vượt qua quãng đường từ đại lộ Thánh đường tới Sorbonne để đến thăm thi sĩ của nàng một chút, để chỉ chào hỏi một lời. Lucien thấy tình nhân đầm đìa nước mắt vì quang cảnh gian gác xếp của hán, nàng những muốn nghèo khổ như tình lang, nàng vừa khóc vừa xếp sơ-mi, găng, cà-vạt và mũ-soa vào chiếc tủ ngăn thảm hại của khách sạn. Nỗi đau đớn của nàng chân thật quá, vĩ đại quá, nó biểu thị bao nỗi yêu thương, làm cho Lucien, mà người ta đã quở trách vì yêu một đào hát, nhìn thấy ở Coralie một bậc thánh sẵn sàng khoác chiếc áo gai thô của nghèo nàn. Để tới đây, con người đáng yêu quý đó kiếm cớ là đến báo cho chàng biết rằng nhóm Camusot, Coralie và Lucien sẽ mời ăn để đáp lại nhóm Matifat, Florine và Lousteau; và hỏi xem Lucien có cần mời ai dự không; Lucien trả lời sẽ nói chuyện đó với Lousteau. Một lát sau, nữ diễn viên ra về, giấu không cho Lucien biết có Camusot đợi ở bên dưới. Ngày hôm sau, mới tám giờ Lucien đã đến nhà Etienne mà không gặp, hán liền chạy đến nhà Florine. Nhà báo và nữ diễn viên tiếp hán trong buồng ngủ xinh đẹp ở đó hai người sống với nhau như vợ chồng, và cả ba cùng ăn sáng đàng hoàng.

– Cậu cả ơi, Lousteau bảo Lucien, khi hai người ngồi vào bàn và sau khi nghe Lucien nói về bữa ăn mà Coralie sẽ đãi, thế thì tớ khuyên cậu cùng tớ đến chơi Félicien Vernou mời hán, và cậu nên kết bạn với hán cũng như với bất cứ kẻ nào ngộ nghĩnh như hán. Có lẽ Félicien sẽ kéo cậu vào tờ báo chính trị mà hán đang giữ mục tiểu phẩm, và cậu có thể tha hồ múa bút trong những đại mục ở phần trên. Tờ báo đó, cũng như tờ của bọn mình, thuộc đảng tự do, cậu sẽ là đảng viên tự do, đó là đảng bình dân, vả lại, nếu cậu muốn nhảy sang phe chính quyền thì vào đó càng có lợi vì cậu sẽ làm cho

1. Nhân vật vở kịch cùng tên của Shakespeare, giết vua để chiếm ngôi.

họ gồm. Hector Merlin và bà Du Val-Noble của hấn, mà một số đại quý tộc, bọn công tử và bọn triệu phú thường lui tới nhà họ, có mời cậu và Coralie đến ăn không?

– Có, Lucien đáp, thì cũng như cậu với Florine. Lucien và Lousteau, sau bữa chè chén ngày thứ sáu và bữa sáng ngày chủ nhật, đã tới trình độ cậu cậu tớ tớ.

– Thế thì chúng ta sẽ gặp Merlin ở tòa báo, thằng cha này bậm sát Finot tợn, cậu nên săn sóc nó, mời nó và tình nhân nó dự bữa ăn của cậu: có lẽ chẳng lâu đâu hấn sẽ có ích cho cậu, vì những kẻ hay oán giận thường cần đến hết thấy mọi người, và hấn sẽ giúp cậu để khi cần thì sử dụng ngòi bút của cậu.

– Bước đầu của anh đã gây nên tiếng tăm khá cho nên anh chẳng gặp trở ngại gì, Florine bảo Lucien, nên mau mà lợi dụng cơ hội, không thì cũng chóng bị quên đấy.

– Cái việc bữa trước, Lousteau tiếp, cái đại sự đó đã xong rồi! Gã Finot bắt tài làm chủ nhiệm và chủ bút tờ tuần báo của Dauriat, canh chung một phần sáu mà không mất xu nào, và hấn có sáu trăm quan lương tháng. Bắt đầu từ sáng hôm nay, cậu ạ, tớ đã là chủ bút tờ báo nhỏ của chúng ta. Mọi việc xảy ra đúng như tớ dự đoán tối hôm nọ: Florine tuyệt vô cùng, năng đối đáp với hoàng thân Talleyrand¹ được đấy.

– Chúng tôi nắm người bằng sở thích của họ, các nhà ngoại giao chỉ nắm họ bằng lòng tự ái! Florine nói, các nhà ngoại giao xem họ làm kiểu cách còn chúng tôi xem họ làm trò khỉ, cho nên chúng tôi mạnh hơn.

– Lúc điều đình, Lousteau nói, Matifat đã nói được một lời lý thú duy nhất trong đời bán thuốc của hấn: “Việc này, hấn nói, không vượt phạm vi việc buôn bán của tôi!”

– Tớ nghĩ là Florine mách hấn, Lucien kêu lên.

1. Talleyrand (1754-1838): nhà ngoại giao Pháp có tài thông minh và thủ đoạn, bất kể đến đạo đức, đại biểu nước Pháp ở hội nghị Vienne (1814-1815).

– Cậu cả ơi, Lousteau tiếp, thế là cậu có đà rồi đấy nhớ.

– Anh số đỏ lắm, Florine nói. Chúng ta thấy khối thanh niên *nằm chờ* ở Paris bao nhiêu năm mà chẳng được các báo đăng cho lấy một bài! Trường hợp anh giống như Emile Blondet. Sáu tháng nữa, tôi lại chẳng thấy anh *vénh râu cáo* lên ấy à, nàng nói thêm, vừa dùng một tiếng lóng vừa mỉm cười nhạo.

– Tớ chẳng đã ở Paris ba năm rồi sao, Lousteau nói, thế mà mỗi hôm qua Finot mới đưa tớ ba trăm quan là lương tháng cố định cho chức chủ bút, trả tớ trăm xu một cột, và trăm quan một tờ trên tuần báo của hắn.

– Sao, anh không nói gì à?... Florine vừa kêu lên vừa nhìn Lucien.

– Hãy chờ xem đã, Lucien nói.

– Cậu này, Lousteau đáp ra vẻ bức bối, tớ đã hết sức thu xếp cho cậu như cho anh em trong nhà: nhưng tớ chẳng bảo đảm được cho cậu về phía Finot. Trong hai ngày nay và mai sẽ có đám chực tướng đến cầu cạnh Finot, chịu hạ giá cho mà xem. Tớ đã hứa thay cho cậu; cậu có thể từ chối với hắn nếu cậu muốn. Cậu chẳng biết tự mình sung sướng, nhà báo ngừng một tý rồi tiếp. Cậu sẽ gia nhập một nhóm ở đó mọi người sử dụng nhiều tờ báo để tấn công kẻ thù và ủng hộ lẫn nhau.

– Chúng ta hãy đi gặp Félicien Vernou trước, Lucien nói, hắn nóng ruột muốn kết giao với đám cú vọ đáng gờm đó.

Lousteau sai đi gọi một chiếc xe ngựa hai bánh, và đôi bạn tới phố Mandar. Vernou ở một căn gác tầng thứ hai một nhà có lối đi vào. Lucien rất ngạc nhiên thấy gã phê bình gay gắt, ngạo mạn và trịnh trọng đó trong một buồng ăn mật hạnh, tường dán một thứ giấy tồi khổ nhỏ, vẽ giả gạch phủ rêu từng quãng đều đặn, trang hoàng bằng những bức tranh khắc đồng khung mạ vàng. Y ngồi ở bàn với một vợ quá xấu, chắc chắn phải là vợ chính thức, và hai đứa con nhỏ ngồi ngất ngưỡng trên những ghế loại chân cao có giống ngang để giữ cho lũ nhãi ấy khỏi ngã. Félicien bị bất chợt đang đánh một

chiếc áo ngủ may bằng chiếc áo vải bông sặc sỡ cũ của vợ, nên có vẻ khá bức mình.

– Cậu ăn chưa, Lousteau? Y vừa nói vừa kéo ghế cho Lucien.

– Bọn mình vừa chén ở đằng nhà Florine rồi lại đây, Etienne đáp.

Lucien mãi ngắm bà Vernou trông như một mũ nấu bếp hiền lành, to béo, khá trắng, nhưng rất mực tâm thường. Bà Vernou mang một chiếc khăn quàng trùm lên trên một chiếc mũ ngủ có dây buộc làm xì má ra. Áo ngủ của mũ không có dây lưng, cài khuy ở cổ, xổ xuống thành nếp lớn, mặc lù xù thành ra trông mũ chẳng khác gì một cột mốc. Mũ người ốm yếu, má hầu như tím lại và ngón tay thì như những chiếc đôi lợn. Trông người đàn bà đó Lucien bỗng hiểu ra thái độ lúng túng của Vernou ngoài xã hội. Khổ sở vì chuyện vợ chồng, không đủ nhẫn tâm để bỏ vợ bỏ con, nhưng đầu óc lại quá thơ mộng để thường xuyên đau đớn vì chuyện đó, y không thể dung thứ cho ai một sự thành công, y phải bất mãn với hết thầy, đồng thời thường xuyên bất mãn với bản thân. Lucien hiểu cái vẻ chua chát làm cho bộ mặt đồ kỹ kia trở thành giá lạnh, cái lối đối đáp gay gắt của tay nhà báo đó lúc chuyện trò, những lời lẽ cáu kỉnh lúc nào cũng nhọn hoắt và mài sắc như một lưỡi dao găm.

– Sang buồng tôi đi, Félicien vừa nói vừa đứng lên, chắc là chuyện văn chương hả.

– Đúng mà không đúng, Lousteau đáp. Cậu cả ạ, chuyện đi ăn đấy thôi.

– Tôi đến, Lucien nói, để thay mặt Coralie...

Vừa nghe đến tên đó thì bà Vernou ngẩng đầu lên.

– ...mới anh ngày này tuần sau tới dự bữa ăn tối. Ah lại gặp ở đây những anh em có mặt bữa ở nhà Florine, có thêm bà Du Val-Noble, Merlin và vài người khác. Sau đó có đánh bài.

– Này, cậu ạ, hôm đó ta phải tới nhà bà Mahoudeau đấy, mũ vợ nói.

– Thì có việc quái gì? Vernou nói.

– Mình không đến thì mất lòng bà ấy, và cậu sẽ nhờ cậu được bà ấy dễ dàng chiết khấu phiếu nhà xuất bản cho cậu.

– Anh bạn xem, bà này thì bà ấy không hiểu rằng một bữa ăn bắt đầu vào nửa đêm không ngăn trở việc dự một tối họp mặt kết thúc vào mười một giờ! Tôi làm việc bên cạnh bà ấy đấy, y nói thêm.

– Anh giàu óc tưởng tượng lắm kia mà! Lucien đáp, chỉ vì lời này mà hấn trở thành một kẻ thù không đội trời chung của Vernou.

– Thế thì cậu đến nhé, Lousteau nói; nhưng chưa xong. Ông De Rubempré trở thành người của bọn mình rồi, vậy cậu kéo ông ấy vào báo của cậu, giới thiệu ông ấy là một người có khả năng về văn chương cao cấp, để ông ấy có thể đăng ít ra mỗi tháng hai bài.

– Được, nếu ông ấy muốn đi với bọn ta, bênh vực bạn bè của chúng ta và đả kích thù của chúng ta cũng như ta sẽ đả kích thù của ông ấy, tối nay tôi sẽ nói về ông ấy ở Kịch viện, Vernou đáp.

– Thôi, đến mai, cậu nhé, Lousteau vừa nói vừa bắt tay Vernou tỏ tình bạn thân thiết nhất. Bao giờ cuốn sách của cậu ra?

– Thì cái đó còn tùy ở Dauriat, tớ thì xong rồi, gã chủ gia đình nói.

– Cậu có hài lòng không ?

– Có mà không...

– Bọn mình sẽ thổi nó lên, Lousteau vừa nói vừa đứng dậy và chào vợ bạn đồng nghiệp.

Họ vội bước ra mau vì hai đứa trẻ thét tướng lên, chúng cãi nhau và lấy thìa choảng nhau, vẩy cả xúp bánh mì vào mặt nhau.

– Cậu cả ơi, Etienne bảo Lucien, cậu vừa thấy một mụ đàn bà vô tình đã gây ra bao nhiêu tai hại trong văn chương. Cái gã Vernou tội nghiệp đó không tha chúng ta vì hấn bị mụ vợ hấn như thế. Đáng lẽ người ta phải lia mụ ấy rồi khỏi hấn, vì lợi ích chung cố nhiên. Chúng ta sẽ thoát nạn bị tràn ngập vì những bài báo ác nghiệt,

những lời đả kích đánh vào tất cả mọi sự thành công và mọi sự nghiệp. Với một mụ đàn bà như thế kèm thêm hai đứa oắt con kinh khủng, con người ta sẽ ra thế nào? Cậu đã xem nhân vật Rigaudin trong vở kịch *Ngôi nhà xổ số* của Picard rồi; ... thì đấy, Vernou giống hệt Rigaudin, hấn chẳng đánh nhau với ai nhưng gây lộn cho người khác đánh nhau; hấn có thể tự chọc thủng một mắt để chọc thủng cả hai mắt người bạn thân nhất của hấn; cậu sẽ thấy hấn đập chân lên mọi xác chết, mỉm cười trước mọi điều bất hạnh, tấn công bọn vua chúa, công hầu, quý tộc vì hấn là bình dân; tấn công những tay độc thân trứ danh vì vợ hấn, và lúc nào cũng nói đạo đức, bênh vực thú vui trong gia đình và nhiệm vụ công dân. Nghĩa là tay phê bình rất mực đạo đức ấy chẳng ngọt ngào với một ai, ngay cả với trẻ con. Hấn sống ở phố Mandar, giữa một mụ vợ có thể đóng vai Mamamouchi trong vở *Trường giả học làm sang*¹ và hai thằng Vernou con xấu như ma; hấn muốn nhạo khu phố ngoại ô Saint-Germain là nơi chẳng bao giờ hấn đặt chân tới, và cho các bà quận công ăn nói như mụ vợ hấn. Đó là con người muốn la ó bọn giê-đuýt, chửi triều đình, gán cho nó ý định khôi phục lại những quyền lợi phong kiến, quyền con trưởng, và con người chẳng tự coi mình ngang hàng với ai hết đó thuyết giáo cho cuộc đấu tranh vì quyền bình đẳng. Nếu hấn trai trẻ, nếu hấn giao du với giới thượng lưu, nếu hấn có mẽ của những nhà thơ bảo hoàng ăn lương, mang huân chương Bắc đẩu bội tinh, thì hấn sẽ là một gã lạc quan. Trong làng báo có hàng nghìn xuất phát điểm tương tự... Đó là một cỗ thạch pháo lớn² được vận dụng bằng những chuyện hiềm thù nhỏ nhặt. Thế bây giờ cậu còn muốn lấy vợ không? Vernou chẳng còn tim nữa, mặt hấn đã lán át hết thảy. Vì vậy hấn là nhà báo thực thụ, một con hổ có hai tay để cấu xé tất thảy, dường như ngòi bút của hấn bị bệnh rờ³.

1. Hài kịch nổi tiếng của Molière. Mamamouchi là một tước quý phái Thổ Nhĩ Kỳ mà Molière đặt ra để giễu gã tư sản muốn học đòi quý tộc.

2. Thạch pháo: tạm dịch chữ *catapulte* chỉ loại súng cổ bắn đạn bằng đá.

3. Ý nói người làm báo thời bấy giờ chuyên môn đả kích, nói xấu, vu cáo, phá phách.

– Hắn là hạng ghét đàn bà, Lucien nói. Thế hắn có tài không?

– Hắn là con người sắc sảo, đó là một *ký giả* chính cống. Vernou chứa đầy những bài báo, hắn sẽ suốt đời viết báo, chỉ viết báo thôi. Dù lao động kiên trì thế nào hắn cũng không thể viết sách được. Féicien không có khả năng dựng một tác phẩm, phân bố tài liệu, phối hợp một cách nhịp nhàng các nhân vật vào một kết cấu đi từ mở đầu, thắt nút và dẫn tới một sự kiện chủ yếu; hắn có ý, nhưng thiếu sự kiện thực tế; nhân vật của hắn là những áo tưởng triết lý hay tự do; sau hết, bút pháp của hắn có tính chất độc đáo, cầu kỳ, lời lẽ khoa trương sẽ xiù đi nếu bị một mũi kim của phê bình chọc vào. Vì vậy hắn rất sợ các báo, cũng như bao nhiêu kẻ cần có những lời tán dương phù phiếm và ngu dốt để nổi lên trên mặt nước.

– Cậu viết báo đấy! Lucien thốt lên.

– Những cái đó, cậu cả ơi, chỉ nên nói với nhau mà chẳng nên viết ra.

– Cậu bây giờ trở thành chủ bút mà lại, Lucien nói.

– Cậu muốn tố ném cậu vào đâu? Lousteau hỏi.

– Nhà Coralie.

– A ha! chúng ta đều si tình cả, Lousteau nói. Thật là lỗi lầm! Cậu hãy biến Coralie thành một người nội trợ như tớ đối với Florine. Tự do trên hết!

– Cậu làm đến thánh cũng phải sa ngã! Lucien vừa cười vừa nói.

– Quỷ thì chẳng cần ai làm sa ngã, Lousteau đáp.

Cái giọng khinh mạn, văn hoa của người bạn mới, cái cách xử thế của y, những nghịch luận của y xen với những phương châm chính cống của chủ nghĩa Machiavel¹ của Paris tác động ngấm ngấm tới Lucien. Về lý thuyết thì chàng thi sĩ thừa nhận những tư

¹ Machiavel (1469-1527), nhà chính trị kiêm sử giả Ý, dùng bất kể thủ đoạn nào để đạt mục đích, dù thiếu tín nghĩa.

tưởng đó là nguy hại, nhưng về thực hành thì hẳn thấy có lợi. Khi tới Đại lộ Thánh đường đôi bạn hẹn lại gặp nhau khoảng từ bốn đến năm giờ ở tòa báo, chắc Hector Merlin sẽ tới đó. Lucien quả đã mê tôi vì những khoái cảm của mối tình thật sự của đám kỹ nữ, họ móc những móc sắt vào những chỗ thẩm thiết nhất của tâm hồn đồng thời họ uốn mình một cách mềm dẻo lạ lùng theo mọi ý muốn, và họ nuông chiều những thói quen ủy mị làm chỗ dựa cho họ. Hắn đã thêm khát những lạc thú của Paris, hẳn ưa cuộc sống dễ dàng, đầy đủ và hoa lệ mà nữ diễn viên tạo nên cho hắn ở nhà nàng. Hắn gặp Camusot và Coralie đang vui mừng hôn hờ. Nhà hát Gymnase đề nghị vào lễ Phục sinh sắp tới sẽ ký hợp đồng với những điều kiện rành mạch, vượt quá ý nguyện của Coralie.

– Thắng lợi này là nhờ ông đấy, Camusot nói.

– Ủa! thật đấy, không có ông thì vở *Quan tổng trấn* rơi mất, Coralie kêu lên, vì chẳng có bài báo, mà tôi thì còn ở lại rạp hát khu phố sáu năm nữa.

Nàng nhảy lên ôm cổ hắn trước mặt Camusot. Trong sự bộc lộ tình cảm của nữ diễn viên có cái gì dịu dàng mà mau lẹ, êm ái mà thiết tha: nàng yêu! Như hết thấy mọi người trong cơn đau khổ rút ruột, Camusot cúi gằm mặt xuống đất, và y nhận ra trên đường khâu đôi bốt của Lucien sợi chỉ màu vàng sẫm của những thợ giày nổi tiếng, nổi trên nền da ống đen nhoáng. Cái màu độc đáo của sợi chỉ đó đã từng làm y chú ý trong cuộc độc thoại của y bữa trước, nhân việc xuất hiện khó hiểu của một đôi bốt trước lò sưởi buồng Coralie. Y đã từng đọc những chữ đen in trên nền da lót trắng và mịn ghi địa chỉ của một tay thợ giày nổi tiếng thời bấy giờ: “Gay, phố Michodière”.

– Thừa ông, y nói với Lucien, ông có đôi bốt rất đẹp.

– Ở ông đây cái gì mà chẳng đẹp, Coralie đáp.

– Tôi cũng muốn thừa một đôi ở hiệu giày của ông.

– Ô! Coralie nói. Đúng là dân phố Bourdonnais chuyên môn hỏi địa chỉ cửa hàng cung cấp¹! Ông định đi bột thanh niên đấy chắc? Thế thì xinh trai lắm đấy. Thôi cứ giữ cái loại bột có mép ấy, nó hợp với người đứng tuổi có vợ, có con và cả tình nhân.

– Dù sao nếu ông rút thử một chiếc bột ra cho tôi xem thì quý hoá quá, Camusot bướng bỉnh nói.

– Không có cái móc thì tôi chẳng xỏ vào được, Lucien đỏ mặt lên nói.

– Bérénice sẽ kiểm cho ông, ở đây chẳng sợ thừa, tay thương nhân nói với một vẻ nhạo báng khó chịu.

– Ba Camusot ơi, Coralie vừa nói vừa ngược mắt nhìn y một cách khinh miệt, hãy có can đảm bày tỏ thói hèn của ông đi! Hãy nói thực ý nghĩ của ông ra. Ông thấy đôi bột của ông đây giống đôi bột của tôi phỏng? Tôi yêu cầu ông đừng tháo bột ra, nằng bảo Lucien. Đúng đấy, ông Camusot ạ, đúng, đôi bột này y như hết đôi hôm nọ ngao nghê trước lò sưởi của tôi, còn ông đây thì nấp trong buồng rửa mặt của tôi chờ đợi, ông đã ngủ cả đêm ở đây... Ý nghĩ của ông là thế đó, phải không? Thì ông cứ nghĩ thế, tôi yêu cầu. Đó là sự thật hoàn toàn. Tôi tệ bạc với ông. Thế rồi sao? Tôi, tôi thích thế đấy!

Nàng ngồi xuống không giận dữ và rất mực ung dung, nhìn Camusot và Lucien, hai người không dám nhìn nhau.

– Thôi, em muốn tôi tin thế nào thì tôi tin như thế, Camusot nói. Em đừng bỡn nữa, tôi có lỗi.

– Hoặc tôi là một con dâm đảng phút chốc phải lòng ông đây, hoặc tôi là một con người khốn khổ tội nghiệp lần đầu tiên cảm thấy tình yêu chân chính mà mọi người đàn bà đều mong ước. Trong cả hai trường hợp thì ông phải, một là từ bỏ tôi, hai là chịu đựng tôi với bản tính của tôi, nằng vừa nói vừa làm điệu bà chúa để bề bộn gã thương nhân.

1. Ý Coralie muốn giễu tính chất con buôn của Camusot (Camusot là chủ hiệu buôn tơ lụa ở phố Bourdonnais).

– Có thật thế không? Camusot nói, qua thái độ của Lucien hẳn cảm thấy chẳng phải Coralie nói đùa và y muốn ăn mày một chuyện lọc lừa.

– Tôi yêu nàng, Lucien nói.

Vừa nghe mấy tiếng nói bằng xúc động đó, Coralie nhảy lên ôm cổ chàng thi sĩ, xiết chặt hấn trong tay và quay đầu về phía gã bán tơ lụa, bày ra trước mắt y cảnh một cặp uyên ương tuyệt vời.

– Anh Musot tội nghiệp ơi, anh cứ lấy lại hết thấy mọi thứ anh cho tôi, tôi chẳng muốn lấy gì của anh cả, tôi yêu điên cuồng chàng trai này, chẳng phải vì chàng thông minh mà vì chàng đẹp trai. Tôi ung sống nghèo khổ với chàng hơn là có bạc triệu với anh.

Camusot ngồi phịch xuống một chiếc ghế bành, hai tay ôm đầu và ngồi im lặng.

– Ông có muốn chúng tôi bỏ đi không? nàng nói với y một cách hung ác lạ thường.

Lucien lạnh cả gáy vì thấy mình phải mang gánh nặng một người đàn bà, một nữ diễn viên và một gia đình.

– Thôi em cứ ở đây, giữ lấy hết mọi thứ, Coralie ạ, gã thương nhân nói bằng một giọng yếu ớt và đau đớn xuất phát từ lòng y, tôi chẳng muốn lấy lại gì cả. Cả thấy sáu vạn quan đồ đạc đấy, nhưng tôi không thể yên lòng nghĩ tới Coralie của tôi chịu nghèo khổ được. Thế mà chẳng mấy lúc nữa em sẽ lâm cảnh nghèo khổ. Ông đây dù có tài năng đến đâu cũng chẳng đem lại cho em một cuộc đời ra trò được. Chẳng qua là bọn già chúng tôi thì phải chịu cơ sự thế này! Coralie ạ, em cho phép tôi thỉnh thoảng được gặp em, tôi còn có thể có ích cho em. Vả lại, thú thực rằng không có em thì tôi chẳng sống được.

Lời lẽ dịu dàng của con người khốn nạn bị tước hết mọi hạnh phúc giữa lúc y tưởng mình sung sướng nhất đời đó xúc động mạnh Lucien mà chẳng làm động lòng Coralie.

– Cứ đến, anh Musot tội nghiệp, anh muốn thì cứ đến, nàng nói, không lừa dối anh nữa tôi càng yêu anh hơn.

Camusot tỏ vẻ hài lòng vì không bị xua đuổi khỏi cái cảnh tiên ở hạ giới của y, y chắc sẽ phải đau khổ đấy, nhưng y lại hy vọng sau này sẽ khôi phục lại những quyền của y nhờ những chuyện tình cờ trong cuộc sống ở Paris và mọi sự căm dỗ sẽ bao vây Lucien. Lão thương nhân giáo quyết nghĩ rằng chẳng sớm thì muộn cái anh chàng điển trai kia sẽ có chuyện thất tín, và y muốn tiếp tục làm bạn với họ để dò xét hắn và làm cho Coralie hết yêu hắn. Thủ đoạn hèn vì mối tình thật đó làm cho Lucien sợ hãi. Camusot mời họ đi ăn ở hiệu Véry khu Hoàng cung, và họ nhận lời.

– Sung sướng quá! Coralie kêu lên khi Camusot đi khỏi. Chẳng phải ở gác xếp khu phố latinh nữa, mình cứ ở đây, đôi ta chẳng rời nhau ra nữa, để giữ bề ngoài mình thuê một gian nhỏ ở phố Charlot, và thế là ta dong buồm!

Nàng liền nhảy điệu Tây Ban Nha của nàng với mối hân hoan biểu lộ một tình yêu say đắm không gì khắc phục được.

– Nếu tôi làm cật lực cũng có thể kiếm ra mỗi tháng năm trăm quan, Lucien nói.

– Em ở rạp cũng kiếm được ngàn ấy, chưa kể tiền thù lao ngày diễn. Camusot sẽ tiếp tục sửa quần áo cho em, vì hắn vẫn yêu em! Với nghìn rưỡi quan một tháng, chúng ta sống như ông hoàng.

– Còn ngựa, và người đánh xe, và người ở! Bérénice nói.

– Thì tôi vay nợ, Coralie la lên.

Nàng lại cùng Lucien nhảy một điệu gigue¹.

– Thế thì phải nhận lời đề nghị của Finot thôi, Lucien kêu lên.

– Thôi, Coralie nói, em mặc áo rồi đưa anh đến tòa báo; em sẽ ngồi trên xe chờ anh ở ngoài phố.

1. Một điệu nhảy hoạt bát nguồn gốc ở Anh.

Lucien ngồi trên một chiếc ghế trường kỷ, nhìn nữ diễn viên trang điểm, và suy nghĩ rất lung. Hắn ưng để cho Coralie tự do hơn là vương vào những nhiệm vụ của một cuộc hôn nhân như vậy; nhưng hắn thấy nàng đẹp quá, xinh quá, quyến rũ quá, thành ra hắn đắm say sưa vì những mặt thú vị của cuộc sống phóng đảng đó, và hắn bất chấp cả Số mệnh. Bérénice được lệnh trông coi việc dọn nhà sắp xếp chỗ ở cho Lucien. Rồi nàng Coralie xinh đẹp, sung sướng, toàn thắng, kéo người tình yêu dấu, thi sĩ của nàng, chạy khắp Paris để tới phố Saint-Fiacre. Lucien nhanh nhẹn leo cầu thang lên và đường hoàng ra về chủ nhân bước vào tòa báo. Anh chàng Mướp đắng, vẫn đội giấy dán tem trên đầu, và lão già Giroudeau lại giả tảng bảo hắn rằng chưa ai đến.

– Thế thì các biên tập viên phải gặp nhau ở chỗ nào để bàn bạc về tờ báo chứ, hắn nói.

– Tất nhiên, nhưng công việc biên tập chẳng liên quan gì đến tôi, lão nguyên đại úy đội Cận vệ hoàng gia nói, rồi lại tiếp tục kiểm tra băng báo, mồm vẫn thốt ra những tiếng brum! brum! muôn thuở của y.

Vừa lúc đó, vì tình cờ, chẳng biết nên gọi là may hay rủi? Finot đến báo cho Giroudeau biết chuyện rút lui ngoài mặt của y, và bảo lão chăm chú theo dõi quyền lợi cho y.

– Đừng có ngoại giao với ông đây, ông là người của tòa báo, Finot vừa nói với ông chủ vừa siết chặt tay Lucien.

– Ủa! ông là người của tòa báo à? Giroudeau kêu lên ngạc nhiên vì cử chỉ của cháu. Thế thì, thưa ông, ông vào tòa báo chẳng khó khăn gì đấy.

– Tôi phải tự tay thu xếp cho anh chẳng có Etienne nó lại lừa phỉnh anh, Finot vừa nói vừa lầu lỉnh nhìn Lucien. Ông đây lĩnh ba quan một cọt về tất cả các bài, kể cả bài tường thuật sâu khấu.

– Xưa nay anh chẳng cho ai điều kiện như thế bao giờ, Giroudeau vừa nói vừa nhìn Lucien một cách ngạc nhiên.

– Ông ấy phụ trách bốn rạp hát khu phố, chú coi chừng để họ *trảm* lô của ông ấy đi và các vé xem phần ông ấy phải nộp đủ. Tuy vậy tôi khuyên anh nên bảo họ gửi thẳng về địa chỉ của anh, y quay lại nói với Lucien. Ngoài bài phê bình ra ông đây lại nhận viết mỗi năm mười bài Tập bút khoảng hai cột với năm mươi quan một tháng. Như thế có được không anh?

– Được, Lucien nói, hoàn cảnh bắt hấn phải nhận lời.

– Chú ạ, Finot bảo viên thủ quỹ, chú thảo sẵn hợp đồng, khi nào chúng tôi xuống sẽ ký.

– Quý danh ông đây là gì ạ? Giroudeau đứng dậy ngả chiếc mũ trùm bằng lụa thâm.

– Ông Lucien De Rubempré, tác giả bài viết về vở *Quan tổng trấn*, Finot đáp.

– Chàng trai, lão cựu binh vỗ vào trán Lucien mà kêu lên, anh có mỏ vàng ở đây. Tôi chẳng phải con nhà văn chương, nhưng bài của anh, tôi đã đọc và thú lắm. Cứ viết như thế đi! Nhộn lắm! Tôi nghĩ bụng: “Cái này lại thêm độc giả đấy!” Quả nhiên họ kéo đến. Chúng tôi bán được năm mươi số.

– Hợp đồng ký với Etienne Lousteau có chép làm hai bản sẵn sàng để ký chưa? Finot hỏi chú.

– Xong rồi, Giroudeau nói.

– Chú ghi ngày tháng vào bản ký với ông đây theo ngày hôm qua, để cho Lousteau phải theo những điều khoản này.

Finot nắm tay người biên tập viên mới của y ra về thân mật làm chàng thi sĩ hả lòng, rồi vừa kéo hấn lên cầu thang vừa nói:

– Thế là anh có địa vị rồi. Để tôi giới thiệu anh thẳng với các biên tập viên *của tôi*. Rồi tối nay Lousteau giới thiệu anh với các rạp hát. Anh có thể kiếm mỗi tháng một trăm năm mươi quan ở tờ báo nhỏ của chúng tôi do Lousteau sẽ điều khiển, vì vậy anh nên ăn ý với hấn. Thế mà rồi anh chàng quái đó sẽ giận tôi vì bỏ tay hấn về việc của anh đấy, nhưng anh có tài, mà tôi chẳng muốn để anh vấp phải những chuyện ỏe hợe của một ông chủ bút. Chỗ anh với tôi, anh

có thể bảo đảm hai tờ một tháng cho tờ tạp chí hàng tuần của tôi, tôi trả anh hai trăm quan. Anh đừng nói với ai về việc thương lượng này, tất cả những kẻ bị chạm lòng tự ái vì thấy một lính mới được ưu đãi, họ sẽ thù tôi đến chết. Với hai tờ anh viết bốn bài, hai bài ký tên anh, hai bài ký bằng một tên hiệu, cho khỏi mang tiếng ăn tranh phần của người khác. Anh tới địa vị này là nhờ có Blondet và Vignon, họ đoán anh có triển vọng. Vì vậy đừng để họ mất tín nhiệm đi. Nhất là nên đề phòng bạn bè của anh. Còn như anh với tôi, chúng ta nên ăn ý với nhau mãi mãi. Anh giúp tôi, tôi sẽ giúp anh. Anh có một số vé và lô bán được bốn mươi quan, và số sách để mại đáng sáu mươi quan. Khoản này cộng với khoản viết báo được cả thảy bốn trăm năm mươi quan mỗi tháng. Với tài trí, anh có thể kiếm thêm của các thư điểm hai trăm quan, họ trả tiền những bài báo và quảng cáo. Thế nào, anh đi với tôi chứ? Tôi có thể trông cậy ở anh, hả.

Lucien siết chặt tay Finot, lòng hân hoan vô kể.

– Đừng làm ra vẻ chúng ta đã thoả thuận với nhau, Finot vừa nói khê vào tai hấn vừa đẩy cửa một gác xếp ở tầng gác năm của ngôi nhà, ở cuối một hành lang dài.

Bấy giờ Lucien trông thấy Lousteau, Félicien Vernou, Hector Merlin và hai biên tập viên nữa mà hấn không quen. Tất cả ngồi quanh chiếc bàn phủ khăn màu xanh lá cây, trước một lò lửa ấm, trên những ghế tựa hay ghế bành, hút thuốc hay cười đùa. Trên bàn đầy giấy má, ở đây là một lọ mực thật sự đầy mực, những bút khá tồi, nhưng là bút để cho biên tập viên dùng thật sự. Tay nhà báo lúc bấy giờ mới hiểu rằng đại sự tiến hành ở đây.

– Thưa các vị, Finot nói, mục đích cuộc họp là để an vị anh bạn Lousteau của chúng ta thay tôi nhận chức chủ bút tờ báo mà tôi buộc lòng phải rời bỏ. Nhưng mặc dầu ý kiến của tôi có một sự chuyển biến cần thiết để có thể bước lên làm chủ bút tờ tạp chí mà các vị đã biết mục tiêu, những tín điều của tôi vẫn như trước và chúng ta vẫn là bạn của nhau. Tôi hoàn toàn ở phía các vị, cũng như các vị ở cùng phía với tôi. Hoàn cảnh có thay đổi, những nguyên tắc vẫn y nguyên. Nguyên tắc là cái trụ chung quanh đó quay những chiếc kim của chiếc phong vũ biểu chính trị.

Tất cả biên tập viên đều phá ra cười.

– Ai mớm cho cậu những lời lẽ ấy thế? Lousteau hỏi.

– Blondet, Finot đáp.

– Gió, mưa, bão, trời đẹp, Merlin nói, chúng ta cùng nhau vượt qua.

– Nhưng thôi, Finot nói, chúng ta đừng để lú lấp đi vì những ví von: tất cả những ai có bài gì đưa đến cho tôi vẫn sẽ thấy Finot như cũ. Ông đây, y giới thiệu Lucien, đã là người nhà. Tôi đã thương lượng với ông ấy rồi, Lousteau ạ.

Ai nấy đều chúc mừng Finot vì bước đi lên và tiền đồ mới mẻ của y.

– Thế là bây giờ cậu chân nọ chân kia hai mặt đấy, một biên tập viên mà Lucien không quen nói, cậu trở thành Janus...

– Miễn là nó không phải Janot¹, Vernou nói.

– Cậu vẫn để cho bọn mình đả lũ chó chết như cũ chứ?

– Tha hồ! Finot nói.

– À! Lousteau nói, dù sao tờ báo cũng chẳng hề lùi bước, Châtelet tiên sinh cầu kính, bọn ta chẳng tha hấn trong một tuần.

– Việc gì thế? Lucien hỏi.

– Nó đến để đòi giải thích, Vernou nói. Gã cựu điển trai thời Đế chế gặp cụ Giroudeau, cụ điềm tỉnh hơn ai hết bảo tác giả bài báo là Philippe Bridau, còn Philippe thì hỏi nam tước ngày giờ và vũ khí mà ngài muốn chọn. Việc mới đến thế. Bọn tôi định trong số ngày mai sẽ xin lỗi nam tước. Mỗi lời sẽ là một nhát dao găm.

– Các cậu cứ can thiệp lấy hấn, Finot nói, hấn sẽ tìm đến tở. Tờ giả tảng xoa dịu các cậu để giúp hấn; hấn tập tễnh vào chính phủ

1. Janus: nhân vật thần thoại La Mã có tài nhìn thấy cả quá khứ và tương lai. Vì vậy mà người ta hình dung nhân vật đó có hai mặt. Janot: nhân vật hài kịch của Dorvigny (1734-1812) diễn hình của tính ngu xuẩn thâm hại và thô lỗ. Cách nói của hấn, hay dùng lối nói lái đảo lộn lung tung cũng rất nực cười.

đấy, bọn ta sẽ móc vào đó một cái gì, một chân giáo sư dự khuyết hay một đại lý thuốc lá nào đó. Hẳn trúng kế thế là tốt cho ta. Nào trong các cậu ai sẽ viết một bài xã luận về Nathan cho tờ báo mới của tớ?

– Để Lucien viết, Lousteau nói. Hector và Vernou sẽ viết bài trong báo của họ...

– Thôi, chào các vị, ta sẽ chạm trán nhau từng người một ở nhà Barbin¹, Finot vừa nói vừa cười.

Lucien tiếp nhận vài lời chúc mừng vì được gia nhập cái làng báo ghê gớm, và Lousteau giới thiệu hắn như một người có thể tin cậy được.

– Thừa các vị, Lucien mời toàn thể các vị đến chén bữa tối ở nhà tình nhân của anh, nàng Coralie kiều diễm.

– Coralie sẽ sang làm ở nhà hát Gymnase, Lucien bảo Etienne.

– Thế thì, thưa các vị, đồng ý là bọn ta ủng hộ Coralie đấy, hả? Ở tất cả các báo của các vị xin đăng vài dòng về hợp đồng mới của nàng và nói tài năng của nàng. Các vị sẽ khen ban giám đốc rạp Gymnase sáng ý, khôn khéo; có nên cho họ là thông minh không?

– Được, cho họ là thông minh, Merlin đáp. Frédéric² viết cho họ một vở cộng tác với Scribe đấy.

– Ồ! nếu vậy thì viên giám đốc rạp Gymnase là tay doanh nghiệp biết nhìn xa và sáng suốt nhất đấy, Vernou nói.

– À này!, các cậu đừng có viết bài về tác phẩm của Nathan mà không thống nhất ý kiến trước, các cậu sẽ biết tại sao, Lousteau nói. Chúng ta phải giúp cho anh bạn mới của chúng ta. Lucien đang cần in hai cuốn sách, một tập xon-nê và một cuốn tiểu thuyết. Thông qua các bài tiểu mục, phải làm cho anh trở thành đại thi sĩ trong hạn

1. Nhà thư điểm xuất bản Pháp thời Molière. Câu “Chúng ta lại chạm trán nhau từng người một ở nhà Barbin” rút ở vở kịch *Các bà thông thái róm* của Molière.

2. Dupetit-Meré Frédéric (1785-1827): nhà soạn kịch Pháp.

là ba tháng. Chúng ta sẽ sử dụng tập *Những bông hoa cúc* của anh để hạ những đoàn thi, ca khúc, mặc khúc, toàn bộ thơ ca lãng mạn.

– Nếu xon-nê không ra gì mà làm thế thì ngộ lắm đấy, Vernou nói. Xon-nê của anh thế nào, Lucien?

– Đúng đấy, anh thấy nó thế nào? một trong những biên tập viên lạ mặt hời.

– Thừa các vị, nó hay, Lousteau đáp, xin cam đoan.

– Nếu thế thì tớ rất hả, Vernou nói. Tớ sẽ quăng nó vào chân cái bọn thi sĩ giữ đồ thánh, chúng làm tớ mệt lắm.

– Chiều nay nếu Dauriat không chịu xuất bản tập *Những bông hoa cúc* thì ta cứ lần lượt viết bài choảng Nathan.

– Thế thì Nathan sẽ nghĩ thế nào? Lucien kêu lên.

Năm tay biên tập viên cười phá lên.

– Hắn sẽ khoái chí, Vernou nói. Rồi anh sẽ biết bọn tôi dàn xếp thế nào.

– Thế ra ông đây là ở trong bọn ta sao? một trong hai gã biên tập viên mà Lucien không quen nói.

– Phải, phải, Frédéric ạ, chẳng phải chuyện đùa. Lucien, cậu xem, Etienne nói với gã lính mới, bọn tớ xử sự với cậu như thế nào, khi nào cần đến, cậu đừng có rút lui. Bọn tớ đều mến Nathan cả, thế mà bọn tớ sắp tấn công hắn. Thôi bây giờ ta chia nhau để quốc của Alexandre ¹. Frédéric, cậu có muốn lấy rập Pháp quốc và rập Odéon không?

– Nếu các vị đây đồng ý, Frédéric nói.

Mọi người gật đầu, nhưng Lucien nhìn thấy những con mắt ghen tỵ sáng lên.

1. Alexandre Đại đế: vua xứ Macédoine, trước Công nguyên, đã chinh phục nhiều nước như Hy Lạp, Ai Cập...

– Tôi lấy Kịch viện, rạp người Ý, và Opéra-Comique, Vernou nói.

– Thế thì Hector lấy các rạp Vaudeville, Lousteau nói.

– Còn tớ, tớ không có rạp nào à? gã biên tập viên thứ hai mà Lucien không quen nói.

– Thế thì Hector để cho cậu rạp Variété, còn Lucien để rạp Cửa Saint-Martin, Etienne nói. Để cho nó rạp Cửa Saint-Martin, nó mê Fanny Beaupré, y nói với Lucien; bù vào đấy cậu lấy rạp Xiếc-Olympique. Tớ, tớ lấy rạp Bobino, rạp Funambules và bà Saqui. Thế nào chúng ta có gì cho số báo ngày mai?

– Chẳng có gì.

– Không có gì à?

– Không có gì!

– Các vị ơi, số đầu của tớ, các vị hãy trở tài. Nam tước Du Châtelet và phu nhân cá mực của hắn không đủ cho một tuần. Tác giả tập *Người ẩn sĩ* cũ lắm rồi.

– Sosthène-Démosthène hết ngộ rồi, Vernou nói. Thiên hạ đã chiếm mất đề tài đó rồi.

– Ồ! phải kiểm những từ sĩ mới thôi, Frédéric nói.

– Thừa các vị, hay là ta giấu các ngài đạo đức của phái hữu? chẳng hạn ta bảo ngài De Bonald có mùi khó ngửi ở chân? Lousteau la lên.

– Hay ta bắt đầu một loại chân dung các tay hùng biện trong chính quyền? Hector Merlin nói.

– Làm đi, cậu cả, Lousteau nói, cậu biết rõ chúng, chúng thuộc đảng của cậu, cậu có thể trả lời vài mối thù nội bộ. Tóm lấy Beugnot, Syrieys de Mayrinhac và những thằng khác. Như thế bài có thể có sẵn, chúng mình sẽ không bị lúng túng vì tờ báo.

– Hay là chúng ta phía ra vài vụ không cho phép mai táng trong những trường hợp ít nhiều nghiêm trọng? Hector nói.

– Thôi đừng có theo vết của những tờ báo lập hiến lớn, chúng có những *tử chuyện* cha xứ đầy những vịt, Vernou đáp.

– Vịt à?, Lucien hỏi.

– Chúng tớ gọi là vịt, Hector đáp, một tin tức có vẻ có thực, nhưng người ta bịa ra để làm đậm mực Tin vật Paris khi nó tẻ nhạt quá. Tin vịt là sáng kiến của Franklin¹, ông ta đã phát minh ra thu lôi, tin vịt và nền cộng hòa. Tay nhà báo ấy bịp các nhà bách khoa bằng những tin vịt hải ngoại giỏi đến nỗi, trong tác phẩm *Lịch sử triết học Ấn Độ*, Raynal đã lầm coi hai tin vịt như tin xác thực.

– Tớ không biết cái đó, Vernou nói. Hai tin vịt đó là gì?

– Câu chuyện về một người Anh đem bán người giải phóng cho hắn ta là một phụ nữ da đen, sau khi đã làm cho chị ta chứa đẻ bán được nhiều tiền. Rồi đến lời cãi hùng hồn của cô gái chứa hoang được kiện. Khi Franklin đến Paris, ông ta có thú nhận những tin vịt của mình ở nhà Necker² làm cho các nhà triết học Pháp hoang mang. Thế là tân thế giới đã hai lần làm bại hoại cựu thế giới như thế đấy.

– Báo chí, Lousteau nói, cho là thật tất cả những cái gì có lẽ có. Chúng ta xuất phát từ nguyên lý đó.

– Thì tư pháp hình sự cũng không làm khác lối đó, Vernou nói.

– Thôi, chín giờ tối nay, ở đây, Merlin nói.

Mọi người đứng lên, bắt tay nhau và cuộc họp giải tán giữa những sự tỏ tình thân mật cảm động nhất.

– Cậu làm gì Finot, Etienne hỏi Lucien khi đi xuống, mà hắn đã ký kết với cậu thế? Cậu là người duy nhất mà nó chịu ký đấy.

– Minh ấy à? Chẳng làm gì cả, tự hắn đề nghị đấy, Lucien đáp.

1. Franklin (1706-1790): nhà chính trị Mỹ nổi tiếng trong cuộc chiến tranh giải phóng. Ông cũng là nhà vật lý học đã phát minh ra cột thu lôi.

2. Necker (1739-1804): nhà tài chính, làm thượng thư dưới thời Louis XVI.

– Nghĩa là coi như cậu đã có thương lượng với hắn, mình rất vui lòng, như thế cả hai chúng ta đều mạnh thêm thôi.

Xuống tới nhà dưới, Etienne và Lucien gặp Finot, y gọi riêng Lousteau vào gian phòng bên ngoài làm như tòa soạn.

– Anh ký ngay hợp đồng này để cho ông chủ nhiệm mới tương việc đã ký từ hôm qua, Giroudeau vừa nói vừa đưa cho Lucien hai tờ giấy có dán tem.

Lucien vừa đọc bản hợp đồng vừa nghe thấy Etienne và Finot bàn nhau khá sôi nổi về những khoản thu bằng hiện vật của tờ báo. Etienne muốn có phần vào những khoản thuế mà Giroudeau thu được. Chắc chắn là hai bên thỏa hiệp với nhau cho nên đôi bạn bước ra có vẻ hoàn toàn ăn ý.

– Tám giờ, ở Hành lang Gỗ, hiệu của Dauriat, Etienne bảo Lucien.

Một thanh niên đến xin một chân biên tập viên, vẻ rụt rè và lo ngại như Lucien bữa trước. Lucien thú vị ngẫm khi thấy Giroudeau áp dụng với tay lính mới những trò bốn cột mà gã cựu binh đã từng dùng với hắn; lợi ích của hắn làm cho hắn hoàn toàn hiểu rằng thủ đoạn đó là cần, nó dựng lên những bức hàng rào hầu như không vượt qua được giữa những kẻ mới bước vào nghề với gian gác xếp là nơi những người tốt số được đặt chân tới.

– Tiên để trả các biên tập viên vốn đã chẳng nhiều nhận gì, hắn nói với Giroudeau.

– Các anh mà càng đông thì phần chia cho mỗi người càng ít, viên đại uý đáp. Thế đấy!

Viên cựu binh quay tít chiếc can bịt chì, vừa bước ra vừa *brum brum*, và có vẻ ngạc nhiên thấy Lucien bước lên cỗ xe sang trọng đỗ ở ngoài phố.

– Bây giờ thì các anh là nhà binh, mà bọn tớ là dân thường, gã cựu binh nói với hắn.

– Của đáng tội, anh thấy đám thanh niên này tốt bụng hơn ai hết, Lucien nói với Coralie. Thế là anh trở thành nhà báo, chắc chắn

kiếm được sáu trăm quan một tháng nếu chịu làm việc như con ngựa; nhưng anh sẽ đưa xuất bản hai tác phẩm và sẽ viết những cuốn sách khác, vì các bạn sắp tổ chức cho anh được hoan nghênh! Vì vậy, anh cũng nói như em, Coralie ạ: “Dong buồm lên!”

– Mình sẽ thành công, mình ạ; nhưng mình chớ có tốt bụng cũng như mình đẹp trai, chỉ có hại thôi. Phải ác với thiên hạ, như thế mới đúng kiểu.

Coralie và Lucien lại đi dạo ở rừng Boulogne, họ lại gặp bà hầu trước D’Espard, bà De Bargeton và nam tước Du Châtelet. Bà De Bargeton nhìn Lucien với một vẻ quyến rũ có thể coi như một lời chào. Camusot đã đặt một bữa tiệc thịnh soạn chưa từng thấy. Coralie thấy mình đã giữ được hần thì tỏ ra hết sức dịu dàng với gã bán tơ lụa tội nghiệp, làm hần tưởng như trong mười bốn tháng đan dúi với nàng, chưa bao giờ hần thấy nàng duyên dáng và mê ly đến thế.

– Thôi, hần tự nhủ, cứ kết với nàng, *dành vậy!*

Camusot ngầm đề nghị với Coralie ghi cho nàng vào sổ cái mà vợ hần không biết một số tiền thực lợi là sáu nghìn quan nếu nàng bằng lòng tiếp tục làm nhân tình của hần, hần bằng lòng làm ngơ chuyện yêu đương giữa nàng và Lucien.

– Phản bội một thiên thần như vậy ư?... Hãy trông chàng, nỡm ơ, và nhìn lại mình xem! nàng vừa trả lời vừa chỉ chàng thì sĩ mà Camusot đã chúc rượu làm hần hơi chũnh choáng.

Camusot nhất định chờ sự nghèo khổ sẽ trả lại cho y người đàn bà mà sự nghèo khổ đã nộp cho y.

– Thế thì tôi chỉ là bạn của em thôi, y vừa nói vừa hôn vào trán nàng.

Lucien bỏ Coralie và Camusot đẩy để đi tới Hành lang Gỗ. Việc làm quen với những bí mật của báo chí đã thay đổi đầu óc hần biết mấy! Hần không còn sợ hãi khi đi len vào đám đông giập giòn trong các Hành lang, hần có vẻ hợm hĩnh vì có một tình nhân, hần vào cửa hiệu của Dauriat một cách đường hoàng vì hần là một nhà báo. Hần đã gặp ở đó cái xã hội lớn, hần bắt tay với Blondet, với

Nathan, với Finot, với tất cả giới văn chương mà hắn đã nhập tịch từ một tuần lễ nay; hắn tưởng mình là một nhân vật, và tự coi mình vượt các bạn bè; một chút rượu kích thích hắn, trợ lực cho hắn một cách kỳ diệu, hắn sắc xảo, và tỏ ra cũng biết đánh đu với nhân tình. Song Lucien chẳng nhận được những điều khen ngợi ngầm, lặng lẽ hay nói ra mà hắn chờ đợi; hắn nhận thấy một thái độ ghen tị chớm nở trong giới đó, có lẽ họ ít lo lắng hơn là tò mò muốn biết chỗ đứng của một tài năng ưu việt mới, và cái phần mà nó ngọam mất trong sự phân phối chung những thu nhập của Báo chí. Finot thì tìm thấy ở Lucien một hầm mỏ để khai thác. Lousteau thì tưởng mình có quyền đối với hắn, đó là những người duy nhất mà chàng thi sĩ thấy tươi cười. Lousteau, đã ra dáng một chủ bút, gõ mạnh vào cửa kính buồng Dauriat.

– Một lát nữa, anh bạn ạ, tay chủ hiệu sách đáp khi ngừng đầu lên trên màn cửa xanh và nhận ra y.

Một lát đó kéo dài một tiếng đồng hồ, sau đó Lucien và bạn bước vào nơi chính tẩm.

– Thế nào, ông đã suy nghĩ về việc của ông bạn đây chưa? gã chủ bút mới hỏi.

– Hắn rồi, Dauriat vừa nói vừa ngã mình đường hoàng vào chiếc ghế bành. Tôi đã đọc tập thơ, tôi đã đưa cho một người sành nghề, một tay phê bình lão luyện đọc, vì tôi chẳng có kỳ vọng thành thạo nghề đó. Tôi ấy à, bạn ạ, tôi mua vinh quang sẵn có cũng như cái người Anh nọ mua tình yêu. Anh bạn trẻ ạ, anh vừa là đại thi sĩ mà vừa diễn trai, Dauriat nói. Tôi nói thật đấy, chẳng phải đầu lưỡi hiệu sách đâu! Xon-nê của anh tuyệt lắm, đọc không cảm thấy công phu gò gẫm, đó là điều tự nhiên khi người ta có nhiệt tình và cảm hứng. Sau hết, anh bắt vần giỏi, đó là một trong những ưu điểm của trường phái mới. Tập *Những bông hoa cúc* của anh là một tác phẩm hay, nhưng nó chẳng phải là một việc làm ăn, thế mà tôi thì chỉ có thể làm những việc kinh doanh lớn. Vì lương tâm, tôi không muốn nhận tập xon-nê của anh, tôi không thể đẩy cho nó chạy được, bỏ tiền ra để cổ động cho nó được hoan nghênh thì chẳng còn lãi được

bao nhiêu. Vả lại, anh chẳng nên tiếp tục làm thơ, tập thơ của anh là một cuốn sách lẻ loi. Anh còn trẻ, anh bạn thanh niên ạ! anh mang lại cho tôi tập thơ đầu muôn thuở mà tất cả các tay nhà văn đầu làm lúc mới ở trường trung học ra, lúc đầu họ tha thiết với nó, nhưng rồi về sau họ sẽ chẳng coi ra gì. Người bạn anh, Lousteau, thế nào chẳng có một tập thơ giấu trong đồng tất cũ. Thế nào, Lousteau, cậu lại chẳng có một tập thơ mà cậu đã từng tin tưởng hay sao? Dauriat vừa nói vừa liếc nhìn Etienne bằng con mắt láu cá của bạn đồng lứa.

– Chà! Chẳng có thế thì làm sao tớ viết được văn xuôi? Lousteau nói.

– Ấy đấy, anh xem, thế mà ông ấy chẳng nói với tôi bao giờ cả; là vì ông bạn của chúng ta biết rõ nghề xuất bản và công việc kinh doanh, Dauriat nói tiếp. Đối với tôi, y vừa nói vừa vuốt ve Lucien, vấn đề là chẳng phải xem anh có phải là một đại thi sĩ không; anh quả thật rất nhiều, rất nhiều tài năng, nếu tôi mới bước vào nghề xuất bản thì tôi sẽ mắc khuyết điểm là in sách của anh. Nhưng bây giờ thì, trước hết là bọn xuất vốn cho tôi họ cắt lương; chỉ vì năm ngoái tôi để lỗ mất hai vạn quan nên họ chẳng muốn thơ ca gì hết, mà họ là chủ của tôi. Tuy nhiên, vấn đề chẳng phải là ở đó. Cứ cho anh là đại thi sĩ đi, liệu anh có viết được nhiều không? Anh có để ra xon-nê đều đều không? Anh có viết tới mười tập không? Không đâu, anh sẽ là một nhà văn xuôi tuyệt diệu: nhiều trí tuệ như anh chẳng nên phí phạm vào việc nặn vắn, viết báo anh có thể hàng năm kiếm ra ba vạn quan, lẽ nào anh lại đi làm thơ với thần để kiếm chặt vật mới được ba nghìn quan!

– Này, Dauriat, anh nên biết ông đây cũng cộng tác với báo của chúng ta, Lousteau nói.

– Biết rồi, Dauriat đáp, tôi đã đọc bài báo của anh ấy; chính vì lợi ích của anh ấy mà tôi không in tập *Những bông hoa cúc*! Đúng thế đấy, anh ạ, trong sáu tháng tới chỉ những bài báo mà tôi nhờ anh viết sẽ trả tiền anh còn nhiều hơn là món thơ không thể bán được của anh!

– Thế còn vinh quang? Lucien la lên.

Cả Dauriat và Lousteau đều phá ra cười.

– Chao, Lousteau nói, vẫn còn giữ ảo tưởng.

– Vinh quang, Dauriat, đó là mười năm kiên trì, còn đối với nhà xuất bản là sự lựa chọn một trong hai điều, hoặc lỗ hoặc lãi mười vạn quan. Nếu anh tìm ra những thằng điên chúng in thơ của anh thì một năm nữa, khi biết kết quả công việc của chúng làm, anh sẽ mến tôi.

– Ông có bản thảo đấy không? Lucien lạnh lùng hỏi.

– Có đây, anh bạn ạ, Dauriat đáp, thái độ của y đối với Lucien đã trở nên mềm mỏng đặc biệt.

Lucien cầm lấy tập bản thảo mà không nhìn sợi dây xem thế nào, vì Dauriat tỏ ra vẻ đã đọc tập *Những bông hoa cúc*. Hắn cùng Lousteau đi ra, không có vẻ gì là ngạc nhiên hay bất bình. Dauriat vừa đi theo đôi bạn ra cửa hiệu vừa nói về tờ báo của y và tờ của Lousteau. Lucien lơ đãng vung vẩy tập bản thảo *Những bông hoa cúc*.

– Cậu tưởng Dauriat đã đọc hay đưa người ta đọc xon-nê của cậu đấy hử? Etienne rĩ tai hử nói.

– Ừ, Lucien đáp.

– Nhìn dây buộc xem.

Lucien nhận thấy vết mực và sợi dây hoàn toàn ăn khớp.

– Ông chú ý đặc biệt đến bài xon-nê nào nhất? Lucien, tái mặt đi vì giận và căm, hỏi gã chủ hiệu sách.

– Bài nào cũng xuất sắc, anh bạn ạ, Dauriat đáp, nhưng bài về bông cúc thì tuyệt, nó kết thúc bằng một tư tưởng sâu sắc và rất tế nhị. Nhờ đó tôi đoán chắc rằng văn xuôi của anh sẽ thành công. Cho nên tôi đã giới thiệu ngay anh với Finot. Anh viết bài cho chúng tôi, chúng tôi trả hậu. Đấy anh xem, nghĩ tới vinh quang thì hay thật, nhưng chớ quên cái món ăn chắc, và nắm lấy mọi cơ hội. Bao giờ đầy túi, anh sẽ làm thơ.

Chàng thi sĩ đứng đứng bước ra ngoài Hành lang để khỏi chửi ầm lên, hấn giận lắm.

– Thôi này, cậu ơi, Lousteau đi theo hấn nói, hãy bình tĩnh, cón người là cái gì thì nên coi họ như thế, họ là những phương tiện. Cậu có muốn trả miếng lại không?

– Bất cứ bằng giá nào, chàng thi sĩ đáp.

– Đây là một cuốn sách của Nathan mà Dauriat vừa tặng tớ; ngày mai nó sẽ tái bản, cậu đọc lại tác phẩm này và viết một bài dả. Félicien Vernou không kham được Nathan, theo ý hấn nếu Nathan được hoan nghênh thì có hại cho sự hoan nghênh tác phẩm tương lai của hấn. Ấy một thói của những đầu óc tiểu nhân là cho rằng dưới ánh mặt trời không có chỗ cho hai kẻ được hoan nghênh. Vì vậy hấn sẽ cho đăng bài của cậu vào tờ báo lớn mà hấn phụ trách.

– Nhưng quyền sách ấy hay như thế thì dả làm sao được? Lucien kêu lên.

– Ái chà! cậu ơi, hãy học lấy nghề của cậu đi, Lousteau cười và nói. Một cuốn sách, dù là kiệt tác đi chăng nữa, thì dưới ngòi bút phê bình phải trở thành một cái gì lố bịch, một tác phẩm nguy hại.

– Nhưng làm thế nào?

– Thì cậu biến ưu điểm thành khuyết điểm.

– Làm quỷ thuật đó thì tớ xin chịu.

– Cậu ơi, một nhà báo là một tay nhào lộn, cậu phải làm quen với những trở ngại về nghề nghiệp mới được. Hãy nghe tớ, tớ cũng hiền lành thôi! trong trường hợp như vậy phải làm như thế này. Chú ý đấy, cậu cả ạ! Bất đầu cậu thấy tác phẩm hay, và cậu có thể tùy ý viết theo như cậu nghĩ. Công chúng sẽ tự nhủ: “Tay phê bình này không đồ ky, chắc chắn là hấn vô tư”. Bấy giờ công chúng cho phê bình của cậu là có lương tâm. Sau khi đã chinh phục lòng mến yêu của độc giả, cậu sẽ tỏ ý lấy làm tiếc rằng phải trách cứ cái trường phái mà những tác phẩm như thế sẽ đưa nền văn học Pháp vào. Cậu

sẽ nói: “Phải chăng nước Pháp đang thống trị tinh thần toàn thế giới? Từ thế kỷ này qua thế kỷ khác, cho tới ngày nay, các nhà văn Pháp duy trì châu Âu trong con đường phân tích, nghiên cứu triết học, bằng sức mạnh của bút pháp và hình thức độc đáo để phổ biến tư tưởng”. Ở chỗ này, để phỉnh gã độc giả tư sản, cậu đặt lời khen ngợi đối với Voltaire, Rousseau, Diderot, Montesquieu, Buffon. Cậu giải thích ngữ ngôn Pháp nghiêm ngặt như thế nào, cậu chứng minh rằng nó là một làn nước sơn phủ trên tư tưởng. Cậu sẽ thả ra những định lý, đại loại như: “Ở Pháp một nhà văn lớn bao giờ cũng là một vĩ nhân, chính ngữ ngôn buộc họ phải thường xuyên tư duy; điều đó không giống ở các nước khác, v.v...”. Cậu chứng giải mệnh đề của cậu bằng cách so sánh Rabener, một nhà châm biếm phong hóa Đức, với La Bruyère¹. Chẳng có gì oai cho một nhà phê bình hơn là nói tới một tác gia ngoại quốc không ai biết. Kant là cái bực để đề cao Cousin. Một khi đứng trên địa hạt đó, cậu ném ra một lời tóm tắt và giải thích cho bọn ngu đần cái trường phái của các thiên tài của chúng ta ở thế kỷ trước, gọi nền văn học của họ là một nền *văn học ý niệm*. Vũ trang bằng danh từ đó, cậu đem tất cả những danh nhân đã chết giăng lên đầu bọn tác gia đang sống. Bấy giờ cậu giải thích rằng ngày nay sản sinh ra một nền văn học mới ở đó người ta lạm dụng đối thoại (hình thức văn học dễ dàng nhất), và những tả cảnh để khỏi phải tư duy. Cậu đối chiếu những tiểu thuyết của Voltaire, Diderot, Sterne, Le Sage² rất mực phong phú, rất mực sâu sắc, với tiểu thuyết hiện đại trong đó tất cả đều diễn tả bằng hình ảnh, và Walter Scott đã đem *kịch tính hóa* đi một cách quá đáng. Trong một loại hình như vậy chỉ có thể có chỗ cho kẻ tưởng tượng. “Tiểu thuyết theo kiểu Walter Scott là một loại hình chứ không phải là một trường phái”, cậu sẽ nói như thế. Cậu đả mạnh cái loại hình tai hại đó ở đó người ta bôi bác tư tưởng, đưa nó qua máy dốt, loại hình mà bất cứ đầu óc nào cũng len vào được, loại hình mà ai cũng

1. La Bruyère (1645-1696): nhà văn Pháp, tác giả tập *Tính cách (Caractères)* mô tả phong tục đương thời.

2. Sterne: nhà văn hài hước nước Anh thế kỷ XVIII. Le Sage (1668-1747): nhà tiểu thuyết và viết kịch Pháp, tác giả những tiểu thuyết hiện thực như *Gil Blas*.

dễ dàng trở thành tác gia, loại hình mà cuối cùng cậu gọi là *văn học hình ảnh*. Cậu giảng cả lý luận đó xuống đầu Nathan, chứng minh rằng hần là một gã học đòi và chỉ có tài năng bề ngoài. Cuốn sách của hần thiếu cái đại bút pháp chặt chẽ của thế kỷ XVIII, cậu chứng minh rằng tác giả thay thế biến cố cho tình cảm. Vận động chẳng là sự sống, tranh vẽ chẳng phải là tư tưởng! Những khẩu hiệu ấy cứ đưa ra thật nhiều, công chúng sẽ lấp theo. Cậu cho rằng mặc dầu tác phẩm đó có giá trị, nó tỏ ra tai hại và nguy hiểm, nó mở cửa đèn Vinh quang cho cả đám đông, và cậu cho người ta nhìn thấy trong tương lai một đội ngũ những tác gia lắt nhắt vội vã bắt chước thể loại đó, nó quá ư dễ dàng. Ở đây cậu có thể la ó, than phiền về sự suy đồi của thị hiếu và cậu luồn vào đó lời khen bọn các ông Etienne, Jouy, Tissot, Gosse, Duval, Jay, Benjamin Constant, Aignan, Baour-Lormian, Villemain, những tay trùm của đảng tự do ủng hộ Napoléon, họ đang đỡ đầu cho tờ báo của Vernou. Cậu đề cao cái đội quân vẻ vang đó chống lại sự xâm lấn của phái lãng mạn, chủ trương tư tưởng và bút pháp chống lại hình ảnh và ba hoa, tiếp tục trường phái Voltaire và đối chọi trường phái Anh và trường phái Đức, kiểu như mười bảy tay hùng biện của phái tả chiến đấu bảo vệ quốc gia chống lại bọn cực đoan phái hữu. Dựa vào những tên tuổi được đại đa số người Pháp tôn trọng, họ sẽ mãi mãi ủng hộ phe đối lập cánh tả, cậu có thể đề bẹp Nathan, tác phẩm của hần, mặc dầu có những điểm xuất sắc, mở cửa cho một thứ văn chương trống rỗng về tư tưởng vào nẩy nở công nhiên ở Pháp. Cậu hiểu không? bấy giờ thì chẳng còn là chuyện Nathan và cuốn sách của hần, mà là thanh danh của nước Pháp. Nhiệm vụ của những ngọn bút trung thực và can đảm là kịch liệt phản đối những du nhập ngoại lai đó. Bấy giờ thì cậu tán tỉnh độc giả. Theo cậu, độc giả Pháp là một tay sành sỏi, chẳng phải ai cũng dễ dàng mà đánh lừa được họ. Nếu nhà xuất bản nào, vì những lý do mà cậu không muốn đi sâu vào, định đánh lộn sòng lấy một sự hoan nghênh thì lập tức những công chúng chân chính sẽ vạch ra những cái sai lầm gây nên bởi năm trăm gã ngu dân hợp thành hàng tiền đạo của họ. Cậu sẽ nói rằng sau khi đã bán trôi được một lần xuất bản cuốn sách đó, nhà xuất bản quả đã táo bạo cho xuất bản lần thứ hai, và cậu tiếc rằng

một nhà xuất bản khéo léo như thế lại ít thấu hiểu những tính năng của dân tộc đến thế. Quần chúng của cậu là ở đó. Cậu hãy trộn ít hóm hỉnh vào những lý luận đó, làm nổi lên bằng một chút giấm chua thế là Dauriat sẽ bị rang lên trong cái chảo báo chí. Nhưng cậu chớ có quên kết thúc bằng cách tỏ ý tiếc về sự sai lầm của Nathan, con người đó, nếu từ bỏ con đường kia đi, sẽ cố gắng hiến được tác phẩm hay cho nền văn học hiện đại.

Lucien nghe Lousteau nói lấy làm ngạc nhiên: những lời của tay nhà báo mở mắt hấn ra, hấn khám phá những chân lý văn học mà trước đó hấn không ngờ tới nữa.

– Ủa những lời cậu nói với mình, hấn kêu lên, rất đúng, rất có lý.

– Nếu không thế thì cậu làm thế nào mà đập tan tành được quyển sách của Nathan? Lousteau nói. Cậu cả ơi, đó là hình thức viết thứ nhất dùng để đả phá một tác phẩm. Đó là đỉnh cao của phê bình. Nhưng còn nhiều phương thức khác nữa! Cậu sẽ được huấn luyện sau. Khi nào cậu tuyệt đối bị bắt buộc phải nói tới một người mà cậu không ưa, đôi khi chủ nhân hay chủ bút của một tờ báo cũng bị ép buộc, cậu sẽ áp dụng phương thức đánh trống lảng của cái mà chúng tớ gọi là xā luận. Ở đầu bài báo ta nêu lên quyển sách mà họ muốn ta phê bình; ta bắt đầu bằng những lời lẽ chung chung trong đó có thể nói những chuyện người Hy Lạp và người La Mã, rồi cuối cùng ta viết: “Những nhận xét đó dẫn chúng ta đến cuốn sách của ông nọ, mà trong một bài sau sẽ bàn đến”. Thế nhưng bài sau đó chẳng bao giờ ra cả. Thế là người ta bóp nghẹt quyển sách giữa hai lời hứa. Ở đây, chẳng phải cậu viết một bài đả Nathan, mà là đả Dauriat; cần phải một nhát cước. Đối với một tác phẩm hay thì nhát cước chẳng làm hại gì, nhưng đối với một cuốn sách dở thì nó chạm đến tận tim đen: trong trường hợp thứ nhất, nó chỉ đánh vào nhà xuất bản; mà trong trường hợp thứ hai thì được việc cho công chúng. Những hình thức phê bình văn học đó cũng được dùng cả trong phê bình chính trị.

Bài học tàn nhẫn của Etienne mở ra từng ô trong trí tưởng tượng của Lucien, hấn chợt hiểu một cách tuyệt diệu nghề nghiệp đó.

– Ta đến tòa báo đi, Lousteau nói, gặp các bạn ta sẽ thỏa thuận với nhau về một cuộc tấn công quyết liệt Nathan, cậu sẽ thấy việc này làm cho họ cười hả.

Tối phố Saint-Fiacre, họ cùng lên gian gác xép là nơi xây dựng tờ báo, và Lucien vừa ngạc nhiên vừa khoái trá thấy cái cách vui vẻ của các bạn, khi họ đồng ý với nhau về việc đả kích cuốn sách của Nathan. Hector Merlin lấy một mảnh giấy và viết những dòng sau đây mà y sẽ đưa tới tờ báo của y:

Người ta báo tin cuốn sách của ông Nathan được tái bản. Chúng tôi định không nói gì về tác phẩm đó, nhưng vì thấy nó có vẻ được hoan nghênh cho nên chúng tôi bắt buộc phải viết một bài không phải nói về tác phẩm mà về khuynh hướng của nền văn học trẻ.

Mào đầu những chuyện vui của số báo ngày hôm sau, Lousteau viết như thế này:

Nhà xuất bản Dauriat tái bản lần thứ hai cuốn sách của ông Nathan? Vậy ra ông ta không biết cái định lý: NON BIS IN IDEM¹ của tòa án hay sao? Vẻ vang thay lòng dũng cảm tai hại!

Lời lẽ của Etienne như một ngọn đuốc đối với Lucien, ý muốn trả thù Dauriat của hắn thay thế cho lương tâm và cảm hứng. Sau ba ngày không rời khỏi buồng Coralie, làm việc bên lò sưởi được Bérénice hầu hạ và được Coralie ân cần và lặng lẽ vỗ về khi mệt mỏi, Lucien hoàn thành một bài phê bình dài chừng ba cột báo, đạt tới chất lượng cao lạ thường. Hắn chạy tới tòa báo lúc chín giờ tối, gặp các biên tập viên ở đó và đọc bài báo cho họ nghe. Họ nghe một cách nghiêm chỉnh. Félicien, chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy bản thảo và leo xuống cầu thang.

– Hắn làm sao thế? Lucien kêu lên.

– Nó mang bài cậu đến nhà in đấy! Hector Merlin nói, thật là một bài kiệt tác chẳng phải thêm bớt một chữ nào.

– Chỉ cần vạch đường cho cậu là đủ! Lousteau nói.

1. Câu la-tinh có nghĩa là: không xử hai lần một tội.

– Tớ muốn nhìn mặt Nathan ngày mai khi hắn đọc bài báo đó, một biên tập viên khác nói, để lộ trên mặt một sự khoái trá nhẹ nhàng.

– Nhất định phải làm bạn với cậu thôi, Hector Merlin nói.

– Thế là được chứ? Lucien hăm hờ hỏi.

– Blondet và Vernou đến phát hoảng vì bài này, Lousteau nói.

– Đây, Lucien tiếp, tôi tạm viết cho các anh một bài nhỏ, nếu được hoan nghênh thì nó sẽ mở đầu cho một loạt bài tương tự.

– Đọc cho nghe đi, Lousteau nói.

Lucien liền đọc cho họ nghe một trong những bài báo thú vị đem lại tiếng tăm cho tờ báo nhỏ kia, ở đó, trong hai cột, hắn vẽ lên một trong những chi tiết nhỏ của cuộc sống ở Paris, một nhân vật, một kiểu người, một biến cố bình thường hay vài điều kỳ dị. Bài mẫu đó, nhan đề là *Khách qua đường ở Paris*, viết theo một phong cách mới và độc đáo, ở đó tư tưởng nảy sinh ra từ sự đụng chạm của những từ, ở đó sự va chạm của những phó từ và tính từ kêu gọi sự chú ý. Bài này khác với bài báo nghiêm chỉnh và sâu sắc viết về Nathan, cũng như tập *Thư Ba Tư* khác với tác phẩm *Tinh thần pháp luật*¹

– Cậu bẩm sinh ra là người viết báo đấy, Lousteau bảo hắn. Bài báo sẽ đăng, cậu muốn viết bao nhiêu bài loại đó thì viết.

– Ái chà! Merlin nói, Dauriat cáu tiết vì hai quả trái phá ta ném vào cửa hiệu của hắn. Tớ vừa ở nhà hắn về đây; hắn chửi rửa lung tung, hắn bất bình với Finot, vì Finot bảo rằng hắn đã để lại tờ báo cho cậu. Mình có gọi riêng hắn ra và rí vào tai hắn rằng: “Cậu sẽ phải trả giá đắt tập *Những bông hoa cúc* đấy! Một người có tài đến với cậu mà cậu cho đi chơi mát trong khi bọn tớ đón tiếp niềm nở!”

– Dauriat sẽ chết đuối vì bài báo cậu vừa đọc, Lousteau bảo Lucien. Cậu cả ơi, cậu thấy báo chí là thế nào chưa? Việc trả thù của cậu tiến hành đấy! Sáng nay nam tước Châtelet đến hỏi địa chỉ của

1. *Thư Ba Tư (Lettres persanes)*: tác phẩm châm biếm của Montesquieu (1689-1755) đã kích xã hội Pháp thế kỷ XVIII dưới nền quân chủ chuyên chế.

cậu: một bài báo đả hấn ác liệt được đăng sáng hôm nay, gã cựu điển trai đó có tinh thần yếu đuối, hấn thất vọng. Cậu chưa xem bài báo à? bài báo ngộ lắm. Cậu xem bài: *Đám tang Cò hương đau lòng Cá mực*. Bà De Bargeton thế là dứt khoát được mệnh danh là *Mai mực* trong xã hội thượng lưu, còn Châtelet thì người ta gọi hấn là *nam tước Cò hương*.

Lucien cầm tờ báo và không nhin được cười khi đọc bài châm biếm kiệt tác đó do Vernou viết.

– Chúng sẽ đầu hàng, Hector Merlin nói.

Lucien vui vẻ tham gia vài lời dí dỏm và vài nét để hoàn thành tờ báo, người ta vừa nói chuyện vừa hút thuốc, kể những chuyện xảy ra trong ngày hôm đó, những chuyện nực cười của bạn bè hay vài chi tiết mới về tính cách của họ, cuộc mạn đàm rất mực nhạo đời ý nhị, tai ác làm cho Lucien hiểu rõ phong tục và nhân sự trong giới văn chương.

– Trong khi họ dựng tờ báo, Lousteau nói, tớ đi dạo một vòng với cậu, giới thiệu cậu với tất cả các bạn kiểm soát và tất cả các hậu trường của những nhà hát mà cậu lui tới; rồi chúng ta đi gặp Florine và Coralie ở rạp Panorama, *đú đôn* với các cô nàng trong buồng riêng của họ.

Thế là hai người khoác tay nhau đi từ rạp nọ sang rạp kia, ở mọi nơi Lucien được suy tôn là biên tập viên báo chí, các ông giám đốc thì chúc mừng, các nữ diễn viên thì liếc tình vì họ đã biết hấn ta chỉ viết một bài báo mà Coralie và Florine đã được tuyển một người vào Gymnase lương mười hai nghìn quan một năm, người kia vào rạp Panorama lương tám nghìn quan. Ngân ấy cuộc hoan hô nhỏ làm cho Lucien tự thấy mình oai thêm lên, và hấn đánh giá được thế lực của hấn. Quãng mười một giờ, đôi bạn tới rạp Panorama, ở đó người ta rất phục vẻ khoáng đạt của Lucien, Nathan cũng tới đó, y giơ tay ra bắt, Lucien nắm chặt lấy.

– Ái chà! các tiên sinh ơi, y vừa nói vừa nhìn Lucien và Lousteau, các ngài định chôn tôi đấy chắc?

– Anh bạn ạ, hãy chờ đến ngày mai, cậu sẽ thấy Lucien đã cậu như thế nào! Cậu sẽ hài lòng, nói thật đấy. Khi bài trang trọng đến như bài đó thì chỉ có lợi cho một cuốn sách.

Lucien ngượng đỏ mặt lên.

– Có ác không? Nathan hỏi.

– Nghiêm trang, Lousteau đáp.

– Thế thì chẳng hại gì! Nathan tiếp. Thế mà Hector Merlin nói ở rạp Vaudeville rằng tớ bị đập gãy xương.

– Mặc cho hắn nói, hãy chờ đã, Lucien kêu lên và chạy biến theo Coralie vào buồng khi thấy nữ diễn viên ở sân khấu vào, mình bận quần áo mê ly.

Ngày hôm sau, Lucien đang ăn sáng với Coralie thì có tiếng xe ngựa hai bánh, ngoài phố khá vắng, nghe tiếng giòn giã đoán được hàng xe lịch sự, và nghe bước đi gọn gàng cũng như cách dừng lại của con ngựa mà biết được nó thuộc loại ngựa nòi. Quả nhiên, Lucien nhìn qua cửa sổ thấy con ngựa Anh tuyệt đẹp của Dauriat, còn Dauriat thì đưa cương cho thằng hầu nhỏ trước khi xuống xe.

– Tay xuất bản, Lucien gọi bảo tình nhân.

– Cứ để hắn đợi đấy, Coralie lập tức bảo Bérénice.

Lucien mỉm cười vì sự nhanh trí của cô gái, nàng gắn mình tuyệt diệu với lợi ích của hắn, hắn liền bước lại hôn nàng với mối nồng nàn chân thực: nàng thật đã thông minh. Sự hấp tấp của gã xuất bản lão xược, việc hạ mình đột ngột của ông vua bịp đó bắt nguồn ở hoàn toàn cảnh mà ngày nay người ta quên mất, vì nghề bán sách từ mười lăm năm nay đã thay đổi rất nhiều. Từ 1816 đến 1827, là thời kỳ dựng lên những phòng đọc sách, lúc đầu để đọc báo, sau mới tổ chức đọc các sách mới cho thuê, đó cũng là thời kỳ thuế khóa đánh vào báo chí ra thường kỳ càng ngày càng nặng do đó dễ ra việc quảng cáo; nghề bán sách chẳng có cách quảng cáo nào khác là những bài đăng cột riêng hay chung trên các tờ báo. Cho tới năm 1822, các báo Pháp in trên những tờ giấy rất hẹp khổ,

thậm chí những báo lớn chỉ gọi là nhỉnh hơn khuôn khổ những tờ báo nhỏ ngày nay. Để chống lại sự độc đoán của bọn nhà báo, Dauriat và Ladvoat là những kẻ đầu tiên sáng chế ra loại tranh quảng cáo để lôi kéo sự chú ý của dân Paris với những chữ in lạ kiểu, những cách tô màu kỳ dị, những hình vẽ, và về sau những lối in li-tô biến tờ tranh quảng cáo thành một bài thơ đẹp mắt và thường khi nó làm thất vọng túi tiền của những kẻ ưa chuộng nó. Những tranh quảng cáo trở nên độc đáo đến nỗi một trong những kẻ mê thích, gọi là những tay *chơi tranh*, có hẳn toàn tập tranh quảng cáo Paris. Cái lối quảng cáo đó, buổi đầu thu hẹp ở những tủ kính cửa hiệu và những quầy hàng ở các đường phố, về sau lan ra khắp nước Pháp, bây giờ đã được thay thế bằng lối đăng quảng cáo. Tuy nhiên tranh quảng cáo vẫn đập vào mắt khi bài đăng quảng cáo và thường khi cả tác phẩm đã bị quên đi, cho nên nó vẫn sống, nhất là từ lúc ngồi ta tìm ra cách vẽ lên tường. Lối đăng quảng cáo, miễn là trả tiền thì ai cũng làm được, đã biến trang bốn các báo thành một mảnh đất màu mỡ cho cả sở thuế lẫn bọn đầu cơ, nó ra đời vì luật lệ khắc nghiệt về tem thuế, về bưu phí và bảo lãnh. Những hạn chế đó được đặt ra dưới thời ông De Villèle¹, ông này đáng lẽ có thể giết chết các báo bằng cách cho chúng ra thật nhiều, trái lại đã tạo nên những thứ đặc quyền khi làm cho sự sáng lập một tờ báo hết sức khó khăn. Như vậy là năm 1821, báo chí có quyền sinh tử đối với mọi sáng tạo về tư tưởng và việc kinh doanh xuất bản. Một bài quảng cáo vài dòng đăng vào mục Tin tức Paris phải trả đất kinh khủng. Những mưu mô nảy nở rất nhiều trong nội bộ các tòa soạn, và buổi tối tại trận địa nhà in, vào giờ mà *sự lên khuôn* quyết định giữ hay bỏ bài này bài nọ, đến nỗi những nhà xuất bản lớn họ trả lương cho một nhà văn để thảo những bài đăng ngắn viết thế nào cho ít lời nhiều ý. Những nhà báo vô danh đó, chỉ được trả tiền sau khi bài được đăng, thường túc trực ban đêm ở nhà in để theo dõi việc in hoặc những bài dài kiếm được, có trời biết bằng cách nào! hoặc vài dòng ngắn đó mà từ đấy về sau người ta gọi là *quảng cáo*. Ngày nay

1. De Villèle (1773-1854): chính khách, lãnh tụ đảng bảo hoàng cực đoan đã từng làm thủ tướng dưới thời Trùng hưng bóp nghẹt báo chí, áp đảo tuyến cử.

tục lệ trong làng văn chương và xuất bản đã thay đổi rất nhiều, đến nỗi nhiều kẻ cho là chuyện bịa những nỗ lực lớn lao đó, những việc mua chuộc, những thủ đoạn đê tiện, những mưu mô mà sự cần thiết phải có bài quảng cáo để ra ở nhà xuất bản, các tác giả, những kẻ khổ nhục vì danh vọng, tất cả những tội nhân bị kết án phải được hoan nghênh chung thân... Tiệc tùng, nịnh hót, quà cáp, thời thì đủ cách được sử dụng đối với các nhà báo. Câu chuyện sau đây giải thích rõ hơn mọi quyết đoán sự liên kết chặt chẽ giữa phê bình và xuất bản.

Một người có bản lĩnh và ước vọng trở thành một chính khách, hồi đó còn trẻ tuổi, phong tình và làm biên tập viên của một tờ báo lớn, trở nên bạn chí thiết của một nhà xuất bản nổi tiếng. Một hôm vào ngày chủ nhật, ở thôn quê, nhà xuất bản giàu có thết đãi những biên tập viên chính của các báo, bà chủ nhà, bấy giờ vừa trẻ vừa đẹp, dẫn nhà văn trữ danh ra vườn. Gã thư ký thứ nhất là người Đức, tính lạnh lùng, nghiêm nghị và khuôn phép, chỉ nghĩ đến công việc, khoác tay một nhà báo đi dạo và hỏi ý kiến về một việc kinh doanh; mãi chuyện trò, họ ra khỏi vườn và vào tới rừng. Trong một khu rừng rậm sâu, anh chàng người Đức nhìn thấy cái gì giống bà chủ của hắn, hắn đeo kính lên làm hiệu cho gã biên tập viên trẻ tuổi im lặng, quay trở về, còn hắn cũng rón rén rút lui.

– Anh trông thấy gì đấy? gã nhà văn hỏi.

– Cũng chẳng có gì, hắn đáp. Bài báo dài của chúng tôi sẽ trớt lọt rồi, ngày mai chúng tôi có ít ra là ba cột trên báo *Tranh luận*.

Một sự kiện khác chứng minh cái uy lực đó của những bài báo.

Một cuốn sách của ông De Chateaubriand về người cuối cùng của dòng họ Stuarts đóng vai chim họa mi trong hiệu sách. Chỉ một bài báo do một chàng trẻ tuổi viết đăng trên báo *Tranh luận* làm cho quyển sách đó bán hết trong một tuần. Ở thời buổi phải mua sách để đọc, không thuê được, thì người ta bán nổi một vạn cuốn một số tác phẩm xu hướng tự do được tất cả báo chí phe đối lập ca tụng; nhưng cũng vì lúc bấy giờ chưa có tề in lậu ở Bỉ. Những đòn tấn công phủ đầu của các bạn Lucien và bài báo của hắn có tác dụng

làm dừng hẳn việc bán cuốn sách của Nathan. Nathan chỉ bị chạm vào lòng tự ái, y chẳng thiệt gì vì y đã được trả tiền rồi; nhưng Dauriat có thể bị lỗ ba vạn quan. Số là cái nghề buôn gọi là bán *sách mới* được tóm tắt trong cái định lý thương mại này: một ram giấy trắng trị giá mười lăm quan, in thành sách, tùy theo sự hoan nghênh của công chúng, nó trị giá một trăm xu hay một trăm ê-quy. Một bài báo khen hay chê thời bấy giờ thường quyết định vấn đề tài chính đó. Dauriat cần bán năm trăm ram cho nên phải chạy tới đâu hàng Lucien. Từ địa vị ông hoàng, tay xuất bản trở thành tên nô lệ. Sau một lúc vừa chờ đợi vừa cầu nhàu, cố ý làm ầm ĩ lèr và thương lượng với Bérénice, y được gặp Lucien. Gã chủ hiệu sách kiêu căng ấy làm ra vẻ tươi cười như những tên nịnh thần vào châu, nhưng vẫn còn xen vẻ tự mãn và ba lơn.

– Xin cứ tự nhiên, các bạn lòng ơi! y nói. Cặp uyên ương dễ thương quá! Trông các bạn cứ như đôi bồ câu ấy thôi! Cô nàng ơi, ai dám bảo chàng trai này, trông cứ như con gái ấy, thế mà là một con hổ có vuốt bằng thép, nó xé toạc cả một danh tiếng cũng như nó đến xé toạc cả áo choàng của nàng nếu nàng chậm chãi?

Y ngả ra cười, bỏ dở lời bông đùa.

– Chàng trai ơi, y vừa tiếp lời vừa ngồi xuống bên cạnh Lucien... Thưa cô, tôi là Dauriat, y tự ngắt lời và nói.

Gã chủ hiệu sách thấy mình không được Coralie tiếp đón niềm nở lắm, nghĩ cần phải thả tên mình ra như phát bắn súng.

– Thưa ông, ông đã xoi sáng chưa? xin mời ông cùng xoi với chúng tôi? nữ diễn viên hỏi.

– Thế thì hay lắm, vừa ăn vừa nói chuyện tốt hơn, Dauriat đáp. Vả lại nhận lời ăn với nàng, tôi có quyền mời nàng cùng đến ăn với anh bạn Lucien của tôi, vì là từ nay chúng tôi phải làm bạn với nhau như găng với tay đấy.

– Bérénice! lấy sò, chanh, bơ tươi và rượu sâm-banh ra đây, Coralie nói.

– Thông minh như bạn chắc thừa hiểu tôi đến đây làm gì, Dauriat vừa nói vừa nhìn Lucien.

– Ông đến mua tập *xon-nê* của tôi chứ gì?

– Chính thế, Dauriat đáp. Trước hết hai ta hãy cùng hạ khí giới.

Y rút trong túi ra một chiếc ví lịch sự, lấy ba tờ giấy một nghìn quan, đặt lên một chiếc đĩa và đưa tặng Lucien với vẻ nịnh thần, rồi nói:

– Ông bạn đã vui lòng chưa?

– Được, chàng thi sĩ đáp, lòng tràn ngập một niềm hoan hỉ chưa từng thấy trước món tiền không ngờ tới.

Lucien cố nén lòng, tuy hẳn những muốn hát lên, nhảy lên, hẳn tưởng đến chiếc Đèn thần, đến bọn Pháp sư; nghĩa là hẳn tin ở thiên tài của hẳn.

– Thế là tập *Những bông hoa cúc* thuộc về tôi, gã chủ hiệu sách nói, và từ nay bạn sẽ không bao giờ tấn công vào một tác phẩm nào của tôi xuất bản?

– *Những bông hoa cúc* thuộc về ông, còn ngòi bút của tôi thì không thể ràng buộc được, nó là của bạn tôi, cũng như ngòi bút họ là của tôi.

– Nhưng, rút cục bạn trở thành một tác gia của tôi. Tất cả các tác gia của tôi đều là bạn tôi. Như vậy bạn không làm hại tới công việc của tôi mà không cho tôi biết trước cuộc tấn công để tôi đề phòng.

– Đồng ý.

– Xin chúc cho danh vọng của bạn! Dauriat nâng cốc nói.

– Tôi xem ra ông đã đọc tập *Những bông hoa cúc* rồi, Lucien nói.

Dauriat chẳng bối rối.

– Anh bạn ạ, mua tập *Những bông hoa cúc* mà không đọc nó là việc chiều lòng đẹp nhất mà một nhà xuất bản có thể tự cho phép

mình làm. Trong sáu tháng nữa, bạn sẽ là một đại thi sĩ; bạn có những bài báo của bạn, người ta sợ bạn, tôi chẳng phải làm gì để bán chạy sách của bạn. Hôm nay tôi vẫn là người thương gia như bốn hôm trước đây. Chẳng phải là bản thân tôi đã thay đổi, mà là bạn: tuần lễ trước, tập *xon-nê* của bạn đối với tôi cũng như tàu lá cải; ngày hôm nay địa vị của bạn biến nó thành tập *Messéniennes*¹.

– Như vậy, Lucien nói về nhạo báng và xác mà duyên dáng do được thỏa lòng như bậc đế vương vừa có một tình nương diễm lệ vừa tin chắc vào sự thành công của mình, nếu ông chưa đọc *xon-nê* của tôi thì ông đã đọc bài báo của tôi.

– Đúng đấy, bạn ạ, nếu không thì tôi hấp tấp lại đây làm gì? Khốn nỗi các bài báo ghê gớm ấy nó tuyệt quá. Chà! chàng trai ạ, bạn có tài lớn đấy. Hãy nghe tôi lợi dụng xu trào, y nói với vẻ hóm hỉnh ba lơn che đậy cái ý rất mực xỏ xiên của lời nói. Nhưng bạn đã nhận được báo chưa, đã đọc chưa?

– Chưa, Lucien đáp, thế mà đây là lần đầu tiên tôi đăng một bài văn xuôi lớn đấy; nhưng chắc Hector đã cho gửi báo tới nhà tôi, ở phố Charlot,

– Đây, đọc đi!... Dauriat nói, bắt chước Talma trong vở *Manlius*².

Lucien cầm tờ báo thì Coralie giật lấy:

– Của em những bông hoa đầu mùa của ngòi bút anh, anh biết đấy, nàng vừa cười, vừa nói.

Dauriat là tay tán tỉnh và nịnh thần kỳ lạ, y sợ Lucien cho nên mời hẳn và Coralie tới dự một đại tiệc mà y thiết các nhà báo vào cuối tuần. Y mang bản thảo tập *Những bông hoa cúc* đi và bảo chàng thi sĩ của y khi nào tiện thì qua Hành lang Gỗ để ký hợp đồng mà y đã chuẩn bị sẵn sàng. Vẫn trung thành với phong cách để

1. Tập thơ yêu nước nổi tiếng của nhà thơ đương thời Casimir Delavigne.

2. Một vở bi kịch đương thời trong đó diễn viên Talma sắm vai Manlius một cách xuất sắc.

vương mà y đã dùng để ra oai với kẻ nông nổi và được tiếng là tay Mạnh thường quân hơn là một nhà xuất bản, y để lại số tiền ba nghìn quan mà không lấy biên lai, làm điệu thờ ơ từ chối tờ giấy nhận tiền mà Lucien đưa cho, và hôn tay Coralie để từ biệt.

– Thế đấy, chú mình, thử hỏi mình có được thấy nhiều tờ giấy lộn kia không nếu mình cứ chui rúc trong cái hang ổ chuột ở phố Cluny để đi trộm mốt trong các quyển sách nát ở thư viện Sainte-Geneviève? Coralie nói với Lucien, vì hắn đã kể hết cuộc đời cho nàng nghe. Minh xem, em thấy mấy chú bạn nhỏ của mình ở phố Bồn-Gió rõ là những *bạc đại khờ*!

Những người anh em của hắn trong Nhóm nghiên cứu là những anh khờ! thế mà Lucien nghe lời phán xét ấy chỉ cười xòa. Hắn đã đọc bài của hắn in trên báo, hắn vừa được hưởng cái niềm vui khôn tả của những tác gia, cái thú đầu tiên của lòng tự ái nó chỉ mơn trớn đầu óc người ta có một lần. Đọc đi đọc lại bài báo, hắn càng cảm thấy rõ hơn tầm quan trọng và tác dụng của nó. Bản thảo đem in lên cũng giống như người phụ nữ bước lên sân khấu, vẻ đẹp hay xấu được soi tỏ rõ ràng; nó có khả năng sinh sát: một lỗi lầm nào cũng nổi lên như những tư tưởng đẹp. Lucien say sưa đến không nghĩ tới Nathan nữa, Nathan là bậc thang lên của hắn, hắn vui mừng hí hửng, hắn thấy mình giàu. Đối với chàng trai xưa đã từng yên phận leo xuống dốc phố Beaulieu ở Angoulême, trở về khu Houmeau ở một gian nhà kho của Postel, nơi cả gia đình sống với một nghìn hai trăm quan một năm, thì số tiền mà Dauriat đem đến là cả một mỏ bạc xứ Potosi¹. Một kỷ niệm hãy còn nóng hổi nhưng rồi sự hưởng lạc liên tục của đời sống Paris sẽ làm nguội lạnh, đưa hắn trở về chỗ quảng trường Mûrier. Hắn nhớ tới chị Eve xinh đẹp cao quý của hắn. David của hắn và bà mẹ tội nghiệp của hắn, lập tức hắn sai Bérénice đi đổi một tờ giấy bạc, trong khi đó, hắn viết một bức thư ngắn về cho gia đình; rồi hắn giục Bérénice đi ngay tới trạm vận tải, sợ chậm không gửi kịp cho mẹ hắn năm trăm quan. Đối với hắn, đối

1. Tỉnh miền nam nước Bolivie (Nam Mỹ) có tiếng vì những mỏ bạc thời kỳ ấy.

với Coralie, việc hoàn lại món tiền đó dường như là một nghĩa cử. Nữ diễn viên ôm hôn Lucien, nàng coi hắn như đứa con và đứa em gương mẫu, nàng vuốt ve hắn, là vì những loại hành vi đó thường làm cho những cô gái đơn hậu ấy hân hoan, lòng họ như để ngổ trên bàn tay.

– Thế là suốt cả tuần ngày nào chúng ta cũng có một bữa tiệc, nàng bảo hắn, mình đã làm việc quá nhiều rồi, bây giờ chúng ta hãy làm một cuộc vui nhón nhỏ.

Coralie, với tính cách là một phụ nữ muốn hưởng vẻ xinh trai của một người đàn ông mà tất cả phụ nữ sẽ ghen tị với nàng, dẫn Lucien tới hiệu của Staub vì nàng thấy hắn ăn mặc chưa được đẹp lắm. Từ đó đôi nhân tình đi tới rừng Boulogne, rồi về ăn tại nhà Du Val-Noble, ở đó Lucien gặp Rastignac, Bixiou, Des Lupeaulx, Finot, Blondet, Vignon, nam tước De Nucingen, Beaudenord, Philippe Bridau, nhạc sĩ trứ danh Conti, toàn thể giới nghệ sĩ, giới đầu cơ, những kẻ muốn đổi chọi những thú vui lớn với những công trình lớn, và hết thảy đều niềm nở tiếp Lucien. Lucien, vững tin ở mình, phô bày trí tuệ tưởng như chẳng đem ra cò kè mua bán, và được tôn là con *người hùng*, lối khen bấy giờ thịnh hành giữa những bạn nửa vời ấy.

– Chà! phải xem trong bụng hắn có gì, Théodore Gaillard nói với một trong những thi sĩ được triều đình che chở, anh ta đang nghĩ đến việc lập một tờ báo bảo hoàng nhỏ, sau này lấy tên là *Thức tỉnh*.

Sau bữa ăn, hai nhà báo cùng đi với tình nhân đến Kịch viện, ở đó Merlin có một lô riêng, và cả bọn đều tới. Thế là Lucien lại xuất hiện toàn thắng ở nơi mà mấy tháng trước hắn đã quy một vố đau. Hắn ra mắt ở phòng nghỉ, khoác tay với Blondet và Merlin, nhìn thẳng vào mặt bọn công tử trước đây đã từng mê hoặc hắn. Hắn đạp chân lên Châtelet! De Marsay, Vandenesse, Manerville, những mãnh sư của thời đại, đối đáp vài bộ điệu láo xược với hắn. Quả thật trong lô của bà D'Espard mà Rastignac đã tới thăm rất lâu, người ta bàn tán về chàng Lucien xinh trai, lịch sự, vì bà hầu tước và bà De Bargeton ngắm Coralie qua ống nhòm. Lucien có gây chút hối tiếc

nào trong lòng bà De Bargeton không? Chàng thi sĩ quan tâm tới điều đó: khi nhìn thấy nàng Corinne¹ xứ Angoulême, trong lòng hẳn một ý muốn trả thù nổi dậy như cái ngày hẳn bị người đàn bà đó cùng chị họ khinh miệt ở đường Champs-Élysées.

Vài hôm sau, vào khoảng mười một giờ, Blondet thăm Lucien, bấy giờ hẳn còn chưa dậy.

– Anh ở tỉnh nhà lên có mang theo một đạo bùa phải không? y vừa bước vào vừa hỏi. Anh ấy xinh trai, y hôn trán Coralie và chỉ Lucien mà nói với nàng, vì gây tai hại từ dưới hầm lên đến gác kho, ở trên cũng như ở dưới. Tôi đến trung dụng anh đây, anh bạn ạ, y vừa nói vừa bắt tay chàng thi sĩ, hôm qua ở rạp Người Ý, bà bá tước De Montcornet muốn tôi giới thiệu anh đến nhà bà ấy. Chắc anh chẳng từ chối một phụ nữ xinh đẹp, trẻ, và anh sẽ gặp ở nhà bà ta đám thượng lưu của phái đẹp?

– Nếu Lucien ngoan, Coralie nói, anh ấy sẽ chẳng tới nhà bà bá tước. Anh ấy cần gì phải lui tới cái xã hội thượng lưu đó? Anh ấy đến phát chán mất.

– Sao, chị muốn nhốt anh ấy lại đây hẳn? Blondet nói. Chị ghen với những người phụ nữ lịch sự ấy à?

– Đúng, Coralie kêu lên, họ còn tồi hơn bọn tôi nữa.

– Cô mình làm sao mà biết đấy? Blondet nói.

– Qua chồng họ thì biết, nàng đáp. Anh quên là tôi đã gần De Marsay sáu tháng trời rồi đấy.

– Cô mình ơi, Blondet nói, cô tưởng tôi hám đưa một người xinh trai như anh chàng của cô tới nhà bà De Montcornet lắm sao? Nếu cô không muốn thì thôi, cứ coi như tôi chưa nói gì cả. Nhưng theo ý tôi, đây chẳng phải là vấn đề phụ nữ mà là vấn đề yêu cầu Lucien hòa hảo và khoan dung đối với một gã khốn đốn đang làm bung xung cho tờ báo của anh ấy. Nam tước Du Châtelet có cái ngực là coi trọng những bài báo. Bà hầu tước D’Espard, bà De Bargeton

1. Nhân vật tiểu thuyết của bà Staël, ở đây ám chỉ bà De Bargeton.

và phòng khách bà bá tước De Montcornet quan tâm đến Cò hương, mà tôi thì hứa hòa giải giữa Laure với Pétrarque¹, bà De Bargeton với Lucien.

– Chà! Lucien kêu lên, máu hần như tươi thắm lại, hần say sưa thưởng cái thú trả được thù, thế là tôi đạp chân lên mình họ! Anh làm tôi yêu quý ngòi bút của tôi, yêu quý các bạn tôi, yêu quý cái uy lực ghê gớm của Báo chí. Tôi chưa viết bài về Cá mực và Cò hương. Cậu cả ơi, tớ sẽ tới, hần vừa nói vừa ôm lấy Blondet, ừ, tớ sẽ tới, nhưng chỉ khi nào cặp ấy đã cảm thấy thấm thía sức nặng của cái vật rất mực nhẹ nhàng này!

Hần cầm lấy chiếc bút dùng để viết bài về Nathan và vung lên.

– Ngày mai, tôi sẽ ném vào đầu chúng hai cột báo. Rồi sau thế nào sẽ hay. Coralie ạ, em đừng lo: đây chẳng phải chuyện yêu đương, mà là chuyện trả thù, tôi muốn cho nó đến đâu đến đấy.

– Thế mới đáng mặt trượng phu! Blondet nói. Lucien ạ, nếu cậu biết rằng trong cái xã hội lồi đời ở Paris này khó mà thấy một con lồi đình như vậy, thì cậu có thể tự đánh giá mình được. Cậu sẽ thành một tay cừ khôi đấy, y dùng một danh từ mạnh hơn một chút, cậu đang ở trên con đường dẫn tới quyền thế đấy.

– Anh ấy sẽ đạt được, Coralie nói.

– Mới sáu tuần lễ mà anh ấy đã đi được chặng đường khá dài.

– Mà bao giờ anh ấy chỉ còn cách chỗ quyền cao chức trọng khoảng một thây ma thì Coralie sẵn sàng lấy thân làm bậc thang lên cho anh ấy.

– Anh chị yêu nhau như ở thời đại hoàng kim vậy, Blondet nói. Tôi có lời khen về bài báo dài của cậu, y nhìn Lucien nói tiếp, có nhiều điều mới lắm. Thế là cậu thành bậc thầy rồi đấy.

Lousteau cùng Hector Merlin và Vernou đến thăm Lucien, hần vô cùng đắc ý thấy mình được họ chú ý. Félicien mang lại cho

1. Laure: Người phụ nữ đẹp xứ Provence được nhà thơ Ý Pétrarque yêu và ca tụng (thế kỷ XIV).

Lucien một trăm quan, giá tiền bài báo. Tòa báo cảm thấy cần thưởng cho một công việc làm tốt đến thế, để lấy lòng tác giả. Coralie thấy cả cánh nhà báo ở đó liền sai đi đặt một bữa ăn trưa tại hiệu ăn Cadran-Bleu là hiệu gần nhất. Khi Bérénice báo tin đã dọn xong thì Coralie mời mọi người sang phòng ăn đẹp của nàng. Ăn nửa chừng, khi rượu sâm-banh đã bốc lên đầu mọi người, thì mới rõ tại sao các bạn Lucien đến thăm hân.

— Chắc cậu chẳng muốn để Nathan trở thành kẻ thù của cậu, Lousteau bảo hân, phải không? Nathan là nhà báo, hân có bạn bè, hân sẽ trả miếng cậu khi nào cậu có sách xuất bản đầu tay. Cậu chẳng có cuốn *Người xạ thủ của Charles IX* để đưa đi xuất bản là gì? Bọn mình đã gặp Nathan sáng hôm nay, hân đang ngán ngẩm; thế thì cậu nên viết một bài khen ngợi đưa hân lên mây.

— Sao! tôi đã viết bài dả cuốn sách của hân, thế mà các anh lại muốn?... Lucien hỏi.

Emile Blondet, Hector Merlin, Etienne Lousteau, Félicien Vernou, cả bọn phá ra cười ngất lời Lucien.

— Cậu đã mời hân ngày kia tới đây ăn, phải không? Blondet nói.

— Bài của cậu, Lousteau nói, không ký tên. Félicien biết nghề hơn cậu, đã không quên ký ở dưới chữ C, từ nay cậu có thể dùng chữ đó mà ký các bài cậu viết trên báo của hân, nó là báo cánh tả hoàn toàn. Tất cả bọn ta đều ở phe đối lập, Félicien đã ý nhị không muốn ràng buộc chính kiến sau này của cậu. Ở cửa hàng của Hector Merlin, nó là tờ báo trung hữu, cậu có thể ký bằng chữ L. Khi nào đã kích thì nên ký tên giả, nhưng ca ngợi thì đường hoàng ký tên thật.

— Chữ ký thì tôi chẳng ngại gì, Lucien nói, nhưng tôi chẳng thấy có gì để khen cuốn sách cả.

— Thế ra cậu nghĩ thế nào thì viết thế à? Hector hỏi Lucien.

— Đúng.

— Chà! cậu cả ời, Blondet nói, tớ tưởng cậu cứng hơn thế kia đấy? Không, lấy danh dự mà thề, cứ nhìn trán cậu, tớ cho cậu là một

bạc toàn năng giống như những khối óc vĩ đại, dư sức để nhìn sự vật trên cả hai mặt của nó. Cậu cả ơi, trên lĩnh vực văn chương, mỗi tư tưởng đều có mặt trái mặt phải của nó: chẳng ai dám quả quyết được rằng mặt nào là trái. Trên địa hạt tư tưởng mọi cái đều có hai mặt. Tư tưởng là nhị nguyên. Janus là thần tượng của phê bình và là tượng trưng cho thiên tài. Chỉ có Thượng đế là tam vị nhất thể. Cái làm cho Molière và Corneille siêu việt phải chăng là khả năng khiến cho Alceste nói *có* và Philinte nói *không*¹, cũng như cho Octave và Cinna². Trong *Nàng Héloïse mới*, Rousseau đã viết một bức thư tán đồng và một bức thư chống lại thói quyết đấu, cậu có dám cả quyết rằng ý kiến thực sự của ông ta thế nào không? Trong bọn ta ai dám phê phán giữa Clarisse và Lovelace³, giữa Hector và Achille⁴? Ai là anh hùng của Homère? ý định của Richardson là thế nào? Phê bình phải xét tác phẩm ở mọi khía cạnh... nghĩa là chúng ta đơn thuần chỉ là những báo cáo viên.

– Thế ra anh tha thiết với điều anh viết đấy ư? Vernou nhạo báng hỏi. Thì chúng ta là bọn buôn văn bán chữ, và chúng ta sống vào nghề buôn bán của chúng ta. Khi nào anh định viết một tác phẩm lớn và đẹp, nghĩa là một cuốn sách, thì anh có thể ném cả tư tưởng, tâm hồn anh vào đấy, gắn bó với nó, bảo vệ nó; còn như những bài báo đọc hôm nay quên ngày mai, thì theo tôi tiền nào của ấy. Anh coi trọng những trò xuẩn đó, chẳng hoá ra anh làm dấu và cầu nguyện đức Chúa Thánh thần để viết một tờ quảng cáo!

Cả bọn đều lấy làm lạ về những bản khoản của Lucien, và hoàn thành việc xé tan tấm áo trai tơ của hắn để khoác cho hắn chiếc áo trắng niên của nhà báo.

1. Alceste và Philinte: nhân vật trong vở hài kịch *Người ghét đời* (*Le Misanthrope*) của Molière. Alceste thì ghét đời mà Philinte thì vồ vập với mọi người.

2. Octave và Cinna: nhân vật trong vở bi kịch *Cinna* của Corneille. Cinna mưu giết Octave mà Octave lại tha thứ cho Cinna.

3. Clarisse Harlow và Lovelace: nhân vật trong tiểu thuyết *Clarisse Harlow* của Richardson.

4. Hector và Achille: nhân vật trong anh hùng ca *Iliade*.

– Cậu có biết Nathan nói gì để tự an ủi sau khi đọc bài báo của cậu không? Lousteau hỏi.

– Làm sao mà biết được?

– Nathan kêu lên: “Những bài báo nhỏ rồi qua đi, những tác phẩm lớn sẽ còn ở lại!” Anh chàng ấy mai mốt sẽ đến ăn ở đây, hấn sẽ phải quỳ gối hôn chân cậu và tôn cậu là một bậc vĩ nhân.

– Thế thì ngộ thật, Lucien nói.

– Ngộ! Blondet nhắc lại, cần phải thế.

– Các bạn ạ, tôi đồng ý, Lucien đã hơi say nói, nhưng làm thế nào?

– Thế thì, Lousteau nói, cậu viết cho tờ báo của Merlin ba cột báo đầy ở đó cậu tự bác luận điệu của cậu. Sau khi hả hê vì giận dữ của Nathan, bọn ta vừa bảo hấn rằng hấn sắp phải cảm ơn ta vì cuộc bút chiến quyết liệt mà ta gây ra khiến cho quyển sách của hấn chỉ trong tám ngày là bán hết. Giờ đây thì hấn coi cậu như một tên gián điệp, một thằng khốn kiếp, một gã vô lại; ngày kia cậu sẽ là một vĩ nhân, một khối óc. Nathan sẽ ôm hôn cậu như người bạn thân nhất đời. Dauriat đã tới đây, cậu đã vớ được ba tờ bạc nghìn: thế là miếng đòn đã trả. Bây giờ cậu cần được Nathan quý trọng và yêu mến. Chỉ cần cho gã xuất bản ăn đòn. Chúng ta chỉ nên vui đập và truy kích kẻ thù. Nếu là một kẻ nổi danh không nhờ tay chúng ta, một tài năng chường ngại cần phải thủ tiêu thì chúng ta chẳng ứng đối như vậy; nhưng Nathan là một trong những bạn thân của ta. Blondet cho đả hấn trên tờ *Mercur*e để tự mình cho mình cái thú trả lời trên tờ *Tranh luận*. Vì thế mà lần xuất bản đầu tiên quyển sách bán hết!

– Các bạn ạ, xin thề rằng tôi không có khả năng viết lấy hai lời để khen cuốn sách đó...

– Cậu sẽ kiếm thêm được một trăm quan nữa, Merlin nói, Nathan đã làm cho cậu lãi mười lu-i, không kể một bài mà cậu có thể viết cho tạp chí của Finot, do Dauriat trả một trăm quan và tạp chí trả một trăm: vị chi hai mươi lu-i!

– Nhưng nói gì bây giờ? Lucien hỏi.

– Cậu cả ơi, cậu có thể giải quyết như thế này, Blondet vừa trầm ngâm vừa nói, cậu viết đại khái: “Sự đồ kỵ bám lấy mọi tác phẩm hay như con sâu bám vào những quả ngon, nó định ngoạm vào cuốn sách đó. Để vạch ra những khuyết điểm của cuốn sách, giới phê bình đã phải bịa ra những lý thuyết phân biệt hai loại văn chương: loại chuyên về ý niệm và loại chuyên về hình ảnh. Đến đây cậu sẽ nói rằng trình độ cao nhất của nghệ thuật văn chương là nhập ý niệm vào hình ảnh. Vừa cố gắng chứng minh rằng hình ảnh tạo nên toàn bộ văn thơ, cậu vừa than phiền rằng ngôn ngữ của ta chứa đựng quá ít chất thơ, cậu nhắc tới lời chê trách của người ngoại quốc về *tính thực chứng* trong bút pháp của chúng ta, và cậu khen ngợi ông De Canalis và Nathan về công lao của họ đối với nước Pháp là làm cho tiếng Pháp mất tính chất nôm na. Cậu làm mạnh thêm lập luận đó bằng cách vạch ra rằng so với thế kỷ thứ XVIII chúng ta đã có tiến bộ. Cậu cứ phịa ra sự *Tiến bộ* (một cách mê hoặc thú vị đối với bọn tư sản)! Nền văn học trẻ tuổi chúng ta vận dụng những bức tranh tập trung mọi thể loại, hài kịch và kịch pha, tả cảnh, tính cách, đối thoại, tất cả được ghép lại bằng những điểm nút rục rỡ của một cốt truyện lý thú. Tiểu thuyết, đòi hỏi tình cảm, bút pháp và hình tượng, là sáng tạo hiện đại vĩ đại nhất. Nó kế tục hài kịch, loại này với những quy tắc cũ kỹ của nó không hợp với phong tục hiện đại nữa. Nó bao quát sự kiện và tư tưởng trong những sáng tạo đòi hỏi vừa trí xảo vừa đạo đức sắc cạnh của La Bruyère, những tính cách cấu tạo theo kiểu của Molière, những cơ cấu lớn lao của Shakespeare, và sự mô tả những khía cạnh tinh vi nhất của dục vọng, nó là di sản quý báu duy nhất mà các bậc tiền bối để lại cho chúng ta. Vì vậy tiểu thuyết cao hơn nhiều so với lối nghị luận lạnh lùng và toán học, lối phân tích khô khan của thế kỷ XVIII. Cậu sẽ trình trọng nói rằng tiểu thuyết là một bản sử thi lý thú. Cậu dẫn ra cuốn *Corinne* và dựa vào bà De Staël¹. Thế kỷ XVIII đã xói lên mọi vấn đề thì thế kỷ XIX có nhiệm vụ kết luận: vì vậy nó kết luận bằng thực tại, nhưng là thực tại sống và vận động; sau hết nó mô tả dục vọng, yếu tố mà Voltaire không biết đến. Đả Voltaire. Còn như

1. *Corinne* là tiểu thuyết của bà De Staël (1766-1871).

Rousseau thì ông ta chỉ mới khoác áo cho những lý luận và những hệ thống tư tưởng. Julie và Claire¹ là những nguyên lý trừu tượng, những nhân vật không xương không thịt. Cậu có thể phát triển cái chủ đề đó và nói rằng nhờ hòa bình, nhờ triều đại Bourbons mà chúng ta có một nền văn học trẻ trung và độc đáo, là vì cậu viết cho một tờ báo Trung hữu. Cậu hãy nhạo báng bọn lý thuyết khô khan. Sau hết cậu có thể bằng một cử chỉ đẹp đẽ kêu lên: “Đó, biết bao nhiêu sai lầm, bao nhiêu dối trá ở bạn đồng nghiệp của chúng ta! mà để làm gì? để hạ giá một tác phẩm hay, để đánh lừa công chúng và đi tới kết luận này: Một cuốn sách bán chạy thì không bán được. *Ôi hổ then!* (*Proh pudor!*). Cậu la lên *Ôi hổ then!* lời xỉ vả đúng đắn đó kích thích độc giả. Cuối cùng cậu báo hiệu sự suy đồi của phê bình! Kết luận: “Chỉ có một loại của văn chương, văn chương của những cuốn sách lý thú. Nathan đi vào một con đường mới, ông đã hiểu thời đại của ông và đáp lại nhu cầu của nó. Nhu cầu của thời đại là kịch. Kịch là yêu cầu của một thế kỷ mà chính trị trở thành một tuồng bộ rất tuyệt. Phải chăng trong vòng hai mươi năm chúng ta đã chứng kiến bốn tấn thảm kịch là Cách mạng, nền Đốc chính, nền Đế chế và nền Trùng hưng?” Từ đó cậu chuyển sang lời ca tụng, thế là bao nhiêu cuốn xuất bản lần thứ hai sẽ bán bay đi. Cậu làm thế này nhé: thứ bảy sau, cậu viết hai trang trên tạp chí của bọn tớ, cậu ký cả tên DE RUBEMPRÉ. Trong bài đó cậu nói: “Đặc điểm của những tác phẩm hay là gây nên tranh luận rộng rãi. Trong tuần này, tờ báo kia đã nói như thế này về cuốn sách của Nathan, tờ báo khác đã trả lời kịch liệt”. Cậu phê phán hai tay phê bình C. và L., nhân tiện cậu ngỏ lời khen qua bài báo thứ nhất mà tớ viết trên tờ *Tranh luận*, và cậu kết thúc bằng lời quả quyết rằng tác phẩm của Nathan là cuốn sách hay nhất thời đại. Cậu nói như thế thì cũng bằng như không nói gì, vì đối với tất cả mọi quyển sách người ta đều nói như thế. Cậu sẽ kiếm được bốn trăm quan trong một tuần, ngoài cái thú viết lên sự thực ở chỗ nào đó. Những kẻ hiểu biết sẽ tán thành hoặc C. hoặc L. hoặc Rubempré, có lẽ là cả ba! Thần thoại quả thật là một trong những sáng tạo lớn của loài người, nó đã bỏ

1. Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết *Nàng Héloïse mới* của Rousseau.

Chan lý xuống đáy giếng, phải chăng cần có những chiếc thùng để vớt nó lên? Thế là cậu đã ném ra không phải một mà những ba chiếc cho công chúng. Cứ như thế, viết đi, cậu cả!

Lucien choáng cả người. Blondet hôn vào hai má hắn rồi nói:

– Thôi tớ đến cửa hiệu của tớ.

Ai nấy đều đi tới cửa hiệu của họ. Đối với những con người hùng đó tờ báo chỉ là một hiệu buôn. Mọi người sẽ lại gặp nhau ở Hành lang Gỗ, Lucien sẽ tới đó ký hợp đồng với Dauriat. Florine và Lousteau, Lucien và Coralie, Blondet và Finot ăn tối ở khu Hoàng cung nhân dịp Du Bruel thiết viên giám đốc Kịch viện Panorama.

– Họ nói có lý! Lucien kêu lên khi chỉ còn một mình với Coralie, mọi người chỉ là phương tiện trong tay những kẻ mạnh. Ba bài báo được bốn trăm quan! Thế mà lão Doguereau trả anh xấp xỉ ngàn ấy cho một cuốn sách công phu viết trong hai năm.

– Mình cứ viết phê bình, Coralie nói, cứ vui chơi. Như em chẳng tối nay đóng vai phụ nữ Andalousie, tối mai đóng gái lưu đãng, hôm khác lại đóng giả trai đó sao? Cứ làm như em, mua vui cho họ để lấy tiền, và sống hả hê.

Lucien, siêu lòng vì nghịch thuyết đó, đặt trí tuệ lên mình chú la bông lòng, con đẻ của ngựa Pégase¹ và lừa cái của Balaam². Trong cuộc dạo ở rừng Boulogne hắn phóng nước đại trên những cánh đồng của tư tưởng và khám phá ra trong thuyết của Blondet những điều hay độc đáo. Hắn ăn uống như những con người sung sướng, hắn ký với Dauriat bản hợp đồng bán đứt bản quyền tập *Những bông hoa cúc*, không thấy có điều gì trở ngại; rồi hắn qua tòa báo, viết nguệch ngoạc hai cột, và lại trở về phố Vendôme. Sáng hôm sau, thế là những ý kiến hôm trước đã nẩy mầm trong đầu óc hắn, như ở hết thảy những đầu óc căng nhựa mà năng lực còn ít được

1. Con ngựa có cánh trong thần thoại, tượng trưng cho sức vươn lên của thiên tài thơ ca.

2. Nhân vật trong Kinh thánh, nhà tiên tri cưới lừa cái đi nguyên rùa dân Do Thái, sau có thiên thần xuất hiện, lừa cái hóa biết nói và bỏ chạy.

sử dụng. Lucien suy nghĩ bài báo mới một cách thú vị và để hết nhiệt tâm vào đó. Dưới ngòi bút hần những ý đẹp nảy nở nhờ mâu thuẫn. Hần tỏ ra hóm hỉnh và trào lộng, hần đạt tới cả những quan điểm mới về tình cảm, về tư tưởng và hình tượng trong văn chương. Tinh xảo và tế nhị, để tán dương Nathan, hần sống lại những cảm tưởng đầu tiên khi đọc cuốn sách ở phòng đọc sách tòa Thương mại. Từ chỗ phê bình sắc máu và ác liệt, từ chỗ khôì hài trào lộng, hần trở thành nhà thơ với mấy câu kết thúc nhịp nhàng trang trọng, như một chiếc bình ngát hương dâng lên lễ đàn.

– Một trăm quan, Coralie! hần vừa nói vừa chỉ tám tờ giấy nhỏ viết xong trong khi nàng mặc áo.

Trong lúc cao hứng, hần thủng thẳng viết bài báo ghê gớm hứa với Blondet để đả Châtelet và bà De Bargeton. Sáng hôm đó hần thưởng thức một trong những thú vị ngằm khoái trá nhất của các nhà báo, cái thú giữa gọt bài văn đả kích, mài sắc lưỡi dao lạnh ngắt của nó để thọc vào trái tim của nạn nhân, và chạm trở chuôi dao cho độc giả. Công chúng tán thưởng cái công trình tinh xảo ở chuôi dao, họ không ngờ có sự nham hiểm ở bên trong, họ chẳng biết rằng lời hóm mà sắc như thép kia được mài bởi lòng oán thù chất chứa trong một tấm lòng tự ái bị xối lộn tinh vi, bị thương tổn nặng nề. Cái thú kinh khủng đó, đen tối và cô độc, thưởng thức một mình, chẳng khác gì cuộc đấu với một kẻ vắng mặt bị sát hại từ nơi xa bằng một ngòi bút, dường như nhà báo có một ma lực quái dị thường cổ trong ao ước của những kẻ mang bùa phép trong truyện Ả-rập. Văn đả kích là tinh thần của lòng căm thù, lòng căm thù kế thừa tất cả mọi dục vọng xấu xa của con người, cũng như tình yêu tập trung tất cả mọi đức tính tốt đẹp của họ. Vì vậy chẳng có ai không sắc xảo khi trả thù, cũng bởi lẽ chẳng có ai mà tình yêu không đem lại khoái trá. Mặc dầu ở nước Pháp, cái tinh thần đó mang tính dễ dãi và tầm thường, nó vẫn được hoan nghênh. Bài báo của Lucien sẽ làm cho tờ báo nổi tiếng nham hiểm và tàn ác đến cực độ; nó xuyên thấu tận đáy tim hai con người, nó xúc phạm nặng nề bà De Bargeton, nàng Laure xưa của hần, và nam tước Du Châtelet, tình địch của hần.

– Thôi, chúng ta đi chơi Rừng đi, ngựa thắng rồi đang dậm chân sốt ruột đấy, Coralie nói, chẳng nên tự giết mình làm gì.

– Chúng ta đem bài báo viết về Nathan cho Hector. Tờ báo quả như lưỡi giáo của Achille, nó rít lành những vết thương mà nó gây ra, Lucien vừa nói vừa sửa lại vài lời văn.

Đôi tình nhân ra đi và xuất hiện trong ánh huy hoàng của họ trước mắt Paris, nơi đã từng hất hủi Lucien và bây giờ bắt đầu quan tâm đến hắn. Bất Paris phải quan tâm đến mình, sau khi đã nhận rõ đó thành đó rộng lớn đến thế nào và nỗi khó khăn để trở thành kẻ tai mắt ở đây, điều đó làm cho Lucien say sưa thích thú.

– Chú mình ạ, nữ diễn viên nói, ta đi qua hiệu thợ may giúp họ hoặc để thử quần áo của mình nếu họ đã chuẩn bị xong. Khi nào mình tới nhà những quý bà xinh đẹp của mình, em muốn mình phải làm lu mờ cái thằng Marsay chó má, thằng ranh con Rastignac, bọn Ajuda-Pinto, bọn Maxime de Trailles, bọn Vandenesse, nghĩa là hết thấy bọn phong lưu công tử. Mình nhớ rằng nhân tình của mình là Coralie! Nhưng đừng có lơ mơ với bà nào đấy nhé?

Hai hôm sau, trước ngày Lucien và Coralie đãi tiệc bạn bè, nhà hát Ambigu trình diễn vở mới mà Lucien phải tường thuật. Sau bữa ăn tối, Lucien và Coralie đi bộ từ phố Vendôme đến Kịch viện Panorama, qua đại lộ Thánh đường phía hiệu cà-phê Thổ Nhĩ Kỳ, thời bấy giờ là nơi người ta ưa đi dạo. Lucien nghe thấy người ta trầm trồ về hạnh phúc của hắn và sắc đẹp người tình của hắn. Kể cho rằng Coralie là hoa khôi của Paris, người nói Lucien thật xứng với nàng. Chàng thi sĩ cảm thấy mình như cá gặp nước. Cuộc đời đó là đời của hắn. Nhóm nghiên cứu chỉ còn là cái bóng mờ trong con mắt của hắn. Những đầu óc vĩ đại kia mà hai tháng trước đây hắn đã khâm phục, bây giờ hắn tự hỏi không biết với những ý kiến của họ và chủ nghĩa thanh cao của họ, họ có phần nào ngớ ngẩn hay không. Cái tiếng chú khờ mà Coralie vô tình thốt ra đã nẩy mầm trong đầu óc Lucien và đem lại kết quả. Hắn đưa Coralie vào ngôi ở lờ riêng rồi đi thơ thẩn ở hậu trường như một ông hoàng mà hết thấy nữ diễn viên đều mơn trớn bằng những con mắt nồng nàn và những lời tán tỉnh.

– Ta phải đến Ambigu làm nghề nghiệp mới được, hấn nói.

Rap Ambigu đầy người. Không có chỗ cho Lucien nữa. Lucien vào hậu trường và cay cú than phiền rằng không được xếp chỗ. Tay quản lý chưa biết hấn bảo hấn rằng đã gửi đến tòa báo hai vé lô, rồi lờ đi.

– Đã thế nghe được thế nào tôi sẽ tường thuật vở kịch như thế, hấn méch lòng nói.

– Ông ngốc lắm! vai đào trẻ bảo viên quản lý, tình nhân của Coralie đấy!

Lập tức viên quản lý quay lại Lucien nói:

– Thưa ngài, để tôi đi nói với ông giám đốc.

Thế là bất cứ việc nhỏ nào cũng cho Lucien thấy uy lực lớn lao của tờ báo và môn trốn lòng háo danh của hấn. Viên giám đốc tới và điều đình với công tước De Rhétoré cùng vũ nữ Tullia ở một lô giáp sân khấu cho Lucien ngồi chung với họ. Công tước nhận ra Lucien và đồng ý.

– Ông đã làm cho hai người đau khổ đấy, chàng thanh niên quý tộc bảo hấn, y muốn nói nam tước Du Châtelet và bà De Bargeton.

– Nếu vậy ngày mai sẽ còn đến thế nào? Lucien nói. Cho đến nay các bạn tôi mới là tinh binh khai chiến, đêm nay tôi sẽ bắn đại pháo. Ngày mai ông sẽ hiểu tại sao chúng tôi giễu De Potelet¹. Bài báo nhan đề là *Từ Potelet 1811 đến Potelet 1821*. Châtelet sẽ là điển hình của những kẻ đã ruồng bỏ ân nhân khi hấn quy phục triều đại Bourbons. Sau khi đã làm cho họ biết tay tôi, tôi sẽ đến nhà bà De Montcornet.

Lucien đàm thoại với chàng công tước trẻ một cách sắc sảo; hấn âm ức bày tỏ với tay đại quý tộc đó rằng các bà D'Espard và De Bargeton đã ngờ nghếch sai lầm khi coi khinh hấn; nhưng hấn lại để thò đuôi ra khi hấn cố chứng minh quyền hấn được mang tên De Rubempré lúc gã công tước xỏ lá gọi hấn bằng tên Chardon.

1. Potelet là tên Châtelet gọi trọc đi, mà lại có nghĩa là cây cột nhỏ, ý muốn giễu Châtelet cao kều.

— Ông nên vào đảng bảo hoàng, chàng công tước nói. Ông đã tỏ ra là người có trí tuệ, bây giờ ông nên là người có lương tri. Cái cách duy nhất để được nhà vua ban một đạo dụ thừa nhận cho quyền mang tước và họ bên ngoài là xin được gia ơn để lập công sau này. Bọn đảng tự do chẳng bao giờ giúp ông trở nên bá tước được! Rồi ông xem, nền Trùng hưng sẽ trị được báo chí, cái quyền lực duy nhất đáng sợ. Người ta mong đợi mãi rồi, thế nào rồi nó cũng bị khóa mồm lại. Ông nên lợi dụng những ngày cuối cùng nó còn được tự do để gây thanh thế cho mình. Vài năm nữa thì một tên họ và một tước hiệu sẽ là của báu ở nước Pháp này, chắc chắn hơn là tài năng. Thế là ông sẽ có đủ thứ: trí tuệ, tước vị và mẽ người, ông sẽ làm gì mà chẳng được! Vậy lúc này ông chỉ nên lấy danh nghĩa đảng viên tự do để càn đất khi trở thành bảo hoàng.

Gã công tước yêu cầu Lucien nhận lời mời dự tiệc mà ông đại sứ đã cùng ăn với hấn ở nhà Florine sẽ gửi đến. Lucien phút chốc bị những ý nghĩ của gã quý tộc cám dỗ, và hoan hỉ nhìn thấy mở ra trước mắt hấn của những phòng khách mà cách đây mấy tháng hấn tưởng sẽ vĩnh viễn bị gạt ra ngoài. Hấn khâm phục uy quyền của tư tưởng. Thì ra báo chí và trí tuệ là phương tiện của xã hội ngày nay. Lucien hiểu rằng có thể Lousteau đang hối hận vì đã mở cửa Thánh đường cho hấn; vì lợi ích của hấn, đã cảm thấy cần dựng lên những hàng rào khó vượt trước tham vọng của những kẻ nhảy xổ từ tỉnh nhỏ lên Paris. Ví bằng một chàng thi sĩ đến nhờ cậy hấn như hấn đã lao mình vào tay Etienne, hấn không dám tự hỏi mình sẽ tiếp đón chàng trai kia thế nào. Chàng công tước qua nét mặt của Lucien hiểu rằng hấn suy nghĩ lung lăm và đoán đúng nguyên nhân: tuy ý chí hấn thiếu kiên định, gã tham vọng đó không phải không có ước vọng, y đã mở ra trước mặt hấn tất cả chân trời chính trị cũng như bọn nhà báo đã chỉ cho hấn, như quý sứ chỉ cho Jésus bên trên Thánh đường cả thế giới văn chương và của cải của nó. Lucien không biết cái âm mưu nhỏ chống lại hấn của những kẻ đang bị tờ báo đả kích, trong đó De Rhétoré có nhúng tay vào. Chàng công tước đã làm cái xã hội của bà D'Espard hoảng lên khi nói đến tài năng của Lucien. Được bà De Bargeton nhờ dò la ý kiến của chàng nhà báo, y đã hy vọng gặp hấn ở rạp Ambigu-Comique. Cả xã hội

thượng lưu lẫn bọn nhà báo đều chẳng sâu sắc gì, ta chẳng nên tin rằng có những âm mưu ám hại. Cả hai bên đều chẳng vạch ra kế hoạch gì trước, có thể nói thủ đoạn của họ, gặp đâu hay đấy, chỉ là lúc nào cũng có mặt sẵn sàng trước mọi điều xảy ra, sẵn sàng lợi dụng cái xấu cũng như cái tốt, rình đón những lúc mà dục vọng trao vào tay họ một nạn nhân. Trong bữa ăn khuya ở nhà Florine, gã công tước trẻ đã nhận ra tính chất của Lucien, y vừa đánh trúng tính háo danh của hắn, và mượn hắn để thử tập làm nhà ngoại giao.

Sau buổi diễn, Lucien về phố Saint-Fiacre viết bài tường thuật. Hắn dụng ý viết bài phê bình ác liệt và gay gắt; hắn lấy làm thú vị thử dùng quyền lực của hắn. Vở kịch thông tục có giá trị hơn vở diễn ở Kịch viện Panorama; nhưng hắn muốn thử xem hắn có thể, như người ta bảo hắn, giết chết một vở kịch hay và làm cho mọi người hoan nghênh một vở kịch dở được không. Ngày hôm sau, khi cùng ngồi ăn sáng với Coralie, hắn giở báo ra và cho nàng biết hắn đã đả mạnh rạp Ambigu-Comique trên báo. Nhưng Lucien, sau khi đọc bài báo viết về bà De Bargeton và Châtelet, rất lấy làm lạ thấy bài tường thuật về tối diễn ở rạp Ambigu bị sửa chữa đến mức hóa ra khen ngợi, mặc dầu nó vẫn giữ tính chất ý nhị của nó. Vở kịch sẽ đem lại doanh thu nhiều cho nhà hát. Hắn nổi giận điên cuồng và định tâm sẽ cho Lousteau một trận. Hắn đã tự coi mình là nhân vật cần thiết, và tự nhủ không để cho ai áp chế, bóc lột mình như một thằng ngốc. Để củng cố hẳn thế lực của mình, hắn viết cho tạp chí của Dauriat và Finot bài báo trong đó hắn tóm tắt và cân nhắc tất cả những dư luận đã phát biểu về cuốn sách của Nathan. Rồi khi cao hứng, hắn viết mau lẹ một bài loại *Tạp bút* đã hẹn với tờ báo nhỏ. Trong buổi đầu sôi nổi, các nhà báo trẻ thường trù ẻo để ra những bài báo và do đó thả ra một cách hết sức đại dột hết cả tinh hoa của mình. Viên giám đốc Kịch viện Panorama cho trình diễn lần đầu tiên một vở hài kịch nhẹ để Florine và Coralie được tự do buổi tối đó. Vở kịch sẽ diễn trước bữa ăn khuya. Để khỏi lo về bài cho số báo tối, Lousteau đến hỏi Lucien bài báo viết trước về vở kịch nhỏ đó mà hắn đã xem tổng diễn tập. Khi Lucien đọc xong cho y nghe một trong những bài báo gọn gàng thú vị về những nét đặc thù của

Paris và sẽ mang lại tiếng tăm cho tờ báo đó, Etienne liền ôm lấy hôn vào mắt hắn và gọi hắn là phúc thần của làng báo.

— Thế tại sao cậu lại chơi lối thay đổi tinh thần bài báo của tớ đi? Lucien hỏi, hắn viết bài báo xuất sắc kia dụng ý chỉ là để nhấn mạnh thêm mối bất bình của hắn.

— Mình ấy à? Lousteau kêu lên.

— Thế thì ai thay đổi bài báo của tớ?

— Cậu cả ơi, Etienne vừa nói vừa cười, cậu chưa biết chuyện gì cả. Rạp Ambigu mua dài hạn của ta hai mươi số báo mà họ chỉ cần đến chín số cho giám đốc, nhạc trưởng, quản lý, nhân tình của họ và ba tay công ty làm chủ rạp. Như thế là mỗi rạp hát khu phố trả cho tòa báo tám trăm quan. Tính số vé lô cung cấp cho Finot thì cũng tới số tiền ngang như thế, chưa kể các diễn viên, biên kịch cũng mua báo dài hạn. Thế là thằng cha ấy đã chén tám nghìn quan của các rạp khu phố. Cứ từ những rạp nhỏ mà suy ra những rạp lớn! Cậu hiểu chưa? Chúng ta bắt buộc phải hết sức khoan dung.

— Tôi hiểu rằng tôi không được tự do viết theo ý nghĩ của tôi...

— Thì, cái đó có cần gì nếu cậu có lợi? Lousteau la lên. Vả lại, cậu ơi, cậu có thù hằn gì với rạp hát? Cậu phải có lý do gì để đả vở kịch hôm qua chứ. Đả vở mà đả thì nguy cho tờ báo. Khi tờ báo đập một cách công bằng thì chẳng làm sao cả. Hay là tay giám đốc thất thố với cậu điều gì chẳng?

— Hắn không dành chỗ cho tớ.

— Được rồi, Lousteau đáp. Tớ sẽ đưa bài của cậu cho hắn, tớ sẽ bảo hắn rằng chính tớ đã sửa bài báo của cậu cho dịu đi, như thế có lợi cho cậu hơn là để đăng bài báo. Mai cậu sẽ hỏi hắn lấy vé, hắn sẽ ký cho cậu mỗi tháng bốn mươi vé để trắng, rồi tớ sẽ dẫn cậu đến nhà một tay để cậu điều đình bán những vé đó; tay này sẽ mua lại những vé của cậu trừ năm mươi phần trăm tiền hoa hồng ăn vào giá vé. Ấy vé xem hát cũng mua bán như sách đấy. Cậu sẽ gặp một loại Barbet khác, một tay trùm vở tay, hắn ở cũng gần đây thôi, ta còn thì giờ, đi với tớ.

– Nhưng mà, cậu này, Finot nó làm cái nghề đón hèn, đi đánh thuế gián thu vào địa hạt tư tưởng. Sớm muộn thì...

– Ủa! cậu ở đâu chui ra thế? Lousteau kêu lên. Cậu coi Finot là thế nào? Dưới cái vẻ hiền lành giả tạo của hắn, dưới cái mã Turcaret¹, dưới sự dốt nát ngu xuẩn của hắn có cả cái lấu cá của tay lái mũ để ra hắn. Cậu có thấy trong cái chuồng của hắn ở tòa báo một tay cự bình thời Đế chế là chú của Finot không? Lão chú đó không phải chỉ là một người lương thiện mà thôi, lão còn cái may được người ta tưởng là một thằng ngốc. Ấy thế mà lão ta đã nhúng tay vào tất cả mọi cuộc thương lượng về tiền nong đấy. Ở Paris, một thằng tham vọng nào mà có bên cạnh một nhân vật chịu mang tiếng thay thì giàu to. Trong địa hạt chính trị cũng như trong địa hạt báo chí, rất nhiều trường hợp không bao giờ được để cho những kẻ cầm đầu bị mang tiếng. Nếu Finot trở nên một nhân vật chính trị thì chú hắn sẽ làm bí thư cho hắn và thay mặt hắn mà thu mọi khoản bỏ vào những việc kinh doanh lớn của các ty sở. Lão Giroudeau mà thoát trông người ta tưởng là ngốc nghếch, thật ra có đủ thói lấu cá để trở thành một tên đồng lõa bí hiểm. Lão đứng làm bung xung để đỡ cho chúng ta khỏi bị nhức óc vì những lời la ó, vì bọn ti toe mới vào nghề, vì những truyện mè nheo. Tớ chắc rằng chẳng có tòa báo nào có được một con người như lão.

– Lão sắm vai giỏi lắm, Lucien nói, tớ đã được xem lão màn trò.

Etienne và Lucien đang đi trong phố Ngoại ô Thánh đường thì gã chủ bút dừng lại trước một ngôi nhà có vẻ đẹp mắt.

– Ông Braulard có nhà không? y hỏi người gác cổng.

– Thế nào, ông à? Lucien hỏi. Gã trùm vỗ tay mà cũng gọi là ông kia à?

– Cậu ơi, Braulard có hai vạn quan thực lợi, hắn nắm chữ ký của tất cả các tác giả kịch bản của rạp hát khu phố, ai cũng có tài

1. Nhân vật của vở hài kịch *Turcaret* của Le Sage (thế kỷ XVIII) điển hình của một tên trọc phú dốt nát, xuất thân là một tên đi ở, nhờ mọi thủ đoạn bất lương mà trở nên giàu có.

khoản ở nhà hần như ở một ngân hàng. Vé chia cho các tác giả cũng như vé biểu đều phải đem bán. Món hàng đó, Braulard chạy được. Cậu thử làm một chút thống kê mà xem, khoa học đó nếu không bị lạm dụng thì cũng khá bổ ích. Mỗi rạp mỗi tối năm mươi vé biểu, vị chi là hai trăm năm mươi vé mỗi ngày; vé nọ bù vé kia, đồ đồng mỗi vé giá bốn mươi xu, Braulard trả cho các tác giả một trăm hai mươi nhăm quan một ngày và cũng có cơ kiếm được một số tiền ngang thế. Như vậy là chỉ kể vé của tác giả hần đã kiếm được ngót bốn nghìn quan một tháng, vị chi bốn mươi tám nghìn quan một năm. Cứ giả dụ là mất mát hai mươi bốn nghìn quan đi, là vì không phải bao giờ cũng bán hết vé.

– Tại sao vậy?

– Chả là những kẻ đến mua vé tại rạp cũng chọn chỗ như những vé biểu không có chỗ dành riêng. Nghĩa là rạp hát vẫn giữ quyền bán vé. Thêm nữa có những ngày tốt trời nhưng vô tời... Như vậy là về khoản này Braulard kiếm khoảng ba vạn quan một năm. Lại còn đội quân võ tay thuê của hần, một kỹ nghệ khác. Florine và Coralie lệ thuộc vào hần: nếu họ không trợ cấp cho hần thì đừng hòng được võ tay bất cứ lúc nào khi ra vào trên sân khấu.

Lousteau vừa khê giảng vừa leo lên cầu thang.

– Paris quả là một xứ lạ đời, Lucien nói khi thấy mối lợi chồm chồm ở khắp các xó xỉnh.

Một cô ở gái tươm tất đưa hai nhà báo vào nhà ông Braulard. Tay buôn vé ngồi trên một chiếc ghế bành ở phòng làm việc trước một chiếc bàn giấy lớn chân tròn, trông thấy Lousteau thì đứng lên. Braulard khoác một chiếc sơ-đanh-gốt bằng len tuyết màu xám, mặc một chiếc quần có lót chân và đi đôi giày vải đỏ, trông hệt như một thầy thuốc hay một viên luật sư. Lucien nhận thấy y là một gã bình dân mới phát: một bộ mặt tầm thường, đôi mắt màu tro lấu lỉnh, đôi bàn tay của gã võ tay thuê, những đêm trác táng làm sắc mặt y nhợt nhạt như nước mưa trôi trên các mái nhà, tóc lổm đổm hoa râm, và một giọng nói như nghẹn thở.

– Chắc ông đến vì cô Florine, còn ông thì vì cô Coralie? y hỏi. Tôi biết rõ ông lắm. Ông cứ yên tâm, y bảo Lucien, tôi mua chuộc được khách xem của rạp Gymnase, tôi sẽ săn sóc người yêu của ông và tôi báo trước cho nàng biết những trò người ta định dờ dỏi với nàng.

– Xin đa tạ, ông bạn Braulard ạ, Lousteau nói, nhưng hôm nay chúng tôi đến về vấn đề vé của tòa báo ở tất cả các rạp hát khu phố; tôi nhân danh là chủ bút, và ông đây là biên tập viên phụ trách các rạp.

– À phải, Finot đã bán tờ báo đi rồi. Tôi có biết việc đó, Finot cừ thật. Cuối tuần này tôi mời hẳn đi ăn. Rất hân hạnh được tiếp các vị, và nếu các vị chiếu cố xin mời cả các quý phu nhân, có tiệc chay tiệc mặn đủ cả; phía chúng tôi có Adèle Dupuis, Ducange, Frédéric du Petit-Méré, cô Millot, ý trung nhân của tôi, cười thả cửa, uống tha hồ!

– Ducange thua kiện chắc đang túng.

– Tôi đã cho hẳn vay một vạn, vở *Calas* thành công sẽ trả lại tôi: vì vậy tôi đã thối hẳn lên! Ducange là người thông minh, có thủ đoạn...

Lucien nghe thấy con người đó đánh giá tài năng các tác giả thì tưởng mình ngủ mê.

– Coralie đã thành công đấy, Braulard nói với hẳn ra vẻ một tay phê phán có thẩm quyền. Nếu nàng ngoan nết tôi sẽ ngầm ủng hộ nàng chống lại mọi âm mưu phá phách trong bước đầu ở rạp Gymnase. Ông xem, để ủng hộ nàng tôi sẽ bố trí người ăn mặc chỉnh tề ở dãy ghế tầng trên, họ sẽ mỉm cười và nói thì thầm để lôi kéo người ta vỗ tay. Đó là một mảnh lối để đề cao một phụ nữ. Tôi ưa Coralie lắm, chắc ông phải hài lòng vì nàng, con người có tình cảm... Chà! tôi có thể cho rơi bất cứ một ai...

– Nhưng thôi, ta hãy giải quyết vấn đề vé, Lousteau nói.

– Thôi được, cứ đầu mỗi tháng tôi sẽ đến lấy ở nhà ông. Ông đây là bạn ông, tôi cũng đối đãi như với ông. Ông có năm rạp, họ

sẽ biểu ông ba mươi vé: thế là mỗi tháng vào khoảng bảy mươi nhăm quan. Có lẽ ông muốn được ứng trước? gã buồn vé vừa nói vừa quay lại bàn giấy rút ra một kết đáy tiền.

– Không, không, Lousteau nói, chúng tôi để dành món này cho những ngày đen vận...

– Thưa ông, Braulard lại nói với Lucien. Đạo sắp tới này tôi sẽ đến làm việc với Coralie, chúng tôi sẽ ăn ý nhau.

Lucien nhìn phòng làm việc của Braulard không khỏi hết sức ngạc nhiên, hắn thấy có một tủ sách, những tranh ảnh, một bộ đồ đặc tinh tươm. Đi qua phòng khách hắn cũng nhận thấy việc bày biện đồ đạc không phải hạng xoàng mà cũng không quá xa xỉ. Thấy buồng ăn có vẻ lịch sự hơn cả, hắn nói đùa.

– Chà, Braulard vốn là tay sành ăn mà, Lousteau nói. Những bữa tiệc của ông bạn, được nêu lên trong văn chương sân khấu, tương xứng với kết bực của ông.

– Tôi có rượu vang ngon thôi, Braulard khiêm tốn đáp. Ái chà đội quân châm lửa của tôi đã đến, hắn kêu lên khi nghe thấy những giọng nói khàn khàn và tiếng chân lạ tai bước lên cầu thang.

Ra về, Lucien thấy diễu qua trước mặt hắn cái đạo quân ô hợp những kẻ vô tay thuê và bán vé, bọn đội mũ cát-két, quần tàng, áo bọt, mặt như kẻ chết treo, màu lơ hay màu ve nhạt, lem luốc, còm cọi, râu lởm chồm, mắt vừa hung dữ vừa xu mị; đám dân kinh khủng sống và sinh sôi nảy nở trên những đường phố Paris; buổi sáng họ bán dây khoá, bán đồ trang sức bằng vàng kiếm hai mươi nhăm xu, buổi tối vô tay dưới những chùm đèn, nghĩa là khuôn mình theo tất cả những yêu cầu nhơ nhớp của Paris.

– Đạo quân La Mã đây! Lousteau vừa nói vừa cười, đây là vinh quang của các nữ diễn viên và tác gia kịch. Nhìn gần nó cũng chẳng đẹp hơn gì vinh quang của bọn nhà báo chúng ta.

– Thật khó lòng, Lucien vừa ra về vừa đáp, mà có ảo tưởng về một cái gì ở Paris. Toàn là chuyện thuế má, toàn là chuyện mua bán, toàn là chuyện bày đặt, kể cả sự hoan nghênh.

Khách mời ăn của Lucien là Dauriat, viên giám đốc Kịch viện Panorama, Matifat và Florine, Camusot, Lousteau, Finot, Nathan, Hector Merlin và bà Du Val-Noble, Félicien Vernou, Blondet, Vignon, Philippe Bridau, Mariette, Giroudeau, Cardot và Florentine, Bixiou. Hẳn mời cả các bạn ở Nhóm nghiên cứu. Vũ nữ Tullia, nghe đồn có tình ý với Du Bruel, cũng đến dự nhưng không đi cùng gã công tước của nàng, lại có cả các tay chủ báo của Nathan, Merlin, Vignon và Vernou. Khách khứa có tới ba mươi người, buổi ăn của Coralie chẳng chứa được hơn. Khoảng tám giờ, dưới ánh đèn treo thấp sáng choang, đồ đạc, vải căng, hoa trong buồng mang về hội hè khiến cho cảnh xa hoa của Paris như trong một giấc mơ. Lucien thấy mình làm chủ nơi này thì cảm thấy lòng bồi hồi khôn tả vì hạnh phúc, vì lòng háo danh được thỏa mãn, vì hy vọng chứa chan, hẳn chẳng tìm hiểu chiếc đĩa thần đã được gõ thế nào và bởi tay ai nữa. Florine và Coralie, ăn mặc lối kiểu cách ngông cuồng, vẻ xa hoa choáng lộn của những nữ diễn viên, mỉm cười với chàng thi sĩ tình nhỏ như hai vị thiên thần được lệnh mở ra trước hần cánh cửa lâu đài của những giấc mơ. Lucien hầu như đang chiêm bao. Chỉ trong mấy tháng cuộc đời hẳn thay đổi đột ngột, hẳn bước từ cảnh nghèo khổ cùng cực sang cảnh giàu sang cùng cực, mau đến nỗi đôi khi hẳn đâm lo, như những kẻ đang mơ mà biết mình vẫn ngủ. Tuy nhiên, trước cái thực tại đẹp dễ đó, trong con mắt của hắn biểu lộ một niềm tin mà những kẻ đồ kỹ có thể cho là hợm. Bản thân hắn cũng đã thay đổi. Vì ngày nào cũng được hả hê, da mặt hắn đã xanh đi, mắt nhìn ươn ướt được màu uể oải; nghĩa là, theo cách nói của bà D'Espard, hắn có *vẻ được yêu chiều*. Hẳn càng thêm đẹp trai. Ý thức về uy thế và sức mạnh của hắn bộc lộ trên diện mạo được tình yêu và từng trải làm cho rạng rỡ. Nghĩa là hẳn nắm thẳng giới văn chương và xã hội thượng lưu, mặt đối mặt, tin rằng ở đó mình có thể lên mặt bá vương đứng đỉnh đạo chơi. Đối với chàng thi sĩ này, chỉ khi nào bị đau khổ chà đạp mới chịu suy nghĩ, thì hiện tại dường như vô tư lự. Thắng lợi căng phồng cánh buồm con thuyền của hắn, hắn có trong tay những dụng cụ cần thiết cho mưu đồ của hắn: một ngôi nhà trang bị đầy đủ, một tình nhân mà cả Paris ghen tị, một cỗ xe ngựa, sau hết tiền bạc vô số nằm

trong bút mực của hần. Tâm hồn, trái tim và tinh thần của hần cũng cải dạng trước những kết quả đẹp đẽ đến thế, hần chẳng còn bận tâm tính toán đến phương tiện. Đối với giới kinh tài đã từng hiểu biết về đời sống Paris thì mức sống đó hình như có điều rất đáng ngờ vực, cho nên chẳng phải vô ích việc chỉ rõ cái cơ sở hạnh phúc vật chất của nữ diễn viên và thi sĩ của nàng, dù nó mong manh đến thế nào. Không để cho mang tiếng đến mình, Camusot đã dặn những người cung cấp hàng cho Coralie để cho nàng mua chịu ít ra trông ba tháng. Thế là xe ngựa, kẻ hầu người hạ, tất cả cứ như có phép thiêng vẫn trơn tru như thường để đôi trẻ hăm hở hưởng thụ, và hưởng tất thảy một cách khoái trá. Coralie tới cầm tay Lucien và chỉ dẫn trước cho hần màn kịch đột ngột mở ra ở phòng ăn trang hoàng bằng bộ đồ ăn tuyệt mỹ, những cây đèn bốn mươi nến, với những cửa ngon vật lạ làm đồ tráng miệng rất đế vương, với thực đơn là tác phẩm của Chevet. Lucien hôn vào trán Coralie và siết chặt nàng vào ngực.

– Tôi sẽ đạt, cô mình ạ, hần nói, rồi tôi sẽ đền đáp cô mình vì bao nhiêu tình tứ, bao nhiêu tận tâm.

– Chào ơi! vừa lòng mình chưa?

– Có lẽ tôi sẽ khó nhọc lắm.

– Thôi, nụ cười này đến bù lại hết, nàng vừa đáp vừa như con rắn trơn tới đặt môi nàng lên môi Lucien.

Họ thấy Florine, Lousteau, Matifat và Camusot đang dọn những bàn đánh bài. Các bạn Lucien tới, là vì hết thảy những con người đó đã tự xưng là bạn thân của Lucien. Họ đánh bài từ chín giờ đến nửa đêm. May mắn cho Lucien là hần không biết đánh bài gì cả; còn Lousteau thì thua một nghìn quan và hỏi mượn tiền Lucien, hần thấy không thể từ chối được, vì là bạn thân của hần hỏi vay. Khoảng mười giờ, Michel, Fulgence và Joseph tới. Lucien vào một góc nói chuyện với họ, thấy mặt họ lạnh lùng và nghiêm nghị, nếu không phải là miễn cưỡng. D'Arthez vì phải hoàn thành cuốn sách không tới được. Léon Giraud thì bận vì việc phát hành số tạp chí đầu của anh. Nhóm nghiên cứu cứ tới ba nghệ sĩ của họ ít bề ngoài hơn cả trong một cuộc trác táng.

– Đây, các cậu, Lucien nói lên giọng, có chút bắc bức, các cậu sẽ coi *chú hề nhỏ* có thể trở thành một *chính khách lớn*.

– Tôi chẳng mong gì hơn là đã xét đoán sai lầm, Michel nói.

– Cậu sống với Coralie để chờ thời cơ đấy phải không? Fulgence hỏi.

– Đúng, Lucien làm ra vẻ ngây thơ đáp. Coralie được một gã thương nhân già tội nghiệp yêu quý, nàng đã cho gã ra rìa. Tớ may mắn hơn anh Philippe của cậu, anh ta không biết điều khiển Mariette như thế nào, hấn vừa nói tiếp vừa nhìn Joseph Bridau.

– Thôi, Fulgence nói, bây giờ cậu là một con người như ai rồi, cậu sẽ tiến lên đấy.

– Một con người trước sau như một đối với các anh, bất kể là ở hoàn cảnh nào, Lucien đáp.

Michel và Fulgence nhìn nhau trao đổi một nụ cười nhạt, Lucien trông thấy và hiểu rằng lời nói của mình nực cười.

– Coralie đẹp tuyệt trần, Joseph Bridau kêu lên. Vẽ chân dung nàng thì tuyệt!

– Và hiền hậu nữa, Lucien đáp. Thú thật, nàng như thiên thần; được, cậu vẽ chân dung nàng đi; nếu cậu đồng ý lấy nàng làm mẫu để vẽ bức tranh Người phụ nữ Venise được một bà già dẫn tới vị nguyên lão.

– Người đàn bà nào yêu cũng đều như thiên thần, Michel Chrestien nói.

Vừa lúc đó, Raoul Nathan nhảy xổ tới Lucien tỏ tình bạn như điên cuồng, nắm chặt lấy tay hấn.

– Anh bạn quý ơi, chẳng những anh là một vĩ nhân mà anh còn có trái tim, cái đó ở thời buổi này còn hiếm hơn thiên tài, y nói. Anh thật là tận tình với bạn. Nghĩa là tôi sẽ sống chết với anh, và không bao giờ tôi quên việc anh làm cho tôi trong tuần này.

Lucien được một gã đang nổi danh tâng bốc càng khoái đến cực điểm, hấn nhìn ba người bạn trong Nhóm nghiên cứu ra vẻ bắc

bực. Nathan tới như vậy là vì y được Merlin cho xem bản in thử bài báo tán dương quyển sách của y và sẽ đăng vào số ngày mai.

– Tôi đã nhận viết bài đả kích, Lucien rĩ tai Nathan nói, với điều kiện là chính tôi sẽ viết bài trả lời. Tôi cùng bọn với các anh.

Hắn quay trở lại với ba người bạn trong Nhóm nghiên cứu, lòng khoái trá vì một trường hợp đã chứng minh lời nói của hắn mà Fulgence đã cười nhạo.

– Cuốn sách của D’Athez ra đi, tôi đang ở vị trí có thể giúp ích cho anh ấy. Chỉ một điều lợi đó cũng khiến cho tôi ở lại trong làng báo.

– Nhưng cậu có được tự do ăn nói không? Michel hỏi.

– Tự do đến đâu ấy chứ, khi người ta là con người cần thiết, Lucien đáp, làm ra vẻ khiêm tốn.

Khoảng nửa đêm, khách khứa đều ngồi vào bàn và cuộc trác táng bắt đầu. Ở nhà Lucien, người ta ăn nói tự do hơn ở nhà Matifat, vì chẳng ai ngờ có sự khác ý giữa ba đại biểu Nhóm nghiên cứu và các đại biểu báo chí. Những khối óc trẻ đó, quá dạn dày về thói quen bút chiến, đi tới chỗ chạm trán nhau và đả kích lẫn nhau bằng những định lý ghê gớm nhất của án lệ mà nghề báo chí đẻ ra. Claude Vignon muốn giữ cho phê bình tính cao cả, phát biểu ý kiến chống lại khuynh hướng đả kích cá nhân của các tờ báo nhỏ và cho rằng như thế sau này chính các nhà văn sẽ đi tới tự làm mất phẩm giá của mình, Lousteau, Merlin và Finot liền công nhiên bênh vực khuynh hướng đó, theo tiếng lóng của nhà báo gọi là *tán dóc*, vì họ cho rằng nó như một con dấu dùng để đánh dấu tài năng.

– Tất cả những kẻ nào vượt qua sự thử thách đó sẽ là những con người hùng thật sự, Lousteau nói.

– Và lại, Merlin thét lên, khi người ta hoan hô những vĩ nhân thì cần phải tạo nên quanh họ, như quanh những người chiến thắng La Mã, một bản hợp tấu lãng mạn.

– Ủa! Lucien nói, thế thì tất cả những kẻ bị chế giễu sẽ tưởng mình đắc thắng!

– Đường như điều đó đụng đến cậu hay sao? Finot la lên.

– Còn những xon-nê của chúng ta nữa! Michel Chrestien nói, liệu có được hoan nghênh như Pétrarque không?

– Nàng L'or¹ đã góp phần trong đó rồi, Dauriat nói, lối chơi chữ của hấn làm cho mọi người cười phá lên.

– *Faciamus experimentanum in anima vili* (hãy thí nghiệm vào loài vật), Lucien mỉm cười đáp.

– Và bất hạnh cho những kẻ không được báo chí bàn luận tới mà lại hoan hô ngay từ buổi đầu! Họ sẽ bị đẩy lùi như những tượng thánh vào khám trên tường, và chẳng ai còn chú ý tới họ, Vernou nói.

– Người ta sẽ bảo họ như Champcenetz² bảo hầu tước De Genlis khi ông ta quá say mê nhìn vợ mình: “Thôi đi đi, cậu cả, cậu đã được hưởng rồi”, Blondet nói.

– Ở nước Pháp sự hoan nghênh giết chết con người, Finot nói. Bọn chúng ta đố kỵ nhau quá, ai nấy chỉ muốn quên và làm quên những thắng lợi của kẻ khác.

– Quả là mâu thuẫn đem lại sinh khí trong văn chương, Claude Vignon nói.

– Cũng như trong tự nhiên, sự sống nảy ra từ hai nguyên lý xung đột lẫn nhau, Fulgence kêu lên. Sự thắng lợi của nguyên lý nọ đối với nguyên lý kia là cái chết.

– Trong chính trị cũng vậy, Michel Chrestien nói thêm.

– Chúng ta vừa chứng minh điều đó, Lousteau nói, Dauriat sẽ bán hết hai nghìn cuốn sách của Nathan trong tuần này. Tại sao thế? Là vì cuốn sách bị đả kích sẽ được bảo vệ mạnh.

1. *Laure*: tên nhân vật trong tác phẩm của Pétrarque. Tác giả chơi chữ, vì nó gần đồng âm với *l'or* có nghĩa là *vàng* hay *tiền*.

2. Champcenetz (1760-1794): nhà thơ quý tộc bị tử hình vì làm thơ đả kích Cách mạng.

– Một bài báo như thế này lại chẳng làm cho sách bán bay đi hay sao? Merlin vừa nói vừa giơ ra bản in thử số báo ngày mai.

– Hãy đọc bài đó cho tôi nghe, Dauriat nói. Ở đâu tôi cũng là nhà xuất bản được, ngay cả trong khi ăn.

Merlin đọc bài báo xuất sắc của Lucien, nó được cử tọa vỗ tay hoan nghênh.

– Nếu không có bài báo đầu thì có thể viết được bài này không? Lousteau hỏi.

Dauriat rút trong túi ra bản in thử bài báo thứ ba và đọc. Finot chăm chú nghe, bài đó sẽ đăng vào số hai tạp chí của y; và, lấy tư cách là chủ bút, y cường điệu lòng hoan hỉ của y.

– Thưa các vị, y nói, Bossuet¹ có sống lại ở thời đại chúng ta cũng không thể viết hơn được.

– Tôi tin chắc thế, Merlin nói. Bossuet sống ngày nay cũng sẽ làm báo.

– Xin chúc Bossuet đệ nhị! Claude Vignon nâng cốc và mĩa mai chúc Lucien.

– Xin chúc ông Christophe Colomb của tôi! Lucien đáp và nâng cốc chúc Dauriat.

– Hoan hô! Nathan hét lên.

– Đó có phải là một biệt hiệu không? Merlin ác ý hỏi và nhìn cả Finot lẫn Lucien.

– Nếu các ngài tiếp tục thế này, Dauriat nói, thì bọn tôi không theo kịp được các ngài, mà mấy vị này, y trở Matifat và Camusot mà nói, cũng sẽ không hiểu nữa. Lời bông đùa cũng như sợi bông ấy, xe nhỏ quá nó đứt. Bonaparte đã nói thế đấy.

– Thưa các vị, Lousteau nói, chúng ta được chứng kiến một sự kiện trọng đại không ai ngờ được, chưa từng nghe thấy, thật là lạ

1. Nhà thuyết giáo và nhà văn hùng biện Pháp thế kỷ XVII.

lùng. Các vị có nhận thấy anh bạn của chúng ta từ một quan viên tỉnh nhỏ biến thành một nhà báo nhanh chóng như thế nào không?

– Anh ấy sinh ra là một nhà báo, Dauriat nói.

– Các cậu ơi, Finot vừa đứng dậy vừa cầm trong tay một chai rượu sâm-banh, tất cả chúng ta đều đã che chở và khuyến khích bước đầu của chủ nhân đây trong sự nghiệp của anh và anh đã vượt quá sự ước mong của chúng ta. Trong hai tháng trời, anh đã thi thố tài năng bằng những bài báo xuất sắc mà chúng ta đều biết: tôi đề nghị chúng ta chính thức phong anh ấy là một nhà báo.

– Phải có một vòng hoa hồng để chứng nhận sự thắng lợi hai mặt của anh ấy, Bixiou vừa nói vừa nhìn Coralie vừa kêu lên.

Coralie máy Bérénice đi kiểm tra hoa giả trong những hộp giấy của nữ diễn viên. Khi chị hầu buồng to béo mang hoa ra thì người ta kết một vòng hoa hồng, và những tay say rượu nhét cài hoa vào mình một cách lố lăng. Finot, tay đại pháp sư, nhỏ mấy giọt rượu sâm-banh lên mái tóc vàng hung đẹp của Lucien và trình trọng một cách thú vị nói mấy lời thần chú sau đây:

– Nhân danh sở Tem thuế, sở Ký quỹ và sở Phạt vạ ta phong chức ký giả cho anh. Cầu cho các bài báo của anh được thanh thoát!

– Và được trả tiền không trừ khoảng trắng! Merlin nói.

Lúc đó, Lucien nhận thấy những bộ mặt rầu rĩ của Michel Chrestien, Joseph Bridau và Fulgence Ridal, họ lấy mũ và bỏ ra về, giữa những tiếng la ó rầm lên.

– Thật là những vị tín đồ Cơ đốc kỳ dị! Merlin nói.

– Fulgence là đứa tốt, Lousteau lại nói, nhưng hẳn bị *chúng* làm hư hỏng.

– Ai? Claude Vignon hỏi.

– Những tay thanh niên đạo mạo tụ tập trong một quán triết học và tôn giáo ở phố Bón-Giô, ở đó người ta quan tâm đến ý nghĩa khái quát của Nhân loại... Blondet đáp.

–Ồ ồ!

– Ở đó người ta nghiên cứu xem nhân loại xoay quanh tại chỗ hay càng ngày càng tiến bộ, Blondet tiếp. Họ rất lúng túng giữa đường thẳng và đường cong, họ thấy hình tam giác của Thánh kinh là vô nghĩa và bấy giờ một bậc tiên tri nào đó không biết hiện đến với họ và tuyên bố công nhận đường xoay tròn ốc.

– Khi nào tụ họp lại người ta còn có thể bịa ra những điều ngu xuẩn tai hại hơn, Lucien kêu lên, định bênh vực Nhóm nghiên cứu.

– Cậu cho những lý thuyết đó là những lời nói phiếm, Félicien Vernou nói, nhưng rồi có lúc chúng sẽ trở thành những phát súng hay thành lưỡi máy chém.

– Bọn chúng, Bixiou nói, mới còn đang tìm tòi thánh ý trong rượu sâm-banh, ý nghĩa nhân đạo của những chiếc quần và con vật bé nhỏ làm chuyển động vũ trụ. Chúng thu nhặt những vĩ nhân bị rơi rụng như Vico, Saint-Simon, Fourier. Tôi lo lắng rằng chúng sẽ làm loạn óc anh bạn Joseph Bridau tội nghiệp của tôi.

– Chính vì họ, Lousteau nói, mà Bianchon, người đồng hương và là bạn học của tôi, lạnh nhạt với tôi...

– Ở đây người ta có học phép vận động và chỉnh hình trí óc không? Merlin hỏi.

– Rất có thể, Finot đáp, vì Bianchon cũng ăn phải bả mơ mộng như họ.

– Chà! Lousteau nói, dù thế nào anh ta cũng sẽ trở nên một thầy thuốc giỏi.

– Có phải thủ lĩnh ra mặt của họ là Daniel D'Arthez không? Nathan hỏi. Một chàng thanh niên bé nhỏ muốn chừng sẽ nuốt hết bọn ta.

– Đó là một thiên tài! Lucien tuyên bố.

– Tớ ưa một cốc rượu Xérès¹ hơn, Claude Vignon mỉm cười nói.

1. Xérès hay Jeres, Jerez: một thành phố Tây Ban Nha nổi tiếng về rượu vang.

Bấy giờ ai nấy giải thích tính chất của mình cho người bên cạnh. Khi những con người thông minh đi tới ưa tâm sự, bày tỏ nỗi lòng mình, chắc chắn rằng họ đã đến lúc say bí tỷ. Một giờ sau hết thầy khách ăn trở thành những bạn thân nhất đời bốt nhau lên thành những vĩ nhân, những người hùng, những kẻ có tiền đồ. Lucien vì là chủ nhà nên đầu óc còn chút tỉnh táo: hần lảng nghe những lời ngụy biện làm hần ngạc nhiên và hoàn thành công cuộc bại hoại lương tâm hần.

– Các cậu ơi, Finot nói, đảng tự do bắt buộc phải nhen lại lửa bút chiến của họ vì lúc này họ chẳng có điều gì để bác chính phủ cả, thế là phe đối lập đâm ra lúng túng. Trong bọn các cậu, ai muốn viết một cuốn sách yêu cầu khôi phục lại quyền con trưởng, để gây dư luận chống lại những ý đồ bí mật của triều đình? Cuốn sách sẽ được trả tiền hậu đấy.

– Tớ viết, Hector Merlin nói, cái đó hợp ý tớ.

– Thế thì đảng của cậu sẽ bảo cậu làm mang tiếng đảng, Finot nói, Félicien này, cậu viết cuốn sách ấy đi, Dauriat sẽ xuất bản, bọn tớ sẽ giữ bí mật cho.

– Họ trả bao nhiêu tiền, Vernou hỏi.

– Sáu trăm quan! Cậu ký tên là “bá tước C...”

– Được! Vernou nói.

– Thế là cậu đưa “vịt” vào chính trị đấy à? Lousteau hỏi.

– Đó là vụ Chabot được chuyển vào địa hạt tư tưởng, Finot đáp. Người ta gán cho chính phủ dự định nọ kia rồi người ta gây dư luận chống đối.

– Tôi sẽ mãi mãi hết sức ngạc nhiên thấy một chính phủ phò mặc quyền hướng dẫn tư tưởng cho bọn quỷ quái như chúng ta, Claude Vignon nói.

– Nếu chính quyền mà đại dột bước vào vũ đài, Finot nói, thì lập tức bị người ta xỏ mũi; nếu nó cáu tiết thì người ta làm to

chuyện, người ta đẩy quần chúng chống lại. Báo chí chẳng thiết gì bao giờ, ở chỗ mà chính quyền lúc nào cũng có thể tong hết.

– Nước Pháp bị xóa nhòa cho tới ngày báo chí bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, Claude Vignon nói. Các cậu tiến bộ từng giờ, y nói với Finot. Các cậu là bọn giê-duýt..., trừ đức tin, tư tưởng kiên định, kỷ luật và đoàn kết.

Ai nấy trở lại các bàn đánh bài. Chẳng bao lâu ánh bình minh đã làm mờ ánh nến.

– Các bạn phố Bón-Gió của mình trông ảm đạm như những kẻ bị kết án tử hình, Coralie nói với tình nhân.

– Họ chính là những quan tòa, chàng thi sĩ đáp.

– Quan tòa còn vui hơn thế, Coralie nói.

Suốt trong một tháng, thì giờ của Lucien chỉ những mắc vào những bữa tiệc đêm, tiệc chiều, tiệc sáng, dạ hội, và hẳn bị một dòng thác mãnh liệt lôi cuốn vào một trận quay cuồng những cuộc truy hoan và những công việc dễ dàng. Hẳn chẳng tính toán nữa. Khả năng tính toán giữa những phiên toái của cuộc đời là dấu ấn của những ý chí lớn mà bọn thi sĩ, bọn người nhu nhược hay chỉ quan tâm đến những vấn đề tinh thần, không bao giờ bắt buộc được. Như số đông các nhà báo, Lucien sống lần lữa từng ngày, tiền kiếm được bao nhiêu tiêu ngần ấy, chẳng hề nghĩ tới những gánh nặng chu kỳ của cuộc sống ở Paris đè nặng lên những kẻ lưu đàng như hắn. Từ cách ăn mặc đến dáng điệu, hắn ganh đua với những tay công tử cừ khôi nhất. Cũng như mọi kẻ cuồng tín, Coralie ưa trang điểm cho thần tượng của mình: nàng đốc cận tiền để sắm cho thi sĩ yêu dấu của nàng bộ cánh lịch sự của những kẻ lịch sự mà hẳn hằng ước muốn trong buổi dạo chơi đầu tiên ở vườn Tuileries. Thế là Lucien có những chiếc can tuyệt vời, một chiếc ống nhòm xinh đẹp, những khay bằng kim cương, những vòng đeo cà-vạt buổi sáng, những chiếc nhẫn có mặt và khá nhiều gi-lê choáng lộn đủ các màu để phối hợp với màu quần áo. Chẳng mấy lúc hắn nổi danh công tử. Ngày mà hắn đến dự tiệc mời của nhà ngoại giao Đức, sự đổi lột của hắn đã làm cho bọn thanh niên cùng dự ghen thầm, bọn này vốn là

những tay chúa trùm trong giới phong lưu thời thượng, như De Marsay, Vandenesse, Ajuda-Pinto, Maxime de Trailles, Rastignac, công tước De Maufrigneuse, Beaudenord, Manerville, v. v. Trong xã hội thượng lưu, bọn đàn ông cũng ghen lẫn nhau như đàn bà. Bà bá tước De Montcornet và bà hầu tước D'Espard, đóng vai danh dự của bữa tiệc, ngồi hai bên Lucien và tán tỉnh hần đủ điều.

– Tại sao ông lại từ bỏ xã hội thượng lưu? bà hầu tước hỏi, ai cũng sẵn sàng đón tiếp ông ân cần, khao mừng ông. Tôi còn có chút hiềm với ông đấy! Ông nợ tôi một buổi thăm viếng, tôi vẫn chờ ông đấy. Bữa trước tôi thấy ông ở Kịch viện, ông chẳng thèm gặp tôi và chào tôi nữa.

– Thưa bà, cô em họ của bà đã cấm cửa tôi quá rõ...

– Ông thật chẳng hiểu bụng dạ đàn bà, bà D'Espard ngắt lời Lucien. Ông đã làm thương tổn trái tim thiên thần nhất và tâm hồn cao quý nhất mà tôi được biết. Ông không biết tất cả mọi việc mà Louise muốn làm vì ông, kế hoạch thực hiện của cô ấy tinh vi đến thế nào. Chao! Đáng lẽ cô ấy thành công, bà ta đáp lại thái độ phủ nhận lạnh lẽo của Lucien. Chồng cô ấy, bây giờ chết rồi, chết vì trúng thực đúng bệnh của ông ta, hồi đó sớm muộn thì rồi sẽ chẳng giải phóng cho cô ấy hay sao? Ông tính lẽ nào cô ấy lại muốn làm bà Chardon. Của đáng tội, cái danh bá tước phu nhân De Rubempré cũng đáng để cho người ta chinh phục. Thế đấy, tình yêu là một ảo vọng lớn, nó phải ăn khớp với bao nhiêu ảo vọng khác, nhất là về khoản hôn nhân. Tôi yêu ông đến điên cuồng, nghĩa là đến mức kết hôn với ông, nhưng phải mang danh là bà Chardon thì kể cũng rất khổ tâm. Hãy công nhận thế đi. Bây giờ ông đã thấy những khó khăn của cuộc sống ở Paris, ông hiểu rằng muốn đạt tới đích thì phải qua bao nhiêu bước ngoắt ngoéo; thế thì ông phải nhận rằng Louise cầu mong một sự gia ơn gần như vô vọng cho một người vô danh tay trắng, vì vậy cô ta không thể xao lãng một điều kiện nào. Ông có lắm tài trí, nhưng khi con người ta yêu nhau, người ta còn lắm tài trí hơn là kẻ thông minh nhất đời. Cô em họ tôi muốn lợi dụng anh chàng Châtelet nực cười ấy... Cảm ơn ông đã cho tôi

những phút thú vị, những bài báo của ông đã hấn đã làm cho tôi cười nôn ruột! bà ta ngừng lại.

Lucien đâm hoang mang. Dù hấn đã làm quen với những chuyện nham hiểm trong nghề báo chí, hấn vẫn chưa biết những nham hiểm của xã hội thượng lưu; cho nên mặc dầu sự sáng suốt của hấn, hấn còn phải nhận những bài học chua cay.

– Thế ra, thưa bà, chàng thi sĩ hỏi mà lòng tò mò bị kích thích, bà không bênh vực gã Cò hương hay sao?

– Thì, trong xã hội thượng lưu người ta phải giữ phép lịch sự với cả kẻ thù căm nhất, phải làm ra mặt vui vẻ với những kẻ quấy rầy và thường khi người ta hy sinh ngoài mặt những bạn thân yêu để phục vụ họ tốt hơn. Quả thế, ông hãy còn thiếu kinh nghiệm hay sao? Ông muốn viết báo thế mà ông lại không hiểu những chuyện lừa phỉnh thông thường trong xã hội thượng lưu hay sao? Nếu cô em họ tôi phải làm ra vẻ hy sinh ông vì gã Cò hương, thì phải chăng chính vì ông mà lợi dụng kẻ có thế lực đó, vì hấn ta đang được chính phủ hiện tại rất trọng vọng; cho nên chúng tôi đã giải thích cho hấn rằng trong chừng mực nào đó những lời đả kích của ông giúp ích cho hấn, như thế để rồi một ngày kia sẽ có thể dàn hòa giữa hai người. Châtelet đã được đền bù vì những lời truy kích của ông. Đúng như Des Lupeaulx đã nói với các ngài thượng thư: “Khi các báo chửi giễu Châtelet thì họ để cho chính phủ được yên thân”.

– Ông Blondet đã cho tôi hy vọng được đón tiếp ông ở nhà tôi, bà bá tước De Montcornet nói xen vào lúc bà hầu tước để cho Lucien suy nghĩ. Ông sẽ gặp ở nhà tôi một số nghệ sĩ, nhà văn và một phụ nữ rất ao ước được biết ông, công nương Des Touches, một trong những tài năng hiếm có trong giới chúng tôi, và chắc ông sẽ tới thăm cô ta. Công nương Des Touches, hay cũng gọi là Camille Maupin tùy ý, có một phòng khách vào hạng đặc sắc nhất ở Paris, cô ấy giàu vô vàn; được nghe nói ông là người vừa đẹp trai vừa tài trí, cô ấy muốn gặp ông đến chết được.

Lucien luống cuống cảm ơn và liếc nhìn Blondet một cách ghen tỵ. Giữa một người đàn bà thuộc loại và chất như bà bá tước De Montcornet với Coralie có sự khác nhau chẳng khác gì giữa Coralie với một ả giang hồ. Bà bá tước ấy trẻ đẹp và ý nhị, có vẻ kiêu diễm riêng nhờ nước da trắng nõn của phụ nữ miền Bắc; mẹ bà ta nguyên là công chúa Scherbellof; vì vậy, trước bữa ăn, viên đại sứ đã trọng vọng ân cần nhất đối với bà. Bấy giờ bà hầu tước đã kiêu kỳ mút xong một cái cánh gà tơ.

– Cô Louise tội nghiệp của tôi, bà ta nói với Lucien, cô nó quý mến ông hết sức! Tôi được cô nó tâm sự kể cho nghe ước mơ của cô nó về tương lai xán lạn của ông; cô nó có thể chịu đựng được nhiều điều, nhưng ông đã tỏ ra khinh rẻ cô nó biết mấy khi ông gửi trả lại những thư của cô nó! Chúng tôi sẵn sàng bỏ qua những điều ác nghiệt, vì hành hạ nhau là vẫn còn tin tưởng ở nhau; nhưng ghẻ lạnh!... ghẻ lạnh như đá băng ở địa cực, nó bóp nghẹt hết thảy. Thôi, ông hãy nhận rõ, ông đã bỏ mất bảo vật vì lỗi của ông đấy. Tại sao đoạn tuyệt? Nhưng cho dù ông có bị hất hủi đi chăng nữa, phải đâu ông không phải chăm lo đến sự nghiệp của ông, ông không phải khôi phục thanh danh của ông? Louise đã nghĩ đến tất cả những điều đó.

– Thế sao chẳng bảo gì tôi cả? Lucien đáp.

– Ấy đấy! Trời ạ, chính tôi khuyên cô ta đừng có mách bảo gì ông hết. Chỗ ông với tôi, xin nói thật, thấy ông quá bỡ ngỡ với xã hội thượng lưu, tôi rất ngại ông; tôi lo rằng vì thiếu kinh nghiệm, vì nhiệt tình đại dốt, ông làm hỏng hay làm trở ngại cho những tính toán của cô nó và những kế hoạch của chúng tôi. Bây giờ liệu ông có thể nhớ lại hình dáng của ông trước đây không? Của đáng tội, nếu hôm nay ông nhớ lại nguyên hình của ông thì ông sẽ đồng ý với tôi... Ông bây giờ chẳng còn giống ông khi trước nữa. Cái làm duy nhất của chúng tôi là ở đó. Nhưng, trong nghìn người hồ đồ đã có một người như ông, vừa rất mực thông minh lại vừa có khả năng thích ứng tuyệt diệu đến thế? Tôi đã không tin rằng ông sẽ là một ngoại lệ quả thật lạ lùng đến thế. Ông đổi lốt nhanh quá, ông học tập

mọi phong cách Paris dễ dàng quá, đến nỗi cách đây một tháng, gặp ông ở rừng Boulogne, tôi không nhận ra ông nữa.

Lucien nghe bà mệnh phụ đó nói thú vị vô cùng: bà ta kết hợp những lời lẽ mon tron với một vẻ tin cậy quá, linh lợi quá; bà ta dường như quan tâm đến hần, tha thiết đến nỗi hần tưởng có cái gì kỳ diệu kiểu như cái tối đầu hần xuất hiện tại Kịch viện Panorama. Từ buổi tối may mắn đó, mọi người mỉm cười với hần, hần cho rằng tuổi thanh niên của hần có uy lực của bùa phép, cho nên hần định thử bà hầu tước mà tự nhủ không để bị mắc lừa:

– Thế thưa bà, những kế hoạch bây giờ trở thành ảo tưởng ấy là thế nào?

– Louise muốn nhà vua ban cho một đạo dụ cho phép ông mang họ và tước De Rubempré. Cô ấy định chôn chặt cái tên Chardon đi. Bước thành công đầu tiên đó sẽ mang lại cho ông giàu sang, nhưng nếu hồi bấy giờ việc đó rất dễ, thì bây giờ, vì chính kiến của ông, nó hầu như không thể được nữa. Ông cho những dự tính đó là ảo tưởng và chuyện tạp nhạp; nhưng chúng tôi cũng biết qua cuộc đời, chúng tôi hiểu tất cả cái gì là thực chất trong danh hiệu bá tước ở một trang thanh niên lịch sự và tuấn tú. Ở nơi này, trước mấy cô thiếu nữ triệu phú Anh hay trước những cô được thừa hưởng gia tài, hai cách xưng danh, hoặc *ông Chardon*, hoặc *bá tước De Rubempré* sẽ gây ra hai phản ứng khác nhau. Dù có nợ như chúa chổm, ông bá tước vẫn được người ta cởi mở cõi lòng, và vẻ xinh trai của ông ta được rọi sáng như một hạt kim cương lồng vào một chiếc khuôn quý giá. Còn ông Chardon thì dễ thường cũng chẳng ai để ý. Chẳng phải là chúng tôi bịa đặt ra những điều đó, ở đâu chúng tôi cũng thấy vậy, ngay cả trong giới tư sản. Lúc này đây ông quay lưng lại với giàu sang. Ông hãy nhìn chàng đẹp trai kia, tử tước Félix de Vandenesse, là một trong hai viên bí thư riêng của đức vua. Đức vua rất mến những thanh niên có tài, thế mà chàng trai khi mới ở tỉnh nhỏ lên làm gì có một vốn liếng hơn ông, trí tuệ của ông còn gấp nghìn lần của hần; nhưng ông có xuất thân từ một thế gia không? Ông có mang một tên họ quý tộc không? Ông chắc biết Des

Lupeaulx, hần cũng mang tên họ như ông thôi, hần thuộc họ Chardin; nhưng dù được bạc triệu hần cũng chẳng bán ấp Des Lupeaulx của hần, vài bữa nữa hần sẽ là bá tước Des Lupeaulx, và biết đâu, cháu hần cũng sẽ trở thành một đại lãnh chúa. Nếu ông cứ tiếp tục theo con đường lầm lạc mà ông đang đi thì tai hại cho ông... Ông xem, ông Emile Blondet khôn ngoan hơn ông biết mấy! Ông ta đứng trong một tờ báo ủng hộ chính quyền, ông ta được tất cả những thế lực đương thời có thiện cảm, ông ta có thể xen cánh với phái Tự do mà không nguy hiểm vì ông ta có ý kiến đúng; cho nên chẳng sớm thì muộn, ông ta sẽ đạt, chỉ tại ông ta biết chọn cả chính kiến lẫn kẻ đỡ đầu. Cái cô xinh đẹp ngồi bên ông kia kìa, đó là một công nương họ De Troisville, trong họ có hai chân nguyên lão nước Pháp và hai chân nghị viên, nhờ tên họ cô ta lấy được chồng giàu; cô ta khách khứa nhiều, cô ta sẽ có ảnh hưởng và sẽ vận động cả giới chính trị cho cu cậu Emile Blondet. Thử hỏi một người như Coralie thì đưa ông tới đâu? Chỉ trong vài năm nữa thì ông sẽ vỡ nợ và mệt mỏi vì những cuộc truy hoan. Ông đặt không đúng chỗ tình yêu của ông và ông thu xếp sai trái cuộc đời của ông. Đó, cái người đàn bà mà ông lãng nhục một cách thích thú đó, bữa trước ở Kịch viện đã nói với tôi như thế. Khi cô ta than phiền vì ông phí phạm tài năng và tuổi thanh xuân của ông, không phải cô ta nghĩ đến mình, mà là nghĩ đến ông.

– Chao! thưa bà, nếu quả thật bà nói đúng! Lucien thốt lên.

– Ông cho rằng tôi nói dối thì có lợi gì? bà hầu tước vừa nói vừa đưa mắt nhìn Lucien một cách kiêu hãnh và lạnh lùng như chẳng coi hần ra gì.

Lucien sững sờ thôi không tiếp tục chuyện trò, bà hầu tước bị méch lòng cũng chẳng nói với hần nữa. Hần bị chạm lòng tự ái, nhưng hần nhận thấy mình đã vụng về và tự nhủ sẽ chuộc lại. Hần quay lại phía bà De Montcornet và nói chuyện về Blondet, tán dương tài năng của nhà văn trẻ đó. Bà bá tước tiếp chuyện hần niềm nở và, do bà D'Espard máy, bà mời hần tới dự tối tiếp khách sắp tới

của bà, và hỏi hân có vui lòng gặp bà De Bargeton ở đó không, bà ta tuy còn để tang nhưng cũng sẽ tới; vì chẳng phải là một buổi đại hội mà chỉ là cuộc họp mặt thường ngày giữa những người bạn thân.

– Bà hầu tước, Lucien nói, cho rằng bao nhiêu lỗi là về phía tôi; thì phải đâu cô em họ của bà ta lại làm lành với tôi được?

– Ông cứ cho chấm dứt những trò đả kích lối lãng nhè vào bà ấy đi, và chẳng những trò đó làm bà ta bị mang tiếng nhiều quá với một người đàn ông mà bà ta khinh rẻ, tự khắc là giải hòa được. Ông cứ tưởng mình bị bà ấy đánh lừa, ấy là tôi nghe nói thế; nhưng chính tôi đã trông thấy bà ta rất buồn vì bị ông ruồng bỏ. Có phải bà ta đã từ bỏ tình nhà để đi với ông và vì ông không?

Lucien mỉm cười nhìn bà bá tước mà không dám trả lời.

– Làm sao mà ông có thể ngờ vực một người đàn bà đã hy sinh vì ông đến thế? Vả chẳng, đẹp và sắc sảo như bà ta, đáng lẽ *dù sao* bà ta vẫn phải được yêu kia đấy. Bà De Bargeton yêu ông vì tài năng của ông hơn là vì ông. Thật đấy, phụ nữ bao giờ cũng yêu vì tài trí trước khi yêu vì đẹp người, bà ta vừa nói vừa liếc mắt nhìn trộm Emile Blondet.

Lucien nhận ra trong dinh của ông đại sứ những sự khác biệt giữa xã hội thượng lưu và cái xã hội đặc biệt trong đó hân sống ít lâu nay. Hai cảnh tráng lệ đó chẳng có chỗ nào giống nhau, chẳng có điểm nào gặp nhau. Chiều cao và cách sắp xếp các phòng trong tòa nhà này, một trong những tòa nhà sang nhất của khu phố ngoại ô Saint-Germain, những lớp thếp vàng cổ kính ở các phòng khách, quy mô của những trang trí, vẻ phong phú trang nghiêm của các đồ đạc trần thiết, tất cả đều lạ lùng, mới mẻ đối với hân; nhưng thói quen nhảy bén với mọi vật sang trọng không làm cho Lucien tỏ vẻ ngỡ ngàng. Thái độ của hân chẳng phải là thói tự mãn và hợm hĩnh mà cũng chẳng phải là thói dễ dãi, khúm núm. Chàng thi sĩ có phong độ thanh nhã và làm vừa lòng những ai chẳng có lý do gì mà thù địch với hân như những chàng thanh niên ghen tuông vì sự đột

nhập của hắn vào xã hội thượng lưu, vì những thắng lợi của hắn và vẻ đẹp trai của hắn. Khi rời bàn ăn, hắn đưa tay đỡ bà D'Espard và được bà hưởng ứng. Thấy Lucien được bà hầu tước D'Espard tán tỉnh, Rastignac bước lại tự giới thiệu là bạn đồng hương và nhắc buổi gặp gỡ đầu tiên ở nhà bà Du Val-Noble. Chàng quý tộc trẻ tỏ ý muốn kết giao với chàng vĩ nhân tỉnh nhà và mời hắn một buổi nào đó tới nhà hắn ăn bữa sáng, hứa sẽ giới thiệu với hắn những tay thanh niên thời thượng, Lucien nhận lời.

– Bạn Blondet thân yêu cũng sẽ có mặt, Rastignac nói. Ông đại sứ đi lại nhập bọn với nhóm hầu tước De Ronquerolles, công tước De Rhétoré, De Marsay, tướng Montriveau, Rastignac và Lucien.

– Hay lắm, ông ta bảo Lucien với cái vẻ thật thà kiểu Đức che giấu tính sắc sảo ghê gớm của ông ta, ông đã làm lành với bà D'Espard, bà ta hoan hỉ vì ông, thế mà tất cả chúng tôi, ông ta vừa nói vừa nhìn đám đàn ông đứng vòng quanh, ai cũng biết chiều lòng được bà ta là rất khó.

– Đúng đấy, bà ấy rất phục trí tuệ, Rastignac nói, thế mà ông bạn đồng hương trứ danh của tôi đây lại có thừa.

– Chẳng mấy lúc ông ấy sẽ nhận ra việc giao du hiện thời của ông ấy là chẳng lợi, Blondet hăng hái nói, ông ấy sẽ đến với chúng ta, chẳng mấy lúc sẽ là người của chúng ta.

Xung quanh Lucien, mọi người đều phụ họa với đề tài đó. Những người đứng đắn ném ra vài lời thâm thúy với giọng độc đoán, bọn thanh niên pha trò nhạo nháng tự do.

– Tôi chắc, Blondet nói, ông ấy đã gieo sấp ngựa để xem nên tả hay hữu; nhưng bây giờ thì ông ấy sẽ lựa chọn.

Lucien phì cười nhớ lại cảnh hắn với Lousteau ở vườn Luxembourg.

– Ông ấy có một tay hướng đạo, Blondet tiếp tục nói, là anh chàng Etienne Lousteau, một hiệp sĩ của báo chí cỡ nhỏ, chỉ nhìn thấy ở mỗi cột báo một đồng bạc, mà đường lối chính trị là tin vào sự trở lại của Napoléon, và cái điều tôi cho còn ngốc hơn là tin ở lòng biết ơn, lòng yêu nước của chư vị tả phái. Là Rubempré, Lucien phải có khuynh hướng quý tộc; là nhà báo, ông ấy phải ủng hộ chính quyền, bằng không thì chẳng bao giờ ông ấy sẽ là Rubempré hay là tổng bí thư cả.

Khi nhà ngoại giao đưa cỗ bài ra mời Lucien đánh whist¹ thì hần thú thật không biết chơi làm cho mọi người rất đỗi ngạc nhiên.

– Anh bạn ơi, Rastignac rĩ tai hần nói, bữa nào anh đến nhà tôi dự bữa ăn sáng vui nhộn thì đến sớm, tôi sẽ dạy anh đánh bài whist; anh làm mất thể diện cái thành phố Angoulême vương giả của chúng ta, và tôi theo lời ông De Talleyrand bảo cho anh biết rằng nếu anh không biết trò chơi đó thì về già anh sẽ khốn khổ lắm đó.

Người ta báo tin có Des Lupeaulx đến, đó là một ủy viên tham chính viện đang đắc sủng và giúp cho chính phủ được nhiều việc bí mật, một con người giàu quyết và tham vọng luôn lọt khắp nơi. Y chào Lucien vì đã gặp hần ở nhà bà Du Val-Noble, cái chào giả vờ thân mật làm cho Lucien mắc lừa... Y vốn là kẻ đánh bạn với hết thảy mọi người về mặt chính trị để khỏi bị ai gây chuyện bất ngờ, y gặp nhà báo trẻ ở đây thì hiểu rằng Lucien sắp được xã hội thượng lưu hoan nghênh cũng như trong giới văn chương. Y biết chàng thi sĩ lắm tham vọng, và y bao vây hần bằng những lời đoan ước, tỏ tình thân ái, ân cần, làm ra vẻ cố tri làm cho Lucien mắc lừa về giá trị của những lời lẽ, hứa hẹn của y. Des Lupeaulx có một nguyên tắc là tìm hiểu rõ những kẻ mà y định truất khi biết họ là kình địch của mình. Thế là Lucien được mọi người tiếp đón niềm nở. Hần hiểu rằng tất cả đều là nhờ công tước De Rhétoré, nhờ ông đại sứ, bà D'Espard, bà De Montcornet. Trước khi ra về, hần gặp từng bà để nói chuyện một lúc, và trở hết trí tuệ ra làm duyên với các bà.

1. Một thứ bài lá gốc ở Anh, chơi bốn người chia làm hai cặp, cầm nói. Tiếng Anh Whist cũng có nghĩa là *im lặng*.

– Rõ là chàng hờm! Des Lupeaulx nói với bà hầu tước khi Lucien vừa đi khỏi.

– Hẳn sẽ nẫu trước khi chín hẳn, De Marsay mỉm cười nói với bà hầu tước. Chắc bà có những kỷ niệm do thềm kín gì mới làm quay cuồng đầu óc hẳn như vậy?

Lucien thấy Coralie ngồi tít trong cùng chiếc xe đỗ ở sân để đón hẳn; hẳn cảm động về sự ân cần đó và kể lại buổi họp mặt cho nàng nghe. Hẳn rất ngạc nhiên thấy nữ diễn viên tán thành những ý kiến mới đã bắt đầu lớn vồn trong đầu óc hẳn, nàng nhiệt liệt khuyên hẳn nên gia nhập đội ngũ dưới ngọn cờ của chính quyền.

– Đi với bọn Tự do, anh chỉ có thiệt thòi, họ âm mưu đủ chuyện, họ đã ám sát quận công De Berry. Liệu họ có lật đổ được chính phủ không? Chẳng đời nào! Với họ, anh chẳng đi tới đâu; thế mà, đi với phái bên kia, anh sẽ trở thành bá tước De Rubempré. Anh có thể lập công, được cử làm nguyên lão nước Pháp, lấy một người vợ giàu. Nên theo phái cực hữu. Vả lại, thế mới gọi là thức thời, nàng thốt ra lời mà nàng cho là lý do tối hậu. Bữa đến ăn ở nhà bà Val-Noble, bà ta cho em biết rằng Théodore Gaillard quyết định ra tờ báo bảo hoàng nhỏ lấy tên là *Thức tỉnh* để trả lời những luận điệu châm biếm trên tờ báo của anh và của tờ *Tám gương*. Cứ nghe bà ta nói thì không đầy một nửa nữa ông De Villèle và đảng của ông ta sẽ lên cầm quyền. Anh nên lợi dụng sự thay đổi đó mà đi với họ ngay từ lúc họ chưa làm nên gì, nhưng anh đừng nói gì với Etienne và các bạn anh, họ có thể giở trò làm hại anh đấy.

Tám hôm sau, Lucien đến nhà bà De Montcornet, trong lòng rất hồi hộp khi tái ngộ với người đàn bà mà hẳn đã từng yêu tha thiết, và rồi sự châm biếm của hẳn đã đâm vào trái tim của bà ta. Louise cũng đã thay hình đổi dạng! Bà ta đã trở lại nguyên hình của bà nếu không bị cái thời gian ở tỉnh nhỏ ảnh hưởng đến, nghĩa là một bậc mệnh phụ. Trong bộ đồ tang bà có một vẻ duyên dáng và kiểu cách tỏ ra là một người đàn bà góa phồn phơ. Lucien tưởng như mình cũng có phần là nguyên nhân của sự làm dáng đó, và hẳn không làm; nhưng hẳn như là một con yêu tinh đã ném mùi thịt tươi,

và, suốt buổi tối, hấn phân vân giữa Coralie xinh đẹp, thắm thiết, mặn tình với Louise khô khan, kiêu kỳ, ác nghiệt. Hấn không quyết định được một bề là hy sinh nữ diễn viên vì bà mệnh phụ. Bà De Bargeton bấy giờ cảm thấy yêu Lucien vì hấn rất xinh trai và lạnh lợi, bà chờ đợi ở hấn sự hy sinh kia suốt cả buổi tối; rồi ngán ngẫm vì bao nhiêu công phu, bao nhiêu lời nói đường mật, bao nhiêu vẽ làm duyên mà chẳng đi đến đâu, bà ra khỏi buồng khách với ý nhất quyết trả thù.

— Thôi nhé, Lucien thân mến, bà ta nói với một thái độ hờn hậu đầy duyên dáng của Paris và đầy vẻ cao quý, đáng lẽ anh là mối kiêu hãnh của tôi thì anh đã nhằm tôi làm nạn nhân số một của anh. Chàng trai ạ, tôi đã tha lỗi cho anh khi nghĩ rằng trong lối trả thù đó vẫn còn một chút tình yêu.

Bà De Bargeton khôi phục vị trí của mình bằng lời nói đó kèm theo một vẻ đài các. Lucien đã tưởng mình có lý mười mươi lại đâm ra thấy mình có lỗi. Chẳng ai dă động đến bức thư vĩnh biệt ghê gớm mà hấn đã viết để đoạn tuyệt, cũng chẳng kể đến những lý do đoạn tuyệt. Các bà trong xã hội thượng lưu có cái tài kỳ diệu làm nhẹ lỗi của họ bằng cách đem nó ra mà nói pha trò. Các bà có thể và biết cách xối xóa hết thấy bằng một nụ cười, bằng một câu hỏi làm ra vẻ ngạc nhiên. Các bà chẳng nhớ gì hết, các bà giải thích được hết, các bà lấy làm lạ, các bà hỏi, các bà bình luận, các bà xé ra to, các bà gây chuyện, và cuối cùng xóa bỏ hết mọi lỗi lầm của mình như người ta tẩy một vết ố bằng một chút xà-phòng: bạn biết họ nhớ bản đấy, chỉ một lát họ đã hóa trắng tinh và vô tội. Còn bạn thì bạn rất hể hả vì không thấy mình phạm tội lỗi nào là không tha thứ được. Có một lúc, Lucien và Louise đã trở lại những ảo tưởng của họ đối với nhau và nói với nhau lời lẽ thắm thiết; nhưng Lucien, say sưa vì lòng tự phụ được thỏa mãn, say sưa vì Coralie, nàng, của đáng tội, đã làm cho đời sống của hấn dễ dàng, không biết trả lời dứt khoát câu này mà Louise hỏi kèm theo một tiếng thở dài ngập ngừng: “Anh có được sung sướng không?” Một tiếng không nào ruột sẽ có lợi cho hấn. Hấn tưởng rằng biện bạch cho Coralie mới là khôn ngoan; hấn nói rõ nàng yêu là vì mình, nghĩa là những lời

ngu xuân của anh đàn ông mê gái. Bà De Bargeton cần môi. Thế là đã rõ. Bà D'Espard cùng bà De Montcornet bước lại gần cô em họ. Có thể nói rằng Lucien là nhân vật chính của buổi tiếp đãi: hẳn được ba người đàn bà đó môn trớn, vuốt ve, chiều đãi, họ xoắn xuýt lấy hẳn với một nghệ thuật tuyệt vời. Thế là trong cái xã hội mỹ miều hoa lệ đó hẳn cũng thành công chẳng kém gì trong làng báo chí. Công nương Des Touches xinh đẹp, rất nổi tiếng với bút danh Camille Maupin, được các bà D'Espard và De Bargeton đưa Lucien đến giới thiệu, cô mời hẳn tới ăn vào một tối thứ tư là tối tiếp đãi của cô ta, và có vẻ xúc động vì vẻ đẹp trai không ngoa truyền đó. Lucien cố tỏ ra mình còn sắc xảo hơn là đẹp trai. Công nương Des Touches biểu lộ lòng khâm phục với cái vẻ ngây thơ hoan hỷ và cái hăng say đẹp mắt của tình bạn bề ngoài thường đánh lừa những kẻ không am hiểu đời sống Paris, ở đây, vì hưởng lạc nhiều đến phát chán, người ta đâm ra háo hức cái mới.

– Nếu tôi cũng được cô ta ưa như tôi ưa cô ta, Lucien bảo Rastignac và De Marsay, thì cuốn tiểu thuyết sẽ rút ngắn...

– Cả hai anh chị viết tiểu thuyết đã thạo quá rồi nên đâm quen, Rastignac đáp. Giữa tác giả với nhau, có bao giờ yêu nhau được không? Thế nào mà chẳng có lúc trao đổi với nhau những lời cay độc.

– Anh chẳng đến nỗi phải qua một ác mộng đâu, De Marsay vừa cười vừa bảo hẳn. Cô gái yêu kiều đó đã ba mươi tuổi thật đấy, nhưng nàng có ngót tám mươi ngàn quan thực lợi. Tính cô ta bông lông một cách khả ái, và sắc đẹp của cô ta thuộc loại rất vững bền. Coralie là một cô ả đàn độn, anh bạn ạ, chỉ tốt để cho anh trưng diện, vì một thanh niên xinh trai chẳng nên không có tình nhân; nhưng nếu anh chẳng đoạt được một món ra trò trong giới thượng lưu thì lâu ngày rồi cô ả diễn viên sẽ tác hại cho anh. Thôi này, anh bạn, hãy thế chân Conti đi, hẳn sắp cùng hát với Camille Maupin đấy. Thời buổi nào thì thơ ca cũng ăn đứt âm nhạc.

Khi Lucien nghe công nương Des Touches và Conti cùng hát thì bao nhiêu hy vọng của hẳn bay mất.

– Conti hát hay quá, hẳn bảo Des Lupeaulx.

Lucien trở lại với bà De Bargeton, bà ta dẫn hắn sang phòng khách có bà hầu tước D'Espard ở đó.

– Thế nào, chị có quan tâm cho anh ấy không đấy? bà De Bargeton hỏi bà chị họ.

– Miễn là ông Chardon, bà hầu tước nửa ngọt nửa nhạt nói, chịu đặt mình vào vị trí thích đáng để những người che chở cho ông ấy không phải lo ngại. Nếu ông ấy muốn thỉnh cầu đạo dụ cho phép từ bỏ cái họ nội hèn mọn để theo họ ngoại, thì phải chăng ít ra ông ấy cũng phải đứng về phía chúng ta?

– Trong hai tháng nữa, tôi sẽ thu xếp đầu vào đấy, Lucien nói.

– Thế thì được, bà hầu tước nói, tôi sẽ gặp cha tôi và ông chủ vẫn hầu cận đức vua, các vị sẽ nói chuyện của ông với tể tướng.

Nhà ngoại giao và hai người phụ nữ đó đã đánh trúng chỗ yếu của Lucien. Chàng thi sĩ, mê hồn vì cảnh vàng son quý tộc, cảm thấy hết sức nhục nhã khi người ta gọi mình là Chardon, khi hắn thấy bước vào phòng khách toàn những người mang những tên họ nghe kêu sang sảng kèm giữa những tước hiệu. Nỗi đau lòng ấy mấy bữa nay cứ tái diễn bất cứ ở nơi nào hắn xuất hiện. Mà hắn cũng cảm thấy rất khó chịu lúc hạ mình trở về với công việc làm ăn, vừa tối hôm trước hắn còn bước vào xã hội thượng lưu, đường hoàng với cỗ xe ngựa và gia nhân của Coralie. Hắn tập cưỡi ngựa để có thể phóng theo bên xe của bà D'Espard, của công nương Des Touches và của bà bá tước De Montcornet, cái đặc quyền ấy hắn đã từng ao ước biết mấy khi mới bước chân tới Paris. Finot rất hoan hỉ kiếm được cho tay biên tập viên chủ yếu của y một giấy đặc biệt để vào Kịch viện, nơi mà Lucien mất bao nhiêu buổi tối lui tới, là vì từ nay hắn đã gia nhập cái giới đặc biệt của kẻ lịch sự đương thời. Nếu Lucien đã trả lại Rastignac và các bạn y trong giới thượng lưu một bữa ăn trưa thịnh soạn, thì hắn đã phạm sai lầm là tiếp đãi ở nhà Coralie, là vì hắn còn trẻ quá, thi sĩ quá và cả tin quá, không biết được một số khía cạnh trong cách xử thế; một cô đào hát tốt nét nhưng không được giáo dục phải đầu dạy cho hắn biết được cuộc đời. Chàng quan viên tỉnh nhỏ đã phơi bày ra quá lộ liễu trước mắt bọn thanh niên

đây ác ý đối với hần cái cảnh chung lung về quyền lợi giữa nữ diễn viên và hần mà bất cứ chàng thanh niên nào cũng ngấm ngấm ghen tị, nhưng ai nấy đều phỉ nhổ. Ngay tối hôm đó, kẻ bông đùa ác nhất về chuyện đó là Rastignac, mặc đầu chính y cũng dựa vào những thủ đoạn tương tự để đứng vững trong xã hội thượng lưu, nhưng bề ngoài y khéo giữ gìn đến nỗi y có thể coi những lời nói xấu như những lời bịa đặt vu cáo. Lucien học chơi whist rất mau. Hần đam mê đánh bài. Để tránh hết chuyện tình địch, Coralie đã không ngăn Lucien lại còn khuyến khích hần miệt mài, với sự mù quáng đặc biệt ở những mối tình trọn vẹn thường chỉ nhìn thấy hiện tại, hy sinh tất cả, cả tương lai, cho sự hưởng thụ trước mắt. Tính chất của tình yêu chân chính có những điểm thường xuyên giống với tuổi thơ: cũng như tuổi thơ, nó có cái thiếu suy nghĩ, cái đại dốt, cái đắm say, tiếng cười và tiếng khóc.

Thời bấy giờ thịnh hành một hội của đám thanh niên cả giàu lẫn nghèo gọi là *bọn ăn chơi*, hết thấy đều vô công rồi nghề, họ thật sự sống một cách vô lo đến lạ lùng, ăn dữ, uống lại còn dữ hơn. Hết thấy đều sài phí tiền bạc và tìm kiếm những trò đùa hết sức chót nhả cho cuộc sống, chẳng phải điên mà là rồ dại, chúng không lùi bước trước một việc nào gọi là không làm nổi, chúng lấy làm hãnh diện về những việc làm can rở của chúng, những việc đó tuy nhiên cũng chỉ đóng khung trong những giới hạn nào đó làm với một tinh thần hết sức độc đáo đến không thể không tha thứ cho chúng được. Chẳng có sự kiện nào kết án hùng hồn hơn tình trạng đón hèn mà thời kỳ Trùng hưng đầy dọa đám thanh niên vào. Bọn trẻ không biết sử dụng sức lực mình vào việc gì, không phải chỉ vung sức vào hoạt động báo chí, vào những âm mưu chống đối, vào văn học và nghệ thuật, mà còn phí phạm vào những chuyện phóng dăng, kỳ khôi nhất, vì nước Pháp trẻ có dư biết bao nhiêu nhựa sống và khả năng phong phú. Vốn chuyên cần, đám thanh niên xinh tươi đó khao khát quyền lực và vui thú; vốn tính nghệ sĩ, họ đòi hỏi tiền bạc; vốn nhàn rỗi, họ ưa kích động những dục vọng của họ; bất kể thế nào, họ muốn một chỗ đứng, thế mà chính trị chẳng để cho họ một chỗ nào. Bọn ăn chơi hầu hết là những kẻ vốn có những năng lực xuất chúng, một số đã để mất mát trong cuộc sống bực dọc này, một số khác

chống chọi lại cuộc sống đó. Nổi tiếng nhất trong đám ăn chơi, sắc sảo nhất là Rastignac; cuối cùng được De Marsay dẫn dắt, hấn đã lọt được vào một chúc vụ đứng đắn và đã nổi danh. Những trò bông đùa của đám thanh niên đó đã khét tiếng đến mức trở thành đề tài cho nhiều vở kịch thông tục. Lucien được Blondet tiến cử vào cái hội đảng tử đó, tỏ ra xuất sắc bên cạnh Bixiou, một trong những đầu óc hung bạo nhất và là tay nhạo báng hăng say nhất của thời đại này. Thế là qua cả mùa đông, cuộc đời của Lucien là một cuộc say sưa triền miên, ngắt đoạn bởi những công việc làm báo dễ dàng; hấn tiếp tục viết loại tiểu phẩm, và thỉnh thoảng lại ra sức để thảo những trang phê bình tuyệt bút, có suy nghĩ sâu sắc. Còn việc nghiên cứu là ngoại lệ, chàng thi sĩ chỉ làm khi sự cần thiết thúc bách; những bữa tiệc trưa, tiệc tối, những cuộc truy hoan, những buổi dạ hội của xã hội thượng lưu, cờ bạc, chiếm hết thì giờ của hấn, còn bao nhiêu thì Coralie ngốn nốt. Lucien cố quên đi chẳng nghĩ đến ngày mai. Và lại hấn nhìn thấy đám người mệnh danh là bạn hấn, ai cũng sống như hấn với tiền viết quảng cáo cho hiệu sách được trả hậu, với tiền thưởng về một số bài báo cần thiết cho những vụ đầu cơ liều lĩnh, họ ăn xổi ở thì, chẳng quan tâm đến tương lai. Một khi được chấp nhận vào làng báo và làng văn trên cơ sở bình đẳng, Lucien mới thấy bao nhiêu khó khăn lớn phải khắc phục nếu hấn muốn vươn lên: ai nấy đều bằng lòng nhận hấn vào bậc ngang hàng; chẳng ai muốn cho hấn ngồi cổ trên. Dần dà thế là hấn khước từ danh vọng văn chương và cho rằng sự nghiệp chính trị dễ đạt hơn.

— Mưu mô ít kích động những dự vọng trái ngược hơn là tài năng, những cuộc vận động ngầm không làm cho ai chú ý, Châtelet một bữa nói với Lucien khi hấn đã làm lành với y. Và lại mưu mô hơn hấn tài năng: từ chỗ không có làm ra có; còn như những khả năng phong phú của tài năng thì thường chỉ gây tai vạ cho người ta.

Qua cuộc sống mà luôn luôn ngày Hôm sau theo sát gót ngày Hôm trước giữa một cuộc trác táng và chẳng còn thì giờ đâu cho sự nghiệp hứa hẹn, Lucien theo đuổi ý đồ chủ yếu: hấn siêng đi lại với xã hội thượng lưu, hấn ve vãn bà De Bargeton, bà bá tước De Montcornet, và không vắng một buổi tối hội họp nào ở nhà công

nương Des Touches; hần tới xã hội thượng lưu trước một cuộc hành lạc, sau một bữa tiệc nào đó do các tác gia hay nhà xuất bản chiêu đãi; hần từ giã các phòng khách để tới dự một bữa ăn đêm kết quả của một việc đánh cuộc nào đó; còn chút tư tưởng và sức lực nào dư lại sau những cuộc trác táng thì hần phung phí nốt trong bài bạc và trò chuyện Paris. Chàng thi sĩ không có cái trí tuệ minh mẫn, cái đầu óc bình thản cần thiết để quan sát chung quanh mình, để xử sự theo cái cơ trí tuyệt diệu mà những kẻ hãnh tiến luôn luôn phải vận dụng; hần không thể nhận ra lúc nào bà De Bargeton làm lạnh với hần hay xa lánh hần vì bị xúc phạm, lúc nào bà tha thứ cho hần hay kết tội hần. Châtelet nhận rõ đối phương của y còn được bao nhiêu lợi điểm và trở thành bạn của Lucien để giữ hần trong vòng phóng đảng làm nhụt hết nghị lực của hần. Rastignac thì ghen tị với bạn đồng hương, vả lại y tìm thấy ở gã nam tước một đồng minh chắc chắn hơn và có ích hơn Lucien nên câu kết với Châtelet. Vì vậy, vài hôm sau cuộc gặp gỡ giữa chàng Pétrarque và nàng Laure xứ Angoulême, Rastignac đã hòa giải chàng thi sĩ với lão cự điển trai thời Đế chế, giữa một bữa tiệc đêm huy hoàng ở khách sạn Rocher de Cancale. Lucien bữa nào cũng sáng ra mới về nhà và ngủ tới nửa ngày, không cưỡng lại được cuộc ái ân tại gia lúc nào cũng sẵn sàng. Cứ thế, bao nhiêu ý chí của hần bị suy yếu dần vì tính ương lười làm hần buông trôi mọi ý định đẹp đẽ nảy ra những lúc hần thoáng nhìn thấy vị trí của mình dưới một ánh sáng chân thực; rồi nó nhụt hần và chẳng mấy lúc không còn đáp ứng được với những thúc bách ráo riết hơn của sự túng thiếu. Sau khi rất hoan hỷ được thấy Lucien vui chơi, sau khi đã khuyến khích hần đi vào con đường phóng đảng, lấy đó làm bảo đảm để giữ tình yêu của hần được lâu bền vì nó tạo nên những nhu cầu như những sợi dây buộc căng hần, nàng Coralie dịu hiền và thậm thiết có can đảm nhắc nhở tình nhân công việc làm ăn và nhiều lần đã phải nói rõ rằng hần kiếm được chẳng là bao trong tháng. Đời tình nhân mắc nợ mau đến kinh khủng. Một nghìn rưỡi quan còn lại của tiền bán tập *Những bông hoa cúc*, năm trăm quan đầu tiên Lucien kiếm được, tất cả bị ngóม rất mau. Qua ba tháng, những bài báo của hần không đem lại cho thi sĩ quá một nghìn quan, thế mà hần tưởng đã làm việc ghê gớm. Nhưng Lucien

đã học đòi cái luận điệu ba lơn quen thuộc của bọn ăn chơi đối với nợ nần. Nợ nần đối với bọn thanh niên hai mươi lăm tuổi là cái gì khả ái; sau này chẳng còn ai dung túng cho chúng điều đó. Đáng chú ý là một vài tâm hồn thật sự có khiếu thơ, nhưng ý chí bị suy nhược, chăm chú đi tìm cảm giác để biểu hiện chúng thành hình tượng, họ căn bản thiếu ý thức đạo đức phải đi kèm mọi việc quan sát. Các nhà thơ ưa tiếp thu cảm giác trong bản thân họ hơn là thâm nhập vào người khác để nghiên cứu sự vận dụng tình cảm của họ. Cho nên Lucien chẳng yêu cầu những tay ăn chơi cho biết vì lẽ gì có những kẻ biến khỏi làng chơi, hẳn chẳng nhìn thấy tương lai của những kẻ mệnh danh là bạn hân, người này thì được thừa hưởng gia tài, người kia thì có những chỗ hy vọng chắc chắn, kẻ thì có tài năng đã được công nhận, kẻ thì có lòng tin hết sức táo bạo vào vận mệnh của họ và có ý đồ xoay sở luật pháp. Lucien tin ở tương lai của hân và y vào những định lý sâu sắc sau đây của Blondet: “Mọi việc rồi khắc đâu vào đấy cả. – Những kẻ tay trắng thì chẳng có gì bị suy suyển. – Bọn ta bắt quá chỉ mất cái tài sản mà ta đang tìm kiếm! Cứ thuận theo dòng thì rồi phải đến một nơi nào. – Người khôn ngoan có chân trong xã hội thượng lưu thì lúc nào muốn sẽ làm nên”.

Phải qua mùa đông đó, với bao nhiêu cuộc truy hoan, Théodore Gaillard và Hector Merlin mới kiếm ra số vốn cần thiết để sáng lập tờ *Thức tỉnh* mà số đầu mỗi tháng ba năm 1822 mới ra mắt. Công việc đó giải quyết ở nhà bà Du Val-Noble. Người kỹ nữ lịch sự và sắc xảo này chỉ vào tòa nhà nguy nga của mình mà nói: “Tính số một nghìn một đêm lẻ là đây”¹. Mụ ta có ảnh hưởng phần nào đối với bọn nhà băng, bọn đại quý tộc và bọn nhà văn thuộc phái bảo hoàng, tất cả đều quen họp ở phòng khách của mụ để giải quyết một số công việc chỉ có thể giải quyết được tại đó. Hector Merlin, được người ta hứa cho làm chủ bút tờ báo *Thức tỉnh*, sẽ có Lucien làm cánh tay phải. Lucien đã trở thành bạn chí thiết của y, và hân cũng được người ta hứa giao phó cho trang văn chương trong một tờ báo của chính quyền. Sự thay đổi chiến tuyến trong thái độ của Lucien

1. Nguyên văn có chơi chữ: hai chữ đồng âm, *conte* có nghĩa là truyện và *compte* là tính số.

là do cuộc đời trắc táng của hần dần dà ngấm ngấm đưa tới. Chàng trai đó tưởng mình là đại chính trị gia khi giữ kín màn trở mặt đó và hần mong đợi nhiều ở sự hậu đãi của chính quyền để trang trải các sổ nợ, để thanh toán những phiến muộn ngấm ngấm của Coralie. Nữ diễn viên, lúc nào cũng vẫn tươi cười, che giấu nỗi lo sợ của mình; nhưng Bérénice, mạnh dạn hơn, bảo cho Lucien biết. Như mọi thi sĩ, chàng vĩ nhân non đó xúc động một lúc trước tai họa, hứa sẽ làm việc, nhưng rồi quên phứt lời hứa và chìm đắm mối lo thoảng qua đó vào những cuộc hành lạc. Bữa mà Coralie nhận thấy bóng mây lớn vờn trên trán tình nhân thì nàng mắng Bérénice và bảo thi sĩ của nàng rằng mọi việc sẽ thu xếp ổn thỏa.

Bà D'Espard và bà De Bargeton chờ đợi sự cải tâm của Lucien để bảo Châtelet, như các bà nói, yêu cầu chính quyền ban đạo dụ cho phép đổi họ mà Lucien hằng mong ước. Hần đã hứa đề tặng bà hầu tước D'Espard tập thơ *Những bông hoa cúc*, bà tỏ ra rất hài lòng vì một điều vinh dự mà các tác gia ít quan tâm từ ngày họ trở thành một thế lực. Một buổi tối Lucien đến gặp Dauriat hỏi về tình hình tập sách thì lão ta viện nhiều lý do chính đáng khiến việc đưa in bị chậm trễ. Dauriat đang bận tít tít vì công nợ việc kia, người ta sắp xuất bản một tập thơ mới của Canalis cho nên phải tránh đụng đầu với nó, tập *Trăm tư* thứ hai của ông De Lamartine đang in, mà hai tập thơ quan trọng thì không nên ra trùng với nhau; vả lại tác gia phải tin vào sự khéo léo của nhà xuất bản. Song, Lucien túng tiền quá nên phải cầu cứu đến Finot, y ứng trước cho hần tiền nhuận bút các bài báo. Buổi tối, trong bữa ăn, chàng thi sĩ kiêm ký giả bày tỏ hoàn cảnh của mình cho các bạn cánh ăn chơi, thì họ đim mối bản khoán của hần vào những lần rượu sâm-banh ướp lạnh bằng những lời lẽ ba lơn. Nợ nần! Có con người hùng nào mà không mắc nợ nần! Nợ nần biểu thị những nhu cầu được thỏa mãn, những thói hư riết róng. Một con người chỉ đạt khi nào bị bàn tay sắt của túng thiếu thúc bách.

— Kính tặng các vĩ nhân, nhà vạn bảo biết ơn! Blondet thét lên bảo hần.

— Muốn hết thầy thì phải nợ hết thầy, Bixiou nói.

– Không, nợ hết thầy là đã có hết thầy! Des Lupeaulx đáp lại.

Bọn ăn chơi khéo chứng minh cho chàng trẻ thơ đó rằng nợ nần của hắn là chiếc roi vàng để hắn thúc những con ngựa đống vào chiếc xe vận mệnh. Rồi câu chuyện muôn thuở César nợ hàng bốn mươi triệu, và vua Frédéric II hàng tháng xin bố từng đồng, rồi câu chuyện muôn thuở những tấm gương cừ khôi, bại hoại của các vĩ nhân trình bày với những tật xấu của họ chứ không phải với sức mạnh vô biên của lòng dũng cảm và tư tưởng của họ! Cuối cùng cỗ xe và ngựa, đồ đạc của Coralie bị bao nhiêu chủ nợ tịch ký vì tổng số nợ là bốn nghìn quan... Khi Lucien cầu cứu đến Lousteau, mong y trả số nợ một nghìn quan thì Lousteau giơ ra những giấy tín chỉ chứng tỏ Florine cũng đang ở tình thế như Coralie; nhưng Lousteau biết ơn đề nghị để y vận động bán hộ tác phẩm *Người xạ thủ của Charles IX*.

– Làm thế nào mà Florine lâm tình trạng đó? Lucien hỏi.

– Lão Matifat phát hoảng, Lousteau đáp, bọn mình để sống mất lão ta; nhưng nếu Florine muốn thì lão ta sẽ phải đền tội phản bội của lão! Rồi mình sẽ kể chuyện cho cậu biết.

Ba hôm sau khi Lucien chạy chọt với Lousteau mà chẳng ăn thua, đôi tình nhân ngồi rầu rĩ ăn trưa bên lò sưởi, trong buồng ngủ đẹp của họ; Bérénice làm trứng lập là cho họ ở ngay lò sưởi vì chị nấu ăn, bác đánh xe, các gia nhân đều thôi việc cả. Đồ đạc bị tịch ký chẳng sử dụng được nữa. Trong nhà không có lấy một đồ bằng vàng bạc, không còn lấy một vật đáng giá, tất cả đều bị sờ cầm đồ đăng ký vào một tập sách nhỏ khổ in tám bát xem rất thú vị. Bérénice giữ được hai bộ đồ ăn. Tờ báo nhỏ rất đặc lực cho Lucien và Coralie, vì nó ngăn được lão chủ hiệu may, mụ bán đồ thời trang và mụ khâu vá, họ run sợ không dám làm mất lòng một tay nhà báo có thể đem cửa hiệu của họ ra mà rêu rao. Giữa bữa ăn trưa, Lousteau đến kêu lên:

– Hoan hô! *Người xạ thủ của Charles IX* muôn năm! Các cậu ạ, tớ đã *mại* được một trăm quan tiền sách. Ta chia nhau!

Hắn đưa cho Coralie năm mươi quan, và sai Bérénice đi kiếm một bữa ăn có chất lượng.

– Bữa qua Hector Merlin và tớ cùng chén với bọn xuất bản, và chúng tớ khéo gợi ý để bán cuốn tiểu thuyết của cậu. Dauriat nhận món hàng với cậu, nhưng lão ta keo bần, lão không muốn trả quá bốn nghìn quan để in hai nghìn cuốn, thế mà cậu đòi những sáu nghìn quan. Bọn tớ tăng bốc cậu lên gấp hai Walter Scott. Úi dà! nào là bụng cậu chứa những thiên tiểu thuyết vô song! nào là cậu chẳng phải chỉ cung cấp một cuốn sách, mà cả một công cuộc kinh doanh; cậu chẳng phải chỉ sáng tác một cuốn tiểu thuyết cừ nhiều hay ít, mà là cả một pho! Cái tiếng pho ấy là ăn tiền. Vì vậy, cậu đừng có quên vai trò của cậu, cậu rầm trong cặp những cuốn: *Đại công nương*, hay *Nước Pháp dưới thời Louis XIV*; *Cotillon đệ nhất*, hay *Những ngày đầu của Louis XV*; *Hoàng hậu và Hồng y giáo chủ*, hay *Bức tranh Paris dưới thời loạn Fronde*¹; *Con trai Concini* hay *Một âm mưu của Richelieu*²!... Những tiểu thuyết đó sẽ được quảng cáo trên bìa sách. Bọn tớ gọi cái mảnh khốe ấy là húng danh. Cứ tương những tên sách lên bìa cho đến khi nào chúng nổi tiếng, ấy thế là bà con được nổi danh bằng những tác phẩm không sáng tác nhiều hơn là những tác phẩm đã sáng tác. Cái tiếng *Đang in* là một món cược nợ văn chương! Thôi, cười lên một tí! Sâm-banh đây, Lucien, cậu biết không, các chú nhà ta cứ trở mắt lên như những đĩa tách... Thế ra cậu vẫn còn đĩa tách đấy à?

– Bị tịch rồi, Coralie đáp.

– Tớ thông cảm và tớ tiếp cậu, Lousteau lại nói. Bọn xuất bản tin ở tất cả bản thảo của cậu, chỉ cần mắt chúng được nhìn thấy một bản. Ấy, cái nghề xuất bản họ đòi xem bản thảo, họ ra điều ta có đọc đây. Cứ để cho chúng sĩ diện: chẳng bao giờ chúng đọc sách cả; nếu

1. Cuộc biến loạn (1645-1653) ở Pháp chống nền quân chủ chuyên chế và chống chính sách của tể tướng Mazarin.

2. Richelieu (1585-1642): Hồng y giáo chủ là tể tướng của Louis XIII, có công trong việc củng cố nền quân chủ chuyên chế. Concini: tay phiêu lưu người Ý trở thành tể tướng của Louis XIII và tiến dân Richelieu.

không chúng đã chẳng xuất bản nhiều đến thế! Hector và tớ, hai thằng phong thanh cho họ biết rằng với năm nghìn quan cậu có thể bằng lòng nhượng cho ba nghìn cuốn xuất bản làm hai lần. Cậu đưa bản thảo cuốn *Người xạ thủ* đây; ngày kia bọn tớ chén bữa trưa với bọn xuất bản, bọn tớ sẽ cho chúng vào xiếc.

– Ai thế?

– Hai gã chung lưng với nhau, hai thằng cha chơi được khá tru trong công việc, tên là Fendant và Cavalier. Một gã chuyên là cán sự thứ nhất của nhà Vidal và Porchon, gã kia là tay chào hàng giỏi nhất khu bến Augustins, cả hai mở hiệu từ một năm nay. Sau khi tong mất ít vốn vì xuất bản tiểu thuyết dịch của Anh, các cậu bây giờ muốn khai thác tiểu thuyết bản xứ. Nghe đồn hai tay lái giấy bởi họ đó toàn là thả vốn của kẻ khác, nhưng tớ nghĩ cậu thì cần đểch gì biết tiền nó đưa cho cậu là của thằng nào.

Cách ngày hôm sau, hai tay nhà báo được mời đến ăn trưa ở phố Serpente, trong khu phố cũ của Lucien, ở đó Lousteau vẫn giữ một căn buồng tại phố La Harpe. Lucien tới đón bạn ở đó, thấy gian buồng vẫn ở tình trạng cũ như cái tối mà hắn được nhập tịch làng văn, nhưng hắn không lấy làm lạ nữa: đời sống đã dạy hắn làm quen với những bước thăng trầm của cuộc đời làm báo, hắn quan niệm được hết thảy. Chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ đã từng đánh bạc thua mất cả tiền nhuận bút những bài báo, đồng thời cũng mất cả hứng thú viết bài; hắn đã viết không ít những cột báo theo những phương pháp tinh vi mà Lousteau đã bày ra cho hắn khi hai người đi từ phố La Harpe xuống khu Hoàng cung. Lầm vào tình trạng lệ thuộc bọn Barbet và Braulard, hắn buồn sách và vé hát; nghĩa là hắn không lùi bước trước một lời tấn tụng hay một lời đả kích nào; bây giờ hắn còn thấy cả một cái thú là hết sức lợi dụng Lousteau trước khi trở mặt với bọn đảng Tự do mà hắn định tiến công mạnh vì hắn đã từng nghiên cứu nó kỹ càng. Về phía Lousteau, y đã xả xẻo mất của Lucien khi nhận của Fendant và Cavalier một số tiền mặt năm trăm quan coi như tiền hoa hồng vì đã giới thiệu chàng Walter Scott tương lai đó cho hai tay xuất bản đang muốn tìm một Scott người Pháp.

Nhà Fendant và Cavalier là một trong những nhà xuất bản thiết lập chẳng mất đồng vốn nào, như thời bấy giờ thường có và sẽ có mãi nếu ngành giấy và ngành in tiếp tục cho nhà xuất bản chịu nợ suốt thời gian đánh bảy tám con bài là xuất bản phẩm. Bấy giờ cũng như ngày nay, người ta mua tác phẩm của tác giả bằng những phiếu trả tiền theo những thời hạn sáu tháng, chín tháng và mười hai tháng, việc trả tiền dựa vào tính chất của việc bán, và giữa các nhà xuất bản với nhau nó được thanh toán bằng những chứng khoán thời hạn còn dài hơn. Các nhà xuất bản cũng trả tiền giấy và tiền in theo lối đó, nhờ vậy mà họ nắm trong tay suốt một năm, *không mất vốn*, cả một cơ sở xuất bản gồm có mười hai hay hai mươi tác phẩm. Ví bằng trúng ăn hai ba lần thì lãi bù lỗ, và cứ như thế, họ đứng vững được nhờ liên tục cho ra những cuốn sách gối đầu lên nhau. Nếu mọi việc kinh doanh đều khả nghi cả, hoặc nếu chẳng may họ gặp những sách tốt nhưng chỉ bán chạy sau khi đã được công chúng thật sự thưởng thức và tán thưởng, nếu việc chiết khấu chứng khoán cao quá, nếu chính họ bị vỡ nợ, thì họ bình tĩnh xin cáo cùng, không bán khoán gì cả, vì họ đã dự tính trước bước đường đó. Như thế, họ có đủ mọi thuận lợi, họ chỉ là quảng lên tấm thảm xanh lớn của đầu cơ vốn liếng của người khác chứ không phải của họ. Chính Fendant và Cavalier làm ăn như thế. Cavalier góp vốn bằng sự tháo vát của hắn, Fendant thì góp bằng nghề chuyên môn. Công ty mang tên đó là rất hợp, vì vốn của nó có vài ngàn quan là tiền của tình nhân chúng vắt và lấm mới dành dụm được, và hai gã xén vào đấy khoản tiền lương cho chúng khá cao, tiêu pha rất chu đáo vào những bữa tiệc thiết đãi nhà báo và tác gia, vào việc đi xem hát, theo chúng nó, đó là dịp thương lượng công việc kinh doanh. Hai gã nửa bọm đó đều có tiếng là khôn khéo; nhưng Fendant láu hơn Cavalier. Cavalier chuyên đi các nơi, đứng với cái tên của hắn¹. Fendant thì quản lý công việc ở Paris. Cái công ty đó, cũng như tất cả mọi công ty sau này giữa hai tay xuất bản, là một cuộc quyết đấu.

1. Fendant và Cavalier: hai tên người này có nghĩa cùng danh từ *Fendant* là nhát gươm bổ xuống và của danh từ *Cavalier* là người cười ngạo.

Công ty chiếm tầng dưới của một trong những khách sạn cũ ở phố Serpente, phòng giấy của nó ở đầu những phòng khách to lớn biến thành kho hàng. Họ đã phát hành những tiểu thuyết, như *Tháp phía Bắc*, *Người lái buôn ở Bénarès*, *Giếng nước Phần mộ*, *Tekeli*, những tiểu thuyết của Galt, tác gia người Anh không được hoan nghênh ở Pháp. Việc Walter Scott được hoan nghênh làm cho các nhà xuất bản rất chú ý đến những sản phẩm của nước Anh, đến nỗi họ, những người Normandie chính cống, lo việc chinh phục nước Anh; họ tìm kiếm ở đó Walter Scott, như sau này người ta tìm kiếm nhựa rải đường ở đất lấm sỏi, kiếm đầu đá ở đầm lầy, và kiếm lãi ở những đường sắt mới dự tính. Một trong những sự xuẩn ngốc lớn của ngành thương mại ở Paris là muốn phát nhờ ở những sản phẩm làm bất chước, mà đáng lẽ phải đi tìm ở những sản phẩm làm khác đi. Nhất là ở Paris, thành công lại giết thành công. Vì vậy, dưới cái nhan đề *Quân Strelitz*, hay *Nước Nga cách đây một trăm năm*, Fendant và Cavalier táo bạo điền thêm vào những chữ lớn, *theo kiểu Walter Scott*. Fendant và Cavalier khao khát một quyển sách được hoan nghênh: một quyển sách hay có thể giúp cho chúng đẩy đi hàng lô sách cũ tồn kho, và chúng bị cám dỗ bởi triển vọng có những bài đăng trên báo, thời bấy giờ cái này là điều kiện quan trọng để bán sách chạy, vì một quyển sách được người ta mua do chân giá trị của nó là điều rất hiếm, hầu như bao giờ nó cũng được xuất bản vì những lý do khác hơn là vì giá trị của nó. Fendant và Cavalier nhìn thấy ở Lucien một nhà báo, và cuốn sách của hắn là một sản phẩm mà đem bán đầu tháng sẽ giúp cho chúng dễ dàng thăng bằng sổ sách vào cuối tháng. Hai tay nhà báo gặp chúng ở trong phòng giấy của chúng, hợp đồng đã làm sẵn sàng; phiếu trả tiền đã ký sẵn. Lucien hoan hỷ vì sự nhanh gọn đó. Fendant là một gã người nhỏ và gầy, có bộ mặt ảm đạm, vẻ một người thuộc giống Kalmouk¹ trán hẹp mà thấp, mũi tẹt, miệng nhỏ, đôi mắt tí hí, đen mà lạnh lợi, khuôn mặt khắp khềnh, nước da kịch, tiếng nói như tiếng chuông rè, nghĩa là tất cả vẻ bề ngoài của một tay bợm già; nhưng để bù lại những điểm bất lợi đó, hắn có lối nói ngọt xớt, hắn

1. Giống người Mông Cổ ở miền Nam nước Nga và ở Sibérie.

đạt mục đích bằng chuyện trò. Cavalier là một anh chàng béo tròn mà người ta tưởng như một gã đánh xe hơn là một nhà xuất bản, tóc y màu hung nhạt, mặt đỏ gay, cổ ngắn và ngôn ngữ muôn thừa của một tay đi chào hàng.

— Ta chẳng phải thảo luận gì, Fendant nói với Lucien và Lousteau. Tôi đã đọc tác phẩm, văn chương lắm, rất hợp với ý chúng tôi, cho nên tôi đã đưa bản thảo cho nhà in rồi. Hợp đồng đã thảo trên những cơ sở đã ước định; vả lại chúng tôi chẳng bao giờ làm trái những điều kiện mà chúng tôi đã ghi trong đó. Thương phiếu của chúng tôi theo thời hạn sáu tháng, chín tháng và mười hai tháng, ông đem cho chiết khấu cũng dễ thôi, chúng tôi sẽ hoàn lại khoản chiết khấu cho ông. Chúng tôi dành quyền đổi tên tác phẩm, chúng tôi không ưng cái tên *Người xạ thủ của Charles IX* vì nó không kích thích tính tò mò của độc giả, có nhiều vua mang tên là Charles quá, mà thời Trung Cổ thì có biết bao nhiêu là xạ thủ! Chà! giá mà các ông đặt là *Người lính của Napoléon* nhỉ! chớ như *Người xạ thủ của Charles IX*! thì... Cavalier sẽ phải giảng giải cả một bài học lịch sử Pháp mới đặt được tên một cuốn sách ở tỉnh nhỏ...

— Nếu các vị biết rõ những người mà chúng tôi phải tiếp xúc! Cavalier thốt lên.

— Đặt là *Saint-Barthélemy* hay hơn, Fendant nói.

— *Catherine de Médicis* hay *Nước Pháp dưới thời Charles IX*, tên sách như thế giống tên sách của Walter Scott hơn.

— Thôi, bao giờ sách in xong chúng tôi sẽ quyết định tên, Fendant lại nói.

— Tùy các ông, Lucien nói, miễn là hợp ý tôi.

Họ đọc hợp đồng, ký, trao đổi văn bản và Lucien hết sức khoan khoái đút thương phiếu vào túi. Rồi cả bốn người lên chỗ ở của Fendant ăn một bữa trưa thông thường nhất: sò, bí-tết, bò dục nấu rượu sâm-banh và pho-mát xứ Brie; nhưng kèm các món đó lại có rượu vang ngon do Cavalier quen một tay đi chào bán rượu. Vừa ngồi vào bàn thì có người nhà in tới, tay này nhận in cuốn tiểu

thuyết và mang đến bản in thử hai tờ đầu cuốn sách làm cho Lucien ngạc nhiên.

– Chúng tôi muốn làm mau, Fendant bảo Lucien. Chúng tôi trồng cây vào cuốn sách của ông, và chúng tôi cấp bách cần một cuốn được hoan nghênh.

Bữa ăn bắt đầu từ trưa mãi tới năm giờ chiều mới kết thúc.

– Bây giờ kiếm tiền ở đâu? Lucien hỏi Lousteau.

– Ta đến Barbet, Etienne đáp.

Đôi bạn, người hơi bùng bùng và chuếnh choáng, cùng nhau xuôi về phía khu bến Augustins.

– Coralie rất làm ngạc nhiên vô cùng về chuyện Florine phá sản, mãi hôm qua Florine mới bảo cho Coralie biết và đổ tại cậu mà nàng khổ, nàng oán thán đến mức có thể bỏ cậu đấy, Lucien bảo Lousteau.

– Đúng đấy, y không giấu giếm mà bộc lộ với Lucien. Cậu à, tớ nói thật, vì cậu là chỗ bạn thân, cậu cho tớ vay một nghìn quan mà cậu mới chỉ đòi có một lần. Cậu chớ có đánh bạc. Nếu tớ không đánh bạc thì tớ đã sung sướng. Tớ nợ như chúa chổm¹. Lúc này bọn Cảnh vệ Thương mại đang theo dõi tớ; nghĩa là khi nào đi tới khu Hoàng cung thì tớ phải đi quanh mũi nguy hiểm.

Theo ngôn ngữ của bọn ăn chơi thì đi quanh mũi ở Paris có nghĩa là đi vòng đường hoặc để khỏi qua trước nhà một chủ nợ, hoặc để tránh nơi dễ gặp hấn. Lucien thường cũng vẫn phải chọn phố để đi, biết cái trò đó mà không biết tiếng lóng.

– Cậu nợ nhiều lắm à?

– Nhiều đếch gì? Lousteau đáp. Có một nghìn ê-quy là tớ thoát. Tớ đã định tu tỉnh, không đánh bạc nữa, và để thanh toán, tớ đã phải *tống tiền* chút đỉnh.

1. Nguyên văn: *Tớ nợ cả Thương đế lẫn quỷ sứ.*

– Tổng tiền là thế nào? Lucien hỏi vì chưa nghe nói tiếng đó bao giờ.

– Tổng tiền là một sáng kiến của báo chí nước Anh mới du nhập vào Pháp. Bọn *tổng tiền* là những kẻ ở địa vị xử lý được các báo. Chẳng bao giờ một chủ nhiệm báo hay một chủ bút lại tự mình nhúng tay vào việc tổng tiền. Họ đã có bọn Giroudeau, bọn Philippe Bridau. Bọn *yéng hùng* này đi kiếm một kẻ vì lý do gì đấy không muốn để người ta quan tâm đến mình. Có nhiều kẻ mang trong lương tâm những tội ít nhiều độc đáo. Ở Paris có không ít những tài sản khả nghi, chiếm được bằng ít nhiều thủ đoạn hợp pháp, thường là bằng những âm mưu tội lỗi, được kể thành những câu chuyện thú vị, thí dụ chuyện đội sen đầm của Fouché¹ bao vây bọn do thám của viên quận trưởng cảnh sát, bọn này vì không biết chuyện làm giấy bạc Anh giả bí mật cho nên đến bắt những thợ in bí mật được viên thượng thư bao che; rồi chuyện kim cương của hoàng thân Galathione, vụ Maubreuil, chuyện gia tài Pombreton v.v... Gã tổng tiền đi kiếm một tài liệu quan trọng nào đó rồi hẹn gặp tay mới phát. Nếu tên gian này không cho gã kia một món tiền thì gã tổng tiền cho biết báo chí sẵn sàng bôi lông tìm vết làm hại hắn. Tay có tiền hoảng và phải xùy tiền ra. Thế là xong việc. Anh đang tiến hành một hoạt động nguy hiểm nào đó, nếu báo chí vạch ra thì tong: người ta phải một gã tổng tiền đến đề nghị anh mua lại những bài báo. Có những ông thường thư bị tổng tiền thì điều đình để báo chí dả kích hành động chính trị của họ mà không dả động đến cá nhân họ, hoặc chỉ tố cáo bản thân họ mà tha cho nhân tình họ. Des Lupeaulx, tay ủy viên tham chính viên đập trai mà cậu biết đấy, thường xuyên bận bịu vì những chuyện điều đình với các nhà báo như thế. Thằng quái đó nhờ giao thiệp nhiều mà có một địa vị tuyệt vời giữa chính quyền: hắn vừa làm ủy nhiệm viên của các báo chí vừa làm sứ giả của các ông thượng thư, hắn đáp điểm cho những kẻ muốn giữ sĩ diện, hắn phát triển kiểu buôn bán đó vào cả lĩnh vực chính trị, hắn điều đình cho báo chí im đi một vụ cho vay hay một vụ nhượng

1. Fouché (1759-1820): Thượng thư bộ Công an cả dưới thời Đế chế I lẫn thời Trung hưng, khét tiếng vì thủ đoạn tráo trở và âm mưu chính trị.

quyền nào đó để không công bố, không có người cạnh tranh, một phần dành cho bọn lang sói giới ngân hàng thuộc phái tự do. Chính cậu phần nào cũng tống tiền Dauriat, y cho cậu một nghìn ê-quy để cậu đừng công kích Nathan. Ở thế kỷ XVIII báo chí mới đẻ ra, người ta tống tiền bằng những bài trào phúng tai hại mà các bà ái phi và các ông đại quý tộc mua cho khỏi đăng lên. Người phát minh ra trò tống tiền là Arétin¹, một tay vĩ nhân nước Ý đã từng tác oai với các bậc vua chúa, như ngày nay tờ báo nọ tác oai với đào kép vậy.

– Thế cậu làm trò gì với Matifat để kiếm ra một nghìn ê-quy?

– Tổ cho đả kích Florine trên sáu tờ báo, và Florine than phiền với Matifat, Matifat nhờ Braulard khám phá ra lý do những cuộc tấn công đó. Braulard bị Finot đánh lừa. Tổ *tống tiền*, là cho Finot. Finot liền bảo gã bán thuốc rằng cậu đả Florine để đề cao Coralie. Rồi Giroudeau tới bảo nhỏ Matifat rằng mọi việc sẽ thu xếp ổn thỏa nếu như y chịu bán phần công ty một phần sáu của y ở tạp chí của Finot với giá một vạn quan. Finot sẽ cho tổ một nghìn ê-quy nếu thành công. Matifat sắp sửa đồng ý, y khoái chí được thu lại một vạn quan trong số ba vạn mà y coi như mất toi; là vì mấy bữa nay Florine bảo y rằng tờ tạp chí của Finot không đứng vững. Đã chẳng được thu phần lãi nào về thì chớ lại có chuyện gọi thêm vốn. Trước khi cáo cù, tay giám đốc Kịch viện Panorama cần thanh toán một số thương phiếu khổng, và để được Matifat nhận bán hộ, hẳn cho Matifat biết chuyện Finot chơi xỏ y. Matifat là một con buôn ranh mãnh liền bỏ Florine, giữ lại cổ phần công ty, và mặc cho chúng tổ giờ trò. Finot và tổ cứ gào lên vì thất vọng. Bọn tổ không may là nê phải một thằng địch cần nhân tình, một tên khốn kiếp không có tình nghĩa gì cả. Khốn nỗi là việc buôn bán của Matifat không thể đưa lên báo mà phê phán được, quyền lợi của y không ai tấn công được. Người ta không thể phê bình một tay bào chế như phê bình mũ, đồ thời trang, kịch hát hay những chuyện về nghệ thuật. Ca-cao, hạt tiêu, phẩm, gỗ nhuộm, thuốc phiện không thể mất giá được.

1. Arétin (1492-1556): nhà văn Ý thời Phục hưng, viết kịch và thơ đả kích chống Giáo hội và vua chúa, đôi khi hạ giá tài năng bằng thủ đoạn tống tiền.

Florine lâm nguy, ngày mai nhà hát Panorama đóng cửa, nàng không biết rời ra thế nào.

– Nhà hát ấy đóng cửa, cho nên vài hôm nữa Coralie sẽ bắt đầu diễn ở rạp Gymnase, Lucien nói, nàng có thể giúp Florine được.

– Chẳng bao giờ đâu! Lousteau nói. Coralie tuy chẳng thông minh nhưng cũng không ngu xuẩn đến gây cho mình một địch thủ! Bọn tớ xúi tởn! Nhưng Finot thì hăm hở muốn lấy lại phần công ty một phần sáu...

– Tại sao vậy?

– Lấy lại được thì bỏ lắm, cậu ạ. Có cơ bán được tờ báo lấy ba mươi vạn quan... Như thế Finot sẽ có một phần ba, cộng thêm một món hoa hồng mà những tay công ty với hấn cho hấn và hấn chia nhau với Des Lupeaulx. Vì vậy tớ định mách hấn một cú tống tiền.

– Thế ra tống tiền, có nghĩa là bỏ tiền ra không thì toi mạng à?

– Hơn thế kia đấy, Lousteau nói, bỏ tiền ra không thì mất danh dự. Bữa trước vì người ta không chịu xùy tiền ra cho một lão chủ báo mà trên tờ báo nhỏ kia có đăng tin chiếc đồng hồ báo giờ dát kim cương của một bậc tài mất thủ đồ lọt một cách kỳ lạ vào tay một đội viên đội cận vệ hoàng gia, và nó hứa sẽ đăng câu chuyện đó ly kỳ như truyện *Một nghìn một đêm lẻ*. Bậc tài mất đồ vội vàng mời tay chủ bút đánh chén. Tất nhiên tay chủ bút được món bỏ, nhưng lịch sử hiện đại mất câu chuyện chiếc đồng hồ. Mỗi lần cậu thấy báo chí đã kích một nhân vật có thể lực nào, cậu nên biết rằng đằng sau đó có chuyện từ chối tiền nong hay một ơn huệ gì đấy. Cái lối nhè đời từ mà tống tiền ấy là cái mà bọn phú hào Anh sợ nhất, đó là một nguồn thu hoạch bí mật rất quan trọng của báo chí Anh, đòi bại hơn báo chí mình nhiều. Chúng ta mới chỉ là bọn trẻ con! Ở Anh người ta mua một bức thư nguy hại hàng năm sáu nghìn quan để đem bán lại.

– Thế cậu đã tóm cổ Matifat bằng cách nào? Lucien hỏi.

– Cậu ơi, Lousteau đáp, thằng con buôn tê tiện ấy đã viết cho Florine những bức thư rất kỳ: chính tả, lời văn, ý kiến hết sức nực cười. Matifat rất sợ vợ, bọn tớ có thể, không chỉ đích danh, không để hấn kêu vào đầu được, đánh vào tận vua bếp nhà hấn là nơi hấn tưởng được yên ổn. Cậu tưởng tượng hấn sẽ khùng lên như thế nào khi đọc bài đăng đầu tiên của một cuốn tiểu thuyết phong tục nhỏ nhan đề là *Mối tình của một nhà bào chế*, trước đó hấn đã được người ta chân thành báo tin rằng vì ngẫu nhiên mà lọt vào tay biên tập viên tờ báo ấy những bức thư trong đó hấn nói đến thần Cupidon, trong đó *chẳng bao giờ* hấn viết thành *trắng bao rờ*, trong đó hấn tán Florine những là nàng đã giúp hấn đi qua bãi sa mạc của cuộc đời, làm người ta tưởng hấn coi nàng như một con lạc đà. Nghĩa là đủ để làm cho độc giả cười nôn ruột trong mười lăm hôm với những bức thư rất mực ngộ nghĩnh ấy. Người ta lại dọa hấn sẽ có thư nặc danh báo cho vợ hấn biết câu chuyện vui đó. Florine có định làm ra mặt muốn kiện Matifat không? Nàng còn có những nguyên tắc, nghĩa là còn hy vọng. Có lẽ nàng giữ những bức thư cho mình, và nàng muốn có một phần. Nàng ranh lắm, nàng là đồ đệ của tớ. Nhưng khi nào nàng biết rằng Cảnh vệ Thương mại chẳng là một chuyện đùa, khi nào Finot tặng nàng một món quà xứng đáng, hay hứa cho nàng một nơi làm việc, thì nàng sẽ chuyển cho tớ những bức thư để tớ trao cho Finot lấy tiền. Finot sẽ lại đưa những bức thư cho chú hấn, để Giroudeau bắt tên bào chế phải quy hàng.

Câu chuyện tâm sự đó làm cho Lucien tỉnh ngộ, trước hết hấn thấy mình có những thằng bạn chí nguy hiểm; rồi hấn nghĩ rằng chẳng nên giận nhau với chúng, vì hấn có thể cần đến uy lực ghế góm của chúng khi bà D'Espard, bà De Bargeton và Châtelet sai lời với hấn. Vừa lúc đó thì Etienne và Lucien đến khu bến, trước ngôi hàng tiêu tụy của Barbet.

– Barbet, Etienne bảo gã chủ hiệu sách, bọn tớ có năm nghìn quan bằng thương phiếu của Fendant và Cavalier, thời hạn sáu, chín và mười hai tháng; cậu có thể chiết khấu cho bọn tớ được không?

– Tôi bằng lòng trả một nghìn ê-quy¹, Barbet đáp với vẻ phớt lạnh.

– Một nghìn ê-quy! Lucien thốt lên.

– Chẳng chỗ nào người ta trả ông tới số tiền đó đâu, gã chủ hiệu sách nói. Các ông tướng này chỉ ba tháng nữa là vỡ nợ thôi, nhưng tôi biết họ còn những tác phẩm hay mà *khó* bán, họ không đợi được, tôi sẽ mua những sách đó trả tiền ngay bằng phiếu của họ; như thế tôi sẽ mua hạ được hai nghìn quan.

– Cậu có bằng lòng chịu thiệt hai nghìn quan không? Etienne hỏi Lucien.

– Không! Lucien la lên, hấn phát hoảng vì việc kinh doanh đầu tiên này.

– Cậu làm rồi, Etienne đáp.

– Chẳng chỗ nào người ta nhận phiếu của họ đâu, Barbet nói. Cuốn sách của ông là con bài cuối cùng của Fendant và Cavalier đấy, họ chỉ có thể in với điều kiện để sách nằm tại kho nhà in, có bán chạy thì cũng chỉ cứu vãn họ được sáu tháng, vì sớm muộn thì họ cũng sẽ vỡ nợ! Bọn ấy thì nốc rượu mùi còn nhiều hơn là bán sách! Đối với tôi, phiếu của họ dùng được việc nên ông mới cảm được giá trị cao hơn là ở những nhà chiết khấu khác họ chú ý đến giá trị của từng chữ ký. Việc làm ăn của người chiết khấu là phải xem xem trong ba chữ ký mỗi chữ trong trường hợp vỡ nợ có hoàn lại cho họ được ba mươi phần trăm vốn hay không. Thế mà phiếu của ông chỉ có hai chữ ký, mỗi chữ lại không đáng lấy mười phần trăm.

Đôi bạn nhìn nhau, ngẩn người ra khi nghe thấy tự mồm cái gã thô lậu đó chỉ tóm tắt ít lời mà phân tích đầy đủ tinh thần của vấn đề chiết khấu.

– Thôi ít lời chứ, Barbet ạ. Lousteau nói. Cho biết chúng tôi có thể đến nhà nào chiết khấu?

1. Tiền cũ, mỗi ê-quy bằng ba quan.

— Lão Chaboisseau, ở phố bến Saint-Michel, ông biết đấy, tháng trước đã kết toán với Fendant. Nếu ông không để cho tôi thì thử đến lão ấy; nhưng rồi ông sẽ trở lại đây cho mà xem; bấy giờ thì tôi sẽ chỉ trả ông hai nghìn rưỡi quan thôi.

Etienne và Lucien đi lại phố bến Saint-Michel tới một tòa nhà nhỏ có lối đi vào là nơi ở của Chaboisseau, một trong những tay chiết khấu về nghề xuất bản. Họ gặp lão ở tầng gác thứ hai trong một căn nhà đồ đạc trần thiết một cách rất là độc đáo. Lão chủ băng phụ mà cũng có bạc triệu này ưa lối kiến trúc Hy Lạp. Chiếc giường phủ một tấm vải nhuộm đỏ và căng bọc tường theo lối Hy Lạp, trông như nền bức tranh của David, chiếc giường hình dáng rất thuần khiết, đóng từ thời Đế chế là thời thịnh hành cái thị hiếu đó. Ghế bành, bàn, đèn, cây nến, bất cứ một vật bày biện nào, chắc chắn là đã được lựa chọn kiên nhẫn ở cửa hàng bán đồ, đều mang vẻ duyên dáng thanh và mỏng mảnh, nhưng tao nhã của thời đại cổ. Cái hệ thống thần thoại mà khinh khoái đó trái ngược một cách kỳ dị với thói tục của tay chủ nhà băng. Đáng chú ý là những con người quái dị nhất lại ở trong đám những kẻ chuyên nghề buôn bán tiền bạc. Những gã đó, có thể nói, là những kẻ phóng túng về tư tưởng. Cái gì họ cũng có thể chiếm hữu được, do đó mà sinh ra chán chường, họ phải cố gắng lắm để thoát khỏi tính thờ ơ. Ai biết tìm hiểu họ thế nào cũng thấy một thói si cuồng nào, một chỗ nào dễ gần trong lòng họ. Chaboisseau có vẻ rút lui vào thời cổ đại như vào một dinh lũy không thể chiếm lĩnh được.

— Lão ta quả là xứng đáng với cái danh hiệu của lão¹, Etienne mỉm cười nói với Lucien.

Chaboisseau là một con người bé nhỏ, tóc rắc phấn, áo sơ-đanh-gốt màu ve nhạt, áo gi-lê màu hạt dẻ, diện một chiếc quần chèn đen dưới là một đôi bít tất nhiều màu và đôi giày kêu cọt két dưới chân. Lão ta cầm lấy mấy tấm ngân phiếu, ngắm nghía, rồi trình trọng trả lại Lucien.

1. Chữ *Chaboisseau* theo âm còn có thể hiểu là chú mèo chui vào lòng ống khói.

– Các ông Fendant và Cavalier là những chàng trai đáng yêu, những thanh niên rất thông minh, nhưng hiện nay tôi hết cả tiền, lão dượng nói.

– Ông bạn tôi đây cũng dễ dãi về khoản chiết khấu, Etienne đáp.

– Tôi chẳng phải vì mối lợi gì mà lấy những phiếu này, lão già loắt choắt nói, lời nói lướt trên đề nghị của Lousteau như lưỡi máy chém lướt trên đầu tội nhân.

Đôi bạn rút lui. Khi Chaboisseau cẩn thận tiến chân họ tới tận phòng đợi thì Lucien trông thấy đồng sách cũ mà lão chủ nhà băng, nguyên chủ hiệu sách, mua về. Trong đồng sách đó bỗng ánh lên trước mắt nhà viết tiểu thuyết tác phẩm của kiến trúc sư Ducerceau viết về những cung điện vua chúa và những lâu đài nổi tiếng của nước Pháp, kèm theo những đồ án vẽ rất chính xác.

– Ông để lại tôi tác phẩm này nhé? Lucien hỏi.

– Được, Chaboisseau đáp, từ chủ nhà băng lão ta lại trở thành chủ hiệu sách.

– Bao nhiêu?

– Năm mươi quan.

– Đắt quá, nhưng tôi cần đến nói; thế mà tôi chỉ có những phiếu này để trả ông, ông lại không nhận.

– Ông có một phiếu năm trăm quan hạn sáu tháng, tôi nhận cho ông, Chaboisseau nói, chắc lão ta còn nợ lại Fendant và Cavalier một khoản trong sổ sau khi quyết toán tương đương với số tiền đó.

Đôi bạn lại quay vào gian phòng trần thiết kiểu Hy Lạp. Chaboisseau làm một biên lai tính lãi sáu phần trăm và sáu phần trăm hoa hồng, như thế là khấu trừ ba mươi quan, và vào sổ năm mươi quan tiền bán cuốn sách của Ducerceau, rồi lão ta mở két đầy ắp những đồng ê-quy đẹp mắt và lấy ra bốn trăm hai mươi quan.

– Ái chà! Ông Chaboisseau ơi, những phiếu xấu thì xấu cả, tốt thì tốt cả, tại sao ông lại không chiết khấu cho những phiếu khác?

– Tôi có chiết khấu đâu, tôi tự trả tiền bán sách đấy thôi, lão già nói.

Etienne và Lucien vẫn chưa hết cười về lão Chaboisseau khó hiểu thì đã tới cửa hàng của Dauriat, ở đó Lousteau nhờ Gabusson chỉ cho một nhà chiết khấu. Đôi bạn thuê giờ một chiếc xe ngựa hai bánh để đi tới đại lộ Poissonnière, mang theo một bức thư của Gabusson giới thiệu họ với một gã *tư nhân*, theo cách nói của hắn, kỳ quặc và lạ lùng nhất đời.

– Nếu Samanon mà không nhận phiếu của các ông, Gabusson nói, thì chẳng còn ai chiết khấu cho các ông đâu.

Samanon bán sách ở tầng dưới, bán quần áo ở gác một, bán tranh bị cấm ở gác hai, và y còn là một tay cầm đồ. Không có một nhân vật nào trong tiểu thuyết của Hoffmann, không có một tên keo kiệt bi đát nào của Walter Scott có thể so sánh với cái mà bản chất của xã hội và của Paris đã tạo nên ở con người đó, nếu quả thực Samanon là một con người. Lucien không tìm được một cử chỉ kinh ngạc khi trông thấy cái lão già bé nhỏ khô đét đó, với những xương muốn chọc thủng làn da như đã thuộc kỹ, loang lổ những đám xanh hay vàng, như một bức họa của Titien hay của Paul Véronèse¹ nhìn gần. Samanon có một con mắt bất động và giá lạnh, con mắt kia thì linh hoạt và long lanh. Lão keo kiệt dường như dùng con mắt chết để tính lãi, và mắt kia để bán ảnh khiêu dâm; lão ta đeo một bộ tóc giả nhỏ mà dẹt, màu đen ngả sang đỏ, và tóc bạc ở bên dưới dựng lên; vàng trán vàng có vẻ đe dọa, má hõm sâu xuống vì hàm dô, răng còn trắng chìa căng môi ra như răng con ngựa đang ngáp. Đôi mắt trái ngược và cái mồm nhăn nhó khiến cho lão ta trông khá dữ tợn. Râu lão, cứng và nhọn, chắc và đâm vào người ta như những chiếc đinh ghim. Một chiếc rơ-đanh-gốt nhỏ sần rách đã đến tình trạng như bụi nhùi, một chiếc cà-vạt đen bạc màu, sần lên vì bộ râu, và để lộ ra cái cổ dãn dúm như cổ gà trống tây, cách ăn mặc quả thật chẳng phải để bù lại cái diện mạo bi đát. Hai nhà báo thấy con

1. Paul Véronèse (1528-1588): họa sĩ Ý thuộc trường phái Venise mà Titien (1477-1576) là người đứng đầu.

người đó ngồi bên một cái quầy bán ghê gốm, và đang dán những giấy nhãn vào gáy mấy quyển sách cũ mua trong dịp bán đấu giá. Lucien và Lousteau liếc nhìn nhau như để trao đổi hàng nghìn câu hỏi về cuộc đời của một nhân vật kiểu đó, rồi họ chào lão ta và đưa bức thư của Gabusson cùng với những phiếu của Fendant và Cavalier. Trong khi Samanon xem thư thì có một người bước vào cửa hàng tối tăm đó, một người rất mực thông minh, mình bận một chiếc rơ-đanh-gốt nhỏ trông tưởng như từ một tấm kẽm cắt ra, vì nó có hàng nghìn chất khác nhau đúc lại thành một hợp thểбет cứng vào.

– Tôi cần đến chiếc áo lễ, chiếc quần đen và chiếc gi-lê xa-tanh của tôi, hấn vừa nói với Samanon vừa đưa ra một tấm thẻ ghi số.

Samanon vừa kéo chiếc núm đồng giạt chuông thì một người đàn bà chạy xuống, chị ta hình như người Normandie vì rất đỏ da thắm thít.

– Đem cho ông ấy mượn bộ đồ của ông ấy, lão vừa nói vừa chìa tay ra với tác gia đó. Làm ăn với ông cũng dễ chịu đấy; nhưng một ông bạn của ông đã dẫn đến tôi một chàng thanh niên bé nhỏ, hấn đã xỏ tôi một vố!

– Ông ấy mà bị người ta xỏ! tay nghệ sĩ vừa nói với hai nhà báo vừa chỉ Samanon với một điệu hết sức khôi hài.

Như những dân túng kiệt muốn lấy lại trong một ngày bộ lễ phục của họ gửi nhà vụn bảo, bậc vĩ nhân kia đưa ra ba mươi xu mà lão chiết khấu giờ bàn tay vàng khè và nứt nẻ ra nhận và bỏ vào két ở quầy hàng.

– Cậu mua bán gì lạ kiểu thế? Lousteau hỏi tay nghệ sĩ cừ khôi nghiện thuốc phiện kia, hấn mắc việc thường ngoạn ở những cung điện thần kỳ và chẳng muốn hay chẳng thể sáng tác gì.

– Cái lão này cầm đồ mạnh hơn nhà vụn bảo, mà nó lại có cái từ tâm ghê gớm là cho anh được lấy dùng tạm trong những dịp cần phải ăn mặc, hấn đáp. Tối nay tôi phải đi cùng tình nhân đến dự tiệc ở nhà Keller. Kiếm ba mươi xu vẫn dễ hơn là hai trăm quan, vì vậy tôi đến thuê lại bộ đồ của tôi, từ sáu tháng nay nó đã làm lợi cho lão

cho vay lãi từ tâm này tới một trăm quan. Samanon đã ngón mắt cả tủ sách của tôi hết cuốn này đến cuốn khác.

– Và hết xu này đến xu khác, Lousteau vừa cười vừa nói.

– Tôi trả lời nghìn rưởi quan, Samanon bảo Lucien.

Lucien giật bắn người, dường như lão chiết khấu lấy một chiếc xiên bằng sắt nung đỏ đâm vào tim hần. Samanon ngấm nghĩa cẩn thận những phiếu và xem đề ngày nào.

– Vả lại, lão chủ hiệu nói, tôi cần phải gặp Fendant đã, hần phải nộp sổ sách cho tôi... Ông thì cũng chẳng đáng là bao, lão bảo Lucien, ông chung sống với Coralie, mà đồ đạc của ông thì bị tịch thu.

Lousteau nhìn Lucien, hần lấy lại những phiếu, vừa nhảy từ trong cửa hiệu ra ngoài phố vừa nói:

– Lão ấy quỷ sứ hay sao?

Chàng thi sĩ ngấm một lúc cửa hiệu nhỏ đó, mà người qua đường nào đi qua cũng phải mỉm cười, vì nó thảm hại quá, vì những chiếc hòm nhỏ đựng sách có dán những nhãn trông bần tiện và bẩn thỉu quá, khiến ai nấy cũng phải tự hỏi: – Không biết họ buôn bán gì ở đây?

Một lát sau, tay lạ mặt cừ khôi lúc nãy ở đó bước ra, anh ta trước đó mười năm đã từng tham gia phong trào Saint-Simon rộng lớn mà không có cơ sở vững vàng. Anh ta ăn mặc chỉnh tề, mỉm cười với hai nhà báo, rồi cùng họ đi về phía ngõ Panorama để thuê đánh giầy, hoàn thành bộ cánh diện.

– Khi nào người ta thấy Samanon bước vào một hiệu sách, một cửa hàng bán giấy hay một nhà in, thì đích là bọn ấy tận số, nhà nghệ sĩ nói với hai nhà báo. Bây giờ thì Samanon chẳng khác gì một tên đồ tù đến đo ván áo quan.

– Cậu chẳng đưa chiết khấu phiếu của cậu ở đâu được nữa, Etienne bây giờ mới bảo Lucien.

– Đến Samanon mà còn chối thì chẳng ai nhận đâu, tay lạ mặt nói, vì lão ta là *khả năng tối hậu*. Lão ta là một *đồng đảng* của bọn Gigonnet, Palma, Werbrust, Gobseck và những con cá sấu khác vầy vùng ở giữa Paris, và bất cứ ai muốn gây dựng hay phá tan cơ đồ đều sớm muộn phải chạm trán với chúng.

– Nếu cậu không đưa chiết khấu phiếu lấy năm mươi phần trăm được, Etienne lại nói, thì cậu phải đổi lấy ê-quy.

– Thế nào?

– Cậu đưa phiếu cho Coralie, nàng đem đến nhà Camusot. Cậu không chịu à? Lousteau tiếp tục khi thấy Lucien nháy chồm lên để chặn lời y. Cậu trẻ con lắm! Cậu có thể ngốc như thế để hại cho tương lai của cậu ư?

– Tôi hãy đưa món tiền này cho Coralie đã, Lucien nói.

– Lại thêm một điều ngốc nữa! Lousteau kêu lên. Với bốn trăm quan cậu chẳng giải quyết được cái gì khi phải cần đến những bốn nghìn quan. Hãy giữ lại một ít để uống cho say nếu bị thua, còn bao nhiêu làm một canh bạc.

– Chí lý đấy, tay lạ mặt cừ khôi nói.

Khi người ta ở cách sông Frascati bốn bước thì những lời nói khi có sức thu hút màu nhiệm... Đồi bạn rời xe vào sông bạc. Đầu tiên họ được tới ba nghìn quan, tụt xuống còn năm trăm, lại lên ba nghìn bảy trăm quan; sau đó chỉ còn một trăm xu, lại lên hai nghìn quan, rồi, để ăn một tiếng gấp đôi, họ liền ném cả vào số chẵn; năm tiếng liền chưa ra số chẵn nên họ đặt chẵn. Số lẻ lại ra. Lập tức Lucien và Lousteau lao xuống cầu thang ngôi nhà nổi tiếng đó sau hai tiếng đồng hồ hồi hộp thấp thỏm. Họ còn giữ được một trăm quan. Ra đến những bậc lên ở hiên ngoài có hai cột đỡ chiếc mái tôn nhỏ mà bao nhiêu con mắt đã từng ngắm một cách trù mến hay thất vọng. Lousteau thấy mắt Lucien sáng quắc liền nói:

– Chỉ để lại năm mươi quan để chén thôi.

Hai tay nhà báo lại quay lên. Qua một tiếng đồng hồ họ được tới một nghìn ê-quy; đã năm tiếng đồ liền, ý vào kinh nghiệm chuyển thua trước, họ quăng cả nghìn ê-quy vào số đỏ. Số đen ra. Đã sáu giờ chiều.

– Chỉ chén hai mươi lăm quan thôi, Lucien nói.

– Chuyển này không lâu; hai mươi lăm quan mất tong sáu mươi tiếng bạc. Lucien nóng mặt ném cả hai mươi lăm quan cuối cùng vào con số tuổi đời của hắn, và trúng: không gì tả nổi cái bàn tay run rẩy của hắn khi hắn lấy chiếc cào vợ những đồng ê-quy mà hồ lý ném cho hắn từng đồng một. Hắn đưa cho Lousteau mười lu-i và bảo y:

– Đem lại hiệu Véry!

Lousteau hiểu ý liền đi đặt bữa ăn. Còn một mình Lucien ở lại, hắn ném cả ba mươi ê-quy vào số đỏ và trúng. Mạnh bạo về tiếng nói thầm kín mà những tay đánh bạc đôi khi nghe thấy, hắn để nguyên cả số tiền ở số đỏ và trúng; bụng hắn nóng như lò than! Chẳng nghe tiếng nói kia nữa, hắn chuyển trăm hai mươi lu-i sang số đen và tong cả. Bấy giờ hắn mới cảm thấy cái cảm giác khoan khoái của những con bạc, sau bao nhiêu hồi hộp kinh khủng cho tới lúc chẳng còn gì để liều nữa, họ từ già ngôi nhà lâu nóng bức ở đó họ đã trải qua những giấc mộng phù du. Hắn đến khách sạn Véry với Lousteau, và, theo lối nói của La Fontaine, hắn đâm hùng hục vào bữa ăn, dìm cả mọi lo âu vào cốc rượu. Tới chín giờ thì hắn say bí tỉ, đến nỗi chẳng hiểu tại sao chị gác cổng nhà phố Vendôme lại bảo hắn tới phố Mặt trăng.

– Cô Coralie đã dọn nhà tới địa chỉ ghi trên mảnh giấy này.

Lucien say quá nên chẳng ngạc nhiên gì cả, hắn lại leo lên xe bảo đưa tới phố Mặt trăng, bụng thầm nghĩ những lời cợt bóng gió với mình vì cái tên phố. Buổi sáng hôm đó đã nổ ra vụ nhà hát Panorama vỡ nợ. Coralie hoảng quá, được bọn chủ nợ đồng ý, vội bán cả đồ đạc cho lão Cardot loắt choắt, lão ta đưa Florentine đến đây ở để khỏi phải dùng ngôi nhà vào việc khác. Coralie trả hết mọi

khoản, thanh toán hết sòng phẳng với chủ nhà. Trong lúc nàng làm cái việc nàng gọi là *giặt giũ* đó, thì Bérénice bày biện những đồ đạc cần thiết mua lại trong một căn nhà nhỏ gồm ba phòng trên gác tư của một nhà ở phố Mặt trăng, cách rạp Gymnase vài bước chân. Coralie chờ Lucien ở đó, sau khi đã cứu khỏi cơn đắm tàu mối tình trong trắng của nàng và một túi tiền một nghìn hai trăm quan. Trong cơn say, Lucien kể lại chuyện bất hạnh cho Coralie và Bérénice nghe.

– Anh yêu quý của em, anh làm như thế là phải, nữ diễn viên vừa nói vừa ôm lấy hắn. Bérénice sẽ thương lượng được những phiếu đó với Braulard.

Sáng hôm sau, Lucien tỉnh dậy giữa bao nhiêu niềm hoan hỉ mà Coralie ban cho hắn. Nữ diễn viên càng ra sức trù mển, mặn mà, dường như muốn đem tấm lòng vàng ra bù đắp cảnh sống mới nghèo khổ. Trông nàng đẹp ngây ngất, tóc xõa ra dưới chiếc khăn quàng thắt chặt, trắng trẻo và tươi thắm, con mắt nhí nhảnh, lời nói vui như ánh mặt trời sớm mai lọt qua cửa sổ vào làm rạng rỡ cảnh nghèo thú vị đó. Gian buồng, còn tinh tươm, dán giấy xanh màu hồ thủy viên đỏ, có treo hai chiếc gương, một chiếc treo trên lò sưởi, một chiếc treo trên tủ ngăn. Một tấm thảm, mà Bérénice không nghe Coralie bỏ tiền túi ra mua lại, phủ kín sàn nhà gạch trần và lạnh lẽo. Áo xống của đôi tình nhân xếp trong một chiếc tủ gương và chiếc tủ ngăn. Đồ đạc bằng gỗ đào hoa tâm bọc vải xanh lơ. Bérénice, qua cơn tai biến, đã giữ lại được một chiếc đồng hồ treo và hai chiếc lọ sứ, bốn bộ đồ ăn bằng bạc và sáu chiếc thìa nhỏ. Buồng ăn ở phía trước buồng ngủ, giống như của một gia đình viên chức lương nghìn hai trăm quan. Bếp nhìn ra đầu cầu thang, Bérénice ngủ trong gác xếp bên trên. Tiền thuê nhà không quá một trăm ê-quy. Ngôi nhà tiều tụy đó có một cổng giả. Người gác cổng ở gian nhỏ sau một cánh cổng đóng chặt, và qua một lỗ cửa sổ theo dõi mười bảy hộ thuê nhà. Cái tổ ong đó, theo ngôn ngữ quản lý văn khế, gọi là nhà cho thuê kiếm lời. Lucien có một bàn giấy, một chiếc ghế bành, mực, bút và giấy. Niềm vui của Bérénice vì hy vọng ở bước đầu của Coralie tại rạp Gymnase, của nữ diễn viên đang xem

phần vai của mình trong một quyển vở đóng bằng một dải lụa xanh lơ, xua tan những nỗi lo lắng và buồn rầu của chàng thi sĩ tỉnh rượu.

– Miễn là trong giới thượng lưu họ không biết gì về chuyện xuống dốc này, rồi chúng ta sẽ thoát, hẳn nói. Dù sao, trước mắt chúng ta cũng còn bốn nghìn rưỡi quan! Tôi sẽ lợi dụng địa vị mới của tôi trong giới báo chí bảo hoàng. Mai bọn mình sẽ cho ra mắt tờ *Thức tỉnh*; bây giờ tôi đã thạo nghề báo chí, tôi sẽ làm ra trò!

Coralie chỉ thấy tình yêu qua những lời nói đó, hôn vào cặp môi vừa thốt ra. Bấy giờ Bérénice đã kê chiếc bàn lại gần lò sưởi, và dọn ra một bữa ăn trưa thanh đạm có trứng chung, hai rế sườn và cà-phê đánh kem. Có người gõ cửa. Ba người bạn trung thực là D'Arthez, Léon Giraud và Michel Chrestien bước vào làm Lucien ngạc nhiên. Rất cảm động, hẳn mời họ cùng ăn.

– Không, D'Arthez nói. Chúng tôi đến vì việc quan trọng hơn là để an ủi suông, chúng tôi đã biết hết, chúng tôi từ phố Vendôme lại đây. Anh Lucien, chắc anh biết chính kiến của tôi. Trong trường hợp nào khác tôi sẽ vui lòng được thấy anh chấp nhận những tư tưởng chính trị của tôi. Nhưng trong hoàn cảnh của anh hiện nay, khi anh đã viết cho các báo tự do, thì anh không khỏi hủy hoại vĩnh viễn tư cách của anh và làm nhơ bẩn cả cuộc đời anh nếu anh sang hàng ngũ bọn cực hữu. Chúng tôi đến yêu cầu anh, nhân danh tình bạn giữa chúng ta cho dù đã phai nhạt đến mức độ nào, đừng tự làm ô danh như thế. Anh đã đá kích phái lãng mạn, phe hữu và chính quyền; bây giờ anh không thể ủng hộ chính quyền, phe hữu và phái lãng mạn.

– Tôi có những lý do cao cả về mặt tư tưởng để hành động, mục đích cuối cùng sẽ chứng minh hết thảy, Lucien đáp.

– Có lẽ anh không hiểu hết hoàn cảnh của chúng ta hiện nay, Léon Giraud nói. Chính quyền, triều đình, dòng họ Bourbons, đảng chuyên chế, hay dùng một từ khái quát để bao gồm hết thảy, phe đối lập với phe lập hiến, nếu họ chia ra năm bè bảy mối khi cần quyết định thủ đoạn bóp nghẹt Cách mạng, thì ít ra họ cũng thống nhất về

sự cần thiết thủ tiêu Báo chí. Tất cả các báo *Thức tỉnh*, *Sấm sét*, *Cờ trắng* được sáng lập đều là nhằm trả lời những điều vu cáo, lăng mạ, chế giễu của báo chí tự do. Về mặt này, tôi không tán thành các báo tự do, và chính vì họ không tôn trọng cái sứ mệnh cao cả của chúng ta cho nên bọn tôi phải cho ra một tờ báo đứng đắn và nghiêm chỉnh, chẳng bao lâu nữa nó sẽ có ảnh hưởng sâu rộng, có uy tín và giá trị, anh mở ra đóng dấu ngoặc; thế này nhé, cái đội pháo binh của phe bảo hoàng và chính quyền ấy là đòn trả thù đầu tiên nhằm ăn miếng trả miếng với phái tự do đấy. Anh Lucien, anh đoán xem kết quả sẽ ra thế nào? Đa số độc giả đứng về phía tả. Trong Báo chí cũng như trong chiến tranh, đội ngũ bên nào lớn bên ấy sẽ thắng! Các anh sẽ mang tiếng là bọn đê tiện, bọn dối trá, kẻ thù của nhân dân, bên kia họ sẽ là những người bảo vệ tổ quốc, những người có danh dự, những kẻ tuần tiết, mặc dù có thể họ giả dối hơn và nham hiểm hơn các anh. Như thế càng làm tăng thêm tác hại của Báo chí, vì nó chính thức hóa và đem lại danh nghĩa cho những mưu đồ đê tiện nhất của nó. Lăng mạ và công kích cá nhân trở thành một thứ công quyền của nó được chấp nhận vì lợi ích của những người mua báo và có hiệu lực của một án quyết do cả hai bên cùng sử dụng. Đến khi tai hại đã bộc lộ đầy đủ thì những luật lệ hạn chế và cấm đoán, tức là chế độ kiểm duyệt thiết lập nhân vụ ám sát quận công De Berry và được bãi bỏ từ khi Nghị viện họp, tất cả sẽ được tái lập. Anh biết rồi nhân dân Pháp sẽ kết luận thế nào về vụ tranh chấp đó không? Họ sẽ tán thành những lời ám chỉ của báo chí tự do, họ sẽ tin rằng dòng họ Bourbons muốn thủ tiêu những thành tựu vật chất của Cách mạng, một ngày kia họ sẽ đứng lên và xua đuổi họ Bourbons. Không những anh làm ô uế cuộc đời của anh, mà rồi anh sẽ đứng ở hàng ngũ phe bại trận. Anh hãy còn trẻ quá, anh mới bước chân vào làng báo; anh còn biết rất ít những động cơ bí mật, những thủ đoạn của nó; anh đã gây nên nhiều chuyện ghen ghét quá cho nên khó lòng chống đỡ được trận la ó chung nổi dậy chống lại anh trong làng báo tự do. Anh sẽ bị lôi cuốn vào cơn cuồng nộ của đảng phái, họ vẫn đang còn ở thời kỳ cao trào; chỉ có điều là cao trào đó

đã chuyển từ những hành động tàn bạo của những năm 1815 và 1816¹ sang lĩnh vực tư tưởng, sang những cuộc đấu khẩu ở Nghị viện và những cuộc bút chiến trên Báo chí.

– Các bạn ạ, Lucien nói, tôi chẳng phải là thằng quách, là gã thi sĩ mà các bạn vẫn tưởng. Dù chuyện gì sẽ xảy ra thì bây giờ tôi cũng đã đạt được điều lợi mà chẳng bao giờ sự toàn thắng của đảng tự do có thể đem lại cho tôi. Bao giờ các anh thắng thì việc của tôi đã thành rồi.

– Bọn tớ sẽ cắt... cái mớ tóc của cậu đi, Michel Chrestien vừa cười vừa nói.

– Bây giờ tôi đã có con, Lucien đáp, thì cắt đầu tôi cũng bằng như không.

Ba người bạn không hiểu được Lucien, vì quan hệ của hắn với xã hội thượng lưu đã phát triển đến cao độ ở hần lòng kiêu ngạo về dòng dõi và thói hư vinh của quý tộc. Chàng thi sĩ nhìn thấy, cũng không phải không có lý, một tiền đồ to lớn ở vẻ xinh trai, ở trí tuệ của hắn được hỗ trợ bởi tên họ và cái danh hiệu bá tước De Rubempré. Bà D'Espard, bà De Bargeton và bà De Montcornet giật hắn bằng sợi chỉ đỏ như đứa trẻ giật một con bọ dừa. Lucien chỉ còn bay trong một vòng tròn nhất định. Những lời: “Ông ấy là người của bọn ta, ông ấy có tư tưởng đúng đắn!” mà ba hôm trước người ta nói ở phòng khách của công nương Des Touches làm siêu lòng hắn, cũng như những lời khen ngợi hắn của các công tước De Lenoncourt, De Navarreins và De Grandlieu, của Rastignac, của Blondet, của bà công tước De Maufrigneuse xinh đẹp, của bá tước D'Esgignon, của Des Lupeaulx, của những tay có thể lực nhất và đặc thời nhất trong đảng bảo hoàng.

– Thôi! Tất cả mọi điều đã nói hết, D'Arthez nói. Đối với cậu việc giữ mình cho trong trắng và tự trọng khó hơn đối với kẻ khác.

1. Đây nói về cuộc Khủng bố trắng những năm 1815 và 1816 do bọn bảo hoàng cực đoan gây nên nhằm trả thù những người theo Cách mạng và theo Napoléon.

Rồi đây cậu sẽ rất đau khổ, tôi biết cậu lắm, khi nào cậu thấy mình bị khinh rẻ bởi chính ngay kẻ mà cậu đã tận tụy với họ.

Ba người bạn từ biệt Lucien mà chẳng bắt tay hắn. Lucien ngồi một lúc tư lự và buồn rầu.

– Chà! mặc cái bọn ngốc ấy, Coralie vừa nói vừa nhảy lên đùi Lucien và quàng đôi cánh tay nõn nà ôm cổ hắn. Họ nhìn cuộc đời một cách nghiêm trọng khi mà cuộc đời chỉ là một chuyện bông đùa. Vả lại mình sẽ là bá tước Lucien De Rubempré. Nếu cần em sẽ mè nheo với phủ tể tướng. Em biết chỗ tóm cái gã Des Lupeaulx trai lơ ấy, để hắn đưa ký đạo dụ cho mình. Em đã chẳng bảo với mình rằng khi nào mình cần một bậc thang để leo lên tới đích của mình thì đã có xác của Coralie này đấy ư?

Hôm sau, Lucien để cho người ta ghi tên mình vào danh sách những cộng tác viên báo *Thức tỉnh*. Tên hắn được rao như một chinh phục thắng lợi trên giấy quảng cáo mà chính quyền cho phân phối đi hàng mười vạn tờ. Lucien tới dự bữa tiệc mừng thắng lợi kéo dài tới chín tiếng đồng hồ ở khách sạn Robert cách sông Frascati vài bước chân, dự tiệc có những tay chớp bu của báo chí bảo hoàng: Martainville, Auger, Destains và một lô tác giả còn sống, thời bấy giờ họ *làm nghề quân chủ và tôn giáo*, theo một thuật ngữ thường dùng.

– Chúng ta sẽ cho bọn họ biết tay! Hector Merlin nói.

– Thưa các vị, Nathan đáp, hắn đứng dưới ngọn cờ này vì hắn cho rằng muốn khai thác ngành sân khấu mà hắn quan tâm đến thì được chính quyền ủng hộ tốt hơn là chống lại nó, nếu chúng ta giao chiến với họ thì chúng ta đánh cho ra trò; đừng có bắn đạn bằng nút chai! Chúng ta hãy đả hết thầy bọn nhà văn cổ điển chủ nghĩa và tự do không kể già trẻ, trai gái, đem chúng ta bêu riếu, không tha một móng nào.

– Chúng ta phải giữ trọn danh dự, đừng có để bị mua chuộc vì sách biếu, quà cáp, tiền nong của bọn xuất bản. Hãy chán hưng nghề báo chí.

– Đúng! Martainville nói, *Justum et tenacem propositi virum!* (Con người đúng đắn và kiên quyết trong ý đồ). Phải ráo riết và cay độc. Tôi sẽ làm cho La Fayette hiện nguyên hình là Gilles đệ nhất¹.

– Tôi, Lucien nói, tôi phụ trách những nhân vật của báo *Lập hiến*, lão đội Mercier, *Toàn tập của ông Jouy*, những tay hùng biện trứ danh của phái tả!

Các biên tập viên đồng thanh quyết định vào lúc một giờ sáng cuộc tử chiến, và họ đim mọi màu sắc và mọi ý kiến của họ vào trong một cốc rượu pha nồng cháy...

– *Bọn chúng ta tự đeo cho mình một chiếc quần chèn quân chủ và tôn giáo cừ khôi*, một trong những nhà văn nổi tiếng nhất của văn học lãng mạn nói trên ngưỡng cửa.

Lời lẽ lịch sử đó, do một tay xuất bản dự tiệc kháo lên, hôm sau xuất hiện trên tờ báo *Tám gương*; nhưng người ta lại gán lời đó cho chính Lucien. Việc phản bội đó mở đầu một cuộc náo động ghê gớm trong báo chí tự do. Lucien trở thành kẻ đáng nguyên rủa của họ và bị rêu rao một cách độc ác nhất: họ kể ra những bước đen đủi của tập *xon-nê* của hắn, họ công khai cho biết là Dauriat thà chịu mất toi một nghìn ê-quy còn hơn là đem in tập thơ, họ gọi hắn là thi sĩ không thơ!².

Một buổi sáng, chính ngay trên tờ báo mà Lucien đã bước vào nghề và nổi tiếng ở đó, hắn được đọc những dòng sau đây viết chỉ riêng cho hắn, vì công chúng không thể hiểu được chuyện giễu cợt đó:

Nếu nhà xuất bản Dauriat khăng khăng không chịu xuất bản những xon-nê của chàng Pétrarque Pháp tương lai, chúng tôi lấy tư cách là địch thủ hào hiệp mở những cột báo này để đăng các bài

1. La Fayette (1757-1834): Tướng Pháp đã tham gia tích cực trong cuộc chiến tranh giải phóng ở Mỹ, lúc đầu đi theo cách mạng ở Pháp, sau trở thành phản cách mạng. Gilles: nhân vật hài kịch, điển hình của một gã ngu ngốc và nhút nhát.

2. Nguyên văn là: *thi sĩ không xon-nê (Poète sans sonnets)*, có chơi chữ, tự đồng âm *sanssonnet* nghĩa là con sáo đá.

thơ đó, chắc là chúng chưa cay lắm, cứ xem bài thơ sau đây mà một người bạn của tác giả gửi cho chúng tôi thì biết.

Và dưới lời giới thiệu ghê gớm đó, chàng thi sĩ đọc bài xon-nê sau đây làm cho hấn khóc sụt nước:

Giữa vườn, hoa mọc lên, một buổi sáng.
Một cây con khẳng khiu, vể đàng ngờ;
Theo lời cây, những màu sắc nguy nga
Sẽ chứng tỏ cội nguồn y cao thượng.

Mọi người dung nạp. Nhưng cây bội bạc.
Giở thói khinh thường sỉ vả chị em.
Giận loài hợm ra mắt xỏ xiên.
Chị em thách chứng minh cho nguồn gốc.

Rồi hoa nở. Nhưng cánh hoa phàm tục,
Bị cả vườn cùng hò la, sỉ nhục
Như chưa từng hề vung bị hò la.

Bỗng chủ vườn đâu tới bẻ tan hoang;
Và bên cạnh mồ cây, buổi chiều tà,
Duy tiếng lửa than cho kiếp CHARDON¹

Vernou vạch ra tính ham mê cờ bạc của Lucien và báo trước cuốn *Người xạ thủ* như một tác phẩm phản dân tộc trong đó tác giả đứng về phía những tên sát nhân theo đạo Thiên chúa chống lại những nạn nhân theo phái Calvin². Trong tám ngày cuộc tranh luận trở nên ác liệt. Lucien trông mong ở bạn là Lousteau, vì y nợ hấn một nghìn quan và đã từng có những giao ước ngầm với hấn. Nhưng Lousteau trở thành kẻ thù không đội trời chung của Lucien. Chuyện xảy ra như thế này. Từ ba tháng nay, Nathan yêu Florine mà không làm cách nào cướp được nàng ở tay Lousteau, nàng chả là thân bản mệnh của y. Trong lúc nàng bị nguy khốn và thất vọng vì không có

1. Chardon vừa là tên Lucien vừa có nghĩa là cây có gai.

2. Calvin (1509-1564): người đề xướng việc cải cách đạo Thiên chúa ở Pháp và Thụy Sĩ.

chỗ làm, Nathan, cộng tác viên của Lucien, liền tìm đến Coralie và đề nghị nàng để cho Florine đóng một vai trong vở của hắn, đồng thời cam đoan vận động cho nữ diễn viên thất nghiệp ký được hợp đồng có điều kiện với rạp Gymnase. Florine say mê vì tham vọng không ngần ngại gì. Nàng đã có thì giờ để hiểu biết Lousteau. Nathan là một gã có tham vọng văn chương và chính trị, một con người nhiều nghị lực cũng như nhu cầu, còn ở Lousteau thì thói hư đã giết chết cả ý chí. Nữ diễn viên đang muốn lại xuất hiện với một vẻ huy hoàng mới, liền đưa hết thư từ của lão bán thuốc cho Nathan, và Nathan vận động Matifat chuộc lại những bức thư đó bằng phần công ty một phần sáu vào tờ báo của y, cái mà Finot đang thèm muốn. Thế là Florine có một căn nhà lộng lẫy ở phố Hauteville, và ngang nhiên coi Nathan như ông bầu trước mặt cả giới báo chí và giới sân khấu. Lousteau đau đớn hết sức vì chuyện đó, y phát khóc lên vào cuối một bữa ăn mà các bạn thết y để an ủi. Trong cuộc hành lạc, mọi người tham dự đều cho là Nathan đã đánh nước bài của hắn. Mấy nhà văn, như Finot và Vernou, biết rõ rằng tay soạn kịch say mê Florine, nhưng theo lời mọi người thì Lucien hùn vào chuyện đó là đã làm trái với cả tình bạn bè thiêng liêng nhất. Đầu óc bẽ phải, y muốn được việc cho các bạn mới của gã bảo hoàng non đó khiến cho hắn không thể tha thứ được.

– Nathan bị lòng say mê lời cuốn còn khả dĩ chứ như gã vĩ nhân tình nhỏ, như Blondet vẫn nói, thì hắn có tính toán, Bixiou la lên.

Vì vậy cả bọn đồng thanh quyết định và bàn tính cẩn thận việc đánh bại Lucien, tên lộn sông ấy, thằng nhãi muốn nuốt chửng mọi người ấy. Vernou, vốn căm ghét Lucien, nhận việc bám riết hắn. Để khỏi phải trả Lousteau một nghìn ê-quy, Finot đổ tội cho Lucien đã làm y hỏng ăn năm vạn quan vì đã tiết lộ cho Nathan biết cuộc vận động xỏ ngâm Matifat. Do Florine xui, Nathan đã bán cho Finot phần công ty *một phần sáu* lấy một vạn rưỡi quan hồng có lúc còn nhờ cậy Finot, Lousteau, mất một nghìn ê-quy, không tha thứ được Lucien vì tội làm y thiệt hại nặng như vậy. Những vết thương vì lòng tự ái trở nên bất trị khi bị chất ô-xít bạc ăn vào. Không có ngôn từ nào, không có bức tranh nào tả hết được mối điên khùng của nhà

văn khi lòng tự ái của họ bị tổn thương, cũng như nghị lực của họ khi họ bị những mũi tên độc của sự giễu cợt bắn trúng. Những kẻ nào để cho cuộc tấn công kích động nghị lực và sức chống đối thì quy mau chóng. Những người bình tĩnh và có sách lược vì quan niệm rằng bài báo chửi bới sẽ hoàn toàn bị quên lãng, những người đó biểu lộ lòng dũng cảm văn chương thật sự. Như vậy những kẻ yếu thoát nhìn tưởng là mạnh, nhưng sức chống chọi của họ không bền. Trong mười lăm ngày đầu, Lucien điên cuồng viết bài lan tràn trên báo chí bảo hoàng, và cùng với Hector Merlin chia sẻ gánh phê bình. Ngày nào cũng vậy trên trần địa của báo *Thức tỉnh*, hấn phát huy hết trí tuệ ra để chiến đấu, và lại được sự ủng hộ của Martainville, kẻ độc nhất trợ lực hấn mà không có ẩn ý, và không dính vào những chuyện giao ước bí mật ký kết trong những cuộc ba lơ sau chén rượu, hoặc ở cửa hiệu của Dauriat tại Hành lang Gỗ, và ở hậu trường rạp hát, giữa những nhà báo của cả hai phái, họ ngấm ngấm vẫn là bạn với nhau. Khi Lucien tới phòng nghỉ của rạp Vaudeville, hấn không được tiếp đón thân mật nữa, chỉ những kẻ cùng phái là bắt tay hấn; còn Nathan, Hector Merlin, Théodore Gaillard thì chẳng ngưng ngáp gì vẫn anh anh em em với Finot, Lousteau, Vernou và một số nhà báo được mệnh danh là những tay *ba phải*. Thời bấy giờ phòng nghỉ của rạp Vaudeville là trung tâm của những chuyện phỉ báng văn chương, một thứ tư thất mà những kẻ thuộc mọi đảng phái, những chính trị gia và những quan tòa đều lui tới cả. Ông chánh án, sau khi khiển trách một bạn đồng nghiệp trong phòng hội đồng về chuyện đem áo quan tòa đi quét bụi ở hậu trường rạp hát, lại gặp mặt với người bị khiển trách ở phòng nghỉ của rạp Vaudeville. Rút cục Lousteau lại bắt tay Nathan ở đó. Finot thì hầu như tới nào cũng có mặt. Khi nào Lucien rảnh thì hấn tới đó xem xét thái độ địch thủ của hấn, và bao giờ chàng trai tội nghiệp đó cũng bắt gặp ở họ một thái độ ghẻ lạnh không lay chuyển.

Thời đó, đầu óc đảng phái gây nên những mối căm thù nghiêm trọng hơn nhiều so với ngày nay. Ngày nay, lâu dần cái gì cũng nhụt đi vì tình thế căng thẳng quá. Ngày nay, sau khi vùi dập quyền sách của một người, giới phê bình lại bắt tay với hấn. Kẻ nạn nhân phải ôm hôn người đã hy sinh hấn, nếu không sẽ phải ăn đòn của sự giễu

cột. Nếu từ chối, nhà văn sẽ mang tiếng là khó chơi, khó tính, đầy tự ái, khó gần, hay mang oán, mang thù. Ngày nay, khi một tác gia bị kẻ phản bội đâm vào lưng, khi anh ta tránh thoát cạm bẫy của sự giả dối đê hèn, chịu đựng những đối xử tàn tệ nhất, thì anh ta liền được nghe bọn sát nhân chúc tụng anh, bày tỏ ý muốn được anh quý mến, thậm chí được kết thân với anh. Cái gì cũng miễn thứ được, biện bạch được ở thời đại mà người ta đã biến đức hạnh thành thói xấu, cũng như người ta đã đề cao một số thói hư thành nét tốt. Tình bạn bè trở thành cái quyền tự do thiêng liêng nhất. Những tay chớp bu của những khuynh hướng trái ngược nhất nói với nhau bằng những lời lẽ tròn trĩnh, những câu sắc xảo lịch sự. Ở thời đó, nếu người ta nhớ lại, đối với một số nhà văn bảo hoàng và một số nhà văn tự do, thì phải có can đảm mới gặp nhau trong cùng một rạp hát. Người ta thường nghe thấy những lời lẽ khiêu khích đầy cảm hờn. Những con mắt nhìn nhau ghê gớm như những súng lục đã lắp đạn, chỉ một tia lửa nhỏ đủ làm nổ phát súng khai chiến. Ai mà chẳng bắt chợt kẻ bên cạnh lên tiếng chửi rủa khi họ thấy bước vào một số người đặc biệt làm mối cho sự đả kích của đảng họ đảng kia. Bấy giờ chỉ có hai đảng, bọn Bảo hoàng và bọn Tự do, bọn Lãng mạn và bọn Cổ điển, cùng một mối cảm hờn dưới hai hình thức, mối cảm hờn làm người ta hiểu nguyên nhân của những đoạn đầu đài thời Quốc ước. Lucien, từ chỗ bắt đầu là đảng viên tự do, là đồ đệ cuồng nhiệt của Voltaire, đã trở thành một đảng viên bảo hoàng và một tay lãng mạn hung hăng, vì thế hắn bị đè nặng dưới bao nhiêu mối cừu địch đang quy tụ trên đầu con người mà phái tự do thời đó căm ghét hơn cả, đó là Martainville, kẻ duy nhất bệnh vực hắn và yêu mến hắn. Mối tình gắn bó đó làm hại Lucien. Các đảng phái thường bội bạc với những kẻ đi tiên phong của họ, họ sẵn lòng bỏ rơi những đội quân quyết tử của họ. Nhất là trên địa hạt chính trị, kẻ nào muốn thành đạt cần phải đi cùng với đại đội binh mã. Cái điều độc ác chủ yếu của các tờ báo nhỏ là ghép Lucien với Martainville. Đảng Tự do đã đẩy hai con người đó lại gần nhau. Tình bạn đó giả hay thật, đã đổ lên đầu cả hai người những bài báo cay độc của Félicien, gây thất vọng vì những thắng lợi của Lucien trong xã hội thượng lưu, và như hết thấy những bè bạn cũ của Lucien tin ở bước tiến này

mai của hắn. Cái gọi là sự phản bội của Lucien thế là được kích lên và tổ đấm bằng những trường hợp làm nặng tội thêm. Lucien được mệnh danh là Judas bé, và Martainville là Judas lớn, vì Martainville bị buộc tội bữa bãi là đã nộp cầu Pecq¹ cho quân đội ngoại quốc. Lucien vừa cười vừa trả lời Des Lupeaulx rằng còn hắn, chắc hắn đã nộp chiếc cầu cho đàn lừa². Sự xa hoa của Lucien, tuy chỉ là đom đóm ngoài bố đước và dựa vào những hy vọng, cũng làm cho các bạn hắn bất bình, họ không tha thứ cỗ xe ngựa đã đi đời của hắn, vì họ tưởng hắn vẫn còn xe ngựa, cũng như những cái huy hoàng của hắn ở phố Vendôme. Hết thấy đều cảm thấy một cách tự nhiên rằng gã thanh niên xinh trai, sắc xảo và bị họ làm hư hỏng đó, sắp đạt về đủ mọi mặt; vì vậy họ dùng đủ mọi thủ đoạn để đánh đổ hắn.

Mấy ngày trước khi Coralie vào làm ở rạp Gymnase, Lucien và Hector Merlin khoác tay nhau tới phòng nghỉ rạp Vaudeville. Merlin cự bạn vì đã giúp đỡ Nathan trong câu chuyện về Florine.

– Anh đã biến Lousteau và Nathan thành hai kẻ tử thù của anh. Tôi đã khuyên ngăn anh đến điều mà anh chẳng chịu nghe. Anh đã khen ngợi lung tung và làm ơn bữa bãi, rồi anh sẽ bị trừng phạt đau đớn vì những việc tốt bụng đó. Florine và Coralie không bao giờ hòa thuận trên sân khấu được: cô nọ còn muốn hơn cô kia. Anh chỉ có những báo của phe ta để bênh vực Coralie; Nathan, ngoài lợi thế vì hắn là người soạn kịch, lại sử dụng được báo chí tự do về vấn đề sân khấu, và hắn vào nghề báo từ trước anh ít lâu.

Lời nói đó đáp đúng những lo ngại ngấm ngầm của Lucien, hắn không thấy Nathan cũng như Gaillard đối xử thật thà với hắn như hắn đối với họ; nhưng hắn không thể than phiền được vì hắn mới vừa nhập bọn! Gaillard cay nghiệt với Lucien và bảo hắn rằng những lính mới thì phải có thời gian thử thách lâu dài mới có thể tin cậy được. Chàng thi sĩ dụng phải trong làng báo bảo hoàng và

1. Một chiếc cầu trên sông Seine: gần Versailles, quân Đồng minh châu Âu qua đó năm 1815, xâm nhập nước Pháp.

2. Nguyên văn có chơi chữ, thành ngữ *pont aux ânes* có nghĩa là điều gì chỉ khó khăn cho kẻ đốt nát.

chính quyền mới ghen tị mà hắn không ngờ tới, mới ghen tị phát sinh ra giữa mọi con người đứng trước một miếng bánh để chia, chẳng khác gì lũ chó tranh nhau một miếng mồi; bấy giờ giữa họ cũng xảy ra những chuyện găm gù, những thái độ, những tính cách như thế. Bọn nhà văn ấy chơi nhau hàng nghìn đòn ngấm ngấm để làm hại nhau bên cạnh chính quyền, chúng kết án nhau là thiếu nhiệt tình, và, để trừ bỏ một kẻ cạnh tranh, chúng tìm ra những mưu mô hiểm độc nhất. Phái Tự do không có chuyện để tranh giành lẫn nhau vì họ ở xa chính quyền và mọi ơn huệ của nó. Thoáng nhìn thấy cái mờ rồi ren những tham vọng đó, Lucien không đủ can đảm rút gươm ra để cắt đứt từng nút, mà cũng chẳng có kiên tâm để gỡ mối; hắn không thể là Arétin hay Beaumarchais, hay Fréron¹ của thời đại hắn được, hắn chỉ quan tâm đến ước vọng duy nhất của hắn: đoạt lấy được đạo dụ, và hắn hiểu rằng sự trùng hưng đó sẽ đem lại cho hắn một cuộc hôn nhân đẹp đẽ. Vận mệnh của hắn như vậy chỉ còn lệ thuộc vào một sự ngẫu nhiên mà vẻ xinh trai của hắn giúp vào. Lousteau, trước kia đã từng tin cậy hắn nhiều, biết rõ điều bí mật của hắn, tay nhà báo biết rõ chỗ hiểm để đánh tử thương chàng thi sĩ xứ Angoulême: vì vậy cái hôm mà Merlin kéo hắn đến rạp Vaudeville, Etienne đã chuẩn bị để đưa Lucien vào một cái bẫy ghê gớm mà chàng trai đó sẽ mắc và ngã gục.

– Cậu Lucien diễn trai của chúng ta kia rồi, Finot đang đứng nói chuyện với Des Lupeaulx, kéo y tới trước mặt Lucien, nắm lấy tay Lucien làm vẻ nịnh nọt khả ố. Tôi chưa thấy ai làm nên nhanh như cậu ta, Finot vừa nói vừa hết nhìn Lucien lại nhìn gã ủy viên Tham chính viện. Ở Paris sự nghiệp có hai loại: sự nghiệp vật chất, tức là tiền bạc mà mọi người đều tìm kiếm được cả, và sự nghiệp tinh thần, tức là những quan hệ, địa vị, việc đặt chân vào một xã hội nào đó không phải ai cũng lọt vào được, mặc dầu có tiền của, thế mà anh bạn của tôi...

– Bạn của chúng ta, Des Lupeaulx vừa nói vừa mơn trớn nhìn Lucien.

1. Fréron (1719-1776): nhà phê bình văn học thù địch của Voltaire.

– Anh bạn của chúng ta, Finot vừa tiếp tục vừa vỗ vỗ hai tay y vào tay Lucien. Về mặt này anh đã làm nên một sự nghiệp rực rỡ. Của đáng tội Lucien có nhiều phương tiện, nhiều tài năng, nhiều trí tuệ hơn cả bọn đồ kị anh, thêm cái anh ta lại đẹp trai tuyệt vời; các bạn cũ của anh không ưa những sự thành công của anh đâu, họ bảo số anh đỏ.

– Số đỏ ấy, Des Lupeaulx nói, chẳng bao giờ đến với bọn ngu xuẩn và bọn bất tài. Ấy chà! sự nghiệp của Bonaparte có thể gọi là số đỏ được không? Đã có hàng hai mươi viên thống soái trước ông ta chỉ huy các đạo quân Ý đại lợi cũng như có hàng trăm chàng trai lúc này đang tập tễnh muốn đặt chân vào nhà công nương Des Touches, mà thiên hạ đã gán làm vợ anh rồi đấy, anh bạn ạ! Des Lupeaulx vừa nói vừa vỗ vai Lucien. Chà! Anh thật là được ưu đãi. Bà D’Espard, bà De Bargeton và bà De Montcornet là cú chết mệt vì anh. Có phải tối nay anh sẽ dự buổi tiếp đón của bà Firmiani, và ngày mai cuộc dạ hội của bà công tước De Grandlieu không?

– Phải, Lucien đáp.

– Cho phép tôi giới thiệu với anh một ông chủ ngân hàng trẻ, ông Du Tillet, một người tương xứng với anh vì đã làm nên cơ đồ lớn trong một thời gian ngắn.

Lucien và Du Tillet chào nhau, trò chuyện, và tay chủ nhà bằng mời Lucien đi ăn. Finot và Des Lupeaulx, hai gã thâm hiểm như nhau và khá hiểu nhau để làm đôi bạn cố kết, dường như tiếp tục một câu chuyện bỏ dở, họ để mặc cho Lucien, Merlin, Du Tillet, và Nathan trò chuyện, và cùng đi lại một chiếc đi-văng bày ở phòng nghỉ rạp Vaudeville.

– Ái chà! anh bạn ơi, Finot bảo Des Lupeaulx, nói cho tôi biết sự thật! Lucien có chắc chắn được che chở đấy không? Chẳng là hắn trở thành vật khả ố của tất cả bọn biên tập viên của tôi; và trước khi tán thành ý đồ của họ, tôi muốn hỏi anh xem có nên phá âm mưu đó để ủng hộ hắn ta không.

Đến đây, gã ủy viên Tham chính viện và Finot lắng nhìn nhau chăm chú trong khoảnh khắc.

— Anh bạn ơi, Des Lupeaulx nói, sao anh có thể tưởng tượng được rằng bà hầu tước D’Espard, Châtelet và bà De Bargeton lại tha thứ chuyện đả kích của Lucien, sau khi bà này đã vận động cho gã nam tước được cử làm tỉnh trưởng Charente và thăng làm bá tước để vinh quy trở về Angoulême? Họ đã kéo hấn vào đảng bảo hoàng để khử hấn. Bây giờ thì tất cả bọn họ đang tìm mọi cơ để khước từ cái mà người ta đã hứa cho thằng nhãi đó; anh hãy kiếm cho ra! Thế là anh sẽ giúp cho hai người đàn bà kia một việc to lớn lắm đấy: thế nào họ cũng sẽ nhớ ơn đó. Tôi nắm được điều bí mật của hai phu nhân đó, họ cảm anh chàng oắt kia đến mức tôi phải ngạc nhiên. Thằng cha Lucien ấy hấn có thể trừ bỏ kẻ thù độc ác nhất của hấn là bà De Bargeton nếu hấn chỉ ngừng đả kích với những điều kiện mà mọi người đàn bà đều ưng thực hiện, anh hiểu không? Hấn đẹp trai, trẻ tuổi, đáng lẽ hấn có thể dìm mối căm thù đó vào sóng tình lai láng, hấn sẽ thành bá tước De Rubempré, cô ả Cá mực đã có thể xin cho hấn một chân nào đó trong hoàng gia, những chức vị ngồi không! Lucien có thể trở thành một viên độc thư rất bảnh của Louis XVIII, hấn có thể là thủ thư ở chỗ nào đó, hoặc ủy viên Tham chính viện để mà chơi, giám đốc giám điếc về Xa xỉ phí. Thằng bé ngu xuẩn đó đã hỏng ăn. Có lẽ đó là điều mà người ta không tha thứ cho hấn. Đáng lẽ hấn ra điều kiện thì hấn lại đi nhận điều kiện. Cái ngày mà Lucien mắc lừa vì lời hứa hẹn về đạo dụ là nam tước Châtelet tiến được một bước lớn. Chính Coralie đã làm hại cu cậu đó. Nếu hấn không yêu nữ diễn viên thì hấn đã lại bằng lòng cô ả Cá mực, và hấn ăn chắc.

— Như thế là bọn tôi có thể đả hấn được, Finot nói.

— Bằng cách nào? Des Lupeaulx lơ đãng hỏi, vì y muốn được tâng công với bà hầu tước D’Espard.

— Hấn đã ký một hợp đồng bắt hấn phải làm việc cho tờ báo nhỏ của Lousteau; hấn đang túng tiền nên càng dễ bảo hấn viết bài. Nếu quan chưởng ấn bị mếch lòng vì một bài báo hài hước nào đó

mà ta chứng minh rằng Lucien đã viết thì ông ta sẽ coi hấn không xứng đáng được hưởng ơn vua. Để làm cho chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ đó thêm hoang mang chúng tôi chuẩn bị đánh đổ Coralie; hấn sẽ thấy nhân tình hấn bị la ó và mất vai. Khi mà đạo dụ đã bị gác lại không thời hạn, chúng tôi sẽ đá vào những cao vọng quý tộc của anh chàng, vạch ra nguồn gốc bà mẹ trông nom người đẻ, và ông bố bán thuốc của hấn. Lucien vốn là đứa già dái non hột, hấn sẽ khuyu, chúng tôi sẽ đuổi hấn về nguyên quán. Nathan đã bảo Florine bán cho tôi phần công ty một phần sáu tờ tạp chí trong tay Matifat, tôi lại mua được phần của tay buôn giấy, thế là chỉ còn tôi chung với Dauriat; anh và tôi, chúng ta có thể nhất trí để đoạt lấy tờ báo đó, ngả nó về phía Triều đình. Tôi sở dĩ che chở cho Florine và Nathan là để được hoàn lại phần sáu *của tôi*, bây giờ họ đã bán cho tôi thì tôi phải giúp đỡ họ; nhưng trước tiên tôi hãy phải biết số phận của Lucien đã...

– Anh thật xứng đáng với cái tên của anh, Des Lupeaulx vừa nói vừa cười. Được lắm! tôi rất ưa những người như anh...

– Thế nào, anh có thể xoay cho Florine một bản hợp đồng dứt khoát được chứ? Finot hỏi gã ủy viên Tham chính viện.

– Được, nhưng anh phải gạt bỏ Lucien đi cho chúng tôi, vì Rastignac và De Marsay không muốn nghe nói đến hấn nữa.

– Cứ yên trí, Finot đáp. Nathan và Merlin sẽ thường xuyên có bài mà Gaillard đã hứa cho đăng, Lucien không thể thò ra được lấy một đồng, thế là chúng tôi sẽ cúp lương ăn của hấn. Hấn sẽ chỉ còn tờ báo của Martainville để tự bảo vệ và bênh vực Coralie, một tờ chống chọi lại tất cả thì không thể đương được.

– Tôi sẽ cho anh biết những nhược điểm của ông thượng thư, nhưng anh phải chuyển cho tôi bản thảo bài báo mà anh bảo Lucien viết, Des Lupeaulx đáp, y giữ kín không cho Finot biết đạo dụ hứa cho Lucien chỉ là chuyện phiêu.

Des Lupeaulx rời phòng nghỉ. Finot đến với Lucien, và, bằng cái giọng hồn hậu mà nhiều kẻ đã mắc, y giải thích tại sao Lucien

không thể từ bỏ sự cộng tác đã ký kết với y được. Finot không nghĩ tới việc kiện cáo làm hại tới mọi hy vọng mà Lucien đặt vào đảng bảo hoàng. Finot rất mến những người có đủ can trường để mạnh bạo thay đổi chính kiến. Lucien với y chẳng còn gặp nhau mãi trong cuộc đời hay sao, hai bên chẳng còn có bao nhiêu việc nhỏ phải giúp đỡ nhau nữa hay sao? Lucien cần có một người chắc chắn, đứng trong đảng tự do để đả kích giới chính quyền hay phái cực hữu nếu họ từ chối không nâng đỡ hần...

– Nếu họ đánh lừa anh thì anh làm thế nào? Finot kết thúc. Nếu ông thượng thư nào đó tưởng đã buộc được dây vào cổ anh vì sự thay đổi hàng ngũ của anh, không sợ anh nữa và bỏ rơi anh, thì phải chăng anh cần thả vài con chó ra cho cắn vào bắp chân hần? Ấy thế mà, anh và Lousteau đã bất hòa đến chết, hần đòi lấy đầu anh, Félicien và anh cũng không muốn hỏi nhau nữa. Chỉ có tôi là còn quan hệ với anh! Một trong những quy tắc trong nghề của tôi là sống hòa hảo với những người thật sự can trường. Trong xã hội mà anh nhập tịch anh có thể giúp đỡ tôi cũng như tôi sẽ giúp đỡ anh trong làng báo. Nhưng thôi, công việc trên hết! anh viết cho tôi những bài thuần túy văn chương, không hại gì cho anh, như thế cũng là anh thi hành hợp đồng giữa chúng ta.

Lucien nghe Finot nói chỉ thấy y là người bạn biết tính toán khôn ngoan, vả lại y cũng nịnh nọt hần như Des Lupeaulx khiến hần phẫn phơ: hần cảm ơn Finot!

Trong cuộc đời của những kẻ tham vọng và của hết thảy những kẻ phải dựa vào người khác và vào ngoại vật để tiến thân, theo một kế hoạch xử sự ít nhiều đúng đắn, liên tục, kiên trì, thế nào bắt họ phải chịu những thử thách ác liệt: mặt nào cũng hồng, về phía nào những sợi dây cũng bị đứt hay rối loạn, ở chỗ nào cũng chỉ gặp rủi. Kẻ nào hoang mang giữa cơn bối rối tinh thần đó thì sẽ gục. Những kẻ biết cưỡng lại hoàn cảnh khó khăn buổi đầu đó, vững vàng để cho cơn tai biến qua đi, lánh mình bằng một sự nỗ lực ghê gớm vượt lên trên hết thảy là những người thật sự kiên cường. Bất cứ ai, trừ phi sinh ra đã giàu có, đều phải qua cái gọi là bước bĩ cực của họ. Đối với Napoléon, cái bước đó là cuộc rút lui ở Mát-xơ-va. Bước

tai biến đó đã đến với Lucien. Trong xã hội thượng lưu cũng như trong làng văn chương, mọi việc quá may mắn đã kế tiếp nhau tới với hắn; hắn đã đỏ vận quá, bây giờ đến lúc hắn phải thấy người và vật quay chiều chống lại hắn. Nỗi đau khổ đầu tiên, chua xót nhất và ác nghiệt nhất, giáng vào chỗ mà hắn tưởng là bất khả xâm phạm nhất, vào trái tim hắn và vào tình yêu của hắn. Coralie có thể là không sắc xảo; nhưng, vốn có một tâm hồn thanh cao, nàng có khả năng bộc lộ ra bằng cử chỉ đột ngột nó là đặc điểm của những nữ diễn viên xuất sắc. Cái hiện tượng lạ lùng đó, chừng nào nó chưa trở thành một thói quen vì được rèn luyện nhiều, thì còn lệ thuộc vào tính tình thất thường, và thường khi vào mối lệ kỳ diệu nó chế ngự các nữ diễn viên còn ít tuổi. Bên trong thì ngây thơ và bẽn lẽn, bề ngoài có vẻ bạo dạn và nhanh nhẹn của một đào hát, Coralie, với tâm hồn còn đậm thắm, cảm thấy ở mình tấm lòng người đàn bà phản ứng với mặt nạ diễn viên. Nghệ thuật diễn tả tình cảm, cái giả dối trác tuyệt ấy, chưa thắng hẳn bản chất của nàng. Nàng hổ thẹn vì phải bộc lộ trước công chúng cái điều chỉ dành cho tình yêu. Thêm nữa nàng có cái nhược điểm riêng của những người đàn bà thật sự. Vừa tự biết mình có khả năng ngự trị trên sân khấu, nàng vừa bị lệ thuộc vào sự hoan nghênh của công chúng. Nàng không thể đương đầu được với mọi cử tọa mà nàng không thông cảm, cho nên bao giờ bước vào sân khấu nàng cũng run sợ: ấy thế là sự lạnh nhạt của công chúng có thể làm nguội lạnh nhiệt tình của nàng. Mỗi xúc động ghê gớm ấy khiến cho nàng cứ mỗi lần sắm một vai mới lại như mới bắt đầu vào nghề. Tiếng vỗ tay gây cho nàng một thứ say sưa, chẳng phải vì lòng tự ái, mà là cần thiết cho lòng can đảm của nàng: một tiếng xì xào chê bai hay sự im lặng của một công chúng lơ đãng làm nàng mất bình tĩnh; một cử tọa đông đảo, chăm chú, những con mắt nhìn khâm phục và độ lượng kích thích nàng; bấy giờ nàng cảm thông với tất cả những đức tính cao quý của những tâm hồn kia, và tự cảm thấy có sức mạnh nâng cao họ lên, xúc động họ. Hiệu lực hai mặt đó nói rõ cả cái tính chất đa cảm lẫn cái cơ cấu của thiên tài, mà cũng bộc lộ cái tế nhị và thẩm thiết trong lòng cô gái tội nghiệp đó. Lucien cuối cùng cũng đã đánh giá được cả tấm lòng vàng kia. Hắn nhận rõ tình nhân của hắn rất mực

thơ ngây. Vụng về trong những màu mè giả tạo của diễn viên, Coralie bất lực trong việc đối phó lại những sự kèn cựa và vận động hậu trường của Florine, nàng càng giản dị và độ lượng bao nhiêu thì cô bạn nàng càng nguy hiểm đối bại bấy nhiêu. Người ta phải tự động tìm đến phân vai cho Coralie, nàng rất kiêu hãnh chẳng đi van nài các tác gia và chịu mọi điều kiện nhục nhã của họ, chẳng hề nghĩ mình cho gã nhà báo đầu tiên lấy tình yêu và ngồi bút ra đe dọa nàng. Tài năng, tuy rất hiếm trong nghệ thuật diễn viên kỳ diệu, chỉ là một điều kiện để thành công, tài năng thường khi lại tai hại nếu không kèm theo một thứ tài mưu tính mà Coralie hoàn toàn không có. Đoán trước những nỗi bức dọc chờ đợi người yêu khi nàng bắt đầu làm việc cho rạp Gymnase, Lucien muốn làm kỳ được cho nàng thành công. Tiền bán đồ đạc còn thừa, tiền mà Lucien lĩnh được, tất cả đều đã tiêu vào việc sắm quần áo, trần thiết buồng lỏ, và những phí tổn buổi đầu. Mấy hôm trước, Lucien đã vì tình yêu mà đành phải làm một việc nhục nhã: hắt mang những thương phiếu của Fendant và Cavalier tới phố Bourdonnais, hiệu Kén vàng, đề nghị Camusot chiết khấu cho. Chàng thi sĩ cũng chưa đối bại đến mức xông xáo một cách thần nhiên như vậy. Trên dọc đường hắt đã để lại bao nhiêu nỗi đau lòng, hắt đã rải ra bao nhiêu tâm tư bi đát, hắt luôn luôn tự nhủ thầm: “Nên! - Không nên!” Nhưng mặc dầu vậy, hắt vẫn bước tới gian buồng làm việc nhỏ, lạnh lẽo, tối tăm, ánh sáng lọt vào từ một khoảng sân trong, ở đó ngồi bệ vệ không phải gã Camusot nhu nhược, nhàn hạ, phóng đãng, đa nghi mà hắt gặp trước đây nữa, mà là người gia trưởng đứng đắn, gã thương gia vừa mưu mẹo vừa đức độ, với mặt nạ nghiêm cẩn của một phán quan tòa án thương mại, và ẩn sau vẻ lạnh lùng ông chủ của một tay đứng đầu doanh nghiệp, chung quanh nào là cán sự, nào là ô kéo, nào là cặp xanh, hóa đơn và mẫu hàng, độn thêm mụ vợ và kèm một cô gái ăn mặc xềnh xoàng. Lucien bước vào, toàn thân run lên, vì tay thương gia oai vệ nhìn hắt bằng con mắt dừng dừng hỗn xược mà hắt đã từng thấy ở những gã làm nghề chiết khấu.

— Thưa ông, đây là mấy chứng khoán, tôi rất đội ơn ông nếu ông lấy giúp cho! hắt đứng mà nói bên gã thương gia vẫn ngồi yên.

– Tôi còn nhớ hình như ông đã lấy của tôi một cái gì thì phải, Camusot nói.

Lucien liền trình bày hoàn cảnh của Coralie, hấn rí vào tai tay lái buồn tơ lụa mà nói, làm gã ta nghe thấy cả tiếng đập của quả tim chàng thì sĩ hạ mình. Camusot vốn chẳng có dụng ý để cho Coralie bị sa cơ. Gã thương gia vừa nghe vừa nhìn những chữ ký mà mỉm cười, y là thẩm phán tại Tòa án Thương mại nên biết rõ tình hình các nhà xuất bản. Y đưa cho Lucien bốn nghìn rưởi quan với điều kiện là hấn ghi sau phiếu: *Phiếu lĩnh bằng tơ lụa*. Lập tức Lucien tìm đến nhà Braulard điều đình chu đáo để đảm bảo cho Coralie được thành công mỹ mãn. Braulard nhận lời và hôm tổng diễn tập y đến để nhất trí với diễn viên về những chỗ mà đội quân của y sẽ sử dụng hai bàn tay quyết định sự thành công. Lucien đưa chỗ tiền còn lại cho Coralie, nhưng giấu không cho nàng biết việc đến chạy chọt với Camusot; hấn yên ủi nữ diễn viên và Bérénice đang lo lắng về tiền ăn. Martainville là một trong những người đương thời am hiểu hơn cả về sân khấu, nên thường đến chỉ dẫn cho Coralie diễn tập. Lucien đã được nhiều tay biên tập viên bảo hoàng hứa viết bài ủng hộ, thành ra hấn không ngờ đến chuyện tai vạ. Một ngày trước hôm Coralie diễn buổi đầu bỗng xảy ra chuyện rủi cho Lucien. Cuốn sách của D'Arthez ra mắt. Viên chủ bút tờ báo của Hector Merlin đưa tác phẩm cho Lucien vì hấn có khả năng giới thiệu hơn cả; nhờ những bài hấn viết về Nathan mà hấn được cái tiếng tăm tai họa đó. Tòa soạn đang đông người, tất cả các biên tập viên đều có mặt. Martainville đến để nhất trí về một điểm của cuộc bút chiến giữa các báo bảo hoàng với các báo tự do. Nathan, Merlin, tất cả những cộng tác viên của tờ *Thức tỉnh* bàn nhau về ảnh hưởng của tờ báo tuần hai kỳ của Léon Giraud, ảnh hưởng càng tai hại vì lời lẽ của nó trăn trọng, khôn ngoan và đúng mực. Người ta bắt đầu nói tới Nhóm nghiên cứu ở phố Bốn-Gió, người ta gọi nó là một Hội nghị Quốc ước. Người ta quyết định rằng các báo bảo hoàng mở một trận sống mái và kiên quyết chống bọn địch thủ nguy hiểm đó, chúng quả thật đã trở thành những kẻ chấp hành của phái Học thuyết¹, cái phái tai hại nó đánh đổ triều đại Bourbons, từ ngày mà

1. Trường phái chính trị của Royer-Collard, sử gia Guizot có xu hướng tự do quá ôn hòa.

mối thù hằn rất mực nhỏ nhen đã đưa nhà văn bảo hoàng xuất sắc nhất tới chỗ liên minh với nó. D'Arthez, mà tư tưởng chuyên chế không ai biết, bị gộp vào sự nguyên rủa chung đối với Nhóm nghiên cứu, sẽ là nạn nhân đầu tiên. Phải giáng cho cuốn sách của anh ta *một đòn chết tươi*, theo ngôn ngữ kinh điển. Lucien từ chối không viết bài. Việc từ chối gây chấn động giữa những nhân vật tai mắt của đảng bảo hoàng tới dự cuộc họp đó. Người ta bảo thẳng Lucien rằng một kẻ mới quy đảng không được có ý muốn gì cả, nếu hắn thấy không thể đứng về phía nền quân chủ và tôn giáo được thì có thể trở về hàng ngũ cũ; Merlin và Martainville nói chuyện riêng với hắn và thân mật chỉ cho hắn thấy rằng như thế hắn thả mặc cho các báo tự do trút mối căm hờn của họ đối với hắn lên đầu Coralie, còn nàng thì sẽ không được các báo bảo hoàng và chính quyền bênh vực nữa. Thế mà chắc chắn nữ diễn viên đang sắp là đề tài của một cuộc bút chiến ác liệt đem lại cho nàng tiếng tăm mà bao nhiêu phụ nữ ở ngành sân khấu đều ao ước.

— Anh chẳng hiểu gì hết, Martainville bảo hắn, nàng sẽ diễn trong ba tháng, giữa những luồng đạn phối hợp tấn công của các bài báo của chúng ta, và nàng sẽ vớ được ba vạn quan ở tỉnh nhỏ trong ba tháng nghỉ. Chỉ vì một chút thận trọng đáng đáp phăng đi mà anh không trở thành một nhà chính trị được, và anh sẽ giết Coralie và tương lai của anh, anh vứt bỏ cái kế sinh nhai của anh.

Lucien tự thấy bắt buộc phải chọn giữa D'Arthez và Coralie, tình nhân của hắn sẽ tiêu ma sự nghiệp nếu hắn không khử D'Arthez trên tờ báo lớn và tờ *Thức tỉnh*. Chàng thi sĩ trở về nhà, lòng chết đuối; hắn ngồi bên lò sưởi, trong buồng hắn, và đọc cuốn sách đó, một trong những tác phẩm trác tuyệt nhất của nền văn chương hiện đại. Hắn nhỏ nước mắt lên từng trang giấy, hắn chán chường mãi, nhưng cuối cùng hắn viết một bài chế giễu, theo cái lối mà hắn đã quá thành thạo, đối với cuốn sách đó hắn làm như lũ trẻ con đối với một con chim đẹp, đem ra mà vật lông và hành hạ. Cái lối bông lòn tàn ác của hắn sẽ làm hại cuốn sách. Khi đọc lại tác phẩm

tuyệt diệu đó, bao nhiêu tình cảm tốt đẹp của Lucien lại thức dậy: hắn chạy xuyên qua Paris lúc nửa đêm, tìm đến nhà D'Arthez, nhìn qua cửa kính thấy cái ánh sáng run rẩy tinh khiết và thâm lặng mà trước kia hắn thường nhìn thấy với những tình cảm khâm phục xứng đáng với lòng kiên trì cao quý của bậc vĩ nhân chân chính đó; hắn cảm thấy không đủ sức đi lên, hắn ngồi một lát trên một chiếc bệ. Cuối cùng, do ông thiện trong con người hắn thúc đẩy, hắn lên gõ cửa, và thấy D'Arthez ngồi đọc sách, không có lửa để sưởi.

– Anh làm sao thế? nhà văn trẻ hỏi khi nhìn thấy Lucien và đoán rằng chỉ có một tai họa gì ghê gớm mới dẫn hắn tới mình.

– Quyển sách của anh thật là trác tuyệt, Lucien kêu lên, hai mắt đầm lệ, thế mà chúng bắt tôi phải đả kích.

– Anh bạn tội nghiệp, anh kiếm được miếng bánh vắt vả quá đấy! D'Arthez nói.

– Tôi chỉ xin anh một điều, anh giữ bí mật việc tôi tới đây, và anh cứ mặc tôi ở chốn địa ngục làm cái việc của kẻ bị dọa dẫm. Có lẽ con người ta chẳng làm nên trò trống gì nếu không làm cho những chỗ nhạy cảm nhất trong trái tim thành chai lại.

– Vẫn thế thôi! D'Arthez nói.

– Anh có cho tôi là thằng hèn không? Không, D'Arthez ạ, không đâu, tôi là một đứa trẻ si tình.

Và hắn giải bày tình cảm của hắn.

– Anh đưa tôi xem bài báo, D'Arthez nói, lòng xúc động vì câu chuyện của Coralie mà Lucien vừa kể.

Lucien đưa cho anh bản thảo, D'Arthez đọc xong không nhin được mỉm cười:

– Sử dụng trí tuệ tai hại đến thế này đây! anh thốt lên. Nhưng anh nín bật khi nhìn thấy Lucien ngồi trong chiếc ghế bành, rũ ra vì một niềm đau đớn thật sự.

– Anh để cho tôi chữa nhé? ngày mai tôi sẽ gửi lại anh, anh nói tiếp. Chuyện bông lon làm hạ giá một tác phẩm, một sự phê bình, nghiêm trang và đứng đắn đôi khi lại là một lối khen, tôi biết cách làm cho bài báo của anh thỏa đáng hơn cho cả anh lẫn tôi. Vả lại, chỉ riêng tôi là biết rõ những khuyết điểm của tôi!

– Leo lên một dốc dựng ngược, có khi tìm thấy một quả gì ăn cho đỡ cơn khát bông, cái quả đó, chính là đây! Lucien vừa nói vừa lao vào tay D’Arthez, khóc và hôn trán anh mà nói. Đường như tôi trao cho anh lương tâm của tôi để một ngày kia anh sẽ trả lại tôi!

– Tôi coi sự hối hận chu kỳ như một trò đại bịp, D’Arthez trịnh trọng nói, hối hận như thế là khuyến khích những hành động xấu xa. Sự hối hận phải là một tấm lòng trinh bạch mà linh hồn chúng ta dâng lên Thượng đế; vì vậy một con người mà hối hận đến hai lần là một kẻ xảo trá ghê gớm. Tôi sợ rằng cậu chỉ hối hận để được miễn tội!

Những lời lẽ đó như sét đánh ngang tai Lucien, hấn lê bước trở về phố Mặt trăng. Ngày hôm sau chàng thi sĩ đem đến tòa báo bài mà D’Arthez đã sửa và gửi trả lại, nhưng từ bữa đó hấn bị một mối u sầu cắn rứt không sao che giấu được. Tối hôm đó, khi thấy rạp hát Gymnase chật người, hấn cảm thấy những hồi hộp ghê gớm của một tối diễn ra mắt, được tăng thêm với tất cả sức mạnh của tình yêu. Bao nhiêu nỗi háo hức vì danh lợi được bộc lộ, mắt hấn nhìn bao trùm mọi bộ mặt như một kẻ bị cáo nhìn mặt các hội thẩm và quan tòa: một tiếng xì xào làm hấn giật mình, một việc nhỏ xảy ra trên sân khấu, những lúc Coralie vào ra, những chuyển giọng nhẹ nhất đều làm hấn hồi hộp vô cùng. Vỡ kịch mà Coralie diễn buổi đầu đó thuộc loại những vỡ bị thất bại nhưng rồi lại nhảy vọt lên, và bữa đó nó thất bại. Bước vào sân khấu, Coralie không được vỗ tay, và bị hoảng về thái độ lạnh lùng của khán giả bên dưới. Trong các lô, chỉ có tiếng vỗ tay của Camusot. Những người ngồi ở bao lon và trên thượng tầng suýt suýt để tay thương gia im đi. Các thượng tầng thường bắt những người vỗ tay phải im đi khi vỗ tay quá mức. Martainville vỗ tay một cách dũng cảm, và cô ả Florine giả dối, Nathan, Merlin cũng vỗ theo. Khi vỡ kết thúc, người ta đổ lại lô của

Coralie, nhưng những lời an ủi của đám đông càng làm tăng thêm nỗi đau lòng. Nữ diễn viên càng thất vọng, ít vì mình mà vì Lucien.

– Chúng ta bị Braulard phản, hấn nói.

Coralie lên một cơn sốt kinh khủng, nàng bị đánh trúng tim. Ngày hôm sau nàng không diễn được; nàng nhìn thấy mình bị kìm hãm trên bước đường sự nghiệp của mình. Lucien bóc các báo xem giấu nàng ở phòng ăn. Tất cả mọi người bình luận đều đổ tại Coralie mà vỡ thất bại, nàng quá tự thị ở sức mình; nàng đã diễn một cách tuyệt vời ở các rạp hát khu phố, nhưng lại không hợp chỗ ở rạp Gymnase, nàng bị lôi cuốn tới đó vì một sự tham vọng đáng khen, nhưng nàng không tự xét khả năng của mình, nàng nhận sắm vai không hợp. Thế là Lucien đọc những bài đả Coralie viết theo cái kiểu giả dối như khi hấn viết bài về Nathan. Lucien phát điên lên như Milon de Crotone¹ khi bị chệt tay vào thân cây sồi mà chính mình đã bửa ra, hấn tái mặt đi: các bạn hấn đã dùng những lời lẽ đầy thiện ý, nhã nhặn và ân cần để khuyên nhủ Coralie một cách hiếm độc nhất. Theo họ nói thì Coralie phải sắm những vai mà các tác giả đê hèn của những trang văn chương đó biết rõ ràng hoàn toàn không hợp với tài năng của nàng. Đó là những báo bảo hoàng chắc chắn do Nathan mớm lời. Còn các báo tự do và các báo nhỏ thì họ đưa ra những lời thâm hiểm, những lời nhạo báng mà Lucien đã từng áp dụng. Coralie nghe thấy mấy tiếng nước nở, nàng nhảy từ giường chạy sang chỗ Lucien, nhìn thấy những tờ báo, liền giằng lấy đọc. Sau khi đọc xong, nàng lại trở về giường nằm yên lặng. Florine đã tham gia vào âm mưu đó, cô ta đoán trước kết quả, cô ta đã học thuộc vai của Coralie, nhờ Nathan làm đạo diễn. Ban quản trị nhà hát vẫn giữ chủ trương diễn vở đó, có ý muốn giao vai của Coralie cho Florine. Viên giám đốc đến tìm nữ diễn viên tội nghiệp, nàng khóc lóc thất vọng; nhưng khi trước mặt Lucien hấn nói với nàng rằng Florine cũng thuộc vai, và không thể không cho diễn vở đó tối hôm đó được thì nàng chồm dậy nhảy ra khỏi giường.

1. Lực sĩ Hy Lạp, thế kỷ VI trước Công nguyên, có sức khỏe vô địch, sau về già vì thì sức mà bị hại.

– Tôi sẽ diễn! nàng thét lên.

Nàng lăn ra bất tỉnh. Thế là Florine sắm vai thay nàng và được nổi tiếng vì đã nâng được vở lên; khắp các báo đều ca tụng, và từ đó nàng trở thành nữ diễn viên xuất sắc mà ai nấy đều biết. Sự thành công của Florine làm cho Lucien phần nộ đến cực điểm.

– Một con khốn nạn mà em đã giúp cho có miếng bánh ăn! Nếu rạp Gymnase muốn, họ có thể chuộc lại bản hợp đồng ký với em. Anh sẽ trở nên bá tước De Rubempré, anh sẽ giàu có và sẽ cưới em.

– Chuyện vớ vẩn! Coralie vừa nói vừa nhìn hấn bằng con mắt nhợt nhạt.

– Vớ vẩn à! Lucien la lên. Được rồi, vài hôm nữa em sẽ ở một ngôi nhà đẹp, em sẽ có cỗ xe ngựa và anh sẽ xoay cho em một vai!

Hấn cầm lấy hai nghìn quan, chạy tới sông Frascati. Chàng khốn khổ ở bảy tiếng đồng hồ, lòng nung nấu vì điên cuồng, ngoài mặt vẫn ra vẻ bình tĩnh và phớt lạnh. Suốt ngày và một phần đêm đó hấn bao phen lên voi xuống chó; có lúc hấn đã được tới ba vạn quan, và hấn ra về không một xu dính túi. Khi về đến nhà, hấn thấy Finot đang chờ để lấy *những bài tiểu phẩm của hấn*. Lucien hớ là đã than phiền với y.

– Chà! mọi việc đều chẳng phải tốt đẹp cả, Finot đáp, anh đã quay tay trái đột ngột quá nên mất sự ủng hộ của báo chí tự do, nó mạnh hơn báo chí chính quyền và bảo hoàng rất nhiều. Chẳng bao giờ nên thay đổi hàng ngũ trước khi chuẩn bị một chỗ tựa êm thấm để bù lại những thiệt hại tất nhiên phải tính đến; nhưng dù trong trường hợp nào thì một người khôn ngoan cũng tìm gặp bạn bè, bày tỏ lý do của mình và nghe ý kiến họ về sự thay đổi vị trí của mình, như thế họ trở thành đồng lõa với mình, họ than phiền cho mình, và thế là người ta giao hẹn sẽ ủng hộ lẫn nhau, cũng như Nathan và Merlin với bạn của họ. Chó sói chẳng ăn thịt lẫn nhau. Còn anh, trong việc này anh đã tỏ ra ngây thơ như một con

cừ non. Anh bắt buộc sẽ phải nhe nanh ra với cái đảng mới của anh hồng kiếm được chiếc đuôi hay chiếc cánh, cho nên họ tất nhiên phải hy sinh anh vì Nathan. Tôi chẳng giấu gì anh những lời đồn đại, tai tiếng, những tiếng la ó vì bài báo đả kích D'Arthez của anh. Marat¹ so với anh còn là một bậc thánh. Người ta đang chuẩn bị đả kích anh, cuốn sách của anh sẽ tiêu ma. Thế nào, cuốn tiểu thuyết của anh đến đâu rồi?

– Đây là những trang cuối cùng, Lucien vừa nói vừa chỉ một tập bản in thử.

– Người ta đổ cho anh đã viết những bài báo không ký tên trên các báo chính quyền và cực hữu để đả anh chàng D'Arthez ấy. Bây giờ, ngày nào cũng vậy, những mũi nhọn của tờ *Thức tỉnh* đều chĩa vào đám người phớ Bồn-Giố, và những lời châm chọc càng ngộ nghĩnh lại càng đau. Đằng sau tờ báo của Léon Giraud có cả một phe đảng chính trị, quan trọng và đứng đắn, một phe đảng không chóng thì chầy sẽ nắm chính quyền.

– Đã tám hôm nay tôi không đặt chân đến tòa báo *Thức tỉnh*.

– Thôi, anh lo viết những bài tiểu phẩm cho tôi đi. Viết ngay năm mươi bài, tôi sẽ trả tiền cả loạt; nhưng nhớ viết theo màu sắc của tờ báo.

Và Finot làm vẻ lơ đãng mách Lucien đề tài một bài báo hài hước đả viên chương án, rồi kể cho hắn nghe một câu chuyện, theo lời y, đang lan truyền trong các phòng khách.

Để bù lại việc thua bạc, Lucien, mặc dù tinh thần bị sa sút, vẫn tìm được cao hứng, nhuệ cảm thanh niên để viết ba mươi bài, mỗi bài hai cột báo. Viết xong, Lucien tới cửa hiệu của Dauriat, chắc chắn sẽ gặp Finot ở đó để bí mật đưa bài cho y; và lại hắn cũng muốn được nhà xuất bản giải thích tại sao không cho xuất bản tập *Những bông hoa cúc*. Hắn thấy ở cửa hiệu toàn những địch thủ của hắn. Khi hắn bước vào ai nấy đều ngừng chuyện, im phăng phắc. Thấy mình

1. Marat (1743-1795): Chính khách Pháp thời Cách mạng (1789-1794), rất quyết liệt trong việc xử án nhà vua; sau bị ám sát.

bị làng báo tẩy chay, Lucien cảm thấy càng thêm can đảm, và tự nhủ như cái bữa ở lối đi vườn Luxembourg: – Ta sẽ thắng!

Dauriat chẳng ra mặt che chở và hiền hậu nữa, y tỏ vẻ nhạo báng, khư khư vì quyền lợi của mình: y xuất bản tập *Những bông hoa cúc* lúc nào tùy ý, y đợi khi nào Lucien có địa vị để đảm bảo cho cuốn sách được hoan nghênh, y đã mua hẳn bản quyền rồi. Lucien vạch ra rằng theo nội dung của tờ hợp đồng và tư cách của những người ký kết thì Dauriat bắt buộc phải xuất bản tập *Những bông hoa cúc*, nhưng gã xuất bản cãi lại rằng về mặt pháp lý y không thể bị bắt buộc phải làm một việc kinh doanh mà y thấy bất lợi, chỉ có y là quyết định được lúc nào nên làm. Vả chẳng có một giải pháp mà tất cả các tòa án sẽ chấp thuận: Lucien có quyền trả lại số tiền một nghìn ê-quy, lấy tác phẩm về đưa cho một nhà xuất bản bảo hoàng in.

Lucien ra về lần này lòng bị đau nhói vì cái giọng từ tốn của Dauriat nhiều hơn là lần đầu gặp y với cái vẻ hống hách huyênh hoang của y. Thế là tập *Những bông hoa cúc* chắc chắn chỉ được xuất bản khi nào Lucien được sự trợ lực của bạn bè có quyền thế, hoặc tự hẳn sẽ trở nên kẻ quyền hành... Chàng thi sĩ trở về nhà, bước đi chậm chạp, lòng chán nản đến chỗ muốn tự tử, nếu quả thật hành động đi theo liên ý nghĩ. Hắn thấy Coralie nằm trên giường, người xanh xao và đau đớn.

– Phải kiếm cho cô một vai, nếu không cô chết mất, Bérénice bảo hắn trong khi hắn mặc quần áo để tới dự dạ hội ở phố Mont-Blanc, nhà công nương Des Touches, ở đó hắn sẽ gặp Des Lupeaulx, Vignon, Blondet, bà D'Espard và bà De Bargeton.

Buổi dạ hội nhằm tiếp đón Conti, nhà soạn nhạc lớn và là một danh ca phòng khách nổi tiếng; cùng với ông có các nữ danh ca Cinti, Pasta, có Garcia, Levasseur và hai ba giọng hát nổi tiếng trong giới phụ nữ, Lucien lọt vào đến chỗ bà hầu tước, ngồi cùng cô em họ của bà và bà De Montcornet. Chàng trai khốn khổ làm ra vẻ thoải mái, hài lòng, sung sướng; hẳn bông đùa làm như còn ở những ngày đặc ý, hắn không muốn tỏ ra cần đến thiên hạ. Hắn kể lể

những công lao của hắn đối với đảng bảo hoàng, nêu ra làm chứng những tiếng la ó căm hờn của bọn Tự do.

– Anh sẽ được đền bù hậu hĩ, anh bạn ạ, bà De Bargeton vừa nói vừa mỉm cười duyên dáng với hắn. Ngày kia anh cùng Cò hương và Des Lupeaulx tới phủ tế tướng, anh sẽ nhận được đạo dụ mà nhà vua đã ký. Ngày mai ông chủ ông ấy sẽ mang đạo dụ vào cung; nhưng mai có hội đồng nên ông ấy về muộn. Tuy nhiên nếu buổi tối tôi được tin kết quả thì tôi sẽ cho người đến báo tin cho anh. Nhà anh ở đâu nhỉ?

– Tôi sẽ đến, Lucien đáp, trong lòng thấy xấu hổ phải nói rằng mình ở phố Mặt trăng.

– Các công tước De Lenoncourt và De Navarreins đã nói về anh với nhà vua, bà hầu tước nói, họ đã khoe rằng anh là một trong những tấm gương tận tụy tuyệt đối và hoàn toàn đáng được tưởng lệ thật rạng rỡ để đền bù lại những chuyện dả kích của đảng tự do đối với anh. Và lại cái tên hạo và tước hiệu De Rubempré, mà anh có quyền được hưởng về phía họ ngoại, sẽ trở nên hiển hách vì anh. Lúc chiều nhà vua đã truyền cho Ngài tế tướng phải đệ trình một đạo dụ cho phép ông Lucien Chardon được mang họ và tước bá De Rubempré, với tư cách là cháu ngoại của bá tước cuối cùng “Hãy ra, ơn cho đàn chim kim oanh núi Pinde¹, nhà vua đã nói như vậy sau khi đọc bài xon-nê về bông hoa huệ của anh, mà may mắn cô em tôi còn nhớ và đã trao cho công tước” - “Nhất là khi nhà vua có thể hóa phép cho kim oanh biến thành phượng hoàng”, công tước De Navarreins đáp lại như vậy.

Lucien nghe nói thì bực lõ hết cả nổi lòng và có thể làm xúc động một người đàn bà nếu họ không bị thương quá đau như Louise de Négrepelisse. Trông Lucien càng dễ thương, bà ta càng khao khát trả thù. Des Lupeaulx đã nói đúng rằng Lucien thiếu tinh ý: hắn không thể đoán được rằng đạo dụ mà người ta nói chỉ là chuyện

1. Ở đây có chơi chữ Chardon là họ của Lucien vì chữ *Chardonneret* là chim kim oanh hay ăn hột cây Chardon. Núi Pinde là ngọn núi ở Hy Lạp cổ, theo thần thoại, là nơi ngự trị của thần Apollon và các nữ thần thơ ca nghệ thuật..

phiếu mà một người như bà D'Espard có thể bịa đặt ra. Phấn chấn vì sự thắng lợi đó và được công nương Des Touches mơn trớn biệt đãi, hấn ở lại tới hai giờ sáng để nói chuyện riêng với công nương. Lucien được các báo bảo hoàng cho biết rằng công nương Des Touches là cộng tác viên bí mật của một vở kịch, trong đó cô bé Fay¹, một nhân vật kỳ lạ đương thời, sẽ thủ vai. Khi phòng khách đã hết người, hấn kéo công nương Des Touches vào ngồi trên một chiếc trường kỷ trong tư thất, và kể lại một cách rất cảm động nỗi bất hạnh của Coralie và của hấn, đến nỗi người đàn bà ái nam ái nữ trứ danh đó hứa với hấn sẽ dành vai chính trong vở cho Coralie.

Hôm sau cái buổi dạ hội đó, khi Coralie hể hả vì lời hứa của công nương Des Touches với Lucien, đang khòe lại và ăn sáng với chàng thi sĩ, thì Lucien đọc tờ báo của Lousteau có đăng câu chuyện châm biếm bịa đặt ra về viên chương án với bà vợ. Dưới cái lời lẽ rất mực sắc cạnh có ẩn một ác ý nham hiểm nhất. Vua Louis XVIII bị đưa ra bêu riếu một cách thần tình, viên chương lý không thể can thiệp vào chỗ nào được. Sau đây là sự kiện mà đảng tự do cố gắng tạo nên vẻ có thật, nhưng đó chỉ là thêm một chuyện vu cáo hóm hỉnh của họ.

Việc Louis XVIII say mê những bức thư phong nhã và kiểu cách, đầy lời lẽ huê tình và tia sáng của trí tuệ, được trình bày như sự biểu thị cuối cùng của tình yêu của nhà vua, nó đã trở thành lý thuyết theo người ta kể thì nhà vua đã đi từ hành động đến tư duy. Người tình nhân nổi tiếng của ông ta, mà Béranger đã kích rất ác dưới cái tên là Octavie, đã cảm thấy lo lắng. Thư từ càng ngày càng chán ngán. Octavie càng trở tài viết thì người yêu càng tỏ ra lạnh nhạt và buồn tẻ. Cuối cùng Octavie đã khám phá ra nguyên nhân việc thất sủng: quyền lực của bà ta bị đe dọa bởi những bức thư đậm đà duyên mới hơn, trao đổi giữa nhà vua và vợ viên chương án. Người ta đồn rằng người đàn bà rất tốt đó không viết nổi một bức thư, mà bà ta chỉ là người xuất bản có trách nhiệm của một tham vọng táo bạo. Thế thì ai là kẻ có thể nấp sau chiếc váy đó?

1. Nữ diễn viên Pháp nổi tiếng đương thời, bắt đầu diễn ngay từ lúc còn bé.

Sau khi chăm chú theo dõi, Octavie khám phá ra chỉ là nhà vua thư từ với chính ông thượng thư của ngài. Bà ta liền nghĩ ra một kế. Được một ông bạn trung thành giúp sức, bà ta làm cho ông thượng thư mắc vào một cuộc tranh luận sôi nổi ở Nghị viện, trong khi đó bà gặp riêng nhà vua, tố cáo chuyện lừa dối kia để kích lòng tự ái của ngài. Louis XVIII nổi trận lôi đình vương giả kiểu Bourbons, ngài nghi ngờ, cáu với Octavie. Octavie hiến một bằng chứng tức khắc là yêu cầu ngài viết ngay thư cho người tình và đòi trả lời ngay lập tức. Người đàn bà tội nghiệp bị bắt chột, bèn cho người đi mời ông chồng ở Nghị viện; nhưng tất cả đều đã được bố trí trước, bấy giờ ông ta đang ở trên diễn đàn. Phu nhân toát mồ hôi cố tìm hết vốn liếng trí tuệ của mình, và thấy được bao nhiêu thì viết trả lời bấy nhiêu.

– Tể tướng của ngài sẽ báo cáo nốt, Octavie vừa la lên vừa cười khi thấy nhà vua bực mình.

Bài báo, tuy là bịa đặt, cũng làm cho viên chương án, vợ ông ta và vua cáu tiết. Nghe đầu chính Des Lupeaulx đã bịa ra câu chuyện, tuy Finot vẫn giấu. Bài báo hóm hỉnh và cay độc làm cho phái tự do và phái cực hữu khoái trá¹. Lucien thích thú và chỉ coi nó như một *con vịt* thú vị. Hôm sau hần tới gặp Des Lupeaulx và nam tước đến để cảm ơn Cụ lớn. Du Châtelet đã được cử làm ủy viên Tham chính viện phụ trách công tác đặc biệt, nay lại được thăng tước bá, với hứa hẹn sẽ được cử làm tỉnh trưởng Charente khi viên tỉnh trưởng hiện thời làm hết mấy tháng nữa để đủ thời gian ăn lương hưu trí tối đa. Bá tước Du Châtelet vì chữ *Du* được ghi vào đạo dụ hần hoi, kéo Lucien lên xe mình và đối đãi hần ngang hàng. Nếu không có những bài báo của Lucien thì y chẳng được thăng mau như vậy: việc đả kích của phái tự do chẳng khác gì bậc thang lên cho y. Bấy giờ Des Lupeaulx đang ở bộ, trong phòng viên tổng bí thư. Vừa trông thấy Lucien, viên công chức đó chồm lên vì ngạc nhiên và nhìn Des Lupeaulx.

1. Phái cực hữu là phái của Charles X, em vua Louis XVIII và sẽ nối ngôi Louis XVIII.

– Thế nào, ông cả gan dám tới đây à? viên tổng bí thư hỏi Lucien làm hấn ngẩn người ra. Cụ lớn đã xé đạo dụ chuẩn bị sẵn cho ông rồi, đây này! (Y chỉ vào tờ giấy nào đó ở trước mặt đã bị xé làm tư). Người muốn biết tác giả bài báo kinh khủng hôm qua đây là bản sao bài báo đó, viên tổng bí thư chìa cho Lucien mấy tờ giấy chép bài báo. Thừa ông, ông tự xưng là bảo hoàng, thế mà ông lại là cộng tác viên của tờ báo đốn kiếp đó nó đã làm cho các ông thượng thư bạc đầu, nó làm cho phe giữa rầu cả lòng, và nó kéo chúng tôi xuống hố. Buổi sáng ông chén ở các báo *Hải phỉ*, *Tám gương*, *Lập hiến*, *Tin tức*, buổi tối ông chén ở các báo *Nhật báo*, *Thức tỉnh*, và ban đêm ông chén với Martainville, tay chống đối chính quyền ghê gớm nhất, y muốn thúc nhà vua đi vào con đường chuyên chế để cho cách mạng nổ ra mau chẳng khác gì ngã theo phái cực tả! Ông là một nhà báo sắc xảo, nhưng chẳng bao giờ ông trở thành một nhà chính trị. Ngài thượng thư đã tố giác tác giả bài báo với đức vua, Người nổi giận đã quở công tước De Navareins đệ nhất cận thần của Người. Ông đã tự gây cho mình những địch thủ, trước họ càng có hảo ý với ông bao nhiêu thì bây giờ họ càng quyết liệt bấy nhiêu! Cái điều gì dường như là đương nhiên ở một kẻ thù thì trở thành kinh khủng ở một người bạn.

– Anh bạn ơi, như thế thì anh chẳng là trẻ con lắm sao? Des Lupeaulx nói. Anh đã làm hại tôi. Các bà D'Espard và De Bargeton, bà De Montcornet đã bảo đảm cho anh, chắc các bà ấy giận lắm đấy. Công tước chắc phải trút giận lên bà hầu tước, mà bà hầu tước chắc sẽ mắng cô em họ. Thôi đừng tới đó nữa. Hãy đợi đã.

– Cụ lớn tới kia kìa, thôi anh xéo đi! viên tổng bí thư nói.

Lucien ra tới quảng trường Vendôme, ngây dại như một kẻ vừa bị người ta nện một vố vào đầu. Hấn đi bộ về, qua các phố lớn, vừa đi vừa tự xét mình. Hấn thấy mình là một đồ chơi của bọn người đổ ky, tham lam và nham hiểm. Hấn là cái thá gì trong cái thế giới đầy tham vọng này? Một đứa bé con chạy theo những trò vui và những lạc thú phù hoa, hy sinh tất cả vì chúng; một chàng thi sĩ thiếu suy nghĩ chín chắn, như một con bướm lượn từ đóm sáng này đến đóm khác, không kế hoạch nhất định, nô lệ của hoàn cảnh, suy nghĩ

đúng mà hành động sai. Lương tâm hắn trở thành một tên đao phủ không thương xót. Rút cục, hắn hết tiền và cảm thấy kiệt lực vì làm việc và đau đớn. Nhưng bài báo của hắn bị xếp dưới bài của Merlin và Nathan. Miên man suy nghĩ, hắn đi vu vơ; vừa đi hắn vừa nhận thấy, ở vài phòng đọc sách bắt đầu tổ chức cho công chúng xem sách báo, một tờ quảng cáo, trên đó, dưới một cái tên sách kỳ quặc mà hắn hoàn toàn không biết, lấp lánh tên hắn: *Của Lucien Chardon De Rubempré*. Tác phẩm của hắn được xuất bản mà hắn chẳng biết gì cả, các báo đều nín lặng. Hắn đứng ngẩn người ra, tay buông thõng, không nhìn thấy một đám thanh niên rất mực lịch sự, trong đó có Rastignac, De Marsay và vài gã nữa mà hắn quen biết. Hắn không chú ý tới Michel Chrestien và Léon Giraud đang đi lại phía hắn.

– Ông là ông Chardon? Michel hỏi hắn bằng một giọng làm cho Lucien rung động cả ruột gan.

– Anh không nhận ra tôi à? hắn đáp, mặt tái đi. Michel nhò vào mặt hắn.

– Đây là tiền nhuận bút những bài báo đả D'Arthez. Nếu vì lợi ích của mình hay của bạn hữu, mọi người ai cũng bắt chước thái độ của tôi, thì báo chí giữ được cái tính chất mà nó phải có: một lĩnh vực tôn nghiêm đáng kính trọng và được kính trọng!

Lucien siêu người đi; hắn tựa vào Rastignac và bảo y cùng với De Marsay:

– Thừa các vị, chắc các vị không từ chối làm chứng cho tôi. Nhưng trước hết tôi hãy phải ăn miếng trả miếng, làm cho ra chuyện đã.

Lucien tát Michel một cái mạnh, bất ngờ. Mấy chàng công tử và các bạn của Michel nhảy xổ vào giữa tay cộng hòa và tay bảo hoàng để cho cuộc xô xát khỏi trở thành ẩu đả. Rastignac nắm lấy Lucien và lôi hắn về nhà y ở phố Taitbout, cách đó hai bước chân. Chuyển xảy ra ở đại lộ Gand, vào giờ ăn tối. Vì thế mà quần chúng không tụ tập như thường xảy ra. De Marsay đến tìm Lucien và hai

chàng công tử bất hấn chén một bữa vui vẻ ở hiệu cà-phê Ăng-lê và cả ba đều say khướt.

– Anh đấu gươm có khá không? De Marsay hỏi hấn.

– Tôi chưa bao giờ mó đến gươm.

– Thế súng lục? Rastignac hỏi.

– Từ thuở bé tôi chưa bắn phát súng lục nào.

– Sự may mắn sẽ ở phía anh, anh là một địch thủ ghê gớm đấy, anh có thể khử đối phương của anh, De Marsay nói...

May mắn là Lucien về tới nhà thì Coralie đã ngủ.

Nữ diễn viên đã đột xuất sắm vai trong một vở nhỏ, nàng đã gỡ lại và được hoan nghênh thật sự chứ không phải đi thuê vỗ tay. Buổi diễn đó, những kẻ thù của nàng ngờ tới, đã khiến cho viên giám đốc quyết định giao cho nàng sắm vai chính trong vở của Camille Maupin; vì cuối cùng ông ta đã khám phá ra nguyên nhân sự thất bại của Coralie trong tối đầu. Cấu tiết vì âm mưu của Florine và Nathan muốn đánh đổ một nữ diễn viên mà ông rất tin cậy, ông ta hứa rằng Coralie sẽ được ban quản trị che chở.

Lúc năm giờ sáng, Rastignac đến tìm Lucien:

– Anh bạn, nhà anh ở thật hợp với phố của anh, y nói vậy thay lời chào hỏi. Chúng ta phải đến trước nơi hẹn, trên đường Clignancourt; như vậy mới lịch sự, mà chúng ta phải nêu gương tốt.

– Đây là chương trình, De Marsay nói khi xe vừa chạy tới phố ngoại ô Saint-Denis. Các anh đấu bằng súng lục cách nhau hai mươi nhăm bước, có thể tùy ý tiến sát nhau cho tới còn mười lăm bước. Mỗi người có thể tiến năm bước và bắn ba phát, không hơn. Dù xảy ra chuyện thế nào, các anh cam kết thôi không làm gì nữa. Chúng tôi lấp đạn vào súng đối phương của anh và những người làm chứng của bên kia lấp đạn súng của anh. Súng được bốn người làm chứng chọn tại một cửa hàng vũ khí... Anh cứ tin chắc rằng chúng tôi đã tạo điều kiện tốt cho anh: anh dùng súng lục kỵ binh.

Đối với Lucien cuộc đời đã trở thành một cơn ác mộng; sống hay chết đối với hắn cũng thế thôi. Lòng can đảm đặc biệt của kẻ tự sát khiến hắn tỏ vẻ can trường trước con mắt của những người chứng kiến cuộc đấu súng. Hắn đứng yên một chỗ, không tiến. Sự đứng dưng đó được coi như một sự tính toán lạnh lùng; người ta cho rằng chàng thi sĩ rất hùng. Michel Chrestien tiến hết giới hạn của mình. Hai đối thủ cùng bắn một lúc vì sự lảng mả của đôi bên được coi như ngang nhau. Phát đầu, đạn của Chrestien sát cầm Lucien còn đạn của hắn thì cách trên đầu của đối phương ba thước. Phát thứ hai đạn của Michel trúng cổ áo rơ-đanh-gốt của chàng thi sĩ, may là nó khâu trần và đệm bằng vải bu-gơ-răng¹. Phát thứ ba, Lucien bị trúng vào bụng và ngã xuống.

– Hắn có chết không? Michel hỏi.

– Không, thầy thuốc giải phẫu đáp, rồi sẽ qua.

– Đáng tiếc! Michel nói.

–Ồ phải, đáng tiếc, Lucien vừa nhắc lại vừa ứa nước mắt khóc.

Vào buổi trưa, chàng trai tội nghiệp được đặt vào giường trong buồng của mình; mất năm tiếng đồng hồ và nhiều công phu mới đưa hắn về tới nhà. Tuy bệnh tình hắn không nguy hiểm nhưng phải đề phòng cẩn thận; nếu sốt thì có thể biến chứng tai hại Coralie cố dẹp mọi buồn rầu và thất vọng. Suốt thời gian người yêu bị nguy, nàng cùng với Bérénice thức đêm và tập võ. Bệnh của Lucien kéo dài hai tháng. Cô nàng tội nghiệp đôi khi phải sắm vai vui, nhưng nàng vẫn nghĩ thầm:

– Lucien thân yêu của ta có lẽ đang qua đời!

Trong thời gian đó, Lucien được Bianchon trông nom. Hắn được cứu sống nhờ sự tận tâm của người bạn đó, anh rất bất bình với hắn, nhưng D'Arthez đã nói rõ cho anh biết câu chuyện vận động bí mật của Lucien để thanh minh cho chàng thi sĩ bất hạnh. Trong

1. Thứ vải dày, hồ cứng

một lúc hân hân táo, giữa cơn sốt rất nặng, Bianchon ngờ rằng D'Arthez rộng lượng với hắn, nên hỏi hắn; Lucien nói không viết về quyển sách của D'Arthez một bài nào khác ngoài bài viết nghiêm chỉnh và đứng đắn đăng trên báo của Hector Merlin.

Cuối tháng đầu, nhà xuất bản Fendant và Cavalier xin cáo cùg. Bianchon bảo nữ diễn viên giấu không cho Lucien biết tin dữ đó. Cuốn tiểu thuyết cũr khôi *Người xạ thủ của Charles IX*, xuất bản dưới một cái đầu đề kỳ quặc, không được hoan nghênh. Để thu được tiền trước khi cáo cùg, Fendant giấu Cavalier đã đem bán cân tác phẩm đó cho mấy hàng thực phẩm, họ bán lại hạ giá cho hàng bán rong. Lúc này, cuốn sách của Lucien nhan nhản ở các lan can cầu và các bến của Paris. Hiệu sách ở phố bến Augustins lấy một số cuốn để bán, thế là bị lỗ nặng vì giá sụt bất ngờ; bốn cuốn in khổ giấy 12 bát mua mất bốn quan ruỡi chỉ bán được năm mươi xu. Giới buôn bán kêu thất thanh, nhưng báo chí vẫn im bật. Barbet không biết trước việc bán tháo đó, y tin ở tài năng của Lucien; trái với thói quen, y hăm hờ vớ hai trăm cuốn; bây giờ thấy cơ bị lỗ, y phát điên lên và chửi rủa Lucien. Nhưng Barbet quyết định một cách can trường: theo một thói búg riêng của những tay keo kiệt, y để những cuốn đó vào một xó trong kho và để cho các bạn đồng nghiệp bán tống tág sách của họ đi theo giá rẻ mạt. Về sau, năm 1824 nhờ bài tựa hay của D'Arthez, nhờ giá trị của cuốn sách và hai bài báo của Léon Giraud mà giá trị của tác phẩm đó được khôi phục, bây giờ Barbet bán từng cuốn một, mỗi cuốn giá mười quan. Mặc dầu mọi sự giữ gìn của Bérénice và của Coralie, họ không ngăn được Hector Merlin tới thăm người bạn hấp hối; và y cho hắn nếm từng giọt *bát canh đắng*¹, theo cách nói thông dụng của nghề xuất bản để mô tả việc làm tai hại của Fendant và Cavalier khi xuất bản cuốn sách của một người mới viết. Martainville là kẻ duy nhất trung

1. Nguyên văn: *Il lui fit boire goûte à goûte le calice amère de ce bouillon*, chữ *bouillon* là tiếng lóng chỉ sách bán ế, ứ đọng và thành ngữ *boire du bouillon* có nghĩa là thất bại.

thành với Lucien, viết một bài báo tuyệt vời khen tác phẩm; nhưng sự phẫn nộ của phái Tự do và phái Chính quyền đối với viên chủ bút các báo *Aristaques*, *Lá cờ* và *Cờ trắng* lên rất cao đến nỗi những cố gắng của tay lực sĩ dũng cảm, quên lối bị một chửi mướn với đảng Tự do, chỉ làm hại Lucien. Không một tờ báo nào đáp lại mặc dầu những sự tấn công thách thức của tay bảo hoàng gan dạ. Coralie, Bérénice và Bianchon cấm cửa tất cả những kẻ giả danh là bạn của Lucien, chúng la ó rầm lên; nhưng không thể cấm cửa những viên mõ tòa được. Việc vỡ nợ của Fendant và Cavalier chiếu theo một điều khoản của bộ Luật thương mại, làm cho những phiếu của họ lập tức phải được thanh toán ngay, điều khoản đó xâm phạm đến quyền của người thứ ba, họ bị tước mất quyền hưởng thời hạn. Thế là Lucien bị Camusot truy nã ráo riết. Được tin đó, Coralie hiểu việc chạy chọt hạ mình ghê gớm mà thi sĩ rất mực cao quý của nàng đã cam chịu, nàng càng yêu chàng bội phần, và không muốn van xin Camusot. Khi đến bắt, những Cảnh vệ Thương mại thấy hấn đang ốm đành rút lui, họ tới nhà Camusot trước khi xin lệnh viên chánh án chỉ định một nhà thương để đưa con nợ tới. Camusot lập tức chạy tới phố Mặt trăng. Coralie xuống gặp rồi lại lên, tay cầm những giấy tờ tố tụng trong đó Lucien, chiếu theo chữ ký ở sau thương phiếu, bị khai là thương nhân. Làm thế nào mà nàng lấy được những giấy đó ở tay Camusot? Nàng đã hứa với y điều gì? Nàng rầu rĩ im lặng, nhưng nàng bước lên mà như người gần chết. Coralie diễn vở của Camille Maupin, và góp phần quan trọng vào sự thành công của nhà văn ái nam ái nữ trứ danh đó. Sự sáng tạo vai của nàng là tia sáng cuối cùng của chiếc đèn tuyệt diệu đó. Đến lần diễn thứ hai mươi, khi Lucien bình phục bắt đầu đi dạo, ăn được, và bàn đến chuyện lại làm việc, thì Coralie lâm bệnh: một mối buồn u uất giầy vò nàng. Bérénice cứ tưởng rằng nàng đã hứa trở về với Camusot để cứu Lucien. Nữ diễn viên rất khổ tâm thấy người ta giao vai của nàng cho Florine. Nathan thì khai chiến với rạp Gymnase nếu họ không để Florine thay Coralie. Vì muốn diễn đến cùng để khỏi phải nhường vai cho địch thủ của nàng, Coralie làm quá sức. Khi Lucien

ôm, rạp Gymnase đã ứng tiền trước cho nàng, nên bây giờ nàng chẳng hỏi vay thêm được nữa. Lucien dù có hảo ý vẫn chưa làm việc được, và hắn còn chăm nom Coralie đỡ cho Bérénice. Thế là cái gia đình tội nghiệp đó rơi vào tình trạng tối nguy, may được thầy thuốc Bianchon khôn khéo và tận tâm giúp cho mua chịu thuốc ở một hiệu dược phẩm. Chẳng bao lâu bọn cung cấp thực phẩm và chủ nhà biết tình trạng của Coralie và Lucien. Đồ đạc bị tịch ký. Cửa hàng khâu và thợ may, không sợ tay nhà báo nữa, ráo riết truy nã hai kẻ lưu đãng. Cuối cùng chỉ còn hiệu thuốc và hàng thịt là bán chịu cho đôi trai gái bất hạnh đó. Trong vòng một tuần lễ, Lucien, Bérénice và người ốm phải ăn toàn món thịt lợn mà hàng thịt biến chế đủ mọi cách tinh vi. Thịt vốn là chất viêm tính nên càng làm cho bệnh nữ diễn viên thêm trầm trọng. Vì túng thiếu Lucien đành phải tới nhà Lousteau đòi số tiền một nghìn quan mà anh bạn cũ đó, gã phản bội đó nợ hắn. Giữa cơn cùng khốn, đó là hành động cực chẳng đã nhất của hắn. Lousteau không dám về nhà y ở phố La Harpe nữa, y ngủ ở nhà các bạn, y bị truy nã, săn đuổi như một con thỏ rừng. Lucien phải đến cửa hàng Flicoteaux mới tìm thấy con người tai vạ đã dắt hắn vào làng văn chương, Lousteau vẫn ngồi ăn ở chiếc bàn xưa nơi làm Lucien đã chẳng may gặp y cái hôm hắn xa lánh D'Arthez, Lousteau mời hắn ăn. Lucien nhận lời! Ra khỏi cửa hiệu Flicoteaux, Claude Vignon, bữa đó cùng tới ăn ở đây, cùng với Lousteau, Lucien và tay lạ mặt cừ khôi đã cầm xống áo ở nhà Samanon, bốn người góp tiền lẻ xúng xoảng trong túi không đủ ba mươi xu để đi uống ở hiệu cà-phê Voltaire. Họ đi thơ thẩn ở vườn Luxembourg, hy vọng gặp một tay xuất bản nào đó, và quả nhiên họ vớ được một trong những chủ nhà in cừ khôi nhất thời bấy giờ. Lousteau hỏi xin được bốn mươi quan, y chia ra làm bốn phần đều và mỗi tay văn sĩ lấy một phần. Nghèo khổ đã đập tắt hết lòng tự trọng, hết khí phách ở Lucien; hắn khóc lóc trước ba nghệ sĩ kia và kể lể hoàn cảnh của mình, nhưng mỗi anh bạn đó cũng có một tâm trạng bi đát không kém để kể lể với hắn; khi anh nào cũng tỏ hết khúc ruột thì té ra trong bốn người, chàng thi sĩ lại là kẻ ít cay cực

hơn cả. Vì vậy ai nấy cần quên đi cả nỗi bất hạnh lẫn mối ưu tư nó làm tăng thêm bất hạnh. Lousteau chạy tới khu Hoàng cung ném vào cuộc đồ đen nốt chín quan còn lại trong số mười quan của y. Tay lạ mặt cù khời, tuy có một nhân tình tuyệt vời, tìm đến một nhà chứa khả nghi vùi đầu vào đồng bần khoái lạc nguy hiểm. Vignon tới khách sạn Petit Rocher de Cancale ráp tâm uống hai chai rượu Bordeaux từ bỏ lý trí và trí nhớ. Lucien từ biệt Vignon ở cửa khách sạn, không tham gia vào bữa ăn đêm. Bắt tay gã nhà báo duy nhất không thù địch với hắn, chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ cảm thấy se lòng não ruột.

– Làm gì bây giờ? hắn hỏi y.

– Chiến tranh là chiến tranh, tay phê bình cự phách đáp. Cuốn sách của anh tuyệt tác, nhưng nó gây nên bọn đồ đố kỵ, cuộc đấu tranh của anh sẽ lâu dài và gian khổ. Thiên tài là một ác bệnh. Mỗi nhà văn mang trong lòng một quái vật nó như còn sán trong ruột ngón nuốt hết mọi tình cảm nảy nở ra. Kẻ nào sẽ thắng? Bệnh thắng người hay người thắng bệnh? Quả thật phải là một vĩ nhân để giữ được cân đối giữa thiên tài và tính cách của mình. Tài năng phát triển lên thì trái tim khô cạn đi. Trừ phi là một tay khổng lồ, trừ phi có tầm vóc của Hercule, người ta hoặc không có trái tim hoặc bất tài. Xem ra anh vốn người mảnh dẻ và khẳng khiu, anh sẽ quy mất, y nói thêm và bước vào khách sạn.

Lucien vừa trở về nhà vừa nghĩ lung về lời phán quyết kinh khủng đó, mà chân lý sâu sắc soi sáng cả cuộc đời văn chương của hắn.

– Phải có tiền! một tiếng nói vang lên bên tai hắn.

Hắn liền bắt chước chữ ký của David Séchard một cách tài tình để làm ba tờ thương phiếu yêu cầu trao tiền cho hắn, mỗi phiếu một nghìn quan theo thời hạn một, hai và ba tháng; rồi hôm sau hắn ký vào mặt sau phiếu và đem đến nhà Métivier buôn giấy ở phố Serpente, họ chiết khấu cho một cách dễ dàng. Lucien lại viết thư báo cho anh rể biết việc hắn xâm phạm vào quỹ của anh ta, đồng thời hắn hứa lấy lệ sẽ hoàn lại tiền khi đến hạn. Trả xong nợ của

Coralie và của Lucien thì chỉ còn ba trăm quan, chàng thi sĩ giao cả cho Bérénice và dặn chị ta đừng đưa nếu hần hỏi lấy tiền: hần sợ cơn máu mê cờ bạc nổi lên chăng. Lucien, lòng chứa chất mối điên cuồng ảm ức, thâm lặng và lạnh lùng, ngồi dưới ánh một ngọn đèn vừa viết những bài báo hóm hỉnh nhất vừa trông nom Coralie. Khi hần tìm ý thì hần nhìn con người yêu quý kia, trắng như men sứ, đẹp cái đẹp của kẻ hấp hối, nhếch môi tái nhợt mỉm cười với hần, để lộ ra đôi mắt lóng lánh như mắt của hết thủy phụ nữ chết cả vì bệnh tật lẫn vì phiền muộn. Lucien gửi các bài báo đi, nhưng vì hần không thể đến tận tòa báo để thúc các chủ bút nên bài không được đăng. Khi hần dứt ra tới được tòa báo thì Théodore Gaillard, là kẻ đã từng ứng trước tiền cho hần và sau này sẽ lợi dụng được những áng văn chương quý giá kia, tiếp đón hần một cách lạnh nhạt.

— Anh bạn ạ, phải giữ mình đấy, anh không hóm hỉnh như trước nữa, chớ nên ngã lòng, phải có nhiệt tình mới được! y bảo hần.

— Cái cậu Lucien ấy trong bụng chỉ có mỗi cuốn tiểu thuyết và mấy bài báo đầu tiên, Félicien Vernou, Merlin và tất cả những kẻ thù ghét hần đều la lên khi nói tới hần ở cửa hiệu của Dauriat hay ở rạp Vaudeville. Hần gửi đến những bài thăm hỏi.

Chẳng có gì trong bụng, đó là tiếng lóng của làng báo, nó là một lời tuyên án chung thẩm, một khi đã được tuyên bố thì khó lòng mà kháng án được. Câu nói đó được lan truyền đi khắp nơi, giết chết Lucien mà hần không biết, vì hần đang trải qua những chuyện phiền muộn vượt quá sức hần. Giữa những công việc nặng nề, hần bị truy tố vì những thương phiếu của David Séchard, và hần phải cầu viện đến kinh nghiệm của Camusot. Người bạn cũ của Coralie rộng lòng che chở cho Lucien. Hoàn cảnh điều đứng đó kéo dài trong hai tháng, chỉ rất những tin chỉ mà, theo lời khuyên của Camusot, Lucien gửi cho Desroches, một người bạn của Bixiou của Blondet và Des Lupeaulx.

Vào đầu tháng tám, Bianchon nói với chàng thi sĩ rằng Coralie bị nguy kịch, chỉ còn sống được vài ngày nữa thôi. Bérénice và Lucien chỉ khóc suốt những ngày cuối cùng ấy, không giấu được

nước mắt trước cô gái tội nghiệp, nàng vì Lucien mà đau khổ trước cái chết. Vì một sự cải hối kỳ lạ, Coralie đòi Lucien đi mời cho nàng một linh mục. Nữ diễn viên muốn quy tâm về với Nhà thờ và chết yên ổn. Phút cuối cùng nàng trở lại thành người theo đạo, sự ăn năn của nàng thành thực. Cảnh hấp hối và từ trần ấy làm cho Lucien mất nốt khí lực và can đảm còn lại. Chàng thi sĩ hoàn toàn tuyệt vọng, ngồi trên một chiếc ghế bành ở chân giường Coralie, dán mắt vào nàng cho tới khi bàn tay của Tử thần đảo mắt nàng. Lúc đó vào năm giờ sáng. Một con chim tới sà xuống những bình hoa ngoài cửa sổ và hót lên mấy tiếng. Bérénice quỳ xuống hôn tay nàng lạnh dần dưới làn nước mắt của chị ta. Trên lò sưởi chỉ còn mười một xu. Lucien ra đi, lòng thất vọng cùng cực xui hấn đi hành khất lấy tiền chôn cất tình nhân, hoặc tới quỳ dưới chân bà hầu tước D'Espard, bá tước Du Châtelet, bà De Bargeton, công nương Des Touches, hay gã công tử tàn bạo De Marsay: hấn chẳng còn chút lòng tự trọng, chút khí phách nào nữa. Hấn có thể đăng lính để kiếm một ít tiền! Hấn lê bước đi nặng trĩu, thất thế của những kẻ đau khổ, tới lâu của Camille Maupin, bước vào nhà chẳng chú ý tới quần áo xộc xệch của mình, và nhấn người yêu cầu nàng tiếp.

– Công nương mới đi ngủ lúc ba giờ sáng, chẳng ai dám vào buồng nếu công nương không gọi, gã hầu buồng nói.

– Giờ nào thì công nương gọi?

– Không bao giờ trước mười giờ.

Lucien liền viết một bức thư vào loại kinh khủng mà những gã ăn mày lịch sự chẳng từ điều gì là không nói. Một buổi tối xưa hấn đã từng nghi ngờ khả năng sa đọa đến thế, khi Lousteau kể chuyện những tài năng trẻ tới van xin Finot, thế mà bây giờ ngồi bút hấn có lẽ đưa hấn đi quá xa giới hạn mà nổi bần cùng đã dẫn tới những kẻ đi trước hấn. Khi trở về, lòng ngây dại và nung nấu, qua các phố, chẳng còn nhớ tới bức thư kinh khủng mà hấn vừa viết trong cơn thất vọng, hấn gặp Barbet.

– Barbet, tớ cần năm trăm quan, có không? hấn vừa hỏi vừa ngửa tay ra.

– Không, chỉ có hai trăm, gã chủ hiệu sách đáp.

– Chà! anh có một trái tim đầy nhí?

– Có, nhưng tôi cũng còn phải kinh doanh. Anh đã làm cho tôi lỗ nhiều rồi, y nói thêm sau khi kể cho hắn nghe chuyện Fendant và Cavalier vỡ nợ, bây giờ anh hãy làm cho tôi kiếm ra tiền đi?

Lucien rùng mình.

– Anh là thi sĩ, chắc anh biết làm đủ các loại thơ, gã chủ hiệu sách tiếp tục nói. Hiện giờ tôi đang cần những bài ca tục tĩu cho xen vào những bài ca của các tác giả khác, để khỏi bị truy tố là giả mạo và để bán được chạy một tập bài ca xinh xắn với giá mười xu. Nếu ngày mai anh gửi cho tôi mười bài ca hay, loại ca chuốc rượu, ca có chất mặn.. anh biết chứ? tôi sẽ đưa anh hai trăm quan.

Lucien quay về nhà: hắn thấy Coralie nằm thẳng, cứng đờ trên một chiếc giường vải, xác bọc trong một chiếc khăn trải giường tiều tụy của Bérénice vừa khâu vừa khóc. Cô gái đầy đà xứ Normandie, đã thấp ngọn nến ở bốn góc giường. Trên mặt Coralie sáng ngời cái vẻ đẹp như hoa nó nói hùng hồn với người sống bằng sự biểu thị một mối diễm tĩnh tuyệt đối, nàng giống như những cô gái mắc bệnh bạch huyết; dường như chốc chốc đôi môi tím nhợt của nàng muốn hé mở và nói thầm tên của Lucien, cái tên đó xen với tên Chúa đã được nàng nhắc tới trước khi tắt thở. Lucien sai Bérénice đi đặt một cỗ xe tang giá không quá hai trăm quan, kể cả châu lễ ở nhà thờ nhỏ Bonne-Nouvelle. Bérénice đi khỏi, Lucien liền ngồi vào bàn, bên cạnh xác người yêu tội nghiệp, và viết mười bài ca với ý tứ vui vẻ và theo điệu dân ca. Phải qua những phút cay cực, khổ tâm vô cùng rồi hắn mới bắt đầu làm việc được; nhưng cuối cùng hắn lại tìm thấy trí tuệ của hắn để phục vụ cho nhu cầu bách thiết, tưởng như hắn chẳng còn đau đớn gì. Thế là hắn đã chấp hành lời phán quyết ghê gớm của Claude Vignon về sự tách rời giữa trái tim và khối óc. Còn có đêm nào như cái đêm đó, chàng trai khốn khổ ngồi tìm ý thơ để phục vụ những tiệc vui phê phồn, dưới ánh nến, bên cạnh linh mục cầu nguyện cho Coralie!... Sáng hôm sau, khi Lucien viết xong bài ca cuối cùng, hắn lấy giọng thử hát theo một điệu

đang thịnh hành. Nghe hẳn hát, Bérénice và linh mục lo sợ tưởng hẳn phát điên:

Bạn ơi, luân lý diễn ra
Làm ta mệt óc, làm ta chán chường.
Há đem lý trí, luân thường,
Để ca những phút ngông cuồng vui chơi?
Epicure đã có lời:
Khúc ca chẳng hạn khi vui chén nồng.
Đã khi Bacchus¹ chúc mừng
Thì đừng nhắc đến Apollon² làm gì.
Cười đi! cạn chén nữa đi!
Mặc cho sự thế hợp ly xoay vần.

Những ai tửu lượng hơn người.
Hippocrate hẹn tuổi đời trăm năm.
Dẫu rằng bị rủi đôi chân
Nhũn mềm chẳng kịp theo lần gái tơ.
Miễn sao chai nhỏ chai to.
Cái tay còn sức dốc cho say mềm!
Đã đời bạn với ma men.
Lục tuần nâng chén rượu tiên sá gì.
Cười đi! cạn chén nữa đi!
Mặc cho sự thế hợp ly xoay vần.

Muốn đem lai lịch làm sao,
Từ đâu ta đến, thì nào khó chi,
Muốn xem đường lối ta đi,
Nơi nào sẽ tới, ta thì dẫn đo.
Dù sao cũng chẳng nên lo,
Lượng trời như bể, tha hồ ăn chơi.
Tuổi già sẽ chết chắc rồi.
Nhưng mà chắc nhất bước đời đang đi,
Cười đi! Cạn chén nữa đi!
Mặc cho sự thế hợp ly xoay vần.

1. Thần rượu trong thần thoại La Mã.

2. Thần ánh sáng và nghệ thuật.

Lúc chàng thi sĩ hát khúc hát kinh khủng cuối cùng đó thì Bianchon và D'Arthez vào và thấy hắn ở tình trạng tuyệt vọng đến cao độ, hắn khóc như mưa và không còn sức mà chép lại những bài ca viết nháp nữa. Khi qua tiếng nức nở, hắn kể lại hoàn cảnh của hắn thì hắn thấy những người nghe rung rung nước mắt.

– Việc này xóa bỏ bao nhiêu tội lỗi! D'Arthez nói.

– Sung sướng thay những kẻ thấy địa ngục ở cõi trần gian, linh mục trịnh trọng nói.

Cái cảnh tượng mỹ nhân chết đang mỉm cười với kiếp sau, cái việc tình nhân của nàng mua cho nàng phần mộ bằng những lời ca tục tĩu, Barbet trả tiền sắm chiếc áo quan, bốn ngọn nến cắm quanh nữ diễn viên mà chiếc váy đẹp và đôi bít tất đỏ chéo xanh xưa kia đã từng làm hồi hộp cả một phòng khán giả, rồi ở ngoài cửa, cha cố, sau khi đã rửa tội cho nàng trở về với Chúa, quay về nhà thờ tụng một châu kinh giáng phúc cho người đàn bà đã từng yêu say đắm! tất cả những cái lớn lao xen với những cái đê nhục đó, những nỗi đau khổ bị dập vùi vì túng thiếu đó làm giá lạnh tâm hồn nhà văn lớn và người thầy thuốc lớn, họ ngồi xuống không nói được nên lời. Một gã hầu trai vào và báo tin công nương Des Touches tới. Cô gái kiều diễm và trác tuyệt đó chợt thấu hiểu tất cả, nàng vội bước lại bắt tay Lucien và nhẹ nhàng đặt vào hai tờ giấy một nghìn quan.

– Muộn quá rồi, hắn vừa nói vừa nhìn nàng bằng con mắt kẻ hấp hối.

D'Arthez, Bianchon và công nương Des Touches sau khi lấy lời dịu dàng nhất để xoa dịu mối đau khổ của Lucien mới ra về, nhưng bao nhiêu chí khí ở hắn đã tiêu tan. Buổi trưa, cả Nhóm nghiên cứu, trừ Michel Chrestien, mặc đầu anh đã được giải thích về tội trạng của Lucien, đều tới ngôi nhà thờ nhỏ Bonne-Nouvelle, cùng với Bérénice và công nương Des Touches, hai diễn viên phụ của rạp Gymnase, người phục trang cho Coralie và gã Camusot khốn khổ. Mọi người đưa nữ diễn viên đến tận nghĩa địa Père-Lachaise. Camusot khóc nức nở, trịnh trọng hứa với Lucien sẽ mua một mảnh đất vĩnh viễn và dựng lên một tấm bia nhỏ khắc tên

CORALIE với hàng chữ bên dưới: *Chết năm mười chín tuổi* (Tháng Tám 1822).

Lucien ở lại một mình cho tới lúc mặt trời lặn, trên ngọn đồi từ đó hắn nhìn bao quát cả Paris.

– Còn ai thương yêu ta nữa? hắn tự hỏi. Những người bạn chân chính khinh rẻ ta. Dù ta đã làm điều gì, đối với người nằm kia, tất cả ở ta dường như đều là cao quý và tốt đẹp! Ta chỉ còn có chị ta, David và mẹ ta! Mẹ và anh chị ở nơi xa xôi nghĩ gì về ta?

Chàng vĩ nhân tỉnh nhỏ tội nghiệp trở về phố Mặt trăng, ở đó lại nhìn thấy căn nhà trống rỗng, lòng hắn xúc động mãnh liệt, cho nên hắn đến ở một khách sạn tồi tàn ở cùng phố. Số tiền hai nghìn quan của công nương Des Touches trang trải hết các món nợ, với cả tiền bán đồ đạc bù thêm vào. Bérénice và Lucien chỉ còn một trăm quan, đủ sống trong hai tháng, trong khi đó Lucien trải qua một thời kỳ ốm đau sâu não; hắn không thể viết được, suy nghĩ được, thả lòng trong đau đớn; Bérénice thương hại hắn.

– Cậu định về quê, nhưng đi bằng gì? chị ta hỏi khi nghe Lucien thốt lên tỏ nỗi nhớ chị, nhớ mẹ và David Séchard.

– Đi bộ, hắn đáp.

– Mà còn phải ăn và ngủ dọc đường. Dù cậu đi được mỗi ngày mười hai dặm đường, cậu cũng phải có ít ra hai mươi quan.

– Tôi kiếm được, hắn đáp.

Hắn liền đem lại cửa hàng Samanon bộ cánh diện và quần áo lót sang trọng, chỉ giữ lại cái tối thiểu cần thiết, lão ta trả cho năm mươi quan tất cả món áo quần cũ đó. Hắn van nài gã cầm đồ trả cho hắn đủ tiền để đi xe trạm, nhưng không làm cho lão ta siêu lòng. Trong cơn điên cuồng, Lucien hăm hở bước vào sông Frascati cầu may và trở về một xu không dính túi. Về đến gian phòng tồi tàn phố Mặt trăng, hắn hỏi Bérénice đưa cho chiếc khăn san của Coralie. Cô gái hiền lành nghe hắn thú thực đã thua bạc và nhìn con mắt khàng khác của hắn, đoán được ý định của chàng thi sĩ khốn khổ bị tuyệt vọng: hắn muốn treo cổ.

– Cậu ơi, cậu điên đây ư? chị ta nói. Cậu cứ đi chơi một lúc, nửa đêm hãy về, tôi sẽ kiếm được cho cậu số tiền; nhưng đi chơi ở phố lớn thôi đấy, đừng có ra bờ sông.

Lucien đi dạo qua các phố lớn, ngây dại vì đau đớn, nhìn ngựa xe, người qua lại, cảm thấy mình bé nhỏ lại, cô đơn giữa đám đông đang quay cuồng, thôi thúc bởi hàng nghìn mồi bả của Paris, hấn tưởng tượng lại nhìn thấy bờ sông Charente, hấn khao khát những niềm vui gia đình, và trong hấn lóe lên một ánh chớp nghị lực nó thường lừa dối những kẻ bản chất ủy mị như hấn, hấn không muốn cáo lui trước khi trút cả tâm sự vào lòng David Séchard, và hỏi ý kiến ba vị thiên thần còn lại của hấn. Đang đi thơ thẩn thì hấn trông thấy Bérénice ăn mặc diện, đi nói chuyện với một người đàn ông trên đường phố Bonne-Nouvelle bùn lầy, chị ta dừng lại ở đầu phố Mặt trăng.

– Chị làm gì đây? Lucien hỏi, lòng bàng hoàng vì những điều hấn ngờ ngợ trước quang cảnh cô gái xứ Normandie.

– Hai mươi quan đây, kể thì cũng đắt, nhưng cậu sẽ trở về quê được, chị ta đáp và trút bốn đồng một trăm xu vào tay chàng thi sĩ.

Bérénice bỏ chạy làm Lucien không kịp nhận ra chị ta đi về phía nào, là vì, của đáng tội cũng phải khen hấn, món tiền kia như nóng bỏng trong tay hấn và hấn định trả lại; nhưng rồi hấn đành giữ lấy như vết ô nhục cuối cùng của đời sống Paris.

— Cậu ơi, cậu nhìn đây này, chỉ là một. Cậu cứ đi chơi một lúc, sau đêm này về, tôi sẽ kiểm tra cho cậu sẽ thấy, nhưng đi chơi ở chỗ nào thì đây, đúng rồi là ở sông.

Lucien đi dạo qua các phố lớn, ngày dài vì dân đông như ngựa xe người ngựa lại, cảm thấy mình bé nhỏ lại, có đơn giữa đám đông đang quay cuồng, thời thế bởi hàng nghìn mặt bà của Paris. Năm tháng tưởng lại như thấy bờ sông Charente, năm khảo khảo những năm vui gia đình, và trong năm đó lên một ánh chớp nghĩ lúc nó thường lên đôi những kẻ bán chất ấy mà như năm, năm không muốn cho lại trước khi từ cả năm sự vào lòng David Séchard, và hỏi về kiến ba vì thiên thần của năm. Đang đi thì thấy một người đàn ông thấy Bérénice và mặt điện, đi nói chuyện với một người đàn ông trên đường phố Bonne-Neuve năm này, cái ta đứng lại ở gần phố Mặt trăng.

— Chỉ làm gì đây? Lucien nói, lòng đang hoang vì những điều năm này năm kia đang cảnh có gái xứ Normandic.

— Hai mươi năm đây kể thì cũng dài, nhưng cần sẽ trở về quê được, chỉ là đây và tất cả một đồng năm xu vào tay chẳng thì sẽ.

Bérénice bỏ chạy làm Lucien không kịp nhận ra chỉ là đi về phía nào, là vì, của đảng tội cũng phải khờ năm, môn tiền kia như năm đồng trong tay năm và năm định trả lại, nhưng rồi năm đánh giết năm như với ở nhạc cuối cùng của đời sông Paris.

PHẦN THỨ BA

NHỮNG ĐAU KHỔ CỦA NHÀ PHÁT MINH

Hôm sau, Lucien xin duyệt giấy thông hành, mua một chiếc can bằng ô-rô, lên một chiếc xe ngựa nhỏ đi từ phố Địa ngục mất mười xu tới Lonjumeau. Sau chặng đường thứ nhất, hắn ngủ nhờ chuồng ngựa một trang trại cách Arpajon¹ hai dặm. Khi hắn tới Orléans thì người đã hết sức mệt mỏi; nhưng, mất ba quan đi thuyền, hắn xuôi xuống tới tỉnh Tours và chỉ tiêu mất hai quan tiền ăn đường. Từ Tours đến Poitiers, Lucien đi bộ mất năm ngày. Quá dưới Poitiers, hắn chỉ còn có trăm xu, nhưng hắn cố hết sức tàn để tiếp tục hành trình. Một hôm, bất chợt bị tới ở giữa một cánh đồng. Lucien đang định dừng chân nghỉ giữa trời tại đó thì chợt thấy một chiếc xe bốn bánh từ dưới một đường khe leo lên dốc. Không để cho người đánh xe, hành khách và một gã hầu buồng ngồi đằng trước biết, hắn nép được vào giữa hai bó bưu kiện phía sau xe, và, thu mình để khỏi bị xóc, hắn đánh một giấc. Tới sáng, vì mặt trời rọi vào mắt và vì có tiếng người, hắn tỉnh dậy và nhận ra đã tới Mansle, nơi thị trấn mà mười tám tháng trước đây hắn đã tới để đợi bà De Bargeton, lòng tràn ngập tình yêu, hy vọng và hân hoan. Thấy mình bám đầy bụi, lọt giữa một vòng những người tò mò và bọn đánh xe trạm, hắn biết rằng có thể bị buộc tội. Hắn liền nhảy xuống và định phân trần thì hai người khách ở trong xe bước ra ngắt lời hắn: hắn nhận ra là viên tỉnh trưởng mới tỉnh Charente, bá tước Sixte du Châtelet, và phu nhân là Louise de Nègrepelisse.

1. Thị trấn cách Paris 5 cây số.

– Giá mà chúng tôi biết trước người bạn đồng hành tình cờ của chúng tôi là ai! bà bá tước nói. Xin mời ông lên với chúng tôi.

Lucien lạnh lùng chào cặp vợ chồng, đưa mắt nhìn họ có vẻ vừa khúm núm vừa đe dọa, rồi đi biến vào một con đường rẽ ngang phía đầu Mansle để tới một trang trại nào đó có thể có bánh và sữa để ăn sáng, rồi nghỉ ngơi và lặng lẽ suy tính về tương lai của hắn. Hắn còn có ba quan. Tác giả *Những bông hoa cúc*, bị cơn sốt kích động, rảo bước đi hàng thôi dài, hắn vừa xuôi theo dòng sông vừa ngắm xem cảnh trí mỗi lúc càng thêm ngoạn mục. Vào khoảng trưa, hắn tới một nơi có làn nước xung quanh liễu mọc thành như một chiếc hồ. Hắn dừng chân để ngắm khu rừng nhỏ um tùm râm mát mà vẻ xanh đẹp thôn dã tác động tới tâm hồn hắn. Một ngôi nhà liền với một chiếc cối xay gió dựng trên một nhánh sông, để lộ ra giữa các ngọn cây mái tranh có những khóm trường sinh tô điểm. Bề mặt mộc mạc của ngôi nhà chỉ tô điểm vài bụi hoa nhài, kim ngân và hốt bố, và khắp chung quanh rực rỡ những hoa giáp trúc đào và các loại cây đầy lá tuyệt đẹp. Trên con chạch rải đá có đóng cừ sơ sài, giữ cho mặt đầm cao hơn các mức nước lũ cao nhất, hắn trông thấy những lưới căng phơi dưới nắng. Đàn vịt bơi trong khoảng nước trong ở phía bên kia cối xay, giữa hai dòng nước réo lên khi qua những cửa cống. Tiếng cối xay nghe như xé tai. Trên một chiếc ghế dài kiểu thôn quê, chàng thi sĩ nhìn thấy một bà nội trợ to béo phúc hậu, ngồi đan và trông một đứa trẻ đang trêu chọc mấy con gà.

– Thưa bà, Lucien tiến lại nói, tôi mệt quá và đang lên cơn sốt mà chỉ có ba quan; muốn nhờ bà cho ăn bánh hăm và sữa, nằm ổ rơm một tuần lễ: tôi viết thư về xin nhà gửi tiền cho hoặc đến đón tôi ở đây, có được không?

– Được thôi, bà ta đáp, miễn là ông nhà tôi bằng lòng. Này! Nhà nó ới!

Ông chủ cối xay bước ra, nhìn Lucien rồi rút tẩu thuốc ở mồm ra nói: – Ba quan một tuần lễ? chẳng thà đừng lấy gì của anh cho xong.

– Có lẽ mình sẽ trở thành thằng nhỏ xay bột cũng nên, chàng thi sĩ vừa tự nhủ vừa ngắm cảnh tuyết vời trước mắt, rồi khi bà chủ cối xay dọn xong chỗ nằm, hần lẩn ra ngủ li bì làm cho hai vợ chồng nhà chủ phát hoảng.

– Anh Courtois, vào xem anh chàng ấy sống hay chết, hần ngủ mười bốn tiếng đồng hồ liền rồi, tôi chẳng dám vào nữa, bà chủ cối xay bảo chồng khoảng trưa hôm sau.

– Tôi xem, ông chủ cối xay vừa đáp vừa phơi xong lưới và đồ nghề đánh cá, tuồng như anh chàng đẹp trai này làm nghề kép hát lang nhăng gì đó, chẳng có một xu dính túi.

– Thế nhà nó căn cứ vào cái gì mà nói thế? chị vợ hỏi.

– Chào oi! chẳng phải ông hoàng hay ông thượng, chẳng phải nghị viện hay giám mục; thế mà sao bàn tay cứ trắng nõn như những kẻ không mó đến việc gì?

– Nếu vậy hần đối mà cũng không tỉnh dậy mới lạ chứ, bà chủ nhà nói, bà ta vừa chuẩn bị xong cho ông khách tình cờ hôm qua bữa ăn sáng.

– Một kép hát à? bà lại nói. Anh ta định đi đâu? Chưa đến ngày hội chợ cho Angoulême mà.

Cả hai vợ chồng ông chủ cối xay đều không thể ngờ rằng ngoài anh kép hát, ông hoàng và giám mục, có một loại người vừa là ông hoàng vừa là kép hát, một loại người mang một chức vụ thiêng liêng cao quý, đó là Nhà thơ, họ hình như chẳng làm gì cả thế mà lại thống trị Nhân loại khi họ biết mô tả nó.

– Thế thì hần là ai? Courtois nói với vợ.

– Tiếp đãi hần liệu có nguy hiểm không? bà chủ cối xay hỏi.

– Chà! Kẻ trộm linh lợi hơn thế kia, nếu phải thì mình đã bị cuỗm rồi, ông chủ cối xay lại nói.

– Tôi chẳng phải là ông hoàng, là kẻ trộm, là giám mục, là kép hát, Lucien bỗng xuất hiện và buồn rầu nói, chắc qua cửa sổ hần đã

nghe thấy cuộc đàm thoại giữa hai vợ chồng chủ nhà. Tôi là một thanh niên đáng thương mệt mỏi, đi bộ từ Paris về đây. Tên tôi là Lucien de Rubempré, và là con ông Chardon, trước kia là chủ hiệu thuốc Postel ở Hôumeau. Chị tôi lấy ông David Séchard, chủ nhà in tại quảng trường Mûrier ở Angoulême.

– Khoan đã! ông chủ cối xay nói. Anh chủ nhà in đó có phải là con trai cái lão già lấu cá chủ ấp Marsac ấy không?

– Chính đấy! Lucien đáp.

– Một lão bố kỳ khôi thật, Courtois nói. Nghe đồn lão ta cho bán hết mọi thứ ở nhà con trai lão, và của cải của lão có hơn hai mươi vạn quan, chưa kể *tiền bỏ ống*.

Phạm linh hồn và thể xác người ta khi đã bị tàn tạ vì một cuộc đấu tranh lâu dài và đau khổ thì tiếp theo giờ phút kiệt sức là cái chết hoặc một sự hủy diệt tựa như cái chết, nhưng qua bước đó những người mà thể chất có khả năng đề kháng sẽ khôi phục được sức lực. Lucien lâm vào tình trạng khủng hoảng loại đó, tưởng gần như ngã gục, vừa lúc hần nghe tin, tuy còn mập mờ, anh rě hần là David Séchard bị một tai họa.

– Thương thay cho chị tôi! hần kêu lên. Trời ơi, tôi đã làm gì? Tôi là đứa đê hèn.

Rồi hần ngồi phịch xuống một chiếc ghế gỗ dài, mặt tái mét và lả đi như người sắp chết. Bà chủ nhà vội mang lại một lon sữa và bắt hần uống; nhưng hần nhờ ông chủ nhà dìu hần vào giường và yêu cầu ông tha thứ cho hần đã đến đây mà chết làm phiền ông, vì hần tưởng mình đã đến giờ tận số. Nhìn thấy bóng dáng cái chết, chàng thi sĩ khả ái đó bỗng nảy ra có tư tưởng tôn giáo: hần muốn gặp linh mục, xưng tội và chịu lễ. Những lời rên rỉ yếu đuối thốt ra ở một chàng trai mặt mày xinh đẹp và thân thể cân đối như Lucien bỗng làm xúc động mạnh bà Courtois.

– Này, nhà nó oi, cuời ngựa đi mời ông Marron, thầy thuốc ở Marsac; ông ấy xem cho anh chàng này; tôi xem bệnh anh ta đáng ngại đấy, nhà nó cũng mời cả linh mục đến; có lẽ họ biết rõ hơn nhà

nó chuyện cái anh chủ nhà in quảng trường Mûrier ấy ra thế nào, vì Postel là con rể ông Marron.

Courtois đi khỏi, bà chủ cối xay, như mọi người thôn quê tin rằng ốm là phải ăn, lo bồi dưỡng cho Lucien. Hẳn cứ mặc cho bà làm, trong khi đó, lòng hần day dứt vì hối hận và, nhờ liều thuốc bổ tinh thần đó đánh lạc hướng bệnh, hần thoát khỏi tình trạng nguy kịch.

Cối xay nhà Courtois cách tổng lý Marsac một dặm, giữa đường từ Mansle đến Angoulême, vì vậy chẳng mấy lúc ông chủ cối xay tốt bụng dẫn về thầy thuốc và linh mục Marsac. Hai nhân vật này đã từng nghe nói việc Lucien dan díu với bà De Bargeton và bấy giờ khắp tỉnh Charente người ta đang kháo nhau chuyện bà đó lấy viên tỉnh trưởng mới là bá tước Sixte du Châtelet, và cùng y trở về Angoulême, cho nên được tin Lucien ở nhà ông chủ cối xay, viên thầy thuốc cũng như linh mục đều nóng muốn biết tại sao vợ góa ông De Bargeton lại không lấy chàng thi sĩ đã cùng bà ta trốn đi, và muốn xem có phải Lucien về để cứu giúp anh rể đi David Séchard không. Thế là nhờ cả thói tò mò lẫn lòng nhân đạo mà Lucien hấp hối được trợ cứu mau chóng như vậy. Chỉ hai tiếng đồng hồ sau khi Courtois ra đi, Lucien đã nghe tiếng chiếc xe ngựa tâng của viên thầy thuốc nông thôn lăn bánh ầm ỉ trên nền đường rải đá dẫn tới cối xay. Thầy thuốc là cháu linh mục, cho nên cả hai ngài họ Marron chẳng mấy lúc đều tới. Như vậy là Lucien gặp ngay những người quen biết ông bố David Séchard vì họ như hàng xóm láng giềng trong một thị trấn trồng nho bé nhỏ. Sau khi khám bệnh cho Lucien, bắt mạch, xem lưỡi hần, thầy thuốc nhìn bà chủ cối xay mỉm cười để đánh tan mọi lo ngại.

— Bà Courtois ạ, ông ta nói, chẳng nghi ngờ gì cả, nếu bà có trong hầm nhà một chai rượu vang ngon, và trong thùng sơn một con lươn béo hãy đem ra mà đãi người ốm của bà, ông ta chỉ đau mình đấy thôi. Được vậy thì chàng vĩ nhân của ta sẽ bình phục mau chóng thôi!

— Chà! Thưa ông, Lucien nói. Bệnh tôi chẳng phải ở xác thịt mà ở linh hồn, ông bà chủ nhà phúc hậu đây lại cho tôi hay chuyện

tại biến ở nhà chị tôi là bà David Séchard, làm tôi chết điếng người! Cứ theo lời bà Courtois thì nhờ ơn Trời ông có lệnh nữ gả cho ông Postel, chắc ông biết ít nhiều chuyện về David Séchard!

– Thì đâu như ông ấy bị tù, viên thầy thuốc đáp, vì ông cụ thân sinh không chịu cứu con...

– Bị tù! Lucien nói, tại sao vậy?

– Thì vì những thương phiếu gửi từ Paris về mà chắc ông ấy quên đi, nghe đâu ông ấy cũng chẳng rõ mình làm gì nữa, ông Marron đáp.

– Thôi, ông cho phép tôi được tiếp linh mục, chàng thi sĩ nói, sắc mặt hần biến một cách trầm trọng.

Thầy thuốc và hai vợ chồng chủ nhà ra khỏi buồng. Khi chỉ còn một mình với người cha xứ già, Lucien kêu lên: – Thưa cụ, tôi cảm thấy mình sắp chết, thật là đáng tội, vì tôi là một kẻ vô cùng khốn kiếp chỉ còn có cách nộp mình về với đạo. Thưa cụ, chính tôi là kẻ giết chị tôi và anh tôi, vì tôi coi David Séchard như anh ruột tôi vậy! Tôi đã làm những thương phiếu giả mà David đã không thanh toán được. Tôi đã làm anh tôi bị phá sản. Trong cảnh cơ cực hiện nay, tôi đã quên mất cái tội lớn đó. Việc truy tố vì những phiếu đó nhờ sự can thiệp của một nhà triệu phú đã tạm yên, tôi cứ tưởng ông ta đã thanh toán cho, té ra là không phải!

Lucien liền kể chuyện đau khổ của hần. Hần kể lại bản diễn ca với mối nhiệt tình thật xứng đáng với một nhà thơ, rồi hần khẩn khoản nhờ linh mục tới Angoulême hỏi Eve, chị hần, và bà Chardon, mẹ hần, xem sự tình thật sự ra thế nào, để xem hần có thể cứu vãn được gì không.

– Thưa cụ, cho tới khi cụ trở lại đây, hần khóc nức nở nói, tôi còn có thể sống được. Nếu mẹ tôi, nếu chị tôi, nếu David không cự tuyệt tôi thì tôi sẽ không chết.

Lời lẽ hùng hồn của gã dân Paris đó, những giọt nước mắt vì mối ăn năn hãi hùng đó, chàng thanh niên đẹp trai xanh xao và gàn

chết vì thất vọng đó, câu chuyện những điều bất hạnh vượt quá sức người đó, tất cả làm cho linh mục động lòng và quan tâm.

– Ông ạ, ông cụ đáp, ở tỉnh hay ở Paris thì cũng chỉ nên tin một nửa vào những lời đồn đại; ông đừng quá lo vì một tin đồn, cách Angoulême ba dặm, chắc đã sai lạc đi nhiều lắm. Ông lão Séchard hàng xóm của tôi đã vắng Marsac từ mấy bữa nay, như vậy có thể là lão lo giải quyết việc của con lão. Tôi sẽ đi Angoulême và trở lại đây báo tin cho ông biết có thể về nhà được không, việc ông tự bộc lộ và ăn năn hối hận sẽ giúp tôi bênh vực ông trước gia đình ông.

Linh mục không biết rằng từ mười tám tháng nay Lucien đã từng ăn năn nhiều lần, và sự ăn năn của hắn cho dù day dứt đến thế nào cũng chỉ như một màn kịch khéo đóng và đóng một cách thật tình nữa! Tiếp theo linh mục là thầy thuốc. Nhận rõ bệnh nhân bị xúc động thần kinh và cơn nguy bất đầu qua rồi, ông cháu cũng vỗ về như ông chú, và cuối cùng thuyết phục được người ốm ăn cho lại sức.

Linh mục, vốn thông thuộc đường lối và phong tục địa phương, đi tới Mansle, ở đó ông nhờ chuyển xe Ruffec đi Angoulême sắp qua và kiếm được một chỗ. Người cha xứ già định hỏi tin tức David Séchard ở cháu là Postel, chủ hiệu bào chế khu phố Houmeau, tình địch cũ của tay chủ nhà in vì muốn lấy nàng Eve xinh đẹp. Cứ xem cái cảnh gã bào chế loắt choắt cẩn thận đỡ ông già xuống chiếc xe cà tàng chạy đường Ruffec-Angoulême thời đó, thì khán giả đàn độn đến đâu cũng đoán được rằng hai ông bà Postel sắp tâm chịu nhọc mình để hưởng gia tài.

– Ông đã ăn sáng chưa, ông muốn dùng gì không? Chúng cháu chẳng ngờ ông tới đây, may mắn quá...

Hàng nghìn câu hỏi đồn dập. Bà Postel thật quả có số làm vợ một dược sĩ ở Houmeau, người cũng nhỏ nhắn như Postel, bà có sắc mặt hồng hào của một cô gái sống ở nông thôn, cốt cách tầm thường, tất cả sắc đẹp của bà ta ở chỗ bà da trắng mịn. Tóc đỏ hoe, mọc thấp xuống tận trán, giáng điệu và ngôn ngữ thích hợp với vẻ chất phác in rõ nét trên khuôn mặt tròn, mắt vàng nhờ, hết thấy đều nói lên rằng bà lấy được chồng vì hy vọng bà sẽ giàu có. Vì vậy,

chỉ sau một năm lấy chồng, bà đã cầm quyền chỉ huy, và dường như bà hoàn toàn làm chủ được Postel; hẳn ta rất sung sướng vì kiếm được cô gái thừa kế đó. Bà Léonie Postel, họ Marron, có một mụn con trai, của bầu của linh mục già, của viên thầy thuốc và của Postel, một đứa trẻ kinh khủng rất giống bố mẹ.

– Thế nào! ông ơi, thế ông đến Angoulême làm gì, Léonie nói, mà ông chẳng chịu dùng gì cả, vừa bước chân vào nhà ông đã nói chuyện đi?

Nhà tu hành đáng kính vừa nói đến tên Eve và David Séchard thì Postel đỏ mặt lên, và Léonie đưa mắt nhìn đức lang quân loắt choắt làm vẻ ghen tuông của một chị vợ hoàn toàn làm chủ được chồng, muốn biểu thị đối với chuyện quá khứ để dè chừng tương lai.

– Cái bọn ấy họ làm gì ông mà ông phải quan tâm đến việc của họ, hử ông? Léonie hỏi, vẻ gay gắt ra mặt.

– Họ đau khổ, cháu ạ, linh mục đáp và tả cho Postel nghe tình trạng của Lucien ở nhà Courtois.

– Ái chà! Thế ra hẳn ở Paris về với cung cách như thế đấy, Postel thốt lên. Anh chàng tội nghiệp! Thế mà hẳn thông minh đấy, và lắm tham vọng. Tưởng đi làm vương tướng gì chả hóa ra về vẫn bạch đình. Nhưng hẳn còn về làm gì? Chị hẳn bây giờ khổ cực quá lắm, vì cái bọn tài ba ấy, cả David lẫn Lucien, họ có biết làm ăn buôn bán gì đâu. Bọn chúng tôi đã bàn về hẳn ở Tòa án, và tôi dự việc xét xử nên phải ký vào bản án của hẳn!... Kể thì cũng tội! Chẳng biết trong hoàn cảnh hiện nay Lucien có về nhà chị hẳn được không; nhưng dù thế nào thì cái buồng nhỏ của hẳn ở đây vẫn bỏ không đấy, tôi sẵn lòng cho hẳn ở nhờ.

– Được lắm, Postel ạ, linh mục vừa nói vừa đội chiếc mũ ba múi vào và ra đi sau khi đã hôn đứa cháu nhỏ đang ngủ trong tay Léonie.

– Thế nào cũng mời ông về xơi bữa tối với chúng cháu, ông ạ, bà Postel nói, vì ông định gỡ mối cho bọn người ấy thì chẳng chóng vánh đâu. Nhà con sẽ đánh chiếc xe ngựa nhỏ đưa ông về.

Hai vợ chồng nhìn theo ông chú quý hóa đi về phía Angoulême.

– Ông nhiều tuổi mà như thế thì cũng còn khoẻ chán, gã bảo chế nói.

Trong khi nhà tu hành đáng kính leo dốc lên Angoulême thiết tưởng cũng cần nói rõ mớ chuyện rắc rối mà ông ta sắp can thiệp vào.

Sau khi Lucien ra đi, David Séchard, như con bò gan dạ và thông minh mà các họa sĩ ưa vẽ cùng với nhà thuyết giáo, muốn giàu to và mau chóng, không phải để cho anh mà là cho Eve và Lucien, như anh đã từng ước nguyện một buổi tối, trên bờ sông Charente, cùng ngồi với Eve trên Đập khi nàng trao cho anh bàn tay và trái tim. Đặt vợ anh vào cái xã hội lịch sự và giàu có là nơi nàng đáng phải sống, dùng cánh tay lực lưỡng của mình để đỡ cao vọng của cậu em, đó là bản kế hoạch chữ viết bằng lửa trước mắt anh. Báo chí, chính trị, sự phát triển rộng lớn của xuất bản và văn học, của khoa học, khuynh hướng tranh luận công khai mọi lợi ích của đất nước, tất cả cuộc biến chuyển xã hội, khai mào khi nền Trùng hưng có vẻ ổn định, sẽ đòi hỏi một nền sản xuất giấy tăng lên gần gấp mười lần, so với số lượng giấy mà Ouvrard¹ trừ danh đã đầu cơ khi Cách mạng mới bắt đầu, do những duyên cớ tương tự chỉ đạo. Nhưng năm 1821, số xưởng sản xuất giấy ở nước Pháp quá nhiều không thể một ai mong chiếm độc quyền như Ouvrard đã làm bằng cách chiếm lĩnh những xưởng chính sau khi đã thôn tóm sản phẩm của chúng. Và lại David chẳng đủ táo bạo và tư bản cần thiết để đầu cơ theo lối đó. Lúc này kỹ thuật sản xuất giấy chiều dài vô tận đã bắt đầu được áp dụng ở nước Anh. Như vậy không gì cần thiết bằng thích ứng nghề làm giấy với nhu cầu của nền văn minh Pháp, một nền văn minh có xu thế phát triển sự tranh luận ở hết thảy mọi lĩnh vực và dựa vào sự biểu lộ thường xuyên của tư tưởng cá nhân, đó là một điều bất hạnh thật sự, vì bất cứ nhân dân nước nào càng bàn cãi nhiều thì càng ít hành động.

1. Gabriel-Julien Ouvrard (1770-1846): Nhà tài chính Pháp vô lương tâm, cung cấp quân nhu cho các đạo quân thời Cộng hòa, Đế chế và Trùng hưng.

Thành ra điều lạ lùng là khi Lucien đặt chân vào giữa cơ cấu của guồng máy Báo chí đồ sộ, với nguy cơ tan nát danh dự và trí thông minh của hắn ở đó, thì David Séchard, từ trong nhà in của anh, nhìn bao quát cả phong trào Báo chí về mặt những hậu quả vật chất của nó. Anh muốn đưa những phương tiện ẩn loát lên mức cân đối với yêu cầu của tinh thần thời đại. Và lại anh đã nhìn rất đúng đắn khi anh định làm giàu bằng sự chế tạo giấy giá hạ, đến mức sự việc xảy ra chứng minh cho dự kiến của anh. Trong khoảng mười lăm năm gần đây, sở cấp bằng sáng chế đã nhận được hơn một trăm lá đơn trình bày những cái gọi là phát minh chất liệu mới để chế tạo giấy. Nhận rõ hơn bao giờ hết lợi ích của sự phát minh đó, một việc không ăm ỉ nhưng lợi vô cùng, David, sau khi em vợ đi Paris, hoàn toàn mắc vào công việc bận rộn thường xuyên mà vấn đề đó đòi hỏi ở những người quan tâm đến nó. Vì anh đã dốc cạn tiền vào việc cưới vợ và giúp đỡ cho Lucien lộ phí đi Paris, cho nên thời kỳ mới lấy vợ, anh sống hết sức cơ cực. Anh dành một nghìn quan cho nhu cầu của nhà in, và anh nợ gã bào chế Postel bằng phiếu số tiền ngang như vậy. Thế là, đối với nhà tư tưởng thâm thúy đó, vấn đề thành gấp đôi: phải phát minh ra một loại giấy giá hạ mà phát minh cấp tốc; và phải thích ứng lợi ích của sự phát minh với nhu cầu của gia đình và việc buôn bán của anh. Thử hỏi có tính từ nào để gán cho khối óc có khả năng vừa đáp ứng những mối lo lắng day dứt vì cảnh nghèo nàn phải che đậy, vì nỗi túng thiếu của gia đình, cũng như vì những đòi hỏi rất tỉ mỉ và hàng ngày của nghề nhà in, mà vừa phải thâm nhập những địa hạt mới lạ, với nhiệt tình và say sưa của nhà bác học muốn khám phá một điều bí mật nó cứ luôn luôn như chơi hù tim với những công cuộc khảo cứu tinh vi nhất? Khốn nỗi! như ta sẽ thấy, các nhà phát minh còn biết bao nhiêu nỗi cơ cực khác phải chịu đựng, không kể sự bội bạc của quần chúng bị bọn vô công rồi nghề và bọn bất lực xúc xiểm trước một thiên tài: “Hắn sinh ra để làm nghề phát minh, ngoài ra chẳng làm được việc gì khác. Chẳng có gì mà phải cảm ơn sự phát minh của hắn, cũng như chẳng có ai đi cảm ơn một kẻ chỉ vì anh ta sinh ra làm ông hoàng! Hắn vận dụng những khả năng tự nhiên! và chẳng hắn đã được đền bù bằng chính công việc hắn làm”.

Việc hôn nhân gây ra cho một thiếu nữ những rối loạn sâu xa về thể chất và tinh thần; thế mà, khi lấy chồng trong hoàn cảnh làm ăn của giai cấp trung gian, cô ta lại còn phải nghiên cứu những lợi ích hoàn toàn mới, và làm quen với công việc kinh doanh; do đó cô ta cần phải có một thời gian để quan sát mà không hành động. Tình yêu của David đối với vợ chẳng may lại làm cho nàng chậm được giáo dục, anh ta không dám nói với tình hình sự việc ngay hôm sau ngày cưới, mà cả những ngày sau nữa. Mặc dầu bị lâm vào tình cảnh nguy kịch vì tính keo kiệt của cha, anh không thể đành lòng làm mất hứng thú tuần trăng mật của anh bằng cái việc buồn tẻ dạy nghề làm ăn và chỉ bảo những điều cần thiết cho vợ một người buôn bán. Vì vậy số tiền một nghìn quan duy nhất còn lại bị tiêu ngóm vào công việc gia đình hơn là vào công việc của xưởng. David thì vô tâm mà vợ anh thì không hiểu chuyện, tình thế đó kéo dài trong bốn tháng. Lúc tỉnh ra thì thật là ghê gớm. Văn tự David ký với Postel đến hạn mà nhà không có một đồng xu. Eve hiểu rõ nguyên nhân món nợ đó nên nàng hy sinh cả những đồ nữ trang sắm cưới và đồ bát đĩa bằng bạc để trả nợ. Ngay tối hôm trang trải món nợ đó, Eve muốn David kể cho nàng nghe tình hình kinh doanh, vì nàng thấy anh ta buông trôi công việc nhà in để nghiên cứu vấn đề mà anh đã nói trước đây. Ngay từ tháng thứ hai sau ngày cưới, David để hầu hết thì giờ chú ý đầu vào ngôi nhà chái vắn dùng để nấu lò ở cuối sân. Ba tháng sau khi về Angoulême, anh đã thay những chiếc túi da để tắm mực lên chữ bằng bàn mực có máng, ở đó mực được pha chế và phân phối bằng những lò đúc bằng keo và mật. Việc cải tiến đầu tiên trong nghề in đó có lợi rõ rệt, cho nên thấy có hiệu quả một cái là anh em nhà Cointet áp dụng liền. David đặt tựa vào bức vách ngăn đôi cái gian gọi là bếp đó một chiếc lò có chậu chứa bằng đồng, lấy có là để đỡ tốn than nấu lại lò, những khuôn đúc lò gỉ anh xếp thành hàng ở dọc tường mà lò thì anh không nấu lại tới hai lần. Không những anh lắp cho gian nhà đó một chiếc cửa ra vào chắc chắn bằng gỗ sồi lót tôn ở phía trong mà anh còn thay những tấm kính bẩn của khung cửa sổ qua đó ánh sáng lọt vào bằng những kính có đường lồi lõm khiến cho từ bên ngoài nhìn vào không trông thấy việc làm. Thoạt nghe Eve hỏi về tương lai, anh lo lắng nhìn nàng và

ngắt lời: “Em ạ, anh hiểu hết ý nghĩ của em khi em thấy cảnh xưởng nhà vắng tanh và tình trạng buồn bán ngừng trệ của anh; nhưng, em biết không, anh ta vừa nói vừa kéo nàng ra cửa sổ buồng và chỉ cái gian nhà bí mật, tài sản của chúng ta là ở đó... Chúng ta còn phải chịu khổ trong vài tháng nữa; nhưng chúng ta hãy kiên tâm, và em hãy để cho anh giải quyết cái bài toán công nghiệp nó sẽ chấm dứt mọi khổ cực của chúng ta như em đã biết”.

David thật là tốt, lòng tận tụy của anh nhất thiết có thể tin được qua lời anh nói, cho nên người thiếu phụ tội nghiệp, chăm sóc việc chi tiêu hàng ngày như mọi người đàn bà, tự coi mình có nhiệm vụ làm cho chồng khỏi bận tâm đến những việc nhà phiền nhiễu. Thế là nàng từ bỏ gian buồng màu xanh lơ và trắng ở đó nàng vẫn chỉ làm những việc thường trong nhà và chuyện trò với mẹ, và nàng xuống một trong hai cái chuồng bằng gỗ ở cuối xưởng để tìm hiểu công việc giao dịch của nhà in. Đối với một người đàn bà đã có mang, phải chăng đó một sự dũng cảm? Trong mấy tháng đầu tiên đó nhà in của David đình đốn cho nên công nhân bỏ đi dần. Anh em nhà Cointet ngập việc không những chỉ mướn thợ trong tỉnh, họ bị thu hút tới đó vì triển vọng được làm những ngày đầy công, mà còn được mướn cả một số ở Bordeaux tới, phần nhiều là những thợ học việc tưởng mình đã khá thành thạo để thoát khỏi những điều kiện của người học việc. Khi xét đến triển vọng của nhà in Séchard, Eve chỉ thấy có ba người giúp việc. Trước hết là Cérizet, gã học việc mà David đã mang theo từ Paris về; rồi chị Marion, gắn bó với xưởng như một con chó giữ nhà; cuối cùng là Kolb, một dân xứ Alsace, trước kia làm người phục dịch của nhà Didot, Kolb đang ở thời kỳ đăng lính, tình cờ đến đóng ở Angoulême thì được David nhận ra trong một cuộc duyệt binh, và, vào lúc sắp hết hạn quân dịch, Kolb đến thăm David thì phải lòng chị Marion to béo. Ở chị, anh ta nhận thấy đủ mọi đức tính mà một người đàn ông thuộc giai cấp anh đòi hỏi ở một người đàn bà: cái trắng kiện nó làm rám má lại, cái sức khỏe đàn ông nó khiến cho Marion vác được như chơi cả một *khuôn chữ*, tính thật thà của người ngoan đạo mà dân Alsace coi trọng, lòng tận tâm với chủ bộc lộ sự tốt nết, và sau hết tính tiết kiệm nhờ đó chị ta có cái vốn nhỏ một nghìn quan, xống áo và đồ lè tinh tươm

kiểu dân tỉnh nhỏ. Marion, người to béo, ba mươi sáu tuổi, khá tự hào vì được sự chú ý của một tay giáp kỵ binh cao thước bảy, lực lưỡng, vững như một pháo đài, lẽ tự nhiên chị gợi ý cho anh ta làm công nhân in. Sau khi gã dân Alsace được giải ngũ hẳn, Marion và David đã biến anh ta thành một chú *gấu* khá xuất sắc, mặc dầu anh ta chẳng biết đọc biết viết. Trong ba tháng đó việc xếp những bản in gọi là *công việc in vật* không có bao nhiêu, chỉ một mình Cérizet cũng đủ. Vừa làm thợ xếp chữ, vừa làm công việc lên khuôn, lại làm quản lý nhà in, Cérizet thể hiện cái mà Kant gọi là hiện tượng tam vị kỳ diệu: hấn xếp chữ, hấn sửa bài, hấn nhận đặt hàng và làm hóa đơn; nhưng, thường là không có việc, hấn đọc tiểu thuyết trong chuồng của hấn ở cuối xưởng, trong khi chờ đợi người ta đặt in một tờ áp-phích hay một thiếp *báo tin*. Marion, do lão Séchard đào tạo, sắp sửa giấy in, thấm nước, giúp Kolb in, trải giấy, xén giấy, và kiêm cả việc làm bếp, sáng tinh sương đã đi chợ.

Khi nghe Cérizet trình bày tình hình sáu tháng đầu năm, Eve thấy tiền thu nhập là tám trăm quan. Tiền công của Cérizet và Kolb ba quan một ngày, một người hai quan người kia một quan, vị chỉ là sáu trăm quan. Thế mà giá vật liệu để làm hàng trao đi là một trăm lẻ mấy quan, Eve thấy rõ là trong sáu tháng đầu từ ngày cưới, David lỗ mất tiền thuê nhà, tiền lãi của số vốn gồm giá trị tư liệu và bằng cấp sản xuất, tiền công của Marion, tiền mực và sau hết tiền lãi bình thường của một nhà in, cả cái đám vật vãnh mà ngôn ngữ nghề in gọi là *é-top-for*¹, danh từ bắt nguồn từ những miếng dạ hay lụa dùng để giảm nhẹ sức ép của trục lăn máy in lên chữ bằng cách đặt vào giữa bàn đặt khuôn chữ và giấy in một vuông vải (gọi là blang-sê). Sau khi tìm hiểu đại khái những phương tiện và thành quả của nghề in, Eve đoán hiểu xưởng nhà rất ít triển vọng vì hoạt động thôn tính của anh em Cointet, họ vừa sản xuất giấy, vừa phát hành báo, làm công việc ấn loát, chuyên việc cho cơ quan Giám mục, cung cấp cho cơ quan Thị và Tỉnh. Tờ báo, mà hai năm trước cha con nhà

1. *Etoffes*: tiền lời của nhà in tính thêm để bù sở phí (nghĩa đen của từ này là vải).

Séchard bán được hai mươi hai nghìn quan, nay sinh lãi hàng năm mười tám nghìn quan. Eve nhận rõ những tính toán của anh em Cointet, chúng làm ra vẻ rộng lượng bằng cách để cho nhà in Séchard một số công việc vừa đủ để sống mà không có sức cạnh tranh với họ. Bắt tay vào điều khiển việc kinh doanh, trước hết nàng làm bản kiểm kê chính xác tất cả mọi giá trị. Nàng bảo Kolb, Marion và Cérizet dọn dẹp, lau chùi xưởng, xếp đặt cho có ngăn nắp. Rồi, một buổi tối, khi David đi thăm vùng quê trở về, theo sau là một bà già mang cho anh một gói to bọc bên ngoài bằng vải, Eve hỏi ý kiến anh về cách khai thác mỏ vật liệu điêu tàn mà ông cụ Séchard để lại cho họ, và hứa với anh sẽ tự mình điều khiển việc kinh doanh. Theo lời chồng, bà Séchard sử dụng tất cả số giấy còn lại, sau khi đã tập hợp và phân loại, để in trên một tờ hai cột những truyện cổ tích dân gian có tô màu mà nông dân thường dán trên vách nhà tranh của họ: truyện người Do Thái lang bạt, Robert quý xứ, Nàng Maguelonne xinh đẹp, truyện một số phép màu. Eve biến Kolb thành một anh đi bán rong. Cérizet thì luôn từ sáng đến tối xếp chữ những truyện ngâm thơ đó và tô vẽ một cách thô kệch. Một mình Marion đủ giữ việc in. Bà mẹ Chardon lo mọi việc trong nhà, vì Eve phải tô màu những bản khắc. Trong hai tháng, nhờ sự tích cực và tính thật thà của Kolb, bà Séchard bán được, trong vùng quanh Angoulême mười hai dặm, ba nghìn tờ chỉ tốn về sản xuất ba mươi quan và được lãi hai xu một tờ, tức ba trăm quan. Nhưng đến khi ở hết thấy các nhà tranh và hàng quán đều có dán những tranh chuyện đó, thì phải nghĩ cách kinh doanh nào khác, vì gã dân Alsace không thể đi ra ngoài địa phận tỉnh nhà. Eve huy động hết mọi thứ trong nhà in, tìm ra bộ tranh cần thiết để in một quyển thư lịch gọi là *Mục đồng thư lịch* trong đó mọi vật đều được biểu hiện bằng dấu hiệu, bằng hình ảnh, tranh khắc màu đỏ, đen hay xanh lơ. Lão Séchard không biết chữ trước đây đã kiếm được nhiều tiền trong việc in quyển sách đó để cho những người không biết chữ dùng. Cuốn thư lịch đó, bán một xu, là một tờ giấy gấp làm sáu mươi tư lần, thành cuốn sách khổ 64 với một trăm hai mươi tám

trang. Phấn khởi vì sự thành công những tờ tranh truyện, loại hàng mà những nhà in bé tính nhỏ thường làm, bà Séchard dùng hết lãi để in cuốn *Mục đồng thư lịch* trên một quy mô lớn. Giấy để in *Mục đồng thư lịch*, mà hàng năm bao nhiêu triệu cuốn được tiêu thụ ở nước Pháp, xấu hơn giấy in *Thư lịch tỉnh Liège* và giá mỗi ram là bốn quan. Một ram có năm trăm tờ, in ra đem bán mỗi tờ một xu, vị chi là hai mươi nhăm quan. Bà Séchard định in lần thứ nhất một trăm ram, tức là năm vạn cuốn, nếu bán được sẽ lãi hai nghìn quan. Tuy lơ là vì phải chăm chú vào công việc của mình, David lướt mắt qua nhà in cũng phải ngạc nhiên vì nghe thấy một máy in gầm gừ, và trông thấy Cérizet liên tục đứng xếp chữ dưới sự điều khiển của bà Séchard. Bữa anh ta vào xem công việc làm của Eve là một thắng lợi đẹp đẽ cho nàng vì được chồng tán thưởng, anh cho việc in thư lịch là tuyệt hay. Vì vậy David giúp ý kiến về việc dùng các mục mẫu cho những hình vẽ của cuốn thư lịch, ở đó tất cả phải có nghĩa đối với con mắt người xem. Cuối cùng anh muốn tự mình nấu lại lô trong cái xưởng bí mật của anh để hết sức giúp vợ trong việc kinh doanh nhỏ mà trọng đại đó.

Vừa bắt đầu cuộc hoạt động hăm hở đó thì những bức thư thăm thiết của Lucien gửi về báo cho mẹ, chị và anh rớt tin thất bại và tình hình nguy cấp của hấn ở Paris. Cho nên phải hiểu rằng khi gửi cho đứa con nuông dớn ba trăm quan, Eve, bà Chardon và David đã gửi cho chàng thi sĩ những giọt máu tinh khiết nhất của mỗi người. Đau đớn vì những tin tức đó và chán nản vì làm việc dưng cảm đến thế mà kiếm được quá ít, Eve không khỏi hãi hùng đón chờ một việc xảy ra thường mang lại bao nỗi vui mừng cho những gia đình trẻ. Khi biết mình sắp có con, nàng tự nhủ: – Nếu anh David thân yêu chưa đạt mục đích công việc tìm tòi của anh khi ta ở cũ thì nhà ta sẽ ra sao? Mà ai sẽ điều khiển những công việc mới bắt đầu của cái nhà in khốn khổ này?

Mục đồng thư lịch đáng lẽ phải in xong trước ngày mừng một tháng giêng; nhưng Cérizet, phải cáng đáng hết cả công việc xếp chữ, làm chậm chạp đến nản lòng, mà bà Séchard vì không thạo về

nghề in để trách cứ được hắn nên chỉ dành chăm chú theo dõi gã thanh niên Paris ấy. Cérizet nguyên là đứa trẻ mồ côi của cái viện Trẻ vô thừa nhận to lớn ở Paris, đã được gửi tại nhà Didot làm thợ học việc. Từ năm mười bốn đến năm mười bảy tuổi, hắn là kẻ tùy thuộc sống chết của Séchard, anh ta giao hắn cho một trong những người thợ khéo nhất điều khiển và biến thành thằng nhỏ tay chân, tên thị đồng phụ nghề in của anh: là vì David thấy Cérizet thông minh thì tự nhiên chú ý đến hắn, và anh được hắn mến vì anh cho hắn thưởng thức vài thú vui chơi, sung sướng mà cảnh nghèo không cho hắn được màng tới. Với bộ mặt chuột nhắt khá xinh, bộ tóc đỏ hoe, mắt xanh đục, Cérizet đã du nhập vào thủ phủ xứ Angoumois những phong tục của bọn nhãi con Paris. Tinh thần hoạt bát và nhạo báng, tính ranh mãnh của hắn làm dân ở đây phải gờm hắn. Về đến Angoulême, hắn không bị David kiềm thúc như trước, hoặc vì hắn đã lớn tuổi mà được tôn sùng của hắn tín nhiệm, hoặc vì David ý vào ảnh hưởng của phong tục tỉnh nhỏ, cho nên, ngoài ý muốn của anh, Cérizet đã trở thành tên Don Juan đội cát-két, nhân tình của ba bốn cô thợ trẻ tuổi, và đã hủ hóa hoàn toàn. Đạo lý của hắn, con đẻ của những quán rượu Paris, lấy lợi ích cá nhân làm quy luật duy nhất. Vả lại, sang năm, theo lối nói của bình dân, Cérizet sẽ phải *rút thăm đăng lính*, cho nên nghĩ mình chỉ sáu tháng nữa đã thành thầy quyền, chẳng chủ nợ nào mà truy nã được, hắn vay nợ bữa bữa. David vẫn còn có phần uy tín đối với chàng trai đó, không phải vì anh là ông chủ, không phải vì anh đã quan tâm đến hắn, mà vì thằng nhãi con cũ của Paris đó nhận thấy David thông minh hơn người. Chẳng bao lâu Cérizet đàn đúm với đám công nhân nhà Cointet, vì hắn bị lôi kéo bởi chiếc áo vét, chiếc áo blu-dơ oai vệ, sau hết bởi cái tinh thần đồng nghiệp, có lẽ nó tác động ở những tầng lớp dưới nhiều hơn ở các tầng lớp trên. Đàn đúm như thế, Cérizet bỏ rơi mất chút ít đạo lý lành mạnh mà David đã truyền thụ cho hắn. Tuy nhiên, khi người ta nói đùa hắn về những *đồ tầm tầm* ở xưởng của hắn, danh từ khinh miệt mà bọn gấu dùng để gọi những máy in cổ lỗ của nhà Séchard, trong khi đó họ chỉ cho hắn xem những máy in bằng sắt tuyệt hảo, đúng mười hai chiếc, đang chạy trong xưởng rộng mệnh mông của nhà Cointet, ở đó chỉ có mỗi một chiếc máy

in bằng gỗ dùng để rập những bản in thử, thì Cérizet vẫn còn bệnh. David và kiêu hãnh nói thẳng vào mặt *bọn tán phét*:

– Với những đồ tầm tầm ấy thế mà chú Khờ của tớ còn đi xa hơn mấy chú của các cậu, với những trò ngợm bằng sắt họ cũng chỉ cho ra được mấy quyển kinh châu lễ. Hắn ta đang tìm một bí quyết nó sẽ làm cho tất cả các nhà in nước Pháp và xứ Navarre¹ phải chạy theo đuổi.

– Cậu quản lý khổ bốn mươi xu ời, từ nay đến đó, cậu có bà chủ làm nghề là quần áo! bọn kia đáp.

– Đúng, bà ta đẹp, Cérizet chọi lại, nhìn còn thú hơn là cái *mồm* bọn chủ các cậu.

– Thế cậu ngấm vợ hắn có no được không?

Qua không khí quán rượu hay ở cửa nhà in là nơi mà bọn chúng cãi nhau thân mật như vậy, lóe ra cho anh em Cointet biết ít nhiều tình hình nhà in Séchard. Họ nghe tin việc kinh doanh của Eve và thấy cần phải hăm cái đà kinh doanh đó có thể đưa người thiếu phụ tội nghiệp kia vào con đường hưng thịnh.

– Phải cho mụ một đòn để mụ ta ngăn việc mua bán mới được, hai anh em nghĩ thầm. Gã Cointet điều khiển nhà in liền gặp Cérizet, thuê hắn chữa bản in thử cho họ, để đỡ cho tay nhân viên sửa bài của họ làm không hết việc. Chỉ làm việc mấy giờ một đêm, Cérizet kiếm được của nhà Cointet nhiều tiền hơn là làm cả ngày với David Séchard. Thế là có việc giao thiệp giữa bọn Cointet và Cérizet, họ nhận thấy hắn có nhiều khả năng và phàn nàn cho hắn bị đặt vào hoàn cảnh bất lợi.

– Như anh thì có thể, một tên Cointet có bữa bảo hắn, trở nên quản đốc của một nhà in to lớn với lương sáu quan một ngày, và thông minh như anh là rồi có ngày có thể tham gia vào việc kinh doanh đấy.

1. Vương quốc cũ ở miền Đông Pyrénées miền Nam nước Pháp, giáp Tây Ban Nha.

– Trở thành quản đốc giỏi thì có lợi gì cho tôi? Cérizet đáp, tôi mồ côi, sang năm đến lượt đăng lính, nếu rút thăm phải thì ai bỏ tiền ra chuộc cho tôi?...

– Nếu anh làm được việc, gã chủ in giàu có nói, thì sao lại chẳng có người ứng tiền cho anh để anh khỏi phải đăng lính?

– Người ấy chẳng phải là chú Khờ của tôi đâu! Cérizet nói.

– Chà! biết đâu hẳn lại chẳng khám phá ra điều bí mật mà hẳn đang tìm..., câu đó khéo nói để gọi ra cho người nghe những ý nghĩ xấu xa nhất; vì vậy Cérizet đưa mắt nhìn gã sản xuất giấy với thâm ý dò hỏi.

– Tôi chẳng biết ông ta làm gì, hẳn thận trọng trả lời khi thấy gã chủ in im lặng, nhưng ông ta chẳng phải là người đi tìm chữ hoa trong ô chữ thường của ông ta đâu!

– Thôi, anh bạn này, gã chủ nhà in vừa nói vừa đưa cho Cérizet sáu tờ của quyển Kinh Giáo khu, nếu ngày mai anh chữa xong ngần này thì anh được lĩnh mười tám quan. Bọn tôi chẳng tệ đâu, chúng tôi bày cách kiếm tiền cả cho người quản đốc của phe đối thủ với chúng tôi! Sau hết, chúng tôi có thể cứ để mặc cho bà Séchard đi sâu vào việc in cuốn *Mục đồng thư lịch* và làm bà ta phá sản; nhưng thôi! nhấn anh bảo bà ta rằng chúng tôi cũng in một cuốn *Mục đồng thư lịch* và cho bà ta biết rằng sách của bà sẽ chẳng ra trước được đâu...

Bây giờ thì chắc người ta hiểu rằng tại sao Cérizet xếp chữ cuốn thư lịch lại chậm đến thế.

Được tin nhà Cointet phá rối công việc kinh doanh bé nhỏ thảm hại của mình, Eve thất kinh, và nàng tưởng như Cérizet tỏ ra trung thành khi hẳn làm bộ giả nhân giả nghĩa mách cho biết việc cạnh tranh kia; nhưng chẳng mấy lúc nàng bắt gặp gã thợ xếp chữ độc nhất của mình có những dấu hiệu tò mò quá đáng mà nàng cho là vì hẳn còn ít tuổi.

– Cérizet này, một buổi sáng nàng bảo hẳn, anh đứng ở cửa chờ ông Séchard đi qua để xem ông giấu cái gì, anh nhìn ra sân

1. Ý như khi ta nói: Ông ấy chẳng phải là người đi mò kim đáy biển đâu.

trong lúc ông ấy bước ở xưởng nấu lò ra mà không lo xếp cho xong cuốn thư lịch. Như thế là không tốt, nhất là khi anh thấy tôi là vợ ông mà cũng tôn trọng những việc bí mật của ông, và tôi chịu bao nhiêu vất vả để ông được rảnh tay mà lo việc nghiên cứu của ông. Nếu anh không để mất bao nhiêu thì giờ như thế thì cuốn thư lịch đã in xong rồi. Kolb đã đem đi bán và nhà Cointet chẳng làm hại được chúng ta.

– Dưa thừa bà, Cérizet đáp, tôi kiếm được ở đây số lượng bốn mươi xu một ngày, thế mà tôi làm công việc xếp chữ đáng giá tới một trăm xu, như thế bà còn chưa thấy là đủ sao? Mà nếu ban đêm tôi không chữa bản in thử cho nhà Cointet để kiểm thêm thì rồi tôi có mà ăn cám.

– Anh sớm bắt nạt như vậy thì rồi có đi xa hơn nữa đấy, Eve đáp, lòng chết đuối vì những lời trách móc của Cérizet ít hơn là vì cái giọng thô bạo của hắn, cái thái độ dọa dẫm và cách nhìn lảo lếu của hắn.

– Chẳng phải với một người đàn bà làm chủ mãi đâu, vì cứ thế thì chẳng biết đường nào mà bán.

Bị chạm vào phẩm giá của người đàn bà, Eve quắc mắt nhìn Cérizet rồi bỏ lên nhà. Khi David ngồi vào ăn, nàng hỏi:

– Anh ạ, anh có tin được cái thằng oắt Cérizet láu cá ấy không?

– Cérizet ấy à? anh đáp. Chà! nó là thằng nhỏ tay chân của tôi đấy, tôi đã đào tạo nó, tôi đã dùng nó làm tay sửa bài, tôi cho nó học xếp chữ, nghĩa là nó nhờ tôi mà được như ngày nay! Chẳng khác gì, hỏi bố có tin con không đấy.

Eve cho chồng biết việc Cérizet chữa bản in thử cho nhà Cointet.

– Thằng bé tội nghiệp! Thì nói cũng phải sống chứ, David đáp có vẻ ngượng như một người chủ biết mình có lỗi.

– Đúng thôi; nhưng, anh ạ, Kolb và Cérizet khác nhau thế này đấy: Kolb mỗi ngày đi hàng hai mươi dặm đường, tiêu mất mười lăm hai mươi xu, kiếm cho ta bảy, tám có khi chín quan tiền bán

tranh, và chỉ xin lĩnh hai mươi xu là tiền công trả cho hắn. Kolb thà chặt tay mình đi còn hơn là đứng gặt máy cho nhà Cointet, mà hắn chẳng nhìn vào những vật anh quảng bỏ ngoài sân dù người ta cho hắn nghìn ê-quy; còn Cérizet thì tắt mắt nhặt lên xem.

Những tâm hồn cho quý khó lòng tin rằng có người xấu, có người bất nhân, cần phải qua những bài học cay đắng để họ thừa nhận tình trạng đói bại của con người phổ biến đến thế nào; rồi đến khi được hiểu rõ về mặt đó thì họ vươn tới tấm lòng khoan thứ nó là mức tốt cùng của sự khinh rẻ.

– Chà! nhãi con Paris tò mò đấy thôi, David kêu lên.

– Thế thì, anh ạ, anh hãy chiều lòng em xuống xưởng mà xem thẳng nhãi của anh nó xếp được bao nhiêu chữ trong một tháng trời, và anh cho biết trong tháng này liệu nó có thể xếp xong cuốn *Thư lịch* được không...

Sau bữa ăn, David thừa nhận rằng cuốn thư lịch đáng lẽ có thể chỉ tám hôm là xếp xong; rồi, nghe tin bọn Cointet chuẩn bị cho ra một cuốn tương tự, anh liền viện trợ cho vợ; anh bảo Kolb thôi không đi bán tranh nữa và anh điều khiển hết mọi việc trong xưởng; tự anh đóng một khuôn cho Kolb cùng in với Marion, còn anh thì vừa cùng in khuôn kia với Cérizet vừa giám sát việc in mực nhiều màu. Mỗi màu phải in riêng, vì vậy phải in bốn lần với bốn thứ mực khác nhau. Vì phải in bốn lần mới xong nên giá thành cuốn *Mục đồng thư lịch* cao, thành ra chỉ ở những xưởng in nhỏ người ta mới làm, ở đó giá nhân công và lãi trả vốn đầu tư không đáng kể. Sản phẩm đó dù thô kệch thế nào, các nhà in sách đẹp cũng không làm được. Thế là từ ngày lão Séchard rút lui, lần đầu tiên ở cái xưởng cổ lỗ đó mới thấy hai máy in cùng chạy. Mặc dầu cuốn thư lịch là một kiệt tác vào loại của nó, Eve bắt buộc chỉ bán có nửa xu¹ một cuốn vì anh em Cointet để cho các hàng bán rong ba xăng-tim một cuốn; nằng bủ lỗ bằng việc bán lẻ, ăn lãi vào những cuốn do Kolb trực tiếp bán, nhưng việc kinh doanh của nàng thất bại. Thấy mình bị bà chủ xinh đẹp nghi ngờ, Cérizet trong thâm tâm tự đặt

1. Một xu: Năm xăng-tim.

mình vào thế kẻ địch, hẳn tự nhủ: “Mày nghi ngờ tao, được, tao sẽ trả thù”. Nhãi con Paris như thế đấy. Vậy là Cérizet nhận tiền công của anh em nhà Cointet, đương nhiên chúng trả rất cao và cứ tới đến hẳn tới phòng giấy của họ lấy các bản in thử mà sáng hôm sau hẳn sẽ trả lại. Càng ngày chuyện trò với chúng càng nhiều hơn. Cérizet đâm suồng sã, và cuối cùng hẳn nhận thấy có khả năng thoát khỏi việc nhập ngũ vì chúng lấy điều đó để nhử mồi hẳn; và, chẳng cần phải xúi bẩy hẳn mà bọn Cointet đã nghe tự hẳn nói đến việc do thám và lợi dụng điều bí mật mà David đang tìm tòi.

Lo lắng vì biết không thể tin cậy ở Cérizet được, và cũng không thể tìm được một người khác như Kolb, Eve quyết định đuổi gã thợ xếp chữ duy nhất mà cái nhãn quan thứ hai của người phụ nữ yêu đương khiến nàng nhận ra là một tên phản bội. Nhưng như thế tức là nhà in của nàng chết, cho nên nàng quyết định một cách dửng dưng: nàng viết thư cho ông Métivier, người môi giới của David Séchard, của nhà Cointet và của hầu hết các nhà sản xuất giấy trong tỉnh, nhờ ông ta cho đăng lên *Thư cục nhật báo*, ở Paris, lời rao sau đây: “Nhuộm lại, một nhà in đang hoạt động, vật liệu và bằng, ở Angoulême. Muốn biết điều kiện, xin hỏi ông Métivier, phố Serpente”.

Sau khi đọc số báo có đăng lời rao ấy, anh em nhà Cointet nghĩ bụng:

– Mụ đàn bà oắt này không phải tay vừa, đã đến lúc ta phải nắm lấy nhà in đó chỉ để cho nó đủ sống, nếu không kể nối nghiệp David có thể là đối thủ với ta, cần làm sao cho lúc nào ta cũng có con mắt ở xưởng đó mới có lợi.

Do động cơ tư tưởng đó, anh em Cointet đến gặp David Séchard. Eve tiếp chuyện họ, rất mừng thấy mưu kế của mình mau có hiệu lực, vì họ không giấu gì ý định của họ đề nghị ông Séchard nhận in thuê cho họ; họ bán việc quá, máy của họ không đủ để in, họ đã mộ thợ ở Bordeaux tới, và cam đoan cung cấp đủ việc cho cả ba máy của David.

– Thừa các ngài, nàng nói với hai anh em Cointet trong lúc Cérizet đi báo cho David biết tin họ đến, ở nhà Didot trước đây nhà

tôi có quen những công nhân giỏi mà thật thà và chăm chỉ, nhà tôi chắc sẽ tìm một người kế nghiệp trong những người tốt nhất... Các ngài tính, chẳng thà bán xưởng đi lấy vài ba vạn quan để mua nghìn quan thực lợi, còn hơn là đeo đẳng cái nghề mà các ngài bảo chúng tôi làm để lỗ mỗi năm nghìn quan. Tại sao các ngài phải ganh với chúng tôi trong việc kinh doanh cuốn *Thư lịch* bé nhỏ thảm hại, mà cuốn đó lại thuộc quyền nhà in này?

– Ấy! thưa bà, thế nào bà chẳng báo trước cho chúng tôi biết? chúng tôi sẽ chẳng cạnh tranh làm gì, gã tên là Cointet lớn trả lời ra chiều nhả nhận.

– Thôi xin các ngài, mãi tới lúc nghe Cérizet mách việc tôi làm, các ngài mới bắt đầu in cuốn *Thư lịch*.

Nàng vừa nói xằng như vậy vừa nhìn cái gã gọi là Cointet lớn, làm cho hắn phải cúi mặt xuống. Thế là nàng tóm được chứng cứ việc phản bội của Cérizet.

Gã Cointet đó là giám đốc xưởng giấy và mọi việc kinh doanh, buôn bán khéo hơn Jean là em hắn nhiều, gã này tuy điều khiển nhà in rất lanh lợi, nhưng năng lực có thể ví như năng lực của một viên đại tá; còn Boniface thì như viên tướng mà Jean nhường cho quyền làm tư lệnh. Boniface, người khô và gầy, mặt vàng như cây nến và lấm chấm những vết đỏ, miệng khít lại, mắt như mắt mèo, chẳng nổi giận bao giờ; hắn nghe những lời chửi rủa nặng đến thế nào cũng bình tĩnh như một kẻ sùng đạo và dịu dàng đáp lại. Hắn đi lễ nhà thờ, xưng tội và chịu lễ mình thánh. Hắn che đậy đằng sau tác phong mềm mỏng, dưới một bề ngoài hầu như nhu nhược, tính kiên trì, lòng tham vọng của cha cố và thói tham lam của gã thương nhân nung nấu vì sự khao khát tiền tài và danh vọng. Ngay từ năm 1820, Cointet lớn đã ước vọng tất cả những điều mà giai cấp tư sản cuối cùng đã đạt được do cuộc Cách mạng 1830. Hết sức căm thù giai cấp quý tộc, thờ ơ về mặt tôn giáo, hắn sùng đạo cũng như Bonaparte đi theo phái Montagne¹. Xương sống hắn uốn dẻo một

1. Nhóm nghị sĩ trong hội nghị Quốc ước Pháp thời Cách mạng 1789-1794, ngồi ở những ghế cao nhất (*montagne*, nghĩa đen là núi) và có những chủ trương mạnh nhất.

cách tuyệt diệu trước bọn Quý phái và Chính quyền, đối với họ hấn thu nhỏ mình lại, làm vẻ khúm núm và chiều nịnh. Sau hết, để mô tả con người đó bằng một nét mà những kẻ quen việc kinh doanh giao dịch nhận rất rõ giá trị, hấn đeo kính râm để giấu con mắt, lấy cớ là để dưỡng mục khỏi bị ánh sáng chói lòa ở một thành phố mà nhà cửa đất cát toàn màu trắng, và ánh mặt trời càng rực rỡ vì địa hình quá cao. Tuy tầm người hấn cũng chỉ cao hơn trung bình một chút, trông hấn có vẻ cao vì hấn gầy, điều này chứng tỏ một thể chất bị hao mòn vì làm việc nhiều, một đầu óc luôn luôn lên men. Bộ mặt thầy dòng giê-duýt được bổ sung bằng mớ tóc vệt dài hoa râm, húi kiểu người tu hành, và bằng bộ quần áo từ bấy năm nay vẫn chỉ vẹn vẹn một chiếc quần đen, đôi tất đen, một chiếc gi-lê đen và một chiếc *lê-vít* (tiếng miền Nam chỉ áo rơ-đanh-gốt) bằng dạ màu hạt dẻ. Người ta gọi hấn là Cointet lớn để phân biệt với em hấn, gọi là Cointet phệ, nói rõ sự trái ngược về vóc người cũng như về năng lực giữa hai anh em, cả hai đều ghê gớm cả. Quả vậy, Jean Cointet là một chàng trai lành, to béo, bộ mặt kiểu Fla-măng¹ rậm nắng xứ Angoumois, thấp, lùn, bụng phệ như Sancho², nụ cười trên môi, vai u, trông trái ngược hẳn với anh Jean không phải chỉ khác anh vì diện mạo và trí tuệ, y gắn với những tư tưởng đảng tự do, y thuộc phái *trung tả*, chỉ đi lễ nhà thờ ngày chủ nhật và rất ân ý với đám thương nhân thuộc đảng tự do. Vài thương gia khu Houmeau thì cho rằng sự khác biệt về tư tưởng đó là trò vờ vĩnh của hai anh em chúng. Cointet lớn khéo lợi dụng vẻ hiền lành bề ngoài của em, hấn sử dụng Jean như một ngọn chùy. Jean làm bộ ăn nói cục cằn, hành động ngược lại vẻ khoan thứ của anh. Jean đóng vai ông ác, luôn luôn nổi giận đưa ra nhưng ý kiến không thể thừa nhận được, làm cho những ý kiến của anh hấn có vẻ mềm mỏng hơn; và sớm muộn thì chúng cũng đạt được mục tiêu.

Eve, với sự tỉnh ý riêng của phụ nữ, đoán được ngay tính cách của hai anh em, vì vậy nàng giữ miếng trước bọn địch thủ rất nguy hiểm đó. David, đã được vợ kể lại, nghe những đề nghị của kẻ địch ra vẻ rất mực thờ ơ.

1. Người xứ Flandres, miền Bắc nước Pháp.

2. Sancho Pancho: giám mã của Don Quichotte

– Các ngài cứ thương lượng với nhà tôi, anh vừa bảo anh em Cointet vừa rời bỏ phòng bọc kính để về phòng thí nghiệm nhỏ của anh, nhà tôi biết rõ công việc nhà in hơn chính bản thân tôi. Tôi chú trọng đến một việc sẽ có lợi hơn cái xưởng khổ này, và do đó tôi sẽ bù lại những sự thua lỗ do các ông gây ra...

– Nghĩa là thế nào? Cointet phê vừa cười vừa nói.

Eve đưa mắt bảo chồng nên cẩn thận.

– Các ông sẽ phải lệ thuộc vào tôi, các ông cũng như hết thảy những người tiêu thụ giấy, David đáp.

– Thế ông tìm tôi cái gì vậy? Benoît-Boniface Cointet hỏi.

Boniface vừa hỏi xong, giọng dịu dàng và vẻ khéo léo, thì Eve lại đưa mắt bảo chồng đừng nói gì cả hoặc nói cái gì vô hại.

– Tôi tìm cách chế tạo giấy hạ hơn giá thành hiện nay năm mươi phần trăm. ..

Rồi anh bỏ đi, chẳng để ý đến hai anh em chúng đưa mắt như có ý bảo nhau: – Anh chàng này chắc là một tay phát minh; không có lẽ bộ dạng như thế mà lại ngồi ăn không! – Ta hãy lợi dụng hần! Boniface nói. – Nhưng bằng cách nào? Jean hỏi.

– Ấy David đối với các ông cũng như đối với tôi vậy, bà Séchard nói. Hễ tôi tò mò hỏi thì anh ấy, chắc ngại vì tên tôi là Eve, chỉ thốt ra một câu như vậy, thật ra đó chỉ là một chương trình làm việc.

– Nếu ông nhà mà thực hiện được chương trình đó thì chắc chắn là làm giàu mau hơn làm nghề in, chẳng trách được ông ấy lơ là xưởng, Boniface vừa nói vừa quay nhìn xưởng in vắng ngắt chỉ có Kolb ngồi trên một tấm ván đang sát bánh ăn với một nhánh tỏi, nhưng chúng tôi chẳng muốn nhà in này rơi vào tay một kẻ cạnh tranh tích cực, hoạt động mạnh, có nhiều tham vọng, và có lẽ như thế chúng ta có thể thương lượng với nhau. Chẳng hạn, nếu bà bằng lòng với một giá nào đó cho một gã công nhân của chúng tôi thuê hết tư liệu để hần làm thuê cho chúng tôi, mà vẫn đứng tên bà như

ở Paris người ta thường làm, thì chúng tôi có đủ công việc giao cho hẳn làm để vừa trả bà tiền thuê xưởng thật cao vừa kiếm ít lời...

– Cái đó cũng tùy theo giá thuê, Eve Séchard đáp. Ông định trả bao nhiêu? nàng tiếp tục nói và nhìn Boniface có ý bảo hẳn biết rằng nàng thừa hiểu mưu mô của hắn.

– Thế bà muốn bao nhiêu? Jean Cointet sẵn giọng hỏi.

– Ba nghìn quan sáu tháng, nàng đáp.

– Ấy! Bà trẻ ơi, thế mà bà vừa nói định bán nhà in lấy hai vạn quan, Boniface hết sức dụ dỗ đáp. Lãi sáu phân thì hai vạn quan mới được nghìn hai.

Eve bối rối một lúc và cảm thấy cần phải kín đáo trong việc thương lượng kinh doanh.

– Các ông sử dụng máy và chữ của chúng tôi mà các ông đã thấy tôi vẫn có thể khai thác làm những việc vặt, nàng đáp, thế mà chúng tôi còn phải trả tiền thuê nhà cho ông cụ Séchard, cụ chẳng chiều đãi gì chúng tôi.

Sau hai tiếng đồng hồ giằng co, Eve đòi được hai nghìn quan sáu tháng, trả trước một nghìn. Sau khi đã thỏa thuận mọi điều, hai anh em cho nàng biết ý định của họ là để cho Cérizet đứng thuê xưởng in. Eve không giấu được vẻ ngạc nhiên.

– Lấy một kẻ đã thông thạo việc xưởng chẳng hơn ư? Cointet phê nói.

Eve chào hai người mà không trả lời và nàng tự nhủ sẽ tự mình theo dõi Cérizet.

– Thế này là để cho địch thủ của chúng ta lọt vào nhà đây! David vừa nói vừa cười với vợ khi, vào bữa ăn tối, nàng đưa cho anh các hợp đồng để ký.

– Chà! nàng nói, em tin ở lòng trung thành của Kolb và Marion; chỉ hai người họ cũng giám sát được hết. Vả lại như thế cũng như mình bán lấy bốn nghìn quan thực lợi một lô vật liệu công nghiệp mà mình đã phải tốn kém vào đấy, mà em cứ coi như một năm nữa thì anh thực hiện được ý nguyện của anh!

– Thì, như em đã bảo anh ở ngoài Đập, em sẽ là vợ một người phát minh mà lại! Séchard vừa nói vừa âu yếm nắm chặt lấy bàn tay vợ.

Gia đình David có một món tiền đủ để qua mùa đông, nhưng họ bị đặt dưới sự giám sát của Cérizet, và vô tình, họ lệ thuộc vào Cointet lớn.

– Thế là họ thuộc về mình! gã giám đốc xưởng giấy bảo em là chủ xưởng in khi ra về. Bọn khốn đó sẽ quen thói thu tiền thuê nhà in; họ dựa vào đấy, rồi họ sẽ mang công mắc nợ. Sáu tháng sau ta không tiếp tục hợp đồng nữa, thế là bạc thiên tài của chúng ta sẽ lộ hết bí mật, chúng ta sẽ đề nghị với hân muốn ra khỏi con bĩ cực thì phải để chúng ta chung lưng khai thác món phát minh của hân.

Nếu có gã thương nhân lấu cá nào trông thấy cái cách mà Cointet lớn nói những tiếng: *để chúng ta chung lưng*, thì y sẽ hiểu rằng việc kết hôn ở Tòa Thị chính còn ít nguy hiểm hơn ở Tòa án Thương mại nhiều. Cái bọn săn mồi hung ác đó đã theo được vết tích của thú săn, phải chăng như thế là hồng cả rồi? David và vợ, có Kolb và Marion giúp đỡ, liệu có thể chống lại được mưu đồ của một gã Boniface Cointet không?

Vào thời kỳ bà Séchard ở cũ, tờ giấy năm trăm quan của Lucien gửi về cộng với tiền trả kỳ thứ hai của Cérizet cũng đủ cho mọi việc chi tiêu. Eve, bà mẹ và David, đã tưởng bị Lucien quên mất, bấy giờ vui mừng chẳng kém gì cái ngày đầu tiên chàng thi sĩ được hoan nghênh, những bước đầu vào nghề làm báo của hân lại được đồn ầm ĩ ở Angoulême hơn là ở Paris.

Giữa lúc đang yên trí vì tình trạng ổn định bề ngoài đó thì David nhận được bức thư tai ác sau đây của em vợ làm anh choáng váng cả người.

"Anh David thân yêu, tôi đã thương lượng với Métivier ba tờ thương phiếu mang chữ ký của anh ghi trả tiền cho tôi, theo thời hạn một, hai và ba tháng. Giữa việc thương lượng này với việc tôi tự sát, tôi đã chọn cái phương sách xấu xa kia, chắc nó sẽ làm phiền anh

nhều lắm. Tôi sẽ trình bày để anh rõ tình trạng khốn quẩn của tôi, và lại tôi sẽ cố gắng đến thời hạn gửi trả tiền anh.

Mong anh đốt thư tôi đi, đừng nói gì với chị và mẹ tôi, vì thú thực là tôi tin ở lòng dũng cảm của anh mà tôi vẫn biết.

Đứa em tuyệt vọng của anh,
LUCIEN DE RUBEMPRÉ”

– Cậu em tội nghiệp của mình, David bảo vợ khi nàng ở cũ mới dậy, đang túng quẩn lắm, tôi đã gửi cho cậu ấy ba phiếu một nghìn quan thời hạn một, hai, ba tháng, mình ghi lấy.

Rồi anh bỏ đi về phía đồng quê để tránh việc giải thích những điều vợ muốn hỏi. Nhưng khi bàn với mẹ về câu nói dữ đó, Eve, vốn đã lo lắng vì sự vô âm biệt tín của em từ sáu tháng này, cảm thấy trong linh tính những điều gở quá nên nàng quyết định một hành động tuyệt vọng để đánh tan mọi nghi ngờ. Con trai ông De Rastignac vừa về thăm nhà mấy hôm nay, và hắn nói khá nhiều điều xấu về Lucien, cho nên những tin tức Paris ấy được khắp mọi người đồn đại và lọt vào tai chị và mẹ chàng nhà báo. Eve tìm đến nhà bà De Rastignac, xin được gặp cậu con để trình bày những nỗi lo lắng của mình và hỏi rõ sự thật về hoàn cảnh của Lucien ở Paris. Nghe một lúc, Eve biết được tin Lucien dan díu với Coralie, việc hắn đấu súng với Michel Chrestien, do sự phản bội Daniel D'Arthez, nghĩa là hết thấy mọi chi tiết về đời sống của Lucien được bôi xấu thêm bởi một chàng công tử láu lỉnh biết che đậy lòng căm thù và đố kỵ của hắn bằng vẻ thương xót, vẻ thân ái ra điều vì lòng yêu nước mà lo ngại cho tương lai một vĩ nhân, và bằng những điệu bộ tỏ lòng trung thực khâm phục tài năng của một con em xứ Angoulême này bị sa đoạ thảm hại đến thế. Y lại kể ra những lỗi lầm mà Lucien đã mắc khiến cho hắn mất cả sự che chở của những nhân vật có quyền thế nhất, và khiến cho đạo dụ ban cho hắn gia huy và dòng họ De Rubempré bị xé mất.

– Thưa bà, nếu em bà được người tốt khuyên bảo thì bây giờ ông ấy đã đi vào con đường danh vọng và đã là chồng bà De

Bargeton; nhưng bà tính... ông ấy đã từ bỏ và lãng mạ bà ta! Bà ta rất ân hận mà phải lấy bá tước Sixte du Châtelet, vì bà yêu Lucien.

– Có thể thế được ư?... bà Séchard thốt lên.

– Em bà là một chú chim ưng non bị loá mắt vì những tia sáng đầu tiên của giàu sang và danh vọng. Khi một con chim ưng đã ngã thì ai biết được nó sa vào đáy vực nào? Đối với một vĩ nhân thì càng trào cao càng ngã đau.

Eve ra về, hoảng lên vì câu nói cuối cùng đó như mũi tên xuyên qua trái tim nàng. Tâm hồn nàng bị tổn thương ở những chỗ tế nhị nhất, nàng về đến nhà im bật không nói một lời, nhưng không ngăn nổi nước mắt nàng chảy rơi cả xuống trán đứa con nhỏ mà nàng cho bú. Thật khó mà dứt bỏ được những ảo tưởng do tinh thần gia đình gây nên từ lúc đẻ ra, cho nên Eve không tin lời Eugène De Rastignac, nàng muốn được nghe tiếng nói của một người bạn chân chính. Vì vậy nàng viết một bức thư cảm động cho D'Arthez mà địa chỉ do Lucien cho biết lúc hấn còn đầy nhiệt tình đối với Nhóm nghiên cứu. Rồi nàng nhận được thư trả lời sau đây:

"Thưa bà,

Bà hỏi tôi sự thật về đời sống của ông em bà ở Paris, bà muốn được soi tỏ về tương lai của ông ấy; và để khuyến khích tôi nói thật tình, bà nhắc lại những điều mà ông De Rastignac đã nói với bà và hỏi tôi những việc đó có thật không. Thưa bà, về phía tôi thì tôi phải cải chính cho Lucien những lời tâm tình của ông De Rastignac. Em bà đã hối hận, đem đến cho tôi xem bài phê bình cuốn sách của tôi, và bảo tôi rằng ông không đành lòng đăng bài ấy mặc dầu không tuân lệnh đảng của ông thì nguy cho một người rất yêu quý của ông. Ngán nỗi, thưa bà, nhiệm vụ của nhà văn là phải thấu hiểu những dục vọng, vì họ lấy làm vẻ vang mà biểu hiện chúng. Bởi vậy tôi hiểu rằng giữa một người tình nhân và một anh bạn thì anh bạn phải bị hy sinh. Tôi đã phụ họa vào tội lỗi của em bà, tôi đã tự tay chữa bài *giết sách* kia và tôi đã hoàn toàn tán thành ông. Bà hỏi tôi có còn giữ lòng quý mến và tình bạn đối với Lucien không. Về chỗ này thật là khó trả lời. Em bà hiện đang đi vào con đường nguy hại. Hiện giờ tôi vẫn

còn áy ngại cho ông; chẳng bao lâu tôi sẽ sẵn lòng quên ông ta đi, không phải vì những việc ông đã làm mà vì những việc ông sẽ phải làm. Lucien của bà là một người thơ mộng mà chẳng phải là một nhà thơ, ông mơ màng mà không tư duy, ông xúc động mà không sáng tạo. Nghĩa là, xin bà cho phép tôi nói, ông là một người ủy mị thích chung diện, thói xấu chủ yếu của người Pháp. Vì thế Lucien sẵn sàng hy sinh người bạn tốt nhất vì cái thú khoe tài. Mai đây có thể ông sẽ vui lòng ký kết với quý sứ, nếu giao kèo đó đem lại cho ông vài năm sống lộng lẫy và xa hoa. Ông ấy há đã chẳng làm điều tệ hơn thế khi đánh đổi tương lai của ông lấy những lạc thú nhất thời của cuộc sống công khai với một đào hát đó sao? Lúc này đây, tuổi trẻ, sắc đẹp, sự tận tình của người đàn bà đang yêu quý ông che mắt ông những nguy cơ của một hoàn cảnh mà dù danh vọng, dù tiếng tăm, dù tài sản cũng không làm cho thiên hạ thừa nhận được! Quả là cứ mỗi lần có một điều cấm dỗ mới, em bà chỉ nhìn thấy, như hiện nay, những hứng thú nhất thời. Bà có thể yên tâm rằng chẳng bao giờ Lucien làm nên tội ác, ông chẳng có sức mà làm; nhưng ông sẽ thừa nhận một tội ác đã làm rồi, ông sẽ kiếm chác chia phần vào đấy mà không phải chia sẻ những nguy hiểm của việc làm nên tội: điều đó có lẽ ghê tởm đối với tất cả mọi người, ngay cả với những kẻ đê tiện. Ông sẽ khinh mình, ông sẽ hối hận; nhưng khi túng thế ông lại làm như cũ; là vì ông không có ý chí, ông bất lực trước những cấm dỗ của khoái lạc, trước việc thỏa mãn những tham vọng nhỏ bé nhất của ông. Ươn lười như hết thấy mọi người sinh thời, ông tự cho mình là khôn khéo khi trốn tránh khó khăn mà không khắc phục chúng. Có lúc ông tỏ ra can đảm nhưng lúc khác thì lại hèn nhất. Vì vậy chẳng nên mãi nguyên vì sự can đảm cũng như trách móc sự hèn nhất của ông. Lucien là một cây thụ cảm mà các dây căng ra hay chùng lại tùy theo sự thay đổi của thời tiết. Trong một tình thế đáng cay hay hạnh phúc ông có thể viết được một cuốn sách hay và chẳng màng tới sự thành công tuy rằng đã từng khao khát nó. Ngay những ngày đầu mới tới Paris, ông đã chịu ảnh hưởng của một thanh niên thiếu tư cách, nhưng sự khôn khéo và từng trải của hắn trước những khó khăn của đời sống văn chương đã làm ông choáng mắt. Anh chàng làm ảo thuật đó đã hoàn toàn cấm dỗ Lucien, lôi

kéo ông vào một cuộc sống thiếu nhân cách mà, chẳng may cho ông, tình yêu đã tô điểm cho nó. Sự khâm phục quá dễ dàng là dấu hiệu của nhu nhược: chẳng nên đánh đồng một anh leo dây với một nhà thơ. Tất cả bọn chúng tôi đều bất mãn vì người ta ưa chuộng thói quen mưu mô và lờ bịp văn chương hơn là lòng can đảm và tự trọng của những ai khuyên Lucien nên chấp nhận cuộc chiến đấu, chứ đừng tìm sự thành công ngang tắt, nên nhảy lên vũ đài chứ đừng cam tâm làm một chiếc kèn của dàn nhạc. Thưa bà, vì một lễ kỷ quặc, Xã hội lại rất rộng lượng đối với đám thanh niên có bản chất như thế: nó trù mến họ, nó tự đánh lừa vì những vẻ đẹp giả hiệu của những tài năng bề ngoài, nó chẳng yêu cầu gì ở họ, nó tha thứ tất cả mọi sai trái của họ, nó cho họ hưởng quyền lợi của những kẻ có tư chất hoàn hảo vì chỉ muốn nhìn vào những ưu điểm của họ, nghĩa là nó biến họ thành những đứa trẻ được nuông chiều. Trái lại, nó vô cùng nghiêm ngặt đối với những tư chất tráng kiện và toàn diện. Trong thái độ đó, Xã hội, bề ngoài tưởng như rất mực bất công, có lẽ lại là có cao kiến. Nó đùa cợt bọn làm trò hề, chẳng đòi hỏi ở họ cái gì khác hơn là trò vui, và mau chóng quên họ; trái lại để bắt quỳ gối trước cái cao cả, nó đòi hỏi phải có những nét huy hoàng thần thánh. Mỗi sự vật có quy luật của nó; viên kim cương vĩnh cửu phải thật là không vết, sự sáng tạo nhất thời của Thời thượng có quyền được nhẹ nhàng, kỳ quặc và không bền vững. Vì vậy, mặc dầu có sai lầm, có thể Lucien sẽ thành công rực rỡ, chỉ cần ông ta lợi dụng được một dịp may mắn nào đó, hay có được bạn tốt; nhưng, nếu gặp phải ác thần, thì ông ấy rơi xuống đáy địa ngục. Ông là một mớ hào nhoáng những đức tính tốt đẹp thêu trên một cái nền quá mỏng manh; thời gian sẽ lôi cuốn đi những bông hoa, một ngày kia chỉ còn trơ lại nền vãi; mà nếu nó xấu thì chỉ là một mảnh giẻ rách. Chẳng nào Lucien còn trẻ thì ông ấy còn làm người ta thích thú; nhưng tới lúc ba mươi tuổi thì chẳng biết ông ấy đứng vào cái thế nào? Đó là câu hỏi mà những ai thành thật yêu mến ông phải đặt ra. Nếu chỉ là một mình tôi nghĩ như vậy về Lucien thì có lẽ tôi chẳng muốn gây ra cho bà nhiều phiền muộn vì sự thành thật của tôi; nhưng ngoài cái lẽ nếu trả lời qua quýt để tránh những câu hỏi bà bản khoản đặt ra thì thật không xứng đáng với bà mà bức thư là một

tiếng kêu lo sợ, và cũng không xứng đáng với tôi mà bà quá tin cậy, tất cả các bạn tôi ai đã từng quen biết Lucien cũng đều nhất trí về điều nhận xét trên đây; vì vậy tôi coi như có nhiệm vụ phải nói sự thật, dù nó ghê gớm đến thế nào. Người ta có thể chờ đợi ở Lucien mọi thứ về mặt hay cũng như về mặt dở. Đó là tóm tắt ý kiến của chúng tôi trong bức thư này. Nếu vì tình cờ của cuộc sống, hiện nay rất khốn khổ, rất bấp bênh, mà nhà thơ đó trở về với bà, xin bà hãy sử dụng hết ảnh hưởng của bà để giữ ông ta ở lại trong gia đình là vì chừng nào tính tình ông chưa được kiên định thì Paris vẫn còn nguy hiểm cho ông. Ông ta vẫn gọi bà và ông nhà là những vị thần hộ mệnh của ông, thế mà chắc chắn ông ta đã quên ông bà mất rồi; nhưng ông ta sẽ nhớ đến ông bà khi nào, bị bão tố vùi dập, ông sẽ chỉ còn có gia đình làm nơi trú thân, vì vậy, thưa bà, bà hãy giữ cho ông ấy tấm lòng của bà; ông ấy sẽ cần đến.

Xin bà hãy nhận những lời thành kính của tôi, một kẻ biết rõ những đức tính quý báu của bà, và rất mực tôn trọng những mối lo âu như tình mẹ con của bà, cho nên không thể không sẵn sàng tuân lệnh bà.

Kẻ phục vụ tận tình của bà,
D'ARTHEZ”

Đọc bức thư trả lời đó được hai hôm thì Eve bị kiệt sức phải mượn một vú em. Sau khi tôn em lên như một ông thánh, nàng thấy hấn bị sa đọa vì sự vận dụng những năng tính tốt đẹp nhất: nghĩa là đối với nàng, hấn rơi vào đồng bùn. Con người cao quý đó không biết thỏa hiệp đối với tính trung thực, đối với lòng thanh cao, đối với tất cả những đạo lý gia tộc được nuôi dưỡng trong khung cảnh gia đình hãy còn rất thuần khiết, rất sáng tỏ ở nơi tỉnh nhỏ xa xôi. Vậy là David đã đoán không sai. Khi Eve bộc lộ nỗi phiền muộn in lên trên vầng trán trắng muốt của nàng những vết chỉ đen, trong một cuộc chuyện trò cởi mở, trong sáng thường có giữa đôi vợ chồng yêu kính lẫn nhau, thì David yên ủi nàng. Tuy mắt ướm lệ khi thấy cặp vú tốt sữa của vợ khô cạn đi vì đau đớn, khiến cho người mẹ

tuyệt vọng đó không tự nuôi được con, anh vẫn vỗ về nàng bằng vài điều hy vọng.

– Minh xem đây, cậu ấy phạm lỗi vì ảo tưởng. Đối với một thi sĩ thì ước mong chiếc áo vàng son lộng lẫy cũng là điều tự nhiên, nhưng cậu ấy quá vội lẫn vào yến tiệc hội hè! Con chim đó mãi mê vì cuộc sống xa hoa lộng lẫy với bao nhiêu thiện chí cho nên Thượng đế dung thứ nó ở chỗ mà Xã hội kết tội nó!

– Nhưng cậu ấy giết chúng ta!..., người đàn bà tội nghiệp la lên.

– Hôm nay cậu ấy giết chúng ta cũng như mấy tháng trước cậu ấy cứu chúng ta khi gửi cho chúng ta những quả đầu mùa mà cậu ấy kiếm được! David tốt bụng đáp, anh hiểu rằng thất vọng đã đưa vợ anh đi xa quá mức và rồi chẳng mấy lúc nàng sẽ trở lại với tình yêu thương Lucien. Trong tác phẩm *Bức tranh Paris* của ông, Mercier đã nói cách đây khoảng năm mươi năm rằng văn chương, thơ ca, văn học và khoa học, những sáng tạo về trí óc chẳng bao giờ có thể nuôi sống được con người; và Lucien với tư cách là thi sĩ, không tin ở kinh nghiệm của năm thế kỷ. Những mùa màng tươi bằng mực chỉ thu hoạch được (khi có thu hoạch) khoảng mười mười hai năm sau ngày gieo hạt, thế mà Lucien đã lâm cổ với lúa. Ít ra thì cậu ấy cũng tiếp thu được bài học của cuộc đời. Sau khi mắc lỗi một người đàn bà, tất nhiên cậu ấy mắc lỗi thiên hạ và những tình bạn giả dối. Có điều là bài học kinh nghiệm cậu ấy phải trả quá đắt, thế thôi. Ông cha ta đã nói: Miễn là đứa con trong nhà trở về với hai tai và danh dự nguyên vẹn, thế là tốt...

– Danh dự!..., nàng Eve đáng thương kêu lên. Chao ôi! Lucien đã làm bao nhiêu điều trái đạo!... Viết lách trái với lương tâm! Đả kích cả bạn tốt nhất!... Nhận tiền của một đào hát!... Sánh đôi với nó trước mọi người! Làm cho cả nhà kiệt quệ!...

– Chà! cái đó chẳng nghĩa lý gì!... David thốt lên rồi im bặt.

Suýt nữa thì anh buột miệng nói lộ ra cái việc làm giấy tờ giả mạo của cậu em vợ, nhưng chẳng may Eve nhận thấy cử chỉ đó, càng thêm nghi ngờ lo lắng.

– Sao, chẳng nghĩa lý gì! nàng đáp. Thế chúng ta lấy đâu ra để trả ba nghìn quan?

– Trước hết, David nói, chúng ta sắp gia hạn hợp đồng cho thuê xưởng in với Cérizet. Từ sáu tháng nay, với tỷ lệ mười lăm phần trăm mà nhà Cointet cho hấn ăn vào công việc làm cho họ, hấn được lĩnh sáu trăm quan, và hấn lại kiếm thêm được năm trăm quan tiền in việc vật.

– Nếu nhà Cointet biết cái đó, có thể họ không tiếp tục thuê nữa, họ sợ hấn, Eve nói, vì Cérizet là đứa nguy hiểm.

– Chà! cũng chẳng sao! Séchard thốt lên, ít bữa nữa ta sẽ giàu có! Khi nào Lucien giàu có thì, em yêu quý ạ, cậu ấy sẽ chỉ là người đức hạnh.

– Kia! David, anh ơi, anh nói gì vậy! Thế ra, trong cảnh nghèo khổ, Lucien không đủ sức ngăn mình làm điều dở! Anh suy nghĩ chẳng khác gì ông D'Arthez vậy! Đã không có nghị lực thì chẳng thể hơn người, thế mà Lucien lại nhu nhược... Chỉ là một thiên thần khi không bị điều gì cám dỗ, thế thì còn có nghĩa gì?

– Ấy! đó là một bản chất chỉ đẹp ở trong hoàn cảnh của nó, trong không khí của nó, trong khoảng trời của nó. Lucien chẳng phải sinh ra để mà chiến đấu, tôi sẽ tạo điều kiện cho cậu ấy khỏi phải chiến đấu. Đây này, mình xem! tôi sắp đặt được kết quả rồi nên có thể cho mình biết công việc. Anh rút ở túi ra nhiều tờ giấy trắng khổ in tám bát, gior lên một cách đặc ý và đặt lên trên đầu gối vớ. Một ram giấy này, khổ 65-50, giá chỉ có năm quan không hơn, anh vừa nói vừa đưa cho Eve xem mẫu giấy, nàng tỏ vẻ ngạc nhiên đến ngây thơ.

– Thế anh làm thử như thế nào? nàng hỏi.

– Tôi dùng chiếc rây cũ bằng sợi cước mượn của Marion, anh đáp.

– Thế anh chưa vừa ý hay sao? nàng hỏi.

– Vấn đề chẳng phải là ở cách chế tạo, mà là ở giá thành của bột giấy. Chà! tôi chỉ là một trong những người cuối cùng bước lọt

vào con đường khó khăn này, Ngày từ năm 1794, bà Masson đã thử biến giấy in cũ thành giấy trắng; bà đã thành công, nhưng giá thành quá đắt! Ở nước Anh, khoảng năm 1800, hầu tước De Salisbury đã thử, đồng thời với Séguin ở Pháp năm 1801, dùng rơm để chế tạo giấy. Cái cây lau thông thường ở nước ta, cây *arundo phragmitis*, đã cho những tờ giấy mình đang cầm này. Nhưng tôi sẽ dùng cây tầm ma, cây gai; là vì muốn có nguyên liệu rẻ tiền thì phải tìm đến những chất thảo mộc của những cây có thể mọc được ở đồng lầy và ở đất hoang: như thế giá sẽ rẻ mạt. Điều bí quyết nằm cả ở cách biến chế những thân cây ấy. Lúc này đây, phương pháp chế tạo của tôi còn chưa được đơn giản. Thế mà, mặc dầu khó khăn, tôi chắc chắn sẽ đem lại cho nghề chế tạo giấy nước Pháp cái ưu thế như văn học của chúng ta, làm thành một độc quyền cho nước ta, như người Anh nắm độc quyền về sắt, than đá hay đồ gốm thông dụng. Tôi muốn là Jacquart¹ của nghề làm giấy.

Eve đứng lên, lòng xúc động vì phần khởi và khâm phục được tính giản dị của David kích thích lên; nàng giang tay ra siết chặt lấy anh vào ngực và ngả đầu lên vai anh.

– Minh ban thưởng cho tôi làm như tôi đã tìm ra rồi vậy, anh nói.

Để đáp lại, Eve ngửa bộ mặt kiêu diễm đầm nước mắt lên và lặng im một lúc chẳng nói nên lời.

– Em chẳng hôn bậc thiên tài, nàng nói, mà hôn người an ủi. Để bù lại một thanh danh bị rơi xuống, anh đem lại cho em một thanh danh khác đang vươn lên. Để bù lại những phiền muộn về một đứa em trụy lạc, anh đem lại cho em một người chồng vĩ đại... Vâng, anh sẽ vĩ đại như những Graindorge², những Rouvet³, những Van Robais⁴,

1. Joseph-Marie Jacquart (1752-1834): người sáng chế thứ máy dệt mang tên ông.

2. Graindorge (thế kỷ XVI): người sáng chế ra những loại vải go dọc, bây giờ là vải cải hoa.

3. Rouvet (thế kỷ XVI): theo truyền thuyết, là người phát minh ra lối chõ gỗ đóng bè.

4. Jan Van Robais (thế kỷ XVI): người sáng lập ra ở Abbeville năm 1765 một xưởng làm những loại dạ tốt hơn dạ xứ Flandres.

như người Ba Tư đã phát minh cho ta rễ cây thiên thảo¹, như tất cả những người mà anh đã nói đến, tên tuổi họ nằm trong bóng tối vì khi họ cải tiến một công nghệ là họ đã làm được điều hay mà không phô trương.

– Họ làm cái gì vào giờ này thế nhỉ?... Boniface hỏi.

Cointet lớn vừa đi dạo trên quảng trường Mûrier với Cérizet vừa ngắm bóng hai vợ chồng in lên tấm màn mút-xơ-lin; vì hôm nào cũng vậy, cứ nửa đêm là hắn đến hỏi chuyện Cérizet, gã này được giao việc theo dõi từng hành vi của ông chủ cũ.

– Chắc hắn cho vợ xem những tờ giấy mà hắn đã chế tạo ra sáng nay, Cérizet đáp.

– Thế hắn dùng những chất gì? gã làm giấy hỏi.

– Chịu, chẳng sao mà đoán ra được, Cérizet đáp, tôi đã chọc thủng mái nhà, leo lên xem, và thấy chú Khờ đem qua nấu thứ bột của hắn trong một chiếc chậu đồng; tôi ngắm mãi đồng vật liệu xếp đồng trong một góc nhà, tôi chỉ có thể nhận ra là những nguyên liệu ấy giống như đồng xơ gai...

– Đừng đi quá xa nữa, Boniface Cointet giọng ve vãn bảo tên mật thám của hắn, kéo mà bắt lương quá!... Bà Séchard sẽ đề nghị với anh để gia hạn hợp đồng thuê xưởng in, anh cứ bảo là anh muốn đứng làm chủ nhà in, anh trả cho họ bằng một nửa giá vật liệu và mảnh bằng, nếu họ đồng ý thì anh đến tìm tôi. Dù sao anh cũng cứ kéo dài chuyện ra... họ hết tiền rồi.

– Không còn một xu! Cérizet nói.

– Không còn một xu, Cointet lớn lặp lại. Ta nắm được họ rồi, hắn nghĩ thầm.

1. Người Ba Tư tên là Anten-Jean sinh ở Ba Tư năm 1709, chết ở Pháp năm 1774, đã du nhập vào nước Pháp hạt thiên thảo (thứ cây có rễ đỏ, dùng làm thuốc nhuộm) và thành công trong việc trồng thiên thảo ở Avignon.

Nhà Métivier và anh em Cointet ngoài cái nghề làm môi giới công nghệ giấy và nghề buôn giấy kiêm chủ in còn mang tính chất chủ nhà băng: về cái danh nghĩa này thì họ lờ đi không trả thuế môn bài. Sở thuế chưa có cách để kiểm soát công việc kinh doanh đến mức bắt buộc những kẻ làm nghề nhà băng lậu phải lấy môn bài chủ nhà băng, như ở Paris thì lấy môn bài đó phải trả năm trăm quan. Thế mà anh em Cointet và nhà Métivier dù chỉ là *bọn lậu* như người ta thường gọi trên thị trường chứng khoán, luân chuyển với nhau mỗi tam cá nguyệt không dưới vài chục vạn quan trên các thị trường Paris, Bordeaux và Angoulême. Đúng vào tối hôm đó, nhà Cointet nhận được từ Paris gửi về ba tờ thương phiếu giả ba nghìn quan mà Lucien đã làm. Cointet lớn lập tức dựa vào khoản nợ đó dựng lên một âm mưu ghê gớm, như ta sẽ thấy, để làm hại nhà phát minh kiên nhẫn và khốn khổ.

Hôm sau, vào lúc bảy giờ sáng, Boniface Cointet đi thơ thẩn dọc theo ống dẫn nước vào xưởng giấy to lớn của hắn, chỗ đó tiếng nước chảy ầm ầm lấp cả tiếng người nói. Hắn ta đợi một gã thanh niên hai mươi chín tuổi tên là Pierre Petit-Claud, mới làm luật sư tại Tòa án sơ cấp Angoulême từ sáu tuần này.

– Trước anh cùng học với David Séchard ở trường trung học Angoulême, Cointet lớn chào và nói với gã luật sư, anh chàng này được tay công nghệ giàu có mời đến nhất định là không dám vắng mặt.

– Thưa ông, vâng, Petit-Claud vừa đáp vừa lựa theo bước chân của Cointet lớn.

– Thế các anh đã làm quen lại với nhau chưa?

– Từ ngày hắn về chúng tôi mới gặp nhau hai lần là cùng. Chẳng thể nào khác được: ngày thường tôi cứ ngập vào công việc Văn phòng hay ở Tòa; còn ngày chủ nhật hay ngày lễ tôi phải học thêm, vì tôi chỉ biết trông cậy vào bản thân mình thôi....

Cointet lớn gật gù gật gù tỏ vẻ tán thành.

– Lúc David và tôi gặp lại nhau, hắn có hỏi tôi bây giờ làm gì. Tôi trả lời rằng sau khi học Luật ở Poitiers xong, tôi làm thư ký thứ nhất cho luật sư Olivet và tôi hy vọng một ngày kia sẽ mua được chức vụ này... Tôi quen Lucien Chardon nhiều hơn, bây giờ hắn lấy tên là De Rubempré, hắn là tình nhân của bà De Bargeton và là nhà thơ lớn của chúng ta, lại là em vợ David Séchard.

– Giờ anh có thể đến báo cho David biết tin anh được bổ nhiệm và đề nghị giúp việc hắn, Cointet lớn nói.

– Ai lại làm thế, viên luật sư trẻ tuổi nói.

– Hắn ta xưa nay chưa kiện cáo gì, hắn chẳng có luật sư giúp việc, như vậy thì làm được chứ sao, Cointet đáp và sau cặp kính hắn ngấm ngấm chú luật sư nhỏ.

Nguyên là con một người thợ may ở khu Houmeau, bị các bạn đồng học coi khinh, Pierre Petit-Claud dường như có chút mật đắng chảy trong máu. Sắc mặt hắn bênh bệch, nhợt nhạt, kết quả của những bệnh cũ, những cảnh thức đêm thức hôm vì nghèo khổ, và của những ý nghĩ đen tối hầu như luôn nẩy nở. Trong cách nói chuyện thân mật, có thể mô tả anh chàng đó bằng hai tiếng: tính hắn cứng và gai. Giọng hắn rè rè ăn khớp với bộ mặt cau có, với thân hình lẳng khảng, và với con mắt chim khách màu nhờ nhờ. Theo một điều nhận xét của Napoléon, con mắt chim khách là dấu hiệu của tính xảo trá. – Anh hãy nhìn cái gã nọ, ông ta bảo Las Cazes¹ ở đảo Sainte-Hélène khi nói về một trong những kẻ thân tín của ông ta mà ông phải đuổi đi vì tội tham ô, tôi không hiểu tại sao trong bao nhiêu lâu tôi lại có thể làm được, hắn có con mắt chim khách.

Vì vậy, khi Cointet lớn đã ngấm kỹ chú luật sư loắt choắt, gầy nhom, mặt đỏ hoa, tóc thưa, trán/lấn với sọ, khi hắn thấy anh chàng

1. Bá tước De Las Cazes (1766-1842): sử gia Pháp theo Napoléon bị đày ra đảo Sainte-Hélène viết tập *Nhật ký Sainte-Hélène*.

tay chống nạnh càng làm nổi lên cái vẻ khảng khiêu của y, thì hần tự nhủ: – Thằng này dùng được. Quả là Petit-Claud, lòng đầy khinh bạc, nung nấu một sự thèm muốn hãnh tiến độc hại, đã cả gan tay không mà mua chức vụ của quan thầy với giá ba vạn quan, định tâm lấy vợ giàu để trả nợ; và, theo tục lệ, y trông cậy vào quan thầy kiếm vợ cho y, vì người đi trước bao giờ cũng quan tâm đến việc cưới vợ cho kẻ kế nghiệp để được trả tiền nhượng chức vụ. Hơn thế, Petit-Claud còn trông cậy ở bản thân y, vì không phải y không có đôi chút ưu thế, hiếm có ở tỉnh nhỏ, nhưng nó bắt nguồn từ lòng căm phẫn của y. Căm phẫn lớn, cố gắng lớn. Giữa những viên luật sư ở Paris và luật sư ở tỉnh nhỏ có điều khác xa, và Cointet lớn đủ khôn ngoan để lợi dụng những đục vọng nhỏ bé chi phối bọn luật sư nhất đó. Ở Paris, một viên luật sư xuất sắc, mà số đó không phải ít, có ít nhiều những đức tính đặc biệt của nhà ngoại giao: số lượng công việc, tầm quan trọng của những mối lợi, quy mô của các vấn đề giao phó cho họ cho phép họ không cần trông vào thủ tục tố tụng để phát tài. Thủ tục tố tụng, dù nó là vũ khí tấn công hay phòng ngự, đối với họ không còn là phương tiện làm tiền như xưa nữa. Trái lại, ở tỉnh nhỏ, các viên luật sư chuyên làm cái món mà ở các Phòng giấy ở Paris người ra gọi là *linh tinh*, tức là vô số những việc vặt có tác dụng ghi lên đơn thanh toán đây những khoản kinh phí và ngón vô khối là tín chỉ. Những việc vặt đó làm bận rộn viên luật sư tỉnh nhỏ, hần trông vào những kinh phí để kiếm chác khi mà viên luật sư Paris thì chỉ quan tâm đến tiền thù lao. Tiền thù lao là tiền mà khách hàng, ngoài những kinh phí, phải trả cho luật sư vì sự tiến hành công việc của hần khéo léo nhiều hay ít. Sở thuế ăn vào mất một nửa tiền kinh phí, còn tiền thù lao thì toàn bộ thuộc về luật sư. Ta hãy mạnh bạo mà nói! Tiền thù lao được trả thường ít khi cân xứng với tiền thù lao đòi hỏi và đáng được trả vì kết quả công việc mà một viên luật sư tốt tiến hành... Nhưng luật sư, thầy thuốc và thầy kiện ở Paris đều giống như những kỹ nữ đối với tình nhân chốc lát của họ, phải rất cảnh giác đối với sự biết ơn của khách hàng. Trước và sau công việc,

khách hàng có thể là đề tài vẽ nên hai bức tranh sinh hoạt, xứng với Meissonier¹ và chắc chắn rằng chúng sẽ được những Luật sư danh dự² ưa chuộng. Giữa viên luật sư Paris và viên luật sư tỉnh nhỏ còn có một điểm khác nhau nữa. Viên luật sư Paris khi cãi, họa hoàn hảo mới nói trước Tòa trong những vụ Thẩm lý khẩn cấp; nhưng, năm 1822, ở phần lớn các tỉnh (về sau, luật sư nảy nở ra nhiều), luật sư kiêm luật sư và tự họ cãi lấy những việc của họ. Từ chỗ kiêm chức đó sinh ra kiêm việc, khiến cho viên luật sư tỉnh nhỏ mang những nhược điểm về trí tuệ của luật sư mà không trút được những nhiệm vụ nặng nề của luật sư. Viên luật sư tỉnh nhỏ sinh ra ba hoa, và mất cái sáng suốt trong nhận định rất cần cho sự tiến hành công việc. Vì kiêm nhiệm như thế mà một con người xuất sắc thường biến thành hai con người kém cỏi. Ở Paris, viên luật sư, vì không phải mất công biện hộ trước Tòa, vì ít khi cãi cho bên nguyên bên bị cho nên giữ được tư tưởng ngay thẳng. Nếu hấn nắm được đường lối của Luật, nếu hấn tìm tòi trong kho thủ đoạn rút từ những mâu thuẫn của án lệ thì hấn giữ được lòng tin ở công việc mà hấn cố gắng thu xếp cho thắng lợi. Nói tóm lại, khi suy nghĩ người ta ít bốc đầu hơn là khi nói. Nói nhiều quá, người ta đâm ra tin ở lời nói; trái lại người ta có thể hành động ngược lại với tư tưởng mà không làm hỏng tư tưởng, và làm thắng thế một vụ kiện trái lý mà không phải cãi cho nó là phải như viên luật sư. Vì vậy viên luật sư kỳ cựu ở Paris có thể trở thành một thẩm phán tốt hơn là một viên luật sư kỳ cựu. Cho nên có đủ lý do khiến cho một viên luật sư tỉnh nhỏ trở thành một con người hèn kém: hấn có những dục vọng nhỏ nhen, hấn tiến hành những việc vụn vặt, hấn sống nhờ vào việc bày vẽ ra lăm thứ kinh phí, hấn lạm dụng Luật tố tụng, và hấn biện hộ! Nói tóm lại hấn có nhiều nhược điểm. Vì vậy, nếu trong đám luật sư tỉnh nhỏ mà có một người xuất sắc thì thật sự đó là một con người ưu việt!

1. Jean Louis-Ernest Meissonier (1815-1891): họa sĩ Pháp chuyên vẽ chân dung, tranh sinh hoạt, cảnh chiến tranh.

2. Luật sư danh dự: Luật sư lâu năm không làm nghề nữa nhưng vẫn giữ chức vụ và những đặc quyền thuộc về vinh dự.

– Thưa ông, tôi tưởng ông cho gọi tôi vì công việc của ông, Petit-Claud đáp và làm cho câu trả lời thành câu châm biếm bằng cái cách hần nhin vào đôi kính bí hiểm của Cointet lớn.

– Chẳng nói quanh, Boniface Cointet đáp. Anh nghe tôi...

Sau mấy lời tỏ ý muốn tâm sự đó, Cointet bảo Petit-Claud lại cùng ngồi với hần trên một chiếc ghế dài.

– Năm 1804, khi ông Du Hautoy qua Angoulême để đi nhậm chức lãnh sự ở Valence, ông ta có quan hệ với bà De Sénonches, bấy giờ còn là cô Zéphirine, và có với bà ta một đứa con gái, Cointet rĩ vào tai Petit-Claud nói... Thật đấy, hần nói tiếp khi thấy Petit-Claud nhún vai, cuộc hôn nhân giữa cô Zéphirine và ông De Sénonches tiến hành ngay sau việc sinh đẻ bí mật đó. Còn đứa con gái, đưa về thôn quê nuôi ở nhà mẹ tôi, chính là cô Françoise de La Haye, được bà Sénonches săn sóc và, theo tục lệ, được bà làm mẹ đỡ đầu. Vì mẹ tôi, làm tá điền cho cụ De Cardanet, bà của cô Zéphirine, biết rõ câu chuyện bí mật về cô thừa kế duy nhất của họ Cardanet và ngành trưởng họ De Sénonches, cho nên người ta giao cho tôi làm sinh lợi số tiền nhỏ mà ông Francis du Hautoy bấy giờ để cho con gái. Tài sản của tôi gây dựng nhờ vào số một vạn quan đó, theo giá bây giờ là ba vạn quan. Bà De Sénonches sẽ cho con gái đỡ đầu quần áo, đồ vàng bạc và ít đồ đạc; tôi, tôi có thể làm mối cho cậu cô gái ấy, cậu cả ạ, Cointet vừa nói vừa vỗ đùi Petit-Claud. Lấy cô Françoise de La Haye, anh sẽ có thêm khách hàng ở một phần lớn giới quý tộc Angoulême. Cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối ấy sẽ mở ra cho anh một tương lai rực rỡ... Địa vị một luật sư kiêm luật sư có thể là đủ rồi: người ta không mong gì hơn nữa, tôi vẫn biết thế.

– Thế phải làm gì? Petit-Claud vội vã nói, ông đã có luật sư giúp việc là ông Cachan rồi kia mà...

– Chính vì thế mà tôi chẳng đột nhiên bỏ rơi ông Cachan để tìm đến anh, mai kia anh mới có khách hàng của tôi, Cointet lớn nói một cách giảo quyệt. Việc anh phải làm ấy à, anh bạn? Thì, công việc của David Séchard ấy mà. Thằng cha mặt kiếp ấy phải trả chúng tôi một nghìn ê-quy theo phiếu, hần không trả được đâu, anh

sẽ bào chữa cho hắn trong những cuộc truy tố làm thế nào cho hắn phải trả thật nhiều kinh phí... Chẳng sợ gì cả, cứ việc mà làm, gây ra cho nhiều chuyện rắc rối. Doublon, viên thừa phát lại của tôi, có nhiệm vụ đứng kiện hắn theo sự điều khiển của Cachan, sẽ làm thẳng tay... Người tinh ý thì chỉ một tiếng là đủ hiểu. Thế nào, cậu cả?

Một giây lát yên lặng hùng hồn, hai người nhìn nhau.

– Cứ làm như chúng ta chẳng gặp nhau bao giờ, Cointet tiếp lời, như tôi chẳng nói gì với anh cả, anh chẳng biết gì về chuyện ông Du Hautoy, bà De Sénonches, cô De La Haye; nhưng khi nào thời cơ đến, hai tháng nữa, anh sẽ hỏi lấy cô nàng ấy. Khi nào cần gặp tôi, anh tới đây, vào buổi tối. Đừng có viết thư gì cả.

– Thế ông định làm Séchard bại sản à? Petit-Claud hỏi.

– Không hẳn như thế; nhưng cần phải bỏ tù hắn ít lâu.

– Để làm gì?

– Anh cho tôi là ngốc hay sao mà trả lời anh điều đó? nếu anh đủ tinh khôn để đoán ra chuyện thì anh cũng đủ tinh khôn mà kín tiếng.

– Lão Séchard có của đấy, Petit-Claud nói khi đã nắm được ý của Boniface và thoáng nhìn thấy một kẻ hở.

– Chừng nào thằng bố còn sống thì nó chẳng cho con nó lấy một chinh, thế mà cái lão thợ in cựa ấy còn chưa muốn cho in giấy cáo phó của lão ta đâu...

– Thôi được! Petit-Claud mau mắn quyết định. Tôi không yêu cầu ông bảo đảm gì cả, tôi là luật sư; nếu tôi mắc lừa, chúng ta sẽ tính với nhau.

– Thằng quái này sẽ đi xa đây, Cointet vừa nghĩ thầm vừa chào Petit-Claud.

Bữa sau cuộc hội đàm ấy, ngày 30 tháng tư, anh em Cointet cho người đưa tờ phiếu thứ nhất trong ba phiếu mà Lucien đã làm mạo. Chẳng may tờ phiếu lại đưa vào tay bà Séchard tội nghiệp, bà

nhận ra chữ của Lucien ký bắt chước chồng bà, và đột ngột hỏi David:

– Không phải mình ký phiếu này mà?

– Không! anh ta đáp. Cậu em cậu ấy vội nên ký thay tôi... Eve đưa trả tờ phiếu cho gã thu tiền của nhà Cointet và nói: Chúng tôi chưa trả được.

Rồi, cảm thấy thân thể đã rời, nàng lên buồng riêng, David theo sau.

– Anh ạ, Eve giọng như gần tất thở bảo Séchard, anh chạy lại ngay nhà các ông Cointet, họ vì nể anh; anh nói với họ cho khoan đã, và lại anh nhắc họ rằng đến kỳ gia hạn hợp đồng thuê xưởng của Cérizet thì họ sẽ phải trả ta một nghìn quan.

David lập tức đến nhà đối thủ. Một tay quản đốc vẫn có thể trở thành chủ nhà in, nhưng một thợ in khéo chẳng nhất thiết là một tay giao dịch; cho nên David, vốn ít biết việc kinh doanh, đâm bí trước mặt Cointet lớn, hẳn nghe anh hồi hộp và nghẹn ngào nói lúng túng xin khất thì đáp liền: – Chuyện này chẳng liên quan gì đến chúng tôi cả, chúng tôi nhận phiếu của ông Métivier, ông Métivier sẽ trả chúng tôi. Ông cứ nói với ông Métivier ấy.

–Ồ! Eve nói sau khi nghe kể lại, nếu phiếu mà quay trở lại ông Métivier thì chúng ta có thể yên trí.

Hôm sau, Victor-Ange-Herménégilde Doublon, thừa phát lại của nhà Cointet, đến lập chứng thư không trả nợ hồi hai giờ là lúc mà quảng trường Mûrier đông nghịt người; và, mặc dầu y cẩn thận đứng nói chuyện với Marion và Kolb ở cổng lối vào, ngay chiều hôm đó cả giới thương nghiệp Angoulême biết việc lập chứng thư. Và lại dù Cointet lớn đã dạn dò phải hết sức chiếu cố, những hình thức giả dối của thầy Doublon có thể nào cứu vãn Eve và David khỏi mối nhục nhã trên thương trường vì không trả được nợ chăng? hãy xét xem! Ở đây, nói dài mấy cũng không đủ. Trong số một trăm bạn đọc thì chín mươi người sẽ bị thu hút vì những chi tiết sau đây như một chuyện gì mới lạ hấp dẫn. Và như thế càng được chứng

minh sự đúng đắn của định lý này:

Chẳng có cái gì ít được biết hơn là cái mà mọi người đều phải biết, đó là PHÁP LUẬT!

Quả thật là đối với đại đa số người Pháp mô tả khéo sự vận dụng của những cơ cấu của Ngân hàng sẽ hấp dẫn họ như một chương kể chuyện du lịch ở nước ngoài. Khi một thương gia gửi từ thành phố có cơ sở kinh doanh của mình một tấm phiếu cho một người ở một thành phố khác, kiểu như David được coi như đã làm như vậy để gửi tiền cho Lucien, thì thương gia đó đã biến cái động tác đơn giản ký thương phiếu giữa thương nhân với nhau cùng ở một thành phố về việc kinh doanh thành cái gì giống như việc thiết lập hối phiếu ở nơi này để rút tiền nơi khác. Như vậy, khi nhận ba tấm phiếu ở tay Lucien, nhà Métivier muốn thu lại tiền phải gửi phiếu cho anh em Cointet là môi giới của họ. Do đó Lucien phải chịu thiệt khoản thứ nhất gọi là *hoa hồng chuyển chỗ*, tính thành phần trăm trừ vào mỗi phiếu ngoài khoản chiết khấu. Và thế là những phiếu của Séchard chuyển sang loại giao dịch ngân hàng. Bạn chẳng thể tưởng tượng được cái tư cách chủ nhà băng, gắn với tư cách chủ nợ oai nghiêm, sẽ thay đổi số phận của con nợ như thế nào. Số là, về *ngân hàng* (bạn hãy nhớ kỹ từ này!) hề một phiếu chuyển từ thị trường Paris về thị trường Angoulême mà không được thanh toán thì các nhà băng tự có nhiệm vụ phải gửi cho nhau cái mà pháp luật gọi là *kết toán tổng hoàn*. Không kể cái trò chơi chữ¹, chẳng bao giờ các nhà tiểu thuyết bịa đặt ra được một truyện nào kỳ quặc hơn truyện kết toán đó; là vì đây là những trò vui cầu kỳ kiểu Mascarille² mà một điều nào đó trong bộ Luật Thương mại cho phép, và việc giải thích sẽ chứng minh cho bạn thấy biết bao nhiêu sự tàn ác được che đậy dưới danh từ ghê gớm: *Pháp chế*!

Thầy Doublon lập chứng thư xong thì lập tức tự mình đem về đưa nhị vị Cointet. Viên thừa phát lại có tài khoản ở nhà bọn lang

1. Chữ *compte* (kết toán) đồng âm với chữ *conte* (câu chuyện).

2. Mascarille: điển hình của vai thằng hầu táo bạo xôm trò, nhân vật hài kịch được Molière làm thành bất tử trong kịch *Những bà kiêu cách róm*.

sói Angoulême đó, y cho chúng vay hạn sáu tháng, nhưng Cointet lớn kéo dài ra một năm bằng cách thanh toán và cứ mỗi tháng lại hỏi gã tay sai lang sói ấy:

– Doublon, ông có cần đến tiền không?

Như thế cũng chưa hết. Doublon cho cái đại doanh nghiệp đó hưởng một khoản hoa hồng khiến nó được lời ít nhiều vào mỗi chứng từ, một số tiền không đáng kể, một món nhãi nhép, một quan ruồi mỗi chứng thư!...

Cointet lớn ung dung ngồi vào bàn giấy vừa cầm lấy mảnh giấy tín chỉ ba mươi năm xăng-tim vừa nói chuyện với Doublon để dò hỏi những tin tức về tình hình thật sự của các thương nhân.

– Thế nào, ông có bằng lòng thẳng oắt Gannerac không?

– Chạy khá đấy. Mẹ kiếp! một doanh nghiệp vận tải mà lại...

– Chà! sự thế là nó đang nai lưng ra mà kéo đấy. Nghe nói con vợ phá của nó ghê lắm...

– Của nó ấy à?... Doublon kêu lên, vẻ tỉnh quái.

Bấy giờ gã lang sói kẻ xong mảnh giấy, liền viết bằng chữ rộng cái nhan đề tai hại mà bên dưới y lập bản kết toán sau đây: (*Sic!*)¹.

KẾT TOÁN TỔNG HOÀN VÀ KINH PHÍ.

Của một phiếu MỘT NGHÌN QUAN, do SÉCHARD CON ký ở Angoulême ngày mùng mười tháng hai năm một nghìn tám trăm hai mươi hai, giao LUCIEN CHARDON tức DE RUBEMPRÉ, sang tên cho MÉTIVIER và sang tên chúng tôi, hết hạn ngày ba mươi tháng tư vừa qua, do DOUBLON, thừa phát lại, lập chứng thư ngày mùng một tháng năm một nghìn tám trăm hai mươi hai.

– Chính khoản 1.000,00

– Chứng thư 12,35

1. *Sic* tiếng la-tinh có nghĩa là như thế đấy, dùng để chỉ rõ người ta ghi lại nguyên văn một điều gì có vẻ lạ lùng, sai trái.

– Hoa hồng nửa phần trăm	5,00
– Hoa hồng trọng mãi một phần tư trăm	2,50
– Tem phiếu quy hoàn của chúng tôi và chứng từ hiện diện	1,35
– Lãi và cước phí	3,00
	1.024,20
– Chuyển chỗ một và một phần tư trăm của số 1.024,20	1325
	1.037,45

Một nghìn ba mươi bảy quan bốn mươi năm xăng-tim, số tiền này chúng tôi tự hoàn bằng phiếu giao ngay yêu cầu ông Métivier phố Serpente, Paris, giao cho ông Gannerac khu phố Houmeau.

Angoulême ngày mừng hai tháng năm
một nghìn tám trăm hai mươi hai.

ANH EM COINTET

Dưới đơn thanh toán nhỏ đó viết thành thạo như một nhà nghề, vì hần vẫn tiếp tục nói chuyện với Doublon, Cointet lớn viết lời khai sau đây:

"Chúng tôi là Postel, được sĩ chính ở khu phố Houmeau, và Gannerac, lãnh chứng vận tải, cũng là thương gia ở thành phố này, chứng nhận rằng hoa hồng chuyển chỗ từ nơi đây đến Paris là một và một phần tư trăm.

Angoulême ngày mừng ba tháng năm
một nghìn tám trăm hai mươi hai"

– Đây, Doublon, ông làm ơn đem lại nhà các ông Postel và Gannerac, đề nghị các ông ấy ký hộ tôi vào bản khai này, và sáng mai ông đem trả lại cho tôi.

Thế là Doublon, vốn quen với những dụng cụ gia hình đó, ra đi, coi như đó là việc đơn giản nhất đời. Cố nhiên dù tờ chứng thư được gửi đi, như ở Paris, trong phong bì kín, toàn thể Angoulême

vẫn được biết tình thế bí đát của công việc kinh doanh của chàng Séchard tội nghiệp. Và sự vô tình của anh tránh sao khỏi làm mồi cho bao nhiêu lời sàm báng? kẻ này bảo anh chỉ chết vì yêu vợ quá đáng, kẻ kia quy tội anh quá cảm tình với gã em vợ. Và từ những tiền đề đó kẻ nào mà chẳng rút ra những kết luận tàn tệ? con người ta chẳng bao giờ nên nặng tình vì lợi ích của bà con! Người ta tán thành thái độ ác nghiệt của lão Séchard đối với con trai, người ta khâm phục lão.

Bây giờ, tất cả các bạn nào vì lý do này khác quên *tôn trọng lời ký kết của các bạn*, hãy xét kỹ những phương thức hoàn toàn hợp pháp, mà người ta dùng để, trong khoảng mười phút, về mặt Ngân hàng, làm cho một số vốn một nghìn quan sinh lời hai mươi tám quan.

Khoản thứ nhất của bản *Kết toán tổng hoàn* là khoản duy nhất không chối cãi được.

Khoản thứ hai gồm có phần của Sở thuế và của thừa phát lại. Số sáu quan mà Công khố thu để đăng ký nổi phiên muộn của con nợ và cung cấp giấy tín chỉ sẽ còn duy trì lâu dài sự hà lạm! Và lại, bạn biết rằng khoản đó làm lãi cho chủ bằng một quan ruồi vì món hoa hồng mà Doublon cho hưởng.

Món hoa hồng nửa phần trăm, ở khoản thứ ba, được đặt ra với cái cố tình vì là việc không được thanh toán nợ thì, về ngân hàng, tương đương với việc chiết khấu một thương phiếu. Tuy rằng hai việc trái ngược hẳn nhau, nhưng cũng chẳng có gì giống nhau hơn là việc đem cho một nghìn quan với việc không thu được số tiền đó. Ai đã đem phiếu đi để chiết khấu đều biết rằng ngoài cái số sáu phần trăm phải mất theo luật định, kẻ chiết khấu còn lấy thêm, dưới danh nghĩa khiêm tốn là hoa hồng, bao nhiêu phần trăm coi như tiền lãi mà cái tài làm sinh lời vốn của hắn đem lại cho hắn, ngoài lãi suất hợp pháp. Hắn càng có thể kiếm ra tiền bao nhiêu thì hắn càng đòi bạn bấy nhiêu. Vì vậy nên đến chiết khấu ở nhà những thằng ngốc, đỡ tốn hơn... Nhưng, về ngân hàng, có ai là ngốc không?...

Pháp luật bắt buộc người chủ nhà băng phải đưa một viên trọng mãی chứng thực lãi suất hối đoái. Ở những thị trường tồi đến nỗi chẳng có một Sở hối đoái thì viên trọng mãی được thay thế bằng

hai thương nhân. Cái hoa hồng gọi là trọng mãi ấn định là một phần tư trăm số tiền ghi trong phiếu cự tuyệt. Theo lệ thì coi hoa hồng đó là tính cho những thương nhân thay viên trọng mãi, nhưng người chủ nhà băng vẫn ung dung bỏ nó vào quỹ mình. Do đó có khoản ba của bản kết toán tuyệt diệu đó.

Khoản thứ tư nói về giá của mảnh giấy chứng chỉ dùng để thảo bản *Kết toán tổng hoàn* và giá tem của cái mà người ta gọi một cách rất khéo là phiếu quy hoàn, tức là tấm phiếu mới mà chủ nhà băng lập để bắt bạn đồng nghiệp trả lại tiền.

Khoản thứ năm gồm giá cước phí lãi hợp pháp của số tiền trong suốt thời gian nó có thể vắng mặt trong quỹ nhà băng.

Cuối cùng đến kinh phí chuyển chỗ, nó chính là đối tượng của Ngân hàng, tức là tiền phí tổn phải trả để được trả tiền chuyển từ nơi này sang nơi khác.

Bây giờ bạn hãy xét chi ly bản kết toán, ở đó, theo cách tính toán của gã Polichinelle trong bản ca khúc xứ Naples mà Lablache diễn đạt rất tài, mười lăm cộng với năm thành hai mươi hai? Có nhiên chữ ký của các ngài Postel và Gannerac chỉ là chuyện chiều lòng: nhà Cointet khi cần đến thì chứng thực cho Gannerac cũng như Gannerac chứng thực cho nhà Cointet. Đó là sự thi hành cái câu phương ngôn ai cũng biết, *ông giờ của kia bà chìa của nọ*. Anh em Cointet nhị vị có lập sổ vắng lai với nhà Métivier nên không phải làm chứng khoán. Giữa họ với nhau, chỉ cần ghi thêm một dòng vào mục *Có* hay *Nợ* là đủ thay cho một phiếu hoàn lại.

Bản kết toán kỳ quá đó thật sự đáng chỉ là một nghìn quan tiền nợ, với mười ba quan tiền chứng thư không trả nợ, và số lãi nửa phần trăm vì chậm một tháng, cả thảy khoảng một nghìn mười tám quan.

Nếu một nhà Ngân hàng lớn ngày nào trung bình cũng lập một *Kết toán tổng hoàn* của một chứng khoán một nghìn quan thì họ

1. Louis Lablache (1794-1858): danh ca Pháp có giọng trầm tuyệt vời.

ngày nào cũng được lãi hai mươi tám quan, nhờ ơn Trời và nhờ hiến chương của Ngân hàng, thứ vương quyền mà Người Do Thái phát minh vào thế kỷ thứ mười hai, và ngày nay nó thống trị cả các ngại vàng lẫn nhân dân. Nói một cách khác, một nghìn quan làm lợi cho nhà ngân hàng đó hai mươi tám quan một ngày hay một vạn hai trăm hai mươi quan một năm. Hãy nhân ba số *Kết toán tổng hoàn* trung bình, bạn sẽ thấy những tư bản hư cấu ấy mang lại một số lợi tức là ba vạn quan. Vì vậy, mà chẳng có gì được nâng niu vun trồng hơn là *Kết toán tổng hoàn*. Dù David Séchard có đến để thanh toán phiếu vào ngày mùng ba tháng năm, hay ngay hôm sau ngày lập chứng thư không trả nợ thì anh em Cointet nhị vị cũng sẽ bảo anh ta rằng: "Tôi đã hoàn phiếu của ông lại cho ông Métivier rồi!" mặc dầu tấm phiếu đó có thể vẫn nằm trên bàn giấy của họ. *Kết toán tổng hoàn* được coi như hoàn thành ngay chiều hôm lập chứng thư. Theo ngôn ngữ của nhà băng tỉnh nhỏ, như thế gọi là: *làm cho đồng tiền vãi mồ hôi*. Chỉ riêng khoản cước phí đã sinh lời khoảng hai vạn quan cho nhà Keller họ giao dịch với cả thế giới, và khoản *Kết toán tổng hoàn* đủ trả tiền thuê lô nhà hát Người Ý, tiền xe pháo và tiền trang sức của bà bá tước De Nucingen. Cái *khoản cước phí* cũng là một sự hà lạm càng ghê gớm vì các chủ nhà băng xử lý hai việc tương tự chỉ bằng mười dòng chữ trong một bức thư. Điều kỳ dị là Sở thuế có phân chấm mút trong cái khoản kinh phí đánh vào vận rủi đó, và Quốc khố lại ních tiền bằng những chuyện buôn bán thua lỗ như vậy. Còn như Ngân hàng thì họ ngắt ngẫu từ trên quầy trả tiền của họ mà ném bào mặt khách nợ câu nói chí lý này: – Tại sao anh lại không trả được? câu hỏi đó khốn thay người ta chẳng thể trả lời được. Như vậy *Kết toán tổng hoàn* là một chuyện đầy những hư cấu ghê gớm mà khách nợ, khi suy nghĩ về trang sách hữu ích này, từ nay cảm thấy mối kinh hãi bỏ ích.

Ngày mùng bốn tháng năm, Métivier nhận được bản *Kết toán tổng hoàn* của anh em Cointet nhị vị với lệnh truy nã kỳ cùng ông Lucien Chardon tức De Rubempré ở Paris. Vài hôm sau Eve nhận được mấy chữ sau đây của Métivier trả lời thư của nàng, làm cho nàng hoàn toàn yên tâm.

KÍNH GỬI ÔNG SÉCHARD CON,
CHỦ NHÀ IN Ở ANGOULÊME.

"Tôi đã nhận được kịp thời thư của ông đề ngày mừng năm tháng này. Theo lời giải thích của ông về việc tẩm phiếu ngày 30 tháng tư trước không được thanh toán, tôi hiểu rằng ông đã cho em vợ ông là ông De Rubempré vay nợ, ông ta chi tiêu nhiều quá cho nên buộc ông ta phải trả nợ là giúp đỡ ông: ông ta đang ở trong hoàn cảnh không thể để mình bị truy nã lâu được. Nếu ông em vợ đáng kính của ông không trả thì tôi tin ở sự trung thực của doanh nghiệp kỳ cựu của ông.

Kẻ phục vụ tận tâm của ông
MÉTIVIER"

— Được rồi, Eve bảo David, có việc truy nã này thì cậu ấy biết rằng chúng ta không thể trả được.

Lời nói đó chẳng cho hay rằng đã có sự thay đổi ở Eve đó sao? Tình yêu chồng càng ngày càng tăng, vì tính cách của David mà nàng càng ngày càng thấu hiểu, đã chiếm chỗ tình thương yêu em trong lòng nàng. Nhưng biết bao nhiêu ảo tưởng mà nàng phải gạt bỏ?...

Bây giờ ta hãy nhìn tới cả quãng đường mà bản *Kết toán tổng* hoàn trải qua trên thị trường Paris. Một người sở hữu thứ ba, danh từ thương mại để gọi người có tẩm phiếu sang tên cho mình, theo pháp luật được tùy ý truy nã riêng một trong những khách nợ của tẩm phiếu mà họ xét thấy có cơ thanh toán mau hơn cả. Do khả năng đó, Lucien bị viên thừa phát lại của ông Métivier truy nã. Đây là những giai đoạn của hành động đó, thật ra nó hoàn toàn vô ích. Métivier, người mà nhà Cointet núp sau, biết rõ tình trạng Lucien không trả nợ được; nhưng trong tinh thần pháp luật, tình trạng không trả nợ được *trong thực tế* phải được chứng thực mới được công nhận về *mặt pháp luật*. Vì vậy họ chứng thực tình trạng không trả nợ được của Lucien bằng cách sau đây.

Ngày mừng năm tháng năm, viên thừa phát lại của Métivier cáo giác cho Lucien hay bản *Kết toán tổng hoàn* và bản chứng thư không trả nợ ở Angoulême, và đòi hấn ra Tòa án Thương mại Paris nghe án về nhiều khoản, trong đó có khoản hấn sẽ bị kết án giam như một thương nhân. Giữa cuộc sống như nai bị cùng đường của hấn, Lucien đọc bức thư cáo giác nguệch ngoạc kia cùng với lúc hấn nhận được tờ tổng đạt một bản án vắng mặt hấn của Tòa án Thương mại. Coralie, không hiểu chuyện gì, tưởng Lucien cho anh rẻ vay nợ; nàng đưa cho hấn một lúc tất cả những chứng từ, nhưng đã quá muộn. Một nữ diễn viên đã trông thấy quá nhiều kếp đóng vai thừa phát lại trong các kịch vui cho nên chẳng còn tin ở tờ tín chỉ. Lucien chảy nước mắt, thương hại cho Séchard, hấn tủi thẹn vì việc làm mạo giấy của hấn và muốn thanh toán. Dĩ nhiên hấn hỏi ý kiến bạn bè làm thế nào để trì hoãn lại được. Nhưng khi Lousteau, Blondet, Bixiou, Nathan bảo cho Lucien biết một thi sĩ chẳng nên coi trọng Tòa án Thương mại, pháp viện lập ra cho bọn con buôn, thì chẳng thi sĩ đã bị tịch ký tài sản. Hấn thấy dán ở trước nhà cái tờ áp-phích nhỏ màu vàng ánh lên những màn cửa, nó có đức tính làm giảm hết sức sự tín nhiệm, nó gây kinh khủng trong lòng cả những người cung cấp nhỏ bé nhất, và nhất là nó làm giá lạnh máu của những chàng thi sĩ quá đa cảm còn bận lòng tới những mẩu củi, những mảnh áo lụa, những mớ len màu, những thức tạp nhạp gọi là đồ đạc. Khi người ta đến mang những đồ đạc của Coralie đi, tác giả *Những bông hoa cúc* đi tìm một người bạn của Bixiou là Desroches làm luật sư, y phì cười thấy Lucien sợ hãi vì cái nhỏ nhặt đó.

— Chẳng việc gì, anh bạn ạ, anh muốn trì hoãn phải không?

— Càng lâu càng tốt.

— Được! thế thì anh hãy phản kháng việc thi hành bản án. Anh đi tìm người bạn tôi là Masson làm đại lý tố tụng thương sự, mang lại cho hấn mọi giấy tờ, hấn sẽ phản kháng lần nữa, ra tòa thay anh, và bác thẩm quyền của Tòa án Thương mại. Điều này chẳng khó khăn gì, vì anh là nhà báo khá nổi tiếng. Nếu anh bị gọi ra trước Tòa án dân sự thì anh sẽ tìm đến tôi, để mặc tôi: tôi sẽ nhận việc tố tụng cổ những kẻ muốn làm phiền nàng Coralie đi.

Ngày hai mươi tám tháng năm, Lucien, bị gọi ra trước Tòa án dân sự, bị kết án rất mau, không như Desroches đã tính vì người ta truy nã cấp tốc Lucien. Khi xảy ra việc tịch ký mới, khi tờ áp-phích vàng lại được phơi màu trên cổng nhà Coralie và người ta định mang đồ đặc đi, thì Desroches, có phần ngốc vì đã để cho bạn đồng nghiệp *tóm được* (theo cách nói của y), phản kháng, lấy cớ, thật ra có lý, rằng đồ đặc đó thuộc quyền sở hữu của cô Coralie, và y đưa đơn xin khẩn cấp thẩm lý. Nhận được đơn, viên chánh án lại đưa các đương sự ra tòa, và bản án công nhận quyền sở hữu đồ đặc thuộc về nữ diễn viên. Métivier chống án, nhưng bị bác ngày ba mươi tháng bảy.

Ngày mừng bảy tháng tám, xe trạm đưa về cho thầy Cachan một tập hồ sơ to tướng nhan đề là MÉTIVIER KIỆN SÉCHARD VÀ LUCIEN CHARDON.

Văn kiện thứ nhất là một bảng ghi chú xinh xắn sau đây, mà tính chính xác được đảm bảo vì nó được sao lại.

Phiếu ngày 30 tháng tư trước, do Séchard con ký, trao cho Lucien De Rubempré (2 tháng năm), Kết toán tổng hoàn: 1037 quan 45 xăng-tim.

5 tháng Năm. <i>Cáo giác bản kết toán tổng hoàn và gọi ra Tòa Thương mại Paris, ngày 7 tháng năm</i>	8,75
7 tháng Năm. <i>Nghị án, kết án vắng mặt, tội phạt giam</i>	35,00
10 tháng Năm. <i>Tổng đạt bản án</i>	8,50
12 tháng Năm. <i>Lệnh thừa phát lại</i>	5,50
14 tháng Năm. <i>Biên bản tịch ký</i>	16,00
18 tháng Năm. <i>Biên bản dán áp-phích</i>	15,25
19 tháng Năm. <i>Đăng báo</i>	4,00
24 tháng Năm. <i>Biên bản kiểm chân trước khi tịch ký, gồm cả phản kháng sự thi hành bản án của tên Lucien De Rubempré</i>	12,00
27 tháng Năm. <i>Nghị án của Tòa sau khi chấp đơn và lại gọi</i>	

<i>các đương sự ra trước Tòa án dân sự, theo sự phản kháng mới hợp lệ</i>	35,00
28 tháng Năm. Giấy thua cấp tốc của Métivier trước Tòa án dân sự có tuyến nhiệm luật sư	6,50
2 tháng Sáu. Nghị án phản tịch tuyên án Lucien Chardon trả kinh phí kết toán tổng hoàn và bên nguyên chịu án phí trước Tòa án Thương mại	150,00
6 tháng Sáu. Tổng đạt bản án trên đây	10,00
15 tháng Sáu. Lệnh thừa phát lại	5,50
19 tháng Sáu. Biên bản dự định tịch ký, gồm cả phản kháng tịch ký của thị Coralie nại rằng đồ đạc là của thị và yêu cầu lập tức xin khẩn cấp thẩm lý, trong trường hợp người ta định bất chấp lời nại	20,00
Mệnh lệnh quan Chánh án lại gọi các đương sự ra trước Tòa phiên khẩn cấp thẩm lý	40,00
19 tháng Sáu. Nghị án quyết định quyền sở hữu đồ đạc thuộc về thị Coralie nói trên	250,00
20 tháng Sáu. Métivier chống án	17,00
30 tháng Sáu. Phán quyết y án	250,00
<i>Tổng cộng</i>	<u>889,00</u>
<i>Phiếu ngày 31 tháng Năm</i>	1.037,45
<i>Cáo giác với Lucien</i>	<u>8,75</u>
	<u>1.046,20</u>
<i>Phiếu ngày 30 tháng Sáu, kết toán tổng hoàn</i>	1.037,45
<i>Cáo giác với Lucien</i>	<u>8,75</u>
	<u>1.046,20</u>

Kèm theo những văn kiện đó là một bức thư mà Métivier trao lệnh này cho thầy Cachan, luật sư ở Angoulême truy nã David

Séchard bằng đủ mọi thủ tục luật pháp. Thế là ngày 3 tháng bảy, thầy Victor-Ange-Herménégilde Doublon đưa đơn trước tòa án thương mại Angoulême đòi David Séchard trả số tiền tổng cộng là bốn nghìn mười tám quan tám mươi nhăm xăng-tim, tổng số ghi trên ba tấm phiếu kể cả kinh phí đã chi. Cùng hôm Doublon sẽ phải đưa đến tận tay nàng bản lệnh trả số tiền quá lớn đối với nàng, vào buổi sáng, Eve nhận được bức thư như sét đánh sau đây của Métivier:

*KÍNH GỬI ÔNG SÉCHARD CON
CHỦ NHÀ IN TẠI ANGOULÊME*

"Em vợ ông, ông Chardon, là một người rõ ràng là bất tín vì ông ấy đã đặt đồ đạc của mình dưới tên một đào hát cùng sống với ông ấy. Còn ông, thưa ông, đáng lý ông nên thật thà cho tôi biết trường hợp đó để tôi khỏi truy tố vô ích, vì ông đã không trả lời bức thư ngày 10 tháng năm trước của tôi. Như vậy ông chớ cho là xấu cái việc tôi yêu cầu ông thanh toán ngay ba tấm phiếu và mọi khoản tôi đã phải chi.

Kính chào ông
MÉTIVIER"

Vì không nghe thấy chuyện gì nữa, Eve, chẳng thạo gì về luật thương mại, đã tưởng em trai đã thanh toán những phiếu làm để chuộc tội.

– Minh ạ, nàng bảo chồng, mình trước hết hãy chạy tới nhà Petit-Claud nói rõ cho hắn biết tình thế của ta và hỏi ý kiến hắn xem.

– Anh bạn ơi, chàng chủ nhà in tội nghiệp sau khi ba chân bốn cẳng chạy tới nhà bạn, vừa bước vào phòng giấy của hắn vừa nói, khi anh tới báo tin việc anh được tuyển dụng và đề nghị giúp việc cho tôi, tôi cũng không ngờ rằng lại phải nhờ đến anh sớm thế này.

Petit-Claud ngắm kỹ bộ mặt nhà tư tưởng khô ngô của người ngồi trên chiếc ghế bành trước mặt hắn, vì hắn không nghe kể mà còn biết rõ hơn kẻ đang kể lại. Trông thấy Séchard lo lắng bước vào, hắn nghĩ thầm: – "Thế là đã khởi sự!"

Cái cảnh này cũng thường diễn ra luôn trong phòng luật sự sâu kín.

– Tại sao bọn Cointet lại hành hạ hấn?... Petit-Claud tự hỏi. Cái thói của bọn luật sự là thâm nhập vào tâm hồn khách hàng của họ cũng như tâm hồn địch thủ của họ: hấn phải biết cả mặt trái lẫn mặt phải của vụ án.

– Anh muốn trì hoãn, Petit-Claud đợi Séchard nói xong mới đáp. Anh cần bao nhiêu lâu, khoảng ba bốn tháng nhé?

– Chà! bốn tháng! thế thì tôi sẽ thoát, David thốt lên, anh coi Petit-Claud như một thiên thần.

– Được! người ta sẽ không đụng đến một đồ đạc nào của anh, và nội trong ba bốn tháng người ta sẽ không bắt giam anh được... Nhưng, như thế thì tổn lắm đấy, Petit-Claud nói.

– Chà! chẳng sao, Séchard kêu lên.

– Anh đợi thu được tiền, nhưng có chắc không?... gã luật sự hỏi, hấn hầu như ngạc nhiên vì thấy khách hàng của hấn dễ dàng đi vào trông.

– Ba tháng nữa tôi sẽ giàu, nhà phát minh đáp với vẻ yên trí của người phát minh.

– Ông cụ nhà cậu chưa về châu trời đâu, Petit-Claud đáp, ông cụ định ở lại vườn nho còn chán.

– Chẳng phải tôi tính vào cái chết của cha tôi đâu..., David đáp. Tôi sắp khám phá ra một bí quyết công nghệ nhằm chế tạo một thứ giấy bền cũng như giấy Hà Lan mà không dùng đến một sợi bông, giá thành lại hạ năm mươi phần trăm so với giấy làm bằng bột bông...

– Thế thì giàu đến nơi rồi, Petit-Claud kêu lên, và hấn hiểu ngay dự tính của Cointet lớn.

– Giàu to ấy chứ, anh bạn ạ, vì trong mười năm nữa, người ta sẽ phải tiêu thụ giấy gấp mười lần so với bây giờ. Báo chí sẽ là mối điên cuồng của thời đại chúng ta!

– Có ai biết điều bí mật của anh không?

– Không, ngoài vợ tôi ra.

– Anh không nói lộ dự kiến của anh, kế hoạch của anh với một ai sao..., bọn Cointet chẳng hạn?

– Hình như tôi có nói với họ, nhưng một cách mập mờ.

Một ánh chớp hào hiệp lóe lên trong tâm hồn hờn oán của Petit-Claud, hẳn định kết hợp cả lợi ích của bọn Cointet, của hắn và của Séchard.

– David này, anh nghe tôi, chúng ta là bạn học cũ với nhau, tôi bào chữa cho anh; nhưng anh nên rõ, việc bào chữa này đi ngược lại pháp luật sẽ tổn kém cho anh năm sáu nghìn quan!... Anh chẳng nên để lỡ việc làm giàu của anh. Tôi nghĩ rằng anh sẽ phải tìm một nhà chế tạo nào để cùng hưởng lợi về sự phát minh của anh. Anh thử tính xem? Anh phải suy nghĩ cho chắc chắn trước khi mua hay cho xây dựng một xưởng giấy... Vả lại anh phải xin cấp một bằng sáng chế... Tất cả những công việc đó đòi hỏi mất thì giờ và tiền bạc. Có lẽ bọn thừa phát lại sẽ nhảy xổ vào anh rất sớm, mặc dầu chúng ta sẽ bắt họ phải qua những bước ngoắt ngoéo...

– Tôi quyết giữ điều bí mật của tôi! David đáp với cái cách ngây thơ của nhà thông thái.

– Thế thì điều bí mật của anh là mảnh ván cứu mạng anh, Petit-Claud nói, hẳn bị cự tuyệt trong cái ý định đầu tiên và thành thực của hắn muốn tránh việc kiện cáo bằng một sự thỏa hiệp; tôi chẳng muốn biết điều bí mật ấy đâu; nhưng anh hãy nghe tôi cho rõ: anh hãy tìm cách chui xuống đất mà làm việc đừng để cho một ai trông thấy anh và đoán được cách làm của anh, nếu không thì người ta sẽ rút mất tấm ván dưới chân anh... Một nhà phát minh thường lại là một anh khờ! Vì các anh mãi nghĩ nhiều về điều bí mật của các anh mà chẳng tính được hết mọi điều. Rút cục người ta sẽ nghi ngờ cái mà anh tìm tòi, chung quanh anh bao nhiêu là kẻ chế tạo! Bao nhiêu người chế tạo là bấy nhiêu kẻ thù! Tôi coi anh chẳng khác gì hải lý ở giữa bọn đi săn, khéo mà để chúng lột mất da.

– Cảm ơn anh bạn thân, tôi vẫn thường tự nhủ như thế, Séchard kêu lên, nhưng tôi cảm ơn anh đã tỏ ra bao nhiêu điều thận trọng và ân cần đối với tôi!... Trong việc này tôi chẳng nghĩ đến bản thân tôi đâu. Đối với tôi thì một nghìn hai trăm quan thực lợi là đủ thế mà lúc nào đó cha tôi sẽ để lại cho tôi ít ra gấp ba lần thế... Tôi sống bằng tình yêu và bằng tư tưởng!... Một cuộc đời thần tiên. Vấn đề là Lucien và vợ tôi, chính vì họ mà tôi làm việc...

– Thôi, anh ký cho tôi giấy ủy quyền này, và cứ chăm lo việc phát minh. Khi nào cần phải lẩn trốn để khỏi bị bắt giam thì tôi báo tin cho anh biết trước một ngày; là vì phải đề phòng tất cả mọi chuyện. Và xin nhắc anh chớ để vào nhà anh một người nào mà anh không tin cậy như đối với bản thân anh.

– Cérizet thôi không thuê xưởng in của tôi nữa, vì thế mà tôi bị lúng túng ít nhiều về tiền nong. Như vậy ở nhà tôi chỉ còn có Marion, Kolb, một gã người xứ Alsace rất tin cẩn, vợ tôi và bà mẹ vợ...

– Nay, Petit-Claud nói, đừng có tin gã người Alsace.

– Anh chưa biết hắn đâu, David kêu lên. Kolb thì cũng như tôi vậy.

– Anh để cho tôi thử hắn nhé?

– Được, Séchard đáp.

– Thôi, chào anh; anh nhớ nói với bà Séchard xinh đẹp lại đây nhé, cần có một giấy ủy quyền của vợ anh. Anh bạn ạ, nhớ là việc của anh gay đây, thế là Petit-Claud báo cho bạn biết trước mọi rủi ro về kiện cáo sẽ đổ lên đầu anh ta.

– Thế là ta đặt một chân ở Bourgogne, một chân ở Champagne, Petit-Claud nghĩ thầm sau khi tiễn Séchard ra tận cửa phòng giấy.

Giữa những lo phiền vì không có tiền, giữa những đau khổ vì nỗi vợ bị mối đe nhục của Lucien làm chết điếng, David vẫn tìm tòi giải quyết vấn đề của anh. Bấy giờ, trong khi đi từ nhà Petit-Claud về nhà mình, anh đã buồn mồm nhai một cành tầm ma mà anh đã ngâm nước, như anh thường ngâm tới mức nào đó những thân cây

dùng làm bột giấy. Anh muốn tìm những phương pháp tương đương thay cho những cách xử lý khác nhau như ngâm, dẹt hay sử dụng mọi thứ đã biến thành sợi, vải hay giẻ. Khi đi qua các phố, lòng đang hể hả vì cuộc nói chuyện với anh bạn Petit-Claud thì trong miệng anh một cục bột thành hình: anh nhả nó ra bàn tay, tãi ra thì thấy một chất bột tốt hơn tất cả các chất anh đạt được từ trước đến nay, vì cái trở ngại chính của những loại bột lấy từ thảo mộc là thiếu chất dính. Vì vậy mà bột rom cho một thứ giấy giòn sần sật, gần như kim loại. Chỉ có những người nghiền cứu hiện tượng tự nhiên táo bạo mới gặp được những chuyện ngẫu nhiên như thế! – Ta sẽ thay cái động tác mà ta vừa làm một cách tự động, anh ta nghĩ thầm, bằng tác động của một chiếc máy và một hóa chất. Thế là anh gặp vợ, trong lòng vui sướng tin ở sự thành công.

–Ồ! em yêu quý này, đừng lo gì nữa! David bảo vợ khi biết chị đã khóc, Petit-Claud đảm bảo cho chúng ta được yên ổn trong mấy tháng. Họ sẽ bắt mình trả lãi khoản đấy; nhưng lúc tiền tới về hần bảo tôi thế này: – Người dân Pháp ai cũng có quyền bắt chủ nợ phải chờ đợi, miễn là cuối cùng anh phải trả đủ cả vốn, lãi và mọi kinh phí!... Chà! Thế thì chúng ta sẽ trả hết...

– Thế bây giờ sống bằng gì? Eve tội nghiệp nói, nàng nghĩ tới đủ mặt.

–Ừ nhỉ! David đáp, tay đưa lên tai với cái điệu tự nhiên và thường có ở hầu hết những kẻ bị bối rối.

– Mẹ em sẽ coi bé Lucien còn em có thể tiếp tục làm việc được rồi, nàng nói.

– Eve! chào Eve của anh! David thốt lên và ôm lấy vợ ghì chặt vào lòng mình, Eve ạ! cách đây không xa ở Saintes¹ vào thế kỷ thứ mười sáu, một trong những người lớn nhất của nước Pháp, vì ông ta không phải chỉ là người phát minh ra men gốm, mà còn là người báo hiệu về vang Buffon, Cuvier, ông ta tìm ra địa chất học trước họ, con người hiền lành ngay thơ ấy! Bernard de Palissy đã từng mang

1. Thị trấn nhỏ cách Angoulême 100 cây số.

mối nhiệt tình của những kẻ tìm tòi mọi bí mật, nhưng ông đã bị vợ con và cả một thị trấn phản đối. Vợ ông đem bán dụng cụ của ông... Ông bị người đời không hiểu, đi lang thang ở thôn quê!... bị xua đuổi nhạo báng!... Nhưng mà tôi, tôi lại được trù mến....

– Hết sức trù mến, Eve đáp bằng cái giọng bình tĩnh của tình yêu tự tin ở nó.

– Nếu vậy thì có thể chịu đựng được mọi nỗi đau khổ của Bernard de Palissy tội nghiệp, người sáng chế ra đồ sành Écouen, mà Charles IX cho thoát khỏi cuộc tàn sát đêm Saint-Barthélémy, và cuối cùng khi trở về già, giàu có và được kính trọng, ông giảng cho châu Âu những bài học công cộng về khoa địa chất mà ông gọi là *khoa học đất cát*.

– Chừng nào tay em còn cầm giữ chiếc bàn là, thì anh sẽ chẳng thiếu thốn gì hết! người đàn bà tội nghiệp kêu lên với giọng thành tâm sâu sắc nhất. Hồi em còn làm thợ cả ở xưởng của bà Prieur, em có người bạn thân, tên là Basine Clerget, một cô bé rất ngoan, chị em họ với Postel; thế mà vừa rồi khi mang mấy bộ đồ mỏng của em lại đây, cô ta cho em biết là cô ta đã kế nghiệp bà Prieur, vì vậy em sẽ đến làm cho cô ta!....

– Chà! em chẳng phải làm ở đó lâu đâu! Séchard đáp. Tôi đã tìm ra...

Lần đầu tiên lòng tin tưởng cao cả ở sự thành công, nó thường nâng đỡ những nhà sáng chế và đem lại cho họ lòng can đảm để tiến vào những khu rừng hoang của địa hạt phát minh, được Eve tiếp đón bằng một nụ cười hầu như nũng nịu, khiến David cúi đầu xuống một cách thảm hại.

– Chao ôi! anh thân mến, tôi không có ý chế giễu cười cợt, nghi ngờ gì, nàng Eve xinh đẹp thốt lên và quỳ xuống trước chồng, nhưng tôi hiểu rằng anh giữ thật kín những thí nghiệm, những ước mong của anh là rất phải. Thật đấy, anh ạ, những người sáng chế phải giữ bí mật việc làm nên thanh danh khó khăn của họ, đối với tất cả mọi người, ngay cả đối với vợ!... Một người vợ thì vẫn là

người đàn bà. Eve của anh không thể không mỉm cười khi nghe anh nói: Tôi đã tìm ra!.... tới lần thứ mười bảy từ một tháng nay.

David liền cười thật thà tự nhạo mình làm cho Eve nắm lấy tay anh hôn một cách thành kính. Thật là một giây phút tuyệt vời, một trong những bông hồng của tình yêu và triu mến nở ra bên bờ những con đường gay go nhất của nghèo khổ và đôi khi cả ở dưới đáy vực thẳm.

Eve thấy cảnh nghèo càng thêm cay cực lại càng tăng lòng dũng cảm. Tính cao thượng của chồng, lòng ngây thơ của người sáng chế, những giọt nước mắt mà đôi khi nàng bắt chợt trên mắt của con người hào hiệp và thi sĩ đó, tất cả phát triển ở nàng một sức chống chọi phi thường. Một lần nữa nàng lại dùng đến cái thủ đoạn đã từng đem lại kết quả tốt cho nàng. Nàng viết thư cho ông Métivier nhờ rao tin bán xưởng in, đề nghị sẽ lấy tiền bán được để trả nợ ông ta và yêu cầu ông đừng làm cho David bại sản bằng những kinh phí vô ích. Nhận được bức thư cao thượng đó, Métivier lờ đi, viên thư ký thứ nhất của ông ta trả lời rằng trong khi ông Métivier đi vắng, hẳn không thể tự ý đình chỉ việc truy nã được vì trong công việc giao dịch ông chủ hẳn xưa nay không làm như thế bao giờ. Eve đề nghị kéo dài hạn những phiếu và nàng chịu hết mọi kinh phí, thì gã thư ký đồng ý, miễn là có ông bố David Séchard đứng ra bảo lãnh. Eve liền cùng mẹ và Kolb đi bộ đến Marsac. Nàng chạm trán với lão trồng nho, nàng thật là dễ thương khiến bộ mặt già đó cũng phải tươi tỉnh, nhưng tới khi nàng vừa nói vừa run, đề nghị việc bảo lãnh thì nàng thấy bộ mặt bứ rệu đó thay đổi hoàn toàn và đột ngột.

– Nếu tôi thả cho con trai tôi tự do để tay lên môi tôi, sờ mép két bạc của tôi thì nó sẽ thọc tay vào tận ruột và sẽ vết nhẵn, lão ta kêu lên. Con cái thì đứa nào cũng dốc cả túi tiền của bố mẹ và tiêu xài. Còn tôi thì tôi đã làm thế nào? Tôi không bao giờ làm tổn một đồng chinh cho bố mẹ. Xưởng in của các người vắng ngắt. Chỉ có chuột lớn chuột nhỏ đến để in thôi... Chị thì chị có nhan sắc, tôi mến chị; chị là người đàn bà siêng năng cần thận còn con trai tôi ấy à!... Chị biết thằng David là đứa thế nào không? Ái chà! đó là nhà bác

học đại lãn. Giá tôi cứ để cho nó *làm thợ học việc*, như người ta để cho tôi làm trước kia, đừng cho nó học chữ với nghĩa, để cho nó trở thành *gấu* như bố nó, thì có lẽ nó đã có của ăn của để. .. Chao ôi! thằng con trai đó, nó là cái bấu của tôi, chị thấy đấy. Khốn nỗi nó là độc nhất, chẳng thể đem mà *in lại* được! Rút cục, nó làm cho chị khổ... (Eve làm điệu hoàn không toàn đồng ý). Phải, lão ta nói tiếp, đáp lại điệu đó, chị phải nuôi vú em cho con, buồn phiền làm chị cạn mất sữa. Tôi là biết hết, thế đấy! các người phải ra tòa, cả tỉnh người ta đồn ầm lên. Tôi chỉ là một *con gấu*, tôi không phải là bác học, tôi không được làm quản đốc cho các ngài Didot, vinh quang của nghề in, nhưng chưa bao giờ tôi phải nhận một tờ tín chỉ. Chị có biết khi nào tôi đi thăm nho để vun xới và hái quả, và làm ít việc lật vạt, thì tôi tự nhủ thế nào không? ... Tôi tự nhủ: – Tội nghiệp cái thân già này, mầy chịu bao nhiêu vất vả, mầy ky cốp từng đồng một, mầy gây dựng bao nhiêu của nả, rồi để cho bọn mõ tòa, bọn luật sư chúng xoi... hay để làm những chuyện viển vông... những ý đồ... Thôi này, con ạ, con là mẹ thằng cu nhỏ, cái ngày ta cùng với bà Chardon dỡ đầu cho nó ta thấy hình như nó có cái mũi giống mũi ông nó, thôi! con lo nghĩ cho thằng nhỏ kháu khỉnh đó nhiều hơn là cho thằng Séchard.... Ta chỉ tin ở con thôi... Rồi ra con có thể ngăn chặn việc phá tán tài sản của ta... tài sản khốn khổ của ta...

– Nhưng, thưa ba yêu quý của con, con trai ba sẽ làm vẻ vang cho ba, rồi có ngày ba sẽ thấy anh ấy tự tay làm nên giàu có và mang Bắc đẩu bội tinh trên ngực...

– Thế nó làm gì mà nên đấy? lão trông nho hỏi.

– Rồi ba sẽ thấy!... Nhưng, từ nay đến lúc đó, một nghìn ê-quy có làm cho ba khánh kiệt đâu! Với một nghìn ê-quy ba ngăn việc truy tố lại... Thôi vậy, nếu ba không tin anh ấy, thì ba cho con mượn vậy, con sẽ trả ba, ba cứ gán vào tiền hồi môn của con, vào tiền công của con...

– Thế thằng David Séchard bị truy tố thật à? lão trông nho ngạc nhiên kêu lên, vì lão ta cứ tưởng đó là người ta vu cáo. Thì ra biết ký cái tên là như thế!... Lại còn tiền thuê nhà của ta!... À phải,

con ạ, ta phải ra Angoulême làm mọi thứ cho hợp lệ và hỏi ý kiến Cachan, luật sư của ta mới được... Con về đây như vậy là tốt lắm... Biết trước mà đề phòng vẫn là hơn!

Sau hai tiếng đồng hồ phấn đấu, Eve đành phải ra về, thất bại vì cái lý lẽ vô địch này: – Đàn bà thì chẳng hiểu gì công việc cả. Đến với hy vọng thành công mơ hồ, Eve từ Marsac trở về Angoulême gần như chết đuối. Nàng về đến nhà vừa lúc đó để nhận được giấy tổng đạt bản án bắt Séchard phải trả hết nợ cho Métivier. Ở tỉnh nhỏ sự có mặt của một viên thừa phát lại trước cửa nhà là một biến cố; nhưng vì ít lâu nay Doublon lui tới đây quá nhiều nên tự nhiên là hàng xóm láng giềng chuyện ra chuyện vào. Vì vậy Eve không dám bước ra khỏi cửa, nàng chỉ sợ đi tới đâu cũng nghe thấy người ta xì xào.

– Chao ôi! em trai ơi, em trai ơi! nàng Eve tội nghiệp vừa kêu lên vừa chạy vụt vào lối vào nhà và lên cầu thang, chị chỉ có thể tha thứ cho em được nếu quả là...

– Khốn khổ, Séchard ra đón nàng nói, vấn đề là ngăn cho cậu ấy khỏi tự tử...

– Thôi, từ nay đừng nói đến chuyện đó nữa, nàng dịu dàng trả lời. Cái mù đã dẫn nó tới vực thẳm Paris đó tội rất lớn, còn ông cụ anh, anh David ạ, cụ nhấn tâm quá!... Thôi ta cần răng mà chịu.

Có tiếng khê gõ cửa làm ngắt mấy lời âu yếm của David, và Marion bước vào, kéo theo sau anh chàng Kolb cao lớn và to béo đứng ở buồng bên cạnh.

– Thừa mợ, chị ta nói, Kolb và tôi biết rằng cậu mợ đang gặp lúc quần bách; mà hai chúng tôi để dành được nghìn một quan, chúng tôi nghĩ chẳng gửi đâu tốt hơn là đưa mợ!

– *Tua mợ*, Kolb hớn hờ nhắc lại.

– Kolb, David Séchard kêu lên, chúng ta sẽ chẳng bao giờ xa nhau, anh mang một nghìn quan để trả nợ lại nhà luật sư Cachan, nhớ đòi biên lai; còn để đấy cho chúng tôi. Kolb ạ, chớ để cho thế lực một người nào bắt được anh nói một lời về công việc tôi làm, về

những lúc tôi đi vắng, về những cái mà anh thấy tôi mang về đây, và khi nào tôi bảo anh đi kiếm những cây cỏ, anh nhớ đấy, đừng có để cho con mắt một người nào trông thấy anh... Kolb ạ, có kẻ nó sẽ tìm cách mua chuộc anh, có thể nó sẽ hứa cho anh hàng nghìn, hàng vạn quan để anh nói...

– To ho có hờ cho tui hàng tệu, tui cũng không nói một lời! thì tui da tăng từng nghe mệnh lệnh quán thụ rồi ư?

– Thế là anh nghe tôi dặn rồi, thôi đi đi, nhớ đòi ông Petit-Claud chứng kiến việc anh đưa tiền cho Cachan.

– Dạ, gã người xứ Alsace nói, tui tĩ muốn này nào tở nên giàu có tể đánh to cái thằng pháp lụt ấy một trận. Tui không ưa cái mặt nó!

– Thừa mợ, anh ấy là người tốt, chị Marion to béo nói, anh ấy khỏe như một người Thổ Nhĩ Kỳ mà hiền như một con cừu. Ngũ ấy thì người đàn bà nào lấy là được sung sướng. Thế mà chính anh ấy có ý kiến gửi mợ tiền công của chúng tôi, anh ấy gọi là *tiền chôn*! Tội nghiệp! nói thì cứ ngọng lúu mà nghĩ thì đâu ra đấy, và tôi nghe cũng hiểu hết đấy. Anh ấy có ý định đi làm ở nơi khác để xướng ta đỡ tốn...

– Ta trở nên giàu có chỉ để đền đáp cho những con người tốt như thế đấy cũng bỏ, Séchard nhìn vợ nói.

Eve coi đó là điều dễ hiểu, nàng không lấy làm lạ khi thấy những tâm hồn sánh ngang với mình. Thái độ của nàng đủ giải thích cái tính chất cao quý của nàng cho những kẻ ngờ nghệch nhất, ngay cả cho một kẻ lãnh đạm.

– Cậu oi, cậu sẽ giàu có đấy, chắc chắn rồi, Marion kêu lên, cụ nhà vừa tậu một ấp, cụ thu nhặt cho cậu đấy thôi...

Trong hoàn cảnh đó, những lời của Marion nhằm giảm bớt cái giá trị hành động của mình đã chẳng chứng tỏ một sự tế nhị tuyệt vời đó sao?

Như mọi sự ở đời, luật tố tụng ở Pháp có những nhược điểm; tuy nhiên, như con dao hai lưỡi, nó giúp ích cho cả bên nguyên lẫn bên bị. Ngoài ra nó có cái thú vị là nếu luật sự hai bên ăn ý với nhau (và họ có thể ăn ý mà không cần nói với nhau một lời, họ chỉ xem cách diễn tiến thủ tục mà hiểu được nhau!) thì một vụ kiện giống như cuộc chiến tranh tiến hành theo kiểu của đệ nhất thống chế De Biron¹, trong cuộc bao vây Rouen ngài được ông con đề nghị một cách chiếm thành trong hai ngày. – Mày vội về nghỉ thế kia à, ngài bảo con. Hai ông tướng có thể kéo dài chiến tranh mà chẳng đi tới cái gì quyết định, họ dưỡng sức quân đội của họ theo cách của các ông tướng nước Áo mà Tòa án tối cao chẳng kết án bao giờ về tội làm nhỡ một kế hoạch vì để ba quân có thì giờ ăn xúp. Thầy Cachan, Petit-Claud và Doublon còn làm hơn cả các ông tướng Áo, họ theo gương của một người Áo thời cổ đại, tướng Fabius *Cunctator*.²

Petit-Claud, ranh mãnh như chú la non, sớm nhận ra mọi điều lợi trong cái thế của mình. Một khi việc trả các khoản kinh phí được Cointet lớn đảm bảo, hắn rắp tâm chơi mẹo với Cachan và khoe tài trước mắt tay buôn giấy bằng cách gây những chuyện rắc rối đổ lên đầu Métivier. Nhưng, rủi cho thanh danh chàng Figaro³ của giới nha lại, nhà viết sử phải vượt qua địa hạt những thành tích của chàng như đi trên than hồng. Chỉ cần ghi lại một đơn thanh toán kinh phí như cái bản đã làm ở Paris cũng đủ cho lịch sử phong tục hiện đại. Vậy ta hãy bắt chước cách viết của những tập san Quân đội Hoàng đế; là vì, để cho câu chuyện dễ hiểu, việc kể ra những hành động của Petit-Claud càng mau thì cái trang dành nói về pháp lý này càng tốt.

Ngày 3 tháng bảy, bị gọi ra trước tòa án thương mại Angoulême, David vắng mặt; bản án được tổng đạt cho anh ngày 8. Mừng 10, Doublon ném ra một tờ lệnh và định ngày 12 thì cho tịch

1. De Biron (1524-1592): Nam tước, thống chế sinh ở Périgord, chết tại cuộc bao vây Epernay.

2. Nhà quân sự La Mã lỗi lạc chặn được quân của tướng Carthage là Annibal bằng chiến thuật khôn ngoan (thế kỷ III trước Công nguyên).

3. Nhân vật khôn ngoan ranh mãnh trong kịch của Beaumarchais.

ký, nhưng Petit-Claud phản kháng bằng cách lại đưa Métivier ra trước tòa mười lăm hôm sau. Về phía Métivier, ông ta thấy thời gian đó dài quá liền khẩn cấp đưa ra tòa ngay ngày hôm sau và, ngày 19, ông được tòa xử bác đơn phản kháng của Séchard. Bản án tổng đạt ngay ngày 21 cho phép ra lệnh ngày 22 nhằm tổng đạt việc bắt giam ngày 23 và làm biên bản tịch ký ngày 24. Petit-Claud hăm lại lệnh khẩn cấp đó bằng cách phản kháng và chống án lên Tòa thượng thẩm... Việc chống án, tái lập ngày 15 tháng bảy, đưa Métivier tới Poitiers.

– Thôi! Petit-Claud nghĩ thầm, thế là om ở đấy ít lâu.

Khi cơn giông tố đã hướng về phía Poitiers, tại văn phòng một viên luật sư Tòa án được Petit-Claud mách bảo, gã biện hộ hai mặt đó liền khẩn cấp đưa David Séchard ra tòa theo đơn xin biệt sản của bà Séchard.

Theo lời nói của Pháp đình, *hấn tức quyết* để được bản án biệt sản ngày 28 tháng bảy, cho đăng vào báo *Thông tin Charente*, tổng đạt tức khắc, và ngày mừng một tháng tám, trước mắt quản lý văn khế hấn cho thanh toán việc lấy lại tài sản của bà Séchard, bà ta trở thành chủ nợ của chồng về số tiền nhỏ là một vạn quan mà David chung tình đã công nhận làm của hồi môn cho bà theo hôn ước, và anh trang trải bằng toàn bộ đồ đạc của xưởng in và trong nhà ở của hai vợ chồng. Trong khi Petit-Claud đặt tài sản của hai vợ chồng đó vào thế an toàn thì tại tòa án Poitiers hấn làm cho điều khiếu nại theo đơn chống án của hấn thắng. Theo hấn, David càng không phải chịu những kinh phí gây nên ở Paris do Lucien De Rubempré, vì Tòa án dân sự tỉnh Seine đã xử bắt Métivier phải chịu. Lý do đó được Tòa phúc án chấp nhận trong một nghị án các nhận bản án của Tòa án thương mại Angoulême kết án Séchard con, nhưng miễn trừ số tiền sáu trăm quan kinh phí ở Paris mà Métivier phải chịu, bù trừ vài khoản giữa hai bên vì lý do chống án của Séchard. Bản án tổng đạt ngày 17 tháng tám cho Séchard con, được thể hiện thành một lệnh trả tiền cả vốn, lãi và kinh phí phải chịu, và tiếp theo là một biên bản tịch ký ngày 20. Đến đây Petit-Claud lấy danh nghĩa bà Séchard can thiệp và đòi các đồ đạc thuộc quyền sở hữu của người

vợ đã được xử biệt sản. Thêm nữa, Petit-Claud đưa Séchard bố là khách hàng của hắn ra. Sự thể như thế này.

Sau hôm sau con dâu tới thăm, lão trông cho tìm đến viên luật sư của lão ở Angoulême là thầy Cachan, lão hỏi cách thu lại tiền nhà của lão bị đe dọa trong việc kiện cáo mà con lão mắc vào.

– Tôi không thể vừa *lo việc* cho bố vừa truy tố con, Cachan đáp, nhưng cụ cứ đến Petit-Claud, hắn khôn khéo lắm, có thể hắn giúp cụ còn mạnh hơn tôi...

Trước tòa, Cachan bảo Petit-Claud: – Tớ bảo cụ Séchard đến tìm cậu, cậu *bệnh vực* hộ tớ, có đi có lại đấy.

Giữa luật sư với nhau những sự tương trợ đó là thường, ở tỉnh nhỏ cũng như ở Paris.

Hôm sau bữa lão Séchard trao việc cho Petit-Claud, Cointet lớn lại gặp đồng lõa và bảo hắn: – Anh nên cho lão Séchard một bài học! Lão là kẻ không bao giờ tha cho con cái tội làm cho lão tốn nghìn quan; và nếu trong lòng lão có nảy ra một ý nghĩ rộng lượng nào thì lần bỏ tiền ra này sẽ làm khô héo hết!

– Thôi mời cụ về vườn nho, Petit-Claud bảo khách hàng mới, con trai cụ chẳng sung sướng gì đâu, đừng có đến nhà hắn mà ăn bám một bữa. Bao giờ cần đến tôi sẽ gọi cụ.

Thế là nhân danh Séchard, Petit-Claud nại rằng những máy in đã chôn chân xuống thì trở thành bất động sản vì mục đích, hơn nữa là từ triều đại vua Louis XIV, ngôi nhà vẫn dùng làm xưởng in. Cachan cáo tiết hộ quyền lợi của Métivier, ở Paris hắn đã bị chặn vì đồ đạc ở nhà Lucien là của Coralie, đến nay ở Angoulême đồ đạc ở nhà David lại là của vợ và bố anh ta (đó là những chuyện lý thú được tuyên bố trước tòa), y liền đưa cả bố lẫn con ra tòa để bác những yêu sách kia đi, "Chúng tôi muốn, y kêu lên, tố cáo sự gian lận của những người này họ tự bảo vệ bằng sự bất tin nguy hiểm; họ biến những điều khoản đơn giản nhất và minh bạch nhất của bộ Luật thành những hàng rào chông để lẩn tránh, lẩn tránh cái gì, lẩn tránh khỏi phải trả ba nghìn quan! lấy ở đâu... ở kết bạc của

Métivier tội nghiệp. Và họ dám đổ tội cho những người chiết khấu! chúng ta sống ở thời đại nào?... Sau hết tôi xin hỏi có phải tha hồ ai muốn cuỗm tiền của hàng xóm cũng được hay sao?... Các ngài sẽ không dung túng một yêu sách nhằm đưa sự bất lương vào giữa công lý!... Tòa án Angoulême, xúc động vì lời cãi hùng biện của Cachan, ra một bản án phản nghị chỉ công nhận quyền sở hữu của bà Séchard về những đồ đạc bày biện, còn thì bác yêu sách của lão Séchard và bắt lão phải trả đúng bốn trăm ba mươi tư quan sáu mươi nhăm xăng-tim kinh phí.

– Lão Séchard thì tốt thôi, đám luật sư vừa bảo nhau vừa cười, lão muốn dầy máu ăn phần, thì cho lão phải trả!

Ngày 26 tháng tám bản án đó được tổng đạt để cho ngày 28 có thể tịch ký những máy in và phụ tùng của xưởng in. Người ta dán áp-phích!... Theo đơn xin, một bản án cho phép bán ngay tại chỗ. Người ta đăng tin bán lên báo, và Doublon hả dạ được tiến hành kiểm kê và phát mại ngày 2 tháng chín. Bấy giờ, theo án từ hợp lệ và lệnh chấp hành, David Séchard nợ Métivier, đúng theo pháp luật, tổng số tiền là năm nghìn hai trăm sáu mươi nhăm quan hai mươi nhăm xăng-tim chưa kể lãi. Anh nợ Petit-Claud một nghìn hai trăm quan và tiền trả luật sư, nhiều ít tùy hảo tâm của anh, theo lòng tin cậy cao quý của người đánh xe đã đưa đến nơi đến chốn. Bà Séchard nợ Petit-Claud khoảng ba trăm năm mươi quan, và tiền luật sư. Lão Séchard chịu số tiền bốn trăm ba mươi tư quan sáu mươi nhăm xăng-tim và Petit-Claud đòi một trăm ê-quy tiền luật sư. Như vậy, tổng số có thể lên tới một vạn quan. Ngoài cái lợi ích của những tài liệu này đối với người nước ngoài muốn tìm hiểu sự vận dụng bộ máy tư pháp ở Pháp, nếu như nhà lập pháp có thì giờ đọc, là biết rõ tệ lạm dụng tố tụng có thể đi tới mức nào. Người ta có nên hay không chặn lại bằng một đạo luật nhỏ cấm các viên luật sư, trong một số trường hợp, tính *tiền kinh phí* vượt quá số tiền liên quan trong vụ kiện. Phải chăng có cái gì nực cười là bắt một cơ sở rộng một thước vuông phải theo những thể thức quy định cho một cơ sở rộng một triệu thước vuông! Qua việc trình bày rất khô khan này về các giai đoạn của cuộc tranh tụng, người ta hiểu giá trị của

những từ: *hình thức, tòa án, kinh phí*, mà đại đa số người Pháp không ngờ tới, theo tiếng lóng của nơi Pháp đình như thế gọi là nhề đầu thẳng áo xám. Những chữ in nặng năm nghìn li-vơ tính theo giá gang trị giá là hai nghìn quan... Ba chiếc máy trị giá sáu trăm quan. Vật liệu còn lại sẽ bán như sắt cũ và gỗ nát. Đồ đạc của gia đình bán được nhiều lắm là nghìn quan. Như vậy với những tài sản của Séchard còn trị giá khoảng bốn nghìn quan, bọn Cachan và Petit-Claud kiếm có gây ra bảy nghìn quan kinh phí, không kể rằng trong tương lai bông hoa ấy còn hứa hẹn quả khá sai, như ta sẽ thấy. Dĩ nhiên là những tay luật sự lành nghề của nước Pháp và xứ Navarre, cả những tay ở xứ Normandie nữa, rất trọng và khâm phục Petit-Claud; nhưng những con người hào hiệp há chẳng rõ một giọt nước mắt thiện cảm đối với Kolb và Marion sao?

Trong thời gian tranh chấp đó, Kolb ngồi trên một chiếc ghế ở ngay cửa lối đi vào, làm nhiệm vụ gác cổng khi nào David không cần đến hắn. Hắn nhận những văn kiện của tòa án mà đã có một viên thư ký của Petit-Claud theo dõi thường xuyên. Khi có dán áp-phích báo tin phát mại vật liệu của xưởng in, Kolb liền bóc ngay, hắn chạy khắp thành phố vừa bóc vừa la lên:

– *Cún to má!... Người tốt rúa mà túng hành hạ! Xế mà túng gọi là công lý!*

Marion đi quay máy cho một xưởng giấy mỗi buổi sáng kiếm được mười xu để chi tiêu hàng ngày. Bà Chardon không phàn nàn gì cả, lại làm công việc vất vả thức giấc trông người ốm và cuối mỗi tuần mang tiền công về cho con gái. Bà đã làm hai châu kinh chín ngày và ngạc nhiên thấy Thượng đế điếc trước những lời cầu nguyện của bà và mù trước ánh lửa nến bà đốt.

Ngày mùng 2 tháng chín, Eve nhận được bức thư duy nhất của Lucien viết từ sau bức thư hắn báo tin cho anh rể việc làm mạo ba tấm phiếu mà David giấu vợ.

– Đây là bức thư thứ ba mà mình nhận được của nó từ ngày nó ra đi, người chị tội nghiệp nhủ thầm và ngần ngại không muốn bóc bức thư tại vạ kia. Bấy giờ nàng đang cho con ăn sữa chai, vì để tiết

kiếm nàng đành phải cho vú em về. Người ta có thể đoán bức thư sau đây đã tác động như thế nào đến nàng cũng như đến David mà nàng đánh thức dậy. Cả đêm lo làm giấy, cho tới sáng nhà sáng chế mới đi nằm.

"Paris ngày 29 tháng tám

Chị thân mến của em

Cách đây hai hôm, vào năm giờ sáng, em đã đón nhận hơi thở cuối cùng của một trong những nhân vật kiêu diễm nhất do Thượng đế sáng tạo, người đàn bà duy nhất vừa biết yêu em như chị, như David và mẹ vừa gắn với những tình cảm rất vô tư đó cái mà một người mẹ và một người chị không thể đem lại được: mọi hạnh phúc tuyệt vời của tình yêu! Sau khi đã hy sinh hết thảy cho em, có lẽ nàng Coralie tội nghiệp vì em mà chết! em lúc đó chẳng có cái gì để mai táng nàng... Lẽ ra nàng phải làm người để an ủi em trong cuộc sống; chỉ có mẹ và anh chị, những thiên thần quý mến của em, là có thể an ủi em về cái chết của nàng. Người con gái trong trắng đó, em tin rằng nàng đã được Thượng đế tha thứ, vì nàng chết như người ngoan đạo. Chao ôi! Paris!... Chị Eve ơi, Paris vừa là tất cả sự vinh quang và tất cả sự ô nhục của nước Pháp, bao nhiêu mộng tưởng của em đã tan vỡ ở đó, và còn bao nhiêu nữa sắp tan vỡ khi em ngửa tay xin tiền cần thiết để chôn cất thể xác của một thiên thần nơi đất thánh!

Đứa em bất hạnh của chị
LUCIEN".

"*Tái bút:* Chắc rằng đã làm chị phiền muộn vì tính nông nổi của em, rồi có ngày chị sẽ biết hết và chị sẽ tha thứ cho em. Và lại chị hãy yên tâm! thấy Coralie và em bị quần bách quá, một thương gia hào hiệp mà em đã làm đau khổ điều đứng, ông Camusot, đã nhận thu xếp việc này".

— Bức thư còn đậm nước mắt của cậu ấy! nàng vừa nói với David vừa nhìn anh, vẻ đây thương xót, con mắt bộc lộ một phần tình âu yếm cũ đối với Lucien.

– Cậu em tội nghiệp chắc là đau khổ lắm, nếu cậu ấy được yêu như lời cậu ấy nói, anh chồng diễm phúc của Eve kêu lên.

Và cả hai vợ chồng quên hết nỗi đau khổ riêng trước tiếng kêu của mỗi đau thương cực độ kia. Vừa lúc đó Marion chạy xổ vào nói:
– Thưa mợ chúng đến kia kìa!... Chúng đến kia kìa!...

– Ai?

– Doublon và bọn hần, đồ quỷ sứ. Kolb đánh nhau với chúng, chúng sắp bán.

– Không, không, họ không bán đâu, các bạn cứ yên tâm! tiếng Petit-Claud vang lên, từ gian ngoài buồng ngủ, tôi vừa đưa đơn chống án. Ta chẳng nên chịu đeo một bản án kết tội bất tín. Tôi không có tự bào chữa ở đây. Muốn các bạn kéo dài được thời gian, tôi đã để cho Cachan ba hoa, một lần nữa tôi chắc chắn sẽ lại thắng ở Poitiers...

– Nhưng, tốn bao nhiêu mới thắng như vậy? bà Séchard hỏi.

– Nếu các bạn thắng thì chỉ mất tiền luật sự, nếu ta thua thì mất nghìn quan.

– Trời ơi, nàng Eve tội nghiệp kêu lên, thế thì thuốc uống lại chẳng tệ hơn là bệnh tật hay sao?...

Nghe tiếng kêu của người đàn bà vô tội được ngọn lửa của tư pháp làm sáng mắt, Petit-Claud sững sờ cả người và càng ngây dại vì thấy Eve xinh đẹp. Liền đó lão Séchard tới vì Petit-Claud mời đến. Sự có mặt của ông già trong buồng ngủ các con, có cả thằng cháu nhỏ trong nôi đang cười với nỗi bất hạnh, làm cho cảnh đó thật là trộn vụn.

– Cụ Séchard này, anh chàng luật sự nói, cụ nợ tôi bảy trăm quan vì sự can thiệp của cụ, nhưng cụ sẽ đòi lại ông con bằng cách gộp nó vào đám tiền nhà còn chịu cụ ấy.

Lão trông nho, qua lời nói của Petit-Claud, hiểu cái mĩa mai cay đắng trong giọng hần và đáng điệu hần.

– Giá cho bảo lãnh cho anh ấy thì cũng chẳng tốn đến như thế? Eve vừa nói vừa rời chiếc nôi chạy lại ôm hôn ông già.

David, buồn bực vì thấy đông người tụ tập ở trước cửa nhà, cuộc ẩu đả giữa Kolb và bọn tay chân của Doublon lôi cuốn thiên hạ tới, anh bắt tay cha mà cũng chẳng nói một lời chào.

– Thế làm sao mà tôi lại nợ anh bảy trăm quan? lão già hỏi Petit-Claud.

– Thì trước hết vì tôi *lo việc* cho cụ. Và đây là tiền thuê nhà của cụ cho nên cụ liên đới với khách nợ chịu trách nhiệm đối với tôi. Nếu con trai cụ không trả tôi những kinh phí đó thì cụ, cụ phải trả tôi... Nhưng cái đó cũng chẳng có nghĩa lý gì, trong vài tiếng đồng hồ nữa người ta sẽ bỏ tù David, cụ có để cho anh ấy đi tù không?

– Anh ấy nợ bao nhiêu?

– Thì đâu khoảng năm sáu nghìn quan, không kể tiền anh ấy nợ cụ và nợ vợ anh ấy.

Lão già, đắm ra hồ nghi, nhìn cái cảnh cảm động bày ra trước mắt trong gian buồng màu xanh lơ và trắng đỏ: một phụ nữ đẹp khóc bên cạnh một chiếc nôi, David rũ rượi vì buồn phiền, gã luật sư có lẽ đã lôi kéo lão tới đây như đưa vào cạm; gấu ta bấy giờ tưởng như họ định đánh vào tình cha con, lão sợ bị lợi dụng. Lão bước lại ngấm và vuốt vẹ cháu, nó giơ hai bàn tay nhỏ xíu lại phía lão. Giữa cảnh bối rối đó, thằng bé được chăm sóc như con một nguyên lão nước Anh, đầu đội chiếc mũ tròn nhỏ thêu và lót màu hồng.

– Thôi! mặc anh David tìm cách tự lo liệu, tôi chỉ nghĩ tới thằng bé này thôi, người ông nội già kêu lên, và mẹ nó sẽ đồng ý với tôi. Anh David anh ấy thông thái như thế thì phải biết làm thế nào mà trả nợ.

– Tôi cứ dùng lời lẽ rành rọt mà nói thẳng ý kiến của cụ ra, gã luật sư nói bằng giọng giễu cợt. Này, bố Séchard ạ, cụ ghen với con trai cụ đấy. Cụ hãy nghe sự thật đây này! cụ đã đặt David vào cái tình trạng hiện giờ bằng cách bán cho anh ấy cái xưởng in của cụ

đắt gấp ba giá trị của nó, và làm cho anh ấy phá sản vì phải trả cù cái giá cắt họng ấy. Đúng thế đấy, cù đừng có lác đầu, tờ nhật báo mà cù bán cho anh em Cointet được bao nhiêu tiền cù đút cả vào túi, tất cả giá trị xưởng in của cù chỉ có thế. Cù căm ghét con trai cù không phải chỉ vì cù đã vết nhẵn túi nó mà còn vì cù đã làm cho nó thành một con người hơn cù. Cù làm ra vẻ hết sức yêu quý cháu cù để che đậy cách ăn ở cặn tàu ráo máng đối với con trai và con dâu cù, chẳng là họ đòi hỏi cù phải xùy tiền ra ngay lập tức (*hic et nunc*) còn cháu cù thì mãi cùng kỳ hạn (*in extremis*) nó mới cần đến lòng yêu thương của cù. Cù yêu thằng bé đó chẳng qua để tỏ ra vẻ cũng có yêu thương con cháu đấy và khỏi bị mang tiếng là ác nghiệt. Đó, tất cả ruột gan cù là như thế, bố Séchard ạ....

– Có phải anh định bảo tôi tới đây để nghe cái đó không? lão già nói với giọng đe dọa và lần lượt nhìn gã luật sư, con dâu và con trai.

– Kìa, thưa ông, nàng Eve tội nghiệp kêu lên với Petit-Claud, thế ông định nguyên cho chúng tôi phá sản đấy ư? Chẳng bao giờ chông tôi lại oán cha tôi cả... Lão trông nho nhìn con dâu một cách thâm hiểm. – Anh ấy vẫn thường bảo con rằng cha thương anh ấy theo cách của cha, nàng nói với lão già vì nàng hiểu lòng ngờ vực của lão.

Theo sự chỉ dẫn của Cointet lớn, Petit-Claud cho hai cha con hoàn toàn bất hòa với nhau để ông bố không cứu David ra khỏi tình thế nguy hiểm hiện nay.

– Ngày nào mà chúng tôi bỏ tù David, Cointet lớn bảo Petit-Claud đêm trước, thì anh sẽ được giới thiệu với bà De Sénonches.

Tình yêu đã làm cho bà Séchard sáng suốt đoán được cái âm mưu thù địch đó cũng như bà đã từng cảm thấy sự phản bội của Cérizet. Có thể dễ dàng hiểu được vẻ ngạc nhiên của David, anh ta không thể biết tại sao Petit-Claud lại thông tỏ về cả tính nết của cha anh lẫn công việc của anh. Anh chủ nhà in thật thà không biết những liên hệ giữa kẻ bệnh vực anh và anh em Cointet, và chẳng anh cũng

không biết rằng anh em Cointet đóng cái vai của Métivier. Sự im lặng của David đối với lão trông nho là một điều nhục mạ; vì vậy gã luật sư lợi dụng lúc khách hàng của hắn đang bỡ ngỡ để rút lui.

– Thôi chào anh David, anh đã biết rồi đấy, không thể bác việc câu thúc thân thể bằng chống án được đâu, chủ nợ của anh chỉ còn có một biện pháp đó thôi, họ sắp sử dụng đó. Vậy anh hãy trốn đi!... Hay là thế này này, nếu anh tin tôi, anh hãy đến gặp anh em Cointet, họ có vốn, còn anh nếu đã hoàn thành việc phát minh có kết quả thì anh chung lưng với họ: đầu sao thì họ cũng là những kẻ rất biết điều...

– Điều bí mật gì thế? lão Séchard hỏi.

– Thế cụ tưởng dễ thường David đại đột bỏ rơi xưởng in mà không làm cái gì khác đấy hẳn? gã luật sư kêu lên. Theo anh ấy cho tôi biết thì anh ấy đang tìm ra phương pháp chế tạo giấy với giá ba quan một ram, hiện nay nó những mười quan...

– Lại thêm một cách để đánh lừa tôi đấy hẳn? lão Séchard kêu lên. Tất cả bọn các anh ở đây vào hùa nhau như bọn ăn cắp ở hội chợ. Nếu David đã tìm ra được cái đó thì anh ấy cần gì đến tôi, anh ấy nghiễm nhiên là triệu phú rồi! Thôi, xin từ biệt các bạn.

Và lập tức ông già leo cầu thang xuống bỏ đi.

– Anh nên nghĩ cách mà trốn tránh đi, Petit-Claud vừa bảo David vừa chạy theo lão Séchard để kích thêm.

Gã luật sư oắt đuổi kịp lão trông nho đang lầu bầu trên quảng trường Mûrier, đưa chân lão đến tận Houmeau, và vừa từ biệt vừa đe lão sẽ dùng mệnh lệnh chấp hành để đòi tiền kinh phí nếu nòi trong tuần lão không chịu trả.

– Tôi sẽ trả anh nếu anh bảo tôi cách tước quyền thừa kế của con trai tôi mà không làm hại đến thằng cháu và con dâu tôi!... lão Séchard nói và đột nhiên từ biệt Petit-Claud.

– Quả là Cointet lớn biết rõ đối phương của nó!... Chà, chính hắn đã từng bảo mình: số tiền bảy trăm quan phải trả này sẽ ngăn

lão bố trả bảy nghìn quan cho con trai, gã luật sư oắt thốt lên và đi ngược về phía Agoulême. Mặc xác, ta chẳng nên để cho thằng làm giấy cáo già này *thắng*, đã tới lúc bắt hắn phải trả cái gì chứ không chỉ nói suông.

– Thế nào, anh David, anh tính sao?... Eve hỏi chồng sau khi ông bố Séchard và gã luật sư ra về.

– Này cô mình, hãy đặt chiếc nôi to nhất lên bếp đi, David nói to bảo Marion, ta nắm chắc cái chuyện của ta rồi!

Nghe thấy thế, Eve vội vàng thoan thoát đội mũ, quần khăn san và đi giày.

– Anh bạn, mặc áo vào, nàng bảo Kolb, anh đi với tôi, thế nào thì cũng phải tìm cách ra khỏi cái địa ngục này.

– Cậu ơi, Marion la lên khi Eve đi khỏi, cậu nên nghĩ lại không thì mợ tôi đến chết vì phiền muộn mất. Cậu hãy lo kiếm tiền mà trả nợ đã rồi muốn tìm châu báu gì tùy ý...

– Im đi, Marion, David đáp, trở ngại cuối cùng sẽ vượt được. Ta sẽ có cả bằng sáng chế lẫn bằng cải tiến.

Cái ung nhọt của các nhà phát minh nước Pháp là mảnh bằng cải tiến. Một người trải qua hàng mười năm trong đời mình để tìm tòi một bí mật công nghệ, hắn tưởng đã làm chủ được cái trò của mình: hắn bị một kẻ cạnh tranh theo dõi, và nếu hắn không tính toán hết mọi mặt thì gã kia chỉ cải tiến vật phát minh của hắn bằng một chiếc danh ốc cũng đủ tước mất quyền của hắn. Thế mà trong việc chế tạo giấy, phát minh ra một loại bột rẻ tiền cũng chưa phải là hết vấn đề! Kẻ khác có thể cải tiến phương pháp. David Séchard muốn đề phòng mọi mặt để khỏi bị tước mất một tài sản tìm ra được giữa bao nhiêu nỗi ngang trái. Giấy Hà Lan (cái tên này vẫn còn dùng để chỉ loại giấy chế tạo toàn bằng giẻ sợi gai tuy nước Hà Lan không chế tạo nó nữa) chỉ có một ít chất hồ, nhưng người ta phải thuê nhân công hồ từng tờ một làm giá giấy đắt thêm. Nếu có thể hồ bột ngay trong nôi và bằng một chất hồ rẻ tiền (cái này hiện nay đã làm nhưng còn chưa hoàn hảo) thì không còn mặt nào phải cải tiến nữa.

Vì vậy từ một tháng nay David tìm cách hồ bốt giấy trong nôi. Anh nhắm đồng thời hai điểm bí quyết.

Eve đến thăm mẹ. Do một sự tình cờ may mắn, bà Chardon đang trông nom cho vợ viên biện lý thứ nhất, bà này vừa để đưa con thứ tư cho họ Milaud de Nevers. Eve lòng ngờ vực tất cả bọn nha lại, liền kiếm cớ hỏi ý kiến viên quan bảo vệ quyền cô nhi quả phụ về tình cảnh của mình, hỏi ông ta xem nàng có thể giải thoát cho David bằng cách tự nhận đứng ra cáng đáng, nhượng lại quyền lợi của mình được không; đồng thời nàng cũng hy vọng tìm hiểu sự thật về thái độ mập mờ của Petit-Claud. Viên quan tòa, ngạc nhiên vì sắc đẹp của bà Séchard, tiếp bà không phải chỉ do lòng tôn trọng một phụ nữ, mà còn tỏ vẻ lịch sự làm Eve đâm ngớ ngàng. Nghĩa là người đàn bà tội nghiệp đó thấy trong mắt của viên quan tòa một nét biểu thị mà từ ngày lấy chồng nàng chỉ thấy ở Kolb, cái đó, đối với những người phụ nữ đẹp như Eve, là *tiêu chuẩn* để họ phê phán người đàn ông. Khi một dục vọng, khi quyền lợi hoặc tuổi tác làm tắt ngấm trong con mắt một người đàn ông cái lóe lửa phục tùng vô điều kiện nó rực rỡ khi còn thanh niên, thì một người đàn bà sinh ra ngờ vực người đàn ông đó và chú ý quan sát hắn. Bọn Cointet, Petit-Claud, Cérizet, tất cả những kẻ mà Eve ngờ đoán là kẻ thù của nàng, đều nhìn nàng bằng con mắt lạnh ráo, cho nên khi gặp viên biện lý, nàng thấy thoải mái, ông ta tiếp nàng một cách nhã nhặn, nhưng đồng thời chỉ bằng vài lời ông làm tiêu tan hết hy vọng của nàng.

– Thưa bà, ông ta nói, không chắc gì, Tòa án sửa lại bản án hạn chế trong những đồ đạc bày biện việc ông nhà trao cho bà tất cả mọi thứ để bà lấy lại hết tài sản của bà. Đặc quyền của bà không thể dùng để che đậy một việc gian lận. Nhưng, vì bà với tư cách là chủ nợ được tham dự vào việc chia tiền bán các đồ tịch ký, và vì cụ thân sinh ra ông nhà cũng được sử dụng đặc quyền đó do tiền cho thuê nhà của cụ, cho nên một khi nghị án của Tòa được tuyên bố, có thể có cơ để phản kháng nhân danh cái mà, theo thuật ngữ pháp lý, chúng tôi gọi là một *phần tham dự*.

– Nếu thế thì ông Petit-Claud làm cho chúng tôi phá sản ư?... nàng kêu lên.

– Cách tiến hành của ông Petit-Claud, viên quan tòa nói tiếp, là hợp với sự ủy nhiệm của ông nhà, theo viên luật sư thì ông muốn kéo dài thời gian. Theo ý tôi, có lẽ bà nên bỏ việc chống án, và bà cùng cụ Séchard nên đứng ra trong cuộc bán đấu giá mua những vật dụng cần thiết cho việc kinh doanh của bà, bà thì trong giới hạn phần bà được hưởng, ông cụ thì tới mức số tiền cho thuê nhà của cụ... Nhưng như thế là đi quá vội tới đích. Bọn luật sư chúng vét hết của bà!....

– Thế thì tôi sẽ ở trong tay cụ Séchard mà tôi nợ tiền thuê vật dụng và tiền thuê nhà: mặc dầu thế nhà tôi vẫn bị ông Métivier truy nã, ông ta hầu như chẳng có gì...

– Thưa bà, đúng thế.

– Nếu vậy thì địa vị của chúng tôi sẽ tệ hơn địa vị hiện giờ...

– Thưa bà, sức mạnh của pháp luật rút cục thuộc về chủ nợ. Bà đã nhận được ba nghìn quan, nhất thiết bà phải trả lại...

– Chao ôi, thưa ông, ông lại tin rằng chúng tôi có thể...

Eve ngừng lại vì thấy sự thanh minh của mình có thể gây nguy hại cho em.

– Chà! Tôi biết rõ, viên quan tòa nói tiếp, việc này có uẩn khúc cả bên phía khách nợ là những người chân thật, nhã nhặn, cao thượng nữa!... cả bên kia chủ nợ chỉ là người cho mượn tên... Eve kinh hoàng ngậy người nhìn viên quan tòa, – Bà nên biết rằng, ông ta vừa nói vừa liếc nhìn nàng một cách tinh ranh lộ liễu, để suy nghĩ về việc xảy ra trước mắt, chúng tôi có cả thời gian ngồi nghe các ngài trạng sư biện hộ.

Eve trở về, đau khổ vì thấy mình vô dụng. Buổi tối, vào lúc bảy giờ, Doublon đưa lệnh báo tin việc bắt giam tới. Lúc đó việc truy tố đã tới cao điểm của nó.

– Từ mai trở đi, David nói, tôi chỉ có thể lộ mặt ban đêm mà thôi.

Eve và bà Chardon khóc òa lên. Đối với họ, trốn tránh là một điều nhục nhã. Nghe nói chủ bị dọa mất quyền tự do, Kolb và Marion rất bất bình, huống hồ xưa nay họ vẫn coi anh là không hề có tà tâm; và họ lo lắng cho anh hết sức đến nỗi họ phải tìm đến bà Chardon, Eve và David, lấy cố muốn biết lòng trung thành của họ có thể giúp ích được cái gì. Họ đến giữa lúc ba con người, từ trước đến nay vẫn quan niệm cuộc đời một cách rất giản dị đó, đang khóc vì thấy David cần phải trốn tránh. Nhưng làm thế nào mà thoát khỏi bọn mật thám vô hình, chúng từ nay nhất định theo dõi từng bước anh chàng chẳng may lại rất đáng trí đó?

– *Nếu pà tội một tút, tui sang xăm dò tận pên tích*, Kolb nói, *pà sẽ thấy tui tuy có vẻ một người Túc nhưng cũng khun ngoan: vì tui là một người Pháp tính cống, tui cũng ranh mãnh.*

– Chà! thưa mợ, Marion nói, mợ cứ để cho hần đi, hần chỉ lo bảo vệ cậu thôi, hần không có gì khác đâu. Kolb không phải là người xứ Alsace. Hần là... cái gì nhỉ? là con tec-nơ-vơ¹ chính cống đấy!

– Anh cứ đi đi, anh Kolb tốt bụng ạ, David bảo hần, chúng ta còn thì giờ để tìm một phương kế.

Kolb chạy tới nhà tên mõ tòa, ở đó bọn thù địch của David đang họp để bàn cách bắt anh.

Ở tỉnh nhỏ, việc bỏ tù nợ là một việc quá quắt, bất bình thường, một khi xảy ra. Trước hết là vì ai nấy quen biết nhau quá cho nên chẳng ai lại dùng một thủ đoạn tàn tệ như thế bao giờ. Chủ nợ và khách nợ, thì người ta còn nhìn thấy mặt nhau của đời. Vả lại khi một tay nhà buôn, một tay vỡ nợ, theo cách nói của tỉnh nhỏ người ta không hề dung túng lối ăn trộm hợp pháp đó, mưu tính một cuộc phá sản quy mô thì Paris là nơi hần lẩn trốn. Paris thì cũng đại loại như nước Bỉ² của tỉnh nhỏ: người ta kiếm ra ở đó những nơi trốn tránh hầu như không ai lọt được và lệnh của mõ tòa truy tố bị thủ tiêu ở ngoài khu quản hạt của hần. Ngoài ra lại còn có những trở

1. Giống chó xứ Terre-Neuve, thông minh, hiền lành và trung thành.

2. Những tay vỡ nợ ở Paris thường chạy lẩn tránh sang nước Bỉ.

ngại khác làm mất hiệu lực. Chẳng hạn như luật quy định tính bất khả xâm phạm của nơi cư trú được thi hành tuyệt đối ở tỉnh nhỏ; mõ tòa ở đấy không có quyền như ở Paris được xâm nhập vào nhà người khác để bắt khách nợ. Nhà lập pháp đã nghĩ phải đặt Paris ra ngoài lệ vì ở đây thường xuyên trong cùng một nhà tập hợp nhiều gia đình. Nhưng ở tỉnh nhỏ thì ngay cả khi muốn xâm nhập nhà khách nợ, viên mõ tòa cũng phải được viên thẩm phán hòa giải chứng kiến. Thế mà viên thẩm phán hòa giải, nắm bọn mõ tòa dưới quyền hành của mình, hầu như toàn quyền quyết định mình có trợ lực hay không. Điều đáng khen ngợi các thẩm phán hòa giải, người ta phải nhận rằng nhiệm vụ đó nặng nề đối với họ, là họ không muốn hỗ trợ những dục vọng mù quáng hay những việc trả thù. Lại còn có những trở ngại khác không kém phần nghiêm trọng có xu hướng làm giảm tính chất tàn ác hoàn toàn vô ích của luật bắt giam, như những tục lệ thường thay đổi thậm chí có khi thủ tiêu cả những đạo luật. Ở những thành phố lớn có khá nhiều bọn người khốn nạn, đôi bại, vô luân vô đạo dễ dùng làm mật thám; nhưng ở những thành phố nhỏ ai nấy đều quen biết nhau rõ quá nên không thể đi làm thuê cho một viên mõ tòa. Trong tầng lớp dưới, ai mà đi làm cái nghề đón kiếp đó thì rồi sẽ phải rời khỏi thành phố. Vì vậy việc bỏ tù nợ, không những ở Paris hay ở các trung tâm dân cư lớn là một nghề đặc quyền của bọn Cảnh vệ Thương mại, trở thành một việc thuộc về tổ tụng rất mực khó khăn, một cuộc đấu mưu giữa con nợ và viên mõ tòa mà đôi khi những sáng kiến đã cung cấp những câu chuyện rất thú vị cho mục *Chuyện vặt-Paris* của các báo. Cointet lớn không muốn lộ mặt, nhưng Cointet phệ, tự cho là được Métivier giao phó cho công việc này, đến nhà Dublon cùng với Cérizet, tên này đã trở thành quản lý của hắn và cộng tác với hắn vì được hắn hứa cho một tấm giấy một nghìn quan. Dublon phải dựa vào hai tên trong bọn tay chân của mình. Thế là anh em Cointet đã có ba tên chó săn để canh mối cho chúng. Vả lại khi nào bắt bố, Dublon có thể dùng sen đầm vì, theo nghị án, họ phải trợ lực cho mõ tòa khi viên này yêu cầu. Bấy giờ năm gã kia đang họp trong phòng giấy của thầy Dublon ở tầng dưới nhà, liền với Văn phòng.

Muốn vào Văn phòng phải qua một hành lang lát gạch khá rộng làm thành như một lối đi. Ngôi nhà chỉ có một chiếc cửa vào vừa là cổng, hai bên có trưng biển chúc nghiệp màu vàng giữa có chữ đen: THỪA PHÁT LẠI. Hai cửa sổ Văn phòng nhìn ra phố có chấn song sắt vững chãi. Phòng giấy nhìn ra vườn, ở đó viên mô tòa, vốn ưa làm vườn tược, tự tay trồng những hạng cây ăn quả dựa tường rất tốt. Nhà bếp đối diện với Văn phòng và sau bếp là cầu thang để lên trên gác. Ngôi nhà đó ở trong một phố nhỏ, phía sau Tòa án mới bấy giờ đang xây và mãi tới năm 1830 mới xong. Những chi tiết đó không phải vô ích để hiểu câu chuyện xảy ra cho Kolb. Gã người xứ Alsace lập mưu xin gặp viên mô tòa, giả vờ phản chủ để dò xem họ định dùng mẹo gì bắt chủ và để đề phòng cho chủ. Chị nấu bếp ra mở cửa, Kolb ngỡ ý muốn gặp ông Doublon có việc cần. Chị ta tức mình vì đang rửa bát thì bị quấy rầy, nên mở cửa Văn phòng và bảo Kolb, mà chị không quen, ở đó chờ ông chủ, ông ta còn đang mắc hộc trong phòng giấy; rồi chị vào báo cho chủ biết có một gã muốn gặp. Cái danh từ *một gã* rõ ràng có nghĩa là một kẻ vô danh tiểu tốt, cho nên Doublon nói:

– Bảo hắn chờ đấy!

Kolb ngồi sát cửa phòng giấy:

– À này! các cậu định làm cách nào? vì nếu sáng mai mà tóm cổ được hắn thì lợi thì giờ đấy, Cointet phê nói.

– Hắn thật xứng đáng với cái tên chú Khờ, tóm cũng dễ thôi, Cérizet kêu lên.

Nhận ra tiếng nói của Cointet phê, nhưng nhất là nghe thấy hai câu đó, Kolb đoán ngay là họ nói đến chủ hắn, và hắn càng ngạc nhiên khi nhận ra giọng Cérizet.

– *Một xằng tả ăn cơm của ông tú!* anh ta thốt lên vì kinh ngạc.

– Các cậu ơi, Doublon nói, phải làm như thế này. Bọn ta rải người ra thật dài, từ phố Beaulieu và quảng trường Mûrier đi khắp các ngả, để theo dõi chú Khờ, tó thú với cái biệt hiệu này lắm, làm thế nào cho hắn không nhận thấy, hắn vào nhà nào để trốn tránh là

ta bám sát; ta để cho hắn yên ổn trong vài ngày, rồi bữa nào đó tóm vào buổi sớm hay buổi tối nhá nhem.

– Nhưng hiện giờ thì hắn làm gì? Hắn có thể chuồn mất, Cointet phệ nói.

– Hắn còn ở nhà, thầy Doublon nói, nếu hắn đi đâu thì tôi đã biết. Tôi có một tên bộ hạ quan sát ở quảng trường Mûrier, một tên khác ở góc Tòa án, và một tên nữa cách nhà này ba mươi bước. Chú chàng mà ra khỏi cửa là họ huyết sáo; bằng cách thông tin như thế thì hắn chưa đi được ba bước tôi đã biết rồi.

Bọn mõ tòa gọi tay chân của họ bằng cái tên lương thiện là bộ hạ.

Kolb không ngờ lại gặp chuyện tình cờ may mắn như vậy, anh ta lặng lẽ ra khỏi Văn phòng và bảo chị người nhà:

– Ông Doublon mắc bận còn lâu, thớm mai tui thệ tén.

Gã người Alsace, nguyên là kỵ mã, nảy ra một ý mà hắn đem thực hiện ngay. Hắn chạy tới nhà một người cho thuê ngựa quen biết, chọn một con ngựa, thắng yên và cấp tốc trở về nhà chủ, thấy bà Eve ở tình trạng hết sức ảo não.

– Cái gì thế, Kolb? anh chủ nhà in hỏi khi thấy gã xứ Alsace có vẻ vừa vui mừng vừa sợ hãi.

– *Lũ tểu tưng pao vây ông. Tốt hơn hết là ông trốn ti. Pà tả tịnh gửi ông ở tàu tua?...*

Khi Kolb thật thà đã kể chuyện Cérizet phản bội, việc họ tổ chức bao vây quanh nhà, vai trò của Cointet phệ trong việc này, và dự đoán mưu mô của bọn người đó để làm hại chủ, thì vị trí của David được phơi rõ dưới làn ánh sáng thâm hại.

– Chính bọn Cointet truy nã anh, nàng Eve tội nghiệp rũ rượi kêu lên, thì ra vì thế mà Métivier nhần tâm như vậy... họ làm giấy, họ muốn chiếm điều bí quyết của anh.

– Thì làm thế nào để thoát tay chúng! bà Chardon lớn tiếng hỏi.

– Nếu bà có tổ nào gửi ông, Kolb nói, thì tôi cam toan tưa ông tới tổ ên ỏn.

– Anh nên ngay đêm tối đến nhà Basine Clerget, Eve nói, tôi sẽ thương lượng với chị ấy. Trong tình thế này thì chị ấy cũng như tôi thôi.

– Bọn mật thám sẽ theo dõi em, David bấy giờ tỉnh táo lại mới nói. Vấn đề là phải kiếm cách báo cho chị Basine biết mà không cần một ai trong chúng ta đến nhà chị ấy cả.

– Bà có xẻ ti tước, Kolb nói. *Tui tình xẻ này: tui ti với ông tể to pọn tổ ti xeo. Tong khi tổ bà lại nhà cô Clerget, không ai xeo pà cả. Tui có một con ngựa, tui kèm ông ti, có mà xánh cũng tăng tóm được!*

– Thôi, thế từ biệt anh, người đàn bà tội nghiệp lao mình vào tay chông; chẳng ai ở nhà này đến thăm anh được đâu, nếu không thì lộ mất. Chúng ta phải xa nhau trong cả thời gian tự giam cầm này. Chúng ta viết thư cho nhau, Basine sẽ bỏ thư, còn em sẽ đề tên chị ấy để viết cho anh.

Khi David và Kolb ra khỏi nhà thì có tiếng huýt sáo, họ đánh lừa cho bọn mật thám đi theo họ tới phía dưới của Palet chỗ nhà người cho thuê ngựa ở. Tối đó, Kolb nói với chủ bám chắc và kèm chủ lên ngựa.

– *Xử ti, xử ti, các cậu! Kệ thác túng mây*, Kolb kêu lên. *Túng mây tăng xeo kịp tay cựa kỵ binh này tâu.*

Thế là tay cựa kỵ binh thúc ngựa phóng như bay về phía thôn quê khiến bọn mật thám không tài nào theo kịp và cũng chẳng biết họ đi đâu.

Eve lại nhà Postel lấy cơ khôn khéo là hỏi thuốc. Sau khi chịu đựng mấy lời thương xót suông, nàng từ biệt gia đình Postel và tới nhà Basine mà không ai thấy. Nàng thổ lộ mọi nỗi ưu phiền với bạn và nhờ bạn giúp đỡ, che chở. Để được kín đáo, Basine đưa Eve vào buồng riêng, mở cửa thông sang một buồng bên cạnh có ánh sáng lọt qua cửa sổ trên mái mà chẳng con mắt nào nhìn tới được. Đôi

bạn thông một chiếc lò sưởi nhỏ ống khói chạy dài theo ống khói của xưởng là nơi thợ đốt lửa nung bàn là... Eve và Basine lấy những chiếc khăn xấu phủ lên sàn gạch để làm mất tiếng động nếu David vô ý gây nên; họ bố trí cho anh một chiếc giường căng vải để ngủ, một bếp lò để anh làm thí nghiệm, một bàn và ghế để ngồi và viết. Basine hứa cho anh ăn về đêm và do không một ai vào phòng riêng của chị bao giờ, David có thể bất chấp mọi kẻ thù, kể cả cảnh sát.

– Thôi, Eve hôn bạn nói, thế là anh ấy được yên ổn.

Eve quay lại nhà Postel để, theo lời nàng nói, được một ông thẩm phán tòa án thương mại rất mực uyên bác làm sáng tỏ cho vài điều ngờ vực, rồi nàng khiến hấn đưa chân nàng về tận nhà, vừa đi vừa nghe hấn than vãn. – Nếu nàng lấy tôi thì có đến nỗi thế không? ... Tất cả mọi lời của gã bào chế loắt choắt đều ngụ cái ý đó. Khi trở về, Postel bị vợ ghen tức vì sắc đẹp tuyệt vời của bà Séchard, và lộng lộn vì thái độ lịch sự của ông chồng. Léonie người giận khi tay bào chế đưa ra ý kiến cho rằng những người đàn bà bé nhỏ tóc đỏ hoe hơn hấn những người đàn bà cao lớn tóc nâu, họ, theo lời hấn, chẳng khác gì những con ngựa đẹp chuyên ở trong chuồng. Chắc rằng hấn bày tỏ một số bằng chứng về lòng thành thực của hấn cho nên hôm sau bà Postel lại nàng niu hấn.

– Chúng ta có thể yên tâm, Eve nói với mẹ và Marion khi nàng thấy tất cả hai người, theo cách nói của Marion, còn *hoảng hờn*.

–Ồ! Họ đi cả rồi, Marion nói khi thấy Eve vô tình nhìn vào buồng mình.

– *Pây giờ ta ti tâu?*... Kolb hỏi khi đã vượt được một dặm trên đường cái đi Paris.

– Đi Marsac, David đáp, anh đã dẫn tôi đi về phía đó thì để tôi đến thử lòng cha tôi một lần cuối cùng.

– *Tụi ưng thung phong vào một tội tọng pháo hơn, vì ông cụ nhà tằng có quả tìm nữa...*

Lão thợ in cụ không tin con trai; cũng như nhân dân, lão xét con theo kết quả. Trước hết, lão không cho rằng mình đã bóc lột

David; sau nữa, không kể đến thời buổi khác nhau, lão tự nhủ: – Mình đã bệ nó lên đứng đầu một nhà in, cũng như mình đã từng ở địa vị đó; nó có học hơn mình gấp bao nhiêu thế mà cũng không biết lối nào mà lần! Không thể hiểu được con trai, lão kết án con và, tự cho mình có chỗ hơn hẳn con người thông minh ưu việt kia, lão nghĩ thầm: – Mình giữ gìn miếng ăn cho nó. Chẳng bao giờ các nhà luân lý có thể làm cho người ta hiểu tất cả ảnh hưởng của tình cảm đối với quyền lợi. Ảnh hưởng đó cũng mạnh mẽ như ảnh hưởng của quyền lợi đối với tình cảm. Mọi quy luật của tự nhiên đều có hiệu quả hai mặt, trái ngược lẫn nhau. David, về phía anh, hiểu lòng bố và anh có cái lòng nhân từ cao cả là chữa lỗi cho bố. Tối Marsac hồi tám giờ, Kolb và David gặp lúc lão già sắp ăn xong và cũng tất nhiên là lúc lão sắp đi ngủ...

-- Nhờ ơn tòa án mà tôi được trông thấy anh, ông bố bảo con, với nụ cười cay đắng.

– Làm xế nào mà ông tử tử và cụ gặp nhau tước... ông ấy pay lên tời mà cụ xì lúc nào cũng ở vườn nho... Kolb tức giận la lên. Cụ tả tiền ti! tó là pồn phạt của người ta...

– Thôi, Kolb, anh đem ngựa lại nhà bà Courtois đi, đừng có làm cho cha tôi bối rối, anh nên biết các bậc cha chú bao giờ cũng có lý.

Kolb bỏ đi, mồm lầu nhầu như một con chó bị chủ mắng vì quá khôn, vâng lời chủ mà vẫn phản đối. Bây giờ David không lộ bí mật mà cho cha biết đủ bằng chứng hiển nhiên về việc phát minh của anh, anh đề nghị cha tham gia vào việc này kiếm lợi, bỏ ra số tiền cần thiết cho anh hoặc để anh được giải phóng ngay, hoặc để khai thác điều bí mật của anh.

– Chà! anh làm thế nào mà chứng thực cho tôi rằng anh có thể không cần đến cái gì cả mà sản xuất ra được thứ giấy đẹp chẳng tốn phí gì? lão thợ in cụ vừa hỏi vừa đưa con mắt bứ rượu, nhưng vẫn sắc xảo, chăm chú, háo hức nhìn con. Người ta tưởng như một làn chớp xuyên qua một đám mây sùng nước, vì gấu già, vẫn theo truyền thống, không bao giờ đi ngủ mà không trùm đầu. Mũ trùm

để ngủ của lão là hai chai rượu lâu ngày hảo hạng mà, theo cách nói của lão, lão *nhấm nháp*.

– Cũng dễ thôi, David đáp. Tôi chẳng mang giấy theo tôi, tôi vì đi trốn Doublon mà tới đây; nhận thấy mình ở trên đường đi Marsac tôi nghĩ rằng đến cha thì có thể giải quyết được như đến một người cho vay lãi. Trên mình tôi chẳng có gì khác ngoài quần áo. Cha để tôi vào một phòng kín, không ai vào được, không ai nhìn thấy tôi làm, và...

– Sao, lão già vừa nói vừa đưa mắt nhìn con một cách kinh khủng, anh không cho tôi xem việc anh làm...

– Cha ạ, David đáp, chính cha đã chứng minh với tôi rằng đã là chuyện làm ăn thì chẳng có bố con gì hết...

– À! ra anh ngờ vực cả người để ra anh.

– Không, người đã tước của tôi phương tiện để sống thì đúng hơn.

– Ai có phận nấy, anh có lý! lão già nói. Thôi được, tôi sẽ cho anh vào hầm làm rượu của tôi.

– Tôi sẽ vào đó với Kolb, cha hãy cho tôi một cái chảo để nấu bột, David nói mà không nhận thấy cha liếc mắt nhìn mình, rồi cha đi kiếm cho tôi thân cây ác-ti-sô, cây măng tây, cây tầm ma có gai, cây sậy lấy ở bờ sông con của cha. Sáng mai, tôi sẽ ra khỏi hầm của cha với loại giấy tuyệt đẹp.

– Nếu được thế..., gấu vừa nấc vừa kêu lên, có lẽ tôi sẽ cho anh... tôi sẽ xét xem có thể cho anh... chà! hai mươi lăm nghìn quan với điều kiện là hàng năm anh sẽ cho tôi cũng kiếm được bằng ngàn ấy...

– Đồng ý, để tôi làm thử! David kêu lên. Kolb, anh hãy đi ngựa ra tận Mansle mua cho tôi một chiếc rây to bằng sợi cước ở cửa hàng làm dâu, ít còn ở hàng xén, và mau về ngay.

– Thôi này, uống đi..., ông bố vừa nói vừa đặt ra trước mắt con trai một chai rượu, bánh và chỗ thịt nguội còn thừa. Ăn cho lại sức,

để tôi đi kiểm cho anh mớ giẻ xanh; đúng là giẻ của anh màu xanh! tôi lại còn lo rằng nó xanh quá đấy.

Hai giờ sau, khoảng mười một giờ đêm, lão già cho con trai và Kolb vào một gian nhỏ liền bên hầm làm rượu, lợp ngói rỗng, ở đó có đủ đồ dùng để cất rượu vang xứ Angoumois là nơi cung cấp, như mọi người đều biết, tất cả các loại rượu mạnh gọi là cô-nhắc.

– Ủa! Đây như ở một xưởng chế tạo vậy... củi và cả thùng nữa đây này, David kêu lên.

– Thôi nhé! đến mai, lão Séchard nói, tôi nhốt anh lại và thả hai con chó ra, chẳng ai mang giấy lại đây cho anh được nữa. Mai anh cứ đưa giấy ra là tôi sẽ nhận chung vốn với anh, công việc sẽ phân minh và tiến hành thuận lợi...

Kolb và David tự để nhốt vào buồng và trong hai tiếng đồng hồ dùng hai mảnh ván dày để giập nát những thân cây. Lửa sáng rực, nước sôi lên. Khoảng hai giờ sáng, Kolb, rảnh tay hơn David, bỗng nghe có tiếng như ai nhịn thở, hắt hơi ra giống tiếng nấc của người say rượu, hần liền cầm lấy một trong hai cây nến soi nhìn khắp cả; bấy giờ hần mới nhận thấy bộ mặt tím nhợt của lão Séchard áp vào một lỗ vuông đục phía trên cửa thông sang hầm làm rượu và lấp sau những thùng không. Lão già lấu cá đã đưa con trai và Kolb vào buồng cất rượu bằng chiếc cửa ngoài vẫn dùng để chuyển rượu ra. Chiếc cửa trong này dùng để lặn thùng thẳng từ hầm bên sang buồng cất rượu mà không phải vòng qua sân.

– *Tà! pố oi! xế này là pố thẩu tôi rồi, bố tịnh gian lậu với con tai pố... Khi nào pố nốc một tai riệu ngon là pố làm gì có pết không? Pố to một xằng nhỏ lá nốc tấy.*

– Kìa! cha, David nói.

– Tôi đến xem anh có cần cái gì không, lão trông nho đã gần rã rượu nói.

– *Thế pố tem tiếc xang nhỏ này lại cho túng tui dùng tấc?...* Kolb nói, hần gạt đám thùng, mở cửa ra và thấy lão già mặc áo sơ-mi trần chèo lên một chiếc thang nhỏ.

– Cha ốm mất thôi! David kêu lên.

– Có lẽ tôi mê ngủ mà đi, lão già xuống thang bẽ mặt nói. Anh không tin bố anh thành ra tôi đâm ngủ mê, tôi cứ nghĩ rằng anh dùng thuật ma quỷ để làm một việc không tài nào làm được.

– *Ma quỷ à, đó là con ma tên mà phổ ưa quá lắm!* Kolb la lên.

– Thôi cha đi ngủ đi, David nói, cha cứ nhốt chúng tôi lại nếu cha muốn, nhưng cha đừng mất công trở lại đây nữa: Kolb sẽ canh gác.

Hôm sau vào lúc bốn giờ chiều, David ở phòng cất rượu ra sau khi đã làm biến hết mọi vết tích công việc mình làm, và đưa cho bố ba mươi tờ giấy vừa trắng, vừa mịn, vừa dai, vừa bền không chê vào đâu được và lại mang hình chìm in theo vết những đường sợi to hơn đường sợi khác của chiếc rây bằng cước. Lão già cầm những mẫu giấy, quẹt luỡi vào, đúng là gấu già từ thuở nhỏ đã quen dùng luỡi làm đồ thí nghiệm giấy; lão mân mê, vò nát, gập lại thử đủ mọi cách mà thợ in thường làm để xem phẩm chất giấy, và tuy thấy chẳng có chỗ nào chê được, lão vẫn không muốn nhận rằng mình làm.

– Phải xem khi đem in nó thì nó ra thế nào đã!... lão nói để khỏi phải khen con.

– *Người đầu mà kỳ!* Kolb kêu lên.

Lão già ra mặt lạnh lùng, ỷ vào địa vị làm bố để che đậy một thái độ lưỡng lự tính toán.

– Cha ạ, tôi chẳng muốn đánh lừa cha, thứ giấy này theo tôi còn có phần đắt quá, và tôi muốn giải quyết vấn đề hồ ngay trong nôi... Tôi chỉ còn phải tìm ra cách đó...

– À! thế ra anh định lừa tôi phỏng!

– Thì tôi chẳng nói với cha đấy ư? tôi đã hồ ngay trong nôi rồi nhưng cho tới bây giờ hồ chưa ngấm bột đều nên giấy còn sần như bàn chải.

– Thế thì anh hãy cải tiến cách hò trong nôi đi, rồi anh hãy lấy tiền của tôi.

– Ông tú tui tặng pao giờ nhìn xấy màu tền của cụ tâu.

Rõ ràng là lão già muốn trả thù David về cái vợ bị tên lúc ban đêm; vì vậy lão cứ phốt lạnh.

– Cha ạ, David bảo Kolb lui ra rồi nói, tôi chẳng bao giờ giận cha vì cha tính giá xưởng in một cách cắc cổ và bán cho tôi theo sự định giá riêng của cha; tôi vẫn coi người là cha của tôi. Tôi tự nghĩ: – Thôi, ông cụ đã chịu nhiều vất vả, đã thật sự nuôi nấng mình nên con người quá cái mức đáng lẽ phải chịu, để ông cụ yên hưởng của cái cụ làm ra theo cái cách của cụ. Tôi cũng để cả cho cha tài sản của mẹ tôi, và tôi cần rằng chịu nhận cuộc sống nợ nần mà cha dành cho tôi. Tôi tự hứa với mình sẽ làm giàu mà chẳng phiền đến cha. Thế mà, cái bí quyết đó tôi phải chịu bao nhiêu cực nhọc mới tìm ra, bánh không có mà ăn, nợ nần không phải của mình mà bị giày vò. Thật vậy, tôi đã kiên nhẫn vật lộn đến mức hao mòn sức khỏe. Đáng lẽ cha còn phải giúp đỡ tôi!... nhưng thôi cha cũng đừng nghĩ đến tôi, cha hãy nhìn đến một người phụ nữ và một đứa trẻ thơ!... (Đến đó, David không giữ được nước mắt chảy ra) và cha hãy cứu giúp che chở lấy họ. Chẳng lẽ cha lại không bằng Marion và Kolb họ hy sinh cho tôi cả tiền dành dụm? người con la lên khi thấy cha cứ lạnh như chiếc mặt bàn in.

– Thế mà cũng chưa đủ cho anh... lão già không chút nương nung kêu lên, có lẽ anh sẽ ngốn cả nước Pháp đây... Thôi chào anh! tôi dốt nát lắm chẳng dám dấn đầu vào những chuyện kinh doanh mà chỉ một mình tôi sẽ bị bóc lột thôi. Khi chẳng thể ăn thịt Gấu được, lão ta nói theo những biệt hiệu ở xưởng in trước đây. Tôi là lão trông nho, tôi không phải là chủ nhà băng... Và lại, anh xem đấy, chuyện làm ăn giữa bố và con, chẳng ra làm sao cả. Thôi ta đi ăn đi, chẳng có anh lại bảo chẳng cho anh được một cái gì!...

David là một trong những con người thâm trầm có thể đẩy lui nỗi đau khổ vào tận đáy lòng để che giấu những người thân; vì vậy khi nỗi đau đớn của họ trào ra như vậy thì chính là lúc họ đã cố gắng

đến cùng cực. Eve hiểu rõ cái tính khí trượng phu đó. Nhưng ông bố thì lại coi nỗi đau đớn tràn từ đáy lòng ra đó như cái lối than khóc tầm thường của đám trẻ muốn *lừa dối cha*, và lão cho rằng con trai ử rữ vì hổ thẹn không đạt được mục đích. Hai cha con giận dữ từ biệt nhau. Vào khoảng nửa đêm, David và Kolb về với Angoulême, họ đi chân rón rén vào tỉnh như kẻ trộm. Chừng một giờ sáng thì David được bí mật dẫn tới nhà cô Basine Clerget, trong gian buồng kín mà vợ anh đã chuẩn bị cho anh. Bước chân vào đó, David được bảo vệ bởi một tấm lòng trắc ẩn khôn ngoan nhất, lòng trắc ẩn của một cô gái lao động. Sáng hôm sau, Kolb khoe rằng đã đưa chủ cưới ngựa đi trốn, và chỉ từ biệt chủ khi chủ đã lên một chiếc xe tăng đi về Limoges. Trong hầm nhà Basine đã dự trữ khá nhiều nguyên liệu khiến cho Kolb, Marion, bà Séchard và mẹ không cần phải đi lại đàng nhà Clerget.

Sau cảnh va chạm với con trai được hai hôm, lão Séchard thấy còn rối vì hai mươi ngày nữa mới tới vụ hái nho bận rộn, và do tính keo kiệt thúc đẩy, liền chạy ra nhà con dâu, lão không ngủ yên, lão muốn biết việc phát minh kia có mang lại cơ hội làm giàu được không, và, theo cách nói của lão, lão lo việc giữ gìn hạt giống. Lão đến ở một trong hai gian gác xép mà lão đã dành lại, ở trên buồng con dâu, và lão nhắm mắt làm lơ trước tình cảnh thiếu thốn trong gia đình con trai. Họ nợ lão tiền nhà, vậy họ phải nuôi lão! Lão chẳng lấy làm lạ khi họ dọn cho lão ăn bằng đĩa sắt mạ thiếc.

— Tôi xưa kia cũng bắt đầu như thế này, lão đáp khi con dâu xin lỗi không dọn ăn bằng đồ đạc.

Marion bắt buộc phải đứng ra mua chịu của các nhà hàng mọi thức ăn uống trong nhà. Kolb làm công cho thợ nề lấy hai mươi xu một ngày. Chẳng bao lâu nàng Eve tội nghiệp chỉ còn mười quan, vì lợi ích của con và của David, nàng đã hy sinh ít tiền còn lại để tiếp đãi tử tế lão chồng nho. Nàng vẫn hy vọng lấy việc chiêu chuộng, lòng kính mến, sự nhin nhục để làm động tâm lão keo kiệt; nhưng nàng thấy lão vẫn trơ trơ. Cuối cùng, thấy lão có con mắt lạnh lùng của bọn Cointet, Petit-Claud và Cérizet, nàng muốn dò biết tính chất và ý muốn của lão; nhưng mắt công toi! Lão Séchard

lúc nào cũng nửa tỉnh nửa say không ai mà biết được thâm tâm của lão. Say rượu là một cách che đậy hai mặt. Dựa vào con say, khi thật sự mà cũng thường khi giả vờ, lão già định moi nòng Eve lấy điều bí mật của David. Lúc thì lão mơn trớn, lúc lại dọa nạt con dâu. Khi Eve đáp rằng không biết gì hết thì lão bảo: – Tôi sẽ đánh chén cho hết sạch gia tài, *tôi sẽ biến nó thành thực lợi chung thân...* Những cuộc tranh cãi nhục nhĩ đó làm cho người đàn bà tội nghiệp đâm chán ngán, và cuối cùng để khỏi thất lễ với bố chồng, nàng im lặng. Một bữa, bị đồn đến cùng, nàng nói với lão: – Thừa cha, thế thì chỉ còn một cách giản dị nhất để cha nắm được tất cả là cha trả nợ cho David, anh ấy về được thì hai cha con bàn tính với nhau...

– À! thì ra đó là tất cả mọi điều chị mong đợi ở tôi, lão kêu lên, biết được như thế cũng hay.

Lão Séchard không tin con trai mà lại tin ở bọn Cointet. Khi lão đến hỏi thăm thì anh em Cointet cố ý lờ lão mà bảo rằng việc con lão tìm tòi đó sẽ mang lại bạc triệu.

– Nếu David có thể chỉ chứng minh rằng hắn đã thành công thì hắn chẳng ngần ngại gì đem cả xưởng giấy của tôi góp với hắn, coi điều phát minh của hắn như ngang giá, Cointet lớn nói với lão.

Lão già đa nghi thăm dò tin tức thật nhiều, khi thì nhấp rượu với thợ thuyền, khi thì giả vờ ngây dại hỏi Petit-Claud, đến mức lão nghi ngờ cho anh em Cointet nấp sau lưng Métivier; lão cho rằng bọn chúng mưu làm phá sản xưởng in Séchard và lấy điều phát minh ra đủ để lão trả tiền chúng, là vì lão già bình dân ấy không thể đoán được sự thông đồng của Petit-Claud cũng như những mưu mô để sớm muộn chiếm lấy điều bí mật công nghệ tuyệt vời kia. Cuối cùng, một bữa, bực mình vì không sao làm cho con dâu mở miệng được và cũng không được nàng cho biết David trốn ở đâu, lão già quyết định nện cửa vào xưởng đúc lò, khi lão biết được rằng con trai đã làm thí nghiệm ở đó. Sáng sớm ra lão đã xuống và cạy khóa.

– Ấy này, bố Séchard, làm gì ở đây?... Marion kêu lên khi chị dậy sớm để đi tới xưởng, và chị nhảy xổ tới chỗ tấm giấy.

– Đây chẳng phải của nhà tao à, Marion? lão già xấu hổ nói.

– Ai chà! bố về già lại đâm ra làm kẻ trộm à... bố chưa rước kia mà... Để tôi lên cho mẹ tôi biết ngay mới được.

– Im đi, Marion, lão già vừa nói vừa rút trong túi ra hai ê-quy sáu quan. Này...

– Được rồi, tôi im đi, nhưng đừng có làm thế nữa! Marion vừa nói vừa giơ tay lên dọa, nếu không tôi sẽ cho cả tỉnh Angoulême này biết chuyện.

Lão già vừa đi khỏi thì Marion lên buồng chủ.

– Mẹ ạ, tôi đã rút được của cụ bốn mươi hai quan, đây này...

– Chị làm thế nào đấy?

– Chẳng là cụ ấy định xem những thùng và vật liệu của cậu để tìm ra điều bí mật mà. Tôi thừa biết trong cái xó bếp ấy chẳng còn cái gì nữa; nhưng tôi cứ dọa làm như cụ ấy định ăn trộm của con, thế là cụ ấy cho tôi hai ê-quy để đừng làm gì...

Vừa lúc bấy giờ Basine vui vẻ và bí mật mang lại cho bạn một bức thư của David viết trên loại giấy tuyệt đẹp:

"Eve thân mến, tôi viết cho em là người đầu tiên bức thư này trên tờ giấy đầu tiên chế tạo theo phương pháp của tôi. Tôi đã giải quyết thành công vấn đề hồ trong nôi! Giá thành một li-vơ bột là năm xu, cho dù người ta có dành đất tốt để trồng riêng những thức cây mà tôi dùng. Như vậy một ram giấy nặng mười hai li-vơ mất ba quan tiền bột hồ rồi. Tôi chắc sẽ làm cho các sách in ra nhẹ đi một nửa. Phong bì, giấy viết thư, các mẫu giấy khác đều chế tạo theo cách thức khác nhau. Hôn em. Chúng ta sẽ sung sướng vì sẽ giàu có, cái mà chúng ta đang thiếu".

– Đây này, Eve nói và đưa cho bố chồng những mẫu giấy. Cha cho anh ấy một vụ thu hoạch của cha và để cho anh ấy gây cơ nghiệp, anh ấy sẽ trả cha gấp mười lần, vì anh ấy đã thành công?...

Lão Séchard vội chạy lại nhà Cointet... Ở đó mỗi mẫu giấy được thử, xét nghiệm kỹ lưỡng: có loại có hồ, loại không hồ, các loại đều mang nhãn ghi giá từ ba quan đến mười quan một ram; có loại trong như kim loại, có loại mịn như giấy Trung Quốc; màu trắng đủ các sắc thái khác nhau. Người Do Thái xem xét kim cương mắt cũng không linh hoạt hơn mắt anh em Cointet và lão Séchard.

– Con trai cụ đi đúng đường rồi, Cointet phệ nói.

– Thế thì các ông trả nợ cho nó đi, lão thợ in cự nói.

– Sẵn lòng, nếu ông ấy nhận chung vốn với chúng tôi, Cointet lớn đáp.

– Các anh là *đồ bần tiện!* con gấu về vườn kêu lên, các anh đội tên Métivier để truy tố con tôi, và các anh muốn tôi trả tiền các anh, có thể thôi. Chẳng chơi đại, các ngài trưởng giả ạ!...

Hai anh em kia nhìn nhau, ngạc nhiên vì thấy lão keo kiệt sáng suốt, nhưng chúng giả vờ như không.

– Chúng tôi chưa có đủ bạc triệu để chơi cái trò chiết khấu, Cointet phệ cãi lại, chúng tôi mua rẻ mà trả tiền ngay được là mãn nguyện lắm rồi, thế mà chúng tôi vẫn còn phải ký phiếu nợ nhà hàng đấy.

– Còn phải thí nghiệm theo quy mô lớn, Cointet lớn thản nhiên đáp, vì có cái thành công trong một chiếc nồi mà đưa ra sản xuất lớn lại hỏng. Cụ cứ trả nợ cho con cụ đi...

– Được, nhưng liệu khi được thoát nợ con tôi nó có nhận cho tôi chung lưng với nó không? lão Séchard hỏi.

– Cái đó không can dự đến chúng tôi, Cointet phệ nói. Ông lão này, ông tưởng khi ông cho con được mười nghìn quan là đã đủ rồi ư? Một mảnh bằng sáng chế mất hai nghìn quan, lại phải đi xin ở Paris; thế rồi trước khi lao vào để tung tiền ra kinh doanh, khôn ngoan thì còn phải chế tạo thử hàng nghìn ram như anh tôi đã nói, liệu mất bao nhiêu mẻ để cho chắc chắn. Ông thấy chưa, chẳng có cái gì đáng dè dặt hơn là những phát minh.

– Tôi ấy à, Cointet lớn nói, tôi ưa ăn cỗ sẵn.

Lão già cả đêm suy tính vấn đề lương nan này: Nếu ta trả nợ cho David thì nó được tự do, nhưng một khi thoát nó chẳng cần phải chung lưng với ta. Nó thừa biết ta đã lừa nó trong việc chung vốn đầu tiên, chắc nó chẳng chịu làm một lần nữa... Vậy thì cứ để cho nó ngồi tù, chịu khổ sở, là có lợi cho ta.

Anh em Cointet thừa hiểu lão Séchard để biết rằng họ cùng một giuộc với nhau. Thế là ba người đều bảo: – Muốn lập hội dựa trên điều bí mật đó thì phải làm thí nghiệm; mà muốn làm thí nghiệm thì phải giải phóng cho David Séchard. Nhưng David mà thoát thì hấn chẳng kể gì đến chúng ta... Mỗi người lại có một chút ẩn ý riêng. Petit-Claud nghĩ thầm: – Cuối vợ xong thì ta sẽ thắng thán với bọn Cointet, nhưng từ nay tới đó ta phải nắm lấy chúng. Cointet lớn tự nhủ: – Ta ung tóm cổ David Séchard, ta sẽ làm chúa. Lão Séchard nói thầm: – Nếu ta trả nợ cho con ta, nó sẽ chào ta: xin đủ. Eve bị lão trông nheo xỉ vả, dọa đuổi khỏi nhà, vẫn không chịu để lộ nơi chồng ẩn náu, cũng không chịu báo chồng xin được tại ngoại. Nàng không chắc có thể giấu chồng lần thứ hai được kỹ như lần thứ nhất, nên nàng bảo bố chồng: – Cha cứ giải phóng cho anh ấy, cha sẽ biết hết. Trong bốn người hữu quan như cùng đứng trước mâm cỗ dọn sẵn, chẳng một ai dám đụng vào mâm, người nào cũng sợ bị hót tay trên; thành ra họ cứ nhìn nhau mà nghi kỵ lẫn nhau.

Séchard ẩn náu được mấy hôm thì Petit-Claud đến gặp Cointet lớn ở xưởng giấy.

– Tôi đã cố gắng hết sức, gã ta nói. David tự ý giam mình ở một nơi không ai biết, và hấn yên trí ở đó để cải tiến phương pháp của hấn. Nếu ông không đạt được mục đích thì chẳng phải lỗi tại tôi, còn ông, ông có giữ lời hứa không?

– Có, nếu chúng tôi thành công, Cointet lớn đáp. Lão Séchard ở đây từ mấy hôm nay, lão tới hỏi chúng tôi về vấn đề làm giấy, lão kiệt ấy đã đánh hơi sự phát minh của con trai, lão muốn lợi dụng, vậy là

có hy vọng đi tới lập hội. Anh là luật sư của cả cha và con...

– Ông hãy cầu Chúa Thánh thần mà tóm lấy họ, Petit-Claud mỉm cười nói.

– Được, Cointet đáp. Nếu anh bắt bỏ tù được David hoặc đặt hấn vào tay chúng tôi bằng một hợp đồng lập hội, thì anh sẽ lấy được cô De La Haye.

– Có phải là *ultimatum*¹ của ông đó không? Petit-Claud hỏi.

– *Yes*², Cointet nói, chẳng là chúng ta nói với nhau bằng ngoại ngữ mà.

– Thế thì đây là tối hậu thư của tôi bằng tiếng Pháp hấn hỏi. Petit-Claud xẵng giọng nói.

– Chà! xem nào, Cointet đáp, về tò mò.

– Ngày mai ông giới thiệu tôi với bà De Sénonches, ông hãy làm cái gì tích cực cho tôi; nghĩa là ông thực hiện lời hứa của ông, nếu không thì tôi sẽ trả nợ cho Séchard và tôi bán lại chức vụ của tôi để chung vốn với hấn. Tôi chẳng muốn mắc lừa. Ông đã nói dứt khoát, tôi cũng nói theo lối của ông. Tôi đã có hành động làm bằng, đến lượt ông, làm đi. Ông thì có của, tôi chẳng có gì. Nếu tôi không có cái gì làm bằng về lòng thành thực của ông thì tôi mắc mưu ông.

Cointet lớn cầm lấy mũ, lấy ô với cái vẻ giê-duyt³ của hấn, rồi vừa đi ra vừa bảo Petit-Claud đi theo.

– Anh bạn ạ, anh sẽ xem tôi có chuẩn bị đường lối cho anh hay không?... gã nhà buôn bảo gã luật sư.

Thoát một cái, tay làm giấy tình khôn và lấu cá đã nhận rõ cái thế nguy hiểm của hấn và thấy Petit-Claud là một trong những kẻ phải chơi sòng phẳng với y. Vả chăng, để đạt mục đích và được yên lòng, hấn đã từng lấy cớ là quan tâm đến tình hình tài chính của cô De La Haye mà rỉ tai viên nguyên tổng lãnh sự vài lời.

1. Tiếng la-tinh có nghĩa là *tối hậu thư*.

2. Tiếng Anh *Yes* có nghĩa là *phải* hay *được*.

3. Có nghĩa là giả mạo, xảo quyệt.

– Tôi đã tìm được cho Françoise một món, thời buổi này mà có ba vạn quan hồi môn, hẳn mỉm cười nói, thì một cô gái chẳng nên khó tính lắm.

– Ta sẽ bàn sau, Francis du Hautoy đáp. Từ ngày bà De Bargeton ra đi, hoàn cảnh của bà De Sénonches có thay đổi; chúng tôi có thể gả Françoise cho một tay quý tộc già hiền lành nào đó ở thôn quê.

– Rồi cô ấy sẽ lãng nhãng cho mà xem, gã làm giấy làm về thần nhiên nói. Nay! gả cô ấy cho một chàng trai có khả năng, có tham vọng, rồi ông che chở cho hắn, để hắn đưa vợ lên một địa vị khấm khá.

– Xem đã, Francis nhắc lại; trước hết phải hỏi ý kiến mẹ đỡ đầu của nó.

Khi ông De Bargeton chết, Louise de Nègrepelisse cho bán phủ đệ ở phố Minage... Bà De Sénonches từ trước vẫn ở chật nên thúc ông De Sénonches tậu tòa nhà đó, nó là nơi để ra những tham vọng của Lucien và là nơi câu chuyện này bắt đầu. Zéphirine De Sénonches dự tính kế hoạch nối nghiệp bà De Bargeton mở một phòng khách để đóng vai bà chúa, bậc mệnh phụ. Sau cuộc đấu súng giữa ông De Bargeton và ông De Chandour, có sự chia rẽ trong xã hội thượng lưu Angoulême, giữa những kẻ cho rằng Louise de Nègrepelisse vô tội và những kẻ đồng tình với những lời vu cáo của Stanislas de Chandour. Bà De Sénonches đứng về phía nhà De Bargeton, và được lòng tất cả phe họ. Đến khi dọn tới tòa nhà đó, bà lợi dụng được thói quen của khá nhiều kẻ vẫn thường tới đó đánh bài từ bao nhiêu năm nay. Tối nào bà cũng tiếp khách và thắng đứt Amélie de Chandour đứng ra đối chọi với bà. Francis du Hautoy thấy mình ở trung tâm xã hội quý tộc Angoulême cho nên dám hy sinh gả Françoise cho lão già De Séverac mà bà Du Brossard không chiếm được cho con gái mình. Bà De Bargeton trở về Angoulême với địa vị bà tỉnh trưởng Angoulême càng làm tăng thêm cao vọng của Zéphirine về cô con gái đỡ đầu yêu quý của mình. Bà ta nghĩ

thầm rằng bà bá tước Sixte du Châtelet sẽ dùng uy tín của mình để ủng hộ người đã từng bệnh vực bà. Gã làm giấy, biết rõ Angoulême như trên đầu ngón tay, nhìn một lượt mà thấy hết những nỗi khó khăn đó; nhưng hấn quyết định vượt qua bước khó khăn bằng một thủ đoạn táo bạo mà chỉ có Tartuffe¹ dám làm. Gã luật sư oắt rất ngạc nhiên vì lòng trung thực của tay bao thầu kiện cáo của mình, để mặc cho hấn suy tính khi đi từ xưởng giấy đến phủ đệ phò Minage. Tối đầu cầu thang, hai gã quấy rối bị người nhà bảo: – Ông bà đang xơi trưa...

– Cứ nói cho chúng tôi đến, Cointet lớn đáp.

Nhờ tên mình, gã thương nhân ngoan đạo được mời vào ngay, hấn giới thiệu gã thầy kiện với Zéphirine kiểu cách đang ngồi ăn với ông Francis du Hautoy và cô De La Haye. ông De Sénonches thì, như thường lệ, đi khai mùa sắn ở nhà ông De Pimentel.

– Thưa bà, xin giới thiệu với bà ông trạng sư-luật sư trẻ mà tôi thường nói với bà, ông đây sẽ đảm nhiệm việc giải phóng cho cô gái đỡ đầu kiều diễm của bà.

Tay ngoại giao cự ngầm Petit-Claud, gã này thì liếc nhìn trộm *cô gái đỡ đầu kiều diễm*. Còn Zéphirine chưa bao giờ nghe thấy Cointet và Francis nói chuyện đó bao giờ thì ngạc nhiên quá đến đánh rơi cả đĩa ăn. Cô De La Haye, như con chim béo lẻo mặt cau có, thân hình thô kệch, gầy gò, tóc màu vàng hung nhạt cho nên, mặc dầu có kiểu cách quý tộc, cô rất khó kiếm chồng. Thật ra những chữ *bố mẹ không rõ* ghi trên giấy khai sinh của cô đã ngăn cô bước vào cái giới mà bà mẹ đỡ đầu và Francis vì lòng thương mến muốn đặt cô vào. Cô De La Haye, chẳng biết phận mình, lại ra vẻ khó tính: cô có thể khước từ cả tay thương nhân giàu có nhất ở khu Houmeau. Cái nét nhăn nhó khá ý nghĩa trên mặt cô De La Haye trước đáng điệu anh luật sư gầy còm, Cointet cũng thấy nó hiện lên trên mặt Petit-Claud. Bà De Sénonches và Francis như hỏi ý nhau xem làm cách nào để tống cổ cả Cointet và gã được hấn che chở.

1. Nhân vật của hài kịch Molière, điển hình của kẻ giả đạo đức, đi lừa bịp người khác.

Cointet hiểu rõ tình hình, xin được hầu chuyện ông Du Hautoy một lúc, và cùng nhà ngoại giao bước sang phòng khách.

– Thưa ông, hẳn nói thẳng, tình cha con bị mất ông. Ông khó mà gả chồng cho con gái của ông; thế mà, vì lợi ích của cả nhà ta, tôi đã đặt ông vào tình trạng không thể nào thoát thác được; là vì tôi mến Françoise như con gái đỡ đầu của tôi. Petit-Claud hẳn biết hết cả!... Lòng tham vọng cực độ của hẳn đảm bảo hạnh phúc cho con gái ông. Trước hết, Françoise muốn thế nào chồng phải theo như thế: còn ông thì, nhờ bà tỉnh trưởng vừa về giúp đỡ, ông sẽ kiếm cho hẳn chức biện lý... Ông Milaud chắc chắn sẽ được cử về Nevers. Petit-Claud sẽ bán văn phòng đi, ông dễ dàng xin cho hẳn chân phó biện lý thứ hai, và chẳng mấy lúc hẳn sẽ trở nên biện lý, rồi chánh án, nghị viên...

Khi trở lại phòng ăn, Francis rất niềm nở với anh chàng hỏi con gái mình. Ông ta đưa mắt nhìn bà De Sénonches có ngụ ý và, để kết thúc cảnh giới thiệu đó, ông mời Petit-Claud hôm sau tối ăn bữa tối và bàn công việc. Rồi ông tiễn tay thương gia và gã luật sư ra tận ngoài sân và bảo Petit-Claud rằng, theo sự giới thiệu của Cointet, ông cùng bà Sénonches sẵn sàng đồng ý với tất cả mọi điều mà người bảo vệ tài sản của cô De La Haye định đoạt nhằm hạnh phúc của cô bé thiên thần.

– Chà! Cô ấy xấu quá lắm! Petit-Claud kêu lên. Tôi mắc bẫy rồi!...

– Cô ấy có vẻ cao quý, Cointet đáp. Nếu cô ấy đẹp thì người ta có gả cho anh không?... Ấy! anh bạn ơi, thiếu gì tay nghiệp chủ quên bằng lòng mê đi với ba vạn quan, sự che chở của bà De Sénonches và của bá tước Du Châtelet; lại thêm ông Francis du Hautoy chẳng bao giờ lấy vợ và cô gái sẽ kế nghiệp ông ta... Việc hôn nhân của anh thế là xong đấy!...

– Xong thế nào?

– Tôi vừa nói như thế này, Cointet lớn đáp và kể cho gã luật sư nghe chuyện táo bạo của hẳn. Anh bạn ạ, nghe nói ông Milaud sắp được cử làm biện lý tại Nevers; anh sẽ bán văn phòng của anh đi, và mười năm nữa anh

sẽ làm Thượng thư Bộ Tư pháp. Anh có đủ can tràng để không lùi bước trước một công tác nào mà triều đình đòi hỏi.

—Thôi được, ngày mai, bốn giờ rưỡi, ông hãy đến quảng trường Mûrier, gã luật sư bị mê hoặc vì cái viễn ảnh có triển vọng về tương lai đó liền nói, tôi sẽ gặp lão Séchard và ta sẽ đi tới ký kết một bản lập hội trong đó cha và con họ sẽ thuộc về Chúa Thánh thân họ Cointet.

Cái lúc mà ông linh mục già ở Marsac leo dốc Angoulême đi báo cho Eve biết tin em trai nàng thì David đã ẩn nấu được mười một ngày ở nơi cách hai lần cửa tới chỗ cửa mà ông linh mục vừa đi khỏi.

Khi linh mục Marron tới quảng trường Mûrier thì ông gặp ba người, mỗi người một vẻ tài ba, họ đem sức nặng của họ đè lên tương lai và hiện tại của chàng tù nhân tự nguyện: lão Séchard, Cointet lớn, gã luật sư oắt hom hem, ba người, ba kẻ tham lam! nhưng ba kẻ tham lam cũng khác vẻ nhau như những con người! Một kẻ tính chuyện bán con, kẻ kia bán khách hàng, còn Cointet lớn thì mua những sự dễ tiện đó mà tự khen rằng chẳng phải trả đồng nào. Lúc đó vào khoảng năm giờ và số đông những người trở về ăn bữa tối đều dừng lại một lát để ngắm ba con người kia. — Ông già Séchard và Cointet lớn bàn với nhau cái quái quỷ gì thế kia?... những người tò mò nhất nghĩ thầm. — Chắc họ bàn với nhau chuyện anh chàng tội nghiệp bỏ vợ con và mẹ vợ nheo nhóc, họ đáp. — Đấy cứ cho con đi học nghề ở Paris nữa đi! một tay bướng ở tỉnh nhỏ nói.

— Kìa, ông linh mục, ông tới đây làm gì thế? lão trông nhớ kêu lên khi thấy linh mục Marron vừa đi tới quảng trường.

— Tôi đến vì người nhà ông đây, ông già đáp.

— Lại một ý kiến của con trai tôi!... lão Séchard nói.

— Ông mà muốn làm cho mọi người sung sướng thì chẳng tốn là bao nhiêu đâu, người cha cố vừa nói vừa chỉ lên phía những cửa sổ có bà Séchard lấp ló khuôn mặt xinh đẹp giữa những màn cửa.

Bấy giờ Eve đang bông con nhún nhảy ru cho nó nín khóc.

– Ông có mang tin cho trai tôi đến đây không, ông bố hỏi, hay mang tiền đến thì có lẽ tốt hơn?

– Không, ông Marron đáp, tôi mang đến cho chị ấy tin tức của cậu em trai.

– Tin Lucien à?... Petit-Claud thốt lên.

– Đúng. Anh chàng tội nghiệp đi bộ từ Paris về. Tôi gặp hắn ở nhà Courtois, đang chết vì mệt và đói, linh mục nói... Chao ôi! hắn khổ quá!

Petit-Claud chào linh mục và nắm lấy cánh tay Cointet lớn nói to: – Chúng ta sắp đến ăn ở nhà bà De Sénonches, đến giờ phải về mặc quần áo thôi!... Và đi được vài bước hắn rỉ tai gã kia: – Đã chiếm được con là sắp chiếm được mẹ đấy. Chúng ta sẽ tóm được David...

– Tổ đã cưới vợ cho cậu, đến lượt cậu cưới cho tổ đấy, Cointet lớn cười gượng nói.

– Lucien là bạn học của tôi, chúng tôi *cánh hẩu* với nhau!... Tám ngày nữa tôi sẽ nhờ nó mà biết tin... Ông cứ giúp cho việc hôn nhân được công bố, tôi sẽ đảm bảo cho ông bỏ tù được David. Tới đó là nhiệm vụ tôi xong.

– Chà! Cointet lớn dịu giọng thốt lên, điều tốt hơn là chiếm được bằng sáng chế cho sang tên chúng tôi!

Gã luật sự loắt choắt rùng mình khi nghe lời nói đó.

Bấy giờ Eve thấy bố chồng và linh mục Marron vào, ông này chỉ bằng một câu vừa rồi đã mở nút cho tấn kịch kiện cáo.

– Này, chị Séchard, gấu già bảo con dâu, linh mục tới đây chắc là để kể lắm chuyện hay về em trai chị đấy.

– Chao ôi! nàng Eve tội nghiệp đau lòng kêu lên, lại chuyện gì xảy ra cho nó đây!

Lời than đó nói lên bao nhiêu nỗi đau đớn, bao nhiêu nỗi lo sợ, và đủ mọi thứ, khiến linh mục Marron vội nói: "Xin bà cứ yên tâm, hắn còn sống!".

– Thừa cha, Eve nói với lão trông nho, xin phiền cha gọi dùm mẹ con đến nghe cụ đây chắc là cụ biết tin tức về Lucien.

Lão già đi tìm bà Chardon và bảo: – Chắc bà sẽ lắng chuyện kể về linh mục Marron, ông ta *tuy là cha cố* mà người phúc hậu đấy. Bữa ăn chắc sẽ muộn, tôi đi đằng này một tiếng sẽ về.

Thế là lão già, vô tình với tất cả những cái gì chẳng kêu và chẳng sáng như vàng, bỏ đi không cần xem bà già kia nghe tin đó sẽ ra thế nào. Nỗi bất hạnh đè lên đứa con bà, bao nhiêu hy vọng đặt vào Lucien bị tiêu tan, sự thay đổi rất không ngờ của tính cách một con người đã bao lâu cứ tưởng là cương nghị và chân thật; tóm lại bao nhiêu biến cố xảy ra từ mười tám tháng nay đã làm bà Chardon thay đổi không còn nhận ra được. Bà không những thuộc dòng dõi cao quý, mà tấm lòng cũng cao quý, và yêu thương con cái. Vì vậy trong sáu tháng nay, bà đau khổ nhiều hơn là từ ngày góa chồng. Lucien có cơ được dự của nhà vua cho phép mang họ Rubempré, nối dõi họ đó, phục hồi chức tước và huy hiệu, trở nên danh giá! Thế mà hấn rơi xuống đồng bùn! Là vì, nghiêm khắc với hấn hơn Eve, bà đã coi Lucien như bỏ đi từ cái ngày bà được tin hấn làm phieu giả mạo. Các bà mẹ thường khi muốn là mình làm; nhưng bao giờ các bà cũng hiểu rõ con cái mà các bà nuôi nấng, mà các bà không rời ra lúc nào, cho nên, qua những cuộc tranh luận giữa David và vợ về số phận Lucien ở Paris, bà Chardon, tuy vẫn ra vẻ đồng tình với những ảo tưởng của Eve về em trai, lại lo sợ rằng David có lý, là vì anh ta nói những lời y như lời của lương âm người mẹ trong bà. Bà biết quá rõ tính đa cảm của con gái, nên không thể nói ra với nàng những nỗi đau đớn của bà, bà đành phải lặng im. Ngậm cay nuốt đắng trong lòng, như chỉ các bà mẹ biết thương con mới làm được. Về phía Eve thì nàng kinh hãi theo dõi sức khỏe của mẹ nàng sa sút vì ưu phiền, nàng thấy bà đi từ chỗ già nua đến suy nhược, và cứ thế không ngừng! Như vậy là hai mẹ con che giấu lẫn nhau một cách cao thượng mà chẳng ai mắc lừa. Trong cuộc đời bà mẹ đó, câu nói của lão trông nho tàn nhẫn như giọt nước làm tràn miệng chén đau khổ, bà Chardon cảm thấy bị trúng vào tim.

Vì vậy khi Eve nói với linh mục: – Thưa cụ, đây là mẹ tôi! khi linh mục nhìn vào bộ mặt tiêu tụy như mặt một bà tu sĩ già, đóng khung trong mớ tóc bạc hết cả, nhưng được tô điểm bằng vẻ hiền hậu và bình thản của những người phụ nữ thành kính, nhẵn nhục và, như người ta thường nói, họ đi theo ý muốn của Chúa, thì ông ta hiểu tất cả cuộc đời của hai nhân vật đó. Linh mục không còn thương hại kẻ đao phủ là Lucien nữa, ông rung mình đoán được tất cả mọi cực hình mà những nạn nhân kia phải chịu.

– Thưa mẹ, Eve vừa nói vừa lau mắt, em tội nghiệp của con đã về tới gần đây, nó ở Marsac.

– Thì tại sao lại không ở đây? bà Chardon hỏi.

Linh mục Marron kể lại mọi điều mà Lucien đã nói với ông về những nỗi khổ của cuộc hành trình, về những điều bất hạnh của hắn trong những ngày cuối cùng ở Paris. Ông mô tả những nỗi băn khoăn giày vò chàng thi sĩ khi nghe tin những hậu quả mà hành động liều lĩnh của hắn đã gây ra cho gia đình hắn, và mối lo sợ của hắn không biết gia đình ở Angoulême sẽ tiếp đón hắn thế nào.

– Nó đã đến nỗi nghi ngờ chúng tôi rồi hay sao? bà Chardon nói.

– Anh chàng khốn khổ đó đã đi bộ về với các bà, chịu đựng những thiếu thốn kinh khủng nhất, và hắn sẵn sàng đi vào những con đường hèn mọn nhất của cuộc đời... chuộc lại những tội lỗi.

– Thưa cụ, người chị nói, mặc dầu nó đã làm khổ cả nhà, tôi vẫn yêu em tôi, như người ta yêu hình hài của một người đã qua đời; và yêu như thế vẫn còn hơn bao nhiêu kẻ làm chị thường yêu em. Nó đã làm cho cả nhà nghèo khổ; nhưng nó cứ việc về đây, có rau ăn rau có cháo ăn cháo, chia sẻ cái mà nó còn để lại cho cả nhà. Chà! thưa cụ, nếu nó không bỏ chúng tôi đi thì chúng tôi đã chẳng mất mát những của báu yêu quý nhất đời.

– Mà chính người đàn bà có chiếc xe đưa nó về đây đã cướp con chúng tôi đi, bà Chardon kêu lên. Khi đi thì nó ngồi trong xe bên cạnh bà De Bargeton, khi về nó bú đàng sau xe bà ta!

– Liệu tôi có thể giúp ích gì cho các bà trong hoàn cảnh này? Ông linh mục tốt bụng hỏi để cáo lui.

– Ấy! thưa cụ! bà Chardon đáp. Người ta vẫn nói, đau vì tiền bạc chẳng chết; mà để trị những bệnh đó chẳng có thầy thuốc nào khác là bản thân người ốm.

– Nếu cụ có đủ uy tín để làm cho bố chồng tôi giúp đỡ con trai tức là cụ cứu được cả một gia đình, bà Séchard nói.

– Ông cụ chẳng tin bà đâu, mà tôi xem ra ông cụ rất giận chồng bà, ông già đáp, vì qua những lời kể lể của lão tròng nho, ông coi công việc của Séchard như một tổ ong mà ông chẳng nên đặt chân vào.

Làm xong sứ mệnh của mình, linh mục tới ăn tối ở nhà cháu là Postel, gã này làm tiêu tan chút hảo ý của ông chú già khi hắn đứng về phía cả thành phố Angoulême mà bênh vực lão Séchard chống lại con trai.

– Ăn tiêu hoang toàng cũng còn cơ cứu vãn, Postel loát choát nói để kết thúc, chứ mà tìm tòi thí nghiệm thì cứ là phá sản.

Thế là tính hiếu kỳ của linh mục Marsac hoàn toàn được thỏa mãn, và, ở các tỉnh nhỏ nước Pháp, đó là cái mục đích chính khi người ta quá quan tâm tới công việc của nhau. Buổi tối hôm đó linh mục kể cho chàng thi sĩ nghe hết mọi việc xảy ra ở nhà Séchard, và cho hắn biết việc linh mục đi như vậy là hoàn toàn vì lòng từ thiện.

– Anh đã làm cho chị và anh rể anh mắc nợ mười mười hai nghìn quan, ông già kết thúc, thế mà, ông bạn ơi, đó chẳng phải là món tiền nhỏ mà ai cũng có thể cho hàng xóm vay được. Ở xứ Angoumois này, bà con chẳng giàu có gì. Khi nghe anh nói về những phiếu tôi lại cứ tưởng số tiền ít hơn nhiều.

Sau khi cảm ơn lòng tốt của ông già, chàng thi sĩ nói: – Lời tha thứ mà cụ mang đến cho tôi đối với tôi thật là vàng ngọc.

Hôm sau, sáng tinh sương, Lucien đã đi từ Marsac về Angoulême, và khoảng chín giờ thì hắn tới nơi, tay cầm một chiếc

can, mình bận một chiếc rơ-đanh-gốt chật đã nhàu nát vì đi đường và một chiếc quần đen trắng bụi. Đôi boots mòn cũng nói rõ hần thuộc cái tầng lớp cuộc bộ cùng khổ. Vì vậy hần cũng chẳng tự dối mình về tác động của cái cảnh trái ngược giữa buổi đi với lúc trở về của hần đối với bà con đồng hương. Và lại, lòng hần còn đang bị day dứt vì hối hận do câu chuyện của linh mục gây nên, cho nên lúc này hần sẵn lòng nhận sự trừng phạt đó với quyết tâm đương đầu với con mắt nhìn của những người thân thuộc.

Hần tự nhủ: "Ta phải dừng cảm!" Hết thấy những kẻ bản chất thi sĩ đều bắt đầu tự lừa dối mình như vậy. Khi đi qua khu phố Houmeau lòng hần bị giằng co trong cuộc đấu tranh giữa mối hổ thẹn vì cảnh trở về với những kỷ niệm nên thơ thời cũ. Qua trước cửa nhà Postel, tim hần đập mạnh, nhưng thật may mắn là ở cửa hàng chỉ có Léonie Marron đang bế con. Hần khoan khoái (vì lòng tự phụ của hần vẫn còn mạnh) khi thấy tên cha hần đã được xóa đi ở cửa hiệu. Từ ngày lấy vợ, Postel đã cho sơn lại cửa hàng và kẻ ở trên, như ở Paris: HIỆU BÀO CHẾ.

Khi leo lên dốc ở Cửa-Palet, Lucien cảm thấy xúc động vì không khí quê hương, hần không còn thấy nổi đau khổ nữa và nghĩ thầm một cách thích thú: "Thế là ta lại nhìn thấy những người thân!" Hần đi tới quảng trường Mûrier mà chẳng gặp một ai: thật là một điều may mà hần không hy vọng gì lắm, hần xưa kia đã từng ngênh ngang như kẻ đắc thắng trong thành phố nhà! Marion và Kolb đang canh gác ngoài cửa vội chạy vào cầu thang kêu lên: – Cậu ấy kia rồi! Lucien lại nhìn thấy ngôi xưởng cũ và mảnh sân xưa, hần vào tới cầu thang thì gặp chị và mẹ, và, trong chốc lát quên hết mọi đau khổ, họ xiết chặt lấy nhau. Trong gia đình, hầu như bao giờ người ta cũng dần hòa với đau khổ; người ta thu xếp nơi ăn nằm, và hy vọng giúp người ta chịu đựng khắc nghiệt. Nếu Lucien đem lại hình ảnh của mối thất vọng thì hần cũng mang lại vẻ nên thơ: mưa nắng dọc đường đã làm hần xạm màu da; một mối u sầu, ghi dấu trên mặt, tỏa bóng trên vàng trán thi sĩ của hần. Sự thay đổi đó nhắc nhở bao nhiêu cay đắng, cho nên thấy dấu vết của nghèo khổ còn ghi trên diện mạo hần, chỉ một tình cảm có thể nảy nở là thương xót. Trí

tưởng tượng nẩy nở từ trong gia đình lúc ra đi nay trở về chỉ thấy những thực tại đau buồn. Giữa con mừng rỡ, Eve nở nụ cười của các nữ thánh giữa cảnh nhục hình. Nỗi ưu phiền làm cho bộ mặt một thiếu phụ kiều diễm trở nên trác tuyệt. Về nghiêm nghị trên mặt chị hấn thay thế cho vẻ hoàn toàn thơ ngây khi hấn ra đi lên Paris làm cho Lucien hiểu quá rõ, và hấn không khỏi cảm thấy đau đớn trong lòng. Vì vậy liền sau sự bộc lộ tình cảm phút đầu, nồng nàn và tự nhiên đến thế, ở cả hai bên đều có một sự phản ứng: ai nấy đều ngại nói lên lời. Tuy nhiên, Lucien không khỏi đưa mắt tìm kẻ vắng mặt trong buổi họp này. Cái nhìn dễ hiểu đó làm cho Eve òa lên khóc và Lucien cũng khóc theo. Còn bà Chardon thì, mặt vẫn tái nhợt, bà có vẻ thản nhiên. Eve đứng lên, xuống nhà để tránh cho Lucien khỏi phải nói lên điều cay đắng, nằng tìm bảo Marion: – Em này, Lucien thích ăn dâu tây đấy, cố tìm cho được...

– Úi chà! tôi đã biết thế nào mợ cũng thết cậu Lucien. Mợ cứ yên tâm, bữa ăn sáng sẽ thơm, cả bữa chiều cũng thế.

– Lucien ạ, bà Chardon nói với con trai, con phải đền bù nhiều lắm ở nhà này. Ra đi để trở thành niềm kiêu hãnh của gia đình, con đã chìm cả nhà vào cảnh nghèo khổ. Con đã gần như bẻ gãy trong tay anh rể con cái dụng cụ để xây dựng cơ nghiệp mà anh con chỉ lo nghĩ cho gia đình nhà vợ. Không phải con chỉ bẻ gãy cái đó..., bà mẹ nói. Rồi bà ngừng lại một cách sợ hãi, và sự im lặng của Lucien chứng tỏ hấn chịu nhận những lời trách mắng của mẹ. Con phải đi vào con đường làm ăn, bà Chardon dịu dàng tiếp tục. Ta chẳng trách con có ý muốn phục hồi lại dòng họ cao quý đã sinh ra ta; nhưng muốn làm được việc đó trước hết là phải có tài sản, và đạo đức cao cả, thế mà con chưa có chút gì về những cái đó. Thay vào lòng tin tưởng, con đã làm cả nhà mất tin cậy. Con đã phá hoại sự yên bình của cái gia đình cằn cù và nhần nại này làm cho nó đi vào con đường khó khăn... Nhưng là những lầm lỡ đầu tiên cho nên có sự tha thứ lần đầu. Con chớ đi theo con đường cũ. Cả nhà đang lâm vào hoàn cảnh khó khăn, con phải thận trọng, nghe lời chị con: đau khổ là một ông thầy mà những bài học khắc nghiệt đã tác động đến chị con: nó trở nên nghiêm trang, nó đã có con, nó mang trên vai cả

gánh nặng gia đình vì lòng tận tụy với David thân yêu của chúng ta; nghĩa là, vì lỗi của con, nó đã trở thành niềm an ủi duy nhất của ta.

– Mẹ có thể nghiêm khắc hơn nữa, Lucien vừa nói vừa ôm lấy mẹ. Con xin nhận lời tha tội của mẹ, vì đây là lần tha tội duy nhất mà chẳng bao giờ con sẽ phải nhận nữa.

Eve trở lại và thấy thái độ hạ mình của em, nàng hiểu rằng bà Chardon đã nói. Lòng hiền hậu của nàng nở thành nụ cười trên môi, và Lucien nén khóc để đáp lại. Sự có mặt như một phép màu làm thay đổi những thái độ giận dữ nhất giữa những tình nhân cũng như trong những gia đình, dù những duyên cớ bất bình trầm trọng đến mức nào. Phải chăng tình yêu thương vạch ra trong trái tim những con đường mà người ta ưa lại đặt chân vào? Hiện tượng đó phải chăng thuộc khoa từ tính học? Phải chăng lý trí khuyên người ta hoặc tha thứ cho nhau hoặc đừng nhìn lại mặt nhau? Dù cái đó là do lý tính, do một nguyên nhân vật chất, hay do bản chất của linh hồn, ai cũng đã từng thể nghiệm rằng những con mắt nhìn, cử chỉ, hành động của một kẻ được thương yêu thường thấy lại vết tích của lòng thương mến ở những người đã từng bị hấn xúc phạm, làm buồn phiền hay cư xử tàn nhẫn nhất. Nếu lý trí khó lòng quên được, nếu lợi ích vẫn còn bị tổn thương thì trái tim, mặc dầu thế nào, vẫn trở lại thuần phục. Vì vậy người chị tội nghiệp, cho đến tận bữa ăn, ngồi nghe em tỏ bày tâm sự, không làm chủ được khóe mắt khi nàng nhìn em, được giọng nói khi nàng bộc lộ nỗi lòng. Khi nắm được những điều kiện của đời sống văn chương ở Paris, nàng mới hiểu làm sao Lucien đã bị ngã trong cuộc giao tranh. Niềm vui của chàng thi sĩ khi âu yếm đứa con của chị, những chuyện trẻ con của hắn, hạnh phúc được nhìn lại quê hương và gia đình, xen với nỗi buồn sâu sắc vì thấy David phải trốn tránh, những lời ngao ngán mà Lucien thốt ra, lòng xúc động thấy chị giữa cơn hoạn nạn vẫn nhớ sở thích của mình khi thấy Marion dọn cho ăn món đầu tây; tất cả, cho đến cả nỗi lo lắng chỗ ăn nằm cho đứa em hư và sự săn sóc tới nó, đều làm cho ngày hôm đó thành một ngày hoan hỉ. Nó như một bước tạm ngừng trong cơn đau khổ. Chính lão Séchard làm đảo lộn dòng tình cảm giữa hai người đàn bà khi lão nói: "Các bà thiết đãi nó làm như nó mang về tiền trăm bạc nghìn gì ấy!..."

– Thì em con đã làm gì mà chẳng đáng được thết đãi?... bà Séchard kêu lên vì lòng những muốn che giấu nỗi hổ thẹn của Lucien.

Tuy nhiên, khi những niềm thất vọng đầu tiên đã qua thì những khía cạnh của sự thật bộc lộ. Chẳng mấy lúc, Lucien nhìn rõ tình yêu thương của Eve đối với hắn ngày nay có khác tình yêu thương xưa kia. David thì được kính trọng vô cùng, còn Lucien thì *cũng vẫn* được mến yêu, như người ta yêu một tình nhân mặc dầu chị ta gây ra cho bao nhiêu tai vạ. Lòng quý trọng, cơ sở thân thiết cho mọi tình cảm, là cái nền chắc chắn đem lại cho những tình cảm đó cái gì là chân xác, là ổn định để con người ta sống, thế mà nó không có giữa bà Chardon và con trai, giữa đứa em và người chị. Lucien cảm thấy thiếu sự tin cậy hoàn toàn mà người ta đáng lẽ phải có đối với hắn nếu như hắn đã không để tổn thương đến danh dự. Ý kiến của D'Arthez viết về hắn, trở thành ý kiến của chị hắn, bộc lộ ra trong cử chỉ, trong khoe mắt, trong giọng nói. Người ta thương hại Lucien! còn như được là niềm vinh quang, niềm danh dự của dòng họ, vai chủ tướng của gia đình, tất cả những hy vọng đẹp để đó tiêu tan không trở lại. Người ta còn có chỗ lo ngại tính nhẹ dạ của hắn cho nên giấu hắn nơi trú ẩn của David. Nàng Eve, thân nhiên trước những môn trốn kèm theo tính tò mò của Lucien muốn được gặp anh rể, không còn là nàng Eve của khu phố Houmeau xưa kia, mà chỉ một cái đũa mắt của Lucien đã là một mệnh lệnh chẳng cưỡng lại được. Lucien nói đến chuyện sửa chữa lỗi lầm của mình và khoe mình có cách cứu được David. Eve đáp: – Em đừng nên những vào việc này, bọn thù địch của chúng ta rất là quỷ quyệt và khôn khéo... Lucien lắc đầu như muốn nói: "Tôi đã từng giao tranh với bọn người Paris..." Chị hắn đưa mắt đáp lại có ý nghĩa: "Em đã thất bại".

– Ta chẳng được yêu nữa, Lucien nghĩ thầm. Thì ra đối với gia đình cũng như đối với xã hội, cần phải thành công. Ngay ngày hôm sau, khi cố gắng tìm hiểu sự thiếu tin cậy của mẹ và chị, chàng thi sĩ đã nảy ra tư tưởng không phải giận dữ mà là buồn phiền. Hắn đem áp dụng cái mức độ của cuộc sống của Paris vào cuộc sống thuần

khiết của tình nhỏ, mà quên rằng tình trạng thấp kém kéo dài của gia đình đã nhấn nhục một cách cao cả là do chính hấn gây nên. “Họ tầm thường lắm, họ chẳng thể hiểu được ta”, hấn tự nhủ và xa rời chị hấn, mẹ hấn và Séchard mà hấn chẳng có thể đánh lừa về tính cách cũng như về tương lai của hấn được nữa.

Eve và bà Chardon, vì bao nhiêu vấp vấp và bao nhiêu đau khổ đã trở nên tỉnh ý, dò đoán được những tư tưởng thầm kín nhất của Lucien, cảm thấy bị hấn phê phán và thấy hấn xa rời họ. “Paris đã thay đổi hấn nhiều quá!” họ nghĩ thầm. Rút cục họ tiếp nhận kết quả của tính ích kỷ mà chính họ đã nuôi dưỡng cho hấn. Ở cả hai bên, chất men nhẹ đó tất phải bốc hơi và nó đã bốc; nhưng chủ yếu là ở Lucien tuy hấn tự thấy mình rất đáng trách. Còn Eve thì nàng quả là một trong những người chị biết nói với một đứa em có lỗi: – Tha thứ cho chị những lầm lỗi của em... Khi giữa hai tâm hồn đã có sự nhất trí hoàn toàn như giữa Eve và Lucien lúc mới bước vào cuộc đời thì bất cứ một xúc phạm nào đối với cái tình cảm lý tưởng đó cũng gây nên tan vỡ. Ở chỗ mà bọn bất lương sau khi đâm chém nhau lại có thể làm lành với nhau thì những kẻ yêu nhau lại giận nhau đến chết chỉ vì một cách nhìn, vì một lời nói. Trong kỷ niệm về cuộc sống tình cảm hầu như hoàn hảo đó có điều bí mật của những sự chia lìa thường khi không giải thích được. Người ta có thể chung sống với mối ngờ vực trong khi quá khứ không diễn ra cảnh thương yêu vẹn toàn chẳng một bóng mây; nhưng giữa hai con người xưa kia đã từng hoàn toàn một lòng một dạ, thì cuộc sống chung trở thành ngọt ngạt nếu từng cái nhìn, từng lời nói bây giờ phải giữ kẽ với nhau. Cho nên các nhà thơ lớn phải để cho Paul và Virginie của họ¹ chết đi khi chúng quá tuổi thanh niên. Ai mà quan niệm được Paul và Virginie sống bất hòa với nhau?... Ở Eve và Lucien điều đáng ca ngợi là những lợi ích bị tổn thương nghiêm trọng đến thế vẫn chẳng làm cho những vết thương kia thêm trầm trọng; ở người chị hoàn hảo, cũng như ở chàng thi sĩ có lỗi, tất thấy

1. Paul và Virginie: tiểu thuyết của Bernardin de Saint-Pierre (1737-1814) kể câu chuyện diễm tình của đôi thanh niên nam nữ giữa cảnh thiên nhiên đảo Île de France.

đều là tình cảm; vì vậy chỉ một sự hiểu lầm cỏn con, một việc bất hòa nho nhỏ, một lỗi lầm mới mà Lucien phạm phải có thể chia rẽ họ hay gây nên một mối bất hòa trong gia đình không gì cứu vãn nổi. Về chuyện tiền nong thì mọi điều có thể thu xếp được chứ về chuyện tình cảm thì bất trị.

Ngày hôm sau Lucien nhận được một số nhật báo Angoulême và tái mặt đi vì sung sướng thấy cá nhân mình được nói tới trong một bài báo hàng đầu của mục *Tin đầu-Angoulême*, tờ báo đáng quý đó, giống những Viện hàn lâm hàng tỉnh, theo cách nói của Voltaire, như cô gái ngoan chẳng để thiên hạ bàn tán về mình.

"Nếu xứ Franche-Comté tự hào vì đã sinh ra Victor Hugo, Charles Nodier và Cuvier; xứ Bretagne sinh ra Chateaubriand và Laménais; xứ Normandie sinh ra Casimir Delavigne; xứ Touraine sinh ra tác giả của *Eloa*¹; thì ngày nay, xứ Angoumois, mà dưới thời Louis XIII chúng ta đã có người đồng hương là Guez² trứ danh được người ta biết hơn dưới tên Balzac, chẳng phải ghen với những tỉnh đó, hoặc với Limousin đã sinh ra Dupuytren, hoặc với Auvergne, quê hương của Montlosier³, hoặc với Bordeaux đã có diễm phúc sinh ra bao bậc vĩ nhân; tỉnh ta cũng vậy, chúng ta có một nhà thơ! Tác giả tập xon-nê tuyệt diệu nhan đề là *Những bông hoa cúc* gần với vinh quang của nhà thơ cái vinh quang của nhà văn, vì ông cũng sáng tác cuốn tiểu thuyết kiệt tác *Người xạ thủ của Charles IX*. Một ngày kia con cháu chúng ta sẽ tự hào có người đồng hương là Lucien Chardon, một đối thủ của Pétrarque!!!" Trong các báo tỉnh nhỏ thời bấy giờ, những chấm than cũng giống như những lời *hoan hô* dùng để hoan nghênh những *bài diễn văn* trong các cuộc *mít-tinh* ở nước Anh. "Mặc đầu được thành công rực rỡ ở Paris, nhà thơ trẻ của chúng ta vẫn nhớ rằng phủ đệ De Bargeton đã là nơi xuất phát điểm của những thắng lợi của ông, chính giới quý tộc Angoumois

1. Thi phẩm của Alfred de Vigny (1797-1863).

2. Guez de Balzac (1597-1654): nhà văn Pháp có đóng góp vào sự tiến bộ của ngôn ngữ Pháp, tác giả tập *Thư* rất được hoan nghênh.

3. Montlosier (1755-1838): nhà chính trị kiêm nhà văn Pháp.

đã, lần đầu tiên, hoan nghênh những bài thơ của ông, phu nhân của bá tước Du Châtelet, tỉnh trưởng tỉnh nhà, đã khuyến khích những bước đầu của ông trong sự nghiệp thơ ca, vì vậy ông đã trở về với chúng ta!... Toàn thể khu Houmeau đã xúc động hôm qua, khi Lucien De Rubempré của chúng ta xuất hiện. Tin ông trở về đã gây nên luồng cảm xúc mạnh nhất ở khắp nơi. Chắc chắn rằng thành phố Angoulême không chịu nhường bước khu Houmeau về những biểu dương mà người ta định bày tỏ với người đã đại diện một cách vẻ vang, trong Báo chí cũng như trong Văn chương, cho thành phố ta ở Paris. Lucien, vừa là nhà thơ tôn giáo vừa là bảo hoàng, đã bất chấp cả sự căm giận của các đảng phái; nghe nói ông trở về để nghỉ ngơi sau một cuộc đấu tranh mệt sức mà ngay cả những lực sĩ khỏe hơn những con người của thơ và mộng cũng mệt mỏi.

Một tư tưởng hết sức chính trị mà chúng tôi rất hoan nghênh, và nghe đâu bá tước phu nhân Du Châtelet đã có sáng kiến đầu tiên, vấn đề đặt ra là trả cho nhà thơ lớn của chúng ta tước hiệu và tên họ của dòng họ De Rubempré hiển hách, mà người kế thừa duy nhất còn lại là bà Chardon, thân mẫu của ông. Việc phục hồi, bằng tài năng và bằng những vinh quang mới, những dòng họ kỳ cựu đã hầu tàn như vậy, đối với tác giả bất tử của Hiến chương, là một bằng chứng mới của ý muốn thường xuyên của ông biểu thị bằng những chữ: *đoàn kết và quên đi*¹.

Nhà thơ của chúng ta về ở nhà bà chị là bà Séchard".

Ở mục Angoulême có những tin sau đây:

"Ông tỉnh trưởng của chúng ta, bá tước Du Châtelet, trước đã được cử làm Ngự thiện thường trú của Hoàng thượng, nay lại vừa được lĩnh chức Ủy viên tham chính viện đặc trách.

Hôm qua hết thấy các quan chức đã đến trình diện ông tỉnh trưởng.

1. Ý nói vua Louis XVIII, khi ban bố bản Hiến chương lập hiến, mệnh danh chính sách của ông ta là *đoàn kết và quên đi* nghĩa là ông không trả thù những người đã tham gia cách mạng. Nhưng sự thật ông ta đã không giữ lời hứa.

"Bá tước phu nhân Sixte du Châtelet sẽ tiếp khách vào các ngày thứ năm. Viên thị trưởng Escarbas, ông De Nègrepelisse, đại diện ngành út của dòng họ D'Espard, thân phụ bà Du Châtelet, gần đây được phong bà tước, Nguyên lão nước Pháp và Huân chương hoàng gia Saint-Louis, nghe đâu được cử làm chủ tịch đoàn tuyển cử Angoulême trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới".

– Chị xem này, Lucien đưa tờ báo cho chị và nói. Sau khi xem xong bài báo cẩn thận, Eve vẽ tư lự trả lại tờ báo cho Lucien. Chị nghĩ sao?... Lucien hỏi, ngạc nhiên vì thấy chị có vẻ thận trọng giống như sự lạnh lùng.

– Em ạ, nàng đáp, tờ báo này là của bọn Cointet, họ muốn đăng bài gì mà chẳng được, và họ chỉ có thể do cơ quan tỉnh hoặc do cơ quan Giám mục chỉ thị. Em có thể cho rằng địch thủ cũ của em, nay làm tỉnh trưởng, lại rộng lượng mà tán dương em như vậy được không? Em há nên quên rằng bọn Cointet lấy danh nghĩa của Métivier để truy nã chúng ta và chắc chắn chúng muốn bắt David phải cho chúng được hưởng lợi vào sự phát minh của anh ấy?... Dù kẻ viết là ai, chị thấy bài báo đó đáng lo ngại. Ở đây xưa kia em đã gây nên những mối căm giận, những sự ghen tuông; ở đây thiên hạ họ đã vu cáo em, theo câu phương ngôn: *bụt nhà không thiêng*, ấy thế mà nay chỉ nháy mắt một cái tất thấy đều thay đổi!...

– Chị không biết cái tính tự ái của những thị trấn tỉnh nhỏ, Lucien đáp. Ở một thành phố nhỏ miền Nam, người ta đã từng đón rước linh đình ở cửa ô một thanh niên trúng giải danh dự trong kỳ thi lớn giữa các trường toàn quốc, coi anh ta như một vĩ nhân tương lai!

– Em hãy nghe chị, Lucien ạ, chị chẳng trách gì em, chị dặn em tất cả chỉ trong một điều: ở đây em nên đề phòng cả từ những chuyện rất bé nhỏ.

– Chị nói đúng, Lucien đáp, ngạc nhiên thấy chị hồ hững đến thế.

Chàng thi sĩ rất mực vui mừng thấy cuộc trở về Angoulême tiêu tụy và nhục nhã của mình biến thành một sự toàn thắng.

– Các người chẳng tin ở chút vinh dự nhỏ mà nhà ta đã phải trả quá đắt! hấn thốt lên sau một giờ im lặng, trong lòng như chứa chất một cơn dông tố.

Để trả lời, Eve đưa mắt nhìn Lucien, cái nhìn làm hấn hổ thẹn vì lời trách móc của hấn. .

Một lát sau, trước bữa ăn tối, một chú chạy giấy cơ quan tỉnh đưa đến một bức thư gửi ông Lucien Chardon và nó dường như bào chữa cho tính tự phụ của chàng thi sĩ, người mà xã hội thượng lưu giành nhau với gia đình.

Bức thư mời như sau:

Bá tước Sixte Du Châtelet và phu nhân trân trọng mời ông Lucien Chardon tới dự tiệc ngày mười lăm tháng chín sắp tới.

Xin trả lời.

Kèm với thư là bức danh thiếp sau đây:

BÁ TƯỚC SIXTE DU CHÂTELET
*Ngự thiện thường trú của Hoàng thượng
Tỉnh trưởng tỉnh Charente
Ủy viên Tham chính viện.*

– Anh đỏ vắn rồi đấy, lão Séchard nói, cả thành phố nói đến anh như một bậc tai mắt... Angoulême và Houmeau đang tranh nhau xem bên nào hiến anh vòng hoa...

– Chị Eve ạ, Lucien rĩ tai chị nói, tôi lại hoàn toàn giống như cái ngày ở Houmeau phải đến nhà bà De Bargeton: tôi không có lễ phục để tới dự tiệc của tỉnh trưởng.

– Thế em định nhận lời mời đấy à? bà Séchard lo sợ kêu lên.

Giữa hai chị em xảy ra cuộc tranh cãi xem có nên đi tới dinh tỉnh trưởng hay không... Lương tri của người đàn bà tỉnh nhỏ bảo Eve rằng người ta chỉ nên ra mắt xã hội thượng lưu với bộ mặt tươi tỉnh, quần áo chỉnh tề và y phục đường hoàng: nhưng nàng che đậy

ý nghĩ thật sự của mình: – Bữa tiệc của tỉnh trưởng sẽ đưa Lucien tới đâu? Giới thượng lưu Angoulême giúp được gì cho hắn? Người ta âm mưu gì để làm hại hắn chẳng?

Cuối cùng, trước khi đi ngủ, Lucien bảo chị:

– Chị chưa biết ảnh hưởng của tôi đấy: vợ tỉnh trưởng sợ nhà báo; vả lại trong con người của bà bá tước Du Châtelet vẫn còn có De Nègrepelisse! Một người đàn bà vừa được nhiều ân sủng như vậy có thể cứu David được! Tôi sẽ cho bà ta biết sự phát minh của anh ấy và chẳng khó khăn gì mà bà ta không đề nghị với chính phủ cho trợ cấp cho một vạn quan.

Lúc mười một giờ đêm, Lucien, chị và mẹ hắn, lão Séchard, Marion và Kolb tỉnh giấc vì tiếng âm nhạc của đội nhạc thành phố phối hợp với đội của nhà binh, và họ thấy quảng trường Mûrier đầy người. Thanh niên Angoulême cử nhạc chào mừng Lucien Chardon De Rubempré. Lucien ra đứng ở cửa sổ buồng chị và, sau bản nhạc cuối cùng, giữa không khí thật im lặng, hắn nói: – Tôi xin cảm ơn đồng bào về cái vinh dự mà đồng bào trao cho tôi, tôi sẽ cố gắng xứng đáng với nó, xin đồng bào tha lỗi cho tôi không nói được nhiều hơn, tôi vô cùng xúc động nên không nói được nữa.

– Tác giả *Người xạ thủ của Charles IX* muôn năm!... Tác giả *Những bông hoa cúc* muôn năm! Lucien De Rubempré muôn năm!

Sau ba loạt hô do một số người thét lên đó, ba vòng hoa cùng với nhiều bó hoa được ném lọt qua cửa sổ vào gian buồng. Mười phút sau, quảng trường Mûrier vắng tanh và im lặng.

– Lão ung được một vạn quan hơn, lão Séchard vừa nói vừa lật đi lật lại những vòng và những bó hoa với một vẻ hết sức nhạo báng. Nhưng anh cho họ hoa cúc thì họ trả lại cho anh những bó hoa; anh sống về hoa.

– À ra cụ đánh giá những vinh dự mà đồng bào trao cho tôi như thế đó! Lucien kêu lên, với nét mặt chẳng có gì là sầu muộn mà rõ ràng là phồn phơ vì thỏa mãn. Bố Séchard ạ, nếu bố hiểu rõ con

người thì bố sẽ biết trong đời người không có đến hai lần như vậy đâu. Chỉ có một mối nhiệt tình thật sự mới đưa tới những sự hoan nghênh như vậy!... Thế là xóa bỏ được bao nhiêu nỗi phiền muộn, mẹ và chị thân mến ạ. Lucien ôm hôn chị và mẹ, như người ta hôn nhau những lúc vui mừng tràn trề cần phải san sẻ cho người thân yêu. (Thiếu một người bạn, một bữa Bixiou nói, thì một tác giả say sưa vì thành công sẽ ôm hôn người gác cổng của mình). – Thế nào, chị thân mến, hẳn nói với Eve, sao lại khóc?... À, khóc vì mừng!...

– Khốn khổ! Eve bảo mẹ trước khi đi ngủ lại, lúc chỉ còn hai người với nhau, con xem ra trong mỗi con người thì sĩ đều có một mục đàn bà đẹp mà thuộc cái giống tòi tẹt nhất...

– Đúng đấy, bà mẹ lắc đầu trả lời. Thành Lucien đã quên hết không phải chỉ những khổ cực của nó mà cả những khổ cực của chúng ta.

Hai mẹ con chia tay nhau mà không dám ngoảnh ý kiến với nhau.

Ở những nước bị phá phách bởi cái tư tưởng bất phục tùng xã hội che đậy dưới khẩu hiệu *bình đẳng*, mỗi cuộc hoan nghênh là một phép lạ, nó cũng như một số phép lạ khác thường có sự nhúng tay vào của những kẻ bố trí khôn khéo. Trong mười cuộc hoan hô đối với người còn sống và ở trong nước, có tới chín cuộc mà nguyên nhân xa lạ với kẻ có vinh dự được hoan nghênh. Cuộc hoan nghênh Voltaire trên sân khấu Kịch viện Pháp há chẳng phải là sự hoan nghênh nền triết học ở thế kỷ của ông hay sao? Ở nước Pháp, người ta chỉ có thể được hoan nghênh khi nào thiên hạ mượn cái đầu của kẻ có vinh dự đó để đội vòng hoa cho bản thân họ. Vì vậy linh tính của hai người đàn bà kia rất đúng. Việc hoan nghênh chàng vĩ nhân tẻ nhỏ thật trái ngược với những tập tục tri tri của Angoulême, cho nên nó không phải không được dàn cảnh vì những lợi ích kia khác, bởi một kẻ bố trí hăng máu, đó đều là những việc dàn xếp hiểm độc. Eve, cũng chỉ như phần lớn những phụ nữ khác thôi, cảnh giác vì cảm tính mà không thể giải thích cho bản thân mình sự cảnh giác đó. Nàng tự nhủ khi đi ngủ: "Vậy thì ở đây ai là kẻ quá yêu em ta để kích động cả tỉnh?... Và chẳng tập *Những bông hoa cúc* còn

chưa xuất bản thì làm thế nào biết được nó sẽ thành công để mà hoan nghênh?..."

Quả thật việc hoan nghênh đó là do Petit-Claud tổ chức. Cái hôm linh mục xứ Marsac báo cho hắn biết tin Lucien trở về, lần đầu tiên gã luật sư đến ăn ở nhà bà De Sémonches, bà ta phải chính thức nhận lời hỏi cưới con gái đỡ đầu của bà. Đó là một trong những bữa tiệc gia đình long trọng vì trang phục nhiều hơn là vì số lượng khách ăn. Tuy là trong gia đình, ai nấy đều chưng diện hết sức, và ý đồ bộc lộ ra ở mọi thái độ. Françoise thì ăn mặc như để trưng bày. Bà De Sémonches phô trương những món trang sức kiểu cách nhất. Ông Du Hautoy mặc lễ phục đen. Ông De Sémonches, nhận được thư vợ báo tin là Du Châtelet sẽ đến và ra mắt lần đầu tiên ở nhà mình, và tin chính thức giới thiệu người hỏi cưới Françoise, nên đã ở nhà ông De Pimentel trở về. Cointet, mặc chiếc áo màu hạt dẻ đẹp nhất cất theo kiểu thầy tu, chưng ra trước mắt mọi người một hạt kim cương giá sáu nghìn quan cài ở dải áo sơ-mi trước ngực, đó là cách gã phú thương trả thù bọn quý tộc kiết xác. Petit-Claud, mày râu nhẵn nhụi, tấm gòai chải chuốt, vẫn không rũ bỏ được cái vẻ cở rả cứng nhắc. Không thể không so sánh gã luật sư còm nhom, bó chặt trong bộ áo lễ phục đó với một con rắn độc chết cứng; nhưng hy vọng làm cho đôi mắt chim khách của hắn linh hoạt lên bội phần, hắn làm mặt phớt lạnh, hắn giả bộ trang trọng đến mức vừa vận có cái oai của một viên biện lý quèn đầy tham vọng. Bà De Sémonches đã yêu cầu khéo các bạn thân đừng nói gì về cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa cô con gái đỡ đầu với anh chồng chưa cưới, cũng như về sự có mặt của bà tỉnh trưởng, đến mức bà ta hy vọng thấy phòng khách của bà sẽ chật ních người. Số là ông tỉnh trưởng và phu nhân đã gửi danh thiếp cho mọi người để thay những cuộc đi thăm chính thức và dành những cuộc đi thăm riêng làm phương tiện gây ảnh hưởng. Vì vậy giới quý tộc Angoulême đã bị tính tò mò kích thích và nhiều người thuộc phái Chandour định tâm sẽ tới phủ đệ Bargeton, bấy giờ người ta nhất định không gọi ngôi nhà đó là phủ đệ De Sémonches. Những bằng chứng về thế lực của bà bá tước Du Châtelet đã làm thức dậy nhiều mối tham vọng; vả lại người ta kháo nhau rằng bà ta thay đổi nhiều về mặt ưu điểm cho nên ai nấy đều muốn tự mình đánh giá

điều đó. Khi đi đường, được Cointet cho biết cái tin trọng đại là Zéphirine được bà tỉnh trưởng ban cho đặc ân giới thiệu với bà vị hôn phu của Françoise yêu dấu, Petit-Claud chắc hẳn có thể lợi dụng cái tình thế mập mờ của Louise de Nègrepelisse do cuộc trở về của Lucien gây nên.

Ông bà De Sénonches đã chịu những điều kiện rất nặng khi tậu ngôi nhà của họ cho nên, với tính chất quan viên tỉnh nhỏ, họ không nghĩ tới thay đổi một chút gì ở đó. Vì vậy khi được báo Louise tới, lời nói đầu tiên của Zéphirine lúc ra đón bà ta là: – Louise thân mến, chị xem đây... chị vẫn còn như ở nhà chị!..., bà vừa nói vừa chỉ chùm đèn treo nhỏ có những thoi thủy tinh, những lớp gỗ phủ tường và đồ đạc xưa kia đã từng quyến rũ Lucien.

– Chị thân mến à, đó chính là cái mà tôi ít muốn nhớ tới nhất, bà tỉnh trưởng vừa duyên dáng nói vừa đưa mắt quanh mình để xem xét cử tọa.

Ai nấy đều nhận thấy rằng Louise de Nègrepelisse đã khác đi nhiều. Xã hội thượng lưu Paris là nơi bà ta sống qua mười tám tháng, những hạnh phúc đầu của hôn nhân thay đổi người đàn bà cũng như Paris đã thay đổi con người tỉnh nhỏ, cái thứ uy tín do quyền hành gây nên, tất cả biến bà bá tước Du Châtelet thành một người đàn bà giống bà De Bargeton cũng như một cô gái hai mươi tuổi giống bà mẹ cô ta. Bà đội một chiếc mũ tròn bằng đăng-ten và hoa xinh đẹp đính hờ bằng một chiếc ghim đầu kim cương. Tóc bà chải kiểu Ăng-lê thích hợp với mặt bà và che lấp những nét xung quanh khiến cho nó trẻ ra. Bà mặc một chiếc áo dài bằng lụa mỏng, ngực áo khâu nhô lên, viền tua thanh nhã và do hiệu may Victorine trừu danh cắt làm nổi hẳn thân hình. Vai bà choàng một chiếc khăn sa mỏng, hầu như khuất dưới một dải the khéo vắt quanh cổ quá dài của bà. Nghĩa là bà khéo sử dụng những đồ vật vĩnh mỹ miều đó mà phụ nữ tỉnh nhỏ khó lòng dùng được: một chiếc bình hương nhỏ xinh treo bằng một sợi dây chuyền vào chiếc xuyên của bà; một tay bà cầm chiếc quạt có quần chiếc khăn tay mà không lúng túng. Cái ý vị tinh tế của từng chi tiết nhỏ, cái điệu bộ và những kiểu cách học được ở bà D'Espard chứng tỏ Louise đã nghiền ngẫm một cách thấu

đảo xã hội khu phố ngoại ô Saint-Germain. Còn lão cừu Diên trai thời Đế chế thì cuộc hôn nhân đã làm lão già đi như những quả dưa hôm trước còn xanh chỉ qua một đêm đã chín vàng. Khi thấy trên mặt phơn phơ của vợ cái vẻ tươi tắn mà Sixte đã mất, người ta rí vào tai nhau những lời bông đùa tỉnh nhỏ, càng thêm nhộn vì tất cả phụ nữ lồng lên trước ưu thế mới của bà chúa Angoulême xưa; và thế là anh chàng lộn sòng kiên nhẫn phải chịu đựng hết mọi chuyện thay cho vợ. Trừ ông bà De Chandour, ông De Bargeton đã quá cố, ông De Pimentel và gia đình Rastignac, phòng khách gần đông đủ như cái ngày Lucien tới đọc thơ, vì đức giám mục cũng tới, kéo cả các vị phó giám mục đi theo. Petit-Claud, bàng hoàng trước cảnh tượng xã hội quý tộc Angoumois mà bốn tháng trước đây hẳn không hy vọng gì đặt chân tới, cảm thấy người mới căm thù đối với các giai cấp bên trên. Hắn thấy bà bá tước Du Châtelet thật là kiêu diễm và tự nhủ: – Thế mà lại là người đàn bà có thể đưa ta lên chức biện lý đấy!

Khoảng giữa buổi tối, sau khi đã chuyện trò đồng thời với tất cả các bà, thay đổi giọng tùy theo vai vế của mỗi người và tùy theo thái độ của họ đối với việc bà ta trốn đi với Lucien, Louise cùng đức giám mục lui vào tư thất. Zéphirine liền kéo tay Petit-Claud, trống ngực hẳn đánh thình thịch, và dẫn hắn vào chỗ tư thất là nơi bắt đầu những điều bất hạnh của Lucien và cũng là nơi mà những điều bất hạnh ấy sắp hoàn thành.

– Đây là ông Petit-Claud, chị thân mến ạ, tôi xin giới thiệu với chị hết sức nồng nhiệt vì tất cả những cái gì chị giúp cho ông đây chắc chắn con gái đỡ đầu của tôi sẽ được hưởng.

– Thưa ông, ông là luật sư? người con gái cao quý của dòng họ Nègrepelisse vừa hỏi vừa ngắm Petit-Claud từ đầu đến chân.

– Dạ! bẩm vâng, thưa *bá tước phu nhân* (Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa một lần nào gã con anh thợ may khu phố Houmeau được dùng bốn tiếng đó; vì vậy hắn nói mà cứ lúng búng đầy mồm). Nhưng, hắn nói tiếp, cái đó còn tùy bá tước phu nhân có cho tôi được đứng tại tòa biện lý. Người ta đồn ông Milaud sắp đi Nevers...

– Nhưng, bà bá tước nói, phải qua chức phó rồi mới lên được chức chánh kiểm sự, phải không? tôi thì muốn ông thăng chánh kiểm ngay lập tức... Để quan tâm đến ông và giành được đặc ân đó cho ông, tôi muốn phần nào tin chắc ở lòng trung thành của ông đối với dòng Chính thống, với Tôn giáo, và nhất là với ông De Villèle.

– Dạ, thưa phu nhân, Petit-Claud bước lại gần bên tai bà nói, tôi là kẻ tuyệt đối phục tùng Đức Vua.

– Đó chính là điều mà hiện nay *chúng tôi* cần đến, bà ta vừa đáp vừa lúi lại cho hắn hiểu rằng bà không muốn hắn rỉ tai để nói như thế. Nếu như ông vẫn được bà De Sénonches vừa lòng thì ông cứ tin cậy ở tôi, bà nói thêm và múa chiếc quạt theo một điệu vương giả.

– Thưa phu nhân, Petit-Claud nói khi thấy Cointet hiện ra ở cửa tự thất, Lucien đã về đây.

– Thế thì sao, thưa ông?... bà bá tước đáp bằng một giọng có thể làm cho kẻ bình thường tắc họng lập tức.

– Dạ, bẩm bá tước phu nhân chưa hiểu ý tôi, Petit-Claud đáp bằng lời lẽ tôn kính nhất, tôi muốn chứng minh lòng trung thành của tôi với người. Phu nhân muốn cho bậc vĩ nhân mà người đã tác thành đó được đón tiếp như thế nào ở Angoulême này? Không thể nửa vời được: một là y phải bị khinh bỉ, hai là y phải được trọng vọng.

Louise de Nègrepelisse đã không nghĩ tới cái điều lương nan đó, nó hiển nhiên quan thiết đến bà ta, vì quá khứ nhiều hơn là vì hiện tại. Thế mà cái kế hoạch do gã luật sư trù tính để bắt cho được Séchard lại lệ thuộc vào thái độ hiện nay của bà bá tước đối với Lucien.

– Ông Petit-Claud ạ, bà làm điệu bề trên và oai nghiêm nói, ông muốn thuộc về Chính phủ thì ông phải biết nguyên tắc hàng đầu của trên là không bao giờ được thất thố, và phái phụ nữ còn hơn cả nhà cầm quyền có bản năng quyền hành và ý thức về phẩm giá của họ.

– Thừa phu nhân, chính tôi cũng nghĩ thế, hần hăng hái đáp và quan sát bà bá tước một cách chăm chú mà kín đáo. Lucien về đây trong cảnh tiêu tụy vô cùng. Nhưng nếu cần tổ chức hoan nghênh hần thì tôi cũng có thể khiến cho hần chính vì việc hoan nghênh đó mà phớt khỏi Angoulême, là vì chị hần và anh rể hần là David Séchard đang bị truy nã ráo riết...

Louise de Nègrepelisse để lộ ra trên bộ mặt kiêu hãnh một chút biến sắc chính vì bà ta cố nén lòng khoan khoái. Bị bất chợt vì lộ tẩy, bà vừa đưa mắt nhìn Petit-Claud vừa xòe quạt ra, giữa lúc đó thì Françoise de La Haye bước vào khiến bà đủ thì giờ ứng đáp.

– Thừa ông, bà mỉm cười có ý nghĩa và nói, ông sẽ sớm được cử làm biện lý nhà vua...

Do chẳng phải là nói hết nhẽ mà không luy mình đó sao?

–Ồ! thưa bà, Françoise chạy tới lớn tiếng cảm ơn bà tỉnh trưởng, thế thì đời em được hạnh phúc là nhờ bà. Cô ta nghiêng mình ra điều một thanh nữ và rí tai nói với bà ân nhân: – Nếu phải làm vợ một anh luật sư tỉnh nhỏ thì em đến chết dần chết mòn mất...

Zéphirine nhảy xổ vào Louise như vậy là vì có Francis xui, ông ta không phải là không biết ít nhiều về giới quan chức.

– Trong những ngày đầu hoặc là của một ông tỉnh trưởng mới nhận chức, hoặc là của một triều đại mới lên ngôi, hoặc là của một doanh nghiệp mới khánh thành, viên nguyên tổng lãnh sự bảo cô bạn gái, người ta thấy những con người có nhiệt tình để giúp đỡ người khác; nhưng chẳng mấy bữa họ sẽ nhận ra việc che chở đó có phiền toái thế là họ trở nên lạnh như tiền. Ngày hôm nay Louise nhận chạy chọt cho Petit-Claud, nhưng ba tháng nữa thì bà ta chẳng muốn giúp cho chồng cô nữa.

– Bà tước phu nhân có nghĩ tới, Petit-Claud nói, hết mọi việc phải làm để hoan nghênh chàng thì sĩ không? Phu nhân cần tiếp Lucien trong mười ngày mà chúng tôi làm rầm rộ.

Bà tỉnh trưởng hất đầu làm hiệu để Petit-Claud rút lui và bà đứng lên ra gặp bà De Pimentel lộ mặt ở cửa tư thất. Sừng sốt vì

nghe tin lão De Nègrepelisse được thăng lên hàng nguyên lão, bà hầu tước xét thấy cần phải đến mơn trớn một phụ nữ khá khôn khéo đến mức nhờ đôi chút lơ lăm mà gây nên được thế lực.

– Chị thân mến, chị cho em biết tại sao chị lại quan tâm tới việc đưa cụ nhà vào Viện nguyên lão, bà hầu tước nói giữa một cuộc trao đổi tâm sự trong đó bà tỏ ra nhún nhường trước ưu thế của Louise *thân mến của bà*.

– Chị thân mến ạ, trên ban ơn đó cho em chẳng qua vì cha em không có kế tử, và bao giờ cũng bỏ phiếu đứng về phía hoàng gia; nhưng em đã tính nhầm rằng nếu em có con trai thì con trai đầu của em sẽ thế tập tước hiệu, gia huy và chức nguyên lão của ông nó...

Bà De Pimentel buồn lòng vì thấy không thể thực hiện được ý kiến đưa ông De Pimentel lên hàng nguyên lão bằng cách lợi dụng một người mẹ mà lòng tham vọng bao trùm tới cả con cái mai sau.

– Tôi nắm được bà tỉnh trưởng rồi, Petit-Claud bảo Cointet khi đi ra, và tôi bảo đảm cho ông việc lập hội... Một tháng nữa tôi sẽ lên chức kiểm sự thứ nhất còn ông thì ông sẽ làm chủ được Séchard. Bấy giờ ông hãy cố tìm cho tôi một kẻ kế nghiệp phòng giấy của tôi, chỉ trong vòng năm tháng mà tôi đã biến nó thành phòng giấy cừ nhất ở Angoulême đấy.

– Thì ra chỉ cần đặt anh lên mình ngựa, Cointet nói, lòng hầu như ghen với thành tích của hấn.

Bấy giờ thì ai cũng hiểu tại sao Lucien lại được hoan nghênh ở quê hương. .. Bất chước cái ông vua nước Pháp không trả thù cho quận công Orléans, Louise không muốn nhắc nhở đến những điều lằng nhục mà bà De Bargeton đã phải chịu ở Paris. Bà muốn đỡ đầu cho Lucien, đề bẹp hấn bằng sự đỡ đầu đó và loại trừ hấn *một cách gọn ghẽ*. Được biết hết mọi tình tiết câu chuyện ở Paris qua những lời bàn ra tán vào, Petit-Claud đã đoán nhầm mối cảm hờn sâu cay của đám phụ nữ đối với anh đàn ông nào không biết đáp ứng tình yêu kịp thời lúc mà họ muốn được yêu đương.

Hôm sau cuộc hoan nghênh thanh minh cho quá khứ của Louise De Nègrepelisse, để hoàn toàn mê hoặc Lucien và làm chủ được hẳn, Petit-Claud dẫn đầu sáu chàng thanh niên trong tỉnh đều là bạn học cũ của Lucien ở trường trung học Angoulême đến nhà Séchard. Đoàn đại biểu này được tất cả các bạn đồng học cử tới mời tác giả *Những bông hoa cúc* và *Người xạ thủ của Charles IX* dự bữa tiệc họ chiêu đãi bậc vĩ nhân xuất thân từ hàng ngũ của họ.

– Kìa, Petit-Claud, cậu đấy à! Lucien thốt lên.

– Cậu về đây, Petit-Claud nói với hẳn, làm kích thích lòng tự hào của bọn tớ, bọn tớ rất lấy làm vinh dự, bọn tớ chung tiền nhau đặt một bữa tiệc thịnh soạn để đãi cậu. Ông hiệu trưởng và các thầy học của chúng ta đều tham dự; và cứ theo như thường lệ, chắc chắn sẽ có các nhà đương chức.

– Thế định ngày nào? Lucien hỏi.

– Chủ nhật sau.

– Thế thì không thể được, chàng thi sĩ đáp, chỉ mười ngày nữa tớ mới nhận lời được... Bấy giờ thì xin sẵn lòng...

– Thế thì chúng tớ tuân lệnh cậu, Petit-Claud nói, đồng ý, mười ngày nữa.

Lucien rất niềm nở với các bạn cũ, họ tỏ vẻ khâm phục gần như tôn kính đối với hẳn. Trong khoảng nửa giờ, hẳn nói chuyện rất ý vị vì hẳn đang ngồi trên bệ và muốn chứng thực cho dư luận trong tỉnh; hẳn dứt hai tay vào áo gi-lê, hẳn ăn nói rõ ràng kể nhìn mọi vật từ trên cao, nơi mà đồng bào đã đặt hẳn lên... Hẳn tỏ ra khiêm tốn và dễ dãi, như một thiên tài không cầu kỳ. Đó là những lời ngắn gọn của một lực sĩ mệt mỏi vì những cuộc giao đấu ở Paris, nhất là vỡ mộng, hẳn hoan nghênh các bạn đã không rời bỏ tỉnh nhà thuần hậu, vân vân. Hẳn để cho họ mê ly vì hẳn. Rồi hẳn kéo Petit-Claud ra một chỗ hỏi y sự thật về chuyện David, trách y đã để cho anh rể hẳn lâm vào tình trạng bị giam cầm như thế. Lucien định mưu mẹo với Petit-Claud. Petit-Claud cố gắng làm cho bạn cũ nghĩ rằng bản thân y, Petit-Claud, chỉ là một gã luật sư quen tỉnh nhỏ,

chẳng có gì là tinh ranh. Cấu tạo hiện tại của các xã hội với những cơ cấu phức tạp bao nhiêu lần, vô kể so với cấu tạo của những xã hội cổ đại, đưa đến kết quả là phân hóa những năng lực của con người. Xưa kia, những nhân vật ưu tú, bắt buộc phải có kiến thức quảng bác, chỉ là một số ít, và họ như những bó đuốc giữa những dân tộc cổ đại... Sau này những năng lực có chuyên môn hóa đi nhưng phẩm chất con người vẫn đòi hỏi kiến thức về toàn bộ sự vật. Vì vậy một người *lắm cơ trí*, như người ta vẫn gán cho Louis XI, có thể áp dụng mưu trí của họ vào tất cả mọi việc; nhưng ngày nay, thì đến ngay phẩm chất cũng phân hóa. Chẳng hạn có bao nhiêu nghề nghiệp thì có bấy nhiêu mưu trí khác nhau. Một nhà ngoại giao mưu trí rất có thể, trong một công việc ở một xứ xỉnh nhỏ, bị một gã luật sư quên hay một nông dân đánh lừa. Tay nhà báo mưu trí nhất rất có thể hết sức ngốc nghếch trong địa hạt giao dịch buôn bán, cho nên Lucien có thể bị và đã bị Petit-Claud cho vào xiềng. Gã luật sư tinh quái tất nhiên đã tự mình viết bài báo do đó Angoulême, thỏa hiệp với khu ngoại ô Houmeau, bắt buộc phải hoan nghênh Lucien. Những đồng bào của Lucien tới quảng trường Mûrier là những công nhân xưởng in và xưởng giấy nhà Cointet, kèm thêm những thư ký học việc của Petit-Claud, của Cachan, và một số bạn học cũ của Lucien. Petit-Claud lại trở thành *anh bạn nổi khổ* xưa đối với chàng thi sĩ, y có lý khi nghĩ rằng bạn y trong một thời gian nhất định sẽ để lộ ra nơi ẩn náu của David. Mà nếu David lâm nguy vì lỗi của Lucien thì chàng thi sĩ chẳng mặt mũi nào mà sống ở Angoulême được. Vì thế để chắc chắn gây được ảnh hưởng cho mình, y đóng vai đàn em của Lucien.

– Sao tớ lại chẳng hết sức cố gắng? Petit-Claud bảo Lucien. Vấn đề này liên quan tới chị một người *bạn nổi khổ* của tớ kia mà; nhưng, về mặt Pháp đình, có những hoàn cảnh không tránh được nguy khốn. Hôm mùng một tháng sáu David bảo tớ bảo đảm cho anh ấy được yên ổn trong ba tháng; mãi tới tháng chín anh ấy mới bị truy nã, thế mà tớ cũng đã lo cho bao nhiêu tài sản của anh ấy thoát tay các chủ nợ, là vì tớ được kiện trước tòa phúc thẩm; tớ làm cho tòa quyết định đặc quyền của phụ nữ là tuyệt đối, và, trong vụ này, nó chẳng che đậy cái gì là gian lận cả... Còn như cậu, cậu về

đây nghèo khổ, nhưng cậu là một thiên tài... (Lucien làm điệu như một người bị mùi hương sặc vào tận mũi) Thấy đấy, cậu cả ạ, Petit-Claud nói tiếp, tớ đã đọc *Người xạ thủ của Charles IX*, nó chẳng phải chỉ là một quyển truyện, nó là một văn phẩm! Bài tựa chỉ có thể do hai người viết ra: Chateaubriand hay là cậu!

Lucien tiếp nhận lời khen đó mà không nói ra bài tựa đó là của D'Arthez viết. Trong số hàng trăm tác gia Pháp thì tới chín mươi chín người hành động như Lucien.

– Thế mà, ở đây họ có vẻ không biết đến cậu, Petit-Claud làm bộ phần nộ nói tiếp. Khi thấy mọi người lạnh nhạt, tớ mới đứng lên đầu tiên để khuấy họ lên. Chính tớ viết bài mà cậu đã đọc...

– Sao, té ra cậu!... Lucien kêu lên.

– Chính tớ... Angoulême và Houmeau kèn cựa nhau, tớ tập hợp đám thanh niên, những bạn học cũ của cậu và tớ tổ chức cuộc hòa nhạc hoan nghênh đêm qua; khi có khí thế phấn chấn rồi, bọn tớ mới ném ra cuộc quyền góp đũa tiệc. "Nếu David phải lẩn trốn thì ít ra Lucien được suy tôn!" tớ nghĩ như vậy. Hơn thế nữa, Petit-Claud tiếp tục, tớ đi gặp bà bá tước Du Châtelet và tớ bảo cho bà ấy hiểu rằng bà ấy nên cang đáng lấy nhiệm vụ kéo David ra khỏi tình trạng hiện nay, bà ấy có thể làm được, bà ấy nên làm. Nếu quả thực David đã phát minh ra cái mà anh ấy nói với tớ thì chính phủ nâng đỡ anh ấy, chẳng có thiệt gì, và còn có tư thế nào bằng cho một viên tỉnh trưởng được tiếng biết che chở, hậu đãi người phát minh, do đó dường như có nửa phần công lao trong việc phát minh lớn như thế. Và thế là được tiếng là một nhà cai trị sáng suốt... Bà chị cậu sợ hãi vì cuộc đấu pháp pháp lý của bọn tớ! bà ấy sợ khói... Cuộc giao tranh ở Pháp đình cũng gây tổn thất như trên bãi chiến trường; nhưng David vẫn giữ được vị trí của mình, anh ấy làm chủ điều phát minh của mình: người ta không thể bắt anh ấy được, người ta sẽ chẳng bắt anh ấy!

– Tớ cảm ơn cậu, bạn thân mến, và tớ xem ra có thể ngỏ cho cậu biết kế hoạch của tớ, cậu sẽ giúp tớ thực hiện, Petit-Claud nhìn Lucien và đưa cái mũi khoằm của y lên như đánh một dấu hỏi. Tớ

muốn cứu Séchard, Lucien ra vẻ quan trọng nói, tớ đã gây nên điều bất hạnh cho anh ấy, tớ sẽ sửa chữa lại hết... Tớ có uy thế đối với Louise hơn.

– Louise là ai?

– Bà bá tước Du Châtelet!... (Petit-Claud bắt giắc làm một cử động) Tớ có uy thế đối với bà ấy hơn là bà ấy tưởng, Lucien nói tiếp, song anh bạn ạ, nếu tớ có uy lực đối với chính phủ của cậu thì tớ lại không có quần áo...

Petit-Claud lại làm một cử động khác như để hiển túi tiền của y.

– Cảm ơn, Lucien bắt tay Petit-Claud nói, nội trong mười hôm nữa tớ sẽ tới thăm bà tỉnh trưởng, và tớ sẽ đến thăm đáp lễ cậu.

Thế là họ từ biệt nhau sau khi bắt tay thân ái.

– Hẳn quả là thi sĩ, Petit-Claud nghĩ thầm, vì hần điên.

– Muốn nói thế nào mặc đầu, Lucien tự nhủ khi trở về buồng chị, chỉ có bạn học mới thật là bạn.

– Em Lucien này, Eve nói, Petit-Claud hứa hẹn gì với em mà em tỏ tình thân với hần đến thế? Em phải coi chừng hần đấy!

– Coi chừng hần ư? Lucien thốt lên, chị Eve ạ, hần nói tiếp, ra vẻ suy nghĩ thế nào đó, chị chẳng tin ở tôi nữa, chị nghi ngờ tôi, chị rất có thể nghi ngờ Petit-Claud; nhưng mười lăm bữa nữa, chị sẽ thay đổi ý kiến thôi, hần nói thêm với đôi chút huyênh hoang...

Lucien lên buồng mình, và viết thư sau đây cho Lousteau.

"Bạn ơi, giữa hai chúng ta, chỉ có tôi còn nhớ tới tấm giấy nghìn quan mà tôi đã cho bạn mượn; nhưng, khốn khổ! tôi biết quá rõ hoàn cảnh của bạn khi bạn bóc xem bức thư này, cho nên tôi vội phải nói thêm rằng tôi chẳng đòi bạn bằng tiền mặt đâu; không, tôi đòi bạn bằng cách mua chịu, kiểu như người ta đòi nợ Florine bằng lạc thú. Chúng ta có chung một thợ may, vậy bạn có thể bảo may cho tôi cấp tốc một bộ com-lê. Tôi hiện cũng chẳng đến nỗi ăn mặc như Adam, nhưng tôi không thể ra mắt ở đâu được. Ở đây tôi rất lấy

làm ngạc nhiên là những vinh dự tỉnh nhỏ đang chờ đón tôi do những chuyện hiển hách ở Paris... Tôi là nhân vật chính của một bữa tiệc, không hơn không kém một nghị viên cánh Tả; vậy bạn hiểu tại sao tôi cần đến một bộ đồ đen? Bạn nhận trả đi; cố gắng, vận dụng quảng cáo; nghĩa là dựng lên một cảnh Don Juan với ngài Dimanche¹ chưa từng diễn, là vì thế nào thì tôi cũng phải lên khung. Tôi chỉ còn ít tã rách: bạn lấy đó mà suy! Giờ là tháng chín, trời tuyệt đẹp; vị chi, bạn làm thế nào cho tôi nhận được, vào cuối tuần này, một bộ đồ buổi mai cừ; rơ-đanh-gốt nhỏ màu xanh-nâu thẫm, ba gi-lê, một chiếc màu diêm sinh, chiếc kia màu ngò ngô, kiểu Écosse, chiếc thứ ba trắng toàn; thêm ba quần *làm lác mắt phụ nữ*, một chiếc trắng vải ãng-lê, chiếc thứ hai vải Nam Kinh, chiếc thứ ba len mỏng đen; sau hết một áo lễ đen và một gi-lê xa-tanh đen mặc dạ hội. Nếu bạn lại kiếm được một nàng Florine nào đó thì tôi xin nhờ nàng giùm cho hai chiếc cà-vạt ngò ngô. Việc chẳng là bao, tôi tin ở bạn, ở tài ba của bạn: về khoản thợ may thì không có gì cho tôi lo ngại. Bạn thân ạ, chúng ta than phiền đã bao lần: cái trí tuệ của cảnh nghèo nó quả nhiên là thứ thuốc độc mạnh nhất ngấm trong con người đáng mặt, con người Paris! Cái trí tuệ mà tác động làm cho Xa-tăng cũng phải hoảng đó, chưa tìm ra thủ đoạn mua chịu được một chiếc mũ! Khi nào bọn mình ném ra được cái mốt mũ giá nghìn quan thì khả dĩ có mũ đội; nhưng cho tới lúc đó thì chúng ta vẫn cứ phải có khá nhiều tiền trong túi mới mua được một cái mũ. Chà! cái Kịch viện Pháp tác hại cho chúng ta biết mấy với câu: – *Lafleur, hãy bỏ vàng vào túi cho tôi!* Vì vậy tôi cảm thấy sâu sắc tất cả mọi khó khăn để thực hiện yêu cầu này; bạn gửi kèm theo vào mớ quần áo một đôi bốt, một đôi giày ban, một chiếc mũ, sáu đôi gang! Thế là đòi quá sức đấy, tôi biết. Nhưng cuộc đời văn chương chẳng phải là thường xuyên làm điều quá sức đó sao?... Tôi chỉ nhấn bạn một điều: hãy thực hiện cái kỳ tích này bằng một bài báo lớn hay một trò bắn thủ vật nào, tặc là tôi tha bạn và xóa hết

1. Nhân vật vở hài kịch *Don Juan* của Molière, điển hình của một loại chủ nợ hiền lành kiên nhẫn đến bị quyt.

đã tròn một năm rồi đấy: Bạn cứ việc đổ mặt, nếu bạn còn có thể đổ mặt được. Lousteau thân mến ạ, không đùa nữa, tôi đang lâm vào hoàn cảnh nghiêm trọng. Anh cứ xem điều này thì hiểu: Cá mực phát phì rồi, nó trở thành vợ của Cò hương, và Cò trở thành tỉnh trưởng Angoulême. Cặp vợ chồng thảm hại đó thừa sức để cứu anh rể tôi, anh ấy bị tôi đẩy vào một tình trạng thảm hại, anh ấy đang phải trốn tránh việc truy nã về cái ách tờ thương phiếu ấy!... Vấn đề là lại xuất hiện trước con mắt bà tỉnh trưởng và bằng bất cứ giá nào khôi phục lại chút ảnh hưởng đối với bà ta. Phải chăng thật kinh hãi khi nghĩ rằng số phận của David Séchard lệ thuộc vào một đôi bốt đẹp, đôi tất lụa xám có rua (chớ quên đấy), và một chiếc mũ mới!... Tôi sắp phải cáo ốm, nằm giường như Duvicquet¹, để khỏi phải đáp lại sự ân cần của đồng bào tỉnh nhà đấy. Đồng bào tôi vừa hoan nghênh tôi bằng một cuộc dạ tấu tuyệt vời, bạn ạ. Tôi bắt đầu tự hỏi phải có bao nhiêu thăng ngốc để cấu thành mấy chữ *Đồng bào tôi*, từ khi tôi được biết lòng phấn khởi của thủ phủ xứ Angoumois là do vài thăng bạn học cũ của tôi đóng vai gây nhộn.

Nếu anh có thể đặt vào mục *Tin vắn Paris* vài dòng về cuộc đón tôi thì anh sẽ làm cho ở đây tôi cao thêm lên được nhiều đế bốt đấy. Vả chăng tôi lại làm cho Cá mực cảm thấy tôi vẫn còn có nếu không phải những người bạn thì chí ít là đôi chút uy tín trong Làng báo Paris. Vì tôi chẳng từ bỏ tí nào những điều hy vọng của tôi; tôi sẽ đền bù lại cho anh việc đó. Nếu anh cần một bài xã luận tuyệt tác cho một tác phẩm nào đó, tôi có thừa thì giờ để nghiền ngẫm một bài. Tôi chỉ còn một lời nói với anh, bạn thân ạ: tôi trông cậy ở anh, cũng như anh có thể trông cậy ở tôi.

Người bạn trung thành của anh.

LUCIEN DE R.

— T.B. "Anh gửi tất cả bằng xe trạm, thư lưu".

Bức thư trong đó Lucien trở lại cái giọng bề trên do chuyện được hoan nghênh khích lệ, làm hấn nhớ tới Paris. Chìm trong cảnh yên tĩnh tuyệt đối của tỉnh nhỏ từ sáu ngày nay, tư tưởng hấn hướng

1. Duvicquet (1765-1835): nhà phê bình sân khấu tờ nhật báo *Tranh luận*.

trở lại những chuyện bất hạnh hay hay, hấn cảm thấy nhớ tiếc mơ hồ, suốt cả tuần hấn lo tính đến việc bà bá tước Du Châtelet; nghĩa là hấn coi trọng cuộc ra mắt lại của hấn đến mức, khi trời tối xẩm, hấn xuống khu phố Houmeau kiếm ở trạm xe những đồ lễ mà hấn đợi từ Paris về, hấn cảm thấy tất cả mọi nỗi băn khoăn vì không chắc chắn, như một người đàn bà đặt những hy vọng cuối cùng vào một bộ cánh không hồng có được.

Chà! Lousteau! tớ tha cho cậu hết mọi sự phản bội, hấn nghĩ thâm khi nhận thấy qua hình thù các gói hàng tất cả những thứ mà hấn yêu cầu được gửi tới.

Hấn tìm thấy bức thư sau đây trong cái hộp các-tông đựng mũ.

"Từ phòng khách của Florine,

Cậu cả ơi,

Gã thợ may đã rất đúng đắn; nhưng, đúng như cậu đã dự cảm theo con mắt hồi cố tình tường của cậu, việc kiếm cà-vạt, mũ, tất lụa đã khuấy rối trái tim bọn tớ, là vì túi tiền bọn tớ chẳng có gì để mà khuấy rối. Bọn tớ cùng Blondet bảo nhau: bây giờ mà khai trương một cửa hàng ở đó tội thanh niên kiếm được mọi thứ rẻ tiền thì phát tài to. Bởi vì rút cục chúng mình sẽ phải trả quá đắt những cái mà chúng mình không trả tiền. Và chẳng Napoléon vĩ đại, chỉ vì thiếu một đôi boot mà phải bỏ dở cuộc chạy sang Ấn Độ, đã từng nói: *Những việc dễ dàng thì lại chẳng làm được bao giờ!* Vậy là mọi việc đều tru, duy có đôi giày.... Tớ đã trông thấy cậu mặc lễ phục mà không đội mũ! mang gi-lê mà không đi giày, và tớ nghĩ hay là gửi cho cậu đôi giày khổ mà người Mỹ đã tặng Florine làm kỷ vật để chơi. Florine hùn vào bốn mươi quan để làm một canh bạc cho cậu. Nathan, Blondet và tớ vì chẳng phải chơi cho mình nên đỏ tẹt, đến nỗi chúng tớ đủ giàu để kéo mụ Torpille, con chuột cũ của Des Lupeaulx, đi chén đêm. Sòng Frascati trả cho bọn mình là đáng lắm, Florine lo việc sắm sửa; nàng kèm thêm vào đó ba chiếc sơ-mi tuyệt. Nathan tặng cậu một chiếc can. Blondet phát ba trăm quan, gửi cho cậu một dây chuyền vàng. Con chuột gửi kèm một chiếc đồng hồ vàng, to bằng đồng bốn mươi quan, mà một thằng ngốc đã

tặng mụ nhưng nó không chạy. “*Cũng là đồ mã, như mọi thứ hần đã có thôi*”, mụ bảo bọn mình. Bixiou đến tìm bọn mình ở Rocher de Cancale, ngờ ý muốn gửi một chai nước hoa Bồ Đào Nha vào món quà Paris gửi cho cậu. Chàng kếp nhất hài kịch của chúng ta nói: *Vì bằng cái này có thể đem lại hạnh phúc cho hần thì mong cho hần được như thế!*... bằng cái giọng trầm trầm và cái vẻ trịnh trọng trưởng giả mà hần bắt chước đến là khéo. Tất thấy, cậu cả ạ, chứng tỏ với cậu rằng người ta thương yêu biết mấy bề bạn trong con bĩ cực. Florine mà tố vì nhu nhược đã tha thứ, yêu cầu cậu gửi cho một bài báo về tác phẩm cuối cùng của Nathan. Từ biệt, cậu cả! Tố chỉ có than phiền cho cậu là đã qua trở lại cái chậu cá mà cậu đã ra khỏi giữa lúc cậu tìm đến bạn cố tri của cậu.

ÉTIENNE L.”

– Tội nghiệp! chúng nó cờ bạc vì mình! hần hết sức xúc động tự nhủ.

Có khi từ những xứ sở độc hại hay từ những nơi mà ta đã sống đau khổ nhất lửa về những làn gió như đưa lại hơi hương của thiên đường. Trong một cuộc sống tẻ nhạt, nhớ lại những đau khổ dường như một lạc thú khôn tả. Eve ngạc nhiên khi thấy em trai bước xuống trong bộ quần áo mới; nàng không nhận ra hần nữa.

– Bây giờ thì tôi có thể đi dạo tại Beaulieu, hần kêu lên, chẳng ai còn nói: Thằng ấy rách rưới trở về! Ngày đây, tôi trả lại chị chiếc đồng hồ, vì nó thật sự là của tôi; thêm điều nó cũng giống tôi, nó hư hỏng.

– Em rõ khéo là trẻ con!... Eve nói. Chẳng ai có thể giận em điều gì.

– Chị thân mến ơi, dễ thường chị tưởng tôi đòi hỏi những của này với ý nghĩ ngu xuẩn là để khoe mẽ với dân Angoulême mà tôi quan tâm đến lắm hay sao! hần vừa nói vừa quất vào không khí chiếc can đầu bịt vàng chạm. Tôi muốn đền bù lại điều tai hại mà tôi đã gây nên, cho nên tôi phải nai nịt đầy đủ.

Sự thành công của Lucien vì diện bánh là thắng lợi thật sự duy nhất mà hắn đạt được, nhưng nó lớn vô cùng. Lòng đố kỵ làm mở miệng nhiều kẻ cũng như sự khâm phục làm cho họ cứng họng. Phụ nữ mê hắn như điên, đàn ông thì nói xấu, và hắn có thể la lên như tác giả những ca khúc¹: *Hỡi chiếc áo của ta, ta phải cảm ơn mày!* Hắn ra gửi hai tấm danh thiếp ở Tỉnh bộ và cũng đến thăm Petit-Claud nhưng không gặp. Ngày hôm sau, ngày mở tiệc, các báo Paris đều đăng, ở mục Angoulême, những dòng sau đây:

“ANGOULÊME. Cuộc hồi hương của một nhà thơ trẻ mà bước đầu đã hết sức rực rỡ, của tác giả *Người xạ thủ của Charles IX*, cuốn tiểu thuyết lịch sử duy nhất ở nước Pháp không bắt chước kiểu Walter Scott, mà lời đề tựa là một biến cố văn học, đã được đánh dấu bằng một cuộc hoan nghênh cùng vinh dự cho thành phố như cho ông Lucien de Rubempré. Thành phố vội vã tổ chức đồng hương mở tiệc mừng ông. Ông tỉnh trưởng mới vừa nhậm chức, để tỏ mối đồng tình với sự biểu lộ của công chúng, đã chiêu đãi tác giả tập *Những bông hoa cúc*, mà tài năng đã được bà bá tước Du Châtelet khuyến khích nồng nhiệt trong bước đầu”.

Ở nước Pháp, một khi đã có đà thì chẳng ai hãm lại được. Viên đại tá trung đoàn địa phương cố gắng hiến đoàn nhạc binh. Viên đầu bếp khách sạn Quả Chuông, nổi tiếng vì món gà mái tây nhồi nấm gửi sang tận Trung Quốc và đựng trong những liễn sứ tuyệt đẹp, tay chủ quán cừ khôi của khu Houmeau, phụ trách bữa ăn, đã trang hoàng gian phòng lớn của hắn với những tấm vải được tô điểm nổi bật lên bằng những vòng nguyệt quế xen với những bó hoa. Lúc năm giờ, bốn mươi người toàn mặc lễ phục họp mặt tại đó, một đám hơn trăm cư dân, chủ yếu do đoàn âm nhạc thu hút vào sân, đại diện cho đồng bào.

– Toàn thể Angoulême đều có mặt! Petit-Claud ra đứng ở cửa sổ nói.

– Minh chẳng hiểu ra sao cả, Postel đến để nghe nhạc nói với vợ. Lạ quá! Ông Tỉnh trưởng, ông Tổng giám thu, ông đại tá, ông giám đốc Xưởng thuốc súng, ông nghị viện tỉnh nhà, ông Thị

1. Đây muốn nói nhà thơ Béranger đã viết một bài ca nhan đề là *Chiếc áo của ta*.

trưởng, ông hiệu trưởng, ông giám đốc Xưởng đúc Ruelle, ông Chánh án, ông Biện lý, ông Milaud, tất cả quan chức đều tới!...

Khi mọi người ngồi vào bàn, đoàn nhạc binh cử những biến khúc của điệu *Nhà vua muôn năm, nước Pháp muôn năm!* cái điệu không tài nào phổ cập được trong nhân dân. Lúc đó là năm giờ chiều. Đến tám giờ, bày đồ nước với sáu mươi nhăm món bánh và quả, nổi đình đám vì một chiếc bánh ngọt làm hình núi Olympe bên trên là bản đồ nước Pháp bằng sô-cô-la, bảy giờ bắt đầu những lời chúc rượu.

— Thừa các ngài, ông tỉnh trưởng vừa đứng dậy vừa nói, xin chúc Hoàng thượng!... chúc Dòng Chính thống! Phải chăng nhờ hòa bình mà triều đại Bourbons mang lại cho nên chúng ta có cả thế hệ nhà thơ và nhà tư tưởng đem lại cho nước Pháp bá quyền văn học!

— Hoàng thượng muôn năm! các khách dự tiệc hô lên, trong đó các nhà đương chức tỏ ra sung sức.

Ông hiệu trưởng đáng kính đứng lên.

— Xin chúc nhà thơ trẻ, ông nói, chúc vị đương kim anh hùng đã biết kết hợp tài văn xuôi với cái duyên dáng và thi vị của Pétrarque, trong một loại hình mà Boileau đã công nhận là rất khó!

— Hoan hô! Hoan hô!

Viên đại tá đứng dậy.

— Thừa các ngài, xin chúc người đảng viên bảo hoàng! là vì vị chủ tiệc này có can đảm bảo vệ những nguyên lý tốt lành!

— Hoan hô! ông tỉnh trưởng hô lên để mở đầu cho tiếng vỗ tay.

Petit-Claud đứng lên.

— Tất cả mọi bạn hữu của Lucien xin chúc sự vinh quang của trường trung học Angoulême, chúc ông hiệu trưởng tôn kính rất thân ái của chúng tôi và xin ghi phần công lao của ông trong mọi thành công của chúng tôi.

Ông hiệu trưởng già, không ngờ đến lời chúc rượu đó, lau mắt. Lucien đứng dậy: tất cả đều im lặng như tờ, và mặt chàng thì sẫm trắng nhợt. Lúc đó ông hiệu trưởng già, ngồi bên trái hắn, đặt lên đầu hắn một vòng nguyệt quế. Mọi người vỗ tay. Lucien chảy nước mắt cả trong giọng nói.

– Hắn say, viên Biện lý tương lai của Nevers bảo Petit-Claud.

– Chẳng phải rượu làm hắn say đâu, gã luật sư đáp.

– Thừa đồng bào thân mến, thừa các bạn thân mến, cuối cùng Lucien nói, tôi muốn được toàn thể nước Pháp chứng kiến cảnh này. Có như thế mới đề cao những con người, có như thế ở nước ta mới có những tác phẩm lớn và những hành vi lớn. Nhưng, thấy việc làm của tôi còn ít ỏi mà vinh dự tôi nhận được thì lớn, tôi chỉ lấy làm hổ thẹn và đành để cho tương lai sẽ chứng minh cuộc đón tiếp này. Nhờ lại lúc này tôi sẽ có sức mạnh giữa những cuộc vật lộn mới. Trước những lời chúc tụng của các vị xin cho phép tôi nhắc tới người đã vừa là nàng thơ đầu tiên của tôi vừa là người che chở cho tôi và cũng xin nâng cốc để chúc thành phố quê hương của tôi: vậy xin chúc bà bá tước Sixte Du Châtelet kiều diễm và xin chúc thành phố Angoulême cao quý.

– Kể hắn gỡ ra cũng khá, viên Biện lý nói và gật gù tỏ ý tán thưởng, là vì những lời chúc của bọn mình đều chuẩn bị sẵn, riêng lời của hắn là ứng khẩu.

Đến mười giờ quan khách từng bọn ra về. David Séchard, nghe có tiếng nhạc lạ tai đó, hỏi Basine: – Ô Houmeau có chuyện gì thế?

– Họ mở tiệc, chị ta đáp, mừng Lucien em vợ của anh đấy...

– Tôi chắc, anh nói, hắn phải lấy làm tiếc không thấy tôi có mặt ở đó!

Vào nửa đêm Petit-Claud tiễn chân Lucien đến tận quảng trường Mûrier. Tối đó, Lucien bảo gã luật sư: – Bạn thân mến, giữa chúng ta sống chết có nhau.

– Ngày mai, gã luật sư nói, ở nhà bà De Sénonches sẽ ký hôn ước giữa tớ với cô Françoise De La Haye, con gái đỡ đầu của bà ta;

cậu vui lòng đến đó; bà De Sénonches đã yêu cầu mình dẫn cậu tới, và ở đó cậu sẽ gặp bà tỉnh trưởng, bà ta chắc là khoái về lời chúc rượu của cậu; thế nào chẳng có người kể lại với bà.

– Tổ đã suy nghĩ cả rồi, Lucien nói.

–Ồ! Chắc cậu sẽ cứu được David!

– Tổ chắc lắm, chàng thi sĩ đáp.

Vừa lúc đó David hiện ra như bằng phép lạ. Câu chuyện như thế này. Anh đang ở một tình thế có phần khó xử: vợ anh tuyệt đối ngăn anh không được tiếp Lucien mà cũng không được cho hắn biết nơi anh ẩn náu, nhưng Lucien lại viết cho anh những bức thư thăm thiết nhất và nói với anh chỉ trong ít ngày nữa hắn sẽ sửa chữa lại được mối tai hại. Bấy giờ cô Clerget đã chuyển cho David hai bức thư sau đây và cho anh biết lý do cuộc liên hoan mà âm nhạc đã lọt tới tai anh.

"Anh thân yêu ạ, anh cứ coi như không có Lucien ở nhà; anh đừng lo ngại gì hết, và anh ráng ghi nhớ lấy điều này: chúng ta được yên ổn là hoàn toàn do kẻ thù của anh không thể biết được nơi anh ở. Chính đó là nỗi khổ tâm của em khi em tin cậy ở Kolb, ở Marion, ở Basine hơn là ở em trai. Khốn nỗi! Lucien tội nghiệp của em không còn là anh chàng thi sĩ ngây thơ và đắm thắm xưa kia của chúng ta nữa. Chính vì cậu ấy muốn nhúng vào công việc của anh và cậu ấy tự phụ sẽ trả được nợ của chúng ta (do sĩ diện đấy, anh David ạ!...) mà em ngại. Cậu ấy đã nhận được từ Paris gửi về những quần áo đẹp và năm đồng tiền vàng trong một túi tiền đẹp. Cậu ấy đưa tiền đó cho em sử dụng, và cả nhà sống nhờ vào đó. Sau hết chúng ta bớt được một dịch nhân: ông cụ nhà đã bỏ về và chính là nhờ có Petit-Claud hắn vạch trần những ý định của bố Séchard và bác ngay mà bảo cụ rằng anh sẽ chẳng làm việc gì mà cụ không dính vào; còn Petit-Claud thì hắn chẳng để cho anh nhường lại một cái gì về sự phát minh của anh nếu anh không được trả trước một số tiền bồi thường là ba vạn quan: trước hết một vạn rưỡi để trả nợ cho anh, còn một vạn rưỡi kia anh được lĩnh bất cứ trong trường hợp nào dù anh thành công hay không. Petit-Claud thật khó hiểu đối với em.

Em hôn anh, như một phụ nữ hôn người chồng chẳng may của mình. Bé Lucien của chúng ta vẫn khỏe. Cũng là cảnh lạ khi đóa hoa đó thắm sắc và lớn lên giữa những cơn bão táp gia đình của chúng ta! Mẹ em vẫn như thường lệ cầu Chúa và hôn anh thắm thiết cũng hầu như

EVE CỦA ANH".

Petit-Claud và bọn Cointet, kinh hãi vì mưu mẹo nông dân của lão Séchard, tìm cách gạt bỏ lão, việc đó càng dễ vì, như ta đã thấy, mùa hái nho gọi lão về trại ở Marsac.

Bức thư của Lucien, kèm vào thư của Eve, viết như sau:

"Anh David thân mến, mọi việc đều thuận lợi. Tôi đã trang bị từ đầu đến chân; hôm nay tôi mở chiến dịch, trong hai ngày nữa sẽ vượt được nhiều đường đất. Tôi sẽ thú vị biết bao được hôn anh khi anh được tự do và tôi giữ xong những món nợ của tôi! Nhưng tôi bị tổn thương trong lòng và cả cuộc đời vì chị tôi và mẹ tôi tiếp tục tỏ ra không tin cậy tôi. Tôi lại chẳng thừa biết rằng anh ẩn náu ở nhà Basine hay sao? Mỗi lần Basine tới nhà là tôi được biết tin tức của anh và nhận được thư trả lời của anh. Vả lại hiển nhiên là chị tôi chỉ có thể tin cậy được ở người bạn cùng xưởng của chị. Hôm nay tôi ở chỗ rất gần anh và cay đắng ân hận rằng không để anh tham gia cuộc liên hoan mà người ta tổ chức mừng tôi. Vì lòng tự ái của Angoulême mà tôi được chút thắng lợi nhỏ, cái này chỉ trong vài ngày nữa là sẽ bị quên hết, nhưng nếu có mặt anh thì chỉ duy niềm vui của anh là thành thực. Thôi, còn vài ngày nữa, rồi anh sẽ tha thứ hết cho kẻ vẫn coi trọng hơn hết mọi vinh quang ở đời được là

Đứa em của anh
LUCIEN".

David cảm thấy trong lòng bị giằng co ráo riết giữa hai sức mạnh đó, tuy chúng không ngang nhau; là vì anh quý trọng vợ, còn trong tình bạn của anh đối với Lucien sự tôn trọng đã có phần giảm

sút. Nhưng trong cảnh cô đơn sức mạnh của tình cảm hoàn toàn thay đổi. Con người cô độc và đang bối rối vì những băn khoăn như những nỗi đang giày vò David, nhượng bộ trước những ý nghĩ mà trong hoàn cảnh sống bình thường thì họ có chỗ dựa để chống lại. Vì vậy, khi đọc thư của Lucien giữa những tiếng kèn của cuộc thắng lợi bất ngờ đó, anh cảm động sâu sắc vì mối ân hận mà anh trông đợi đã biểu lộ trong thư. Những tâm hồn thấm thiết không cưỡng lại trước những tác động nhỏ của tình cảm đó mà họ coi như ở kẻ khác cũng mạnh như ở họ. Đó chẳng phải là giọt nước tràn từ chiếc chén đã đầy rồi hay sao? Vì thế, vào nửa đêm, bao nhiêu lời van nài của Basine không ngăn được David tìm đến Lucien.

– Giờ này, anh nói, chẳng còn ai đi dạo ngoài phố Angoulême nữa, chẳng ai trông thấy tôi đâu, ban đêm họ không thể bắt tôi được; mà trong trường hợp nhờ tôi có gặp ai, tôi có thể dùng mưu kế của Kolb để trở về đây. Và lại đã lâu lắm tôi không được hôn vợ con.

Basine nhượng bộ trước những lời lẽ xuôi tai đó và để cho David đi. Anh kêu lên: – Lucien! giữa lúc Lucien và Petit-Claud chia tay nhau. Và hai anh em ôm lấy nhau mà khóc. Trong cuộc đời chẳng có nhiều những khoảnh khắc như thế. *Mặc dầu thế nào* Lucien vẫn cảm thấy tràn ngập mối tình bạn, cái mà người ta không còn tính đến nữa và người ta vẫn tự trách mình đã phụ. David cảm thấy cần phải khoan dung. Nhà sáng chế độ lượng và cao quý đó chỉ muốn khuyên bảo Lucien và phá tan đám mây che phủ lòng yêu thương giữa người chị và em trai. Trước những quan tâm về tình cảm đó, bao nhiêu nỗi nguy cơ vì chuyện thiếu tiền nong gây nên đều biến mất.

Petit-Claud bảo khách hàng:

– Thôi anh về nhà đi, ít ra cũng nên lợi dụng việc đại đột này mà về hôn vợ con! Và đừng để ai trông thấy!

– Rủi quá! Petit-Claud nghĩ thầm khi chỉ còn lại một mình trên quảng trường Mûrier. Chà! giá có Cérizet ở đây... Ngay lúc gã luật sư vừa đi vừa lăm bắm với mình, dọc theo hành rào bằng ván quay

chung quanh nơi mà ngày nay Tòa án kiêu hãnh được dựng lên, thì hẳn nghe thấy phía sau có tiếng gõ vào ván như người gõ cửa.

– Tôi đây, tiếng Cérizet lọt qua hai tấm ván khép hờ. Tôi đã trông thấy David ở khu Houmeau đi ra. Trước tôi đã nghi ngờ chỗ hắt ẩn náu, bây giờ thì chắc chắn rồi, vì biết nơi để bắt hắt; nhưng muốn cho hắt vào trông tôi cần phải biết ít nhiều về những điều Lucien dự tính, thế mà anh lại làm cho họ về mất. Bây giờ thì ít ra anh cũng kiếm có gì đó để ở lại đây. Khi nào David và Lucien ra khỏi nhà, anh dẫn chúng lại gần tôi: chúng tưởng không có ai, thế là tôi sẽ biết chúng nói gì khi từ biệt nhau.

– Cậu thật là quý sứ nhà giời! Petit-Claud khẽ nói.

– Rõ khéo, Cérizet thốt lên, anh đã hứa với tôi như thế thì gì mà chẳng làm cho được!

Petit-Claud rời hàng rào ván đi dạo trên quảng trường Mûrier, hắt nhìn cửa sổ buồng trong đó gia đình David đang quây quần, và nghĩ tới tương lai của hắt như để tự mình có thêm can đảm, là vì sự khôn khéo của Cérizet sẽ khiến cho hắt giáng đòn cuối cùng. Petit-Claud thuộc hạng người hết sức giáo quyết và và lá mặt lá trái, không bao giờ để tự mắc mớ trước mặt cũng như mắc bả của một tình cảm nào sau khi đã xem xét kỹ những thay đổi của lòng người và sách lược của quyền lợi. Vì vậy buổi đầu hắt ít trông cậy ở Cointet. Trong trường hợp cuộc vận động cuối xin của hắt thất bại mà hắt không thể đổ cho Cointet lớn là phản bội thì hắt đã có kế hoạch để làm rầy rà nó; nhưng từ khi được thành công ở phủ đệ De Bargeton thì hắt chơi thẳng thắn. Cái âm mưu dự trù của hắt, trở thành vô ích, rất nguy hiểm cho địa vị chính trị mà hắt muốn vươn tới. Đây là những cơ sở hắt định lấy làm chỗ dựa cho tiền đồ của hắt. Gannerac và mấy tay thương nhân sự đang rục rịch thành lập ở khu Houmeau một ủy ban đảng tự do, cơ quan này thông qua những việc giao dịch buôn bán mà có quan hệ với những lãnh tụ của phe Đối lập. Việc thành lập nội các Villèle, được vua Louis XVIII hấp hối chấp nhận, đánh dấu một sự thay đổi thái độ của phe Đối lập, từ khi Napoléon chết đi nó từ bỏ thủ đoạn nguy hiểm dùng âm

mưu bí mật. Đảng tự do tổ chức từ cơ sở tỉnh nhỏ hệ thống đấu tranh hợp pháp của nó: nó muốn tiến tới làm chủ được việc tuyển cử để dựa vào thuyết phục quần chúng mà đạt tới mục đích của nó. Vốn là tay đảng viên tự do cuồng nhiệt và là con đẻ của khu Houmeau, Petit-Claud là kẻ đề xướng, là linh hồn và là cố vấn bí mật của đảng Đối lập ở thành phố dưới bị bọn quý tộc thành phố trên áp bức. Hắn là kẻ đầu tiên cho thấy nguy cơ để một mình anh em Cointet định đoạt báo chí của tỉnh Charente là nơi phe đối lập phải có một cơ quan để khỏi lạc hậu so với các tỉnh khác.

– Mỗi chúng ta hãy bỏ ra một tờ năm trăm cho Gannerac, y sẽ có trên hai mươi nghìn quan để mua nhà in Séchard mà chúng ta sẽ làm chủ khi nắm được chủ nhân của nó bằng cách cho vay tiền, Petit-Claud nói. Gã luật sư làm cho ý kiến đó được chấp nhận để củng cố cái vị trí hai mặt của hắn đối với Cointet và Séchard, và tự nhiên hắn để mất tới một gã bộ dạng quỷ quái kiểu như Cérizet để biến thành con người tận tụy của đảng.

– Nếu cậu có thể tìm ra gã chủ cũ của cậu để nộp cho tớ, hắn bảo gã nguyên quản đốc của Séchard, người ta sẽ cho cậu vay hai mươi nghìn quan để mua nhà in của lão ta, và có thể sẽ đứng đầu một tờ báo. Cứ thế mà tiến.

Tin chắc ở hoạt động của một người như Cérizet hơn ở hoạt động của hết thảy bọn Doublon trong thiên hạ, Petit-Claud đã hứa với Cointet lớn rằng sẽ tóm được Séchard. Nhưng từ khi Petit-Claud vượt ve hy vọng bước vào giới quan tòa thì hắn dự tính điều tất yếu phải quay lưng lại đảng Tự do, và hắn đã kích thích mạnh mọi đầu óc ở khu Houmeau đến chỗ thu thập được vốn cần thiết để mua nhà in. Petit-Claud quyết định để cho mọi sự cứ tiến theo chiều tự nhiên của nó.

– Chà! hắn nghĩ thầm, Cérizet sẽ phạm một tội về báo chí nào đó, thế là ta sẽ nhân dịp thi thố tài năng của ta...

Hắn đến cửa nhà in và bảo Kolb đang canh gác:

– Anh lên nói với ông David nên lợi dụng lúc này mà đi và nên thận trọng; tôi đi về đây, một giờ rồi...

Khi Kolb rời ngưỡng cửa thì Marion đến thay chân anh ta. Lucien và David xuống, Kolb đi trước cách họ trăm bước và Marion đi cách trăm bước đằng sau. Lúc hai anh em đi theo dọc hàng rào ván, Lucien sôi nổi nói chuyện với David.

– Anh ạ, hấn bảo David, kế hoạch của tôi rất là đơn giản; nhưng làm thế nào mà nói trước mặt chị Eve được, chị chẳng bao giờ hiểu những thủ đoạn? Tôi chắc chắn trong đáy lòng của Louise còn một thềm muốn mà tôi biết khơi dậy, tôi muốn bà ta cũng chỉ là để trả thù cái tên tỉnh trưởng ngu ngốc kia thôi. Nếu chúng tôi yêu nhau, dù chỉ trong một tuần lễ, tôi sẽ bảo bà ta xin chính phủ cấp cho anh một khoản tiền khuyến khích hai mươi nghìn quan. Ngày mai tôi sẽ gặp lại con người đó ở tư thất nhỏ là nơi mà chúng tôi đã bắt đầu yêu nhau, và theo lời Petit-Claud thì nó chẳng có gì thay đổi; tôi sẽ đóng kịch ở đó. Vì vậy, buổi sáng ngày kia, tôi sẽ cho người nhờ Basine chuyển cho anh bức thư nhỏ để báo cho anh biết tôi có bị cự tuyệt không... Biết đâu, anh lại chẳng được tự do. Bấy giờ thì anh hiểu tại sao tôi muốn có quần áo Paris rồi chứ? Chẳng có thể mặc rách rưới mà đóng vai kém nhất được.

Vào sáu giờ sáng, Cérizet đến gặp Petit-Claud.

– Trưa mai Doublon có thể hành động được; tôi cam đoan hấn sẽ tóm được cu cậu của chúng ta, gã dân Paris nói, tôi chài được một á công nhân của Clerget, anh hiểu không?

Sau khi nghe kế hoạch của Cérizet, Petit-Claud chạy tới nhà Cointet.

– Ông hãy làm thế nào cho tối nay ông Du Hautoy quyết định trao cho Françoise quyền sở hữu danh nghĩa¹ về tài sản của ông ta, hai ngày nữa ông sẽ ký với Séchard hợp đồng lập hội. Tám ngày sau hợp đồng đó tôi mới cưới vợ, như vậy là chúng ta đã làm trọn điều giao ước nhỏ với nhau: *có đi có lại*. Nhưng tối nay ta phải rình cẩn thận xem giữa Lucien và bà bá tước Du Châtelet có chuyện gì ở nhà.

1. Quyền sở hữu danh nghĩa (hay quyền hư hữu) = quyền sở hữu trên về mặt định đoạt mua bán, cho hay nhượng lại, mà không có quyền trực tiếp sử dụng và thu lợi.

bà De Sénonches, vì tất cả vấn đề là ở đó... Nếu Lucien có hy vọng dựa vào bà tỉnh trưởng để thành công thì tôi nắm chắc David.

– Tôi tin rằng anh sẽ làm đến Thượng thư bộ Tư pháp, Cointet nói.

– Sao lại không? ông De Peyronnet¹ cũng thế đấy thôi, Petit-Claud nói, hắn ta vẫn chưa trút được hắn cái lốt đảng viên tự do.

Tình trạng mập mờ của cô De La Haye đã khiến cho hầu hết các tay quý tộc Angoulême có mặt trong bữa ký hôn ước của cô ta. Cảnh nghèo của đôi vợ chồng tương lai cưới xin không của hồi môn ấy càng làm cho thiên hạ ưa quan tâm tới hơn; là vì đối với việc làm ơn cũng như những việc hoan nghênh đều thế: người ta làm một việc từ thiện thỏa mãn tính tự phụ. Vì vậy bà hầu tước De Pimentel, bà bá tước Du Châtelet, ông De Sénonches và hai ba người quen thuộc của gia đình tặng cô Françoise vài món quà mà người ta nói đến nhiều trong tỉnh... Những món đồ nhỏ xinh xắn đó cộng với đồ tư trang mà Zéphirine chuẩn bị từ một năm nay, với món trang sức của cha đỡ đầu cho và với đồ sinh lễ thường lệ của chú rể, an ủi Françoise và khêu gợi tính tò mò của nhiều cha mẹ mang theo con gái đến. Petit-Claud và Cointet đã nhận thấy rằng bọn quý tộc Angoulême dung cho cả hai người bước chân vào chốn thiên thai của họ như một chuyện bất đắc dĩ: một người là quản lý tài sản, là đại nhiệm bảo trợ của Françoise; người kia cần thiết cho việc ký hôn ước như kẻ bị án chết treo cần cho việc hành hình: nhưng sau cuộc hôn lễ, nếu bà Petit-Claud còn giữ được quyền lui tới nhà mẹ đỡ đầu thì anh chồng tự thấy khó lòng được chấp nhận vào nơi đó, cho nên hắn ta nhất định mưu tính bắt cái xã hội kiêu ngạo kia phải khuất phục. Xấu hổ vì bố mẹ thấp hèn, gã luật sư để mẹ ở Mansle là nơi bà ta rút lui về, y bảo mẹ cáo ốm và ngỏ ý ưng thuận cuộc hôn nhân bằng thư. Cảm thấy khá nhục vì mình không có bố mẹ, không có người đỡ đầu, không có ai đứng ký tên về phía mình, Petit-Claud rất dễ dàng được giới thiệu con người nổi danh như một người bạn khả dĩ

1. Chính khách Pháp đương thời làm đến Thượng thư Nội vụ dưới triều Charles X (1830).

tương xứng, mà chính bà bá tước lại muốn gặp mặt lại. Vì thế y mang xe đến tận nơi đón Lucien. Để đến buổi dạ lễ đáng ghi nhớ đó, chàng thi sĩ đã vận bộ trang phục làm cho hắn vượt hẳn lên trên mọi người đàn ông khác, không ai chối cãi được. Bà De Sénonches lại đã báo tin sự có mặt của tay đương kim anh hùng, và cuộc hội kiến giữa đôi nhân tình bất hòa đó là một trong những cảnh mà dân tỉnh nhỏ háo hức. Lucien đã bước lên hàng *công tử cự phách*: người ta đồn hắn rất điển trai, rất thay đổi, rất kỳ lạ, đến nỗi toàn thể phụ nữ của Angoulême quý phái đều nhăm nhe được gặp lại hắn. Theo một thời đó, nó là quá độ giữa chiếc quần chèn lễ phục cũ với những chiếc quần cỏ rả hiện nay, hắn mặc một chiếc quần đen chết ống. Cách mặc của đàn ông như vẽ lên cả thân thể họ làm thất vọng những tay nào gầy guộc hoặc thân thể thiếu cân đối; nhưng thân thể Lucien thì *tuyệt đẹp*. Đôi tất lụa xám có rua của hắn, đôi giày nhỏ xinh của hắn, chiếc gi-lê xa-tanh đen, chiếc cà-vạt, tất cả được trau chuốt cẩn thận, như khít lấy người hắn. Bộ tóc xoắn dày màu vàng hung của hắn làm nổi lên vàng trán trắng, với những làn tóc uốn lên phía trước một cách duyên dáng kiểu cách. Đôi mắt long lanh đầy kiêu hãnh. Đôi bà tay đàn bà nhỏ nhắn, xinh đẹp trong đôi găng, chẳng bao giờ để trần. Hắn bắt chước dáng điệu của De Marsay, gã công tử Paris khét tiếng, một tay cầm chiếc can và chiếc mũ mà hắn không rời ra, tay kia họa hoàn dùng để làm vãi cử chỉ mình họa cho lời nói, Lucien những muốn lên khê vào phòng khách, kiểu như mấy tay danh nhân, vì khiêm tốn giả hiệu, khom mình dưới cửa Saint-Denis¹. Nhưng Petit-Claud có đọc một mống bạn nên lạm dụng hắn. Y dẫn hắn một cách gần như long trọng đến tận bà De Sénonches giữa cuộc lễ. Trên lối hắn đi, chàng thi sĩ nghe những tiếng xì xào xưa kia có thể làm hắn phát hoảng, nhưng bấy giờ hắn phớt lạnh: hắn tin chắc rằng một mình hắn giá trị bằng cả Thiên đường của Angoulême.

– Thưa bà, hắn nói với bà De Sénonches, tôi đã chúc mừng anh bạn Petit-Claud của tôi, người có bản lĩnh của một Thượng thư bộ

1. Một dài kỷ niệm ở Paris.

Tư pháp, là đã được diễm phúc thuộc về bà, mặc dầu dây liên hệ giữa một bà mẹ đỡ đầu với con gái mong manh đến đâu (điều này nói với một vẻ châm biếm rất được các bà tán thưởng, các bà chú ý nghe mà làm ra vẻ không nghe). Nhưng, về phần tôi, tôi xin cảm tạ cái cơ hội đã khiến tôi được tỏ lòng tôn kính đối với bà.

Lời nói thật tron tru và với một tư thế của tay đại quý tộc tới thăm bọn lép nhép. Lucien vừa nghe lời đáp lúng túng của Zéphirine vừa đưa mắt vòng quanh phòng khách để chuẩn bị gây ảnh hưởng. Vì vậy hắn có thể chào một cách duyên dáng bằng những nụ cười nhiều vẻ đáp lễ ông Francis Du Hautoy và ông tỉnh trưởng; rồi cuối cùng hắn làm ra vẻ bất gặp bà Du Châtelet và bước tới gần bà. Cuộc gặp gỡ này thật sự là sự kiện nổi nhất của buổi đó, đến nỗi người ta quên phắt bản hôn ước mà những tay tai mắt được viên quản lý văn khế hoặc Françoise dẫn vào buồng ngủ sẽ ký. Lucien tiến vài bước lại gần Louise De Nègrepelisse; và, với cái duyên dáng kiểu Paris, nó chỉ còn là hồi ức đối với bà ta từ ngày về đây, hắn nói khá to với bà: – Thưa bà, phải chăng nhờ ơn bà mà tôi có cái may mắn được mời tới dự tiệc tại tỉnh đường tối ngày kia?...

– Thưa ông, đó chỉ là vì danh vang của ông thôi, Louise trả lời xằng, bà ta hơi khó chịu vì cái điệu tán công trong lời nói có nghiêng ngả của Lucien để đánh vào lòng kiêu ngạo của người che chở hắn xưa kia.

– Chà! thưa bà bá tước, Lucien nói với vẻ vừa tỉnh quá vừa hợm mình, thật khó lòng mà tôi dám dẫn tới bà con người nếu nó đang chịu mỗi thất sủng của bà, và, không đợi trả lời, hắn quay đi khi bất gặp giám mục mà hắn chào rất tôn kính: "Đức cha đã hầu như là bậc tiên tri, hắn nói với giọng rất dễ thương, và tôi sẽ cố gắng để lời người hoàn toàn được chứng thực. Tôi rất lấy làm sung sướng được tới đây tối nay vì có dịp tỏ lòng tôn kính đối với người".

Lucien lôi cuốn Đức giám mục vào một cuộc đàm thoại kéo dài mười phút. Tất cả phụ nữ đều nhìn Lucien như một dị nhân. Vẻ xác bất ngờ của hắn làm cho bà Du Châtelet tắc kỳ ngôn lộ. Khi thấy Lucien được tất cả phụ nữ khâm phục, khi theo dõi, từ nhóm

này sang nhóm khác, câu chuyện mà họ rĩ tai nhau về những lời lẽ trao đổi giữa Lucien và bà, về cái vẻ Lucien áp đảo và coi thường bà, bà bị đau nhói ở tim vì lòng tự ái thất lại.

– Sau lời nói đó mà ngày mai hấn không tới thì mình sẽ mang tiếng mất! bà ta nghĩ thầm. Hấn làm gì mà kiêu hãnh như vậy? Hay là công nương Des Touches phải lòng hấn chăng!... Hấn đẹp trai đến thế kia mà? Nghe nói cô ta chạy đến nhà hấn ở Paris, sau hôm con đào hát kia chết!... Có lẽ hấn về đây cứu anh rể, và bữa trước hấn bám vào sau xe ta ở Mansle chẳng qua vì một tai nạn đi đường. Sáng hôm ấy, Lucien đã nhìn chòng chọc vào Sixte và mình một cách khác thường.

Miễn man bao nhiêu điều suy nghĩ, nhưng khốn nỗi trong khi đó Louise vẫn cứ nhìn theo Lucien, hấn đang nói chuyện với giám mục như thể hấn làm chúa trong phòng khách: hấn chẳng chào ai và chờ người ta đến với hấn, mắt lượn quanh mỗi lúc một vẻ, với cái phong thái ung dung xứng đáng với De Marsay, người kiểu mẫu của hấn. Hấn không rời giám mục để tới chào ông De Sénonches khi ông này hiện ra ở gần đó.

Sau mười phút, Louise không cầm lòng được nữa. Bà đứng dậy, bước lại gần giám mục và nói: – Thưa Đức cha, người ta nói gì với người mà làm người mỉm cười luôn thế?

Lucien lùi lại vài bước để kín đáo nhường bà Du Châtelet nói chuyện với giám mục.

– À! thưa bà bá tước phu nhân, chàng thanh niên này quả là tài trí!... chàng giải thích cho tôi hiểu nhờ bà mà chàng có tất cả uy thế như thế nào. ..

– Thưa bà, tôi, tôi chẳng phải con người phụ bạc!... Lucien vừa nói vừa liếc nhìn trách móc làm xiêu lòng bà bá tước.

– Ta hãy nhất trí với nhau đã, bà vừa nói vừa đưa chiếc quạt làm điệu kéo Lucien lại, mời ông vào đây với Đức Cha!... Đại nhân sẽ làm người phân xử. Và bà ta vừa chỉ vào tư thất vừa kéo giám mục vào.

– Bà ấy bắt Đức Cha làm cái nghề ngộ nghĩnh đấy, một bà thuộc phái Chandour cố ý nói to cho người ta nghe thấy.

– Người phân xử!... Lucien nói và hết nhìn giám mục lại nhìn bà tỉnh trưởng, vậy là sẽ có một người phạm tội?

Louise De Nègrepelisse ngồi xuống chiếc ghế trường kỷ trong tư thất cũ của mình. Sau khi đã kéo Lucien ngồi xuống bên cạnh bà và Đức Cha ngồi bên kia, bà bắt đầu nói. Lucien chẳng nghe gì hết mà khiến cho người tình cũ của hần vừa hãnh diện vừa ngạc nhiên và sung sướng. Hần có cái điệu bộ, cử chỉ của nàng Pasta trong vở *Tancredi* khi nàng sắp hát: *O patria!*... Hần hát trên diện mạo của hần khúc đoản ca *del Rizzo*. Cuối cùng, cậu học trò của Coralie tìm được cách làm chảy ra vài giọt nước mắt.

– Chà! Louise, tôi đã yêu mình biết mấy, hần rĩ tai nàng, chẳng đếm xỉa gì đến giám mục cũng như đến cuộc chuyện trò khi hần thấy bà bá tước đã trông thấy mấy giọt nước mắt của hần.

– Anh lau mắt đi chẳng có lại làm chết tôi ở đây một lần nữa bây giờ, bà ta quay lại hần nói câu chuyện riêng làm cho giám mục thấy chướng.

– Phải, một lần đủ rồi, Lucien hăm hờ đáp. Một lời đó của cô em họ bà D'Espard đủ làm ráo nước mắt một nàng Madeleine¹. Trời ơi!... trong khoảng khắc tôi nhớ lại những kỷ niệm của tôi, những mộng tưởng của tôi, tuổi hai mươi của tôi, thế mà mình lại...

Đức Cha đột nhiên đi ra phòng khách, vì hiểu rằng phẩm giá của ngài có thể bị tổn thương giữa đôi tình nhân cũ này. Mọi người tảng lờ để cho riêng bà tỉnh trưởng và Lucien ngồi với nhau trong tư thất. Nhưng mười lăm phút sau, bức mình vì những lời bàn tán, tiếng cười và những cuộc diễu qua lại trước cửa tư thất, Sixte bước vào với vẻ quá đỗi băn khoăn thì thấy Lucien và Louise đang sôi nổi chuyện trò.

1. Nhân vật phụ nữ tội lỗi trong Thánh kinh, được Chúa Jésus cải hóa. Trong văn học, tên đó chỉ một phụ nữ từ bỏ mọi lầm lỗi và ăn hận hối cải.

– Thưa bà, Sixte rỉ tai vợ nói, bà biết rõ Angoulême hơn tôi, bà há chẳng nên nghĩ tới địa vị bà tỉnh trưởng và thể diện quốc gia sao?

– Ông bạn, Louise vừa nói và trừng mắt nhìn kẻ vừa chỉnh bà với một vẻ ngạo mạn làm y run lên, tôi đang nói chuyện với ông De Rubempré những việc hệ trọng liên quan tới ông. Đây là vấn đề cứu một nhà phát minh sắp trở thành nạn nhân của những âm mưu đê hèn nhất, và ông sẽ giúp chúng tôi một tay vào đó... Còn những điều mà mấy bà kia có thể nghĩ về tôi, thì rồi ông sẽ xem tôi xử sự thế nào để làm cứng lưỡi đầy nọc độc của họ lại.

Bà bước ra khỏi tư thất, tựa vào tay Lucien, và dẫn hấn đi ký vào hôn ước, với vẻ vênh vang táo bạo của bậc mệnh phụ.

– Ta cùng ký chứ?... bà vừa nói vừa đưa bút cho Lucien.

Lucien để cho bà chỉ chỗ bà vừa ký khiến cho hai chữ ký của họ sát bên nhau.

– Kia ông De Sénonches, có lẽ ông đã nhận ra ông De Rubempré rồi đấy nhỉ? bà bá tước nói, bắt buộc tay sẵn sẵn lảo xược phải chào Lucien.

Bà dẫn Lucien trở lại phòng khách, bà đặt hấn ngồi vào giữa bà và Zéphirine trên chiếc ghế trường kỷ ghê gớm ở giữa phòng. Rồi, như một bà hoàng ngự trên ngai, bà khai mào, bắt đầu còn nói khẽ, một cuộc đàm thoại dĩ nhiên có tính chất châm biếm, được mấy ông bạn cũ của bà cùng nhiều bà khác muốn tán tỉnh bà hưởng ứng. Chẳng mấy lúc Lucien, trở thành nhân vật chính của nhóm vây quanh, được bà bá tước gọi nói về cuộc sống ở Paris, ứng khẩu câu chuyện trào phúng một cách cao hứng lạ thường và rải rác những giai thoại về các nhân vật trứ danh, nó là những chuyện làm quà mà quan viên tỉnh nhỏ háo hức vô cùng. Người ta khâm phục trí tuệ hấn cũng như người ta đã khâm phục con người hấn. Bà bá tước Sixte hiển nhiên khuất phục Lucien, bà vận dụng hấn tài tình như một người đàn bà khoái chí vì dụng cụ của mình, bà lựa lời ứng đáp với hấn một cách rất mực thích đáng, bà tranh thủ cho hấn những lời tán

thường bằng những cách đưa mắt rất lộ liễu, đến nỗi nhiều bà bắt đầu xem thấy trong cuộc trở về ăn khóp với nhau của Louise và Lucien ẩn một mối tình sâu sắc bị đôi bên hiểu lầm thế nào đó. Có lẽ vì hờn giận nên mới xảy ra cuộc hôn nhân ngang trái với Du Châtelet, mà bây giờ có sự phản ứng.

– Thôi nhé! Louise khẽ nói với Lucien lúc một giờ sáng, trước khi đứng lên, ngày kia, chiều lòng tôi đến cho đúng giờ.

Bà tỉnh trưởng từ biệt Lucien bằng một điệu bộ khẽ nghiêng đầu rất mực thân thiết, rồi lại nói mấy lời với bá tước Sixte đang tìm mũ.

– Nếu điều mà bà Du Châtelet vừa nói với tôi là đúng thì, ông bạn Lucien thân mến ạ, ông có thể tin cậy ở tôi, ông tỉnh trưởng vừa nói vừa đuổi theo vợ, bà ta bỏ mặc ông mà đi như ở Paris vậy. Ngay tối nay, anh rể ông có thể tự xem mình như vô can.

– Ông bá tước đền đáp tôi cũng phải thôi, Lucien đáp và mỉm cười.

– Thôi, thế là bọn ta *mắc lõm* rồi..., Cointet rủ tai bảo Petit-Claud, y đã chứng kiến cuộc từ biệt vừa rồi.

Petit-Claud bàng hoàng vì sự thành công của Lucien, ngạc nhiên vì trí tuệ sắc xảo và điệu bộ duyên dáng của hắn, nhìn Françoise de La Haye mà vẻ mặt đầy khâm phục đối với Lucien như muốn bảo anh chồng chưa cưới rằng: Hãy được như bạn anh.

Mặt Petit-Claud thoáng lên một ánh vui.

– Mãi tới ngày kia ông tỉnh trưởng mới thiết tiệc, chúng ta còn cả một ngày nữa, y nói, tôi đảm bảo tất.

– Thế đấy, anh bạn ạ, Lucien bảo Petit-Claud lúc hai giờ sáng cùng đi bộ về, tôi đã đến, tôi đã gặp, tôi đã thắng! Chỉ vài giờ nữa Séchard sẽ thoát.

– Chính là ta muốn xem chuyện đó thế nào, Petit-Claud nghĩ thầm. Trước kia tớ chỉ biết cậu là thi sĩ, bây giờ ra cậu cũng là

Lauzun¹ thế là hai lần thi sĩ đấy, y đáp và giơ bắt tay bạn, mà là lần cuối cùng.

– Chị Eve thân yêu, Lucien đánh thức chị dậy nói, một tin mừng! Một tháng nữa là anh David hết nợ.

– Thế nào kia?

– Thế này nhé! Trong váy bà Du Châtelet vẫn ẩn một nàng Louise xưa của tôi; bà ấy mê tôi hơn bao giờ hết, và sẽ bảo chồng làm báo cáo lên Bộ Nội vụ xin giúp cho việc phát minh của chúng ta!... Như vậy chúng ta còn chịu khổ không quá một tháng nữa, đủ thì giờ để tôi trả thù lão tỉnh trưởng và cho hắn trở thành anh chồng sướng nhất đời. (Eve nghe em nói tưởng như đang còn con mê). Khi lại nhìn thấy gian phòng khách nhỏ màu xám, nơi mà cách đây hai năm tôi đã run lên như đứa trẻ con, khi ngắm những đồ đạc ấy, những bức tranh và những bộ mặt, mắt tôi như long ra chiếc vảy cá! thì ra Paris thay đổi đầu óc con người ta thật.

– Đó có phải là một điều may không!... Eve bấy giờ mới hiểu em liền đáp.

– Thôi, chị buồn ngủ đấy, mai ăn sáng xong chị em ta sẽ nói chuyện, Lucien nói.

Kế hoạch của Cérizet rất mực đơn giản. Tuy nó thuộc vào loại những mưu kế mà bọn mõ tòa tỉnh nhỏ thường dùng để bắt con nợ, và không chắc chắn lắm, nhưng nó sẽ thành công; là vì nó dựa vào sự hiểu biết tính tình của Lucien và David cũng như vào hy vọng của họ. Trong đám nữ công nhân bé nhỏ mà y đóng vai Don Juan² và y cho chọi lẫn nhau để chi phối, gã quản đốc của nhà Cointet, lúc này được biệt phái đi làm việc bất thường, đã lưu ý tới một trong những cô thợ là làm cho Basine Clerget, một cô gái cũng gần đẹp như bà Séchard, tên là Henriette Signol, bố mẹ là những người trồng

1. Lauzun (1632-1723): Công tước, thống soái Pháp, điển hình của hạng nịnh thần khôn khéo và lăm tham vọng.

2. Don Juan: nhân vật văn học đại diện cho bọn đàn ông ăn chơi, lẳng lơ, quyến rũ đàn bà (hài kịch của Molière).

nhỏ hạng nhỏ sống trong cơ ngơi của họ cách Angoulême hai dặm, trên con đường đi Saintes. Gia đình Signol, cũng như mọi dân quê, không có của để giữ đứa con duy nhất của họ ở nhà, thế là họ cho con gái đi ở thuê, nghĩa là trở thành chị hầu phòng. Ở tỉnh nhỏ, một chị hầu phòng phải biết giặt giũ và là quần áo tơ lụa. Nhà bà Prieur, mà Basine kế nghiệp, đã nổi tiếng cho nên gia đình Signol cho con gái đến học việc phải trả tiền ăn ở. Bà Prieur thuộc lại những bà chủ già ở tỉnh nhỏ, tự coi mình thay thế các bố mẹ. Bà sống với thợ học việc như người nhà, bà đưa họ đi lễ nhà thờ và chăm nom họ chu đáo. Henriette Signol, cô gái đẹp tóc nâu, gọn gàng, con mắt táo bạo, tóc dày mà dài, da trắng như hoa mộc lan, kiểu các cô gái miền Nam. Vì vậy Henriette là một trong những cô ả mà Cérizet chấm đầu tiên: nhưng vì cô ta xuất thân từ *nhà nông dân lương thiện* cho nên mãi cô ta mới xiêu lòng, khuất phục vì ghen tuông, vì gương xấu và vì lời quyến rũ: – Tôi sẽ lấy mình! của Cérizet khi y trở thành quản đốc của nhà Cointet. Được biết gia đình Signol có ruộng nho khoảng mười mười hai nghìn quan và một ngôi nhà nhỏ cũng đủ ở, gã dân Paris vội vã tính chuyện đặt Henriette vào tình trạng không lấy kẻ khác được. Tình duyên giữa cô nàng Henriette xinh đẹp với chàng oắt Cérizet tới mức đó thì Petit-Claud bàn chuyện cho y làm chủ nhà in Séchard với một kiểu xuất vốn hai mươi nghìn quan nó như một sợi dây buộc vào cổ. Tương lai đó làm gã quản đốc lóa mắt, choáng đầu, cô nàng Henriette hóa ra như một trở ngại cho tham vọng của y, do đó y bỏ lửng cô gái tội nghiệp. Henriette thất vọng, càng thấy như muốn giữ ra lại càng bám riết lấy gã quản đốc oắt của nhà Cointet. Khi khám phá ra rằng David trốn ở nhà cô Clerget, gã dân Paris thay đổi ý kiến đối với Henriette mà chẳng thay đổi cách ăn ở; vì vận mệnh của y, y định lợi dụng cái tính điên rồ của một cô gái vì muốn che đậy nỗi ô danh của mình mà đành phải lấy kẻ quyến rũ mình. Buổi sáng cái hôm mà Lucien chinh phục lại Louise của hắn, Cérizet báo cho Henriette biết điều bí mật của Basine, và bảo cô ta rằng vận mệnh của hai người và cuộc hôn nhân của họ lệ thuộc vào sự khám phá ra nơi David ẩn náu. Được biết thế, Henriette chẳng khó khăn gì mà không nhận ra rằng anh chủ nhà in chỉ có thể ở trong buồng rửa mặt của cô Clerget, và cô ta không nghĩ rằng mình đã làm điều gì xấu khi nhận dò xét như vậy; nhưng

Cérizet đã ngọac cô ta vào việc phản bội của y bằng bước đầu tham gia đó.

Lucien hãy còn ngủ khi Cérizet tới Văn phòng Petit-Claud để biết kết quả cuộc dạ lễ, nghe kể lại những biến cố nhỏ mà trọng đại làm sôi nổi cả Angoulême.

– Có thật Lucien đã viết một bức thư nhỏ cho anh sau khi về đây không? gã dân Paris hỏi sau khi gật gù cái đầu tỏ ý thỏa mãn về câu chuyện mà Petit-Claud vừa kể lại.

– Đây là bức thư duy nhất mà tôi nhận được, gã luật sư nói và giơ ra một bức thư trong đó Lucien viết mấy dòng trên giấy viết thư của chị hắn.

– Thế thì, Cérizet nói, trước khi mặt trời lặn mười phút, Doublon hãy mai phục ở Cửa Palet, cho sen đầm của y nấp và bố trí tay chân của y, anh sẽ tóm được anh chàng.

– Cậu có chắc chắn về công việc của cậu không? Petit-Claud vừa hỏi vừa ngắm Cérizet.

– Tôi nhờ vào phúc phận, thằng nhãi con cũ của Paris nói, nhưng đó là một thằng chúa đểu, nó chẳng ưa những người lương thiện.

– Phải thành công, gã luật sư xằng giọng nói.

– Tôi sẽ thành công, Cérizet nói. Chính anh đã đẩy tôi vào đồng bùn này, anh có thể cho tôi vài tờ giấy bạc để chùi đi... Nhưng, thưa ông, gã dân Paris nói khi bất chợt thấy trên mặt gã luật sư một nét làm nó khó chịu, nếu ông đã có ý định lừa tôi, nếu sau tám ngày ông không mua cái nhà in cho tôi... Thế thì, ông sẽ bỏ lại vợ góa trẻ của ông, tên ôn con Paris khề nói và đưa mắt đe giết người của nó.

– Nếu chúng ta tóm được David vào sáu giờ thì đến chín giờ anh tới nhà ông Gannerac, ở đó ta sẽ giải quyết việc của anh, gã luật sư quả quyết đáp.

– Đồng ý: ông sẽ được vừa lòng, *ông chủ!* Cérizet nói.

Cérizet đã biết cái thuật tẩy xóa ngày nay nó là nguy cơ cho quyền lợi của sở thuế. Y tẩy đi bốn dòng chữ viết của Lucien và thay

vào đây bằng mấy mấy dòng sau đây bắt chước chữ hán một cách tài tình đáng ngán cho tiền đồ xã hội của gã quân đốc.

"Anh David thân mến, anh có thể đến nhà ông Tỉnh trưởng mà không lo sợ gì, việc của anh đã giải quyết; và lại vào giờ này, anh có thể ra ngoài được, tôi sẽ đi gặp anh để bày với anh cách nên đối xử với ông Tỉnh trưởng như thế nào.

Em của anh
LUCIEN".

Buổi trưa, Lucien viết cho David một bức thư trong đó hán báo tin cuộc thành công ở buổi dạ lễ, hán nói chắc về sự che chở của ông Tỉnh trưởng, ông ta, hán nói, nội nhật hôm nay sẽ làm báo cáo lên ông thượng thư về việc phát minh mà ông ta rất lấy làm phấn khởi. Lúc Marion mang bức thư đó tới cô Basine, lấy cớ là đưa giặt áo sơ-mi của Lucien, thì Cérizet được Petit-Claud báo cho biết rằng có thể có bức thư đó, kéo Signol cùng đi dạo trên bờ sông Charente. Chắc chắn, giữa hai người có đấu tranh và Henriette lương thiện cưỡng lại rất lâu, là vì cuộc đi dạo kéo dài tới hai tiếng đồng hồ. Không những lợi ích của một đứa trẻ bị đe dọa, mà còn cả một tương lai hạnh phúc, một vận mệnh; thế mà điều yêu cầu của Cérizet chỉ là một việc nhỏ nhặt, và y cũng cố nín không nói ra những hậu quả của việc đó. Tuy nhiên, cái giá quá đắt của việc nhỏ nhặt kia làm cho Henriette hãi hùng. Mặc dầu thế, cuối cùng Cérizet vẫn được cô tình nhân giúp một tay trong âm mưu của y. Lúc năm giờ, Henriette sẽ phải đi đâu rồi trở về báo cô Clerget rằng bà Séchard cần gặp cô ta ngay. Thế rồi, mười lăm phút sau khi Basine ra đi, cô ả sẽ đến gõ cửa và đưa cho David bức thư giả mạo của Lucien. Từ lúc đó thì Cérizet trông hoàn toàn vào việc may rủi.

Từ hơn một năm nay, lần đầu tiên Eve cảm thấy gọng kìm của sự túng thiếu xiết chặt nàng đã nói ra. Rốt cuộc nàng thấy có hy vọng. Cả nàng cũng muốn hưởng điều may mắn của em trai, nàng muốn ra trước mắt công chúng, khoác tay với con người được đón tiếp linh đình ở quê hương, được bao nhiêu phụ nữ khao khát, được bà bá tước Du Châtelet kiêu hãnh yêu thương. Nàng trang điểm và

định sau bữa ăn tối để em trai khoác tay dẫn đi dạo ở Beaulieu. Tháng chín, vào giờ đó toàn thể Angoulême đi hóng mát.

– Chào! bà Séchard xinh đẹp đấy, vài người nói khi gặp Eve.

– Tôi chẳng ngờ rằng bà ta lại như thế, một bà nói.

– Chồng đi trốn, vợ chung diện, bà Postel nói khá to cho người đàn bà tội nghiệp nghe thấy.

– Ồ! thôi ta đi về, chị đã làm, Eve bảo em.

Mấy phút trước khi mặt trời lặn, có tiếng ồn ào do người ta tụ tập đông ở đường dốc xuống khu Houmeau. Lucien và chị tò mò tiến lại phía đó, vì nghe thấy vài người Houmeau đi lại nói với nhau, hình như có kẻ nào vừa phạm tội.

– Có lẽ cái người ta vừa bắt là kẻ trộm... Mặt nó tái nhợt như người chết, một người qua đường nói với hai chị em khi thấy họ chạy tới đám người càng ngày càng đông.

Cả Lucien và chị đều không có chút lo ngại. Họ nhìn tốp hơn ba mươi trẻ con và bà già, thợ thuyền đi làm về, đi trước những lính sen đầm đội mũ viền bóng loáng ở giữa tốp người chính. Sau tốp này là một đám đông khoảng trăm người đi rậm rạp như bão cuốn.

– Ôi! Eve nói, chồng tôi kìa!

– David! Lucien thốt lên.

– Vợ hắn đấy! đám đông vừa nói vừa giãn ra.

– Ai mà kéo anh ra được? Lucien hỏi.

– Bức thư của chú đấy, David đáp, mặt tái xanh và nhợt nhạt.

– Tôi đã biết mà, Eve vừa nói vừa ngã lăn ra bất tỉnh.

Lucien đỡ chị dậy và hai người giúp hắn khiêng về nhà, Marion đặt nàng nằm xuống giường, Kolb chạy vụt đi tìm thầy thuốc. Khi bác sĩ tới, Eve vẫn chưa tỉnh. Bấy giờ Lucien đành phải thú nhận với mẹ rằng vì mình mà David bị bắt, là vì hắn không thể biết được chuyện lầm lẫn do bức thư giả mạo gây nên. Lucien, chết

điếng người vì con mắt mẹ nhìn có ý nguyên rủa, liền bước lên buồng mình đóng chặt cửa lại.

Đọc bức thư viết lúc nửa đêm và thỉnh thoảng lại dứt quãng, người ta đoán được, qua những lời lẽ như ném xuống từng câu một, bao nhiêu nỗi day dứt Lucien.

"Chị rất thân yêu của em, thế là lúc này chúng ta đã nhìn thấy nhau lần cuối cùng. Điều quyết định của em là dứt khoát, là vì như thế này: Trong nhiều gia đình, thường có một con người tai vạ, đối với gia đình hẳn như một thứ bệnh dịch. Em là con người đó đối với gia đình ta. Điều nhận xét đó chẳng phải là của em, mà là của một người đã quen biết nhiều. Bữa tối đó, *một đám bạn bè* chúng em ăn ở hiệu Rocher de Cancale. Giữa hàng ngàn lời bông đùa trao đổi, nhà ngoại giao đó bảo chúng em rằng cái người trẻ tuổi kia, mà ai cũng lấy làm lạ vì mãi không lấy được chồng, *bị ông bố óm*. Và thế là ông ta trình bày cả lý thuyết của ông ta về những gia bệnh. Ông ta giải thích tại sao nếu không có bà mẹ ấy thì gia đình sẽ thịnh vượng, làm thế nào mà gã con trai kia lại làm cho cha hẳn lụn bại, làm thế nào mà ông bố ấy lại làm hại tương lai và danh dự của con cái. Tuy rằng người ta vừa trình bày nó vừa cười, cái luận án xã hội đó chỉ trong mười phút đã được bao nhiêu là thí dụ chứng minh khiến em xúc động. Cái chân lý đó sánh ngang tất cả những nghịch luận điên rồ nhưng được chứng minh một cách ý nhị, mà nhà báo thường nói vui với nhau khi họ chẳng có ai để huyễn hoặc. Thế thì, em là con người tai vạ của nhà ta. Lòng em đầy thương mến, thế mà em hành động như một kẻ thù. Đối với mọi sự tận tâm của cả nhà, em đã đáp lại bằng những điều tai hại. Tuy em chẳng có dụng ý làm, cái đòn cuối cùng vừa rồi là đòn ác hại nhất. Trong khi em sống ở Paris một cuộc đời thiếu nhân cách, đầy rẫy những sự hưởng lạc và những cực nhục, lấy chuyện đàn đúm làm tình bạn bè, bỏ những người bạn chân chính để chạy theo những kẻ muốn và nhất định lợi dụng em, quên cả nhà và chỉ nhớ đến nhà để gây tai vạ cho nhà, trong khi đó thì cả nhà đi theo con đường lao động bình thường, tiến một cách vất vả nhưng chắc chắn tới cảnh giàu sang mà em thì chỉ muốn chộp lấy một cách thật điên rồ. Trong khi cả nhà

mỗi ngày một hơn trước thì em đưa một nhân tố tai hại vào cuộc đời em. Thật vậy, em có những tham vọng quá lớn nó ngăn trở em bằng lòng một cuộc sống bình thường. Em đã quen với những thị hiếu, những lạc thú mà khi nhớ đến nó làm em bất mãn với những hưởng thụ hiện tại mà em có được, những cái này nếu xưa kia thì đã làm em mãn nguyện rồi. Ôi, chị Eve thân mến của em, em tự xét xử mình nghiêm khắc hơn ai hết vì em tự kết án em một cách kiên quyết và không thương xót. Cuộc đấu tranh ở Paris đòi hỏi một sức mạnh bền bỉ, thế mà ý chí của em thì thiếu liên tục: đầu óc em thất thường. Tương lai làm em sợ hãi tới mức em chẳng muốn tương lai, thế mà hiện tại thì em không chịu nổi. Em đã muốn nhìn lại gia đình, đáng lẽ em nên vĩnh viễn lìa bỏ quê hương. Nhưng lìa bỏ quê hương mà không có phương tiện sinh sống sẽ là một việc điên rồ, và em chẳng muốn cộng thêm một việc điên rồ nữa vào bao nhiêu việc khác. Đối với em cái chết dường như đáng ưa hơn một cuộc sống không trọn vẹn; và, giả thử em có tự đặt mình vào địa vị nào chẳng nữa thì cái tính tự phụ quá đáng của em cũng sẽ khiến em mắc phải những điều dại dột. Có những người chỉ như những con số không, cần cho họ một con số khác đặt lên trước, thế là cái rỗng tuếch của họ trở nên giá trị gấp mười lần. Em chỉ có thể trở nên có giá trị bằng cuộc kết hôn với một người có ý chí mạnh mẽ, tàn nhẫn. Bà De Bargeton đúng là người vợ của em, em đã để lỡ mất cuộc đời khi em không rời bỏ Coralie để lấy bà ta. David và chị có thể là những người dẫn đường tuyệt diệu cho em; nhưng anh chị không đủ kiên quyết để khuất phục tính yếu đuối của em nó cứ như lần trốn sự thống trị. Em ưa một cuộc sống dễ dãi, không lo phiền; và để giữ bỏ một điều trái ý, tính hèn nhát của em có thể đưa em đi rất xa. Em bẩm sinh là một ông hoàng. Em có thừa trí tuệ miễn tiếp để thành đạt, nhưng em chỉ có trong khoảnh khắc, thế mà trong một trường đấu có bao nhiêu kẻ tham vọng chạy đua thì phần thưởng là thuộc về kẻ nào chỉ cần trở một phần tài năng cần thiết và cho đến hết ngày vẫn còn dư sức. Em sẽ làm nên tai họa như em vừa gây ra ở nhà với những ý định tốt hết sức. Có những con người dững mãnh cây sồi, có lẽ em chỉ là một thứ cây nhỏ thanh lịch, thế mà em dám tự phụ là một gốc bá hương. Đó là bản tổng kê con người em được

viết ra. Sự không ăn khớp giữa khả năng và ước vọng của em đó, sự thiếu cân đối đó làm cho bao nhiêu cố gắng của em rồi cũng trở thành vô hiệu. Trong tầng lớp học thức có nhiều tính cách như thế do những chênh lệch thường xuyên giữa trí tuệ và tư cách, giữa ý chí và ước vọng. Số mệnh của em sẽ ra thế nào? em có thể trông thấy trước khi em nhớ tới một số người có danh vọng kỳ cựu ở Paris mà rồi bị lãng quên. Bước vào tuổi già, em sẽ già hơn tuổi, chẳng tiền tài, mà cũng chẳng danh vọng. Tất cả con người hiện tại của em xưa đuổi một tuổi già như thế; em chẳng muốn trở thành một mảnh giẻ rách của xã hội. Chị thân mến, chị mà em kính yêu vì những sự khe khắt gần đây của chị cũng như vì những niềm thân ái xưa kia của chị, nếu nhà ta đã phải trả giá đắt niềm vui mà em đã hưởng khi lại được trông thấy chị, thì chị và David, anh chị sau này có lẽ sẽ nghĩ rằng chẳng có giá nào quá cao đối với những niềm hạnh phúc cuối cùng của một con người khốn khổ hàng mền yêu anh chị!... Anh chị đừng tìm kiếm gì về em cũng như về số phận của em: ít ra thì tài trí rồi ra cũng giúp em thi hành những ý muốn của em. Chị yêu quý ạ, nhấn nhac là một sự tự sát hàng ngày, như em thì chỉ có thể nhấn nhac được trong một ngày, ngày hôm nay em phải lợi dụng nó..."

"Hai giờ đêm.

Thôi, em đã quả quyết rồi. Vậy xin vĩnh biệt chị mãi mãi, chị Eve thân mến của em. Em cảm thấy chút êm ái nghĩ rằng em sẽ chỉ còn sống ở trong trái tim của anh chị. Đó sẽ là nắm mồ của em, em chẳng muốn có nắm mồ nào khác. Vĩnh biệt một lần nữa!... Đó là lời cuối cùng của em trai chị

LUCIEN"

Viết xong, Lucien đi rón rén xuống để bức thư vào nôi đưa cháu, đặt lên trán chị đang ngủ một cái hôn cuối cùng dầm nước mắt, rồi đi ra. Lúc chạng vạng sáng hần tắt đèn nền, và sau khi nhìn lại lần cuối cùng ngôi nhà cũ kỹ, hần khẽ mở cửa lối đi ra; mặc dầu giữ gìn thế, hần cũng làm Kolb tỉnh dậy, anh ta đang ngủ trên một chiếc nệm trải dưới đất trong xường.

– *Ai ti tấy?*... Kolb kêu lên.

– Tôi đây, Lucien đáp, tôi đi đây, Kolb ạ.

– *Giá ông không tỏ vẻ xỉ hơn,* Kolb nói với mình, nhưng khá to để cho Lucien nghe tiếng.

– Giá ta đã không sinh ra ở đời thì hơn, Lucien đáp. Thôi chào vĩnh biệt Kolb, tôi chẳng oán gì anh vì chính tôi cũng có ý nghĩ đó. Anh nhớ nói với David rằng ý nghĩ cuối cùng của tôi là tiếc rằng không được ôm hôn anh ấy.

Khi gã người xứ Alsace đứng lên để mặc quần áo thì Lucien đã đóng cổng và đi xuôi về phía sông Charente, bằng con đường công viên Beaulieu. Hắn ăn mặc như đi dự lễ, vì hắn định lấy bộ quần áo Paris và mớ đồ diện công tử xinh đẹp làm đồ liệm cho hắn. Ngạc nhiên vì giọng nói và những lời cuối cùng của Lucien, Kolb toan lên xem bà chị của anh ta có biết cậu em ra đi không và cậu ấy đã chào bà chưa; nhưng thấy nhà im lặng như tờ, anh ta nghĩ rằng chuyện ra đi ấy chắc là đã được thỏa thuận, cho nên anh ta lại nằm xuống ngủ.

So với tính chất nghiêm trọng của đề tài, người ta còn viết rất ít về vấn đề tự tử, người ta không quan sát nó. Có lẽ thứ bệnh đó không thể quan sát được. Việc tự tử là kết quả của một tình cảm mà có thể gọi là *tính tự tôn*, để không lẫn với tiếng *danh dự*. Đến ngày mà con người tự khinh mình, ngày mà hắn thấy mình bị khinh, đến lúc mà thực tại đời sống không ăn khớp với những điều họ mong mỏi thì họ tự sát và như thế là tỏ lòng tôn trọng xã hội, trước mặt nó họ không muốn phơi ra con người bị lột hết đức tính hay ánh huy hoàng của họ. Dù người ta nói gì thì trong đám những kẻ vô thần (phải đặt người Công giáo ra ngoài vấn đề tự tử), chỉ những tên hèn nhất là chịu nhận một cuộc sống nhục nhã. Về bản chất có ba loại tự tử: trước hết có loại tự tử chỉ do cơn đau cuối cùng của một bệnh tật kéo dài và nó rõ ràng thuộc về bệnh lý học; rồi đến loại tự tử vì tuyệt vọng, cuối cùng là tự tử có suy nghĩ. Lucien muốn tự tử vì tuyệt vọng và vì suy nghĩ, ở hai loại tự tử này người ta có thể thay đổi ý kiến; là vì chỉ có việc tự tử do bệnh tật là bất khả kháng; nhưng

thường khi gặp cả ba nguyên nhân gộp lại, như trường hợp của Jean-Jacques Rousseau. Một khi đã quyết định, Lucien đi tới việc tính toán những phương tiện mà chàng thi sĩ muốn kết liễu cuộc đời mình một cách nên thơ. Thoạt tiên hắn rất giản dị tính chuyện nhảy xuống sông Charente, nhưng khi leo xuống dốc Beaulieu lần cuối cùng, hắn như trông thấy được sự ồn ào do việc tự tử của nó gây nên, hắn như nghe thấy cảnh tượng thảm hại cái xác của hắn nổi trên mặt nước, biến dạng, làm đối tượng của một cuộc điều tra tư pháp: như một số kẻ tự tử, hắn có lòng tự ái sau khi chết. Ngày hắn ở cối xay gió của Courtois, hắn đã đi dạo theo dọc sông và đã nhận thấy gần cối xay có một khoảng nước tròn thường có ở những dòng sông nhỏ, ở chỗ có nước rất sâu cho nên mặt nước phẳng lì không chuyển động. Nước thì không xanh màu lục hay màu lơ, không trong, không đục vàng, nó như một mặt gương bằng thép nhẵn. Chung quanh khoảng nước đó chẳng có hoa lay-ơ, hoa xanh lam. cũng như những tàu lá sen rộng, cò trên bờ ngắn và dày, những cây liễu rủ xuống xung quanh, rải rác khá ngoạn mục. Người ta dễ đoán đây là một vực sâu đầy nước. Kẻ nào có can đảm nhét đầy sỏi vào túi có thể tìm thấy ở đó cái chết chắc chắn mà xác sẽ mất tích. Ở đấy, chàng thi sĩ nghĩ thầm khi ngắm cái phong cảnh xinh đẹp đó đúng là một nơi làm người ta muốn được tự trầm.

Lucien nhớ đến chỗ đó khi hắn tới khu Houmeau. Hắn liền đi về phía Marsac, đầu óc ám ảnh vì những tư tưởng bi thảm cuối cùng, với quyết ý làm mất tang cái chết bí mật của hắn, không để mình trở thành đối tượng một cuộc điều tra, không để cho người ta đem chôn mình, không để xác mình phơi ra trong tình trạng kinh hãi của những xác người chết đuối nổi lên mặt nước. Chẳng mấy chốc hắn tới chân một thứ bờ dốc thường thấy trên các con đường nước Pháp, nhất là ở giữa Angoulême và Poitiers. Chiếc xe hàng từ Bordeaux đi Paris xồng xộc chạy đến, chắc chắn hành khách sắp xuống xe để leo chân lên cái dốc dài. Lucien, không muốn cho ai nhìn thấy mình, băng mình vào một con đường hẻm nhỏ và đi bút hoa trong một ruộng nho. Khi hắn trở lại đường cái lớn, tay cầm một bó *hoa thiên thảo* to, một thứ hoa màu vàng mọc xen vào đá sỏi ở các ruộng nho, thì hắn vừa thấy sau lưng một người hành khách mặc

toàn đồ đen, tóc rắc phấn, chân đi giày da bê tỉnh Orléans có khuy bạc, mặt màu nâu, và đầy sẹo như người lúc bé bị ngã vào lửa. Người hành khách đó, với một điệu rõ ràng là một nhà tu hành, đi thong thả và hút một điếu xì-gà. Nghe tiếng Lucien nhảy từ phía ruộng nho bên đường cái, người khách lạ quay lại, dường như sùng sốt vì cái vẻ đẹp hết sức bí ẩn của chàng thi sĩ, vì bó hoa có tính chất tượng trưng của hắn và cách ăn mặc lịch sự của hắn. Người hành khách có vẻ một người đi săn vớ được một con vật mới tìm kiếm từ lâu mà chưa được. Nói theo ngôn ngữ hàng hải, y để cho Lucien tới gần và vừa đi chậm lại vừa làm ra vẻ ngoảnh nhìn phía chân dốc. Lucien cũng nhìn trở lại thì thấy một chiếc xe bốn bánh nhỏ đóng hai ngựa và một người đánh xe trạm đi bộ.

– Thưa ông, ông để xe hàng chạy mất rồi, nếu ông không muốn mất chỗ thì mời ông lên xe tôi đuổi cho kịp, vì xe thư đi nhanh hơn xe công cộng, người khách nói với Lucien bằng giọng đặc Tây Ban Nha và mời một cách hết sức lịch sự. Không đợi Lucien đáp, người Tây Ban Nha rút trong túi ra một hộp xì-gà và mở ra mời Lucien một điếu.

– Tôi không phải là một hành khách, Lucien đáp, mà tôi sắp đến nơi định đến nên chẳng thành thói để hút...

– Ông nghiêm khắc với mình quá, người Tây Ban Nha tiếp. Tuy làm thầy tu danh dự ở nhà thờ lớn thành phố Tolède¹, thỉnh thoảng tôi cũng hút một điếu xì-gà nhỏ. Chúa cho chúng ta thuốc lá để xoa dịu những dục vọng và đau khổ của chúng ta... Hình như ông đang có chuyện buồn phiền, không thì ít ra tay ông cũng đang cầm vật tượng trưng cho cái đó, trông như bà Nguyệt buồn thiêu. Mời ông... bao nhiêu ưu phiền của ông sẽ bay theo khói...

Tay linh mục lại giơ hộp thuốc bằng rơm ra với một vẻ quyến rũ và nhìn Lucien bằng con mắt đầy mối từ tâm.

– Xin lỗi cha, Lucien trả lời cụt ngắn, chẳng xì-gà nào làm tiêu tan được buồn phiền của tôi...

1. Thành phố Tây Ban Nha, trước năm 1560 là thủ phủ của Tây Ban Nha, có nhà thờ đẹp.

Vừa nói thế, Lucien vừa chảy nước mắt.

– Chao ôi! anh bạn trẻ. Phải chăng Chúa đã run rủi ta bỏ xe xuống đi bộ cho khỏi buồn ngủ như mọi hành khách lúc buổi sáng, lại khiến ta gặp anh để có thể an ủi anh mà làm tròn sứ mệnh của ta ở thế gian này?... Mà vào tuổi anh thì làm gì mà đã có những điều quá buồn phiền như thế?

– Thưa cha, những lời an ủi của cha thật uống công: cha là người Tây Ban Nha, tôi là người Pháp, cha tin ở những lời răn của Nhà thờ, còn tôi là kẻ vô thần...

– *Santa Virgen del Pilar*¹.... con là kẻ vô thần, linh mục vừa kêu lên vừa khoắc lấy tay Lucien với vẻ ân cần của một người mẹ. Chà! đây là một trong những điều kỳ lạ mà ta đã định đến quan sát ở Paris. Ở Tây Ban Nha chúng tôi không tin rằng có kẻ vô thần... Chỉ ở nước Pháp mới có những người mới mười chín tuổi đầu mà đã có thể có những ý kiến như thế.

– Ồ! tôi là một kẻ vô thần hoàn chỉnh; tôi chẳng tin ở Thượng đế cũng như ở xã hội, ở hạnh phúc. Thưa cha, hãy nhìn kỹ tôi; là vì chỉ vài giờ nữa là tôi không còn nữa... Kia là mặt trời cuối cùng của tôi..., Lucien vừa nói một cách huênh hoang vừa chỉ lên trời.

– Chà! thế vì sao anh tìm cái chết? Ai bắt tội anh phải chết?

– Một tòa án tối cao, đó là bản thân tôi!

– Hỡi chàng trai! linh mục nói. Anh có giết người không? đoạn đầu đài có đang chờ đợi anh không? Ta hãy suy nghĩ một chút đã. Theo anh, vì anh muốn trở về cõi hư vô nên anh không thiết gì chuyện thế gian này (Lucien gậy đầu đồng ý). Thế thì anh có thể kể lại cho tôi nghe những nỗi đau khổ của mình chẳng? Chắc lại vì chuyện tình duyên lỡ dở gì đó chẳng? (Lucien nhúng vai một cách rất có ý nghĩa). Anh muốn tự tử để tránh điều nhục nhã, hay vì thất vọng ở cuộc đời? Thế thì, dù anh tự tử ở Poitiers hay Angoulême, ở

1. Tiếng Tây Ban Nha nghĩa là *Lạy Đức Mẹ đồng trinh Xứ Pilar*.

Tours hay ở Poitiers cũng thế thôi. Cát lún ở đáy sông Loire không trả lại mồi của nó đâu...

– Không thưa cha, Lucien đáp, tôi có chuyện của tôi. Cách đây hai mươi hôm, tôi đã nhìn thấy cái bến tuyệt diệu nhất để cho một kẻ ghê tởm thế giới này có thể đáp sang thế giới bên kia...

– Một thế giới bên kia à?... thế thì anh không phải là kẻ vô thần nữa rồi.

– Chà! tôi hiểu thế giới bên kia có nghĩa là sự biến đổi hình hài của tôi thành con vật hay cây cỏ...

– Anh mắc một chứng bệnh nan y chẳng?

– Vâng, thưa cha...

– À đúng rồi, linh mục nói, thế bệnh gì?

– Bệnh nghèo.

Linh mục mỉm cười nhìn Lucien và nói với hắn một cách hết sức nhã nhặn với nụ cười gần như mỉa mai: – Ngọc quý không biết giá trị của mình.

– Chỉ có một vị linh mục mới có thể khen ngợi một người nghèo sắp chết!... Lucien thốt lên.

– Anh sẽ không chết đâu, người Tây Ban Nha nói một cách quả quyết.

– Tôi thường chỉ nghe nói, Lucien tiếp, người ta nâng tiền của hành khách đi đường, chứ chẳng ai đem của lại cho họ.

– Rồi anh sẽ thấy, linh mục nói sau khi nhìn xem chiếc xe còn đủ cách xa để hai người cùng đi vài bước nữa không. Anh hãy nghe tôi, linh mục vừa nhai điều xì-gà vừa nói, bệnh nghèo của anh sẽ chẳng phải là một lý do để chết. Tôi đang cần một người thư ký, anh thư ký cũ của tôi vừa mới chết ở Barcelone. Tôi đang lâm vào cái tình trạng của nam tước De Goëtz¹, viên thượng thư cũ khôi của

1. De Goëtz (1668-1719): nhà chính trị Thụy Điển, sau khi Charles XII thất bại ở Poltava thì lên làm thủ tướng, tới khi Charles XII chết thì bị kết án tử hình về tội phản quốc và phá sản tài sản.

vua Charles XII khi tới một thành phố trên đường đi Thụy Điển mà không có thư ký, cũng như tôi hiện nay trên đường đi Paris. Nam tước gặp con trai một người thợ kim hoàn¹ hết sức đẹp trai, nhưng cố nhiên không thể bằng anh được... Nam tước thấy chàng trai kia thông minh, cũng như tôi, tôi thấy dấu vết văn thơ trên trán anh; ông ta kéo anh chàng lên xe cũng như tôi sắp kéo anh lên xe tôi; và từ một chàng trai bị đẩy vào kiếp đánh bóng những thìa đĩa và làm đồ trang ở cửa một thị trấn tỉnh nhỏ như Angoulême, ông ta biến thành người tin cậy của ông, cũng như anh sẽ thành người tin cậy của tôi. Tới Stockholm ông ta cho anh thư ký yên vị và ấn cho anh ta bao nhiêu công việc. Gã thư ký trẻ thức đêm thức hôm để viết; và cũng như hết thấy những người làm việc nhiều, anh ta mắc một thói quen là nhai giấy. Như ông De Malesherbes² thì lúc sinh thời có cái thói quần giấy để hút thuốc, và, tôi mở dấu ngoặc, có lần ông ta đốt cả bản báo cáo của ông nó quyết định số phận một người nào đó trong một vụ kiện, và ông thở khói vào mặt anh ta. Anh chàng đẹp trai của chúng ta bắt đầu nhai giấy trắng, sau anh ta quen đi nhai cả giấy viết rồi và thấy ngon hơn. Thời bấy giờ người ta chưa hút thuốc như ngày nay. Cuối cùng chàng thư ký oát ngon miệng nhai cả những giấy bằng da và chén thật sự. Hồi đó giữa nước Nga và Thụy Điển người ta đang bàn nhau về một bản hòa ước mà các nước bất Charles XII phải ký, cũng như năm 1814 người ta bắt Napoléon phải ký hòa ước. Cơ sở cuộc điều đình là một bản hiệp ước về Phần Lan ký giữa hai cường quốc; De Goertz giao nguyên bản hiệp ước đó cho thư ký của ông ta; nhưng đến khi phải đưa dự án ra cho các nước thì xảy ra điều khó khăn nhỏ là không tìm đâu ra bản hiệp ước. Các nước cho rằng ông thượng thư đã tìm cách thủ tiêu văn kiện đó đi để chiều theo dục vọng của Nhà vua. Nam tước De Goertz bị kết án, bấy giờ thư ký của ông ta mới thú nhận là đã trót xoi mất bản

1. Đây là E. Jochen Biren (1690-1772): con một người thợ kim hoàn, trở thành công tước Courlande, sủng thần của nữ hoàng Anna Ivanovna.

2. De Malesherbes (1721-1794): quan tòa rồi trở thành Quốc vụ khanh và Thượng thư dưới thời Louis XVI nước Pháp.

hiệp ước... Người ta tiến hành thẩm vấn, việc kia được chứng minh, gã thư ký bị kết án tử hình. Nhưng anh thì chưa đến cái tình trạng đó, mời anh một điếu xì-gà, hút đi trong khi chờ xe tới.

Lucien cầm một điếu xì-gà và mượn điếu của linh mục để châm lửa, như cách người ta làm ở Tây Ban Nha, bụng bảo dạ: – Ông ta nói có lý, ta vẫn còn thì giờ để tự tử...

– Thường thường, người Tây Ban Nha nói, chính giữa lúc những thanh niên tuyệt vọng về tương lai của họ lại là lúc vận may của họ bắt đầu. Ý tôi muốn nói như thế này, tôi ung chứng minh cho anh bằng một ví dụ. Anh chàng thư ký đẹp trai bị kết án tử hình kia lâm vào một tình thế càng thêm tuyệt vọng vì vua Thụy Điển không thể ân xá cho anh ta được, bản án của anh ta là do Hội đồng các Quốc gia Thụy Điển quyết định¹; nhưng nhà vua có thể làm ngơ cho một cuộc vượt ngục. Anh chàng thư ký oắt đẹp trai trốn bằng một chiếc thuyền với ít tiền trong túi, và tới triều đình Courlande với một bức thư của Nam tước Goertz giới thiệu với quận công Courlande, trong đó viên thượng thư Thụy Điển kể lại câu chuyện và cái thói quen của người giúp việc ông ta. Quận công cho anh chàng đẹp trai làm thư ký cho viên quản lý của mình. Quận công là một tay hoang toàng, ông ta có một người vợ đẹp và một viên quản lý, đó là ba nguyên nhân phá sản. Nếu anh ta tưởng chàng đẹp trai bị kết án tử hình ngốn mất bản hiệp ước Phần Lan kia chịu sửa chữa cái tật tệ hại của hắn đi, thì anh chẳng hiểu gì về quyền lực của thói hư đối với con người; tội chết cũng chẳng kìm hãm được họ nếu là một sự hưởng lạc mà họ tự tạo cho mình! Cái sức mạnh của thói hư do đâu mà ra? có phải nó là thuộc bản chất của thói hư hay nó do sự nhu nhược của con người? Phải chăng có những thị hiếu kè sặt với ranh giới của sự điên rồ? Tôi không thể nhin cười những nhà luân lý muốn dùng những lời đẹp đẽ để trị những bệnh loại đó!... Có một bữa quận công, chợt dạ vì hỏi tiền mà viên quản lý không chịu đưa, liền đòi xem bản kế toán, thật là một sự ngu ngốc! Chẳng có

1. Charles XII, vua Thụy Điển (1682-1718) cũng như Napoléon đã xâm lược và chinh phục nhiều nước ở châu Âu, hợp thành cái gọi là Quốc gia Thụy Điển. Sau ông bị Nga và các nước kia đánh bại và bắt ký hòa ước.

gì dễ bằng thảo ra một bản kế toán, điều khó khăn không bao giờ là ở đó. Viên quản lý giao hết giấy tờ cho gã thư ký để thảo bản tổng kê kinh phí của triều đình Courlande. Giữa lúc tiến hành công việc và giữa đêm hôm hoàn thành, anh chàng oắt nghiện giấy bỗng nhận thấy mình đang nhai một tờ biên lai của quận công nhận thực một món tiền lớn: hấn đâm hoảng, ngừng lại ở giữa chữ ký và đang nửa đêm chạy tới quầy dưới chân quận công phu nhân, thú thật cái thói quen của hấn, kên van bà quận công cứu hấn. Vẻ đẹp trai của anh chàng thư ký trẻ tuổi xúc động người đàn bà đó đến mức bà ta lấy hấn khi bà góa chồng. Thế là giữa thế kỷ mười tám, ở một nước mà gia huy còn ngự trị, con trai một anh thợ kim hoàn lên làm vua... Hấn còn tiến xa hơn thế!... Khi nữ hoàng Catherine thứ nhất chết hấn lên làm phụ chính, hấn điều khiển nữ hoàng Anne và muốn trở thành Richelieu của nước Nga¹. Ấy đấy, chàng trai ạ, anh nên biết một điều: nếu như anh đẹp trai hơn gã Biren thì tôi, tuy chỉ là một thằng thầy tu quèn, tôi còn hơn cả nam tước De Goertz. Thôi anh hãy lên xe! ta sẽ kiếm cho anh một thái ấp Courlande ở Paris, và nếu không có thái ấp thì thế nào cũng có bà quận công.

Người Tây Ban Nha luôn bàn tay dưới cánh Lucien, ấn thẳng hấn lên xe, và gã phu trạm đóng cửa xe lại.

– Bây giờ thì anh nói đi, tôi nghe anh, tay thầy tu xứ Tolède bảo Lucien, hấn còn đang ngạc nhiên. Tôi là một linh mục già, anh có thể nói hết với tôi không nguy hại gì. Chắc anh thì cũng mới chỉ ngốn hết gia sản của anh hay tiền của bà cụ nhà. Lại trốn nợ chứ gì, mà cánh mình thì cứ là lo cái vấn đề danh dự, ở cả đôi mũi giày xinh đẹp... Thôi, hãy mạnh bạo mà bộc lộ, cứ hoàn toàn coi như nói với mình thôi...

Lucien ở vào cái tình trạng của anh dân chài trong truyện Ả-rập nào đó, muốn chìm mình giữa đại dương, rơi ngay vào giữa nơi thủy phủ và trở thành vua. Viên linh mục Tây Ban Nha tỏ vẻ thật sự thân ái khiến chàng trai thi sĩ không ngần ngại bộc lộ hết nỗi lòng; thế là suốt chặng đường từ Angoulême đến Ruffec, hấn kể lại tất cả

1. Richelieu (1585-1642): Hồng y giáo chủ Pháp trở thành tể tướng của vua Louis XIII, có tài năng và uy quyền lớn.

cuộc đời hắn, không bỏ sót một lầm lỗi nào của hắn, và kết thúc ở cái tai họa mà hắn gây nên. Lúc hắn chấm dứt câu chuyện, mà hắn kể một cách càng nên thơ vì trong mười lăm ngày qua hắn đã kể đến ba lần, thì xe vừa tới gần Ruffec, chỗ ấp của dòng họ Rastignac, hắn vừa nhắc đến tên đó đầu tiên thì người Tây Ban Nha như giật mình¹.

– Đây, hắn nói, là nơi xuất phát của anh chàng Rastignac, hắn thật ra chẳng bằng tôi, thế mà lại gặp may hơn tôi.

– À!

– Phải, cái dinh cơ quý tộc kỳ quặc này là nhà của bố hắn. Như tôi đã nói với ông, hắn trở thành tình nhân của bà De Nucingen², vợ tay chủ nhà băng trứ danh. Tôi thì tôi ngả theo nghề văn thơ; hắn khôn khéo hơn, hắn đi ngấm vào mặt thực tế...

Linh mục bảo đỗ xe lại, rồi vì tò mò, muốn đi theo con đường nhỏ từ đường cái dẫn đến ngôi nhà. Và ông ta ngắm nghía tất cả một cách chăm chú mà Lucien lấy làm lạ ở một giáo sĩ Tây Ban Nha.

– Thế ra ông quen nhà De Rastignac à?... Lucien hỏi.

– Tôi biết hết cả Paris, người Tây Ban Nha nói và lại trèo lên xe. Thế là vì thiếu mười mười hai nghìn quan mà anh định tự tử. Anh chỉ là một đứa trẻ, anh chẳng biết người biết việc ở đời. Một sinh mệnh đáng giá bao nhiêu là tùy con người đánh giá nó, như anh thì đánh giá tương lai của anh chỉ bằng mười hai nghìn quan; thế thì chốc nữa tôi sẽ mua con người anh đắt hơn thế. Còn như việc bắt giam anh rẻ anh, đó chỉ là một chuyện vặt. Nếu cái ông Séchard thân yêu đó đã có một phát minh thì ông ta sẽ giàu có. Người giàu xưa nay chẳng bao giờ bị bỏ tù vì nợ. Xem ra anh không giỏi về Lịch sử. Có hai loại Lịch sử: Lịch sử chính thức, đối trá mà người ta vẫn dạy, đó là Lịch sử *ad usum delphini* (để dạy thái tử)³; và Lịch

1. Tay linh mục giật mình vì chính hắn là gã phạm nhân vượt ngục Vautrin đã từng gặp Rastignac ở Paris (xem *Lão Goriot* của Balzac).

2. Nhân vật điển hình của hạng trù tài chính do Balzac tạo nên trong cuốn tiểu thuyết của ông.

3. Cách nói mỉa mai đối với những sách lịch sử bị xén cắt hoặc sửa đổi theo mục đích riêng (như để dạy thái tử học).

sử mật trong đó nói rõ những nguyên nhân thật sự của các biến cố, một thứ lịch sử nhục nhã. Để tôi kể cho anh nghe một câu chuyện nhỏ khác mà anh không biết. Có một chàng thanh niên đầy tham vọng, làm linh mục, muốn bước vào chính giới; hắn ôm chân một tay súng thần, súng thần của một bà hoàng hậu; tay súng thần chú ý đến gã linh mục, và đưa hắn lên hàng thượng thư bằng cách cho hắn một chân trong Hội đồng nhà vua. Một tối, có kẻ muốn tâng công (chớ có bao giờ làm giúp ai một việc mà người ta không nhờ!) viết cho gã thanh niên tham vọng kia báo tin rằng tính mệnh ân nhân của hắn bị đe dọa. Chẳng là nhà vua căm giận vì thấy mình bị xỏ mũi, cho nên ngày mai gã súng thần mà vào cung thì sẽ bị giết. Thế nào, chàng trai, nếu anh mà nhận được bức thư đó thì anh phải làm gì?

– Tôi sẽ đi báo tin ngay cho ân nhân của tôi, Lucien hăm hờ đáp.

– Anh quả thật hãy còn là đứa trẻ mà câu chuyện cuộc đời của anh đã để lộ ra, linh mục nói. Anh chàng của chúng ta tự nhủ: nếu nhà vua định tâm giết người thì ân nhân ta bị khốn; ta đã nhận được bức thư này chậm quá! Và hắn nằm ngủ cho tới giờ người ta giết tay súng thần...

– Quân bất nhân! Lucien nói, hắn ngờ là linh mục có ý thử lòng hắn.

– Hết thấy các vĩ nhân đều là kẻ bất nhân, cái gã đó chính là hồng y giáo chủ De Richelieu, thầy tu đáp, mà ân nhân của ông ta là thống chế D'Ancre. Anh thấy rõ là anh không thuộc lịch sử nước Pháp của anh. Phải chăng tôi đã có lý khi nói với anh rằng môn LỊCH SỬ dạy trong các trường trung học chỉ là một mớ những niên hiệu và sự kiện, trước hết rất đáng nghi ngờ, sau nữa chẳng có chút bổ ích gì. Anh biết Jeanne d'Arc đã sống thì có ích gì cho anh? Đã bao giờ anh rút ra cái kết luận là nếu nước Pháp bấy giờ thừa nhận triều đại Plantagenets¹ xứ Anjou thì hai dân tộc hợp nhất ngày nay đã làm bá chủ cả thế giới, và hai hòn đảo kia là nơi phát sinh ra những

1. Triều đại vua nước Anh từ Henri II đến Henri VII (1154-1485) nguồn gốc ở xứ Anjou thuộc nước Pháp.

mối loạn về chính trị trên lục địa chỉ là hai tỉnh của nước Pháp?... Mà anh đã nghiên cứu những thủ đoạn của họ Médicis từ chỗ chỉ là những lái buôn thường đã trở thành Đại công tước của xứ Toscane chưa?

– Một thi sĩ ở nước Pháp chẳng cần phải là một đệ tử dòng thánh Benoît¹, Lucien nói.

– Thế đấy! chàng trai ạ, họ đã trở thành Đại Công tước, cũng như Richelieu trở nên thượng thư. Nếu anh đã nghiên cứu trong lịch sử những nguyên nhân thuộc về nhân tính của mọi biến cố, chứ không chỉ học thuộc lòng những chuyện bề ngoài, thì anh đã rút từ đó ra được những phương châm xử thế cho anh. Từ những cái mà tôi vừa nhắc ra một cách tình cờ trong hàng loạt những sự kiện chân thực nảy ra cái quy luật này. Anh hãy nên coi những con người, nhất là phụ nữ, chỉ là những dụng cụ; nhưng chớ để cho họ thấy điều đó. Anh hãy thờ phụng như thờ Chúa vậy, kẻ nào ở địa vị cao hơn anh, có thể hữu ích cho anh, và đừng có rời bỏ họ mà không bắt họ trả thật đắt sự lòn lọt của anh. Cuối cùng trong cuộc giao dịch với thiên hạ anh nên thật ráo riết như gã Do Thái và bần tiện như hần; hần làm cách nào để có tiền bạc thì anh cũng làm như thế để có quyền hành. Cũng vì thế anh chẳng nên bán khoản cho kẻ bị đổ, mà chỉ coi như họ chưa hề có bao giờ. Anh có biết tại sao anh phải xử sự như thế không?... Anh muốn ngự trị thiên hạ, phải không? Thế thì trước hết phải tuân theo thiên hạ và học hỏi họ chu đáo. Các nhà bác học nghiên cứu sách, các nhà chính trị nghiên cứu con người, lợi ích của họ, những nguyên nhân phát sinh hành động của họ. Thế mà thiên hạ, xã hội, con người, nhìn toàn bộ mà nói đều tin ở định mệnh; họ sùng bái biến cố. Anh biết tại sao tôi lại giăng cho anh bài học lịch sử ngắn đó không? Là bởi vì tôi cho rằng anh có một tham vọng vô hạn độ...

– Đúng đấy, thưa cha!

– Tôi đã đoán biết, thầy tu tiếp tục. Nhưng lúc này anh đang nghĩ thầm: cái anh thầy tu Tây Ban Nha này bịa chuyện ra và o ép lịch sử để chứng minh rằng mình quá ư đạo đức... (Lucien mỉm cười thấy ý

1. Những tu sĩ thuộc dòng thánh Benoît là những nhà học giả uyên bác thời Trung Cổ.

nghe của mình được đoán trúng). Thế thì, chàng trai ạ, ta hãy lấy những sự kiện ai cũng biết đến thành nhằm đi, linh mục nói. Một bữa nước Pháp bị người Anh chinh phục gần hết, nhà vua chỉ còn độc một tỉnh¹. Từ trong lòng nhân dân, hai con người đứng lên; một cô con gái nghèo hèn, chính là Jeanne d'Arc mà ta đã nói; rồi một gã thị dân tên là Jacques Cœur². Một người đem hiến cánh tay và uy lực của tấm lòng trinh bạch, người kia thì xuất vàng để cứu nước. Nhưng cô gái bị bắt!... Nhà vua có thể chuộc lại cô gái, thì để mặc cho cô ta bị thiêu sống... Còn người tư sản dũng cảm thì nhà vua để cho bọn nịnh thần khếp vào những tội tày đình trong khi đó chúng nó xâu xé tài sản của ông ta. Tài sản để lại của kẻ vô tội bị pháp luật truy nã bao vây, đánh quy, làm giàu cho năm nhà quý tộc... Và người cha ông tổng giám mục xứ Bourges phải bỏ nước mà đi không bao giờ trở về, không mang theo một đồng xu trong số tài sản ở đất Pháp, chỉ còn tiền mà ông ta đã gửi người Ả-rập, người Sarrazins ở Ai Cập. Anh còn có thể nói: những thí dụ đó cũ lắm rồi, tất cả những chuyện bội bạc đó đã có hàng ba trăm năm tổ chức giáo dục sửa chữa rồi, và những hài cốt của thời đại đó đã trở thành hoang đường rồi. Thế thì chàng trai ạ, anh có tin ở bậc á thánh của nước Pháp là Napoléon không? Ông ta đặt một viên tướng của ông ta vào tình trạng thất sủng, ông ta bắt đắ dĩ mà phải thăng viên tướng đó lên chức thống chế, không bao giờ ông ta vui lòng sử dụng viên tướng đó. Ông thống chế này tức là Kellermann³. Anh có biết vì sao không?... Kellermann đã cứu nước Pháp và cứu ông đệ nhất thủ lĩnh ở trận Marengo⁴ nhờ một cuộc đột kích táo bạo được hoan nghênh giữa cảnh máu và lửa. Thế mà ngay trong báo cáo trận đánh cũng không ghi cuộc đột kích táo bạo đó nữa. Nguyên nhân sự lạnh nhạt của Napoléon đối với Kellermann thì cũng là nguyên

1. Ý nói đến cuộc chiến tranh một trăm năm giữa Anh và Pháp (1337-1453).

2. Jacques Cœur (1395-1456): thương nhân giàu có ở Bourges (Pháp) đã từng giúp tiền cho vua Charles VII chống quân Anh, sau lại bị Charles VII bắt đi đày do âm mưu của một bọn nịnh thần chống lại ông ta.

3. Kellermann (1735-1820): Thống chế Pháp, người thắng trận ở Valmy (1792). Dưới thời Trùng hưng làm nguyên lão nước Pháp.

4. Một chiến thắng nổi bật của Napoléon đánh bại quân Áo (1800). Napoléon bấy giờ đã làm đệ nhất thủ lĩnh nước Pháp.

nhân tình trạng bị thất sủng của Fouché, của hoàng thân De Talleyrand¹: đó là sự bội bạc của vua Charles VII, của Richelieu, sự bội bạc...

– Nhưng thưa cha, ví bằng cha cứu sống tôi và gây cơ nghiệp cho tôi, Lucien nói, thì như thế là cha làm cho tôi coi khá nhẹ việc biết ơn đi đấy.

– Anh chàng quái quỷ, linh mục vừa nói vừa mỉm cười và beo tai Lucien một cách nghiêm nhiên như đã thân mật, nếu anh mà bội bạc với tôi thì anh sẽ là một con người hùng, và tôi sẽ cúi mình trước mặt anh; nhưng anh mà tới được đó cũng còn xa, vì đang là chú học trò quèn mà anh đã tấp tểnh bước lên làm thầy dạy quá sớm. Đó là nhược điểm của những người Pháp ở thời đại các anh. Họ đều bị cái gương của Napoléon làm hư hỏng. Anh đệ đơn xin từ chức vì anh không được chiếc ngù vai mà anh mong muốn... Nhưng anh đã đem hết ý chí, hết hành động chuyên chú vào một mục đích nào chưa?...

– Quả là chưa! Lucien đáp.

– Anh đã có cái tính mà người Anh họ gọi là *inconsistent*², thầy tu vừa nói vừa mỉm cười.

– Trước đây tôi đã như thế nào, điều đó chẳng đáng kể nếu bây giờ tôi chẳng còn làm nên gì nữa! Lucien đáp.

– Miễn là đằng sau những đức tính tốt đẹp của anh có một sức mạnh *semper virens*³, linh mục nói để tỏ ra mình biết chút ít tiếng la-tinh, thế là trong thiên hạ chẳng có gì cưỡng lại anh được. Tôi đã khá mến anh... (Lucien mỉm cười không tin). Phải, người lạ tiếp tục để đáp lại nụ cười của Lucien, tôi quan tâm đến anh như anh là con trai tôi, và tôi cũng có đủ uy lực để thẳng thắn nói với anh, như anh vừa nói với tôi. Anh có biết ở anh có cái gì làm tôi ưa không?... Anh đã xóa sạch trong con người của anh, và bây giờ anh có thể nghe

1. Fouché và Talleyrand cũng là những thượng thư thời Napoléon.

2. Tiếng Anh có nghĩa là bất nhất, thiếu nhất trí.

3. Tiếng la-tinh là vĩnh viễn thanh xuân.

một bài luân lý mà chẳng đâu người ta giảng cả; là vì con người khi tụ tập thành bầy lại còn giả dối hơn khi vì lợi ích của họ mà họ phải đóng kịch. Vì vậy một phần lớn cuộc đời của họ là dùng để nhử đi cái mà họ đã để mọc lên trong lòng họ lúc còn trai trẻ. Cái công việc đó gọi là thâm thái kinh nghiệm.

Lucien nghe linh mục nói thì nhủ thầm: – Đây hẳn là tay chính trị kỳ cựu nào khoái chí được mua vui ở dọc đường đây. Hắn ung làm thay đổi ý kiến của một chàng trai khốn khổ sắp tự tử mà hắn vớ được, thế rồi đùa xong hắn sẽ bỏ rơi ta... Nhưng xem ra hắn cũng giỏi khoa nghịch luận và hắn cũng thạo như Blondet hay Lousteau. Mặc dầu hắn suy nghĩ khôn ngoan như thế, cái việc tay ngoại giao kia manh tâm trụy lạc hóa Lucien cứ tác động sâu xa tới cái tâm hồn khá sẵn sàng để tiếp thu đó, và gây ra những tác hại càng mạnh vì nó dựa trên những thí dụ nổi tiếng. Bị cảm dỗ bởi cuộc đàm thoại trắng trợn đó, Lucien càng sẵn lòng nín lấy cuộc sống, tưởng như hắn được một cánh tay mãnh liệt kéo từ đáy nơi tự tử lên: về điểm đó rõ ràng là tay linh mục đã thắng. Vì vậy, lão ta chốc chốc lại kèm theo những câu chuyện lịch sử chua chát một nụ cười ranh mãnh.

– Nếu cái cách vận dụng luân lý của cha giống như cách cha nhận định về lịch sử, Lucien nói, thì tôi rất muốn biết lúc này cái động cơ của lòng từ thiện của cha là gì?

– Điều đó, chàng trai ạ, là điều cuối cùng của bài thuyết giáo của tôi, và anh hãy cho phép tôi dành lại khi khác và ngày hôm nay như thế là chúng ta không chia tay nhau, lão ta đáp với cái vẻ giảo hoạt của một linh mục thấy trò tinh ma của mình thành công.

– Thế thì, cha nói cho tôi nghe về đạo đức đi, Lucien vừa nói vừa nhủ thầm: Ta để cho lão ta lên mặt đạo mạo mới được.

– Đạo đức, chàng trai ạ, bắt đầu từ pháp luật, linh mục nói. Nếu chỉ là chuyện tôn giáo thôi thì pháp luật sẽ vô bổ: những dân tộc sùng đạo thường ít lệ luật. Bên trên luật thường dân có luật chính trị. Thế thì anh có muốn biết, đối với nhà chính trị, cái gì được ghi lên mặt của thế kỷ mười chín này không? Năm 1793, người Pháp đã bày ra một thứ chủ quyền nhân dân nó kết thúc bằng một

ông hoàng đế độc đoán. Đó là về lịch sử dân tộc của các anh. Còn về phong hóa thì bà Tallien và bà De Beauharnais¹ đều ăn ở giống nhau, Napoléon lấy một bà, đưa lên làm nữ hoàng của các anh và chẳng bao giờ tiếp bà kia, tuy bà ta là công chúa. Năm 1793, Napoléon còn là chiến sĩ cách mạng thì đến năm 1801 ông ta lại đội chiếc miện sắt. Những kẻ năm 1792 chủ trương hăng máu nhất *Bình đẳng hay là Chết* thì ngay đến năm 1806 đã trở thành đồng lõa của một đẳng cấp quý tộc mới mà Louis XVIII sẽ chính thức hóa. Khi còn ở nước ngoài, đám quý tộc, hiện nay đang ngự trị tại khu ngoại ô Saint-Germain, đã tệ hơn thế: chúng cho vay nặng lãi, chúng buôn bán, chúng làm bánh pa-tê, chúng nấu bếp, làm tá điền, làm nghề chân cừu. Vậy là ở nước Pháp về phép tắc chính trị cũng như phép tắc đạo đức, hết thảy và mỗi người đã cải chính bước đầu khi tới bước cuối cùng, cải chính ý kiến của họ bằng cách xử sự của họ hay cải chính cách xử sự của họ bằng ý kiến của họ. Chẳng làm gì có lô-gích trong chính quyền cũng như ở từng cá nhân. Vì vậy các anh chẳng có đạo đức gì nữa. Ngày nay, ở nước các anh, thành công là cái lý do tối cao của mọi hành động, bất kể hành động nào. Vậy thì từ bản thân nó, sự kiện chẳng còn là gì cả, nó hoàn toàn lệ thuộc vào ý kiến của người khác đối với nó. Do đó, chàng trai ạ, một phương châm thứ hai: hãy có cái mẽ ngoài đẹp đẽ! Hãy giấu đi cái mặt trái của cuộc đời anh, và phô bày ra cái chỗ rất hào nhoáng. Hãy kín đáo, cái khẩu hiệu đó của những kẻ tham vọng là khẩu hiệu của Dòng chúng tôi, anh hãy lấy nó làm khẩu hiệu của anh... Những kẻ quyền cao chức trọng cũng làm những việc đê hèn gần như những kẻ mặt hạng; nhưng chúng làm trong bóng tối và phô trương ra ngoài đức hạnh của chúng: chúng vẫn quyền cao chức trọng mãi. Những người thấp hèn bộc lộ đức hạnh của họ trong bóng tối và phơi bày nổi khốn cùng của họ ra thanh thiên bạch nhật: họ bị khinh

1. Thérès Tallien (1773-1835): sau này là công chúa Chimay, nổi tiếng về sắc đẹp và trí tuệ thời Đốc chính và thời Napoléon.

Marie-Josèphe-Rose Tascher de La Pagerie (1763-1814): vợ tử tước Alexandre de Beauharnais, sau khi tử tước bị xử tử thì lấy tướng Bonaparte (1796), trở thành hoàng hậu năm 1804, bị Napoléon bỏ năm 1809.

re. Anh đã che đậy những ưu điểm của anh lại và để lộ ra những nhược điểm của anh. Anh đã công khai yêu một đào hát, anh đã sống ở nhà ả, với ả; anh chẳng có điều gì đáng chê trách cả, ai cũng coi hai người hoàn toàn tự do, nhưng như thế là anh đã công kích thẳng vào dư luận của xã hội thượng lưu mà anh không được sự trọng vọng mà xã hội thượng lưu dành cho những kẻ tuân theo phép tắc của nó. Nếu anh cứ để Coralie cho cái lão Camusot ấy, nếu anh che giấu quan hệ giữa anh và cô đào hát, thì anh đã lấy được bà De Bargeton, anh đã trở nên tỉnh trưởng Angoulême và hầu tước De Rubempré. Anh hãy thay đổi cách xử thế đi! phô bày ra bên ngoài vẻ đẹp của anh, những duyên dáng của anh, trí tuệ của anh, văn chương của anh. Nếu anh muốn làm những điều dễ tiện vật vãnh thì nên làm kín đáo giữa bốn bức tường. Như thế anh chẳng phạm tội bôi nhọ cảnh trang trí của cái sân khấu lớn mệnh danh là xã hội thượng lưu. Napoléon gọi cái đó là: *giặt giũ quần áo bẩn trong nhà với nhau*. Từ cái phương châm thứ hai đó rút ra quy kết này: hết thấy là ở trong hình thức. Anh hãy nắm vững cái mà tôi gọi là Hình thức. Có những kẻ vô học, vì nhu cầu cấp bách mà hành hung để lấy tiền của người khác; người ta gọi họ là tội phạm và họ phải đền tội trước pháp luật. Một thiên tài khôn khổ tìm ra được một điều bí mật mà sự khai thác sẽ đem lại tiền của, anh cho hẩn vay ba nghìn quan (kiểu như cái bọn Cointet ấy chúng vớ được món nợ ba nghìn quan của anh và hiện đang tìm cách bóc lột anh rẻ anh), anh làm tình làm tội hẩn khiến hẩn phải nhượng lại cho anh tất cả hay một phần điều bí mật của anh, anh chỉ mang tội với lương tâm của anh, mà lương tâm anh thì không dẫn anh tới Tòa Đại hình. Những kẻ thù của trật tự xã hội lợi dụng điều trái ngược đó để sửa lên sau lưng pháp luật và lấy danh nghĩa nhân dân mà nổi cơn thịnh nộ trước cái việc người ta kết án khổ sai một tên ăn trộm đem đi xoáy vài con gà ở chuồng, trong khi đó người ta chỉ phạt tù không đầy vài tháng một gã gian lận tuyên bố vỡ nợ làm phá sản bao nhiêu gia đình; nhưng những kẻ giả dối đó thừa biết rằng khi các quan tòa kết án tên ăn trộm là họ giữ gìn cái hàng rào giữa kẻ nghèo và người giàu, hàng rào đó mà bị lật đổ thì trật tự xã hội sẽ đi đời; còn như gã vỡ nợ, gã ăn cướp gia tài khôn khéo, gã chủ nhà băng giết chết một doanh nghiệp để kiếm lời thì đó chẳng qua chỉ là những việc di chuyển tài sản mà

thời. Như vậy, cậu cả ơi, xã hội vì lợi ích của nó và bắt buộc phải phân biệt những cái mà tôi bảo anh phân biệt vì lợi ích của anh. Điểm chủ yếu là đặt mình ngang giá với Xã hội. Napoléon, Richelieu, họ Médicis tự đặt ngang giá với thời đại của họ. Còn anh thì anh đánh giá bản thân anh mười hai nghìn quan!... Xã hội của anh chẳng còn thờ Thượng đế chính cống nữa, mà là tôn thờ con Bê vàng! Đó là tín ngưỡng của bản Hiến chương của các anh, nó, về mặt chính trị, chỉ đếm xĩa đến quyền tư hữu. Có khác gì bảo mọi thần dân: Hãy cố gắng mà làm giàu?... Khi nào đã kiếm được một cơ nghiệp một cách hợp pháp, anh trở nên giàu có và thành hầu tước De Rubempré thì anh tha hồ chạy theo cái món xa xỉ phẩm là danh vọng. Bấy giờ thì anh tha hồ tự phụ về tấm lòng cao nhĩ của anh đến mức không ai dám tố cáo là anh đã thiếu cái đó, cho dù anh cũng đã thiếu thật khi gây dựng cơ nghiệp, điều này tôi chẳng khuyên anh bao giờ đâu, linh mục vừa nói vừa nắm lấy bàn tay Lucien mà vỗ vỗ. Thế thì anh nên ghi vào cái đầu xinh đẹp này điều gì? Cái chủ đề duy nhất là như thế này: tự đặt cho mình một mục đích huy hoàng và che giấu những thủ đoạn thành đạt đi, đồng thời che giấu bước tiến của mình. Trước đây anh đã xử sự như đứa trẻ, bây giờ anh hãy trở nên người lớn, trở nên kẻ đi săn, hãy mai phục đi, ẩn nấp trong cái xã hội Paris, chờ đợi một miếng mồi và chờ một cơ hội, chẳng nên tiếc thân mình, cũng chẳng nên tiếc cái mà người ta gọi là phẩm giá; là vì tất cả chúng ta đều tuân theo một cái gì, một thói hư, một nhu yếu nhưng phải tôn trọng cái quy luật tối cao! bí mật.

– Cha làm tôi kinh hãi, thưa cha! Lucien thốt lên, dường như đó là một học thuyết của các ngài lục lâm...

– Anh nói đúng, thầy tu nói, nhưng cái đó chẳng phải tự tôi mà ra. Đó là cái cách lý luận của những kẻ hãnh tiến, của hoàng gia nước Áo cũng như hoàng gia nước Pháp. Anh hiện nay hai bàn tay trắng, anh cũng ở vào hoàn cảnh của họ Médicis, của Richelieu, của Napoléon lúc bắt đầu có tham vọng. Những kẻ đó, chàng trai ạ, đã tính toán tương lai của họ trên cơ sở của sự vô ơn, sự phản bội, và những mâu thuẫn gay go nhất. Được ăn cả ngã về không. Ta hãy

tính toán đi. Khi anh ngồi vào bàn xì¹, anh có bàn cãi về những điều kiện không? Luật lệ đã định rồi, anh chỉ có việc thừa nhận.

– Chà, Lucien nghĩ thầm, lão ta biết đánh xì.

– Anh xử sự như thế nào khi đánh xì... linh mục nói, anh có thực hiện cái đức tính cao quý nhất là tính thật thà không? Không những anh che giấu ngón chơi của anh, mà anh còn cố làm cho người ta tưởng anh sắp thua hết khi anh chắc chắn sẽ thắng. Nghĩa là anh giả đò, phải không?... Anh dối trá để ăn năm đồng lu-i!²... Anh nghĩ thế nào về một tay chơi hào hiệp đến mức cho người khác biết là hắn có bài xì? Thế đấy, kẻ tham vọng nào muốn chiến đấu bằng những phương châm đạo đức, trong một trường đua mà đối phương của hắn bất chấp tất, thì chỉ là một đứa trẻ mà những tay chính trị cáo già bảo vào mặt cái điều mà những tay chơi thường bảo vào mặt kẻ không biết lợi dụng bài xì của hắn: – Thưa ngài, xin ngài miễn đánh xì... Có phải anh đặt ra những luật lệ trong ván bài tham vọng? Tại sao tôi lại bảo anh phải tự đặt mình ngang giá với Xã hội?... Là vì, chàng trai ạ, ngày nay Xã hội chiếm lĩnh dần dần bao nhiêu quyền hành đối với cá nhân đến mức cá nhân bắt buộc phải đấu tranh với Xã hội. Chẳng còn luật pháp nữa, chỉ có những tục lệ, nghĩa là những cái giả hiệu, chung quy là hình thức (Lucien tỏ vẻ ngạc nhiên). Chà! cậu cả ơi, linh mục nói vì sợ đã làm phẫn kích lòng ngay thật của Lucien, cậu mong đợi thiên thần Gabriel ở một linh mục phụ trách mọi điều bất công trong việc đối chọi ngoại giao giữa hai ông vua hay sao? (tôi là trung gian giữa Ferdinand VII² và Louis XVIII, hai bậc đại... vương lên ngôi được là nhờ những cuộc vận động... bề sau)... Tôi tin ở Chúa, nhưng tôi còn tin ở Dòng của chúng tôi hơn³ thế mà Dòng chúng tôi chỉ tin ở thế quyền. Để làm cho thế quyền thật mạnh, Dòng chúng tôi duy trì Nhà thờ thuộc giáo

1. Nguyên văn là *table de bouillotte*, tức là đánh bài lá giống như đánh bài xì.

2. Ferdinand VII (1784-1833): vua Tây Ban Nha từ năm 1808, đã bị Napoléon giam cầm đến năm 1813 thì được phục hồi. Ông ta thủ tiêu Hiến pháp tự do và cai trị như một ông vua chuyên chế với những cuộc đàn áp tàn bạo.

3. Đây là Dòng J sus.

hoàng, gia-tô và la-mã, nghĩa là toàn bộ những tư tưởng giữ gìn nhân dân trong vòng thuần phục. Chúng tôi là những chiến sĩ Templiers¹ hiện đại, chúng tôi có một chủ nghĩa. Như dòng Temple, Dòng chúng tôi bị tan vỡ vì những lý do tương tự: nó đặt mình ngang với thế giới. Anh muốn thành người lính chẳng, tôi sẽ là người chỉ huy của anh. Anh hãy phục tùng tôi như một người vợ phục tùng chồng, như một đứa con phục tùng mẹ, tôi đảm bảo cho anh không đầy ba năm anh sẽ trở thành hầu tước De Rubempré, anh sẽ kết hôn với một trong những cô gái quý tộc lớn nhất ở khu ngoại ô Saint-Germain, và một ngày kia anh sẽ ngồi trên ghế của Viện Nguyên lão. Lúc này mà tôi không nói chuyện mua vui cho anh thì anh đã trở thành cái gì rồi? một xác chết mất tích ở đáy bùn dưới sông; thế thì anh hãy cố gắng vận dụng cái trí tưởng tượng thi sĩ của anh đi!... (Lucien bấy giờ nhìn kẻ hộ mệnh của mình một cách tò mò.) Cái chàng thanh niên đang ngồi đây, trong chiếc xe này, bên cạnh linh mục Carlos Herrera², tu sĩ danh dự thuộc hội tu sĩ Tolède, phái viên bí mật của Đức vua Ferdinand VII phái sang Đức vua nước Pháp trình một bức công điệp trong đó có thể viết: "*Khi nào ngài cứu thoát được tôi, xin ngài cho treo cổ hết thấy những kẻ mà tôi đang mong trốn lúc này, kể cả phái viên của tôi để giữ được bí mật hoàn toàn*", chàng thanh niên đó, người khách lạ nói, không còn cái gì dính dáng đến chàng thi sĩ vừa chết đi rồi. Tôi đã vớt anh lên, tôi đã cứu sống anh, và nay anh thuộc về tôi như vật được tạo nên thuộc về người sáng tạo, như trong các truyện thần tiên con ma Afrite³ thuộc về ông thần, như viên thị vệ nội thân thuộc về ông vua, như thể xác thuộc về linh hồn! Tôi, bằng một bàn tay mãnh liệt,

1. Chiến sĩ thuộc Dòng Temple, một dòng tôn giáo vũ trang thời Trung Cổ để bênh vực những tín đồ đi hành hương ở đất thánh (Palestine) chống lại người theo đạo Hồi.

2. Carlos Herrera tức là Vautrin, tên thật là Jacques Colin: nhân vật của Balzac trong các cuốn tiểu thuyết như *Lão Goriot*, *Vỡ mộng*, *Vinh và nhục của kỹ nữ*. Vautrin là một tội nhân vượt ngục trá hình, tiêu biểu cho những tệ lậu của xã hội tư sản; tàn ác tham lam, trắng trợn. Sau được các nhà đương cục tư sản mua chuộc, hẳn biến thành một tên chỉ huy mật thám.

3. Loại yêu ma làm hại trong truyện Ả-rập.

tôi giữ anh trong con đường mưu đồ quyền hành, nhưng tôi hứa cho anh một cuộc đời đầy lạc thú, danh vọng, vui chơi liên tục... Không bao giờ anh sẽ thiếu tiền... Anh sẽ vinh diện, anh sẽ xênh xang, trong khi đó tôi, cong lưng trong đồng bùn ở nền móng, tôi sẽ giữ vững tòa lâu đài rực rỡ nó là vận mệnh của anh. Tôi, tôi ưa quyền hành vì quyền hành! Tôi sẽ luôn luôn sung sướng vì những hưởng thụ của anh mà tôi không được bén mùi. Nghĩa là, tôi hóa thân thành ra anh!... Thế đấy, khi nào anh thấy bản giao kèo này, giữa người và quỷ sứ, giữa đứa trẻ và nhà ngoại giao, không hợp với anh nữa, anh có thể lại tìm một chỗ hẻo lánh, như cái chỗ mà anh đã nói, để trầm mình; bấy giờ thì anh cũng chỉ hơn hay kém chút đỉnh cái tình trạng hiện nay của anh, nghèo khổ hay nhọc nhằn...

– Đây chẳng phải là một bài giảng đạo của tổng giám mục xứ Grenade!¹ Lucien thốt lên khi thấy chiếc xe đỗ lại ở một trạm.

– Tôi chẳng cần biết anh gọi bài học toát yếu đó là cái gì, chàng trai ạ, vì tôi nhận anh làm nghĩa tử, làm người kế thừa của tôi; nhưng cái đó là pháp điển của tham vọng. Những con nuông của Chúa chỉ là số ít. Không có cách chọn nào khác: hoặc là phải giam kín mình trong tu viện (mà ở đó thì thường khi anh ta vẫn lại thấy cái xã hội thu nhỏ mà thôi!) hoặc là thừa nhận pháp điển đó.

– Có lẽ tốt hơn là chẳng nên thông thái đến như thế, Lucien nói để thử dò tâm địa của tay linh mục ghê gớm.

– Sao! gã thầy tu nói tiếp, sau khi đánh bài mà không biết phép chơi, anh lại bỏ cuộc giữa lúc anh đã thành thạo, giữa lúc anh vào cuộc với một người đồ đầu chắc chắn... anh cũng chẳng có ý muốn đánh một đòn phục thù nữa! Sao, anh lại không ước mong cưỡi lên lưng những kẻ đã tống cổ anh ra khỏi Paris ư!

Lucien rợn mình như có một vật gì bằng đồng hun, một chiếc cồng Trung Hoa, vang lên những tiếng kinh khủng đánh vào thần kinh.

1. Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết của nhà văn Pháp Le Sage nhan đề là *Gil Blas de Santillane* có những bài giảng đạo rất ngắn.

– Tôi chỉ là một linh mục tầm thường, người đó nói tiếp, để lộ ra một nét khùng khiếp trên bộ mặt cháy xạm vì mặt trời Tây Ban Nha, nhưng nếu có những kẻ nhè vào tôi mà làm nhục, xỉ vả hành hạ, phản bội, bán chác, như anh đã bị cái lũ quái quỷ mà anh nói, thì tôi sẽ như người Ả-rập ở sa mạc!... Thật đấy, tôi sẽ dốc cả linh hồn và thể xác để trả thù. Tôi bất chấp mọi cái chết, dù *bị treo cổ*, bị giảo hình, bị đóng cọc hay bị chém đầu, như ở nước Anh; nhưng tôi chỉ chịu mất đầu sau khi đã giẫm bẹp kẻ thù dưới gót chân tôi.

Lucien im lặng, hắn không còn thấy hứng để tay linh mục đó lên giọng nữa.

– Có kẻ thuộc dòng dõi Abel, có kẻ thuộc dòng dõi Cain¹, thầy tu nói để kết thúc, tôi thì tôi pha hai thứ máu: máu Cain để đối phó với kẻ thù của tôi, máu Abel để đối đãi với bạn bè, và vô phúc cho kẻ nào làm cho Cain thức dậy!... Nhưng thôi, dù sao anh cũng là người Pháp mà tôi là người Tây Ban Nha, và thêm nữa tôi lại là thầy tu!...

– Cái chất của người Ả-rập kỳ lạ! Lucien nghĩ thầm và, ngắm nhìn kẻ họ mệnh mà trời vừa phái đến cho hắn.

Con người của linh mục Carlos Herrera chẳng bày ra cái gì chứng tỏ y thuộc dòng giê-duýt, mà ngay cả là người tu hành nữa. Béo lùn, nhưng bàn tay mập, ngực rộng, khỏe như vâm, con mắt nhìn kinh khủng, nhưng làm bộ phúc đức cho dụ đi; nước da đồng hun chẳng để lộ cái gì từ bên trong ra ngoài; tất cả gây nên sự ác cảm nhiều hơn là sự quyến luyến. Bộ tóc dài và đẹp rắc phấn, kiểu như tóc của hoàng thân De Talleyrand, khiến cho tay ngoại giao kỳ dị đó có vẻ một giám mục, và chiếc giải băng xanh lơ viền trắng đeo một cây thánh giá bằng vàng lại chứng tỏ y là một viên chức cao cấp của Nhà thờ. Đôi tất dài bằng lụa đen căng ra trong đôi cẳng lực sĩ. Quần áo y mặc sạch sẽ tinh tươm chứng tỏ sự chăm sóc tởm đối với thân thể mà những linh mục bình thường ít chú ý đến, nhất là ở Tây Ban

1. Theo truyền thuyết Kinh thánh, Abel và Cain là hai anh em, con của Adam và Eve, Cain giết Abel.

Nha. Một chiếc mũ ba múi để ở phía trước chiếc xe có mang quốc huy Tây Ban Nha. Mặc dầu bao nhiêu lễ gây ác cảm, những cử chỉ vừa hung hãn vừa mềm mỏng làm giảm tác động của bộ mặt, và đối với Lucien, rõ ràng là linh mục làm ra mặt đon đả hơn trốn gần như âu yếm. Lucien ngấm từng tí một với vẻ nghĩ ngợi. Hắn cảm thấy vấn đề bây giờ là sống hay chết, vì hắn đã tới trạm thứ hai kể từ Ruffec. Những lời cuối cùng của viên linh mục Tây Ban Nha xúc động mạnh trong lòng hắn; và xin nói thẳng cái điều này, chẳng hay hóm gì cho Lucien cũng như cho tay linh mục đang xem xét bộ mặt đẹp của chàng thi sĩ bằng con mắt tinh ranh, là những xúc động đó thuộc cái loại xấu xa nhất do tác động của những tình cảm đôi bại. Lucien nhớ lại Paris, hắn lại nắm lại những dây cương quyền hành mà bàn tay vụng về của hắn đã buông rơi, hắn trả thù! Việc suy bì đời sống tỉnh nhỏ với đời sống Paris mà hắn vừa làm, nó là cái nguyên nhân mạnh mẽ nhất khiến hắn định tự tử, bỗng biến mất: hắn sắp trở lại cái môi trường của hắn, mà lại được sự hộ vệ của một chính khách thâm hiểm đến mức hung ác như Cromwell.

– Trước kia ta trở trời một thân, giờ đây ta sẽ có hai người, hắn nhủ thầm. Hắn càng nhận ra sai lầm trong cách xử sự của hắn trước kia thì hắn càng thấy tay tu hành đáng chú ý. Lòng từ thiện của con người đó càng nổi bật lên trước nỗi bất hạnh của hắn, và hắn không lấy làm ngạc nhiên. Tuy vậy, Lucien cũng tự hỏi cái động cơ của con người có những mưu đồ để vương kia là gì. Thoạt đầu hắn tự giải thích bằng một lý do dễ dãi: những người Tây Ban Nha vốn hào hiệp! Người Tây Ban Nha hào hiệp cũng như người Ý khó chịu và ghen tuông, như người Pháp phù phiếm, như người Đức thật thà, người Do Thái đê tiện, như người Anh cao thượng. Lật ngược những mệnh đề ấy lại? anh sẽ thấy sự thật. Người Do Thái đã chiếm được vàng, họ viết kịch *Robert quỷ sứ*, họ diễn *Phèdre*, họ hát *Guillaume Tell*, họ đặt mua tranh, họ xây dựng lâu đài, họ viết *Reisbilder* và những thi phẩm tuyệt tác¹, họ có thể lực hơn bao giờ hết, tôn giáo

1. *Robert quỷ sứ*: vở nhạc kịch của *Meyerbeia*.

Vai *Phèdre* do nữ diễn viên bi kịch nổi tiếng Rachel đóng.

Reisbilder và các thi phẩm khác là của Henri Heine.

của họ được công nhận, cuối cùng Giáo hoàng cũng phải mang nợ họ! Ở nước Đức, bất cứ về chuyện gì, người ta hỏi một người ngoại quốc: – Ông có hợp đồng không? là vì ở đó họ ưa kiện cáo. Ở nước Pháp, từ năm mươi năm nay người ta hoan nghênh những trò ngô nghê dân tộc trên Sân khấu, người ta tiếp tục đội những mũ kỳ khôi, và chính phủ chỉ thay đổi với điều kiện là vẫn y như cũ! Nước Anh phô bày ra trước thế giới những hành vi nham hiểm mà sự kinh khủng chỉ có thể so sánh với lòng tham lam của họ. Người Tây Ban Nha sau khi đã kiếm được vàng của cả hai Ấn Độ¹ nay chỉ còn bàn tay trắng. Không có nước nào trên thế giới ít chuyện khó chịu hơn ở Ý, và phong tục lại dễ dàng hơn và nhã nhặn hơn. Dân Tây Ban Nha sống nhờ vào tiếng tăm của người Maure nhiều.

Khi người Tây Ban Nha bước lên xe thì y rí vào tai người đánh ngựa trạm: "Tôi cần tốc độ của xe trạm, thêm ba quan tiền đánh xe đẩy".

Lucien lưỡng lự khi bước lên thì linh mục bảo hấn:

– Thôi mà, thế là Lucien trèo lên lấy có là để rồi sẽ đập lại y bằng cái lĩ của y.

– Thừa cha, hấn nói với y, một người vừa trình bày một cách thản nhiên hơn ai hết những châm ngôn mà bao nhiêu kẻ tư sản cho là cực kỳ vô đạo...

– Mà nó vô đạo thật, linh mục nói, chính vì thế mà Jésus Christ muốn cho xảy ra tai tiếng, con ạ. Và chính vì thế mà thiên hạ tỏ ra kính sợ sự tai tiếng đến thế.

– Một người bản chất như cha sẽ không ngạc nhiên vì câu tôi sẽ hỏi cha!

– Cứ hỏi đi, con ạ!... Carlos Herrera nói, con chưa biết ta đấy. Con tưởng rằng ta đi lấy một người thư ký trước khi biết anh ta có

1. Ý nói Ấn Độ phương Đông (Ấn Độ thật sự) và Ấn Độ phương Tây chỉ châu Mỹ, vì Christophe Colomb tìm ra châu Mỹ lại tưởng là đất Ấn Độ, nên gọi châu Mỹ là Ấn Độ.

đủ đức hạnh đảm bảo rằng anh ta không xoáy của ta cái gì hay sao? Ta hài lòng vì con. Con còn đủ chất ngây thơ của con người hai mươi tuổi đầu đã đi tự tử. Con định hỏi gì?...

– Tại sao cha lại quan tâm đến tôi? cha định đòi hỏi sự phục tùng của tôi với giá nào? ... Tại sao cha lại cho tôi hết thấy? thế phần của cha là gì?

Người Tây Ban Nha nhìn Lucien và mỉm cười.

– Hãy chờ đến một chỗ lên dốc, ta cùng xuống đi bộ và tha hồ ta nói chuyện. Trong hòm xe này tai vách mạch rừng.

Một hồi lâu im lặng giữa hai người bạn đường, và xe chạy nhanh dường như giúp cho Lucien mê mẩn tâm thần.

– Thưa cha, đến dốc rồi, Lucien sực tỉnh như ra khỏi giấc mê và nói.

– Thế thì, ta xuống đi bộ, linh mục nói và hét to bảo người đánh xe đỗ lại.

Và hai người nhảy xuống đường.

– Con ạ, người Tây Ban Nha khoác tay Lucien nói, con đã suy nghĩ về vở kịch *Venise thoát nạn* của Otway¹ chưa? Con hiểu mối tình bạn sâu xa gắn bó hai người đàn ông là Pierre và Jaffier không? mối tình đó khiến họ coi nhẹ một người đàn bà, và đối với họ nó thay đổi cả mọi quan hệ xã hội?... Thế đấy, để tặng chàng thi sĩ.

– Tay thầy tu này biết cả kịch nữa, Lucien nghĩ thầm. Cha đã đọc Voltaire chưa?... hần hỏi.

– Ta còn làm hơn thế, thầy tu đáp, ta thực hiện tư tưởng của Voltaire kia.

– Thế cha không tin ở Thượng đế sao?...

1. Vở bi kịch của kịch sĩ Anh Thomas Otway (1625-1685), chủ đề là một cuộc âm mưu nổi loạn chống lại sự độc đoán của Viện Nguyên lão Venice.

– Thì chính ta là kẻ vô thần mà, linh mục mỉm cười nói. Ta hãy đi vào mặt thực tế, chàng trai nhé?... y vừa nói tiếp vừa ôm ngang mình Lucien. Ta năm nay bốn mươi sáu tuổi, ta là con hoang của một lãnh chúa lớn, do đó không có gia đình, và ta có một trái tim... Nhưng ta bảo cho con biết điều này, con ghi nó vào óc còn non nớt của con: con người không ưa sự cô độc. Và trong mọi thứ cô độc, thì cô độc về tinh thần là họ sợ nhất. Những ẩn sĩ đầu tiên sống với Thượng đế, họ ở trong thế giới đông đảo nhất, thế giới tinh thần. Bọn keo kiệt sống trong thế giới tưởng tượng và hưởng thụ. Gã keo kiệt có tất cả trong đầu óc hần, kể cả tình dục của hần. Cái ý nghĩ đầu tiên của con người, dù họ hủi lở hay bị khổ sai, đê tiện hay ốm yếu, là có một kẻ chia sẻ số phận với họ. Để thỏa mãn cái ý nguyện đó, nó là bản thân cuộc sống, họ sử dụng hết sức lực của họ, hết uy thế của họ, cả nhiệt tình của cuộc đời họ. Không có cái ước vọng mãnh liệt đó, liệu Satan có tìm được bạn đồng hành hay không?... Đó là cả một bài thơ có thể viết được, làm mào đầu cho thi phẩm *Bỏ mất thiên đường*¹ nó chỉ là lời ca tụng sự Nổi loạn.

– Cái đó sẽ là bản *Iliade* của sự đời bại, Lucien nói.

– Thế đấy, ta tro troi một thân, ta sống cô đơn. Ta khoác áo thầy tu, mà chẳng có tấm lòng thầy tu. Ta ưng tận tụy, ta có cái thói xấu đó. Ta sống bằng sự tận tụy, vì thế ta làm thầy tu. Ta không sợ chuyện bội bạc, và ta rất biết ơn. Nhà thờ đối với ta chẳng là cái gì hết, đó là một ý niệm. Ta tận tụy với vua Tây Ban Nha, nhưng ai mà yêu được vua Tây Ban Nha, người che chở ta, người bay lượn bên trên ta... Ta muốn yêu vật sáng tạo của ta, đào luyện nó như một người cha yêu con mình. Ta sẽ ngồi chung xe với con, con ạ, ta sẽ thỏa lòng vì con được phụ nữ săn đón, ta sẽ nói: – Chàng trai xinh đẹp kia, đó là ta! hầu tước De Rubempré kia, ta đã sáng tạo ra và đặt vào xã hội quý tộc; danh vọng của chàng là sự nghiệp của ta, chàng theo lời ta mà im lặng hay nói năng, cái gì chàng cũng theo

1. Thiên anh hùng ca của nhà thơ Anh nổi tiếng John Milton (1608-1674).

lời ta. Chính linh mục De Vermont¹ đã đóng vai đó đối với Marie-Antoinette.

– Hắn đã đưa bà ta lên đoạn đầu đài!

– Hắn chẳng yêu bà hoàng hậu!... linh mục đáp, hắn chỉ yêu linh mục De Vermont.

– Tôi có nên để lại sau tôi cảnh tàn tạ hay không? Lucien hỏi.

– Ta có tiền của, con cứ việc sử dụng.

– Thế thì tôi có thể làm mọi cái để cứu Séchard, Lucien đáp với một giọng hết muốn tự tử.

– Cứ nói lên một tiếng, con ạ, thế là sáng mai anh ta sẽ nhận được số tiền để thoát thân.

– Sao, cha cho tôi mười hai nghìn quan à!...

– Này, chú nhỏ, con chẳng thấy ta đang vượt mỗi giờ bốn dặm đó ư? Ta sẽ ăn tối ở Poitiers. Ở đó, nếu con muốn ký giao kèo, đem lại cho ta chỉ một bằng chứng về sự phục tùng, nó lớn đấy, ta muốn vậy! thế là, xe trạm chạy Bordeaux sẽ mang về cho chị anh mười lăm nghìn quan...

– Tiền ấy đâu?

Linh mục Tây Ban Nha không đáp, và Lucien nghĩ thầm: "Thế là hắn mắc, hắn định nhạo ta". Một lát sau người Tây Ban Nha và chàng trai thì sĩ lại lặng lẽ lên xe. Lặng lẽ, linh mục thò tay vào chiếc túi ở xe, rút ra cái thứ bao bằng da làm kiểu túi dết ba ngăn mà khách đi đường thường dùng; y lấy ra một trăm đồng tiền vàng, bàn tay to lớn của y ba lần vọc vào túi mỗi lần rút ra đều đầy vàng...

– Thừa cha, tôi thuộc về cha, Lucien nói, mắt lóa đi vì vàng cứ rông rông.

1. Vermon hay Vermont (1735-1797): linh mục, thủ thư trường trung học Mazarin, được cử sang triều đình vua Áo để dạy dỗ công chúa Marie-Antoinette, vị hôn thê của vua Louis XVI tương lai; ông ta rất có ảnh hưởng đối với cô học trò.

– Chú bé ạ! linh mục vừa nói vừa hôn vào trán Lucien một cách ân yếm, đây chỉ là phần ba số vàng trong bao này, ba mươi nghìn quan, không kể tiền đi đường.

– Thế mà cha đi một mình... Lucien thốt lên.

– Có nghĩa lý gì! người Tây Ban Nha nói. Ta có hơn mười vạn ê-quy bằng hối phiếu lĩnh ở Paris. Một nhà ngoại giao không có tiền thì có khác gì như anh lúc này: một thi sĩ không có ý chí.

Cái lúc mà Lucien bước chân lên xe với tay ngoại giao Tây Ban Nha mạo danh, thì Eve dạy cho con bú, nàng thấy bức thư tuyệt mệnh và đọc. Một làn mồ hôi lạnh toát đổ ra làm giá lạnh làn da nhớp nháp vì giấc ngủ về sáng, nàng thấy choáng váng, gọi Marion và Kolb.

Nàng hỏi: – Em tôi đi chưa? thì Kolb đáp: – *Tì rồi, xưa pà, tước lúc tời tháng!*

– Tôi nói riêng, hai người phải giữ hết sức kín điều này, Eve nói với hai người ở, em tôi chắc là đi tự tử. Hai người hãy chạy đi thăm hỏi thật khéo, và nhìn theo dòng sông.

Eve còn lại một mình, ở trong trạng thái sững sờ trông thật kinh khủng. Chính giữa lúc nàng đang bối rối như thế thì, khoảng bảy giờ sáng, Petit-Claud tìm đến nói chuyện công việc. Trong những lúc như vậy, người ta dễ lắng nghe hết thấy mọi người.

– Thừa bà, gã luật sư nói, ông David thân yêu khốn khổ của chúng ta đã bị bắt giam, ông đã ở vào cái tình trạng mà tôi đã nói trước ngay từ đầu vụ này. Bảy giờ tôi đã khuyên ông nhà nên chung vốn để khai thác điều phát minh của ông với những người cạnh tranh với ông là anh em Cointet, họ nắm trong tay phương tiện thực hiện cái mà ông nhà chỉ mới nghĩ ra được. Vì vậy, tối hôm qua, ngay khi được tin ông nhà bị bắt, tôi đã làm gì? Tôi đã đi gặp hai vị Cointet với ý định bắt họ phải có những điều nhượng bộ khiến bà được hài lòng. Nếu muốn bảo vệ phát minh đó thì cuộc sống của bà cứ tiếp tục mãi như hiện giờ: một cuộc sống đầy kiện cáo mà bà sẽ

quy mất. Và rút cục rồi đến lúc kiệt lực sống dở chết dở, bà sẽ phải nói chuyện với một kẻ lăm tiên, như thế có lẽ thiệt cho bà, cái việc đó ngay bây giờ, vì lợi cho bà, tôi muốn bà nói chuyện với anh em ông Cointet. Như vậy bà sẽ bớt được những túng thiếu, những lo âu vì cuộc giao tranh của nhà phát minh chống lại lòng tham lam của gã tư bản và sự lãnh đạm của xã hội. Bà tính, nếu các ông Cointet trả nợ cho bà... nếu trả nợ rồi, họ lại trả cho bà một món tiền dứt khoát, bất kể giá trị, triển vọng hay khả năng của điều phát minh sẽ ra thế nào, đồng thời họ vẫn dành cho bà, cố nhiên, một phần nào đó lơ lãi của việc khai thác, như vậy, bà chẳng lấy làm may mắn hay sao?... Bây giờ bà lại làm chủ vật liệu của xưởng in mà chắc bà sẽ bán đi, nó phải đáng giá đến hai mươi nghìn quan, tôi sẽ đảm bảo có người mua cho bà theo giá đó. Nếu nhờ bản hợp đồng lập hội ký với các ông Cointet bà thu được mười lăm nghìn quan thì như thế bà sẽ có một cơ nghiệp là ba mươi lăm nghìn quan, và cứ theo lãi suất thực lợi hiện nay, thì bà có thể có được hai nghìn quan thực lợi... Ở tỉnh nhỏ với hai nghìn quan thực lợi là sống được. Thế mà, thưa bà, bà nên chú ý rằng bà vẫn có thể trông mong ở việc công ty với các ông Cointet. Tôi nói trông mong là vì cũng phải giả dụ có sự thất bại. Thế thì, đây là những cái mà tôi có khả năng giành được: trước hết việc tha bổng hoàn toàn cho David, rồi mười lăm nghìn quan trả theo danh nghĩa bồi thường công nghiên cứu, trả dứt khoát, các ông Cointet không thể đòi lại được bất kể là viện lẽ gì, ngay cả trường hợp mà điều phát minh không sinh lợi gì cả, cuối cùng là một công ty thành lập giữa David và các ông Cointet để khai thác một cái bằng sáng chế sẽ xin cấp, sau một cuộc thử nghiệm làm chung và bí mật về phương pháp chế tạo của anh ấy, với điều kiện là các ông Cointet phải chịu mọi khoản chi phí. Phần chung vốn của David là cái bằng sáng chế, và anh ấy sẽ được hưởng một phần tư lãi. Bà là người có suy nghĩ và rất biết điều, cái đó thường ít thấy ở những phụ nữ đẹp; xin bà nghĩ kỹ về những đề nghị đó rồi bà sẽ thấy là rất có thể chấp nhận được...

— Chào! thưa ông, nàng Eve khốn khổ thốt lên một cách tuyệt vọng và òa lên khóc, tại sao ông chẳng đến từ chiều hôm qua để đề

ngộ với tôi cách dàn xếp này? Như vậy có phải chúng tôi đã tránh được nhục nhã, và... tai hại hơn nữa...

– Cuộc điều đình của tôi với anh em Cointet, như bà đã biết, họ núp sau ông Métivier, mãi nửa đêm hôm qua mới ngã ngũ. Nhưng sau việc David bị bắt còn xảy ra chuyện gì tệ hại hơn từ tối qua đến giờ thế? Petit-Claud hỏi.

– Đây là cái tin khốn khổ mà sáng nay ngủ dậy tôi mới nhận được, nằng đáp và đưa cho Petit-Claud bức thư của Lucien. Bây giờ ông đã tỏ ra quan tâm đến chúng tôi, ông là bạn của David và Lucien, tôi chẳng cần phải yêu cầu ông giữ bí mật...

– Bà chẳng nên lo ngại một chút nào, Petit-Claud trả lại bức thư sau khi đọc và nói, Lucien không tự tử đâu. Sau khi làm cho anh rể bị bắt, hẳn phải có một lý do để từ biệt bà, và tôi xem đây như một diễn từ tử mã, theo lối nói của hậu trường.

Bọn Cointet đạt được mục đích của chúng. Sau khi đã làm tình làm tội người phát minh và gia đình anh ta, chúng nhè vào lúc họ mệt mỏi vì chuyện bị hành hạ mà muốn yên thân. Không phải người sáng chế nào cũng như giống chó ngậm mồi mà chịu chết, còn bọn Cointet thì chúng đã nghiên cứu một cách tinh vi tình hình nạn nhân của chúng. Đối với Cointet lớn việc bắt giam David là lớp cuối cùng của hồi đầu tấn kịch này. Hồi thứ hai mở màn với việc điều đình mà Petit-Claud vừa tiến hành. Như một tên cáo già, gã luật sư coi cái ý định liều lĩnh của Lucien như một điều may không ngờ nó quyết định dứt khoát một ván bài. Hẳn thấy Eve hoàn toàn lâm thế bí vì biến cố đó cho nên hẳn định lợi dụng để làm cho nằng tin cậy, vì cuối cùng hẳn đã đoán được ảnh hưởng của người vợ đối với chồng. Vì thế, hẳn không làm cho bà Séchard đau khổ thêm mà cố an ủi bà ta, và hẳn rất khôn khéo hướng bà ta về phía nhà giam trong lúc tâm trạng bà đang như thế, nghĩ rằng nhờ vậy bà sẽ quyết định được David chung lưng với bọn Cointet.

– Thừa bà, David bảo tôi rằng anh muốn có tiền của chỉ vì bà và em trai bà; nhưng chắc hẳn bà đã thấy rõ rằng muốn làm giàu

cho Lucien là một chuyện điên rồ. Chàng trai ấy thì có đến ba cơ nghiệp cũng ngóm hết.

Thái độ của Eve nói khá rõ ràng ảo tưởng cuối cùng của nàng đối với em trai đã tiêu tan, vì vậy gã luật sư tạm ngừng để biến sự im lặng của bà khách hàng của hắn thành một thứ ung thuận.

– Thế là, trong việc này, hắn tiếp tục nói, chỉ còn vấn đề của bà và của cháu nhỏ. Tuy bà xét xem hai nghìn quan thực lợi có đủ cho hạnh phúc của hai người không, ấy là chưa kể gia tài của cụ Séchard. Đã từ lâu ông nhạc của bà đã gây dựng được một món lợi tức bảy tám nghìn quan, không kể những tiền lãi do ông cụ khéo biết làm cho vốn của cụ sinh sôi nảy nở; như vậy, rút cục bà có một tương lai tốt đẹp. Vậy việc gì mà bà mua sầu chuốc nỗi?

Gã luật sư từ biệt bà Séchard để cho bà suy nghĩ về viễn cảnh đó mà Cointet lớn đã khéo sắp đặt đêm trước.

– Anh tới hé mở cho họ nhìn thấy khả năng thu hoạch được một món tiền, tên kẻ cướp xứ Angoulême đã nói với gã luật sư khi hắn đến báo cho nó biết tin David bị bắt, và khi họ đã làm quen với hy vọng sờ mó được một món tiền, tức khắc họ thuộc về chúng ta; chúng ta sẽ mặc cả, và lần lần chúng ta đưa họ tới cái giá mà chúng ta định trả cho điều phát minh kia.

Lời nói đó như chứa đựng điểm mấu chốt của hồi hai tấn kịch lý tài đó.

Khi bà Séchard, trong lòng đau đớn lo sợ cho số phận em trai, mặc áo và đi xuống nhà để tới trại giam, bà cảm thấy nỗi lo lắng phải một mình đi qua các phố Angoulême. Chẳng phải vì quan tâm đến nỗi băn khoăn của bà khách hàng, Petit-Claud do một ý nghĩ khá quý quyết, tới đưa cánh tay cho bà vịn và được tiếng là có nhã ý khiến Eve rất cảm kích; hắn thì cứ để mặc cho nàng cảm ơn hắn chẳng cần cái chính. Cái sự quan tâm tế nhị ấy ở một con người tàn nhẫn như thế, cũng cỏi như thế, và nhằm vào lúc như thế, làm cho bà Séchard thay đổi ý kiến của bà từ trước đến nay đối với Petit-Claud.

– Tôi xin dẫn bà đi, hấn nói, theo con đường dài nhất, nhưng chúng ta sẽ chẳng gặp một ai.

– Thưa ông, đây là lần đầu tiên tôi không có quyền ngẩng cao đầu mà đi! người ta đã cho tôi bài học thật tàn nhẫn từ hôm qua...

– Đây là lần đầu mà cũng là lần cuối cùng.

– Chao ôi! chắc chắn tôi sẽ không ở cái thành phố này nữa...

– Nếu ông nhà đồng ý với những đề nghị đại khái đã thỏa thuận giữa anh em Cointet và tôi, Petit-Claud nói với Eve khi tới cửa nhà giam, thì xin bà cho tôi biết, tôi sẽ đến ngay tức khắc với lệnh của Cachan cho David được ra; và chắc rằng anh ấy sẽ không trở lại nhà giam nữa...

Điều đó nói ở trước nhà giam là cái mà người Ý gọi là một *sách lược*. Đối với họ, danh từ đó biểu thị cái hành động khó tả trong đó có một chút ham hiểm xen lẫn với cái hợp pháp, có cái thích đáng của một sự gian lận được phép, có một trò xảo trá hầu như chính đáng và khéo bố trí; đối với họ, vụ Saint-Barthélémy¹ là một sách lược chính trị.

Vì những nguyên nhân trình bày trên đây, việc bỏ tù nọ là một sự kiện tư pháp rất hiếm có ở tỉnh nhỏ đến mức ở hầu hết các thành phố nước Pháp đều không có nhà giam. Trong trường hợp đó, người khách nợ bị giam ở nhà lao giam những kẻ bị truy tố, kẻ bị cáo, kẻ bị buộc tội, kẻ bị kết án. Đó là những tên khác nhau để chỉ một cách hợp pháp và lần lượt những kẻ mà nhân dân theo chủng loại gọi chung là *những tội nhân*. Như vậy David tạm thời bị giam vào một trong những gian buồng thấp của nhà lao Angoulême, là nơi mà có lẽ một kẻ bị kết án nào đó hết hạn giam vừa được tha ra. Một khi bị tổng lao với số tiền mà luật pháp quy định làm tiền ăn một tháng cho tù nhân, David chạm trán với một gã to lớn, đối với những kẻ bị giam hấn là một uy quyền lớn hơn cả quyền uy Nhà vua: đó là gã

1. Saint-Barthélémy: cuộc tàn sát người theo đạo cải lương đêm 23 tháng tám 1572 do Catherine de Médicis, mẹ vua Charles IX, cùng đảng công giáo tổ chức.

coi ngục! ở tỉnh nhỏ người ta không thấy có tay coi ngục nào gây còm. Trước hết, cái chức vụ đó gần như một chức vụ dưỡng lão; sau nữa, một viên coi ngục thì cũng như một tay chủ quán không phải trả tiền thuê nhà, hăn ăn rất ngon trong khi hăn cho tù nhân ăn rất tồi, vả lại, những tù nhân đó, hăn làm như tên chủ quán, để cho họ ở thế nào tùy theo khả năng của họ. Hăn chỉ nghe nói đến tên David nhất là vì ông bố anh ta, và hăn vững tin rằng sẽ thu xếp cho anh ta ngủ yên trong một đêm, tuy David chẳng có lấy một xu. Nhà lao Angoulême xây dựng từ thời Trung Cổ và cũng không được tu bổ gì hơn Nhà thờ. Đến nay nó vẫn còn được gọi là án đường, nó tựa vào ngôi nhà Toà chung thẩm cũ. Cái cửa xếp có tính chất cổ điển, đó là lối cửa đóng đinh, bề ngoài trông chắc chắn, cũ kỹ, thấp, và lối xây dựng càng có cái vẻ của Cyclope¹ vì một lỗ cửa như một con mắt trên trán, qua đó viên coi ngục nhận mặt người vào trước khi mở cổng. Một hành lang chạy dài trước mặt tầng dưới với một dãy buồng nhìn ra đấy, các buồng đều có cửa sổ cao, kèm miệng ống khói và qua đó ánh sáng ngoài sân lọt vào. Viên coi ngục ở một căn nhà cách những buồng kia một khung vòm chia tầng dưới làm đôi, và đằng cuối là một dãy chấn song vây kín sân. Viên coi ngục dẫn David vào một trong những buồng giam ở gần khung vòm, cửa nhìn sang nhà hăn. Tay coi ngục muốn ở gần một người, vì cái thể đặc biệt của anh ta, có thể gần gũi với hăn được.

– Đây là buồng tốt nhất, hăn nói khi thấy David chung hững vì quang cảnh nơi đó.

Các tường của gian buồng đó xây bằng đá và khá ẩm thấp. Các cửa sổ rất cao và có chấn song sắt. Sàn đá toát lên hơi lạnh giá ngắt. Người ta nghe thấy bước đi đều đặn của gã lính canh đi lại trong hành lang. Cái tiếng đều đều đó, giống tiếng thủy triều, như luôn luôn nhắc anh một ý nghĩ: "Người ta canh gác mày! mày hết tự do!" Tất cả những chi tiết đó, toàn bộ những vật đó tác động mạnh vào cùng vào tinh thần những người lương thiện. David thấy một chiếc

1. Theo thần thoại La Mã, tên những người khổng lồ kỳ quái chỉ có một mắt giữa trán, ở núi lửa Etna rèn tầm sét cho Jupiter (Ngọc hoàng).

giường kính tởm; nhưng những người bị giam đêm đầu thường rất bực dọc nên chỉ đến đêm thứ hai mới thấy chỗ nằm tồi tàn. Viên coi ngục tỏ ra nhã nhặn, cố nhiên hẳn bảo kẻ bị giam cứ việc đi lại ngoài sân cho đến tối. Cho mãi tới lúc đi ngủ David mới bắt đầu chịu hình phạt. Người ta cấm tù nhân thắp đèn, vì vậy phải có giấy phép riêng của ông Chuồng lý để miễn cho tù nọ phải chịu cái điều lệ rõ ràng chỉ nhằm những tù nhân thường phạm tội bị tòa án truy tố. Viên coi ngục sẵn sàng mời David vào nhà mình nhưng cuối cùng đến giờ ngủ thì vẫn phải giam anh ta lại. Bấy giờ anh chông tột nghiệp của Eve mới biết mùi những nỗi kinh khủng của nhà tù và cái thô bạo của tục lệ ở đây nó làm cho anh bất bình. Nhưng, do một lối phản ứng quen thuộc của những nhà tư tưởng, anh tự rút mình vào cảnh cô đơn đó, anh tự thoát ly bằng một giấc mơ mà các nhà thơ có khả năng làm ngay giữa lúc tỉnh. Cuối cùng anh chàng khốn khổ suy nghĩ đến công việc của mình. Nhà tù kích thích mạnh người ta tự vấn với lương tâm. David tự hỏi mình đã làm tròn nhiệm vụ của một người chủ gia đình hay chưa? nỗi bi đát của vợ anh sẽ ra thế nào? tại sao anh không nghe lời Marion lo kiếm nhiều tiền trước đã rồi sau đó tha hồ tiến hành việc phát minh?

— Sau việc tai tiếng như thế này, anh nghĩ thầm, thì còn mặt mũi nào mà ở Angoulême? Nếu ta ra tù thì nhà ta sẽ ra thế nào? đi đâu? Vài điều nghi ngờ về phương pháp của anh nảy nở. Đó là một loại lo âu mà chỉ những người phát minh mới hiểu được. Hết nghi ngờ này đến nghi ngờ khác, cuối cùng David nhìn rõ hoàn cảnh của mình, và anh tự nhủ cái điều mà anh em Cointet đã bảo lão Séchard, mà Petit-Claud vừa bảo Eve: "Ví thử mọi cái đều ổn cả thì đến lúc thực hiện sẽ ra thế nào? Ta cần phải có một chiếc bằng sáng chế, như thế phải có tiền!... Ta cần phải có một xưởng chế tạo để làm những cuộc thí nghiệm trên quy mô lớn, như thế là lộ mất điều phát minh của ta! Chao! Petit-Claud quả là chí lý! (Những nhà tù tối tăm nhất vẫn tỏa ra những ánh sáng rực rỡ).

— Chà! David nói và nằm ngủ trên thứ ghế ngựa có để một chiếc đệm dạ nâu rất thô trông kính tởm, chắc chắn sáng mai ta sẽ gặp Petit-Claud thôi.

Thế là David đã tự chuẩn bị tư tưởng kỹ để nghe những đề nghị mà bọn địch thủ của anh đã thông qua vợ anh mà chuyển tới anh. Sau khi hôn chồng và ngồi xuống bên chân giường, vì chỉ đọc một chiếc ghế gỗ hết sức tồi tàn, nàng nhìn tới chiếc thùng gỗ ghê tởm để ở một góc và trên những bức tường la liệt những tên người và cách ngôn mà những người bị giam trước David đã viết. Thế là, trên mắt đỏ hoe của nàng, nước mắt lại chảy ra. Khóc đã nhiều, nàng vẫn còn nước mắt khi trông thấy chồng ở trong tình trạng một tội nhân.

– Chỉ vì muốn vinh quang mà đến nông nổi thế này đây!... nàng kêu lên. Hỡi anh yêu quý của em, thôi bỏ cái nghề này đi... Ta cứ cùng nhau đi theo con đường của mọi người, chả nên đi tìm đường tắt mà làm giàu nữa... Em chẳng cần gì có nhiều của mới sung sướng, nhất là sau bao nhiêu đau khổ thế này!... mà nếu anh biết!... cái việc bị giam nhục nhã này chẳng phải là điều bất hạnh nhất của chúng ta!... này anh xem!

Nàng giờ ra bức thư của Lucien mà David xem ngay; và để an ủi anh, nàng nhắc lại cái lời ghê gớm của Petit-Claud nói về Lucien.

– Nếu Lucien tự tử, thì lúc này là xong rồi, David nói, mà nếu lúc này cậu ấy chưa làm gì thì cậu ấy sẽ không tự tử đâu; cậu ấy không có thể, như chính cậu ấy vẫn nói, có can đảm quá một buổi sáng...

– Nhưng cứ ở tình trạng lo lắng như thế này sao?... người chị đó kêu lên, lòng nàng tha thứ hầu hết khi nghĩ đến cái chết.

Nàng nhắc lại với chồng những đề nghị mà Petit-Claud nói là đã moi được của anh em Cointet, và David nhận ngay tức khắc với vẻ hài lòng hiện ra mặt.

– Chúng ta đủ sống ở một làng gần khu Houmeau là chỗ có xưởng giấy của anh em Cointet, và tôi chỉ còn muốn được yên ổn! nhà phát minh kêu lên. Nếu Lucien đã tự xử mình bằng cái chết, chúng ta sẽ có đủ tiền sống chờ đến ngày cha tôi qua đời; mà nếu cậu ấy còn sống thì chàng trai tội nghiệp ấy sẽ biết thích nghi với tình cảnh nghèo nàn của chúng ta.... Chắc chắn là bọn Cointet sẽ lợi

dụng điều phát minh của tôi; nhưng rút cục, tôi là người thế nào đối với nước nhà?... Một con người bình thường. Miễn là điều bí mật của tôi có lợi cho hết thảy mọi người, thế là tôi vui lòng! Nay Eve ạ, cả em lẫn anh đều không có tư chất để trở thành những con buôn. Chúng ta chẳng có tính tham lợi cũng như thói ngoan cố không muốn rời đồng tiền, dù là thật chính đáng phải trả, có lẽ đó là những đức tính của người buôn bán, vì người ta gọi hai cái chứng keo kiệt đó là: Khôn ngoan và Tài năng buôn bán!

Sung sướng vì sự ăn ý đó, nó là một trong những bông hoa tươi thắm của tình yêu, vì quyền lợi và tinh thần có thể không hòa hợp ở hai con người yêu nhau, Eve đề nghị với viên coi ngục chuyển hộ cho Petit-Claud bức thư nhỏ để yêu cầu hãn giải thoát David vì cả hai người đều thuận ý trên cơ sở của cuộc dàn xếp đã định. Mười phút sau, Petit-Claud bước vào gian buồng kinh khủng của David và bảo Eve:

– Xin mời bà cứ về nhà, chúng tôi sẽ theo bà về sau...

– Thế đấy, anh bạn thân, Petit-Claud nói, thế là anh đã để bị bắt! Thì tại sao anh lại có thể sơ suất mà đi ra ngoài?

– Chà! làm thế nào mà tôi lại không ra cho được? đây thư của Lucien viết cho tôi như thế này.

David đưa cho Petit-Claud bức thư của Cérizet; Petit-Claud cầm lấy, đọc, ngắm nghía, vắn vè tờ giấy, và vừa nói chuyện công việc vừa làm như lơ đãng gấp lại và đốt túi. Rồi gã luật sư khoác tay David cùng anh đi ra, vì trong khi hai người nói chuyện thì lệnh tha bổng của mõ tòa đã đưa đến cho viên coi ngục. Khi về đến nhà, David tưởng chừng như bay lên trời, anh vừa khóc như một đứa trẻ vừa ôm hôn bé Lucien, thấy mình lại trở về căn buồng ngủ của mình sau hai mươi ngày giam cầm mà những giờ cuối cùng, đối với phong tục tỉnh nhỏ, lại là nhục nhã. Kolb và Marion đã trở về. Marion được tin ở khu Houmeau là người ta đã gặp Lucien trên con đường đi Paris, ở quá Marsac. Cách ăn mặc của chàng công tử đã khiến cho dân quê mang thực phẩm lên tỉnh để ý. Kolb phóng ngựa

theo đường cái lớn, đến Mansle thì được tin Lucien, mà ông Marron đã nhận ra, đi trên một chiếc xe thư.

– Đấy, tôi đã bảo bà thế nào? Petit-Claud la lên. Anh chàng đó chẳng phải là thi sĩ, đó là một cuốn tiểu thuyết liên hồi.

– Xe thư, Eve nói, không biết lần này hấn còn đi đâu nữa?

– Bây giờ, Petit-Claud bảo David, anh hãy đến nhà anh em ông Cointet, họ đợi anh.

– Chà! thưa ông, bà Séchard kêu diêm kêu lên, tôi mong ông bệnh vực tốt cho quyền lợi của chúng tôi, tương lai của chúng tôi là ở trong tay ông đấy.

– Thưa bà, Petit-Claud nói, hay là bà muốn cuộc thương lượng tiến hành ở nhà bà? tôi để David ở lại. Anh em họ sẽ tới đây tối nay, và bà sẽ xem tôi có biết bệnh vực quyền lợi của bà hay không?

– Chà! thưa ông, nếu vậy thì ông làm cho tôi thật hơi dạ, Eve nói.

– Thế thì, Petit-Claud nói, tối nay, ở đây, vào quăng bảy giờ.

– Xin cảm ơn ông, Eve đáp với cách nhìn và giọng nói làm cho Petit-Claud hiểu rằng hấn đã tiến bộ đến thế nào trong việc gây lòng tin cậy ở bà khách hàng của hấn.

– Bà chẳng nên lo gì, bà xem, tôi nói đúng mà, hấn nói thêm. Em trai bà cách chỗ tự tử hàng ba mươi dặm đường. Mà rồi, có lẽ tối nay, bà sẽ phát tài ít nhiều đấy. Có một tay đứng đắn muốn mua nhà in của bà.

– Nếu được như thế, Eve nói, thì tại sao không đợi cho xong việc này hẵng ký kết với anh em Cointet?

– Thưa bà, Petit-Claud nhận thấy lời thổ lộ của hấn là nguy hiểm, vội đáp, bà quên rằng bà chỉ được tự do bán xướng in khi nào trả xong cho ông Métivier vì hết thấy mọi vật liệu của bà vẫn đang còn bị tịch ký.

Về đến nhà, Petit-Claud cho gọi Cérizet tới. Khi gã quản đốc đã ở trong phòng giấy của hấn, hấn mới kéo y lại bên khung cửa kính.

– Tối mai anh sẽ là chủ xưởng in Séchard, và có nơi khá thế lực che chở để được sang tên trên bằng, hấn rả vào tai y, nhưng cuối cùng anh không muốn bị kết án khổ sai đấy chứ?

– Tại sao!... tại sao mà khổ sai?... Cérizet hỏi.

– Bức thư anh gửi cho David là giả mạo, tôi đang cầm trong tay đây. Nếu người ta hỏi Henriette thì chị ta sẽ trả lời ra sao?... Tôi không muốn làm hại anh đâu, Petit-Claud vội nói khi thấy Cérizet tái mặt.

– Ông lại cần đến tôi việc gì đây? gã dân Paris la lên.

– Thế thì đây, tôi nhờ anh việc này, Petit-Claud tiếp tục. Hãy nghe cho rõ! trong hai tháng nữa anh sẽ thành chủ nhà in ở Angoulême... nhưng đó là anh mua chịu và đến mười năm nữa anh cũng chẳng trả xong nợ!... Anh sẽ làm việc mãi cho bọn tư bản của anh! và hơn nữa anh lại phải đứng tên cho đảng tự do... Chính tôi sẽ thảo văn bản hợp tư của anh với Gannetac; tôi sẽ làm thế nào cho một ngày kia nhà in sẽ thuộc về anh... Nhưng nếu họ mở một tờ báo, nếu anh làm quản lý cho tờ báo đó, nếu tôi sẽ làm phó biện lý ở đây, anh sẽ phải thông lung với Cointet lớn mà đăng lên tờ báo những bài khiến tờ báo bị truy tố và đóng cửa... Anh em Cointet sẽ trả tiền anh rất rộng rãi để anh giúp họ làm việc đó... Tôi chắc anh sẽ bị kết án, anh sẽ xoi tù, nhưng anh sẽ được tiếng là một yếu nhân bị ngược đãi. Anh sẽ trở thành một nhân vật của đảng tự do, một tay đội Mercier, một Paul-Louis Courier, một Manuel¹ tý hon. Tôi sẽ không bao giờ để cho anh bị thu mất bằng. Nghĩa là cái ngày mà tờ báo bị cấm thì tôi sẽ đốt bức thư này đi trước mặt anh... Anh sẽ không phải trả đất cơ nghiệp của anh...

Những người thường dân thường có những ý kiến rất sai lầm về những sự phân biệt của pháp luật đối với tội giả mạo, cho nên

1. Jacques Antoine Manuel (1775-1827): nhà chính trị và hùng biện Pháp, nghị sĩ dưới thời Trùng hưng. Ông bị trục xuất khỏi nghị viện vì phản đối cuộc chiến tranh Tây Ban Nha năm 1823.

Paul-Louis Courier (1772-1825): nhà văn phóng thích Pháp đã kích nền Trùng hưng.

Cérizet đã tưởng mình đang ngồi trên ghế bị cáo trước Tòa đại hình; nghe Petit-Claud nói tới đó, hấn thở phào...

– Trong ba năm nữa tôi sẽ làm Chương lý nhà Vua ở Angoulême, Petit-Claud tiếp tục, anh sẽ có thể nhờ vả tôi, anh nhớ lấy.

– Đồng ý, Cérizet nói. Nhưng ông chưa hiểu lòng tôi, xin ông cứ đốt ngay bức thư trước mặt tôi, và tin ở lòng biết ơn của tôi.

Petit-Claud nhìn Cérizet. Đó là một cuộc đấu mắt trong đó cái nhìn của kẻ quan sát tựa như con dao mổ dùng để phanh phui tâm hồn, mà con mắt của kẻ phô bày tính tình của mình ra thì như vật để quan sát.

Petit-Claud không đáp lại nửa lời; hấn châm một ngọn nến và vừa đốt bức thư vừa nghĩ thầm: – Hấn phải xây dựng cơ nghiệp của hấn!

– Ông thu phục được một kẻ nhắm mắt mà tận tụy, gã quản đốc nói.

David chờ đợi cuộc thương lượng với anh em Cointet, lòng lo lắng mơ hồ: chẳng phải anh bận tâm vì sự tranh luận về quyền lợi của anh cũng như vì bản hợp đồng sẽ ký, mà vì ý kiến của bọn chủ xưởng sản xuất đối với công trình của anh. Anh ở vào cái hoàn cảnh của tác giả soạn kịch trước những người phán xét của mình. Lòng tự ái của nhà phát minh và nỗi băn khoăn của họ lúc đạt tới mục đích làm lu mờ mọi tình cảm khác. Cuối cùng vào quăng bảy giờ, giữa lúc bà bá tước Du Châtelet đi nằm lấy cố là nhúc đầu và để cho một mình ông chồng chủ tọa buổi tiệc, và bà đau đớn quá đối trước những tin tức trái ngược về Lucien, giữa lúc đó thì hai anh em Cointet lớn và Cointet phệ cùng Petit-Claud bước vào nhà đối phương, họ đã bị trời chân trời tay buộc phải theo chúng. Lúc đầu một khó khăn sơ bộ nảy ra: làm thế nào mà thảo được bản hợp đồng lập hội nếu không biết phương thức sản xuất của David? mà nếu để lộ ra phương thức đó thì David sẽ hoàn toàn bị bọn Cointet xỏ mũi. Petit-Claud đề nghị và được đồng ý cứ ký hợp đồng trước. Bấy giờ Cointet hỏi David cho xem một số mẫu sản phẩm của anh, nhà phát

minh liền đưa cho hắn những tờ giấy cuối cùng đã chế tạo được và đảm bảo giá thành.

– Thì đấy, Petit-Claud nói, ta đã tìm ra cơ sở cho bản hợp đồng rồi; các ông có thể lập hội trên những bằng cứ này, và ghi vào một khoản thủ tiêu hợp đồng trong trường hợp mà những điều kiện của bằng sáng chế không thực hiện được khi đưa ra sản xuất.

– Thưa ông, Cointet lớn bảo David, giữa việc chế tạo quy mô nhỏ, trong buồng, những mẫu giấy bé tí và việc chế tạo quy mô lớn ngoài xưởng, rất khác nhau, khác nhau xa. Ông cứ xem một việc này thì biết! Chúng tôi sản xuất giấy màu, để pha chế màu, chúng tôi phải mua những loại màu thật giống nhau. Như phẩm chàm để *nhuộm xanh* những loại giấy Coquilles của chúng tôi, phải lấy trong một hòm toàn những bánh phẩm của cùng một nhà chế tạo. Ấy thế mà chưa bao giờ chúng tôi ra được hai nôi giấy hoàn toàn giống nhau... Trong việc chế tạo vật phẩm của chúng ta thường xảy ra những hiện tượng mà chúng ta không nắm được. Số lượng, chất lượng bột thay đổi xoành xoạch mọi thứ vấn đề. Khi ông sử dụng trong chiếc chõ của ông một số lượng nhỏ chất liệu mà tôi không đòi ông cho biết, thì ông hoàn toàn làm chủ, ông tha hồ tác động một cách đều tay tới tất cả mọi bộ phận, đánh, luyện, nhào tùy ý, gia công cho thuận chất... Nhưng ai dám đảm bảo cho ông rằng với một nôi bột năm trăm ram, ông vẫn đạt được kết quả đó và phương thức của ông vẫn thành công?

David, Eve và Petit-Claud nhìn nhau, con mắt nói đủ mọi ý nghĩ.

– Ta hãy lấy một thí dụ na ná như thế, Cointet nghĩ một lát lại nói. Ông cất ngoài đồng về chừng hai bó cỏ, ông xếp vào buồng ông trước khi để cho cỏ đi hơi, như dân quê thường nói; cỏ cứ thế lên men mà không gây ra tai nạn gì. Nhưng ông có dựa vào kinh nghiệm đó mà chất hàng hai nghìn bó cỏ vào một kho đựng bằng gỗ được không?... ông thừa hiểu cỏ sẽ bắt lửa và kho của ông sẽ cháy như một que diêm. Ông là người có học, Cointet bảo David, ông hãy kết luận đi... Lúc này ông đã cất được hai bó cỏ rồi đấy,

nhưng chúng tôi e rằng nếu chất hai nghìn bó lại thì xưởng giấy của chúng tôi sẽ ra tro. Nói một cách khác, chúng tôi có thể mất toi vài nôi, lỗ vốn, và chẳng được gì trong tay sau khi tiêu bao nhiêu là tiền.

Davit phát hoảng... Thực tiễn nói cái giọng thiết thực với Lý thuyết mà sự áp dụng bao giờ cũng thuộc về Tương lai.

– Có giờ đánh tôi cũng chẳng ký một bản hợp đồng lập hội như thế! Cointet phệ tàn nhả la lên. Anh Boniface, anh cứ việc quảng tiền đi, tùy ý anh, nhưng tôi thì tôi găm tiền của tôi lại. Tôi bằng lòng trả nợ cho ông Séchard, và sáu nghìn quan... Mà là ba nghìn quan trả bằng phiếu, hấn nói chữa lại, và hạn từ mười hai đến mười lăm tháng... kể cũng khá liều rồi đấy... Chúng tôi phải cặng đáng cái món mười hai nghìn quan trong tài khoản với Métivier. Vị chi là mười lăm ngàn quan! Nhưng đó là tất cả số tiền tôi trả để mua cái bí quyết, mà để tôi khai thác riêng một mình thôi. Ái chà! anh tưởng tìm ra được món bở đấy, anh Boniface ạ ... Thôi! xin kiếu, tôi tưởng anh khôn ngoan thế nào. Không được, không thể gọi đó là một việc kinh doanh...

– Đối với ông, Petit-Claud liền nói, thản nhiên trước những lời văng ra đó, vấn đề thu gọn lại như thế này: Ông có bằng lòng liều bỏ ra hai mươi nghìn quan để mua một điều bí mật có thể làm giàu được không? Nhưng, thưa các vị, lãi bao nhiêu thì cũng phải liều bấy nhiêu... Đó là món cược hai mươi nghìn quan để phất cả một cơ nghiệp. Tay đánh bạc bỏ ra một lu-i để phất ba mươi sáu lu-i trong ván cò quay mà hấn biết là sẽ mất toi đồng lu-i đó. Các vị hãy làm như thế đi.

– Để tôi suy nghĩ đã, Cointet phệ nói. Tôi thì tôi chẳng giỏi giang bằng anh tôi. Tôi là một thằng hèn tròn trọc chỉ biết đọc một điều: sản xuất một sách kinh hai mươi xu đem bán bốn mươi xu. Tôi thấy một điều phát minh ở giai đoạn thí nghiệm đầu tiên thì chỉ làm cho phá sản: May trong một nôi đầu, hỏng nôi thứ hai, cứ tiếp tục, và thế là bị lôi cuốn đi, khi một cánh tay đã lọt vào guồng thì cả người sẽ bị kéo vào theo... Hấn kể thí dụ một thương gia Bordeaux bị phá sản vì tin nghe theo một nhà bác học đi trồng cây trên những

đất lầy; hẳn tìm ra sáu thí dụ tương tự xung quanh hẳn, ở tỉnh Charente và tỉnh Dordogne về công nghiệp và nông nghiệp; hẳn phát câu lên, chẳng muốn nghe gì hết, những lý lẽ của Petit-Claud không làm cho hẳn dịu đi mà càng làm hẳn cáu kỉnh hơn. – Tôi thì mua đất một vật gì chắc chắn hơn mà chỉ ăn lãi ít hơn còn hơn là cái phát minh này, hẳn vừa nói vừa nhìn anh hẳn. Theo ý tôi, hình như chưa có gì chắc chắn để làm cơ sở cho một chuyện kinh doanh, hẳn kêu lên để chấm dứt.

– Thì các ông tới đây cũng vì một chuyện gì chứ? Petit-Claud nói. Ông đề nghị thế nào?

– Trả nợ cho ông Séchard và bảo đảm cho ông ấy ba mươi phần trăm lãi nếu thành công, Cointet phệ to tiếng đáp.

– Chà! thưa ông, Eve nói, thế chúng tôi sống bằng gì trong suốt thời gian chờ đợi thí nghiệm? chồng tôi đã nhục vì bị bắt rồi, anh ấy có thể lại quay vào nhà tù được, cũng chẳng hơn chẳng kém gì, còn nợ thì chúng tôi sẽ trả...

Petit-Claud để một ngón tay lên môi và nhìn Eve.

– Các ông không biết điều, hẳn nói với hai anh em kia. Các ông đã trông thấy mẫu giấy rồi, cụ Séchard đã kể cho các ông biết rằng con trai cụ bị cụ giam lại mà chỉ một đêm, với ít vật liệu rẻ tiền, ông ta đã chế tạo ra loại giấy tốt... Các ông tới đây để thương lượng mua. Vậy các ông có mua hay không?

– Thôi được, Cointet lớn nói, chú em tôi muốn thế nào thì thế, tôi, tôi cũng liều trả nợ cho ông Séchard; tôi trả thêm tiền mặt sáu nghìn quan, và ông Séchard sẽ hưởng 30% lãi, nhưng hãy nhớ kỹ điều này: trong vòng một năm nếu không thực hiện được theo điều kiện ông ấy tự tay ghi trong hợp đồng thì ông ấy trả lại tôi sáu nghìn quan, bằng sáng chế vẫn để cho chúng tôi, mặc cho chúng tôi gỡ ra thế nào tùy khả năng.

– Anh có chắc về việc của anh không? Petit-Claud kéo David ra hỏi riêng.

– Chắc, David đáp, anh ta đã mắc vào chiến thuật của hai anh em kia và lo rằng Cointet phệ phá cuộc thương lượng nó quyết định tương lai của anh.

– Thế thì tôi đi thảo hợp đồng, Petit-Claud bảo anh em Cointet và Eve, tối nay mỗi bên có một bản sao, hai bên suy nghĩ cả buổi sáng mai: rồi chiều mai; bốn giờ, lúc tan tòa hai bên sẽ ký. Hai vị hãy rút đơn của Métivier. Tôi, tôi xin đình chỉ việc chống án ở Tòa Thượng thẩm, và hai bên cùng báo cho nhau việc rút đơn.

Sau đây là nội dung các khoản ước thúc của Séchard.

"GIỮA NHỮNG NGƯỜI KÝ DƯỚI ĐÂY, v.v..."

Ông David Séchard con, chủ nhà in tại Angoulême, xác nhận rằng đã tìm ra phương thức hồ giấy ngay trong nôi, và phương thức hạ giá thành sản phẩm mọi thứ giấy xuống quá năm mươi phần trăm bằng cách dùng chất thảo mộc làm bột, hoặc trộn lẫn với giẻ như vẫn làm từ trước đến nay, hoặc không trộn giẻ; trên cơ sở đó thành lập một Hội để khai thác bằng sáng chế sẽ xin cấp theo những phương thức đó, giữa ông David Séchard con và anh em các ông Cointet, theo những điều khoản và điều kiện sau đây...."

Một trong các khoản của hợp đồng hoàn toàn tước hết mọi quyền của David Séchard trong trường hợp anh không thực hiện được những điều hứa ghi trong bản hợp đồng mà Cointet lớn lắm cần thận và được David đồng ý.

Sáng hôm sau hồi bảy giờ rưỡi, khi mang bản hợp đồng đến, Petit-Claud báo tin cho hai vợ chồng David rằng Cérizet bằng lòng mua xưởng in hai mươi nghìn quan tiền ngay. Hợp đồng bán có thể ký ngay buổi tối hôm đó.

– Nhưng, hấn nói, nếu anh em Cointet biết việc mua bán này thì có thể không ký hợp đồng với anh chị, quấy nhiễu anh chị, cho phát mại ở đây...

– Ông có chắc họ trả tiền ngay không? Eve hỏi, nàng ngạc

nhiên thấy xong xuôi một việc mà nàng không chờ đợi, và nếu nó tiến hành được từ ba tháng trước thì đã cứu vãn được mọi thứ.

– Món tiền đã đăng ký ở nhà tôi rồi, hấn đáp dứt khoát.

– Thế chả hóa ra là quỷ thuật, David nói và bảo Petit-Claud giải thích cho cái việc may mắn đó.

– Không phải đâu, đơn giản thôi, chả là đám thương gia khu Houmeau định lập một tờ báo, Petit-Claud nói.

– Nhưng việc đó thì trước tôi đã cam đoan không làm kia mà, David kêu lên.

– Anh không làm thì đúng rồi!... nhưng người kế nghiệp anh kia mà... Vả lại, hấn tiếp, anh đừng lo gì cả, cứ bán đi bỏ tiền vào túi, để mặc cho Cérizet xoay sở về những điều khoản hợp đồng bán, hấn biết cách gỡ ra.

– Ồ! phải rồi, Eve nói.

– Nếu anh đã cam đoan không làm báo ở Angoulême, Petit-Claud nói, thì những người xuất vốn cho Cérizet họ làm ở Houmeau,

Eve lóa mắt vì viễn ảnh sẽ có ba mươi nghìn quan, nghĩa là quá nhu cầu, nên chị coi hợp đồng lập hội như cái hy vọng thứ yếu. Vì vậy hai ông bà Séchard nhượng bộ một điều khoản trong hợp đồng đang cần phải tranh luận. Cointet đòi phải để bằng sáng chế ghi tên hấn. Hấn được toại ý về khoản nói rằng một khi quyền lợi hữu hiệu của David được quy định rõ ràng trong hợp đồng thì chiếc bằng có thể ghi tên bất cứ hội viên nào. Cuối cùng em hấn nói xằng:

– Chính anh ấy phải bỏ tiền ra xin cấp bằng, phải chịu tiền lộ phí, lại mất thêm hai nghìn quan nữa vào đấy! vậy phải ghi tên anh ấy, không thì thôi.

Thế là tên kẻ cướp thắng về tất cả mọi điểm. Bản hợp đồng lập hội được ký vào quãng bốn giờ rưỡi. Cointet lớn lịch sự biểu bà

Séchard sáu tá bộ đồ ăn kẻ chỉ và một chiếc khăn san đẹp kiểu Ternaux¹, ra điều quà cáp, để bà bỏ qua những va chạm trong khi tranh luận! hấn nói. Các bản đòi vừa được trao đổi, Cachan vừa chuyển xong cho Petit-Claud những văn tự giải tội và giấy má cùng ba tờ phiếu giả mạo ghê gớm của Lucien, thì có tiếng anh chàng Kolb vang lên ở cầu thang, sau tiếng ầm ĩ của chiếc xe chở hàng của hãng Vận tải đồ trước cửa.

– *Pà ơi, pà ơi! mười lăm nghìn quan!... anh ta kêu lên, cổ ông Lucien, từ Boidiers (Poitiers) gửi về, tiền xất...*

– Mười lăm nghìn quan! Eve giơ tay kêu lên.

– Vâng, thưa bà, người đưa thư bước vào nói, mười lăm nghìn quan do xe trạm Bordeaux chuyển tới đây! Tôi có hai người chuyển các bao tiền ở dưới nhà lên. Tiền của ông Lucien Chardon De Rubempré gửi về... Tôi mang lên cho bà một túi da nhỏ trong có năm trăm quan tiền vàng và chắc cả một bức thư cho bà.

Eve tưởng như nằm mơ khi đọc bức thư sau đây:

"Chị thân mến, đây là mười lăm nghìn quan.

Tôi không tự tử mà đã bán cuộc đời của tôi đi... Tôi không thuộc về tôi nữa, tôi không chỉ là thư ký của một nhà ngoại giao Tây Ban Nha, tôi là vật của ông ta.

Tôi lại bắt đầu một cuộc sống kinh khủng. Có lẽ thà cứ trầm mình đi lại còn hơn.

Vĩnh biệt chị. David sẽ được tự do, và, với bốn nghìn quan, anh ấy có thể mua một xưởng giấy nhỏ mà làm giàu.

Tôi mong rằng chị thôi đừng nghĩ đến

Đứa em tội nghiệp của chị
LUCIEN"

1. Guillaume-Louis Ternaux (1763-1833): nhà công nghệ Pháp lần đầu tiên chế tạo được ở Pháp loại vải ca-sơ-mia lấy tên là Ca-sơ-mia Ternaux, rẻ hơn Ca-sơ-mia Ấn Độ rất nhiều.

– Cái số nó, bà Chardon kêu lên khi trông thấy những bao tiền chất đống, thằng con trai tội nghiệp của tôi, số nó suốt đời bất hạnh, như nó viết đây, ngay cả khi làm điều lành.

– May quá! Cointet lớn kêu lên khi ra tới quảng trường Mûrier. Chỉ chậm một tiếng đồng hồ nữa là ánh sáng của đồng tiền kia rọi vào bản hợp đồng, và anh chàng sẽ co lại. Ba tháng nữa, như hắn đã hứa, cánh ta sẽ biết rõ cơ sự ra thế nào.

Tối hôm đó, hồi bảy giờ, Cérizet mua xưởng in và trả tiền, hắt chịu trả cả ba tháng tiền nhà cuối cùng. Ngày hôm sau Eve đã trac cho viên Tổng giám thu bốn mươi nghìn quan để mua phiếu thực lợi hai nghìn rưỡi quan, đứng tên chồng... Rồi nàng viết thư cho bố chồng nhờ tậu hộ ở Marsac một dinh cơ nhỏ khoảng mười nghìn quan để làm cơ sở cho cơ nghiệp.

Kế hoạch của Cointet lớn hết sức đơn giản. Thoạt tiên hắn cho rằng việc hồ giấy ngay trong nôi là không thể làm được. Chỉ có khoản trộn chất thảo mộc rẻ tiền với bột giấy làm bằng giẻ đối với hắn là làm được, là ăn tiền. Thế là hắn định tâm coi cái khoản hạ giá bột như không đáng kể, mà chú trọng mạnh vào khoản hồ giấy trong nôi. Là vì như thế này. Ở Angoulême bấy giờ người ta hầu như chuyên sản xuất các loại giấy viết lấy tên Ecu, Poulet, Ecolier, Coquille, tất nhiên đều là giấy có hồ. Đã từ lâu đó là vinh dự của ngành sản xuất giấy ở Angoulême. Như vậy, vì khoản chuyên môn mà các nhà sản xuất ở Angoulême vẫn độc quyền hàng bao nhiêu năm đó mà sự đòi hỏi của anh em Cointet là có lý; thế mà giấy hồ thì, như ta sẽ thấy, không nằm vào diện đầu cơ của hắn. Việc cung cấp giấy viết hết sức hạn chế, còn việc cung cấp giấy in không cần hồ thì hầu như không có giới hạn nào cả. Trong chuyến đi Paris để đứng tên xin cấp bằng, Cointet tính chuyện thương lượng những công việc kinh doanh đòi hỏi hắn phải có những thay đổi lớn trong phương thức sản xuất... Ở trọ tại nhà Métivier, Cointet căn dặn ông ta những mảnh khoe để, trong khoảng một năm, đoạt lấy việc cung cấp giấy cho các báo, việc đó hiện đang ở trong tay các nhà buôn giấy khác, bằng cách hạ giá một ram giấy xuống mức mà không xưởng chế tạo nào đạt được, và hứa cho mỗi tờ báo loại giấy vừa

trắng, vừa tốt hơn hết thảy mọi *loại* đã dùng từ trước đến giờ. Vì việc giao dịch của các báo đều có thời hạn nên phải mất một thời kỳ vận động ngấm ngấm với ban quản trị các báo mới đạt được việc độc quyền đó; nhưng Cointet tính toán hẳn có đủ thì giờ để gạt Séchard đi trong khi Métivier ký được hợp đồng với các nhà báo chính ở Paris, bấy giờ họ tiêu thụ mỗi ngày hai trăm ram giấy. Cố nhiên Cointet lôi kéo Métivier trong một chừng mực nhất định, vào việc cung cấp đó để có một đại diện khôn khéo ở ngay tại Paris và khỏi mất thì giờ đi lại nhiều. Tài sản của Métivier, một trong những tay sụ nhất trong ngành buôn giấy ở Paris, bắt nguồn từ việc kinh doanh đó. Trong mười năm trời, hẳn nắm việc cung cấp giấy cho các báo ở Paris, không ai cạnh tranh nổi. Yên trí về thị trường tương lai rồi, Cointet lớn trở về Angoulême, vừa kịp để dự lễ cưới Petit-Claud, bấy giờ hẳn đã bán Văn phòng rồi và đang chờ cử người thay hẳn để lĩnh chức của ông Milaud mà bà bá tước Du Châtelet đã hứa cho người được bà che chở. Viên phó biện lý thứ hai ở Angoulême được cử làm phó biện lý thứ nhất ở Limoges, và viên thượng thư Bộ tư pháp cử một môn hạ của y về phòng biện lý Angoulême, ở đó chân phó biện lý thứ nhất khuyết trong hai tháng. Quảng đó là thời kỳ trăng mật của Petit-Claud. Lúc Cointet lớn đi vắng, David bắt đầu làm một nôi thứ nhất không hồ cho ra một loại giấy báo hơn hẳn loại giấy mà các báo đang dùng, đến nôi thứ hai cho loại giấy vẽ-lanh tuyệt đẹp, dùng vào các loại in mỹ thuật, và xưởng in Cointet dùng để in một kỳ phát hành sách kinh của Giáo khu. Các chất liệu đều tự tay David pha chế lấy, anh không dùng thợ nào khác Kolb và Marion.

Khi Cointet lớn trở về thì cục diện hoàn toàn thay đổi. Hẳn nhìn những mẫu giấy sản xuất và không lấy làm hài lòng lắm.

– Ông bạn ạ, hẳn bảo David, cái mà thị trường Angoulême đòi hỏi ấy là giấy Coquille. Vấn đề trước tiên là phải sản xuất loại giấy Coquille tới mức đẹp nhất với giá thành hạ năm mươi phần trăm so với giá hiện thời.

David làm thử một nôi bột hồ cho giấy Coquille, thì ra được thứ giấy cứng như bàn chải, mà hồ thì vón cục lại. Hòm thí nghiệm

xong, David cầm một tờ giấy chúi vào một xó để nuốt hận một mình, thì Cointet lớn lại cố tìm đến tận nơi, hấn hết sức hòa nhã và yên ủi người chung lưng với hắn.

– Ông chẳng nên thất vọng, Cointet nói. Ông cứ tiến hành đi! tôi cũng dễ tính thôi, và tôi hiểu ông, tôi sẽ theo đuổi đến cùng!...

– Thật quả, David nói với vợ lúc trở về cùng ngồi ăn, mình làm việc với những người tốt, tôi không ngờ rằng lão Cointet lớn lại hào hiệp đến thế!

Và anh kể lại cuộc chuyện trò với gã chung lưng nham hiểm.

Ba tháng trời làm thí nghiệm trôi qua. David ngủ ngay tại xưởng giấy, anh quan sát hiệu quả của những phương thức cấu thành bột giấy khác nhau. Có lúc anh quy sự thất bại cho việc trộn giẻ với chất liệu của anh, và anh làm thử cả một nôi nguyên bằng chất liệu của anh. Có lúc anh thử hồ một nôi toàn bằng giẻ. Và, theo đuổi công trình của anh với một sự kiên nhẫn lạ lùng, ngay dưới mắt của Cointet lớn mà con người khốn khổ đó không nghi ngờ gì nữa, anh đi từ chất liệu thuần nhất này đến chất liệu thuần nhất khác, cho tới khi tận dụng loại chất liệu của anh kết hợp với đủ các thứ hồ khác nhau. Trong sáu tháng đầu năm 1823, David Séchard sống trong xưởng giấy với Kolb, chênh mảng đến cả việc ăn uống, áo quần và con người anh. Anh vật lộn kỳ cùng với những khó khăn đến mức mà nếu là những người khác không phải bọn Cointet thì đã nhận ra một cảnh tượng cao cả, là vì người chiến sĩ dũng cảm đó không hề nghĩ đến lợi lộc. Có lúc anh chỉ mong mỗi duy có một việc là thành công. Anh theo dõi một cách mình mẫn tuyệt trần những tác động rất lạ của những chất liệu do con người cải biến thành sản phẩm theo ý muốn của mình, ở đó có thể nói những lực lượng chống đối bí mật của tự nhiên đều bị khuất phục, và anh rút ra những quy luật công nghiệp kỳ diệu với nhận xét là người ta chỉ có thể đạt tới những loại sáng tạo như thế khi biết tuân theo những quan hệ hậu lai của sự vật, cái mà anh gọi là bản chất thứ hai của chất liệu. Cuối cùng, vào tháng tám, anh đạt được thứ giấy hồ trong nôi hoàn toàn giống thứ giấy mà hiện nay công nghệ vẫn sản xuất và dùng làm

giấy in thử ở các nhà in, nhưng các *loại* không đồng nhất, và việc hồ không phải bao giờ cũng chắc chắn. Kết quả đó đối với năm 1823 thì rất là tốt đẹp, đối chiếu với nghề sản xuất giấy lúc bấy giờ, nhưng đã tốn mất mười nghìn quan, và David hy vọng giải quyết những khó khăn cuối cùng của vấn đề. Nhưng ở Angoulême và khu Houmeau truyền đi những tin đồn lạ lùng: David Séchard làm cho anh em Cointet phá sản. Người ta bảo sau khi ngốn hết ba mươi nghìn quan vào công việc thí nghiệm, rút cục anh ta chỉ chế tạo được loại giấy rất tồi. Các nhà sản xuất khác hoảng sợ, khư khư núp lấy những phương thức cũ; và vì ghen ghét nhà Cointet, họ tung ra tin là cái nhà quá tham vọng đó sắp phá sản đến nơi. Về phía Cointet lớn, hẳn tậu về những máy chế tạo giấy liên tục, nhưng lại làm cho người ta tưởng rằng những máy đó cần thiết cho việc thí nghiệm của Séchard. Nhưng tên bọm đó vẫn trộn vào bột giấy những chất liệu do Séchard tìm ra, trong khi hẳn cứ thúc Séchard chỉ chuyên tâm vào vấn đề hồ giấy trong nồi, còn hẳn thì chuyển cho Métivier hàng ngàn ram giấy báo.

Vào tháng chín, Cointet lớn gọi riêng David Séchard tới và nghe anh ta nói định làm một cuộc thí nghiệm quyết định thắng lợi thì hẳn bảo nên bỏ cuộc vật lộn đó đi.

— Ông David thân mến, ông nên về Marsac thăm bà ấy và nghỉ ngơi cho đỡ mệt, chúng tôi chẳng muốn phá sản đâu, hẳn thân mật nói. Cái mà ông gọi là một thắng lợi đó mới chỉ là một khởi điểm. Chúng tôi chờ xem thế nào rồi mới tiếp tục thí nghiệm nữa. Ông hãy nên công bằng! ông thử nhìn kết quả xem. Chúng tôi không phải chỉ sản xuất giấy mà còn làm nhà in, làm ngân hàng, thế mà người ta đồn rằng ông làm chúng tôi phá sản... (David Séchard làm một cử chỉ ngậy thơ tuyệt vời để biện bạch lòng trung thực của mình) Chẳng phải là vì quảng xuống sông Charente năm mươi nghìn quan mà chúng tôi phá sản đâu, Cointet lớn đáp lại cử chỉ của David, nhưng chúng tôi không muốn vì những lời vu cáo đổ lên đầu chúng tôi mà bây giờ nhất nhất mua cái gì cũng phải trả tiền ngay, như thế bắt buộc chúng tôi phải ngừng mọi việc kinh doanh. Thế là chúng

ta đã thi hành những điều khoản của hợp đồng giữa chúng ta, bây giờ cả hai bên đều phải suy nghĩ kỹ.

– Hấn nói có lý! David nghĩ thầm, vì anh miệt mài vào những cuộc thí nghiệm quy mô nên không chú ý tới hoạt động của xưởng.

Thế là anh ta quay về Marsac, mà từ sáu tháng nay cứ chiều thứ bảy là anh về đó thăm Eve cho đến sáng thứ ba lại đi. Được lão Séchard khôn ngoan mách, Eve tậu, chính ngay ở phía trước những ruộng nho của ông bố chồng, một ngôi nhà gọi là Verberie, kèm theo ba mẫu¹ vườn và một ruộng nho nằm lọt vào trong đồng nho của lão già. Nàng sống với mẹ và Marion rất tiết kiệm, vì nàng còn nợ năm nghìn quan phải trả cho cái dinh cơ xinh xắn, đẹp nhất ở Marsac đó. Ngôi nhà ở giữa vườn và sân, xây bằng đá tuy-phô mềm dễ gọt và ít tốn. Bộ đồ đạc xinh đẹp mang từ Angoulême về bày ở thốn què lại càng đẹp, vì ở những vùng đó bấy giờ chưa ai mua sắm cái gì gọi là xa xỉ. Phía mặt nhà nhìn ra vườn có một dãy lựu, cam và những cây quý mà người chủ trước, một ông tướng già, chết vì tay ông Marron, tự trồng lấy. Chính ở bên một cây cam đó, giữa lúc David đùa với vợ và bé Lucien trước mặt bố, thì viên mõ tòa ở Mansle tự mình mang đến một giấy kiện của anh em Cointet gửi cho người chung vốn với chúng, đòi lập tòa án trọng tài để chúng khiêu nại theo điều khoản của hợp đồng lập hội. Anh em Cointet đòi hoàn lại sáu nghìn quan và quyền sở hữu mảnh bằng cũng như những phụ đảm sau này vào việc khai thác bằng đó, coi như tiền bồi thường những chi tiêu quá cao họ đã phải chịu mà không được kết quả gì.

– Nghe nói anh làm chúng nó phá sản! lão trồng nho bảo con trai. Thế là đó là việc duy nhất mà anh đã làm cho tôi được hả dạ.

Hôm sau, lúc chín giờ, Eve và David đã ở phòng đợi của ngài Petit-Claud, bây giờ đã trở nên người bảo trợ cô nhi quả phụ. Họ

1. Nguyên văn là *arpent*, đơn vị đo diện tích ruộng xưa kia, mỗi *arpent* khoảng từ 5000 đến 5100m².

thấy chỉ có những lời mách bảo của hấn ta là đáng tin cậy. Viên quan tòa tiếp khách hàng cũ của hấn thật là lịch sự, và nhất định mời ông bà Séchard tới ăn bữa trưa cho hấn vui lòng.

– Bọn Cointet đòi ông bà sáu nghìn quan! hấn mỉm cười nói. Về tiền tậu dinh cơ Verberie ông bà còn thiếu bao nhiêu nữa?

– Thưa ông năm nghìn quan, nhưng hiện tôi đã có hai nghìn... Eve đáp.

– Bà cứ giữ lấy hai nghìn đó, Petit-Claud nói. Xem nào, năm nghìn!... Ông bà phải tốn thêm mười nghìn nữa thì mới yên sở ở đấy... Thế thì trong hai tiếng đồng hồ nữa, bọn Cointet sẽ mang tới cho ông bà mười lăm nghìn quan...

Eve tỏ vẻ ngạc nhiên.

– ... Để đánh đổi lấy việc ông bà khước từ hết mọi việc chia lãi theo bản hợp đồng lập hội, và hai bên sẽ thỏa thuận hủy bỏ bản hợp đồng đó, viên quan tòa nói. Thế có được không?...

– Nhưng mà, như thế vẫn là hợp pháp đối với chúng tôi chứ? Eve hỏi.

– Rất hợp pháp, viên quan tòa mỉm cười nói. Bọn Cointet đã gây cho ông bà nhiều phiền muộn lắm rồi, tôi muốn chúng phải chấm dứt những xa vọng của chúng. Ông bà nghe tôi, bây giờ tôi là quan tòa, tôi phải nói sự thật với ông bà. Thế này nhé! Bọn Cointet hiện nay đang đánh lừa ông bà; nhưng ông bà lại ở trong tay chúng. Ông bà có thể thắng trong vụ kiện mà chúng đang theo đuổi này nếu ông bà ngهنh chiến. Ông bà có định chạy theo vụ kiện này hàng mười năm không? Người ta sẽ làm đủ thứ giám định và trọng tài và ông bà sẽ bị đặt vào những tình thế rất trái ngược tùy theo những kết luận rất khác nhau... Và, hấn mỉm cười nói, tôi không thấy ở đây có một viên luật sư nào khả dĩ bênh vực được ông bà, gã kế nghiệp của tôi thì không có khả năng. Ông bà ạ, một cuộc dàn xếp thiệt còn hơn một vụ kiện tốt...

– Bất cứ sự dàn xếp nào mang lại cho chúng tôi yên ổn đều là tốt, David nói.

– Paul đâu! Petit-Claud gọi người nhà, anh đi mời ông Ségaud, người kế nghiệp của tôi lại đây!... Trong lúc chúng ta ăn, ông ta sẽ đi gặp bọn Cointet, hẳn nói với khách hàng cũ, và vài giờ nữa ông bà sẽ về Marsac, bị thiệt đấy nhưng mà yên thân. Với mười nghìn quan, ông bà lại mua thêm được năm trăm quan thực lợi, như thế ở cái dinh cơ xinh xắn kia, ông bà sẽ sống hạnh phúc!

Hai giờ sau, như Petit-Claud đã nói, Ségaud tới, mang theo đủ giấy má hợp lệ có chữ ký của anh em Cointet, và mười lăm tờ giấy một nghìn quan.

– Chúng tôi chịu ơn anh nhiều lắm, Séchard bảo Petit-Claud.

– Tôi vừa làm ông bà thiệt thì có, - Petit-Claud trả lời những người khách cũ đang rất ngạc nhiên. Tôi nhắc lại là tôi đã làm ông bà lỗ đấy, rồi ra ông bà sẽ biết, nhưng tôi rất hiểu ông bà, ông bà ung thuận chịu lỗ bây giờ hơn là chờ đón một tài sản sau này có lẽ đến quá muộn.

– Thưa ông, chúng tôi chẳng tham lợi, chúng tôi xin cảm ơn ông đã mang lại cho chúng tôi những phương tiện hạnh phúc, bà Eve nói, và chúng tôi sẽ nhớ ơn ông mãi mãi.

– Trời ơi! xin bà đừng cảm ơn tôi nữa!... Petit-Claud nói, bà làm tôi phải hối hận; nhưng tôi tin rằng ngày hôm nay tôi đã sửa chữa được hết. Tôi trở nên quan tòa, chính là nhờ ông bà; mà nếu có người phải biết ơn thì chính là tôi... Tôi xin chào ông bà.

Dần dà rồi gã dân xứ Alsace thay đổi ý kiến đối với lão Séchard, về phía lão ta cũng đâm mến hẳn vì thấy hẳn cũng thất học như mình, và cũng dễ tủy lủy. Con gấu già dạy cho anh lính thiết giáp cự cách săn sóc ruộng nho và bán sản phẩm, lão ta rèn luyện hẳn với ý định để lại cho các con lão một con người già dặn; là vì, trong những ngày cuối cùng, lão lo sợ hết sức và một cách trẻ con về số phận tài sản của lão. Lão coi tay thợ xay bột Courtois như người tâm sự của lão.

– Anh sẽ thấy, lão bảo hẳn, khi nào tôi xuống lỗ thì mọi việc của các con tôi sẽ đâu vào đấy. Trời ơi! tôi run sợ cho tương lai của chúng.

Năm 1829, vào tháng ba, lão Séchard qua đời, để lại khoảng hai trăm nghìn quan về bất động sản, của đó hợp với dinh cơ Verberie trở nên một dinh cơ tuyệt trần được Kolb quản lý rất giỏi từ hai năm nay.

David và vợ tìm ra gần trăm nghìn ê-quy tiền vàng ở nhà ông bố. Dư luận bên ngoài, bao giờ cũng vậy, phóng đại tài sản của lão Séchard đến mức trong khắp tỉnh Charente người ta đánh giá nó lên tới một triệu. Eve và David có ngót ba trăm ngàn quan thực lợi khi nhập gia tài đó với cái cơ nghiệp nhỏ của họ; vì họ chờ đợi ít lâu rồi mới sử dụng vốn của họ cho nên họ đầu tư được với Nhà nước hồi Cách mạng tháng Bảy. Mỗi lúc bấy giờ, dân tỉnh Charente và David Séchard mới biết tài sản của Cointet là như thế nào. Giàu hàng bao nhiêu triệu, được cử nghị viên, Cointet lớn trở nên nguyên lão nước Pháp, và, theo người ta đồn, sẽ làm thượng thư Bộ Thương mại trong cuộc thay đổi sắp tới. Năm 1842, hắn lấy con gái một trong những nhà chính trị có thể lực nhất của Triều đại, cô Popinot, con gái ông Anselme Popinot, nghị viên Paris, thị trưởng ở một quận của Paris.

Điều phát minh của David Séchard đã chuyển qua nền sản xuất Pháp như món đồ ăn bón cho một thể xác lớn. Nhờ sử dụng những chất liệu khác ngoài giẻ rách, nước Pháp có thể sản xuất giấy rẻ hơn bất cứ một nước nào ở châu Âu. Nhưng giấy Hà Lan, như David Séchard đã dự đoán, không còn nữa. Không sớm thì muộn, chắc chắn sẽ phải dựng lên một Công xưởng làm giấy nhà Vua, cũng như người ta đã dựng lên xưởng Gobelins, xưởng Sèvres, xưởng Xà-phòng¹ và xưởng In nhà Vua, cho đến ngày nay những xưởng đó đã thắng được những đòn của bọn tư sản phá hoại.

David Sechard, được vợ yêu thương, sinh hai con trai và một con gái, có cái mỹ ý là không bao giờ nhắc đến những ý đồ của anh.

1. Gobelins: công xưởng nhuộm nổi tiếng của họ Gobelins dựng lên tại Paris thế kỷ XV.

– Sèvres: xưởng làm đồ sứ nổi tiếng của nước Pháp, xây dựng năm 1756 ở Sèvres, sau chuyển đến Saint-Cloud.

– Xưởng xà-phòng: xưởng dệt thảm cũ lập năm 1615 ở Chaillot gần sông Seine, tên gọi như thế là vì trong xưởng đó có ca một cơ sở chế tạo xà-phòng.

Eve đã thuyết phục được anh từ bỏ cái chí hướng đáng sợ của những người phát minh, họ là những kiểu Moïse bị cái bụi rậm Horeb¹ của họ thiêu hủy. Anh chăm học tập không mệt mỏi, nhưng anh sống cuộc đời sung sướng và an nhàn của tay nghiệp chủ khai khẩn dinh cơ. Sau khi vĩnh biệt dứt khoát với danh vọng, anh dừng cảm tự xếp mình vào loại những người mơ mộng và suy tầm: anh nghiên cứu côn trùng học, và tìm tòi những biến cải cho đến nay còn rất bí mật của sâu bọ mà khoa học chỉ biết chúng ở trạng thái cuối cùng.

Thiên hạ ai cũng nghe nói đến những thành tích của Petit-Claud làm Chuông lý, hắn là đối thủ của tay Vinet trứ danh ở Provins, và tham vọng của hắn là trở thành Chánh nhất Tòa thượng thẩm ở Poitiers.

Cérizet, luôn luôn bị án vì những vi phạm chính trị, được người ta nói đến nhiều. Là cảm tử quân táo bạo nhất của đảng tự do, hắn được mệnh danh là Cérizet can trường. Bị gã kế nghiệp của Petit-Claud bắt bán nhà in ở Angoulême của hắn, hắn tìm ở sân khấu tỉnh nhỏ một cuộc đời mới mà tài năng diễn kịch của hắn có thể đem đến vinh quang. Một cô đào nhất buộc hắn phải đi Paris tìm ở khoa học nguồn an ủi đối với tình yêu², và hắn tìm cách dựa vào sự chiếu cố của đảng tự do để làm tiền. Còn Lucien thì câu chuyện trở lại Paris của hắn nằm trong khuôn khổ của *Những cảnh đời Paris*³.

1835-1843

TRỌNG ĐỨC

dịch

1. Tên theo Kinh thánh của núi Sinai, ở đó theo truyền thuyết thì Moïse được Thượng đế hiện ra giữa một bụi rậm cháy rực để lần đầu tiên truyền phán sứ mệnh của Moïse.

2. Ý nói hắn bị cô đào bỏ rơi nên phải đi tìm sự an ủi trong khoa học.

3. Ý nói đến cuốn tiểu thuyết *Vinh và nhục của kỹ nữ* thuộc phần *Những cảnh đời Paris* trong *Tấn trò đời*.

MỤC LỤC

La fortune de Balzac (*Thành tựu của Balzac*) 5-7

François Gauthier

Ảo tưởng tiêu tan (*Illusions perdues*) 9

Phùng Văn Tửu giới thiệu

Trọng Đức dịch

Nhà Xuất bản Thế Giới
46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam
Tel.: 0084-04-8. 253841
Fax: 0084-04-8. 269578

TẤN TRÒ ĐỜI
(Honoré de Balzac)
Tập 6

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI LÝ QUẢNG

Biên tập : Hoàng Minh Thái
Bìa : Ngô Xuân Khởi
Kỹ thuật vi tính: Đỗ Mai Anh
Sửa bản in : Thu Hiền - Thu Thủy

In 3.000 bản, khổ 14,5 x 22cm tại Xưởng in Nhà Xuất bản Thế Giới. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 281-32/XB-QLXB cấp ngày 14/1/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 1/2000.

